

*Giáo án Lớp 4 trọn bộ được thiết kế khoa học là bộ giáo án trọn bộ tổng hợp các môn học trong chương trình học lớp 4 giúp các thầy cô giáo tiết kiệm thời gian và có thêm tài liệu soạn giáo án lớp 4. Mời quý thầy cô tham khảo*

**TUẦN 1:**

*Thứ 2 ngày tháng 9 năm*

**Tiết 1: Đạo Đức: TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP ( Tiết1 )**

**I Mục tiêu :**

- Nêu được một số biểu hiện của trung thực trong học tập.
- Biết được: Trung thực trong học tập giúp em học tập tiến bộ, được mọi người yêu mến.
- Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của học sinh.
- Có thái độ và hành vi trung thực trong học tập. Biết quý trọng những bạn trung thực và không bao che cho những hành vi thiếu trung thực trong học tập.

**II, Đồ dùng dạy học :**

- GV các mẫu chuyện tâm gương về sự trung thực trong học tập.
- HS SGK

**III, Các hoạt động dạy học chủ yếu**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>T.gian</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
<p><b><u>HD1</u></b> : Xử lý tình huống.</p> <p>-Một số cách giải quyết của bạn Long: + Mượn tranh ảnh của bạn để đưa cô giáo xem. + Nói dối cô là đã sưu tầm nhưng quên ở nhà. +Nhận lỗi và hứa với cô sẽ sưu tập nộp sau. H -Nếu là Long em sẽ làm thế nào? - GV kết luận như SGK.</p>	19phút	Học sinh xem SGK và đọc nội dung. Tình huống: - Liệt kê các cách giải quyết có thể của bạn Long trong tình huống.
<p><b><u>HD 2:</u></b> Làm việc cá nhân ( BT1). - GV nêu yêu cầu của BT1. - GV kết luận:</p>	7 phút	Thảo luận nhóm đôi. -Đại diện nhóm trình bày.  - Đọc ghi nhớ.  - Học sinh làm việc cá nhân. - HS trình bày ý kiến, chất vấn lẫn nhau. - HS khác nhận xét bổ sung.
<p><b><u>HD 3</u></b> : Thảo luận nhóm BT2 Nêu yêu cầu bài tập. -Quy ước cách tỏ thái độ. Nêu từng ý kiến b, c là đúng.</p>	8 phút	- Lựa chọn và đưa tay để tỏ thái độ. Lớp trao đổi bổ sung. -Hai HS đọc ghi nhớ SGK.

HĐ 4: Củng cố dặn dò : các nhóm chuẩn bị tiểu phẩm - GV nhận xét tiết học.	<b>3 phút</b>	Sưu tập các mẫu chuyện về trung thực trong học tập.  - HS chuẩn bị tiết sau.
---	---------------	--

**Tiết 2:**

**Toán :**

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000**

**I Mục tiêu :**

- Đọc, viết được các số đến 1000 000.
- Biết phân tích cấu tạo số.

**II . Đồ dùng dạy học**

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>H Đ của GV</b>	<b>T.gian</b>	<b>H Đ của HS</b>
A. <b><u>Giới thiệu :</u></b> <b><u>HĐ 1</u></b> Ôn tập cách đọc viết số. Viết: 83251	<b>4 phút</b>	-Đọc số - Nêu rõ chữ số : hàng đơn vị hàng chục hàng trăm

<p>Viết bảng : 83001;80201 ; 80001</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc. Yêu cầu học sinh nêu các số: tròn trăm tròn nghìn Tròn chục nghìn</li> </ul> <p><b>HD 2:</b> Thực hành <b>Bài 1:</b> - GV yêu học sinh đọc lập làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 3 :</b> Nêu yêu cầu của bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân tích mẫu .</li> <li>- GV đi giúp đỡ học sinh yếu làm bài.</li> </ul> <p><b>Bài 4 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- GV thu chấm một số bài</li> <li>- <b>Nhận xét nêu kết quả đúng .</b></li> </ul> <p>4) <b>Củng cố dặn dò :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau tiếp theo.</li> </ul>	<p><b>34 phút</b></p> <p><b>3phút</b></p>	<p>hàng nghìn hàng chục nghìn</p> <p>Đọc các số -Nêu quan hệ giữa hai hàng liền kề -Nhiều em -Cá nhân</p> <p>1HS đọc yêu cầu của bài tập. -HS tự làm bài, 2 HS lên bảng làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kẻ bảng và tự làm vào vở ô li.</li> <li>- 1HS lên bảng làm , cả lớp nhận xét.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Mẫu : <math>8723 = 8000 + 700 + 20 + 3</math>. Tương tự HS làm các bài còn lại.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm , cả lớp nhận xét chữa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tính chu vi các hình.</li> <li>- HS tự làm bài</li> <li>- HS chữa lại bài nếu làm sai.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> </ul>
---	---	---

**Tiết 3:**

**Tập đọc:**

**ĐẾ MÈN BÊNH VỰC KẸ YẾU**

(Theo Tô Hoài)

**I / Mục tiêu :**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu có giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật (Nhà Trò, Đế Mèn ).
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp- bệnh vực người yếu. Phát hiện được những lời nói, cử chỉ cho thấy tấm lòng nghĩa hiệp của Đế Mèn; bước đầu biết nhận xét về một nhân vật trong bài. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II :Đồ dùng dạy học :**

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- **III Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

HĐ của GV	T.gian 45'	H Đ của HS
<p><b>A.Giới thiệu chung :</b> 5 chủ điểm của sách giáo khoa Tiếng Việt 4 tập 1.</p> <p><b>B Bài mới</b> 1, Giới thiệu chủ điểm bài học - Treo tranh 2 Hướng dẫn luyện đọc tìm hiểu bài</p> <p><b>Hoạt động1:</b> Luyện đọc GV phân đoạn: -Gọi học sinh đọc nối tiếp. Giải nghĩa từ : ngấn chùn chùn : ngấn đến mức quá đáng khó coi. Giáo viên đọc diễn cảm cả bài.</p> <p><b>Hoạt động2:</b> <b>_Tìm hiểu bài</b> Đế mèn gặp chị Nhà trò trong hoàn cảnh nào? -Tìm những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt ? - HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi:- -Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đe dọa như thế nào? - Những lời nói và cử chỉ nào của Đế Mèn nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Đế Mèn? Em hiểu nghĩa hiệp là như thế nào? Em thích hình ảnh nào nhất ? vì sao ? - Tìm hiểu xong bài văn, em hãy cho biết nội dung chính của bài là gì?</p> <p><b>HĐ:3</b> Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm. _Hd HS đọc đúng ;giọng đọc phù hợp với tình cảm thái độ của nhân vật Đính băng giấy ghi đoạn văn “Năm trước khi gặp trời làm đôi</p>	<p>2 phút</p> <p>40 phút</p> <p>2 phút</p> <p>38phút</p> <p>15phút</p> <p>10phút</p> <p>13phút</p>	<p>Mở mục lục sgk 2 em đọc lên 5 chủ điểm. Quan sát tranh.</p> <p>Học sinh nối nhau đọc từng đoạn - 2 lượt -Đọc phần chú thích cuối bài đọc. Luyện đọc theo cặp. -2 em đọc toàn bài.</p> <p>-Đọc thầm đoạn 1.</p> <p>- Đế mèn đi qua vùng cỏ xước thì nghe tiếng khóc tỉ tê , lại gần thì thấy nhà trò khóc bên tảng đá Thân hình chị bé nhỏ, gầy yếu, người bự những phần như mới lột. Cánh chị mỏng, ngấn chùn chùn, quá yếu ... - HS đọc thầm đoạn 3, suy nghĩ và trả lời. HS khác nhận xét bổ sung. Lời nói của đế mèn Em đừng sợ hãi hãy trở về với tôi đưa đọc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp em được. -cử chỉ hành động xoè cả hai cẳng ra đất nhà trò đi. - HS nêu Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp. -Đoạn tả hình dáng nhà trò đọc chậm. -Lời nhà trò giọng đáng thương. -Lời đế mèn giọng mạnh mẽ. -Luyện đọc đoạn tiếp theo. - Thi đọc trước lớp 4 em.</p>

kém ,, , ăn hiếp kẻ yếu Đọc diễn cảm đoạn văn -Hd HS đọc nhóm - Hướng dẫn đọc diễn cảm -Đọc mẫu <b>C.: <u>Củng cố dẫn dò:</u></b> - Qua bài này, em học tập được gì ở nhân vật Đế Mèn? - GV nhận xét tiết học	3ph	-Nhận xét  -Liên hệ bản thân  -HS chuẩn bị bài sau.
--	-----	---

**Tiết 4:**

**KĨ THUẬT**

Chương 1: **KĨ THUẬT CẮT, KHÂU, THÊU VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**

- Biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu, thêu.
- Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ (gút chỉ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

Một số mẫu vật liệu và dụng cụ cắt, khâu, thêu như vải, kim, chỉ, kéo, khung thêu, phấn may.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Ổn định tổ chức :** HS hát (1')

**2.Kiểm tra bài cũ :(5')**

- KT đồ dùng học tập.

**3.Bài mới**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>*Giới thiệu bài(1'): SGK  <b><u>Hoạt động 1</u></b> : GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét về vật liệu khâu, thêu.                      * Mục tiêu: HS nhận biết những vật liệu nào thường dùng trong khâu, thêu.                      * Cách tiến hành :                      Gv giới thiệu một số loại vải, chỉ(xem thêm sách hdgv/15)                      *Kết luận: nội dung trong SGK.  <b><u>Hoạt động 2</u></b> : GV hướng dẫn hs tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kéo</p>	<p>Nghe GV giới thiệu.                        Hs lắng nghe.                       Hs nhắc lại.</p>

**IV**  
**Nhận xét:**  
-  
Cùng cố dặn dò (3')  
-  
Cô vừa dạy bài gì?

\* Mục tiêu : Hs nhận biết đặc điểm và cách sử dụng kéo.  
\* Cách tiến hành:  
- GV giới thiệu một số loại kéo.  
- Xem thêm shdgv/16.  
\* Kết luận: Mục 1 phần ghi nhớ SGK/18.  
**Hoạt động 3:** GV hướng dẫn quan sát, nhận xét một số vật liệu và dụng cụ khác.  
\* Mục tiêu: Hs nhận biết một số vật liệu và dụng cụ cắt may khác như thước may, thước dây, khung thêu, khuy cài, khuy bấm, phấn may.  
\* Cách thức tiến hành :  
- GV giới thiệu vật liệu, nói công cụ của nó.  
- Xem Shdgv/16  
\* Kết luận: như SGK/16

Hs lắng nghe rồi thực hành.

Hs đọc mục 1 SGK/18.

Nghe và quan sát các dụng cụ cắt may  
Nhắc lại.

- Nhắc lại một số vật liệu và dụng cụ cắt may mà em biết.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn hs chi tiết sau:  
vải trắng 15cm x 20cm.  
phấn vạch dấu, kéo, thước dẹt.

**Thứ 3 ngày 16 tháng 8 năm**

**Tiết 1:**

**Toán :**

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000 (tt )**

**I, Mục tiêu :**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số đến có năm chữ số; nhân ( chia ) số đến có năm chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Biết so sánh, xếp thứ tự (đến 4 số ) các số đến 100 000.

**II , Đồ dùng dạy học :**

- SGK ,bảng con

**III, Các HĐ dạy và học :**

HĐ GIÁO VIÊN	T.gian	HĐ HỌC SINH
<p><b>A Kiểm tra</b> 1 Luyện tính nhẩm. Tổ chức trò chơi tính nhẩm truyền. -Đọc phép tính</p> <p><b>B.Bài mới :</b></p>	4phút	Đọc kết quả



- Dòng thơ 1 có? tiếng?

G: 1 tiếng = 1 chữ.

- Hãy đánh vần tiếng **bầu**? ghi lại cách đánh vần?

- Tiếng do những bộ phận nào tạo thành?

- Những tiếng không đủ 3 bộ phận trên thì bắt buộc phải có những bộ phận nào?

- Rút ghi nhớ.

+Tiếng gồm mấy bộ phận? Nêu cấu tạo của 1 tiếng?

\* Ghi nhớ :

- Lấy ví dụ tiếng có đủ 3 bộ phận?

- Lấy ví dụ tiếng chỉ có 2 bộ phận?

*c. Hướng dẫn luyện tập(20-22□):*

**Bài 1** (7) Phân tích các bộ phận cấu tạo của từng tiếng...

-> Tiếng do âm đầu, vần và thanh tạo thành.

**Bài 2** (7)

- Phân tích cấu tạo của tiếng **ao**?

**3. Củng cố, dặn dò:** (-4□):-Tiếng có cấu tạo ntn? Bộ phận nhất thiết phải có trong tiếng là bộ phận nào?

- Đọc lại ghi nhớ.

- GV nhận xét tiết học, HS chuẩn bị bài sau.

- HS đếm miệng dòng thơ thứ nhất (tiếng)

- HS làm việc nhóm đôi dòng 2.

- Trả lời cả câu tục ngữ có 14 tiếng.

- Đọc yêu cầu 2.

- HS làm VBT theo nhóm đôi các yêu cầu còn lại.

- Đại diện nhóm trình bày.

- âm đầu — vần — thanh.

— vần và thanh

- HS đọc.

- Hoa, lam, máy...

- Oi, à, oi, ôi, á..

- HS đọc yêu cầu.

- HS làm miệng vài tiếng theo mẫu.

- HS làm việc nhóm đôi VBT.

- 1 HS làm bảng phụ, chữa bài

- HS làm miệng.

### **Tiết 3 :**

## **Kể chuyện SỰ TÍCH HỒ BA BỂ**

### **I. Mục tiêu:**

1. Rèn kỹ năng nói:



- Dựa vào lời kể của Gv và tranh minh hoạ, HS kể lại được câu chuyện đã nghe, có thể phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt.

- Hiểu truyện, trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện. Ngoài việc giải thích sự hình thành hồ Ba Bể, câu chuyện còn ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái, khẳng định người giàu lòng nhân ái sẽ được đền đáp xứng đáng.

2. Rèn kỹ năng nghe:

- Có khả năng tập trung nghe thầy cô kể.

- Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh SGK phóng to.

**III. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra: Không kiểm tra.

2. Dạy bài mới: ( 32 phút )

a. Giới thiệu bài(1-2□): Mở đầu cho chủ điểm Thương người như thể thương thân. Tiết kể chuyện đầu tiên cô sẽ kể cho các em nghe câu chuyện “ Sự tích Hồ Ba Bể”.

b. Gv kể chuyện(6-8□):

Lần 1: Diễn cảm — Giải thích từ khó.

Lần 2: Các em quan sát bức tranh 1, nghe cô kể.

..... tương tự với 2 bức tranh còn lại.

c. Hướng dẫn HS tập kể(22-24□).

**\*Kể từng đoạn**  
yêu cầu.

-Bài yêu cầu gì ? Dựa vào đâu để kể ?

tranh,nhận xét, , Thi kể trước lớp: Đại diện của từng nhóm                      bổ sung cho nhau .

(mỗi nhóm chỉ kể 1 tranh)

GV:Kể đúng cốt truyện không lặp lại...

ND,trình tự...

- **Bài 1(8□):** + 1 HS đọc thầm

+ HS làm việc theo nhóm 4.

+ Từng nhóm kể theo

- Các nhóm nhận xét bạn kể:

**\*Kể cả câu chuyện**

- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp

- **Bài 2(8 -10□)**

+ Đọc yêu cầu.

+ Làm việc theo nhóm.

+ Đại diện nhóm kể cả truyện.

d. **Tìm hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện( 3-5□)**

- **Bài 3 :**

+ HS đọc yêu cầu.

+Thảo luận N2 trả lời

con người

-Ngoài mục đích giải thích sự hình thành hồ  
đồ người khác .

Câu chuyện còn nói đến điều gì?

\*Yêu cầu HS bình chọn

Gv liên hệ: Trong cuộc sống hàng ngày...

**d. Củng cố, dặn dò :** ( 5 ').

- GV khen HS kể tốt, động viên HS kể chưa hay, chưa tập trung. Dặn HS chuẩn bị bài sau

+ Câu chuyện ca ngợi những

giàu lòng nhân ái biết giúp

-Bạn kể hay nhất .

—Bạn hiểu truyện nhất.

**Tiết 4:**

**Thể dục :**

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH, TỔ CHỨC LỚP — TRÒ CHƠI  
“ CHUYỂN BÓNG TIẾP SỨC”

**I) Mục tiêu :**

- Biết được những nội dung cơ bản của chương trình thể dục lớp 4 và một số nội quy trong giờ học Thể dục.
- Biết cách tập hợp hàng dọc, biết cách dóng thẳng hàng, đứng nghiêm, đứng nghỉ.
- Biết được cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

**I) Địa điểm phương tiện:**

- Trên sân trường, vệ sinh nơi tập đảm bảo an toàn tập luyện
- Chuẩn bị một còi, 4 quả bóng nhựa

**II) Nội dung và phương pháp lên lớp.**

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh
<b>1. Phần mở đầu :</b> - Tập hợp lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - Đứng tại chỗ hát và vỗ tay - Trò chơi “ Tìm người chỉ huy”	8 phút  2phút    20 phút	× × × × × × × × × × Δ ×
<b>2. Phần cơ bản :</b> a) Giới thiệu chương trình Thể dục lớp 4. - HS đứng theo đội hình 4 hàng	3 phút	× ×

<p>ngang. GV giới thiệu tóm tắt chương trình môn Thể dục lớp 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời lượng học 2 tiết / tuần, học trong 35b tuần, cả năm học 70 tiết.</li> <li>- Nội dung bao gồm: ĐHDN, bài thể dục phát triển chung, kỹ năng vận động cơ bản, trò chơi vận động và đặc biệt có môn học tự chọn như: Đá cầu, ném bóng□</li> </ul> <p>b) Phổ biến nội quy, yêu cầu tập luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong giờ học quần áo phải gọn gàng, khuyến khích mặc quần áo thể thao, không đi dép lê. phải đi dày.</li> </ul> <p>c) Biên chế tổ tập luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách chia tổ tập luyện như theo biên chế lớp , bầu tổ trưởng các tổ.</li> </ul> <p>d) Trò chơi: Chuyển bóng tiếp sức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV làm mẫu cách chuyển bóng và phổ biến luật chơi.</li> <li>- Cho cả lớp chơi thử một lần. Khi thấy cả lớp biết cách chơi GV mới cho HS chơi chính thức.</li> </ul> <p><b>3. Phân kết thúc :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Đứng rọi chỗ vỗ tay và hát</li> <li>- GV hệ thống bài</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà.</li> </ul>	<p>3 phút</p> <p>2 phút</p> <p>5 phút</p> <p>5 phút</p>	<div style="text-align: center;"> <p>× × × × × × × ×</p> <p>△</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>× × × × × × × ×</p> <p>△</p> <p>× × × × × × × ×</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>× × × × × × × ×</p> <p>△</p> <p>× × × × × × × ×</p> <p>× × × × × × × ×</p> <p>× × × × × × × ×</p> </div>
---	---	--

**Sáng thứ 4 ngày 17 tháng 08 năm**

**Tiết 1:**

**Toán :**

**Ôn tập**

Mục tiêu:

- Giúp học sinh ôn tập các số đến 100000, HS biết so sánh các số các số có 5 chữ số.

- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia và tính được giá trị của biểu thức có chứa một chữ.
  - Rèn luyện kĩ năng về giải toán.
- Hoạt động dạy học.

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>I) Ổn định lớp:</b> ( 4 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sách vở - đồ dùng học tập của HS.</li> </ul> <p><b>I) Luyện tập:</b> ( 40 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau:</li> </ul> <p>Bài 1: a) Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn 73524 ; 73452 ; 75352 ; 37254 ; 37245 , b) Tìm số bé nhất trong các số sau: 43567 ; 44001 ; 29754 ; 29574 ; 29475 . c) Viết số thích hợp vào chỗ chấm : 54765 ; 54770 ; 54775 ; □□.. ; □□□ ; □□.. - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 2 : Đặt tính rồi tính:</p> $25736 + 9157 \qquad 15206 \times 4$ $71603 - 57354 \qquad 29765 : 7$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> </ul> <p>Bài 3 : Tính giá trị của biểu thức:</p> <p>a) <math>375 + m</math> với : <math>m = 37</math> ; <math>m = 45</math> ; <math>m = 128</math> b) <math>17 \times n - 36</math> với : <math>n = 4</math> ; <math>n = 7</math> ; <math>n = 9</math>. - GV hướng dẫn: để tính được giá trị của biểu thức ta phải thay giá trị của <math>m</math> và <math>n</math> vào biểu thức. - GV gọi HS khác nhận xét bài làm của bạn - GV chữa bài</p> <p>Bài 4: Thùng thứ nhất đựng 356 l dầu, thùng thứ hai đựng được bằng <math>\frac{1}{2}</math> số dầu ở thùng thứ nhất. Hỏi cả hai thùng đựng được bao nhiêu lít dầu ? - GV đi gợi ý giúp đỡ cho HS yếu làm bài. - GV thu chấm 10 bài, nhận xét bài làm của HS .</p> <p>Bài 5 : Các bạn học sinh xếp thành 6 hàng như nhau. Biết 4 hàng có 64 bạn. Hỏi 6 hàng có bao nhiêu bạn ? - Cả lớp và GV nhận xét, chữa bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đưa sách vở đồ dùng cho GV kiểm tra.</li> <li>- HS đọc đề và đọc lập làm bài vào vở ô li.</li> <li>- 3 HS lên bảng làm 3 bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét chữa bài.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu đề toán</li> <li>- HS tự làm bài vào vở.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm.</li> <li>- HS chữa lại bài nếu làm sai.</li> <li>- 2 HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS suy nghĩ và làm bài .</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài 4.</li> <li>- HS trao đổi nhóm 2 và làm bài.</li> <li>- Đại diện một HS lên bảng làm.</li> <li>- HS chữa lại bài ( nếu làm sai ).</li> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài</li> <li>.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> <li><b>II) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</b></li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- HS về nhà làm thêm bài tập và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	--

**Tiết 2 : Tiếng việt**

**Ôn tập**

**I. Mục tiêu:**

- Luyện viết chữ đẹp.
- Ôn tập về cấu tạo tiếng , học sinh biết được những từ viết sai chính tả và phân biệt được âm l/ n .

**II. Các hoạt động**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>								
<p><b>Hd1:</b> Giới thiệu nội dung tiết ôn tập</p> <p><b>Hd2:</b> Hướng dẫn bài tập</p> <p>Bài tập 1: HS luyện viết vở Thực hành viết đúng viết đẹp Chữ A</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và viết đúng mẫu</li> <li>- Chấm, chữa bài</li> </ul> <p>Bài tập 2: Phân tích các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu ca dao sau: Tháp Mười đẹp nhất bông sen Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chấm bài, nhận xét</li> </ul> <p>Bài tập 3: Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong đoạn thơ sau: Núi giăng thành lũy sắt dày Rừng che bộ đội rừng vây quân thù. Mênh mông bốn mặt sương mù Đất trời ta cả chiến khu một lòng. Tố Hữu ( Trích bài thơ Việt Bắc)</p> <p>Bài tập 4: Những từ nào viết sai chính tả ?</p> <p>a. nở nang                      b. chắc nịch                      c. nông nổi</p> <p>d. lông cạn                      e. béo lẳn                      g. xoong nổi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p>Bài tập 5: Điền vào chỗ chấm l hoặc n</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bài vào vở</li> </ul> <p>HS phân tích, làm bài vào vở Theo mẫu</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Tiếng</td> <td>Âm đầu</td> <td>Vần</td> <td>Thanh</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận N2</li> <li>Các nhóm báo cáo kết quả</li> <li>- HS nhóm khác nhận xét bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc yêu cầu của đề bài</li> <li>- Cả lớp đọc lập làm bài</li> <li>- 1HS lên bảng điền vào chỗ chấm.</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS tự lập làm bài</li> </ul>	Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh				
Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh						

<p>cho phù hợp.</p> <p>a) Chim sa cá □ ạn</p> <p>b) Đất □ ành chim đậu</p> <p>c) Bán anh em xa mua □ áng giềng gân.</p> <p>d) □ ước sôi □ ửa bỏng .</p> <p>- GV kết luận chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Hđ3:</b> Củng cố dặn dò:</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài</p>	<p>- - GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 3 :**

**Khoa học:  
ÔN TẬP**

**A. Mục tiêu:**

- Nêu được những yếu tố và con người cũng như những sinh vật khác cần để duy trì sự sống
- Kể ra được một số điều kiện vật chất và tinh thần mà chỉ con người mới cần trong cuộc sống
- Biết quý trọng những yếu tố cần cho sự sống

**B. Đồ dùng học tập:**

- Hình trang 4, 5 sách giáo khoa. Phiếu học tập

**C. Các hoạt động dạy và học**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p>I. Tổ chức</p> <p>II. Kiểm tra:</p> <p>III. Dạy bài mới:</p> <p><b>HĐ1:</b> <i>Động não</i></p> <p>* Mục tiêu: Học sinh liệt kê những gì em cần cho cuộc sống</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: GV nêu yêu cầu</p> <p>- Kể những thứ các em cần hàng ngày để duy trì sự sống</p> <p>- Nhận xét và ghi các ý kiến đó lên bảng</p> <p>B2: GV tóm tắt ý kiến và rút ra kết luận</p> <p><b>HĐ2:</b> <i>Làm việc với phiếu học tập và SGK</i></p> <p>* Mục tiêu: Phân biệt những yếu tố mà con người, sinh vật khác cần để duy trì sự sống của mình với yếu tố mà chỉ có con người mới cần</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Làm việc với phiếu theo nhóm</p> <p>- GV phát phiếu</p> <p>B2: Chữa bài tập ở lớp</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Sự chuẩn bị của học sinh.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nối tiếp trả lời</p> <p>- Điều kiện vật chất: Quần, áo, ăn, uống</p> <p>- Điều kiện tinh thần: tình cảm, gia đình, bạn bè...</p> <p>- Nhận xét và bổ xung</p> <p>- Học sinh nhắc lại</p> <p>- Học sinh làm việc với phiếu học tập</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày</p> <p>- Con người và sinh vật khác cần: Không khí, nước, ánh sáng, nhiệt độ, thức ăn</p>

<p>B3: Thảo luận tại lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi</li> <li>- Nhận xét và rút ra kết luận SGK trang 24</li> </ul> <p><b>HĐ3:</b> Trò chơi □ Cuộc hành trình đến hành tinh khác □</p> <p>* Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học và những điều kiện cần để duy trì sự sống</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành các nhóm và phát phiếu</li> </ul> <p>B2: hướng dẫn cách chơi và thực hành chơi</p> <p>B3: Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và kết luận</li> </ul> <p>IV. Hoạt động nối tiếp :</p> <p>1) Củng cố:</p> <p>? Con người cũng như những sinh vật khác cần gì để sống?</p> <p>2) Dặn dò:-Về nhà tiếp tục tìm hiểu và chuẩn bị bài 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con người cần: nhà ở, tình cảm, phương tiện giao thông, bạn bè, quần áo, trường, sách, đồ chơi...</li> <li>- Học sinh nhận xét và bổ xung</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa và thảo luận hai câu hỏi</li> <li>- Nhận xét và bổ xung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia nhóm và nhận phiếu</li> <li>- Học sinh thực hiện chơi theo yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Từng nhóm so sánh kết quả và giải thích</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vài học sinh nêu.</li> </ul>
--	---

**Tiết 4:**

**Đạo đức:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh thực hiện tốt các hành vi về tính trung thực trong học tập

**II. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> G thiệu nội dung ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b> Hớng dẫn làm bài</p> <p>Bài 1 :Xử lí tình huống sau: <i>Trong giờ kiểm tra Toán, thấy Bình không làm đọc bài, Toàn có ý định cho Bình chép bài của mình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo em, Bình có thể có những cách ứng xử nh thế nào trong tình huống đó?</li> <li>- Nếu là Bình em sẽ làm gì trong tình huống đó? Vì sao?</li> </ul> <p>Bài2: Em hãy nêu một số biểu hiện về trung thực trong học tập.</p> <p>Bài 3: Em hãy tự liên hệ và ghi những việc em đã làm thể hiện trung thực trong học tập</p>	<p>Thảo luận N2</p> <p>Các nhóm nêu ý kiến</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS phát biểu ý kiến</p> <p>HS đọc bài</p>





<p>2600 = 3400</p> <p>c) <math>(70850 - 50230) \times 3 = 20620 \times 3 = 61860</math>                      c) <math>9000 + 1000 : 2 = 9000 + 500 = 9500</math></p>	
<p>- GV: Nxét HS.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- GV: Gọi HS nêu y/c của bài toán, sau đó y/c HS tự làm.</p> <p>- GV: Sửa bài &amp; y/c HS nêu cách tìm số hạng chưa biết của phép cộng, số bị trừ chưa biết của phép trừ, thừa số chưa biết của phép nhân, số bị chia chưa biết của phép chia.</p> <p>- GV: Nxét HS.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>- GV: Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm</p>	<p>- HS: Nêu y/c.</p> <p>- 4HS lên bảng làm BT, cả lớp làm VBT.</p> <p>- HS: Nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.</p> <p>- HS: Đọc đề bài SGK.</p> <p>.</p>
<p><b>3) <u>Củng cố-dẫn dò:</u> ( 5 phút )</b></p> <p>- GV: Nxét tiết học.- Dẫn dò: Làm BT &amp; CBBsau.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>

**Tiết 2 :**

**Tập đọc**

**MẸ ỒM**

( Trần Đăng Khoa )

**I. Muclieu :**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm 1; 2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm. ( trả lời được các câu hỏi 1,2,3; thuộc ít nhất một khổ thơ trong bài).

**II. Đồ dùng dạy học: Tranh SGK**

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Kiểm tra(2-3’): Đọc bài: *Đế Mèn bênh vực kẻ yếu?***

- Nêu nội dung bài?

**2. Day bài mới:**

**a. Giới thiệu bài(1-2□):** Hôm nay cô cùng các em đọc bài *Mẹ ốm*.

**b. Luyện đọc đúng(10-12□).**

- Bài thơ có mấy đoạn (khổ)?
- \* Đọc nối tiếp 7 khổ thơ.
- \* Rèn đọc từng khổ thơ:
  - GV hướng dẫn đọc cả bài: đọc rõ ràng, ngắt đúng nhịp thơ...

- GV đọc mẫu.

**c. Tìm hiểu bài( 12□):**

- 2 khổ thơ đầu.
- Em hiểu những câu thơ sau muốn nói điều gì? Lá trâu khô giữa cơi trâu  
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay....

G giảng cụm từ '**lặn trong đời mẹ**'□

- Khổ 3.
  - +Sự quan tâm, chăm sóc của xóm làng đối với mẹ bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào?

Giảng : Mẹ ốm, mệt mỏi nhưng mẹ không cô đơn vì mẹ được sự quan tâm, chia sẻ của bà con chòm xóm, rồi lại được sự chăm sóc tận tình của anh y sĩ...

- Khổ thơ 4 + 5 +6
  - + Tìm những chi tiết cho thấy bạn nhỏ rất xót thương mẹ?
  - + Bạn nhỏ sẽ làm những việc gì để mong mẹ vui, khoẻ?
  - Đó là tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ.

- Dòng thơ cuối: bạn nhỏ muốn nói lên điều gì?

- Bài thơ có ý nghĩa gì?

**d. Luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng (10 phút).**

- + GV đọc mẫu
- + GV yêu cầu HS đọc.

- 7 đoạn.
- HS đọc.
- HS đọc dòng 4.
- HS đọc chú giải, - HS đọc đoạn (2-3em).
- HS đọc chú giải, - HS đọc đoạn.
- HS đọc đoạn nhóm đôi.
- HS đọc cả bài.
- HS đọc thầm 2 khổ thơ đầu.
- 1 HS đọc câu 1 (SGK).

- HS trả lời: cho biết mẹ bạn nhỏ bị ốm, mẹ không làm được gì cả...

- Cô bác xóm làng đêcna rằm, người cho trứng, người cho cam — Anh y sĩ đã mang thuốc vào.

- HS đọc thầm.

Cả đời .... tập đi.

- Bạn nhỏ không quản ngại, làm mọi việc để mẹ vui : Mẹ vui con có quản gì □.  
múa ca .

HS đọc to 2 dòng thơ cuối.

Mẹ là người có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với bạn nhỏ .

Nói lên tình cảm yêu thương....

- HS đọc khổ thơ mình thích.
- H nhắm thuộc
- HS đọc thuộc lòng theo đoạn.
- HS đọc cả bài.

**e. củng cố, dặn dò:** ( 4□):

- Nêu ý nghĩa của bài thơ?
- GV liên hệ.
- Về học thuộc bài. Chuẩn bị bài: “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”phần 2.

**Tiết 3 :**

**Tập làm văn:**

**THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?**

**I. Mục tiêu :**

- Hiểu những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện ( nội dung Ghi nhớ ).
- Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến một, hai nhân vật và nói lên được một điều có ý nghĩa ( mục III ).

**II. Đồ dùng dạy học :**

**II. Đồ dùng dạy học:** Băng giấy dán đề bài 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Kiểm tra(2-3’):** - Kể những kiểu bài văn đã học ở Lớp 3?

- Nêu yêu cầu văn học ở Lớp 4.

**2. Dạy bài mới:**

**a. giới thiệu bài(1-2□):** ghi tên bài.

**b. Hình thành khái niệm ( 15□).**

\* Nhận xét:

xét.

- Yêu cầu 1 có mấy ý?

+ Hướng dẫn HS làm miệng.

- Kể tên các nhân vật có trong chuyện?
- Sự việc chính đầu tiên của câu chuyện là sự việc gì ? và kết quả ra sao?
- Sự việc tiếp theo và kết quả?
- Các sự việc tiếp theo và ý nghĩa của câu chuyện?
- GV chốt lời giải đúng.

- Câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể có các nhân vật , các sự kiện và kết quả của sự việc, có ý nghĩa của truyện nên câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể là một bài văn kể chuyện.

**Yêu cầu 2**

- Nêu yêu cầu của bài?

- Gọi ý: Để biết bài Hồ Ba Bể có phải là bài văn kể chuyện không, các em dựa

- HS đọc thầm yêu cầu 1 mục nhận

- 1 HS kể lại vắn tắt câu chuyện “Sự tích hồ Ba Bể” .

Thực hiện làm VBT yêu cầu 1 theo N2.

- HS nêu

Bà cụ đến lễ hội ăn xin -> không ai cho.

- Hai mẹ con...

- HS đại diện nhóm trả lời .

- HS đọc thầm yêu cầu ( cả bài).

vào yêu cầu 1.

- Bài hồ Ba Bể nói về điều gì?
- So sánh với bài Sự tích hồ Ba Bể?

⇒ Bài hồ Ba Bể không phải là một bài văn kể chuyện.

Yêu cầu 3: Theo em, thế nào là kể chuyện?

\* Ghi nhớ SGK/11

c) *Hướng dẫn luyện tập (17□)*

**Bài 1** (10-11')

- Gv ghi yêu cầu của đề.
- Để xây dựng được 1 câu chuyện cần có gì? (câu chuyện có mở đầu câu chuyện, diễn biến của câu chuyện và kết thúc câu chuyện).

- Hướng dẫn HS nhận xét bạn.

- GV nhận xét, chữa.

**Bài 2** (7-9')

- Câu chuyện em kể có những nhân vật nào? Nêu ý nghĩa câu chuyện?

d) *Củng cố, dặn dò (2-4□)*

- Thế nào là kể chuyện?
- Về làm bài ở VBT.

- HS làm VBT.
- Miêu tả cảnh đẹp ở hồ Ba Bể.
- HS nêu.

- HS nêu nối tiếp.
- HS đọc, lấy ví dụ.

HS đọc to, đọc thầm, gạch chân những từ quan trọng về thể loại, nội dung, giới hạn.

- Thể loại: kể
- Giới hạn: Trên đường đi học về.
- Nội dung: Em giúp một cô phụ nữ bế con nhỏ, xách đồ nặng...

- HS làm VBT
- 1 HS trình bày.
- Lớp nhận xét thể loại, nội dung, cách diễn đạt (câu, từ, ý...)
- HS nêu yêu cầu
- HS làm nhóm đôi.
- HS trình bày.

- HS chuẩn bị bài sau

**Tiết 4 :**

**Tự học :**

**Thứ 5 ngày 18 tháng 8 năm**

**Tiết 1 :**

**Toán :**

**BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa một chữ
- Biết cách tính giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** GV chép sẵn đề bài toán vdụ trên bảng phụ hoặc bằng giấy & vẽ sẵn bảng ở phần vdụ (để trống số ở các cột).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p>A) Bài cũ : ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Gọi 3 HS lên sửa BT tập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS.</li> <li>- GV: Sửa bài, xét .</li> </ul> <p><b>1) <u>Dạy-học bài mới:</u></b></p> <p>* <b>Giới thiệu bài :</b> ( phút )</p> <p>*<b>Ghiệu biểu thức có chứa một chữ:</b></p> <p><u>a/ Biểu thức có chứa một chữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Y/c HS đọc bài toán vdụ.</li> <li>- Hỏi: Muốn biết bạn Lan có cả bn quyển vở ta làm ntn?</li> <li>- GV ghiệu: <math>3+a</math> được gọi là b/thức có chứa 1 chữ.</li> <li>- Y/c HS xét để thấy b/thức có chứa 1 chữ gồm số, dấu phép tính &amp; 1 chữ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</li> <li>- HS: Nhắc lại đề bài.</li> <li>- HS: Đọc đề toán.</li> <li>- Ta th/h phép tính cộng số vở Lan có ban đầu với số vở mẹ cho thêm.</li> <li>- Lan có cả: <math>3+1</math> quyển.</li> </ul>
<p><u>b/ Gtri của biểu thức chứa 1 chữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi &amp; viết: Nếu <math>a=1</math> thì <math>3+a=?</math></li> <li>- GV: Khi đó ta nói 4 là 1 gtri của biểu thức <math>3+a</math>.</li> <li>- GV: Làm tương tự với <math>a=2, 3, 4, ...</math></li> <li>- Hỏi: Khi biết 1 gtri cụ thể của <math>a</math>, muốn tính gtri của b/thức <math>3+a</math> ta làm thế nào?</li> <li>- Mỗi lần thay chữ <math>a</math> bằng số ta tính được gì?</li> </ul> <p>*<b>Luyện tập-thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết lên bảng b/thức <math>6+b</math> &amp; y/c HS đọc b/thức.</li> <li>- Ta phải tính gtri của b/thức <math>6+b</math> với <math>b</math> bằng mấy?</li> <li>- Nếu <math>b=4</math> thì <math>6=b</math> bằng bn?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu số vở có cả trg từng tr/h.</li> <li>- Lan có cả: <math>3+a</math> quyển.</li> <li>- Nếu <math>a=1</math> thì <math>3+a=3+1=4</math></li> <li>- Tìm gtri của b/thức <math>3+a</math> trg từng tr/h.</li> <li>- Ta thay gtri của <math>a</math> vào b/thức rồi th/h tính.</li> <li>- Ta tính được 1 gtri của b/thức <math>3+a</math>.</li> <li>- HS: Nêu y/c của BT.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- Với <math>b=4</math>.</li> <li>- Nếu <math>b=4</math> thì <math>6+b=6+4=10</math>.</li> <li>- Là <math>6+4=10</math>.</li> <li>- 2HS lên bảng làm, cả lớp làm</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS tự làm bài</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Vẽ các bảng số như BT2 SGK.</p> <p>- Hỏi về bảng 1: Dòng thứ nhất trg bảng cho em biết điều gì?</p> <p>- Hỏi: Dòng thứ 2 trg bảng cho biết điều gì?</p> <p>- <math>x</math> có những gtrị cụ thể nào?</p> <p>- Khi <math>x=8</math> thì gtrị của b/thức <math>125+x</math> là bn?</p> <p>- GV: Sửa bài HS.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Hỏi: Nêu b/thức trg phần <math>a</math>?</p> <p>- Y/c HS làm VBT, sau đó ktra vở của một số HS.</p> <p><b>2) <u>Củng cố-dẫn dò:</u> ( 5 phút )</b></p> <p>- Hỏi: Cho 1 vdụ về b/thức có chứa 1 chữ?</p> <p>- Hỏi: Lấy vdụ về gtrị của b/thức <math>2588+n</math>?</p> <p>- GV: Tổng kết giờ học, dặn HS <math>\Delta</math> làm BT &amp; CBB.</p>	<p>VBT.</p> <p>- HS: Đọc bảng.</p> <p>- Cho biết gtrị cụ thể của <math>x</math> (hoặc <math>y</math>).</p> <p>- Gtrị của b/thức <math>125+x</math> tương ứng với từng gtrị của <math>x</math> ở dòng trên.</p> <p>- <math>x</math> có những gtrị là <b>8, 30, 100</b>.</p> <p>- Khi <math>x=8</math> thì gtrị của b/thức <math>125+x=125+8=133</math>.</p> <p>- 2HS lên bảng làm, HS làm VBT.</p> <p>.</p> <p>- Tự làm bài, rồi đổi chéo vở ktra. (Tr/bày: Với <math>m=10</math> thì <math>250+10=260\dots</math>).</p> <p>- HS: Nêu vdụ</p>
--	--

**Tiết 2**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố lại các kiến thức đã học về : Ôn tập các số đến 100 000
- Làm được một số bài tập có liên quan.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b><u>Hoạt động dạy</u></b>	<b><u>Hoạt động học</u></b>
<p>HD1: Kiểm tra bài cũ- GT bài mới(5')</p> <p>HD2: Hướng dẫn HS làm bài tập (72')</p> <p>Bước 1 : Chữa bt ở VBT (trang 3,4)</p> <p>Bước 2 : Ra bt h/d h/s làm bài</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Đặt tính rồi tính.</p> <p>3627+2854; 69103-21308;</p> <p>36105:5; 25372x3</p>	<p>- 2 HS lên chữa BT về nhà</p> <p>* Bài 1: 1 HS nêu y/c</p> <p>- Cả lớp làm vào vở- 2 HS lên chữa bài</p> <p>- Lớp nhận xét</p>

<p>- GV chữa bài, thống nhất kết quả <u>Bài 2</u>: Tính giá trị của biểu thức a. <math>61035-1023 \times 2</math> b. <math>1000 : 2+5619</math> - Y/cầu HS nêu cách tính giá trị của biểu thức. - GV chấm, chữa bài -GV chốt <u>Bài 3</u>: Một nhà máy sản xuất trong 4 ngày được 756 chiếc ti vi. Hỏi trong 7 ngày nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu chiếc ti vi, biết số ti vi sản xuất mỗi ngày là như nhau. - GV chấm, chữa bài - Nhận xét chung <u>*Hoạt động nối tiếp:(3')</u> - GV ra BT về nhà. Dặn chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS tự làm bài vào vở -2HS làm ở bảng -NX  - HS đọc đề bài- tự tóm tắt và giải bài toán vào vở.  - 1 HS lên trình bày bảng phụ -NX</p>
--	---

### **Tiết 3:**

### **Luyện từ và câu :**

## **LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG**

### **I) Mục tiêu :**

- Điền được cấu tạo của tiếng theo 3 phần đã học ( âm đầu, vần, thanh ) theo bảng mẫu ở BT1.
- Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau ở BT2, BT3.
- HS khá giỏi nhận biết được các cặp tiếng bắt vần với nhau trong thơ ( BT4 ) ; giải được câu đố ở BT5.

### **II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ**

### **III. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra(2-3'): - Tiếng do những bộ phận nào cấu thành? Cho ví dụ?

2. Dạy bài mới

a. *Giới thiệu bài(1-2□)*: Hôm nay, các em sẽ làm bài Luyện tập về cấu tạo của tiếng.

b. *Hướng dẫn làm bài tập(32-34□)*.

**Bài 1** (10-12) Phân tích cấu tạo của tiếng.

- |  |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc yêu cầu.</li><li>- HS làm VBT.</li><li>- 1 HS làm bảng phụ.</li></ul> |
|--|

- Gv chữa

**Bài 2** (6-7') Tìm những tiếng bắt vần với nhau.

**Bài 3** (7-8')

- Bài 3 có mấy yêu cầu?
- Gv chấm, chữa.

**Bài 4** (5)

? Thế nào là 2 tiếng bắt vần với nhau?

**Bài 5** (5')

\_GV chốt lời giải đúng.

c, **Củng cố, dặn dò**(2-4'):

- Nêu cấu tạo của tiếng?
- Thế nào là 2 tiếng bắt vần với nhau? Chú ý: Chỉ với thơ.

- HS đọc yêu cầu.

- HS làm việc nhóm đôi vào VBT.

- HS trình bày: ngoài — hoài.

- HS đọc thầm.

- HS làm vào vở.

+ Cặp tiếng bắt vần: choắt — thoát.

xinh — nghênh.

- HS đọc thầm yêu cầu.

- Làm VBT nhóm đôi.

- HS trình bày cá nhân.

- HS đọc thầm yêu cầu.

- HS thi giải câu đố

**Tiết 4 :**

**Thể dục :**

**TẬP HỢP HÀNG ĐỌC, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ, ĐÚNG NGHIÊM, ĐÚNG NGHỈ □ TRÒ CHƠI □ CHẠY TIẾP SỨC**

I, **Mục tiêu :**

- Củng cố và nâng cao kỹ thuật : tập hợp hàng dọc hàng ngang , điểm số đứng nghiêm nghỉ Yêu cầu tập hợp nhanh , trật tự

II, **Địa điểm phương tiện**

- Địa điểm sân trường vệ sinh đảm bảo an toàn
- Phương tiện

III, **Các hoạt động dạy và học :**

HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
<p>1 <b>Phần mở đầu</b> : ( 8 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập hợp lớp phổ biến nội dung ,yêu cầu bài học</li> <li>Nhắc lại nội qui luyện tập , chấn chỉnh đội ngũ</li> </ul>	<p>HS thực hiện</p>



<p>Trò chơi tìm người chỉ huy                  Đứng tại chỗ vỗ tay hát                  2, <u>Phần cơ bản</u> : ( 20 phút )                  a, Ôn tập hợp hàng dọc dóng hàng                  điểm số đứng nghiêm đứng nghỉ                  -Giáo viên điều khiển lớp                  -Nhận xét sửa chữa chỗ sai cho HS                  - Tập cho lớp thi đua trình diễn                  - Tập cả lớp để củng cố kết quả học tập đó</p> <p>3 <u>Phần kết thúc</u> : ( 5 phút )                  Cho các tổ nối tiếp nhau thành một vòng tròn lớn vừa đi vừa thả lỏng                  GV nhận xét đánh giá kết quả                  Bài tập về nhà .</p>	<p>HS thực hiện</p> <p>Chia tổ luyện tập</p> <p>Cả lớp cùng thực hiện</p> <p>HS thực hiện theo yêu cầu</p>
---	--

**Thứ 6 ngày 19 tháng 08 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I Mục tiêu :**

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh a.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** GV chép sẵn đề BT 1a,b; BT3 lên bảng phụ hoặc băng giấy.

**I. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1) <u>KTBC:</u></b>                      - Gv: Gọi 2 HS lên sửa BT ltập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS.                      - GV: Sửa bài, xét .</p> <p><b>2) <u>Dạy-học bài mới:</u></b>                      *<b><u>Gthiệu bài</u></b>                      *<b><u>Hướng dẫn luyện tập:</u></b>  <b><u>Bài 1:</u></b>                      - GV: Treo Bp nd BT1a &amp; y/c HS đọc đề</p>	<p>- 3HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS: Nhắc lại đề bài.</p>

<p>bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi: Đề bài y/c cta tính gtrị của b/thức nào?</li> <li>- Làm thế nào để tính đc gtrị b/thức <math>6xa</math>, với <math>a=5</math>?</li> <li>- GV: Y/c HS tự làm các phần còn lại.</li> <li>- GV: Sửa bài phần <math>a, b</math> y/c HS làm tiếp phần <math>c, d</math>.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Nhắc HS thay gtrị số vào b/thức rồi th/h các phép tính theo đúng thứ tự.</li> <li>- GV: Nxét HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Treo bảng số (như SGK), y/c HS đọc &amp; cho biết cột thứ ba trg bảng cho biết gì?</li> <li>- Biểu thức đtiên trg bảng là gì?</li> <li>- Bài mẫu cho gtrị của b/thức <math>8xc</math> là bn?</li> <li>- Gthích vì sao ở ô trống gtrị của b/thức cùng dòng với <math>8xc</math> lại là <b>40</b>?</li> <li>- GV: Y/c HS làm bài. Hdẫn sửa bài .</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi: Nêu cách tính chu vi hình vuông?</li> <li>- Nếu hình vuông có cạnh là <math>a</math> thì chu vi là bn?</li> <li>- Gthiêu: Gọi chu vi hình vuông là <math>P</math>. Ta có: <math>P=ax4</math>.</li> <li>- GV: Y/c HS đọc đề BT4 &amp; làm bài.</li> <li>- GV: Hdẫn sửa bài, xét .</li> </ul> <p><b>3) <u>Củng cố-dặn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Tổng kết giờ học. dặn HS <math>\triangle</math> làm BT &amp; CBB.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Đọc đề toán.</li> <li>- HS: Đọc thầm.</li> <li>- Biểu thức <math>6xa</math>.</li> <li>- Thay số <b>5</b> vào vào chữ <math>a</math> rồi th/h phép tính <math>6x5=30</math>.</li> <li>- 2HS lên bảng làm, mỗi em 1 phần, cả lớp làm VBT (có thể làm vào SGK).</li> <li>- HS: Đọc đề toán.</li> <li>- 4HS lên bảng làm bài, cả lớp làm VBT.</li> </ul> <p>(Vd: a/ Với <math>n=7</math> thì <math>35+3xn = 35+3x7 = 35+21=56</math>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho biết gtrị của b/thức.</li> <li>- Là <math>8xc</math>.</li> <li>- Là <b>40</b>.</li> <li>- Vì khi thay <math>c=5</math> vào <math>8xc</math> thì được <math>8x5=40</math>.</li> <li>- HS: Ph/tích mẫu để hiểu hdẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3HS lên bảng làm bài, cả lớp làm VBT.</li> <li>- Lấy số đo cạnh nhân với <b>4</b>.</li> <li>- Chu vi hình vuông là <math>ax4</math>.</li> <li>- Đọc CT tính chu vi hình vuông.</li> <li>- 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</li> </ul>
---	--

**Tập làm văn**

**Tiết 2:**

**NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN**

I, **Mục tiêu** :

- Bước đầu hiể thế nào là nhân vật ( nội dung Ghi nhớ ).

- Nhận biết được tính cách của từng người cháu( qua lời nhận xét của bà ) trong chuyện *Ba anh em* ( BT1, mục III ).
- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật ( BT2 mục III ).

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ, VBT.

**III. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra(2-3'): Thế nào là kể chuyện?

2. Dạy bài mới:

a. *Giới thiệu bài (1-2□)*: Trong câu chuyện không thể không có nhân vật...

b. *Hình thành khái niệm (13-15□)*

\* Nhận xét

- Hãy kể tên những truyện mới học?

- GV chữa trên bảng phụ.

- HS đọc yêu cầu 1.

- Đọc thầm xác định mấy yêu cầu.

- HS kể.

- HS làm nhóm đôi vào VBT.

- Từng nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.

\* Chốt: Như vậy, nhân vật trong truyện có thể là người, là con vật, là đồ vật, cây cối...được nhân hoá

- HS nhắc lại.

Yêu cầu 2:

- HS đọc yêu cầu.

- HS làm việc nhóm đôi vào VBT.

- HS trả lời.

->Những căn cứ nào giúp ta nhận xét được tính cách của nhân vật?

- Hành động, lời nói, suy nghĩ...

\* Ghi nhớ:

- Qua 2 bài tập trên, em hãy cho biết:

- HS nêu

+ Các nhân vật là ai?

+ Căn cứ vào đâu để nhận xét tính cách nhân vật?

- Đó là toàn bộ nội dung phần ghi nhớ /13.

\* Ghi nhớ: HS đọc

c. *Hướng dẫn luyện tập (17-19□)*:

-1 HS đọc to yêu cầu.

- HS đọc thầm , xác định có mấy yêu cầu?

**Bài 1** (13)

- HS làm VBT.

- GV chốt lời giải đúng.

- HS trình bày miệng.

-> Những hành động, cử chỉ, lời nói của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật.

<p><b><u>Bài 2</u></b> (13)</p> <p>- GV nhận xét chữa.</p> <p>- Gv chấm, chữa.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu, xác định trọng tâm. + Viết tắt sự việc chính theo 2 hướng như SGK dựa vào tình huống. - HS làm VBT. - 2 em trình bày, mỗi em một tình huống. - HS làm việc nhóm đôi vào VBT. - HS trình bày cá nhân.</p>
--	---

-> Chốt: Trong thực tế, em sẽ làm theo tình huống nào? Vì sao?

d. **Củng cố, dặn dò**(2-4’):

- Đọc lại ghi nhớ. GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3** :

**Chính tả** : (Nghe — viết)  
**ĐỀ MÈN BÊNH VỰC KẸ YẾU**

**I. Mục tiêu** :

- Nghe- viết và trình bày đúng bài chính tả; không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ: BT(2) a hoặc b; hoặc bài tập do GV soạn.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Kiểm tra**(2-3’): GV kiểm tra vở, bút, và nêu yêu cầu học môn chính tả lớp 4.

**2. Dạy bài mới:**

a. *Giới thiệu bài*(1-2□): Tiết chính tả hôm nay các em sẽ viết 1 đoạn trong bài “**Đề Mèn bệnh vực kẻ yếu**”

b. *Hướng dẫn chính tả*(10-12□):

- |   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu lần 1</li><li>- Tập viết chữ ghi tiếng khó.</li><li>- GV đưa 1 số từ khó lên bảng: tử tế, cuội, cỏ xước, chùn chùn.</li><li>- Gọi HS phát âm ,phân tích từng từ.</li></ul> <p>?Phân tích tiếng <b>cuội</b>?</p> <p><b>cuội</b>: không viết âm đầu <b>q</b></p> <p>? Phân tích tiếng <b>xước</b> trong từ <b>cỏ xước</b></p> <p>?</p> <p>? Phân tích tiếng <b>chùn</b> trong từ <b>chùn</b></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc thầm SGK</li><li>-HS phát âm ,phân tích từng từ.</li><li>- <b>c/uội</b></li><li>- <b>x/ước</b></li><li>- <b>ch/ùn</b></li></ul> |
|---|--|

**chùn ?**

- âm đầu ch viết bằng mấy con chữ ?

G: **tỉ tê: tỉ** viết i, không viết y.

c. *Viết chính tả(14-16□):*

- Hướng dẫn tư thế ngồi viết.

- GV đọc bài viết

d. *Hướng dẫn chữa, chấm(3-5□).*

- GV đọc soát lỗi 1 lần.

- Kiểm tra lỗi

- GV chấm

đ. *Hướng dẫn bài tập chính tả(7-9□)*

**Bài 1:**

a. l hay n

GV chữa trên bảng phụ.

b.

GV chấm, chữa.

**Bài 2:**

e. *Củng cố, dặn dò( 2□).*

- HS nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học.

- 2 con chữ :c, h

- HS viết bảng con(xước  
, cuội, chùn.)

- HS viết vở

- HS soát

-HS ghi lỗi ra lề.

- HS đọc yêu cầu.

- HS làm vở bài tập.

- HS làm vở.

- HS làm bảng con.

a) Cái la bàn.

b) Hoa lan.

- HS chuẩn bị bài sau

**Tiết 4:**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ ( SINH HOẠT ĐỘI)**

**Thứ 7 ngày 20 tháng 08 năm**

**Tiết 1,2:**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Luyện đọc lại toàn bộ bảng cửu chương.

- Rèn kỹ năng và thuật ngữ tính toán cho HS.

- Củng cố về dạng toán “Biểu thức có chứa một chữ”.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><b>HĐ1:</b> Ôn bảng cửu chương (15-20p)                      - GV tổ chức cho HS thi đọc theo từng nhóm : Khá, TB, Yếu                      - GV nhận xét, tuyên dương những em đọc tốt, nhắc nhở những em còn yếu và dặn về luyện thêm</p> <p><b>HĐ2 :</b> Chữa bt ở vbt tr6(10-15p)</p> <p><b>HĐ3 :</b> Hướng dẫn HS làm BT(35-38p)</p> <p><b>Bài 1:</b> Đặt tính rồi tính</p> <p style="margin-left: 40px;">3628+9816      ;    8527-5196                      3951x6            ;    35944:8</p> <p style="margin-left: 40px;">- GV chữa bài, ghi điểm</p> <p><b>Bài 2:</b> Tìm x                      a. <math>9856-x=3594</math>;    b. <math>x:9=3104</math></p> <p>- GV củng cố cho HS về cách tìm thành phần chưa biết của x                      - Chấm, chữa bài</p> <p><b>Bài 3:</b> Tính giá trị của biểu thức                      a. Giá trị của biểu thức <math>8205-n</math> với:  <math>n= 27</math>; <math>n= 156</math>; <math>n= 305</math>                      b. Giá trị của biểu thức <math>900+m</math> với:  <math>m = 300</math>; <math>m =250</math>; <math>m =500</math></p> <p>- GV nhận xét, chữa bài                      ? Mỗi lần thay chữ bằng số ta tính được giá trị của những biểu thức nào ?</p> <p><b>Bài 4:</b>                      Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng là 46m, chiều rộng kém 2 lần chiều dài. Hãy tính chu vi mảnh vườn đó.                      -Cho h/s đọc đề, x/d y/c.                      -Cho h/s tự giải vào vở, 1h/s giải ở bảng                      -Tổ chức chấm, chữa bài.</p> <p><b>Bài 5:</b> Tính giá trị biểu thức                      a) <math>246+192:4</math>                      b) <math>9460-169 \times 7</math>                      c) <math>348 \times 4 : 2</math>                        d) <math>1096 \times 8-583</math>                      -Cho h/s đọc đề, x/d y/c.                      -Cho h/s tự làm vào vở</p>	<p>- HS thi đọc theo sự chỉ dẫn của GV                      - Từng nhóm thi đọc                      - Cá nhân đọc</p> <p>-HS chữa bài vào vở  <b>Bài 1:</b> HS đặt tính đọc                      - Cả lớp làm vào vở                      - 2 HS lên bảng trình bày                      - Lớp nhận xét  <b>Bài 2:</b> HS nêu y/c                      - Cả lớp làm vào vở                      - 2 HS lên bảng chữa bài</p> <p><b>Bài 3:</b> HS nêu y/c bài tập                      -1 HS làm mẫu 1 phần                      - Cả lớp làm vào vở                      - Đối chéo vở kiểm tra k/quả                      - 4-5 HS đọc kết quả</p> <p>- HS tự trả lời</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- HS tự làm bài</p>

<p>- Tổ chức chấm, chữa bài.  <b>* <u>Củng cố - Dẫn dò: (3-4')</u></b>                  - GV nhận xét tiết học                  - Ra BTVN</p>	<p>_ 2 HS làm ở bảng</p>
---	--------------------------

**Tiết 3:**

**Tiếng Việt:**

**Ôn tập**

**I. Mục tiêu:**

- Rèn kỹ năng đọc cho HS, nhất là kỹ năng đọc diễn cảm.
- HS phải trả lời được các câu hỏi ở SGK, HTL bài thơ Mẹ ốm.
- Củng cố lại kiến thức về phân môn: LT và Câu, TLV.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK, Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HĐ1: Ôn 2 bài TĐ (30')</b>                      - GV gọi từng HS lên bảng đọc bài <i>Dế Mèn bênh vực kẻ yếu</i>- kết hợp nêu các câu hỏi trong SGK để HS trả lời                      - GV nhận xét, giúp đỡ những em còn đọc yếu                      - GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ <i>Mẹ ốm</i>                       - GV nhận xét, cho điểm  <b>HĐ2: Ôn LT và Câu, TLV (35')</b>  <b><u>Bài 1:</u></b> Ghi kết quả và phân tích cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ sau:  <i>Một cây làm chẳng nên non</i>  <i>Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.</i>                      - GV chấm, chữa bài  <b><u>Bài 2 :</u></b> Trong câu chuyện □ <i>Dế Mèn bênh vực kẻ yếu</i> □ có mấy nhân vật? Đó là những nhân vật nào? Qua hành động của Dế Mèn, em có nhận xét gì về tính cách nhân vật Dế Mèn này?                       - GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 HS đọc bài và TL câu hỏi theo yêu cầu của GV</li> <li>- HS luyện đọc theo cặp</li> <li>- Thi đọc theo nhóm, tổ</li> <li>- Cá nhân thi đọc</li> <li>- 1 HS nêu yêu cầu</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 2 HS lên bảng làm vào bảng phụ</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- 3 h/s đọc bài □ <i>Dế Mèn bênh vực kẻ yếu</i> □</li> <li>- HS tự trả lời.</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- 2 HS đọc to đề bài- Cả lớp đọc thầm</li> </ul>

<p><u>Bài 3</u>:Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc. Em đã giúp cô ấy xách đồ đi một quãng đường. Em hãy kể lại câu chuyện đó.</p> <p>- GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>H: Câu chuyện em vừa kể có những nhân vật nào?</p> <p>H: Nêu ý nghĩa của câu chuyện?</p> <p><b>* Hoạt động nối tiếp: (3')</b></p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS đọc kỹ đề và tự viết vào vở</p> <p>- 5-7 HS kể câu chuyện của mình trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- HS tự trả lời</p> <p>- 2 HS nêu ý nghĩa câu chuyện mình kể</p> <p>- HS về nhà tự ôn bài</p>
---	--

**Tiết 4: Sinh hoạt lớp : SINH HOẠT LỚP TUẦN 1**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 2
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II, Các bước tiến hành**

<b>HĐ GIÁO VIÊN</b>	<b>HĐ HỌC SINH</b>
<p><b><u>A: Ôn định :</u></b></p> <p><b>B:Nhận xét tuần qua</b></p> <p><b>C:Kế hoạch tuần 2</b></p> <p>*Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ</p> <p>*Truy bài đầu giờ</p> <p>* Nộp các khoản tiền:sgk,vbt,vở ô ly,quỹ lớp.</p> <p>*Tưới hoa vào chiều thứ 4, 6.</p> <p>C:<b><u>Dẫn dò</u></b> :Thực hiện tốt kế hoạch tuần 2</p>	<p>Hát</p> <p>Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp</p> <p>Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ</p> <p>Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Có ý kiến bổ sung</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và thực hiện tốt.</p>



**TUẦN 2 :**

**Thứ 2 ngày 22 tháng 8 năm**

**Tiết1:**

**Đạo đức : TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP**  
**( Tiết 2 )**

**I, Mục tiêu :**

- Tiếp tục giúp HS nhận thức được cần phải trung thực trong học tập
- Biết trung thực trong học tập
- Biết ứng xử đúng trong các tình huống.Biết quý trọng những bạn trung thực và không bao che cho những hành vi thiếu trung thực trong học tập.

**II, Đồ dùng dạy học :**

- Sưu tầm các mẫu chuyện về tính trung thực trong học tập

**III, Các hoạt động trong học tập**

<b>HĐ GIÁO VIÊN</b>	<b>T.gian</b>	<b>HĐ HỌC SINH</b>
<p><b><u>A: Kiểm tra:</u></b> Em hãy kể một tấm gương trung thực trong học tập</p>	3 ph	HS trả lời
<p><b><u>B:, Bài mới :</u></b> <b><u>*Giới thiệu bài :</u></b> <b><u>HĐ 1:</u></b> Xử lý tình huống : - Chia nhóm giao nhiệm vụ</p>	25 ph	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>a , Thu nhận điểm kém rồi quyết tâm học rồi sửa lại</li> <li>b , Bảo lại cho cô giáo biết để sửa lại cho đúng</li> <li>c , Nói với bạn thông cảm</li> </ul>
<p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Trình bày tư liệu đã sưu tầm được BT4.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận</li> <li>Nhận xét tuyên dương</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể mẫu chuyện tấm gương trung thực trong học tập</li> <li>- Em nghĩ gì về những tấm gương đó ?</li> </ul>
<p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Trình bày tiểu phẩm Em có suy nghĩ gì về tiểu phẩm em vừa xem</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu em ở tình huống đó em có hành động như vậy không ? vì sao</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 nhóm trình bày tiểu phẩm đã chuẩn bị</li> <li>Lớp thảo luận nhận xét</li> </ul>
<p><b><u>C) <u>Củng cố dặn dò :</u></u></b> -Trung thực trong học tập -Thực hiện tốt những điều vừa học - GV nhận xét tiết học .</p>	4 ph	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> </ul>

		- HS chuẩn bị bài sau.
--	--	------------------------

**Tiết 2:**

**Toán :**

**CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

**I Mục tiêu :**

- Biết mối quan hệ giữa đơn vị các hàng liền kề.
- Biết viết, đọc các số có đến sáu chữ số.

**II ,Đồ dùng dạy học**

GV các hình biểu diễn , các thẻ ghi số

**III, Hoạt động dạy và học :**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>T.gian</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
<p><b>A: Kiểm tra,</b>                      Tính giá trị của biểu thức                      14 xn với n=3 ,n=7 , n =9                      -Nhận xét ghi điểm</p> <p><b>B: Bài mới :</b>                      *Giới thiệu bài  <b>: Hoạt động 1:</b>                      2 Ôn tập về các hàng đơn vị hàng chục , hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn , hàng trăm nghìn                      Máy đơn vị làm thành 1 chục , 1chục bằng bao nhiêu đơn vị                      Máy chục làm thành một trăm                      1trăm bằng mấy chục                      Máy chục nghìn bằng một trăm nghìn                      1 trăm nghìn bằng mấy chục nghìn                      Viết số 100000                      1trăm nghìn có mấy chữ số . Đó là những chữ số nào</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Giới thiệu số có 6 chữ                      -Treo bảng phụ                      -Giới thiệu số 432516                      Nêu coi mỗi thẻ ghi số 100000 là một trăm nghìn                      Có mấy trăm nghìn có mấy chục</p>	<p>3 ph</p> <p>34phút</p>	<p>3 em lên bảng làm bài</p> <p>Quan sát hình vẽ trong sgk</p> <p>10 đơn vị = 1chục                      1chục = 10 đơn vị                      10chục = 1trăm</p> <p>- HS nêu quan hệ giữa hàng trăm hàng nghìn hàng chục nghìn</p> <p>Viết bảng con 100000                      1trăm có 6 chữ số</p> <p>Quan sát</p>

<p>nghìn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu cách viết số 4325126</li> </ul> <p>Hỏi số 432516 có mấy chữ số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi viết số này ta bắt đầu viết từ đâu</li> <li>• Giới thiệu cách đọc số 432156</li> <li>•</li> </ul> <p>Nhận xét và nêu cách đọc đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết 12357, 312357, 81759 381759</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Luyện tập:          Bài tập 1: Gắn thẻ ghi số</p> <p><u>Bài 2:</u> Đọc số  <u>Bài 3:</u> Viết số</p> <p>Bìa 4 GV đọc các số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét :</li> </ul> <p><b><u>C: củng cố :</u></b>          Trò chơi :          Dặn dò xem bài sau</p>	<p>3phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- có 4 trăm nghìn , có 3chục nghìn</li> <li>- Tiếp tục nêu số trên có 2 nghìn 5 trăm , 1chục 6 đơn vị</li> <li>-Viết 43251</li> </ul> <p>Có 6 chữ số          Viết từ trái sang phải , viết từ hàng trăm nghìn đến hàng đơn vị          HS đọc</p> <p>HS đọc và nêu số nào là số có 6 chữ số</p> <p>HS đọc viết số 313241,          523453</p> <p>Làm bài trên bảng          Làm bài vào vở          Đọc kết quả</p> <p>Viết các số vào bảng con          - HS chuẩn bị bài sau.</p>
---	--------------	---

**Tiết 3 :**

**Tập đọc:**

**ĐẾ MÈN BÊN H VỰC KỂ YẾU ( Tiếp theo )  
 (Theo Tô Hoài)**

**I Mục tiêu :**

- Giọng đọc phù hợp tính cách mạnh mẽ của nhân vật Đế Mèn.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bên h vực chi Nhà trò yếu đuối.
- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Đế Mèn.( trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- Học sinh kh, giỏi chọn đúng danh hiệu hiệp sĩ và giải thích được lí do vì sao lựa chọn câu hỏi 4.

**II , Đồ dùng dạy học :**

- GV tranh minh hoạ

**III, Các hoạt động dạy học**



<p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài</li> <li>- HDHS đọc đoạn 1,2</li> </ul> <p><b><u>C:Củng cố dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đọc toàn bài</li> <li>- GV nhận xét ti ết học</li> </ul>	3ph	<p>Thi đọc trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</li> <li>- Nêu ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>
--	-----	--

**Tiết 4:**

**KĨ THUẬT  
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU :**

- Hs biết đặc điểm và cách sử dụng kim.
- Biết cách thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ (gút chỉ).
- Giáo dục ý thức thực hiện an toàn lao động.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kim, chỉ khâu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

1. **Ổn định tổ chức:(1')**
2. **KTBC : (5')**
  - Em hãy nêu một số vật liệu cắt may mà em biết?
  - Em hãy nêu một số dụng cụ cắt may mà em biết?
  - GV nhận xét và ghi điểm cho hs.
3. **Bài mới:**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>-Giới thiệu bài : như tiết 1</p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>GV hướng dẫn hs tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kim.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu :biết được đặc điểm và cách sử dụng kim khâu.</li> <li>* Cách tiến hành: như sách hdgv/16,17</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2 :</u></b> Hs thực hành khâu chỉ vào kim, vê nút chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu : thực hành nhanh, đúng kỹ thuật.</li> <li>* Cách tiến hành : theo nhóm 2</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs trả lời và thực hành</p> <p>Hs thực hành</p>

**IV. NHẬN XÉT:**

- Củng cố, dặn dò: ( 4 phút )
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau:
  - vải trắng 20cm x 30 cm
  - kéo cắt vải, phấn may.

**Thứ 3 ngày 24 tháng 8 năm**

**Tiết 1 :**

**Toán :**

**LUYỆN TẬP**

I, **Mục tiêu** :

- Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số.

II, **Đồ dùng dạy học** :

- Vở ,bảng con, phấn

III, **Các HĐ dạy học chủ yếu**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>T. gian</b>	<b>HD của HS</b>
<b>A: Kiểm tra</b> Đọc và viết các số a, số gồm bốn trăm nghìn , bảy chục nghìn 3 nghìn hai trăm sáu chục bốn đơn vị b, số gồm 7trăm nghìn 3 nghìn 8 trăm 5 chục 4 đơn vị c ,số gồm 2trăm nghìn 3chục 5đơn vị	4ph	473267
<b>B: Bài mới</b> :		703854
• Giới thiệu bài		200035
<b><u>Hoạt động 1:</u></b> + Hướng dẫn học sinh làm bài tập	33ph	
<b><u>Bài 1:</u></b> Đọc số		- Làm miệng
<b><u>Bài 2</u></b> : Đọc các số 2453 hai nghìn bốn trăm năm mươi ba		1 em lên bảng làm -Nhận xét đọc kết quả đúng
<b><u>Bài 3</u></b> : Đọc lần lượt các số cho H S viết bảng con		- Đọc các số còn lại - 65243 76254 53820
<b>Bài 4:</b> Viết các số Chấm bài , nhận xét		- Viết bảng con 4300 240316, 240301, 180715, Làm bài vào vở
<b><u>C. Củng cố dặn dò: ( 4 phút )</u></b>		Nhận xét qui luật

- GV nhận xét tiết học xem bài sau hàng và lớp	3ph	- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.
---	-----	--

**Tiết 2:**

**Luyện từ và câu :**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ :NHÂN HẬU -ĐOÀN KẾT**

**I Mục tiêu :**

- Biết thêm một số từ ngữ ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng ) về chủ điểm *Thương người như thể thương thân* ( BT1, BT4) ; nắm được cách dùng một số từ có tiếng “ nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người. ( BT2, BT3 ).
- Học sinh khá, giỏi nêu được ý nghĩa của các câu tục ngữ ở BT4.

**II Đồ dùng dạy học :**

GV Bảng phụ ghi bài tập 1  
HS SGK

**III, Các hoạt động dạy học**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>T.gian</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
<b>A: Bài cũ :</b> Viết những tiếng chỉ người trong gia đình mà phần vần có một âm 2 âm	3ph	-Phần vần có 1 âm ba, mẹ ; cô - Có 2 âm bác ,thím ,cháu ,
<b>B: Bài mới :</b> - Giới thiệu : <b><u>HD1:</u></b> Làm bài tập <b><u>Bài 1:</u></b> Tìm các từ ngữ	35ph	HS đọc yêu cầu bài - làm bài từng cặp - 3nhóm trình bày
- Nhận xét ghi bảng a,: Từ ngữ thể hiện lòng nhân hậu , tình cảm thương yêu đồng loại yêu quý bao dung tinh thân ái b;, Từ trái nghĩa với nhân hậu hoặc yêu thương là : độc ác, dữ dằn, tàn bạo, ác nghiệt <b><u>Bài 2 :</u></b> Tìm nghĩa các từ GV giao nhiệm vụ		Đọc yêu cầu Thảo luận theo cặp Làm vào vở Tiếng “nhân” trong các từ có nghĩa là người : nhân dân , công nhân , nhân loại nhân tài
- Gọi HS làm bài của mình		

<p><b><u>Bài tập 3</u></b>  <b>Đặt câu</b>                  - GV chốt lại các câu đặt đúng .  <b>Bài 4 : Tìm nội dung các câu tục ngữ</b>                  a, câu tục ngữ : Ở hiền gặp lành                  khuyên ta điều gì ?                   b, Trâu buộc ghét trâu ăn “ chê điều gì “                   c, Một cây làm chẳng lên non                  Ba cây chụm lại thành hòn núi cao                  Khuyên ta điều gì ?  <b><u>C Củng cố :</u></b>                  -Đọc thuộc các câu thành ngữ tục ngữ                  - GV nhận xét tiết học                  - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>4 ph</p>	<p>Tiếng “nhân” trong các từ có nghĩa là lòng thương người : nhân hậu,nhân ái, nhân đức.</p> <p>- HS tiếp nối nhau đặt câu                  - HS khác nhận xét                  Khuyên con người sống hiền lành , thương yêu mọi người ,                  Không làm điều ác thì sẽ gặp điều tốt đẹp may mắn</p> <p>Chê trách người có tính xấu hay ghen tị</p> <p>-Khuyên con người phải đoàn kết ,gắn bó, thương yêu nhau</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học .</p>
---	-------------	--

**Tiết 3 :**

**Kể chuyện :**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I ,Mục tiêu :**

- Hiểu câu chuyện thơ Nàng tiên ốc, kể lại đủ ý bằng lời kể của mình.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Con người cần yêu thương giúp đỡ lẫn nhau.

**II,Đồ dùng dạy học**

- GV tranh minh hoạ truyện( Nàng tiên ốc )
- Bảng phụ ghi 6 câu hỏi

**III Các hoạt động dạy và học**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>T. gian</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
<p>A: <b><u>Bài cũ :</u></b>                      - Nhận xét ghi điểm</p> <p><b><u>B: Bài mới :</u></b></p>	<p>5ph</p> <p>32ph</p>	<p>-3em kể câu chuyện Sự tích Hồ Ba Bể                      3em kể 3 đoạn</p>



<p><b>*Giới thiệu bài :</b>  <b><u>Hoạt động 1:</u></b>          Tìm hiểu câu chuyện          - Đọc diễn cảm bài thơ          Bà lão nhà nghèo làm nghề gì để sinh sống ?          -Bà lão đã làm gì khi bắt được 1 con ốc xinh xinh ?           - Từ khi có ốc bà lão thấy trong nhà có gì lạ ?           - Khi nhìn xem bà lão đã nhìn thấy gì ?          - đánh tranh           - Câu chuyện được kết thúc như thế nào ?  <b><u>Hoạt động 2:</u></b>          - HS kể câu chuyện bằng lời của mình          Giải thích yêu cầu của bài tập          - Đánh bảng phụ ghi 6 câu hỏi GV nhận xét          Câu chuyện có ý nghĩa gì ?  <b>3 <u>Củng cố :</u></b>          :Tập kể lại câu chuyện          - GV nhận xét tiết học</p>	3ph	<p>3 em nối tiếp đọc 3 đoạn          - Đọc thầm đoạn 1          - Bà lão mò cua bắt ốc để kiếm sống          -Thấy con ốc xinh xinh bà thương không bán mà thả vào chum để nuôi          - Đọc đoạn 2          -          Bà thấy nhà cửa được quét dọn sạch , đàn lợn được ăn no , cơm nước được nấu sẵn vườn rau được nhổ sạch          - HS đọc thầm đoạn 3          -Bà thấy 1 nàng tiên từ trong chum nước bước ra          Bà bí mật đập vỡ vỡ ốc          - Quan sát tranh          - Bà lão và nàng tiên sống bên nhau hạnh phúc           - đọc yêu cầu bài tập          - 1 em kể mẫu          kể theo nhóm 3em          - Đại diện nhóm thi kể          - Câu chuyện nói về tình yêu thương giữa bà lão và nàng tiên          - HS nhắc lại nội dung tiết học          - HS chuẩn bị bài sau.</p>
---	-----	--

**Tiết 4 : Thể dục : QUAY PHẢI, QUAY TRÁI, DÀN HÀNG, DÒN HÀNG**

**TRÒ CHƠI : THI XẾP HÀNG NHANH”**

**I, Mục tiêu :**

- Biết cách dàn hàng, dòn hàng, động tác quay phải, quay trái đúng với khẩu lệnh.
- Bước đầu biết cách quay sau và đi đều theo nhịp.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi. Thực hiện động tác đi đều (nhịp 1 bước chân trái, nhịp 2 bước chân phải), chưa chú ý đến động tác đánh tay.

**III, Các HĐ dạy và học :**



<p>500682; 690004; 2146005; 700061.                  b. Viết mỗi số trên thành tổng (theo mẫu)  <math>160731 = 100000 + 60000 + 700 + 30 + 1</math>                  -GV chữa bài, thống nhất k/quả  <b>Bài 2:</b> Viết số, biết số đó gồm:                  a. 5 trăm nghìn, 2 trăm, 2 chục và 9 đơn vị.                  b. 1 trăm nghìn, 3 trăm và 6 đơn vị;                  c. 6 trăm nghìn, 9 nghìn và 2 chục;                  d. 8 chục nghìn và 4 đơn vị.                  - GV chữa bài, củng cố lại cách viết số cho HS  <b>Bài 3:</b> Viết bốn số có 6 chữ số khác nhau, mỗi số:                  a. Đều có sáu chữ số 5 ; 3; 0; 6; 8; 9 là: □□..                  b. Đều có sáu chữ số 0; 1; 2; 3; 4; 5 là □□□.                  - GV chữa bài, thống nhất k/q                  * <b>Củng cố - Dặn dò (3')</b>                  Nhận xét tiết học - ra BTVN</p>	<p>- Lớp n/x                  b. HS làm vào vở BT                  - 2 h/s làm trên bảng lớp                  - Lớp n/x                    * 1 HS nêu y/c- đọc đề bài                  - Cả lớp làm vào vở                  - 2 HS lên bảng chữa bài                  - Lớp n/x                    * 1 HS nêu y/c                  - 2 HS khá lên chữa bài                  - Lớp n/x</p>
--	---

**Tiết 2**

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Rèn kỹ năng đọc cho HS nhất là HTL.
- Luyện tập về cách sử dụng dấu hai chấm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HD1:</b> Ôn HTL (10'-15')                  - Gọi h/s lên HTL bài: Truyện cổ nước mình - Kết hợp trả lời các câu hỏi trong SGK                  - GV nhận xét, ghi điểm  <b>HD2:</b> Ôn LT và Câu (20')  <b>Bài 1 :</b> (BT 4 —tr11,ĐGKQH)                  Treo bảng phụ, cho hs xđ yc.                  -GV bao quát, nx, chốt lại câu trả lời đúng.  <b>Bài 2 :</b> Hãy viết một đoạn văn theo truyện <i>Nàng tiên ốc</i>, trong đó có ít nhất</p>	<p>- 6-8 HS lên thực hiện nhiệm vụ                    - 1 HS nêu y/c của đề bài                  -HS tự làm bài.                  -HS khác nx.                    - 1-2 HS đọc lại bài <i>Nàng tiên ốc</i></p>

<p>hai lần dùng dấu hai chấm :</p> <p>a. Một lần, dấu hai chấm dùng để giải thích.</p> <p>b. Một lần, dấu hai chấm dùng để dẫn lời nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài của mình</li> <li>- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS</li> <li>- GV hỏi thêm:</li> </ul> <p>+ Đoạn văn trên đã sử dụng mấy lần dấu hai chấm ?</p> <p>+ Dấu hai chấm thứ nhất có tác dụng gì?</p> <p>+ Dấu hai chấm thứ hai có t/dụng gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul> <p>* <b><u>Củng cố - Dẫn dò:(3')</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn về đọc trước bài : <i>Thư thăm bạn.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 2 HS lên làm trên bảng phụ</li>   <li>- 4-5 em đọc- Lớp n/x</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
---	---

**Tiết 3:**

**Khoa học :**

**ÔN TẬP**

**I ) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh củng cố ôn tập về các bài khoa học trong 2 tuần đầu. HS làm được một số bài tập thuộc nội dung đã học.

**II) Hoạt động dạy học.**

Hoạt động dạy của giáo viên	Hoạt động học của học sinh
<p><b>a) Bài cũ :</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con người cần gì để duy trì sự sống của mình ?</li> <li>- GV nhận xét cho điểm.</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> Viết vào chỗ chấm <input type="checkbox"/> những từ phù hợp với các câu sau :</p> <p>a) Trong quá trình sống, con người lấy <input type="checkbox"/><input type="checkbox"/><input type="checkbox"/></p> <p>..từ <input type="checkbox"/><input type="checkbox"/><input type="checkbox"/><input type="checkbox"/> và thải ra <input type="checkbox"/><input type="checkbox"/><input type="checkbox"/> những chất <input type="checkbox"/><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/><input type="checkbox"/> Quá trình đó gọi là quá trình <input type="checkbox"/><input type="checkbox"/></p> <p>b) Con người, động vật và thực vật có <input type="checkbox"/><input type="checkbox"/>..với <input type="checkbox"/>.thì mới sống được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 2 :</b></p> <p>Đánh dấu nhân ( x ) vào <input type="checkbox"/> trước câu trả</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng trả lời.</li> <li>- HS khác nhận xét</li>   <li>- HS đọc đề bài, trao đổi theo N2 và làm bài vào vở ô li.</li>   <li>- Đại diện nhóm HS trình bày</li> <li>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li>   <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</li>   <li>- HS suy nghĩ và làm bài</li> </ul>

<p>lời đúng.</p> <p>a) Các thức ăn chứa nhiều chất bột đường có nguồn gốc từ :</p> <p><input type="checkbox"/> Động vật</p> <p><input type="checkbox"/> Thực vật</p> <p><input type="checkbox"/> Động vật và thực vật</p> <p>b) Vai trò của chất bột đường</p> <p><input type="checkbox"/> Xây dựng và đổi mới cơ thể</p> <p><input type="checkbox"/> Cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ của cơ thể</p> <p><input type="checkbox"/> Tham gia vào việc xây dựng cơ thể, tạo các men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống.</p> <p>- GV kết luận, chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 3 :</b> Điền vào chỗ chấm cho phù hợp</p> <p>a) Các thức ăn chứa nhiều chất đạm có nguồn gốc từ □□□.</p> <p>b) Các thức ăn chứa nhiều chất béo có nguồn gốc từ □□□..</p> <p>- GV kết luận chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>III) Củng cố dặn dò :</b> ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS phát biểu</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Câu a) ý 2</p> <p>- Câu b) ý 2</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu bài 3</p> <p>- HS trao đổi N2 và làm bài</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</p> <p>- HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 4 : Đạo đức : ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn kiến thức đã học trong tuần
- Giúp học sinh thực hiện tốt các hành vi.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giấy ghi BT cho mỗi nhóm

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1) <b>KTBC:</b></p> <p>- GV: Y/c HS nêu nội dung ghi nhớ SGK.</p> <p>2) <b>Dạy-học bài ôn tập:</b></p>	

<p><b>* G/thiệu bài:</b> “<i>Vượt khó trong học tập</i>”</p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện</b></p> <p>- GV (hoặc 1HS): Đọc câu chuyện kể: “Một học sinh nghèo vượt khó”.</p> <p>- GV: Y/c HS th/luận nhóm đôi:</p> <p>+ Thảo luận những khó khăn gì?</p> <p>+ Thảo đã khắc phục như thế nào?</p> <p>+ Kết quả học tập của bạn ra sao?</p> <p>- GV kết luận:</p> <p><b>Hoạt động 2: Em sẽ làm gì?</b></p> <p>- GV: Cho HS th/luận theo nhóm, ndung:</p>	<p>- HS: Nhắc lại đề bài.</p> <p>- HS: Lắng nghe.</p> <p>- HS: Th/luận nhóm đôi để TLCH.</p> <p>- Đ/diện nhóm trả lời CH, HS theo dõi xét, bổ sung.</p> <p>- HS: Trả lời.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Bài tập:</b> Khi gặp khó khăn, theo em, cách giải quyết nào là tốt, cách giải quyết nào là chưa tốt? (Đánh dấu (+) vào cách giải quyết tốt, dấu (-) vào cách giải quyết chưa tốt). Với những cách giải quyết chưa tốt hãy giải thích.</p> <p>a) <input type="checkbox"/> Nhờ bạn giảng bài hộ em người lớn hướng dẫn</p> <p>b) <input type="checkbox"/> Chép bài giải của bạn sách rồi tự giải bài</p> <p>c) <input type="checkbox"/> Tự tìm hiểu, đọc thêm sách tham khảo để làm chữa</p> <p>d) <input type="checkbox"/> Xem sách giải &amp; chép bài giải để làm</p> <p>e) <input type="checkbox"/> Nhờ người khác giải hộ</p> <p>g) <input type="checkbox"/> Nhờ bố mẹ, cô giáo,</p> <p>h) <input type="checkbox"/> Xem cách giải trong sách</p> <p>i) <input type="checkbox"/> Để lại, chờ cô giáo</p> <p>k) <input type="checkbox"/> Dành thêm thời gian</p>	
<p>- GV: Y/c HS xét &amp; bổ sung.</p> <p>- GV: Y/c các nhóm g/thích các cách g/quyết kh tốt.</p> <p>- GV: Xét &amp; động viên kquả làm việc của HS.</p> <p>- Hỏi kluận: Khi gặp k k trg ht, em sẽ làm gì?</p> <p><b>Hoạt động 3: Liên hệ bản thân.</b></p> <p>- GV: Cho HS làm việc nhóm đôi:</p> <p>+ Mỗi HS kể ra 3 khó khăn của mình &amp; cách</p>	<p>- HS: Th/luận, đưa ra kquả:</p> <p>(+) : Câu a, c, g, h, k.</p> <p>(-) : Câu b, d, e, i.</p> <p>- HS: G/thích.</p> <p>- HS: Sẽ tìm cách khắc phục hoặc nhờ sự giúp đỡ của người khác nhưng không dựa dẫm vào người khác.</p> <p>- HS: Th/luận nhóm đôi.</p>



<p>-Đính bảng phụ hướng dẫn - Chia 2 nhóm yêu cầu HS làm bài vào bảng</p> <p><u>Bài 2a:</u> Trong số 64307 chữ số 3 ở hàng nào, lớp nào ?</p> <p>2b</p> <p><u>Bài 3:</u> Viết 52314 Số này gồm mấy chục nghìn mấy nghìn mấy trăm ,mấy chục , mấy đơn vị ?</p> <p><u>Bài 4:</u> GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm *Chấm bài nhận xét</p> <p><b><u>C.Dẫn dò :</u></b> Xem bài sau : So sánh các số có nhiều chữ số -Đọc viết các số có nhiều chữ số</p>	3ph	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc số viết và ghi các chữ số vào từng cột</li> <li>- 2 nhóm thi tiếp sức</li> <li>Đọc các số 64307 , 56032, 123527 , 305804, 960783,</li> <li>- Chữ số 3 thuộc hàng trăm lớp đơn vị</li> <li>- Lớp làm bài vào vở</li> <li>- thảo luận nhóm đôi</li> <li>- 2 Nhóm đọc kết quả</li> <li>- Viết 52314 =...</li> <li>- Làm các bài còn lại vào vở</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi ghi kết quả vào bảng</li> <li>- Một HS đọc yêu cầu của bài toán</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	-----	---

**Tiết 2 :**

**Tập đọc :**

### TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH (Lâm Thị Mỹ Dạ)

**I Mục tiêu :**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng tự hào, tình cảm.
- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối ).

**II, Đồ dùng dạy học :**

Tranh minh họa bài học

**III, Các hoạt động dạy học :**

HD GIÁO VIÊN	T. gian	HD HỌC SINH
<p><b><u>A: Bài cũ :</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trận địa mai phục của bọn nhện đáng sợ như thế nào ?</li> <li>- Dế mèn đã nói như thế nào để bọn nhện nhận ra lẽ phải ?</li> </ul>	4ph	<ul style="list-style-type: none"> <li>2 em đọc bài</li> <li>- trả lời câu hỏi</li> <li>- Lớp nhận xét</li> </ul>



<p><b><u>B: Bài mới:</u></b>                  - Giới thiệu bài  <b><u>HD1</u></b> Luyện đọc                  - Gọi HS đọc                  - HD đọc truyện cổ sâu xa , nghiêng soi đèo cày                  - GV đọc diễn cảm toàn bài  <b><u>HD2:</u></b> Tìm hiểu bài                  - Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà</p> <p>- Những truyện cổ nào được nhắc đến trong bài thơ ?</p> <p>- Tìm thêm những truyện cổ khác thể hiện sự nhân hậu của người Việt Nam ta ?</p> <p>- Em hiểu hai câu cuối bài như thế nào ?</p> <p><b><u>HD3;</u></b> Đọc diễn cảm                  - Nhắc HS chú ý những từ ngữ : yêu, nhân hậu , thương người</p> <p><b>C Củng cố dặn dò:</b>                  - HS nhắc lại nội dung bài học                  - GV nhận xét tiết học</p>	<p>33ph</p> <p>12phút</p> <p>10 ph</p> <p>5 phút</p>	<p>Tiếp nối nhau 5 em đọc 5 đoạn</p> <p>Đọc nối tiếp lần 2                  - Đọc chú giải                  1 em đọc 6 dòng đầu 1 em đọc                  LỚp đọc thầm                  - Vì truyện cổ đề cao lòng thương người                  Giúp ta nhận ra những phẩm chất đáng quý                  Đề lại cho đời nhiều bài học quý báu                  1 em đọc 4 dòng tiếp theo                  - Truyện Tấm Cám . truyện Đèo cày giữa đường                  1 em đọc đoạn còn lại                  - Sự tích Hồ Ba Bể ; Nàng tiên Ốc; Sọ Dừa, Sự tích dưa hấu, Trầu cau, Thạch Sanh □                  - Truyện cổ chính là những lời răn dạy của cha ông đối với đời sau .                  - Ba HS nối tiếp nhau đọc bài thơ.                  - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp                  - Một vài HS thi đọc diễn cảm trước lớp.                  - HS nhắm học thuộc lòng bài thơ ?                  - HS thi đọc diễn cảm từng đoạn, cả bài thơ .</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
---	--	--

**Tiết 3 :**

**Tập làm văn**

**KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT**

**I Mục tiêu :**

- Hiểu: hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật; nắm được cách kể hành động của nhân vật ( Nội dung ghi nhớ ).
- Biết dựa vào tính cách để xác định hành động của nhân vật ( Chim Sẻ, Chim Chích ), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước- sau để thành câu chuyện.

**II, Đồ dùng dạy học**

- GV ghi nội dung ghi nhớ 3 câu hỏi ở phần nhận xét
- Các băng giấy ghi các câu văn
- HS SGK

**III, Các hoạt động dạy và học :**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>T.gian</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
<p><b>A: <u>Bài cũ</u> :</b>                      Thế nào là kể chuyện ?</p>	3ph	<p>Kể chuyện là kể lại 1 chuỗi sự việc liên quan đến 1 số nhân vật                      Câu chuyện nói lên có ý nghĩa</p>
<p><b>B: <u>Bài mới</u> :</b>                      - Giới thiệu bài  <b><u>HD1</u></b> : HDHS nhận xét  <u>Bài 1</u>                      - Yêu cầu học sinh đọc                      - GV đọc  <u>Bài 2</u> :                      Yêu cầu HS ghi vắn tắt</p> <p>Mỗi hành động của cậu bé nói lên điều gì ?                      Các hành động nói trên được kể theo thứ tự nào ?                      -Đính bảng phụ ghi phần ghi nhớ  <b><u>HD2</u></b>: Luyện tập                      HD hs điền đúng tên nhân vật</p>	34ph	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 em đọc Bài văn bị điểm 0</li> <li>- Lốp đọc thầm</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày                          + Giờ làm bài nộp giấy trắng                          + Giờ trả bài im lặng , mãi sau mới nói</li> <li>- Phát biểu</li> <li>- Hành động xảy ra trước thì kể trước , xảy ra sau thì kể sau</li> </ul>
<p><b>3 <u>Củng cố</u> :</b>                      Đọc lại câu chuyện                      - GV nhận xét tiết học                      - HS chuẩn bị bài sau.</p>	3ph	<ul style="list-style-type: none"> <li>- thảo luận nhóm đôi</li> <li>- Nêu kết quả</li> </ul> <p>1 sẽ ,2 sẽ ,3 chích ,                      4 sẽ , 5 chích ,6 chích ,                      Đọc ghi nhớ</p>

**Tiết 4:**

**Tự học**

**Thứ 5 ngày 25 tháng năm**

**Tiết 1:**

**Toán :**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. Mục tiêu :**

- So sánh được các số có nhiều chữ số.
- Biết sắp xếp 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Sgk , bảng , phấn

**III, Các hoạt động dạy và học**

HD GIÁO VIÊN	T.gian	HD HỌC SINH
<p><b>A: Bài cũ :</b> Viết và đọc các số : 3 trăm nghìn 7chục nghìn 2nghìn 8trăm</p> <p><b>B: Bài mới :</b> - Giới thiệu bài</p> <p><b>HD 1</b> So sánh các số có nhiều chữ số So sánh các số 99587 và 100000 <math>99587 &lt; 100000</math></p> <p>So sánh 693251 và 693500 HD HS nêu nhận xét Khi so sánh 2 số có cùng chữ số thì so sánh các cặp chữ số cùng hàng với nhau từ trái sang phải</p> <p><b>HD 2</b> Luyện tập : <b>Bài 1 :</b> Yêu cầu HS giải thích tại sao chọn dấu đó</p> <p><b>Bài 2 :</b> tự làm và chữa bài <b>Bài 3:</b> Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn <b>Bài 4 :</b> -Chấm bài , nhận xét</p> <p><b>C. Dặn dò :</b></p>	<p>3ph</p> <p>34ph</p> <p>3ph</p>	<p>2em đọc và viết số</p> <p>HS Ghi dấu và giải thích <math>99587 &lt; 100000</math> Vi 99587 có 5 chữ số 100000có 6 chữ số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu nhận xét</li> <li>- Trong 2 số số nào có số chữ số ít hơn thì số đó bé hơn</li> <li>- Ghi dấu thích hợp</li> <li>- Giải thích các cặp chữ số ở hàng trăm nghìn hàng chục nghìn hàngnghìn bằng nhau</li> <li>- ở hàng trăm vì <math>2 &lt; 5</math> nên <math>69325 &lt; 693500</math></li> </ul> <p>-Đọc yêu cầu bài - Tự làm bài - Chữa bài và giả thích <math>9999 &lt; 10000</math> <math>99999 &lt; 100000</math> <math>72658 &lt; 557652</math> <math>653211 = 653211</math> <math>43256 &lt; 432510</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự làm và chữa bài</li> <li>- thảo luận nhóm đôi</li> <li>- trình bày kết quả</li> <li>- Làm bài vào vở</li> </ul>



<p>c) <math>7 \times X = 18939 + 3825</math>      d) <math>x : 9 = 1325</math> ( dư 8 )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</li> <li>- GV chữa bài , nhắ nét bài làm của học sinh.</li> <li>-</li> </ul> <p><b>Bài 4 :</b> Tính chu vi và diện tích của hình vuông có cạnh 5 cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</li> </ul> <p>III) Củng cố dặn dò : ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS lên bảng làm câu b).</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu đề toán.</li> <li>- HS tự lập làm bài.</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- 4HS lên bảng làm.</li> <li>- 1HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS tự làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng làm , cả lớp nhận xét.</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

**Tiết 3 :**

**Luyện từ và câu :**

**DẤU HAI CHẤM**

**I. Mục tiêu :**

- Hiểu tác dụng của dấu dấu hai chấm ( BT1) ; bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn( BT2). hai chấm trong câu ( nội dung ghi nhớ ).
- Nhận biết tác dụng của

**II, Đồ dùng dạy học:**

GV bảng phụ ghi nội dung cần ghi nhớ SGK , vở

**III, Các HĐ dạy và học**

:

<b>HĐ GIÁO VIÊN</b>	<b>T.gian</b>	<b>HĐHỌC SINH</b>
<p><b>A: Bài cũ :</b> Đặt câu tiếng có chứa nhân chỉ người ? Có chứa tiếng nhân chỉ lòng thương người</p> <p><b>B: Bài mới :</b> * Giới thiệu bài :</p> <p><b>HD1</b> :Nhận xét gọi học sinh</p> <p>Dấu hai chấm có tác dụng gì ?</p>	<p>4ph</p> <p>33ph</p>	<p>2 em đặt câu lớp nhận xét</p> <p>HS đọc yêu cầu câu a, b, Đọc các câu văn câu thơ Và chỉ ra tác dụng của dấu hai chấm a ,Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ b, Lời nói của đế mèn c, Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời</p>



phút - GV làm mẫu động tác 3 <u>Phần kết thúc</u> Cho HS hát 1 bài vỗ tay theo nhịp GV cùng HS hệ thống bài GV Nhận xét đánh giá kết quả	5ph	cả lớp cùng thực hiện  Hstheo dõi  HS thực hiện
---	-----	---

**Thứ 6 ngày 26 tháng 8 năm**

**Tiết 1:**

**Toán :**

### **TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu và lớp triệu.
- Biết viết các số đến lớp triệu.

**II, Đồ dùng dạy học**

- GV : Bảng ghi các hàng các lớp
- HS SGK , vở bảng

**III, Các hoạt động dạy và học**

<b>HĐ GIÁO VIÊN</b>	<b>T.gian</b>	<b>HĐ HỌC SINH</b>
<b><u>A: Bài cũ :</u></b> Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn 213897 , 213978, 213789, 213798, 213987 <b><u>A: Bài mới :</u></b> - Giới thiệu bài <b><u>HĐ1:</u></b> Giới thiệu hàng triệu chục triệu trăm triệu Kể các hàng đã học theo thứ tự từ bé đến lớn Kể tên các lớp đã học ? yêu cầu HS viết các số 100, 1000, 10000 ,100000 ... - GV ghi : 1000000 Giới thiệu 10 trăm nghìn còn gọi là một triệu Một triệu bằng mấy trăm nghìn ? 1000000 có mấy chữ số đó là những chữ số nào ?	3ph     34ph	HS lên bảng làm bài - Nhận xét   -Hàng đơn vị hàng chục , hàng trăm hàng nghìn ,hàng chục nghìn hàng trăm nghìn  -Lớp đơn vị , lớp nghìn  -100, 1000, 10000, 100000,  1000000

<p>Yêu cầu HS viết 10000000          Một trăm triệu có mấy chữ số ?          GV Các hàng triệu chục triệu ,          trăm triệu hợp thành lớp triệu  <b>HD2</b> :Giới thiệu các số tròn triệu          từ một triệu đến mười triệu          Một triệu thêm một triệu là mấy          triệu ?          Hai triệu thêm một triệu là mấy          triệu ?          Chỉ các số không theo thứ tự  <b>HD3</b> :          Giới thiệu các số tròn chục từ          10000000 đến 100000000          1chục triệu thêm 1 chục triệu là          mấy chục triệu ?          Hai chục triệu thêm 1 chục triệu là          mấy chục triệu ?  <b>HD 4:</b> Luyện tập          Bài 1: - GV cho HS đếm thêm từ 1          triệu đến 10 triệu.          Bài 2 : GV cho HS quan sát mẫu          sau đó tự làm bài.</p> <p>Bài 3 Gv yêu cầu học sinh tự đọc          bài và làm</p> <p>Bài 4: Gv nêu yêu cầu của bài tập          - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà          làm thêm .  <b>3 Củng cố:</b>          - GV nhận xét tiết học          _Đọc viết các số tròn triệu tròn          chục triệu</p>	3ph	<p>Phát biểu</p> <p>-Bảng con          HS viết : 10000000,          Có 9 chữ số          - Thi kể các hàng lớp đã học</p> <p>Hai triệu</p> <p>Ba triệu</p> <p>HS đếm từ một triệu đến 10 triệu          Viết bảng con 1triệu đến 10 triệu          Đọc theo yêu cầu của giáo viên          - HS tự làm bài</p> <p>1 em lên bảng          Lớp viết bài vào vở          HS nhận xét          - 1HS đọc yêu cầu của bài tập.          - HS khá giỏi suy nghĩ và về nhà làm          thêm .</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học          - HS chuẩn bị bài sau.</p>
---	-----	---

**Tiết 2:**

**Tập làm văn :**

**TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT  
 TRONG BÀI KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu :**

- Hiểu trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật ( ND ghi nhớ ).





<p><b>4 Dẫn dò</b>                  Làm bài vào vở                  - GV nhận xét tiết học</p>		<p>HS nêu lại phần ghi nhớ.</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	--	---

**Tiết 3:**

**Chính tả :(Nghe viết)**

**MƯỜI NĂM CÔNG BẠN ĐI HỌC**

**I Mục tiêu :**

- Nghe — viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ đúng quy định.
- Làm đúng BT2 và BT3 a, b hoặc bài tập chính tả phương ngữ do giáo viên soạn.

**II . Đồ dùng dạy học :**

bảng phụ viết bài t2 bài t3

**III, Các hoạt động dạy và học :**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>T. gian</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
<p><b><u>A: Bài cũ :</u></b></p> <p><b><u>B: Bài mới :</u></b>                      - Giới thiệu bài :  <b><u>HD1 :</u></b> HD nghe viết                      -Đọc toàn bài                      Nêu nội dung đoạn văn                      HD viết từ khó : khúc khuỷu gập ghềnh , liệt                      - Nhắc HS tên riêng cần viết hoa  <b><u>HD 2</u></b>                      - Đọc cho HS viết                      - GV đọc cho HS viết                      - Đọc cho HS dò bài  <b><u>HD3</u></b>                      Chấm chữa bài 7em                      Nhận xét :  <b><u>HD4:</u></b> Làm bài tập                      Bt2 :- GV nêu yêu cầu của bài tập                      - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.  <b><u>Bài 3:</u></b>                      -Chốt lời giải đúng                      -dòng thơ 1 : chữ sáo                      Dòng 2 chữ sao</p>	<p>3ph</p> <p>35ph</p>	<p>Viết bảng con: nông nổi , dở dang , tăng sáng</p> <p>- Đọc bài viết</p> <p>Ghi bảng con</p> <p>- Viết bài vào vở                      - Soát bài chữa lỗi                      - đổi vở chữa bài</p> <p>- Đọc yêu cầu                      - Làm bài vào vở                      -                      - Cả lớp đọc thầm lại mẫu chuyện vui,                      - Suy nghĩ và đọc lập làm bài vào VBT.</p>



<p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 3 : Tính giá trị của biểu thức:</p> <p>a) <math>57649 + 9803 \times 2</math>          b) <math>23458 - 96572 : 7</math>          c) <math>65483 - 1783 \times 3 + 4017</math>          d) <math>2458 \times 4 - 127 \times 9</math></p> <p>- GV tổ chức chữa bài, chốt lại cách tính giá trị của biểu thức.</p> <p>Bài 4: Thùng thứ nhất đựng được 396 l dầu, thùng thứ hai đựng được bằng <math>\frac{1}{2}</math> số dầu ở thùng thứ nhất nhưng lại hơn thùng thứ ba 87 l. Hỏi cả ba thùng đựng được bao nhiêu lít dầu ?</p> <p style="padding-left: 20px;">- GV chấm chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh. GV nhận xét</p> <p>Bài 5 : Từ các số 3,5,7, hãy viết tất cả các số có 3 chữ số khác nhau và sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn ,từ lớn đến bé.</p> <p>GV nhận xét</p> <p><b>III) Củng cố dặn dò : ( 5 phút )</b></p> <p style="padding-left: 20px;">- GV nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà làm bài tập đầy đủ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và độc lập làm bài</li> <li>- 2 HS làm bài trên bảng lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét , bổ sung.</li>   <li>- 1HS đọc yêu cầu của bài toán</li> <li>- GV yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài.</li> <li>- 1 HS lên giải</li> <li>- Cả lớp nhận xét .</li>   <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. HS làm bài vào vở</li> <li>Gọi hs đọc bài Nhận xét</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	--

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt :**  
**ÔN TẬP**

Mục tiêu :

- Giúp học sinh phân biệt lỗi chính tả, phân biệt phụ âm đầu l hoặc n và vần an hoặc ang.
  - Ôn tập củng cố về mở rộng vốn từ: Nhân hậu - Đoàn kết. Yêu cầu HS làm được các bài tập thuộc chủ điểm này.
- II) Hoạt động dạy học.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A) Bài cũ : ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếng đ được cấu tạo như thế nào ?</li> <li>- GV nhận xét cho điểm.</li> </ul> <p>B) Phần ôn tập: ( 40 phút )</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul>

<p>Bài tập 1 : Những từ nào viết sai chính tả ?                  a. nở nang                      b. chắc nịch                      c. nông nổi                  d. lông cạn                      e. béo lẳn                      g. xoong nồi                  - GV chữa bài chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 2: Điền vào chỗ chấm l hoặc n cho phù hợp.                  a) Chim sa cá <input type="checkbox"/> ạn                  b) Đất <input type="checkbox"/> ành chim đậu                  c) Bán anh em xa mua <input type="checkbox"/> áng giềng gần.                  d) <input type="checkbox"/> ước sôi <input type="checkbox"/> ửa bỏng .                  - GV kết luận chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 3 : Điền an hoặc ang vào chỗ chấm cho phù hợp :                  a) đ ... .ngan                      b) lá b <input type="checkbox"/> ' <input type="checkbox"/>                  c) đọc ng <input type="checkbox"/> ..                      d) sửa s <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> .                  e) hoa l <input type="checkbox"/> ..                      g) th <input type="checkbox"/> thờ                  - GV tổ chức chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 4 : Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu tục ngữ nói về tinh thần đoàn kết.                  a) Chị ngã em <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> .                  b) Anh em như thể chân tay                  Rách lành <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> .dỡ hay <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                  c) Thuận vợ <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> chồng biển Đông tát cạn .                  d) Nực cười cháu cháu đá xe                  Tưởng rằng cháu ngã ai dè xe <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>                  e) Vỡ tay cần <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> ngó, bàn kĩ cần <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> ..người                  - GV thu vở chấm 10 bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>III) Củng cố dặn dò : ( 5 phút )                  - GV củng cố bài, ra thêm bài tập về nhà cho HS .                  - GV nhận xét tiết học .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài và khoanh vào chữ viết sai lỗi chính tả.</li> <li>- Một học sinh lên bảng khoanh.</li>   <li>- 1HS đọc yêu cầu của đề bài</li> <li>- Cả lớp đọc lập làm bài</li> <li>- 1HS lên bảng điền vào chỗ chấm.</li> <li>- HS khác nhận xét</li>   <li>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.</li>   <li>- HS tự lập làm bài</li>   <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của đề bài.</li>   <li>- Suy nghĩ và đọc lập làm bài</li>   <li>- 2HS lên bảng làm</li>   <li>- Cả lớp nhận xét bổ sung.</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li>   <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	--

**Tiết 4:**

**Sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 2**

**I. Mục tiêu :**

- HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần 1
- Có kế hoạch cho tuần tới
- Rèn kỹ năng nói nhận xét
- Có ý thức xây dựng nề nếp lớp

**II: Chuẩn bị:**

Phương hướng tuần 3

**II Các HĐ dạy và học**

<b>T.G</b>	<b>HĐ GIÁO VIÊN</b>	<b>HĐ HỌC SINH</b>
4'	<b><u>1 Ôn định :</u></b>	-Líp h,t 1-2 bài
14'	<b><u>2:Nhận xét :</u></b> Hoạt động tuần qua	-Lớp trưởng nhận xét -Báo cáo tình hình chung của lớp trong tuần qua
12'	GV nhận xét chung <b><u>3 Kế hoạch tuần tới</u></b> - Khai giảng năm học mới -Triển khai các khoản đóng góp trong năm học. - Truy bài đầu giờ - Giúp cá bạn còn chậm -Chăm sóc bồn hoa cây cảnh. - Học bài và làm bài tốt trước khi đến lớp -Xây dựng nền nếp lớp - Tham gia sinh hoạt sệt -Vũ sinh s©n tr-êng líp hãc s'ch ®ep.	- Các tổ trưởng báo cáo -Các tổ khác bổ sung -Tuyên dương cá nhân tổ Có thành tích xuất sắc hoặc có tiên bộ  -Lắng nghe ý kiến bổ sung  - Vũ thục hiÖn tèt nh÷ng néi dung gi, o vĩ'n n'au ra.

**TUẦN 3 :**

**Thứ 2 ngày 5 tháng 9 năm**

**Tiết 1:**

**Đạo đức:**

**VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP ( Tiết 1)**

**I Mục tiêu :**

- Nêu được ví dụ về sự vượt khó trong học tập, biết được vượt khó trong học tập giúp em học tập tiến bộ.
- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập
- Yêu mến, noi theo những tấm gương HS nghèo vượt khó.
- Rèn các kĩ năng: Kĩ năng lập kế hoạch, vượt khó trong học tập
- Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè thầy cô khi gặp khó khăn trong học tập

**II, Đồ dùng dạy học :**

- GV: Bảng phụ , giấy ghi bài tập

-HS: SGK

**III, Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'	<b><u>A: Bài cũ :</u></b> Em hãy kể một tình huống thể hiện việc làm trong học tập ? Nhận xét	1 HS trả lời câu hỏi
29'	<b><u>B: Bài mới :</u></b> * Giới thiệu bài :	HS lắng nghe
7'	<b><u>HD 1:</u></b> -Tìm hiểu câu chuyện GV kể Thảo gặp khó khăn gì ? Thảo khắc phục như thế nào ? Kết quả học tập của bạn như thế nào ?	-Nhà nghèo bố mẹ luôn đau ốm, nhà xa trường Thảo vẫn đến trường
10'	<b><u>HD 2: Thảo luận nhóm</u></b> ( câu hỏi 1, 2 và3). Thảo luận nhóm - GV kết luận.	- HS thảo luận N2 - Đại diện một số nhóm trình bày.
12'	<b><u>HD3 :Làm việc cá nhân.</u></b> -Nêu gặp bài tập khó theo em cách giải quyết cách nào cho tốt ? - GV yêu cầu HS nêu cách sẽ chọn và giải thích lí do. GV kết luận - Nhận xét tuyên dương các em có cách giải quyết	-Kể ra những khó khăn của các em trong học tập và cách giải quyết
2'	<b><u>C. Củng cố:</u></b> - Nhận xét tiết học <b><u>D. Dặn dò :</u></b> - Tìm hiểu những câu chuyện kể về những tấm gương vượt khó của các bạn học sinh.	- Qua bài học hôm nay, chúng ta có thể rút ra được điều gì ? - HS liên hệ bản thân - rút ra nội dung cần ghi nhớ  - HS chuẩn bị bài sau..

**Tiết 2 :**

**Toán :**

**TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (Tiếp theo)**

**I, Mục tiêu**

- Đọc viết được một số đến lớp triệu.

- Học sinh được củng cố về hàng và lớp.

**II, Đồ dùng dạy học :**

- Bảng các hàng lớp

- HS sgk

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'	<p><b><u>A: Bài cũ :</u></b> Viết các số sau và cho biết mỗi số có bao nhiêu chữ số 0 Mười hai nghìn Ba mươi nghìn Mười bảy nghìn</p>	<p>2em lên bảng  - HS khác nhận xét bổ sung.</p>
34'	<p><b><u>B: Bài mới :</u></b> * Giới thiệu bài</p>	
5'	<p><b><u>HD 1:</u></b> HD đọc viết số đến lớp triệu GV treo bảng các hàng lớp HD cách đọc</p>	<p>- HS lên bảng viết số 342157413</p>
29'	<p><b><u>HD 2</u></b> Luyện tập <b><u>Bài 1 :</u></b> GV treo bảng  Yêu cầu HS đọc các số đã ghi <b><u>Bài 2 :</u></b> Bài tập Yêu cầu gì ? GV chỉ các số - Chữa bài, nhận xét bài làm của HS  <b><u>Bài 3 :</u></b> GV nêu yêu cầu của đề bài. - GV thu chấm một số bài - Nhận xét bài làm của học sinh. <b><u>Bài 4 :</u></b> GV yêu cầu học sinh khá, giỏi về nhà làm thêm.</p>	<p>HS đọc  - Đọc yêu cầu 1 HS lên bảng viết Lớp viết bảng con 32000000, 32516000, 32510424, *834291712, 308250705 Đọc các số -HS đọc yêu cầu của đề. - HS tự làm bài vào vở. - Viết vào vở - 2 HS đọc yêu cầu của đề bài - HS đọc lập làm bài - 2 HS lên bảng làm. - 1HS đọc yêu cầu BT4</p>
3'	<p><b><u>C. Củng cố :</u></b> GV nhận xét Đọc viết các số thành thạo - Yêu cầu HS đọc các số đã ghi ở bài tập</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung của bài học  - HS chuẩn bị bài sau .</p>



**Tiết 3:**

**Tập đọc :**

**THƯ THĂM BẠN**

**I, Mục tiêu :**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thư thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.
- Hiểu tình cảm của người viết thư: thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn. ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK; nắm được tác dụng của phần mở đầu, phần kết thúc bức thư ).
- Rèn các kĩ năng : Giao tiếp: Ứng xử lịch sự trong giao tiếp; thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị, tư duy sáng tạo.

**II, Đồ dùng dạy học :**

- GV tranh minh họa trong bài
- Ảnh cứu đồng bào trong cơn lũ lụt

**III, Hoạt động dạy học**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A: Bài cũ :</u></b> Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước mình ?	HS đọc truyện cổ nước mình -Phát biểu
<b><u>33'</u></b>	Hai dòng thơ cuối nói lên điều gì? <b><u>B: Bài mới :</u></b> *Giới thiệu bài :	- Nói tiếp nhau đọc từng đoạn
<b><u>10</u></b>	<b><u>HD 1 :</u></b> Luyện đọc Phân 3 đoạn Ghi bảng , HD đọc. Ngày 5 tháng 8 năm 2000 -Quách Tuấn Lương HD đọc câu dài :nhưng chắc là Hồng ...nước lũ Giải nghĩa thêm Giáo viên đọc diễn cảm bài văn.	Đọc từ khó Đọc cá nhân -Đọc nối tiếp đoạn 2 lần, - HS đọc theo cặp 1em đọc từ chú giải ( luyện đọc theo cặp ) -8 2 em đọc cả bài Đọc đoạn 1: “Từ đầu ...với bạn -Lớp đọc thầm Lương chỉ biết Hồng khi đọc báo thiếu niên tiên phong Để chia buồn cùng bạn Đọc đoạn 2,3 Thảo luận nhóm đôi , Phát biểu Hôm nay đọc báo ...mãi mãi chắc là Hồng cũng tự hào
<b><u>11'</u></b>	<b><u>HD 2:</u></b> Tìm hiểu bài Bạn Lương có biết bạn Hồng từ trước không ? Lương viết thư cho Hồng để làm gì ? -Tìm những câu cho thấy bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng ?	

<b>12'</b>	<p>-Nêu những dòng mở đầu và kết thúc của bức thư?</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Đọc đoạn</p> <p>- Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay nhất .</p>	<p>Minh tin rằng theo gương ba ... nổi đau này Bên cạnh Hồng còn có má , có cô bác và có cả những người bạn mới như mình -Đọc những dòng mở đầu và kết thúc của bạn Thu -Những dòng đầu nêu rõ địa điểm thời gian viết thư , Lời chào hỏi người nhận thư _ Dòng cuối ghi lời chúc hoặc lời nhắn nhủ , cảm ơn hứa hẹn , Ký tên ghi họ tên người viết thư -3 em đọc nối tiếp đoạn 3 - Nêu cách đọc từng đoạn</p>
<b>3'</b>	<p>- GV tuyên dương bạn đọc hay.</p> <p><b><u>C. Cũng cố :</u></b> Kể việc làm của em đã giúp người khác</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-Luyện đọc theo cặp Thi đọc trước lớp đoạn 1,2</p> <p>- HS liên hệ bản thân - HS nhắc lại nội dung bài học .</p>

## KĨ THUẬT

### Tiết 4:

## CẮT VẢI THEO ĐƯỜNG VẠCH DẤU

### I.MỤC TIÊU:

- Biết cách vạch dấu trên vải và cắt vải theo đường vạch dấu.
- Vạch được đường dấu trên vải ( vạch đường thẳng, đường cong ) và cắt được vải theo đường vạch dấu. Đường cắt có thể mập mô.
- Với HS khéo tay : Cắt được vải theo đường vạch dấu, đường cắt ít mập mô.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Mẫu một mảnh vải đã vạch dấu đường thẳng , đường cong.  
Vật liệu và dụng cụ cần thiết, 1 mảnh vải 20 x 30 cm
- kéo cắt vải, phấn vạch trên vải, thước.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1.Ổn định tổ chức (1')

#### 2.Kiểm tra bài cũ (5')

Gọi 2 hs làm thao tác khâu chỉ vào kim và về nút chỉ.

### 3. Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>*Giới thiệu và ghi bài lên bảng</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv giới thiệu mẫu và hướng dẫn cho hs quan sát</li> <li>.</li> <li>- Nêu tác dụng của vạch dấu trên vải và cắt theo vạch dấu?</li> <li>* Kết luận: Cắt vải theo vạch dấu được thực hiện theo 2 bước: Vạch dấu trên vải và cắt theo đường vạch dấu.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Làm việc cả lớp</p> <p>*Mục tiêu: Hướng dẫn thao tác.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vạch dấu trên vải</li> <li>- Gv đính vải lên bảng yêu cầu hs lên vạch dấu.</li> <li>- Cắt vải theo đường vạch dấu.</li> </ul> <p>Hướng dẫn hs quan sát hình 2a, 2b sgk/10</p> <p>Gv nhận xét.</p> <p>*Kết luận:</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi hs vạch 2 đường dấu thẳng và 2 đường vạch dấu cong.</li> <li>*Kết luận: Vạch thành thạo và cắt chuẩn</li> </ul>	<p>Nghe và ghi bài</p> <p>hs quan sát hs trả lời</p> <p>Hs quan sát hình 1a, 1b sgk/9 Hs thực hiện các thao tác vạch dấu</p> <p>Hs quan sát và nêu cách cắt.</p> <p>- Hs bắt đầu thực hiện. - GV quan sát uốn nắn những HS còn lúng túng</p>

#### IV. NHẬN XÉT:

- Củng cố, dặn dò.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.

Chuẩn bị bài sau: Đọc trước bài mới và chuẩn bị vật liệu.

**Thứ 3 ngày 7 tháng 9 năm**

#### Tiết 1:

#### Toán **LUYỆN TẬP**

##### **I, Mục tiêu :**

- Đọc viết được các số đến lớp triệu .
- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

##### **II, Đồ dùng dạy học :**

- GV Bảng phụ ghi nội dung bài tập 3

- HS SGK vở bảng

**III, Các HĐ dạy học chủ yếu :**

T.g	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
3'	<b>A: <u>Bài cũ</u> :</b> - Đọc và viết các số 4 trăm triệu , ba chục triệu , 9 triệu 5trăm nghìn	-2 em lên bảng
33'	<b>B <u>Bài mới</u> :</b> * Giới thiệu bài : *Củng cố về đọc số và cấu tạo của hàng lớp của số <u>Bài1</u> Đính bảng phụ  - GV chữa bài. <u>Bài 2</u> ghi các số lên bảng yêu cầu HS đọc HD HS đọc <u>Bài 3</u> GV đọc các số trong bài tập • <u>Củng cố</u> về nhận biết giá trị của từng chữ số theo hàng và lớp  <u>Bài 4</u> Số 725638 có 5 chữ số thuộc hàng nào lớp nào ? - GV tổ chức chữa bài - Nhận xét bài làm của học sinh .	- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2 HS lên bảng làm bài - HS khác nhận xét  HS đọc các số 32640507  Viết các số vào vở a, 613000000 b, 131405000 c , 512326104 Nêu yêu cầu Nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số và trả lời câu hỏi. - HS đọc lập làm bài vào vở.
3'	<b>C.<u>Củng cố dẫn dò</u></b> Làm bài vào vở bài tập - GV nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung tiết học - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2:**

**Luyện từ và câu:**

**TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC**

**I, Mục tiêu :**

- Hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ, phân biệt được từ đơn và từ phức ( nội dung ghi nhớ ).
- Nhận biết được từ đơn, từ phức trong đoạn thơ ( BT1, mục III ); bước đầu làm quen với từ điển ( hoặc sổ tay từ ngữ ), để tìm hiểu về từ ( BT2, BT3).

**II, Đồ dùng dạy học :**

- GV Bảng phụ ghi nội dung ghi nhớ và bài tập
- HS SGK

**III, Đồ dùng dạy và học :**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'	<b>A: <u>Bài cũ</u> :</b> Dấu hai chấm có tác dụng gì ?	-Trả lời câu hỏi
34'	<b>B : <u>Bài mới</u> :</b> * - Giới thiệu -ghi bảng	
14'	<b><u>HD 1: Nhận xét</u></b> <u>Bài tập 1:</u> Tìm từ gồm một tiếng ,từ gồm có hai tiếng? Chia nhóm 4 - GV chốt lại lời giải đúng <u>Bài tập 2</u> Đọc yêu cầu BT2 -Tiếng dùng để làm gì ?	HS đọc câu trích trong bài Mười năm công bạn đi học Làm bài theo nhóm Trình bày Đọc yêu cầu bài tập 2 Tiếng dùng để cấu tạo từ Từ dùng để biểu thị sự vật , hoạt động đặc điểm Từ dùng để cấu tạo câu
4'	- Từ đó GV giúp HS rút ra nội dung ghi nhớ . <b><u>Hoạt động 2:</u></b> Ghi nhớ:	
16'	<b><u>Hoạt động 3:</u></b> Làm bài tập <u>Bài tập 1:</u> GV chốt lại lời giải Rất / công bằng / rất thông minh Vừa độ lượng đa tính / đa mang <u>Bài tập 2</u> : HS làm bài theo N4. - GV chốt lại lời giải đúng. BT 3:Đặt câu Nhận xét tuyên dương	-2em đọc  - Đọc yêu cầu bài Trao đổi theo cặp Báo cáo kết quả 1em đọc câu văn mẫu - HS đọc yêu cầu của BT - Đại diện nhóm trình bày
3'	<b><u>C.:Dẫn dò</u> :</b> Học thuộc ghi nhớ -Tập đặt câu - GV nhận xét tiết học	Tiếp nối nhau đặt câu - HS khác nhận xét . Đọc ghi nhớ - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3:**

**Chính tả : (Nghe- viết)**  
**CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe- viết và trình bày bài CT sạch sẽ, biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ.
- Làm đúng bài tập 2a,b.

**II. Đồ dùng:**

- 3 tờ phiếu to viết ND bài tập 2a.

**III. Các HĐ dạy- học:**

<b><u>Hoạt động dạy</u></b>	<b><u>Hoạt động học</u></b>
<p><b>1/ KT bài cũ :</b> (2-4')</p> <p>GV đọc : Trước sau, phải chăng, xin lỗi, xem xét, không sao.</p> <p><b>2/ Bài mới;</b> (30- 32')</p> <p>a/ GT bài: ghi đầu bài.</p> <p>b/ HDHS nghe — viết :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài viết.</li> <li>? Bạn nhỏ thấy bà có điều gì khác ngày thường?</li> <li>? Bài này nói lên điều gì?</li>   <li>? Nêu từ khó viết, dễ lẫn?</li> <li>- Gv đọc từ khó.</li> <li>- NX, sửa sai.</li> <li>? Nêu cách trình bày bài thơ lục bát?</li>   <li>- GV đọc bài cho HS viết.</li> <li>- Gv đọc bài cho HS soát.</li> <li>- GV chấm 10 bài, NX.</li> </ul> <p><b>3/ HDHS làm BT:</b></p> <p><b>Bài 2( T27):</b> ? Nêu yêu cầu?</p> <p>1/ - GV dán phiếu lên bảng.</p> <p>? Nêu yêu cầu của phần b?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NX, sửa sai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp viết nháp, 1HS lên bảng.</li>   <li>- Nghe, ĐT bài thơ.</li> <li>- Bà vừa đi, vừa chống gậy.</li>   <li>.....Tình thương của 2 bà cháu dành cho 1 cụ già bị lẫn đến mức không biết cả đường về nhà mình.</li> <li>- Mọi, dẫn, bỗng, giữa.</li> <li>- HS viết nháp, 1HS lên bảng.</li>   <li>Câu 6 viết lùi vào 1 ô.</li> <li>Câu 8 viết sát lề.</li> <li>- Hết mỗi khổ thơ để trống 1 dòng rồi mới viết tiếp.</li> <li>- HS viết bài.</li> <li>- Soát bài ( đối vở).</li>   <li>- Làm BT vào vở.</li> <li>- 3 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- NX, sửa sai.</li> <li>- Làm BT.</li> <li>-Đọc BT( mỗi em đọc 1 câu</li> </ul>

b/ Triển lãm, bảo - thủ - vẽ cảnh - cảnh hoàng hôn - vẽ cảnh hoàng hôn - khẳng định - bởi vì - họa sĩ - vẽ tranh - ở cạnh - chẳng bao giờ.

**4/ Củng cố - dặn dò:** (2-3')

- NX giờ học.

\*BTVN: viết vào vở 5 từ chỉ tên các con vật bắt đầu bằng ch/ tr.ư

- 5 từ chỉ đồ vật trong nhà mang thanh hỏi hoặc thanh ngã.

**Tiết 4:**

**Thể dục :**

**ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI, QUAY SAU □ TRÒ CHƠI “ KÉO CỬA LỬA XE”**

I, Mục tiêu :

- Bước đầu biết cách đi đều, đứng lại và quay sau.
- Bước đầu thực hiện động tác đi đều, vòng phải, vòng trái - đứng lại. Thực hiện động tác ( nhịp 1, bước chân trái, nhịp 2 bước chân phải) , động tác tay đánh so le với động tác chân.
- Biết cách chơi và tham gia được trò chơi.

II, Địa điểm phương tiện :

Sân trường vệ sinh , an toàn

Phương tiện chuẩn bị còi

III, Các hoạt động dạy và học :

HD GIÁO VIÊN	Thời lượng	HD HỌC SINH
<p><u>1 Phần mở đầu</u> GV nhận lớp phổ biến nội dung Yêu cầu bài học chấn chỉnh đội ngũ trang phục tập luyện Trò chơi làm theo hiệu lệnh Đứng tại chỗ vỗ tay hát 1 bài</p>	8 phút	<p>HS chuẩn bị tư thế sẵn sàng học - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát .</p>
<p><u>2 Phần cơ bản</u> - Ôn đi đều đứng lại quay sau Lần 1 và 2 tập cả lớp do GV điều khiển để củng cố 2 lần b Trò chơi vận động trò chơi kéo cửa lửa xe GV cho cả lớp ôn lại vận điệu - Quan sát nhận xét biểu dương</p>	20 phút	<p>-HS thực hiện động tác - Tập theo tổ , do tổ trưởng điều khiển.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu - Học sinh chơi thử một lần - Sau đó cả lớp thi đua chơi 2- 3 lần.</p>
<p><u>3 Phần kết thúc</u> - Cho cả lớp chạy đều - Làm động tác thả lỏng - GV hệ thống bài, đánh giá kết quả .</p>	4 phút	<p>Cả lớp cùng thực hiện Học sinh chuẩn bị bài sau.</p>

**Sáng thứ 4, ngày 7 tháng 9 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố lại cho HS về cách đọc, viết các số đến lớp triệu, lớp tỉ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>HD1:KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p>HD2: HD h/s làm BT(30-32')</p> <p><b>Bài 1:</b> Viết số, biết số đó gồm:</p> <p>a. 5 triệu, 7 trăm nghìn, 8 chục nghìn, 4 trăm, 4 chục và 4 đơn vị.</p> <p>b. 5 triệu, 9 trăm nghìn, 5 nghìn, 3 trăm, 5 chục và 2 đơn vị.</p> <p>c. 7 chục triệu, 7 chục nghìn, 9 nghìn, 8 trăm, 2 chục và 7 đơn vị.</p> <p>d. 3 trăm triệu, 7 triệu, 8 trăm nghìn, 2 trăm, 1 chục.</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b> Đọc các số sau:</p> <p>123.546.789; 89.300.789;</p> <p>478.000.654; 12.000.000.000.</p> <p>- GV củng cố và khắc sâu cho HS về các hàng và các lớp.</p> <p><b>Bài 3:</b> Từ các chữ số 3; 1; 7 hãy viết tất cả các số có ba chữ số, mỗi số có cả ba chữ số đó.</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p>* <b>Củng cố -Dẫn dò:(3')</b></p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS nêu y/c</p> <p>- Cả lớp làm vào vở</p> <p>- 4 HS lên bảng viết</p> <p>a, 5.780.444    b, 5.905.352</p> <p>c, 70.079.827    d, 307.800.210</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- 1 HS nêu y/c</p> <p>- Từng HS tiếp nối đọc</p> <p>- HS yếu dùng bút chì gạch chân dưới các lớp rồi đọc.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở</p> <p>- 1 HS khá lên bảng chữa bài.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>

**Tiết 2:**

**Tiếng việt:**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Rèn kỹ năng đọc cho HS, nhất là kỹ năng đọc diễn cảm.

- Thực hành luyện viết đúng, viết đẹp bài 3.

- Củng cố kiến thức về từ đơn, từ phức.

**II. Đồ dùng dạy- học:**



- GV: Bảng phụ; HS- vở luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p>* <b>HĐ1:</b> Ôn về đọc (10-15'')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi từng HS lên đọc bài tập đọc <i>Thư thăm bạn</i>, <i>"Người ăn xin"</i></li> <li>- GV kết hợp hỏi HS một số câu hỏi ở SGK.</li> </ul> <p>( Lưu ý: Trường hợp HS yếu, GV chỉ hỏi yêu cầu HS luyện đọc theo đoạn)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét , ghi điểm.</li> </ul> <p>* <b>HĐ2:</b>Thực hành luyện viết ( 15' - 20 ' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu bài luyện viết.</li> <li>- GV giải thích cho HS câu thành ngữ: <i>Ba tháng trồng cây, một ngày trông quả.</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện viết các chữ hoa, tên riêng có trong bài.</li> <li>- GV nhận xét chỉnh sửa.</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào vở.</li> <li>- GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút □</li> </ul> <p>* Thu vở chấm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét chung.</li> </ul> <p>* <b>HĐ3:</b> Ôn về từ đơn, từ phức:</p> <p>? Thế nào là từ đơn?</p> <p>? Thế nào là từ phức?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng HS làm BT.</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> a, Tìm các từ đơn, từ phức có trong câu văn sau:</p> <p><i>"Đôi mắt Ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt"</i></p> <p>b, Đặt câu với một từ đơn, từ phức đã tìm được ở bài tập trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>IV- Củng cố- Dẫn dò:</u></b> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn dò ôn bài, chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8-10 HS lên thực hiện NV của mình.</li> <li>- HS còn lại tự ôn bài và nhận xét bạn đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS mở vở luyện viết bài 3.</li> <li>- Lớp theo dõi.</li> <li>- 1 HS khá đọc bài.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện viết vào bảng con.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp viết vào vở .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS trả lời.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cả lớp làm vào vở.</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Từ đơn: <i>Đôi, mắt, ông, lão, và..</i></li> <li>- Từ phức: <i>Đỏ đọc, giàn giụa, nước mắt</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng HS nối tiếp đặt câu.</li> </ul>

**Tiết 3 :**

**Khoa học  
ÔN TẬP**

**A. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thức ăn có nhiều chất đạm và chất béo
- Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể
- Xác định được nguồn gốc của những thức ăn chứa chất đạm và chất béo

**B. Đồ dùng dạy học**

- Hình trang 12, 13 sách giáo khoa; phiếu học tập

**C. Các hoạt động dạy và học**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p><b>I. Tổ chức:</b> ( 3 phút )</p> <p><b>II. Kiểm tra:</b> ( 5 phút )</p> <p>Kể tên thức ăn có chất bột đường. Nêu nguồn gốc của chất bột đường</p> <p><b>III. Ôn tập :</b> ( 30 phút )</p> <p><b>HĐ1:</b> <i>Tìm hiểu vai trò của chất đạm , chất béo</i></p> <p>* Mục tiêu: Nói tên và vai trò của thức ăn chứa nhiều chất đạm, chất béo</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Làm việc theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh quan sát SGK và thảo luận</li> </ul> <p>B2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói tên thức ăn giàu chất đạm có ở trang 12 SGK ?</li> <li>- Kể tên thức ăn có chứa chất đạm em dùng hàng ngày ?</li> <li>- Tại sao chúng ta cần ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm ?</li> <li>- Nói tên thức ăn giàu chất béo trang 13 SGK?</li> <li>- Kể tên thức ăn chứa chất béo mà em dùng hàng ngày ?</li> <li>- Nêu vai trò của thức ăn chứa chất béo ?</li> <li>- GV nhận xét và kết luận</li> </ul> <p><b>HĐ2:</b> <i>Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo</i></p> <p>* Mục tiêu: Phân loại các thức ăn...</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Phát phiếu học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh làm bài</li> </ul> <p>B2: Chữa bài tập cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét và kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hai học sinh trả lời</li> <li>- Lớp nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh quan sát sách giáo khoa và thảo luận theo nhóm</li> <li>- Học sinh trả lời</li> <li>- Thịt..., đậu..., trứng..., cá..., tôm..., cua...</li> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể</li> <li>- Mỡ..., dầu thực vật..., vừng, lạc, dừa</li> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- Chất béo giàu năng lượng giúp cơ thể hấp thụ vitamin</li> <li>- Học sinh làm bài cá nhân vào phiếu.</li> <li>- Đại diện học sinh lên trình bày</li> <li>- Lớp nhận xét và chữa.</li> </ul>

<p><b>IV. Củng cố dặn dò :</b> ( 5 phút )</p> <p>1. Củng cố :</p> <p>- Nêu vai trò của chất béo và chất đạm đối với cơ thể?</p> <p>2. Dặn dò: Học bài và thực hành như bài học. Chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vài HS nêu</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>
---	---

**Tiết 4 :                    Đạo đức    ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn lại một số kiến thức đã học.

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b>Gthiệu nd ôn tập.</p> <p><b>Hđ2:</b>Hướng dẫn làm bài tập: ( 30 phút )</p> <p>Bài 1: Ghi chữ Đ trước những trường hợp thể hiện sự vượt khó trong học tập và chữ S trước những trường hợp chưa vượt khó trong học tập.</p> <p><i>a/ Nhà bạn Vinh nghèo, nhưng bạn vẫn học tập tốt.</i></p> <p><i>b/ Bài tập dù khó đến mấy, Minh vẫn cố gắng suy nghĩ làm bằng được.</i></p> <p><i>c/ Bạn Loan không đi học vì trời mưa rét</i></p> <p><i>d/ Chưa học bài xong, Thuỷ đã đi ngủ</i></p> <p>- GV nhận xét, tổng kết ý đúng</p> <p>Bài 2: Em cùng các bạn trong nhóm xử lí các tình huống sau:</p> <p><i>a/ Quân hay đi học muộn vì nhà ở cách xa trường.</i></p> <p><i>Theo em, bạn Quân sẽ phải làm gì để đến lớp đúng giờ</i></p> <p><i>b/ Bạn Mai viết chữ xấu. Theo em, bạn Mai cần làm gì để viết chữ đẹp hơn?</i></p> <p>- GV kết luận</p> <p>Bài 3: Em hãy đưa ra các câu hỏi ,các tình huống, các bức tranh, ...về chủ đề bài học để đố vui với các bạn trong nhóm, trong lớp</p> <p><b>Hđ3:</b> Củng cố, dặn dò: ( 4 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>HS thảo luận N2</p> <p>Báo cáo kết quả( a,b)</p> <p>Nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của BT</p> <p>-Thảo luận N4</p> <p>Ghi kết quả ra vở nháp</p> <p>Báo cáo kết quả</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của BT</p> <p>- HS thảo luận theo N2</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo</p> <p>- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>

- Dặn HS về nhà thực hiện bài học	
-----------------------------------	--

**Chiều thứ 4, ngày 7 tháng 9 năm**

**Tiết 1:**

**Toán :**

**LUYỆN TẬP**

**I, Mục tiêu :**

- Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu.
- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

**II, Đồ dùng dạy học**

GV Bảng phụ ghi bài tập 2, Bài tập 4

**III, Các Hoạt động dạy và học**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'	<p><b><u>A: Kiểm tra, bài cũ :</u></b>                      Khoanh vào số bé nhất                      197234578, 178234578                      197432578, 179858432</p>	<p>HS thực hiện và giải thích                      - HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
35'	<p><b><u>B) Bài mới :</u></b>                      * Giới thiệu bài :                      - HD làm bài tập</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>                      Đọc và nêu giá trị của chữ số 3 trong mỗi số sau                      35627449 , 123456789,                      82175263 ,800003200</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b>Làm bảng con                      - GV theo dõi kiểm tra kết quả bài làm của học sinh.</p> <p><b><u>Bài 3 :</u></b> Treo bảng phụ                      Nhận xét chốt lời giải đúng                      Nước Ấn Độ có dân số nhiều nhất                      Nước Lào có dân ít nhất                      - Phần b) yêu cầu HS khá, giỏi về làm thêm.</p> <p><b><u>Bài 4 :</u></b>                      GV Nêu : Một nghìn triệu gọi là một tỷ                      - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS .</p>	<p>Thảo luận nhóm đôi                      4 nhóm trình bày                      - Nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.                      - HS làm vào bảng con.</p> <p>Đọc yêu cầu bài tập                      HS làm vào vở                      Đọc kết quả</p> <p>Nêu yêu cầu của bài                      Trả lời các câu hỏi                      Viết bài tập vào vở                      Viết vào chỗ chấm                      Nối tiếp nhau đọc số</p>

5'	<p><u>Bài 5</u> :HD HS khá , giỏi về nhà làm Chấm bài</p> <p><b><u>C.Củng cố, dẫn dò :</u></b> Đọc các bảng thống kê</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>Nối tiếp nhau ở các tỉnh thành phố</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
----	--	---

**Tiết 2:**

**Tập đọc :**

**NGƯỜI ĂN XIN  
(Theo Tuốc-Ghê-Nhép)**

**I, Mục tiêu :**

- Giọng đọc nhẹ nhàng, bước đầu thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ. ( trả lời được câu hỏi 1,2, 3 )
- HS khá , giỏi trả lời được câu hỏi 4 ( SGK ).

**II, Đồ dùng dạy học**

- GV tranh minh hoạ bài học
- HS SGK

**III, Các hoạt động dạy và học**

T.g	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A: Bài cũ</u></b> Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng nhằm mục đích gì ?	2 đọc bài thư thăm bạn Và trả lời câu hỏi
<b><u>34'</u></b>	<b><u>B: Bài mới</u></b> * Giới thiệu	
<b><u>2'</u></b>	<b><u>HD1:</u></b> Luyện đọc	
<b><u>8'</u></b>	Chia 3 đoạn Đoạn 1 từ đầu đến cứu giúp Đoạn 2 Tiếp theo ...cho ông Đoạn 3 còn lại HD đọc từ khó Giải nghĩa thêm lầy lầy(khản đặc ) mắt giọng HD đọc câu	-1 em đọc toàn bài 3 em nối tiếp đọc đoạn  Đọc nối tiếp lần 2 1em đọc từ chú giải  ( luyện đọc theo cặp ) 2em đọc toàn bài 1em đọc đoạn 1 và trả lời.
<b><u>13'</u></b>	<b><u>HD 2:</u></b> Tìm hiểu bài - Hình ảnh ông lão đáng thương như	- Ông lão già lom khom , đôi mắt đỏ

<p>thế nào ?</p> <p>- HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời: Hành động và lời nói ân cần của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin như thế nào ?</p> <p>- Cậu bé không có gì cho ông lão Nhưng ông lão lại nói như là cháu đã cho .....cậu . bé đã cho ông lão cái gì ?</p> <p>- Theo em, cậu bé đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?</p> <p><b>11'</b>     <b>HD 3:</b> Đọc diễn cảm</p> <p>- Hướng dẫn đọc phù hợp với nội dung từng đoạn.</p> <p>- GV cho điểm, khen ngợi học sinh đọc tốt.</p> <p><b>3'</b>     <b>C.củng cố, dẫn dò :</b></p> <p>Nêu nội dung chính của bài đọc. Tập kể lại câu chuyện</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>đọc , giàn giụa nước mắt , đôi môi tái nhợt</p> <p>Đọc đoạn 2</p> <p>-Chứng tỏ cậu chân thành thương xót ông lão</p> <p>Tôn trọng ông muốn giúp đỡ ông.</p> <p>-Cậu bé đã cho ông lão tình thương sự thông cảm và tôn trọng của cậu bé qua hành động cố gắng tìm quà tặng, qua lời xin lỗi chân thành, qua cái nắm tay rất chặt.</p> <p>- Cậu bé nhận được từ ông lão lòng biết ơn, cậu bé nhận được từ ông lão sự đồng cảm: ông hiểu tấm lòng của cậu.</p> <p>-Từng cặp luyện đọc diễn cảm</p> <p>- HS luyện đọc qua cách phân vai.</p> <p>-Thi đọc diễn cảm .</p> <p>- Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất .</p> <p>- HS nêu lại nội dung của bài học.</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Tiết 3:**

**Tập làm văn :**

**KỂ LẠI LỜI NÓI CỦA NHÂN VẬT**

**I, Mục tiêu :**

- Biết được hai cách kể lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện ( nội dung ghi nhớ )
- Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo hai cách: trực tiếp, gián tiếp. ( BT mục III )

**II, Đồ dùng dạy học :**

- GV Bảng phụ viết cách dẫn lời nói trực tiếp và gián tiếp
- HS 2 phiếu kẻ bảng để HS làm bài
- HS SGK

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'	<b>A) Bài cũ :</b>	

<p>34'</p> <p>14'</p> <p>4'</p> <p>16'</p> <p>4'</p>	<p>- Khi tả ngoại hình của nhân vật cần chú ý tả những gì ?</p> <p><b>B) Bài mới :</b> * Giới thiệu bài :</p> <p><b>HD1:</b>Nhận xét BT 1: -Tìm những câu ghi lại lời nói và ý nghĩ của cậu bé trong câu chuyện người ăn xin ?</p> <p><b>Bài tập 2:</b> - Lời nói ý nghĩ cậu bé nói lên điều gì ?</p> <p><b>Bài tập 3:</b> GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài. - GV cho HS thảo luận và làm bài. - GV kết luận .</p> <p><b>HD 2:</b>Ghi nhớ (S G K) *Lưu ý:khi chuyển lời dẫn gián tiếp thành lời dẫn trực tiếp phải đổi từ xưng hô(sử dụng dấu ngoặc kép , dấu hai chấm )</p> <p><b>H D 3:</b> Luyện tập Bài 1: Đọc đoạn văn - GV cho nhóm trình bày. - Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Bài tập 2:</b>Nêu yêu cầu - GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</p> <p><b>C) Cũng cố, dẫn dò</b> :Đọc ghi nhớ Tiếp tục làm bài tập</p>	<p>- Khi tả ngoại hình của nhân vật cần chú ý tả những đặc điểm tiêu biểu .hình dáng Gương mặt đầu tóc chân tay</p> <p>- Đọc yêu cầu của bài tập 1 Làm bài -Ý nghĩ(chao ôi cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào ?) Cả tôi nữa ..... Lời nói tôi đừng giận cháu Cháu không có gì cho ông cả - Cho thấy cậu là con người nhân hậu , giàu lòng trắc ẩn</p> <p>Đọc yêu cầu Thảo luận nhóm đôi a , Tác giả dẫn trực tiếp nguyên văn lời của ông lão b , Tácgiả thuật lại - 2 em đọc phần ghi nhớ</p> <p>Đọc yêu cầu Thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày Lời của cậu bé thứ nhất kể theo cách gián tiếp. Lời bàn của 3 cậu không kể theo lối gián tiếp . Lời của cậu bé thứ 2,3 được kể theo cách trực tiếp - Đọc yêu cầu 2 em làm miệng - Lớp làm vào vở, - Đọc bài. - HS nhắc lại nội dung bài học. - HS chuẩn bị bài học sau.</p>
--	--	---

- GV nhận xét tiết học .	
--------------------------	--

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Thứ 5 ngày ngày 8 tháng 9 năm**

**Tiết 1:**

**Toán :**

### DÃY SỐ TỰ NHIÊN

**I) Mục tiêu :**

- Bước đầu nhận biết về số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên

**II, Đồ dùng dạy học**

- GV bảng phụ kẻ sẵn tia số
- HS SGK

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
4'	<p><b>* <u>Bài cũ :</u></b></p> <p>- GV kiểm tra và chữa bài tập về nhà</p>	<p>- 1HS lên làm BT4 – VBT</p>
15'	<p><b>A) <u>Bài mới</u> - Giới thiệu bài</b></p> <p><b><u>HD 1</u></b> Giới thiệu số tự nhiên và dãy số tự nhiên</p> <p>GV gợi ý</p> <p>GV số 0,5,10 , 18, 256...là các số tự nhiên</p> <p>-Yêu cầu HS viết các số tự nhiên từ bé đến lớn</p> <p>GV ghi bảng</p> <p style="padding-left: 20px;">0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 ...</p> <p style="padding-left: 20px;">0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10</p>	<p>- Cả lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>HS nêu vai trò số đã học</p> <p>Viết bảng con</p> <p style="padding-left: 20px;">0 ,1,2,3,4,5,6,7,,8,9</p> <p>đọc dãy số tự nhiên nêu nhận xét</p> <p>1,3,5,7,9,10 không phải là dãy số tự nhiên vì không có số 0</p> <p>-Không phải là dãy số tự nhiên vì thiếu ... biểu thị các số tự nhiên lớn hơn 0</p>
5'	<p>GV đính bảng phụ vẽ</p> <p><b><u>HD 2</u></b> Giới thiệu một số đặc điểm của số tự nhiên</p> <p>Thêm 1 vào bất cứ số nào cũng được số tự nhiên liền sau nó , không có số tự nhiên lớn nhất .</p> <p>- Nêu đặc điểm của số tự nhiên</p> <p>Trong dãy số tự nhiên hai số liên tiếp</p>	<p>Quan sát nêu nhận xét</p> <p>Trên tia số mỗi số của dãy số tự nhiên ứng với mỗi điểm của tia số .</p> <p>- Không có số tự nhiên nào là lớn nhất</p> <p>Và dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi.</p>



<p><b>12</b></p> <p>nhau thì hơn kém nhau thì hơn kém nhau 1 đơn vị.</p> <p><b>HD3 :</b> Luyện tập :</p> <p><b>Bài 1 :</b> nêu yêu cầu</p> <p><b>Bài 2:</b> Nêu yêu cầu</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét</p> <p><b>Bài 3:</b> Nêu yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lập làm bài</p> <p>- GV tổ chức chữa bài.</p> <p><b>Bài 4:</b>HD học sinh nêu nhận xét đặc điểm của dãy số.</p> <p>- GV thu chấm 10 bài, nhận xét và chữa bài làm của HS.</p> <p><b>B. Cũng cố, dặn dò</b></p> <p>- GV hệ thống hóa kiến thức toàn bài</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>- Không có số tự nhiên nào liền trước số 0 nên 0 là số tự nhiên bé nhất</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- HS yếu kém chữa lại bài - nếu làm sai.</p> <p>- HS đọc đề và đọc lập làm bài.</p> <p>3em lên bảng làm</p> <p>- HS khá, giỏi nêu đặc điểm của dãy số</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- HS nhắc lại nội dung của bài học</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p> <p>-</p>
--	--

**Tiết 2 :**

**Toán:  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- HS so sánh ba xếp thứ tự các số tự nhiên
- Ôn tập về đo khối lượng, thời gian

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> G thiệu nội dung ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Điền dấu <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;"><math>&gt; ; &lt; ; =</math></span></p> <p style="margin-left: 40px;">989....999                      85197...85192</p> <p style="margin-left: 40px;">2002... 999                      85192...8518</p> <p style="margin-left: 40px;">4289....4200+ 89</p> <p>Bài 2: Cho các số 7683; 7836; 7863; 7638 viết:</p> <p>a/ Theo thứ tự từ bé đến lớn :</p> <p>b/ Theo thứ tự từ lớn đến bé:</p>	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>2 hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>HS đọc bài</p>

<p>GV nhận xét</p> <p>Bài 3:Viết số thích hợp vào chỗ chấm :</p> <p>1dag =.....g                  3dag =.....g</p> <p>10g =.....dag                  7hg =.....g</p> <p>1hg =.....dag                  4kg =.....hg</p> <p>10dag =.....hg                  8kg =.....g</p> <p>Bài 4:Lan có 2 kg đường, Lan đã dùng <math>\frac{1}{4}</math> số đường đó để làm bánh. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu gam đường?</p> <p>- GV tổ chức chữa bài.</p> <p>Bài 4 : Năm nay nhà bạn An thu hoạch được 2 tạ 16 kg đỗ và lạc, trong đó số kg đỗ gấp 3 lần số kg lạc. Hỏi năm nay nhà bác An thu hoạch được mỗi loại bao nhiêu kg ?</p> <p>GV nhận xét, chữa bài</p> <p>- Chấm một số bài</p> <p><b>Hđ3:</b> Củng cố - Dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>2hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của đề toán</li> <li>- HS trao đổi theo N2 và làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng giải</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 3:**

**Luyện từ và câu :**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT**

**I, Mục tiêu :**

- Biết thêm một số từ ngữ ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ, và từ Hán Việt thông dụng ) về chủ điểm Nhân hậu- đoàn kết ( BT2, BT3, BT4 ); biết cách mở rộng vốn từ có tiếng “ hiền” tiếng “ ác” ( BT1) .

**II, Đồ dùng dạy học :**

- GV bảng phụ kẻ sẵn bài tập 2

HS SGK , vở

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
4'	<p><b>HD 1: Bài cũ :</b></p> <p>Tiếng dùng để làm gì ? cho ví dụ</p> <p>Từ dùng để làm gì ? cho ví dụ</p>	<p>-Tiếng dùng để cấu tạo từ</p> <p>Ví dụ : dùng tiếng học ghép với tiếng khác để tạo thành từ học tập , học hành , đi học</p> <p>Từ dùng để cấu tạo câu</p> <p>Ví dụ : Em đi học</p>
33'	<p><b>HD2: Bài mới :</b></p>	

<p>3'</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài :</li> <li>- HD học sinh làm bài tập</li> <li><b><u>Bài 1:</u></b></li> <li>- Tìm các từ</li> <li>- Chứa tiếng hiền</li>   <li>- Chứa tiếng ác</li> <li>- Nhận xét</li>   <li><b><u>Bài 2:</u></b></li> <li>- Đính bảng kẻ sẵn</li> <li>- Chia nhóm</li> <li>- Giao nhiệm vụ chọn các từ cho trước để xếp vào hai cột sao cho đúng</li> <li>- Nhận xét và chốt lời giải đúng</li> <li><b><u>Bài 3:</u></b></li> <li>- Hướng dẫn học sinh chọn từ trong ngoặc đơn để điền</li> <li>- Yêu cầu HS đọc lập làm bài.</li>   <li>- GV thu chấm nhanh 10 bài, nhận xét bài làm của HS .</li> <li><b><u>Bài 4 :</u></b> HD thành ngữ thường có nghĩa bóng , nhưng nghĩa bóng này được suy ra từ nghĩa đen . Muốn hiểu nghĩa các thành ngữ em phải tìm nghĩa đen trước , rồi đến nghĩa bóng</li>   <li>- GV kết luận, chốt lại ý đúng của các câu thành ngữ, tục ngữ.</li> <li><b><u>C. Củng cố :</u></b></li> <li>- Nhận xét tiết học Học thuộc lòng các thành ngữ tục ngữ trên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Đọc yêu cầu</li> <li>- Làm bài</li> <li>Tiếp nối nhau thi làm bài</li> <li>Từ có tiếng hiền : hiền đức, hiền lành, hiền hậu, hiền diệu</li> <li>Từ có tiếng ác : ác ôn , ác độc</li> <li>- Đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- Làm bài theo nhóm 4</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Nhóm khác nhận xét bổ sung.</li>   <li>-Đọc yêu cầu của bài tập và đọc các ý a ,b ,c, d</li> <li>- Làm bài vào vở</li> <li>a , Hiền như bụt</li> <li>b , Lành như đất</li> <li>c, dữ như cọp</li> <li>d , Thương nhau như chị em ruột</li>   <li>- Đọc yêu cầu</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi</li>   <li>- Đại diện trình bày</li> <li>- HS nhóm khác nhận xét bổ sung</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
-----------	--	---

**Tiết 4 :**

**THỂ DỤC:  
ĐI ĐỀU, VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI, ĐỨNG LẠI  
TRÒ CHƠI “BỊT MẮT BẮT DÊ”**

**I-MUC TIÊU:**

-Củng cố nâng cao kĩ thuật động tác quay sau. Yêu cầu cơ bản đúng động tác, đúng khẩu lệnh.

-Học động tác mới: Đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại. Yêu cầu học sinh nhận biết đúng hướng vòng, làm quen với kĩ thuật động tác.

-Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”. Yêu cầu : rèn luyện và nâng cao tập trung chú ý và khả năng định hướng cho học sinh, chơi đúng luật, hào hứng, trật tự khi chơi.

**II- ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**

-Địa điểm: sân trường sạch sẽ.

-Phương tiện: còi.

**III- NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

<b>THỜI GIAN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HD CỦA HỌC SINH</b>
	<p><b>1. Phần mở đầu: 6 – 10 phút.</b> Giáo viên phổ biến nội dung, yêu cầu bài học, chấn chỉnh trang phục tập luyện. Trò chơi: Làm theo khẩu lệnh Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.</p> <p><b>2. Phần cơ bản: 18 – 22 phút.</b> a. Ôn quay đằng sau : Lần đầu GV điều khiển, các lần sau GV chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển. GV quan sát, nhận xét, sửa chữa sai sót cho HS. Tập trung lớp, củng cố. GV điều khiển . Học đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại. GV làm mẫu động tác chậm, vừa làm vừa giảng giải kĩ thuật động tác. Chia tổ tập luyện theo đội hình 1 hàng dọc. GV quan sát, sửa chữa sai sót cho HS.</p> <p>b. Trò chơi vận động Trò chơi: Bịt mắt bắt dê. GV cho HS tập hợp theo hình thoi, nêu trò chơi, giải thích luật chơi, rồi cho HS làm mẫu cách chơi. Tiếp theo cho cả lớp cùng chơi. GV quan sát, nhận xét biểu dương HS hoàn thành vai chơi của mình.</p> <p><b>3. Phần kết thúc: 4 – 6 phút.</b></p>	<p>HS tập hợp thành 4 hàng. HS chơi trò chơi.</p> <p>HS thực hành làm theo mẫu. Nhóm trưởng điều khiển. HS chơi.</p>



<p>H: Trong hệ thập phân có bao nhiêu chữ số, đó là những chữ số nào? Yêu cầu HS sử dụng các chữ số trên để viết các số sau: -GV đọc cho HS viết một số tùy chọn . * <b>Hoạt động 3:</b> <i>Luyện tập thực hành.</i> <b>Bài 1:</b> - Yêu cầu HS đọc bài mẫu. - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở bài tập. - GV nhận xét và cho điểm HS.</p>	<p>- Hệ thập phân có 10 chữ số, đó là các chữ số: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. -HS nghe GV đọc số và viết vào vở nháp - HS lắng nghe và nhắc lại kết luận  - 1 HS đọc bài mẫu, lớp theo dõi. - Cả lớp làm bài vào vở bài tập. - Kiểm tra bài.</p>
<p><b>Bài 2:</b> - GV viết số 387 lên bảng và yêu cầu HS viết số trên thành tổng giá trị các hàng của nó. - GV nêu cách viết đúng, sau đó yêu cầu HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét và sửa bài . <b>Bài 3:</b> - H : <i>Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</i> - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.</p>	<p>- 1 HS lên bảng viết, HS cả lớp viết vào nháp: <math>387 = 300 + 80 + 7</math> - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở . - HS nhận xét. - HS tự sửa bài vào vở.  - HS suy nghĩ và tự làm bài</p>
<p><b>3. <u>Củng cố – Dặn dò:</u></b> - Yêu cầu HS nhắc lại bài học trên bảng.</p>	<p>- 1 HS nêu bài học ở bảng. - HS lắng nghe.</p>

**Tiết 3 :**

**Khoa học:  
VAI TRÒ CỦA VI- TA- MIN.  
CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ.**

**A. Mục tiêu:**

Sau bài học học sinh có thể:

- Nói tên và vai trò các thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ
- Xác định nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ

**B. Đồ dùng dạy học:**

- Hình 14, 15 sách giáo khoa; bảng phụ dùng cho các nhóm

**C. Hoạt động dạy và học:**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p><b>I. Kiểm tra:</b> Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể?</p> <p><b>II. Dạy bài mới:</b>  <b>HD1:</b> Trò chơi thi kể tên các thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ                      * Mục tiêu: Kể tên thức ăn chứa nhiều vitamin chất khoáng và chất xơ. Nhận ra nguồn gốc các thức ăn đó.                      * Cách tiến hành:                      B1: Tổ chức và hướng dẫn.                      - Chia nhóm và hướng dẫn học sinh làm bài                      B2: Các nhóm thực hiện đánh dấu vào cột.                      B3: Trình bày.                      - Gọi các nhóm lên trình bày.                      - Nhận xét và tuyên dương nhóm thắng cuộc  <b>HD2:</b> Thảo luận về vai trò của vitamin, chất khoáng, chất xơ và nước                      * Mục tiêu: Nêu được vai trò của vitamin, chất khoáng, chất xơ và nước.                      * Cách tiến hành:                      B1: Thảo luận về vai trò của vitamin.                      - Kể tên nêu vai trò một số vitamin em biết ?                      - Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa vitamin?                      - GV nhận xét và kết luận.                      B2: Thảo luận về vai trò của chất khoáng                      - Kể tên và nêu vai trò của một số chất khoáng mà em biết ?                      - Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa chất khoáng đối với cơ thể ?                      - GV nhận xét.                      B3: Thảo luận về vai trò của chất xơ và nước                      - Tại sao chúng ta phải ăn thức ăn có chứa chất xơ ?                      - Chúng ta cần uống bao nhiêu lít nước ?                      Tại sao cần uống đủ nước ? - GV nhận xét và KL</p>	<p>- Hai học sinh trả lời.                      - Nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Lớp chia nhóm và hoạt động điền bảng phụ</p> <p>- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả                      - Đại diện các nhóm treo bảng phụ và trình bày kết quả                      - Học sinh đánh giá và so sánh kết quả của các nhóm</p> <p>- Học sinh kể: Vitamin A, B, C, D</p> <p>- Vitamin rất cần cho hoạt động sống của cơ thể nếu thiếu nó cơ thể sẽ bị bệnh                      Ví dụ                      - Thiếu vitamin A bị bệnh khô mắt, quáng gà                      - Thiếu vitamin D sẽ bị bệnh còi xương ở trẻ                      - Học sinh nêu: Sắt, canxi tham gia vào việc xây dựng cơ thể. Nếu thiếu các chất khoáng cơ thể sẽ bị bệnh                      - Chất xơ cần thiết để bộ máy tiêu hoá hoạt động qua việc tạo phân giúp cơ thể thải chất cặn bã                      - Cần uống khoảng 2 lít nước. Vì nước chiếm 2/3 trọng lượng cơ thể và giúp thải các chất thừa, độc hại ra ngoài</p>

**III. Hoạt động nối tiếp:**

1. Củng cố: Nêu vai trò của vitamin, chất khoáng và chất xơ. Tại sao cần uống đủ nước
2. Dặn dò: Về nhà học bài, thực hành và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3 :** **Tập làm văn:**  
**VIẾT THƯ**

Mục tiêu:

- Nắm được mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư ( nội dung ghi nhớ ).
- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III )

T.g	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
4'	<b>A: Bài cũ :</b> - Có mấy cách kể lại lời nói ý nghĩ của nhân vật ?	-2 Em trả lời -Nhận xét
34'	<b>B: Bài mới :</b> *Giới thiệu bài :	
2'		
8'	<b>HĐ 1:</b> Nhận xét Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì ? Người ta viết thư để làm gì ? - Để thực hiện mục đích trên, một bức thư cần có những nội dung gì ? Một bức thư thường mở đầu và kết thúc như thế nào ? * Ghi nhớ	-Phát biểu -Thăm hỏi, Chúc mừng, - -Động viên  - HS Phát biểu  - 2, 3 HS đọc phần ghi nhớ SGK. Cả lớp đọc thầm .
24'	<b>HĐ 2 :</b> Luyện tập : Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai ? Mục đích viết thư để làm gì? - Viết thư cho bạn cần xưng hô như thế nào ? Cần thăm hỏi bạn về những gì ? - Cần kể cho bạn nghe về trường lớp hiện nay . Em nên chúc bạn và hứa hẹn điều gì ?	-trả lời nối tiếp -Xung tôi, bạn -Học tập -Sức khoẻ..... -Phát biểu



3'	<p><b>HD3:</b> Thực hành viết thư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chấm chữa bài , nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul> <p><b>C.Củng cố dặn dò ;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết hoàn chỉnh một bức thư và gửi cho bạn qua đường bưu điện .</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm bài</li> <li>- Một vài HS đọc lá thư</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
----	--	--

**Tiết 4 : Sinh hoạt Đội**  
**Thứ 7 ngày 10 tháng 9 năm**

**Tiết 1 : Toán**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập về các số tự nhiên trong hệ thập phân.
- Làm toán về biểu thức có chứa một chữ.

**II. Các hoạt động:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hd1:</b> G thiệu nội dung tiết ôn tập</p> <p><b>Hd2:</b> Hướng dẫn làm bài tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Viết số thích hợp vào ô trống trong mỗi dãy số sau:</p> <p>a/ 0;1;2;3;4;5;.....;100; <input type="text"/> ;.....1000; <input type="text"/> ;.....</p> <p>b/ 1;2;4;8; <input type="text"/> ; <input type="text"/> ;</p> <p>GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết chữ số thích hợp vào ô trống</p> <p>a/ 471 <input type="text"/> &lt; 4711</p> <p>b/ 6 <input type="text"/> 524 &gt; 68254</p> <p>c/ 45367 &gt; <input type="text"/> 5367</p> <p>d/ 582828 &lt; 58282 <input type="text"/></p> <p><b>Bài 3:</b> Tính giá trị của biểu thức</p> <p>5 x ( 215+a) với a = 512; a=2341; a = 7743</p> <p>1296- x Với x=101; x=127; 463 = x</p> <p><b>Bài 4:</b> Viết 4 số có 6 chữ số, mỗi số</p>	<p>- HS viết bài vào vở 1 hs lên bảng làm. Nhận xét.</p> <p>- HS làm bài vào vở. 2hs lên bảng làm Nhận xét.</p> <p>- HS làm bài vào vở 2hs lên bảng làm Nhận xét .</p>

<p>a/ Đều có 6 chữ số : 1;2;3;5;8;9.                  b/ Đều có 6 chữ số 0;1;2;3;4;5  <b>Bài 5:</b> Viết các số gồm:                  a) 5 trăm triệu, 6 trăm, 2 đơn vị:                  b) 9 tỉ, 6 trăm triệu:                  c) 1 trăm triệu, 2 triệu, 3 chục, 1 đơn vị:                  d) 7 tỉ, 2 chục, 5 đơn vị:                  e) 2 trăm triệu, 2 chục triệu, 5 trăm:  <b>Hd3:</b> Củng cố - dặn dò:                  - GV nhận xét tiết học.                  Nhận xét tiết học.</p>	<p>a) 5 000 602                  b) 9 600 000 000                  c) 102 000 032                  d) 7 000 000 025                  e) 220 000 500</p> <p>HS nhắc lại nội dung bài học                  Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

**Tiết 2 :** **Tiếng việt**  
**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu :**

- Giúp học sinh ôn tập củng cố về từ đơn và từ ghép. HS phân biệt được từ đơn, từ ghép qua việc làm một số bài tập.
- HS biết được những đặc điểm ngoại hình của nhân vật- nói lên tính cách và thân phận của nhân vật trong bài văn kể chuyện.

**II) Hoạt động dạy học.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A) Bài cũ: ( 5 phút )                      - Thế nào là từ đơn ? Thế nào là từ ghép ?                      - Hãy lấy ví dụ.                      - GV kết luận, chốt lại lời giải đúng</p> <p>B) Phần bài tập: - GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau.                      Bài tập 1: Tìm từ đơn, từ ghép trong hai câu thơ dưới đây:                      Cháu nghe câu chuyện của bà                      Hai hàng nước mắt cứ nhòa rưng rưng                      - Từ đơn: □□□□□.                      - Từ phức □□□□□</p> <p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng</p> <p>Bài tập 2 : Gạch chéo vào chỗ ranh giới giữa các từ đơn, từ ghép trong câu văn sau :                      Một người ăn xin già lồm khộm đứng ngay trước mặt tôi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng trả lời và lấy ví dụ.</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung.</li>   <li>- Một HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc lập làm bài.</li> <li>- HS tự làm vào vở ô li.</li> <li>- 1HS lên bảng điền,</li> <li>- cả lớp nhận xét</li>   <li>- 2 HS đọc yêu cầu bài tập 2:</li> <li>- HS trao đổi N2 và làm bài</li>   <li>- 1HS lên bảng làm .</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>

<p>- Câu văn trên có mấy từ ?  a) 12 từ                            b) 10 từ  c) 8 từ                                d) 7 từ</p> <p>- GV kết luận, chốt lại lời giải đúng.  Bài tập 3 : Câu “ Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt” gồm :  a) các từ đơn: □□□□□.  b) Các từ ghép : □□□□□..</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét chốt lại câu trả lời đúng?  Bài tập 4: Đọc câu chuyện “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” ( SGK trang 4 ) và cho biết:  Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của nhân vật này</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu chấm một số bài.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.</li> </ul> <p>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS về nhà học bài và làm bài đầy đủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu BT3 và tự làm bài.</li> <li>- GV đi theo dõi và giúp HS yếu làm bài</li> <li>- 2 HS trình bày bài làm của mình.</li> <li>- HS chữa lại bài nếu làm sai</li> <li>- HS tự đọc thầm câu chuyện và trả lời vào vở ô li.</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- HS đọc bài viết của mình</li> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	---

**Tiết 3:**

**Kể chuyện:**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I, Mục tiêu :**

- Kể được câu chuyện ( mẫu chuyện, đoạn truyện ) đã nghe, đã đọc có nhân vật, có ý nghĩa, nói về lòng nhân hậu ( theo gợi ý ở SGK).
- Lời kể rõ ràng, rành mạch, bước đầu biểu hiện tình cảm qua giọng kể.
- HS khá, giỏi kể chuyện ngoài SGK.

**II , Đồ dùng dạy học:**

- GV Bảng phụ tranh ảnh
- HS SGK vở

**III , Các hoạt động dạy và học :**

T.g	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
<b>3'</b>	<b>A: Bài cũ :</b>	
<b>34'</b>	Kể lại câu chuyện Nàng tiên Ốc <b>B: Bài mới :</b> giới thiệu bài	2 em kể -Nhận xét

3'	<p><b>HD 1:</b> HD học sinh kể chuyện Ghi đề bài lên bảng</p>	<p>HS đọc đề Lớp đọc thầm</p>
7'	<p><b>HD2:</b> -Tìm hiểu đề bài <b>Đề bài:</b> Kể lại một câu chuyện em đã được nghe được đọc về lòng nhân hậu - Gạch dưới những từ đúng yêu cầu Đính tờ giấy ghi bài kể chuyện</p>	<p>HS đọc gợi ý 1,2 3,4, -Đọc thầm gợi ý 3 Kể theo nhóm đôi. Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện -4 em học sinh thi kể trước lớp - Nhận xét tuyên dương - Bình chọn bạn câu chuyện hay nhất ; bạn kể hấp dẫn nhất.</p>
24'	<p><b>HD3:</b> HS thực hành -Kể chuyện trao đổi ý nghĩa câu chuyện</p>	<p>-4 em học sinh thi kể trước lớp - Nhận xét tuyên dương - Bình chọn bạn câu chuyện hay nhất ; bạn kể hấp dẫn nhất.</p>
3'	<p>-Nhận xét về nội dung câu chuyện Cách kể khả năng hiểu chuyện của các em <b>C. Cũng cố dặn dò:</b> Kể lại câu chuyện cho người thân , - GV nhận xét tiết học .</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung câu chuyện - HS chuẩn bị bài sau.</p>

Tiết 4 :

Sinh hoạt lớp :

### SINH HOẠT LỚP TUẦN 3

I: **Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 4
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

II, **Các bước tiến hành**

<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
---------------------	--------------------

<p><b><u>A: Ôn định :</u></b></p> <p><b>B:Nhận xét tuần qua</b></p> <p><b>C:Kế hoạch tuần 4</b>                  *Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ                  *Truy bài đầu giờ                  * Nộp các khoản tiền: mà nhà trường đã phổ biến.                  *Tưới hoa vào chiều thứ 4, 6.                  C:<b><u>Dẫn dò</u></b> :Thực hiện tốt kế hoạch tuần 4</p>	<p>Hát                  Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp                  Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ                  Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc</p> <p>Lắng nghe                  Có ý kiến bổ sung</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và thực hiện tốt.</p>
---	--

**TUẦN 4:**

**Thứ 2 ngày 12 tháng 9 năm**

**Tiết 1: Đạo đức: Bài 2: VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được ví dụ về sự vượt khó trong học tập.
- Biết được vượt khó trong học tập giúp em học tập mau tiến bộ.
- Có ý thức vươn lên trong học tập. Yêu mến noi gương những tấm gương học sinh nghèo vượt khó.

**II.Đồ dùng:**

- Tranh minh họa theo SGK
- Bảng phụ
- Thẻ xanh đỏ

**III.Các hoạt động dạy học**

<b>T.G</b>	<b>HĐ của giáo viên</b>	<b>HĐ của học sinh</b>
30'	<p><b><u>HĐ1:</u> Thảo luận nhóm</b>                      *Chia lớp thành 6 nhóm,yêu cầu các nhóm thảo luận BT2.                      -Gọi các nhóm trình bày                      -Gv kết luận.</p> <p><b><u>HĐ 2:</u>Thảo luận nhóm đôi (BT2 )</b>                      - GV giải thích yêu cầu của bài tập                      - GV kết luận, khen HS vượt khó.</p> <p><b><u>HĐ 3:</u> Làm việc cá nhân</b>                      -Nêu những khó khăn em thường gặp</p>	<p>-Các nhóm thảo luận,thống nhất cách trình bày.                      -trình bày trước lớp.                      Nhận xét bổ sung                      - HS thảo luận nhóm đôi                      - Đại diện nhóm trình bày.                      - 1HS đọc yêu cầu của bài tập.</p>

5'	và cách khắc phục những khó khăn đó? Kết luận. <b>HD 4: Củng cố-dẫn dò</b> -Nhắc lại nội dung ghi nhớ -Vận dụng vào cuộc sống.	- HS suy nghĩ và trả lời  - 2 HS nhắc lại nội dung bài học. - HS chuẩn bị bài sau.
----	--	---

**Tiết 2:**

**Toán :**

**SO SÁNH VÀ XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**I, Mục tiêu :**

- Bước đầu hệ thống hóa một số hiểu biết ban đầu về so sánh hai số tự nhiên, xếp thứ tự  
 Các số tự nhiên.

**II, Đồ dùng dạy học :**

HS SGK vở bảng con

**III, Các HD dạy và học :**

<b>T.G</b>	<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
3'	<b><u>A: Bài cũ :</u></b> Viết các số sau thành tổng 132567, 875930 ,	- HS lên bảng 132567 =...
37'	<b><u>B:, Bài mới :</u></b> - Giới thiệu bài :	
6'	<b><u>HD1 :</u></b> So sánh các số tự nhiên - GV viết các cặp số 100 và 39 456 và 123 -HD so sánh 5 và 7	- HS so sánh
7'	<b><u>HD2 :</u></b> Xếp thứ tự các số tự nhiên GV ghi các số 7698 , 7968 , 7896 , 7869 - Vì sao khi có một nhóm số tự nhiên chúng ta luôn có thể sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé ?	- HS nêu dãy số tự nhiên : 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9, ... Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ... Xếp theo thứ tự từ lớn đến bé... - Vì ta luôn so sánh được các số tự nhiên với nhau
21'	<b><u>HD 3:</u></b> Luyện tập <b><u>Bài 1:</u></b> Nêu yêu cầu - GV chữa bài <b><u>Bài 2 :</u></b> bỏ phần b - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -Muốn xếp được chúng ta phải	1 em lên bảng làm - Lớp làm vào vở  - Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn - So sánh các số với nhau -HS làm vào vở

3'	làm gì ? <u>Bài 3</u> : - GV yêu cầu HS tự làm bài, bỏ phần b Chấm bài nhận xét <u>HD 4: Củng cố dặn dò</u> - GV nhận xét tiết học	-HS đọc yêu cầu bài toán. Tự làm bài vào vở  - HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.
----	--	--

**Tiết 3:**

**Tập đọc :**

### MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC

(Theo **QuỳnhCu,Đỗ Đức**

**Hùng)**

**I Mục tiêu :**

- Biết đọc phân biệt lời các nhân vật, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn trong bài.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sự chính trực, thanh liêm, tấm lòng vì dân vì nước của Tô Hiến Thành - vị quan nổi tiếng cương trực thời xưa. ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Rèn các kĩ năng: xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; tư duy phê phán.

**II, Đồ dùng dạy học :**

- GV tranh minh hoạ
- HS SGK

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.G	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A: Kiểm tra :</u></b> - Gọi 1HS -Hành động và lời nói của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu bé với ông lão ăn xin như thế nào ?	- HS đọc bài người ăn xin ... HS đọc nối 3 em - Trả lời
<b><u>37'</u></b>	<b><u>B: Bài mới :</u></b> *Giới thiệu bài :	
<b><u>2'</u></b>	<b><u>HD 1:</u></b> Luyện đọc :	- Một HS khá giỏi đọc bài.
<b><u>12'</u></b>	-Chia đoạn : 3 đoạn. -HD đọc đúng : di chiếu , chính sự, Gián nghị đại phu - GV nêu câu hỏi giúp HS giải nghĩa từ.	-3 em đọc nối tiếp lần 1.  - HS đọc nối tiếp lần 2.
	-GV đọc diễn cảm toàn bài	-Luyện đọc theo cặp 1 em đọc toàn bài
<b><u>10'</u></b>	<b><u>HD 2:</u></b> Tìm hiểu bài	

<b>10'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn này kể chuyện gì ?</li> <li>- Trong việc lập ngôi vua sự chính trực của ông Tô Hiến Thành được thể hiện như thế nào ?</li> <li>- Khi ông bị bệnh nặng ai chăm sóc ông?</li> <li>- Tô Hiến Thành cử ai thay ông đứng đầu triều đình ?</li> <li>- Sự chính trực của ông thể hiện qua hành động nào?</li> <li>- Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành?</li> </ul> <p><b>HD 3:</b> Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn đọc diễn cảm đoạn đối thoại theo cách phân vai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ chính trực của Tô Hiến Thành đối với chuyện lập ngôi vua.</li> <li>- HS đọc đoạn 1, suy nghĩ và trả lời</li> <li>- Tô Hiến Thành không nhận vàng bạc đút lót để làm sai di chiếu của vua Lý Anh Tông</li> <li>- Quan Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh ông</li> <li>Đọc đoạn 3</li> <li>- Ông cử quan Trần Trung Tá thay mình</li> <li>- Thể hiện qua việc tiên cử quan là người có tài.</li> <li>- Vì những người chính trực bao giờ cũng đặt lợi ích của đất nước lên lợi ích riêng.</li> </ul>
<b>3'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay nhất.</li> </ul> <p><b>HD 4: Củng cố dẫn dò :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc cả bài</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3</li> <li>Thi đọc trước lớp</li> <li>Nhận xét</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Đọc bài thêm ở nhà</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 3 ngày 13 tháng 9 năm*

**Tiết 1 :**

**Toán :**

**Luyện tập**

**I, Mục tiêu :**

- Viết và so sánh các số tự nhiên .
- Bước đầu làm quen dạng  $x < 5$ ,  $2 < x < 5$  với x là số tự nhiên.

**II, Đồ dùng dạy học :**

- Bảng phụ vẽ hình bài tập 4
- HS SGK vở bảng con

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.G	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'	<p><b><u>A: Bài cũ :</u></b></p> <p>Viết các số sau theo thứ tự từ bé</p>	2 HS lên bảng



37'	<p>đến lớn 65478, 65784, 56874, 56487</p> <p><b>B: Bài mới:</b> - Giới thiệu bài: <b>HD:</b> Giải bài tập Bài 1: Nêu yêu cầu Bài 2: ( giảm tải )</p> <p>Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc lập làm bài</li> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> </ul> <p>Bài 4: Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm số tròn chục x biết <math>68 &lt; x &lt; 92</math></li> <li>- Số x cần thoả mãn điều kiện gì?</li> <li>- Kể các số tròn chục từ 60 đến 90</li> </ul> <p>Trong các số đó số nào lớn hơn 68 và nhỏ hơn 92</p> <p>Bài 5 : GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề bài</li> <li>- Làm bài và chữa bài</li> <li>a , 0, 10, 100</li> <li>b , 9 , 99, 999</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc yêu cầu của bài toán</li> <li>- HS tự làm bài</li> <li>- 2HS lên bảng làm</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- Số tròn chục</li> <li>60, 70, 80</li> <li>70, 80, 90</li> <li>- 2 đại diện nhóm lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul>
3'	<p><b>* <u>Củng cố</u> :</b> Nhận xét tiết học</p> <p><b>* <u>Dặn dò</u> :</b> Xem bài yên, tạ tấn .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>

**Tiết 2 :**

**Luyện từ và câu :**

**TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY**

**I, Mục tiêu :**

- Nhận biết được hai cách chính cấu tạo từ phức Tiếng Việt: Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau (từ ghép); phối hợp những tiếng có âm hay vần ( hoặc cả âm đầu và vần ) giống nhau ( từ láy ).
- Bước đầu phân biệt được từ ghép với từ láy đơn giản (BT1); Tìm được từ ghép, từ láy chứa tiếng đã cho.(BT2).

**II, Đồ dùng dạy học :**

- Một vài trang trong từ điển :
- Bảng phụ

**III, Các HĐ dạy và học :**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
3'	<p><b>A: <u>Bài cũ</u> :</b> Từ đơn và từ phức khác nhau ở điểm nào ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ đơn chỉ có 1 tiếng , từ phức có 2 hay nhiều tiếng</li> </ul>

<p>37' 1' 10'  4' 19'  3'</p>	<p>Cho ví dụ <b>B: Bài mới</b> * Giới thiệu bài : <b>HD1:</b> Nhận xét - Nêu ý nghĩa đọc đoạn thơ và chỉ ra cấu tạo của những từ phức trong các câu thơ có gì khác nhau ?  - Khi ghép các tiếng có nghĩa với nhau thì nghĩa của từ mới thế nào ? Những tiếng có nghĩa được ghép lại với nhau được gọi là từ ghép <b>HĐ 2:</b> Ghi nhớ <b>HD3 :</b> Luyện tập <b>BT 1:</b> GV Giao nhiệm vụ Xếp các từ in đậm thành 2 loại từ : từ ghép và từ láy - Nhận xét chốt lời giải đúng <b>Bài 2:</b> Tìm từ ghép từ láy -Chia nhóm 4, -Giao việc Nhận xét ghi bảng a , Từ ghép : ngay thẳng , ngay thật b , Từ ghép : thẳng tuột, thẳng thừng c , Từ láy thẳng thắn..... d, Từ ghép chân thật , thật tâm , thật lòng từ láy: thật thà <b>Bài tập 3 :</b> Đặt câu :  <b>H§4 :Củng cố -Dẫn dò</b> Tìm 5 từ láy 5 từ ghép chỉ màu sắc - GV nhận xét tiết học</p>	<p>2 em đọc yêu cầu bài và gợi ý Làm bài cá nhân -Trình bày * Các từ <b>truyện cổ ,ông cha</b> là do các tiếng tạo thành Từ <b>thầm thì</b> có các tiếng lặp lại âm đầu Các tiếng bổ sung cho nhau để tạo thành nghĩa mới . - HS suy nghĩ và trả lời  Đọc phần ghi nhớ -Đọc yêu cầu bài 1 em làm bảng phụ Lớp làm vở Trình bày nhận xét  - Đọc yêu cầu Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày Lớp nhận xét  - Đặt câu nháp Lần lượt đặt câu của mình -HS khác nhận xét, bổ sung  HS nhắc lại nội dung bài học . - HS chuẩn bị bài sau</p>
---	---	--

**Tiết 3**

**Chính tả (Nhớ viết)  
TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I, Mục tiêu :**

- Rèn năng lực nhớ viết đúng chính tả một đoạn của bài truyện cổ nước mình
- Viết đúng các âm đầu có vần r ,g ,gi

**II, Đồ dùng dạy học**

- Bộ chữ cái , bảng phụ ,

**III, Các HĐ dạy và học :**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
3'	<b><u>A: Bài cũ :</u></b> - Viết tên các con vật có âm đầu ch, tr	2 em lên bảng
37'	<b><u>B: Bài mới</u></b> * Giới thiệu bài	
1'		
6'	<b><u>HĐ1:</u></b> HD HS nhớ viết -Đọc bài viết HD các từ dễ sai truyện cổ , sâu xa , trắng -Nhắc lại cách viết bài thơ lục bát	- 1em đọc bài viết -Viết bảng con -Trả lời
18'	<b><u>HĐ 2:</u></b> -Viết bài, GV đi quan sát theo dõi HS làm bài. - GV thu chấm 10 bài	- HS nhớ viết bài vào vở
9'	<b><u>HĐ3:</u></b> Làm bài tập - GV yêu cầu HS tự làm bài - Gọi 2 HS lên bảng làm - Cả lớp và giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng. - GV chấm bài nhận xét	-Đọc yêu cầu bài tập - làm bài vào vở - Chữa bài a, Gió thổi ,gió đưa ... b, chân ,dâng , vàng - Chữa lỗi sai
3'	<b><u>HĐ4 :Củng cố</u></b> - GV nhận xét tiết học - Nhắc HS về nhà đọc lại những đoạn văn.	- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau .

**Tiết 4:**

**Thể dục :**

**ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI, ĐỨNG LẠI  
TRÒ CHƠI “ CHẠY ĐỔI CHỖ, VỖ TAY NHAU”**

**I, Mục tiêu :**

- Củng cố và nâng cao kỹ thuật động tác quay sau ; yêu cầu cơ bản đúng động tác ,đúng với khẩu lệnh
- Học động tác mới đi đều vòng phải vòng trái yêu cầu nhận biết đúng Hướng vòng ,làm quen vớ kỹ thuật động tác

- Trò chơi bịt mắt bắt dê

**II, Địa điểm phương tiện**

Sân trường

Phương tiện chuẩn bị còi

**III, Các HĐ dạy và học :**

HĐ GIÁO VIÊN	T. gian	HĐ HỌC SINH
<p><b>1, Phần mở đầu :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu chân chính đội ngũ 1,2 phút</li> <li>- trò chơi làm theo khẩu lệnh 2,3 phút</li> </ul>	6 phút	<p>HS làm theo Nhiệm vụ</p>
<p>Giậm chân tại chỗ</p> <p><b>2 Phần cơ bản :</b></p> <p>a , Đội hình đội ngũ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn quay sau GV điều khiển cả lớp , các lần sau chia tổ tập luyện</li> </ul> <p>b , Trò chơi vận động</p> <p>Bịt mắt bắt dê</p> <p>Cả lớp cùng chơi</p> <p>GV quan sát nhận xét biểu dương</p>	20 phút	<p>HS chơi</p> <p>HS luyện tập theo sự điều khiển của GV</p> <p>HS chơi</p>
<p><b>3 Phần kết thúc :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS theo vòng tròn lớn sau đó khép lại thành vòng tròn nhỏ</li> <li>GV nhận xét đánh giá giờ học</li> </ul>	5 phút	<p>HS thực hiện theo HD của GV</p>

**Sáng thứ 4, ngày 14 tháng 9 năm**

**Tiết1:**

**Thể dục :**

**TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ, QUAY SAU,  
ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI, ĐỨNG LẠI  
TRÒ CHƠI “ BỎ KHĂN”**

**I.Mục tiêu :**

- Củng cố và nâng cao kỹ thuật động tác

Tập hợp hàng ngang dóng hàng điểm số , quay sau đi đều vòng , đứng lại .

Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác , tương đối đều đúng động tác , đúng khẩu lệnh

- Trò chơi “ Bỏ khăn” yêu cầu tập trung chú ý, nhanh nhẹn, khéo léo, chơi đúng luật, hào hứng nhiệt tình trong khi chơi.

**II.Địa điểm phương tiện :**

- Địa điểm sân trường vệ sinh sạch sẽ , GV chuẩn bị một còi.

**III. Hoạt động dạy và học :**

HD GIÁO VIÊN	T. gian	HD HỌC SINH
<p>1. <u>Phần mở đầu</u> :</p> <p>GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học , chấn chỉnh đội ngũ</p> <p>Trò chơi diệt các con vật có hại</p> <p>Đứng tại chỗ vỗ tay hát</p>	7 phút	<p>HS tập trung lắng nghe nhiệm vụ</p> <p>HS thực hiện</p>
<p>2 <u>Phần cơ bản</u></p> <p>A , Đội hình đội ngũ</p> <p>-Tập hợp cả lớp cho từng tổ thi đua trình diễn</p> <p>Tập cho cả lớp điều khiển</p> <p>B . Trò chơi bỏ khăn</p> <p>GV tập hợp HS theo đội hình chơi</p> <p>Giải thích các chơi luật chơi</p>	20 phút	<p>Cả lớp thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>HS thực hiện</p>
<p>3 <u>Phần kết thúc</u> :</p> <p>- Cho Hs chạy thường quanh sân</p> <p>1- 2 vòng xong về tập hợp 4 hàng ngang</p> <p>- GV cùng HS hệ thống bài</p> <p>- GV nhận xét đánh giá kết quả học tập</p>	5 phút	<p>HS lắng nghe</p> <p>HS thực hiện</p> <p>HS lắng nghe</p>

**Tiết 2 :**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- HS so sánh ba xếp thứ tự các số tự nhiên
- Ôn tập về đo khối lượng, thời gian

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> G thiệu nội dung ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1: Điền dấu <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">&gt;;&lt;;=</span></p> <p>989....999                      85197...85192</p> <p>2002... 999                      85192...8518</p> <p>4289....4200+ 89</p> <p>Bài 2: Cho các số 7683; 7836; 7863; 7638</p>	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>2 hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p>

<p>viết:</p> <p>a/ Theo thứ tự từ bé đến lớn :</p> <p>b/ Theo thứ tự từ lớn đến bé:</p> <p style="padding-left: 20px;">GV nhận xét</p> <p>Bài 3:Viết số thích hợp vào chỗ chấm :</p> <p>1dag =.....g                    3dag =.....g</p> <p>10g =.....dag                    7hg =.....g</p> <p>1hg =.....dag                    4kg =.....hg</p> <p>10dag =.....hg                    8kg =.....g</p> <p>Bài 4 : Năm nay nhà bạn An thu hoạch được 2 tạ 16 kg đỗ và lạc, trong đó số kg đỗ gấp 3 lần số kg lạc. Hỏi năm nay nhà bác An thu hoạch được mỗi loại bao nhiêu kg ?</p> <p>Bài 5:Lan có 2 kg đường, Lan đã dùng <math>\frac{1}{4}</math> đường đó để làm bánh. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu gam đường?</p> <p>- HS làm vào VBT</p> <p>- GV nhận xét - bổ sung</p> <p>- Chấm một số bài</p> <p>Bài6 : Tìm số tự nhiên x biết</p> <p>a/ <math>x &lt; 5</math></p> <p>b/ <math>2 &lt; x &lt; 5</math></p> <p>- HS làm vào VBT</p> <p>- GV nhận xét - bổ sung</p> <p style="padding-left: 20px;">- GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b>Hđ3:</b> Củng cố - Dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>HS đọc bài</p> <p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>2hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của đề toán</li> <li>- HS trao đổi theo N2 và làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng giải</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>2hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	--

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt :**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập về từ ghép và từ láy
- Tập làm văn cảm thụ, củng cố về cách làm bài văn viết thư.

**II. Hoạt động dạy học**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b>Giới thiệu nội dung tiết ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b>Hướng dẫn làm bài: ( 40 phút )</p> <p>Bài 1:Cho đoạn văn sau:</p>	<p style="text-align: center;">- HS làm bài vào vở</p>

<p><i>Giữa vườn lá xum xuê, xanh mướt còn ướt đầm sương đêm, có một bông hoa rập rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm, cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết. Đóa hoa toả hương thơm ngát.</i></p> <p>a/ Tìm từ phức có trong đoạn văn trên và xếp vào hai nhóm:</p> <p>- Từ ghép: - Từ láy:</p> <p>Bài 2: Trong bài " Lời chào", nhà thơ Nguyễn Hoàng Sơn có viết:</p> <p><i>Đi đến nơi nào Lời chào đi trước Lời chào dẫn bước Chẳng sợ lạc nhà Lời chào kết bạn Con đường bớt xa.</i></p> <p>Đoạn thơ đã giúp em cảm nhận được ý nghĩa của lời chào trong cuộc sống của chúng ta như thế nào?</p> <p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng</p> <p><b>Bài 3:</b> Các câu dưới đây khuyên ta điều gì?</p> <p>a/ ở hiền gặp lành b/ Trâu buột gét trâu ăn c/ Một cây làm chẳng nên non....</p> <p>Bài 4: Em hãy viết một bức thư gửi cho người thân ở quê</p> <p><b>Hd3:</b> Củng cố - dặn dò: ( 5 phút) Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nêu miệng - Nhận xét</p> <p>- GV kết luận chốt lại lời giải đúng</p> <p>- HS viết bài vào vở - HS đọc bài</p> <p>Cả lớp nhận xét (Cách dùng từ, đặt câu ,)</p> <p>- HS làm vào VBT - GV nhận xét - bổ sung - Chấm một số bài</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

#### Tiết 4 :

#### Kĩ THUẬT:

### KHÂU THƯỜNG (tiết 1)

#### I.MỤC TIÊU:

- Biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu và đặc điểm mũi khâu, đường khâu thường.
- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dóm.
- Rèn luyện tính kiên trì, sự khéo léo.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Một mảnh vải sợi bông có kích thước 10 x 15 cm .
- Kim khâu, chỉ khâu.
- Bút chì, thước kẻ, kéo.
- Một tờ giấy kẻ ô li

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Ổn định tổ chức (1')

### 2. Kiểm tra bài cũ (5')

- Kiểm tra ghi nhớ mục 1 sgk.
- Kiểm tra đồ dùng

### 3. Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>* Giới thiệu bài và ghi bài</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> làm việc cả lớp</p> <p>*Mục tiêu: Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét mẫu .</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv hướng dẫn mẫu khâu thường.</li></ul> <p>*Kết luận:như mục 1 của phần ghi nhớ</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>*Mục tiêu: Thao tác kỹ thuật</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn hs quan sát hình 1 sgk để nêu cách cầm kim, cầm vải.</li><li>- Hướng dẫn hs quan sát hình 2a, 2b để thực hiện thao tác lên, xuống kim.</li></ul> <p>*Kết luận: như mục 1 phần ghi nhớ.</p> <p>Đọc lại phần ghi nhớ mục 1 trong sgk.</p>	<p>Nhắc lại</p> <p>Hs quan sát hình 3a, 3b sgk</p> <p>Hs đọc</p> <p>Hs quan sát hình 1/sgk</p> <p>Hs quan sát hình 2a, 2b sgk và lên thao tác.</p>

## IV. NHẬN XÉT:

- Củng cố: nêu lại phần ghi nhớ.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.

*Chiều thứ 4, ngày 14 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán :**

**YẾN , TẠ , TẤN**



**I Mục tiêu :**

- Bước đầu nhận biết về độ lớn của yến , tạ, tấn ; mối quan hệ của tạ, tấn với ki- lô-gam
- Biết chuyển đổi đơn vị đo giữa tạ, tấn và ki- lô -gam.
- Biết thực hiện phép tính với các số đo tạ, tấn.

**II, Đồ dùng dạy học :**

-GV bảng Yến tạ tấn

**III, Các HĐ dạy và học**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
3'	<p><b><u>A: Bài cũ :</u></b>                      Tìm x biết <math>120 &lt; x &lt; 150</math>                      a , x là số chẵn                      b , x là số lẻ                      c, x là số tròn chục</p>	2 HS lên bảng lớp nhận xét
37'	<p><b><u>B: Bài mới :</u></b>                      * Giới thiệu bài</p>	
1'		
10'	<p><b><u>HD 1:</u></b> Giới thiệu yến , tạ , tấn                      Các em đã học đơn vị đo khối lượng nào ?                      GV giới thiệu  <math>10 \text{ kg} = 1 \text{ yến}</math>  <math>1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}</math>                      Vậy <math>20 \text{ kg} = ? \text{ yến}</math>                      *Giới thiệu tạ  <math>10 \text{ tạ} = 1 \text{ tấn}</math>  <math>1 \text{ tấn} = 10 \text{ tạ}</math>  <math>1 \text{ tạ} = 10 \text{ yến}</math> Vậy  <math>1 \text{ tấn} = ? \text{ yến}</math>  <math>1 \text{ tấn} = ? \text{ kg}</math></p>	<p>- HS kể g , kg</p> <p>HS nhắc lại  <math>20 \text{ kg} = 2 \text{ yến}</math></p> <p><math>1 \text{ tạ} = 10 \times 10 = 100 \text{kg}</math>  <math>1 \text{ tấn} = 100 \text{ yến}</math>  <math>1 \text{ tấn} = 1000 \text{kg}</math></p>
21'	<p><b><u>HD 2:</u></b> Luyện tập  <u>Bài 1</u>                      -Gọi 3 em lên bảng viết</p> <p style="padding-left: 40px;"><u>Bài 2 :</u> Nêu yêu cầu</p> <p>Chấm bài nhận xét  <u>Bài 3:</u> Nêu yêu cầu  <math>18 \text{ yến} + 26 \text{ yến} = 44 \text{ yến}</math>                      Lấy <math>18 + 26 = 44</math> sau đó ghi tên ĐV</p>	<p>Đọc yêu cầu bài                      a , Con bò nặng 2 tạ                      b , Con gà nặng 2kg                      c, Con voi nặng 2 tấn</p> <p>HS làm vào vở  <math>1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}</math>  <math>10 \text{ kg} = 1 \text{ yến}</math></p> <p>HS làm các bài còn lại</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề toán</p>

3'	<p><b><u>Bài 4 :</u></b> - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm .</p>	
1'	<p><b><u>H§3:Củng cố :</u></b> - Nêu các đơn vị vừa học</p> <p><b><u>H§ 4: Dặn dò :</u></b> Ghi nhớ các đơn vị đo khối lượng - GV nhận xét tiết học</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau .</p>

**Tiết 2 :**

**Tập đọc :**

### TRE VIỆT NAM

(Nguyễn Duy)

**I, Mục tiêu :**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ lục bát với giọng tình cảm.
- Hiểu ND: Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: Giàu tình thương yêu, ngay thẳng , chính trực.( trả lời được các CH 1, 2;thuộc khoảng 8 dòng thơ)

**II, Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh hoạ
- Bảng phụ viết đoạn thơ cần luyện đọc

**III, Các hoạt động dạy và học**

T.G	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'	<p><b><u>A: Bài cũ :</u></b> -Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành?</p>	<p>HS đọc bài : một người chính trực Vì những người chính trực nói ngay thẳng , dám nói thật , họ luôn làm việc tốt cho đất nước</p>
37' 2' 10'	<p><b><u>B: Bài mới</u></b> *- Giới thiệu bài</p> <p><b><u>HD1 :</u></b> Luyện đọc : Chia đoạn , hướng dẫn giọng đọc -HD từ đọc khó : Gầy guộc , sương truyến , tre xanh  - GV đọc diễn cảm bài thơ</p>	<p>Gọi 1 em đọc toàn bài - 4 HS đọc nối tiếp lần 1.  - HS đọc nối tiếp lần 2 - HS luyện đọc theo N2 - Một học sinh đọc lại toàn bài</p>
12'	<p><b><u>HD 2 :</u></b> Tìm hiểu bài : - Những câu thơ nào nói lên sự gắn</p>	<p>- Đọc khổ thơ 1 Lớp đọc thầm</p>

<p>bó lâu đời của cây tre với người VN?</p> <p>- Những hình ảnh nào của tre gợi lên những phẩm chất tốt đẹp của người VN ?</p> <p>- Những hình ảnh nào của tre tượng trưng cho tính cần cù ?</p> <p>- Những hình ảnh nào gợi lên phẩm chất đoàn kết ?</p> <p>- Những hình ảnh nào tượng trưng cho tính ngay thẳng ?</p> <p>- Tìm hình ảnh về cây tre và búp măng non mà em thích ?</p> <p>Giải thích vì sao ?</p> <p><b>HD 3:</b> Đọc diễn cảm</p> <p>-GV đọc mẫu đoạn thơ</p> <p>2'</p> <p>- GV nhận xét chung và cho điểm</p> <p>1'</p> <p><b>H§4: <u>Củng cố dẫn dò:</u></b></p> <p>- Nêu ý nghĩa của bài thơ</p> <p><b>* <u>Dẫn dò</u> :</b></p> <p>Về nhà học thuộc lòng bài thơ</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS suy nghĩ Phát biểu</p> <p>- Ở đâu tre cũng xanh tươi</p> <p>- Cho dù đất sỏi, đất vôi, bạc màu</p> <p>- HS đọc thầm và trả lời.</p> <p>- Nhiều HS phát biểu: Ví dụ : - Có manh áo cộc tre nhường cho con, Nồi tre đầu chịu mọc cong.</p> <p>- Đọc diễn cảm theo cặp</p> <p>Thi đọc diễn cảm</p> <p>Nhắm thuộc lòng những câu thơ yêu thích</p> <p>- Thi đọc thuộc ,</p> <p>- Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>Ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người VN.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau</p>
--	---

**Tiết 3:**

**Tập làm văn :**

**CÓT TRUYỆN**

**I Mục tiêu**

- Hiểu thế nào là cốt truyện, và ba phần cơ bản của cốt truyện: mở đầu , diễn biến, kết thúc ( ND ghi nhớ).

- Bước đầu biết sắp xếp các sự việc chính cho trước thành cốt truyện Cây Khế và luyện tập kể lại truyện đó (BT mục III).

**II, Đồ dùng dạy học :**

- Bảng phụ ghi phần ghi nhớ nội dung của bài học
- 4 tờ giấy viết sẵn BT

**III, Các HĐ dạy và học**

T. gian	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
3'  37' 1' 9'     5' 19'     3'	<p><b>A: Bài cũ</b> Một bức thư gồm những phần nào ?</p> <p><b>B: Bài mới :</b> - giới thiệu bài : <b>HD 1</b> :Nhận xét : <u>Bài 1</u>:</p> <p>*Kết luận <u>Bài 2</u> : Bài tập yêu cầu gì? <u>Bài 3</u> Cốt truyện gồm có mấy phần ?</p> <p><b>H D 2</b>: Ghi nhớ <b>HD 3</b> : Luyện tập : <u>Bài 1</u>: GV giao việc -GV chốt ý ghi bảng GV nhận xét Bài 2: GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT</p> <p><b>H§4 Cũng cố :Dẫn dò</b> Tập kể lại truyện - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Trả lời</p> <p>HS đọc yêu cầu bài -HS làm bài -Thảo luận nhóm trình bày - HS nêu yêu cầu - Mỗi cốt truyện gồm có 3 phần : Mở đầu Diễn biến, Kết thúc - HS đọc ghi nhớ - HS làm theo nhóm Đại diện nhóm trình bày Dựa vào cốt truyện HS kể lại câu chuyện - Nhắc lại 3 phần của cốt truyện - HS đọc yêu cầu Bài 2. - HS kể cho nhau nghe theo N2. - 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 5 ngày 15 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán**

**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I Mục tiêu :**

- Nhận biết được tên gọi, ký hiệu, độ lớn của Đề- ca –gam, Héc -tô – gam; quan hệ giữa đề-ca-gam, héc-tô-gam và gam.
- Biết chuyển đổi đơn vị đo khối lượng.
- Biết thực hiện phép tính với số đo khối lượng.

**II, Đồ dùng dạy học :**

Bảng phụ ...

**III ,Các HĐ dạy và học :**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
3'	<b>A: Bài cũ :</b> - Gọi 2 em lên bảng	1 yến = ...kg
38'	<b>B: Bài mới :</b>	4 tạ = ...kg
1'	*- Giới thiệu bài :	3 tấn = ...kg
10'	<b>HD1</b> Giới thiệu Đề -ca- gam , Hg 1dag = 10g Đềcagam viết tắt : dag 1 dag = 10g 1 héc tôgam cân nặng bằng 10 dag 1hg = 10dag = 100g -Đính đơn vị đo độ dài - Trong những đơn vị trên đơn vị nào nhỏ hơn kg ? Những đơn vị nào lớn hơn kg? Bao nhiêu g thì bằng 1dag	HS đọc HS đọc ... g, dag, hag Yến tạ tấn 10g = 1dag
24'	<b>HD 2 :Luyện tập</b> Bài 1: Nêu yêu cầu Nhận xét : Bài 2: Tính 380g + 195g 928 dag - 274 dag - GV chữa bài. Bài 3 : - GV cho HS thảo luận và làm bài. Bài 4: - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.	HS làm nêu kết quả HS làm vở 1HS lên bảng giải Lớp làm vào vở - 1HS đọc yêu cầu của đề bài - HS tự làm bài - 1HS lên bảng làm , cả lớp nhận xét. - HS đọc yêu cầu bài 3 . - HS trao đổi theo N2 và làm bài. - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
3'	<b>3) Cũng cố Dẫn dò :</b> Học thuộc bảng đơn vị đo độ dài - GV nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2:**

**Toán:  
ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Tiếp tục củng cố về cách đọc, viết các số đến lớp triệu, lớp tỷ.
- Làm được bài tập có liên quan đến dãy số tự nhiên.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III- Các hoạt động dạy- học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p>* HD1: KT bài cũ- GT bài mới: (3-5')</p> <p>* HD2: HD HS làm BT( 30-32')</p> <p>- <b>Bài1:</b> Đọc các số và nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số sau:                      a, 45.627.429    b, 123.546.789                      c, 82.175.263    d, 850.003.200</p> <p>- GV nhận xét, khen HS.</p> <p>- <b>Bài2:</b> Viết các số.                      a, Một tỷ.                      b, Ba trăm mười lăm tỷ.                      c, Năm mươi tỷ.</p> <p>- GV nhận xét, củng cố lại cách viết số, đọc số cho HS.</p> <p>- <b>Bài 3:</b> Viết tiếp ba số tự nhiên thích hợp vào chỗ chấm.                      a, 786; 787; 788; 789; □; □.; □.                      b, 13;16;19;22; □; □.; □.;                      c, 2; 4; 8; 16 ;□;□;□.                      d, 1; 4; 9; 16; □.;□;□;</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p>* <b>Củng cố- Dẫn dò: ( 3')</b>                      Nhận xét tiết học-Ra BTVN.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Từng HS nối tiếp đọc và nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số.</li>   <li>- 1HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cả lớp viết vào vở.</li> <li>- 3 HS lên bảng viết</li> <li>- Lớp nhận xét.</li>   <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cả lớp viết vào vở.</li> <li>- 2 HS lên chữa bài.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> </ul> <p>( Lưu ý: HS khá phát hiện ra quy luật của từng dãy số)</p>

**Tiết 3 :**

**Luyện từ và câu :**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ GHÉP, TỪ LÁY**

**I .Mục tiêu :**

- Qua luyện tập , bước đầu nắm được hai loại từ ghép ( có nghĩa tổng hợp, có nghĩa phân loại )- BT1, BT2.
- Bước đầu nắm được 3 nhóm từ láy ( Giống nhau ở âm đầu, vần , cả âm đầu và vần )- BT3

**II. Đồ dùng dạy học :**

Bảng phụ viết bài tập

**III, Hoạt động dạy và học**

<b>T.G</b>	<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
4'	<p><b><u>A: Bài cũ</u></b>                      Tìm các từ ghép, từ láy chứa tiếng ngay thẳng thật ?                      Thế nào là từ ghép cho ví dụ ?</p> <p>Thế nào là từ láy cho ví dụ ?</p>	<p>-2em lên bảng</p> <p>-Từ ghép gồm 2 tiếng có nghĩa trở lên ghép lại.</p> <p>-Từ láy gồm 2 tiếng trở lên phối hợp theo cách lặp lại âm hay vần hoặc lặp lại hoàn toàn cả vần lẫn âm .</p>
36' 1' 32'	<p><b><u>B: Bài mới :</u></b>                      * Giới thiệu</p> <p><b>HD 1:</b> Luyện tập :  <u>Bài 1 ;</u>                      -Cho 2 từ ghép : bánh trắng , bánh rán . - Hãy phân loại từ ghép tổng hợp và từ ghép phân loại ?</p> <p><u>Bài2:</u> HS đọc yêu cầu</p> <p>Nhận xét chốt lời giải đúng</p> <p><u>Bài 3 :</u> Treo bảng phụ                      - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</p> <p><b><u>H§2:Củng cố :</u></b>                      -Nhận xét tiết học                      _ Xem bài sau</p>	<p>HS đọc yêu cầu bài</p> <p>Bánh trái chỉ từ ghép có nghĩa tổng hợp chỉ chung các loại bánh</p> <p>Bánh rán : từ ghép có nghĩa phân loại , chỉ một loại bánh cụ thể</p> <p>Làm bài vào vở</p> <p>-1 em lên bảng làm</p> <p>Từ ghép có nghĩa phân loại</p> <p>-Xe điện, xe đạp , tàu hỏa , đường ray</p> <p>Từ ghép có nghĩa tổng hợp :                      ruộng đồng, núi non , bãi bờ, hình dạng, màu sắc .</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS lên bảng điền , cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau</p>
3'		

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 6 ngày 16 tháng tháng 9 năm*

**T.1**

**Toán :**

**GIÂY, THẾ KỶ**

**I.Mục tiêu :**

- Biết đơn vị đo thời gian : giây ,thế kỷ
- Biết mối quan hệ giữa giây và phút, năm và thế kỷ.

- Biết xác định một năm cho trước thuộc thế kỷ.

## **II. Đồ dùng dạy học**

- Chiếc đồng hồ

- Bảng phụ kẻ thời gian như SGK, - SGK vở bảng con

## **III. Hoạt động dạy và học**

<b>T.G</b>	<b>HD GIÁO VIÊN</b>	<b>HD HỌC SINH</b>
<b><u>4'</u></b>	<b><u>A: Bài cũ :</u></b> - Gọi 2 em lên bảng làm bài	$4\text{ tạ } 5\text{ kg} = \dots \text{ yến } \dots \text{ kg}$ $97\text{ kg} = \dots \text{ yến } \dots \text{ kg}$
<b><u>36'</u></b>	<b><u>B: Bài mới :</u></b> - * giới thiệu bài	
<b><u>1'</u></b>	<b><u>HD 1 :</u></b> Giới thiệu : Giây	
<b><u>6'</u></b>	-Đưa đồng hồ -Khoảng thời gian kim giờ đi từ số 1 đến số 2 là bao nhiêu ? -Thời gian kim phút đi từ vạch này đến vạch kia là bao nhiêu ? 1 giờ = ... phút ?	HS quan sát ... là 1 giờ  .... Là 1 phút
<b><u>5'</u></b>	<b><u>HD 2 :</u></b> Giới thiệu thế kỷ 1 thế kỷ bằng 100 năm GV treo hình vẽ trục thời gian Từ năm 1 đến năm 100 là thế kỷ thứ nhất -Giới thiệu chữ số La Mã để ghi thế kỷ	-Đọc 1 phút = 60 giây  -Theo dõi
<b><u>21'</u></b>	<b><u>HD 3:</u></b> Luyện tập : Bài 1 : Gọi 3 em lên bảng làm - Cả lớp và GV nhận xét chữa bài. <b><u>Bài 2 ;</u></b> Đọc đề bài GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài - GV thu vở chấm một số bài - Nhận xét bài làm của HS . <b><u>Bài 3 :</u></b> - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm .	-HS đọc yêu cầu -3 HS làm bài ở bảng lớp - 1 phút = 60 giây , -Nên $1/3 \text{ phút} = 60 : 3 = 20 \text{ giây}$ - 1 HS đọc yêu cầu của đề toán. - HS suy nghĩ và độc lập làm bài - 3 HS lên bảng làm
<b><u>3'</u></b>	<b><u>HS4: Củng cố dẫn dò:</u></b> 1 Phút bằng ... giây 1 thế kỷ = .... Năm -Tiếp tục làm toán	- 1 HS đọc yêu cầu của bài 3. - HS nhắc lại nội dung bài học. - HS chuẩn bị bài sau.





903047 □.900347 20456 □. 204054 - GV chữa bài , nhắét bài làm của học sinh. III) Củng cố dặn dò : ( 5 phút ) - HS nhắc lại nội dung ôn tập - GV nhận xét tiết học. -	199999□□199099 603385□□ 604875 - GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài. - 4HS lên bảng làm.  - 1HS đọc đề bài 4: - Cả lớp làm bài vào vở - 2 HS lên bảng làm  - HS chuẩn bị bài sau.
--	---

**T. 3**

**Tập làm văn :**

**LUYỆN TẬP VỀ XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN**

**I. Mục tiêu :**

- Dựa vào gợi ý về nhân vật và chủ đề (SGK), xây dựng được cốt truyện có yếu tố tưởng tượng gần gũi với lứa tuổi thiếu nhi và kể lại vắn tắt câu chuyện đó.

**II. Đồ dùng dạy và học :**

- GV Tranh minh hoạ cốt truyện về lòng hiếu thảo
- Bảng phụ viết sẵn đề bài

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.G	HD GIÁO VIÊN	HD HỌC SINH
<b><u>4'</u></b>	<b><u>A: Bài cũ :</u></b> -Em hãy kể lại chuyện cây khế . - GV nhận xét cho điểm .	- 1 HS kể, Cả lớp nhận xét.
<b><u>36'</u></b>	<b><u>B : Bài mới :</u></b> *- Giới thiệu bài :	
<b><u>1'</u></b>	<b><u>- HD 1 :</u></b> Xác định yêu cầu của đề bài Gạch chân các từ ngữ quan trọng * Hãy tưởng tượng và kể lại vắn tắt một câu chuyện có 3 nhân vật Bà mẹ ốm , người con và 1 bà tiên	-HS đọc yêu cầu của đề bài tìm những từ ngữ quan trọng
<b><u>4'</u></b>	<b><u>HD2 :</u></b> Lựa chọn chủ đề của câu chuyện	- HS đọc gợi ý 1 , 2 -HS chọn chủ đề
<b><u>23'</u></b>	<b><u>HD 3:</u></b> - Thực hành xây dựng cốt truyện - HS kể vắn tắt câu chuyện theo đề tài đã chọn.	HS đọc thầm gợi ý  - Kể theo cặp Thi kể trước lớp

<p><b>3'</b></p> <p><b>1'</b></p>	<p>- GV nhắc HS : Từ đề bài đã cho, các em có thể tưởng tượng ra những câu chuyện khác nhau.</p> <p>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu kể.</p> <p><b>H§4: :<u>Củng cố</u> :</b></p> <p>-Cốt truyện là gì?</p> <p><b>*<u>Dặn dò</u> :</b></p> <p>-Kể lại câu chuyện cho người thân nghe</p>	<p>Nhận xét</p> <p>Viết vắn tắt vào vở cốt truyện của mình</p> <p>- HS nhắc cách xây dựng cốt truyện</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
-----------------------------------	---	--

**Tiết 4 : Sinh hoạt Đội**

**Thứ 7 ngày 17 tháng 9 năm**

**Tiết 1: Toán:**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố lại cách so sánh và sắp xếp thứ tự các số tự nhiên.
- HS làm được một số BT có liên quan đến đơn vị đo khối lượng.

**II- Đồ dùng dạy- Học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy- Học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p>HĐ1: KT bài cũ- GT bài mới(3-5')</p> <p>HĐ2: HD HS làm BT(30-32')</p> <p>- <u>Bài 1</u>: Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé.</p> <p>a, 1842, 1878, 1852, 1884.</p> <p>b, 1990, 1945, 1969, 1954.</p> <p>- GV chữa bài, củng cố cho HS về cách sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần.</p> <p>- <u>Bài 2</u>:</p> <p>&gt; 989□. 999 ;            85197□ 85192.</p> <p>&lt;? 2002□999 ;        85192□.85178.</p> <p>= 4289...4200+89;    85197□85178.</p> <p>- Tiến hành tương tự như bài 1.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>- <u>Bài 3</u>: Tính.</p> <p>a, 145kg + 45kg = □</p> <p>213 tấn - 87 tạ= □</p> <p>b, 125 yến x3 = □</p>	<p>- 1 HS nêu YC.</p> <p>- Cả lớp viết vào vở.</p> <p>- 2 HS lên bảng viết .</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS làm bài, chữa bài.</p> <p>- Đổi chéo vở, KT kết quả.</p> <p>- 1 HS nêu YC.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>

<p>612kg : 3 =</p> <p>- Gv chấm , chữa bài.</p> <p>- <u>Bài 4:</u>                  Một xe ô-tô loại lớn chở được 57 tấn hàng, một xe ô-tô loại nhỏ chở được ít hơn ô-tô loại lớn 50 tạ hàng.                  Hỏi cả hai ô-tô chở được bao nhiêu tạ hàng?</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p> <p>* <u>Củng cố- Dẫn dò:</u>(3')</p> <p>- NX tiết học.</p> <p>- Ra BTVN.</p>	<p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS tóm tắt và giải bài toán.</p> <p>- 1 HS lên trình bày trên bảng phụ.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p><u>Bài giải</u>                  Đổi: 57 tấn= 570 tạ.                  Xe ô-tô loại nhỏ chở được số tạ là:  <math>570 - 50 = 520</math> (tạ).                  Cả hai xe chở được số tạ hàng là:  <math>570 + 520 = 1090</math> (tạ).  <u>Đáp số:</u> 1090 tạ hàng.</p>
---	--

**Tiết 2:**

**An toàn giao thông:**

**BIỂN BÁO HIỆU GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**I. Mục tiêu :**

- HS biết thêm nội dung và hiểu ý nghĩa tác dụng của 12 biển báo hiệu GT phổ biến.
- HS tuân theo luật và đi đúng phần đường quy định.

**II. Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>Hđ1:</b> Ôn tập và giới thiệu bài mới</p> <p>- Gọi 2-3 HS lên bảng dán hoặc vẽ biển báo hiệu mà em đã nhìn thấy cho cả lớp xem</p> <p>- Nêu ý nghĩa của các biển báo</p> <p>- Học các biển báo mới</p> <p><b>Hđ2:</b> Tìm hiểu nd biển báo mới:</p> <p>Gv đưa ra biển báo 110a,122</p> <p>-Em hãy nhận xét hình dáng, màu sắc hình vẽ của biển báo</p> <p>-Biển báo này thuộc nhóm biển báo nào?</p> <p>Căn cứ hình vẽ bên trong em có biết nd cấm của biển là gì?</p> <p>Lần lượt giới thiệu từng biển báo</p> <p><b>Hđ3:</b> Trò chơi biển báo :</p> <p>-Trong vòng 1 phút,hs quan sát nêu tên các biển báo</p> <p>Nhóm nào nêu đúng và nhanh, nhóm đó thắng</p>	<p>- HS lên vẽ</p> <p>Nêu ý nghĩa</p> <p>- Hình tròn</p> <p>- Màu nền trắng ,viên màu đỏ</p> <p>- Hình vẽ màu đen</p> <p>- Hs tham gia chơi</p> <p>nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài học sau.</p>

Hđ4: Củng cố, dặn dò: Dặn về nhà thực hiện luật ATGT.	
--	--

**Tiết 3:**

**Kể chuyện :**

### MỘT NHÀ THƠ CHÂN CHÍNH

**I, Mục tiêu :**

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo câu hỏi gợi ý (SGK); Kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Một nhà thơ chân chính (do GV kể).
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi nhà thơ chân chính, có khí phách cao đẹp, thà chết chứ không chịu khuất phục cường quyền.

**II, Đồ dùng dạy học :**

- Tranh minh họa truyện SGK
- Bảng phụ viết nội dung bài tập
- HS SGK

**III, Các hoạt động dạy và học :**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A: Bài cũ</u></b> GV nhận xét	HS kể chuyện đã nghe đã đọc
<b><u>37'</u></b>	<b><u>B: Bài mới :</u></b>	-HS lắng nghe
<b><u>1'</u></b>	-* Giới thiệu bài :	
<b><u>8</u></b>	<b><u>HĐ 1</u></b> :GV kể -GV kể kết hợp với tranh - Giải thích từ khó hiểu	
<b><u>21'</u></b>	<b><u>HĐ2:</u></b> HD HS kể - Trước sự bạo ngược của nhà vua dân chúng phản ứng như thế nào ? - Nhà vua đã làm gì khi biết dân chúng trong bài ca lên án mình ? - Trước sự đe dọa của nhà vua thái độ của mọi người như thế nào ?  - Vì sao nhà vua phải thay đổi ?  - GV nhận xét	-Đọc yêu cầu SGK Truyền nhau -Hát bài hát lên án thói , tàn ác của nhân hống hách của nhà vua -Vua ra lệnh bắt kẻ sáng tác , bắt các nhà thơ hát rong - Các nhà thơ nghệ nhân lần lượt hát ca tụng nhà vua , chỉ có một nhà thơ vẫn im lặng -Nhà vua khâm phục kính trọng lòng trung thực , nhà thơ thà lửa thêu cháy...
	<b><u>HĐ 3:</u></b> Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện Em hãy nêu ý nghĩa của câu	HS kể theo cặp Trao đổi ý nghĩa - Thi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn bạn

<b><u>5'</u></b>	chuyện	kể chuyện hay nhất . - HS phát biểu
<b><u>2'</u></b>	<p><b><u>3 Củng cố</u></b> Dẫn dò : Tập kể lại câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi những HS kể chuyện hay, hấp dẫn. - GV nhận xét tiết học</p>	nhắc ý nghĩa câu chuyện - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 4:**

**Sinh hoạt lớp :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 4**

**I. Mục tiêu :**

- HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần 4
- Có kế hoạch cho tuần tới
- Rèn kỹ năng nói nhận xét
- Có ý thức xây dựng nề nếp lớp

**II: Chuẩn bị:**

Phương hướng tuần 5

**II Các HĐ dạy và học**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
4'	<b><u>1 Ôn định :</u></b>	-Lớp h,t
14'	<b><u>2:Nhận xét :</u></b> Hoạt động tuần qua	
12'	<p>GV nhận xét chung</p> <p><b><u>3 Kế hoạch tuần tới</u></b></p> <p>- Học bình thường -Triển khai các khoản đóng góp trong năm học. - Truy bài đầu giờ - Giúp cá bạn còn chậm -Chăm sóc bồn hoa cây cảnh. - Học bài và làm bài tốt trước khi đến lớp -Xây dựng nề nếp lớp - Tham gia sinh hoạt Đội tốt - Triển khai họp phụ huynh lớp đầu năm . -Vệ sinh sân trường lớp học sạch</p>	<p>-Lớp trưởng nhận xét -Báo cáo tình hình chung của lớp trong tuần qua - Các tổ trưởng báo cáo -Các tổ khác bổ sung -Tuyên dương cá nhân tổ Có thành tích xuất sắc hoặc có tiên bộ</p> <p>-Lắng nghe ý kiến bổ sung</p> <p>- Đóng góp các khoản mà giáo viên đã triển khai. - Và thực hiện tốt những nội dung giáo viên nêu ra.</p>

	đẹp.
--	------

**TUẦN 5:**

*Thứ 2 ngày 19 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Đạo đức: BÀY TỎ Ý KIẾN(Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được: Trẻ em cần phải được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.
- Bước đầu biết bày tỏ ý kiến của bản thân và lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác.
- Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân, biết lắng nghe tôn trọng ý kiến của người khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu bài tập

**III.Các hoạt động dạy học**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>3'</b>	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b> Trình bày bài về nhà	- Gọi một số em
<b>32'</b>	<b><u>B.Bài mới:</u></b>	
<b>2'</b>	1Giới thiệu -Ghi bảng	
<b>12'</b>	<b><u>Hoạt động 1:</u></b> Nhận xét tình huống -Nêu tình huống Nhà bạn Tâm khó khăn .Bố nghiện rượu ,mẹ làm xa nhà .Bố bắt Tâm phải nghỉ học -Theo em bố bạn Tâm làm đúng hay sai? Vì sao? *Kết luận: - Đối với việc liên quan đến mình cá em có quyền gì?	Cả lớp lắng nghe  ....sai, đi học là quyền của Tâm  - Phát biểu nhiều em  -...quan điểm bày tỏ ý kiến
<b>10'</b>	Kết luận: <b><u>Hoạt động 2 ::</u></b> Em sẽ làm gì? - Vì sao em chọn cách làm đó? Kết luận: - Trong các việc liên quan đến các em thì em có quyền gì? Theo em ngoài việc học tập thì còn có	Nhóm Đọc tình huống Trình bày

<p><b>6'</b></p> <p><b>2</b></p>	<p>việc gì liên quan đến các em?  <b>Hoạt động 3.</b> Bày tỏ thái độ</p> <p>Nêu các quyền  <b>Kết luận chung</b>                  Hoạt động thực hành                  Tìm hiểu những việc liên quan đến trẻ em về việc bày tỏ ý kiến.</p>	<p>-...bày tỏ ý kiến</p> <p>-...Khu phố ,câu lạc bộ                  Thảo luận                  Đưa ý kiến                  - HS chuẩn bị bài sau.</p>
----------------------------------	--	--

**Tiết 2:**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Biết số ngày của từng tháng trong một năm, của năm nhuận và năm không nhuận.
- Chuyển đổi được đơn vị đo giữa ngày, giờ, phút , giây.
- Xác định được một năm cho trước thuộc thế kỷ nào..

**II. DDDH:**

-Phiếu, bài tập .

**III.Các hoạt động dạy học.**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>3'</b>	<b>A. Kiểm tra:</b> Làm bài tập 3	Gọi 2 em làm bài tập
<b>37'</b>	<b>B.Bài mới.</b>	
<b>2'</b>	<b>1.Giới thiệu</b> -Ghi bảng	
<b>33'</b>	<b>2.Luyện tập :</b> Bài 1: Gọi học sinh đọc đề bài Bài 2. Hướng dẫn mẫu -3 ngày =..... giờ Vì 1 ngày =24 giờ nên 3 ngày = 24 x 3 =72 giờ Bài 3. Gọi học sinh đọc đề - GV chữa bài Bài 4.Nêu yêu cầu	Tháng có 30 ngày ..... .....29 ngày..... .....31 ngày..... -Học sinh tự làm -Năm 1789      XVIII 1980-600=1380 - HS đọc đề và đọc lập làm bài - 1 HS lên bảng làm, cả lớp nhận xét $\frac{1}{4}$ phút=15 giây ; $\frac{1}{5}$ phút = 12 giây



<b>2'</b>	Bài 5. Cùng cố xem đồng hồ Chấmbài <b><u>3. Cùng cố dặn dò:</u></b> Làm vở bài tập toán - GV nhận xét tiết học .	-8 h 40 phút  - HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.
-----------	--	--

**Tiết 3:**

**Tập đọc:**

**NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG**

**I. Mục tiêu :**

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi , phân biệt lời nhân vật với lời người kể chuyện .
- Hiểu ND :Ca ngợi chú bé Chôm trung thực,dũng cảm dám nói lên sự thật.( trả lời được các CH 1,2,3 ) .
- Rèn các kĩ năng: Xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; tư duy phê phán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa truyện, bìa phụ .

**III :Các hoạt động dạy học:**

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b> HTL: Tre Việt Nam	2 em
<b><u>37'</u></b>	<b><u>B.Bài mới:</u></b>	
<b><u>2'</u></b>	<b><u>1. Giới thiệu -ghi bảng</u></b> -GV giới thiệu tranh -Nhà vua đã làm thế nào để chọn người nối ngôi	Một em đọc toàn bài
<b><u>10'</u></b>	<b><u>Hoạt động 1:</u></b> Hướng dẫn luyện đọc - GV chia đoạn hướng dẫn giọng đọc - GV phát hiện từ khó đọc - GV kết hợp giải nghĩa từ .  - GV đọc diễn cảm bài văn .	- 4 HS nối tiếp đọc 4 đoạn - HS luyện đọc từ khó Đọc nối tiếp 2 lần - HS luyện đọc theo N2 . - 1 HS đọc toàn bài
<b><u>10'</u></b>	<b><u>Hoạt động 2.</u></b> Tìm hiểu bài -Nhà vua chọn người như thế nào để nối ngôi? - Nhà vua làm cách nào để chọn	Đọc thầm toàn bài .....trung thực Đọc từ đầu đến ....trùng phạt - Phát những hạt thóc giống đã lược kỹ

<p><b>12</b></p> <p>người trung thực ? Thóc luộc chín có mọc đượ không?</p> <p>- Theo lệnh vua chú bé Chôm làm gì ? Kết quả ra sao? Kỳ nộp thóc mọi người như thế nào ? Chú bé Chôm có hành động như thế nào?</p> <p>Thái độ của mọi người ra sao ? - Theo em vì sao người có tính trung thực là đáng quý?</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm. Đọc toàn bài</p> <p><b>4'</b></p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p><b>3. Củng cố dẫn dò:</b> Câu chuyện muốn nói điều gì? Đọc toàn bài và chuẩn bị bài sau. - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>.....không Đọc đoạn 2 ....gieo trồng.....không nảy mầm</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời, - HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>.....ngạc nhiên Đọc đoạn còn lại Phát biểu</p> <p>Đọc theo nhóm Đọc phân vai Thi đọc, diễn cảm</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời - HS nhắc lại nội dung của bài - Chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**Tự học**

*Thứ 3 ngày 20 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán :**

**TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu hiểu biết về số trung bình cộng của nhiều số.
- Biết cách tìm số trung bình cộng của 2, 3, 4 số.

**II: Các hoạt động dạy học:**

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra:</b> -Gọi 2 em	Làm bài tập 4
37'	<b>B: Bài mới:</b>	
10'	<b><u>Hoạt động 1</u></b> <b>.Giới thiệu số TB cộng và cách tìm số TB cộng</b> -Can thứ nhất có 6 l .....hai có 4 l Số dầu chia 2 là số l dầu rót vào đều 2 can. -Nêu cách tínhTB cộng của 2 số là 6 và 4 *Kết luận Gọi học sinh đọc bài toán 2 Bài toán cho biết gì ? .....hỏi gì? Em hiểu câu bài toán hỏi như thế nào? Nhận xét bài làm Ba số 25,27,32.có số TB là bao nhiêu? Muốn tìm số TB cộng các số 32,48,64,72 .....? <b>24'</b> Kết luận chung <b><u>Hoạt động 2. Luyện tập</u></b> Bài 1. Tìm số TB cộng Bài 2. Đọc bài toán  Bài 3. Đọc bài Chấm bài, nhận xét bài làm của học sinh.	Đọc thầm bài toán trong SGK Quan sát hình vẽ, TT nội dung Nêu cách giải toán  ... $(6 + 4) : 2 = 5$  - Một em đọc yêu cầu bài toán .  - Học sinh làm bài Trình bày  28  TB cộng $(32+48+64+72) : 4 = 54$ Nhắc kết luận - Làm bảng con Một em làm bảng cả lớp làm vở Cả bốn em có cân nặng là $36+48+40+34= 148(\text{kg})$ TB mỗi em cân nặng là $148:4 = 37(\text{kg})$ - Làm vở  - HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.
3'	<b><u>C. Cũng cố dẫn dò:</u></b> Làm vở bài tập toán - GV nhận xét tiết học .	

Tiết 2 :

Luyện từ và câu :

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG**

**I. Mục tiêu**

- Biết thêm một số từ ngữ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Trung thực - Tự trọng (BT4); Tìm được 1,2 từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ trung thực và đặt câu với một từ tìm được ( BT1,BT2); Nắm được nghĩa từ “Tự trọng ” (BT3).

**II. Đồ dùng dạy học:**

-1 tờ phiếu -Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>T.G</b>	<b>H Đ của G V</b>	<b>H Đ của H S</b>
3'	<b><u>A:Kiểm tra:</u></b> Làm bài tập 3	Một em làm bài tập
37'	<b><u>B. Bài mới:</u></b>	
1'	<b><u>1.Giới thiệu -ghi bảng</u></b>	
33'	<b><u>2. Hướng dẫn làm bài tập:</u></b> Bài 1: -Phát phiếu Kết luận -Cùng nghĩa với trung thực: -Trái nghĩa với trung thực: Bài tập 2: GV y êu HS tự làm bài  - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS. Bài tập 3. Kết luận ý c Bài tập 4: -Yêu cầu:gạch màu xanh câu thành ngữ .....đỏ.....tục ngữ	Đọc yêu cầu,đọc mẫu -Nhận phiếu,làm bài -trình bày kết quả ..thẳng thắn, ngay thẳng..... ..dối trá,gian dối,gian ngoan... -Nêu yêu cầu -Làm vở Đặt câu (nhiều em) - Nêu yêu cầu, Thảo luận, Trình bày Nhận xét
3'	Kết luận: <b><u>3. Củng cố dẫn dò</u></b> -nhận xét -Học thuộc các thành ngữ ,tục ngữ.	-Nêu nội dung -Nêu ý nghĩa của câu thành ngữ tục ngữ - Gọi hai em làm bảng  - HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3:**

**Chính tả: (Nghe viết )**

**NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG**

**I.Mục tiêu:**

-Nghe- viết đúng và trình bày chính tả sạch sẽ; Biết trình bày đoạn văn có lời nhân vật .

-Làm đúng BT(2) a / b, Hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.

**II.ĐDDH**

Bút dạ,bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	H Đ của G V	H Đ của HS
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b> -Đọc lỗi trong bài chính tả tiết trước	-Viết lại cho đúng
<b><u>37'</u></b>	<b><u>B.Bài mới :</u></b>	
<b><u>1'</u></b>	<b><u>1.Giới thiệu -ghi bảng</u></b>	
<b><u>33'</u></b>	<b><u>2.Các hoạt động dạy học</u></b>	
<b><u>23'</u></b>	<b><u>Hoạt động 1:</u></b> Hướng dẫn nghe viết -Đọc toàn bài- -Hướng dẫn nghe - viết -luộc kỹ,dõng dạc,truyền ngôi - Theo em vì sao người trung thực là đáng quý? -Hướng dẫn cách viết -Đọc - GV đọc lại cho HS khảo lại bài - Chấm một số bài	-viết bảng con  -phát biểu  -viết vở -dò bài
<b><u>10'</u></b>	<b><u>Hoạt động2.</u></b> Luyện tập -Bài tập 2b: Nêu yêu cầu của bài Kết luận: chen chân ,len qua ,leng keng, áo len,màu đen,khen em. Bài tập 3.Giải câu đố	-Đọc thầm -Làm vở -trình bày
<b><u>3'</u></b>	<b><u>3.-Củng cố dặn dò:</u></b> -Học thuộc câu đố - GV nhận xét tiết học	-suy nghĩ, - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau

**Tiết 4:**

**Thể dục:**

**ĐỔI CHÂN KHI ĐI ĐỀU SAI NHỊP - TRÒ CHƠI “ BỊT MẮT BẮT ĐÊ”**

**I:Mục tiêu:**

-Củng cố và nâng kỹ thuật.Tập hợp hàng dọc,dóng hàng,điểm số,đi đều vòng phải,vòng trái,đứng lại

-Học động tác đổi chân,đi đều sai nhịp

-Trò chơi (Bịt mắt bắt dê)

**II. Địa điểm, phương tiện:**

- Sân bãi, còi, khăn

**III. Các hoạt động dạy học**

H Đ của G V	T. gian	H Đ của H S
<p><b><u>1. Phần mở đầu:</u></b>                      - Nhận lớp, - Phổ biến nội dung yêu cầu                      - Yêu cầu chân chỉnh áo quần</p>	5 phút	Tập hợp lớp, đóng hàng - trò chơi (Tìm người chỉ huy)
<p><b><u>2. Phần cơ bản:</u></b>                      a. Đội hình đội ngũ                      - Ôn hàng ngang, đóng hàng, điểm số, đi vòng phải, vòng trái                      * nhận xét, bổ sung                      - b. Học động tác đổi chân đi đều sai nhịp                      Giáo viên làm mẫu                      - Trò chơi: Bịt mắt bắt dê                      - GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi                      Và luật chơi</p>	20 phút	- Tập theo tổ - Tập cả lớp
<p><b><u>3. Phần kết thúc:</u></b>                      - Hệ thống bài cùng học sinh                      - Nhận xét, đánh giá.</p>	5 phút	- Luyện tập theo - HS tập hợp theo đội hình chơi và thực hiện chơi. - Chạy thường, thả lỏng - HS chuẩn bị bài sau.

**Sáng thứ 4, ngày 21 tháng 9 năm**

**Thể dục :**

**QUAY SAU, ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI  
 ĐỔI CHÂN KHI ĐI ĐỀU SAI NHỊP □ TRÒ CHƠI “ BỎ KHĂN”**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố nâng cao kỹ thuật quay đằng sau, đi vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp

- Trò chơi bỏ khăn: Biết cách chơi

**II. Địa điểm:**

- Sân trường, còi, khăn

**III. Các hoạt động dạy học :**

H Đ của G V	T. gian	H Đ của H S
<b><u>1. Phần mở đầu:</u></b>	7 phút	



<p>&gt; 1 tạ 11kg □ 10 yến 1kg.                  &lt; 2 tạ 2kg □ 220 kg.                  = 8 tấn 80kg □ 80 tạ 8 yến.                  4kg 3dag □ 43kg.                  - GV chấm, chữa bài.  <b>Bài 3:</b> Cô Hà có 2kg đường, cô đã dùng 1/4 số đường đó để làm bánh. Hỏi cô Hà còn lại bao nhiêu gam đường.                  ? Bài toán đã cho biết gì?                  ? bài toán hỏi gì?                  ? Yêu cầu HS giải bài toán vào vở.                  - GV chấm bài, chữa bài.                  - Nhận xét chung.</p> <p>* <u>Củng cố- Dẫn dò:</u>(2-3')                  - NX tiết học.                  - Ra BTVN.</p>	<p>- Cả lớp làm bài vào vở.                  - 2 HS lên chữa bài.                  - Lớp nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc to đề bài.                  - Lớp đọc thầm.</p> <p>- Có 2kg đường đã dùng 1/4 số đường.                  - Còn lại bao nhiêu gam đường.                  - Cả lớp giải vào vở.                  - 1 HS trình bày bảng phụ.</p> <p><u>Bài giải:</u>                  Đổi: 2 kg = 2000 g.                  Số đường còn lại là.  <math>2000 : 4 = 500</math> ( g).  <u>Đáp số:</u> 500gam đường.</p>
---	---

**Tiết 3:**

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập về từ ghép, từ láy
- Luyện viết chữ đẹp.

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> G thiệu nội dung ôn tập  <b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập: (5 phút)                  Bài 1: Gạch dưới những từ láy có trong đoạn văn sau và xếp chúng vào các nhóm:  <i>Đêm về khuya lặng gió. Sương phủ trắng mặt sông. Những bầy cá nhao lên đớp sương tom tốp, lúc đầu còn loáng thoáng, dần dần tiếng tũng tỗng xôn xao quanh mạn thuyền.</i>                  a/ Từ láy phụ âm đầu:.....                  b/ Từ láy vần:.....                  c/ Từ láy tiếng .....</p> <p><b>Bài2:</b> Đọc đoạn văn sau:  <i>Biển thay đổi theo màu sắc mây trời...Trời âm u mây mưa, biển xám xịt</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS làm bài                  1 HS lên bảng làm bài                  Nhận xét                  - 2 HS đọc yêu cầu của bài 2.</p> <p>- HS làm bài                  HS nêu miệng                  - HS khác nhận xét                  - GV kết luận chốt lại lời giải đúng</p>



<p><i>nặng nề.Trời âm âm, giông gió, biển đục ngầu, giận dữ...Như một con người biết buồn vui, biển lúc tử nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi ,hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.</i></p> <p>a/ Từ ghép có nghĩa tổng hợp và từ ghép có nghĩa phân loại.</p> <p>b/ Tìm các từ láy trong đoạn văn trên</p> <p>- GV nhận xét tổng kết</p> <p>Bài 3: GV hướng dẫn HS viết thực hành chữ đẹp</p> <p>- Chấm chữa bài</p> <p>- Nhận xét bài viết của học sinh.</p> <p>Hđ3: Củng cố dặn dò : ( 5 phút )</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bài vào vở</li> <li>- GV đi theo dõi nhắc nhở HS làm bài.</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> <li>-</li> </ul>
--	--

**Tiết 4 :**

**Kĩ thuật:**

**KHÂU THƯỜNG (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim , xuống kim, và đặc điểm của nó.
- Biết cách khâu.
- Rèn luyện tính kiên trì và sự khéo léo .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

Như tiết trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

1.Ôn định tổ chức (1')

2.Kiểm tra bài cũ (5')

- Kiểm tra ghi nhớ mục 1 sgk
- Kiểm tra đồ dùng.

3.Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>*Giới thiệu và ghi đề bài</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: làm việc cá nhân</p> <p>*Mục tiêu: Thực hành khâu thường.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nhắc lại kỹ thuật khâu thường ( ghi nhớ mục 1)</li> <li>- Sử dụng tranh qui trình để hs thao tác.</li> <li>- Nêu cách kết thúc đường khâu?</li> <li>- Gv nêu thời gian và yêu cầu thực hành.</li> </ul> <p>*Kết luận:</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Đánh giá kết quả của hs</p>	<p>Nhắc lại</p> <p>Hs trả lời</p> <p>Hs thao tác khâu</p> <p>Hs nêu</p> <p>Hs thực hành khâu</p> <p>hs trưng bày</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trưng bày sản phẩm thực hành.</li> <li>- Nêu các tiêu chuẩn đánh giá:             <ul style="list-style-type: none"> <li>* Đường vạch dấu thẳng và cách đều .</li> <li>* Các mũi khâu tương đối đều.</li> <li>* Hoàn thành đúng qui định .</li> </ul> </li> </ul>	<p>hs tự đánh giá lẫn nhau</p>
---	--------------------------------

**IV. NHẬN XÉT:**

- Củng cố, dặn dò.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau:  
Đọc trước bài 4 và chuẩn bị vật liệu dụng cụ theo sgk.

*Chiều thứ 4, ngày 21 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

- Tính được trung bình cộng của nhiều số.
- Bước đầu biết giải bài toán về tìm số trung bình cộng .

**II. Các hoạt động dạy học:**

T.G	H Đ của G V	H Đ của H S
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b> a. Tìm trung bình cộng của các số -23;71. 34;91;64	- Hai em làm bài
<b><u>37'</u></b>	<b><u>B. Bài mới:</u></b>	
<b><u>1'</u></b>	<b>1. Giới thiệu ghi bảng</b>	
<b><u>33'</u></b>	<b>2. Các hoạt động dạy học</b> <b>Bài 1:</b> Nêu cách tìm số trung bình cộng <b>Bài 2.</b> Nêu yêu cầu: -Yêu cầu HS tự làm, - Cả lớp và GV nhận xét, chữa bài của bạn .	-Một em a) $(96+21+143):3=120$
	<b>Bài 3:</b> Hướng dẫn giải toán	<b>Giải</b> Dân số tăng trong 3 năm $96+82+71=249$ (Người) TB mỗi năm $249:3= 83$ (Người)
		-1 HS đọc yêu cầu của đề toán

<b>3'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tính số đo TB của các bạn ta làm như thế nào ?</li> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 4.</b> Tóm tắt: Có 5 chiếc ô tô ,một chiếc chở 56 tạ. Có 4 chiếc ô tô ,một chiếc chở 45 tạ. Trung bình mỗi xe chở bao nhiêu chiếc? Chấm bài, chữa bài.</p> <p>Bài 5 : GV yêu cầu HS khá, giỏi về nhà làm thêm .</p> <p><b><u>3. Cũng cố dẫn dò:</u></b> -Xem lại bài- Làm vở bài tập toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tổng số đo của các bạn</li> <li>-Trung bình chiều cao của các bạn</li> <li>- 1 HS lên bảng làm</li>   <li>- HS trao đổi nhóm 2 và làm bài</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
-----------	---	--

**Tiết 2:**

**Tập đọc**

**GÀ TRỐNG VÀ CÁO**

**I :Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc một đoạn thơ lục bát với giọng vui, dí dỏm.
- Hiểu ý nghĩa: Khuyên con người hãy cảnh giác, thông minh như Gà Trống, chớ tin những lời lẽ ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo.( trả lời được các CH, thuộc được đoạn thơ khoảng 10 dòng )

**II.Đ D D H:**

- Tranh,bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	H Đ của H S
<b><u>3'</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên đ ọc b ài “Những hạt thóc giống”</li>   <li>- Một em đọc toàn bài</li> <li>- 3 HS nối tiếp đọc bài</li> <li>- HS luyện đọc từ khó</li> <li>-Gọi học sinh đọc nối tiếp 2 lần</li> </ul>
<b><u>37'</u></b>	
<b><u>2'</u></b>	
<b><u>32'</u></b>	
<b><u>12'</u></b>	
<p><b><u>A.Kiểm tra</u></b></p> <p><b><u>B.Bài mới:</u></b></p> <p>1. Giới thiệu ghi bảng Gv giới thiệu tranh</p> <p><b><u>2.Các hoạt động dạy học</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia đoạn, hướng dẫn giọng đọc</li> <li>Hướng dẫn phát âm từ khó</li> <li>Hướng dẫn cách ngắt nghỉ các câu thơ</li> </ul>	

<p><b>10'</b></p> <p>- GV nêu câu hỏi giải nghĩa một số từ G V đọc cả bài</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu bài -Quan sát tranh Gà Trống đứng ở đâu? Cáo đứng ở đâu? Cáo làm gì để dụ gà? Tin tức Cáo thông báo là thật hay bịa ?</p> <p>Vì sao gà không nghe lời Cáo? Gà tung tin.....để làm gì?</p> <p>- Thái độ của Cáo như thế nào? Cáo bỏ chạy gà như thế nào? -Theo em gà thông minh ở điểm nào?</p> <p><b>3'</b> Khuyên người ta đừng vội tin ai.....?</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm Đọc toàn bài</p> <p><b>3.Củng cố dẫn dò:</b> - Gv nhận xét tiết học Học thuộc bài,chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS luyện đọc theo N3. - 1 HS đọc cả bài.</p> <p>Đọc 10 dòng đầu -...vắt vẻo, dưới gốc</p> <p>-đơn đả mời gà -bịa đặt Đọc đoạn 2 ...ăn thịt gà, ....Cáo sợ chó săn Đọc đoạn còn lại -...khiếp sợ, hồn lạc phách bay -Khoái chí... ...phát biểu</p> <p>Đọc nối tiếp -luyện đọc nhóm phân vai -Học thuộc lòng., thi đọc diễn cảm - Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

**Tiết 3:**

**Tập làm văn:**

**VIẾT THƯ**  
( Kiểm tra viết )

**I.Mục tiêu**

-Viết được một lá thư thăm hỏi,chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức: (đủ 3 phần: đầu thư, phần chính, phần cuối thư )..

**II. Đồ dùng dạy học :**

-Giấy viết ,phong bì ,tem thư

**III.Các hoạt động dạy học:**

T.G	H Đ của G V	H Đ của H S
2' 5'	<p><b>1. Bài cũ:</b></p> <p><b>2. <u>Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài</u></b>                      Dán bảng nội dung ghi nhớ                      Hỏi về sự chuẩn bị của học sinh                      *Lưu ý                      -Lời trong thư phải chân thành thể hiện dự quan tâm                      -viết xong bỏ phong bì ,ghi tên và địa chỉ người nhận</p>	<p>-Nhắc lại ghi nhớ tiết tập làm văn tuần 3</p> <p>- HS đọc các đề bài</p> <p>- HS suy nghĩ và đọc lập làm bài.</p>
30'	<p><b>3. <u>Thực hành:</u></b></p>	<p>-Nêu đối tượng viết thư                      -Học sinh viết                      -Bỏ vào phong bì</p>
3'	<p><b>4. <u>Củng cố dẫn dò</u></b>                      -Chấm một số bài                      -Tiếp tục hoàn thành bài của mình</p>	<p>- Nộp bài                      - Nhắc lại tiết tập làm văn</p> <p>-Chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 4:**

**Tự học**

*Thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán :**  
**BIỂU ĐỒ**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu có hiểu biết về biểu đồ tranh .
- Biết cách đọc thông tin trên biểu đồ tranh.

**II, Đồ dùng dạy học**

- Biểu đồ các con của năm gia đình

**III. các hoạt động dạy học**

T.G	H Đ của GV	H Đ của HS
3'	<p><b><u>A .kiểm tra:</u></b>                      Trung bình cộng của 2 số là 56 và 240</p>	<p>Gọi 2 em lên bảng</p>
37'	<p><b><u>B. Bài mới :</u></b></p>	<p>- HS chú ý theo dõi</p>
1'	<p><b><u>1. Giới thiệu ghi bảng</u></b></p>	
33'	<p><b><u>2. Các hoạt động dạy học</u></b></p>	
10'	<p><b><u>Hoạt động 1.</u></b>: Tìm hiểu biểu đồ các</p>	

<b>23'</b>	<p>con của 5 gia đình</p> <p>-Biểu đồ hình gồm có ? cột</p> <p>-Cột bên trái..?</p> <p>-Cột bên phải..?</p> <p>Biểu đồ ..cô Mai có mấy con? Đó là con trai hay gái</p> <p>Biểu đồ cho biết số con của cô Hồng..?</p> <p>( Tương tự các trường hợp tiếp theo )</p> <p>_ Gia đình nào có 1 con gái?</p> <p>-Gia đình nào có 1 con trai?</p> <p><b>Hoạt động 2:</b>Luyện tập:</p> <p>Bài 1.Quan sát biểu đồ</p> <p>-</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 2. Đọc đề bài</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và tự làm bài vào vở.</p> <p>- GV thu chấm một số bài</p> <p>- GV tổ chức chữa bài</p>	<p>-...có hai cột</p> <p>-Gia đình</p> <p>...số con</p> <p>-Cô Mai có 2 con</p> <p>-1 trai ,1 gái</p> <p>-1 trai 1 gái</p> <p>-1 HS đọc nội dung yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời</p> <p>- 1 HS lên bảng trả lời.</p> <p>-Môn thể thao</p> <p>- Yêu cầu làm vở</p> <p>- 1 HS làm bài trên bảng lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét,bổ sung</p>
<b>3'</b>	<p><b>3.. Củng cố dặn dò:</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>-Làm vở bài tập toán</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Hs chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 2 :**

**Toán**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn tập về các đơn vị đo khối lượng, thời gian.
- Sắp xếp thứ tự các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.

**II. Các hoạt động**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> G thiệu nội dung ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài:</p> <p><b>Bài 1:</b></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block; margin-bottom: 5px;"> <p>&lt;</p> </div> <p>5 tấn .....50 tạ</p> <p>4 tấn 70kg.....4700kg</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block; margin-bottom: 5px;"> <p>&gt;</p> </div> <p>950kg.....9 tạ rưỡi</p> <p>92 yến - 20 yến .....70 yến 5 kg</p> <p>200 kg x 3 .....6 tạ</p>	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>1HS lên bảng làm bài</p> <p>Nhận xét</p>

<p><b>Bài 2:</b> Tính  <math>370g + 795g = \dots\dots</math>  <math>936dag - 272dag = \dots\dots</math>  <math>662dag \times 4 = \dots\dots</math></p> <p><b>Bài 3:</b>                  Con bò cân nặng 5 tạ. Con voi nặng hơn con bò 27 tạ. Hỏi cả voi và bò cân nặng bao nhiêu tạ?                  - HS làm vào VBT                  - GV nhận xét - bổ sung                  - Chấm một số bài</p> <p><b>Bài 4:</b> Sắp xếp các số sau: 89124; 89295; 89194; 89259; 89529; 89925                  a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:                  b) Theo thứ tự từ lớn đến bé</p> <p><b>Bài 5:</b> Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên liên tiếp từ 9 đến 19                  - HS làm vào VBT                  - GV nhận xét - bổ sung                  - Chấm một số bài</p> <p><b>Hd3:</b> Củng cố dặn dò                  - Nhận xét tiết học</p>	<p>HS làm bài vào vở                  HS đọc kết quả                  Nhận xét</p> <p>Thảo luận N2                  Báo cáo kết quả                  HS làm bài vào vở                  1HS lên bảng làm</p> <p>HS làm bài vào vở                  1HS lên bảng làm</p> <p>Báo cáo kết quả                  HS làm bài vào vở                  1HS lên bảng làm</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - Chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 3:**

**Luyện từ và câu:**

**DANH TỪ**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được danh từ (DT) là từ chỉ sự vật (người, vật ,hiện tượng ,khái niệm hoặc đơn vị ).
- Nhận biết được danh từ chỉ khái niệm trong số các danh từ cho trước và tập đặt câu (BT mục III).

**II. Đ D D H .**

- Phiếu viết nhận xét
- Tranh ảnh

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	H Đ của G V	H Đ của H S
<b><u>3'</u></b>	<p><b><u>A. Kiểm tra:</u></b>                      -Viết từ cùng nghĩa với trung thực                      -Đặt câu</p>	-2 em lên bảng

<p><b><u>37'</u></b></p> <p><b><u>12'</u></b></p>	<p><b><u>B.Bài mới:</u></b>-Giới thiệu- ghi bảng</p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>Nhận xét</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>-*<b>Kết luận:</b></p> <p>Bài tập 2. Sắp xếp theo các nhóm.....</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>3. Ghi nhớ (S G K )</p>	<p>-Đọc nội dung</p> <p>- đọc các câu thơ gạch các từ chỉ sự vật</p> <p>-Trao đổi, thảo luận</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu và</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm 2 và làm bài.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p><b><u>22'</u></b></p>	<p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Luyện tập</p> <p>Bài 1. Đọc đoạn văn</p> <p>-Kết luận chung</p> <p>Bài tập 2. Đọc đề bài</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>- GV kết luận khen ngợi HS đặc câu hay.</p>	<p>- 3 HS đọc ghi nhớ SGK</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>-Thảo luận trình bày</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT2 .</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS nối tiếp đặt câu</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p>
<p><b><u>3'</u></b></p>	<p><b><u>*. Củng cố dẫn dò</u></b></p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>Dặn HS về nhà học bài và làm bài đầy đủ</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 6 ngày 23 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**TOÁN:**

**BIỂU ĐỒ ( Tiếp theo )**

**I.Mục tiêu :**

- Bước đầu biết về biểu đồ hình cột
- Biết đọc một số thông tin trên biểu đồ hình cột

**II.Đ D D H**

- Phóng to biểu đồ Hình cột.

**III. Các hoạt động dạy học :**

<b>T.G</b>	<b>H Đ của G V</b>	<b>H Đ của H S</b>
------------	--------------------	--------------------



<b>3'</b>	<b>A. Kiểm tra :</b> Bài 3 SGK	-2HS lên bảng
<b>37'</b>	<b>B. Bài mới: .</b> Giới thiệu - ghi bảng	
<b>4'</b>	<b>Hoạt động 1.</b> Giới thiệu biểu đồ hình cột - Treo biểu đồ: Số chuột diệt 4 thôn Biểu đồ có..? cột Dưới chân biểu đồ có hình gì? Trục bên trái của biểu đồ ghi ..? Số được ghi trên đầu mỗi cột..?	-Quan sát -có 4 cột -tên 4 thôn -ghi số chuột -số con chuột được biểu diễn -4 thôn Trung ,Đoài Thượng,Đông - Đính cột biểu diễn số chuột ở thôn
<b>6'</b>	- GV kết luận <b>* Hướng dẫn học sinh đọc biểu đồ</b> -Biểu đồ biểu diễn số chuột thôn nào? Chỉ trên bản đồ số chuột của từng thôn ? - GV chỉ trên biểu đồ và kết luận. <b>Hoạt động 2:</b> Luyện tập Bài 1. Quan sát biểu đồ: Biểu đồ hình gì? Biểu diễn cái gì? Có lớp nào tham gia trồng cây ? - Nêu số cây từng lớp? - Có bao nhiêu lớp trồng trên 30 cây ? Lớp nào trồng nhiều cây nhất? Lớp nào trồng ít cây nhất? Số cây của 2 khối ...? cây Bài 2. -Gọi học sinh đọc - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.	- Đông - HS trình bày  -hình cột  lớp 4a, 4b, 5a, 5b, 5c. - HS quan sát biểu đồ và nêu. Có 3 lớp lớp 3a lớp 5c $35+28+45+40+23=171$ (cây) - 1 HS đọc yêu cầu của bài 2  Phát biểu Làm bài, 1 HS lên bảng làm trên biểu đồ GV gắn lên bảng. - Cả lớp nhận xét, bổ sung. - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
<b>20'</b>	<b>3. Cũng cố</b> - GV nhận xét tiết học Làm vở bài tập toán:	
<b>3'</b>		

**Tiết 2:**

**Khoa học:**

**ĂN NHIỀU RAU VÀ QUẢ CHÍN  
SỬ DỤNG THỰC PHẨM SẠCH VÀ AN TOÀN.**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học HS có thể:

- Biết được hàng ngày cần ăn nhiều rau và quả chín, sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.

- Nêu được:

+ Một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn( Giữ được chất dinh dưỡng, được nuôi, trồng, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh, không bị nhiễm khuẩn, hoá chất, không ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho sức khoẻ con người).

+ Một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm ( chọn thức ăn tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc, mùi vị lạ, nấu chín thức ăn, nấu xong nên ăn ngay, bảo quản đúng cách những thức ăn chưa dùng hết)

## **II. Đồ dùng:**

-Hình 22,23SGK. Sơ đồ tháp D<sup>2</sup> cân đối(T17)

-Các nhóm công bố 1 số rau, quả ,vỏ , đồ hộp

## **III. Các HĐ dạy- học:**

### **A, KT bài cũ: (3-5')**

? Tại sao cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật?

? Tại sao chúng ta nên sử dụng muối i-ốt? không nên ăn mặn?

### **B, Bài mới: (30') - GT bài**

<b><u>Hoạt động dạy</u></b>	<b><u>Hoạt động học</u></b>
<p>* <b>HĐ1:</b> Tìm hiểu lý do cần ăn nhiều quả chín và rau.</p> <p>+ Mục tiêu: HS biết giải thích vì sao ăn nhiều rau và quả chín hàng ngày.</p> <p>+ Cách tiến hành</p> <p><b>Bước 1:</b></p> <p><b>Bước 2:</b> Trả lời câu hỏi :</p> <p>? kể tên một số loại rau quả các em vẫn ăn hàng ngày?</p> <p>?Nêu ích lợi của việc ăn rau quả?</p> <p>GV kết luận :Mục bóng đèn toả sáng</p> <p>*<b>HĐ2</b> :Xác định tiêu chuẩn thực phẩm sạch và an toàn:</p> <p>+Mục tiêu :Giải thích thế nào là thực sạch và an toàn ?</p> <p>- Thực phẩm phải giữ được chất dinh dưỡng, ( Không ôi thiu, nhiễm hoá chất, không gây ngộ độc gây hại lâu dài cho sức khoẻ</p> <p>- Một số nông dân chăm sóc ruộng rau sạch.</p> <p>- Kiểm dịch.</p>	<p>- Đọc SGK trang 22- Q/S tranh</p> <p>- Xem sơ đồ tháp dinh dưỡng(T 17- SGK) nhận xét xem các loại rau, quả chín được khuyên dùng với liều lượng như thế nào ?</p> <p>- Rau cải, ngót, su su...</p> <p>- Quả na, chuối, cam...</p> <p>- Nên ăn phối hợp các loại rau quả để cung cấp đủ vi-ta-min chất khoáng cần thiết cho cơ thể. Chất xơ trong rau quả còn giúp chống táo bón.</p> <p>- Trả lời câu hỏi 1(T23) SGK. Kết hợp đọc mục 1 bạn cần biết quan sát hình 3,4(T23).</p> <p>- TL theo cặp.</p> <p>- Môi trường theo quy trình vệ sinh</p> <p>- Thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, và chế biến hợp vệ sinh.</p>

### **C. Tổng kết- dẫn dò.(2')**

- NX tiết học: Học thuộc bài+ TLCH trong SGK. CB bài 11

**Tiết 3:**

**Tập làm văn**

**ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

- Có hiểu biết ban đầu về đoạn văn kể chuyện ( ND Ghi nhớ )
- Biết vận dụng hiểu biết đã có để tập tạo dựng một đoạn văn kể chuyện.

**II. Đ D H**

- Bút , giấy

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	H Đ của G V	H Đ của H S
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b> Thế nào là cốt truyện ?	2 HS trả lời
	<b><u>B. Bài mới:</u></b> Giới thiệu- ghi bảng	
<b><u>37'</u></b>	<b><u>H Đ 1:Nhân xét</u></b>	
<b><u>12'</u></b>	Bài tập 1	
	a.Sự việc tạo thành một cốt truyện “Những hạt thóc giống” và cho biết mỗi sự việc được trong đoạn văn?	-Thảo luận -Trình bày
	<b><u>*Kết luận:</u></b>	
	- Sự việc 1:Nhà vua.....	- HS chú ý theo dõi
	-Sự việc 2.Chú bé.....	
	-Sự việc 3. Nhà vua.....	
	b) Mỗi sự việc kể trong đoạn văn	
	-Sự việc 1 trong 3 dòng đầu	
	-.....2 trong 10 dòng tiếp	
	-.....3 trong 4 dòng cuối	
	Bài tập 2: Dấu hiệu nào giúp em nhận biết mở bài ,kết thúc của đoạn văn	-Thảo luận -Trình bày
	<b><u>*Kết luận</u></b>	
	-Dấu hiệu mở đầu đoạn văn là đầu dòng lùi vào một ô	
	-Kết thúc là chấm xuống dòng:	
	Bài tập 3:Gọi H S nêu yêu cầu	- 1 HS đọc yêu cầu BT2
	Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể điều gì?	- Chỗ mở đầu đoạn văn là chỗ đầu dòng, viết lùi vào 1 ô.
	Đoạn văn nhận ra nhờ dấu hiệu nào?	- Chỗ kết thúc đoạn văn là chỗ chấm xuống dòng.
<b><u>5'</u></b>	<b><u>Hoạt động 2:</u></b> Ghi nhớ ( S G K )	- 2 HS đọc ghi nhớ SGK.
	- GV nhắc lại nội dung cần ghi nhớ.	
<b><u>17'</u></b>	<b><u>Hoạt động 3:</u></b> Luyện tập	- 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung bài

<b>3'</b>	- GV khen ngợi, chấm điểm đoạn viết tốt Nhận xét bài viết hay <b><u>C. Củng cố dẫn dò:</u></b> -nhận xét tiết học -Học nội dung ghi nhớ.	tập. - HS suy nghĩ và làm bài - Trình bày - HS nhắc lại nội dung bài học. - HS chuẩn bị bài sau.
-----------	--	--

**Tiết 4 : Hoạt động tập thể :  
Sinh hoạt Đội**

**Thứ 7 ngày 24 tháng 9 năm**

**Tiết 1 : Toán :  
ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu :**

- Giúp HS ôn tập về cách đổi đơn vị đo khối lượng và đo thời gian, luyện kỹ năng thực hiện phép tính cộng, trừ và giải bài toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. GV giới thiệu nội dung ôn tập B. GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau: <b>Bài 1:</b> Đặt tính rồi tính a) $47985 + 26807$ $87254 + 5508$ b) $93862 - 25836$ $10000 - 6565$ - GV chữa bài nhận xét bài làm của học sinh.	- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập - HS tự lập làm bài - 2 HS lên bảng làm
<b>Bài 2 :</b> Tính bằng cách thuận tiện nhất. a) $145 + 86 + 55$ b) $234 + 177 + 16 + 23$ c) $1002 + 8896 + 8998$ d) $2547 + 1456 + 6923 - 456$ - GV tổ chức chữa bài	- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập - HS tự làm bài - 2 HS lên bảng làm HS khác nhận xét bài làm của bạn
<b>Bài 3:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm : a) 2 tấn 500kg = <input type="text"/> tấn <input type="text"/> kg 2 yến 6kg = <input type="text"/> yến <input type="text"/> ..kg 2 tạ 40 kg = <input type="text"/> tạ <input type="text"/> ..kg	- 1 HS đọc yêu cầu - HS đọc lập làm bài - 2 HS lên bảng làm - Cả lớp nhận xét

<p>b) 3 giờ 10 phút = □□□□ phút                  4 giờ 30 phút = □□□□□ phút                  1 giờ 5 phút = . □□□□...phút                  - GV chữa bài nhận xét bài làm của học sinh.  <b>Bài 4:</b> Buổi sáng bán được 135 kg gạo, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 10 kg gạo. Hỏi trung bình mỗi buổi bán được bao nhiêu kg gạo.                  C. củng cố dặn dò: ( 5 phút )                  - Giáo viên nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- Tự tóm tắt và làm bài</li> <li>- GV đi theo dõi gợi ý giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- 1 HS trình bày bài giải</li> <li>- Học sinh nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- Học sinh chuẩn bị bài sau</li> </ul>
---	---

Tiết 2 :

Tiếng Việt :

### ÔN TẬP

#### I.Mục tiêu:

- Tìm hiểu vốn từ về trung thực, tự trọng
- Tiếp tục ôn về từ ghép và từ láy.

#### II. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b>Gthiệu nd ôn tập.  <b>Hđ2:</b>Hướng dẫn làm bài tập:                      Bài 1:a) Tìm các từ ghép và từ láy nói về tính trung thực của con người, chứa các tiếng sau đây:                      a/ ngay                      b/ thẳng                      c/thật                      b)Đặt câu với mỗi từ vừa tìm được GV nhận xét .                      Bài 2:Đoạn thơ sau đây có những từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy:  <i>Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà</i>  <i>Cỏ cây xen đá, lá chen hoa.</i>  <i>Lom khom dưới núi tiêu vài chú</i>  <i>Lác đác bên sông chợ mấy nhà.</i>                      - GV nhận xét ,tổng kết                      Bài 3:Tìm một số câu ca dao, câu thơ có từ láy mà em yêu thích.                      - GV nhận xét bổ sung  <b>Bài 4:</b> Nhân dịp năm mới em hãy viết</p>	<p>Thoả luận N2                      Từngnhóm trả lời:(ngay thẳng,thẳng thắn ,thật thà, chân thật)                      Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở                      -Từ ghép:<i>Đèo Ngang, cỏ cây</i>                      -Từ láy:<i>Lom khom, lác đác</i></p> <p>- HS thảo luận N2                      Từng HS đọc câu mình tìm được                      - HS làm bài</p>

<p>một bức thư gửi cho người thân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu chấm một số bài , nhận xét.</li> </ul> <p><b>Hđ3:</b> Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	---

**Tiết 3:**

**Kể chuyện:**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về tính trung thực
- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của chuyện.

**II. Đ D D H:**

- Truyện viết về tính trung thực, truyện cổ , truyện ngụ ngôn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>A. Kiểm tra ( 5’)</b> Gọi hai em kể chuyện</p> <p><b>B. Bài mới:</b> 1. Giới thiệu ghi bảng:</p> <p><b><u>2. Hướng dẫn tìm hiểu truyện:</u></b> ( 10 phút )</p> <p>Yêu cầu h s đọc truyện</p> <p><b><u>a. Tìm hiểu đề bài.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi đề bài lên bảng</li> <li>Viết đề bài, gạch chân được nghe được đọc về lòng trung thực</li> <li>Đính lên bảng gợi ý</li> </ul> <p><b><u>b. Thực hành kể chuyện:</u></b>( 18 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi ý nghĩa truyện</li> <li>- Viết tên học sinh tham gia kể, tên truyện</li> <li>- Tại sao em thích nhân vật chính trong truyện?</li> <li>- Thích chi tiết nào?</li> </ul> <p>Hướng dẫn cách nhận xét theo các tiêu chuẩn.</p> <p><b><u>Củng cố dặn dò:</u></b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị bài tuần sau.</li> </ul>	<p>Kể chuyện một nhà thơ chân chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em sưu tầm mang đến lớp</li> <li>- Đọc đề bài</li> <li>Đọc gợi ý 1,2,3,4</li> <li>- Đọc dàn ý,</li> <li>- Giới thiệu truyện của mình</li> <li>- Kể theo nhóm</li> <li>- Kể theo cặp</li> <li>- Thi kể, -Phát biểu</li> <li>- Nhận xét bình chọn, bạn ham đọc sách, bạn kể câu chuyện hay nhất .</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> </ul>

**Sinh hoạt lớp:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 5**

**I. Mục tiêu :**

- HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần 5
- Có kế hoạch cho tuần tới
- Rèn kỹ năng nói nhận xét
- Có ý thức xây dựng nề nếp lớp

**II: Chuẩn bị:**

Phương hướng tuần 6

**II Các HĐ dạy và học**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
4' 14'	<p><b><u>1 Ôn định :</u></b></p> <p><b><u>2: Nhận xét :</u></b> Hoạt động tuần qua</p>	<p>-Lớp hát</p>
12'	<p>GV nhận xét chung</p> <p><b><u>3 Kế hoạch tuần tới</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bình thường</li> <li>-Triển khai các khoản đóng góp trong năm học.</li> <li>- Truy bài đầu giờ</li> <li>- Giúp cá bạn còn chậm</li> <li>-Chăm sóc bồn hoa cây cảnh.</li> <li>- Học bài và làm bài tốt trước khi đến lớp</li> <li>-Xây dựng nề nếp lớp</li> <li>- Tham gia sinh hoạt Đội tốt</li> <li>-Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lớp trưởng nhận xét</li> <li>-Báo cáo tình hình chung của lớp trong tuần qua</li> <li>- Các tổ trưởng báo cáo</li> <li>-Các tổ khác bổ sung</li> <li>-Tuyên dương cá nhân tổ</li> </ul> <p>Có thành tích xuất sắc hoặc có tiên bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Lắng nghe ý kiến bổ sung</li> <li>- Và thực hiện tốt những nội dung giáo viên nêu ra.</li> </ul>

**TUẦN 6 :**

*Thứ 2 ngày 26 tháng 9 năm*

**Tiết 1**

**Đạo đức :**

**BÀY TỎ Ý KIẾN(Tiết 2)**

**I: Mục tiêu:**

- Mọi trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến,về những việc làm liên quan đến trẻ em
- Việc bày tỏ ý kiến giúp các em quyết định mọi việc liên quan đến các em phù hợp hơn

Các em ý thức được quyền của mình, tôn trọng ý kiến của các bạn và người lớn

-Biết nêu ý kiến đúng lúc đúng chỗ.

-Biết lắng nghe ý kiến các bạn bè.

**II:Đ D D H;**

-Bảng phụ

**III:Các hoạt động dạy -học**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>3'</b>	<b><u>A:Kiểm tra:</u></b> - Những việc liên quan đến các em các em có quyền gì?	2 em trả lời câu hỏi
<b>28'</b>	<b><u>B: Bài mới:</u></b> Giới thiệu -ghi bảng	
<b>8'</b>	<b><u>H Đ 1: Trò chơi:Có không</u></b> -Nêu các tình huống  - Tại sao trẻ em cần được bày tỏ ý kiến về các vấn đề có liên quan?  Em cần thực hiện các quyền đó như thế nào?	Thảo luận nhóm -Giơ tấm biển -Nhận xét -...các vấn đề phù hợp hơn giúp các em phát triển -..đảm bảo cho người được tham gia - .nêu ý kiến thẳng với ba ,mẹ, không đưa ý kiến vô lý.
<b>8'</b>	<b><u>H Đ 2: Em sẽ nói như thế nào?</u></b> -GV đưa tình huống  - Khi bày tỏ ý kiến các em có thái độ như thế nào?	-Thảo luận nhóm Chọn tình huống thảo luận -Trình bày Nhóm đóng vai -..lễ phép ,nhẹ nhàng,tôn trọng người khác.
<b>11'</b>	<b><u>H Đ3:Trò chơi phỏng vấn</u></b> Phỏng vấn: - Tình hình vệ sinh trường ,lớp Nêu những hoạt động mà em muốn tham gia? - Những công việc mà em làm ở trường lớp *Kết luận chung	Thảo luận -Thảo luận theo cặp  -Trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.
<b>3'</b>	<b><u>3:Củng cố -dẫn dò:</u></b> - GV nhận xét tiết học - Về nhà chuẩn bị bài sau.	- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.

**T.2:**

**Toán :**  
**LUYỆN TẬP**



**I: Mục tiêu:**

- Đọc được một số thông tin trên biểu đồ.

**II. H D D H**

- Các biểu đồ trong bài

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	HD của GV	HD của HS
3'	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b>	2 HS lên bảng
37'	<b><u>Bài tập 4</u></b>	
2'	<b><u>B. Bài mới:</u></b>	
32'	<b><u>1. Giới thiệu - ghi bảng</u></b>	
	<b><u>2. Luyện tập</u></b>	- 1 em
	Bài 1: Gọi HS đọc bài toán	- Tìm số vải hoa vải trắng bán trong tuần
	- Biểu đồ biểu diễn gì?	Thảo luận
	Nêu các câu hỏi trong SGK	- Trình bày
	Số mét vải hoa bán nhiều hơn tuần 2 bán nhiều hơn tuần 1?	- Tuần 2: $100 \times 3 = 300(m)$ - Tuần 1: $100 \times 2 = 200(m)$ Tuần 2 bán nhiều hơn tuần 1 là 100m
	Bài 2: Đọc đề bài	Biểu đồ số cá của tàu đánh cá Thắng Lợi bắt được .....2,3... 2 tấn, 6 tấn
	Biểu đồ biểu diễn số cá trong tháng? Số cá của tháng 2, 3 là Nêu bề rộng của cột? .....; ....cao.....?	1 ô thực hành làm toán Làm vở
	Bài 3. Yêu cầu HS quan sát Các tháng biểu diễn là tháng mấy? Chấm điểm	- Tháng 7, 8, 9 - đọc bài - nhận xét - bổ sung
3'	<b><u>3. Củng cố dặn dò</u></b>	
	- xem lại bài	- HS nhắc lại nội dung bài học
	- làm vở bài tập toán -	- HS chuẩn bị bài sau.
	- Chuẩn bị bài sau	

## NỖ DẪN VẬT CỦA AN-ĐÂY-CA

### I. Mục tiêu:

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, tình cảm, bước đầu biết phân biệt lời nhân vật với lời người kể .
- Hiểu nội dung :Nỗ dẫn vật của An -đây -ca thể hiện trong tình yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực và sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.(trả lời được các câu hỏi trong SGK)

### II.Đ D D H

-Tranh

### III. Các hoạt động dạy học

T.G	HD của GV	HD của HS
<b>4'</b>	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b> -Gà trống và cáo	2 em đọc và trả lời câu hỏi - Cả lớp nhận xét.
<b>36'</b>	<b><u>B. Bài mới:</u></b>	
<b>1'</b>	1. Giới thiệu -ghi bảng	
<b>32'</b>	<b><u>2. Các hoạt động</u></b>	
<b>10'</b>	<b><u>Hoạt động 1:</u></b> Luyện đọc -Gọi học sinh đọc toàn bài -Phân đoạn: -đoạn 1....mang về nhà -đoạn 2.....còn lại -Hướng dẫn phát âm từ khó - GV kết hợp giải nghĩa từ cho HS .	-một em  -Đọc nối tiếp 2 lần -Luyện theo cặp -đọc theo cặp - Một học sinh đọc toàn bài .
<b>12'</b>	<b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tìm hiểu bài - Câu chuyện xảy ra khi An -đây -ca mấy tuổi?  Thái độ của em khi đi mua thuốc? An -đây - ca làm gì khi đi mua thuốc?  Chuyện gì xảy ra khi em đi mua thuốc về nhà? Cậu bé tự dẫn vật như thế nào?  An- đây- ca là người như thế nào?	-Đọc đoạn 1 -...9 tuổi,Sống cùng ông và mẹ --...nhanh nhẹn  ...chơi bóng  - Đọc đoạn 2 -...mẹ khóc ,ông qua đời ...oà khóc,..mải chơi -..kể chuyện cho mẹ nghe -...có trách nhiệm...
<b>10'</b>	<b><u>Hoạt động 3:</u></b> <b><u>Đọc diễn cảm</u></b> -Hướng dẫn đọc mẫu	-Đọc theo nhóm - cá nhân
<b>3'</b>	<b><u>3. Củng cố:</u></b>	-thi đọc diễn cảm .

	-Nhận xét -Đặt tên cho truyện Chuẩn bị bài hôm sau ‘Chị em tôi’	- Cả lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.
--	---	--

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 3 ngày 27 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán :**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục tiêu:**

-Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số.

-Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.

-Xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.

**II. Các hoạt động dạy học**

<b>T.G</b>	<b>HD của GV</b>	<b>HD của HS</b>
3’	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b> -GV gọi 1HS lên làm	- Cả lớp nhận xét.
37’	BT3 VBT	
1’	<b><u>B.Bài mới :</u></b>	
33’	<b><u>1. Giới thiệu</u></b> -ghi bảng <b><u>2. Luyện tập:</u></b> Bài 1.Đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc lập làm bài	-1 em đọc bài -Làm vở A,Số TN liền sau:2835918 b.....trước :2835916 c. đọc số ghi giá trị số:2 000 000
	Bài 2. đọc yêu cầu	-1 em làm bảng a.475 9 36> 475836 b.9 0 3878<913000 c.5 tấn 175 kg .5 0 75 kg
	Bài 3.Quan sát biểu đồ Khối lớp 3 có mấy lớp? Số HS giỏi toán của từng lớp? Trung bình số H S của mỗi lớp? Nhận xét	- Có 3 lớp là : 3a,3b,3c - 18,27,21 22 em
	Bài 4.	

3'	Yêu cầu H S tự làm  Bài 5. Làm miệng Số nào lớn hơn 540 bé hơn 870 Vậy x là ? Chấm một số bài <b>3. <u>Củng cố dẫn dò</u></b> -Thi làm toán nhanh -Trò chơi, Làm vở bài tập toán - GV nhận xét tiết học	a) , thuộc TK XX b.2005 TK XXI TK XXI - 2001- 2100 Đọc bài Nhận xét-bổ sung Nhiều em trình bày 500,600,700,800 600, 700 ,800  -HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.
----	--	---

**Tiết 2 :**

**Luyện từ và câu:**

**DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được khái niệm danh từ chung và danh từ riêng ( nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng dựa vào dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng (BT1,mục III); nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế(BT2).

**II. Đ D D H:**

- Tranh về các vị vua
- Bản đồ

**III.Các hoạt động dạy học-**

T.G	HD của GV	HD của HS
3'	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b> -Danh từ là gì? -Nêu ví dụ	- Gọi 2 em lên bảng trình bày - HS khác nhận xét, bổ sung.
37'	<b><u>B. Bài mới:</u></b> * Giới thiệu -ghi bảng	
10'	<b><u>Hoạt động 1:Nhận xét</u></b> - Nêu yêu cầu của bài 1 Tìm những từ có nghĩa như trong ý a,b,c,d (SGK) - GVkết luận : Chốt lại lời giải đúng Bài tập 2:Đọc yêu cầu Tên chung của dòng sông không viết hoa	-một em nêu yêu cầu -đọc yêu cầu bài 1 -Đọc nối tiếp -thảo luận , -trình bày  1em đọc yêu cầu của BT. -Thảo luận -Trình bày

<p>4’ 20’ 3’</p>	<p>Tên riêng phải viết hoa Thế nào là danh từ chung? Thế nào là danh từ riêng? Bài tập 3: - GV cho HS đọc yêu cầu của BT. - GV chốt lại lời giải đúng. <b>Hoạt động 2:</b> Ghi nhớ (SGK) <b>Hoạt động 3:</b> Luyện tập Bài 1: Nêu yêu cầu</p> <p>- GV kết luận chốt lại lời giải đúng. Bài 2: Nêu yêu cầu <b>C. Củng cố dẫn dò:</b> - Nhận xét - Viết 5 DT chung 5 DT riêng là tên của người, sự vật xung quanh.</p>	<p>- Phát biểu - HS đọc yêu cầu suy nghĩ và làm bài - HS trình bày</p> <p>-3 HS đọc nội dung ghi nhớ SGK. - 1 HS đọc yêu cầu của BT Cả lớp đọc thầm làm bài cá nhân. - HS trình bày</p> <p>Thảo luận theo nhóm đôi và làm bài - HS Trình bày, HS khác nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
--------------------------	--	--

**Tiết 3:**

**Chính tả:(Nghe viết)**

**NGƯỜI VIẾT TRUYỆN THẬT THÀ**

**Mục tiêu:**

-Nghe - viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ; trình bày đúng lời đối thoại của nhân vật trong bài.

-Làm đúng BT2 (CT chung), BTCT phương ngữ (3) a/b, hoặc Bt do GV soạn.

**II. Đ D D H**

-Bảng phụ , sô tay

**III.: Các hoạt động dạy học**

T.G	HD của GV	HD của HS
3’	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b> -Đọc (rồi ren, xén lá ,kén chọn)	-viết bảng con
37’	<b><u>B. Bài mới:</u></b>	
1’	<b><u>1.Giới thiệu ghi bảng</u></b>	
33’	<b><u>2.Các HĐDH</u></b>	
22’	<b><u>Hoạt động 1:</u></b> Hướng dẫn viết chính tả -Đọc đoạn cần viết Nội dung của bài ? - GV hướng dẫn HS viết từ khó: Pháp, Ban - dắc. *Hướng dẫn HS viết chính tả	Theo dõi -phát biểu - Viết bảng con  -Viết vở

<p><b>11'</b></p> <p>-Đọc từng câu, Đọc rá soát bài *Chấm vở -Nhận xét chung</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Luyện tập Bài tập 2: Gọi HS đọc yêu cầu -Tự phát hiện lỗi -Ghi vào sổ tay</p> <p>Bài 3:Câu a Tìm các từ láy có âm s/x *Kết luận : -âm s: su su,sôi sục..... -âm x: xao xuyên, xào xạc....</p> <p><b>3'</b></p> <p><b>3. Củng cố dẫn dò</b> Nhận xét chung -Làm tiếp bài tập 3 -Viết lại các từ sai</p>	<p>- HS khảo lại bài.</p> <p>-HS tự làm</p> <p>-Đọc yêu cầu và mẫu Thảo luận -Trình bày - HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Tiết 4 :**

**Thể dục :**

**TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ  
ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI, ĐỔI CHÂN KHI ĐI ĐỀU SAI NHỊP,  
TRÒ CHƠI “ KẾT BẠN”**

**I.Mục tiêu :**

-Củng cố nâng cao kỹ thuật tập hợp hàng ngang dàn hàng,điểm số,đi đều vòng phải,vòng trái,đổi chân khi đi sai nhịp  
-Trò chơi “ Kết bạn” yêu cầu tập trung chú ý, phản xạ nhanh chơi đúng luật, hào hứng nhiệt tình trong khi chơi.

**II.Địa điểm**

‘-Sân trường,còi

**III:Các hoạt động dạy học:**

H Đ của G V	H Đ của H S
<p><b><u>.Phần mở đầu:</u></b> ( 6 phút ) -Nhận lớp,phổ biến nội dung ,yêu cầu của tiết học</p> <p><b><u>B. Phần cơ bản:</u></b> ( 20 phút )</p> <p><b>a. Đội hình đội ngũ</b> -Ôn tập hợp hàng ngang ,dóng hàng điểm số ,đi đều vòng phải vòng trái,đổi chân</p>	<p>Tập hợp lớp -dóng hàng điểm số,báo cáo Trò chơi Diệt các con vật có hại</p>

<p>khi đi sai nhịp -theo dõi- GV điều khiển <b>b. Trò chơi vận động :</b> ( 7 phút ) Trò chơi Kết bạn Nêu tên trò chơi Hướng dẫn cách chơi</p> <p>Theo dõi nhận xét <b>C. Phần kết thúc ( 5 phút )</b> Hệ thống bài cùng H S Nhận xét đánh giá Tập thêm ở nhà Chuẩn bị bài sau</p>	<p>-Tập theo tổ -Tập cả lớp</p> <p>-Lắng nghe Thực hiện chơi thử -Chơi cả lớp</p> <p>- Tập hợp lớp Hát vỗ tay về nhà ôn luyện</p>
--	---

**Sáng thứ 4, ngày 28 tháng 9 năm**

**Tiết 1 : Thể dục:  
ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI,VÒNG TRÁI ĐỔI CHÂN KHI ĐI SAI NHỊP  
TRÒ CHƠI: NÉM TRÚNG ĐÍCH**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố và nâng cao kĩ thuật: Đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại, đổi chân khi đi đều sai nhịp. Yêu cầu đi đều đến chỗ vòng không xô lệch hàng, biết cách đổi chân khi đi đều sai nhịp.
- Trò chơi “ Ném bóng trúng đích” . Yêu cầu tập trung chú ý, bình tĩnh, khéo léo, ném chính xác vào đích.

**II. Địa điểm:**

- Còi ,sân bãi, 4 quả bóng và vật làm đích.

**III:Các hoạt động dạy học**

H Đ của GV	H Đ của HS
<p><b>A. Phần mở đầu:</b> ( 6 phút ) -Tập hợp lớp phổ biến nội dung yêu cầu của môn học</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện nghiêm túc</p> <p><b>B. Phần cơ bản:</b> ( 20 phút ) <b>-a. Ôn đội hình đội ngũ</b></p>	<p>Khởi động -Tập hợp lớp -dóng hàng điểm số báo cáo -Xoay các khớp cổ chân, cổ tay, đầu gối - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên -Trò chơi :Tìm người chỉ huy</p>

<p>-Đi đều vòng phải ,vòng trái, đổi chân khi đi sai nhịp Theo dõi -Uốn nắn sửa sai -Nhận xétchung</p> <p><b>b. Trò chơi:</b>Ném trúng đích: ( 8 phút ) -nêu tên trò chơi -Hướng dẫn cách chơi Theo dõi, biểu dương HS chơi tốt.</p> <p><b>C. Phần kết thúc:</b> ( 5 phút ) -Tập hợp lớp -Hệ thống bài cùng HS -Nhận xét</p>	<p>-tập hợp lớp thành hàng dọc -Dàn hàng ngang -lớp trưởng điều khiển Tập theo tổ</p> <p>-chơi thử -thực hiện chơi cả lớp</p> <p>-Đồn hàng, HS thả lỏng một số động tác</p> <p>- Đứng tại chỗ hát và vỗ tay theo nhịp - Ôn luyện và chuẩn bị bài hôm sau</p>
--	--

**Tiết 2:**

**Tiếng việt:**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:** - Rèn kỹ năng đọc diễn cảm và HTL qua hai bài tập đọc: "*Những hạt thóc giống, Gà Trống và Cáo.*"

- Thực hành luyện viết đúng, viết đẹp Bài 5.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Vở luyện viết, bảng con.

**III- Các hoạt động dạy- học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HĐ1:</b> T bài cũ- GT bài mới(3-5')</p> <p><b>HĐ2:</b> Ôn về đọc (32-35')</p> <p>GV cho HS mở SGK trang 46-50. - YC HS ôn lại hai bài tập đọc. "<i>Những hạt thóc giống, Gà Trống và Cáo.</i>" - GV gọi từng HS lên bảng đọc bài, kết hợp trả lời các câu hỏi ở SGK. - GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>HĐ3:</b> Luyện viết Bài 5(30-32')</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện viết các chữ hoa có trong bài. - GV viết mẫu lên bảng. - Nhận xét, chỉnh sửa cho HS. - YC HS nhắc lại tư thế ngồi viết □</p>	<p>- HS mở SGK. - Tự ôn lại hai bài tập đọc. - HS trung bình, khá luyện đọc cả bài. - HS yếu đọc theo đoạn, khổ thơ. - 10-12 HS lên thực hiện NV.</p> <p>- 1 HS đọc to ND bài 5, lớp đọc thầm - HS tự tìm các chữ hoa có trong bài.</p> <p>- Lớp luyện viết bảng con.</p> <p>- 1-2 HS nhắc lại.</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp viết bài vào vở.</li> <li>- GV giúp đỡ HS yếu.</li> <li>- Chấm bài, nhận xét.</li> <li>* <b>Củng cố- Dẫn dò:</b> (3')</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn HS về HTL bài luyện viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp viết bài.</li> </ul>
---	--

**Tiết 3 :**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống hóa và củng cố lại dạng toán về tìm số TBC.
- Giải được bài toán về tìm số TBC.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III- Các hoạt động dạy - học:**

<b><u>Hoạt động dạy</u></b>	<b><u>Hoạt động học</u></b>
<p><b><u>HD1:</u></b> KT bài cũ - GT bài mới(3-5')</p> <p><b><u>HD2:</u></b> HDHS làm bài tập(30-32')</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Tìm số TBC của các số:</p> <p>a. 23; 71</p> <p>b. 34; 91; 64</p> <p>c. 456; 620; 148; 372</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, cho điểm.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Gọi HS đọc đề Bài 4(SGK- tr 28)</p> <p>? Bài toán cho biết gì ?</p> <p>? Bài toán hỏi gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS giải vào vở</li> <li>- GV nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Gọi HS đọc đề Bài 5(SGK - tr 28)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c cả lớp giải vào vở</li> <li>- GV chấm, chữa bài.</li> </ul> <p>* <b><u>Củng cố - Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học- Ra BTVN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu y/c</li> <li>- 1-2 HS nhắc lại quy tắc về tìm số TBC</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 3 HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Lớp n/xét.</li> <li>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm</li> <li>+ Có 9 ô-tô chở thực phẩm vào thành phố, trong đó có 5 ô-tô đi đầu, mỗi ô-tô chuyển được 36 tạ và 4 ô-tô đi sau, mỗi ô-tô chuyển được 45 tạ.</li> <li>+ Trung bình mỗi ô-tô chuyển được bao nhiêu tấn thực phẩm.</li> <li>- Lớp giải vào vở</li> <li>- 1 HS giải trên bảng phụ</li> <li>- Lớp n/xét.</li> <li>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.</li> <li>- HS giải vào vở.</li> <li>- 2 Hs giải trên bảng phụ.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**KĨ THUẬT**

**KHÂU GHÉP HAI MẪP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG (tiết1)**

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết cách khâu ghép hai mảnh vải bằng mũi khâu thường .
- Khâu ghép được hai mảnh vải bằng mũi khâu thường.
- Có ý thức rèn luyện kỹ năng khâu thường để áp dụng vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

**GV:** - Mẫu đường khâu ghép hai mảnh vải bằng mũi khâu thường .

- Một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mảnh vải .
- Hai mảnh vải 20 x 30 cm .
- Len, chỉ khâu.
- Kim khâu len và kim khâu chỉ, kéo, thước, phấn .

**HS :** chuẩn bị như sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

1.Ôn định tổ chức (1’)

2.Kiểm tra bài cũ (5’)

- Kiểm tra ghi nhớ của bài trước.
- Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.

3.Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>*Giới thiệu và ghi đề bài</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> làm việc cả lớp</p> <p>*Mục tiêu:Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét mẫu .</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>Gv giới thiệu một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mảnh vải, yêu cầu hs nêu ứng dụng</p> <p>Giới thiệu mẫu khâu ghép hai mảnh vải bằng mũi khâu thường.</p> <p>*Kết luận: Khâu ghép hai mảnh vải được ứng dụng nhiều trong khâu, may các sản phẩm.</p> <p><u>Hoạt động2:</u>làm việc cả lớp</p> <p>*Mục tiêu: Hướng dẫn hs thao tác kỹ thuật</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn hs quan sát hình 1,2 ,3 sgk và nêu các bước khâu ghép hai mảnhvải bằng khâu thường.</li> <li>- Dựa vào hình 1,2,3 hãy trả lời câu hỏi trong</li> </ul>	<p>Nhắc lại</p> <p>Hs trả lời</p> <p>Hs quan sát và nhận xét.</p> <p>Hs quan sát hình 1,2,3 sgk/15,16 và trả lời</p> <p>Hs trả lời</p>

sgk ?

\*Kết luận: như mục 1 phần ghi nhớ sgk.

#### IV. NHẬN XÉT:

- Củng cố : Gọi 2 hs đọc phần ghi nhớ sgk.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Tiếp tục thực hành khâu ghép hai mảnh vải bằng mũi khâu thường.
- Chuẩn bị bài sau:như sgk/17

Thứ 4 ngày 28 tháng 9 năm

**Tiết 1:**

**Toán :**

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. Mục tiêu

- Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số.
- Chuyên đổi được đơn vị đo khối lượng thời gian.
- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.
- Tìm được số trung bình cộng.

#### II. Các hoạt động dạy học

T.G	HĐ của GV	HĐ của HS
3'	A.Kiểm tra: Bài tập 3	2 HS lên bảng
37'	<b><u>B.Bài mới:</u></b>	
1'	<b><u>1 Giới thiệu -ghi bảng</u></b>	
33'	<b><u>2.Luyện tập</u></b> Bài 1.Khoanh vào ý đúng a.Số gồm năm mươi triệu,năm mươi nghìn,và năm mươi A.505 050                      B.050 050 C.5 005 050                    d.50 050 050 b.Giá trị của số 8 trong số 584 762 A.80000                        b. 8000 C.800                            D. 8 C. Số lớn nhất trong các số D. 4tấn 85kg =.....kg a. 485                            b.4850 c.4085                            d.4058	Học sinh tự làm bài  D  B  C.

3'	Bài 2. Làm vở Bài 3. Tóm tắt Ngày đầu: 120 km Ngày thứ 2: $\frac{1}{2}$ ngày đầu Ngày thứ 3: gấp 2 ngày đầu TB mỗi ngày.....?m  <b>3. Cũng cố dẫn dò:</b> -Chấm bài, GV nhận xét tiết học Chuẩn bị bài sau	-HS quan sát biểu đồ và độc lập làm bài. Số m vải ngày thứ 2 bán được $120 : 2 = 60$ (m) Số m vải ngày thứ 3 bán được $120 \times 2 = 240$ (m) TB..... $(120+60+240):3 = 140$ (m) Đáp số: 140m - HS nhắc lại nội dung bài học - Về nhà chuẩn bị bài sau.
----	---	---

**Tiết 2 :**

**Tập đọc**  
**CHỊ EM TÔI**

**I.Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, bước đầu diễn tả được nội dung câu chuyện.
- Hiểu ý nghĩa : khuyên HS không nói dối vì đó là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình.( trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Rèn các kĩ năng: Tự nhận thức về bản thân, thể hiện sự cảm thông, xác định giá trị, lắng nghe tích cực.

**II. Đ D DH**

- Tranh minh họa SGK, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	HD của GV	HD của HS
3'	<b>A.Kiểm tra:</b> Gọi HS đọc bài Nối dây vật của An-drây -ca	Đọc và trả lời các câu hỏi
37'	<b>B.Bài mới:</b> *Giới thiệu -ghi bảng	
10'	<b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc Phân đoạn Đoạn 1:.....cho qua Đoạn 2:.....nên người Đoạn 3:.....Còn lại Luyện phát âm từ khó - GV kết hợp giải nghĩa từ cho HS GV Đọc toàn bài	Một em đọc toàn bài Đọc nối tiếp 2 lần  Cá nhân Đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài
13'	<b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu bài Cô chị nói dối ba đi đâu? CÔ chị có đi học nhóm không? Cô chị đã nói dối nhiều lần chưa? Vì sao khi nói dối cô lại ân hận?	Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi -...đi học nhóm ...xem phim ....nhiều lần

<p><b>12'</b></p> <p><b>2'</b></p>	<p>Cô em làm gì để cô chị không nói dối?                  Vì sao cách làm của cô em lại làm cô chị tỉnh ngộ?                  Cô chị thay đổi như thế nào?                  Câu chuyện nói gì với em?</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm                  Đọc mẫu                  Nhận xét-Ghi điểm</p> <p><b>3. Cũng cố dặn dò</b>                  Luyện đọc bài ở nhà Chuẩn bị bài sau</p>	<p>.....thương ba,quen nói dối                  Đọc đoạn 2:                  ...bắt chước chị                  ...phát biểu                  Không nói dối                  Phát biểu nhiều em                  Nói dối là một tật xấu                  Luyện đọc                  đọc cá nhân, thi đọc                  - HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau .</p>
------------------------------------	---	--

**Tiết 3:**

**Tập làm văn:**

**TRẢ BÀI ( VIẾT THƯ)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết rút kinh nghiệm về bài TLV viết thư (đúng ý , bố cục rõ ràng, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...); Tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết dưới sự hướng dẫn của GV.

**II.Đ D D H**

- Viết các đề văn
- Phiếu học tập

**III.Các hoạt động dạy học**

T.G	HD của GV	HD của HS
<p><b>2'</b></p> <p><b>12'</b></p>	<p><b>1. Giới thiệu ghi bảng</b></p> <p><b>2.Nhận xét bài viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Ghi đề làm văn trên bảng</li> <li>-Nhận xét kết quả bài viết                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ưu điểm</li> <li>+khuyết điểm</li> </ul> </li> </ul> <p>Thông báo điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giỏi 2</li> <li>-Khá 6</li> <li>-Tb:18</li> <li>-yếu:6</li> </ul>	<p>-Gọi 4 em đọc</p>
<p><b>10'</b></p>	<p><b>3. Chữa bài</b></p> <p>Phát phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Lỗi về chính tả:</li> <li>-Lỗi về bố cục</li> </ul>	<p>Nhận phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện sửa</li> <li>-Nhận xét bổ sung</li> </ul>

<b>13'</b>	-Lỗi về diễn đạt -Lỗi về dùng từ đặt câu <b>4. Phát bài viết +phiếu</b>	-Nhận bài viết và phiếu -sửa bài Đọc bài đã sửa -nhận xét _Đổi vở cho bạn
<b>3'</b>	Đọc cho HS nghe những lá thư hay <b>3. Củng cố dặn dò</b> Nhận xét tuyên dương Viết lại những bài thư chưa hay Chuẩn bị bài sau	-thảo luận  - HS về nhà viết lại đoạn văn cho được hay hơn.

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 5 ngày 29 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán :  
PHÉP CỘNG**

**I. Mục tiêu:**

-Biết đặt tính và biết thực hiện phép cộng các số có đến 6 chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

**II. Đ D D H**

-Tranh vẽ

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>T.G</b>	<b>HĐ của GV</b>	<b>HĐ của HS</b>
<b>3'</b>	<b>A. Kiểm tra</b>	- 1 HS lên bảng làm BT về nhà .
<b>37'</b>	<b>B. Bài mới:</b> *Giới thiệu -ghi bảng	
<b>12'</b>	<b>Hoạt động 1:</b> Củng cố kỹ năng làm tính cộng Viết bảng 48 352 +21 026 367 859 +54 1 728 Em hãy nêu cách tính và thực hiện cách tính của mình. Vậy 48 352 +21026=69378 Khi thực hiện phép cộng tính các số TN ta làm như thế nào?	-HS đặt tính -Làm vở nháp -Nhận xét , đọc kết quả  -Đặt tính -thực hiện từ phải - trái  -phát biểu

<p><b>22'</b></p> <p>thực hiện theo thứ tự nào?</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Luyện tập</p> <p>Bài 1: Đọc đề bài Đặt tính rồi tính</p> <p>:</p> <p>Bài 2: Tính (TT bài 1)</p> <p>Bài 3: Đọc đề toán</p> <p>TT : Cây lấy gỗ: 325 164 cây</p> <p style="padding-left: 20px;">Cây ăn quả: 60 830 cây</p> <p>Có tất cả bao nhiêu cây?</p> <p>Bài 4: Tìm x</p> <p>Yêu cầu giải thích tìm x</p> <p>Nhận xét ghi điểm</p> <p><b>3'</b></p> <p><b>HD3: Củng cố dẫn dò</b></p> <p>- Xem lại bài</p> <p>- chuẩn bị bài sau</p>	<p>Nêu cách tính</p> <p>thực hiện tính</p> <p>làm bảng con</p> <p>- 2 em phân tích đề</p> <p>Làm vở</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của đề toán</p> <p>- HS đọc lậ làm bài</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
---	---

**Tiết 2**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố lại các kiến thức về biểu đồ tranh, Biểu đồ hình cột, TBC.
- Ôn lại các kiến thức về số đo thời gian: Giờ, thế kỷ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HD1:</b> KTB cũ-GTB mới(3-5')</p> <p><b>HD2:</b> HDHS làm BT(30-32')</p> <p>- <b>Bài 1:</b> YC HS mớ GK(Trang 29) làm bài 2(Phần c).</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>- ? Cả ba năm gia đình Bác Hà thu hoạch được bao nhiêu tấn thóc?</p> <p>? năm nào thu hoạch được nhiều thóc nhất?</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất ý đúng.</p> <p>- <b>Bài 2:</b> Điền số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>a, 7 thế kỷ = □ năm.</p> <p>b, 1/5 thế kỷ = □ năm.</p> <p>c, 20 thế kỷ = □ năm.</p>	<p>- 1 HS đọc to đề bài, lớp đọc thầm.</p> <p>- Từng HS trả lời.</p> <p>- <math>40+30+50 = 120(\text{tạ}) = 12\text{tấn}</math>.</p> <p>- Năm 2002: 50 tạ.</p> <p>- Năm 2001: 30 tạ.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p>

<p>d, 1/2 ngày = ../giờ.                  g, 5 ngày = □giờ.                  e, 360 giây = □giờ.                  - GV chấm , chữa bài.                  - <u>Bài 3</u>: Trung bình cộng của hai số là 456.                  Biết một trong hai số là 584. Tìm số kia.                  - GV chấm bài, nhận xét chung.                  * <b>Củng cố- Dẫn dò(3')</b>                  Nhận xét tiết học- Dặn về nhà làm                  BT(VBT)</p>	<p>- 2 HS lên bảng chữa bài.                   - Lớp nhận xét.                   - HS đọc đề bài.                   - Cả lớp giải vào vở.</p>
--	---

**Tiết 3:**

**Luyện từ và câu :**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG**

**I.Mục tiêu:**

- Biết thêm được nghĩa một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực- Tự trọng(BT1,BT2); bước đầu biết xếp các từ Hán Việt có tiếng “ trung ” theo hai nhóm nghĩa (BT3) và đặt câu được với một từ trong nhóm (BT4).

**II. Đ D DH**

-Bảng phụ, -bút dạ....

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	HD của GV	HD của HS
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b> _Viết các từ ghép chứa tiếng Yêu -Viết các từ láy có âm đầu L	-...yêu thương..... -lo lắng
<b><u>37'</u></b>	<b><u>B. Bài mới:</u></b>	
<b><u>2'</u></b>	<b>1.Giới thiệu</b> -ghi bảng	
<b><u>32'</u></b>	<b>2.Luyện tập</b> Bài 1:Nêu yêu cầu Treo bảng phụ *Kết luận: chốt lại lời giải đúng Bài 2: Nêu yêu cầu Hướng dẫn HS làm bảng phụ. Bài 3:Đọc yêu cầu của bài Trung ở giữa: trung tâm ,trung bình ,trung thu Trung một lòng một dạ: trung thành ,trung kiên ,trung hậu... Bài 4: Đặt câu với từ trên	1em  -đọc bài, thảo luận, trình bày  3 em đọc toàn bài -Làm vở -đọc bài, nhận xét -bổ sung  -Làm vở  -Đặt nối tiếp nhiều em
<b><u>3'</u></b>	<b><u>3. Củng cố dẫn dò:</u></b>	-Nhận xét



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- Xem trước bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	--

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 6 ngày 30 tháng 9 năm*

**Tiết 1:**

**Toán :**  
**PHÉP TRỪ**


**I. Mục tiêu:**

-Biết đặt tính và biết thực hiện phép trừ các số có đến 6 chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

**II:Đ D D H**

-Bảng phụ

**-III: Các hoạt động dạy học :**

T.G	HD của GV	HD của HS
<b><u>3'</u></b>	<b><u>A. Kiểm tra:</u></b> Đặt tính rồi tính	12 458+98 756 67 8945+ 1201 7895 +145 621
<b><u>37'</u></b> <b><u>12'</u></b>	<b><u>B. Bài mới:</u>*</b> Giới thiệu ghi bảng <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Củng cố kỹ năng làm tính trừ -viết bảng      647253-285749	-Làm bảng con 647253 -285749  Nêu cách tính
<b><u>23'</u></b>	Nhận xét ghi bảng <b><u>Hoạt động 2:</u></b> Luyện tập Bài 1:Đặt tính - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV tổ chức chữa bài  Bài 2 : - GV yêu cầu HS đọc lập làm bài - Cả lớp và GV chữa bài. Bài 3 : Giải toán TTắt:      1315km                  NT ?km HN  HCM	-nêu cách tính -4 em làm bảng lớp -cả lớp làm bảng con -Đọc bài Nhận xét -Đọc đề toán - HS tự làm bài - 2 HS lên bảng làm - 1 HS đọc đề toán Quãng đường từ NT đến TPHCM là 1730 -1315 =415 (km) ĐS : 415 km

<b>2'</b>	<p>1730km                  Bài 4:Giải toán:                  Tóm tắt:                  Năm ngoái                      80600cây ?                  cây                  Năm nay:                  Chấm một số em  <b><u>3.Củng cố dặn dò</u></b>                  -Nhận xét chung                  Xem lại bài                  Chuẩn bị bài hôm sau</p>	<p>-Gọi 2 em lên giải toán                  -Đọc bài                  nhận xét                  -HS khác nhận xét Bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - HS chuẩn bị bài sau.</p>
-----------	---	---

**Tiết 2 :**

**Khoa học:**

**PHÒNG MỘT SỐ BỆNH DO THIẾU CHẤT DINH DƯỠNG**

**A. Mục tiêu:**

Nêu cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng

- Thường xuyên theo dõi cân nặng của em bé.
- Cung cấp chất dinh dưỡng và năng lượng
- Đưa trẻ đi khám để chữa trị kịp thời..

**B. Đồ dùng dạy học:**- Hình trang 26, 27-SGK.

**C. Các hoạt động dạy học**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p><b>I. Tổ chức:</b></p> <p><b>II. Kiểm tra:</b> Kể tên các cách bảo quản th/ăn? <b>III. Dạy bài mới:</b>                      + <b>HĐ1:</b> <i>Nhận dạng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.</i>                      * Mục tiêu: Mô tả đặc điểm bên ngoài của trẻ bị còi xương, suy dinh dưỡng, bệnh bướu cổ. Nêu được nguyên nhân gây ra các bệnh đó                      * Cách tiến hành:                      B1: Làm việc theo nhóm.                      - Cho HS quan sát hình 1, 2 trang 6 và mô tả                      B2: Làm việc cả lớp.                      - Đại diện các nhóm trình bày.                      - GV kết luận: Trẻ không được ăn đủ lượng và đủ chất sẽ bị suy dinh dưỡng. Nếu</p>	<p>- Hát.                      - 2 HS trả lời.                      - Nhận xét và bổ sung.</p> <p>- HS quan sát các hình SGK và mô tả.                      - HS thảo luận về nguyên nhân dẫn đến bệnh.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trả lời.                      - Nhận xét và bổ sung.</p>

<p>thiếu vi-ta-min D sẽ bị còi xương □                  + HD2: Thảo luận về cách phòng bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.</p> <p>* Mục tiêu: Nêu tên và cách phòng bệnh                  * Cách tiến hành:                  - Tổ chức cho các nhóm thảo luận                  - Ngoài các bệnh trên em còn biết bệnh nào do thiếu dinh dưỡng?                  - Nêu cách phát hiện và đề phòng?                  GV kết luận: Các bệnh do thiếu dinh dưỡng:                  - Bệnh quáng gà, khô mắt do thiếu vi-ta-minA                  - Bệnh phù do thiếu vi-ta-min B .                  - Bệnh chảy máu chân răng do thiếu vitaminD                  + HD3: Chơi trò chơi:                  Phương án 2: Trò chơi bác sĩ                  B1: GV hướng dẫn cách chơi                  B2: HS chơi theo nhóm                  B3: Các nhóm lên trình bày</p>	<p>- HS thảo luận theo nhóm                  - HS trả lời                  Cần cho trẻ ăn đủ lượng và đủ chất. Nên điều chỉnh thức ăn cho hợp lý và đưa trẻ đến bệnh viện để khám chữa trị</p> <p>- Các đội tiến hành chơi                  - Một đội nói thiếu chất; đội kia nói bệnh sẽ mắc</p> <p>HS thực hành chơi đóng vai bác sĩ khám bệnh</p>
--	--

**D. Hoạt động nối tiếp:**

1. Củng cố:
  - kể tên 1 số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng?
  - Nêu cách phòng tránh một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng?
2. Dặn dò: Về nhà học bài và xem trước bài 13.

**Tiết 3:**

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào 6 tranh minh họa truyện *Ba lưỡi rìu* và những lời dẫn giải dưới tranh để kể lại được cốt truyện (BT1).
- Biết phát triển ý dưới 2,3 tranh để tạo thành 2, 3 đoạn văn kể chuyện(BT2).

**II. Đ D D H**

Tranh minh họa truyện

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>T.G</b>	<b>HD của GV</b>	<b>HD của HS</b>
------------	------------------	------------------

<b>3'</b>	<b>A. Kiểm tra</b>	- 2 em đọc ghi nhớ
<b>37'</b>	<b>B. Bài mới:</b> *Giới thiệu -ghi bảng	-nhận xét
<b>34'</b>	<b>Hoạt động 1:</b> Luyện tập Bài 1:Đọc yêu cầu Treo 6 bức tranh Truyện có mấy nhân vật? Đó là những nhân vật nào?  - Nội dung truyện nói về điều gì?  Bài 2: Giao nhiệm vụ Nhân vật đang làm gì?  Nhân vật nói gì? Ngoại hình của nhân vật như thế nào? Nhân xét- ghi điểm	-Học sinh quan sát  Có 2 nhân vật (Bác tiểu phu,cụ già - chàng trai tiểu phu được tiên ông thử tính thật thà trung thực _Đọc lời dẫn dưới tranh -HS kể -Thi kể - Nhận xét ... .đồn củi thì rìu rơi xuống sông ....(Cả nhà ta.....)
<b>3'</b>	<b>HD 2: Củng cố dặn dò</b> - GV nhận xét tiết học -Kể lại truyện ở nhà Chuẩn bị bài tuần sau	-...chàng tiểu phu nghèo... HS phát biểu Thảo luận nhóm đôi -Thi kể Nhận xét tuyên dương - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt Đội**

*Thứ 7 ngày 1 tháng 10 năm*

**Tiết 1 :**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn dạng toán thời gian, khối lượng
- Ôn dạng toán tìm số trung bình cộng

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hđ1:Giới thiệu nd tiết ôn tập. Hđ2: Hướng dẫn làm bài tập: Bài 1:Điền số thích hợp vào chỗ chấm 1ngày =....giờ                    2ngày 4 giờ=.... giờ 1giờ 15phút=....phút    6phút=....giây 540 phút=....giờ                7 ngày=....giờ	HS làm bài vào vở 2 hs lên bảng làm Chữa bài ,nhận xét

<p>GV nhận xét,tổng kết</p> <p>Bài 2:Khoanh vào trước câu trả lời đúng: 9 tạ 5kg &gt;.....kg Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là: A.95                                    B.905 C.950                                    D.9005</p> <p>GV nhận xét.</p> <p>Bài 3:Một ô tô giờ thứ nhất chạy được 40 km giờ,giờ thứ hai chạy được nhiều hơn giờ thứ nhất 20km, quãng đường ô tô chạy trong giờ thứ ba bằng trung bình cộng các quãng đường ô tô chạy được trong hai giờ đầu. Hỏi giờ thứ ba ô tô đó chạy được bao nhiêu km?</p> <p>Bài 4 : Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên từ 11 đến 19</p> <p>Hđ3: Cùng cố dặn dò Nhận xét tiết học</p>	<p>HS thảo luận N2 Các nhóm báo cáo kết quả Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở 1 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở 1 hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét - HS chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

## Tiết 2 :

### An toàn giao thông:

### VẠCH KẼ ĐƯỜNG, CỌC TIÊU VÀ RÀO CHẮN

#### I. Mục tiêu:

- Hiểu ý nghĩa, tác dụng của vạch kẻ đường, cọc tiêu và rào chắn
- HS nhận biết được các loại vạch kẻ đường, rào chắn, cọc tiêu và xác định đúng nơi có vạch kẻ đường . Biết thực hành đúng quy định

#### II. Hoạt động dạy học

**Hđ1:** Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới: ( 5 phút )

**Hđ2:** Tìm hiểu vạch kẻ đường.( 15 phút )

-Những ai đã nhìn thấy vạch kẻ đường?

Hãy mô tả vạch kẻ đường?

-Người ta kẻ vạch trên đường để làm gì?

- GV giải thích các dạng vạch kẻ, ý nghĩa của một số vạch kẻ đường

**Hđ3:** Tìm hiểu về cọc tiêu, hàng rào chắn: ( 15 phút )

- GV đưa tranh ảnh cọc tiêu, rào chắn giới thiệu cho HS.

- GV giải thích từ cọc tiêu, giới thiệu các dạng cọc tiêu đang có trên đường

- Cọc tiêu và rào chắn có tác dụng gì trong giao thông?

- Có mấy loại rào chắn? - Có hai loại rào chắn :

- rào chắn cố định và rào chắn di động.

**Hđ4:** Cùng cố dặn dò: ( 5 phút )

- Nhận xét tiết học

- HS nhắc lại nội dung bài học

- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau .

**Tiết 3 :**

**Kể chuyện :**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I.Mục tiêu:**

- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện đã nghe , đã đọc , nói về lòng tự trọng.
- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.

**II. Đ D D H:**

- 1 số truyện viết về lòng tự trọng
- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	HD của GV	HD của HS
3'	<b><u>A.Kiểm tra</u></b> sự chuẩn bị của HS	- Kể một câu chuyện em đã nghe đã đọc nói về lòng trung thực
37' 8'	<b><u>B.Bài mới:</u></b> 1. Giới thiệu -ghi bảng <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Hướng dẫn HS kể chuyện _ Ghi đề bài lên bảng Gọi H S đọc đề bài - Gạch chân dưới các từ trọng tâm của bài *Gợi ý:S G K	-Đọc nối tiếp -Xác định trọng tâm
26'	<b><u>Hoạt động 2.</u></b> Thực hành kể chuyện -Hướng dẫn kể	-Đọc nhiều em -Giới thiệu tên truyện -Đọc dàn ý kể chuyện -Kể theo cặp -Trình bày -Nhận xét
2'	<b><u>Hoạt động 3.</u></b> Nêu ý nghĩa câu chuyện	Bổ sung, Nhiều em
2'	- Chọn câu chuyện hay nhất <b><u>3. Cũng cố dặn dò</u></b> Nhận xét chung -Về kể cho người thân nghe - Chuẩn bị bài hôm sau	- Phát biểu -Nhận xét  - HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau .

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp :**

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 6

**I. Mục tiêu :**

- HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần 6
- Có kế hoạch cho tuần tới
- Rèn kỹ năng nói nhận xét
- Có ý thức xây dựng nề nếp lớp

**II: Chuẩn bị:**

Phương hướng tuần 7

**II Các HĐ dạy và học**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
4' 14'	<p><b><u>1 Ôn định :</u></b></p> <p><b><u>2: Nhận xét :</u></b>Hoạt động tuần qua</p>	<p>-Lớp hát</p>
12'	<p>GV nhận xét chung</p> <p><b><u>3 Kế hoạch tuần tới</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bình thường</li> <li>-Triển khai các khoản đóng góp trong năm học.</li> <li>- Truy bài đầu giờ</li> <li>- Giúp cá bạn còn chậm</li> <li>-Chăm sóc bồn hoa cây cảnh.</li> <li>- Học bài và làm bài tốt trước khi đến lớp</li> <li>-Xây dựng nề nếp lớp</li> <li>- Tham gia sinh hoạt Đội tốt</li> <li>-Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp.</li> </ul>	<p>-Lớp trưởng nhận xét</p> <p>-Báo cáo tình hình chung của lớp trong tuần qua</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ trưởng báo cáo</li> <li>-Các tổ khác bổ sung</li> <li>-Tuyên dương cá nhân tổ</li> </ul> <p>Có thành tích xuất sắc hoặc có tiên bộ</p> <p>-Lắng nghe ý kiến bổ sung</p> <p>- Và thực hiện tốt những nội dung giáo viên nêu ra.</p>

**TUẦN 7 :**

**Sáng thứ 2, ngày 3 tháng 10 năm**

**Tiết 1: Toán :**

**LUYỆN TẬP**

**I:Mục tiêu:**

Có kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ

- Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng phép trừ

**II: Hoạt động Dạy - Học:**

T.G	Giáo viên	Học sinh
3'	<b><u>A:Kiểm tra</u></b>	
	-Yêu cầu làm bài tập - Nhận xét.	Làm bảng con Nhắc lại.
34'	<b><u>B:Bài mới:</u></b> Luyện tập. <b><u>Bài 1:</u></b> -Nêu và ghi phép cộng: 2416+ 5164. -Y/cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính. -Hướng dẫn hs thử lại -Yêu cầu hs thử lại phép tính vào bảng con. -Nhận xét, tuyên dương. <b><u>Bài 2:</u></b> -Nêu phép trừ 6839 – 482 - Y/c hs đặt tính và thực hiện phép tính. - N/xét. <b><u>*-Nhận xét- kết luận:</u></b> . -Yêu cầu hs làm bảng con các phép tính: 4025 – 312; 5901 – 638; 7521 – 98 - <b><u>Bài 3:</u></b> Tìm x: a/ $x + 262 = 4848$ b/ $x - 707 = 3535$ -Yêu cầu hs nêu tên gọi thành phần, kết quả và cách tính của phép tính trên. - <b><u>Bài 4:</u></b> Gọi hs đọc đề và suy nghĩ để tóm tắt. <b><u>Tóm tắt:</u></b> Núi Phan-xi-păng: 3143m Núi Tây Côn Lĩnh: 2428m Hỏi: Núi nào cao hơn và cao hơn bao nhiêu mét? Theo dõi, nhận xét.	Làm bảng con. 1 em lên bảng  Làm bảng con 1 hs làm bảng lớp.  2 em nêu yêu cầu của bài 2..  Làm bảng con.  1 em nêu 2 em nhắc lại Làm bảng con  Đọc đề, nêu y/cầu và làm vở Hs làm bảng lớp 1 em nêu  1 em đọc đề và tóm tắt.  Tự giải vào vở. 1 hs lên bảng làm 1 em nêu  -Hs nêu,HS khác nhận xét. -HS nhắc lại nội dung bài học, chuẩn bị bài sau.
3'	<b><u>C. Củng cố, dặn dò:</u></b> - Nêu nội dung luyện tập. -Làm bài tập toán	

**Tiết 2 :**

**Tập đọc:**

**TRUNG THU ĐỘC LẬP**



**I.MỤC TIÊU:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn phù hợp với nội dung .
- Hiểu nội dung bài: Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ : mơ ước của các anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK ).
- Rèn các kĩ năng: - Xác định giá trị, Đảm nhận trách nhiệm, xác định nhiệm vụ của bản thân.

**- II: Đ D DH**

- Tranh minh hoạ trong sgk.
- Tranh ảnh về một số thành tựu kinh tế XH của nước ta những năm gần đây.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3'	<p><b><u>A :KTBC</u></b> :</p> <p>Chị em tôi                      HS đọc bài Chị em tôi, trả lời các câu hỏi                      GV nhận xét ghi điểm HS</p>	<p>- HS đọc                      + trả lời câu hỏi.</p>
	<p><b><u>B:Bài mới:</u></b></p> <p>- Y/C HS quan sát tranh SGK/65.                      -HS xem tranh SGK.Giới thiệu bài :Trung thu độc lập.</p>	<p>- Học sinh quan sát.</p>
12'	<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Luyện đọc :</p> <p>- GV chia đoạn, hướng dẫn giọng đọc                      - HS phát âm các từ khó đọc :man mác, thân thiết, bát ngát.                      -. GV ghi từ cần giải nghĩa.                      - GV đọc diễn cảm</p>	<p>1em đọc toàn bài                      - Đọc nối tiếp                      - HS                      - HS đọc to                      -Đọc theo cặp                      2 em đọc toàn bài</p>
10'	<p><b><u>HD 2:</u></b> Tìm hiểu bài</p> <p>- Trăng trung thu độc lập có gì đẹp ?                      - Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong đêm trăng tương lai ra sao ?                      - Vẽ đẹp đó có gì khác so với đêm Trung thu độc lập?                      - Cuộc sống hiện nay có những gì giống với mong ước của anh chiến sĩ năm xưa ?                      Em mơ ước đất nước ta mai sau sẽ phát triển như thế nào ?                      - Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p>	<p>Đọc đoạn 1:  <b>-HS trả lời.</b>                      -...về đẹp của đất nước....                      -Đọc đoạn 2:  <b>- HS trả lời.</b>  <b>-HS trả lời.</b>                      -phát biểu</p>

10'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi vào bảng.</li> <li><b>HD 3: Đọc diễn cảm</b></li> <li>GV đính lên bảng đoạn 2.</li> <li>GV đọc mẫu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời</li> </ul>
3'	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>C. Củng cố dẫn dò</b></li> <li>- Chuẩn bị bài sau .</li> <li>- GV nhận xét tiết học .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS đọc. Lớp nhận xét cách đọc.</li> <li>- HS đọc thi.</li> <li>- HS đọc diễn cảm theo cặp</li> <li>- Vài HS thi đọc diễn cảm đoạn thích nhất.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul>

### Chiều thứ 2, ngày 3 tháng 10 năm

**Tiết 1 : Đạo Đức : TIẾT KIỆM TIỀN CỦA (tiết 1)**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm tiền của
- Biết được lợi ích của tiết kiệm tiền của, sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước, □ trong cuộc sống hằng ngày.
- Nhắc nhở bạn bè, anh chị phải thực hiện tiết kiệm tiền của.
- Rèn kĩ năng: Bình luận, phê phán việc lãng phí tiền của; kĩ năng lập kế hoạch sử dụng tiền của bản thân.

**I:Đ D D H**

-Bìa xanh – đỏ

**-III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3	<p><b><u>A:Kiểm tra</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nêu câu hỏi.</li> <li>-GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
10'	<p><b><u>B: Bài mới</u></b> : Giới thiệu bài -ghi bảng</p> <p><b>*HOẠT ĐỘNG 1:</b></p> <p>Tìm hiểu thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức thảo luận cặp đôi.</li> <li>+ Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và cho biết</li> </ul> <p>Em nghĩ gì khi đọc các thông tin đó.?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc làm việc cả lớp</li> <li>- Yêu cầu học sinh trả lời.</li> <li>- Theo em , có phải do nghèo nên các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thảo luận theo cặp.</li> <li>-HS đọc thông tin.</li> <li>-Trình bày</li> <li>-Xem bức tranh vẽ trong sách BT.</li> <li>- Các nhóm thảo luận, liệt kê các việc nên làm để tiết kiệm tiền của.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày , lớp nhận xét , bổ sung.</li> </ul>

<p>dân tộc cường quốc như Nhật, Đức phải tiết kiệm không?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ biết tiết kiệm để làm gì?</li> <li>- Tiền của do đâu mà có?</li> </ul> <p>* Kết luận</p> <p><b>8'</b> <u><b>HOẠT ĐỘNG 2</b></u>          Tìm hiểu: Qua xem tranh và đọc các thông tin trên, theo em cần phải tiết kiệm những gì .</p> <p><b>10'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức HS làm việc theo nhóm trước lớp.-</li> <li>- GV chốt hoạt động 2.</li> </ul> <p><u><b>HOẠT ĐỘNG 3</b></u></p> <p><b>2'</b> Em có biết tiết kiệm chưa ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức HS làm việc cá nhân .</li> </ul> <p><b>2'</b> <u><b>C:Củng cố :</b></u>          Cho học sinh nêu lại ghi nhớ .</p> <p><u><b>D: Dẫn dò :</b></u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học .</li> <li>- Yêu cầu học sinh về nhà hoàn thành phần còn lại ..</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời.</li> <li>- HS khác bổ sung thêm.</li> </ul> <p style="text-align: center;">-trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung ghi nhớ 3 em</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
--	---

**Ti ết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên Địa lí Việt Nam.
- Biết vận dụng những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người và tên Địa lí VN để viết đúng 1 số tên riêng VN ( BT1, BT2, m ục III), tìm và viết đúng một vài tên riêng Việt Nam ( BT3 )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tờ phiếu khổ to ghi sẵn bảng sơ đồ họ, tên riêng, tên đệm của người.
- Bảng phụ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

T.G	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>3'</b>	<p><u><b>A: Kiểm tra</b></u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 3 HS lên bảng . mỗi HS đặt câu với 2 từ : tự tin , tự trọng, tự kiêu, tự hào, tự ái.</li> <li>- Gọi HS đọc bài tập 1 và điền từ.</li> <li>- GV nhận xét ghi điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài tập HS , nhận xét.</li> </ul>

<p><b>32'</b></p> <p><b>8'</b></p> <p><b>4'</b></p> <p><b>20'</b></p> <p><b>3'</b></p> <p><b>2'</b></p>	<p><b><u>B: Bài mới</u></b></p> <p><b><u>HĐ 1:</u></b>- Phần nhận xét( 2 ý a,b)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS đọc phần nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý</li> <li>-Hãy nêu cách viết tên người, tên địa lí VN.</li> <li>-Dựa vào ý vừa trả lời, gv rút ra ghi nhớ để viết bảng.</li> </ul> <p><b><u>HĐ 2:</u></b> G hi nhớ</p> <p><b><u>HĐ 3:</u></b> Luyện tập</p> <p><b><u>BT1:</u></b>- HS đọc Y/c BT1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc lập làm BT1.</li> </ul> <p><b><u>BT2.</u></b></p> <p>Y/c HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>GV nhận xét.</p> <p><b><u>BT3:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS đọc BT3.</li> <li>-Y/c HS thảo luận nhóm( 4 nhóm)</li> <li>-GV yêu cầu:</li> <li>-Y/c đại diện nhóm trình bày kết quả.</li> </ul> <p>-GV nhận xét.</p> <p><b><u>C/: Củng cố</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Y/c HS nêu 2 cách viết hoa tên người, tên địa lí VN..</li> </ul> <p><b><u>D/ Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Về nhà học phần ghi nhớ.</li> <li>- Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu các thành viên trong gia đình mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc.</li> <li>HS lần lượt phát biểu.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1 HS nêu.</li> <li>- HS đọc ghi nhớ.</li> <li>- HS viết ra giấy nháp.</li> <li>- Một số HS lên bảng viết tên mình và địa chỉ của gia đình mình..</li> <li>- HS đọc BT2.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>-Trình bày</li> <li>-1 HS đọc BT3.</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>-HS trả lời .</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	---	--

**Tiết 3:**

**Thể dục :**

**TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ, QUAY SAU,  
ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI,  
ĐỔI CHÂN KHI ĐI ĐỀU SAI NHỊP □TRÒ CHƠI “ KẾT BẠN”**

**I/ MỤC TIÊU :**

- HS thực hiện đúng:Tập hợp hàng ngang, dàn hàng, dóng hàng,điểm số, quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp.

Trò chơi “Kết bạn”. Yêu cầu HS tập trung chú ý, phản xạ nhanh biết cách chơi nhanh nhẹn, khéo léo, chơi đúng, hào hứng, nhiệt tình trong khi chơi.

## **II/ ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

Địa điểm: Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

Phương tiện: Chuẩn bị một còi.

## **III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

H Đ của GV	H Đ Của HS
<p><b><u>1. Phần mở đầu:</u></b>                      -GV nhận lớp,                      phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học,                      chấn chỉnh đội ngũ, trang phục tập luyện:                      * Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” :                      -Đứng tại chỗ hát và vỗ tay.</p> <p><b><u>2. Phần cơ bản :</u></b>                      a. <u>Đội hình đội ngũ :</u>                      -Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại, đổi chân khi đi đều sai nhịp.                      GV điều khiển lớp :                      -Chia tổ tập luyện lần đầu do tổ trưởng điều khiển.                      *Cả lớp tập GV viên quan sát, nhận xét sửa sai thi đua.                      b. <u>Trò chơi vận động:</u>                      -Trò chơi “Kết bạn”                      -GV nêu tên trò chơi, HD HS cách chơi.                      -Cho 1 số em chơi thử sau đó cả lớp chơi.</p> <p><b><u>3. Phần kết thúc:</u></b>                      -Cho HS hát một bài và vỗ tay theo nhịp:                      -GV cùng HS hệ thống bài.                      -GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>-Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4. hàng-</p> <p>-HS tham gia chơi.                      -Các tổ thực hiện</p> <p>-Lớp trưởng điều khiển.                      -Cả lớp tập.</p> <p>-Từng tổ tập luyện</p> <p>-Cả lớp tập</p> <p>-Một tổ chơi thử                      -Cả lớp chơi</p> <p>- HS hát và vỗ tay theo nhịp.                      - HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 4 :**

**chào cờ**

**Thứ 3 ngày 4 tháng 10 năm**

**Tiết 1**

**TOÁN**

**BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được biểu thức đơn giản chứa hai chữ
- Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ.

**II/ Đ D DH**

-Bảng phụ.

**III/ Hoạt động dạy học:**

T.G	Giáo viên	Học sinh
3'	<p><b><u>AKiểm tra</u></b>                      - Tính kết quả và thử lại: <math>34098 + 2547</math>;  <math>87402 - 3542</math>                      Theo dõi nhận xét, tuyên dương</p>	<p>3 em nêu                      Làm bảng con, 2 em lên bảng                      3 em nhắc lại.</p>
34'	<p><b><u>B: Bài mới:</u></b>                      * Giới thiệu bài:</p>	
7'	<p><b><u>* Hoạt động 1:</u></b>                      - Yêu cầu đọc ví dụ trong SGK.  <u>Tóm tắt:</u> Anh câu được: ... con cá                      Em câu được: ... con cá                      Hai anh em câu được: ... con cá.                      - Muốn biết cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào?                      - Treo bảng và hỏi: Nếu anh câu được 3 con cá và em câu được 2 con cá thì cả hai anh em câu được mấy con cá?                      - Nhận xét, ghi bảng.                      -Làm tương tự với các trường hợp                      -Yêu cầu hs nhận xét về biểu thức:</p>	<p>-1 em đọc bảng tóm tắt.                       -1 em nêu                      -1 em nêu                       -Trả lời</p>
6'	<p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> - Gthiệu biểu thức</p> <p>- Nếu <math>a = 3</math> và <math>b = 2</math> thì <math>a + b</math> bằng bao nhiêu?                      - Làm tương tự đối với <math>a = 4</math> và <math>b = 0</math>; <math>a = 0</math> và <math>b = 1</math>; ...                      - Khi biết giá trị cụ thể của <math>a</math> và <math>b</math>, muốn tính giá trị của biểu thức <math>a + b</math> ta làm thế nào?                      - Nhận xét- kết luận</p>	<p>-3 em nhắc lại                      -1 em nêu                       2 em nhắc lại</p>
21'	<p><b><u>*Hoạt động 3:</u></b> Luyện tập  <u>Bài 1:</u> Tính giá trị của biểu thức <math>c + d</math> nếu:  <math>a / c = 10</math> và <math>25</math>; <math>b / c = 15</math> cm và <math>d = 45</math> cm.                      Theo dõi giúp đỡ.</p>	<p>-1 em đọc đề                       Lớp làm bảng con.                      Lớp làm vở, 2 em trình bày                      -Đọc đề và nêu                      Lớp làm vở, 1 em lên bảng</p>

3'	<p><u>Bài 2:</u> Tính giá trị của biểu thức a – b nếu:  <math>a/a = 32</math> và <math>b = 20</math> ; <math>b/a = 45</math> và <math>b = 36</math>; <math>c/a = 18</math> m và <math>b = 10</math> m.                      -Theo dõi</p> <p><u>Bài 3:</u> <math>a \times b</math> và <math>a : b</math> là biểu thức có chứa hai chữ. Viết giá trị của biểu thức vào ô trống .                      - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của HS</p> <p><b><u>C/ Cũng cố dẫn dò:</u></b>                      Nhận xét tiết học.                      - Dẫn HS về nhà học bài và làm bài đầy đủ .</p>	<p>1 em đọc đề sau đó nêu y/ cầu của đề.                      Tự làm bài vào vở,                      - GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.                      -Trả lời.                      - HS nhắc lại nội dung bài học.                      Chuẩn bị bài sau:</p>
----	--	---

**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU :**

**LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1; viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- 3 tờ phiếu khổ to, mỗi tờ 4 dòng của bài ca dao ở BT1.
- Một bản đồ địa lí VN

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

T.G	H Đ của GV	H Đ của HS
3'	<p><b><u>A: Kiểm tra</u></b>                      -Em hãy nhắc lại quy tắc viết tên người, tên đại lí VN.                      - GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b><u>B: Bài mới:</u></b> Giới thiệu ghi bảng</p> <p><b><u>Hoạt động1:</u></b>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-2 HS đọc.</p>
34' 13'	<p>- 2 HS đọc nối tiếp BT1.                      - Nêu y/c BT1.                      - Y/c HS sửa lại những từ sai vào nháp.</p>	<p>- Nêu y/c BT1.                      - HS trả lời.                      - Viết lại cho đúng các tên riêng.                      - HS làm nhóm                      - Trình bày                      – đọc lần lượt từng dòng thơ, chỉ chữ cần sửa..</p>
21'	<p>GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động2: Luyện tập</u></b>                      Y/c HS đọc BT2.                      GV treo bản đồ địa lí VN lên bảng</p>	<p>1 HS đọc, lớp theo dõi.                      - HS quan sát.                      - HS lắng nghe</p>

<p><b>3'</b></p> <p><b>2'</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giải thích rõ cách chơi du lịch trên bản đồ VN .</li> <li>- GV phát phiếu và bản đồ địa lí VN cho 4 nhóm</li> <li>- Y/c 4 nhóm dán k/q lên bảng.</li> <li>*GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>C. <u>Củng cố:</u></b> Quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí VN.</p> <p><b>D. <u>Dặn dò:</u></b> Về nhà xem trước bài tuần sau . Nhận xét tiết học:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-4 nhóm làm.</li> <li>- HS nhóm khác nhận xét, HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh trả lời.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
-----------------------------------	---	--

**Tiết 3 :**

**Thể dục :**

**QUAY SAU, ĐI ĐỀU, VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI  
ĐỔI CHÂN KHI ĐI SAI NHỊP-TRÒ CHƠI “NÉM TRÚNG ĐÍCH ”**

**I/ MỤC TIÊU**

Củng cố kĩ năng :Quay sau, Đi đều, vòng trái, vòng phải, đổi chân khi đi đều sai nhịp. Yêu cầu quay sau đúng hướng, ...

Trò chơi “Ném trúng đích”. Yêu cầu HS tập trung chú ý, khéo léo,ném chính xác vào đích .

**II/ ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

-Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Chuẩn bị một còi.6 quả bóng ,kè sân chơi.

**III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

<b>HĐ của GV</b>	<b>H Đ của HS</b>
<p><b><u>1. Phần mở đầu:</u></b> : ( 8 phút )</p> <p>-GV nhận lớp, Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học, chấn chỉnh đội ngũ, trang phục tập luyện:Khởi động</p> <p><b><u>2. Phần cơ bản :</u></b> ( 18 phút )</p> <p>a.<u>Đội hình đội ngũ :</u></p> <p>-Ôn đi đều vòng phải vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp.</p>	<p>-Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4 hàng dọc.</p> <p>-Trò chơi (Tìm người chỉ huy)</p> <p>-Hs tham gia chơi.</p> <p>-Lớp trưởng điều khiển.</p> <p>-Cả lớp tập.</p> <p>-Từng tổ tập luyện</p>



<p>GV điều khiển lớp tập luyện .                  -Chia tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển.                  GV quan sát nhận xét sửa chữa cho HS :                  Tập hợp cả lớp, cho từng tổ thi đua trình diễn. GV viên quan sát, nhận xét, biểu dương thi đua.                  b.<u>Trò chơi vận động</u>:                  -Trò chơi “Ném trúng đích”                  -GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và luật chơi 1-2 lần.                  - GV quan sát, nhận xét,  <b>3.Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )                  Cho HS hát một bài và vỗ tay theo nhịp:                  -GV cùng HS hệ thống bài.                  -GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>-Cả lớp tập luyện.Do GV điều khiển</p> <p>-Một tổ chơi thử</p> <p>-Cả lớp tham gia chơi.</p> <p>HS tập một số động tác thả lỏng :                  - HS về nhà ôn các động tác đội hình đội ngũ                  - Chuẩn bị bài học sau.</p>
--	---

Sáng thứ 4, ngày 06 tháng 10 năm

**T.1**

**TOÁN:**

**TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG**

**I / Mục tiêu:**

- Biết tính chất giao hoán của phép cộng.
- Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính

**II/ Đ D DH**

- Bảng phụ đó chép sẵn ví dụ

**III/ Hoạt động dạy học:**

T.G	H Đ của GV	HD của HS
<b>3'</b>	<p><b><u>A:Kiểm tra</u></b>                      - Khi biết giá trị cụ thể của a và b, muốn tính giá trị của biểu thức a cộng b ta làm thế nào?                      -- Tính giá trị của biểu thức a+ b, biết: a= 56 và b= 23; a= 35 và b= 156.                      Nhận xét.</p>	<p>-Trả lời</p> <p>- Làm bảng con.</p>
<b>34'</b> <b>12'</b>	<p><b><u>B:Bài mới:</u></b>  <b>*Hoạt động 1: Giới thiệu tính chất giao hoán của phép cộng</b>                      Treo bảng:</p>	

<p>22'</p> <p>3'</p>	<p>-Y/c hs thực hiện tính giá trị của biểu thức để điền vào bảng.</p> <p>- So sánh giá trị của biểu thức <math>a + b</math> với giá trị của biểu thức <math>b + a</math> khi <math>a = 20</math> và <math>b = 30</math></p> <p>+ So sánh giá trị của biểu thức <math>a + b</math> với giá trị của biểu thức <math>b + a</math> khi <math>a = 350</math> và <math>b = 250</math></p> <p>- So sánh giá trị của biểu thức <math>a + b</math> với giá trị của biểu thức <math>b + a</math> khi <math>a = 1208</math> và <math>b = 2764</math></p> <p>-Vậy giá trị của biểu thức <math>a + b</math> luôn như thế nào so với giá trị của biểu thức <math>b + a</math>?</p> <p><u>*Kết luận</u></p> <p>- Khi đổi chỗ các số hạng của tổng <math>a + b</math> thì giá trị của tổng này như thế nào?</p> <p>- <u>Nhận xét- kết luận:</u> (Như SGK)</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1:</u> Nêu kết quả tính: Theo dõi giúp đỡ.</p> <p><u>Bài 2:</u> Viết số hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a/ <math>48 + 12 = 12 + \dots</math> <math>65 + 297 = \dots + 65</math></p> <p>Cho hs nêu miệng.</p> <p><u>Bài 3:</u> Điền dấu thích hợp vào chỗ trống: &gt;, &lt;, =</p> <p>a/ <math>2975 + 4017 \dots 4017 + 2975</math> <math>2975 + 4017 \dots 4017 + 3000</math></p> <p>Theo dõi giúp đỡ GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>C/ Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>- Nêu công thức và qui tắc tính chất giao hoán của phép cộng. Nhận xét tiết học.</p>	<p>Làm phiếu</p> <p>-Trả lời</p> <p>1 em nêu</p> <p>Vài em nêu</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Trả lời</p> <p>- 2 em nêu Đại diện hai dãy thi đua</p> <p>Cho hs nêu miệng</p> <p>-Làm vở</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- Cả lớp nhận xét , chữa bài</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Về học bài chuẩn bị: bài sau .</p>
----------------------	---	--

Tiết 2 :

Toán :

## ÔN TẬP

### I. Muctiêu:

- Ôn dạng toán thời gian, khối lượng
- Ôn dạng toán tìm số trung bình cộng

### II. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b>Gthiệu nd tiết ôn tập.  <b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập:                      Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm                      1 ngày =....giờ                      2 ngày 4 giờ=....giờ                      1 giờ 15 phút=....phút    6 phút=....giây                      540 phút=....giờ                      7 ngày=....giờ                      GV nhận xét,tổng kết                      Bài 2: Khoanh vào trước câu trả lời đúng:                      9 tạ 5kg &gt;.....kg                      Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:                      A.95    B.905                      C.950    D.9005                      GV nhận xét.                      Bài 3: Một đội công nhân đặt ống dẫn nước ngày thứ nhất đặt được 18 m ống, ngày thứ hai đặt được 26m ống, ngày thứ ba đặt được 28 m ống .Hỏi trung bình mỗi ngày đội đó đã được bao nhiêu mét ống dẫn nước                      Bài 4 : Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên từ 17 đến 25  <b>Hđ3:</b> Củng cố dặn dò                      Nhận xét tiết học</p>	<p>HS làm bài vào vở                      2 hs lên bảng làm                      Chữa bài ,nhận xét</p> <p>HS thảo luận N2                      Các nhóm báo cáo kết quả                      Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở                      1 hs lên bảng làm                      Nhận xét</p> <p>- HS làm bài vào vở                      1 hs lên bảng làm                      Nhận xét                      - HS nhắc lại nội dung bài học, chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Luyện viết chữ đẹp.
- Ôn tập về từ ghép, từ láy, danh từ.

II. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>Hđ1:Gthiệu nội dung ôn tập.                      Hđ2: Hướng dẫn hs luyện viết chữ đẹp                      GV nhận xét-hướng dẫn hs viết                      Chấm bài                      Hđ3:Hướng dẫn làm bài tập                      Bài 1: Gạch bỏ các từ không thuộc nhóm cấu tạo với các từ còn lại trong những dãy từ sau:</p>	<p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>HS thảo luận N2-Ghi kết quả ra vở nháp</p>

<p>a/ nắng nôi, nóng nảy, nứt nẻ, nong nân, nôm nớp                  b/ lạnh lẽo, lạnh lùng, lành lạnh, lạnh tanh, lành lặn                  c/ đi đứng, mặt mũi, tóc tai, đứng đắn, rõ rá                  d/ lạnh toát, lạnh giá, lạnh nhạt, lạnh lẽo                  e/ ngay thẳng, ngay ngắn, ngay thật, chân thật,                  g/ thật lòng, thật thà, thành thật, chân thật</p> <p>Bài 2: đọc đoạn văn sau:                  - Gà Rừng và Chồn là đôi bạn thân nhưng Chồn vẫn ngầm coi thường bạn.                  Một hôm Chồn hỏi Gà Rừng:                  -Cậu có bao nhiêu trí khôn?                  -Mình chỉ có một thôi.                  *Tìm các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn trên?                  Hd3: Cùng cố-dẫn dò                  Nhận xét tiết học.</p>	<p>a/nứt nẻ                  b/ lạnh tanh                  c/ đứng đắn                  d/lạnh lẽo                  e/ ngay ngắn                  g/ thật thà</p> <p>HS làm bài vào vở                  - Danh từ chung: bạn, hôm, trí khôn                  - Danh từ riêng: Gà Rừng, Chồn</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - Chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**Kĩ thuật:**

**KHÂU GHÉP HAI MẢNH VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Hs biết cách khâu ghép hai mảnh vải bằng mũi khâu thường .
- Khâu ghép được hai mảnh vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chưa cách đều nhau.
- Đường khâu có thể bị dúm.
- Luôn có ý thức rèn luyện kỹ năng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

Như tiết trước và như sgk.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

1. Ôn định tổ chức (1')
2. Kiểm tra bài cũ (5')
  - Kiểm tra phần ghi nhớ .
  - Kiểm tra chuẩn bị vật liệu.
3. Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
*Giới thiệu bài Hoạt động 1: làm việc cá nhân	

<p>*Mục tiêu: Hs thực hành ghép hai mảnh vải bằng mũi khâu thường .</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nhắc lại qui trình ghép?</li> <li>- Nêu các bước khâu ghép hai mảnh vải bằng mũi khâu thường ?</li> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.</li> <li>- Ấn định thời gian.</li> </ul> <p>*Kết luận: như phần ghi nhớ.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> làm việc cả lớp</p> <p>*Mục tiêu: Đánh giá kết quả</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu hs lên trưng bày sản phẩm</li> <li>- Gv nêu tiêu chuẩn đánh giá</li> <li>- Gv đánh giá chung</li> </ul> <p>*Kết luận: như mục ghi nhớ sgk</p>	<p>Hs trả lời Hs trả lời</p> <p>Hs thực hành khâu ghép.</p> <p>Lên trưng bày bài Đánh giá chéo nhau.</p>
---	--

**IV. NHẬN XÉT:**

- Củng cố, dặn dò.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau: đọc trước bài mới và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ như sgk.

**Chiều thứ 4, ngày 5 tháng 10 năm**

**T.1**

**TOÁN**

**BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ**

**I / Mục tiêu:**

- Nhận biết được biểu thức đơn giản chứa 3 chữ
- Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản chứa ba chữ.

**II/ Đ D D H**

Bảng phụ đã viết sẵn ví dụ như SGK & một bảng theo mẫu SGK.

**III/ Hoạt động dạy học:**

T.G	Giáo viên	Học sinh
<b>3'</b>	<p><b><u>A:/ Kiểm tra :</u></b></p> <p>- Y/c hs tính: <math>3768 + 241 =</math></p>	2 em nêu

<p style="text-align: center;"><math>241 + 3768 =</math></p> <p><b>34'</b> <b>7'</b></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. <b>B:/ Bài mới:</b>* Giới thiệu bài <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu biểu thức có chứa ba chữ. -Y/c hs đọc ví dụ trong SGK. * <b>Kết luận:</b> Biểu thức <math>a + b + c</math> là biểu thức có chứa ba chữ.</p> <p><b>6'</b></p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Giá trị của biểu thức chứa ba chữ. - GV hướng dẫn HS cách thực hiện như SGK. - Mỗi lần thay các chữ a, b, c bằng các số ta tính được gì?</p> <p><b>21'</b></p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Luyện tập <b>Bài 1:</b> Tính giá trị của biểu thức <math>a + b + c</math> nếu: <math>a = 5, b = 7, c = 10; \quad b = 12, a = 15</math> và <math>c = 9</math> Cho hs nêu yêu cầu của bài toán. Nêu cách tính giá trị số của biểu thức có chứa ba chữ. <b>Bài 2:</b> <math>a \times b \times c</math> là biểu thức có chứa ba chữ. Nếu <math>a = 4, b = 3, c = 5</math> thì giá trị của biểu thức <math>a \times b \times c = ?</math> - GV tổ chức chữa bài. <b>Bài 3:</b> Tính giá trị biểu thức <math display="block">\frac{a}{m} + \frac{n}{p} \quad m + (n + p)</math><math display="block">\frac{b}{m} - \frac{n}{p} \quad m - (n + p)</math> - Cả lớp và GV nhận xét, chữa bài. <b>Bài 4:</b> - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p> <p><b>3'</b></p> <p><b>C. Củng cố, dặn dò:</b> - GV nhận xét tiết học - Về học bài, chuẩn bị: “ Tính chất kết hợp của phép cộng”.</p>	<p>1 hs làm bài trên bảng</p> <p>2 hs đọc 1 em nêu</p> <p>1 em nêu</p> <p>TL nhóm 2 và nêu kết quả</p> <p>3 em nhắc lại</p> <p>- 1 em đọc yêu cầu của bài toán. *: Ta thay các số vào chữ a và b, c rồi thực hiện tính giá trị của biểu thức. -Mỗi lần thay chữ bằng các số ta tính được một giá trị của biểu thức <math>a + b + c</math></p> <p>1 em đọc yêu cầu của bài, nêu cách tính Lớp làm bảng</p> <p>Làm vở và nêu</p> <p>1 em đọc yêu cầu, lớp làm vở 1 em lên bảng làm bài.</p> <p>1 em đọc đề và nêu y/c của đề</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 2 :**

**Toán :  
ÔN TẬP**

I) Mục tiêu :

- Giúp HS ôn tập về các phép tính cộng, trừ. Rèn kĩ năng đặt tính và tính đúng kết quả của phép tính.
- Tiếp tục ôn về giải toán trung bình cộng.

II) Hoạt động dạy học

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>HĐ1:</b> Giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p><b>HĐ2 :</b> - GV hướng dẫn HS làm các bài tập</p> <p><b>Bài 1 :</b> Đặt tính rồi tính.</p> <p>a) <math>6842 + 1359</math>                      <math>51645 + 78963</math></p> <p>b) <math>5786 + 54123</math>                      <math>25154 + 9654</math></p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 2 :</b> Đặt tính rồi tính</p> <p>a) <math>58426 - 45128</math>                      <math>654125 - 78954</math></p> <p>b) <math>25465 - 9658</math>                      <math>56245 - 36987</math></p> <p>- GV chữa bài, chốt lại cách đặt tính.</p> <p><b>Bài 3 :</b> Tính giá trị của biểu thức :</p> <p>a) <math>52401 + 27429 - 13965</math></p> <p>b) <math>13228 - (28072 - 16785)</math></p> <p>- Cả lớp và GV chữa bài</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS .</p> <p><b>Bài 4:</b> Khối lớp 3 và khối lớp 4 của một trường tiểu học trồng cây mùa xuân. Khối lớp 3 có 2 lớp, mỗi lớp trồng được 34 cây. Khối 4 có 3 lớp, mỗi lớp trồng được 44 cây. Hỏi trung bình mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?</p> <p>- GV thu chấm một số bài</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p><b>HĐ3 : Củng cố dặn dò :</b> ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS về nhà làm bài đầy đủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của BT</li> <li>- HS đọc lập làm bài</li> <li>- 2 HS làm trên bảng lớp.</li> </ul> <p>-2 HS đọc yêu cầu của bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS lên bảng làm 4 bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét bài làm của bạn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 3:</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc lập làm bài</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng thực hiện tính</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của BT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và đọc lập làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một HS lên giải trên bảng lớp</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>

**Tiết 3 :**

**TẬP ĐỌC**

**Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Đọc rành mạch một đoạn kịch; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên.
- Hiểu nội dung: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em . ( Trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4 trong SGK )

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- Bảng giấy viết câu, đoạn văn cần hướng dẫn.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

T.G	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	<b>A: Kiểm tra:</b> Trung thu độc lập. . GV nhận xét ghi điểm .	-Hs đọc bài - HS đọc + trả lời câu hỏi.
32'	<b>B: Bài mới</b>	
8'	<b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc: GV : màn 1 được chia thành 3 đoạn. Đoạn 1: Năm dòng đầu. Đoạn 2: Tám dòng tiếp theo. Đoạn 3: phần còn lại. - .GV sửa chữa HS phát âm chưa rõ. - GV đọc mẫu màn 1	- 1 HS khá giỏi đọc bài - Học sinh lắng nghe.  -Ba HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2. - 1 HS đọc toàn bài
15'	<b>Hoạt động 2: Tìm hiểu màn 1</b> - Tin-tin và Mi-tin đến đâu và gặp ai ? - Vì sao nơi đó có tên là Vương quốc Tương Lai ? - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - Các bạn nhỏ ở công xưởng xanh chế ra những gì ? - Các phát minh ấy thể hiện những ước mơ gì của con người ? GV phân vai 7 HS đọc diễn cảm màn kịch theo các vai- HS thứ 8 trong vai người dẫn chuyện, đọc tên nhân vật.	.....đến vương quốc tương lai ...chưa ra đời...  -Phát biểu  ...ước muốn của con người -HS quan sát tranh và trả lời.  - Học giải nghĩa trong SGK.- Đọc theo nhóm. - HS đọc thi.
9'	<b>*. Luyện đọc và tìm hiểu màn 2</b> “ <u>Trong khu vườn kì diệu</u> ” + GV đọc diễn cảm màn 2 – - HS quan sát tranh minh hoạ	+ HS tiếp nối nhau đọc từng phần trong màn kịch 2 + HS luyện đọc theo cặp - HS trả lời.



<p>GV kết hợp hướng dẫn HS đọc đúng những câu hỏi, câu cảm + Một, hai HS đọc cả màn kịch. <u>Tìm hiểu nội dung màn kịch.</u> Các em đọc thầm màn kịch 2, quan sát tranh, và cho biết : Những trái cây mà Tin –tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường ? - Em thích những gì ở Vương quốc Tương Lai ? .</p> <p><b>3'</b> <b>C: CÙNG CỐ</b> - Vở kịch nói lên điều gì ?</p> <p><b>2'</b> <b>D: DẪN DÒ</b> - Về luyện đọc cho đúng các kiểu câu phù hợp. - Chuẩn bị :Nếu chúng mình có phép lạ. – GV nhận xét</p>	<p>...chùm nho ,quả to -....quả táo đỏ -...quả dưa lê</p> <p>-Phát biểu</p> <p>- Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Về nhà chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Tiết 4:**

**Khoa học :**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu :**

- Giúp học sinh ôn tập kiến thức về nội dung các bài đã học như: sử dụng hợp lí chất béo và muối ăn, nên ăn nhiều rau và quả chín, biết cách sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.

**II) Hoạt động dạy học:**

<p>Hoạt động của giáo viên</p> <p>1) Bài cũ : ( 4 phút ) - Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật ? - GV nhận xét cho điểm</p> <p>2) Bài tập: - GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau: Bài 1 : -Viết tên một số thức ăn chứa chất béo có nguồn gốc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật vào bảng sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số TT</td> <td>Thức ăn chứa chất béo động</td> <td>Thức ăn chứa chất béo thực vật</td> </tr> </table>	Số TT	Thức ăn chứa chất béo động	Thức ăn chứa chất béo thực vật	<p>Hoạt động của học sinh</p> <p>- 1 HS lên bảng trả lời - HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của đề toán - HS trao đổi theo nhóm 2 và làm vào VBT.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p>
Số TT	Thức ăn chứa chất béo động	Thức ăn chứa chất béo thực vật		

	<b>vật</b>		
1	□□□□□□..	□□□□□□..	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm khác nhận xét bổ sung.</li> <li>- 2 HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS suy nghĩ và đọc lập làm bài</li> <li>- 2 HS lên điền kết quả trên bảng lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét bổ sung</li> </ul>
2	□□□□□□..	□□□□□□..	
3	□□□□□□..	□□□□□□..	
4	□□□□□□..	□□□□□□..	
<p>- GV kết luận: chốt lại lời giải đúng .</p> <p><b>Bài 2: Điền các từ: muối i- ốt, ăn mặn vào chỗ chấm cho phù hợp :</b></p> <p>a) Chúng ta không nên □□□□ để tránh bệnh huyết áp cao.</p> <p>b) Chúng ta nên sử dụng □□□□ trong các bữa ăn để cơ thể phát triển bình thường cả về thể lực và trí tuệ đồng thời phòng bệnh bướu cổ.</p> <p>- Giáo viên kết luận.</p>			
<p><b>Bài 3 : Viết chữ Đ vào ô <input type="checkbox"/> trước câu đúng và chữ S vào ô <input type="checkbox"/> trước câu sai</b></p> <p>Sau đây là một số lời khuyên về cách ăn và thức ăn các chất chứa nhiều vi- ta- min, chất khoáng và chất xơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Có thể ăn các thức ăn động vật như tôm, cua, cá để thay thế cho một số loại rau quả chín</li> <li><input type="checkbox"/> Chúng ta nên ăn đủ và ăn phối hợp nhiều loại rau, quả chín để cung cấp cho cơ thể đủ các loại vi-ta- min, chất khoáng và chất xơ.</li> <li><input type="checkbox"/> Có thể ăn nhiều loại quả khác nhau để thay thế cho các loại rau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề và tự làm bài</li> <li>- GV gọi một HS lên điền Đ hoặc S trên bảng lớp</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chung kết luận phương án đúng .</li> </ul> <p><b>3) Củng cố dặn dò: ( 4 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>			

**Thứ 5 ngày 6 tháng 10 năm**

**Tiết 1 :**

**TẬP LÀM VĂN:  
LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN**

**I, Mục tiêu:**

-Dựa trên hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện “ Vào nghề” gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện ).

**II, Đồ dùng Dạy -Học:**

- Tranh minh họa truyện “Ba lưỡi rìu”
- 4 tờ phiếu khổ to- mỗi tờ viết nội dung chưa hoàn chỉnh của 1 đoạn văn .

**III, Các hoạt động Dạy -Học :**

T.G	H Đ của GV	H Đ của HS
3'	<b><u>A, Kiểm tra</u></b>	
34'	<b>B, Bài mới:</b> Hướng dẫn HS làm bài tập:	
15'	<b>*Bài tập 1:</b> -GV giới thiệu tranh minh họa Yêu cầu HS nêu sự việc chính trong cốt truyện trên. -GV chốt lại: . 1, Va-li-a mơ ước trở thành diễn viên biểu diễn...phi ngựa đánh đàn. 2, Va-li-a xin học nghề ở rạp xiếc...và được giao việc quét dọn chuồng ngựa. 3, Va-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ...	Theo dõi Một số em nêu -1 HS đọc cốt truyện vào nghe. - Cả lớp theo dõi.HS phát biểu.
14'	4, Sau này Va-li-a trở thành 1 diễn viên xiếc như em hằng mong ước. <b>*Bài tập 2:</b> -GV nêu yêu cầu của bài 4 em tiếp nối nhau đọc 4 đoạn chưa hoàn chỉnh của truyện vào nghe. -GV nhắc HS chú ý:chọn viết đoạn văn nào em phải xem kỹ cốt chuyện của đoạn đó ( ở bài tập 1) để hoàn chỉnh đúng đoạn với cốt chuyện cho sẵn.	- HS chú ý lắng nghe.
5'	-GV kết luận những HS hoàn chỉnh những đoạn văn hay nhất. <b><u>C. Cùng cố- Dặn dò:</u></b> -GV nhận xét tiết học. -Về nhà xem lại đoạn văn đã viết trong vở hoàn chỉnh thành 1 đoạn văn nữa.	-4 HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn của truyện vào nghe. -Đọc thầm đoạn 4 , tự lựa chọn để hoàn chỉnh 1 đoạn  -HS làm phiếu dán bài lên bảng lớp, tiếp nối nhau trình bày kết quả theo thứ tự từ đoạn 1 đến đoạn 4. - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.

**Tiết2:**

**Chính tả - Nhớ- viết.**

**GÀ TRỐNG VÀ CÁO**

**I. Mục tiêu:**

- Nhớ lại viết chính xác, trình bày đúng các dòng thơ lục bát.
- Làm đúng BT 2a,b, hoặc BT 3a,b.

**II. Đồ dùng:** - Phiếu viết sẵn bài tập 2a

- 1 số bằng giấy nhỏ để chơi trò chơi BT3

**III. Các HĐ dạy - học:**

**A. KT bài cũ: (3-5')** - 3 HS lên bảng, lớp làm nháp

- Viết 2 từ láy có chứa âm S: San sát, su su
- Viết 2 từ có chứa âm X: Xa xôi, xanh xao
- Viết có chứa thanh ngã: nhõng nhẽo, mữn mĩn
- Viết 2 từ có chứa thanh hỏi: bở ngỡ, đổ dành

**B. Dạy bài mới: (30-32')**

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>GT bài:</u></p> <p>2. <u>HDHS viết chính tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GT bài viết: "Nghe lời Cáo dụ... đến hết"</li> <li>? Lời lẽ của Gà Trống nói với Cáo thể hiện điều gì?</li> <li>? Gà tung tin gì để Cáo bỏ chạy?</li> <li>? Đoạn thơ muốn nói với chúng ta điều gì?</li> <li>- HD viết từ khó.</li> <li>? Tìm từ khó viết?</li> <li>- GV đọc: Phách bay, quắp đuôi, co cẳng, khoái chí, phường gian dối....</li> <li>? Nêu cách trình bày bài thơ lục bát?</li> </ul> <p>* Lưu ý: Lời nói trực tiếp của Gà Trống và Cáo phải viết sau dấu hai chấm, mở ngoặc kép</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS gấp SGK, viết đoạn thơ</li> <li>- GV chấm 7 - 10 bài</li> </ul> <p>3. <u>HDHS làm bài tập chính tả:</u></p> <p><u>Bài 2(T67):</u> ? Nêu y/c?</p> <p>Phần b hết T/g cho VN làm.</p> <p>a, Trí tuệ, phẩm chất, trong, chế, chinh, trụ, chủ.</p> <p>b, Thứ tự các câu cần điều lượn, vườn, hương, dương, tương, thường, cường.</p> <p><u>Bài 3(T68) :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng (Mỗi nghĩa ghi ở 1 dòng)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS đọc TL đoạn thơ</li> <li>- Gà là một con vật thông minh</li> <li>- Có cặp chó săn đang chạy đến để đưa tin mừng. Cáo ta sợ chó săn ăn thịt vội chạy ngay để lộ chân tướng</li> <li>- ..... hãy cảnh giác, đừng vội tin vào những lời ngọt ngào</li> <li>- HS nêu</li> <li>- 1 HS lên bảng, lớp viết nháp</li> <li>- Câu 6 viết lùi vào 1 ô câu 8 viết sát lề</li> <li>- Chữ đầu dòng thơ viết hoa</li> <li>- Viết hoa tên riêng 2 nhân vật Gà, Cáo</li> <li>- Nhớ đoạn thơ, viết vào vở</li> <li>- Tự soát bài</li> <li>- 1HS nêu</li> <li>- Làm vào SGK</li> <li>- Dán 3 phiếu lên bảng 3 tổ lên bảng làm bài tập tiếp sức</li> <li>- NX chữa BT</li> <li>- HS làm vào SGK. Mỗi em đọc một câu.</li> <li>a, ý chí, trí tuệ</li> </ul>

HS chơi: Tìm từ nhanh 4. <b><u>Củng cố - dặn dò:</u></b> - NX giờ học	b, vươn lên tưởng tượng.
--	--------------------------

*Thứ 6 ngày 7 tháng 10 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN**

**TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG.**

**I / Mục tiêu:**

- Biết tính chất kết hợp của phép cộng .
- Bước đầu sử dụng được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng trong thực hành tính.

**II/ Đ D D H**

Bảng phụ kẻ sẵn bảng có nội dung SGK.

**III/Các hoạt động dạy học:**

T.G	H Đ của GV	H Đ của HS
<b><u>3'</u></b>	<p><b><u>A:Kiểm tra</u></b>                      -Khi biết giá trị cụ thể của a và b, c muốn tính giá trị của biểu thức <math>a + b + c</math> ta làm thế nào?                      Nhận xét, tuyên dương.</p>	- 2 em nêu
<b><u>34'</u></b>	<p><b><u>B:/ Bài mới:</u></b>*Giới thiệu bài</p>	
<b><u>12'</u></b>	<p><b><u>Hoạt động 1: Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng.</u></b>                      Treo bảng số                      -Y/c thực hiện tính giá trị của biểu thức để điền vào bảng.                      Nhận xét, ghi bảng.                      - So sánh giá trị của biểu thức <math>(a + b) + c</math> với giá trị của biểu thức <math>a + (b + c)</math> Khi a, b, c nhận những giá trị số khác nhau?                      - Từ so sánh trên rút ra nhận xét gì về biểu thức <math>(a + b) + c</math> và <math>a + (b + c)</math>                      *Kết luận</p>	- 1 em đọc bảng  Làm phiếu, nêu kết quả Thảo luận nhóm 4 , đại diện nêu 2 em nêu  3 em nhắc lại,
<b><u>22'</u></b>	<p><b><u>Hoạt động 2 Luyện tập</u></b>  <u>Bài 1:</u> Tính bằng cách thuận tiện nhất:                      Cho hs đọc bài và nêu yêu cầu.                      a/ <math>4367 + 199 + 501</math>.                      b/ <math>921 + 898 + 2079</math>  <math>4400 + 2148 + 252</math>.  <math>467 + 999 + 9533</math></p>	1 em đọc đề. Lớp làm bảng con      Đọc đề và tóm tắt.

<b>3'</b>	<p><b>Bài 2:</b>-Y/c đọc đề và gợi ý để hs tự tóm tắt.</p> <p>- GV tổ chức chữa bài.</p> <p><b>Bài 3:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a/ <math>a + 0 = \dots + a = \dots</math>  b/ <math>5 + a = \dots + 5</math></p> <p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</p> <p><b>C:Củng cố, dặn dò:</b>  Nêu tính chất kết hợp của phép cộng.  Nhận xét tiết học.</p>	<p>Giải vở – 1 em làm bảng lớp</p> <p>Tổng số tiền của 3 ngày là  <math>75\ 500\ 000 + 86\ 950\ 000 + 14\ 500\ 000</math>  = .....(Đồng)</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài toán.  - HS làm  - HS khác nhận xét.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau</p>
-----------	---	---

**Tiết 2:**

**Khoa học:  
PHÒNG MỘT SỐ BỆNH  
LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ.**

**I. Mục tiêu :** Sau bài học học sinh biết:

- Kể tên một số bệnh lây qua đường tiêu hoá và nhận thức được mối nguy hiểm của các bệnh này .(Tiêu chảy, tả, lỵ..)
- Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hóa: Uống nước lã, ăn uống không vệ sinh, dùng thức ăn ôi thiu.
- Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hóa:  
+ Giữ vệ sinh ăn uống.  
+ Giữ vệ sinh cái nhân.  
+ Giữ vệ sinh môi trường.  
+ Thực hiện giữ vệ sinh ăn uống để phòng bệnh
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh phòng bệnh và vận động mọi người cùng thực hiện .

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Hình trang 30, 31 SGK.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

1. Kiểm tra bài cũ : (3-5')
2. Bài mới:(30' )

<p><b>Hoạt động dạy</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về một số bệnh lây qua đường tiêu hoá.</p> <p>? Trong lớp có bạn nào đã từng bị đau bụng hoặc tiêu chảy?  - GV giảng về triệu chứng của một số bệnh: Tiêu chảy, tả, lỵ.  - GV kết luận.</p>	<p><b>Hoạt động học</b></p> <p>? Khi đó sẽ cảm thấy thế nào?  ? Kể tên các bệnh lây truyền qua đường tiêu hoá mà em biết?  - 1,2 HS trả lời.</p>
---	--

<p>* <b>HD 2:</b> Thảo luận về nguyên nhân và cách phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá.                  + Cách tiến hành:                  B1: Làm việc theo nhóm.                  ? Chỉ và nói về nội dung từng hình?                  ? Việc làm nào của các bạn trong hình có thể dẫn đến bị lây qua đường tiêu hoá ?                  Tại sao?                  ? Việc làm nào của các bạn trong hình có thể phòng được các bệnh lây qua đường tiêu hoá ? Tại sao?                  B2: Làm việc cả lớp:                  * <b>HD3:</b> Vẽ tranh cổ động                  -Mục tiêu: MT3.                  - Cách tiến hành:                  +Tổ chức hướng dẫn.                  + Thực hành:                  + Trình bày và đánh giá.  <b>3. Củng cố dần dần:</b> (3')                  - GV nhận xét chung giờ học.                  - Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Lo lắng, khó chịu, mệt, đau, □                  - Tả, li.</p> <p>? Nêu nguyên nhân và cách phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá?</p> <p>- HS quan sát các hình trang 30, 31, Trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.                  - Nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS thực hành vẽ tranh.</p>
--	---

**T.3**

**TẬP LÀM VĂN:**

**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

I. Mục tiêu:

- Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.

II, Đồ dùng Dạy -Học :

-2 tờ giấy viết sẵn đề bài và các gợi ý .

III, Các hoạt động Dạy-Học :

T.G	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
3'	<p><b><u>A, Kiểm tra:</u></b>                      2 HS mỗi HS đọc 1 đoạn văn đã viết hoàn chỉnh của truyện ( Vào nghề)</p>	2 HS mỗi em đọc 1 đoạn .
34' 2'	<p><b><u>B, Bài mới</u></b>  <b><u>HD 1:Giới thiệu bài.</u></b></p>	
32	<p><b><u>H2 : HD làm bài</u></b>                      -Nêu yêu cầu đề bài                      -Y/c HS đọc thầm 3 gợi ý, suy</p>	1 HS đọc đề bài và các gợi ý .

3'	nghĩ trả lời. 1, Em mơ thấy mình gặp bà tiên trong hoàn cảnh nào? Vì sao bà tiên cho em ba điều ước? 2, Em thực hiện những điều ước như thế nào? 3, Em nghĩ gì khi thức giấc? - GV chấm một số bài. <b>C. Củng cố- Dẫn dò:</b> -GV nhận xét tiết học -Về nhà sửa lại câu chuyện đã viết, đọc cho người thân nghe.	- Cả lớp đọc thầm theo . - HS suy nghĩ và làm bài.  -HS làm bài, sau đó kể chuyện trong nhóm . Các nhóm cử người lên thi kể. Lớp và GV nhận xét.  - HS nhắc lại nội dung bài học - Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.
----	--	--

**Tiết 4 :**

**KỂ CHUYỆN :  
LỜI ƯỚC DƯỚI TRĂNG**

**I/ MỤC TIÊU :**

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa (SGK ); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện lời ước dưới trăng ( do GV kể )
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.

**II/ Đ D D H**

- Tranh minh họa từng đoạn câu chuyện trang 69 .SGK .
- Bảng lớp ghi sẵn các câu hỏi gợi ý cho từng đoạn .
- Giấy khổ lớn và bút dạ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU :**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b><u>A:Kiểm tra</u></b> - Gọi 3 HS lên bảng kể câu chuyện về Lòng tự trọng mà em đã được nghe ,đọc - Nhận xét và cho điểm HS .	-HS kể -Nhận xét
30' 8'	<b><u>B:Bài mới</u></b> <b>Giáo viên kể chuyện :</b> - Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa , đọc lời dưới tranh và thử đoán xem câu chuyện kể về ai . Nội dung	- HS trả lời.



<b>10'</b>	truyện là gì ? <b>Gv kể lần 1-</b> <b>GV kể lần 2:</b> <b>HĐ 1:</b> <u>Hướng dẫn kể chuyên :</u> a) <u>Kể trong nhóm :</u> - GV chia 4 nhóm HS ,mỗi nhóm kể về nội dung một bức tranh ,sau đó kể toàn truyện . - GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn GV có thể gợi ý cho HS kể dựa theo câu hỏi nội dung trên bảng	-Theo dõi.  - Kể trong nhóm . -HS tiếp nối nhau kể theo nội dung từng bức tranh .
<b>10'</b>	<b>HĐ 2:</b> -Kể trước lớp : - Tổ chức cho HS thi kể trước lớp - Nhận xét cho điểm HS .	-3 HS tham gia thi kể . - Nhận xét bạn kể. -HS quan sát trả lời -HS trả lời.
<b>4'</b>	<b>HĐ 3</b> <u>Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của truyện</u> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung . -Nhận xét ,tuyên dương các nhóm có ý tưởng hay .  - Bình chọn nhóm có kết cục hay nhất và bạn kể chuyện hấp dẫn nhất .	-Học sinh bình chọn.  - Học sinh trả lời - Học sinh lắng nghe.
<b>3'</b>	<b>4/ CÙNG CỐ :</b> Qua câu chuyện ,em hiểu điều gì ?	- Học sinh trả lời
<b>2'</b>	<b>5/ Dẫn dò:</b> - Nhận xét tiết học . - Dẫn HS về nhà kể lại truyện cho người thân nghe .	-Phát biểu - HS khác nhận xét bổ sung - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau

**Thứ 7 ngày 8 tháng 10 năm**

**Tiết 1 + 2:**

**Toán :**

**ÔN TẬP  
( 2 tiết )**

I. Mục tiêu:

- Ôn tập về tìm số trung bình cộng.
- Ôn tập về biểu thức có chứa một chữ.

II. Hoạt động dạy học:

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>Hđ1:</b> Gthiệu nd ôn tập.	
<b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập:	

<p>Bài 1: Tìm số trung bình cộng của: a/ 35 và 45      b/ 76 và 16 c/ 21;30 và 45</p> <p>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức: <math>m \times ( 120 : 6 )</math> với <math>m= 7</math>; <math>m=9</math>; <math>m =0</math> GV nhận xét</p> <p>Bài 3: Một ô tô giờ thứ nhất chạy được 40 km, giờ thứ 2 chạy được 48 km, giờ thứ 3 chạy được 53 km. Hỏi trung bình mỗi giờ ô tô đó chạy được bao nhiêu km? - GV nhận xét</p> <p>Bài 4: Số trung bình cộng của hai số là 36. Biết một trong hai số đó là 50, tìm số kia? - GV thu chấm một số bài, chữa bài và nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 5:</b> Một nhà hát tổ chức biểu diễn 3 buổi, buổi đầu bán được 3265 vé, buổi sau bán được 3473 vé, buổi cuối bán được 4052 vé. Hỏi tổng số vé bán được cả 3 buổi là bao nhiêu?</p> <p><b>Bài 6:</b> Số trung bình cộng của 2 số là 18, biết số thứ nhất là 23. Tìm số thứ 2?</p> <p>Hđ3: Củng cố, dặn dò: ( 5 phút ) - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm như thế nào? - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>HS làm bài 3 HS lên bảng làm Nhận xét HS làm bài 3 HS lên bảng làm Nhận xét</p> <p>HS làm bài 1 HS lên bảng làm Nhận xét</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu của bài toán - HS suy nghĩ và độc lập làm bài - HS lên làm ở trên bảng</p> <p>- HS nêu</p> <p>Làm VBT 1 em lên bảng làm</p> <p>- Làm VBT 1 em lên bảng làm</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập - Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

**Tiết3:**

**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục rèn luyện kỹ năng đọc cho HS yếu.
- Củng cố lại kiến thức về danh từ chung và danh từ riêng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p><b>HD1:</b> Ôn về đọc (15-17')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS yếu lên đọc bài " Chị em tôi"</li> <li>- GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>HD2:</b> Ôn về DT chung, DT riêng ( 18-20')</p> <p>? Thế nào là DT chung, cho ví dụ?</p> <p>? Thế nào là DT riêng, Cho ví dụ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiểu ý, khẳng định lại.</li> <li>- HD HS làm BT</li> <li>- GV treo bảng phụ ghi sẵn đoạn văn.</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> Gà Rừng và Chồn là đôi bạn thân nhưng Chồn vẫn ngầm coi thường bạn.          Một hôm Chồn hỏi Gà Rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cậu có bao nhiêu trí khôn?</li> <li>- Mình chỉ có Một thôi.</li> </ul> <p>a, Tìm các DT chung và DT riêng có trong đoạn văn trên.</p> <p>b, Dựa vào đâu mà em nhận biết các DT riêng trong đoạn văn trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chấm bài , chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Hãy viết họ và tên đầy đủ của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen một số em viết chính xác, đẹp.</li> </ul> <p>* <b>Củng cố- Dẫn dò:</b> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NX tiết học- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 HS lần lượt lên bảng thực hiện nhiệm vụ( Cảnh Dững, Ngô Nga, Hải, Ngân, Tường)</li> <li>- 2 HS trả lời.</li> <li>- HS khác bổ sung</li> <li>- 1 HS đọc to , lớp đọc thầm</li> <li>- 2 HS nêu Y/C đề bài.</li> <li>- Cả lớp chép bài và làm vào vở.</li> <li>- 2 HS lên làm trên bảng phụ.</li> </ul> <p>a, DT chung: Bạn, hôm, trí khôn.          DT riêng: Gà Rừng, Chồn.</p> <p>b, Dựa vào cách viết hoa các tên riêng có trong đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng HS lên bảng viết.</li> <li>- Cả lớp viết vào vở.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 7**

**I. Mục tiêu :**

- HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần 7
- Có kế hoạch cho tuần tới
- Rèn kỹ năng nói nhận xét
- Có ý thức xây dựng nề nếp lớp

**II: Chuẩn bị:**

Phương hướng tuần 8

**II Các HĐ dạy và học**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
4'	<b><u>1 Ôn định :</u></b>	-Lớp hát

14'	<b><u>2:Nhận xét</u></b> :Hoạt động tuần qua	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lớp trưởng nhận xét</li> <li>-Báo cáo tình hình chung của lớp trong tuần qua</li> </ul>
12'	GV nhận xét chung <b><u>3 Kế hoạch tuần:8</u></b> - Học bình thường -Thu các khoản đóng góp trong năm học. - Truy bài đầu giờ - Giúp các bạn còn chậm -Chăm sóc bồn hoa cây cảnh. - Học bài và làm bài tốt trước khi đến lớp -Xây dựng nền nếp lớp -Tham gia các hoạt động tập thể	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ trưởng báo cáo</li> <li>-Các tổ khác bổ sung</li> <li>-Tuyên dương cá nhân tổ có thành tích xuất sắc hoặc có tiên bộ</li> <li>-Lắng nghe ý kiến bổ sung</li> <li>- Yêu cầu HS thực hiện tốt .</li> </ul>

**TUẦN 8 :** **S áng, thứ 2 ngày 11 tháng 10 năm**

**Tiết 1:** **Toán :**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu :**

- Tính được tổng của 3 số, vận dụng một số tính chất để tính tổng của 3 số bằng cách thuận tiện nhất.

**II. Đồ dùng dạy học :**

GV : Bảng phụ kẻ sẵn bài tập 4

**III Các hoạt động dạy học :**

T.G	Hoạt động của Giáo Viên	Hoạt động của HS
4'	1 <u>Bài cũ</u> : Tính bằng cách thuận tiện nhất	$1245+7897+ 8755+ 2103$ $3215+ 2135+ 7865+ 6785$
35'	2. <u>Bài mới</u> : Luyện tập Bài 1: Đặt tính rồi tính: (chỉ làm cột b)	HS làm $\begin{array}{r} 26387 \\ +14075 \\ \hline 9210 \end{array}$ $\begin{array}{r} 54293 \\ + 61934 \\ \hline 7652 \end{array}$

5'	<p>Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <p>Bài 3: tìm x</p> <p>Bài 4: HD hs giải</p> <p>Bài 5: - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm. <b>3. C Ứ N G C Ồ D Ậ N D Ò :</b> ( 4 phút ) - GV nhận xét tiết học</p>	<p>2em lên bảng làm 96+78+4 HS làm vào vở : x- 306= 504 1em lên bảng giải ĐS: 5406 ng.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>
----	---	--

**Tiết 2:**

**Tập đọc:**

**NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ  
(Định Hải)**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng vui, hồn nhiên.
- Hiểu nội dung : Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp.( trả lời được các câu hỏi 1,2,4; thuộc 1,2 khổ thơ trong bài)

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ viết sẵn những câu, khổ thơ cần hướng dẫn Hs luyện đọc.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Đọc bài “ ở Vương quốc Tương lai” và trả lời các câu hỏi: - Em thích những gì ở Vương quốc Tương Lai?</p> <p><b>B. Bài mới:</b></p>	<p>- 2 HS phân vai đọc và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS quan sát tranh minh họa bài thơ trong SGK. - GV giới thiệu và ghi tên bài. - 4 HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ ( HS đọc 2,3 lượt. GV kết hợp sửa lỗi</p>
2'	<p><b>1. Giới thiệu bài.</b></p>	
10'	<p><b>2. Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài.</b> <b>a) Luyện đọc.</b> - Đọc nối tiếp các khổ thơ.</p>	

10'	<p>- GV đọc diễn cảm bài thơ - giọng hồn nhiên, tươi vui. Nhấn giọng những từ ngữ thể hiện ước mơ, niềm vui thích của trẻ em....)</p> <p>b) Tìm hiểu bài.</p> <p>+ Câu thơ nào được lặp lại trong bài nhiều lần ? (Câu thơ <b>Nếu chúng mình có phép lạ</b> được lặp lại khi bắt đầu một khổ thơ, lặp lại 2 lần khi kết thúc bài thơ).</p> <p>+ Việc lặp lại nhiều lần câu thơ ấy nói lên điều gì ?</p> <p>+ Mỗi khổ thơ nói lên một điều ước của các bạn nhỏ. Những điều ước ấy là gì ?</p> <p>- Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?</p> <p>- GV yêu cầu HS giải thích ý nghĩa của những cách nói.</p> <p>Nội dung: Bài thơ nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có những phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.</p>	<p>về phát âm, giọng đọc cho HS (nếu có). Chú ý cách ngắt nhịp thơ.</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 1, 2 HS đọc cả bài.</p> <p>- HS trao đổi, thảo luận, tìm hiểu nội dung bài thơ dựa vào những câu hỏi trong SGK.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng, đọc thầm cả bài thơ, trả lời câu hỏi 1.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm lại cả bài thơ, trả lời các câu hỏi 2,3.</p> <p>- GV yêu cầu 1 HS đọc lại các khổ thơ 3, 4 và trả lời câu hỏi.</p> <p>. (cho HS trao đổi nhóm đôi)</p> <p>- HS đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ, trả lời câu hỏi 4.</p> <p>- HS phát biểu tự do.</p> <p>- HS nêu nội dung, GV ghi bảng.</p>
10'	<p><b>3. Đọc diễn cảm.</b></p> <p>- GV đọc mẫu bài thơ: giọng đọc hồn nhiên, tươi vui. Chú ý đọc nhấn giọng, ngắt giọng đúng ở các khổ thơ.</p> <p><b>C. Củng cố, dặn dò.</b></p> <p>- GV hỏi HS về ý nghĩa bài thơ.</p> <p>- Dặn HS về nhà HTL bài thơ.</p>	<p>- 4 HS nối tiếp nhau đọc lại bài thơ.</p> <p>- HS thi đọc diễn cảm 2, 3 khổ thơ theo trình tự đã hướng dẫn.</p> <p>- HS thi học thuộc lòng từng đoạn và cả bài thơ.</p> <p>- 2 HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>
3'		

**Chiều thứ 2, ngày 10 tháng 10 năm**

**Tít 1 :**

**ĐẠO ĐỨC :**

**TIẾT KIỆM TIỀN CỦA (tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ.
- Biết được lợi ích của việc tiết kiệm thời giờ.
- Bước đầu biết sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt, □ hàng ngày một cách hợp lý.

**II:Đ D D H**

-Bìa xanh – đỏ

**-III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3	<b><u>A:Kiểm tra</u></b> -GV nêu câu hỏi. -GV nhận xét	- HS trả lời.
10'	<b><u>B: Bài mới</u></b> : Giới thiệu bài -ghi bảng HD1: - HS làm việc cá nhân BT4: - GV kết luận chốt lại lời giải đúng	- 1 HS đọc yêu cầu của BT - HS trao đổi theo cặp
8'	HD2 : Thảo luận nhóm và đóng vai . ( Bài tập 5 SGK ) - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm thảo luận và đóng vai một tình huống trong BT5. - GV kết luận, khen ngợi nhóm đóng vai tốt . - GV nêu thêm câu hỏi cho HS thảo luận: Cách ứng xử như vậy đã phù hợp chưa ? - Có cách ứng xử nào khác không ? vì sao ? Em cảm thấy như thế nào khi ứng xử như vậy? - GV kết luận chung	- Đại diện nhóm trình bày - 2 HS đọc yêu cầu của BT  - Các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai. - Các nhóm lên bảng đóng vai. - HS các nhóm nhận xét , bổ sung.  - HS thảo luận theo N2. - Đại diện nhóm trình bày - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS đọc lại nội dung ghi nhớ 3 em. - HS nhắc lại nội dung bài học
4'	III) Củng cố dặn dò : - GV nhận xét tiết học Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau	- Thực hành tiết kiệm tiền, sách vở, đồ dùng, đồ chơi, điện nước. - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÝ NƯỚC NGOÀI**

**I. Mục tiêu :**

- Nắm được quy tắc viết tên người, tên địa lí nước ngoài (ND Ghi nhớ)
- Biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng những tên người, tên địa lí nước ngoài phổ biến, quen thuộc trong các BT 1,2 (mục III).

**II. Đồ dùng dạy học**

-Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

<b>T. G</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
4'	<b>A. <u>Kiểm tra bài cũ.</u></b> Viết câu: Muối Thái Bình ngược Hà Giang Cày bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh	- GV đọc, 2 HS viết bảng. - Cả lớp viết vào vở nháp.
1'	<b>B. <u>Bài mới</u></b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.	- HS nhận xét, GV đánh giá - 1 HS nêu yêu cầu
10'	<b>2. Nhận xét</b> <b>Bài 1:</b> Đọc các tên người, tên địa lí nước ngoài sau đây: - GV kết luận chốt lại lời giải đúng.  <b>Bài 2 :</b> -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập - GV kết luận chốt lại lời giải đúng. <b>Bài 3.</b> Cách viết một số tên người , tên địa lí nước ngoài sau đây có gì đặc biệt? - GV kết luận .	- GV đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc đồng thanh. - 3 HS đọc lại. - 1 HS nêu yêu cầu. - GV hỏi, HS trả lời.
18'	<b>* Ghi nhớ:</b> <b>3. Luyện tập:</b> <b>Bài 1:</b> (Trang 79 SGK) - GV yêu cầu HS đọc lập làm bài - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.  <b>Bài 2:</b> ( Trang 79- SGK) <b>Bài 3:</b> Trò chơi du lịch: Thi ghép đúng tên Nước với tên thủ đô nước ấy.	- 1 HS nêu yêu cầu. - HS nhận xét cách viết, GV lưu ý HS đây là những tên riêng được phiên âm theo âm Hán Việt. - 3 HS đọc ghi nhớ, cả lớp đọc thầm. - 1 HS nêu yêu cầu. - HS làm vở, 1 HS viết bảng - 1 HS đọc yêu cầu - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ. - HS chữa bài
5'	<b>C. <u>Củng cố, dặn dò.</u></b> - HS nêu lại cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài - GV nhận xét tiết học	- 1 HS đọc yêu cầu GV chia lớp thành 4 nhóm và chơi tiếp sức mỗi nhóm 1 bảng phụ. hướng dẫn HS cách chơi.  - 1 HS nhắc lại - HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3 :**

**Thể dục :**

**KIỂM TRA: QUAY SAU, ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI,  
ĐỔI CHÂN KHI ĐI ĐỀU SAI NHIP**

**I) Mục tiêu :**



Kiểm tra động tác : Quay sau, đi vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi sai nhịp. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác đúng theo khẩu lệnh.

**II) Địa điểm phương tiện**

- Địa điểm : Trên sân trường, vệ sinh nơi tập đảm bảo an toàn tập luyện
- Phương tiện : chuẩn bị một còi, bàn ghế để giáo viên ngồi

**III) Nội dung và phương pháp lên lớp.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1) Phân mở đầu : ( 6 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung và phương pháp kiểm tra.</li> </ul> <p>Trò chơi : “ kết bạn” : ( 3 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét khen ngợi HS chơi tốt.</li> <li>- Ôn động tác quay sau, đi đều vòng phải vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp .</li> </ul> <p>- GV điều khiển lớp ôn tập : ( 1 — 2 phút )</p> <p>2) Phần cơ bản : ( 20 phút )</p> <p>a) Kiểm tra ĐHDN : ( 12 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung kiểm tra : Kiểm tra động tác quay sau, đi đều vòng phải vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp.</li> <li>- Tổ chức và phương pháp kiểm tra.</li> <li>-</li> <li>- GV nhận xét đánh giá HS theo 3 mức : + hoàn thành tốt + hoàn thành + chưa hoàn thành</li> </ul> <p>b) Trò chơi vận động : ( 4 phút )</p> <p>Trò chơi “ Ném bóng trúng đích”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tập hợp HS theo đội hình chơi, nêu tên trò chơi, nhắc lại luật chơi. Sau đó cả lớp cùng chơi.</li> <li>- Gv quan sát, nhận xét biểu dương thi đua giữa các tổ.</li> </ul> <p><b>3 ) Phần kết thúc : ( 4 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét đánh giá kết quả, công bố kết quả kiểm tra</li> <li>- Giao bài tập về nhà: ôn các nội dung đội hình đội ngũ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập hợp theo đội hình 3 hàng ngang.</li> <li>- HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát.</li> <li>- HS thực hiện trò chơi đã được học.</li> <li>- HS thực hiện động tác dưới sự chỉ đạo của giáo viên.</li> <li>- Tập hợp HS theo đội hình 3 hàng ngang</li> <li>- Kiểm tra theo tổ dưới sự điều khiển của GV.</li> <li>- HS cố gắng để thực hiện tốt.</li> <li>- HS tập hợp theo đội hình chơi</li> <li>- Chơi thử một lần</li> <li>- Sau đó chơi chính thức</li> <li>- HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát .</li> <li>- HS tập một số động tác thả lỏng</li> <li>- HS nhắc lại nội dung luyện tập chuẩn bị cho bài học sau.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Chào cờ :**

**Thứ 3 ngày 11 tháng 10 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

### TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu

- Biết cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Bước đầu biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

II. Đồ dùng.

-Thước kẻ, phấn màu, bảng phụ

III. Hoạt động dạy học chủ yếu.

T.G		Hoạt động của học sinh
5□	Hoạt động của giáo viên A. Kiểm tra bài cũ: Bài 4 tr 46:  - GV nhận xét, cho điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm bài.</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul>
1□	B. Bài mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi tên bài HS mở SGK.</li> </ul>
14□	1. GV nêu yêu cầu tiết học. 2. <b>Hướng dẫn HS tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.</b> Bài toán: Tổng của 2 số là 70. Hiệu hai số đó là 10. Tìm hai số đó.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài toán.</li> <li>- HS đọc lại nội dung bài toán.</li> <li>- -- GV ghi tóm tắt nội dung bài toán lên bảng</li> <li>- GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ qua các câu hỏi gợi ý.</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết hai cách giải. Lưu ý HS khi giải chỉ chọn một trong hai cách.</li> </ul>
7□	3. <b>Luyện tập.</b> Bài 1:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vào vở ô li.</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề toán.</p> <p><b>Cách 1:</b></p> <p>Hai lần tuổi của con là:  <math>58 - 38 = 20</math> ( tuổi)                  Tuổi của con là:  <math>20 : 2 = 10</math> (tuổi)                  Tuổi của bố là :  <math>58 - 10 = 48</math> (tuổi)                  Hoặc: <math>(38 + 10) = 48</math> (tuổi).                  Đáp số: <i>Tuổi con</i> : 10 tuổi  <i>Tuổi bố</i> : 48 tuổi.</p> <p>5□ <b>Bài 2:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề và đọc lập làm bài.                  - GV tổ chức chữa bài.</p> <p>4□ <b>Bùi 3:</b> - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p> <p>5□ <b>C. Củng cố, dặn dò.</b></p> <p>Muốn tìm số bé khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta làm thế nào?                  - GV nhận xét tiết học</p>	<p>- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.                  - Cho HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải .</p> <p>- HS làm bài vào vở.                  - Chữa bài.                  - Hai HS lên bảng chữa hai cách.                  - HS khác nêu nhận xét.                  - GV đánh giá, cho điểm.                  - Nêu cách giải khác.</p> <p>- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.                  - HS làm bài vào vở. Tương tự nh bài 1.                  Chữa bài. 2 HS lên bảng chữa, chọn một cách tìm số bé.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu của đề toán                  - Làm tương tự bài 2.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - chuẩn bị bài sau</p>
---	--

**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:  
 DẤU NGOẶC KÉP**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép (ND ghi nhớ).
- Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết(mụcIII).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài 1, 3 (phần luyện tập).
- Tranh ảnh con tắc kè ( nếu có ).

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'  12'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1HS lên bảng viết từ: Lu-i Pa-xơ, Quy- dâng- xơ</li> </ul> <p><b>B. Bài mới:</b></p> <p><b>1 Giới thiệu bài :</b> GV nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học.</p> <p><b>2 Phần nhận xét:</b></p> <p><u>Bài 1:</u> (Trang 82- SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tìm các từ ngữ , câu đặt trong dấu ngoặc kép ?</li> <li>- Những từ ngữ và câu đó là lời của ai ? (Lời Bác Hồ).</li> <li>- Tác dụng của dấu ngoặc kép ?</li> </ul> <p><u>Bài 2:</u> (Trang 81 SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài chốt lại lời giải đúng</li> </ul> <p><u>Bài 3:</u> Trong khổ thơ sau, từ “Lâu được dùng với ý nghĩa gì? Dấu ngoặc kép trong trong hợp này đọc dùng làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận, chốt lại lời giải đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng viết</li> <li>- HS khác nhận xét,</li> <li>- GV giới thiệu và ghi tên bài.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV dán lên bảng tờ phiếu đã in ND bài tập.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi GV đưa ra.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>Cả lớp suy nghĩ trả lời câu hỏi</li> <li>- 1HS đọc yêu cầu.</li> <li>- 2HS trong nhóm suy nghĩ, thảo luận và trả lời.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>
17'  4'	<p><b>3 Phần ghi nhớ.</b></p> <p><b>4 Phần luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> (trang 83- SGK)</p> <p>Các lời nói trực tiếp trong đoạn văn là:          “ Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?”          “ Em luôn luôn giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát. Đôi khi em giặt khăn mùi xoa”</p> <p><b>Bài 2:</b> Có thể đặt những lời nói trực tiếp trong đoạn văn ở bài tập 1 xuống dòng, sau dấu gạch ngang đầu dòng đọc không? Vì sao?</p> <p><b>Bài 4:</b> Trang 83- SGK)</p> <p>Điền dấu ngoặc kép vào chỗ nào trong các câu văn?</p> <p>a- “Vôi vữa”.</p> <p>b- “Trường thợ”, “đoản thợ”.</p> <p><b>C. Củng cố, dặn dò:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3,4 HS đọc ghi nhớ.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 1HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đọc chữa.</li> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cả lớp làm bài</li> <li>- HS chữa miệng.</li> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- 2HS trong bài thảo luận.</li> <li>- Đại diện HS trả lời.</li> <li>- GV kết luận lời giải đúng.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung của bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài học sau.</li> </ul>

	- GV nhận xét tiết học.	
--	-------------------------	--

**Tiết 3 :**

**Thể dục :**

**ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ VÀ TAY □ TRÒ CHƠI “ NHANH LÊN BẠN ƠI”**

**I) Mục tiêu :**

- Học 2 động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.
- Trò chơi “ Nhanh lên bạn ơi” . Yêu cầu tham gia trò chơi tương đối chủ động, nhiệt tình.

**II) Địa điểm phương tiện**

- Trên sân trường vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Chuẩn bị một còi, thước dây, 4 lá cờ nhỏ phục vụ cho trò chơi.

**III) Nội dung và phương pháp lên lớp.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1) Phần mở đầu :</b> ( 6 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, kiểm tra sĩ số, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học</li> <li>- Khởi động : - GV cho HS khởi động các khớp</li> <li>- Trò chơi tại chỗ : “ Chim bay cò bay”</li> </ul> <p><b>2 ) Phần cơ bản :</b> ( 20 phút )</p> <p>a) Bài thể dục phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác vươn thở : 3- 4 lần ( mỗi lần 2 x8 nhịp )</li> <li>+ Lần 1 : - GV nêu tên động tác, làm mẫu vừa phân tích vừa làm mẫu từng nhịp.</li> <li>+ Lần 2 ; GV vừa hô nhịp chậm vừa quan sát HS chú ý tập luyện.</li> <li>+ GV hô cho HS tập toàn động tác</li> <li>+ Lần 4 : GV cho cán sự lớp lên hô để cả lớp cùng thực hiện.</li> <li>- Động tác tay : Tập 4 lần 2 x 8 nhịp.</li> <li>GV nêu tên động tác, rồi vừa làm mẫu vừa giải thích</li> <li>- GV chú ý sửa sai cho HS.</li> <li>- GV cho HS tập theo nhóm tổ</li> <li>- GV khen ngợi tổ tập tốt</li> </ul> <p>b) Trò chơi vận động : ( 5 phút )</p> <p>Trò chơi : “nhanh lên bạn ơi”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tập hợp theo đội hình 3 hàng ngang.</li> <li>- HS khởi động các khớp dưới sự chỉ đạo của GV.</li> <li>- HS chú ý quan sát GV làm mẫu</li> <li>- HS thực hiện theo nhịp hô của GV .</li> <li>- GV chú ý sửa sai cho học sinh</li> <li>- HS tập theo nhóm tổ</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ các nhóm tập luyện</li> <li>- các nhóm thi đua trình diễn</li> <li>- HS chú ý nghe GV phổ biến nội dung trò chơi.</li> <li>- Chơi thử một lần sau đó chơi chính</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc HS lại cách chơi, cho HS chơi thử một lần. Sau đó cho chơi chính thức, có phân thắng thua thưởng phạt.</li> </ul> <p><b>3) Phần kết thúc :</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hệ thống bài</li> </ul> <p>Nhận xét đánh giá kết quả giờ học</p>	<p>thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập một số động tác thả lỏng</li> <li>- HS nhắc lại nội dung giờ học</li> <li>- Về nhà tập luyện và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	--

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 12 tháng 10 năm**

**Tiết 1 :**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

Biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**II. Đồ dùng :**

Thước kẻ, phấn màu, bảng phụ.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu :**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>5</b> □	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài 4 tr 47:</li> <li>- Nêu cách giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.</li> </ul> <p><b>B. Luyện tập.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên chữa bài.</li> <li>- 2 HS nêu cách giải.</li> <li>- HS kiểm tra bài làm của bạn.</li> </ul>
<b>7</b> □	<p><b>Bài 1 :</b> - GV yêu cầu học sinh tự làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.</li> <li>- Xác định các yếu tố đã cho và cần tìm.</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> </ul>

<p>9□ <u>Bài 2:</u> - GV yêu cầu học đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- Tổ chức chữa bài</li> <li>- Nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu, tóm tắt.</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> <li>- Chữa bài, 2 HS lên bảng chữa chọn một cách tìm số lớn.</li> </ul>
<p>7□ <u>Bài 3:</u> HS có thể giải như sau: Đáp số : 41 quyển SGK 24 quyển sách đọc thêm.</p> <p><u>Bài 4 :</u> HS có thể giải như sau: Đáp số : 540 sản phẩm 660 sản phẩm.</p> <p><u>Bài 5 :</u> - GV cho HS khá giỏi về nhà làm thêm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> </ul> <p>Chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét cách làm, lời giải và kết quả của bài toán.</li> <li>- HS đọc đề suy nghĩ và tự làm bài.</li> <li>- HS tự làm bài và chữa bài.</li> </ul> <p>- 1 HS khá giỏi đọc yêu cầu đề bài</p>
<p>5□ <b>C. Củng cố, dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó ta làm thế nào?</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- BTVN: Làm bài trong VBT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- Nhắc lại nội <b>dung bài học</b></li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>

**Tiết 2 :**

**Toán :**

### ÔN TẬP

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số kiến thức đã học như cách tìm số trung bình cộng, tìm thành phần chưa biết và giải toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập : ( 60 phút )</p> <p>Bài1: Tìm số trung bình cộng của các số sau:</p> <p>a. 35 và 45 ; b. 37, 42 và 56;</p> <p>c. 20, 32, 24 và 36</p> <p>GV nhận xét</p> <p>Bài2: Tìm x:</p> <p>a. <math>X + 136 = 492</math>                      b. <math>X - 1993 = 17</math></p> <p>Nhận xét , bổ sung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>3 HS lên bảng làm</li> <li>Cả lớp nhận xét</li> </ul> <p>HS làm bài</p> <p>Nêu cách tìm x</p>

<p>Bài3: Thực hiện phép tính rồi thử lại: 6833-3580    2768+1904 9 478+6017 Nhận xét bài làm của hs Bài4: Tổ Một thu được 95kg rau xanh. Tổ Hai thu được nhiều hơn tổ Một 30kg rau xanh, nhưng lại ít hơn tổ Ba 15 kg. Hỏi trung bình mỗi tổ thu được bao nhiêu kg rau xanh? Hướng dẫn HS làm bài <b>Hđ3:</b> Củng cố - dặn dò: ( 5 phút ) Nhận xét tiết học</p>	<p>HS làm bài vào vở 3HS lên bảng làm Nhận xét</p> <p>- HS làm bài vào vở 1 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập - Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Tiết 3 :**

**Tiếng việt:  
ÔN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Ôn về từ ghép, từ láy, danh từ.
- Luyện tập làm văn cảm thụ.

**II.Hoạt động dạy học.**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p>Hđ1: Giới thiệu nd tiết học Hđ2: Hướng dẫn làm bài tập : ( 35 phút ) Bài1:Khoanh vào từ không phải là danh từ trong các dãy từ sau: <i>a.nhân dân    b. bảng    c.giáo viên</i> <i>đẹp đẽ    văn hoá    bút chì</i> <i>nghệ thuật    lo lắng    truyền thống</i> <i>lít    đạo đức    thật thà</i> <i>học sinh    nắng    mét</i> <i>bão    đũa    cơn</i> GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Bài2: Gạch bỏ từ không thuộc nhóm cấu tạo với các từ còn lại trong những dãy từ sau: <i>a: nắng nôi, nóng nảy, nứt nẻ, nong nân, nơm nớp</i> <i>b. lạnh lẽo, lạnh lùng, lành lạnh, lạnh tanh, lành lặn</i> <i>c. đi đứng, mặt mũi,tóc tai, đứng đắn, rõ rá</i></p>	<p>HS làm bài vào vở <i>a.đẹp đẽ</i> <i>b.lo lắng</i> <i>c. thật thà</i> Nhận xét</p> <p>HS tìm và ghi ra vở nháp <i>a. nứt nẻ</i> <i>b. lạnh tanh</i> <i>c. đứng đắn</i> <i>d. thật thà</i> HS nêu kết quả Nhận xét câu trả lời của bạn</p>



<p><i>d.thật lòng, thật thà, thành thật, chân thật</i></p> <p>Bài3: Cho đoạn văn sau:  <i>Mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức bốc lên.</i></p> <p>Đùn dấu gạch chéo tách các từ trong hai câu trên và xếp các từ tách được vào hai nhóm</p> <p>a. Từ đơn :          b. Từ phức:          Nhận xét bài làm của HS</p> <p>HĐ3: củng cố dặn dò: ( 5 phút )          - GV nhận xét tiết học</p>	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>a. Từ đơn: <i>đã, đến, từ, trong, vườn, mùi</i></p> <p>b. Từ phức: <i>mùa xuân, mong ước, đầu tiên, hoa hồng, hoa huệ, sực nức, bốc lên</i></p> <p>Nhận xét bài làm của bạn</p> <p style="text-align: center;">- HS nhắc lại nội dung ôn tập          - Chuẩn bị bài học sau.</p>
--	---

**Tiết 4 :**

**Kĩ thuật :**

**KHÂU ĐỘT THỬA (tiết 1)**

I.MỤC TIÊU:

- Hs biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa .
- Khâu được các mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu có thể thưa đều nhau
- Đường khâu có thể bị dỏm .

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh qui trình khâu mũi đột thưa .
- Mẫu đường khâu đột thưa .
- 1 mảnh vải 20x 30 cm , len hoặc sợi .
- Kim khâu len, kim khâu chỉ, kéo, thước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Ổn định tổ chức (1')

2.Kiểm tra bài cũ (5')

Kiểm tra ghi nhớ, dụng cụ học tập .

3.Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>* Giới thiệu bài và đề bài  <u>Hoạt động 1</u>: làm việc cả lớp                  *Mục tiêu: Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét mẫu .                  *Cách tiến hành:</p>	<p>Nhắc lại</p> <p>Hs quan sát hình 1 SGK</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đường mũi khâu đột thưa, hướng dẫn hs quan sát .</li> <li>- Nêu đặc điểm của mũi khâu đột thưa, hướng dẫn hs quan sát ?</li> <li>- So sánh mũi khâu đột thưa với mũi khâu thường?</li> <li>*Kết luận: Như ghi nhớ sgk mục 1</li> </ul> <p><u>Hoạt động 2: làm việc cá nhân</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>*Mục tiêu: Hướng dẫn hs thao tác kỹ thuật</li> <li>*Cách tiến hành:</li> <li>- Gv treo qui trình khâu đột thưa .</li> <li>- Hướng dẫn hs quan sát hình 2,3,4,5 sgk và nêu các bước trong qui trình</li> <li>- Gv đặt câu hỏi: hãy thực hiện mũi khâu đột thưa</li> <li>*Kết luận: như ghi nhớ sgk mục 2</li> <li>- Gọi hs đọc phần ghi nhớ sgk</li> <li>- Gv kiểm tra vật liệu, dụng cụ để chuẩn bị khâu.</li> </ul>	<p>Hs trả lời</p>              <p>Hs quan sát hình 2,3,4 sgk và trả lời</p> <p>Hs thực hiện</p>
--	---

**IV. NHẬN XÉT:**

- Củng cố, dặn dò: làm theo qui trình và hướng dẫn
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.

**Tiết 1:**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I MỤC TIÊU:**

- Có kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ; vận dụng một số tính chất của phép cộng khi tính giá trị của biểu thức số.
- Giải được bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó

**II CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1) KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Gọi 3HS lên sửa BT tập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS.</li> <li>- GV: Sửa bài, xét HS.</li> </ul> <p><b>2) <u>Day-học bài mới:</u></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</li> </ul>

<p><b>*Ghiệu:</b> GV: Nêu mục tiêu giờ học.</p> <p><b>*Hướng luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV tổ chức chữa bài</p> <p><b>Bài 2:</b> - Hỏi: BT y/c ta làm gì? - GV: lưu ý HS thứ tự th/h các phép tính trng b/thức.</p>	<p>- HS: Nhắc lại đề bài.</p> <p>- HS đọc đề và đọc lập làm bài 2 HS lên bảng làm</p> <p>- HS: Nêu theo y/c. - HS tự lập làm bài - HS sinh khác nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p>
<p>- GV: Nxét HS.</p> <p><b>Bài 3:</b> - Viết b/thức: <math>98+3+97+2</math> &amp; y/c HS cùng tính giá trị b/thức này theo cách thuận tiện nhất. - Y/c HS: Phát biểu quy tắc của 2 t/chất trên. - GV chữa bài nhận xét bài làm của HS.</p> <p><b>Bài 4:</b> - GV: Y/c HS đọc đề bài. - Hỏi: Bài toán thuộc dạng toán gì? - GV: Y/c HS làm bài.</p>	<p>- 1HS lên làm, cả lớp làm vào vở ô li. <math>98+3+97+2 = (98 + 2) + (97 + 3)</math> <math>= 100 + 100 = 200</math></p> <p>- 3HS lên làm tiếp, mỗi HS 1 b/thức, cả lớp làm bài. - HS: Đọc đề. - Tìm 2 số biết tổng &amp; hiệu của 2 số đó..</p>
<p><b>Bài 5:</b> - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm</p> <p><b>3) Củng cố-dẫn dò:</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà làm bài tập đầy đủ.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 1 :**

**Toán :**

### ÔN TẬP

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về các phép tính cộng trừ, biết cách tính bằng cách thuận tiện nhất. Tiếp tục ôn tập về dạng toán tìm số trung bình cộng.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1) Bài cũ :</b> ( 5 phút ) Tính giá trị của biểu thức: <math>a + b - c</math> ; với <math>a = 52</math>; <math>b = 9</math>; <math>c = 3</math> - GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm - Cả lớp nhận xét</p>

<p>2) - GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau: Bài 1: Đặt tính rồi tính: a) <math>38724 + 42097</math>      <math>48305 + 28628</math> b) <math>12569 - 1256</math>      <math>36555 - 23678</math> - Cả lớp và GV nhận xét chữa bài. Bài 2 : Tính bằng cách thuận tiện nhất: a) <math>2096 + 3442 + 904</math> b) <math>36 + 42280 + 2964</math> c) <math>54636 + 48728 + 53835</math> d) <math>2547 + 1456 + 6923 - 456</math> - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh. Bài 3 : Khối Ba và khối Bốn của một trường tiểu học trồng cây mùa xuân. Khối Ba có 2 lớp, mỗi lớp trồng được 34 cây. Khối Bốn có 3 lớp, mỗi lớp trồng được 44 cây. Hỏi trung bình mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây? - GV thu vở chấm 10 bài - Nhận xét bài làm của HS. Bài 4 : a) Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên liên tiếp từ 11 đến 19? b) Tìm ba số tự nhiên liên tiếp biết tổng của chúng bằng 2004? - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh. bài làm của học sinh. <b>3) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút ) - GV nhận xét tiết học - Dặn học sinh về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT</li><li>- HS đọc lập làm bài</li><li>- 2 HS lên bảng làm</li> <li>- 2 HS đọc yêu cầu Bài 2.</li><li>- HS tự làm bài vào vở ô li</li><li>- 4 HS lên bảng làm 4 bài</li><li>- cả lớp nhận xét bài làm của bạn</li> <li>- HS đọc yêu cầu của đề toán</li><li>- HS suy nghĩ và làm bài</li><li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li><li>- 1 HS lên bảng lớp giải.</li> <li>- 1HS đọc yêu cầu đề bài</li><li>- HS trao đổi N2 và làm bài</li><li>- 2 HS lên bảng làm 2 bài .</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Chuẩn bị bài sau.</li></ul>
---	---

**Tiết 3:**

**Tập đọc:**

**ĐÔI GIÀY BA TA MÀU XANH**

(Hàng Thức Nguyễn)

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài( giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng hơn nội dung hồi tưởng).

Hiểu nội dung: Chị phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé Lái, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'  30'  10'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ.</b>                      Đọc bài “<i>Nếu chúng mình có phép lạ</i>” trả lời các câu hỏi:                      - Em thích ước mơ nào trong bài thơ?                      - Nêu ý chính của bài.</p> <p><b>B. Bài mới.</b>  <b>Giới thiệu bài.</b>                      2. <b>Luyện đọc và tìm hiểu bài.</b>                      a) <i>GV đọc diễn cảm toàn bài.</i>                      - GV chia đoạn hướng dẫn giọng đọc.                      - GV đọc diễn cảm bài văn 1 lần.</p> <p>b) <b>Luyện đọc và tìm hiểu đoạn 1 :</b></p> <p>+ Nhân vật tôi là ai ?                      + Ngày bé, chị phụ trách Đội từng mơ ước điều gì ?                      + Tìm những câu văn tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta?                      + Mơ ước của chị ngày ấy có đạt được không ?                      * <b>Vẻ đẹp của đôi giày ba ta.</b>                      - GV hướng dẫn cả lớp tìm giọng đọc, luyện đọc và thi đọc diễn cảm những câu văn sau                      Chao ôi □ thèm muốn của các bạn tôi.../                      c. <b>Luyện đọc và tìm hiểu đoạn 2</b>                      - Tìm hiểu nội dung đoạn văn.                      +Chị phụ trách Đội được giao việc gì ? (Vận động Lái, một cậu bé nghèo sống lang thang trên đường phố đi học).                      + Chị phát hiện ra Lái thèm muốn cái gì?                      + Vì sao chị biết điều đó ?                      + Chị đã làm gì để động viên cậu bé Lái trong ngày đầu đến lớp?                      + Tại sao chị lại chọn cách làm đó? ( Vì ngày nhỏ chị đã từng mơ ước một đôi giày ba ta màu xanh hết như Lái.                      Chị muốn mang lại cho Lái một niềm vui.</p>	<p>-2 HS đọc thuộc lòng bài thơ và trả lời câu hỏi .                      - HS nhận xét.                      - GV nhận xét, cho điểm.                      - GV cho HS quan sát tranh và nói những gì các em biết qua bức tranh.</p> <p>- 1 HS khá giỏi đọc bài                      - HS luyện đọc theo cặp                      - Một học sinh đọc lại toàn bài                      - Một vài HS đọc đoạn 1.                      - Đọc phần chú thích cuối bài.                      - HS luyện đọc theo cặp.                      - 2 HS thi đọc lại cả đoạn.                      - HS đọc thành tiếng, đọc thầm đoạn 1, trả lời các câu hỏi.                      - HS rút ý đoạn 1- GV chốt lại và ghi bảng                      - HS khá đọc mẫu.                      - Nhiều HS đọc, hs khác nhận xét, GV sửa chữa kịp thời.                      - 2 HS đọc đoạn 2, GV kết hợp sửa lỗi đọc và tìm hiểu nghĩa từ mới ở cuối bài ( ba ta, vận động, cột ).                      - Từng cặp HS luyện đọc.                      - Một, hai em đọc lại cả đoạn.                      - Trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra.                      - Có thể cho HS tìm thêm câu hỏi phụ.                      HS phát biểu tự do.                      - Có thể cho các em trao đổi theo cặp.</p>

5'	<p>Chị muốn Lái biết chị yêu Thương Lái, muốn Lái đi học).</p> <p>+ Tìm những chi tiết nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày ?</p> <p><b>*Chị phụ trách đã vận động được Lái đi học vì chị quan tâm tới ước mơ của Lái .</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm một vài câu trong đoạn. Có thể chọn những câu sau :</p> <p><b><u>C. Củng cố dẫn dò:</u></b></p> <p>- Dặn HS về nhà đọc lại bài tập đọc đã học.</p> <p>GV nhận xét tiết học. Biểu dương những em học tốt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS rút ý đoạn2 — GV chốt lại và ghi bảng.</li> <li>- Một vài HS đọc diễn cảm đoạn văn.</li> <li>- Nhiều HS đọc lại, thi đọc diễn cảm đoạn văn.</li> <li>- HS khá đọc lại toàn bài và rút ra đại ý.</li> <li>- GV chốt lại và ghi bảng</li> <li>- 1 vài HS nhắc lại nội dung bài.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài học sau.</li> </ul>
----	---	---

**Tiết 3 ;**

**Khoa học :**

**ÔN TẬP**

I) Mục tiêu :

- Giúp HS biết cách bảo quản thức ăn và biết cách phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng, phòng bệnh béo phì.

II) Hoạt động dạy học.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>HD1 : GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>HD2 : GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau:</p> <p>Bài 1 : - Nối chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp</p>	
A	B
Phơi khô, nướng sấy	Lạm cho sinh vết kh«ng cũ @iỒu kiỒn ho't @éng
líp muối , ng©m	Tỉu diỒt vi khuỀn vµ ng' n kh«ng cho vi khuỀn mủi x©m nhẾp vµo thøc ỉn
§ăng hép	

- HS đọc đề và đọc lập làm bài
  - 1 HS lên bảng nối
- Cả lớp và GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.
- Bài 2 :** Đánh dấu nhân ( x ) vào ô  trước câu trả lời đúng:  
Để phòng bệnh do thiếu i- ốt, hàng ngày bạn nên sử dụng :
- Muối tinh
  - Bột ngọt
  - Muối hoặc bột canh có bổ sung i- ốt.
- HS đọc đề và tự đánh dấu nhân vào kết quả đúng
  - HS khác nhận xét bổ sung
  - GV chữa bài chốt lại kết quả đúng.
- Bài 3 :** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất :
- a) Những dấu hiệu nào cho biết một em bé đã bị béo phì ?
- A. Có cân nặng hơn mức trung bình so với chiều cao và tuổi là 20 %.
  - B. Có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm.
  - C. Bị hụt hơi khi gắng sức.
  - D. Cả ba dấu trên.
- HS đọc đề và tự khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
  - GV chữa bài kết luận lời giải đúng.
- HĐ3 :** Củng cố dặn dò: ( 5 phút )
- HS nhắc lại nội dung bài học
  - GV nhận xét tiết học

**Thứ 5 ngày 13 tháng 10 năm**

**Tiết 1 :**

**TẬP LÀM VĂN:**

### **LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

#### **I, Mục tiêu:**

- Viết được câu mở đầu cho các đoạn văn 1,3,4 ( ở tiết TLV tuần 7 ) ( BT1);  
Nhận biết được cách sắp xếp theo trình tự thời gian của các đoạn văn và tác dụng của câu mở đầu ở mỗi đoạn văn(Bt2). Kể lại đọc câu chuyện đã học có các sự việc đọc sắp xếp theo trình tự thời gian( BT3).

#### **II, Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ cốt truyện Vào nghề.

- 4 tờ phiếu viết nội dung 4 đoạn văn. Viết 1 - 2 câu phân diễn biến, kết thúc. Viết đầy đủ, in đậm hoặc gạch chân những câu mở đầu đoạn.

### **III, Các hoạt động dạy học:**

<p>1, Kiểm tra bài cũ: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc bài viết phát triển câu chuyện của tiết trước.</li></ul> <p>2, Dạy học bài mới: ( 30 phút )</p> <p>2.1, Giới thiệu bài:</p> <p>2.2, Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Dựa vào cốt truyện “Vào nghề” hãy viết câu mở đầu cho từng đoạn văn?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho h.s viết.</li></ul> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Đọc lại 4 đoạn văn trong truyện Vào nghề.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các đoạn văn đó đọc sắp xếp theo thứ tự nào?</li><li>- Các câu mở đầu đoạn văn đóng vai trò gì trong việc thể hiện trình tự ấy?</li></ul> <p>Bài 3: Kể lại câu chuyện em đã đọc học trong đó các sự kiện đọc sắp xếp theo trình tự thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- G.v nhấn mạnh yêu cầu của bài.</li><li>- Khi kể, chú ý làm nổi bật trình tự thời gian</li><li>- Tổ chức cho h.s thi kể.</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p>3, Củng cố, dặn dò: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu ghi nhớ sgk.</li><li>- Chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<p>2-3 hs đọc-lớp nx bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- H.s nêu yêu cầu của bài.</li><li>- H.s làm bài, viết câu mở đầu cho mỗi đoạn văn.</li><li>- 4 h.s viết bài vào phiếu.</li><li>- H.s trình bày bài.</li><li>- H.s nêu yêu cầu.</li></ul> <p>- Sắp xếp theo trình tự thời gian.</p> <p>- Thể hiện sự nối tiếp về thời gian để nối đoạn văn với các đoạn văn trước đó.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- H.s nêu yêu cầu.</li></ul> <p>- H.s nêu tên câu chuyện mình sẽ kể.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- H.s trao đổi theo cặp.</li><li>- H.s tham gia thi kể chuyện</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Chuẩn bị bài sau</li></ul>
---	--

**Tiết2:**

**Chính tả (Nghe viết)**

## **TRUNG THU ĐỘC LẬP**

### **I. Mục tiêu :**

- Nghe —viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ.
- Làm đúng BT(2) a/b , hoặc (3) a/b, hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.

### **II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ



### III. Các hoạt động dạy học

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A - Kiểm tra bài cũ Viết các từ: Phong trào, trợ giúp, hợp chợ. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS lên bảng viết - HS viết từ vào vở nháp
1'	B - Bài mới <b>1. Giới thiệu bài.</b> - Nêu mục đích - yêu cầu	- GV giới thiệu và ghi tên bài.
20'	<b>2. Hớng dẫn HS nhớ viết:</b> - Đọc đoạn văn cần viết (Từ <i>Ngày mai, các em có quyền □.nông trường to lớn, vui toi</i> ) - Phát hiện một số từ dễ viết sai: - Viết bài vào vở. - Soát lỗi. - Chấm bài.	-1 HS đọc đoạn văn cần viết, cả lớp theo dõi. - HS phát hiện từ dễ viết sai và luyện viết ra bảng con. - GV đọc từng câu hoặc bộ phận ngắn trong câu cho HS viết vào vở - GV đọc, HS đổi vở soát bài - GV chấm khoảng 5 bài và nhận xét kỹ.
10'	<b>3. Hớng dẫn làm bài tập.</b> <b><u>Bài 2:</u> (Lựa chọn)</b> a. Những tiếng bắt đầu bằng r, d hay gi b. Những tiếng có vần iên, yên, hay iêng: - GV nhận xét , chốt lại lời giải đúng . <b><u>Bài 3:</u> Tìm các từ :</b> a. Có tiếng mở đầu bằng <b>r, d</b> hoặc <b>gi</b> có nghĩa như sau: - GV chốt lại những từ đúng.	- 1HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào sách bằng bút chì - 1 HS làm trên bảng phụ, chữa bài.  - 1 HS đọc yêu cầu - HS tìm từ theo nhóm đôi rồi trình bày trước lớp.
4'	C - Củng cố dặn dò: - GV nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài học sau.

**Thứ 6 ngày 14 tháng 10 năm**

**Tiết 1 :**

**TOÁN:**

## GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT

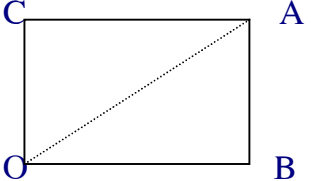
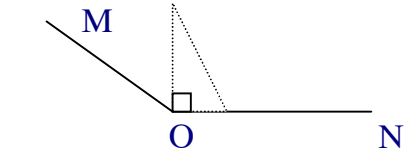
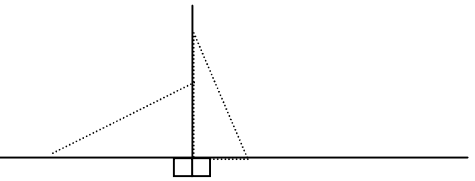
### I- Mục tiêu

- Nhận biết được góc vuông , góc nhọn, góc tù, góc bẹt ( bằng trực giác hoặc sử dụng êke.

### II- Đồ dùng dạy học:

- phấn màu; bảng phụ có dán mẫu góc, êke.

### III- Hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Ghi chú
5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b> GV kiểm tra việc làm bài ở nhà của HS Bài 5 ( tr 48 ): GV nhận xét chung</p>	- GV gọi 3 HS lên bảng để kiểm tra vở toán làm ở nhà- Dưới lớp HS kiểm tra lẫn nhau.	
1'	<p><b>B. Bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài</b></p>	- GV ghi tên bài, HS giở VBT và SGK	
12'	<p><b>2- Hướng dẫn tìm hiểu bài:</b> a) Góc nhọn.                        ? Thế nào là góc nhọn?                      ? Để kiểm tra góc có phải là góc nhọn không ta có thể dùng dụng cụ nào?                      Cách KT?                      b) Góc tù:                        - Góc đỉnh O, cạnh OM, ON <i>lớn hơn góc vuông</i> nên được gọi là góc tù.                      c) Góc bẹt:  </p>	<p>- GV đưa êke, HS lấy êke và xác định góc vuông.                      - HS lấy 1 tờ giấy hình chữ nhật.GV nêu yêu cầu và HS làm theo:                      . Rút ra kết luận.                      - GV gắn hình vẽ góc nhọn .Dùng êke để giúp HS thấy <i>Góc nhọn &lt; góc vuông.</i>                      - GV vẽ một góc tù.                      ? Đây có phải góc nhọn không? Làm thế nào để biết?                      - HS lên bảng thao tác và nêu ý kiến.</p> <p>Các bước làm tương tự như với góc nhọn.                      + Gập đôi tờ giấy hình chữ nhật để có 1 đường // với 1 cạnh hình chữ nhật.                      + Mở ra và nêu nhận xét về độ</p>	

	<p>C                    O                    D</p>	<p>lớn so với góc vuông. =&gt; Nhận xét. - GV vẽ một hình góc bẹt và HS nêu cách kiểm tra = êke. - HS lấy vd về các vật có hình giống như góc nhọn, tù, bẹt.</p>
20'	<p>Góc bẹt <b>bằng hai lần góc vuông.</b> ? Vậy 3 điểm C, O, D nằm trên mấy đường thẳng?( 1 đường thẳng.)</p> <p><b>3- Luyện tập.</b> <b>Bài 1:</b> Yêu cầu HS nhận biết được góc nào là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt.  <b>Bài 2:</b> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài  - GV chữa bài chốt lại lời giải đúng.</p>	<p>- HS làm bài trong sgk. - HS đọc yêu cầu rồi làm bài. - GV vẽ hình. Khi HS chữa bài , cho HS lên sử dụng êke để kt. - HS đọc yêu cầu rồi làm bài. - GV dán hình vẽ sẵn, HS lên chỉ , có thể yêu cầu kt.</p>
3'	<p><b>C. Củng cố- dặn dò</b> - GV nhận xét tiết học, - Dặn HS về nhà làm các bài trong VBT .</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 2:**

**Khoa học:  
ĂN UỐNG KHI BỊ BỆNH**

**I- Mục tiêu:**

-Nhận biết người bị bệnh cần được ăn uống đủ chất, chỉ một số bệnh phải ăn kiêng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

- Biết ăn uống hợp lý khi bị bệnh.

- Biết cách phòng chống mất nước khi bị bệnh tiêu chảy: Pha được dung dịch ô-re-zon hoặc chuẩn bị nước cháo muối khi bản thân hoặc người thân bị tiêu chảy.

**II- Đồ dùng:** - Hình vẽ (T34 - 35) SGK.

Chuẩn bị một nắm gạo, 1 ít muối, 1 cái bát ăn cơm, 1 gói ô-rê-dôn, 1 cốc có vạch chia.

**III- Các HĐ dạy - học :**

1. **Kiểm tra bài cũ:** ? Nêu những biểu hiện khi bị bệnh?

? Khi nhận thấy cơ thể có những dấu hiệu không bình thường, em phải làm gì?

2. **Bài mới:** GT bài: ghi đầu bài:

HĐ1: TL về chế độ ăn uống đối với người mắc bệnh thông thường.

\*Mục tiêu: Nói về chế độ ăn uống khi nói về một số bệnh thông thường.

<p>Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn - Ghi CH lên bảng</p>	<p>- TL theo cặp. QS H1, 2, 3 - Làm việc theo nhóm 2</p>
---	--

<p>- T/c cho HS bốc thăm câu hỏi ? Kể tên các thức ăn cần cho người mắc các bệnh thông thường? ? Đối với người bị bệnh nâng lên cho ăn món ăn gì đặc hay loãng? Tại sao? ? Đối với người bệnh không muốn ăn hoặc ăn quá ít nên cho ăn như thế nào? *GV kết luận:</p>	<p>- Làm việc cả lớp - Đại diện nhóm báo cáo - Cơm, cháo, hoa, quả...thịt, cá...  - Thức ăn loãng, dễ nuốt  - Cho ăn nhiều bữa trong ngày</p>
--	---

**HD2: Thực hành pha dung dịch ô - rê - dôn và CB vật liệu để nấu cháo muối**

<p>Bước 1: ? Bác sĩ khuyên người bị bệnh tiêu chảy cần ăn uống như thế nào? Bước 2: Tổ chức và HD - Đối với nhóm pha ô - rê - dôn đọc kĩ HD ghi trên gói và làm theo HD. - Đối với nhóm CB vật liệu để nấu cháo muối thì quan sát H7(T35) và làm theo chỉ dẫn (không yêu cầu nấu cháo) Bước 3: Các nhóm thực hiện - GV quan sát giúp đỡ nhóm còn lúng túng. - Mời một em lên bàn GV chuẩn bị vật liệu để nấu cháo muối. *HD 3: Đóng vai. Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn. - Yêu cầu các nhóm đưa ra tình huống để vận dụng những điều đã học vào cuộc sống. <b>3. Tổng kết - dặn dò (3')</b></p>	<p>- Quan sát hình 4,5(T35) và đọc lời thoại - 2 học sinh đọc lời thoại ở H4,5 - Cho uống dung dịch ô-rê-dôn hoặc nước muối, cho ăn đủ chất. - 3 học sinh nhắc lại  - Nghe  - Thực hành  - Thực hành  - Nghe - TL nhóm 4 - Trình diễn - 4 học sinh đọc mục d bóng đèn toả sáng</p>
---	--

- Nhận xét giờ học: Học thuộc bài vận dụng KT vào cuộc sống

CB bài: 17

**Tiết 3:**

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I. Mục tiêu :**

- Viết được câu mở đầu cho các đoạn văn 1, 3,4(ở tiết TLV tuần 7)-(BT1); nhận biết được cách sắp xếp theo trình tự thời gian của các đoạn văn và tác dụng của câu mở đầu ở mỗi đoạn văn(BT2). Kể lại được câu chuyện đã học có các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian.(BT3).

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

T.G	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
5'	<p>A - Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Kể lại câu chuyện đã kể ở bài tập 3 tiết trước</p>	<p>- 2 HS kể</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p>
1'	<p>B - Bài mới</p> <p><b>1. Giới thiệu bài.</b></p>	<p>- GV giới thiệu và ghi tên bài.</p>
34'	<p><b>2. Hướng dẫn HS làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Dựa theo nội dung trích đoạn kịch “ở Vương quốc Tương Lai” (bài tập đọc, tuần 7), hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.</p> <p>GV nhận xét, dán tờ phiếu ghi một mẫu chuyển thể.(Tham khảo SGK) cả lớp và GV nhận xét</p> <p><b>Bài 2:</b> Giả sử các nhân vật Tin- tin và Mi- tin trong câu chuyện ở <b>Vương quốc Tương Lai</b> không cùng nhau lần lượt đi thăm công xưởng xanh và khu vườn kì diệu mà cùng lúc, mỗi người tới thăm một nơi. Em hãy kể lại câu chuyện theo hướng đó.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>Cách kể chuyện trong bài tập 2 có gì khác cách kể chuyện trong bài tập 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Về trình tự sắp xếp các sự việc.</li> <li>Về những từ ngữ nối hai đoạn.</li> <li>GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</li> </ol>	<p>1 HS đọc đề bài</p> <p>1 HS làm mẫu chuyển thể lời thoại giữa Tin- tin và em bé thứ nhất (2 dòng đầu trong màn kịch <i>Trong công xưởng xanh</i>) từ ngôn ngữ kịch sang lời kể.</p> <p>Từng cặp HS đọc trích đoạn ở <b>Vương quốc Tương Lai</b>, quan sát tranh minh họa vở kịch, suy nghĩ, tập kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian.</p> <p>-3 HS thi kể,.</p> <p>1 HS đọc đề bài</p> <p>- GV hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể chuyện theo nhóm đôi.</li> <li>- HS thi kể trước lớp.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p>-1 HS đọc đề bài</p> <p>GV dán tờ phiếu ghi bảng so sánh 2 cách mở đầu đoạn 1 và 2(kể theo trình tự thời gian; không gian).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhìn bảng phát biểu</li> </ul>
1'	<p>C - Củng cố dặn dò</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 4 :**

**KỂ CHUYỆN:**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào gợi ý SGK, biết chọn và kể lại được câu chuyện (mẩu chuyện, đoạn chuyện) đã nghe, đã đọc nói về một ước mơ hoặc một ước mơ viễn vông phi lí
- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Một số báo, sách, truyện viết về những ước mơ đẹp mà GV và HS sưu tầm được.
- Bảng phụ viết sẵn một số gợi ý quan trọng.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'  1'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể câu chuyện <i>Lời ước dưới trăng</i>.</li> <li>- GV nhận xét cho điểm</li> </ul> <p><b>B. Dạy bài mới.</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài.</b></p> <p>2. Hướng dẫn HS kể chuyện.</p> <p><b>a) Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy <u>kể một câu chuyện đã được đọc hoặc đọc nghe về những ước mơ đẹp</u> hoặc những ước mơ <u>viễn vông phi lí</u>.</li> <li>- GV nêu <i>Em sẽ chọn kể chuyện về ước mơ cao đẹp hay về 1 ước mơ viễn vông, phi lí? Nói tên truyện em lựa chọn.</i></li> <li>- Kể xong câu chuyện, cần trao đổi với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>b) HS thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS tiếp nối nhau kể câu chuyện <i>Lời ước dưới trăng</i> và trả lời câu hỏi trong SGK.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- 2 HS đọc đề bài.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm toàn bộ phần đề bài và 3 gợi ý (1, 2, 3 trong SGK).</li> <li>- 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 gợi ý. Cả lớp theo dõi trong SGK</li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng gợi ý 1, suy nghĩ, trả lời câu hỏi: Nhiều HS nói cụ thể tên đề tài em lựa chọn.</li> <li>- HS đọc thành tiếng gợi ý 2, 3.</li> <li>- HS điểm lại tên các truyện trong sách, báo và truyện đọc để tìm chọn câu chuyện của mình.</li> <li>- Sau đó 1 HS khá, giỏi làm mẫu: giới thiệu câu chuyện em đã chọn (nêu tên câu chuyện, tên nhân vật).</li> <li>- HS kể chuyện trong nhóm .</li> </ul>
25'	<p>Nêu ý nghĩa của câu chuyện mình vừa kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung, ý nghĩa câu chuyện có hay không?</li> <li>- Cách kể của bạn có hấp dẫn không?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể chuyện trong nhóm .</li> </ul>

	<p>- Bạn có hiểu câu chuyện không?</p>	<p>. - HS kể chuyện trước lớp. - Cả lớp và GV nhận xét, bạn kể hay nhất</p>
2'	<p><b><u>C. Củng cố, dẫn dò.</u></b> - GV nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài đầy đủ.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>

**Thứ 7 ngày 15 tháng 10 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố lại kiến thức về cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ với các số có nhiều chữ số.
- Cách sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b><u>HD1:</u></b> KTB cũ- GT bài mới (3-5')</p> <p><b><u>HD2:</u></b> HD HS làm BT (30-32')</p> <p>- <b><u>Bài 1:</u></b> Đặt rồi tính. 12458 + 98756 ; 67894 + 1201 435704 - 262790 ; 742610 - 9408. - GV chữa bài, củng cố cho HS - Cách đặt tính và thực hiện phép tính.</p>	<p>- 1 HS nêu Y/câu. - Cả lớp làm vào vở. - 2 HS lên bảng làm bài - Lớp nhận xét.</p>

**Bài2:** Viết giá trị biểu thức vào ô trống.

a	125	7896	3409
b	5	4	7
a+b			
a-b			
a x b			
a : b			

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV HD cho HS cách tính giá trị của từng biểu thức trong bảng .</li> <li>- GV chấm , chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu Y cầu</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 3 HS lên làm bảng phụ</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> </ul>
---	---

**Bài3 :** ( SGK trang 43)

> a,  $2975 + 4017 \square 4017 + 2975$  ;

< ?  $2975 + 4017 \square 4017 + 3000$ ;

=  $2975 + 4017 \square 4017 + 2900$ ;

b,  $8264 + 927 \square .927 + 8300$ ;

$8264 + 927 \square ..900 + 8264$  ;

$927 + 8264 \square 8264 + 927$  ;

- HS nêu yêu cầu.

- Cả lớp làm bài.

- 2 HS lên bảng chữa bài.

- GV chữa bài, củng cố cho HS về tính chất giao hoán của phép cộng.

**\* Củng cố dẫn dò : ( 3' )**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn về ôn bài

**Tiết 2+3:**

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP**

**( 2 tiết )**

**I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục rèn kỹ năng đọc diễn cảm cho HS qua bài tập đọc:

*Trung thu độc lập, ở vương quốc tương lai.*

- Thực hành viết đúng , viết đẹp Bài 7.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- HS, vở luyện viết , bảng con.

**III. Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b><u>HĐ1:</u></b> KTB cũ- GT bài mới (3-5')	
<b><u>HĐ2:</u></b> Ôn về đọc (32-35')	



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở SGK(Trang 66-71).</li> <li>- Y/câu HS ôn lại bài tập đọc <i>Trung thu độc lập ; ở vương quốc tương lai.</i></li> <li>- GV gọi từng HS lên đọc bài , kết hợp trả lời một số câu hỏi ở SGK (Hs nêu ý nghĩa)</li> <li>- GV nhận xét ghi điểm.</li> <li><b>HD3:</b> Luyện viết Bài 7 (32-35')</li> <li>- GV nêu Y/câu tiết luyện viết .</li> <li>- ? Nội dung bài viết hôm nay nói về ai?</li> <li>- GV HD HS luyện viết một số chữ khó, tên riêng có trong bài.C, T Việt Nam □</li> <li>- GV chỉnh sửa cho HS.</li> <li>- GV Y/ câu HS luyện viết vào vở.</li> <li>- GV giúp đỡ HS còn yếu.</li> <li>- Chấm bài nhận xét chung.</li> <li>* <b>Củng cố dẫn dò:</b> (3')</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn về HTL bài luyện viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS mở SGK.</li> <li>- Luyện đọc theo nhóm.</li> <li>- Nhóm TB, Khá : Đọc cả bài .</li> <li>Nhóm yếu: Đọc theo đoạn.</li> <li>- Từng HS lên thực hiện nhiệm vụ.</li>   <li>- 1 HS đọc nội dung bài, lớp đọc thầm.</li> <li>- Người con gái Việt Nam.</li>   <li>- HS luyện viết vào bảng con.</li>   <li>- Cả lớp viết bài.</li> </ul>
--	--

**Tiết 4:**

**Sinh hoạt lớp :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 8**

**I.Mục tiêu :**

- HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần 8
- Có kế hoạch cho tuần tới
- Rèn kỹ năng nói nhận xét
- Có ý thức xây dựng nề nếp lớp

**II: Chuẩn bị:**

Phương hướng tuần 9

**II Các HĐ dạy và học**

T.G	HĐ GIÁO VIÊN	HĐ HỌC SINH
4' 14'	<p><b><u>1 Ôn định :</u></b></p> <p><b><u>2:Nhận xét :</u></b>Hoạt động tuần qua</p>	<p>-Líp h,t</p> <p>-Lớp trưởng nhận xét</p> <p>-Báo cáo tình hình chung của lớp trong tuần qua</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo</p> <p>-Các tổ khác bổ sung</p>

12'	<p>GV nhận xét chung</p> <p><b><u>3 Kế hoạch tuần:9</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bình thường .</li> <li>-Thu các khoản đóng góp trong năm học.</li> <li>- Truy bài đầu giờ</li> <li>- Giúp các bạn còn chậm</li> <li>-Chăm sóc bồn hoa cây cảnh.</li> <li>- Học bài và làm bài tốt trước khi đến lớp</li> <li>- Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp.</li> <li>-Xây dựng nền nếp lớp</li> <li>-Tham gia các hoạt động tập thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tuyên dương cá nhân tổ có thành tích xuất sắc hoặc có tiên bộ</li>   <li>-Lắng nghe ý kiến bổ sung</li>   <li>- Yêu cầu HS nghe và thực hiện tốt</li>   <li>- Học tập tốt chuẩn bị cho thi giữa học kì 1</li> </ul>
-----	---	---

**TUẦN 9 :**

*Sáng thứ 2, ngày 17 tháng 10 năm*

**Tiết 1:**

**TOÁN:**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc.
- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ê ke, thước thẳng (cho GV và HS).

**III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:**

<b><u>Hoạt động của thầy</u></b>	<b><u>Hoạt động của trò</u></b>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. KTBC: ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập1 của tiết 40, kiểm tra VBT về nhà của một số HS khác.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét và cho điểm.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới :( 15 ph)</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>b. Giới thiệu hai đường thẳng vuông góc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và hỏi: Đọc tên hình trên bảng và cho biết đó là hình gì ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.</li>   <li>- HS nghe.</li>   <li>- Hình ABCD là hình chữ nhật.</li> </ul>

<p>? Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD là góc gì ? (góc nhọn, góc vuông, góc tù hay góc bẹt ?)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vừa thực hiện thao tác, vừa nêu: kéo dài DC thành đường thẳng DM, kéo dài cạnh BC thành đường thẳng BN. Khi đó ta được hai đường thẳng DM và BN vuông góc với nhau tại điểm C.</li> <li>- GV: Hãy cho biết góc BCD, góc DCN, góc NCM, góc BCM là góc gì ?</li> </ul> <p>? Các góc này có chung đỉnh nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Như vậy hai đường thẳng BN và DM vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh C.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát để tìm hai đường thẳng vuông góc có trong thực tế cuộc sống.</li> <li>- Hướng dẫn HS vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau.             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ đường thẳng AB.</li> <li>+ Đặt một cạnh ê ke trùng với đường thẳng AB, vẽ đường thẳng CD dọc theo cạnh kia của ê ke. Ta được AB và CD vuông góc với nhau.</li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS cả lớp thực hành vẽ đường thẳng NM vuông góc với đường thẳng PQ tại O.</li> </ul> <p><b>c. <u>Luyện tập, thực hành</u> :( 2 2 ph )</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ lên bảng hình a, b trong SGK.</li> </ul> <p>? Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS cả lớp cùng kiểm tra.</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu ý kiến.</li> </ul> <p>? Vì sao em nói hai đường thẳng HI và KI vuông góc với nhau ?</p> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</li> <li>- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó yêu cầu HS suy nghĩ và ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình chữ nhật ABCD vào VBT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD đều là góc vuông.</li> <li>- HS theo dõi thao tác của GV.</li> <li>- Là góc vuông.</li> <li>- Chung đỉnh C.</li> <li>- HS nêu: hai mép của quyển sách, quyển vở, hai cạnh của cửa sổ, cửa ra vào, hai cạnh của bảng đen, ...</li> <li>- HS theo dõi thao tác của GV và làm theo.</li> <li>- 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.</li> <li>- Dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau không.</li> <li>- HS dùng ê ke để kiểm tra hình vẽ trong SGK</li> <li>- Vì khi dùng ê ke để kiểm tra thì thấy hai đường thẳng này cắt nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh I.</li> <li>- 1 HS đọc trước lớp.</li> <li>- HS viết tên các cặp cạnh, sau đó 1 đến 2 HS kể tên các cặp cạnh mình tìm được trước lớp:</li> </ul>
--	---

<p>- GV nhận xét và kết luận về đáp án đúng.</p> <p><b>Bài 3a)</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày bài làm trước lớp. GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><b>Bài 4:</b> - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p> <p><b>4. <u>Củng cố- Dẫn dò:</u> ( 4 ph)</b></p> <p>- GV tổng kết giờ học, dặn HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>AB và AD, AD và DC, DC và CB, CD và BC, BC và AB.</p> <p>- HS dùng ê ke để kiểm tra các hình trong SGK sau đó ghi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau vào vở.</p> <p>- 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.</p> <p>- HS cả lớp.</p>
---	---

## T.2

### TẬP ĐỌC: THƯA CHUYỆN VỚI MẸ (Nam Cao)

#### I. Mục tiêu

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật trong đoạn đối thoại .
- Hiểu ND: Cương mơ ước trở thành thợ rèn để kiếm sống, nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nghiệp nào cũng đáng quý. ( trả lời được các câu hỏi SGK)
- Rèn kĩ năng : - Lắng nghe tích cực
  - Giao tiếp
  - Thương lượng

#### II.Đ D DH.

- Băng giấy viết câu, đoạn thơ cần hướng dẫn.

#### III. Các hoạt động dạy học.

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	<b>A: Kiểm tra:</b> -GV gọi HS đọc bài: Đôi dầy ba ta màu xanh. GV nhận xét ghi điểm .	HS đọc + trả lời câu hỏi
33'	<b>B:Bài mới :</b> Giới thiệu bài mới:	
12'	<b>HD1: Luyện đọc</b> -Phân đoạn Đoạn 1: Từ đầu đến( Một nghề để	1 em đọc toàn bài  Đọc tiếp nối nhau từng đoạn

<p>kiếm sống.) Đoạn 2: Phần còn lại. - GV hướng dẫn đọc từ khó : - mồn một, dòng dõi quan sang, bất giác. Hướng dẫn ngắt nghỉ GV đọc diễn cảm</p> <p><b>10'</b> <b>H Đ2: Tìm hiểu bài</b> - Đọc thầm Đoạn 1 và cho biết : Cương xin học nghề rèn để làm gì? - Kiếm sống có nghĩa? - Mẹ Cương phản ứng như thế nào? - Cương thuyết phục mẹ như thế nào? - Các em đọc thầm thảo luận câu hỏi 4 SGK/86</p>	<p>- HS đọc cá nhân . - đọc theo cặp - đọc theo phân vai. - 2 HS đọc theo nhóm</p> <p>Đọc đoạn 1: -....nghề thợ rèn -Phát biểu ...ngạc nhiên và phản đối. -Đọc thầm Đoạn 2 trả lời. ...nghề nào cũng.... Cách xưng hô:đúng thứ bậc trên dưới trong gia đình, Cương xưng hô lễ phép, kính trọng. Mẹ gọi con dịu dàng, âu yếm.</p>
<p><b>11'</b> <b>H Đ3: Đọc diễn cảm</b> -3 HS đọc toàn bài theo lời phân vai. GV đính lên bảng đo ạn: “Cương thấy...cây bông” GV đọc mẫu</p> <p><b>3'</b> <b>C:Củng cố, dặn dò</b> -Về luyện đọc cho đúng giọng các kiểu câu Chuẩn bị :Điều ước của vua Mi-đát</p>	<p>-Phát biểu</p> <p>Đọc theo nhóm - Cả lớp, nhóm</p> <p>- HS đọc diễn cảm theo cặp -Một HS đọc diễn cảm cả bài. - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau .</p>

**Chiều thứ 2, ngày 17 tháng 10 năm**

**Tiết 1:**

**ĐẠO ĐỨC:  
TIẾT KIỆM THỜI GIỜ (Tiết 1)**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ.
- Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ.
- Bước đầu biết sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt,...hằng ngày một cách hợp lý.
- Kỹ năng xác định giá trị thời gian là vô giá

- Kỹ năng lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả.
- Kỹ năng quản lý thời gian trong sinh hoạt và học tập hàng ngày
- Kỹ năng bình luận, phê phán việc lãng phí thời gian.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC :**

Tranh vẽ minh họa..

- Các truyện về tiết kiệm thì giờ

## **III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

<b>T.G</b>	<b>H Đ của GV</b>	<b>H Đ của HS</b>
<b>2'</b>	<b><u>A:Kiểm tra</u></b> Vì sao phải tiết kiệm tiền của ?	-2 HS trả lời.
<b>30'</b>	<b><u>B:Bài mới:</u></b> - Giới thiệu bài ghi bảng.	
<b>8'</b>	<b><u>H Đ1: Tìm hiểu truyện</u></b> -GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp . -Tìm hiểu truyện kể - GV cho HS làm việc cả lớp : +Kết luận <b><u>H Đ 2: Tiết kiệm thời gian có tác dụng gì?</u></b> - GV tổ chức cho HS thảo luận +Yêu cầu các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi : 1.Em hãy cho biết :chuyện gì sẽ xảy ra nếu : a. Học sinh đến phòng thi muộn . b. Hành khách đến muộn giờ tàu ,máy bay . c. Đưa người bệnh đến bệnh viện cấp cứu chậm .	- HS chú ý lắng nghe .  -HS trả lời.  - cần phải biết quý trọng và tiết kiệm thời giờ dù chỉ là 1 phút -HS HS thảo luận theo bàn và trả lời câu hỏi : a/HS sẽ không được vào phòng thi. b/ Khách bị nhỡ tàu ,mất thời gian và công việc. c/ có thể nguy hiểm đến tính mạng của người bệnh. +Nếu biết tiết kiệm thời giờ HS,hành khách đến sớm hơn sẽ không bị lơ,õ người bệnh có thể được cứu sống .
<b>11'</b>	2. Theo em ,nếu biết tiết kiệm thời giờ thì những chuyện đáng tiếc có xảy ra hay không ? *Tiết kiệm thời giờ có tác dụng gì ? <b>*<u>Kết luận</u></b> :	+Tiết kiệm thời giờ giúp ta có thể làm được nhiều việc có ích . + Thời giờ là vàng ngọc .+HS trả lời :
<b>11'</b>	<b><u>HĐ3:Tìm hiểu thế nào là tiết kiệm thời giờ.</u></b> -GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp : +Treo bảng phụ ghi các ý kiến để HS theo dõi . +GV yêu cầu HS trả lời :Thế nào là tiết kiệm thời giờ ?	- HS lắng nghe GV đọc và giơ giấy màu để bày tỏ thái độ :đỏ-tán thành ,xanh-không tán thành ,vàng-phân vân,và trả lời các câu hỏi của GV.

<b>3'</b>	<p>+Yêu cầu HS trả lời :thế nào là không tiết kiệm thời giờ ?</p> <p><b>*Kết luận :</b></p> <p><b>3:Củng cố: Dặn dò:</b></p> <p>Vì sao chúng ta tiết kiệm thì giờ?</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Học thuộc ghi nhớ.</p>	<p>- 1-2 HS đọc bài học .</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
-----------	---	---

**T.3**

**CHÍNH TẢ:** (nghe – viết)

**THỢ RÈN**

**PHÂN BIỆT l/n, uôn/ uông**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ và thể thơ 7 chữ.
- Làm đúng các bài tập chính tả phương ngữ (2) a / b hoặc BT do giáo viên soạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ .
- Một vài tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2a hoặc 2b.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

<b>T.G</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>3'</b>	<p><b>A: Kiểm tra</b></p> <p>GV đọc cho học sinh viết: lưu luyến, khắc khoải</p> <p><b>35'</b> <b>B:/Bài mới</b> : Giới thiệu bài mới:</p> <p><b>22'</b> <b>Hoạt động 1</b> Hướng dẫn chính tả</p> <p>- GV đọc toàn bài chính tả “Thợ rèn” .</p> <p>- Bài thơ cho các em biết những gì về nghề thợ rèn?</p> <p>- Các em đọc thầm lại toàn bài cần viết, chú ý những từ ngữ dễ viết sai</p> <p>-GV cho HS viết chính tả</p> <p>- GV đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt.</p> <p>- Đọc cho HS soát bài.</p> <p><b>*Chấm chữa bài</b></p> <p>- GV chấm từ 5 đến 7 bài.</p>	<p>2 HS viết trên bảng lớp.HS còn lại viết vào nháp.</p>
		<p>HS lắng nghe</p> <p>Đọc những từ ngữ được chú thích SGK/86.</p> <p>-sự vất vả và niềm vui trong lao động của người thợ rèn.</p> <p>-Viết bảng con (thợ rèn, quệt, bụi, quai)</p>
		<p>- HS viết.</p> <p>-HS dò bài</p>

<b>13'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung về bài viết của HS.</li> <li><b>* Hoạt động 2</b> - Làm bài tập</li> <li>BT2 : Điền vào chỗ trống :</li> <li>a/ <u>Điền l hoặc n</u></li> <li>- Cho HS đọc yêu cầu BT2 + đoạn thơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>HS soát lại bài. HS tự sửa lỗi viết sai.</li> <li>- 1 em nêu , làm theo nhóm</li> <li>- Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng</li> <li>Làm việc nhóm</li> <li>HS làm bài .</li> </ul>
<b>4'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và cả lớp tuyên dương</li> <li>b/ <u>Điền uôn hay uông</u></li> <li>Thực hiện tương tự như câu a</li> <li>- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng .</li> <li><b>C: Củng cố – Dẫn dõ :</b></li> <li>- Về nhà các em xem trước chính tả nghe</li> <li>- viết: Lời hứa, xem quy tắc viết hoa tên riêng.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS dán phiếu ghi từ láy- đọc to</li> <li>- HS trình bày</li> <li> </li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**

*Thứ 3 ngày 26 tháng 10 năm*

**T.1**

**TOÁN:**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Có biểu tượng về hai đường thẳng song song.
- Nhận biết được hai đường thẳng song song.
- Giáo dục HS thêm yêu môn học.

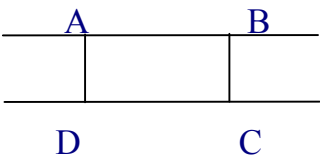
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Thước thẳng và ê ke.

**III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>1. Ổn định:</b></li> <li><b>2. KTBC:</b> ( 5 ph )</li> <li>- GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập của tiết 41.</li> <li>- GV nhận xét và cho điểm HS.</li> <li><b>3. Bài mới :</b> ( 16 ph )</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.</li> </ul>



<p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>b. Giới thiệu hai đường thẳng song song :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.</li> <li>- GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?</li> <li>- GV nêu: Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống.</li> <li>- GV yêu cầu HS vẽ hai đường thẳng song song.</li> </ul> <p><b>c. Luyện tập, thực hành : ( 22 ph )</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ cho HS thấy rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau.</li> <li>- GV: Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau ?</li> <li>- GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh // với nhau có trong hình vuông MNPQ.</li> </ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS đọc đề bài trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình thật kỹ và nêu các cạnh song song với cạnh BE.</li> <li>- GV có thể yêu cầu HS tìm các cạnh song song với AB (hoặc BC, EG, ED).</li> </ul> <p><b>Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS q/s kỹ các hình trong bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> <li>- Hình chữ nhật ABCD.</li> <li>- HS theo dõi thao tác của GV.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.</li> <li>- HS nghe giảng.</li> <li>- HS tìm và nêu: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, cửa cửa sổ, ...</li> <li>- HS vẽ hai đường thẳng song song.</li> <li>- Quan sát hình.</li> <li>- Cạnh AD và BC song song với nhau.</li> <li>- Cạnh MN song song với QP, cạnh MQ song song với NP.</li> <li>- 1 HS đọc.</li> <li>- Các cạnh song song với BE là AG, CD.</li> <li>- Đọc đề bài và quan sát hình.</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong hình MNPQ có các cặp cạnh nào song song với nhau ?</li> <li>- Trong hình EDIHG có các cặp cạnh nào song song với nhau ?</li> <li>- GV có thể vẽ thêm một số hình khác và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>4. <u>Củng cố - Dặn dò:</u> ( 5 ph )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết giờ học, dặn HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cạnh MN song song với cạnh QP.</li> <li>- Cạnh DI song song với cạnh HG, cạnh DG song song với IH.</li> <li>- HS cả lớp chuẩn bị bài sau.</li> <li>-</li> </ul>
---	--

**T.2:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU  
MỞ RỘNG VỐN TỪ: ƯỚC MƠ**

**I: MỤC TIÊU:**

- Biết thêm một số từ ngữ về chủ điểm *trên đôi cánh ước mơ*; bước đầu tìm được một số từ cùng nghĩa với từ ước mơ bắt đầu bằng tiếng ước, bằng tiếng mơ (BT1, BT2); ghép được từ ngữ sau từ ước mơ và nhận biết được sự đánh giá của từ ngữ đó (BT3), nêu được ví dụ minh họa về một loại ước mơ (BT4); hiểu đọc ý nghĩa hai thành ngữ thuộc chủ điểm (BT5 a,c).

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

3 Một số tờ phiếu kẻ bảng .

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b><u>A: Kiểm tra:</u></b> -Đâu ngoặc kép có tác dụng gì?Đặt câu GV nhận xét.	Trả lời
25'	<b><u>B: Bài mới:</u></b> Giới thiệu -ghi bảng <b><u>Hoạt động 1: Luyện tập</u></b> <b><u>BT1 :</u></b> Đọc lại bài “ Trung thu độc lập” -GV gọi 3 HS làm BT1. -GV nhận xét, chốt ý. <b><u>Bài tập 2:</u></b> -Y/c HS đọc BT2. -GV phát 4 phiếu để sau khi thảo luận HS ghi kết quả vào.phieu : -GV nhận xét. <b><u>BT3..</u></b>	-1 HS đọc. -HS nhận phiếu . -HS trình bày kết quả.  - HS đọc BT2. -HS thảo luận nhóm đôi BT2. ..ước mơ,ước muốn,.. Mơ ước, mơ tưởng ,... HS khác nhận xét.

<p><b>4'</b></p>	<p>+ Hãy nêu những từ ngữ thể hiện sự đánh giá cao về ước mơ.                  + Hãy nêu những từ ngữ thể hiện sự đánh giá không cao về ước mơ.                  + Hãy nêu những từ ngữ thể hiện sự đánh giá thấp về ước mơ.</p> <p><b>BT4</b>                  -Y/c HS làm phiếu BT4.                  -Y/GV nhận xét.</p> <p><b>BT5.</b>                  -Y/c HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>GV nhận xét</p> <p><b><u>C:Củng Cố – Dặn Dò</u></b>                  -Học thuộc lòng các thành ngữ.                  - GV nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về nhà học bài</p>	<p>-1 HS đọc.                  - Ước mơ đẹp đẽ, ước mơ cao cả, ước mơ lớn, ước mơ chính đáng.                  -Ước mơ nhỏ nhỏ.                  -Ước mơ viễn vông, ước mơ kì quặc, ước mơ đại dột.                  -HS trình bày kết quả                  - HS khác nhận xét , bổ sung                  - HS làm bài</p> <p><b>Cầu được ước thấy</b>, đạt được điều mình mơ ước.  <b>Ước sao được vậy</b>: như trên.  <b>Ước của trái mùa</b>: muốn những điều trái với lẽ thường.  <b>Đứng núi này trông núi nọ</b>: không bằng lòng với cái hiện tại đang có, lại mơ tưởng tới cái khác chưa phải của.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung của bài học.                  - Hs chuẩn bị bài sau.</p>
------------------	--	---

**Tiết 3:**

**THỂ DỤC:**

**ĐỘNG TÁC CHÂN TRÒ CHƠI “NHANH LÊN BẠN ƠI”**

**I: MỤC TIÊU**

-Ôn 2 động tác vươn thở và tay. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.  
 Học động tác chân. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.  
 Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”. Yêu cầu tham gia trò chơi chủ động nhiệt tình.

**II: Đ D D H**

Địa điểm: Trên sân trường vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.  
 Phương tiện: Chuẩn bị một còi, phấn trắng, thước dây, 4 cờ nhỏ,

**III: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b><u>1.Phần mở đầu:</u></b>                      -GV nhận lớp,                      Phổ biến nội dung,                      yêu cầu giờ học</p> <p><b><u>2.Phần cơ bản :</u></b></p>	<p>Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4. hàng, điểm số.                      Khởi động                      Trò chơi</p>

<p><b>a. Bài thể dục phát triển chung :</b>  <b>* Ôn động tác vươn thở</b>                  :uốn nắn .  <b>* Ôn động tác tay</b>                  -<b>* Ôn 2 động tác vươn thở và tay :</b> GV vừa làm mẫu vừa hô nhịp cho HS tập. Sau đó cho lớp trưởng điều khiển.  <b>* Học động tác chân :</b>                  GV nêu tên và làm mẫu động tác, nhấn mạnh ở những nhịp cần lưu ý. GV vừa tập chậm vừa phân tích cho HS - Lần 1 : GV hô nhịp cho cả lớp tập.                  -Lần 2 : Lớp trưởng vừa tập vừa hô nhịp cho cả lớp tập.                  -Lần 3 : Lớp trưởng hô nhịp cho cả lớp tập, GV quan sát, sửa chữa cho HS, sau đó nhận xét.                  *GV cho HS thi đua theo tổ thực hiện 3 động tác đã học.</p> <p><b>b. Trò chơi vận động:</b>                  -Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”.                  GV nhắc lại cách chơi, cho HS chơi thử 1 lần                  GV cho HS chơi chính thức</p> <p><b>3. Phần kết thúc:</b>                  -GV cùng HS hệ thống bài:                  -GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>-HS tham gia chơi.                   -Lớp trưởng điều khiển.                  -Các tổ thực hiện .                   -Cả lớp theo khẩu lệnh của GV.                   -Cho HS chơi thử 1 lần                  HS chơi cả lớp</p> <p>Đứng tại chỗ làm động tác gập thân thả lỏng :</p>
---	---

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Thứ 4 ngày 27 tháng 10 năm*

**T.1**

**TOÁN**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

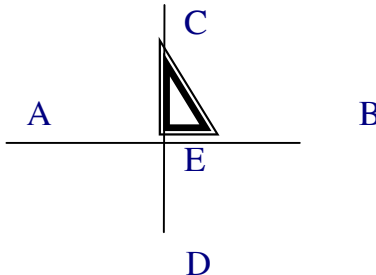
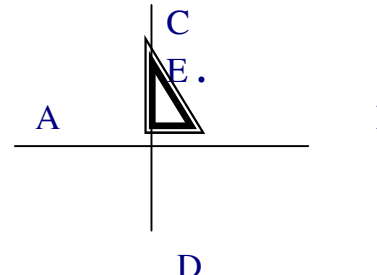
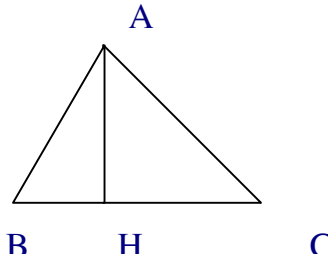
**I. MỤC TIÊU**

- Vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước.
- Vẽ được đường cao của một hình tam giác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Thước thẳng và êke( cho GV và HS)

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1) <i>KTBC:</i></b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Gọi 3HS lên sửa BT ltập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS.</li> <li>- GV: Sửa bài, xét HS.</li> </ul> <p><b>2) <i>Day-học bài mới:</i></b></p> <p><b>*H dẫn vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm &amp; vg góc với 1 đường thẳng cho trc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Th/hành các bc vẽ như SGK, vừa thao tác vừa nêu cách vẽ cho cả lớp qsát:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</li> <li>- HS: Nhắc lại đề bài.</li> <li>- HS: Theo dõi th/tác của GV.</li> </ul>
 <p style="text-align: center;">Điểm E nằm trên đường thẳng AB</p>	 <p style="text-align: center;">Điểm E nằm ngoài thẳng AB</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Tổ chức cho HS th/hành vẽ:</li> </ul> <p><b>*Hdẫn vẽ đường cao của tam giác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Vẽ tam giác ABC &amp; y/c HS đọc tên tam giác.</li> <li>- Y/c HS vẽ đng thẳng đi qua điểm A &amp; vg góc với cạnh BC của <math>\triangle</math>.</li> </ul> <p>- GV nhắc lại: <i>Đường cao của h.tam giác chính là đoạn thẳng đi qua 1 đỉnh &amp; vg góc với cạnh đối diện của đỉnh đó.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS vẽ đng cao hạ từ đỉnh B, C của h.tam giác ABC.</li> <li>- Hỏi: 1 h.tam giác có mấy đng cao?</li> </ul> <p><b>*Hdẫn thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> - GV: Y/c HS đọc đề sau đó vẽ hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS lên bảng vẽ, cả lớp vẽ VBT.</li> <li>- Tam giác ABC.</li> <li>- 1HS lên bảng vẽ, cả lớp vẽ vào nháp.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Dùng ê-ke để vẽ.</li> <li>- 1 h.tam giác có 3 đường cao.</li> <li>- 3HS lên bảng vẽ, mỗi em vẽ 1 tr/h, cả lớp vẽ vào vở.</li> <li>- 3HS lên bảng vẽ hình, mỗi HS vẽ đng</li> </ul>

<p>- GV: Nxét HS.</p> <p><b>Bài 2:</b> - GV: Y/c HS đọc đề.</p> <p>- GV: Nxét HS.</p> <p><b>Bài 3:</b> - GV: Y/c HS đọc đề bài &amp; vẽ đng thẳng qua E, vg góc với DC tại G.</p> <p>- Hãy nêu tên các h.chữ nhật có trg hình?</p> <p>- Hỏi: + Những cạnh nào vg góc với EG? + Các cạnh AB &amp; DC ntn với nhau? + Những cạnh nào vg góc với AB? + Các cạnh AD, EG, BC ntn với nhau?</p> <p><b>3) <u>Củng cố-dẫn dò:</u></b></p> <p>- GV: T/kết nhận xét giờ học, dặn làm BT.</p>	<p>cao AH trg 1 tr/h, cả lớp vẽ vào SGK.</p> <p>- HS: Vẽ hình vào VBT:</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> </div> <p>- HS nêu: ABCD, AEGD, EBCG.</p> <p>- HS: Nêu theo y/c.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>
--	---

**T.2:**

**TẬP ĐỌC**

**ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI - ĐÁT**

(Thần thoại Hy-Lạp)

**I: MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật( Lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi- ô- ni- dốt ).
- Hiểu ý nghĩa: Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người.(trả lời được các câu hỏi SGK).

**II:ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ bài học trong SGK.
- Bảng giấy viết đoạn văn cần hướng dẫn hs đọc”

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>3'</b>	<b>A: Kiểm tra</b> : Thưa chuyện với mẹ GV nhận xét ghi điểm	<p style="text-align: center;">2HS đọc và trả lời câu hỏi</p> <p>-Đọc tên nước ngoài Ba HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn văn.2 lần Đọc cá nhân ,nhóm HS đọc thành tiếng -Đọc đoạn 2: -phát biểu</p>
<b>34'</b>	<b>B: Bài mới:</b> Giới thiệu bài mới:	
<b>12'</b>	<b>H Đ1. Luyện đọc</b> 1 HS đọc toàn bài Chia 3 đoạn. - HS phát âm các từ khó đọc :Mi-đát, Đi-ô-ni-dốt - GV ghi từ cần giải nghĩa. -Gọi HS đọc thầm chú giải trong SGK GV đọc diễn cảm	

10'	<p><b>H Đ2: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoạt đầu, điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào ?</li> <li>- Vì sao vua sợ điều ước đó ? -</li> <li>Tại sao vua Mi-đát phải xin thần lấy lại điều ước ?</li> <li>- Qua điều ước, Vua Mi-đát đã hiểu ra điều gì ?</li> </ul> <p>Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-(Vua Mi-đát nhận ra lỗi lầm)</li> <li>- HS Đọc thầm đoạn 3</li> <li>- Vì nhà vua nhận ra sự khùng khiếm của điều ước : vua không thể ăn uống gì được- tất cả thức ăn, thức uống vua đựng vào đều biến thành vàng</li> <li>- Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.</li> <li>-Ba HS thi đọc diễn cảm đoạn trên</li> <li>- HS đọc diễn cảm theo vai-</li> <li>(Lòng tham làm con người không thể hạnh phúc. Đừng tham lam ao ước chuyện đại dột).</li> </ul>
12'	<p><b>H Đ 3: Đọc diễn cảm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đính lên bảng GV đọc mẫu</li> <li>-Đọc mẫu</li> </ul>	
3'	<p><b>C: Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?</li> <li>Đọc lại các bài tập đọc đã học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**T.3:**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào trích đoạn kịch Yết Kiêu và gợi ý SGK để kể lại câu chuyện theo trình tự không gian.
- Rèn kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe tích cực, thể hiện sự tự tin.

**II: Đ D D H**

- Tranh minh họa trong SGK và tranh minh họa Yết Kiêu đang lặn dưới sông, đang đục thủng thuyền giặc
- Bảng phụ viết sẵn ý chính 3 đoạn

**III: Hoạt động dạy học.**

T.G	H Đ của Giáo viên	H Đ của Học sinh
40' 7'	<p><b>Bài mới:</b> Giới thiệu bài:</p> <p><b>H Đ 1:</b> Tìm hiểu yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cho HS quan sát tranh minh họa và nêu những hiểu biết về câu chuyện Yết Kiêu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS quan sát.</li> <li>- Cá nhân kể HS thảo luận .</li> </ul>
30'	<p>* Kết luận</p> <p><b>H Đ 2:</b>Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: Yêu cầu đọc thầm các đoạn trích</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Cảnh 1 có nhân vật người cha và Yết Kiêu).</li> <li>-Cảnh 2 có nhân vật Yết Kiêu và nhà</li> </ul>



5'	<p>màn kịch.</p> <p>Cảnh 1 có những nhân vật nào? (Yết Kiêu xin cha điều gì?)</p> <p>Cảnh 2 có những nhân vật nào? (Yết Kiêu là người như thế nào?) (Cha Yết Kiêu có đức tính gì đáng quý?)</p> <p><u>Bài 2: Thảo luận nhóm sau đó nêu.</u></p> <p>Câu a: Yêu cầu đọc đề, Chuyện Yết Kiêu kể như gọi ý trong SGK là kể theo trình tự nào?</p> <p>-Nên giữ lại lời đối thoại nào khi kể chuyện này?</p> <p>Câu b: Yêu cầu thảo luận nhóm.</p> <p><b><u>HD3. Củng cố - Dặn dò.</u></b></p> <p>-Về nhà tập làm lại bài, chuẩn bị bài Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân.</p> <p>Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>vua).</p> <p>-Yết Kiêu là người có lòng căm thù giặc sâu sắc, quyết chí giết giặc).</p> <p>-Cha Yết Kiêu tuy tuổi già, sống cô đơn, bị tàn tật nhưng có lòng yêu nước, gạt hoàn cảnh gia đình để động viên con lên đường đi đánh giặc)</p> <p>2 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-phát biểu</p> <p>Làm mẫu:</p> <p>-Nhà vua: Trẫm cho người nhận lấy một loại binh khí.</p> <p>- Vì căm thù giặc và noi gương người xưa mà ông của thần tự học lấy.-</p> <p>Yêu cầu một em trình bày lại nội dung câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau .</li> </ul>
----	---	---

**Tiết 4:**

**KỸ THUẬT:**

**KHÂU ĐỘT THỪA (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.
- Khâu được các mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu có thể thưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.(HS khá - giỏi khâu được các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị dúm.
- GD HS có ý thức rèn luyện kỹ năng khâu đột thưa để áp dụng vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG:** Hộp đồ dùng kỹ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p><b>1. Ôn định:</b>Hát.</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:( 3 ph )</b> Kiểm tra dụng cụ của HS.</p> <p><b>3. Dạy bài mới: ( 25 ph )</b></p> <p><b>a) Giới thiệu bài:</b> Khâu đột thưa.</p> <p><b>b) HS thực hành khâu đột thưa:</b></p> <p>* <b><u>Hoạt động 3:</u></b></p> <p style="text-align: center;"><b><i>HS thực hành khâu đột thưa</i></b></p> <p>? Các bước thực hiện cách khâu đột thưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và củng cố kỹ thuật khâu mũi đột thưa qua hai bước:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị dụng cụ học tập.</li> <li>- HS nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các thao tác khâu đột thưa.</li> </ul>



<p>+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu. + Bước 2: Khâu đột thưa theo đường vạch dấu. - GV hướng dẫn thêm những điểm cần lưu ý khi thực hiện khâu mũi đột thưa. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nêu thời gian yêu cầu HS thực hành. - GV quan sát uốn nắn thao tác cho những HS còn lúng túng hoặc chưa thực hiện đúng. * <b>Hoạt động 4: Đánh giá kết quả học tập của HS</b> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành. - GV nêu tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm: + Đường vạch dấu thẳng, cách đều cạnh dài của mảnh vải. + Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu. + Đường khâu tương đối phẳng, không bị dúm. + Các mũi khâu ở mặt phải tương đối bằng nhau và cách đều nhau. + Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định. - GV nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p><b>4. Nhận xét- dặn dò: ( 5 ph )</b> - Nhận xét sự chuẩn bị và tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS.</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS thực hành cá nhân. - HS trưng bày sản phẩm. - HS lắng nghe. - HS tự đánh giá các sản phẩm theo các tiêu chuẩn trên. - HS cả lớp chú ý lắng nghe</p>
---	---

Thứ 5 ngày 28 tháng 10 năm

T.1

TOÁN

### VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

#### I. MỤC TIÊU

- Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước ( bằng thước và ê ke )

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

-Thước thẳng và ê ke .

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU.

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	<p><b><u>A:Kiểm tra</u></b>                      Vẽ hai đường thẳng AB và CD vuông góc với nhau tại E.                      -GV , nhận xét và ghi điểm</p>	<p>-2HS lên bảng vẽ hình                      -Cả lớp vẽ vào giấy nháp</p>
33'	<p><b><u>B: Bài mới:-</u></b> Giới thiệu bài:</p>	
12'	<p><b>* Hoạt động 1:</b>                      - Hướng dẫn HS vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước.                      - GV HD thực hiện các bước vẽ như SGK .</p>	<p>- HS cả lớp quan sát.                      -Theo dõi thao tác của GV</p>
21'	<p><b>*Kết luận:</b>                      - GV nêu lại trình tự các bước vẽ đường thẳng CD đi qua E và vuông góc với đường thẳng AB như phần bài học trong SGK</p> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hành Bài 1</b>                      -GV vẽ lên bảng đường thẳng CD và lấy một điểm M nằm ngoài CD như hình vẽ trong bài tập 1                      -GV yêu cầu HS thực hiện bước vẽ vừa nêu, đặt tên cho đường thẳng đi qua M và vuông góc với đường thẳng CD là đường thẳng MN                      -Vậy đó chính là đường thẳng AB.</p> <p><b>Bài 2</b>                      - GV gọi 1 HS đọc đề bài và vẽ lên bảng hình tam giác ABC                      -GV yêu cầu HS quan sát hình và nêu tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình tứ giác ABCD-</p>	<p>+1HS lên bảng vẽ, cả lớp vẽ vào giấy nháp</p> <p>-HS nêu                      - Theo dõi .                      -HS trả lời</p> <p>-1HS lên bảng vẽ hình, cả lớp vẽ vào vở                      --Tiếp tục vẽ hình                      -HS vẽ hình theo hướng dẫn của GV</p> <p>-1HS lên bảng vẽ,lớp vẽ vào vở                      Tự vẽ hình                      -Lớp nhận xét.</p>
5'	<p><b>Bài 3</b>                      -GV yêu cầu HS nêu cách vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD.</p> <p><b>3:-Củng cố dặn dò</b>                      - GV nhận xét tiết học                      -Về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập                      -Làm vở, -Đọc bài, Nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                      - Chuẩn bị bài sau</p>

**T.2**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:  
ĐỘNG TỪ**

**I.MỤC TIÊU:**

- Hiểu thế nào là động từ ( từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật: người , sự vật, hiện tượng.)

-Nhận biết được động từ trong câu hoặc thể hiện qua hình vẽ( BT mục III).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

Bảng phụ ghi đoạn văn BT III, 2b

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3'	<p><b>A:Kiểm tra:</b> : 2 HS</p> <p>-HS1: Làm lại BT4 ( Bài MRVT: Ước mơ)</p> <p>-HS2: Gạch 1 gạch dưới danh từ chung chỉ người, vật. Gạch 2 gạch dưới danh từ riêng chỉ người</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>-HS làm bài</p> <p>- 2 HS đọc.</p>
34' 8'	<p><b>B: Bài mới:</b> Giới thiệu -ghi bảng</p> <p><b>Hoạt động 1:- Phần nhận xét.</b></p> <p>-Y/c 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1 và 2.</p> <p>-GV phát phiếu giao việc để HS thực hiện BT2.</p> <p>-GV nhận xét, ghi kết quả vào phiếu</p> <p>H: Hãy nêu ý nghĩa của các từ vừa tìm được?</p> <p><b>*Kết luận :</b> Những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật là động từ.</p>	<p>-HS nhận phiếu.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-Các từ vừa tìm được chỉ hoạt động, chỉ trạng thái của người, của vật.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ.</p>
4' 22'	<p><b>Hoạt động 2:</b>Ghi nhớ</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Luyện tập</p> <p><b>BT1:</b></p> <p>-Y/c HS đọc BT1.</p> <p>-GV phát phiếu cho HS thảo luận</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><b>BT2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc nội dung BT2.</p> <p>-Phát phiếu ghi sẵn nội dung BT2 cho 2 HS.</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>-1 HS đọc.</p> <p>-HS thảo luận theo bàn thực hiện vào phiếu.</p> <p>-Đại diện trình bày,lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc.</p> <p>-HS khác làm vào nháp.</p> <p>-HS dán phiếu lên bảng.</p> <p>-HS khác nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>-HS thực hiện.</p>

<b>3'</b>	<p><b><u>BT3:</u></b>                      -Gọi HS đọc nội dung BT3                      -GV treo tranh và giải thích y/c của BT</p> <p><b><u>3:Củng cố – dặn dò:</u></b>                      -Học ghi nhớ.                      -Viết vào vở 10 từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.                      Nhận xét tiết học:</p>	<p>- 2 HS làm mẫu                      -HS khác nhận xét .</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                      - HS chuẩn bị bài sau</p>
-----------	--	---

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC:**  
**ĐỘNG TÁC LUNG - BỤNG**  
**TRÒ CHƠI “ CON CỐC LÀ CẬU ÔNG TRỜI”**

**I:MUC TIÊU**

-Ôn tập 2 động tác vươn thở và tay. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

-Học động tác lưng –bụng . Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

-Trò chơi “con cóc là cậu ông trời”. Yêu cầu tham gia trò chơi chủ động nhiệt tình.

**II: ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

Địa điểm: Trên sân trường

Phương tiện: Chuẩn bị một còi, phấn trắng

**III:NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b><u>1.Phần mở đầu: ( 5ph )</u></b>                      -Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.                      -Khởi động :                      GV cho HS chạy vòng tròn, sau đó đứng tại chỗ xoay các khớp tay chân rồi hát vỗ tay:                      -Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” :</p> <p><b><u>2.Phần cơ bản :</u></b> ( 20 phút )                      a.<b><u>Bài thể dục phát triển chung :</u></b>                      -<b>Ôn động tác vươn thở, tay và chân</b>                      2-3 lần (mỗi lần 2 x 8 nhịp).                      -GV điều khiển                      -<b>Ôn động tác chân:</b>                      -Ôn 2 động tác vươn thở tay và chân                      GV hô nhịp cho HS tập.                      GV nhận xét .                      -<b>Học động tác lưng –bụng :</b></p>	<p>Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4. hàng, điểm số.</p> <p>-HS tham gia chơi.</p> <p>Lớp thực hiện .</p> <p>-Lớp trưởng điều khiển</p> <p>-Các tổ thực hiện .</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần 1 : GV hô nhịp cho cả lớp tập.</li> <li>- Lần 2 : Lớp trưởng vừa tập vừa hô</li> <li>- Lần 3 : Lớp trưởng hô nhịp cho cả lớp tập,</li> </ul> <p>GV cho HS thi đua theo tổ .</p> <p><b>b. Trò chơi vận động: ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “Con cóc là cậu ông trời”.</li> </ul> <p>GV HD cách chơi.</p> <p>GV cho HS chơi chính thức</p> <p><b>3. Phần kết thúc: ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đứng tại chỗ làm động tác gập thân thả lỏng</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài:</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo khẩu lệnh của GV.</li> <li>- Cả lớp tập.</li> <li>- Cho HS chơi thử 1 lần .</li> <li>- Các tổ thực hiện .</li> <li>Đi thường hoặc đứng tại chỗ vỗ tay hát :</li> <li>- Cả lớp tham gia chơi.</li> </ul>
---	--

**Tiết 4:**

**Tự học**

**Thứ 6 ngày 29 tháng 10 năm**

**Tiết 1 :**

**TOÁN:**

**THỰC HÀNH VẼ HÌNH CHỮ NHẬT  
THỰC HÀNH VẼ HÌNH VUÔNG**


**I. MỤC TIÊU:**

- Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông( bằng thước kẻ và ê ke)
- GD HS thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Thước thẳng và ê ke (cho GV và HS).

**III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:**

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p style="text-align: center;"><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. KTBC: ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét, cho điểm HS.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới : ( 20 ph )</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong giờ học toán hôm nay các em sẽ được thực hành vẽ hình chữ nhật.</li> </ul> <p><b>b. Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật MNPQ và hỏi HS:</li> <li>+ Các góc ở các đỉnh của hình chữ nhật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng vẽ hình, HS cả lớp vẽ hình vào giấy nháp.</li> </ul> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;"> <p>M                          N</p>  </div>

<p>MNPQ có là góc vuông không ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu ví dụ: Vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài 4 cm và chiều rộng 2 cm.</li><li>- GV yêu cầu HS vẽ từng bước như SGK.</li><li>+ Vẽ đoạn thẳng CD.</li><li>+ Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D...</li><li>+ Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại..</li><li>+ Nối A với B ta được hình chữ nhật ABCD.</li></ul> <p><b><u>c. Hướng dẫn vẽ hình vuông theo độ dài cạnh cho trước :</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hình vuông có các cạnh như thế nào với nhau ?</li><li>- Các góc ở các đỉnh của hình vuông là các góc gì ?</li><li>- GV hướng dẫn HS thực hiện từng bước vẽ như trong SGK:</li></ul> <p><b><u>d. Luyện tập, thực hành : ( 20 ph )</u></b></p> <p><b><u>Bài 1a(54):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.</li><li>- GV yêu cầu HS tự vẽ hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm, sau đó đặt tên cho hình chữ nhật.</li><li>- GV yêu cầu HS nêu cách vẽ của mình trước lớp.</li><li>- GV yêu cầu HS tính chu vi của hình chữ nhật.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <p><b><u>Bài 2a (54):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS tự vẽ hình, sau đó dùng thước có vạch chia để đo độ dài hai đường chéo của hình chữ nhật và kết luận: Hình chữ nhật có hai đường chéo bằng nhau.</li></ul> <p><b><u>Bài 1a (55):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV HS đọc đề bài, tự vẽ hình vuông, tính chu vi và diện tích của hình.</li></ul> <p><b><u>Bài 2a (55):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS vẽ vào VBT đếm số ô</li></ul>	<p style="text-align: center;">P                      Q</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Các góc này đều là góc vuông.</li><li>- Cạnh MN song song với QP, cạnh MQ song song với PN.</li><li>- HS vẽ vào giấy nháp.</li><li>- Các cạnh bằng nhau.</li><li>- Là các góc vuông.</li><li>- HS vẽ hình vuông ABCD theo từng bước hướng dẫn của GV.</li><li>- 1 HS đọc trước lớp.</li><li>- HS vẽ vào VBT.</li><li>- HS nêu các bước như phần bài học của SGK.</li><li>- Chu vi của hình chữ nhật là: <math>(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}</math></li><li>- HS làm bài cá nhân.</li><li>- HS cả lớp.</li><li>- HS làm bài vào VBT.</li><li>- HS vẽ hình vào VBT, sau đó đổi chéo vở</li></ul>
--	---

vuông trong hình để vẽ hình. <b>4. <u>Củng cố - Dặn dò:</u> ( 4 ph )</b> - GV tổng kết giờ học. - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau.	để kiểm tra bài của nhau.
---	---------------------------

**Tiết 2:**

**TẬP LÀM VĂN:**

**LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN**

**I.MỤC TIÊU:**

-Xác định được mục đích trao đổi,vai trò của mình trong cách trao đổi; Lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt mục đích.

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ , cư chỉ thích hợp nhằm đạt mục đích thuyết phục.

Rèn các kĩ năng: Thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; thương lượng; đạt mục tiêu; thương lượng .

**II: Đ D D H**

-Bảng phụ

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>T.G</b>	<b>H OẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>5'</b>	<b><u>A.: Kiểm tra bài cũ :</u> ( 5 phút )</b> Gọi HS kể câu chuyện về Yết Kiêu đã được chuyển thể từ kịch. -Nhận xét và ghi điểm HS .	3 HS lên bảng kể chuyện.
<b>30'</b>	<b><u>B:Bài mới.</u> :Giới thiệu:</b> <b><u>H Đ 1:Hướng dẫn làm bài:</u> ( 25 phút )</b> * Tìm hiểu đề: -Gọi HS đọc đề bài trên bảng. -Phân tích, dùng phấn màu gạch chân những từ ngữ quan trọng: <u>nguyện vọng, môn năng khiếu, trao đổi, anh (chị), ủng hộ, cùng bạn đóng vai.</u> Yêu cầu đọc gợi ý SGK - Nhận xét cuộc trao đổi theo các tiêu chí sau: Treo bảng phụ ghi các tiêu chí. +Nội dung trao đổi của bạn có đúng đề bài yêu cầu không?	-2em - HS đọc đề bài trên bảng.  -HS trao đổi và trả lời câu hỏi. - HS đọc gợi ý và trả lời câu hỏi.

<b>3'</b>	<p>+Cuộc trao đổi có đạt được mục đích như mong muốn chưa?                  +Lời lẽ, cử chỉ của hai bạn đã phù hợp chưa, có giàu sức thuyết phục chưa?                  +Bạn đã thể hiện được tài khéo léo của mình chưa? Bạn có tự nhiên, mạnh dạn khi trao đổi không?                  *<b>Thực hiện trao đổi</b></p> <p>Yêu cầu bình chọn cặp đúng vai hay và trong nhóm nhận xét đúng để tuyên dương.</p> <p><b><u>3. Củng cố dẫn dõ:</u> ( 5 phút )</b></p> <p>-Qua bài học em giúp em hiểu ra điều gì                  -Về nhà tập bày tỏ ý kiến với người thân, Chuẩn bị tiết sau ôn tập.                  -Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>* Trao đổi theo cặp :                  -HS đóng vai anh (chị) của bạn và tiến hành trao đổi.                  * Trao đổi trước lớp:                  +Em và bạn trao đổi. Bạn đóng vai anh chị của em.                  *Em muốn đi học múa vào buổi chiều tối.                  *Em muốn đi học vẽ vào các buổi sang thứ bảy và chủ nhật.                  *Em muốn đi học võ ở câu lạc bộ võ thuật                  Các nhóm thảo luận trao đổi, đóng vai                  -Từng cặp HS trao đổi                  - HS nhận xét sau từng cặp.</p>
-----------	---	--

**T. 3: KỂ CHUYỆN**  
**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC NGHE ,ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I:MỤC TIÊU :**

- Chọn được một câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc của bạn bè người thân .
  - Biết cách sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý; biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- Rèn các kĩ năng: thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; đặt mục tiêu; kiên định.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC .**

- Bảng lớp ghi sẵn đề bài .
- Bảng phụ viết phần gợi ý

**III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>4'</b>	<b>A:Kiểm tra</b>	



<p>36' 2' 31'</p> <p>- Gọi HS lên bảng kể câu chuyện em đã nghe về những ước mơ . -Nhận xét <b>B: Bài mới</b> :Giới thiệu ghi bảng -Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS <b>HĐ 1: Hướng dẫn kể chuyện :</b> <b>a) Tìm hiểu đề bài :</b> -1 Gọi HS đọc đề bài .. - GV đọc ,phân tích đề bài ,dùng phấn màu gạch chân dưới các từ :ước mơ đẹp của em ,của bạn bè ,của người thân . + Yêu cầu của đề bài về ước mơ là gì ? - Nhân vật chính trong truyện là ai? -Gọi HS đọc gợi ý 2. -Treo bảng phụ . - Em xây dựng cốt truyện của mình theo hướng nào ? Hãy giới thiệu cho các bạn cùng nghe . <b>b) Kể trong nhóm .</b> - Chia nhóm 4 HS ,yêu cầu các em kể câu chuyện của mình trong nhóm .Cùng trao đổi ,thảo luận với các bạn về nội dung .Ý nghĩa và cách đặt tên cho chuyện <b>c) Kể trước lớp .</b> GV ghi nhanh lên bảng tên HS ,tên truyện ,ước mơ trong truyện . - Gọi HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu ở các tiết trước . -Nhận xét , <b>HĐ2: Củng cố dặn dò .</b> -Nhận xét tiết học. - Dặn HS về kể chuyện cho người thân nghe</p>	<p>- 2 HS lên bảng kể chuyện .</p> <p>-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị bài của các bạn .</p> <p>-2 HS đọc thành tiếng đề bài .</p> <p>-HS trả Lốp lời.</p> <p>-HS trả lời. -HS đọc.</p> <p>-Hoạt động trong nhóm .</p> <p>-Thảo luận - HS tham gia kể chuyện -Lốp hỏi và trả Lốp câu hỏi .</p> <p>HS thi kể .</p> <p>- HS dưới lớp hỏi bạn về nội dung ,ý nghĩa ,cách thức thực hiện ước mơ đó -Nhận xét nội dung truyện và lời kể của bạn . - Hs nhắc lại nội dung của tiết học - Chuẩn bị bài sau.</p>
<p>3'</p>	

**Tiết 4 :**

**Đạo đức:**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

Liên hệ, củng cố kĩ năng cho hs về việc biết tiết kiệm thời giờ.

- HS rèn luyện các kĩ năng: Kĩ năng xác định giá trị của thời gian, kĩ năng lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả; kĩ năng quản lí thời gian trong sinh hoạt và học tập hằng ngày.

## **II. Hoat động dạy học**

- GV hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau: ( 30 phút )

**Bài1:** Nối cột A với cột B

A	B
1.Học sinh đến phòng thi muộn	1.Bị nhỡ tàu
2. Hành khách đến trễ giờ tàu khởi hành	2.K được vào xem biểu diễn
3. Người bệnh được đưa đến BV cấp cứu chậm	3. Không được vào thi
4. Khán giả đến nhà hát muộn giờ	4. Có thể nguy hiểm đến t/ mạng

Hs làm bài vào phiếu bài tập

Nêu kết quả

Một HS lên bảng nối

**Bài2:** Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý em cho là đúng:

Tiết kiệm thời giờ là:

- a) Làm nhiều việc một lúc
- b) Học suốt ngày, không làm việc gì khác.
- c) Sử dụng thời gian một cách hợp lí, có ích
- d) Chỉ sử dụng thời giờ vào những việc mình thích làm.

- HS làm bài tập

- Một HS lên bảng làm

- Cả lớp nhận xét, bổ sung

- GV kết luận ..

**Bài3:** Hãy kể một số việc làm mà em đã biết tiết kiệm thời giờ?

- Kể theo N2. - Đại diện nhóm trình bày

HS nhóm khác nhận xét, bổ sung : - GV kết luận

**Hđ3:Củng cố -dặn dò:** ( 4 phút )

- HS nhắc lại nội dung bài học

- GV nhận xét tiết học, HS chuẩn bị bài sau.

---

**TUẦN 10 :**

*Thứ 2 ngày 1 tháng 11 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN**

### LUYỆN TẬP.

#### I. MỤC TIÊU

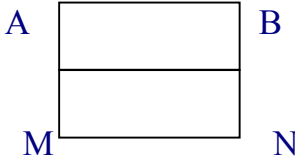
- Nhận biết được góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt, đường cao của hình tam giác

- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Thước thẳng có vạch chia sẵn xăng – ti- mét và ê ke (cho GV và HS)

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3'	<p><b><u>A.-KIỂM TRA</u></b>                      -GV gọi 2 HS lên bảng vẽ hình vuông ABCD có cạnh dài 7dm, tính chu vi và diện tích của hình vuông ABCD</p>	<p>-2 HS thực hiện theo yêu cầu</p>
34'	<p><b><u>B..BÀI MỚI</u></b>                      * Hoạt động 1:Hướng dẫn luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1</u></b>                      -GV vẽ lên bảng hai hình a và b trong bài tập, yêu cầu HS ghi tên các góc vuông, góc nhọn ,góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình</p> <p><b><u>Bài 2</u></b>                      HS quan sát hình vẽ và nêu tên đường cao của hình tam giác ABC</p> <p>-Vi sao AB được gọi là đường cao của tam giác ABC?                      -? Tương tự với đường cao CB                      -Vi sao AH không phải là đường cao của hình tam giác ABC?</p> <p><b><u>Bài 3</u></b>                      -GV yêu cầu HS quan sát hình vuông ABCD có cạnh dài 3cm, sau đó gọi 1 HS nêu rõ từng bước vẽ của mình</p> <p>-GV nhận xét và ghi điểm cho HS</p> <p><b><u>Bài 4</u></b>                      -GV yêu cầu                      -Xác định trung điểm M của cạnh AD</p>	<p>-HS kiểm tra và ghi tên góc vào vở.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-2 góc vuông.</p> <p>-HS quan sát và nêu</p> <p>-Giải thích :Trong hình tam giác có một góc vuông thì hai cạnh của góc vuông chính là đường cao của tam giác.</p> <p>-Quan sát, vẽ</p> <p>1HS vẽ lên bảng                      -Làm vở, 1HS lên làm bảng                      -HS nêu</p> <p>HS tự vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài AB=6cm, chiều rộng AD=4cm                      -Nêu rõ các bước vẽ .</p> <div style="text-align: center;">  </div>

3'	-HS tự xác định trung điểm N của cạnh BC, sau đó nối M với N -Nêu tên các hình chữ nhật có trong hình vẽ? - Nêu tên các cạnh song song với AB. <b>C-CÙNG CỘ , DẶN DÒ:</b> -GV tổng kết giờ học , dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.	D	C	-HS trả lời - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau
----	--	---	---	---

**Tiết 2 :**

**TẬP ĐỌC**

**ÔN TẬP  
( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU.**

- Đọc rành mạch , trôi chảy bài tập đọc theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 75tiếng/ phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ, phù hợp với nội dung đoạn đọc.- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

-Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL trong 9 tuần đầu

- Một số tờ phiếu khổ to kẻ sẵn bảng ở bài tập 2 để học sinh điền vào chỗ trống.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
2'	<b>A.: Giới thiệu</b> -GV giới thiệu nội dung học tập của tuần 10 .	
35'	<b>B.Kiểm tra TĐ và HTL_(khoảng 1/3 số HS trong lớp)</b> -Từng học sinh lên bốc thăm chọn bài(sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 1-2 phút). -GV đặt một câu hỏi về đoạn vừa đọc, - GV ghi điểm . HS đọc không đạt yêu cầu , GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.	- HS bốc thăm đọc trước 1 –2' - HS đọc trong SGK(hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn theo chỉ định trong phiếu. -HS trả lời.

	<p><b>*Bài tập 2</b>                  + Những bài tập đọc như thế nào là truyện kể?                   (+ Hãy kể tên những bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm “ thương người như thể thương thân”(tuần 1,2,3)., GV ghi bảng:</p>		<p>-HS đọc yêu cầu của bài                  -Đó là những bài kể một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến một hay một số nhân vật để nói một điều có ý nghĩa).                  -Đọc thầm                  Thảo luận                  Trình bày kết quả                  Nhận xét</p>
	Tên bài	Tác giả	Nội dung chính
	Dế Mèn bênh vực kẻ yếu	Tô Hoài	Dế Mèn thấy chị Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đã ra tay bênh vực.
	Người ăn xin	Tuốc-ghe-nhép	Sự thông cảm sâu sắc giữa cậu bé qua đường và ông lão ăn xin.
3'	<p><b>* Bài tập 3</b>                  - HS đọc yêu cầu của bài.                  - Hs tìm nhanh trong hai bài tập đọc nêu trên ( Dế Mèn bênh vực kẻ yếu, Người ăn xin) đoạn văn tương ứng với các giọng đọc, phát biểu.                  . Gv mời 3 HS thi đọc  <b>C. Củng cố, dặn dò</b>                  _Xem lại quy tắc viết hoa tên riêng để học tốt tiết ôn tập sau.                  - GV nhận xét tiết học.</p>		<p>-Hoạt động nhóm                  -Đọc yêu cầu                  -Thảo luận nhóm                  -Đoạn văn có giọng đọc thiết tha triu mến :                  Đoạn văn có giọng đọc mạnh mẽ, rắn đơ :                  - HS thi đọc diễn cảm, thể hiện rõ sự khác biệt về giọng đọc ở mỗi đoạn</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - HS chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 3 :**

**ÔN TẬP  
( Tiết 2 )**

**CHÍNH TẢ(:NGHE VIẾT)  
LỜI HỨA**

**I.Mục tiêu :**

- Nghe viết đúng bài chính tả ( tốc độ viết khoảng 75 chữ/ 15phút),không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng lời văn có lời đối thoại . Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài chính tả.
- Nắm được quy tắc viết hoa tên riêng( Việt Nam và nước ngoài);bước đầu biết sửa lỗi chính tả trong bài viết.

**II. Đồ dùng dạy học.**

-Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>37'</b> <b>20'</b></p>	<p><b>A. Bài mới</b> : Giới thiệu -ghi bảng <b>Hoạt động 1:</b>Hướng dẫn học sinh viết bài -GV đọc mẫu toàn bài Hỏi nội dung bài -Giải nghĩa từ khó (Trung sĩ) Lưu ý những từ viết sai -*Nhắc học sinh cách trình bày -Cách viết lời thoại -Đọc bài -Chấm một số bài</p>	<p>-Phát biểu -Lắng nghe -Viết bảng con từ viết sai</p>
<p><b>7'</b></p>	<p><b>Hoạt động 2:</b>Dựa vào bài chính tả Lời hứa để trả lời câu hỏi H.Em bé được nhiệm vụ gì? H. Vì sao trời tối em không về? H. Các dấu ngoặc kép trong bài dùng để làm gì? H.Có thể đưa bộ phận trong dấu ngoặc kép xuống dòng sau dấu gạch ngang được không?Vì sao?</p>	<p>-Viết bài -Dò bài -1 HS đọc nội dung bài tập 2 -Thảo luận theo cặp -Gác kho đạn. -Vì hứa không bỏ gác. .bộ phận của lời nói không được</p>
<p><b>10'</b></p>	<p><b>Hoạt động 3:</b>Hướng dẫn lập bảng quy tắc viết tên riêng -Chấm 1 số vở</p>	<p>-Nêu yêu cầu -Làm vở</p>
<p><b>3'</b></p>	<p><b>B. Cũng cố -dẫn dò</b> Nhận xét Viết lại những từ còn sai</p>	<p>- Học sinh nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 4:**

**Chào cờ**



















*Thứ 3 ngày 1 tháng 11 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.MỤC TIÊU :**

- Thực hiện được cộng, trừ các số có đến 6 chữ số

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.
- Giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó liên quan đến hình chữ nhật.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

-Thước thẳng có vạch xăng –ti- mét và ê ke(cho GV và HS)

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3'	<b>A.-KIỂM TRA</b>	-
39'	<p>- GV hôm trước chúng ta vừa luyện tập nên hôm nay thầy không hỏi bài cũ nữa .</p> <p><b>B.-BÀI MỚI:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài – ghi mục bài : <u>Bài 1a)</u></p> <p>-GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập, sau đó cho HS tự làm bài</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><u>Bài 2a)</u></p> <p>-Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>-Để tính giá trị của biểu thức a, trong bài bằng cách thuận tiện chúng ta áp dụng tính chất nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>-Củng cố về biểu thức có chứa hai,ba chữ.</p> <p><u>Bài 3b)</u></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và làm bài.</p> <p>- GV tổ chức chữa bài</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài trước lớp.</p> <p>- Muốn biết được diện tích hình chữ nhật chúng ta phải biết được điều gì?</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Biết được nửa chu vi của hình chữ nhật tức là biết được gì?</p> <p>- Vậy có tính được chiều dài, chiều rộng không, dựa vào bài toán nào để tính?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p>	<p style="text-align: center;">-</p> <p>-HS nêu yêu cầu , làm vào vở 2 HS lên bảng</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Tính giá trị của biểu thức</p> <p>-HS trả lời ( ... áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm bài.</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> </ul> <p>-2HS nêu</p> <p>-HS đọc thầm, suy nghĩ và làm bài.</p> <p>- 2 HS trình bày bài làm, cả lớp nhận xét.</p> <p>(... biết số đo chiều rộng và chiều dài của HCN).</p> <p>- Cho biết nửa chu vi là 16 cm, và chiều dài hơn chiều rộng 4cm) ( biết được tổng số đo chiều dài và chiều rộng).</p> <p>( dựa vào bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta tính được chiều dài và chiều rộng của hình</p>



<b>3'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và cho điểm HS.</li> <li><b>C. <u>CÙNG CỐ, DẶN DÒ</u></b></li> <li>- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà học bài làm các bài còn lại và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	chữ nhật). -Tất cả HS <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
-----------	---	--

**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP**

( Tiết 3 )

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.
- Nắm được nội dung chính, nhân vật và giọng đọc các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ đề *măng mọc thẳng*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giấy khổ to kẻ sẵn bảng BT2 và bút dạ.
- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, HTL từ tuần 1 đến tuần 9 có từ tiết 1)

**III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p><b>1. <u>Giới thiệu bài:</u></b></p> <p><b>2. <u>Kiểm tra đọc:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành tương tự như tiết 1.</li> </ul> <p><b>3. <u>Hướng dẫn làm bài tập:</u></b></p> <p><b><i>Bài 2:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS đọc truyện kể ở tuần 4,5,6 .</li> <li>- HS trao đổi, thảo luận để hoàn thành phiếu. Nhóm làm xong dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Kết luận lời giải đúng.</li> <li>- HS đọc phiếu đã hoàn chỉnh.</li> <li>- Cho HS đọc từng đoạn hoặc cả bài theo giọng đọc các em tìm được.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương những em đọc tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc thành tiếng.</li> <li>- Các bài tập đọc:</li> <li>- HS hoạt động trong nhóm 4 HS.</li> <li>- Chữa bài (nếu sai).</li> <li>- 4 HS tiếp nối nhau đọc (mỗi HS đọc một truyện)</li> <li>- 1 bài 3 HS thi đọc.</li> </ul>

**4. Củng cố – dẫn dò:(5□)**

- ? Những truyện kể các em vừa đọc khuyên chúng ta điều gì?
- Nhận xét tiết học.
- Dặn những HS chưa có điểm đọc chuẩn bị tốt để sau kiểm tra và xem trước tiết 4.

**Tiết 4:**

**THỂ DỤC**

**TRÒ CHƠI “NHẢY Ô TIẾP SỨC”**

**ÔN TẬP 5 ĐỘNG TÁC ĐÃ HỌC CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.**

**I. MỤC TIÊU**

- Ôn tập 5 động tác : vươn thở tay chân lưng- bụng và phối hợp. Yêu cầu thực hiện -động tác chính xác và biết phối hợp giữa các động tác.
- Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”. Yêu cầu tham gia trò chơi chủ động nhiệt tình.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Phương tiện: Chuẩn bị một còi,kẻ sân chơi để tổ chức trò chơi..

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>A..<u>Phần mở đầu:</u></b> ( 6 phút )</p> <p>-GV nhận lớp, kiểm tra sĩ số phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học :</p> <p><b>B..<u>Phần cơ bản</u></b> : ( 18 phút )</p> <p><b>a.<u>Bài thể dục phát triển chung</u></b></p> <p>-Ôn 5 động tác của bài TD phát triển chung: 3-4 lần</p> <p>.GV quan sát, sửa chữa</p> <p>*GV cho HS thi đua theo tổ thực hiện 5 động tác đã học.</p> <p><b>b.<u>Trò chơi vận động:</u></b> ( 5 phút )</p> <p>-Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.GV nêu tên cách chơi và quy định của trò chơi,</p> <p><b>C.<u>Phần kết thúc:</u></b> ( 5 phút )</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài:</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4. hàng, điểm số.</p> <p>Khởi động : HS chạy vòng tròn, sau đó đứng tại chỗ xoay các khớp tay chân rồi hát vỗ tay:</p> <p>-Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh</p> <p>Lớp trưởng hô nhịp cho cả lớp tập,</p> <p>.-Các tổ thực hiện .</p> <p>- Cả lớp tập.</p> <p>-HS chơi thử 1 lần</p> <p>-Cả lớp tham gia chơi.</p> <p>-Đứng tại chỗ làm động tác gập thân thả lỏng</p> <p>-Đi thường hoặc đứng tại chỗ vỗ tay hát :</p>

	- HS về nhà ôn luyện và tập ở nhà
--	-----------------------------------

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Sáng thứ 4, ngày 2 tháng 11 năm*

**TOÁN**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ.**

**I.MỤC TIÊU:**

- Kiểm tra tập trung vào các nội dung :
- Đọc,viết so sánh số tự nhiên hàng và lớp .
- Đặt tính và thực hiện phép cộng , phép trừ các số có đến 6 chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.
- Chuyển đổi số đo thời gian đã học; chuyển đổi thực hiện phép tính với số đo khối lượng.
- Nhận biết góc vuông , góc nhọn , góc tù; hai đường thẳng song song , vuông góc; tính chu vi , diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Giải bài toán tìm số trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**II. ĐỀ BÀI:**

1.a,-Mười bảy triệu hai trăm linh năm nghìn sáu trăm bảy mươi một viết là:.....

-Bốn trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười hai viết là:.....

B, 181 075 đọc là:.....

2 005 313 đọc là:.....

1. Đặt tính rồi tính:

3862 + 431;                  87 725 – 28 463;                  126 x 8;                  1 845 : 5

2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

7 giờ 27 phút = 447 phút.

3 tạ 6 kg = 360 kg.

3. Tìm x:

1453 – x = 915;

x + 5632 = 9851;

x : 5 = 125.

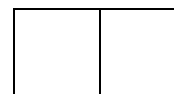
5. Lớp 4A và lớp 4B có tất cả 66 HS. Lớp 4A có nhiều hơn lớp 4B là 6 HS. Tìm số HS

của mỗi lớp.

A

6. Cho hình vẽ, biết ABCD và BNMC là các hình vuông cạnh 8 cm. viết tiếp:

C



a. Bài Đoạn thẳng AM vuông góc với các đoạn thẳng...

b. Diện tích hình chữ nhật AMND là:...

7. Hiện nay tổng tuổi mẹ và tuổi con là 48 tuổi. Mẹ hơn con 26 tuổi. Hỏi cách đây 3 năm con bao nhiêu tuổi ?

### III. CÁCH ĐÁNH GIÁ:

Bài 1: 1 điểm.

Bài 2 : 2 điểm.

Bài 3 : 1,5 điểm.

Bài 4 : 1,5 điểm.

Bài 5 : 1 điểm.

Bài 6 : 1 điểm.

Bài 7 : 2 điểm.

### III) Củng cố dặn dò : ( 5 phút )

- GV thu bài về nhà chấm

- Nhận xét giờ kiểm tra

**Tiết 2 :**

**Toán :**

## ÔN TẬP

### I) Mục tiêu:

- Giúp học sinh ôn tập về cách giải bài toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. HS phân biệt được góc nhọn, góc vuông, góc tù.

### II) Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A) - GV giới thiệu nội dung ôn tập B ) GV hướng dẫn HS các bài tập sau: <b>Bài 1:</b> Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là: a) 101 và 99                  b) 777 và 333 c) 4081 và 3209	- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập - HS đọc lập làm bài - 3 HS lên làm ở bảng lớp - HS khác nhận xét bài làm của bạn

<p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 2 :</b> Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 720m, chiều dài hơn chiều rộng 54 m. Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất đó ?</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 3 :</b> Cô Vân và cô Hòa mua chung một mảnh vải giá 90 000 đồng, cô Vân phải trả cho cửa hàng nhiều hơn cô Hòa 15 000 đồng. Hỏi mỗi người phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền ?</p> <p>- GV tổ chức chữa bài.</p> <p><b>Bài 4 :</b> Một thư viện trường học có 1600 cuốn sách, trong đó sách đọc thêm ít hơn sách giáo khoa 600 cuốn . Hỏi mỗi loại sách có bao nhiêu cuốn ?</p> <p>- GV chữa bài nhận xét bài làm của học sinh</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét</p> <p>- Chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>3) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn dò học sinh về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS trao đổi nhóm 2 và làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng giải</li>   <li>- HS đọc đề suy nghĩ và đọc lập làm bài.</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- 1 HS lên bảng lớp giải</li>   <li>- 1 HS đọc đề bài toán</li>   <li>- HS tự giải , 1 HS lên bảng giải.</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

**Tiết 3 :**

**Tiếng việt**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

- Tìm một số từ cùng nghĩa với từ đã cho
- Tập đặt câu với một số từ cho sẵn
- Ôn tập về động từ, HS đặt được câu có động từ.

**II Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 1 : a. Tìm từ cùng nghĩa với từ "hiền dụ"</p> <p>b. Đặt câu với một số từ vừa tìm được</p> <p>Nhận xét, sửa sai.</p> <p>Bài 2: Gạch dưới các động từ có trong</p>	<p>HS thảo luận N2</p> <p>Từng nhóm nêu kết quả (dịu hiền, hiền lành, hiền hậu,...)</p> <p>Nhận xét.</p>

<p>đoạn văn sau :</p> <p><i>Mi - đất làm theo lời dặn của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quàng mà trước đây ông hằng mong ước. Lúc ấy nhà vua mới hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.</i></p> <p>Nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 3: Mỗi cặp câu sau có hai từ đồng âm là danh từ và động từ. Hãy khoanh tròn chữ cái trước câu có từ đồng âm là động từ:</p> <p>a. <i>Mẹ em mua một chiếc bàn.</i> <i>Các bạn đang bàn về trận bóng đá hôm qua.</i></p> <p>b. <i>Mưa đến rồi!</i> <i>Trời mưa to quá!</i></p> <p>c. <i>Em không quên những kỉ niệm đẹp đẽ ấy.</i> <i>Lan kỉ niệm cho em một cái bút.</i></p> <p>Nhận xét bài làm của hs.</p> <p>Bài 4: a. Ghi lại 5 động từ chỉ hoạt động của tay b. Ghi lại 5 động từ chỉ hoạt động của chân</p> <p>Nhận xét bài làm của HS .</p> <p><b>Hđ3</b> Củng cố - dặn dò: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét tiết học.</li></ul>	<p>HS làm bài vào vở (làm, thoát, mong ước, hiểu, xây dựng, ước muốn.)</p> <p>1 HS lên bảng làm Nhận xét bài bạn.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>HS làm bài vào vở HS nêu bài làm Cả lớp nhận xét</p> <p>Hs ghi vào vở nháp Nêu kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS khác nhận xét bổ sung</li></ul> <p>HS nhắc lại nội dung ôn tập</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chuẩn bị bài sau</li></ul>
--	--

#### **Tiết 4 :**

#### **KĨ THUẬT:**

### **KHÂU ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT (tiết 1)**

#### **I. MỤC TIÊU:**

- Biết cách khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa.
- Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.
- V ới học sinh khéo tay: Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị dúm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Mẫu đường gấp mép vải được khâu viền bằng mũi khâu đột thưa hoặc đột mau.

- Vật liệu và dụng cụ như sgk/24

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Ôn định tổ chức (1')

2. Kiểm tra bài cũ (5')

Nhắc lại nội dung phân ghi nhớ.

3. Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>*Giới thiệu và ghi bài</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: làm việc cá nhân</p> <p>*Mục tiêu: Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét mẫu.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Giới thiệu mẫu, hướng dẫn hs quan sát và nêu câu hỏi.</p> <p>*Kết luận: Tóm tắt đặc điểm đường khâu khâu viền gấp mép vải.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: làm việc cá nhân</p> <p>*Mục tiêu: Thao tác kỹ thuật</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Hướng dẫn hs quan sát hình 1,2,3 và đặt câu hỏi .</p> <p>- Hướng dẫn hs đọc mục 1 và quan sát hình 1, 2a, 2b sgk.</p> <p>- Hs thực hiện thao tác vẽ 2 đường dấu .</p> <p>- Hướng dẫn hs thao tác theo nội dung sgk</p> <p>- Hướng dẫn hs đọc mục 2,3 và quan sát hình 3,4 sgk để trả lời các câu hỏi .</p> <p>*Kết luận: thực hiện các thao tác .</p>	<p>Nhắc lại</p> <p>Hs quan sát và trả lời</p>

### IV. NHẬN XÉT:

- củng cố, dặn dò.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau: chuẩn bị vật liệu và dụng cụ như sgk

Chiều thứ 4, ngày 2 tháng 11 năm

Tiết 1:

**Toán:**

Nhân với số có một chữ số

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số (tích có không quá sáu chữ số).

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp bảng phụ

**III. Các HĐ dạy học:**

<p><u>HĐ1</u>:KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p><u>HĐ2</u>:Dạy bài mới(17-20')</p> <p>-GV nêu đề bài</p> <p>- Đặt tính rồi tính  <math>+ 241324 \times 2 = ?</math>                  * Nhân không nhớ  <math>+ 136204 \times 4 = ?</math>                  - GV tiểu ý,khẳng định lại.                  * Nhân có nhớ( Tiến hành tương tự như trên).</p> <p><u>HĐ3</u>: Làm bài tập(13-15')</p> <p><u>Bài 1</u>: Đặt tính rồi tính</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p><u>Bài 3</u>: Tính                  + Thực hiện phép nhân                  + Tính giá trị biểu thức                  - Chấm bài, nhận xét.</p>	<p>- Nhân số có 6 chữ số với số có 1 một chữ số( có nhớ, không nhớ)</p> <p>- Làm vào nháp                  + Nhân lần lượt từ phải sang trái                  + Nêu cách thực hiện  <math>241324 \times 2 = 482648</math></p> <p><math>136204 \times 4 = 544816</math></p> <p>- HS nêu Y/c                  - Lớp làm vào vở                  - 4 Hs lên chữa bài                  - Lớp n/x.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">341231</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">214325</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">102426</td> <td style="text-align: right;">410536</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">x</td> <td style="text-align: right;">x</td> <td style="text-align: right;">x</td> <td style="text-align: right;">x</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;"><u>        2</u></td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;"><u>        4</u></td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;"><u>        5</u></td> <td style="text-align: right;"><u>        3</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">682462</td> <td style="text-align: right;">857300</td> <td style="text-align: right;">512030</td> <td style="text-align: right;">1231608</td> </tr> </table> <p>- Làm bài cá nhân  <math>321475 + 423507 \times 2 = 321475 + 847014</math>  <math>= 1168489</math>  <math>843275 - 123568 \times 5 = 843275 - 617840</math>  <math>= 225438</math>  <math>1306 \times 8 + 24573 = 10448 + 24573</math>  <math>= 35021</math>  <math>609 \times 9 - 4845 = 5481 - 4845</math>  <math>= 636</math></p>	341231	214325	102426	410536	x	x	x	x	<u>        2</u>	<u>        4</u>	<u>        5</u>	<u>        3</u>	682462	857300	512030	1231608
341231	214325	102426	410536														
x	x	x	x														
<u>        2</u>	<u>        4</u>	<u>        5</u>	<u>        3</u>														
682462	857300	512030	1231608														

**3. Củng cố, dẫn dò:**

- NX chung tiết học. BTVN: B2,b3b,b4.

Tiết 4 :

**Toán**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố về vẽ hình chữ nhật hình vuông.

**II. Hoạt động dạy học:**

<p><b>1. Hướng dẫn hs làm bài tập: ( 38ph)</b></p> <p><u>Bài 1</u>: a, Hãy vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài AB = 5cm;chiều rộng BC =3cm                  b, Tính diện tích hình chữ nhật trên.                  c, Trong hình chữ nhật ABCD, hai đoạn</p>	<p>- H. s làm bài vào vở ( hs yếu không làm câu c)                  - 1 hs lên bảng làm</p>
---	---



<p>thẳng AC và BD được gọi là hai đường chéo của hình chữ nhật. Hãy dùng thước có vạch chia xăng ti mét kiểm tra xem độ dài hai đường chéo AC và BD có bằng nhau hay không.</p> <p>- HD học sinh làm bài.</p> <p><b>Bài 2:</b> Hãy vẽ hình vuông ABCD có cạnh 5cm, rồi kiểm tra xem hai đường chéo AC và BD:</p> <p>a, Có vuông góc với nhau hay không;                  b, Có bằng nhau hay không.                  c, Tính chu vi hình vuông trên.</p> <p>- Gv nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 3:</b> Cho đoạn thẳng AB = 4cm. Hãy vẽ hình vuông ABCD có cạnh AB = 4cm.</p> <p><b>III. Củng cố dẫn dò:</b> ( 2 ph)</p> <p>Dặn hs về nhà vẽ hình vuông hình CN.</p>	<p>- Nhận xét ,chữa bài.</p> <p>- H. s làm bài vào vở                  - 1 hs lên bảng làm                  - Nhận xét .</p> <p>- H.s vẽ hình vuông                  - 1hs lên bảng vẽ.                  - Nhận xét.</p>
--	--

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC:**

**ÔN TẬP**

( Tiết 4 )

**I. MỤC TIÊU**

-Nắm được một số từ ngữ( gồm cả thành ngữ,tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học *Thương người như thể thương thân,Măng mọc thẳng,Trên đôi cánh ước mơ*.

-Nắm được tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.

**II.ĐỒ DÙNG HỌC TẬP :**

- 1 tờ phiếu khổ to viết sẵn lời giải BT1,2.
- 1 Số phiếu kẻ bảng để HS các nhóm làm BT1.
- 1 số phiếu kẻ bảng tổng kết để HS các nhóm làm BT3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
40	<p><b>A. Bài mới :</b>                      Giới thiệu bài -ghi bảng                      -GV ghi tên các chủ điểm lên bảng lớp,giới thiệu.</p>	<p>-HS theo dõi .</p> <p>- 1 HS đọc Y/c bài 1,2</p>
35'	<p><b>HD1: HD ôn tập :</b>  <b>Bài tập 1:</b>                      -Gọi HS đọc.</p>	

3'	<p>Đọc S G K 5 bài mở rộng vốn từ 3 chủ điểm trên.</p> <p>-GV viết tên bài,1 số trang của 5 tiết MRVT lên bảng để HS tìm.</p> <p>-GV phát phiếu cho các nhóm,</p> <p><b>Bài tập 2 :</b></p> <p>-Gọi HS đọc thầm,</p> <p>-Cho HS tìm các thành ngữ,tục ngữ đã học gắn với 3 chủ điểm</p> <p>-GV dán tờ phiếu đã liệt kê sẵn các thành ngữ,tục ngữ .</p> <p>-GV cùng lớp nhận xét.</p> <p><b>Bài tập 3 :</b></p> <p>-HS đọc Y/c của bài,tìm trong mục lục các bài Dấu hai chấm (tr. 22 SGK). Dấu ngoặc kép (tr. 82 SGK).Viết câu trả lời vào vở</p> <p>-GV phát phiếu riêng cho 1 số HS,nhắc HS khi nói tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.</p> <p><b>HD 2.Củng cố – Dặn dò :</b></p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Nhắc HS đọc trước,chuẩn bị nội dung cho tiết ôn tập sau .</p>	<p>- Lớp đọc thầm,thảo luận</p> <p>-HS đọc thầm.</p> <p>-HS tìm các thành ngữ,tục ngữ đã học gắn với 3 chủ điểm,phát biểu.</p> <p>-1 -2 HS nhìn bảng đọc lại các thành ngữ,tục ngữ .</p> <p>-HS suy nghĩ,chọn 1 thành ngữ hoặc tục ngữ,đặt câu hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng thành ngữ hoặc tục ngữ đó.</p> <p>-HS tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>-1 số HS làm trên phiếu trình bày kết quả.</p> <p>-Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p style="padding-left: 20px;">- Chuẩn bị bài sau</p>
----	---	---

**Tiết 4 :**

**Khoa học :  
ÔN TẬP**

**I.Mục tiêu.**

- Giúp học sinh biết được khi bị bệnh cần phải ăn uống như thế nào ? Biết cách phòng tránh tai nạn đuối nước.

**II.Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>B. GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau:</p> <p>Bài 1. Viết chữ Đ vào <input type="checkbox"/> trước câu trả lời đúng và chữ S vào <input type="checkbox"/> trước câu trả lời sai.</p> <p><input type="checkbox"/> Khi khỏe mạnh ta cảm thấy thoải mái, dễ chịu</p>	<p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS tự điền đúng sai vào vào ô trống.</p> <p>- 1HS lên bảng điền</p>



- Giấy khổ to ghi sẵn lời giải của BT2

+ Một số tờ phiếu khổ to kẻ sẵn bảng ở BT2 để HS điền nội dung.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV		HOẠT ĐỘNG CỦA HS
2'	<b>A. Giới thiệu bài mới</b>		
15'	-GV nêu nội dung giờ học.		
	<b>B. Kiểm tra TĐ và HTL</b> (khoảng 1/3 số HS trong lớp) Phần ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng ở các tiết 1,3,5 dành để kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL. - GV đặt một câu hỏi về đoạn vừa đọc, HS trả lời.		K/tra cá nhân HS đọc + trả lời câu hỏi Từng học sinh lên bốc thăm chọn bài( sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 1-2 phút).
22'	<b>C. Ôn tập.</b> - HS đọc yêu cầu của bài. - GV gợi ý: Các em có thể tìm tên bài ở mục lục tuần 4, 5, 6. - HS đọc tên bài. GV viết tên bài lên bảng lớp GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng		-Các em đọc thầm các truyện trên, suy nghĩ, trao đổi nhóm 4 theo nội dung trong phiếu. -HS trình bày kết quả, cả lớp và tính điểm thi đua theo các tiêu chí : Cả lớp, nhóm, nhận xét Đại diện nhóm trình bày kết quả. Trả lời
	Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật
	1. Một người chính trực	Ca ngợi lòng ngay thẳng, chính trực, đặt việc nước lên trên tình riêng của Tô Hiến Thành.	Tô Hiến Thành Đỗ Thái Hậu
	2. Những hạt thóc giống	Nhờ dũng cảm, trung thực, cậu bé Chôm được vua tin yêu, truyền cho ngôi báu.	Cậu bé Chôm Nhà vua
	3. Nỗi dẫn vật của An-đrây-ca	Nỗi dẫn vật của An-đrây-ca thể hiện tình yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc với bản thân	An-đrây-ca Mẹ An-đrây-ca
	4. Chị em tôi	Một cô bé hay nói dối ba để đi chơi đã được em gái làm cho tỉnh ngộ.	Cô chị Cô em

		Người cha
3'	<p>Các em thi đọc diễn cảm một đoạn văn, minh hoạ giọng đọc phù hợp với nội dung của bài mà các em vừa .</p> <p><b><u>D. Củng cố, dặn dò</u></b></p> <p>- Tiết sau tiếp tục luyện đọc và HTL;                  Đọc lại các bài về dấu câu, 5 bài mở rộng vốn từ trong các tiết LTVC ở 3 chủ điểm.</p>	<p>HS đọc thi.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài sau</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau</p> <p>-.</p>

**Tiết 2:**

**Chính tả:**

**ÔN TẬP  
( Tiết 6 )**

**I.Mục tiêu**

- Xác định được tiếng chỉ có vần và thanh, tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh trong đoạn văn; nhận biết được từ đơn , từ ghép, từ láy, danh từ ( chỉ người, vật, khái niệm) , động từ trong đoạn văn ngắn.

**II.Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ ghi mô hình

**III:Các hoạt động dạy học.**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
37'	<p><b><u>A.Bài mới.</u></b></p> <p>Giới thiệu -ghi bảng</p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>Luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1,2</u></b></p> <p>-Phát phiếu</p> <p>Kết luận</p> <p>Tiếng :Chỉ có vần và thanh                  -Có đủ âm đầu, v àn, thanh</p> <p>Âm đầu:                  Vần                  Thanh</p> <p><b><u>Bài tập 3.</u></b></p> <p>-Thế nào là từ đơn?                  -Thế nào là từ láy?                  -Thế nào là từ ghép?</p> <p><b><u>Bài tập 4.</u></b> Nêu yêu cầu.</p>	<p>-2 em đọc đoạn văn của bài tập 1,2</p> <p>-Làm phiếu</p> <p>-Đọc bài</p> <p>-Nhận xét</p> <p>-ao</p> <p>-1 em nêu yêu cầu</p> <p>-Là từ có một tiếng</p> <p>-Từ có nhiều tiếng có nghĩa ghép lại với nhau</p> <p>Là từ chỉ sự vật con vật ,người, đồ vật...</p> <p>-từ chỉ hoạt động trạng thái của</p>

<b>3'</b>	-Thế nào là danh từ? -Thế nào là động từ? <b><u>B.Củng cố -dẫn dò</u></b> Nhận xét -Làm vở bài tập Tiếng Việt	người , -Làm bài *ĐT. Tầm, cánh chú,chú, chuồn chuồn * ĐT. rì rào,rung rung, hiện ra,gặm,bay. - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau
-----------	---	--

*Thứ 6 ngày 4 tháng 11 năm*

Tiết 1:

*Toán:*

## TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN

### I. Mục tiêu:

- Giúp hs: - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.  
 - Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp, bảng phụ

### III. Các hoạt động dạy học:

<p><u>HĐ1</u>:KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p><u>HĐ2</u>:Hình thành KT mới(17-20')</p> <p><u>. So sánh giá trị của 2 biểu thức</u></p> <p>- So sánh kết quả phép tính  <math>3 \times 4</math> và <math>4 \times 3</math>  <math>2 \times 6</math> và <math>6 \times 2</math>  <math>7 \times 5</math> và <math>5 \times 7</math></p> <p><u>2. Viết kết quả vào ô trống</u></p> <p>- Cột ghi giá trị của  <math>a, b</math>    <math>a \times b</math> và <math>b \times a</math>  <math>a = 4, b = 8</math></p> <p><math>\Rightarrow a \times b = b \times a</math></p> <p><u>HĐ3</u>. Thực hành(13-15')</p> <p><u>Bài 1</u>: Viết số thích hợp vào ô trống</p> <p>- áp dụng tính chất giao hoán của phép</p>	<p>- Làm và so sánh kết quả  <math>3 \times 4 = 4 \times 3 = 12</math>  <math>2 \times 6 = 6 \times 2 = 12</math>  <math>7 \times 5 = 5 \times 7 = 35</math></p> <p>- Tính kết quả của <math>a \times b</math> và <math>b \times a</math>  <math>a \times b = 4 \times 8 = 32</math>  <math>b \times a = 8 \times 4 = 32</math>                  - Hs nêu kết luận</p> <p>- Làm bài cá nhân</p>
---	---

nhân - GV nhận xét, chữa bài. <b>Bài 2:</b> Tính + Đặt tính + Thực hiện tính - GV chấm bài, n/x.	$4 \times 6 = 6 \times 4$ $3 \times 5 = 5 \times 3$ $207 \times 7 = 7 \times 207$ $2138 \times 9 = 9 \times 2138$ - Làm bài vào vở 1357    853    40263    1326    23109 x        x        x        x        x $\underline{\quad 5 \quad}$ $\underline{\quad 7 \quad}$ $\underline{\quad 7 \quad}$ $\underline{\quad 5 \quad}$ $\underline{\quad 8 \quad}$ 6785   5971   281841    6630   184972
---	--

**\* Củng cố, dặn dò(3')**

- Nx chung
- Ôn và làm lại bài. BTVN: B3, b4.

**Tiết 2:**

**Khoa học:**

**NƯỚC CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ?**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số tính chất của nước: nước là một chất lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; nước chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.
- Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của nước.
- Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của nước trong đời sống: làm mái nhà dốc cho nước mưa chảy xuống, làm áo mưa để mặc không bị ướt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Đồ dùng thí nghiệm: cốc, vải, đường, muối, cát...

**III. Các HĐ dạy học:**

<p><b>HĐ 1:</b> Phát hiện màu, mùi, vị của nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv có 4 cốc</li> <li>1. Nước muối</li> <li>2. Nước có dầu</li> <li>3. Nước</li> <li>4. Nước chè</li> <li>- Nêu nhận xét</li> </ul> <p><b>HĐ 2:</b> Phát hiện hình dạng của nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv có các chai, lọ, cốc có hình dạng khác nhau</li> <li>? Khi thay đổi vị trí của chai, cốc hình dạng của chúng có thay đổi không</li> <li>? Nước có hình dạng nhất định không</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs làm thí nghiệm</li> <li>- Dùng các giác quan cần sử dụng để quan sát các cốc nước</li> <li>-&gt; Nước trong suốt, không màu, không mùi, không vị</li> <li>- Quan sát hình dạng của nước ở mỗi vật</li> <li>- Hình dạng của chúng không thay đổi</li> <li>- Hs thực hành, đặt cốc, chai, lọ khác nhau</li> <li>-&gt; Hình dạng giống cốc, chai, lọ</li> <li>* Nước không có hình dạng nhất định</li> </ul>
---	---

<p><b>HD 3:</b> Nước chảy như thế nào</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ dùng</li> <li>1. Khay đựng nước</li> <li>2. Tấm kính</li> </ul> <p><b>HD 4:</b> Phát hiện tính thấm hoặc không thấm qua 1 số vật</p> <p>-&gt; Giấy, bông, vải nước thấm qua Túi nilông nước không thấm qua</p> <p><b>HD 5:</b> Nước có thể hoặc không thể hoà tan 1 số chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ dùng</li> <li>1. Cốc đường</li> <li>2. Cốc muối</li> <li>3. Cốc cát</li> <li>4. Cốc sỏi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs thực hành</li> <li>-&gt; Nước chảy lan ra khắp mọi phía</li> <li>-&gt; Nước chảy từ cao xuống thấp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng giấy, bông, vải và túi nilông làm thí nghiệm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước hoà tan: đường, muối</li> <li>- Nước không hoà tan: cát, sỏi</li> </ul>
--	---

\* **Củng cố, dặn dò**

- Đọc phần ghi nhớ ( 2-3 hs đọc)
- Nx chung giờ học
- Ôn lại bài, chuẩn bị bài sau

**Tiết 3:**

**Kể chuyện :**  
Ôn tập và Kiểm tra giữa kì  
( Tiết 7 )

**I. Mục tiêu:**

- Kiểm tra ( đọc ) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng giữa học kì I.  
( Nêu ở tiết 1, Ôn tập ).

**II. Hoạt động dạy học:**

<p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Hướng dẫn hs làm bài: ( có thể sử dụng VBT)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn hs nắm vững yêu cầu bài,cách làm bài( dùng bút chì đánh dấu nhân vào ý trả lời đúng, kiểm tra lại kết quả bằng cách đọc kĩ bài văn ( thơ), rà soát lời giải cuối cùng mới đánh dấu x bằng bút mực.</li> <li>-GV thu vở chấm điểm, chữa bài.</li> </ul> <p><b>Đáp án:</b> Câu 1: ý b ( Hòn Đất)                   Câu 2: ý c ( Vùng biển)                   Câu 3: ý c ( Sóng biển, cửa biển, xóm lười, làng biển, lười)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- H.s đọc kĩ bài văn ( thơ) trong khoảng 15 phút.</li> <li>- Làm bài vào vở.</li> </ul>
---	--



<p>Câu 4: ý b ( <i>Vòi vọi</i> )                  Câu 5: ý b <i>Chỉ có vắn và thanh</i>                  Câu 6: ý a ( <i>Oa oa, da dẻ, vòi vọi, nghiêng nghiêng, chen chúc, phát phơ, trùi trùi, tròn trịa</i> )                  Câu 7: ý c ( <i>Thần tiên</i> )                  Câu 8: ý c ( <i>Ba từ, là các từ: [chị] Sứ - Hòn Đất - [núi] Ba Thê</i> )  <b>3. Củng cố dặn dò:</b> ( 2 ph)                  Về nhà ôn tập chuẩn bị kiểm tra.</p>	
---	--

**Tiết 4 :**

**Tập làm văn:**

**ÔN TẬP - □ Tiết 8:**

**( Kiểm tra )**

**I. Mục tiêu:**

Kiểm tra ( viết ) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng giữa học kì I.

- Nghe viết đúng bài chính tả ( Tốc độ viết khoảng 75 chữ/ 15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng, hình thức bài thơ ( văn xuôi ).
- Viết được bức thư ngắn đúng nội dung, thể thức một lá thư.

**III) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1) Giáo viên kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh</p> <p>2) GV cho học sinh viết chính tả: ( 10’ )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho học sinh viết bài: <i>Đôi giày ba ta màu xanh. Từ “ Một lần □ .. đến hết”</i></li> <li>- GV đọc từng câu.</li> </ul> <p>3) GV ra đề tập làm văn: ( 30’ )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dịp ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, em hãy viết thư cho thầy hoặc cô giáo cũ để hỏi thăm và chúc mừng.</li> <li>- GV theo dõi học sinh làm bài, nhắc nhở học sinh viết bài nghiêm túc.</li> <li>- GV thu bài về nhà chấm.</li> </ul> <p>4) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ kiểm tra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bài</li> <li>- HS khảo lại bài .</li> <li>- HS tự viết bài</li> <li>- HS làm xong tự khảo lại bài</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Thứ 7 ngày 5 tháng 11 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số dạng toán đã học.

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> Giới thiệu nd ôn tập.  <b>Hđ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập.                      Bài1: Sắp xếp các số: 7321; 6731; 7659; 6759                      a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:                      .....                      b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:                      .....                      Nhận xét bài làm của hs                      Bài2: Cho các số sau: 7654; 6745; 7856; 7865                      a. Số lớn nhất là:.....                      b. Số bé nhất là:.....                      Nhận xét bài làm của HS                      Bài3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  <math>4275 + 3694 + 8756</math>  <math>24563 + 46875 + 32457</math>  <math>24867 + 5413 + 965</math>  <math>2437 + 45318 + 95</math>                      Hướng dẫn HS áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng                      Bài 4: a/ Hãy vẽ hình vuông có cạnh 3 cm.                      b/ Hãy vẽ hình chữ nhật có chiều dài 6 cm và chiều rộng 4cm                      - HS làm bài đúng - nhận xét ghi điểm  <b>Hđ3:</b> Củng cố dặn dò                      - Nhận xét tiết học</p>	<p>HS làm bài vào vở                      1 hs lên bảng làm                      Nhận xét bài làm của bạn                      HS làm bài vào vở                      1 hs lên bảng làm                      Nhận xét bài làm của bạn                      - HS làm bài vào vở                      2 HS lên bảng làm                      Nhận xét bài bạn                      - HS đọc đề toán và đọc lập làm bài                      - HS khác nhận xét, giáo viên chữa bài                      - HS nhắc lại nội dung ôn tập                      - chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 2+3:**

**Tiếng việt**  
**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Tiếp tục rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm và HTL qua bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 9.

- Thực hành luyện viết đúng, viết đẹp bài 9.

**II- Đồ dùng dạy- Học:**

- Vở luyện viết, bảng con.

**III- Các hoạt động dạy- học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b><u>HD1:</u></b> Ôn về đọc (30-32')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS mở SGK</li> <li>- YC HS ôn lại các bài tập đọc từ tuần 1- tuần 9.</li> <li>- GV gọi từng HS lên bảng đọc bài kết hợp trả lời các câu hỏi ở SGK.</li> <li>- GV NX cho điểm.</li> </ul> <p><b><u>HD2:</u></b> Luyện viết(30-32')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu- Ghi tên Bài 9.</li> <li>- GV giải nghĩa cho HS hiểu câu tục ngữ: "<i>Giấy rách phải giữ lấy lề</i>".</li> <li>- Hướng dẫn HS viết các chữ hoa, tên riêng có trong bài.</li> <li>- GV nhận xét, chỉnh sửa.</li> <li>- GV nhắc nhở HS một số lưu ý trước khi viết: Tư thế ngồi, cách cầm bút..</li> <li>- YC HS luyện viết bài.</li> <li>- GV chấm bài nhận xét.</li> <li>- Khen một số em viết đẹp, nhắc nhở những em còn yếu.</li> </ul> <p><b>* <u>Củng cố- Dẫn dò:</u></b> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn về viết thêm ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự ôn lại các bài TĐ.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm.</li> <li>- Nhóm TB, khá: Đọc cả bài.</li> <li>- Nhóm yếu: Đọc theo đoạn.</li> <li>- 8-10 HS lên thực hiện nhiệm vụ.</li>   <li>- HS đọc ND bài viết.</li> <li>- Lớp chú ý lắng nghe.</li>   <li>- HS luyện viết vào bảng con.</li>   <li>- Cả lớp viết vào vở.</li>   <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 10**

**I / Mục tiêu**

Tổng kết hoạt động tuần 10.Nêu nhiệm vụ tuần 11

II/ Hoạt động lên lớp:

**Hd1:** Tổng kết hđ tuần 10 : ( 12 phút )

1. Lớp trưởng báo cáo kết quả hđ tuần 10:

-Nề nếp , sĩ số ,

- Ăn mặc đúng trang phục, đội mũ ca lô, mang khăn quàng đỏ

-Nề nếp lớp học trong các tiết học tiếng anh,mĩ thuật âm nhạc và buổi học của

GV2 dạy.

2. Nhận xét của các tổ trưởng về hoạt động của tổ

3. GV nhận xét tổng kết xếp loại tổ :

**Hđ2:** Kế hoạch tuần 11: (15 phút)

- ổn định nề nếp ,sĩ số lớp học
- Chấp hành tốt mọi nội quy của trường lớp đề ra.
- Làm vệ sinh trường lớp sạch đẹp
- Tích cực hđ học tập và làm bài tập ở nhà
- Thi đua học tập tốt dành nhiều hoa điểm 10 kính tặng thầy cô giáo nhân dịp

ngày nhà giáo Việt Nam 20 / 11.

**Hđ3:**Củng cố dặn dò: ( 4 phút )

- Dặn HS thực hiện tốt kế hoạch

**TUẦN 11:** *Sáng thứ 2, ngày 7 tháng 11 năm*

**Tiết 1:** **TOÁN**

**NHÂN VỚI 10, 100, 1000, □**

**CHIA CHO 10, 100, 1000, □.**

**I-MỤC TIÊU:**

- Biết cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,□ và chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000,□

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Bảng phụ kẻ sẵn bảng số có nội dung như sau:

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC :**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3'	<b>A-KIỂM TRA :</b> -GV gọi 2HS lên -GV nhận xét và ghi điểm .	-2HS lên bảng
34'	<b>B.BÀI MỚI:</b> *- <b>Giới thiệu bài:</b>	-HS nghe GV giới thiệu bài
5'	<b>HĐ1:</b> Hướng dẫn nhân một số tự nhiên với 10, chia số tròn chục cho 10 ●-Nhân một số với 10 - 10 còn gọi là mấy chục ? - Vậy $10 \times 35 = 1 \text{ chục} \times 35$ - GV hỏi: Một chục nhân với 35 bằng ? - Vậy $10 \times 35 = ?$ -Em có nhận xét gì về thừa số 35 và kết quả của phép nhân $35 \times 10$ ? ●- <b>Chia số tròn chục cho 10</b> - GV viết lên bảng phép tính $350 : 10$ và yêu cầu HS suy nghĩ để thực hiện phép tính.	- HS đọc -HS trả lời 1 chục -HS trả lời 35 chục $-10 \times 35 = 35 \times 10 = 350$ Vậy khi nhân một số với 10 chúng ta có thể viết ngay kết quả -HS nhẩm và nêu  -HS trả lời

5'	<p><b>*HD2:</b> Hướng dẫn nhân một số tự nhiên với 100,1000,...chia số tròn trăm, tròn nghìn,... cho 100,1000,...</p> <p>-GV hướng dẫn HS tương tự như nhân một số tự nhiên với 10, chia một số tròn trăm, tròn nghìn,... cho 100,1000,...</p>	<p>-Vậy khi chia số tròn chục cho 10 ta có thể viết ngay kết quả của phép chia .</p>
23'	<p><b>* HD3: Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <p>-GV yêu cầu HS tự viết kết quả của các phép tính trong bài, sau đó đọc kết quả</p> <p><b>Bài 2</b></p> <p>- GV viết lên bảng <math>300\text{kg} = \dots\text{tạ}</math> và yêu cầu HS thực hiện phép đổi.</p> <p>-GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài.</p> <p>-GV nhận xét và ghi điểm cho HS</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p>
5'	<p><b>3-CỦNG CỐ ,DẶN DÒ</b></p> <p>-GV tổng kết , dặn dò HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>-HS nêu</p> <p>-1HS lên bảng làm bài, lớp làm vở</p> <p>-HS khá giỏi, trình bày bài làm của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 2:**

**Tập đọc:**

**ÔNG TRẠNG THẢ ĐIỀU**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh có ý chí vượt khó nên đã đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi.(trả lời được CH trong SGK)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

<p>1. Mở đầu:(2')</p> <p>- Gv giới thiệu chủ điểm: Có chí thì nên.</p> <p>2. Dạy học bài mới:(30-32')</p> <p><b>HD1:</b> Giới thiệu bài: Ông Trạng thả điều.</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p>
--	------------------------

<p>a, Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chia đoạn: 4 đoạn.</li><li>- Tổ chức cho hs đọc nối tiếp đoạn.</li><li>- Gv sửa đọc kết hợp giúp hs hiểu nghĩa một số từ.</li><li>- Gv đọc mẫu.</li></ul> <p>b, Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Những chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?</li><li>- Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vì sao chú bé được gọi là ông trạng thả diều?</li><li>- Nguyễn Hiền tuổi trẻ tài cao, công thành danh toại, câu chuyện muốn khuyên chúng ta là <i>có chí thì nên</i>.</li></ul> <p><b>HD3:</b> Luyện đọc diễn cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn hs tìm đúng giọng đọc.</li><li>- Tổ chức cho hs luyện đọc diễn cảm.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương hs.</li></ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò(3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu nội dung bài.</li><li>- Chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hs chia đoạn.</li><li>- Hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp.</li><li>- Hs đọc theo nhóm 4.</li><li>- 1-2 hs đọc toàn bài.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hs chú ý nghe gv đọc mẫu.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nguyễn Hiền đọc đến đâu hiểu ngay đến đó, trí nhớ lạ thường, □</li><li>- Nhà nghèo, Hiền phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng bài. Tối, đợi bạn học xong mượn vở của bạn để học.</li><li>- Sách là lưng trâu, bút là ngón tay,..</li><li>- Vì Nguyễn Hiền đỗ trạng nguyên khi ở tuổi 13, khi vẫn là chú bé ham thích thả diều.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hs chú ý phát hiện giọng đọc.</li><li>- Hs luyện đọc diễn cảm.</li><li>- Hs thi đọc diễn cảm.</li></ul>
---	--

**Chiều thứ 2, ngày 7 tháng 11 năm**

**Đạo đức:**

**ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA KÌ.**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập toàn bộ những kiến thức đã học từ đầu năm đến bài 5.
- Thực hành các kĩ năng đạo đức.

**II. Chuẩn bị:**

- Nội dung ôn tập.
- Đồ dùng hoá trang để đóng vai.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<p><b><u>HĐ1:</u></b> Ôn tập:(12'-15')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các bài đã học trong chương trình?</li> <li>- Nêu một số biểu hiện trung thực trong học tập?</li> <li>- Kể một số tấm gương vượt khó trong học tập mà em biết?</li> </ul> <p><b><u>HĐ2:</u></b> Thực hành các KN đạo đức(15-17')</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>Nối mỗi ý ở cột A với ý ở cột B để thành một câu hoàn chỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho hs thực hành.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu tên các bài từ bài 1 đến bài 5.</li> <li>- Hs nêu.</li> <li>- Hs theo dõi yêu cầu thực hành.</li> <li>- Hs thực hành.</li> <li>- Hs đọc lại các câu hoàn chỉnh.</li> </ul>
<p><b>Cột A</b></p>	<p><b>Cột B</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự lực làm bài trong giờ kiểm tra</li> <li>- Hỏi bạn trong giờ kiểm tra</li> <li>- Không cho bạn chép bài của mình trong giờ kiểm tra</li> <li>- Thà bị điểm kém</li> <li>- Trung thực trong học tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn hơn phải cầu cứu bạn cho chép bài</li> <li>- Giúp em mau tiến bộ và được mọi người yêu mến</li> <li>- là thể hiện sự thiếu trung thực trong học tập</li> <li>- là thể hiện sự trung thực trong học tập.</li> <li>- là giúp bạn mau tiến bộ.</li> </ul>
<p><b><u>Bài 2:</u></b> Ghi chữ Đ vào trước những ý thể hiện sự vượt khó trong học tập và chữ S vào trước ý thể hiện chưa vượt khó trong học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đưa ra các ý.</li> <li>- Yêu cầu hs xác định việc làm thể hiện vượt khó và việc làm thể hiện chưa vượt khó trong học tập.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Em bị cô giáo hiểu lầm và phê bình, em sẽ làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đưa ra một vài cách xử lí, yêu cầu hs lựa chọn.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>3. Hoạt động nối tiếp(2')</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu lại yêu cầu thực hành.</li> <li>- Hs thực hành lựa chọn: Đ-Nhà bạn Vinh nghèo nhưng bạn ấy vẫn học tập tốt. Đ-Bài tập dù khó đến mấy, Minh vẫn cố gắng suy nghĩ làm bằng được. S- Bạn Lan hôm nay không đi học vì trời mưa. S- Chưa học bài xong Thuỷ đã đi ngủ.</li> <li>- Hs theo dõi yêu cầu thực hành.</li> <li>- Hs bày tỏ ý kiến của mình:</li> <li>* Gặp cô giáo giải thích rõ để cô hiểu.</li> </ul>

**Tiết 2:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU :  
LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ.**

**I.MỤC TIÊU:**

- Nắm được một số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ ( đã, đang, sắp).
- Nhận biết và sử dụng được các từ đó qua các bài thực hành (1, 2, 3 ) trong SGK.
- HS khá, giỏi biết đặt câu có sử dụng từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

-Bảng phụ ghi đoạn văn BT III, 2b( Thần Đi-ô-ni-dốt mỉm cười ung thuân....Tuồng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa !

-Một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BTI, 2 BT II, 1 và 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>3'</b>	<b>A.KTBC:</b> Thế nào là động từ? Nêu ví dụ? GV nhận xét ghi điểm	HS làm bài
<b>35'</b>	<b>B..Bài mới:</b> - Giới thiệu bài: GV nhận xét <b>HOẠT ĐỘNG 1</b>	
<b>12'</b>	- <b>Phần nhận xét.</b> <b>HOẠT ĐỘNG 2: - Luyện tập</b> BT1: Y/c HS đọc BT1. - GV không yêu cầu học sinh làm BT1 ( Giảm tải ) BT2: Y/c 2 HS nối tiếp nhau đọc BT2. Phát phiếu ghi sẵn nội dung BT2 cho 2 HS. Y/c HS trình bày kết quả. GV nhận xét	-1 HS đọc.  -HS chuyển sang làm BT2 - 2 HS đọc. 2 HS nhận phiếu thực hiện. HS khác làm vào nháp. 2 HS dán phiếu lên bảng. HS khác nhận xét.
<b>23'</b>	BT3: Y/c HS đọc BT3 GV treo tranh phóng to( như SGK) và giải thích y/c của BT	- 1 HS đọc. -HS quan sát và lắng nghe -2 HS thực hiện.
<b>3'</b>	GV nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc. <b>C.Củng cố – dặn dò:</b> - Học ghi nhớ. Viết vào vở 10 từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. Nhận xét tiết học:	HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau



Tiết 3 :

**THẺ DỤC :**

**TRÒ CHƠI “ NHẢY Ô TIẾP SỨC”**

**ÔN ĐỘNG TÁC ĐÃ HỌC CỦA BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Ôn và kiểm tra thử 5 động tác đã học của bài thẻ dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện đúng động tác.
- Tiếp tục trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

Địa điểm: Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

Phương tiện: Chuẩn bị một còi, kẻ sân chơi để tổ chức trò chơi..

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Phần mở đầu:</b> ( 5 phút )</p> <p>-GV nhận lớp, Kiểm tra sĩ số phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>-Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” :</p> <p><b>2. Phần cơ bản :</b> ( 20 phút )</p> <p><b>a. Bài thẻ dục phát triển chung :</b></p> <p>- Ôn 5 động tác của bài TD phát triển chung: tập theo đội hình hàng ngang</p> <p>- Lần 1: GV vừa hô nhịp vừa quan sát vừa sửa chữa cho HS .</p> <p>- Lần 2: Cán sự làm mẫu và hô nhịp cho cả lớp tập.</p> <p>. Trong quá trình tập theo nhóm, GV quan sát, sửa chữa cho điểm động viên HS.</p> <p><b>b. Trò chơi vận động:</b> -Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.</p> <p>-GV nhắc lại cách chơi,</p> <p><b>3. Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài :</p> <p>-GV nhắc nhở, phân công trực nhật để chuẩn bị giờ sau kiểm tra:</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>- Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4. hàng, điểm số</p> <p>- Khởi động : GV cho HS chạy vòng tròn, sau đó đứng tại chỗ xoay các khớp tay chân rồi hát vỗ tay:</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-Lớp trưởng điều khiển.</p> <p>-Các tổ thực hiện .</p> <p>-Cả lớp theo khẩu lệnh của GV.</p> <p>-Cả lớp tập.</p> <p>- Cả lớp tham gia chơi.</p> <p>HS chạy nhẹ trên sân trường.</p> <p>-Hệ thống bài cùng GV</p>

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**

*Thứ 3 ngày 08 tháng 11 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN:**

**TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN.**

**I- MỤC TIÊU**

- Nhận biết được tính chất kết hợp của phép nhân.
- Bước đầu biết vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY –HỌC**

Bảng phụ kẻ sẵn có nội dung như SGK

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

<i><b>T.G</b></i>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>3'</b>	<b>A. Kiểm tra</b> Bài 3 sgk	-2HS Lên bảng.
<b>39'</b>	<b>B. Bài mới . Giới thiệu ghi bảng</b>	
<b>12'</b>	<b>Hoạt động 1.</b> So sánh giá trị các biểu thức: - GV viết lên bảng hai biểu thức : ( 2 x3 ) x 4 và 2 x ( 3 x 4 ) - GV nêu từ nhận xét trên, ta có thể Tính giá trị của biểu thức $a \times b \times c = ( a \times b ) \times c = a \times ( b \times c )$	-Nêu cá nhân - HS lần lượt tính giá trị của các biểu thức rồi viết vào bảng. - HS rút ra tính chất kết hợp của phép cộng.
<b>27'</b>	<b>Hoạt động 2: Luyện tập thực hành.</b> Bài 1 - GV viết lên bảng biểu thức: $2 \times 5 \times 4$ Biểu thức có dạng tích là của mấy số? Có những cách nào để tính giá trị của biểu thức? - GV yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức theo hai cách. Bài 2 Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - GV viết biểu thức: $13 \times 5 \times 2$ - Hãy tính giá trị của biểu thức trên theo 2 cách. - GV chữa bài và cho điểm HS.	- Biểu thức $2 \times 5 \times 4$ có dạng là tích của ba số) có 2 cách: + Lấy tích của số thứ nhất và số thứ hai nhân với số thứ ba. + Lấy số thứ nhất nhân với tích của số thứ hai và số thứ ba.) - 1 HS đọc yêu cầu của BT. (tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất) - HS suy nghĩ và độc lập làm bài. - 2 HS lên bảng làm - HS khác nhận xét. - 1 HS đọc yêu cầu của BT

<b>3'</b>	Bài 3 - GV gọi HS đọc đề bài toán. - Bài toán cho ta biết những gì? - Bài toán hỏi gì? - GV tổ chức chữa bài <b>C. Củng cố, dặn dò</b> Nêu tính chất kết hợp của phép nhân? - GV tổng kết giờ học.	- HS khá giỏi suy nghĩ và làm thêm  - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau
-----------	--	--

**Tiết 2:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TÍNH TỪ.**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái, □ ( nội dung ghi nhớ ).
- Nhận biết được tính từ trong đoạn văn ngắn ( đoạn a hoặc đoạn b, BT1, mục III ), đặt được câu có dùng tính từ ( BT2 ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp kẻ sẵn từng cột ở BT2.

**III. Hoạt động dạy học :**

T.G	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<b>3'</b>	<b>A.. KTBC:</b> -Đặt câu với từ bổ sung ý nghĩa cho động từ -Nhận xét chung và cho điểm HS .	-2 HS lên bảng viết.
<b>34'</b>	<b>B. Bài mới:</b> . Giới thiệu bài:	
<b>10'</b>	<b>H Đ1.Nhận xét.</b> Tìm hiểu ví dụ:  +Câu chuyện kể về ai?  -Yêu cầu HS đọc bài tập 2. -Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài. a Tính tình, tư chất của cậu bé Lu-i: b. Màu sắc của sự vật:  c.. Hình dáng, kích thước và các đặc điểm khác của sự vật. -Kết luận các từ đúng. -Những tính từ chỉ tính tình, tư chất	-HS đọc truyện <b>Cậu HS ở Ác-boa.</b> -Gọi HS đọc phần chú giải. Cậu HS Lu-i Pa-xtơ -1 HS đọc phần chú giải. HS đọc bài tập 2. - HS thảo luận.,trình bày  -chăm chỉ, giỏi. -Những chiếc cầu trắng phao. -Mái tóc của thầy Rơ-nê: xám. -Thị trấn : nhỏ. -Vườn nho: con con. -Những ngôi nhà: nhỏ bé, cổ kính. -Dòng sông hiền hoà

<p>4’</p> <p>20’</p> <p>3’</p>	<p>của cậu bé Lu-i hay chỉ màu sắc của sự vật hoặc hình dáng, kích thước và đặc điểm của sự vật được gọi là tính từ.</p> <p>Bài 3:</p> <p>-GV viết cụm từ: đi lại vẫn nhanh nhẹn, lên bảng.</p> <p>+Từ nhanh nhẹn bổ sung ý nghĩa cho từ nào?</p> <p>-Từ nhanh nhẹn diễn tả dáng đi như thế nào?</p> <p>-Thế nào là tính từ?</p> <p><b>H Đ 2.. Ghi nhớ:</b></p> <p>-Yêu cầu HS đặt câu có tính từ.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương những HS hiểu bài và đặt câu hay, có hình ảnh.</p> <p><b>H Đ 3:.. Luyện tập:</b></p> <p>Bài 1:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>-Yêu cầu HS trao đổi và làm bài.</p> <p>-Gọi HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>-Yêu cầu HS viết bài vào vở.</p> <p><b>C. Củng cố – dặn dò:</b></p> <p>+Thế nào là tính từ? Cho ví dụ.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn HS về nhà học ghi ghớ và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Da của thầy Rơ-nê nhăn nheo.</p> <p>-từ đi lại</p> <p>-HS diễn tả</p> <p>- Những từ miêu tả đặc điểm tính chất của sự vật, hoạt động trạng thái của người vật được gọi là tính từ.</p> <p>Gọi HS đọc phần ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>- HS trao đổi và làm bài.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--------------------------------	---	--

### Tiết 3 :

### THỂ DỤC:

## KIỂM TRA 5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG TRÒ CHƠI “ KẾT BẠN”

### I. MỤC TIÊU

- Ôn và kiểm tra thử 5 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện đúng động tác và đúng thứ tự
- Trò chơi “ kết bạn”. Yêu cầu chơi nhiệt tình chủ động.

### II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Phương tiện: Chuẩn bị một còi, kẻ sân chơi để tổ chức trò chơi..

### **III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Phần mở đầu: ( 5 phút )</b>                      -GV nhận lớp, kiểm tra sĩ số phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học -</p> <p><b>2. Phần cơ bản : ( 20 phút )</b>  <b>a. Bài thể dục phát triển chung :</b>                      -Ôn 5 động tác của bài TD phát triển chung: tập theo đội hình hàng ngang                      -Lần 1: GV vừa hô nhịp vừa quan sát vừa sửa chữa cho HS .                      -Lần 2: Cán sự làm mẫu và hô nhịp cho cả lớp tập. Mỗi động tác 2 x 8 nhịp.                      -GV chia nhóm thực hiện.                      GV quan sát,                      -Kiểm tra thử 5 động tác                      GV gọi lần lượt 3-5em lên để kiểm tra và công bố kết quả kiểm tra ngay.</p> <p><b>b. Trò chơi vận động: ( 4 phút )</b>                      -Trò chơi “Kết bạn”. GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi, sau đó cho học sinh chơi.</p> <p><b>3. Phần kết thúc: ( 5 phút )</b>                      -GV cùng HS hệ thống bài :                      -GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4. hàng, điểm số                      Khởi động : HS chạy vòng tròn, sau đó đứng tại chỗ xoay các khớp tay chân rồi hát vỗ tay:                      -Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh</p> <p>-Lớp trưởng điều khiển.</p> <p>-Các tổ thực hiện .</p> <p>- HS thực hiện chơi</p> <p>-HS chạy nhẹ nhàng trên sân trường.                      - Tập một số động tác thả lỏng</p>

**Tiết 4:**

**Tự học**

*Sáng thứ 4, ngày 09 tháng 11 năm*

**Tiết 1:**

**TOÁN :**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0**

**I- MỤC TIÊU:**

- Biết cách nhân với số có tận cùng là chữ số 0, vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.

**II-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

<b>T.G</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
------------	-------------------------	-------------------------

<b>3'</b>	<b>A.-KIỂM TRA</b> -Phát biểu về tính chất kết hợp của phép nhân -GV nhận xét và ghi điểm cho HS	- 1 HS nêu
<b>30'</b>	<b>B.BÀI MỚI</b>	
<b>10'</b>	<b>*Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nhân với số có tận cùng là chữ số 0</b> - Phép nhân $1324 \times 20 =$ -GV viết lên bảng phép tính $1324 \times 20 =$ 20 có số tận cùng là mấy? -20 bằng 2 nhân mấy ? $1324 \times 20 = 1324 \times (2 \times 10)$ - Hãy tính giá trị của $1324 \times (2 \times 10)$  Vậy $1324 \times 20$ bằng bao nhiêu? 2648 là tích của các số nào? - Số 20 có mấy chữ số 0 ở tận cùng? - GV kết luận :Khi thực hiện nhân $1324 \times 20$ chúng ta chỉ việc thực hiện $1324 \times 2$ rồi viết thêm một chữ số 0 vào bên phải tích . -GV viết,Y/c HS đặt tính và thực hiện phép tính: $1324 \times 20$ . -GV nhận xét ▪ Phép nhân $230 \times 70$	-HS đọc phép tính  -Học sinh trả lời  $2 \times 10$  $1324 \times (2 \times 10) = (1324 \times 2) \times 10$ $= 2648 \times 10$ $= 26480.$  -Học sinh trả lời -1 chữ số 0  -1HS lên bảng tính, HS cả lớp thực hiện vào giấy nháp  -Học sinh trả lời  -1HS lên bảng, cả lớp làm vào giấy nháp
<b>15'</b>	-GV viết lên bảng phép nhân $230 \times 70$ -GV HD như SGK. <b>* Hoạt động 2 :Luyện tập , thực hành</b> Bài 1 : Gọi HS đọc đề nêu Y/c đề -GV yêu cầu HS tự làm bài sau đó nêu cách tính Bài 2 Gọi HS đọc đề nêu Y/c đề -GV khuyến khích HS tính nhẩm, không đặt tính. - Cả lớp và giáo viên nhận xét, chữa bài.	- 1 HS đọc yêu cầu của bài 1 : -1HS lên bảng tính, cả lớp làm vào giấy nháp  - HS tự làm bài - 2 HS lên bảng làm  -Học sinh trả lời  -HS đọc đề - HS khá giỏi và về làm ở nhà
<b>3'</b>	Bài 3: Bài 4	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm</li> <li>- GV gợi ý cho HS về nhà tự làm</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>C-CỦNG CỐ- DẶN DÒ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn nhân với số có tận cùng là chữ số 0 ta làm thế nào?</li> <li>- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

**Tiết 2 :**

**Toán :  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Làm một số dạng toán đã học như ôn tập về phép nhân, cách tính giá trị của biểu thức và giải toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>				
<p><b>HD1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> a/ Hãy vẽ hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song b/ Hãy vẽ hình vuông có cạnh 3cm . Tính chu vi và diện tích hình vuông đó.</p> <p><b>Bài 2:</b> Đặt tính rồi tính:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: right;">21324 x 2</td> <td style="text-align: right;">21013 x 4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">12475 x 3</td> <td style="text-align: right;">20374 x 4</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS làm bài</li> <li>- Nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Tính</p> <p><math>(912459 + 24683) \times 2 - 55697</math>  <math>35287 + (10357 + 21053) \times 3</math></p> <p>Nhận xét bài làm của HS</p> <p><b>Bài 4:</b> Tính:</p> <p><math>3 \times (125 + 215) ; 6 \times (12 + 112 + 1112)</math>  <math>5 \times (105 + 230) ; 8 \times (1000 + 200 + 30 + 5)</math></p> <p>GV hướng dẫn HS làm          Nhận xét bài làm của hs</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài làm của HS</li> </ul> <p><b>HD3:</b> Củng cố - Dặn dò          Nhận xét tiết học.</p>	21324 x 2	21013 x 4	12475 x 3	20374 x 4	<p>HS làm bài vào vở          2 hs lên bảng làm          Nhận xét tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT</li> </ul> <p>HS làm bài vào vở          2 hs lên bảng làm          Nhận xét tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS tự làm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
21324 x 2	21013 x 4				
12475 x 3	20374 x 4				

Tiết 3 :

Tiếng Việt :

## ÔN TẬP

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập về động từ, tính từ
- Làm tập làm văn, viết được đoạn văn nói về một người thân.

**II. Hoạt động dạy học**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b><u>HĐ1:</u></b>Giới thiệu nd ôn tập</p> <p><b><u>HĐ2:</u></b> Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài1: Mỗi cặp câu sau có hai từ đồng âm là danh từ và động từ. Hãy gạch chân dưới động từ:</p> <p>a/ Mẹ em mua một chiếc bàn.                      Các bạn đang <u>bàn</u> về trận bóng đá hôm qua.</p> <p>b/ Mưa đến rồi!                      Trời <u>mưa</u> to quá!</p> <p>c/ Em không quên những kỉ niệm đẹp đẽ ấy.                      Lan <u>kỉ niệm</u> cho em một cái bút.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>Bài2:Hãy xếp các động từ trong dãy từ sau vào hai nhóm</p> <p>a/ Động từ chỉ hoạt động:.....</p> <p>b/ Động từ chỉ trạng thái:.....</p> <p>(im lặng, trò chuyện, trầm ngâm, bàn bạc, náo nức, thì thầm)</p> <p>- GV chữa bài chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 3: Gạch chân dưới các tính từ có trong đoạn văn sau;</p> <p>Hoa mạn vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm <u>xanh</u> , nắng vàng ngày càng <u>rực rỡ</u>. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa . Hoa buổi <u>nông nàn</u>. Hoa nhãn <u>ngọt</u>. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe <u>nhANH nhẬU</u>. Những chú khướu <u>lẮM ĐIỀU</u>. Những anh chào mào <u>ĐỎM ĐÁNG</u>. Những bác cu gáy <u>TRẦM NGÂM</u>.</p>	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 HS lên bảng gạch...</p> <p>Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>HS thảo luận N2</p> <p>Báo cáo kết quả</p> <p>Các nhóm nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>Gọi hs nêu các tính từ - GV gạch</p> <p>Nhận xét- Nêu định nghĩa về tính từ</p> <p>Cả lớp nhận xét</p> <p>HS viết bài vào vở</p> <p>Đọc bài viết</p>



<p>-GV nhận xét.                  Bài4: Hãy viết một đoạn văn ngắn nói về một người bạn thân trong đoạn văn đó có sử dụng các tính từ                  - GV chấm một số bài, nhận xét.  <b>HD3:</b> Củng cố - Dặn dò:                  Nhận xét tiết học.</p>	<p>Cả lớp nhận xét                  - HS nhắc lại nội dung ôn tập                  - chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**KỸ THUẬT:**

**KHÂU ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết cách khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa.
- Khâu viền được đường gấp mép vải bằng khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Mẫu đường gấp mép vải được khâu viền bằng mũi khâu đột thưa hoặc đột mau.
- Vật liệu và dụng cụ như sgk/24

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Ổn định tổ chức (1')**

**2.Kiểm tra bài cũ (4')**

Gọi hs nhắc lại các thao tác và ghi nhớ trong sgk.

**3.Bài mới :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>*Giới thiệu và ghi bài  <b>Hoạt động 1:</b> làm việc cá nhân                      - Nhắc lại ghi nhớ và thực hiện các thao tác gấp mép vải .                      - Nêu cách khâu vải .                      - Kiểm tra vật liệu và dụng cụ.                      *Kết luận: Hoàn thành sản phẩm.  <b>Hoạt động 2:</b> làm việc nhóm                      *Mục tiêu: Đánh giá kết quả sản phẩm                      *Cách tiến hành:                      - Tổ chức trưng bày theo từng nhóm .                      - Gv nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm                      *Kết luận: Chấm điểm và hoàn thành .</p>	<p>Nhắc lại</p> <p>Hs nhắc lại</p> <p>- Hs thực hành</p> <p>- Hs đánh giá theo tiêu chuẩn của từng nhóm</p>

<p><b>. NHẬN XÉT: 2'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cố, dặn dò.</li> <li>- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>Chuẩn bị bài sau: đọc trước bài và chuẩn bị vật liệu và dụng cụ như sgk</li> <li>-</li> </ul>
---	--

*Chiều thứ 4, ngày 09 tháng 11 năm*

**Tiết 1:**

**TOÁN:**

**ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG.**

**I-MỤC TIÊU**

- Biết đề- xi- mét- vuông là đơn vị đo diện tích.
- Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị đề- xi- mét- vuông.
- Biết được  $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ . Bước đầu biết chuyển đổi từ  $\text{dm}^2$  sang  $\text{cm}^2$  và ngược lại

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- GV vẽ sẵn lên bảng hình vuông có diện tích  $1\text{dm}^2$  được chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có diện tích là  $1\text{cm}^2$
- HS chuẩn bị thước và giấy có kẻ ô vuông  $1\text{cm} \times 1\text{cm}$

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>3'</b>	<p><b>A-KIỂM TRA</b></p> <p>Muốn nhân với số có tận cùng là chữ số 0 ta làm như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-2HS trả lời</li> <li>- cả lớp nhận xét.</li> </ul>
<b>35'</b>	<p><b>B.BÀI MỚI</b></p>	
<b>4'</b>	<p><b>*Hoạt động 1 : HD HS ôn tập về xăng-ti-mét vuông.</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: vẽ một hình vuông có diện tích là <math>1\text{cm}^2</math>.</p> <p><math>1\text{cm}^2</math> là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu xăng-ti-mét?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> <li>-HS vẽ ra giấy kẻ ô</li> <li>-HS : <math>1\text{cm}^2</math> là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm</li> </ul>
<b>10'</b>	<p><b>* Hoạt động 2: Giới thiệu đề-xi-mét vuông (<math>\text{dm}^2</math>)</b></p> <p>Giới thiệu đề-xi-mét vuông</p> <p>- GV treo hình vuông có diện tích là <math>1\text{dm}^2</math> lên bảng và giới thiệu: để đo diện tích các hình người ta còn dùng đơn vị là đề-xi-mét vuông.</p> <p>- Hình vuông trên bảng có diện tích là <math>1\text{dm}^2</math>.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện đo cạnh hình vuông</li> </ul>

<b>21'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: 10 cm bằng bao nhiêu đề-xi-mét?</li> <li>- Vậy <math>100\text{ cm}^2 = 1\text{ dm}^2</math></li> <li>- GV yêu cầu HS vẽ hình vuông có diện tích <math>1\text{ dm}^2</math>.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành</b></p> <p>Bài 1. Gọi HS làm theo mẫu:</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đọc các số đo diện tích có trong bài và các số đo khác, yêu cầu HS viết theo đúng thứ tự</li> </ul> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết lên bảng: <math>48\text{ dm}^2 = \dots\text{ cm}^2</math></li> <li>- GV yêu cầu HS điền số thích hợp vào chỗ trống.</li> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Cạnh của hình vuông là <math>1\text{ dm}</math></li> <li>-Một số HS đọc trước lớp</li> <li>-HS tính và nêu</li> <li>- HS khác nhận xét bổ sung.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài toán.</li> <li>-Đọc nối tiếp</li> <li>- HS tự làm vào vở</li> <li>2 HS lên bảng làm</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- 2 HS điền:</li> <li>- Cả lớp nhận xét bổ sung</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT</li> </ul>
<b>5'</b>	<p>Bài 4: - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm</p> <p><b>C-Củng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổng kết giờ học,</li> <li>-Dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>

**Tiết 2:**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố cho HS về tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân.
- Giúp HS làm được một số bài tập về nhân, chia các số tròn chục, tròn trăm, □

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>HĐ1</u>: KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p><u>HĐ2</u>: Hướng dẫn HS làm bài tập(30-32')</p> <p><u>Bài 1</u>:Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a. <math>5 \times 6 = 6 \times \square</math>    b. <math>4 \times 5 = 5 \times \square</math></p> <p><math>208 \times 8 = \square \times 208</math>    <math>212 \times 8 = \square \times 212</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chấm, chữa bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 Hs nêu y/c</li> <li>- Cả lớp làm bài</li> <li>- 4 Hs nối tiếp nêu k/q</li> <li>- Lớp n/x.</li> </ul>

<p>- Củng cố cho HS về t/c giao hoán của phép nhân.</p> <p><b>Bài 2:</b> Tính nhẩm</p> <p>a. <math>9000 : 10 =</math>      b. <math>250 \times 100 =</math>  <math>9000 : 100 =</math>      <math>302 \times 10 =</math>  <math>9000 : 1000 =</math>      <math>500 \times 100 =</math></p> <p>- Gv nhận xét, khen hs.</p> <p><b>Bài 3:</b> Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <p>a. <math>12 \times 5 \times 2</math>      b. <math>2 \times 25 \times 5</math>  <math>5 \times 2 \times 24</math>      <math>5 \times 8 \times 3 \times 2</math></p> <p>- Gv gợi ý cho hs sử dụng t/c kết hợp của phép nhân để làm bài.</p> <p>- Gv chấm bài, nhận xét.</p> <p><b>* Củng cố - Dẫn dò (3')</b></p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn về ôn bài.</p>	<p>- 1 Hs nêu y/c</p> <p>- Cả lớp làm bài</p> <p>- 6 Hs nối tiếp nêu k/q</p> <p>- Lớp n/x.</p> <p>- HS nêu y/c</p> <p>- Lớp làm vào vở</p> <p>- 2 Hs lên chữa bài</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

**Tiết 3:**

**TẬP ĐỌC :**  
**CÓ CHÍ THÌ NÊN.**  
 (Tục ngữ)

**I. MỤC TIÊU**

- Biết đọc từng câu tục ngữ với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.
- Hiểu lời khuyên qua câu tục ngữ : Cần có ý chí, giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Rèn các kĩ năng: xác định giá trị, kĩ năng nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ.
- Một số tờ phiếu kẻ bảng để HS phân loại 7 câu tục ngữ vào 3 nhóm ( xem mẫu ở dưới).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>3'</b>	<b>AKTBC :</b> Đọc bài Ông Trọng thả diều và nêu nội dung chính của bài. GV nhận xét chung , ghi điểm.	-Đọc bài _ Trả lời
<b>35'</b>	<b>B. Bài mới.</b> Giới thiệu	
<b>12'</b>	<b>HD 1: Luyện đọc bài</b> <b>Phân đoạn</b>	-1 em đọc toàn bài HS đọc nối tiếp ( 3 em ) mỗi em 1, 2 câu

	<p>- GV hướng dẫn đọc từ khó : sắt, quyết, tròn, sóng...</p> <p>GV sửa chữa cách đọc, ngắt nghỉ nhịp, tìm hiểu nghĩa từ :</p> <p>GV đọc diễn cảm</p> <p><b>12'</b> <b>H Đ 2: Tìm hiểu bài mới</b></p> <p>-Y/c HS đọc thầm 7 câu tục ngữ, thảo luận nhóm 6 để trả lời câu hỏi 1 + 2 SGK/109.</p> <p>– Cả lớp và Gv nhận xét , chốt lại lời giải đúng :</p> <p>* Câu 2 : Chọn ý em cho là đúng nhất</p> <p>- Gọi 1 em đọc lại các câu tục ngữ.- Gv hỏi câu hỏi 3 sgk/ 109 ?</p> <p><b>10'</b> <b>H Đ 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm</b></p> <p>-Đọc mẫu</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p><b>3'</b> <b>C. Củng cố, dặn dò</b></p> <p>Nội dung tranh thể hiện ở câu nào ? HS đọc lại ý nghĩa 3 nhóm câu tục ngữ.</p> <p>- GV nhận xét tiết học .</p> <p>-</p>	<p>tục ngữ.</p> <p>Đọc cá nhân ,nhóm HS đọc to Tự sửa sai cách đọc.</p> <p>- 2 HS đọc theo nhóm - 2 HS đọc nối tiếp nhau cả bài (2 lần).</p> <p>HS đọc thầm 7 câu tục ngữ, thảo luận nhóm</p> <p>- HS thảo luận – Đại diện nhóm nêu ý kiến</p> <p>* Câu 1 :</p> <p>- Nhóm a gồm câu 1 + 4 - Nhóm b gồm câu 2 + 5. - Nhóm c gồm câu 3 + 6 + 7</p> <p>c/ - ngắn gọn, ít chữ ( chỉ bằng 1 câu )</p> <p>- HS đọc diễn cảm toàn bài - HS đọc theo cặp. - HS HTL cả bài. Một hs đọc diễn cảm cả bài</p> <p>- Về nhà luyện đọc cho đúng giọng, ngắt nghỉ cho đúng nhịp.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học. Chuẩn bị : “ Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi.</p>
--	--	--

**Tiết 3 :**

**Khoa học :**

**ÔN TẬP**

**I.Mục tiêu.**

- Giúp học sinh biết đọc khi bị bệnh cần phải ăn uống nh thế nào ? Biết cách phòng tránh tai nạn đuối nước.

**II.Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>B. GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau:</p> <p>Bài 1. Viết chữ Đ vào <input type="checkbox"/> trước câu trả lời đúng và chữ S vào <input type="checkbox"/> ở câu trả lời sai.</p> <p><input type="checkbox"/> Khi khỏe mạnh ta cảm thấy thoải mái, dễ chịu</p> <p><input type="checkbox"/> Khi khỏe mạnh ta cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.</p> <p><input type="checkbox"/> Khi bệnh ta cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.</p> <p><input type="checkbox"/> Khi bị bệnh có thể có một số biểu hiện như chán ăn, đau bụng, tiêu chảy, sốt, ho, ...</p> <p>- GV chữa bài chốt lại lời giải đúng</p> <p>Bài 2. Viết chữ Đ vào <input type="checkbox"/> trước câu trả lời đúng và chữ S vào <input type="checkbox"/> ở câu trả lời sai.</p> <p><input type="checkbox"/> Người bị bệnh thông thường chỉ nên ăn cháo cho dễ tiêu.</p> <p><input type="checkbox"/> Người bị bệnh thông thường cần đọc ăn nhiều thức ăn có giá trị dinh dưỡng như thịt, cá, trứng, sữa, các loại rau xanh, quả chín, ...</p> <p><input type="checkbox"/> Có một số bệnh đòi hỏi phải ăn kiêng theo chỉ dẫn của bác sĩ.</p> <p>- GV kết luận lời giải đúng</p> <p>Bài 3 : Bạn sẽ làm gì khi trong người cảm thấy khó chịu và không bình thường ?</p> <p>□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□.</p> <p>□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□.</p> <p>Bài 4: Tại sao chỉ nên đi bơi hoặc tập bơi ở nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ?</p> <p>□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□.</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút )</p> <p>- GV thu chấm một số bài</p> <p>Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS tự điền đúng sai vào vào ô trống.</li> <li>- 1HS lên bảng điền</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- Suy nghĩ và tự làm bài vào vở bài tập</li> <li>- HS trình bày bài làm của mình.</li> <li>- HS khác nhận xét bạn trình bày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS tự làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và làm bài</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau .</li> </ul>

*Sáng thứ 5, ngày 10 tháng 11 năm*

**Tiết 1: TẬP LÀM VĂN**  
**LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN.**

**I . Mục tiêu :**

- Xác định được đề tài trao đổi, nội dung, hình thức trao đổi ý kiến với người thân theo đề bài trong SGK.
- Bước đầu biết đóng vai trò trao đổi tự nhiên, cố gắng đạt mục đích đề ra.
- Rèn các kĩ năng: Thể hiện sự tự tin, lắng nghe tích cực, giao tiếp, thể hiện sự cảm thông.

**II . Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III . Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>3'</b>	<b>A.Kiểm tra</b> -2 em đọc lại bài đã được chuyển thể từ trích đoạn kịch Yết Kiêu	- 2 HS đọc lại bài học trước.
<b>40'</b>	<b>B.Bài mới .Giới thiệu ghi bảng</b>	
<b>7'</b>	<b>Hoạt động 1.Phân tích đề</b> Ghi đề lên bảng gạch chân . *Xác định mục đích trao đổi Cuộc trao đổi diễn ra giữa ai và ai? -Trao đổi nội dung gì? Khi trao đổi cần chú ý điều gì?	Đọc lại đề bài tìm hiểu những vấn đề trọng tâm - em với người thân -1 người có ý chí nghị lực -Thể hiện thái độ khâm phục nhân vật trong truyện... -Đọc gợi ý
<b>15'</b>	<b>Hoạt động 2.Tiến hành trao đổi</b>  Treo bảng phụ ghi tên các nhân vật trong SGK  -Người nói chuyện với em là ai? -Em xưng hô như thế nào? -Em chủ động nói chuyện với người thân hay người thân gợi nói chuyện .	-Đọc tên truyện tên nhân vật mà mình chọn -Đọc thầm trao đổi Phát biểu chọn nhân vật làm mẫu -Đọc gợi ý -Thảo luận theo cặp Thực hiện hỏi đáp -Người thân -Là em, con...
<b>16'</b>	<b>Hoạt động 3. Thực hành cuộc trao đổi</b> -Nêu các tiêu chí	-Em chủ động nói chuyện -Theo cặp Trình bày
<b>4'</b>	<b>C.Củng cố dặn dò</b> Thực hiện trao đổi ý kiến với người thân -Chuẩn bị bài sau	-Bình chọn –tuyên dương cặp trình bày hay. - HS nhắc lại nội dung tiết học - chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2 :**

**CHÍNH TẢ**

**Nghe-viết : NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ.**

**I.MỤC TIÊU:**

- Nhớ — viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các khổ thơ 6 chữ.
- Làm đúng BT3 ( viết lại chữ sai chính tả trong các câu đã cho ); làm được BT2a hoặc 2b.
- HS khá, giỏi làm đúng yêu cầu BT3 trong SGK ( viết lại các câu ).

## II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một số tờ phiếu khổ to viết sẵn nội dung BT2a, hoặc 2b, BT3.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HỌC
3’	<b>A.KTBC</b> : vời vợi, thoang thoảng,ngậm đòng. - GV nhận xét .	2 HS lên bảng viết, HS khác viết bảng con.
30’ 20’	<b>B. Bài mới</b> , Giới thiệu ghi bảng <b>* Hoạt động 1:</b> Nghe – viết <b>a.Hướng dẫn chính tả</b> - Đoạn thơ giới thiệu ước mơ gì của các bạn nhỏ? - HS đọc mẫu lần 2. <b>b/ GV cho hs viết chính tả</b> - HS viết chính tả,viết theo tốc độ viết quy định. - HS đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt.	- HS đọc toàn bài chính tả “Nếu chúng mình có phép lạ ”  -Viết từ khó vào bảng con  HS viết bài  Dò bài, tự sửa lỗi
10’	<b>c/ Chấm chữa bài</b> - GV chấm từ 5 đến 7 bài. - GV nhận xét chung về bài viết của HS. <b>* Hoạt động 2</b> BT2 a/ Điền âm đầu s hay x - Cho HS đọc yêu cầu BT2 + đọc đoạn thơ. . GV chốt lại :sang- xú- súc- súc sống- sáng. Đoạn thơ miêu tả những loại trái nào?	Điền vào chỗ trống Đọc yêu cầu - Các em làm bài vào vở  - HS trả lời
5’	<b>BT3 : Trò chơi : Tìm từ nhanh</b> - GV dán 3 tờ giấy đã chuẩn bị trước lên bảng lớp.. - Nhận xét <b>C-Củng cố, dặn dò:</b> - Xem trước bài: Người chiến sĩ giàu nghị lực, chú ý âm tr/ch, vần ơn/ương. - GV nhận xét tiết học.	Các em đọc yêu cầu của BT3 + đọc câu a, b, c, d. - Các em thực hiện làm bài  - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị học bài sau



*Thứ 6 ngày 11 tháng 11 năm*

**Tiết 1:**

**Toán:**

**MÉT VUÔNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết mét vuông là đơn vị đo diện tích, đọc, viết được " mét vuông" " m<sup>2</sup>" .
- Biết 1m<sup>2</sup>= 100dm<sup>2</sup> và ngược lại. Bước đầu biết chuyển đổi từ m<sup>2</sup> sang dm<sup>2</sup>, cm<sup>2</sup>

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Hình vuông cạnh 1m đã chia thành 100 ô vuông

**III. Các HĐ dạy học :**

1. **KT bài cũ:** 1 dm<sup>2</sup> = ...cm<sup>2</sup>                      10cm<sup>2</sup> = ...dm<sup>2</sup>

<p><b>HĐ1( 17-20') Giới thiệu m<sup>2</sup></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mét vuông là đơn vị đo diện tích</li> <li>- Treo hình vuông</li> <li>? Mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh là bao nhiêu?</li> <li>- GV giới thiệu cách đọc và cách viết</li> <li>?</li> <li>Đếm trong hình vuông có bao nhiêu ô hình vuông nhỏ ?</li> <li>- Vậy 1m<sup>2</sup> = □.dm<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>HĐ2: <u>Thực hành</u> (13-15')</b></p> <p><b><u>Bài 1(T65)</u> :</b> ? Nêu y/c?</p> <p><b><u>Bài 2(T65)</u> :</b> ? Nêu y/c?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chấm, chữa bài.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3(T65)</u> :</b> Giải toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>? Nêu kế hoạch giải?</li> <li>- Chấm bài, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều HS nhắc lại</li> <li>- Quan sát hình đã chuẩn bị</li> <li>- Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m .</li> <li>- 1 vài HS nhắc lại</li> <li>- Đọc: Mét vuông</li> <li>- Viết: m<sup>2</sup></li> <li>- Có 100 hình vuông nhỏ</li> <li>- 1m<sup>2</sup> = 100dm<sup>2</sup></li> <li>100dm<sup>2</sup> = 1m<sup>2</sup></li> <li>- Đọc, viết theo mẫu</li> <li>- Làm bài vào SGK, 2 HS lên bảng, NX</li> <li>- Viết số thích hợp vào chỗ trống</li> <li>- Làm bài cá nhân</li> <li>1m<sup>2</sup> = 100dm<sup>2</sup>      400dm<sup>2</sup> = 4m<sup>2</sup></li> <li>100dm<sup>2</sup> = 1m<sup>2</sup>      2110m<sup>2</sup> = 211 000dm<sup>2</sup></li> <li>1m<sup>2</sup> = 10 000cm<sup>2</sup>    15m<sup>2</sup> = 150 000cm<sup>2</sup></li> <li>10 000cm<sup>2</sup> = 1m<sup>2</sup>    10dm<sup>2</sup> 2cm<sup>2</sup> = 1002cm<sup>2</sup></li> <li>- Đọc đề, phân tích đề và làm bài</li> <li>- Tính diện tích 1 viên gạch</li> <li>- Tính diện tích căn phòng</li> <li>- Đổi đơn vị đo diện tích</li> <li style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b></li> <li>Diện tích 1 viên gạch lát nền là:</li> <li style="padding-left: 20px;">30 x 30 = 900 (cm<sup>2</sup>)</li> <li>Diện tích căn phòng là:</li> <li style="padding-left: 20px;">900 x 200 = 180 000 (cm<sup>2</sup>)</li> <li style="padding-left: 20px;">180 000cm<sup>2</sup> = 18m<sup>2</sup></li> </ul>
---	--

**3. Củng cố dẫn dò (3')**

- Nhận xét chung giờ học
- Ôn và làm lại bài. Chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2:**

**Khoa học:**

**MÂY ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?  
MƯA TỪ Đâu RA?**

**I. Mục tiêu:**

- Biết mây, mưa là sự chuyển thể của nước trong tự nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh họa cho bài

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1 KT bài cũ :** ? Nước tồn tại ở những thể nào?

? Nêu t/c của nước ở thể khí, thể rắn?

**HD1:** Tìm hiểu sự chuyển thể của nước trong tự nhiên(13-15')

**Bước1:** Tổ chức và hướng dẫn

**Bước2:** Làm việc cá nhân

? Mây được hình thành như thế nào?

? Nước mưa từ đâu ra?

\* GV kết luận

? Nêu vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên?

**HD2:** Trò chơi đóng vai Tôi là giọt nước

\* Củng cố những kiến thức đã học

Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên

**Bước1:** Tổ chức và HD

**Bước 2:** Làm việc theo nhóm

**Bước3:** Trình bày, đánh giá

- Gv đánh giá( trình bày sáng tạo, đúng

- Thảo luận nhóm 2
- Nghiên cứu câu chuyện: Cuộc phiêu lưu của giọt nước (T46-47)
- Kể lại câu chuyện
- Đọc lời chú thích
- Nước từ ao, hồ, sông, suối bốc hơi gặp không khí lạnh ngưng tụ thành các đám mây.
- Các đám mây lên tiếp tục bay lên cao, càng lên cao càng lạnh nhiều hạt nước nhỏ hợp lại thành giọt nước lớn , trĩu nặng rơi xuống tạo thành mưa
- Đọc mục bạn cần biết
- 2, 3 hs phát biểu
- Hiện tượng nước bay hơi thành hơi nước, từ hơi nước ngưng tụ lại thành nước xảy ra lặp đi lặp lại , tạo ra vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên.

- Chia lớp thành 6 nhóm
- Phân vai: giọt nước, hơi nước, mây trắng, mây đen, giọt mưa
- Thêm lời thoại
- Các nhóm lên trình bày

nội dung học tập)	- Nx, đánh giá nhóm bạn( đúng trạng thái của nước ở từng giai đoạn hay không)
-------------------	---

**3. Củng cố, dẫn dò(3')**

- NX chung tiết học
- Ôn lại bài, chuẩn bị bài sau

**Tiết 2:**

**Tập làm văn:**

**MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được hai cách mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp trong bài văn kể chuyện (ND ghi nhớ)
- Nhận biết được mở bài theo cách đã học( BT1, BT2, mục III); bước đầu viết được đoạn mở bài theo cách gián tiếp( BT3, mục III).

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Bảng lớp, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

<p><b>1. <u>KT bài cũ</u>(3-5')</b> - Thực hành trao đổi với người thân về 1 người có nghị lực vươn lên</p> <p><b>2. <u>Bài mới</u>(30-32')</b> <b>a. <u>Giới thiệu bài :</u></b> <b>b. <u>Phân nhân xét :</u></b> <u>Bài 1,2(T112) : ? Nêu y/c?</u> - Đọc nội dung bài tập ? Tìm đoạn mở bài trong chuyện?</p> <p><u>Bài 3(T112) : ? Nêu y/c?</u></p> <p>? Cách mở bài thứ 2 có điều gì đặc biệt? - 2 cách mở bài + Mở bài trực tiếp + Mở bài gián tiếp ? Thế nào là mở bài trực tiếp? ? Thế nào là mở bài gián tiếp?</p> <p><b>c. <u>Phân ghi nhớ:</u></b> <b>d. <u>Phân luyện tập:</u></b> <u>Bài 1(T113) : ? Nêu y/c?</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 hs thực hành trao đổi</li> <li>- NX, bổ sung cho bạn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu</li> <li>- 1,2 hs đọc nội dung bài tập</li> <li>- Trời mùa thu mát mẻ□□...cố sức tập chạy.</li> <li>- So sánh 2 mở bài</li> <li>- Đọc mở bài thứ 2</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không kể ngay mà nói chuyện khác rồi mới dẫn vào câu chuyện định kể</li> <li>- Bài 1</li> <li>- Bài 2</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phân ghi nhớ( SGK)</li> <li>- Đọc yêu cầu của bài</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở bài trực tiếp</li> <li>- Mở bài gián tiếp</li> <li>* Kể lại phần mở đầu câu chuyện theo 2 cách</li> <li><u>Bài 2(T114)</u> : ? Nêu y/c?</li> <li>Tìm cách mở bài</li> <li>? Tìm câu mở bài?</li> <li>? Truyện mở bài theo cách nào?</li> <li><u>Bài3(T1140)</u> :</li> <li>( Giám tải )</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các câu mở bài</li> <li>- Cách a</li> <li>- Cách b, c, d</li> <li>- 2 hs tập kể theo 2 cách</li> <li>- Đọc yêu cầu của bài</li> <li>-“Hồi ấy, ở Sài Gòn□ bạn tên là Lê”</li> <li>- Mở bài trực tiếp</li> <li>- Kể phần mở đầu câu chuyện theo cách gián tiếp</li> <li>- Làm bài cá nhân</li> <li>- Viết lời mở bài gián tiếp vào vở</li> </ul>
--	---

### **3. Củng cố, dẫn dò(3')**

- Nhận xét chung tiết học

### **Tiết 4:**

## **Kể chuyện: BÀN CHÂN KÌ DIỆU**

### **I. Mục tiêu:**

- Nghe, quan sát tranh để kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Bàn chân kỳ diệu( do GV kể).
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tấm gương Nguyễn Ngọc Ký giàu nghị lực, cố ý chí vươn lên trong học tập và rèn luyện.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ cho bài

### **III. Các hoạt động dạy học:**

#### **1. Giới thiệu chuyện:**

- ? Bạn nào còn nhớ t/g của bài thơ : Thương em đã học ở lớp 3? - Nguyễn Ngọc Ký
- GV giới thiệu câu chuyện.

#### **2. Kể chuyện: Bàn chân kỳ diệu**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv kể chuyện</li> <li><b>Lần1:</b> Kể và giới thiệu về ông Nguyễn Ngọc Ký.</li> <li><b>Lần2:</b> Kể và chỉ tranh minh hoạ.</li> <li>- Chú ý giọng kể: Thong thả, chậm rãi</li> <li><b>3. <u>Hướng dẫn kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:</u></b></li> <li>a.Kể chuyện theo cặp</li> <li>b. Thi kể trước lớp</li> <li>- Kể từng đoạn</li> <li>- Kể toàn chuyện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe thầy kể</li> <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- Kể tiếp nối theo tranh</li> <li>- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- Kể từng đoạn chuyện (nhóm 3 HS)</li> <li>- 1 , 2 hs thi kể</li> <li>- Nói điều các em học được ở anh</li> </ul>
---	---

<p>? Em học tập được điều gì ở anh Kí?</p> <p>- Gv nhận xét, bình chọn bạn kể hay</p>	<p>Nguyễn Ngọc Kí</p> <p>+ Tinh thần ham học, quyết tâm vượt lên trở thành người có ích.</p> <p>+ Bản thân mình phải cố gắng nhiều hơn</p>
---	--

**3. Củng cố, dặn dò:**

- NX chung tiết học, dặn về tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe

*Thứ 7 ngày 12 tháng 11 năm*

**Tiết 1 + 2 :**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cho học sinh phép nhân với số có một chữ số, tính được giá trị của biểu thức. Làm một số dạng toán đã học.

**II. Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>				
<p><b><u>HD1:</u></b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b><u>HD2:</u></b> Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài1: a/ Hãy vẽ hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song b/ Hãy vẽ hình vuông có cạnh 3cm . Tính chu vi và diện tích hình vuông đó.</p> <p><b><u>Bài2:</u></b> Đặt tính rồi tính:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">21324 x 2</td> <td style="width: 50%;">21013 x 4</td> </tr> <tr> <td>12475 x 3</td> <td>20374 x 4</td> </tr> </table> <p>- Hướng dẫn HS làm bài - Nhận xét</p> <p><b><u>Bài3:</u></b>Tính: (912459 + 24683) x 2 - 55697 35287 + (10357 + 21053) x 3 Nhận xét bài làm của HS</p> <p><b><u>Bài4:</u></b>Tính: 3 x (125 + 215) ; 6 x (12 + 112 + 1 112) 5 x(105 + 230) ; 8 x (1000+200+30+5) GV hướng dẫn HS làm Nhận xét bài làm của hs</p> <p><b><u>Bài5:</u></b> Bác thợ may lấy ra một tấm vải để cắt may 2 cái áo, mỗi áo hết 215 cm và 2 quần, mỗi quần hết 235 cm, tấm vải còn lại 1m. Hỏi tấm vải đó dài mấy mét?</p>	21324 x 2	21013 x 4	12475 x 3	20374 x 4	<p>HS làm bài vào vở 2 hs lên bảng làm Nhận xét tiết học</p> <p>HS làm bài vào vở 2 hs lên bảng làm Nhận xét tiết học</p> <p>HS tính bằng 2 cách Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở 1 HS lên bảng làm</p>
21324 x 2	21013 x 4				
12475 x 3	20374 x 4				

<p>- Hướng dẫn HS làm</p> <p>- Nhận xét bài làm của hs</p> <p><b>Bài6:</b> Mỗi tuần học có 5 tiết học toán. Hỏi một năm học với 33 tuần học thì có tất cả bao nhiêu tiết học toán?</p> <p>- Hướng dẫn HS làm</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p><b>HD3:</b> Củng cố - Dặn dò</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 HS lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	--

**Tiết 3:**

**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

Hệ thống hóa và củng cố về các từ loại: Động từ, tính từ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>HD1:</b> KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn HS làm bài(30-32')</p> <p><b>Bài 1:</b>Điền từ <b>đã</b> hoặc <b>đang, sẽ</b> vào từng chỗ trống trong đoạn văn sau:</p> <p><i>Con chó (1) □ sửa âm ã bỗng im bất.</i> <i>Hình như có ai dọa làm cho nó sợ. Bây giờ nó (2) □ nằm gọn ở góc nhà nhìn bà tôi mới ở quê ra với ánh mắt biết lỗi. Bà tôi trước đây thương nó lắm. Chắc thế nào bà cũng (3) □ cho nó quà gì đây.</i></p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b>Cho các tính từ sau:</p> <p>Xanh biếc, chắc chắn, tròn xoe, lỏng lẻo, mềm nhũn, xám xịt, vàng hoe, đen kịt, cao lớn, mênh mông, trong suốt, chót vót, tí xíu, kiên cường, thật thà.</p> <p>Hãy xếp các tính từ trên thành 3 nhóm</p> <p>a. Tính từ chỉ màu sắc.</p> <p>b. Tính từ chỉ hình dáng.</p> <p>c. Tính từ chỉ phẩm chất.</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p><b>* Củng cố - Dặn dò(3')</b></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 Hs đọc to đề bài, lớp đọc thầm.</p> <p>- Cả lớp làm bài.</p> <p>- Từng hs nối tiếp đọc bài của mình.</p> <p>- Lớp n/x.</p> <p>- Hs đọc đề, xác định y/c của đề.</p> <p>- Lớp tự làm bài.</p> <p>- Đối chéo vở k/tr</p> <p>a. Tính từ chỉ màu sắc: xanh biếc, xám xịt, vàng hoe, đen kịt.</p> <p>b. Tính từ chỉ hình dáng: tròn xoe, cao lớn, mênh mông, chót vót, tí xíu.</p> <p>c. Tính từ chỉ phẩm chất: chắc chắn, lỏng lẻo, mềm nhũn, trong suốt, kiên</p>

- Dặn về tự ôn bài.	cường, thật thà.
---------------------	------------------

**Tiết 4 : Sinh hoạt lớp : TUẦN 11**

**I/ Mục tiêu**

Tổng kết hoạt động tuần 11. Nêu nhiệm vụ tuần 12

II/ Hoạt động lên lớp:

**Hd1:** Tổng kết hđ tuần 11 :

1. Lớp trưởng báo cáo kết quả hđ tuần 11:
  - Nề nếp , sĩ số ,
  - Ăn mặc đúng trang phục, đội mũ ca lô, mang khăn quàng đỏ
  - Nề nếp lớp học trong các tiết học tiếng anh văn ,mĩ thuật âm nhạc v à buổi học của GV2 dạy.
2. Nhận xét của các tổ trưởng về hđ của tổ
3. GV nhận xét tổng kết:

**Hd2:** Kế hoạch tuần 12

- Ổn định nề nếp , sĩ số lớp học
- Chấp hành tốt mọi nội quy của trường lớp đề ra.
- Làm vệ sinh trường lớp sạch đẹp
- Tích cực học tập và gia các hoạt động Đội.
- Tập múa hát dân ca để thi vào sáng ngày 18/11
- Thi đua lập nhiều thành tích chào mừng ngày 20/11

**Hd3:** Củng cố dặn dò

- Dặn HS thực hiện tốt kế hoạch

**TUẦN 12**

*Sáng thứ 2, ngày 14 tháng 11 năm*

**Tiết 1: Toán: NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT TỔNG.**

**I- Mục tiêu:**

Giúp học sinh:

- Biết thực hiện phép nhân một số với một tổng, nhân một tổng với một số.

**II Đồ dùng dạy học:**

Bảng bài tập 1.

**III- Các hoạt động dạy học:**

**HĐ1:** Kiểm tra bài cũ(3-5')

- Tính giá trị của biểu thức:

$$3 \times 5 + 8$$

$$(3 + 5) \times 8$$

- Hs thực hiện tính giá trị của biểu thức.

<p>- Nhận xét.  <b>HD2:</b> Dạy học bài mới(17-20')                  a. Tính giá trị của hai biểu thức:  <math>4 \times (3 + 5)</math> và <math>4 \times 3 + 4 \times 5</math>                  - Nhận xét gì?                  b. Nhân một số với một tổng:  <math>4 \times (3 + 5)</math> là nhân một số với một tổng.  <math>4 \times (3 + 5) = 4 \times 3 + 4 \times 5</math>  <b>HD3:</b> Thực hành(13-15)  <b>Bài 1:</b> Tính giá trị của biểu thức rồi viết vào ô trống.                  - Yêu cầu hs hoàn thành nội dung bảng.                  - Nhận xét.  <b>Bài 2:</b> Tính bằng hai cách:                  - Hướng dẫn hs làm bài.                  - Chữa bài.  <b>Bài 3:</b> Tính và so sánh kết quả của hai biểu thức:                  - Yêu cầu hs làm bài.                  - Chữa bài, nhận xét.  <b>* Củng cố, dẫn dò(3')</b>                  - Hướng dẫn luyện tập thêm.                  - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Hs tính: <math>4 \times (3 + 5) = 4 \times 8 = 32</math>  <math>4 \times 3 + 4 \times 5 = 12 + 20 = 32</math>                  - Nhận xét: <math>4 \times (3 + 5) = 4 \times 3 + 4 \times 5</math>                   - Hs phát biểu thành lời quy tắc.                   - Hs nêu yêu cầu của bài.                  - Hs làm bài.                  - Hs nêu yêu cầu của bài.                  - Hs làm bài.                  - Hs nêu yêu cầu của bài.                  - Hs làm bài:  <math>(3 + 5) \times 4 = 32</math>  <math>3 \times 4 + 3 \times 5 = 32</math>                  Nên <math>(3 + 5) \times 4 = 3 \times 4 + 3 \times 5</math></p>
---	--

**Tiết 2:**

**Tập đọc:**

**“ VUA TÀU THUY” BẠCH THÁI BUỒI.**

**I- Mục tiêu:**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.
- Hiểu ND: Ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh nổi tiếng.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy học:**

<p><b><u>1. Kiểm tra bài cũ(3-5')</u></b>                  - Đọc thuộc lòng 7 câu tục ngữ.  <b><u>2. Dạy học bài mới(30-32')</u></b>  <b>HD1:</b> Luyện đọc:                  - Chia đoạn: 4 đoạn.                  - Tổ chức cho hs đọc nối tiếp đoạn.                  - Gv sửa đọc cho hs, giúp hs hiểu nghĩa một số từ ngữ trong bài.                  - Gv đọc mẫu.</p>	<p>- Hs đọc bài.                   - Hs chia đoạn.                  - Hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp.                  - Hs đọc trong nhóm.                  - 1-2 hs đọc toàn bài.                  - Hs chú ý nghe gv đọc mẫu.</p>
--	--



<p><b>HD2:</b> Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạch Thái Bưởi xuất thân như thế nào?</li> <li>- Trước khi mở công ty vận tải đường thuỷ, Bạch Thái Bưởi đã làm những công việc gì?</li> <li>- Những chi tiết nào chứng tỏ ông là người rất có chí?</li> <li>- Bạch Thái Bưởi mở công ty vận tải đường thuỷ vào thời điểm nào?</li> <li>- Bạch Thái Bưởi đã thắng trong cuộc cạnh tranh không ngang sức với các chủ tàu người nước ngoài như thế nào?</li> <li>- Em hiểu “ một bậc anh hùng kinh tế” ?</li> <li>- Nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi thành công?</li> </ul> <p><b>HD3:</b> Hướng dẫn đọc diễn cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi ý giúp hs nhận ra giọng đọc phù hợp.</li> <li>- Tổ chức cho hs luyện đọc diễn cảm.</li> <li>- Tổ chức cho hs thi đọc diễn cảm.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò(3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại câu chuyện “ Vua tàu thuỷ” Bạch Thái Bưởi.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mồ côi cha từ nhỏ, phải theo mẹ quẩy gánh hàng rong, sau đó làm con nuôi cho nhà họ Bạch □</li> <li>- Làm thư kí cho một hãng buôn, buôn gỗ, buôn ngô,..</li> <li>- Có lúc mất trắng tay, không nản chí.</li> <li>- Vào lúc những con tàu của người Hoa độc chiếm các con sông miền bắc.</li> <li>- Khơi dậy lòng tự hào dân tộc, □</li> <li>- Là bậc anh hùng trên thương trường, □</li> <li>- Nhờ ý chí vươn lên, □</li> <li>- Hs luyện đọc diễn cảm.</li> <li>- Hs tham gia thi đọc diễn cảm.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> </ul>
--	--

*Chiều thứ 2, ngày 14 tháng 11 năm*

**Tiết 2:**

**ĐẠO ĐỨC**  
**HIẾU THẢO VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ**  
**( tiết1)**

**I-Mục tiêu:**

- Biết được: Con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để đền đáp công lao của ông bà, cha mẹ đã sinh thành, nuôi dạy mình.

**II- Tài liệu và phương tiện:**

- Đồ dùng hoá trang diễn tiểu phẩm Phần thưởng.
- Bài hát Cho con.

**III- Các hoạt động dạy học:**

<p>1.Kiểm tra bài cũ(3')</p> <p>2. Dạy học bài mới(30')</p> <p><b>HD1:</b> Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv bắt nhịp cho hs hát bài hát Cho con.</li> <li>- Bài hát nói về điều gì?</li> <li>- Em có cảm nghĩ gì về tình thương yêu, che chở của cha mẹ đối với mình?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs hát.</li> <li>- Hs nêu.</li> </ul>
--	--

<p>- Là người con trong gia đình em có thể làm gì để cha mẹ vui lòng?  <b>HĐ2:</b> Tiểu phẩm: Phần thưởng.</p> <p>- Tổ chức cho hs thảo luận, đóng vai.          - Tổ chức cho cả lớp cùng trao đổi:          + Vì sao em lại mời bà ăn chiếc bánh mà em vừa được thưởng?          + “ bà” cảm thấy thế nào trước việc làm của cháu?          - Kết luận: Hưng rất yêu quý bà, Hưng là một đứa cháu hiếu thảo.  <u>Bài tập 1:</u>          - Cách ứng xử trong mỗi tình huống sau là đúng hay sai?          - Nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng: b,d,đ.  <u>Bài tập 2:</u>          - Yêu cầu hs thảo luận nhóm, đặt tên cho các bức tranh.          - Nhận xét.  <b>3. Hoạt động nối tiếp (2')</b>          - Thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.</p>	<p>- Hs thảo luận, đóng vai tiểu phẩm.          - Hs cả lớp cùng trao đổi.</p>  <p>- Hs thảo luận nhóm 4, xác định cách ứng xử thể hiện hiếu thảo với ông bà cha mẹ.</p>  <p>- Hs thảo luận nhóm, đặt tên cho các bức tranh</p>  <p>- HS nhắc lại nội dung bài học          - Chuẩn bị bài sau..</p>
--	--

**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : Ý CHÍ – NGHỊ LỰC.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ ( kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về ý chí, nghị lực của con người; bước đầu biết sắp xếp các từ Hán Việt ( có tiếng chí ) theo hai nhóm nghĩa ( BT1 ) hiểu nghĩa của từ nghị lực ( BT2 ) ; điền đúng một số từ ( nói về ý chí, nghị lực ) vào chỗ trống trong đoạn văn ( BT3 ); hiểu ý nghĩa chung của một số câu tục ngữ theo chủ điểm đã học ( BT4 ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết nội dung bài tập 3.
- Giấy khổ to kẻ sẵn nội dung

**III. Hoạt động dạy học**

T.G	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	<b>A. KTBC:</b>	

<p>34' 1' 33'</p> <p><b>B. Bài mới:</b> <b><u>Hoạt động 1</u></b> . Giới thiệu bài: <b><u>Hoạt động 2</u></b>.Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p><b>Bài 1:</b>-Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS lên bảng làm. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 2:</b> +Làm việc liên tục, bền bỉ là nghĩa như thế nào? +Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ là nghĩa của từ gì? +Có tình cảm rất chân tình sâu sắc là nghĩa của từ gì?</p> <p><b>-Bài 3:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu thảo luận N2 và làm bài.</p> <p><b>Bài 4:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. -Yêu cầu nhóm thảo luận về ý nghĩa của 2 câu tục ngữ. -Giải nghĩa đen cho HS . -Nhận xét, kết luận về ý nghĩa của từng câu tục ngữ.</p> <p>3' <b><u>C. Củng cố – dặn dò:</u></b> -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà học thuộc các từ vừa tìm được và các câu tục ngữ.</p>	<p>-Gọi HS dưới lớp trả lời câu hỏi: Thế nào là tính từ, cho ví dụ. -GV nhận xét</p> <p>-3 HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS đọc yêu cầu. --2 HS lên bảng làm trên phiếu.HS dưới lớp làm vào vở nháp. - 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS đọc lập làm bài - 1 HS lên bảng khoanh</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài. - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. HS đặt câu với các từ: nghị lực, kiên trì, kiên cố, chí tình.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu. -1 HS đọc yêu cầu và nội dung. - Nhóm thảo luận về ý nghĩa của câu tục ngữ. -Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 3 :**

## THỂ DỤC HỌC ĐỘNG TÁC THĂNG BẰNG TRÒ CHƠI “ MÈO ĐUỔI CHUỘT”

### **I.MỤC TIÊU:**

-Trò chơi “con cóc là cậu ông trời”. Yêu cầu HS biết cách chơi tham gia trò chơi chủ động nhiệt tình.

-Ôn tập 4 động tác vươn thở, tay, chân, lưng-bụng. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

-Học động tác phối hợp. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

**II.ĐIỂM ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

-Địa điểm: Trên sân trường, vệ sinh nơi tập,

-Phương tiện: Chuẩn bị một còi.

**III.NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của Học sinh</b>
<p><b>1.Phần mở đầu: ( 6 phút )</b>                      -GV nhận lớp, kiểm tra sĩ số phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học :</p> <p><b>2.Phần cơ bản : ( 20 phút )</b>                      a)<b>Trò chơi vận động :</b>                      -Trò chơi “Mèo đuổi chuột ”.                      -GV nêu tên trò chơi và HD cách chơi.</p> <p><b>b.Bài thể dục phát triển chung :</b>                      -Ôn 6 động tác đã học :.                      - Lần 1 : GV hô nhịp cho cả lớp tập.                      -Lần 2 : Lớp trưởng vừa tập vừa hô nhịp cho cả lớp tập.                      -Học động tác thăng bằng :                      GV nêu tên. Làm mẫu động tác                      . GV cùng cả lớp nhận xét , tuyên dương kịp thời                      -GV cho HS tập lại các động tác từ đầu đến động tác thăng bằng .                      *GV điều khiển cho HS tập hoàn chỉnh động tác vừa học.</p> <p><b>3.Phần kết thúc: ( 5 phút )</b>                      - GV hệ thống bài                      GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>-Tập hợp lớp,điểm số ...                      Khởi động :Giậm chân tại chỗ                      HS chạy vòng tròn quanh sân, sau đó đứng tại chỗ xoay các khớp tay chân rồi hát vỗ tay:                      -Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”</p> <p>Thực hiện chơi</p> <p>-Ôn 6 động tác đã học.</p> <p>- HS nghe, theo dõi.                      - 1 vài HS lên tập cho cả lớp xem.</p> <p>- Cả lớp tập.</p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân                      -Thực hiện động tác thả lỏng .                      - HS về nhà luyện tập</p>

**T. 4 :**

**Chào cờ**

*Thứ 3 ngày 15 tháng 11 năm*

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT HIỆU.**

**I – MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện phép nhân một số với một hiệu, nhân một hiệu với một số.
- Biết giải bài toán và tính giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân một số với một hiệu, nhân một hiệu với một số.

**II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1, trang 67, SGK.

**III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

T.G	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	<p><b>A. Kiểm tra</b>                      Hãy nêu tính chất một số nhân với một tổng, một tổng nhân với một số                      - GV nhận xét và ghi điểm HS.</p>	-2 HS trả lời
34'	<p><b>B. Bài mới</b>                      -Giới thiệu ghi bảng</p>	
5'	<p><b>* Hoạt động 1: Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức.</b>                      - GV viết lên bảng hai biểu thức :  <math>3 \times (7 - 5)</math> và <math>3 \times 7 - 3 \times 5</math></p> <p>- Vậy giá trị của hai biểu thức trên như thế nào so với nhau ?                      Vậy ta có:</p>	<p>-1HS lên bảng, cả lớp làm vào nháp  <math>3 \times (7 - 5) = 3 \times 2 = 6</math>  <math>3 \times 7 - 3 \times 5 = 21 - 15 = 6</math>                      -Giá trị của hai biểu thức bằng nhau.</p> <p>-HS theo dõi</p>
6'	<p><b>* Hoạt động 2: Quy tắc nhân một số với một hiệu.</b>                      - GV chỉ vào biểu thức <math>3 \times (7 - 5)</math> và nêu :                      - 3 là một số,                      - <math>(7 - 5)</math> là một hiệu.</p>	<p><math>a \times (b - c) = a \times b - a \times c</math></p> <p>-HS trả lời</p> <p>- Chúng ta có thể lần lượt nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.</p>
23'	<p><b>* Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành</b>  <u>Bài 1</u>                      - Gọi HS đọc đề nêu Y/c đề bài .                      - GV treo bảng phụ có viết sẵn nội dung của bài tập và yêu cầu HS đọc các cột trong bảng.                      - GV yêu cầu HS tự làm.                      - GV chữa bài.</p> <p><u>Bài 2</u>                      - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm</p>	<p>- HS đọc đề nêu Y/c đề bài .                      - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>1HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở</p> <p>- HS đọc đề,nêu Y/c đề.  <math>(7 - 5) \times 3 = 2 \times 3 = 6</math>  <math>7 \times 3 - 5 \times 3 = 21 - 15 = 6</math></p>

3'	thêm. <u>Bài 3</u> - GV gọi một HS đọc đề - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì - Muốn biết cửa hàng còn lại bao nhiêu quả trứng chúng ta phải biết được gì? <u>Bài 4: Gọi HS đọc đề, nêu Y/c đề.</u> - GV yêu cầu HS tính giá trị của hai biểu thức trong bài. - Chấm chữa bài <u>C. Củng cố, dặn dò</u> - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.	- 2 HS đọc yêu cầu đề bài - HS tự lập làm bài - 1 HS lên bảng giải  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài - HS tự làm bài - HS khác nhận xét . - HS nhắc lại tính chất Nhân một số với một hiệu và nhân một hiệu với một số.
----	--	---

**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TÍNH TỪ ( Tiếp theo ).**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được một số cách biểu hiện mức độ của đặc điểm, tính chất ( nội dung ghi nhớ ).
- Nhận biết được từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất ( BT1, mục III ); bước đầu tìm được một số từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất và tập đặt câu với từ tìm được ( BT2, BT3, mục III ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp viết sẵn 6 câu ở bài tập 1, 2 phân nhận xét.
- Bảng phụ viết BT1 luyện tập.

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	<u>A. KTBC:</u>	- Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động trạng thái...  - HS đọc yêu cầu và nội dung - HS trao đổi, thảo luận – Trả lời. a/ Mức độ trắng bình thường. b/ Mức độ trắng ít. c/. Mức độ trắng phau. - HS đọc yêu cầu và nội dung. +Thêm từ rất vào trước tính từ trắng = rất trắng.
30'	- Thế nào là tính từ? Cho ví dụ?	
9'	<u>B. Bài mới:</u> Giới thiệu bài <u>Hoạt động 1 : Nhận xét</u> <u>Bài 1:</u> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. +Em có nhận xét gì về các từ chỉ đặc điểm của tờ giấy?  KL chung	

	<p><b>Bài 2:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>-Kết luận: có 3 cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất.</p> <p><b>4’ <u>Hoạt động 2 Ghi nhớ:</u></b> -Yêu cầu HS lấy các ví dụ về các cách thể hiện.</p> <p><b>17’ <u>Hoạt động 3 . Luyện tập:</u></b></p> <p><b>Bài 1:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. -Nhận xét, . -Gọi HS đọc lại đoạn văn.</p> <p><b>Bài 2:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. -Yêu cầu HS trao đổi và tìm từ. - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.</p> <p><b>- Bài 3:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu. - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng</p> <p><b>2’ <u>C. Củng cố – dẫn dò:</u></b> -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà viết lại 20 từ tìm được và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập .- HS suy nghĩ và làm bài cá nhân - HS phát biểu</p> <p>- HS đọc phần ghi nhớ. -2 HS lấy Ví dụ: tím tím, tím biếc, rất tím, đỏ quá, cao thật, cao hơn, thấp hơn...</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng.Làm bài -Nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng. -Chữa bài -1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài - HS làm bài theo N2 Đại diện đọc các từ vừa tìm được.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng. - Lần lượt đọc câu mình đặt: +Mẹ về làm em vui quá! +Mũi chú hề đỏ chót. +Bầu trời cao vút. +Em rất vui mừng khi được điểm 10. - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	---	--

**Tiết 3 :**

**THẺ DỤC  
HỌC ĐỘNG TÁC NHẢY  
TRÒ CHƠI “ MÈO ĐUỔI CHUỘT”**

**I. MỤC TIÊU**

- Trò chơi “Mèo đuổi chuột ”. Yêu cầu HS biết cách chơi tham gia trò chơi chủ động nhiệt tình.
- Ôn tập 6 động tác của bài thể dục phát triển chung . Yêu cầu thuộc thứ tự các động tác và chủ động tập đúng động tác .
- Học động tác nhảy.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Phương tiện: Chuẩn bị một còi.

### III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Phần mở đầu: ( 8 phút )</b>                      -GV nhận lớp, kiểm tra sĩ số phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học :</p> <p><b>2. Phần cơ bản : (20 phút )</b>  <b>a..Bài thể dục phát triển chung</b>                      -Ôn 5 động tác đã học :.                      - Lần 1 : GV hô nhịp cho cả lớp tập.                      -Lần 2 : Lớp trưởng vừa tập vừa hô nhịp cho cả lớp tập.  <b>b.-Học động tác nhảy</b> : Sau khi hô động tác,GV vừa làm mẫu vừa giải thích . GV chỉ tranh hướng dẫn theo tranh.                      -GV cho HS tập lại các động tác                      -GV điều khiển cho HS tập hoàn chỉnh động tác vừa học.</p> <p><b>c..Trò chơi vận động: ( 5 phút )</b>                      -Trò chơi “Mèo đuổi chuột ”.GV nêu tên trò chơi nhắc lại cách chơi,                      GV cho HS chơi chính thức có phân thắng thua và đưa ra hình thức thưởng phạt .</p> <p><b>3. Phần kết thúc: ( 5 phút )</b>                      -GV cùng HS hệ thống bài..                      GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>-Tập hợp lớp,điểm số ...                      Khởi động : HS chạy vòng tròn quanh sân, sau đó đứng tại chỗ xoay các khớp tay chân rồi hát vỗ tay:                      -Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” :.                      - Ôn 5 động tác đã học.</p> <p>- Lớp trưởng vừa tập vừa hô nhịp cho cả lớp tập.</p> <p>-Học động tác nhảy, thực hiện theo HD của GV.</p> <p>- HS tập lại các động tác -</p> <p>-Cả lớp</p> <p>Chơi trò chơi.</p> <p>HS chạy nhẹ nhàng quanh sân tập :                      -Thực hiện động tác thả lỏng : 1 phút</p>

Tiết 4

Tự học

Sáng thứ 4, ngày 16 tháng 11 năm

Tiết 1:

TOÁN

LUYỆN TẬP.

#### I .MỤC TIÊU



- Vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân, nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu trong thực hành tính, tính nhanh.

## II . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><u>A.Kiểm tra bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS lên làm bài tập 3 VBT</li> <li>- GV chữa bài cho điểm .</li> </ul> <p><u>B. Bài mới</u> Giới thiệu bài:</p> <p><b><u>Hoạt động 1. -Hướng dẫn luyện tập</u></b></p> <p><b><u>Bài 1</u></b> , GV HD 1 bài. a) <math>135 \times (20 + 3)</math> - GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><b><u>Bài 2</u></b> Bài tập a yêu cầu chúng ta làm gì ? - GV viết lên bảng biểu thức: <math>134 \times 4 \times 5</math> Gợi ý: áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân. - GV yêu cầu HS tự làm các phần còn lại. Phần b yêu cầu chúng ta làm gì ? - GV viết lên bảng biểu thức: <math>145 \times 2 + 145 \times 98</math> - GV yêu cầu HS nêu lại tính chất trên. - GV nhận xét</p> <p><b><u>Bài 4</u></b> - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài - GV gợi ý HS cách làm.</p> <p style="margin-left: 20px;">- GV nhận xét và ghi điểm</p> <p><b><u>3. Củng cố, dặn dò:</u></b> - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau - Dặn HS về nhà làm thêm bài 3 và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> </ul> <p style="margin-top: 20px;">-HS nêu yêu cầu -2HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vở - 1HS lên bảng làm</p> <p style="margin-top: 20px;">-Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện. -HS thực hiện tính</p> <p style="margin-top: 20px;">-2HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS nêu lại tính chất trên. - HS làm tiếp các phần còn lại của bài.</p> <p style="margin-top: 20px;">-HS đọc Y/c đề -1HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Chiều rộng của sân <math>180 : 2 = 90</math> (m) Chu vi của sân vận động là: <math>( 180 + 90) \times 2 = 540</math> (m) Diện tích của sân vận động <math>180 \times 90 = 16200</math> (m<sup>2</sup>) Đáp số: 540 m; 16200 m<sup>2</sup> - HS nhắc lại nội dung bài học và chuẩn bị bài sau.</p>

## ÔN TẬP

### I. Mục tiêu:

- Hệ thống và củng cố lại các kiến thức về Đề-xi-mét vuông, Mét vuông.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ

### III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>HĐ1:</b> KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p><b>HĐ2:</b> Hướng dẫn HS làm bài tập(30-32')</p> <p><b>Bài 1:</b>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p><math>1\text{dm}^2 = \square \text{cm}^2</math>      <math>28\text{dm}^2 = \square \text{cm}^2</math></p> <p><math>100\text{cm}^2 = \square \text{dm}^2</math>      <math>3000\text{cm}^2 = \square \text{dm}^2</math></p> <p><math>1\text{m}^2 = \dots \text{dm}^2</math>      <math>400\text{dm}^2 = \square \text{m}^2</math></p> <p><math>100\text{dm}^2 = \square \text{m}^2</math>      <math>2110\text{m}^2 = \square \text{dm}^2</math></p> <p>- GV chấm, chữa bài</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết</p> <p>a. Ba nghìn hai trăm linh năm mét vuông</p> <p>b. Sáu trăm mười hai đề-xi-mét vuông.</p> <p>c. Hai mươi ba nghìn chín trăm xăng-ti-mét vuông.</p> <p>- Gv nhận xét, khen hs.</p> <p><b>Bài 3:</b> Giải toán bài4 (SGK- 65)</p> <p>? Nêu kế hoạch giải?</p> <p>- Chấm bài, nhận xét</p> <p><b>* Củng cố - Dẫn dò( 3' )</b></p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn về ôn bài.</p>	<p>- 1 Hs nêu y/c</p> <p>- Cả lớp làm bài</p> <p>- 4 Hs nối tiếp nêu k/q</p> <p>- Lớp n/x.</p> <p>- 1 Hs nêu y/c</p> <p>- Cả lớp làm bài</p> <p>- 3 Hs lên bảng viết.</p> <p>- Lớp n/x.</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- Lớp làm vào vở</p> <p>- 2 Hs lên chữa bài</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>

### Tiết 3 :

### Tiếng Việt :

## ÔN TẬP

### I. Mục tiêu:

- Ôn tập về từ láy, từ ghép, danh từ, động từ

- Làm văn cảm thụ

### II. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hđ1:</b> G thiệu nội dung tiết ôn tập</p> <p><b>Hđ2:</b> Hướng dẫn HS ôn tập: ( 40' )</p> <p>Bài 1:</p> <p>a/ Tìm 5 từ láy có nghĩa tăng mạnh</p>	<p>- HS N2-5'</p> <p>- Báo cáo kết quả</p>

<p>b/ Tìm 5 từ láy có nghĩa giảm nhẹ - GV kết luận Bài 2: Cho đoạn văn sau: Mi- đất làm theo lời dặn của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông từng mong ước. Lúc ấy, nhà vua mới hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam. a/ Gạch dưới các động từ có trong đoạn văn trên b/ Đặt câu với các động từ trên Bài 3: Hãy xếp các động từ sau vào hai nhóm: (im lặng, trò chuyện, trầm ngâm, bàn bạc, náo nức, thì thầm) a/ Động từ chỉ hoạt động b/ Động từ chỉ trạng thái Bài 4: Gạch một gạch dưới danh từ, hai gạch dưới động từ trong các câu văn sau Mùa xuân đến. Linh thường lắng nghe Họa Mi hót. Mọi người đều cho rằng tiếng hót kì diệu của nó làm cho mọi vật bừng tỉnh. sắc <b>Hd3:</b> Củng cố - dặn dò: ( 4' ) Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài và làm thêm bài tập.</p>	<p>- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  HS làm bài  Nhận xét bài bạn  a/ Động từ chỉ hoạt động: trò chuyện, bàn bạc, thì thầm b/ Động từ chỉ trạng thái: im lặng, trầm ngâm, náo nức  -Danh từ: mùa xuân, Linh, Họa mi, người, tiếng hót, vật,  -Động từ:đến, nghe, hót, làm cho, bừng tỉnh  - HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau</p>
--	---

**Tiết 4 :**

**Kĩ thuật:**

## **KHÂU ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT**

**( tiết 3 )**

### I. MỤC TIÊU:

- HS biết cách gấp mép vải và khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa hoặc đột mau .
- Gấp được mép vải và khâu mép vải.
- Yêu thích sản phẩm mình làm được.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Mẫu đường gấp mép vải được khâu viền bằng mũi khâu đột thưa hoặc đột mau.
- Vật liệu và dụng cụ như sgk/24

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Ôn định tổ chức (1')

2. Kiểm tra bài cũ (5')

Gọi hs nhắc lại các thao tác và ghi nhớ trong sgk.

3. Bài mới

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p>*Giới thiệu và ghi bài</p> <p><u>Hoạt động 1: làm việc cá nhân</u></p> <p>*Mục tiêu: Thực hành khâu đường viền đường gấp mép vải..</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại ghi nhớ và thực hiện các thao tác gấp mép vải .</li> <li>- Nêu cách khâu vải .</li> <li>- Kiểm tra vật liệu và dụng cụ.</li> </ul> <p>*Kết luận: Hoàn thành sản phẩm.</p> <p><u>Hoạt động 2: làm việc nhóm</u></p> <p>*Mục tiêu: Đánh giá kết quả sản phẩm</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trưng bày theo từng nhóm .</li> <li>- Gv nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm</li> </ul> <p>*Kết luận: Chấm điểm và hoàn thành .</p>	<p>Nhắc lại</p>     <p>Hs nhắc lại</p>     <p>Hs thực hành</p>     <p>Hs đánh giá theo tiêu chuẩn của từng nhóm</p>

### IV. NHẬN XÉT:

- Củng cố, dặn dò.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau: đọc trước bài và chuẩn bị vật liệu và dụng cụ như sgk.

Tiết 1 :

**TOÁN:  
NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ.**

**I- MỤC TIÊU**

- Biết cách nhân với số có hai chữ số
- Biết giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HOC**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3'	<b>A.-Kiểm tra</b> Bài tập 4 tiết trước	1 HS lên bảng.
34'	<b>B.-Bài mới</b> Giới thiệu bài : Nhân với số có hai chữ số	
10'	<b>* Hoat động 1:Phép nhân 36 x 23</b> - GV viết $36 \times 23$ , yêu cầu HS áp dụng tính chất một số nhân với một tổng để tính. - Hướng dẫn đặt tính và tính + Thực hiện cộng hai tích vừa tìm được với nhau ( như SGK) -GV giới thiệu: 108 gọi là tích riêng thứ nhất. 72 gọi là tích riêng thứ hai. Tích riêng thứ hai được viết lùi sang bên trái một cột vì nó là 72 chục, nếu viết đầy đủ phải là 720. -GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện lại phép nhân $36 \times 23$ .	-HS tính -HS nêu kết quả.  - HS quan sát.
24'	-GV yêu cầu HS nêu lại từng bước nhân. <b>*Hoat động 2: Luyện tập , thực hành.</b> <b>Bài 1</b> Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -GV chữa bài, khi chữa bài yêu cầu 4 HS lần lượt nêu cách tính của từng phép tính nhân. -GV nhận xét và ghi điểm cho HS	- HS đặt tính và thực hiện lại phép nhân  - HS đọc đề nêu Y/c đề. -1 HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở.
3'	<b>Bài 2:</b> -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -Chúng ta phải tính giá trị của biểu thức $45 \times a$ với những giá trị nào của $a$ ? <b>Bài 3</b> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV chữa bài trước lớp.	- HS đọc đề nêu Y/c đề. -1 HS lên bảng giải - HS khác nhận xét

<p><b>C. CÙNG CỐ, DẪN DÒ</b>                  Cách thực hiện nhân với số có hai chữ số ?                  - GV tổng kết giờ học, dẫn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
--	--

**Tiết 2 :**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

I) Mục tiêu :

- Giúp học sinh ôn tập củng cố về cách nhân ( chia ) nhẩm một số tự nhiên với ( cho ) 10, 100, 1000, □ Học sinh vận dụng được tính chất giao hoán vào để thực hiện phép nhân

II) Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A) Giáo viên giới thiệu nội dung ôn tập                      B) Giáo viên hướng dẫn học sinh làm các BT sau:                      Bài 1: Tính nhẩm :</p> <p>a) <math>729 \times 10 =</math>                      b) <math>162 \times 100 =</math>  <math>215 \times 10 =</math>                              <math>320 \times 100 =</math>  <math>630 \times 10 =</math>                              <math>14 \times 1000 =</math>  <math>518 \times 100 =</math>                              <math>280 \times 1000 =</math></p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét chốt lại kết quả đúng.</p> <p>Bài 2: Tính nhẩm :</p> <p>a) <math>260 : 10 =</math>                              b) <math>6500 : 100 =</math>  <math>6400 : 10 =</math>                              <math>27000 : 1000 =</math>                      =  <math>51200 : 100 =</math>                              <math>920000 :</math>  <math>1000 =</math>  <math>13000 : 100 =</math>                              <math>64000 : 10 :</math>  <math>100 =</math></p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của Học sinh.</p> <p>Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:                      a) <math>15 \times 5 \times 2</math>                              b) <math>25 \times 6 \times 4</math>  <math>2 \times 6 \times 5</math>                                      <math>25 \times 7 \times 4 \times</math>                      5</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 4 : Một đội xe có 5 xe ô tô chở cà phê, mỗi ô tô chở được 120 bao cà phê, mỗi bao cà phê nặng 80kg. Hỏi đội xe đó chở được bao nhiêu tấn cà phê?                      - GV thu chấm 10 bài, nhận xét bài làm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS đọc lập làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng làm</li>   <li>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS đọc lập làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét</li>   <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS tự làm bài vào vở ô li</li> <li>- 2 HS lên làm ở trên bảng</li>   <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS suy nghĩ và đọc lập làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng giải</li>   <li>- HS chữa lại — nếu làm sai</li>   <li>- HS đọc yêu cầu của đề bài</li> <li>- Đọc lập làm bài</li> </ul>

<p>của học sinh.</p> <p>Bài 5: Một hình chữ nhật có chu vi là 26 m, chiều dài hơn chiều rộng 3m. Tính diện tích của hình chữ nhật đó?</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>- GV thu chấm 10 bài, nhận xét</p> <p>III) Củng cố dặn dò : ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>Dặn học sinh về nhà học bài đầy đủ.</p>	<p>- 1 HS lên bảng giải</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</p> <p>- về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 3 :**

**TẬP ĐỌC**

**VỀ TRÚNG.**

(Theo Xuân Yển)

**I.Mục tiêu**

- Đọc đúng tên nước ngoài ( Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi, Vê- rô- ki- ô ); bước đầu đọc diễn cảm được lời thầy giáo ( nhẹ nhàng, khuyên bảo ân cần ).
- Hiểu nội dung: Nhờ khổ công rèn luyện, Lê- ô- nác đô đa Vin – xi đã trở hoạ sĩ thiên tài. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK ).

**II.Đồ dùng dạy học**

- Chân dung Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi trong SGK.
- Một số bản chụp, bản sao tác phẩm của Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi ( nếu có)

**III.Các hoạt động dạy học**

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. KTBC</b> : “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi. GV nhận xét .	HS đọc. - Trả lời câu hỏi
35' 12'	<b>B. Bài mới:</b> Ghi bảng <b><u>Hoạt động 1.Luyện đọc</u></b> -GV hướng dẫn cách đọc toàn bài. Phân làm 2 đoạn. - Luyện đọc các từ khó trong bài : Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, Vê-rô-ki-ô, khổ luyện, kiệt xuất. -Hướng dẫn đọc đoạn, câu khó đọc	-1 em đọc toàn bài - HS đọc nối tiếp.2 lần -HS đọc to các từ khó  -Đọc chú giải Đọc theo nhóm HS đọc toàn bài
13'	GV đọc diễn cảm . <b><u>Hoạt động 2. Tìm hiểu bài mới</u></b> Vì sao trong những ngày đầu học vẽ, cậu bé Lê-ô-nác-đô cảm thấy chán ngán ?	Đọc đoạn 1.Trả lời - V

<p><b>10'</b></p>	<p>- Thầy Vê-rô-ki-ô cho học trò vẽ thế để làm gì ? Thầy giáo đòi hỏi ở học trò đức tính gì ? - Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi thành đạt như thế nào ? - Theo em, những nguyên nhân nào khiến cho Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi trở thành hoạ sĩ nổi tiếng ? - Trong những nguyên nhân trên, nguyên nhân nào là quan trọng nhất ? Nêu ý nghĩa câu chuyện là gì ? - Gv đó là nội dung của bài văn – ghi bảng.</p> <p><b>Hoạt động 3 Hướng dẫn đọc diễn cảm</b> Gv đánh lên bảng đoạn “ Thầy Vê-rô-ki-ô bèn bảo ...vẽ được như ý”. GV đọc mẫu</p>	<p>ì suốt mười mấy ngày, cậu phải vẽ rất nhiều trứng. -Để biết cách quan sát sự vật một cách tỉ mỉ, miêu tả nó trên giấy vẽ chính xác. -Tính kiên trì, khổ công rèn luyện.</p> <p>Đọc đoạn 2- HS trả lời. - HS trả lời. -Khổ luyện mới thành tài</p> <p>-Nhờ khổ công rèn luyện, Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi đã trở thành một hoạ sĩ thiên tài.</p> <p>HS đọc nhóm4.</p>
<p><b>2'</b></p>	<p>Tuyên dương <b>C. Củng cố, dặn dò</b> - HS nêu lại ý nghĩa của bài. -Chuẩn bị:Người tìm đường lên các vì sao. Gv nhận xét tiết học -HS ghi bài.</p>	<p>- HS đọc diễn cảm theo cặp – Vài HS thi đọc diễn cảm đoạn thích nhất.</p> <p>Một HS đọc diễn cảm cả bài. - HS nêu lại ý nghĩa</p>

**Tiết 4:**

**Khoa học:  
ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu :**

- HS biết được nước sạch và nước bị ô nhiễm bằng mắt thường và thí nghiệm
- Biết thế nào là nước sạch
- Luôn có ý thức sử dụng nước sạch

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Nước ao hồ phiêu lọc , bông lọc
- Kính lúp
- Mẫu bảng tiêu chuẩn đánh giá

**III. Hoạt động dạy và học :**

HĐGV	HĐHS
1 Bài cũ ( 4 phút) Nêu vai trò của nước ĐV đời sống con	



<p>người động vật và thực vật ? 2. Nước có vai trò gì trong SX nông nghiệp , công nghiệp . <b>2 Bài tập</b> - Giới thiệu bài : HĐ1 : Làm thí nghiệm nước sạch , nước bị ô nhiễm GV giao nhiệm vụ GV chốt ý đúng Nước sông hồ ao hoặc nước đã dùng thường bị lẫn nhiều đất cát và vi khuẩn sống ... HĐ 2 : Nước sạch nước bị ô nhiễm GV phát phiếu GV chốt ý đúng HĐ 3: Trò chơi sắm vai GV đưa ra kịch bản HĐ4: Viết từ 2-3 ví dụ về : a) Con người sử dụng nước trong việc vui chơi giải trí . b) Con người sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp. c) Con người sử dụng nước trong sản xuất công nghiệp. - GV chốt lại ý đúng. 3 Củng cố, dặn dò. 4 Dặn dò : - GV nhận xét, tiết học - Dặn HS về nhà học bài .</p>	<p>- 2 HS lên bảng thực hiện</p> <p>HS thảo luận thí nghiệm làm theo nhóm Đại diện nhóm trình bày</p> <p>HS làm trên phiếu ‘1 số HS trình bày Lớp nhận xét</p> <p>- HS thực hiện - HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài - HS tự lập làm bài - HS trình bày bài làm của mình - HS khác nhận xét bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

**Sáng thứ 5, ngày 17 tháng 11 năm**

**Tiết 1:**

**TẬP LÀM VĂN**

**KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN.**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết hai cách kết bài ( kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng ) trong bài văn kể chuyện ( mục I và BT1, BT2 mục III ).
- Bước đầu viết được đoạn kết bài cho bài văn kể chuyện theo cách mở rộng ( BT3 mục III ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ viết sẵn kết bài **Ông trạng thả diều** theo hướng mở rộng và không mở rộng.

**III. Hoạt động dạy học**

T.G	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	<b>A. KTBC:</b> -Gọi HS đọc mở bài gián tiếp Hai bàn tay. -Gọi 2 HS đọc mở bài gián tiếp truyện Bàn chân kì diệu .	- 2 em đọc
34'	-Nhận xét và ghi điểm. <b>B. Bài mới:</b>	
10'	Giới thiệu bài <b>Hoạt động 1: Nhận xét</b> Bài 1,2: -Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc truyện Ông trạng thả diều -Nhận xét chốt lại lời giải đúng. Bài 3: -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. - GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp cho từng HS . Bài 4: -Gọi HS đọc yêu cầu. GV treo bảng phụ viết sẵn đoạn kết bài để cho HS so sánh. - Kết luận: Thế nào là kết bài mở rộng, không mở rộng?	-Nêu yêu cầu Cả lớp đọc thầm, trao đổi và tìm đoạn kết chuyện..  - 1 HS đọc yêu cầu BT - HS suy nghĩ phát biểu ý kiến, thêm vào cuối truyện  - 2 HS đọc yêu cầu của BT - HS suy nghĩ so sánh, phát biểu ý kiến
4'	<b>Hoạt động 2 Ghi nhớ:</b> -Có mấy cách kết bài? Đó là những cách nào?	HS đọc phần ghi nhớ trong SGK. HS ngồi cùng bàn trao đổi, trả lời câu hỏi.
20'	<b>Hoạt động 3 . Luyện tập:</b> <b>Bài 1:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. -Nhận xét chung kết luận về lời giải đúng. <b>Bài 2:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng. <b>Bài 3:</b>	+Cách a. là mở bài không mở rộng vì chỉ nêu kết thúc câu chuyện Thỏ và rùa. +Cách b/ c/ d/ e/ là cách kết bài mở rộng vì đưa ra thêm những lời bình luận nhận xét chung quanh kết cục của truyện. -1 HS đọc thành tiếng.

<b>3'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>-Yêu cầu HS làm bài cá nhân.</li> <li>.GV sửa lỗi dùng từ, cho từng HS .</li> <li><b><u>C. Củng cố – dặn dò:</u></b></li> <li>- Có những cách kết bài nào?</li> <li>- Về nhà xem trước bài trang 124/SGK chuẩn bị kiểm tra 1 tiết .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi</li> <li>-Viết vào vở 5 đến 7 HS đọc kết bài của mình.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
-----------	---	--

**Tiết 2:**

**CHÍNH TẢ (Nghe- viết ):**

**NGƯỜI CHIẾN SĨ GIÀU NGHỊ LỰC.**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn : “Người chiến sĩ giàu nghị lực.”

- Luyện viết đúng những tiếng có âm, vần dễ lẫn : tr/ch, ươn/ương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

Bút dạ + 3, 4 tờ phiếu phô tô phóng to nội dung BT2a để HS các nhóm thi tiếp sức.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3'	<b><u>A.BÀI CŨ:</u></b>	
30'	-GV nhận xét và trả bài chính tả tuần trước.	-HS chữa bài.
20'	<b><u>B.BÀI MỚI:</u></b>	
	<b><u>HĐ1: Hướng dẫn viết chính tả:</u></b>	
	-GV đọc đoạn chính tả cần viết.	-Theo dõi SGK.
	-Nêu nội dung của đoạn văn.	-2-3 HS trả lời.
	-Chú ý từ có thanh hỏi, ngã,, từ hay viết sai.	-Luyện viết từ khó
	-Đọc cho HS chép bài.	-Chép bài.
	-Đọc chậm cho HS soát bài.	-ĐỔI chéo bài.
10'	-Chấm 6-7 bài.	
	-Nêu nhận xét và trả bài.	
	<b><u>HĐ2:Luyện tập.</u></b>	
	Bài 2a.	
	-Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.	-Làm vào VBT, 1 em làm vào bảng phụ.
	-Yêu cầu HS làm bài.	
2'	-Nhận xét và chữa bài.	
	-Củng cố quy tắc viết chính tả.	
	<b><u>C.CỦNG CỐ DẶN DÒ:</u></b>	

	-Nhận xét đánh giá giờ học.	
--	-----------------------------	--

*Thứ 6 ngày 18 tháng 11 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Thực hiện được nhân với số có hai chữ số.
- Vận dụng được vào giải bài toán có phép nhân với số có hai chữ số.

**II. Đồ dùng dạy học**

- \_Bảng phụ

**III.Các hoạt động dạy học**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	<b><u>A.Kiểm tra:</u></b> -Gọi 1 HS lên bảng	Đặt tính rồi tính 45 x 25
34'	<b><u>B. Bài mới :</u></b> Giới thiệu ghi bảng <b><u>Hoạt động 1 . Luyện tập</u></b> Bài 1.Nêu yêu cầu - Cùng cố về nhân một số với số có hai chữ số. - GV nhận xét, chữa bài  Bài 2. Viết giá trị vào biểu thức -GV giới thiệu bảng phụ. -ta cần tính giá trị của biểu thức nào? -Lưu ý:Tính ngoài nháp. -Củng cố về nhân một số với số có hai chữ số. Kết luận bài đúng Bài 3: . -Hướng dẫn tóm tắt đề toán -Chấm 1 số em -Củng cố về cách giải. Bài 4, b ài 5 :	- Đặt tính rồi tính Làm bảng con 17 x 38 428 x 30 Làm bảng phụ Lớp nhận xét  - 1 HS đọc yêu cầu của BT - HS suy nghĩ và độc lập làm bài -1em làm v ào b ảng phụ. - Cả lớp nhận xét, chữa bài.  - HS Đọc đề bài - HS tự lập làm bài. - 1 HS lên bảng làm - HS khác nhận xét
3'	- GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 4  - HS nhắc lại nội dung bài học

	<b><u>C. Củng cố dẫn dò</u></b> - GV nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà làm bài tập đầy đủ	- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau
--	---	--------------------------------------

**Tiết 2:**

**Khoa học:**

**NƯỚC CẦN CHO SỰ SỐNG**

**I- Mục tiêu:**

- Nêu được vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt:
- + Nước giúp cơ thể hấp thu được những chất dinh dưỡng hòa tan lấy từ thức ăn và tạo thành các chất cần cho sự sống của sinh vật. Nước giúp thải các chất thừa, các chất độc hại.
- + Nước được sử dụng trong đời sống hàng ngày, trong sản xuất nông nghiệp công nghiệp.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Hình sgk.
- Giấy A<sub>3</sub>, băng dính, kéo, bút .
- sưu tầm tranh ảnh và tư liệu về vai trò của nước.

<p><b>1. Kiểm tra bài cũ</b>(3')</p> <p><b>2. Dạy học bài mới</b> (30')</p> <p><b>HĐ1:</b> Tìm hiểu vai trò của nước đối với sự sống của con người, động vật và thực vật.</p> <p><b>MT:</b> Nêu được một số ví dụ chứng tỏ nước cần cho sự sống của con người, động vật, thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho hs thảo luận nhóm.</li><li>- Nội dung thảo luận: Tìm hiểu và trình bày về vai trò của nước:<ul style="list-style-type: none"><li>+ đối với con người.</li><li>+ đối với thực vật</li><li>+ đối với động vật.</li></ul></li><li>- Kết luận: sgk.</li></ul> <p><b>HĐ2:</b> Tìm hiểu vai trò của nước trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và vui chơi giải trí.</p> <p><b>MT:</b> Nêu được dẫn chứng về vai trò của nước trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và vui chơi giải trí.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Con người sử dụng nước vào những mục đích nào?</li><li>-Tổ chức cho hs thảo luận nhóm theo từng mục đích sử dụng nước.</li></ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò (2')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết luận: Nước cần cho sự sống.</li><li>- Chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hs thảo luận nhóm, mỗi nhóm thảo luận một vấn đề.</li><li>- Hs các nhóm trao đổi về nội dung theo yêu cầu của nhóm mình.</li><li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Hs nêu các mục đích sử dụng nước của con người: tắm giặt, ăn uống, tưới cây, □</li><li>- Hs thảo luận về vai trò của nước đối với mỗi mục đích sử dụng.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Chuẩn bị bài sau.</li></ul>
---	--

**Tiết 3 :**

**TẬP LÀM VĂN:**

**KỂ CHUYỆN**  
**(Kiểm tra viết)**

**I.Mục tiêu.**

- Viết được bài văn kể chuyện đúng yêu cầu đề bài, có nhân vật, sự việc, cốt truyện ( mở bài, diễn biến, kết thúc ).
- Diễn đạt thành câu, trình bày sạch sẽ, độ dài khoảng 120 chữ ( khoảng 12 câu ).

**II. Đồ dùng dạy học**

-Bảng phụ ghi dàn ý của 1 bài văn kể chuyện

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	<b><u>A. Kiểm tra</u></b> Sự chuẩn bị của HS	
35' 5'	<b><u>B. Bài mới.</u></b> Giới thiệu -ghi bảng <b><u>Hoạt động 1.</u></b> Ghi đề bài Nhắc HS lưu ý khi làm bài vào vở - GV giúp HS hiểu yêu cầu của đề bài	- 3 HS đọc yêu cầu của các đề bài - HS khác chú ý lắng nghe
30'	<b><u>Hoạt động 2.</u></b> Làm bài -Theo dõi, nhắc nhở HS yếu làm bài. -Thu bài	-Làm bài -Nộp bài
2'	<b><u>C. Củng cố dẫn dò</u></b> Nhận xét -Chuẩn bị cho bài sau	- HS nộp bài, về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 4:**

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC .**

**I. MỤC TIÊU :**

- Dựa vào gợi ý ( SGK ), biết chọn và kể lại được câu chuyện ( mẫu chuyện, đoạn truyện ) đã nghe đã đọc nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên trong cuộc sống.
- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- HS và GV sưu tầm các truyện có nội dung nói về một người có nghị lực .
- Đề bài và gợi ý 3 viết sẵn trên bảng .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b><u>A.. Kiểm tra :</u></b> ( 4 phút ) Gọi 2 HS tiếp nối nhau kể từng đoạn truyện “Bàn chân kì diệu “và trả lời câu hỏi .Em học được điều gì ở Nguyễn Ngọc Kí ? - Nhận xét và ghi điểm HS . <b><u>B. Bài mới :</u></b> ( 30 phút ) - Kiểm tra việc HS chuẩn bị bài ở nhà - GV ghi đề bài lên bảng.	- HS kể và trả lời câu hỏi

<p>- GV chép đề lên bảng : <u>Đề bài:</u> Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe hoặc được đọc về một người có nghị lực.</p> <p><b>-Hoạt động 1 Hướng dẫn kể chuyện :</b></p> <p><b>a.Tìm hiểu đề bài :</b></p> <p>-Gọi HS đọc đề bài .</p> <p>- GV phân tích đề bài ,dùng phấn màu gạch các từ :được nghe ,được đọc ,có nghị lực . Gọi HS đọc gợi ý .</p> <p>- Gọi HS giới thiệu những truyện em đã được đọc ,được nghe về người có nghị lực -Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình định kể .</p> <p>Yêu cầu HS đọc gợi ý 3 trên bảng</p> <p><b>b.Kể trong nhóm .</b></p> <p>- HS thực hành kể trong nhóm .</p> <p>- GV đi hướng dẫn những cặp HS gặp khó khăn .</p> <p><b>c.Kể trước lớp .</b></p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể .</p> <p>- Nhận xét ,bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất ,bạn kể hấp dẫn nhất .</p> <p>- Ghi điểm HS kể tốt .</p> <p><b>3.CỦNG CỐ DẶN DÒ: ( 5 phút )</b></p> <p>-Nhận xét tiết học .</p> <p>- Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện mà em nghe các bạn kể cho người thân nghe .Nhắc HS luôn ham đọc sách .</p>	<p>- Tổ trưởng tổ báo cáo việc chuẩn bị của các tổ viên .</p> <p>-2 HS đọc đề .</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>- 4 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý .</p> <p>- Lần lượt HS giới thiệu truyện : + Bác Hồ trong truyện” Hai bàn tay “ ..... - 3 em.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện trao đổi về ý nghĩa truyện với nhau.</p> <p>- 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa của truyện .</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

**Thứ 7 ngày 19 tháng 11 năm**  
**( Nghỉ mít tinh kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 )**



**TUẦN 13 :**

*Sáng thứ 2, ngày 21 tháng 11 năm*

**Tiết 1:**

**Toán:**

**GIỚI THIỆU NHÂN NHẨM  
SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ 11**

**I. Mục tiêu**

- Giúp HS biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng lớp, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><u>HĐ1</u>: Kiểm tra bài cũ (3-5')</p> <p><u>HĐ2</u>: Dạy bài mới (17-20')</p> <p>a. Trường hợp tổng hai chữ số bé hơn 10:</p> $\begin{array}{r} 27 \\ \times \\ \hline 11 \\ 27 \\ \hline 27 \\ 297 \end{array}$ <p>b. Trường hợp tổng hai chữ số lớn hơn hoặc bằng 10:</p> $\begin{array}{r} 48 \\ \times 11 \\ \hline 48 \\ 48 \\ \hline 528 \end{array}$ <p><u>HĐ3</u>: Thực hành (13-15')</p> <p>* <u>Bài 1</u>: Cho học sinh làm bài vào bảng con - Gv nhận xét, chỉnh sửa.</p> <p>* <u>Bài 3</u>: - Hướng dẫn HS tìm hiểu bài và tóm tắt.  - Gv chấm, chữa bài.</p>	<p>- 1 HS lên thực hiện phép tính: <math>78 \times 45 =</math></p> <p>- HS nhận xét KQ 297 với thừa số 27 rút ra kết luận : Viết 9 (là tổng của 2 và 7) vào giữa 2 và 7.</p> <p>KL: <math>4+8=12</math> Viết 2 xen kẽ 4 và 8 được 428 Thêm 1 vào 4 của 428 được 528</p> <p>* Trường hợp tổng của 2 số bằng 10 làm tương tự như trên.</p> <p>a. <math>34 \times 11 = 374</math> b. <math>11 \times 95 = 1045</math> c. <math>82 \times 11 = 902</math></p> <p>- 1 Hs đọc đề bài - Cả lớp giải vào vở - 1 Hs giải trên bảng lớp. - Lớp n/x.</p> <p><u>Bài giải</u>: Số HS của khối lớp 4 có là: <math>11 \times 17 = 187</math> ( Học sinh ) Số HS của khối lớp 5 có là: <math>11 \times 15 = 165</math> ( Học sinh ) Số học sinh của cả hai khối lớp là: <math>187 + 165 = 352</math> ( Học sinh )</p>
---	---

**3. Củng cố, dặn dò.**

- Nhận xét chung tiết học.

**Tiết 2 :**

**TẬP ĐỌC**

**NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO .**

**I. Mục tiêu :**

- Đọc đúng tên riêng nước ngoài(Xi-ôn-côp-xki );biết đọc phân biệt được lời nhân vật và lời dẫn câu chuyện.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-côp-xki;Nhờ nghiên cứu kiên trì,bền bỉ suốt 40 năm đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao .( Trả lời được các câu hỏi SGK).
- Rèn kĩ năng : xác định giá trị, tự nhận thức bản thân, đặc mục tiêu, quản lí thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Tranh ảnh về kính khí cầu , tên lửa
- SGK .

**III. Các hoạt động dạy và học :**

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
5'	<b>A) KIỂM TRA</b> GV gọi 2 HS lên bảng đọc bài	HS thực hiện theo yêu cầu
32'	<b>B BÀI MỚI: :</b> -Giới thiệu bài:	
12'	<b>HD1: Luyện đọc</b> -Hướng dẫn cách đọc toàn bài. GV chia đoạn Đoạn 1: Đầu ...bay được Đoạn 2: tiếp ...đến tiết kiệm Đoạn 3: ...vì sao Đoạn 4 : Phần còn lại -Đọc chú giải -Hướng dẫn đọc từ khó Đọc mẫu	1 em đọc toàn bài Luyện đọc từ khó :Xi-ôn côp-xki , đại đột , rũi ro  HS đọc nối tiếp toàn bài -Đọc chú giải -Đọc theo cặp 2 em đọc toàn bài
10'	<b>HD2:Tìm hiểu bài</b> Xi-ôn côp xki mơ ước điều gì? -Để tìm hiểu điều bí mật đó , ông đã làm gì? Ông kiên trì thực hiện mơ ước của	1 HS đọc thầm 1 -Bay vào vũ trụ Đọc bao nhiêu tá sách ông làm thí nghiệm rất nhiều lần ông sống tiết kiệm

<p>10'</p> <p>5'</p>	<p>mình như thế nào ?</p> <p>Nguyên nhân chính giúp thành công là gì</p> <p>* Em hãy đặt tên khác cho truyện ?</p> <p><b>HD3: Đọc diễn cảm</b></p> <p>GV đọc , hướng dẫn cách đọc</p> <p><b>C Cũng cố:</b></p> <p>Câu chuyện giúp em điều gì ?</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>... Vì ông có nghị lực</p> <p>Lòng quan tâm thực hiện mơ ước</p> <p>-Phát biểu</p> <p>HS luyện đọc nhóm 2.</p> <p>HS thi đọc</p> <p>Lớp nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học chuẩn bị bài sau .</p>
----------------------	--	--

*Chiều thứ 2, ngày 21 tháng 11 năm*

**Tiết 1:**

**Đạo đức:**

**HIẾU THẢO VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (tiết 2)**

I. **Mục tiêu:** Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng một số việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình.

II. **Tài liệu, phương tiện:**

- SGK đạo đức lớp 4

III. **Các HĐ dạy - học:** (30-32')

<p><b>HD1:</b> làm việc cá nhân</p> <p>? Nếu em là các bạn, em sẽ làm gì. Vì sao</p> <p><b>HD2:</b> làm việc theo nhóm</p> <p>- Viết những việc đã làm và việc sẽ làm để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ</p> <p><b>HD 3:</b> Làm việc cá nhân</p> <p>- Suy tâm chuyện, thơ, bài hát, ca dao, tục ngữ nói về lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ</p> <p>- Khen ngợi tinh thần chuẩn bị bài tốt</p>	<p>- Làm bài tập 3 SGK- 19</p> <p>- Quan sát tranh 1,2</p> <p>- Suy nghĩ và trình bày</p> <p>- Nhận xét, đánh giá việc làm của bạn</p> <p>- làm bài tập 4 SGK- 20</p> <p>- Tạo nhóm 4</p> <p>- Thảo luận những việc đã làm và sẽ làm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p>- Làm bài tập 5</p> <p>- HS trình bày cá nhân</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p>
--	--

3. **Củng cố- dặn dò:** (3')

- Nhận xét chung tiết học

**Tiết 2:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU :**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ Ý CHÍ NGHỊ LỰC**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về ý chí, nghị lực của con người ; bước đầu biết tìm từ (BT1), đặt câu (BT2), viết đoạn văn ngắn (BT3) có sử dụng các từ ngữ hướng vào chủ điểm đang học.

**II. Đồ dùng dạy học :**

-Giấy ghi các bài tập

**III. Các HĐ dạy học :**

T.G	HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
5'	<p><b>A. Bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi học sinh</li> <li>-Nhận xét ghi điểm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1hs đọc ghi nhớ ở bài tính từ</li> <li>-1hs tìm từ miêu tả mức độ khác nhau của các đặc điểm đó</li>   <li>1hs đọc yêu cầu</li> <li>HS làm bài theo nhóm</li> <li>Đại diện nhóm lên trình bày</li> <li>- Quyết chí , quyết tâm , bền gan , bền chí</li> <li>Kiên tâm , vững chí , vững dạ</li> <li>- Khó khăn , gian khổ , gian nan , gian lao . gian truân , thử thách , chông gai</li> <li>HS làm bài cá nhân</li> <li>-Gian khổ không làm anh nhụt chí</li> <li>-Khó khăn không làm anh nản chí .</li> <li>- HS nhắc lại một số thành ngữ tục ngữ người có chí thì nên</li> <li>- HS viết đoạn văn</li> <li>-Đọc đoạn văn vừa viết</li> <li>-Nhận xét</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
30'	<p><b>B. Bài mới : Giới thiệu bài</b></p> <p><b>HĐ 1: Luyện tập</b></p> <p>Bài 1 : Tìm từ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao việc</li> <li>a.Những từ nói lên ý chí nghị lực của con người :</li>   <li>b.Các từ miêu tả thử thách đối với ý chí nghị lực của con người</li>   <li>Bài 2:Đặt câu với từ tìm được</li> <li>-Củng cố cách đặt câu.</li>   <li>Bài 3:Viết đoạn văn ngắn</li> <li>-Khuyến khích HS viết theo nhiều cách khác nhau.</li> <li>GV nhận xét</li> </ul>	
5'	<p><b>C Củng cố dặn dò :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chấm một số bài</li> <li>-Tiếp tục viết đoạn văn cho hay hơn</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC :**

## ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG TRÒ CHƠI “ CHIM VỀ TỔ ”

### I. Mục tiêu

- Thực hiện cơ bản đúng các động tác vươn thở , tay, chân, lưng , bụng, toàn thân, thăng bằng, nhảy và bước đầu biết cách thực hiện động tác điều hoà của bài thể dục phát triển chung.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được

### II. Địa điểm . phương tiện :

Sân bãi còi

### III. Hoạt động dạy học

HDGV	HDHS
<p><b>1. Phần mở đầu :</b> ( 8 phút )                      Phổ biến nội dung , chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên quanh nơi tập .                      Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu</p> <p><b>2. Phần cơ bản :</b> ( 20 phút )</p> <p>a. Bài thể dục phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn bảy động tác đã học</li> <li>GV quan sát nhắc nhở HS</li> <li>Học động tác điều hòa 4-5 lần</li> <li>GV Phân tích</li> <li>GV nhận xét .</li> </ul> <p>b. Trò chơi vận động chim về tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>GV nêu tên trò chơi</li> <li>GV điều khiển</li> </ul> <p><b>3. Phần kết thúc :</b> ( 5 phút )                      Đứng tại chỗ làm động tác thả lỏng                      Bật nhảy nhẹ nhàng từng thân                      Kết hợp thả lỏng toàn thân                      GV hệ thống bài học                      - Nhận xét đánh giá kết quả giờ học</p>	<p>HS lắng nghe</p> <p>HS thực hành</p> <p>HS chơi ở sân bãi</p> <p>HS ôn luyện tại sân bãi</p> <p>Hs tập</p> <p>Tập thi đua</p> <p>HS thực hiện</p> <p>- Đứng tại chỗ thực hiện một số động tác thả lỏng</p>

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 22 tháng 11 năm**

**T.1**

**TOÁN**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ 3 CHỮ SỐ**

**I. Mục tiêu :**

- Biết cách nhân với số có 3 chữ số
- Tính được giá trị của biểu thức.

**II. Đồ dùng dạy học :**

SGK , Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>T.G</b>	<b>HD CỦA GV</b>	<b>HD CỦA HS</b>									
<b>5'</b>	<b>A. Bài cũ :</b> Tính giá trị của biểu thức : $34 \times 11 =$	2hs lên bảng									
<b>30'</b>	<b>B. Bài mới :</b> - Giới thiệu bài <b>HD 1: Phép nhân 164 x 123</b> Tìm cách tính $164 \times 123 = 164 \times (100 + 20 + 3)$ .....	- HS đặt tính dưới sự hướng dẫn của giáo viên									
<b>12'</b>	<b>* Giới thiệu cách đặt tính và tính (SGK)</b>	- 492 là tích riêng thứ nhất 328 là tích riêng thứ hai 164 là tích riêng thứ 3									
<b>20'</b>	<b>HD 2: Luyện tập</b> Bài 1 : Đặt tính rồi tính - GV chữa bài - Cùng cố cách đặt tính và tính nhân Bài 2 Treo bảng phụ - Cùng cố về mối quan hệ giữa thừa số và tích. - GV tổ chức chữa bài - Nhận xét bài làm của HS Bài 3 :- GV yêu cầu HS đọc đề bài - GV chấm , nhận xét - Cùng cố về tính diện tích HCN.	- HS làm vào vở ô li - 2 HS lên bảng làm									
		<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="width: 30px;">a</td> <td style="width: 30px;">123</td> <td style="width: 30px;">658</td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>12</td> <td>54</td> </tr> <tr> <td>a x b</td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	a	123	658	b	12	54	a x b		
a	123	658									
b	12	54									
a x b											
<b>5'</b>	<b>C Cùng cố dặn dò</b> - GV nhận xét tiết học - Xem lại bài	- 2 HS đọc đề HS làm vở Diện tích của vườn là $125 \times 125 = 15625 (m^2)$ Đáp số : 15625 m <sup>2</sup>  - HS nhắc lại nội dung tiết học - Chuẩn bị bài sau									

Tiết 2 :

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU CÂU HỎI VÀ DẤU CHẤM HỎI

**I. Mục tiêu :**

- HS hiểu tác dụng của câu hỏi dấu hiệu chính để nhận biết chúng( ND Ghi nhớ ).
- Xác định được câu hỏi trong một số văn bản( BT1 , mục III), bước đầu biết đặt câu hỏi để trao đổi theo nội dung, yêu cầu cho trước( BT2, BT3).

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Bảng phụ kẻ bảng trong SGK
- Bút dạ

**III. Các hoạt động dạy học :**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
5'	<b>A. Bài cũ :</b> --Tìm những từ ngữ nói lên ý chí nghị lực của con người	- 1HS Trả lời - HS khác nhận xét bổ sung
30'	<b>B. Bài mới :</b> - Giới thiệu bài : <b>HD1: Phần nhận xét</b> Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu Các câu hỏi trong bài?	Lớp đọc thầm bài SGK “Người tìm đường lên các vì sao” - Vì sao quả bóng không có cánh mà bay được ? - Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ như thế? -Dấu chấm hỏi, vì sao, thế? -Hỏi điều mình chưa biết -Hỏi mình và người khác
18'	<b>HD2. Ghi nhớ</b> <b>HD 2 :Luyện tập</b> Bài tập 1 : Cho HS đọc yêu cầu , treo bảng phụ GV nhận xét chốt lại ý đúng Bài tập 2 : - GV mời 1 cặp HS làm mẫu  - Cả lớp và giáo viên nhận xét bình chọn cặp hỏi đáp thành thạo Bài tập 3. – GV yêu cầu mỗi em đặt 1 câu. - GV nhận xét ghi điểm	HS trình bày 1HS đọc ghi nhớ HS lên bảng Thảo luận nhận xét bổ sung -1 số em làm mẫu - 1 HS đọc yêu cầu của BT - HS trao đổi với nhau theo cặp - Một số cặp thi hỏi đáp
5'	<b>C Củng cố:</b>	- HS đọc yêu cầu của BT Tự đặt câu -Đọc nhiều em Mình để cây bút ở đâu thế nhỉ? - HS khác nhận xét bổ sung

Đọc lại ghi nhớ GV nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung của tiết học - chuẩn bị bài sau.
---	--

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC  
ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG  
TRÒ CHƠI “CHIM VỀ TỔ**

**I. Mục tiêu :**

Ôn từ 4- 8 động tác của bài thể dục phát triển chung  
Thực hiện đúng động tác , đúng thứ tự và biết cách phát hiện chỗ sai để sửa.  
Trò chơi “chim về tổ”. Yêu cầu chơi nhiệt tình, thực hiện đúng yêu cầu của trò chơi.

**II. Địa điểm phương tiện :** Sân trường , còi

**III Các hoạt động dạy học :**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1 Phần mở đầu: ( 8 phút )</b> - GV nhận lớp phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học Cho HS chạy nhẹ nhàng một hàng dọc Cho HS tập hợp vòng tròn để khởi động các khớp</p> <p><b>2. Phần cơ bản: ( 20 phút )</b> a. Trò chơi vận động: ( 5 phút ) “ chim về tổ ‘ GV nêu tên trò chơi .</p> <p>64</p> <p>2.0 Nhắc lại cách chơi , luật chơi GV cho HS chơi thử Lớp chơi chính thức</p> <p>b. Bài thể dục phát triển chung Cho HS ôn từ 4 đến 8 động tác GV nhận xét ưu khuyết điểm GV sửa sai cho HS Chia nhóm để tập , thi đua theo nhóm , ôn toàn bài</p> <p><b>3 Phần kết thúc : ( 5 phút )</b> GV hệ thống bài và nhắc lại thứ tự động tác của bài tập Nhận xét đánh giá giờ học Giao bài về nhà cho HS</p>	<p>- HS tập hợp hàng báo cáo , lắng nghe . HS thực hiện ở sân bãi</p> <p>- HS khởi động do cán sự lớp điều khiển</p> <p>Lắng nghe</p> <p>HS thực hành chơi tại sân</p> <p>HS thực hành ôn</p> <p>HS trả lời</p> <p>- HS tập một số động tác thả lỏng - Vỗ tay và hát</p> <p>- HS về nhà luyện tập.</p>



--	--

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 23 tháng 11 năm**

**Tiết 1:**

**TOÁN :**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ 3 CHỮ SỐ (TT)**

**I.Mục tiêu :**

-HS biết cách nhân với số có 3 chữ số mà chữ số hàng chục là 0.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- SGK , bảng con

**III. Các hoạt động dạy học :**

<b>T.G</b>	<b>HĐ CỦA GV</b>	<b>HĐ CỦA HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Bài cũ :</b> -Gọi HS lên bảng GV nhận xét,cho điểm	2hs lên bảng X: 135= 318
<b>15'</b>	<b>B.Bài mới :Giới thiệu bài</b> <b>HD1: Phép nhân 258 x 203</b> - Em có nhận xét gì về tích riêng của 2 phép nhân 258 x 203 + Vậy nó có ảnh hưởng đến công việc cộng các tích riêng không ? GV Vì tích riêng thứ hai gồm toàn chữ số 0 nên khi tính ta có thể viết như sau ...	X: 213= 1356  Phát biểu  Không - HS chú ý theo dõi GV thao tác nhân.
<b>18'</b>	<b>HD2: Luyện tập</b> Bài 1: Đặt tính và tính -Củng cố cách đặt tính - GV chữa bài, nhận xét Bài 2:Nhận xét đúng sai -Chú ý giải thích vì sao đúng,sai.  Bài 3: Gọi HS đọc đề GV hướng dẫn cho HS HS khá giỏi về nhà làm thêm	-Nêu yêu cầu 3 em làm bảng Còn lại làm bảng con - HS khác nhận xét bài làm của bạn -Làm vở a.S b.S c.Đ 2HS lên bảng làm 1HS đọc đề bài Tóm tắt : 1ngày 1con ăn : 1o4g 10 ngày 375 con ăn ?g
	<b>C.Củng cố Dặn dò:</b>	

<b>5'</b>	Tiếp tục làm vở BTT - GV nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
-----------	---	---

**Tiết 2 :**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11, nhân với số có ba chữ số.
- Rèn kĩ năng giải toán về phép tính nhân cho học sinh.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A) Bài cũ: ( 5 phút )</b>                      - Em hãy nêu cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.                      - Áp dụng tính : <math>87 \times 11</math>                      - GV nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>B) Bài tập : ( 35 phút )</b>                      - GV hướng dẫn HS làm các bài sau:                      Bài 1: a) <math>45 \times 11</math>                      b) <math>82 \times 11</math>                                <math>86 \times 11</math>                              <math>57 \times 11</math>                                <math>73 \times 11</math>                              <math>98 \times 11</math>                      - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 2 : Đặt tính rồi tính :</b>                      a) <math>345 \times 57</math>                      b) <math>418 \times 304</math>                            <math>248 \times 213</math>                      <math>235 \times 503</math>                      - Cả lớp và giáo viên nhận xét chữa bài                      - GV lưu ý học sinh về cách nhân.</p> <p><b>Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:</b>                      a) <math>123 \times 46 + 123 \times 54</math>                      b) <math>20 \times 479 \times 5</math>                      c) <math>58 \times 635 - 48 \times 635</math>                      d) <math>4 \times 19 \times 25</math>                      - GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.                      - GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 4:</b>                      Trường em xếp hàng đồng diễn thể dục. Có 32 hàng, mỗi hàng có 11 bạn nữ 27 hàng mỗi</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm                      - HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập                      - 2 HS lên bảng làm                      - HS khác nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập                      - 2 HS lên bảng đặt tính rồi tính</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của BT                      - HS suy nghĩ và làm bài</p> <p>- 4 HS lên bảng làm 4 bài                      - HS khác nhận xét</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập                      - HS đọc lập làm bài</p>

<p>hàng có 11 bạn nam. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn xếp hàng?                  - GV thu chấm 10 bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>III) Củng cố dặn dò : ( 5 phút )                  - GV nhận xét, tiết học                  - Dặn HS về nhà làm bài ở vở BT</p>	<p>- 1 HS lên bảng giải                  - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 3 :**

**Tiếng việt:  
 ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng đọc thành tiếng và đọc hiểu
- Tiếp tục củng cố về mở rộng vốn từ cho học sinh.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A) — GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p><b>B) Bài tập :</b>                      Bài tập 1:                      GV cho HS ôn tập, luyện đọc các bài tập đọc trong tuần.                      - GV theo dõi nhắc nhở HS đọc đúng, đọc diễn cảm .                      - GV gọi một số HS lên bảng đọc để lấy điểm.                      - GV nhận xét học sinh đọc tốt.</p> <p>Bài tập 2:                      Nguyên nhân chính giúp Xi- ôn- cốp- xki thành công là:                      a) Có mơ ước táo bạo                      b) Có tài năng                      c) Có nghị lực và quyết tâm thực hiện mơ ước.                      - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 3 :                      Em hãy viết một đoạn văn ngắn nói về một người do có ý chí, nghị lực nên đã vượt qua nhiều thử thách, đạt được được thành công.                      - GV thu chấm 10 bài, nhận xét bài làm của</p>	<p>- HS luyện đọc theo N2</p> <p>- HS khác nhận xét cách đọc của bạn.</p> <p>- 2 HS đọc yêu của bài tập</p> <p>- HS đọc lập khoanh vào kết quả đúng</p> <p>- 1 HS lên làm ở bảng lớp                      - Cả lớp nhận xét</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu BT3                      - HS đọc kỹ yêu cầu của đề và làm bài.                      - HS đọc bài viết của mình.                      - HS khác nhận xét.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</p>

học sinh. <b>III) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút ) - GV nhận xét tiết học - Ra thêm bài tập về nhà cho học sinh	-Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.
--	--------------------------------------

**Tiết 4:**

**KỸ THUẬT**

**THÊU MÓC XÍCH ( tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết cách thêu móc xích và ứng dụng của thêu móc xích
- Thêu được các mũi thêu móc xích.
- Các mũi thêu tạo thành những vòng chỉ móc nối tiếp tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm vòng móc xích. được thêu có thể bị dúm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Tranh qui trình thêu móc xích.
- Mẫu thêu móc xích được thêu bằng len (hoặc sợi) trên bìa, vải khác màu có kích thước đủ lớn (chiều dài mũi thêu khoảng 2 cm) và một số sản phẩm được thêu trang trí bằng mũi thêu móc xích.

Vật liệu và dụng cụ cần thiết :

- + Một mảnh vải sợi bông trắng hoặc màu, kích thước 20 x 30 cm.
- + Len, chỉ thêu khác màu vải.
- + Kim khâu len và kim thêu.
- + Phấn vạch, thước, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Ổn định tổ chức (1')**

**2.Kiểm tra bài cũ (5')**

Kiểm tra vật dụng

**3.Bài mới: 26'**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
*Giới thiệu bài và ghi đề bài <b>Hoạt động 1:</b> làm việc cá nhân *Mục tiêu:Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét mẫu. *Cách tiến hành: - Gv giới thiệu mẫu kết hợp cho hs quan sát mặt trái mặt phải, đường thêu. - Gv đặt câu hỏi và gợi ý để hs rút ra khái niệm thêu	Nhắc lại          hs quan sát



<p><b>HĐ1:</b>KTBC- GT bài mới(3-5')</p> <p><b>HĐ2:</b>HDHS làm bài (30-32')</p> <p><b>Bài1:</b> Tính.</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p> <p><b>Bài3:</b> Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <p>- áp dụng các tính chất của phép nhân.</p> <p>- Gv chấm, chữa bài</p> <p><b>Bài5:</b> Tính diện tích hcn.</p> <p>- Gv chấm, chữa bài</p> <p><b>* Củng cố -Dẫn dò (3')</b></p> <p>Nhận xét tiết học. BTVN: Bài 2, B4.</p>	<p>- Làm bài cá nhân.</p> <p>- Làm bài</p> $142 \times 12 + 142 \times 18 = 142 \times (12 + 18)$ $= 142 \times 30$ $= 4260.$ $49 \times 365 - 39 \times 365 = 365 \times (49 - 39)$ $= 365 \times 10 = 3650.$ $4 \times 18 \times 25 = 25 \times 4 \times 18$ $= 100 \times 18 = 1.800.$ <p>- Làm bài cá nhân.</p> <p>a. Với <math>a = 12</math> cm, <math>b = 5</math>cm thì <math>s = 12 \times 5 = 60</math> (cm)</p> <p>Với <math>a = 15</math>, <math>b = 10</math>m thì <math>s = 15 \times 10 = 150</math>(m<sup>2</sup>)</p>
---	---

**Tiết 2 :                      Toán    ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về cách giải bài toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. HS phân biệt được góc nhọn, góc vuông, góc tù.

**II. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hđ1: - GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>Hđ2: GV hướng dẫn HS các bài tập sau:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:</p> <p>a) 101 và 99                      b) 777 và 333</p> <p>c) 4081 và 3209</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 2 :</b> Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 720m, chiều dài hơn chiều rộng 54 m. Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất đó ?</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 3 :</b> Cô Vân và cô Hòa mua chung một</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- 3 HS lên làm ở bảng lớp</p> <p>- HS khác nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS trao đổi nhóm 2 và làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng giải</p>

<p>mảnh vải giá 90 000 đồng, cô Vân phải trả cho cửa hàng nhiều hơn cô Hòa 15 000 đồng. Hỏi mỗi người phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền ?</p> <p style="padding-left: 20px;">- GV tổ chức chữa bài.</p> <p><b>Bài 4 :</b> Một thư viện trường học có 1600 cuốn sách, trong đó sách đọc thêm ít hơn sách giáo khoa 600 cuốn . Hỏi mỗi loại sách có bao nhiêu cuốn ?</p> <p>- GV chữa bài nhận xét bài làm của học sinh</p> <p><b>Hđ3: Củng cố dặn dò:</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn dò học sinh về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề suy nghĩ và đọc lập làm bài.</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.</li> <li>- 1 HS lên bảng lớp giải</li> <li>- 1 HS đọc đề bài toán</li> <li>- HS tự giải , 1 HS lên bảng giải.</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
--	--

## TẬP ĐỌC

### VĂN HAY CHỮ TỐT

#### I. Mục tiêu

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.
- Hiểu ND: Ca ngợi tính kiên trì quyết tâm sửa viết chữ xấu để trở thành người viết chữ đẹp của Cao Bá Quát ( Trả lời được câu hỏi SGK) .
- Rèn kĩ năng: xác định giá trị, tự nhận thức bản thân, đặc mục tiêu, kiên định.

#### II. Đồ dùng dạy học :

- Tranh minh họa
- SGK

#### III. Hoạt động dạy học :

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
<b>5'</b>	<p><b>A. Bài cũ :</b></p> <p>+ Xi -ôn- côp-xki mơ ước điều gì ? Ông đã kiên trì thực hiện mơ ước của mình như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét cho điểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 hs trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul>
<b>30'</b>	<p><b>B. Bài mới :</b> Giới thiệu bài :</p>	
<b>11'</b>	<p><b>HD1: Luyện đọc .</b></p> <p>GV chia đoạn văn</p> <p>Đoạn 1: ...Đầu ... đến sẵn lòng</p> <p>Đoạn 2: tiếp ... cho đẹp</p> <p>Đoạn 3 còn lại</p>	<p>1hs đọc</p> <p>3 hs đọc tiếp nối đoạn</p> <p>Đọc 3 vòng.</p> <p>Đọc nhóm 3</p> <p>- 1 HS đọc cả bài</p>

<b>12'</b>	Hướng dẫn đọc từ khó GV đọc mẫu. <b>HD2: Tìm hiểu bài :</b> + Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém ? Sự việc gì xảy ra làm cho Cao Bá Quát ân hận ? Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ như thế nào ? Tìm đoạn thân bài , kết bài , mở bài của chuyện	Đọc thầm và trả lời.  Thảo luận nhóm 2  Làm việc cả lớp
<b>5'</b>	<b>C Cũng cố dặn dò</b> + Câu chuyện khuyên các em điều gì ? Xem bài Chú đất nung - GV nhận xét tiết học.	- HS nhắc lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau

**Tiết 4:**

**Khoa học :  
ÔN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Sau bài học HS biết xử lí thông tin để:
  - Nêu được tác dụng của từng giai đoạn trong cách lọc nước đơn giản và sản xuất nước sạch của nhà máy nước.
  - Hiểu được sự cần thiết phải đun sôi nước trước khi uống.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hình trang 56, 57 SGK.
- Phiếu học tập.
- Mô hình dụng cụ lọc nước đơn giản.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>A.Kiểm tra bài cũ:</b> + Những nguyên nhân nào ô nhiễm nước? + Nguồn nước bị nhiễm có tác hại gì đối với sức khoẻ của con người? - GV nhận xét ghi điểm.  <b>B. Bài mới:</b> GV giới thiệu bài – <b>HOẠT ĐỘNG 1:</b> <b>CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC THÔNG THƯỜNG</b>	2 HS trả lời . - HS khác nhận xét .   - HS phát biểu theo nhận biết của mình.



<p>1/ Gia đình và địa phương em đã sử dụng những cách nào để làm sạch nước? + Những cách làm như vậy đem lại hiệu quả như thế nào? - GV chốt lại ý.</p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 2 :</b> <b>TÁC DỤNG CỦA LỌC NƯỚC</b> 1/ Em có nhận xét gì về nước trước và sau khi lọc? 2/ Nước sau khi lọc đã uống được chưa vì sao? * Tiến hành lọc nước đơn giản chúng ta cần có những gì? <b>Kết luận :</b> Nước được sản xuất từ các nhà máy đảm bảo được 3 tiêu chuẩn : khử sắt , loại bỏ các chất không tan trong nước và sát trùng.</p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 3 :</b> <b>SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐUN NƯỚC SÔI TRƯỚC KHI UỐNG.</b> +Nước đã làm sạch bằng cách lọc đơn giản hay do nhà máy sản xuất đã uống ngay được chưa? Vì sao chúng ta cần phải đun sôi nước trước khi uống ? + Để thực hiện vệ sinh khi dùng nước các em cần làm gì? Bài tập: Đánh dấu nhân vào trước câu trả lời đúng nhất ? - Nước do nhà máy sản xuất cần đảm bảo những tiêu chuẩn nào ? a) Khử sắt b) Loại bỏ các chất không tan trong nước c) Khử trùng d) Cả ba tiêu chuẩn trên - GV kết luận</p> <p><b>3.Củng cố, dặn dò:</b> GV nhận xét tiết học . Học bài và chuẩn bị bài mới.</p>	<p>... làm cho nước trong hơn , loại bỏ được một số vi khuẩn gây bệnh cho con người.</p> <p>- Các nhóm làm thí nghiệm. -Đại diện nhóm trình bày. - Lớp nhận xét,bổ sung . -chưa uống được, vì còn vi khuẩn -Than bột -Cát sỏi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Giữ vệ sinh nguồn nước</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>-</p> <p>- 1 HS lên bảng khoanh vào ý đúng</p> <p>-</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

Sáng thứ 5, ngày 24 tháng 11 năm

Tiết 2:

**Tập làm văn:  
TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết rút kinh nghiệm về BTLV kể chuyện(đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả, ); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của Gv.

**II. Đồ dùng học:**

- Bảng lớp, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><b><u>HD1:</u></b> Nhận xét chung bài làm của học sinh.</p> <p>- Đọc đề bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung: ưu điểm: - Viết đúng yêu cầu của đề từ xưng hô dứt khoát diễn đạt tương đối tốt liên kết các phần.Tương đối sáng tạo trình bày tương đối.</p> <p>-&gt; Tên học sinh làm tốt:Hồng, Lý, Lâm □.</p> <p>Tồn tại: Chữ viết ẩu.</p> <p>- Giáo viên trả bài.</p> <p><b><u>HD2:</u></b> Hướng dẫn học sinh chữa bài.</p> <p><b><u>HD3:</u></b> Học tập những đoạn văn, bài văn hay.</p> <p>- Giáo viên đọc 1 vài bài tốt.</p> <p><b><u>HD4:</u></b>Chọn viết lại 1 đoạn.</p> <p>- Sửa 2 đoạn văn.</p> <p>-&gt; Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>-&gt; 1 Học sinh đọc lại đề bài.</p> <p>- Hiểu ND bài, viết đủ ND.</p> <p>- Từ xưng hô " tôi"</p> <p>- Câu văn không lủng củng.</p> <p>- Nhiều bài sáng tạo.</p> <p>- Có bài viết vẫn ẩu □..</p> <p>- Tuấn Anh, Lan, □</p> <p>- Đọc thâm bài viết gồm.</p> <p>- Đổi bài, KT bài bạn.</p> <p>- Trao đổi .</p> <p>- Tìm ra cái hay, cái tốt của bài.</p> <p>- Tự chọn đoạn cần viết lại.</p> <p>- Đọc đoạn văn vừa viết lại.</p>
---	---

**5. Củng cố, dặn dò:** ( 4 phút )

- Nhận xét chung tiết học, yêu cầu hoàn thành bài ( riêng 1 vài học sinh).
- Đọc trước ND bài: Ôn tập văn KC.

**Tiết 2 :**

**CHÍNH TẢ (Nghe viết )**

**NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO**

**I.Mục tiêu :**

- Nghe viết đúng bài chính tả , trình bày đúng đoạn văn
- Làm đúng BT(2) a/ b hoặc BT(3) a /b ; BT CT phương ngữ do GV soạn .

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Giấy khổ to ghi bài viết
- Vở bảng con

**III, Hoạt động dạy học :**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
5'	<b>A. Bài cũ :</b> -Đọc cho HS viết Vườn tược , thịnh vượng, mương nước	HS viết bảng con
30'	<b>B. Bài mới :</b> Giới thiệu bài	
12'	<b>HD1 .Viết chính tả</b> GV đọc đoạn văn -Đoạn văn viết về ai? GV nhắc cách trình bày của bài	-HS đọc thầm -Xi -ôn -côp xki -HS viết bảng con : Nhảy, rui ro, cửa sổ đại đột -HS viết bài HS đổi vở sửa sai bằng bút chì
15'	GV đọc GV chấm , nhận xét <b>HD2 .Làm bài tập</b> Bài 2 + Những tính từ có 2 tiếng bắt đầu bằng l: + Tính từ có 2 tiếng bắt đầu bằng n	HS làm bài tập  Lông lẻo , lung linh Long lanh , lấp lửng , lấp lờ ... Nóng nảy , nặng nề , nồm nũng, non nớt , nõn nà, nông nổi
5'	GV chấm bài nhận xét <b>C. Củng cố :</b> -Viết lại các sai trong bài chính tả - GV nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau

**Thứ 6 ngày 25 tháng 11 năm**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG .**

**I-MỤC TIÊU**

- Chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng, diện tích (cm<sup>2</sup>, dm<sup>2</sup>, m<sup>2</sup>)
- Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số.
- Biết vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính, tính nhanh.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

-Đề bài tập 1 viết sẵn trên bảng phụ

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của Giáo viên</b>	<b>Hoạt động của Học sinh</b>
<b>5'</b>	<b>A.Kiểm tra bài cũ :</b> ( 5 phút ) Bài 4: VBT Về nhà	1 HS lên bảng
<b>30'</b>	<b>B.Bài mới -</b> Giới thiệu bài <b>Hoạt động 1 : Luyện tập</b> Bài 1: -GV yêu cầu HS tự làm bài. -GV chữa bài, -GV nhận xét và ghi điểm  Bài 2: -GV yêu cầu HS làm bài -GV chữa bài và ghi điểm cho HS Bài 3: -GV hỏi : Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -GV nhận xét và ghi điểm  -Bài 4: – GV yêu cầu HS đọc đề bài	-HS lên làm bài, mỗi HS làm 1 phần,lớp làm vở +1200kg =12 tạ +1500kg =15tấn +1000dm <sup>2</sup> =10 m <sup>2</sup>  -3HS lên bảng làm bài - HS khác nhận bài làm của bạn.  -HS nêu -HS lên làm bài,mỗi HS làm 1 phần,lớp làm vở -Trình bày - HS đọc yêu cầu của bài tập
<b>5'</b>	- GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm <b>C-Củng cố - Dặn dò:</b> - Nêu nội dung luyện tập ? -GV tổng kết giờ học. - Học bài và chuẩn bị bài sau	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau

**Tiết 2:**

**Khoa học:**  
**NGUYÊN NHÂN LÀM NƯỚC BỊ Ô NHIỄM**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước:
- + Xả rác, phân, nước thải bừa bãi, □
- + Sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu
- + Khói bụi và nước thải từ nhà máy, xe cộ, □
- + Vỡ đường ống dẫn dầu, □
- Nêu được tác hại của việc sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm đối với sức khỏe con người: Lan truyền nhiều bệnh, 80% các bệnh là do sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm.

**II. Đồ dùng học.**

- Các hình trong SGK. Tranh ảnh về nguồn nước bị ô nhiễm

**III. Các HĐ dạy-học:**

1. **KT bài cũ**- GT bài mới (3-5')

2. **Bài mới** (30-32')

<p><b>HĐ1:</b> Tìm hiểu 1 số nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm.</p> <p><b>Bước 1:</b> Tổ chức- hướng dẫn - Q/sát các hình. Gv gợi ý 1-2 câu hỏi</p> <p><b>Bước 2:</b> Thảo luận + Hình nào cho biết sông, hồ□.. bị ô nhiễm, bản, nguyên nhân?... - Trình bày trước lớp.</p> <p>? Nêu nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước?</p> <p><b>HĐ2:</b> Thảo luận về tác hại của nguồn nước bị ô nhiễm.</p> <p><b>Bước1:</b> - Gv giao việc <b>Bước 2:</b> - các nhóm báo cáo ? Điều gì sẽ xảy ra khi nguồn nước bị ô nhiễm? - GV kết luận</p> <p><b>3 .Củng cố, dặn dò:</b></p>	<p>* <b>Mục tiêu:</b> Phân tích các nguyên nhân làm nước ở sông, hồ kênh, rạch ..bị ô nhiễm. - Suu tầm các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ở địa phương.</p> <p>- H1 -&gt; H8 ( 54, 55 SGK). - Tạo nhóm 2 thảo luận. - HS tự quan sát và mô tả. +H1,4: Nước sông, hồ□. +H2: Nước máy. + H3: Nước biển. + H7,8: Nước mưa. + H5,6,8: Nước ngầm.</p> <p>-xả rác thải, phân, nước thải bữa bãi, vỡ ống nước..sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu, nước thải của các nhà máy... khói bụi làm ô nhiễm nước mưa. Vỡ đường ống dẫn dầu, tràn dầu...</p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Nêu tác hại của việc sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm đối với SK của con người. - Thảo luận nhóm 4</p> <p>- Nước bị ô nhiễm là nơi các vi sinh vật sống, phát triển và truyền bệnh như tả, lị, thương hàn, bại liệt... Có tới 80% các bệnh là do sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm. - 4 HS đọc ghi nhớ SGK</p>
--	--

- Nhận xét về tiết học.
- Ôn lại bài. Chuẩn bị bài 27.

**Tiết 3 :**

**TẬP LÀM VĂN**

**ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN .**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được một số đặc điểm đã học về bài văn kể chuyện( nội dung, nhân vật, cốt truyện )
- Kể được câu chuyện theo đề tài cho trước.
- Nắm được nhân vật , tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện đó để trao đổi với bạn.

## II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi sẵn các kiến thức cơ bản về văn kể chuyện.

## III. Hoạt động trên lớp:

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
32'	<p><b>A. Bài mới:</b> . Giới thiệu bài:</p> <p><b>Hoạt động 1 Hướng dẫn ôn luyện:</b></p> <p><b>Bài 1:</b>-Gọi HS đọc yêu cầu. Phát phiếu.</p> <p>+Đề 1 và đề 3 thuộc loại văn gì?</p> <p>-Kết luận : Đề 2 là văn kể chuyện</p> <p><b>Bài 2,3:</b></p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>-Gọi HS phát biểu về đề bài của mình chọn.</p> <p><b>a/ Kể trong nhóm.</b></p> <p>-Yêu cầu HS kể chuyện và trao đổi về câu chuyện theo cặp.</p> <p>-GV treo bảng phụ ghi yêu cầu :</p> <p>Văn kể chuyện Nhân vật Cốt truyện</p> <p><b>b/ Kể trước lớp:</b></p> <p>-Tổ chức cho HS thi kể.</p> <p>-Khuyến khích học sinh lắng nghe và hỏi bạn theo các câu hỏi gợi ý ở BT3.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS trao đổi theo cặp.</p> <p>- Trả lời .</p> <p>- Nghe.</p> <p>Đề 1 là văn viết thư Đề 3 miêu tả chiếc váy</p> <p>- HS đọc yêu cầu. HS nêu đề bài</p> <p>- Kể chuyện và trao đổi về câu chuyện theo cặp.</p> <p>-Đọc nhiều em</p> <p>- HS thi kể.</p> <p>- HS khác nhận xét bạn kể</p>
5'	<p>-Nhận xét, ghi điểm từng HS .</p> <p><b>B. củng cố – dặn dò:</b></p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Về nhà ghi những kiến thức cần</p>	<p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài tập</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>

	nhớ về thể loại văn kể chuyện và chuẩn bị bài sau.	
--	--	--

**Tiết 3:**

**Kể chuyện:**

**ÔN KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào gợi ý ( SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện, đoạn chuyện (mẫu chuyện, đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên trong cuộc sống.
- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các HĐ dạy - học:**

<p><b>HĐ1: Kiểm tra bài cũ(5')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kể 1 đoạn câu chuyện: Bàn chân kỳ diệu.</li></ul> <p><b>HĐ2: Bài mới(30-32')</b></p> <p>a. <b>Giới thiệu bài:</b></p> <p>b. <b>Hướng dẫn kể chuyện:</b></p> <p>* <b>Hiểu yêu cầu của đề bài</b></p> <p>? <b>Xác định yêu cầu của đề bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc các gợi ý</li><li>- Giới thiệu câu chuyện của mình định kể</li><li>- GV ghi dàn ý kể chuyện và tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện</li><li>* <b>Thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</b></li><li>- Thi kể trước lớp</li><li>- Nhận xét, tính điểm và bình chọn Người ham đọc sách Câu chuyện hay nhất Người kể chuyện hay nhất</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1,2 HS kể chuyện</li><li>- Nêu nội dung ý nghĩa của bài</li><li>- 1,2 HS đọc đề bài</li><li>- Chuyện đã nghe, đã đọc về 1 người có nghị lực</li><li>- 4 HS lần lượt đọc</li><li>- HS nối tiếp nhau giới thiệu</li><li>- Tạo cặp kể chuyện</li><li>- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</li><li>- Kể câu chuyện (đoạn chuyện)</li><li>- Nói ý nghĩa của câu chuyện</li></ul>
--	---

**3. Củng cố dần dò(3')**

- Nhận xét chung tiết học
- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe, chuẩn bị bài sau

**Thứ 7 ngày 26 tháng 11 năm**

**Tiết 1+2:**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

-Giúp học sinh ôn tập một số dạng toán đã học.

**II. Hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b><u>HD1:</u></b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b><u>HD2:</u></b> Hướng dẫn làm bài tập:                      Bài1:a/ Hãy vẽ hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song                      b/ Hãy vẽ hình vuông có cạnh 3cm . Tính chu vi và diện tích hình vuông đó.  <b><u>Bài2:</u></b> Đặt tính rồi tính:  <math>21324 \times 2</math>                      <math>21013 \times 4</math>  <math>12475 \times 3</math>                      <math>20374 \times 4</math>                      - Hướng dẫn HS làm bài                      - Nhận xét</p> <p><b><u>Bài3:</u></b>Tính:  <math>(912459 + 24683) \times 2 - 55697</math>  <math>35287 + (10357 + 21053) \times 3</math>                      Nhận xét bài làm của HS</p> <p><b><u>Bài4:</u></b>Tính:  <math>3 \times (125 + 215)</math> ; <math>6 \times (12 + 112 + 1112)</math>  <math>5 \times (105 + 230)</math> ; <math>8 \times (1000 + 200 + 30 + 5)</math>                      GV hướng dẫn HS làm                      Nhận xét bài làm của hs</p> <p><b><u>Bài5:</u></b> Bác thợ may lấy ra một tấm vải để cắt may 2 cái áo, mỗi áo hết 215 cm và 2 quần, mỗi quần hết 235 cm, tấm vải còn lại 1m. Hỏi tấm vải đó dài mấy mét?                      - Hướng dẫn HS làm                      - Nhận xét bài làm của hs                      - Hướng dẫn HS làm                      - Nhận xét bài làm của HS</p> <p><b><u>HD3:</u></b> Củng cố - Dặn dò                      Nhận xét tiết học.</p>	<p>HS làm bài vào vở                      2 hs lên bảng làm                      Nhận xét tiết học</p> <p>HS làm bài vào vở                      2 hs lên bảng làm                      Nhận xét tiết học</p> <p>HS tính bằng 2 cách                      Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở                      1 HS lên bảng làm                      Nhận xét</p> <p style="text-align: right;">- HS nhắc lại nội dung bài học                      - Chuẩn bị bài sau</p>



**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt :**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số kiến thức đã học, học sinh làm được các bài tập.

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>HD1:</b> Giới thiệu nd ôn tập</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p><b>Bài1:</b> Từ mỗi từ đơn là tính từ sau đây, em hãy tạo ra các từ láy và từ ghép: đẹp , xanh, vàng</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>Bài2:</b> Mỗi cặp câu sau có hai từ đồng âm là danh từ và động từ. Hãy gạch chân dưới động từ:</p> <p>a/ Mẹ em mua một chiếc bàn. Các bạn đang <u>bàn</u> về trận bóng đá hôm qua.</p> <p>b/ Mưa đến rồi! Trời <u>mưa</u> to quá!</p> <p>c/ Em không quên những kỉ niệm đẹp đẽ ấy.</p> <p>- GV chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Bài3:</b> Hãy xếp các động từ trong dãy từ sau vào hai nhóm</p> <p>a/ Động từ chỉ hoạt động:.....</p> <p>b/ Động từ chỉ trạng thái:..... (im lặng, trò chuyện, trầm ngâm, bàn bạc, náo nức, thì thầm)</p> <p>- GV chữa bài kết luận lời giải đúng</p> <p><b>Bài4:</b> Tìm từ nghi vấn trong các câu dưới đây:</p> <p>a/ Nhà cháu có những ai?</p> <p>b/ Cả lớp cùng đi , không trừ một ai/.</p> <p>c/ Ai về đích đầu tiên trong cuộc thi chạy?</p> <p><b>HD3</b> Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài</p>	<p>HS thảo luận N2</p> <p>Báo cáo kết quả</p> <p>Nhận xét</p> <p>Làm bài vào vở</p> <p>Nêu kết quả</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu của BT</p> <p>HS thảo luận N2</p> <p>Báo cáo kết quả</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>Làm bài vào vở</p> <p>Nêu kết quả</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp:**

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 13

### I. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
  - Nắm kế hoạch tuần 14 và yêu cầu thực hiện tốt.
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

### II. Các bước tiến hành

T.G	HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
	<p><b>A: Ôn định :</b></p> <p><b>B: Nhận xét tuần qua</b></p> <p>- GV nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua.</p> <p><b>C: Kế hoạch tuần 14</b></p> <p>* Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ</p> <p>* Truy bài đầu giờ</p> <p>* Nộp các khoản tiền còn thiếu</p> <p>- * Học tốt chào mừng ngày 22/12</p> <p>- Trục nhật : tổ 2</p> <p><b>C: Dặn dò:</b></p> <p>- Thực hiện tốt kế hoạch tuần 14</p> <p>- GV dặn dò thêm: Về nhà học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp</p>	<p>- HS cả lớp hát 1 bài</p> <p>- Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp</p> <p>Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ</p> <p>Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Có ý kiến bổ sung</p> <p>- Làm vệ sinh sân trường sạch đẹp.</p> <p>- Chăm sóc bồn hoa cây cảnh tốt.</p> <p>- Tham gia sinh hoạt ca múa hát giữa giờ có chất lượng.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra.</p>

## TUẦN 14

*Sáng thứ 2, ngày 28 tháng 11 năm*

**TOÁN:**

**CHIA MỘT TỔNG CHO MỘT SỐ**

**I-Mục tiêu:**

- Biết chia một tổng cho một số
- Bước đầu biết vận dụng tính chất chia một tổng cho một số trong thực hành tính.

**II- Các hoạt động Dạy- Học :**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<p><b>A) Bài cũ :</b>  <b>Đặt tính rồi tính:</b>                      246 x 432                      357 x 302</p> <p>- GV chữa bài, cho điểm</p>	<p>- 2 HS lên bảng tính                      - HS khác nhận xét</p>
30'	<p><b>B) BÀI MỚI</b> -Giới thiệu bài</p> <p><b>* Hoạt động 1: So sánh giá trị của biểu thức</b></p> <p>-GV viết lên bảng hai biểu thức:  <math>(35+21):7</math> và <math>35:7 +21 :7</math></p> <p>-GV yêu cầu HS tính giá trị của hai biểu thức trên.</p> <p>- Giá trị của hai biểu thức như thế nào so với nhau ?</p> <p>: Vậy ta có thể viết:  <math>(35+21):7 = 35:7 +21 :7</math></p> <p><b>*Hoạt động 2: Rút ra kết luận về một tổng chia cho một số</b></p> <p>+ Biểu thức <math>(35+7) : 7</math> có dạng như thế nào?</p> <p>-Còn 7 là gì trong biểu thức <math>(35+21):7</math> ?</p> <p>-GV: Vì : <math>(35+21):7</math> và <math>35:7 +21 :7</math></p> <p><b>Kết luận</b></p> <p><b>* Hoạt động 3</b></p> <p>Bài 1: -GV gọi .</p> <p>-GV viết biểu thức: <math>(15+35) :5</math></p> <p>-GV yêu cầu HS nêu cách tính biểu thức trên.</p> <p>-GV yêu cầu HS tự làm tiếp</p> <p>--GV nhận xét và ghi điểm cho HS</p> <p>Bài 2</p> <p>-GV biểu thức : <math>(35 -21) : 7</math></p> <p>-GV KL: Đó chính là tính chất một hiệu chia cho một số.</p> <p>-GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài</p> <p>-GV nhận xét và ghi điểm cho HS.</p>	<p><math>(35+21):7 = 56 : 7 = 8</math>  <math>35:7 +21 :7 = 5 + 3 = 8</math></p> <p>-Bằ ng nhau</p> <p>-1 tổng chia cho một số                      -số chia                      - HS rút ra quy tắc chia</p> <p>- HS nêu yêu cầu đề bài                      - Làm bài                      +Tính tổng rồi lấy tổng chia cho số chia.                      +Lấy từng số hạng chia cho số chia rồi cộng các kết quả với nhau.</p> <p>- 2HS vừa lên bảng nêu cách làm của mình.                      - HS làm vào vở ô li.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của đề bài</p>

<b>5'</b>	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn để cho HS khá giỏi về nhà làm thêm.</li> </ul> <p><b>B.CỦNG CỐ , DẶN DÒ:</b>                  Khi thực hiện chia một tổng cho một số ta làm thế nào?                  -GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà học bài , chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
-----------	--	---

**Tiết 2 :**

**TẬP ĐỌC**

**CHÚ ĐẤT NUNG .**

**I . Mục tiêu**

- Biết đọc đoạn văn với giọng kể chậm rãi , bước đầu biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ gọi tả, gọi cảm và phân biệt lời người kể và lời nhân vật( chàng kĩ sĩ, ông Hòn Râm, chú bé Đất ).
- Hiểu nội dung ( phần đầu ) Truyện : Chú bé Đất can đảm muốn trở thành người khoẻ mạnh , làm được nhiều việc có ích đã dám nung mình trong lửa đỏ . ( trả lời được câu hỏi SGK).
- Rèn các kĩ năng : Xác định giá trị, tự nhận thức bản thân, thể hiện sự tự tin.

**II. Đồ dùng Dạy - Học :**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK .

**III. Các hoạt động Dạy - Học :**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>5'</b>	<p><b>A. Bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS đọc bài “ Văn hay chữ tốt” và nêu nội dung của bài.</li> <li>- GV nhận xét chung cho điểm.</li> </ul> <p><b>Bài mới :</b> Giới thiệu bài ghibảng .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc lên bảng đọc</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>
<b>11'</b>	<p><b>Hoạt động 1. Luyện đọc</b></p> <p>Chia đoạn : 3 đoạn .                  Đoạn 1 bốn dòng đầu .                  Đoạn 2 sáu dòng tiếp                  Đoạn 3 phần còn lại .                  -GV hướng dẫn các em đọc từ khó                  Đọc toàn bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc toàn bài .</li> <li>Gọi HS đọc nối tiếp .</li> <li>- HS đọc từ khó .</li> <li>-Đọc chú giải</li> <li>-Luyện đọc theo nhóm</li> <li>1HS đọc toàn bài</li> </ul>
<b>10'</b>	<p><b>Hoạt động 2. Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cu Chắt có những đồ chơi nào chúng khác nhau như thế nào ?</li> <li>+ Cu chắt để đồ chơi của mình vào đâu ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc đoạn 1</li> <li>-chàng kĩ sĩ, nàng công chúa..., chú bé đất</li> <li>Đọc đoạn 2</li> <li>-Cái trái hồng</li> </ul>

<p>10'</p> <p>5'</p>	<p>+ Những đồ chơi Cu Chắt làm quen với nhau như thế nào ?</p> <p>+ Vì sao chú bé đất lại ra đi ?</p> <p>+ Chú bé đất đi đâu và gặp chuyện gì ?</p> <p>+ Ông Hòn Rằm nói thế nào khi thấy chú lùi lại ?</p> <p>+ Vì sao chú đất quyết định trở thành đất nung ?</p> <p>+ Chi tiết “ nung trong lửa “ tượng trưng cho điều gì ?</p> <p>+ Câu chuyện nói lên điều gì ?</p> <p>-Ghi ý chính của bài .</p> <p><b>Hoạt động 3. . Đọc diễn cảm .</b></p> <p>-Treo bảng phụ có đoạn văn cần luyện đọc</p> <p>--Nhân xét và cho điểm HS</p> <p><b>3. Củng cố , dặn dò :</b></p> <p>-Nhận xét tiết học .</p> <p>-Dặn học sinh về nhà học bài và đọc trước bài Chú Đất Nung ( TT )</p>	<p>-Họ làm quen .....nhau...</p> <p>-vì chú có một mình.....</p> <p>- HS trả lời .</p> <p>-Chú nhát</p> <p>-Chú sợ....</p> <p>- HS trả lời .</p> <p>- HS nêu .</p> <p>-Gọi 4 HS đọc lại truyện theo vai ( người dẫn truyện , chú bé đất , chàng kĩ sĩ , ông Hòn Rằm .</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
----------------------	--	--

**Chiều thứ 2, ngày 28 tháng 11 năm**

Tiết 2:

**Đạo đức:**

**BIẾT ƠN THẦY CÔ GIÁO  
( Tiết 1 )**

**I.Mục tiêu.**

- Biết được công lao của thầy, cô giáo đối với học sinh.
- Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy cô giáo.
- Phải kính trọng, biết ơn, yêu quý thầy, cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- SGK Đạo Đức 4.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><b>HĐ1:</b> Xử lí tình huống (7-8')</p> <p>- GV nêu tình huống.</p> <p>- Trình bày trước lớp.</p> <p>-&gt; Các thầy, cô giáo đã dạy dỗ các em biết những điều hay, tốt. Do đó các</p>	<p>- Trang 20,21 GK</p> <p>- Dự đoán các cách ứng xử có thể xảy ra.</p> <p>- Lựa chọn cách ứng xử và trình bày lí do lựa chọn.</p> <p>-&gt; Cả lớp thảo luận.</p>
--	---

<p>em phải kính trọng, biết ơn thầy, cô giáo.</p> <p><b>HD2:</b> Thảo luận theo nhóm đôi(7')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Trình bày.</li> </ul> <p>-&gt; Tranh 1,2,4: Thể hiện thái độ kính trọng, biết ơn □ □</p> <p>-&gt; Tranh 3: Không chào cô giáo □. sự 0 tôn trọng thầy, cô giáo.</p> <p><b>HD3:</b> Thảo luận nhóm (7')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn những việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy, cô giáo.</li> </ul> <p>- Đọc phần ghi nhớ</p> <p><b>HD 4:</b> Trình bày sáng tác hoặc tư liệu sưu tầm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựng tiểu phẩm về chủ đề bài học</li> </ul> <p>- Sưu tầm các bài hát, bài thơ □. ca ngợi công lao các thầy cô giáo.</p> <p>-&gt; Nhận xét đánh giá chung.</p> <p><b>HD 5:</b> Làm bưu thiếp chúc mừng các thầy cô giáo cũ(5-7')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc theo nhóm.</li> </ul> <p>- Trưng bày sản phẩm.</p> <p>-&gt; Nhận xét, đánh giá.</p> <p>-&gt; Nhớ gửi tặng các thầy cô giáo cũ những tấm bưu thiếp mà mình đã làm.</p> <p>-&gt; Giáo viên kết luận chung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm BT1 ( SGK).</li> <li>- Từng nhóm học sinh thảo luận.</li> <li>- Học sinh lên chữa bài tập.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.z</li> </ul> <p>- Làm BT2( SGK).</p> <p>-&gt; Thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>Ghi những việc nên làm vào các tờ giấy nhỏ.</p> <p>-&gt; Các việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy, cô giáo.</p> <p>-&gt; 1,2 học sinh đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập 4,5 ( SGK).</li> <li>- Nhóm thảo luận.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Học sinh giới thiệu trình bày.</li> </ul> <p>- Nhận xét bình luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nhóm ( 4 học sinh) làm bưu thiếp chúc mừng.</li> <li>- Trình bày sản phẩm.</li> <li>- Đọc các lời chúc ở bưu thiếp.</li> </ul> <p>Cần phải kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm ngoan, học tốt là biểu hiện của lòng biết ơn.</li> </ul>
---	--

**\* Củng cố dẫn dò (2')**

- Nhận xét chung tiết học.

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI

#### I-Mục tiêu

- Đặt được câu hỏi cho bộ phận xác định trong câu BT(1); Nhận biết một số từ nghi vấn và đặt câu hỏi với những từ nghi vấn ấy ( BT2, BT3 , BT4); Bước đầu nhận biết một dạng câu có từ nghi vấn nhưng không dùng để hỏi(BT5).

**II-Đồ dùng Dạy – Học:-**Giấy khổ to viết sẵn lời giải bài tập 1 .

-3-4 tờ giấy trắng để HS làm BT 4.

**III -Các hoạt động Dạy – Học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A, Bài cũ : ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi dùng để làm gì ? Cho ví dụ.</li> <li>- GV nhận xét cho điểm .</li> </ul> <p><b>B, Bài mới:</b>Giới thiệu bài.</p> <p><b>Hoạt động 1: luyện tập; ( 28 phút )</b></p> <p>Bài tập 1: Gọi HS đọc đề,nêu Y/c đề bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV chốt lại bằng cách dán câu trả lời đã viết sẵn</li> <li>a, Hăng hái nhất và khoẻ nhất là bác cần trục.</li> <li>b, Trước giờ học học, chúng em thường rủ nhau ôn bài cũ.</li> <li>c, Bên cạnh lúc nào cũng đông vui.</li> <li>d, Bọn trẻ xóm em hay thả diều ngoài chân đê,</li> </ul> <p>Bài tập 2:</p> <p>HS đọc y/c của bài tập , làm việc cá nhân .</p> <p>GV chấm điểm bài làm các nhóm, nhận xét, kết luận.</p> <p>Bài tập 3: Gọi HS đọc đề,nêu Y/c đề bài . gạch dưới từ nghi vấn trong mỗi câu hỏi .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp và GV nhận xét , chốt lại lời giải đúng :</li> <li>- Bài tập 4: Gọi HS đọc đề,nêu Y/c đề bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề,nêu Y/c đề bài .</li> <li>HS làm bài tập.</li> <li>2-3 HS làm bài tập.</li> <li>Cả lớp nhận xét.</li> <li>Hăng hái nhất và khoẻ nhất là ai?</li> <li>Trước giờ học học, chúng em thường làm gì?</li> <li>Bên cạnh lúc nào cũng đông vui?</li> <li>Bọn trẻ xóm em hay thả diều ở đâu?</li> </ul> <p>HS đọc y/c của bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trao đổi viết nhanh 7 câu hỏi ứng dụng với 7 từ đã cho .</li> <li>Đại diện nhóm trình bày kết quả.</li> <li>Cả lớp và GV nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề,nêu Y/c đề bài .</li> <li>- Tìm từ nghi vấn trong mỗi câu hỏi</li> <li>a, Có phải chú bé Đất trở thành chú Đất nung không ?</li> <li>b, Chú bé Đất trở thành chú Đất nung , phải không?</li> <li>c, Chú bé Đất trở thành chú Đất nung à?</li> <li>- HS đọc yêu cầu của BT.</li> <li>- Mỗi em đặt 1 câu hỏi với từ nghi vấn ( có phải- không? / phải không? / à?) vừa tìm được ở BT 3.</li> <li>HS đọc thầm lại câu hỏi, tìm câu nào</li> </ul>

<p>GV nhận xét , chốt lại lời giải đúng.                  - Bài tập 5: Gọi HS đọc đề, nêu Y/c đề bài                  Y/c HS tìm ra những câu nào không phải là câu hỏi, không được dùng dấu chấm hỏi                  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  <b>B.Củng cố Dặn dò: ( 5 phút )</b>                  - GV nhận xét tiết học .                  - Về nhà viết vào vở 2 câu có dùng từ nghi vấn</p>	<p>không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi.                  HS làm việc cá nhân.                  Trình bày, HS khác nhận xét                  - HS nhắc lại nội dung bài học                  - chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC**

**ÔN TẬP BÀI THỂ DỤC PTC – TRÒ CHƠI “ĐUA NGỰA”.**

**I/ MỤC TIÊU**

-Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện đúng động tác đúng thứ tự và tập tương đối đúng .

-Trò chơi “đua ngựa”. Yêu cầu chơi nhiệt tình, thực hiện đúng yêu cầu của trò chơi

**II/ ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN :**

-Địa điểm: Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

Phương tiện: Chuẩn bị một còi, phấn kẻ sân

**III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1.Phần mở đầu:</b> ( 8 phút )                      -GV nhận lớp, kiểm tra sĩ số phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học :.</p> <p><b>2.Phần cơ bản :</b> ( 20 phút )  <b>a)Trò chơi vận động:</b>                      -Trò chơi “Đua ngựa”.GV nhắc lại cách chơi,  <b>b/.Bài thể dục phát triển chung :</b>                      -Ôn cả bài TD phát triển chung: -Lần 1: GV vừa hô nhịp vừa quan sát vừa sửa chữa cho HS .3-4 lần mỗi động tác 2 x 8 nhịp                      -Lần 2: Cán sự làm mẫu và hô nhịp cho cả lớp tập theo                      -Lần 3 Cán sự hô không làm mẫu .</p>	<p>-Lớp trưởng tập hợp lớp thành 4. hàng, điểm số                      -Khởi động : HS chạy vòng tròn, sau đó đứng tại chỗ xoay các khớp tay chân rồi hát vỗ tay.                      Trò chơi:”Chim về tổ” 5’                      -HS tham gia chơi.</p> <p>-Ôn cả bài TD phát triển chung .Thực hiện theo HD của GV .                      -Cả lớp theo khẩu lệnh của cán sự .lớp                      - Các nhóm thực hiện .</p>



<p>GV chia nhóm, nhắc nhở từng động tác, phân công vị trí rồi cho HS về vị trí tập luyện .</p> <p>GV quan sát, sửa chữa ,</p> <p>-Mỗi lần tập GV cùng HS đánh giá , bình chọn tổ tập tốt nhất .</p> <p>-Ôn toàn bài 2 lần do cán sự điều khiển .</p> <p><b>3. Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài. Nhắc lại thứ tự động tác của bài</p> <p>-Ôn bài thể dục phát triển chung</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>-Cả lớp tập.</p> <p>- HS,GV cùng đánh giá , bình chọn tổ tập tốt nhất.</p> <p>-HS thực hiện.</p> <p>- HS chạy nhẹ nhàng trên sân trường. Đứng tại chỗ thực hiện các động tác thả lỏng toàn thân .</p> <p>-Vỗ tay hát :</p> <p>- HS về nhà luyện tập</p>
--	--

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**

*Thứ 3 ngày 29 tháng 11 năm*

**TOÁN**

### CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

**I-MỤC TIÊU:**

Thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.  
( Chia hết; chia có dư)

**II-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

<b>T. G</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>5'</b></p> <p><b>16'</b></p>	<p>A) .KIỂM TRA</p> <p>-Khi thực hiện chia một tổng cho một số ta làm thế nào ?</p> <p><b>B.-BÀI MỚI-</b> Giới thiệu bài</p> <p><b>*Hoạt động 1:</b></p> <p><b>Hướng dẫn thực hiện phép chia</b></p> <p>▪ <b>Phép chia 128472 :6</b></p> <p>-GV viết lên bảng phép chia 128472 :6 - GV yêu cầu HS đặt tính để thực hiện phép chia.</p> <p>-? Chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?</p> <p>Kết quả và các bước thực hiện như SGK</p>	<p>- HS trả</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>-HS theo dõi .</p> <p>- HS đặt tính</p> <p>-Từ trái sang phải</p>

20'	<p>-Phép chia 128472 :6 là phép chia hết hay có dư?  <b>▪ Phép chia 230859 :5</b>                  -GV viết lên bảng phép chia 230859 :5                  - Kết quả và các bước thực hiện như SGK                  - Phép chia 230859:5 là phép chia hết hay có dư                  -Với phép chia có dư chúng ta phải chú ý điều gì ?  <b>* Hoạt động 2: Luyện tập , thực hành</b>                  Bài 1: .                  -GV cho HS tự làm bài.                  -GV nhận xét, chữa bài</p> <p>Bài 2                  -GV yêu cầu HS tự tóm tắt bài toán và làm                  - GV thu vở chấm một số bài                  - Tổ chức chữa bài,nhấnét bài làm của HS.</p>	<p>-Phép chia hết                  -1HS lên bảng làm bài, lớp làmgiấy nháp                  -Phép chia có dư                  Số dư nhỏ hơn số chia                  -HS đọc đề,nêu Y/c đề bài .                  -2HS lên bảng làm .                  - Lớp làm vở ô li                  - Cả lớp nhận xét</p>
5'	<p>Bài 3                  -GV yêu cầu HS đọc đề bài                  - GV hướng dẫn cho HS khá giỏi về nhà làm thêm.  <b>C- Củng cố, dặn dò</b>                  - Muốn chia cho số có nhiều chữ số ta làm thế nào?                  -GV tổng kết giờ học, dặn dò HS học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS đọc đề,nêu Y/c đề bài .                  -Làm bài, 1 HS lên bảng làm                  -Đọc bài                  - HS đọc đề bài                  - HS khá giỏi về nhà làm thêm.                  - HS nhắc lại nội dung bài học                  - Về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.</p>

Tiết 2 :

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**DÙNG CÂU HỎI VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC.**

**I-Mục tiêu:**

- Biết được một số tác dụng phụ của câu hỏi.(ND ghi nhớ)
- Nhận biết được tác dụng của câu hỏi (BT1); bước đầu biết dùng câu hỏi để thể hiện thái độ khen, chê, sự khẳng định , phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những tình huống cụ thể (BT2, mục III ).

- Rèn luyện các kĩ năng: Kĩ năng giao tiếp, thể hiệ thái độ lịch sự trong giao tiếp, lắng nghe tích cực.

**II-Đồ dùng Dạy – Học**

- Bảng phụ viết ND bài tập 1(
- Bốn băng giấy viết 1 ý của BT 3

**III-Các hoạt động Dạy – Học:**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A/KTBC:</b> - Gọi HS làm lại bài tập về nhà.	-HS làm bài
16'	<b>B-Bài mới:</b> - Giới thiệu bài mới: <b>Hoạt động 1:Phần nhận xét.</b> Bài tập 1: -Cho HS thảo luận nhóm tìm câu trả lời. -GV và lớp nhận xét. -GV kết luận.  Bài tập 2: Cho HS nêu Y/c -GV giúp HS phân tích từng câu hỏi.	-1 HS đọc đoạn đối thoại truyện Chú Đất Nung. -Cả lớp đọc thầm lại,tìm câu hỏi trong đoạn văn.  HS đọc Y/c của bài, -HS đọc Y/c của bài,suy nghĩ trả lời câu hỏi. - 2-3 HS đọc ghi nhớ
18'	<b>Hoạt động 2: Phần ghi nhớ:</b> <b>Hoạt động 3:Phần luyện tập</b> Bài tập 1: -GV dán 4 băng giấy lên bảng,mời 4 em lên bảng thi làm bài.  -GV chốt lại lời giải đúng. Bài tập2:Gọi HS đọc đề. -GV phát giấy khổ to cho các nhóm.  GV nhận xét,kết luận. (SGV)	- HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời - Các nhóm nhận xét bổ sung - Làmviệc nhóm 4 - Đại diện nhóm trình bày. a.Bạn có thể cho mình mượn cây bút được không? b.Sao bạn đi học muộn thế? c.Bài toán này khó nhỉ? d.Chơi điều cũng vui chứ?
5'	Bài 3:Gọi HS đọc đề. GV nhắc mỗi em chỉ nêu 1 tình huống -Lớp và GV nhận xét như ở (SGV). <b>C.Củng cố,dặn dò:</b> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài và làm bài.	-HS đọc Y/c của bài,suy nghĩ. -HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.  - HS nhắc lại nội dung bài học - Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC:**

**ÔN TẬP BÀI THỂ DỤC PTC – TRÒ CHƠI “ĐUA NGỰA”.**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thuộc bài và tập đúng động tác
- Trò chơi: “Đua ngựa”. Nắm cách chơi và tham gia chơi một cách chủ động, đúng luật.

**II. Địa điểm, phương tiện**

- Sân trường, 1 còi
- Kẻ sân để tổ chức trò chơi

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. Phần mở đầu:</b> ( 8 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận lớp phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</li> </ul> <p><b>2. Phần cơ bản:</b> ( 18 phút )</p> <p>a) Ôn bài thể dục phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng học sinh nhận xét</li> </ul> <p>b) Trò chơi vận động</p> <p>Nêu tên từng trò chơi, phổ biến cách chơi luật chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tuyên dương học sinh chơi tốt.</li> </ul> <p><b>3. Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng HS hệ thống bài</li> <li>- Nhận xét đánh giá kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập hợp lớp theo đội hình hàng ngang nghe GV phổ biến</li> <li>- Chạy chậm theo địa hình tự nhiên</li> <li>- Đứng thành vòng tròn quay mặt vào trong để khởi động các khớp</li> <li>- Trò chơi “Kết bạn”</li> <li>- Lần 1: HS tập dưới sự h/d của GV</li> <li>- Lần 2,3: Tập dưới sự điều khiển của cán sự lớp</li> <li>- HS tập luyện theo tổ</li> <li>- Các tổ trình diễn</li> <li>- Bình chọn</li> <li>- Chơi thử</li> <li>- Chơi chính thức</li> <li>- Tập 1 số động tác thả lỏng</li> <li>- Về nhà tập luyện bài thể dục phát triển chung.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 30 tháng 11 năm**

**Tiết 1 :**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I-MỤC TIÊU**

- Thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.
- Biết vận dụng chia một tổng ( một hiệu) cho một số

**II-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A.-Bài cũ :</b>	
30'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1HS lên làm BT1 – VBT</li> <li>- GV chữa bài cho điểm</li> </ul> <p><b>B.-BÀI MỚI</b> Giới thiệu bài :</p> <p><b>Hoạt động 1 Luyện tập Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc đề ,nêu Y/c bài tập .</li> <li> </li> <li>-GV nhận xét .</li> <li>-GV yêu cầu HS nêu các bước thực hiện phép tính chia.</li> </ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc đề nêu yêu cầu bài toán.</li> <li>-GV yêu cầu HS nêu cách tìm số bé, số lớn trong bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó</li> <li> </li> <li>-GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>-GV nhận xét và ghi điểm cho HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm.</li> </ul> <p><b>Bài 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>-GV yêu cầu HS nêu tính chất mình đã áp dụng để giải toán.</li> <li>-GV yêu cầu HS phát biểu hai tính chất nêu trên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét .</li> <li> </li> <li>- HS đọc đề,nêu Y/c bài tập</li> <li>-Làm bài</li> <li>a- <math>67494 : 7 = 9642</math> (chia hết)</li> <li>b- <math>359361 : 9 = 39929</math> (chia hết)</li> <li><math>42789 : 5 = 8557</math>( dư 4)</li> <li><math>238057 : 8 = 29757</math>( dư 1)</li> <li>-1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vở</li> <li> </li> <li>- 1 HS HS đọc yêu cầu của bài toán</li> <li>-(Tổng +Hiệu ) : 2</li> <li>-(Tổng - hiệu ) : 2</li> <li> </li> <li>- HS đọc lập làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung</li> <li> </li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT.</li> <li> </li> <li>-1HS đọc đề</li> <li>Tính tổng chia cho các số hạng</li> <li>-Đọc bài làm</li> <li>-Nhận xét</li> <li> </li> <li>- HS nhắc lại nội dung tiết học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
5'	<p>Chấm 1 số bài</p> <p><b>3-CỦNG CỐ, DẶN DÒ:</b></p>	



**Tiết 3 :**

**Tiếng việt :**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập củng cố về đọc hiểu , luyện tập về câu hỏi và củng cố về mở rộng vốn từ về ý chí — nghị lực cho học sinh.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A) Bài cũ :</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy đặt một câu hỏi để hỏi về những điều chưa biết ?</li> <li>- GV nhận xét chung cho điểm.</li> </ul> <p><b>B) Bài tập :</b></p> <p>Bài tập 1 : Em hãy đọc thầm bài “ Chú Đất Nung” phần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nơi chú bé Đất đi đến là:</li> <li>a) Quê nhà của chú</li> <li>b) Cánh đồng</li> <li>c) Chái bếp</li> <li>d) Đống rơm trong bếp</li> </ul> <p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>Em hãy đặt câu hỏi cho phần in đậm :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tiếng mưa rơi lộp độp <b>trên mái nhà.</b></li> <li>b) Những đường phố <b>nườm nướm người đi lại.</b></li> <li>c) Giờ ra chơi, các bạn gái <b>thường nhảy dây.</b></li> <li>d) <b>Ngoài đồng,</b> bà con nông dân đang gặt lúa.</li> <li>e) Học giỏi nhất lớp 4E là <b>bạn Lê Như Lan</b></li> </ul> <p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 3 : Các câu hỏi sau được dùng với mục đích gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Em có học bài không nào ?</li> <li>b) Mẹ có thể mua cho con một quyển vở mới được không ạ?</li> <li>c) Sao nhà cậu đẹp thế ?</li> <li>d) Cậu muốn bị đánh đòn hay sao mà đi chơi cả ngày ?</li> </ul> <p>- GV nhận xét kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 3 :</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng đặt câu hỏi</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- HS tự lập làm bài, suy nghĩ và khoanh vào ý đúng nhất.</li> <li>- 1 HS lên khoanh ở trên bảng</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập 2</li> <li>- HS đọc thầm đề bài và tự đặt câu hỏi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng đặt câu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cả lớp nhận xét, bổ sung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS trao đổi theo N2 và làm bài.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- tự lập làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng đặt câu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</li> </ul>

<p>Em hãy đặt câu với mỗi từ sau : thử thách, gian khổ, quyết tâm, kiên trì,                  - GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh.  <b>III) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút )                  - GV nhận xét tiết học                  - Dặn học sinh về nhà học bài.</p>	<p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	----------------------------

**Tiết 4 :**

**Kĩ Thuật :**

**THÊU MÓC XÍCH ( tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Thêu được các mũi thêu móc xích.
- Hs hứng thú học thêu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Tranh qui trình thêu móc xích.
- Mẫu thêu móc xích được thêu bằng len (hoặc sợi) trên bìa, vải khác màu có kích thước đủ lớn (chiều dài mũi thêu khoảng 2 cm) và một số sản phẩm được thêu trang trí bằng mũi thêu móc xích.
- Vật liệu và dụng cụ cần thiết : như tiết 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

1. Ôn định tổ chức (1')

2. Kiểm tra bài cũ (5')

Kiểm tra ghi nhớ và vật dụng

3. Bài mới: ( 25 phút )

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>*Giới thiệu bài và ghi đề bài  <b>Hoạt động 1:</b> làm việc cá nhân                      *Mục tiêu: Hs thực hành thêu móc xích.                      *Cách tiến hành:                      - Hs nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các bước thêu móc xích.                      - Gv nhận xét và củng cố kĩ thuật thêu móc xích theo các bước:                          + Bước 1: Vạch dấu đường thêu                          + Bước 2: Thêu theo đường vạch dấu                      *Kết luận:  <b>Hoạt động 2:</b> làm việc cá nhân                      *Mục tiêu: Gv đánh giá kết quả thực hành của hs                      *Cách tiến hành:</p>	<p>Nhắc lại</p> <p>hs quan sát</p> <p>trả lời</p> <p>trưng bày sản phẩm</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tổ chức cho hs trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Gv nêu các tiêu chuẩn đánh giá:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ thêu đúng kĩ thuật.</li> <li>+ Các vòng chỉ của mũi thêu móc nối vào nhau như chuỗi mắc xích và tương đối bằng nhau</li> <li>+ Đường thêu phẳng không bị dúm.</li> <li>+ Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian qui định.</li> </ul> </li> <li>- Hs tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn theo tiêu chuẩn.</li> <li>- Nhận xét và đánh giá kết quả học tập của hs</li> <li>*Kết luận:</li> </ul>	tự đánh giá
--	-------------

**IV. NHẬN XÉT: ( 5 phút )**

- Cùng cố, dặn dò.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau: đọc trước bài tiếp theo và chuẩn bị vật liệu như sgk.

**Chiều thứ 4, ngày 30 tháng 11 năm**

**Tiết 1 :**

**TOÁN:**

**CHIA MỘT SỐ CHO MỘT TÍCH**

**I-Mục tiêu**

-Biết cách thực hiện phép chia một số cho một tích

**II- Các hoạt động Dạy – Học :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1) KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Gọi 2HS lên sửa BT ltập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS.</li> <li>- GV: Sửa bài, xét .</li> </ul> <p><b>2) Dạy-học bài mới:</b></p> <p><b>*Ghiệu:</b> GV nêu mtiêu giờ học &amp; ghi bảng đề bài.</p> <p><b>*Ghiệu t/chất một số chia cho một tích:</b></p> <p><b>a. So sánh gtri các biểu thức:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</li> <li>- HS: Nhắc lại đề bài.</li> <li>- HS: Đọc b/thức.</li> </ul>

<p>- Viết lên bảng 3 b/thức:  <math>24 : (3 \times 2)</math> ; <math>24 : 3 : 2</math> &amp; <math>24 : 2 : 3</math></p> <p>- GV: Y/c HS tính gtrị của 3 b/thức trên &amp; so sánh gtrị của 3 b/thức.</p> <p>- Vậy ta có: <math>24 : (3 \times 2) = 24 : 3 : 2 = 24 : 2 : 3</math></p> <p><b><u>b. Tính chất một số chia cho một tích:</u></b></p> <p>- Hỏi: + Bthức <math>24 : (3 \times 2)</math> có dạng ntn?          + Khi th/h tính gtrị của b/thức này em làm thế nào?          + Có cách tính nào khác mà vẫn tìm đc gtrị của  <math>24 : (3 \times 2) = 4</math> (dựa vào cách tính gtrị của b/thức <math>24 : 3 : 2</math> &amp; <math>24 : 2 : 3</math>).</p> <p>- GV: 3 &amp; 2 là gì trg b/thức <math>24 : (3 \times 2)</math>?          - GV chốt lại quy tắc chia một số cho một tích.</p> <p><b><i>*Luyện tập-thực hành:</i></b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> - Hỏi: BT y/c ta làm gì?          GV: Khuyến khích HS tính gtrị của mỗi b/thức trg bài theo 3 cách khác nhau.</p> <p>- GV: Gọi HS xét bài làm của bạn.          - GV: Xét HS.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> - GV: Gọi HS đọc y/c của bài.          - GV: Viết <math>60 : 15</math> &amp; y/c HS đọc b/thức.          - Y/c HS suy nghĩ để chuyển thành phép chia một số chia cho một tích (g/y: 15 bằng mấy nhân mấy)          - Nêu: Vì <math>15 = 3 \times 5</math> nên ta có <math>60 : 15 = 60 : (3 \times 5)</math>          - Y/c HS tính gtrị của <math>60 : (3 \times 5)</math>.          - GV: Xét bài làm của HS.          - Hỏi: Vậy <math>60 : 15</math> bằng bn?          - Y/c HS: Tự làm các phần còn lại.          - GV: Xét HS.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b>          - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p>	<p>- 3HS lên bảng làm, cả lớp làm nháp.          - Gtrị 3 b/thức này bằng nhau.</p> <p>- 1 số chia cho 1 tích.          - Tính tích <math>3 \times 2 = 6</math> rồi lấy <math>24 : 6 = 4</math>          - Lấy 24 chia cho 3 rồi chia tiếp cho 2 (lấy 24 chia cho 2 rồi chia tiếp cho 3).</p> <p>- Là các thừa số của tích (<math>3 \times 2</math>).          - HS: Nghe &amp; nhắc lại kluận.</p> <p>- HS: Nêu y/c.          - 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</p> <p>- HS: Xét sau đó đổi chéo vở ktra nhau.</p> <p>- HS: Nêu y/c.          - HS: Th/h y/c.          - HS: <math>60 : 15 = 60 : (3 \times 5)</math>.</p> <p>- HS: Tính.          - Bằng 4.          - 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.          - 2HS đổi chéo vở ktra nhau.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu BT3</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p>
--	---

<p><b>3) <u>Củng cố-dẫn dò:</u></b>                  - Hỏi: Củng cố bài.                  - GV:Tổng kết giờ học, dặn HS về làm BT &amp; CBB.</p>	<p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	----------------------------

**Tiết 2:**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống hóa và củng cố lại dạng toán về chia cho số có một chữ số.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III- Các hoạt động dạy - học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b><u>HD1:</u></b> KT bài cũ - GT bài mới(3-5')</p> <p><b><u>HD2:</u></b> HDHS làm bài tập(30-32')</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Đặt tính rồi tính:                      a.123456 : 7                      b.249218 : 6                      c.307260 : 5                      - GV chữa bài, cho điểm.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Gọi HS đọc đề Bài 3(SGK- tr 78)                      ? Bài toán cho biết gì ?                       ? Bài toán hỏi gì ?                       - Y/c HS giải vào vở                       - GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Gọi HS đọc đề Bài 3(SGK - tr 79)                      - Y/c cả lớp giải vào vở                      - GV chấm, chữa bài.</p> <p><b>* <u>Củng cố - Dẫn dò:</u></b>                      - Nhận xét tiết học- Ra BTVN.</p>	<p>- 1 HS nêu y/c                      - 1-2 HS nhắc lại cách đặt tính và tính.                      - Cả lớp làm vào vở                      - 3 HS lên bảng chữa bài.                      - Lớp n/xét.</p> <p>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm                      + Một chuyến xe lửa có 3 toa xe, mỗi toa chở 14.580kg hàng và có 6 toa xe khác, mỗi toa chở 13.275kg hàng.                      + TB mỗi toa xe chở bao nhiêu ki-lô-gam hàng ?                      - Lớp giải vào vở                      - 1 HS giải trên bảng phụ                      - Lớp n/xét.</p> <p>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.                      - HS giải vào vở.                      - 2 Hs giải trên bảng phụ.</p>

**Tiết 3:**

**TẬP ĐỌC:**

**CHÚ ĐẤT NUNG**  
( Tiếp theo )

**I/ MỤC TIÊU:**

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, phân biệt được lời người kể với lời nhân vật ( chàng kĩ sĩ, nagn công chúa , chú Đất Nung)
- Hiểu nội dung: Chú Đất Nung nhờ dám nung mình trong lửa đã trở thành người hữu ích, cứu sống được người khác. ( trả lời được các câu hỏi 1,2,4 SGK).
- Rèn kĩ năng : Xác định giá trị, tự nhận thức bản thân, thể hiện sự tự tin.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

Tranh minh hoạ bài học trong SGK .

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra</b> Đọc lại bài CHÚ ĐẤT NUNG phần 1 Và trả lời câu hỏi - GV nhận xét chung cho điểm.	- 1 HS đọc trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét
<b>30'</b> <b>12'</b>	<b>B. Bài mới : -Giới thiệu bài</b> <b>Hoạt động 1 Luyện đọc</b> - GV Phân đoạn - GV chú ý sửa lỗi phát âm , ngắt giọng cho từng HS . - GV nêu câu hỏi kết hợp giải nghĩa từ cho học sinh -GV đọc mẫu .	-1 em đọc toàn bài - 4 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài.  Đọc theo nhóm - HS đọc toàn bài .
<b>10'</b>	<b>Hoạt động 2. Tìm hiểu bài</b> -Kể lại tai nạn của hai người bột .  -+Đất Nung đã làm gì khi thấy hai người bột gặp nạn ? +Vì sao chú đất Nung có thể nhảy xuống nước cứu hai người bột ? + Truyện kể về Đất Nung là người như thế nào ? + Nội dung chính của bài là gì ? -Ghi ý chính của bài .	- HS đọc từ đầu đến bị nhũn cả tay chân -Hai người bột bị lão chuột... - HS đọc đoạn còn lại , trao đổi và trả lời câu hỏi theo nhóm . ..nhảy xuống  - Vì Đất Nung đã được nung trong lửa, chịu được nắng mưa nên không sợ nước.
<b>10'</b>	<b>Hoạt động 3 . Đọc diễn cảm :</b> -Giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc	-Phát biểu -Ca ngợi chú Đất nung....

<b>5'</b>	<p>-Tổ chức cho HS thi đọc đoạn văn toàn truyện .</p> <p>-Nhận xét về giọng đọc và ghi điểm</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò :</b></p> <p>-Hỏi : Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p> <p>-Dặn dò về nhà học bài và khuyến khích HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p>	<p>- 4 HS đọc truyện theo vai.</p> <p>- HS thi đọc đoạn văn toàn truyện .</p> <p>- HS trả lời .</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài tập đọc</p> <p>- Chuẩn bị ài sau.</p>
-----------	--	---

**Tiết 4 :**

**Đạo đức :**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố một số kiến thức, kĩ năng đã học .

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>Hd1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập: ( 2')</p> <p><b>Hd2:</b> Hướng dẫn làm bài tập: ( 25')</p> <p><b>Bài1:</b>Đánh dấu vào trước những việc em cho là <b>Nên</b> làm:</p> <p>a/ Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.</p> <p>b/Vẽ vào sách vở, bàn ghế, tường lớp học.</p> <p>c/ Vở chưa viết hết đã thay vở mới.</p> <p>d/ Tham gia thu nhặt phế liệu làm kế hoạch nhỏ.</p> <p>đ/Để rơi vãi cơm khi ăn.</p> <p>e/ Xé vở gấp máy bay.</p> <p>g/ Không xin tiền ăn quà vặt</p> <p>h/ Rửa tay xong quên khóa vòi nước.</p> <p>i/ Tắt đèn, quạt khi ra khỏi phòng.</p> <p><b>Bài2:</b> Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý em cho là đúng.</p> <p>Tiết kiệm thời giờ là:</p> <p>a/ Làm nhiều việc một lúc.</p> <p>b/ Học suốt ngày, không làm việc gì khác.</p> <p>c/ Sử dụng thời giờ một cách hợp lý.</p> <p>d/ Chỉ sử dụng thời giờ vào những việc</p>	<p>HS có thể ghi ra vở nháp những ý đã chọn</p> <p>HS trả lời</p> <p>Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu của BT</p> <p>HS làm bài</p> <p>Nêu đáp án</p> <p>Nhận xét</p>

<p>mình thích làm.                  - GV kết luận lời giải đúng.  <b>Bài3:</b> Em hãy điền các từ ngữ: <b>tiết kiệm, hoài phí, thời giờ</b> vào chỗ trống trong các câu sau cho phù hợp:                  .....là thứ quý nhất. Cần phải.....                  thời giờ; không được để thời giờ trôi qua một cách .....</p> <p><b>Bài4:</b>Em hãy lập thờ gian biểu của mình và trao đổi với các bạn trong nhóm                  - GV kết luận  <b>Hđ3:</b> Củng cố- Dặn dò: ( 4' )                  Nhận xét tiết học.</p>	<p>HS làm bài</p> <p>Nêu đáp án</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của đề bài</li> <li>- Tự lập thời gian biểu cho mình</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	---

**Thứ 5 ngày 1 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**TẬP LÀM VĂN**

**THẾ NÀO LÀ MIÊU TẢ ?**

**I-Mục tiêu**

- Hiểu được thế nào là miêu tả ( ND ghi nhớ)
- Nhận biết được câu văn miêu tả trong truyện Chú Đất Nung ( BT1, mục III) ; bước đầu viết được 1,2 câu miêu tả một trong những hình ảnh yêu thích trong bài thơ *Mưa* (BT2).

**II-Đồ dùng Dạy – Học:**

- Bút dạ và một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT 2(phần nhận xét)

**III-Các hoạt động Dạy – Học :**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<p><b>A,-KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi một HS lên bảng kể một câu chuyện .</li> <li>- Câu chuyện được mở đầu và kết thúc như thế nào ?</li> <li>- GV nhận xét, cho điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS lên bảng kể và trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>
30'	<p><b>B Bài mới :Giới thiệu ghi bảng</b></p> <p><b>Hoạt động 1 .Phần nhận xét</b></p> <p><b>Bài tập 1:</b>                      Cho HS thảo luận nhóm đôi.                      - Tìm tên những sự vật được miêu tả</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS thảo luận nhóm đôi . nhóm thảo luận .</li> <li>cây sồi – cây cơm nguội – lạch nước</li> </ul>

5'	<p>trong đoạn văn? -GV kết luận:.</p> <p><b>Bài tập 2:</b>HD HS làm -M)trong SGK. Một làn gió rì rào chạy qua,những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng,lửa đỏ bập bùng cháy.</p> <p>-GV kết luận: như SGK.</p> <p><b>Bài tập 3:</b> -Đề tả được h/dáng cây sồi,màu sắc của lá sồi và lá cây com nguội,T/giá phải quan sát bằng giác quan nào? ,T/giá phải quan sát bằng giác quan nào? -Muốn miêu tả sự vật người viết phải làm gì?</p> <p><b>Hoạt động 2: Phân ghi nhớ</b> <b>Hoạt động 3: .Phân luyện tập:</b> <b>Bài 1:-</b> - Gọi HS đọc thầm truyện chú đất nung (phần 1,2)để tìm câu miêu tả.</p> <p>-GV nhận xét,chốt lại lời giải :</p> <p><b>Bài tập 2:</b> - Gọi HS đọc Y/c của bài. Y/c mỗi HS đọc thầm đoạn thơ,tìm 1 H/ảnh mình thích,viết 1,2 câu tả H/ảnh đó. -Y/c HS tiếp nối nhau đọc những câu văn miêu tả của mình. - GV khen ngợi HS viết được những câu hay.</p> <p><b>3..Củng cố,dặn dò:</b> - GV nhận xét tiết học. -Về nhà tập quan sát một cảnh vật trên đường em tới trường.</p>	<p>-Lớp nhận xét.</p> <p>-1 HS đọc y/c của bài.</p> <p>-HS đọc thầm đoạn cây sồi, cây com nguội,lạch nước. -Đại diện nhóm trình bày. -Lớp nhận xét.</p> <p>-Một HS đọc Y/c của bài tập (bằng mắt)  (bằng mắt,bằng tai)  ( bằng nhiều giác quan).</p> <p>-2 em đọc</p> <p>-Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn,suy nghĩ trả lời Đó là 1 chàng kĩ sĩ rất bảnh,cưỡi ngựa tía,,dây cương vàng và 1 nạm công chúa mặt trắng,ngồi trong mái lầu</p> <p>-1 HS đọc y/c của bài. -1 HS giỏi làm mẫu -Mỗi HS đọc thầm đoạn thơ,  -HS tiếp nối nhau đọc .</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuâne bị bài sau.</p>
----	---	--

Tiết 2 :

**CHÍNH TẢ (Nghe-viết) :**

## CHIẾC ÁO BÚP BÊ.

### I. MỤC TIÊU:

- Nghe -viết đúng bài chính tả, trình bày đúng bài văn ngắn : “Chiếc áo búp bê.”
- Làm đúng BT (2) a / b, hoặc BT(3) a / b , bài tập CT do Gv soạn.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bút dạ + 3 4 tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2a hoặc 2b.
- Một số tờ giấy trắng khổ A4 để HS thi làm BT3.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A.Kiểm tra .</b> . GV đọc cho 2 HS viết : BT 1 VBT – GV nhận xét + cho điểm.	HS viết trên bảng lớp.HS còn lại viết vào nháp.
15'	<b>B.Bài mới</b> - Giới thiệu bài * <b>Hoạt động 1</b> <b>a/ Hướng dẫn chính tả</b> - GV đọc toàn bài chính tả - Bạn nhỏ đã khâu cho búp bê một â chiếc áo đẹp như thế nào ? - -Viết các từ ngữ dễ viết sai vào bảng con.	-Cô cao, tà loè, mép áo nền màu xanh , khuy bấm như hạt cườm. -Viết bảng con - Các em đọc thầm lại toàn bài, chú ý cách viết hoa tên riêng, những từ ngữ dễ viết sai -HS viết bài HS soát lại bài. HS tự sửa lỗi viết sai.
12'	<b>b/ GV cho HS viết chính tả</b> -GV đọc – HS viết - GV đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt. <b>c/ Chấm chữa bài</b> * <b>Hoạt động 2.Luyện tập</b> -BT2 : . b/ Điền vào ô trống tiếng có vần â hay âc : Kết luận  BT 3 :Trò chơi :Tìm tư nhanh a/ Tính từ có âm đầu s/x:	Đọc yêu cầu HS thi đua nhóm Trình bày - Lớp nhận xét. -Các nhóm thực hiện chơi
5'	- Các em đọc yêu cầu BT3 + đọc mẫu. <b>3.Củng cố, dặn dò :</b> Gv nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà học bài	- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.



--	--	--

*Thứ 6 ngày 2 tháng 12 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN:**

### CHIA MỘT TÍCH CHO MỘT SỐ .

**I-Mục tiêu**

-Biết cách thực hiện phép chia một tích cho một số.

**II- Các hoạt động dạy học**

T.G	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	<b>A.KIỂM TRA</b> -Muôn chia một số cho một tích ta làm thế nào ?	-2HS lên bảng
16'	<b>B-BÀI MỚI</b> <b>* Hoạt động 1: So sánh giá trị các biểu thức</b> VD1:GV viết lên bảng $(9 \times 15) : 3$ $9 \times (15:3)$ $(9 :2) \times 15$ VD: GV viết lên bảng : $(7 \times 15) : 3$ ; $7 \times (15:3)$  -Vậy ta có: $(7 \times 15) : 3 = 7 \times (15:3)$ <b>* Hoạt động 2: Tính chất một tích chia cho một số</b> + Biểu thức $(9 \times 15) : 3$ có dạng như thế nào? -Khi thực hiện tính giá trị của biểu thức này em làm thế nào? - GV kết luận	-3HS lên bảng làm bài,lớp làm nháp $(9 \times 15) : 3 = 135 : 3 = 45$ $9 \times (15:3) = 9 \times 5 = 45$ $(9 :2) \times 15 = 3 \times 15 = 45$ - HS tính giá trị của các biểu thức bên -HS so sánh giá trị của các biểu thức trên
20'	<b>* Hoạt động 3: Luyện tập</b> Bài 1 - GV yêu cầu HS nêu đề bài. - GV yêu cầu HS tự làm bài. Bài 2 -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Tổ chức cho HS tự làm bài rồi chữa bài	- Có dạng 1 tích chia cho 1 số - Tích $9 \times 15 = 135$ - Lấy $135 : 3 = 95$ - Lấy $15 : 3$ rồi nhân với 9  - 1HS nêu đề bài - HS tự làm bài rồi chữa bài - Tính giá trị biểu thức -1HS lên bảng làm bài, lớp làm vở  - HS nêu y/c đề bài . - HS tính vào vở, 1 HS tính trên

5'	Bài 3 - GV gọi 1 HS nêu y/c đề bài - GV cho-  HS khá giỏi về nhà làm thêm <b>3. Củng cố, Dặn dò</b> - Muốn chia một tích cho một số ta làm thế nào? - GV nhận xét tiết học.	bảng . - HS đọc yêu cầu của đề bài  - HS nhắc lại nội dung bài học. - Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau
----	--	---

**Tiết 2:**

**Khoa học:  
BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC.**

**I. Mục tiêu.**

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ nguồn nước:
- + Phải vệ sinh xung quanh nguồn nước.
- + Làm nhà tiêu tự hoại xa nguồn nước.
- + Xử lý nước thải bảo vệ hệ thống thoát nước thải, □
- Thực hiện bảo vệ nguồn nước.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Tranh ảnh minh họa cho bài

**III. Các hoạt động dạy học.**

**HĐ1:** Tìm hiểu những biện pháp bảo vệ nguồn nước(13-15')

* Những việc nên làm và không nên làm:  - Thảo luận  - Trình bày trước lớp H1, H -> việc không nên làm H3, H4, H5, H6 -> việc nên làm - GV KL: Để bảo vệ nguồn nước cần <b>HĐ2:</b> Đóng vai vận động mọi người bảo vệ nguồn nước(13-15') * Bản thân cam kết tham gia và tuyên truyền cổ động người khác - GV hướng dẫn  -> Đánh giá, nhận xét và tuyên dương	- Quan sát các hình trang 58 sgk  - Theo cặp, chỉ vào hình vẽ nói việc nào nên làm và không nên làm để bảo vệ nguồn nước - Đại diện nhóm trình bày  Tạo nhóm.  - Các nhóm đóng vai và trình bày trước lớp. - Các nhóm đánh giá nhận xét lẫn nhau. .
---	--

\* **Củng cố, dặn dò (3')**

- Nhận xét chung tiết học ( đọc mục bóng đèn toả sáng).
- Ôn và thực hiện đúng cam kết BV nguồn nước. Chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3:**

**TẬP LÀM VĂN:**

**CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT.**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật,các kiểu mở bài,kết bài,trình tự miêu tả trong phần thân bài.( ND ghi nhớ )
- Biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài,kết bài cho một bài văn miêu tả cái trống trường (mục III).

**II-Đồ dùng Dạy – Học :**

- Tranh minh hoạ cái cối xay trong SGK
- Giấy trắng để 3-4 HS viết thêm mở bài,kết bài cho thân bài cái trống.

**III-Các hoạt động Dạy – Học :**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A-KTBC:</b> + Thế nào là văn miêu tả?	-1 HS lên bảng
15'	<b>B-Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Phần nhận xét</b> Bài tập 1: Gọi HS đọc nối tiếp bài văn  a)Bài văn tả cái gì? b)Tìm phần mở bài và kết bài.  c)Các phần mở bài và kết bài đó giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học?  d)Phần thân bài tả cái cối theo trình tự nào?	- HS đọc nối tiếp bài văn “Cái cối tân” -HS quan sát tranh minh hoạ. - Cái cối xay gạo bằng tre Đoạn đầu ở trong bài Đoạn cuối ở trong bài -Các phần mở bài, kết bài đó giống với những kiểu mở bài trực tiếp,kết bài mở rộng. -Cái vành cái áo;hai cái tai lỗ tai;hàm răng cối dăm cối;cần cối đầu cần cối chót dây thừng buộc cần xay lúa,tiếng cối làm vui cả xóm . -Chú ý tả từ bên ngoài đến bên trong -Ghi nhớ trong SGK.

<p><b>Tiết 4</b> : <b>KỂ CHUYỆN</b></p> <p><b>BÚP BÊ CỦA AI ?</b> <b>LMỤC TIÊU</b> :</p>	<p>- GV chốt kết luận Bài tập 2: Cho cả lớp đọc thầm. HD HS làm.</p> <p><b>Hoạt động 2: Phần ghi nhớ.</b> <b>Hoạt động 3: Phần luyện tập:</b> Bài 1: Y/c hs nêu y/c</p> <p>- Câu văn nào tả bao quát cái trống? - Những bộ phận được miêu tả như thế nào? - GV nhận xét, khen ngợi HS làm bài tốt</p> <p><b>C. Cũng cố, dặn dò:</b> -GV nhận xét chung giờ học. - Dặn học sinh về nhà học bài</p>	<p>- HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT. - Thảo luận dùng bút chì gạch chân - Từ “Anh ....bảo vệ” - Hình dáng, ngang lưng, hai đầu trống</p> <p>- HS đọc yêu cầu của đề bài - HS trao đổi theo N2 và làm bài - HS nối tiếp nhau đọc phần mở bài và phần kết bài. - HS nhắc lại nội dung bài học - HS viết chưa hay về nhà hoàn chỉnh bài bài viết.</p>
--	---	--

- Dựa theo lời kể của GV , nói được lời thuyết minh cho từng tranh minh hoạ (BT1), Bước đầu kể lại được câu chuyện theo lời kể của búp bê và kể được phần kết của câu chuyện theo tình huống cho trước (BT3)

- Hiểu lời khuyên qua câu chuyện : phải biết gìn giữ, yêu quý đồ chơi.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ truyện trong SGK ,trang 138 .

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>5'</b></p> <p><b>32'</b></p>	<p><b>A. Kiểm tra</b> -Gọi 2 HS kể lại chuyện em đã chứng kiến hoặc tham gia thể hiện tinh thần kiên trì, vượt khó . -Nhận xét HS kể chuyện</p> <p><b>B. Bài mới :</b> <b>Hoạt động 1 .Hướng dẫn kể chuyện :</b> <b>a.GV kể chuyện :</b> GV kể chuyện lần 1 : GV kể chuyện lần 2 : vừa kể vừa chỉ vào tranh minh hoạ . <b>b.Hướng dẫn tìm lời thuyết minh</b> - Yêu cầu HS quan sát tranh ,</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- 2 HS kể chuyện .</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh , thảo luận - Tìm lời thuyết minh cho từng tranh - Đọc lại lời thuyết minh - Các nhóm khác bổ sung</p>

<p>3’ 2’</p>	<p><b>c.Kể chuyện bằng lời của búp bê</b> + Kể toàn chuyện bằng lời của búp bê là như thế nào ? Khi kể chuyện phải xưng hô thế nào? - Tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp</p> <p>- Nhận xét chung , bình chọn bạn nhập vai giỏi nhất , kể hay nhất .</p> <p><b>d.Kể phần kết truyện tạo tình huống</b> - Gọi HS đọc theo yêu cầu BT3 Các em hãy tưởng xem một lần nào đó cô chủ cũ gặp lại búp bê của mình trên tay cô chủ mới . Khi đó chuyện gì xảy ra ? Nhận xét</p> <p><b>C CỬNG CỐ</b> + Câu chuyện muốn nói với các em điều gì ?</p> <p><b>D. DẶN DÒ</b> - Nhận xét tiết học . -Về nhà luôn biết yêu quý mọi vật xung quanh mình , kể lại chuyện cho người thân nghe .</p>	<p>-Tôi -HS giỏi kể chuyện trước lớp . -HS kể chuyện trong nhóm . - Gọi HS nhận xét bạn kể .</p> <p>- Viết phần kết truyện ra nháp . - 5 – 7 HS trình bày .</p> <p>- HS trả lời .</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
------------------	---	---

Thứ 7 ngày 3 tháng 12 năm

Tiết 1+ 2 :

Toán:

### ÔN TẬP

#### I. Mục tiêu:

Ôn tập về các phép chia, cách tính giá trị của biểu thức và giải toán.

#### II. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>HD1:</b> Giới thiệu nội dung tiết ôn tập <b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập Bài 1: Đặt tính rồi tính: 35361 : 9                      67494 : 7 14752 : 2                      42785 : 5 Nhận xét bài làm của HS <b>Bài 2:</b> Tính ( 1278 + 3417 ): 3            2358 x 4 : 6</p>	<p>HS làm bài 2 hs làm trên bảng Nhận xét</p>

<p>1278 + 3417 : 3            2358 x 6 : 4</p> <p>GV nhận xét</p> <p><b>Bài3:</b> Dựa vào mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia để viết ngay kết quả tính:</p> <p style="padding-left: 40px;">a/ 4265 x3 = 12795</p> <p style="padding-left: 40px;">12795 : 3= ...</p> <p style="padding-left: 40px;">b/ 36479 x 5 = ...</p> <p style="padding-left: 40px;">182395 : 5 = 36479</p> <p>Hướng dẫn HS cách làm</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>Bài4:</b> Ngày thứ nhất người ta chuyển 27050 kg gạo đến kho, ngày thứ hai chuyển được gấp đôi ngày hôm trước.</p> <p>TRong số gạo chuyển đến kho có <math>\frac{1}{5}</math> là gạo nếp. Hỏi người ta chuyển đến kho bao nhiêu kg gạo nếp?</p> <p>Hướng dẫn HS cách làm</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>Bài5:</b> Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 105 cm, chiều dài gấp 3 chiều rộng . Tính chu vi của hình chữ nhật đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS làm bài</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>HĐ3:</b> Củng cố - dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS làm bài</p> <p>2 hs làm trên bảng</p> <p>Nhận xét</p>   <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 HS lên bảng làm</p> <p>Cả lớp nhận xét</p>   <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 HS lên bảng làm</p> <p>Cả lớp nhận xét</p>
--	---

**Tiết 3:**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống hoá và củng cố cách dùng câu hỏi vào mục đích khác.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy- học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>HĐ1:</b> KT bài cũ-GT bài mới(3-5')</p> <p><b>HĐ2:</b> HDHS làm BT(30-32')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bài 1:</b> Cho tình huống sau: Trong giờ kiểm tra, bạn ngồi cạnh em</li> </ul>	<p>- 1 HS đọc đề</p>

<p>muốn chép bài làm của em. Em không đồng ý và muốn nhắc nhở nhẹ nhàng để bạn khỏi phạm sai lầm bằng một câu hỏi. Hãy chọn câu phù hợp nhất:</p> <p>a. Cậu không học bài à ?</p> <p>b. Cậu không sợ cô giáo phê bình à ?</p> <p>c. Sao cậu tệ thế ?</p> <p>- GV chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>- <b>Bài 2:</b> Hãy viết một câu hỏi dùng với mục đích khác để đáp ứng mỗi tình huống sau:</p> <p>a. Khen một người bạn có lòng tốt đã giúp đỡ mình một việc quan trọng.</p> <p>b. Khẳng định một điều mình biết về thành tích học tập của một người bạn.</p> <p>c. Muốn bạn giúp mình một việc gì đó.</p> <p>GV thống nhất ý đúng, khen các nhóm.</p> <p><b>IV- Củng cố- dặn dò:(3')</b></p> <p>- NX tiết học. Dặn về ôn bài.</p> <p>- CB bài sau.</p>	<p>- Xác định YC đề bài.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 3 Hs nêu k/q</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- 2 HS đọc lại các từ trên</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
--	--

**Tiết 4: Sinh hoạt lớp : SINH HOẠT LỚP TUẦN 14**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 15
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II. Các bước tiến hành**

T.G	H D CỦA GV	H D CỦA HS
5'	<b>A:Ổn định :</b>	Hát
10'	<b>B:Nhận xét tuần qua</b>	Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung
15'	<b>C:Kế hoạch tuần 15</b> *Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ *Truy bài đầu giờ * Nộp các khoản tiền	- HS học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp. - Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp

<b>4'</b>	<p>-*Học tốt chào mừng ngày 22/12</p> <p><b>C:Dặn dò :</b></p> <p>- GV nhận xét, dặn dò học sinh về học bài đầy đủ.</p> <p>Thực hiện tốt kế hoạch tuần 15.</p>	<p>- Tham gia sinh hoạt giữa giờ tốt</p> <p>- Nạp các khoản đóng góp</p> <p>- HS thực hiện những yêu cầu đã nêu ra.</p>
-----------	--	---

**TUẦN 15 :**

**Sáng thứ 2, ngày 5 tháng 12 năm**

**Tiết 1**

**Toán**

**CHIA HAI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0.**

**I. Mục tiêu**

- Thực hiện được phép tính chia 2 chữ số có tận cùng là các chữ số 0

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><b><u>HD1:</u></b> KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p>- Thực hiện phép tính</p> <p>320 : 10</p> <p>3200 : 100</p> <p>32000 : 1000</p> <p>- Tính bằng cách 2</p> <p>60 : (10 x 2) =</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p><b><u>HD2:</u></b> Dạy bài mới (17-20')</p> <p>a) SC và SBC đều có 1 chữ số 0 ở tận cùng</p> <p>-&gt; Cùng xoá 1 chữ số 0 ở tận cùng ở SC và SBC.</p> <p>Đặt tính.</p> <p>b. Chữ số ở tận cùng của SBC nhiều hơn SC</p> <p>32000 : 400 = ?</p> <p>-&gt; Xoá 2 chữ số 0 ở tận cùng của SC và SBC.</p>	<p>- Chia nhẩm cho 10, 100, 1000 □</p> <p>320 : 10 = 32</p> <p>3200 : 100 = 32</p> <p>32000 : 1000 = 32</p> <p>- Chia 1 số cho 1 tích</p> <p>60 : (10 x 2) = 60 : 10 : 2</p> <p style="padding-left: 40px;">= 6 : 2 = 3</p> <p>-&gt; 320 : 40 = 320 : ( 10 x 4)</p> <p style="padding-left: 40px;">= 320 : 10 : 4</p> <p style="padding-left: 40px;">= 32 : 4 = 8</p> <p>-&gt; 320 : 40 = 32 : 4</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">320</td> <td style="border-bottom: 1px solid black; padding: 0 10px;">40</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">0</td> <td style="padding: 0 10px;">8</td> </tr> </table> <p>-&gt; 32000 : 400 = 32000 : ( 100 x 4)</p> <p style="padding-left: 40px;">= 32000 : 100 : 4</p> <p style="padding-left: 40px;">= 320 : 4 = 80</p> <p>32000 : 400 = 320 : 4</p>	320	40	0	8
320	40				
0	8				



<p>- Đặt tính.</p> <p>⇒ Giáo viên kết luận chung:  <b>HĐ3:</b> Luyện tập(13-15')  <b>Bài1:</b> Tính                  + Đặt tính                  + Thực hiện và nêu cách làm.                  - Gv chấm, chữa bài.  <b>Bài2:</b> Tìm x.                  - Tìm TP chưa biết của phép tính.</p> <p>- Gv chữa bài.  <b>Bài3:</b> Giải toán.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u>                  Có: 180 tấn hàng.                  20 tấn hàng □□□ toa xe?                  30 tấn hàng □□□ toa xe?</p>	<div style="text-align: right;"> <math display="block">\begin{array}{r} 32000 \quad 400 \\ 00 \quad 80 \\ 0 \end{array}</math> </div> <p>- HS nêu y/c                  - Lớp làm bài vào vở</p> <div style="text-align: right;"> <math display="block">\begin{array}{r l} 420 &amp; 60 \quad 85000 \\ \hline &amp; 500 \quad 92000 \end{array} \quad \begin{array}{r l} &amp; 400 \end{array}</math> </div> <p>- Làm bài vào vở.  <math>X \times 40 = 2560</math>  <math>X = 25600 : 40</math>  <math>X = 640</math></p> <p>- 1 Hs lên bảng giải.                  - Lớp n/x.                  - Đọc đề phân tích và làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u>                  a. Nếu mỗi toa xe chở được 20 tấn hàng thì cần số toa xe là:  <math>80 : 120 = 9 \text{ (toa)}</math></p>
---	---

**4. Củng cố dẫn dò(3')**

- Nhận xét chung tiết học.
- Ôn và làm lại bài, chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2:**

**Tập đọc:**

**CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ**

**I.Mục tiêu.**

- Biết đọc với giọng vui, hồn nhiên; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài.
- Hiểu ND: Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả điều đem lại cho mọi lứa tuổi nhỏ.( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Tranh minh họa cho bài.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><b>HĐ1:</b>Kiểm tra bài cũ(3-5')                  - Đọc bài: Chú Đất Nung ( Phần sau)</p> <p><b>HĐ2:</b>Bài mới(30-32')                  a. Giới thiệu bài.                  b. Luyện đọc và tìm hiểu bài.</p>	<p>-&gt; 2 học sinh đọc bài.                  - Trả lời câu hỏi về nội dung bài.</p>
---	--

<p>* Luyện đọc. - Đọc theo đoạn ( 2 đoạn) + L1: Đọc từ khó. + L2: Giải nghĩa từ. - Đọc theo cặp. - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. <u>* Tìm hiểu bài.</u> - Đọc đoạn 1, 2.     Câu 1      Câu 2 ? Dem lại những niềm vui lớn như thế nào.  ? Dem lại những ước mơ đẹp như thế nào?      Câu 3  c. Đọc diễn cảm. - Đọc nối tiếp theo đoạn. - Giáo viên đọc diễn cảm Đ1. - Thi đọc trước lớp. -&gt; Nhận xét, và bình chọn. <b>3. <u>Củng cố, dẫn dò</u>(3')</b> ? Nêu nội dung của bài.</p>	<p>- Nối tiếp đọc theo đoạn.  - Luyện đọc đoạn từng cặp. -&gt; 1,2 học sinh đọc toàn bài.  - Đọc thầm Đ1, Đ2. -&gt; Cánh điều mềm mại□, tiếng sáo điều vi vu trầm bổng□.  -&gt; Các bạn hò hét nhau thả điều thi □.nhìn lên trời. -&gt; Nhìn lên bầu trời đêm huyền ảo bay đi điều ơi! Bay đi. -&gt; ý 2: Cánh điều khơi gợi những ước mơ đẹp cho tuổi thơ.  -&gt; 2 học sinh đọc theo đoạn. - Học sinh tạo cặp luyện đọc diễn cảm. -&gt; 3,4 học sinh thi đọc.  - Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà TG thả điều mang lại□. - Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

**Chiều thứ 2, ngày 5 tháng 12 năm .**

**Tiết 1:**

**Đạo đức:**

**BIẾT ON THẦY CÔ GIÁO ( tiết 2 )**

**I. Mục tiêu.**

- Biết được công lao của thầy giáo, cô giáo.
- Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo.
- Lễ phép vâng lời thầy giáo, cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng lớp, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

**HĐ1:** Trình bày sáng tác hoặc tư liệu sưu tầm được(15')

- Làm bài tập 4,5 ( SGK).

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng tiểu phẩm về chủ đề bài học</li> <li>- Sưu tâm các bài hát, bài thơ□.ca ngợi công lao các thầy cô giáo.</li> <li>-&gt; Nhận xét đánh giá chung.</li> <li><b>HD2:</b> Làm bưu thiếp chúc mừng các thầy cô giáo cũ.(13-15')</li> <li>- Làm việc theo nhóm.</li> <li>- Trưng bày sản phẩm.</li> <li>-&gt; Nhận xét, đánh giá.</li> <li>-&gt; Nhớ gửi tặng các thầy cô giáo cũ những tấm bưu thiếp mà mình đã làm.</li> <li>-&gt; Giáo viên kết luận chung.</li> <li><b>* <u>Củng cố dẫn dò(3')</u></b></li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm thảo luận.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>-Học sinh giới thiệu trình bày.</li> <li>- Nhận xét bình luận.</li> <li>- Tạo nhóm ( 4 học sinh) làm bưu thiếp chúc mừng.</li> <li>- Trình bày sản phẩm.</li> <li>- Đọc các lời chúc ở bưu thiếp.</li> <li>Cần phải kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.</li> <li>- Chăm ngoan, học tốt là biểu hiện của lòng biết ơn.</li> <li>- Ôn và thực hiện đúng nội dung bài.</li> </ul>
---	--

**Tiết 2:**

*Luyện từ và câu :*

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : ĐỒ CHƠI- TRÒ CHƠI**

**I. Mục tiêu**

-HS biết thêm tên một số đồ chơi, trò chơi(BT1,2),phân biệt được những đồ chơi có lợi những đồ chơi có hại(BT3), nêu được một vài từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi(BT4)

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Một số đồ chơi, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><b>HD1:</b> Kiểm tra bài cũ(3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm lại bài tập 1 tiết trước.</li> <li>-&gt; Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>HD2:</b>Bài mới(30-32')</p> <p>HDHS làm bài tập</p> <p>* <b><u>Bài tập 1:</u></b></p> <p>Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. Phát phiếu cho các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c các nhóm trình bày.</li> <li>-&gt; Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>* <b><u>Bài tập 2:</u></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; 1 học sinh làm bài 1.</li> <li>- Một HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Các nhóm thảo luận</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- Một HS đọc yêu cầu của bài</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi lên bảng vài tên trò chơi tiêu biểu.</li> <li>- Nhận xét bài và ghi điểm.</li> <li>* <b>Bài 3:</b></li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài</li>   <li>- GV nhận xét, ghi điểm .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài đọc lập vào vở: Kể tên các trò chơi dân gian , hiện đại . Có thể nêu lại tên các đồ chơi , trò chơi đã biết qua tiết chính tả trước</li>   <li>- Một HS đọc yêu cầu của bài .</li> <li>- HS suy nghĩ , trả lời từng ý của bài tập , nói rõ các đồ chơi có ích, có hại như thế nào? Chơi đồ chơi thế nào thì có lợi , chơi thế nào thì có hại .</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>
---	---

**3. Củng cố, dặn dò(3')**

- Nhận xét chung tiết học.
- Ôn và làm bài lại các bài tập, chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3 :**

**Thể dục :**

**ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG □ TRÒ CHƠI “ THỎ NHẢY”**

**I) Mục tiêu :**

- Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu tập thuộc cả bài và thực hiện các cơ bản đúng.
- Trò chơi “ Thỏ nhảy”. Yêu cầu tham gia vào trò chơi nhiệt tình, sôi nổi và chủ động.

**II) Địa điểm, phương tiện.**

- Địa điểm : Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Phương tiện: Chuẩn bị một còi, phấn viết để kẻ sân phục vụ trò chơi.

**III) Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1) Phần mở đầu :</b> ( 8 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</li> <li>- HS khởi động các khớp.</li> <li>- Trò chơi: “ Kết bạn”</li> <li>- GV nhận xét, khen Học sinh chơi tốt.</li> </ul> <p><b>2) Phần cơ bản:</b> ( 20 phút )</p> <p>a) Trò chơi vận : ( 5 phút )</p> <p>Trò chơi “đua ngựa”. GV nhắc lại luật chơi, sau đó điều khiển cho học sinh chơi.</p> <p>GV nhận xét và tuyên bố kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tuyên dương học sinh chơi tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập hợp theo đội hình 4 hàng ngang.</li> <li>- HS thực hiện xoay các khớp.</li>   <li>- HS thực hiện chơi</li>   <li>- HS thực hiện chơi</li> </ul>

<p>- b) Bài thể dục phát triển chung: ( 12 phút )</p> <p>- Ôn toàn bài : GV cho cả lớp tập cả bài 2 lần</p> <p>- Lần 1 : GV hô cho học sinh tập</p> <p>- Lần 2 : cán sự lớp hô</p> <p>- GV kiểm tra thử: GV gọi lần lượt từng nhóm</p> <p>Tập bài thể dục phát triển chung.</p> <p>- GV nhận xét, ưu khuyết điểm của học sinh trong lớp.</p> <p><b>3) Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )</p> <p>- GV hệ thống bài</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>- HS tập hợp theo đội hình 4 hàng ngang</p> <p>- Tập theo, khẩu lệnh của giáo viên.</p> <p>- Sau đó tập theo hiệu lệnh của cán sự lớp.</p> <p>- HS tập mỗi nhóm 4 em.</p> <p>- HS khác nhận xét bạn tập.</p> <p>- HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát</p> <p>- Tập một số động tác thả lỏng</p> <p>- Về nhà ôn luyện và chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 6 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

### CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

**I. Mục tiêu.**

- Biết đặt tính và thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số(chia hết , chia có dư)

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><b><u>HĐ1:</u></b> KTBC- GT bài mới(3-5')</p> <p><b><u>HĐ2:</u></b> Dạy bài mới (17-20')</p> <p>* Trường hợp chia hết.</p> <p style="text-align: center;"><math>672 : 21 = ?</math></p> <p>+ Đặt tính.</p> <p>+ Tính từ trái sang phải.</p> <p> </p> <p>* Trường hợp chia có dư.</p> <p style="text-align: center;"><math>779 : 18 = ?</math></p>	<p>Làm vào nháp</p> $\begin{array}{r} 672 \quad   \quad 21 \\ 63 \quad   \quad 32 \\ \hline 42 \\ 42 \\ \hline 0 \end{array}$ <p>Nêu từng bước thực hiện.</p> <p>- Làm vào nháp.</p> <p>- Nêu cách thực hiện.</p> $\begin{array}{r} 779 \quad   \quad 18 \\ 72 \quad   \quad 43 \\ \hline 59 \\ 54 \\ \hline \end{array}$
--	---

<p><b>HD3:</b>Thực hành(13-15')</p> <p><b>Bài1:</b> Đặt tính rồi tính.</p> <p>- GV ghi điểm.</p> <p><b>Bài 2:</b> Giải toán.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt:</u></p> <p>Có :240 bộ bàn ghế          Chia đều : 15 phòng học          Mỗi phòng: □ bộ bàn ghế?</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò (3')</b>          ? Nhận xét về SBC          ? L1 chia ta cần chú ý điều gì.          - Nhận xét chung tiết học.          - Ôn và làm lại bài.</p>	<p style="text-align: center;">5</p> <p>- Làm vào vở.          - Hai HS lên bảng làm bài.          - Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Đọc đề, phân tích đề.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Số bộ bàn ghế được xếp vào mỗi phòng học là:</p> <p style="text-align: center;"><math>240 : 15 = 16 (bộ)</math>  <u>Đáp số</u> : 16 bộ bàn ghế.</p> <p>- Là các số có 3 chữ số          - Có thể lấy 1 chữ số để chia nhưng cũng có thể lấy 2 chữ số.</p>
--	--

**Tiết 2:**

**Luyện từ và câu:**

**GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI ĐẶT CÂU HỎI**

**I- Mục tiêu:**

- Nắm được phép lịch sự khi hỏi chuyện người khác: Biết thưa gửi, xưng hô phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi, tránh những câu hỏi tò mò hoặc làm phiền lòng người khác(ND ghi nhớ).
- Nhận biết được quan hệ giữa các nhân vật tính cách của nhân vật qua lời đối đáp (BT1,2 mục III).

**II- Đồ dùng dạy học:**

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. KT bài cũ(3-5')</p> <p>? Nêu tên TC mà bạn trai thích, bạn gái thích, đồ chơi có hại hay có lợi.</p> <p>2. Bài mới(30-32')</p> <p><b>HD1:</b>Giới thiệu bài.</p> <p><b>HD2:</b> Phân nhận xét.</p> <p><b>Bài1:</b> Tìm câu hỏi.</p> <p>? Câu hỏi trong bài          ? Từ ngữ thể hiện thái độ lễ phép</p> <p><b>Bài2:</b> Đặt câu hỏi thích hợp</p>	<p>- Trả lời câu hỏi.          - HS tự nêu ý kiến của mình.          -&gt; HS khác NX và bổ sung.</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài.          - Đọc khổ thơ.          -&gt; Mẹ ơi, con tuổi gì?          -&gt; Lời gọi: Mẹ ơi          - Tạo cặp, trao đổi các câu hỏi.</p>
---	--

<p>a. Với cô giáo (thầy giáo)</p> <p>b. Với bạn em</p> <p><b>Bài3:</b> Nêu ý kiến -&gt; Để giữ lịch sự cần tránh những câu hỏi tò mò hoặc làm phiền lòng, phật ý người khác.</p> <p><b>HĐ3:</b> Phân ghi nhớ <b>HĐ4:</b> Phân luyện tập. <b>B1:</b> Quan hệ và t/c' của nhân vật</p> <p>- Làm bài cá nhân vào nháp Đoạn a:       - Quan hệ                   - Tính cách</p> <p>Đoạn B:       - Quan hệ                   - Tính cách.</p> <p><b>B2:</b> So sánh các câu hỏi - Tìm đọc các câu hỏi. (4 câu hỏi). - NX về các câu hỏi. + Câu hỏi cụ già.</p> <p>+ 3 câu còn lại.</p> <p><b>* Củng cố, dặn dò(3')</b> - NX chung tiết học. - Ôn và làm lại bài.</p>	<p>- Đọc câu hỏi của mình. -&gt; Thưa cô, cô thích mặc áo màu gì? Thưa cô, cô thích cô giáo nào nhất? -&gt; Bạn có thích môn Toán không? Bạn thích xem phim hoạt hình không? - Đọc yêu cầu của bài. VD: + Thưa cô, sao lúc nào cô cũng mặc chiếc áo xanh này ạ?</p> <p>+ Sao bạn cứ đeo mãi chiếc cặp cũ thế này? 3,4 học sinh đọc ND phân ghi nhớ.</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài. - Đọc các đoạn đối thoại. - Đọc kết quả bài làm. -&gt; Quan hệ thầy - trò. -&gt;Thầy: ân cần, trù mến. Trò: lễ phép -&gt; đưa trẻ ngoan. -&gt; Quan hệ thù địch -&gt; Tên sĩ quan: hách dịch, xác xược Cậu bé: trả lời trống không -&gt; yêu nước. - Đọc yêu cầu của bài. Đọc đoạn văn.</p> <hr/> <p>-&gt; Là câu hỏi thích hợp thể hiện thái độ tế nhị, thông cảm, sẵn lòng giúp đỡ cụ già của các bạn. - Nếu hỏi cụ già thì câu hỏi ấy hỏi tò mò, chưa tế nhị.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

**Tiết 3:**

**Thể dục:**

**KIỂM TRA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG  
TRÒ CHƠI “LÒ CÓ TIẾP SỨC”**

**I. Mục tiêu:**

- Kiểm tra bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện bài thể dục đúng thứ tự và kĩ thuật
- Trò chơi “ Lò cò tiếp sức” hoặc trò chơi “ Thỏ nhảy”, Yêu cầu chơi đúng luật.

**II Hoạt Động Dạy Học.**

Hoạt Động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Phân mở đầu.( 5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu và hình thức kiểm tra</li> <li>- Điều khiển HS khởi động các khớp.</li> </ul> <p>2. Phân cơ bản ( 20')</p> <p>a. Bài thể dục phát triển chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV điều khiển HS ôn bài thể dục phát triển chung.</li> <li>+ Mỗi động tác 2-8 nhịp</li> <li>- Kiểm tra bài thể dục phát triển chung</li> <li>+ Nội dung: GV cho HS thực hiện 8 động tác của bài thể dục phát triển chung.</li> <li>+ Tổ chức và phương pháp: kiểm tra nhiều đợt, mỗi đợt 3 — 5 em;</li> <li>- GV gọi tên những HS đến lượt kiểm tra đứng vào vị trí quy định, sau đó hô nhịp cho các em thực hiện động tác.</li> <li>a. Trò chơi vận động ( 5')</li> </ul> <p>GV nhắc lại cách chơi, và cho các em chơi trò “ Lò cò tiếp sức” hoặc “Thỏ nhảy” .</p> <p>3. Phân kết thúc: (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho cả lớp thực hiện động tác gập thân thả lỏng: 5-6 lần</li> <li>- GV nhận xét và công bố kết quả kiểm tra</li> <li>+ Tuyên dương những em có kết quả tốt</li> <li>+ động viên những em chưa hoàn thành để giời sau kiểm tra tốt hơn.</li> <li>- GV giao bài tập về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập hợp thành 3 hàng dọc</li> <li>- Khởi động các khớp theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Thực hiện các động tác của bài thể dục phát triển chung dưới sự điều khiển của GV</li> <li>- Cán sự lớp điều khiển , cả lớp thực hiện.</li> <li>- HS xếp hàng theo nhóm 3-5 em.</li> <li>-Lần lượt từng nhóm thực hiện 8 động tác cơ bản của bài thể dục phát triển chung.</li> <li>- Đứng tại chỗ thực hiện động tác gập thân thả lỏng.</li> <li>- Bật nhảy nhẹ nhàng từng chân kết hợp thả lỏng toàn thân.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- HS về nhà luyện tập và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 7 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

**CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( TIẾT 2 )**

**I. Mục tiêu.**



- Giúp học sinh biết thực hiện phép chia số có 4 chữ số có 2 chữ số (chia hết, chia có dư).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p><b><u>HĐ1:</u></b> KTBC-Giới thiệu bài mới(3-5')</p> <p><b><u>HĐ2:</u></b> Dạy bài mới (17-20')</p> <p>* Trường hợp chia hết.  <math>8192 : 64 = ?</math>                      + Đặt tính.                      +Tính từ trái sáng phải.</p> <p>* Trường hợp chia có dư.  <math>1151 : 62 = ?</math></p> <p><b><u>HĐ3:</u></b>Thực hành(13-15')</p> <p><b><u>Bài1:</u></b> Đặt tính rồi tính.                      + Đặt tính.                      + Tính từ trái sang phải.</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p><b><u>Bài3:</u></b> Tìm x.</p> <p>- Gv chữa bài, cho điểm.</p> <p>* <b><u>Củng cố - Dẫn dò</u></b> (3')</p> <p>- NX tiết học                      - BTVN: bài 2, 3b.</p>	<p>Làm vào nháp</p> $\begin{array}{r} 8192 \quad   \quad 64 \\ \underline{64} \phantom{00} \quad   \quad \phantom{00} \\ 179 \phantom{00} \quad   \quad \phantom{00} \\ \underline{128} \phantom{00} \quad   \quad \phantom{00} \\ 512 \phantom{00} \quad   \quad \phantom{00} \\ \underline{512} \phantom{00} \quad   \quad \phantom{00} \\ 0 \phantom{00} \quad   \quad \phantom{00} \end{array}$ <p>Nêu từng bước thực hiện.                      L1: <math>81 : 64</math>                      L2: <math>179 : 64</math>                      L3: <math>512 : 64</math></p> <p>- Làm vào nháp.                      - Nêu cách thực hiện.  <math>1154 : 62 = 18 ( dư 38)</math></p> <p>- Làm vào vở - 4 Hs lên bảng</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">4674</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">82</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">2488</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">5781</td> <td style="padding: 2px 5px;">47</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">410</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">57</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">245</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">71</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">47</td> <td style="padding: 2px 5px;">123</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">574</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">38</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">108</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">574</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">94</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">3</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">141</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">141</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">0</td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> </tr> </table> <p>- Hs nêu y/c.                      - Làm vào vở.                      - 1 Hs lên chữa bài.</p>	4674	82	2488	35	5781	47	410	57	245	71	47	123	574		38		108		574		35		94		0		3		141						141						0	
4674	82	2488	35	5781	47																																						
410	57	245	71	47	123																																						
574		38		108																																							
574		35		94																																							
0		3		141																																							
				141																																							
				0																																							

**Tiết 2 :**

**Toán :**  
**ÔN TẬP**





( **Tiết 1** )

**I.MỤC TIÊU:**

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kỹ năng cắt, khâu, thêu đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Tranh qui trình của các bài trong chương.
- Mẫu khâu, thêu đã học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

1. Ôn định tổ chức (1')
2. Kiểm tra bài cũ (5')
- Kiểm tra vật dụng thêu.
3. Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
*Giới thiệu bài và ghi đề bài <u>Hoạt động 1:</u> Ôn tập các bài đã học trong chương 1 *Cách tiến hành: - Gv yêu cầu hs nhắc lại các loại mũi khâu, thêu đã học. - Gọi hs nhắc lại qui trình và cách cắt vải theo đường vạch dấu và các loại mũi khâu, thêu. - Gv nhận xét và sử dụng tranh qui trình để củng cố  những kiến thức cơ bản về cắt khâu, thêu đã học. *Kết luận: <u>Hoạt động 2:</u> làm việc cá nhân *Mục tiêu: Hs tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn. *Cách tiến hành: - Gv nêu yêu cầu: mỗi hs tự chọn và tiến hành cắt, khâu ,một sản phẩm mà mình chọn. - Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn hs lựa chọn sản phẩm *Kết luận:	Nhắc lại  - HS trả lời - HS khác nhận xét, bổ sung.  lựa chọn sản phẩm - HS thực hành cắt, khâu thêu sản phẩm tự chọn.

**IV. NHẬN XÉT:**

- Củng cố, dặn dò.
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau: đọc trước bài tiếp theo và chuẩn bị đồ dùng như sgk.

**Chiều thứ 4, ngày 7 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**                      **Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

-Thực hiện phép chia số có ba, bốn chữ số cho số có 2 chữ số( Chia hết, chia có dư).

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy học:**

<p><u>HD1</u>: KTBC - GT bài mới(3-5')</p> <p><u>HD2</u>: HDHS làm bài (30-32')</p> <p><u>Bài 1</u>: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p>	<p>- Làm bài vào vở.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">855</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">45</td> <td style="padding: 2px 5px;">579</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">36</td> <td style="padding: 2px 5px;">9009</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 5px;">33</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">45</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">19</td> <td style="padding: 2px 5px;">36</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">16</td> <td style="padding: 2px 5px;">66</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 5px;">273</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">405</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">219</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">240</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">405</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">216</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">231</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">3</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">99</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">99</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">0</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> </table>	855	45	579	36	9009	33	45	19	36	16	66	273	405		219		240		405		216		231		0		3		99						99						0	
855	45	579	36	9009	33																																						
45	19	36	16	66	273																																						
405		219		240																																							
405		216		231																																							
0		3		99																																							
				99																																							
				0																																							
<p><u>Bài2</u>: Tính giá trị biểu thức.</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p>	<p>- Làm bài cá nhân.</p> <p>4237 x 18 - 34578 = 76266 - 345 = 41688</p> <p>8064 : 64 x 37 = 126 x 37 = 4662</p> <p>46857 + 3444 : 28 = 46857 + 123 = 46980</p> <p>601759 - 1988 : 14 = 601759 - 142 = 601617.</p>																																										

**\* Củng cố, dặn dò(3')**

- Nhận xét tiết học.
- Ôn và làm lại bài, chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2:**

**Toán :**  
**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố lại cách so sánh và sắp xếp thứ tự các số tự nhiên.
- HS làm được một số BT có liên quan đến đơn vị đo khối lượng.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>HD1</u>: KT bài cũ- GT bài mới(3-5')</p> <p><u>HD2</u>: HD HS làm BT(30-32')</p> <p><u>Bài 1</u>: Đặt tính, rồi tính. 1200 : 80;    175 : 12;    3285 : 73.</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p><u>Bài 2</u>: Tính giá trị của các biểu thức. a. 1653 : 57 x 402; b. 3196 : 68 x 27.</p> <p>- Tiến hành tương tự như bài 1. - GV nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>- <u>Bài 3</u>:(SGK- 83)</p> <p>- Gv chấm , chữa bài.</p> <p>* <u>Củng cố- Dẫn dò</u>:(3')</p> <p>- NX tiết học. - Ra BTVN.</p>	<p>- 1 HS nêu YC. - Cả lớp viết vào vở. - 3 HS lên bảng làm . - Đối chéo vở, KT kết quả. - 1 HS nêu YC. - Cả lớp làm vào vở. - 2 HS lên bảng chữa bài. - Lớp nhận xét.</p> <p>- HS đọc đề bài. - HS tóm tắt và giải bài toán. - 1 HS lên trình bày trên bảng phụ. - Lớp nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số nan hoa cần để lắp một chiếc xe là: <math>36 \times 2 = 72</math> ( nan hoa )</p> <p>Ta có: <math>5260 : 72 = 73</math>( dư 4)</p> <p>Vậy 5260 nan hoa lắp được nhiều nhất 73 chiếc xe đạp và thừa ra 4 nan hoa.</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số</u>: 73 xe đạp, thừa 4 nan hoa.</p>

**Tiết 3 :**

**TẬP ĐỌC:**

**TUỔI NGỰA**

**I.Mục tiêu :**

- Biết đọc với giọng vui, nhẹ nhàng , đọc đúng nhịp thơ , bước đầu biết đọc với giọng có biểu cảm một khổ thơ trong bài.
- Hiểu Nội dung : Cậu bé tuổi Ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ ( trả lời được câu hỏi 1,2,3,4 thuộc khoảng 8 dòng thơ trong bài).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- + Tranh minh họa bài tập đọc
- + Bảng phụ ghi đoạn thơ cần luyện đọc

**III. Các hoạt động dạy học .**

hoạt động dạy	hoạt động học .
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5 phút )</p> <p>+ Gọi 2 HS lên bảng đọc nối tiếp bài:Cánh diều tuổi thơ và trả lời câu hỏi về nội dung bài.</p> <p>+ GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> ( 12 phút )</p> <p>GV giới thiệu bài.</p> <p><b>* Hoạt động 1: Hóng dẫn HS luyện đọc</b></p> <p>+ Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>+ GV đọc mẫu chú ý cách đọc:</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:</b> ( 11 phút )</p> <p>+ Yêu cầu HS đọc khổ thơ 1, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>H: Bạn nhỏ tuổi gì?</p> <p>H: Mẹ bảo tuổi đó tính nết như thế nào?</p> <p>H: Khổ 1 cho em biết điều gì?</p> <p><b>Ý 1: Bạn nhỏ tuổi ngựa</b></p> <p>+ Yêu cầu HS đọc khổ 2.</p> <p>H: “ Ngựa con “ rong chơi những đâu?</p> <p>Đi chơi khắp nơi nhưng “Ngựa con” vẫn nhớ mẹ như thế nào ?</p> <p>H: Khổ thơ 2 nói về chuyện gì?</p> <p><b>Ý 2: “ Ngựa con ” rong chơi khắp nơi cùng ngọn gió.</b></p> <p>+ Yêu cầu HS đọc khổ 3.</p> <p>H. Điều gì hấp dẫn” Ngựa con” trên cánh đồng hoa?</p> <p>H: Khổ thơ 3 tả cảnh gì?</p> <p><b>- Ý 3: Cảnh đẹp của đồng hoa mà ngựa con vui chơi.</b></p> <p>+ Yêu cầu HS đọc khổ 4</p> <p>H.Ngựa con đã nhắn nhủ với mẹ điều gì?</p> <p>H. Cậu bé yêu mẹ như thế nào?</p> <p><b>Ý 4: Cậu bé dù đi muôn nơi vẫn tìm đường</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi</li> <li>-HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.</li> <li>- 1HS đọc, lớp đọc thầm</li> <li>- 4 HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ</li> <li>- 1 HS đọc chú giải, lớp theo dõi.</li> <li>- HS luyện đọc trong nhóm bàn.</li> <li>- Lắng nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.</li> <li>- Bạn nhỏ tuổi ngựa.</li> <li>- Tuổi ngựa không chịu ở yên một chỗ, là tuổi thích đi.</li> <li>- Bạn nhỏ tuổi ngựa</li> <li>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.</li> <li>- “ Ngựa con” rong chơi khắp nơi: qua miền trung du xanh ngắt, qua những cao nguyên đất đỏ, những rừng đại ngàn đến triền núi đá.</li> <li>- Đi chơi khắp nơi nhưng “Ngựa con” vẫn nhớ mang về cho mẹ” <i>ngọn gió của trăm miền</i>”</li> <li>- Khổ thơ 2 nói về chuyện“ Ngựa con” rong chơi khắp nơi cùng ngọn gió.</li> <li>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.</li> <li>- Trên những cánh đồng hoa: màu sắc trắng loá của hoa mơ, hương thơm ngọt ngào của hoa huệ, gió và nắng xôn xao trên cánh đồng tràn ngập hoa cúc dại.</li> <li>- Khổ thơ 3 tả cảnh đẹp của đồng</li> </ul>

<p>về với mẹ.</p> <p>H. Nếu vẽ một bức tranh minh hoạ bài thơ này, em sẽ vẽ như thế nào?</p> <p>H: Bài thơ nói lên điều gì?</p> <p><b>Hoạt động 3: Đọc diễn cảm:</b> ( 12phút )</p> <p>+ Gọi 4 HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ. Cả lớp theo dõi tìm ra cách đọc.</p> <p>+ Tổ chức cho HS thi đọc.</p> <p>+ Nhận xét và ghi điểm.</p> <p>H: Bài thơ nói lên điều gì?</p> <p><b>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u></b> ( 5 phút )</p> <p>H. Cậu bé trong bài có nét tính cách gì đáng yêu?</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ.</p>	<p>hoa mà ngựa con vui chơi.</p> <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm</p> <p>- HS suy nghĩ và nêu.</p> <p>- nhắc lại</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp, lớp theo dõi tìm ra cách đọc.</p> <p>-Luyện đọc trong nhóm</p> <p>- HS thi đọc.</p> <p>- 2 HS nêu.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

#### **Tiết 4:**

#### **Khoa học: ÔN TẬP**

##### I. Mục tiêu.

Ôn lại các bài nước bị ô nhiễm, cách làm sạch nước, bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước.

- HS biết được lớp không khí bao bọc quanh khí quyển.

##### II. Hoạt động dạy học.

###### HĐ1. Ôn kiến thức.

- Nêu nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm?

- Nêu cách làm sạch nước?

- Tại sao cần bảo vệ nguồn nước?

- Bảo vệ nguồn nước có tác dụng gì?

- Vì sao cần phải tiết kiệm nước?

###### HĐ2. Thực hành

- Đánh dấu x vào trước câu trả lời đúng nhất:

- Nước bị ô nhiễm vì:

Phân, rác, nước thải không được xử lí đúng.

Sử dụng quá nhiều chất hoá học.

Con người luôn dọn vệ sinh quanh giếng.

- Các bệnh liên quan đến nước là:

Tả , lị , thương hàn, tiêu chảy, bại liệt, viêm gan.



Viêm phổi, lao, cúm.  
Bệnh tim mạch, huyết áp cao.

### H§3. Liên hệ thực

- GV chia nhóm và đề nghị các nhóm trưởng báo cáo về việc chuẩn bị các đồ dùng để làm thí nghiệm này.
- Yêu cầu các em đọc các mục Thực hành trang 63 SGK để biết cách làm.
  
- Yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm, GV theo dõi và giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
- GV kết luận:

### **Hoạt động 3 : *HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC VỀ SỰ TỒN TẠI CỦA KHÔNG KHÍ***

GV nêu các câu hỏi cho HS thảo luận:

- + Lớp không khí bao quanh Trái Đất được gọi là gì?
  - + Tìm ví dụ chứng tỏ không khí ở xung quanh ta và không khí có trong những chỗ rỗng của mọi vật.
  
  - GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời của các nhóm.
- tế.
- ở trường, em đã làm gì để tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước.
  - HS tự trả lời , HS khác nhận xét bổ sung.

**Thứ 5 ngày 8 tháng 12 năm**

**Tiết 1 :**

### **TẬP LÀM VĂN: LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT.**

#### **I . Mục tiêu**

- Nắm vững cấu tạo 3 phần( mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn miêu tả đồ vật và trình tự miêu tả; hiểu vai trò của quan sát trong việc miêu tả những chi tiết của bài văn , sự xen kẽ của lời tả với lời kể (BT1).
- Lập được dàn ý cho bài văn tả chiếc áo mặc đến lớp (BT2).

#### **II . Đồ dùng dạy học:**

- Giấy khổ to và bút dạ.
- Phiếu kẻ sẵn nội dung : trình tự miêu tả chiếc xe đạp của chú Tư.

**III . Các hoạt động dạy – học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1. Bài cũ:</b> Thế nào là văn miêu tả?                      H: Thế nào là miêu tả?                      H: Nêu cấu tạo bài văn miêu tả?                      -GV theo dõi nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><b>3. Bài mới:</b> GV giới thiệu bài-Ghi đề bài.  <b>HĐ1: Hướng dẫn làm bài tập.</b>  <b>Bài tập 1:</b>                      -2HS đọc nối nhau yêu cầu và nội dung.                      -Cả lớp đọc thầm trao đổi theo cặp và trả lời.                      H: Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài trong bài văn chiếc xe đạp của chú Tư?                      H: Phần mở bài, thân bài, kết bài trong đoạn văn trên có tác dụng gì? Mở bài, kết bài theo cách nào?                      H: Tác giả quan sát chiếc xe đạp bằng giác quan nào?                      -GV nhận xét chốt lời giải đúng :</p> <p><b>Bài 2:</b>                      Gọi HS đọc yêu cầu. GV viết đề bài.                      Lập dàn ý tả chiếc áo em mặc đến lớp hôm nay.                      -Yêu cầu HS tự làm bài.                      -Gọi HS đọc dàn ý.</p> <p>H: Khi tả đồ vật cần lưu ý điều gì ?</p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b> ( 5 phút )                      H: Thế nào là miêu tả?                      -Nhận xét giờ học.                      Tiết sau mang một đồ chơi mà em thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung</li> </ul> <p>Lắng nghe, nhắc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc tiếp nối nhau.</li> <li>- HS đọc thầm, trao đổi và trả lời.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS suy nghĩ và trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul> <p>1 em đọc yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự làm bài tự làm.</li> <li>- HS trình bày bài làm của mình</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung</li> </ul> <p>Vài em đọc và bổ sung những ý còn thiếu.</p> <p>...kết hợp lời kể với tình cảm của con người với đồ vật ấy.</p> <p>Vài em nêu.</p> <p>Lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

Tiết 2 :

**CHÍNH TẢ:  
CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ**

**I- Mục tiêu:**

- + Nghe- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng đoạn văn.
- + Làm đúng BT(2) a / b , hoặc BT chính tả phương ngữ do GV soạn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- +HS chuẩn bị một em một đồ chơi, Giấy khổ to, bút dạ

**III. Các hoạt động dạy- học**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1- Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 em đọc to cho cả lớp viết vào nháp</li><li>+ Sáng láng, sát sao , xum xuê , xấu xí , sảng khoái , xanh xao...</li><li>- Nhận xét , cho điểm</li></ul> <p><b>2- Bài mới :</b> GTB _ ghi đề</p> <p><b>HĐ 1:</b></p> <p>a) Gọi HS đọc đoạn văn</p> <p>H- Cánh điều đẹp như thế nào ?</p> <p>H- Cánh điều đem lại cho tuổi thơ niềm vui sướng như thế nào ?</p> <p>b- Hướng dẫn viết từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ yêu cầu HS tìm từ khó , dễ lẫn khi viết chính tả</li></ul> <p>c- Viết chính tả: GV đọc HS viết</p> <p>d- Soát lỗi và chấm bài: gv đọc HS sửa- Gv chấm bài</p> <p><b>HĐ2 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hướng dẫn làm bài chính tả</li></ul> <p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ a- Đọc yêu cầu bài</li><li>+ Hs làm vào vở</li><li>+ GV nhận xét và kết luận, chấm bài, chốt lại lời giải đúng.</li></ul> <p><b>3 – Củng cố – dặn dò :</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhận xét tiết học</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện yêu cầu</li><li>- HS khác nhận xét.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 em đọc to</li><li>+ cánh điều mềm mại như cánh bướm</li><li>+ cánh điều làm cho các bạn nhỏ hò, hét , vui sướng....</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ mềm mại , vui sướng , phát đại, trầm bổng...</li><li>+ HS viết theo yêu cầu GV</li><li>+ Sửa lỗi, nộp bài chấm</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc yêu cầu của BT</li><li>- HS trao đổi theo N2 và làm bài</li><li>- Đại diện nhóm trình bày</li><li>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li></ul>

+ Dặn HS về nhà làm BT còn lại trong vở Tiếng Việt.	- Chuẩn bị bài sau.
---	---------------------

**Thứ 6 ngày 9 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

***Toán:***

**CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( tiếp theo )**

**I. Mục tiêu.**

- Giúp hs thực hiện phép chia số có 5 chữ số cho số có 2 chữ số (chia hết, chia có dư).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**HĐ1:** KTBC- GT bài mới(3-5')

**HĐ2:** Dạy bài mới(17-20')

<p>*Trường hợp chia hết: 10105 : 43 = ?</p> <p>+ Đặt tính + Thực hiện tính.</p> <p>* Trường hợp chia có dư 26345 : 35 = ?</p> <p>+ Đặt tính + Thực hiện tính</p> <p><b><u>HĐ3:</u></b>Thực hành(13-15')</p> <p><b><u>Bài1:</u></b> Đặt tính rồi tính</p> <p>+ Đặt tính + Thực hiện tính.</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p>	<p>- Làm vào nháp</p> $\begin{array}{r l} 10105 & 43 \\ 150 & 235 \\ 215 & \\ 00 & \end{array}$ <p>- Thực hiện tính vào nháp.</p> $\begin{array}{r l} 26345 & 35 \\ 184 & 752 \\ 095 & \\ 25 & \end{array}$ <p>- Làm bài cá nhân.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">23576</td> <td style="border-right: 1px solid black;">56</td> <td style="border-right: 1px solid black;">31628</td> <td style="border-right: 1px solid black;">48</td> <td style="border-right: 1px solid black;">18510</td> <td style="border-right: 1px solid black;">15</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">224</td> <td style="border-right: 1px solid black;">421</td> <td style="border-right: 1px solid black;">288</td> <td style="border-right: 1px solid black;">658</td> <td style="border-right: 1px solid black;">15</td> <td style="border-right: 1px solid black;">1234</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">117</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">282</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">35</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">112</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">240</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">30</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">56</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">428</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">51</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">56</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">384</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">45</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">44</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">60</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">60</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> <td style="border-right: 1px solid black;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black;"></td> </tr> </table>	23576	56	31628	48	18510	15	224	421	288	658	15	1234	117		282		35		112		240		30		56		428		51		56		384		45		0		44		60						60						0	
23576	56	31628	48	18510	15																																																		
224	421	288	658	15	1234																																																		
117		282		35																																																			
112		240		30																																																			
56		428		51																																																			
56		384		45																																																			
0		44		60																																																			
				60																																																			
				0																																																			

<p><b>Bài2:</b> (HSK) Giải toán <u>Tóm tắt.</u> 1 giờ 15 phút: 38 km 400 m 1 phút: □□□.m?</p> <p><u>*Củng cố, dặn dò(3')</u> - NX chung giờ học. - Ôn và làm lại bài. Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Đọc đề, phân tích, làm bài. <u>Bài giải:</u> 1 giờ 15 phút. 38 km 400m = 38400 m Trung bình mỗi phút người đó đi được là: <math>38400 : 75 = 512</math> (m) ĐS: 512 m</p>
---	--

**Tiết 2:**

**Khoa học:**

**LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT CÓ KHÔNG KHÍ ?**

**I. Mục tiêu.**

- Làm thí nghiệm để nhận biết xung quanh mọi vật và chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng thí nghiệm: Túi ni lông, kim khâu□□

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. KTBC - GT bài mới(3-5')

2. Dạy bài mới (28-30')

<p><b>HĐ1:</b> Thí nghiệm chứng minh <math>K^2</math> có ở xung quanh mọi vật.</p> <p>- Xung quanh ta có không khí.</p> <p>- Quan sát hiện tượng.</p> <p><b>HĐ2:</b> Thí nghiệm chứng minh không có trong những chỗ trống của mọi vật.</p> <p>+ Chai rỗng nhấn chìm trong nước. ? Quan sát hiện tượng. ⇒ Xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng bên trong của vật đều có không khí.</p> <p><b>HĐ3:</b> Hệ thống hoá KT về sự tồn tại của <math>K^2</math>. ? Lớp không khí được bao quanh trái đất được gọi là gì. ? Tìm VD chứng tỏ <math>K^2</math> có ở xung quanh ta và không khí có trong những chỗ rỗng.</p>	<p>- Tạo nhóm 6. - Đọc mục thực hành ( 62 - SGK). + Chạy sao cho túi ni lông căng. + Lấy kim đâm thủng. - Hơi xì ra, sờ tay lên lỗ thủng thấy mát.</p> <p>- Tạo nhóm 6. - Đọc mục thực hành ( 63 - SGK). - Thấy các bọt khí nổi lên.</p> <p>- Khí quyển. - Học sinh tự tìm VD.</p>
--	--

<p><u>* Củng cố, dặn dò(3')</u>                  - Đọc mục ghi nhớ.                  - Nhận xét chung tiết học.                  - Làm lại thì nghiệm, tìm thêm VD, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-&gt; 1,2 học sinh đọc.</p>
---	--------------------------------

**Tiết 3: Tập làm văn:**

**QUAN SÁT ĐỒ VẬT**

**I- Mục tiêu.**

- Biết quan sát đồ vật theo một trình tự hợp lí, bằng nhiều cách khác nhau, phát hiện được những điểm riêng phân biệt, đồ vật đó với những đồ vật khác.
- Dựa theo kết quả quan sát, biết lập dàn ý để tả 1 đồ chơi quen thuộc(mụcIII).

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy học.**

1. KT bài cũ.(3-5')

2. Bài mới: (30-32')

HD1:Phần NX.

<p><u>Bài1</u>: Ghi lại các điều quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đồ chơi và mang đến lớp để quan sát.</li> <li>- Trình bày kết quả quan sát.</li> </ul> <p><u>Bài2</u>: Khi quan sát đồ vật cần chú ý những gì?</p> <p><u>HD2</u>: Phân ghi nhớ  <u>HD3</u>:Phần luyện tập.                  * Lập dàn ý tả đồ chơi mà em đã chọn.</p> <p>-&gt; GV NX, bình chọn bạn lập được dàn ý tốt nhiều □□..(tỉ mỉ, cụ thể)                  * <u>Củng cố, dặn dò (3')</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu + quan sát các đồ vật.</li> <li>- Đọc các gợi ý (a,b,c,d)</li> <li>- Làm bài cá nhân (làm nháp)</li> <li>- HS tự nêu kết quả.</li> <li>-&gt; Nhận xét, bình chọn.</li> <li>- Trình tự hợp lý (bao quát -&gt; bộ phận)</li> <li>- Bằng nhiều giác quan.</li> <li>- Tìm ra những đặc điểm riêng.</li> <li>-&gt; 3,4 HS đọc phân ghi nhớ.</li> <li>- Đọc yêu cầu của đề bài.</li> <li>- Làm bài vào vở.</li> <li>- Đọc dàn ý đã lập.</li> </ul> <p>MB: Giới thiệu đồ chơi                  TB: Hình dáng, bộ lông, hai mắt, mũi, cổ, đôi tay □                  KB: T/c' với đồ chơi.</p>
--	---

- NX chung tiết học.

**Tiết 4 :**

## KỂ CHUYỆN

### KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ ĐỌC

#### I. Mục tiêu :

+ Kể lại được câu chuyện( đoạn truyện ) đã nghe, đã đọc nói về đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với các em.

+ Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện ) đã kể.

#### II. Đồ dùng dạy – học

+ Bảng lớp

+ HS chuẩn bị những câu chuyện có nhân vật là đồ chơi hay những con vật gần gũi với các em.

#### III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5 phút )</p> <p>+ Gọi 2 HS lên bảng kể truyện Búp bê của ai? Bằng lời kể của búp bê.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu và ghi đề</p> <p><b>Hoạt động 1: . Tìm hiểu đề:</b> ( 15 phút )</p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ GV đọc, phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch dưới các từ: <i>đồ chơi của trẻ em, con vật gần gũi.</i></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc tên truyện.</p> <p>H: Em còn biết những truyện nào có nhân vật là đồ chơi của trẻ em hoặc là con vật gần gũi với trẻ em?</p> <p>- Em hãy giới thiệu câu chuyện mình kể cho các bạn nghe.</p> <p>- <b>Hoạt động 2: Kể trong nhóm:</b> ( 20 phút )</p>	<p>- 2 HS lên bảng kể</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 2HS đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>+ Chú lính chì dũng cảm - An-đéc-xen.</p> <p>+ Võ sĩ bộ ngựa - Tô Hoài.</p> <p>+ Chú Đất Nung - Nguyễn Kiên.</p> <p>- 2 đến 3 HS giới thiệu mẫu.</p> <p>- Hoạt động trong nhóm, kể chuyện, trao đổi với nhau về nhân vật, ý nghĩa truyện</p>

<p>+ Yêu cầu HS kể chuyện và trao đổi với bạn về tính cách nhân vật , ý nghĩa truyện theo nhóm bàn.</p> <p>GV đi giúp đỡ những em gặp khó khăn.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kể trước lớp:</b></p> <p>+Tổ chức cho HS thi kể.</p> <p>+ Sau mỗi HS kể , yêu cầu HS dưới lớp hỏi bạn về tính cách nhân vật , ý nghĩa.</p> <p>+ Gọi HS nhận xét bạn kể.</p> <p>* GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p><b>3. củng cố, dặn dò: ( 5 phút )</b></p> <p>+ GV nhận xét tiết học.</p> <p>+ Dặn HS về nhà kể lại truyện đã nghe cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-5 đến 7 HS tham gia thi kể chuyện.</p> <p>HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhận.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Thứ 7 ngày 10 tháng 12 năm**

**Tiết 1+ 2 :**

**Toán:**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

- Ôn tập về phép chia, củng cố cho học sinh về giải toán -

**II. Hoạt động dạy học.**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>										
<p><b>HĐ1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b>HĐ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p><b>Bài1:</b>Đặt tính rồi tính:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">1988 : 14</td> <td style="width: 50%;">10962 : 42</td> </tr> <tr> <td>1995 : 15</td> <td>13568 : 64</td> </tr> <tr> <td>8750 : 35</td> <td>39461 : 34</td> </tr> </table> <p>Hướng dẫn HS làm</p> <p><b>Bài2:</b> Tìm x:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">X x 26 = 6500</td> <td style="width: 50%;">5180 : X = 14</td> </tr> <tr> <td>X : 202 = 197</td> <td>45602 : X =151</td> </tr> </table> <p>Nhận xét bài làm của HS.</p> <p><b>Bài3:</b> Tính</p> <p style="text-align: center;">856 : 214 + 1284 : 214</p>	1988 : 14	10962 : 42	1995 : 15	13568 : 64	8750 : 35	39461 : 34	X x 26 = 6500	5180 : X = 14	X : 202 = 197	45602 : X =151	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>3 hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p>
1988 : 14	10962 : 42										
1995 : 15	13568 : 64										
8750 : 35	39461 : 34										
X x 26 = 6500	5180 : X = 14										
X : 202 = 197	45602 : X =151										



<p>(856 + 1284) : 214</p> <p>625 + 1875 : 125 (625 + 1875) : 125</p> <p>- <b>Bài 4:</b> Trung bình cộng của hai số là 456. Biết một trong hai số là 584. Tìm số kia.</p> <p>- GV chấm bài, nhận xét chung.</p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn HS cách làm</p> <p><b>Bài 5 :</b> Một máy bay phản lực trong 3 giờ bay được 2 580km, một máy bay lên thẳng trong 2 giờ bay được 430km. trung bình mỗi giờ máy bay phản lực bay nhanh gấp mấy lần máy bay lên thẳng?</p> <p><b>HD3:</b> Củng cố - Dặn dò</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>HS làm bài vào vở 4 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>- HS đọc đề toán và tự giải - HS đọc lập làm bài</p> <p>HS làm bài vào vở 1 HS lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học trong tuần.
- Luyện tập về cách đặt câu hỏi cho học sinh.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1) <b>Bài cũ:</b> ( phút )</p> <p>- GV gọi 1 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ " Tuổi ngựa".</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>2) - GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>A) Luyện đọc các bài tập đọc đã học ở tuần 14 và tuần 15.</p> <p>- GV đi theo dõi nhắc nhở HS chú ý đọc bài tốt.</p>	<p>- 1 HS lên bảng đọc - HS khác nhận xét</p> <p>- HS luyện đọc theo N2</p> <p>- HS lên bảng đọc bài do GV nêu</p>

<p>- Gọi HS lên bảng đọc để lấy điểm</p> <p><b>B) Bài tập</b></p> <p>Bài tập 1 :</p> <p>- Em hãy đọc bài " Cánh diều tuổi thơ" và điền vào từng chỗ các từ ngữ tả cánh diều.</p> <p>a) Cánh diều .....</p> <p>b) Tiếng sáo diều: .....</p> <p>c) Sáo đơn, sáo kép, sáo bè:.....</p> <p>- GV chữa bài chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>Em hãy cho biết các câu hỏi sau đây được dùng với mục đích gì ?</p> <p>a) Em có học bài không nào ?</p> <p>b) Mẹ có thể mua cho con một quyển vở mới được không ạ ?</p> <p>c) Cậu mới bị cô phạt chứ gì ?</p> <p>d) Sao nó đại thế nhỉ ?</p> <p>- GV kết luận, chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>III) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Đọc xong trả lời 1 câu hỏi trong SGK.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- HS trình bày bài làm của mình</p> <p>- HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS làm bài theo N2</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 15**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 16
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II. Các bước tiến hành**

<b>T.G</b>	<b>H Đ CỦA GV</b>	<b>H Đ CỦA HS</b>
4'	<b>A: Ôn định :</b>	
15'	<b>B: Nhận xét tuần qua</b>	- HS h, t Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ. Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung
-	Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua	

10'	<p><b>C:Kế hoạch tuần 16</b>                  *Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ                  *đăng ký SGK-VBT Học kỳ II.                  *Truy bài đầu giờ                  * Nộp các khoản tiền còn thiếu.                  -*Học tốt chuẩn bị thi cuối học kì I.                  * Trục nhật :Tổ 2.</p>	<p>- HS vỒ sinh s©n tr-êng s'ch sĩ                  - Tham gia sinh ho't gi÷a giê cả                  chÊt l-êng</p>
4'	<p><b>C:Dặn dò :</b>                  Thực hiện tốt kế hoạch tuần 17</p>	

**TUẦN 16 :** **Sáng thứ 2, ngày 12 tháng 12 năm**

**Tiết 1:** **Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I- Mục tiêu.**

- Thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số.
- Giải bài toán có lời văn.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy học:**

**HĐ1:** KTBC - GT bài mới(3-5')

**HĐ2:** HDHS luyện tập(30-32')

<p><b><u>Bài 1::</u></b> Đặt tính rồi tính                  + Đặt tính.                  + Thực hiện tính.</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p>	<p>- Làm bài cá nhân.                  - 4-6 HS lên chữa bài.</p> <div style="text-align: center;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">4725</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">15</td> <td style="padding: 2px 5px;">4674</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">82</td> <td style="padding: 2px 5px;">4935</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">44</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">22</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">315</td> <td style="padding: 2px 5px;">574</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">57</td> <td style="padding: 2px 5px;">53</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">112</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">75</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">95</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">7</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">35136</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">18</td> <td style="padding: 2px 5px;">18408</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">52</td> <td style="padding: 2px 5px;">17826</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">48</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">171</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">1952</td> <td style="padding: 2px 5px;">280</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">354</td> <td style="padding: 2px 5px;">342</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">371</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">93</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">208</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">66</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">36</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;">18</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;">0</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> <td style="padding: 2px 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px 5px;"></td> </tr> </table> </div>	4725	15	4674	82	4935	44	22	315	574	57	53	112	75		0		95		0				7		35136	18	18408	52	17826	48	171	1952	280	354	342	371	93		208		66		36				18		0					
4725	15	4674	82	4935	44																																																		
22	315	574	57	53	112																																																		
75		0		95																																																			
0				7																																																			
35136	18	18408	52	17826	48																																																		
171	1952	280	354	342	371																																																		
93		208		66																																																			
36				18																																																			
0																																																							
<p><b><u>Bài 2:</u></b> Giải toán</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Tóm tắt.</u></b></p> <p style="text-align: center;">25 viên gạch: 1m<sup>2</sup>?</p> <p style="text-align: center;">1050 viên gạch: □□.m<sup>2</sup>?</p>	<p>- Đọc đề, phân tích đề và làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b></p> <p style="text-align: center;">Số mét vuông để lát nhà là:                  1050 : 25 = 42 (m<sup>2</sup>)</p>																																																						

- Gv chấm, chữa bài. * <u>Củng cố - Dẫn dò(3')</u> - NX tiết học - BTVN: bài 3, b4.	ĐS: 42 m <sup>2</sup>  - HS nhắc lại nội dung luyện tập - Chuẩn bị bài sau.
--	--

**Tiết 2 :**

**TẬP ĐỌC:**

**KÉO CO**

**I/ MỤC TIÊU.**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.
- Hiểu nội dung bài : Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được gìn giữ, hát huy. ( trả lời được câu hỏi trong SGK)

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

    Tranh minh hoạ bài đọc .

**III) Các hoạt động dạy - học:**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A-Bài cũ:</b> - GV gọi 2 HS lên đọc bài: Tuổi ngựa - GV nhận xét, cho điểm.	2 HS đọc HTL trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét
32'	<b>B-Bài mới:</b> Giới thiệu bài.	
12'	<b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc -Gọi 1 HS đọc to cả bài. -Yêu cầu HS đọc nối tiếp. - Luyện đọc tiếng khó -Gọi HS đọc phần chú giải. -GV diễn cảm toàn bài	-1 HS đọc to trước lớp. -3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ: 2-3 lượt. - HS đọc tiếng khó. - HS đọc mục chú giải - HS luyện đọc theo cặp -1-2 em đọc cả bài
10'	<b>Hoạt động :</b> Tìm hiểu bài. -Yêu cầu HS đọc thầm để trả lời: + Qua phần đầu bài văn, em hiểu cách chơi đó ntn? + Em hãy giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp? + Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt? + Vì sao trò chơi kéo co lúc nào cũng vui?	-HS đọc thầm từng đoạn để trả lời. +Chia 2 đội mỗi đội nắm 1 đầu dây, số người bằng nhau ôm lưng kéo +Bên nam kéo co với bên nữ dù thua hay thắng cũng vui +Là cuộc thi trai tráng trong làng, số người không hạn chế +Có đông người tham gia, không khí ganh đua sôi nổi, tiếng hò reo...
10'		

5'	<p><b>Hoạt động 3:</b> Luyện đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV treo bảng phụ ghi đoạn 3 của bài.</li> <li>Gọi 1 HS đọc.</li> <li>-Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>-Cho HS thi đọc diễn cảm.</li> <li>-Nhận xét – ghi điểm.</li> </ul> <p><b>C.Củng cố - dặn dò.</b></p> <p>Tiếp tục luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Bài sau :Trong quán ăn: “Ba cá bống”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc.</li> <li>-Nhận xét – nêu cách đọc.</li> <li>-2 em cùng bàn.</li> <li>-3 HS thi đọc.</li> <li>- Hs nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
----	--	---

**Chiều thứ 2, ngày 12 tháng 12 năm**

**Tiết 2:**

**Đạo đức:**

**YÊU LAO ĐỘNG ( tiết 1)**

**I. Mục tiêu.**

- Nêu được ích lợi của lao động.
- Tích cực tham gia các hoạt động ở lớp, ở trường, ở nhà phù hợp với khả năng cử bản thân.
- Không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- SGK đạo đức 4.

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. KTBC - GT bài mới(3-5')
2. Dạy bài mới (28-30')

<p><b><u>HD1:</u></b> Đọc truyện: Một ngày của Pê - Chi - a.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc truyện ( 1lần).</li> <li>- Thảo luận 3 câu hỏi trong SGK.</li> </ul> <p>-&gt; Cơm ăn, áo mặc, sách vở □.đều là sản phẩm của lao động. Lao động đem lại cho con người niềm vui và giúp cho con người sống tốt hơn.</p> <p><b><u>HD2:</u></b> Thảo luận theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai</li> </ul> <p>- Lên đóng vai.</p> <p>-Thảo luận:</p> <p>? Cách ứng xử đã phù hợp chưa?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-&gt; 1 học sinh đọc lại truyện.</li> <li>- Thảo luận nhóm 3.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Làm BT2 (SGK)</li> <li>- Mỗi nhóm đóng vai 1 tình huống.</li> <li>- Thảo luận, đóng vai.</li> <li>→ 1 số nhóm lên đóng vai.</li> </ul>
---	--

<p>? Ai có cách ứng xử khác. =&gt; GVNX và kết luận về cách ứng xử trong mỗi tình huống. * <u>Củng cố, dặn dò(3')</u> - Nhận xét tiết học, dặn về ôn bài. - Chẩn bị bài sau.</p>	
--	--

**Tiết 2:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ :ĐỒ CHƠI-TRÒ CHƠI.**

**I-Mục tiêu:**

- Biết dựa vào mục đích , tác dụng để phân loại một số trò chơi quen thuộc (BT1); tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có nghĩa cho trước liên quan đến chủ điểm (BT2); bước đầu biết sử dụng một vài thành ngữ, tục ngữ ở (BT2) trong tình huống cụ thể(BT3).

**II-Đồ dùng Dạy –Học :**

- Tranh vẽ các trò chơi trong SGK.  
- Ba , bốn tờ phiếu

**III-Các hoạt động Dạy – Học:**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<p><b>A.KTBC:</b> +Nhắc lại ND cần ghi nhớ tiết trước? +Làm BT 3?</p>	<p>-1HS nhắc ghi nhớ -2 HS làm BT 3 tiết LTVC trước</p>
30'	<p><b>B Bài mới:</b>.Giới thiệu bài HD HS làm bài tập. Bài tập 1: Gọi HS đọc đề,nêu Y/c đề . -Y/C HS làm bài và có thể giới thiệu thêm 1 số trò chơi mà HS chưa biết</p> <p style="margin-top: 20px;">-GV cùng cả lớp nhận xét,bổ sung: <b>Bài tập 2:</b> Gọi HS đọc đề, nêu Y/c đề -Cho HS làm bài</p>	<p>*Bài 1: HS đọc đề, nêu Y/c đề . -Trò chơi rèn luyện sức mạnh:kéo co, vật -Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu -Trò chơi rèn luyện trí tuệ:ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình</p> <p>*Bài 2: HS đọc đề,nêu Y/c đề bài - HS làm bài cá nhân +Làm 1 việc nguy hiểm: chơi với lửa +Mất trắng tay: Chơi điều đứt dây +Liều lĩnh ắt gặp tai họa: Chơi dao có ngày đứt tay</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu tên trò chơi.</li> <li>-Nhắc lại cách chơi.</li> <li>-Điều khiển trò chơi.</li> </ul> <p><b>3-Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV điều khiển HS</li> <li>- Hệ thống bài học.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Giao bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lắng nghe.</li> <li>-Cùng GV nêu lại cách chơi.</li> <li>- HS chơi thử</li> <li>- HS chơi chính thức</li> <li>-Đứng tại chỗ vỗ tay hát</li> <li>-Tập các động tác hồi tĩnh</li> <li>- Về nhà luyện tập</li> </ul>
--	---

**Tiết 4 :** **Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 13 tháng 12 năm**

**TOÁN:**

**THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0**

**I-MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>5'</b>	<p><b>A. KIỂM TRA</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra 2 HS</li> <li>- GV nhận xét và ghi điểm học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính</li> </ul>
<b>16'</b>	<p><b>B .BÀI MỚI</b></p> <p><b>Hoạt động 1:Hướng dẫn HS thực hiện phép chia</b></p> <p>a)Trường hợp có chữ số 0 ở hàng đơn vị của thương</p> <p>9450 : 35 = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nhấn mạnh lần chia cuối cùng cho HS ghi nhớ</li> </ul> <p>b)Trường hợp có chữ số 0 ở hàng chục của thương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tiến hành tương tự</li> </ul>	<p style="text-align: center;">78492 : 76 ;    34561 : 85</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1HS lên bảng cả lớp làm nháp</li> </ul> <div style="margin-left: 20px;"> <math display="block">\begin{array}{r} 9450 \quad   \quad 35 \\ 245 \quad   \quad 270 \\ 000 \end{array}</math> </div> <div style="margin-left: 20px;"> <math display="block">\begin{array}{r} 2448 \quad   \quad 24 \end{array}</math> </div>



<b>19'</b>	-GV nhấn mạnh lần chia thứ hai  <b>Hoạt động 2: Luyện tập</b> Bài 1 : -Y/C HS đọc đề, nêu Y/C đề bài - GV chữa bài và ghi điểm Bài 2: GV gọi 1 HS đọc đề,nêu Y/c đề . -Y/C HS tự tóm tắt và làm bài - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS. - GV nhận xét và ghi điểm <b>C. Củng cố, Dặn dò</b>	048 102 00  -B1: HS đọc đề, nêu Y/c - HS tự đặt tính rồi tính. - 2 HS lên bảng làm bài  B2:HS đọc đề, nêu Y/c - 1 HS lên bảng làm,lớp làm vào vở. 1 giờ 12 phút = 72 phút $97200 : 72 = 1350$ (lít)
<b>5'</b>	- Nhắc lại cách thực hiện chia cho số có 2 chữ số. - Dặn dò học sinh về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2:                    Luyện từ và câu:**

**CÂU KỂ**

**I- Mục tiêu:**

- HS hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể(ND ghi nhớ)
- Nhận biết được câu kể trong đoạn văn( BT1 mục III); biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến(BT2)

**II- Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

1- KT bài cũ(3-5') - Làm lại BT 2,3 (Tiết 31) 2- Bài mới(30-32') * Giới thiệu bài. <b><u>HĐ1</u></b> :Phân NX. <b><u>Bài1</u></b> : NX câu in đậm  ? Câu in đậm dùng làm gì ? Cuối câu có dấu gì <b><u>Bài2</u></b> :: NX những câu còn lại ? Dùng để làm gì? ? Cuối câu có dấu gì. → Đó là các câu kể <b><u>Bài3</u></b> : NX về câu kể	- MRVT: Đồ chơi - Trò chơi  - Nêu yêu cầu - Đọc đoạn văn. - Hỏi về 1 điều chưa biết.  - Dấu chấm hỏi. - Đọc yêu cầu của bài. - Dùng để giới thiệu về Ba-ra-ba - Có dấu chấm  - Nêu yêu cầu của bài.
---	--

? Các câu kể này được dùng làm gì?

HĐ2: Phân ghi nhớ.

HĐ3: Phân luyện tập.

Bài1: Tìm câu kể

1. Chiều chiều□□ thả diều thi.
2. Cánh diều□□.cánh bướm.
3. Chúng tôi□□ lên trời.
4. Tiếng sáo□..trầm bổng
5. Sáo đơn□.những vì sao sớm

Bài2: Đặt câu

- Trình bày bài

→ NX, đánh giá.

\*Củng cố, dặn dò(3')

- Nhận xét chung tiết học

- Ôn và làm lại bài. Chuẩn bị bài sau.

1. Kể về Ba-ra-ba
  2. Kể về Ba-ra-ba
  3. Nêu suy nghĩ của Ba-ra-ba
- 2,3 học sinh đọc ghi nhớ.

- Đọc yêu cầu của bài.

- Trao đổi theo cặp.

→ Kể sự việc

→ Tả cánh diều

→ Kể về sự việc và nói lên t/c'

→ Tả tiếng sáo diều.

→ Nêu ý kiến, nhận định.

- Nêu yêu cầu của bài.

- Làm bài cá nhân.

- Nối tiếp nhau đọc câu của mình.

**Tiết 3 :**

**Thể dục:**

**THỂ DỤC RÈN LUYỆN TƯ THẾ CƠ BẢN  
- TRÒ CHƠI " NHẢY LƯỚT SÓNG"**

**I.) Mục tiêu:**

-Ôn đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang . Yêu cầu thực hiện cơ bản, đúng động tác

-Chơi trò chơi “Nhảy lướt sóng” .Yêu cầu tham gia chơi nhiệt tình, chủ động và an toàn.

**II) Chuẩn bị:**

Còi, dụng cụ trò chơi.

**III) Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1-Phần mở đầu: ( 8 phút )</b></p> <p>-Nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học.</p> <p>-Cho HS khởi động.</p>	<p>-Tập hợp 3 hàng ngang điểm số báo cáo.</p> <p>-Chạy nhẹ kết hợp các động tác khởi</p>

<p>GV điều khiển chơi 2 lần.  <b>2-Phần cơ bản:</b> ( 20 phút )                  * Ôn đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang:                  -GV điều khiển.                  -Chia lớp thành 4 nhóm luyện tập.</p> <p>-Nhận xét.                  * Trò chơi: Nhảy lướt sóng                  -Nêu tên trò chơi.                  -Nhắc lại cách chơi.                  -Cho HS khởi động lại các khớp                  -Điều khiển trò chơi.</p> <p><b>3-Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )                  -GV điều khiển HS                  - Hệ thống bài học.                  - Nhận xét tiết học.                  - Giao bài về nhà.</p>	<p>động.                  -Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”                  -Chơi theo đội hình vòng tròn.</p> <p>-Cả lớp tập dưới sự điều khiển của GV                  -HS tập theo nhóm.                  -Từng tổ báo cáo kết quả luyện tập.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Cùng GV nêu lại cách chơi.                  -Khởi động lại các khớp                  - HS chơi thử                  - HS chơi chính thức</p> <p>-Đứng tại chỗ vỗ tay hát                  -Tập các động tác hồi tĩnh</p>
--	--

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 14 tháng 12 năm**

**Tiết 1**

**TOÁN**

**CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I-MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Biết cách thực hiện phép chia số có 4 chữ số cho số có ba chữ số( chia hết, chia có dư).
- Áp dụng phép chia cho số có ba chữ số để giải toán.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>5'</b>	<b>A. KIỂM TRA</b>	





<p><i>bống"</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi từng HS lên bảng đọc bài, kết hợp trả lời các câu hỏi ở SGK.</li> <li>- GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>HD3:</b> Luyện viết Bài 15 ( 15') - GV hướng dẫn HS luyện viết các chữ hoa có trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu lên bảng.</li> <li>- Nhận xét, chỉnh sửa cho HS.</li> <li>- YC HS nhắc lại tư thế ngồi viết □</li> <li>- Cả lớp viết bài vào vở.</li> <li>- GV giúp đỡ HS yếu.</li> <li>- Chấm bài, nhận xét.</li> </ul> <p><b>* <u>Củng cố- Dẫn dò:</u> (3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn HS về HTL bài luyện viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10-12 HS lên thực hiện NV.</li> <li>- 1 HS đọc to ND bài 15., lớp đọc thầm</li> <li>- HS tự tìm các chữ hoa có trong bài.</li> <li>- Lớp luyện viết bảng con.</li> <li>- 1-2 HS nhắc lại.</li> <li>- Cả lớp viết bài.</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	---

**Tiết 4 :**

**KĨ THUẬT :**

**CẮT KHÂU THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN ( tiết 2 )**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sử dụng được một số dụng cụ , vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai tròn bà kỹ năng cắt, khâu , thêu đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Tranh qui trình của các bài trong chương.
- Mẫu khâu, thêu đã học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><b>1. Ôn định tổ chức (1')</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ (5')</b> Kểm tra vật dụng thêu.</p> <p><b>3. Bài mới : ( 25' )</b></p> <p>*Giới thiệu bài và ghi đề bài</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>*Mục tiêu: Ôn tập các bai đã học trong chương 1</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu hs nhắc lại các loại mũi khâu, thêu đã học.</li> <li>- Gọi hs nhắc lại qui trình và cách cắt vải theo đưng vạch dấu và các loại mũi khâu, thêu.</li> <li>- Gv nhận xét và sử dụng tranh qui trình để củng cố</li> </ul>	<p>Nhắc lại</p> <p>trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung</li> </ul>

<p>những kiến thức cơ bản về cắt khâu, thêu đã học.</p> <p>*Kết luận:</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> làm việc cá nhân</p> <p>*Mục tiêu: Hs tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nêu yêu cầu: mỗi hs tự chọn và tiến hành cắt, khâu một sản phẩm mà mình chọn.</li> <li>- Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn hs lựa chọn sản phẩm</li> <li>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu thực hành</li> </ul> <p><b>4.Củng cố, dặn dò: ( 4 ' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.</li> </ul>	<p>lựa chọn sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy khả năng và ý thích học sinh có thể cắt khâu thêu những sản phẩm đơn giản như: Khăn tay, túi rút dây</li> <li>- HS thực hành cắt khâu thêu sản phẩm tự chọn</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>-Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
---	---

**Chiều thứ 4, ngày 14 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Biết chia cho số có ba chữ số.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy học:**

**HĐ1:** KTBC - GT bài mới(3-5')

**HĐ2:** HDHS làm bài(30-32')

<p><b><u>Bài 1:</u></b> Đặt tính rồi tính</p> <p>+ Đặt tính</p> <p>+ Thực hiện tính</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Giải toán</p> <p style="text-align: right;"><u>Tóm tắt</u></p> <p>1 hộp 120 gói: 24 hộp</p> <p>1 hộp 160 gói: □□hộp?</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài vào vở</li> <li>- 3 Hs lên bảng thực hiện</li> <li>- Lớp n/x.</li> <li>- Đọc đề, phân tích và làm bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số gói kẹo trong 24 hộp là:</p> $120 \times 24 = 2\ 880 \text{ (gói)}$ <p>Nếu 1 gói chứa 160 gói kẹo thì cần số hộp là:</p> $2880 : 160 = 18 \text{ (hộp)}$ <p style="text-align: right;">ĐS : 18 (hộp)</p>
--	---





Tiết 3 :

TẬP ĐỌC

**TRONG QUÁN ĂN “BA CÁ BÔNG”**  
( A-lếch-xây Tôn-xtôi)

**I/ MỤC TIÊU:**

- Biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài: (Bu-ra-ti-nô, Toóc-ti-na, Ba-ra-ba, Đu-rê-ma, A-li-xa, A-di-li-ô); Bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

Hiểu nội dung bài thơ: Chú bé người gỗ (Bu-ra-ti-nô) thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình.( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh minh họa SGK.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A-Bài cũ.</b> - GV gọi HS đọc "Kéo co". - GV nhận xét ghi điểm	-2 HS đọc trả lời câu hỏi
30'	<b>B-Bài mới:</b> Giới thiệu bài.	
12'	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b> -Gọi 1 HS đọc to cả bài. -Yêu cầu HS đọc nối tiếp.  - GV kết hợp giải nghĩa từ cho HS	-1 HS đọc to trước lớp. -3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn: 2-3 lượt. -1 HS đọc tiếng khó. -HS đọc nối tiếp lần 2 -Luyện đọc theo cặp -1HS đọc toàn bài
10'	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</b> -Yêu cầu HS đọc thầm để trả lời: Đoạn 1+2: +Chú bé gỗ đã làm cách nào để lão Ba-ra-ba phải nói ra điều bí mật? Đoạn còn lại  + Chú bé gỗ gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân?  Tìm những hình ảnh, chi tiết trong truyện em cho là ngộ nghĩnh và thích thú +Nêu nội dung bài?	Đọc đoạn 1+2 +Chui vào bình đất, ngồi im đợi Ba-ra-ba uống say và hét lên làm cho bọn chúng tưởng là ma quỷ Đọc đoạn còn lại +Gặp Cáo và Mèo biết +Chú bé gỗ nhanh chóng thoát ra ngoài -HS phát biểu, HS khác nhận xét bổ sung.
10'	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm</b> -Yêu cầu HS luyện đọc phân vai. -Cho HS thi đọc diễn cảm.	- HS phát biểu - HS đọc theo nhóm. -Các nhóm thi đọc trước lớp -Bình chọn nhóm đọc hay

5'	-Nhận xét – ghi điểm. <b>C.Củng cố - dặn dò.</b> Nhận xét tiết học Bài sau : Rất nhiều mặt trăng	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
----	---	---

**Tiết 4:**

**Khoa học :  
ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu :**

- Ôn tập những kiến thức học sinh đã học, HS làm được các bài tập thuộc chủ điểm đã học .

Bài 1 :

a) Để phòng tránh các bệnh lây qua đường tiêu hóa, chúng ta cần:

- A. Giữ vệ sinh ăn uống
- B. Giữ vệ sinh cá nhân
- C. Giữ vệ sinh môi trường
- D. Thực hiện tất cả các việc trên

b) Để phòng tránh các bệnh lây qua đường tiêu hóa, chúng ta cần giữ vệ sinh cá nhân như thế nào?

- A. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước khi ăn.
- B. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi đi tiểu tiện, đại tiện.
- C. Thực hiện tất cả những việc trên.

Bài 2:

a) Nước trong thiên nhiên tồn tại ở những thể nào?

- A. Lỏng
- B. Hơi
- C. Rắn
- D. Cả ba thể trên

b) Nước bay hơi nhanh trong điều kiện nào?

- A. Nhiệt độ cao
- B. Không khí khô
- C. Thoáng gió
- D. Cả ba điều kiện trên

Bài 3 : Chọn các từ có trong ngoặc để điền vào chỗ chấm cho phù hợp.( Lưu ý: một từ có thể dùng nhiều lần). ( *Ni - to; sự cháy; quá nhanh; không khí*)

a) Ô xi trong không khí cần cho (1).....

b) Càng có nhiều (2).....thì càng có nhiều Ô xi và (3).....diễn ra lâu hơn.

- HS đọc lập làm các bài tập
- HS khác nhận xét, bổ sung, GV kết luận.

**III) Củng cố dặn dò**

- HS nhắc lại nội dung ôn tập
- GV nhận xét tiết học, HS chuẩn bị bài sau.

Sáng thứ 5, ngày 15 tháng 12 năm

**Tiết 2:**

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Mục tiêu.**

- Dựa vào bài đọc *Kéo co*, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài, biết giới thiệu một trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Tranh minh hoạ cho bài. Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

**HD1:** KTBC - GT bài mới(3-5')

- Nhắc lại ghi nhớ bài TLV ( 30) - Quan sát đồ vật.

- Đọc dàn ý tả đồ chơi em thích -> 2 học sinh đọc dàn ý.

**HD2:** HDHS luyện tập(30-32')

<p><b><u>Bài1:</u></b> Đọc bài kéo co ? Bài giới thiệu TC của những địa phương nào. - Thi thuật lại các TC.  → NX bình chọn bạn kể hay.</p> <p><b><u>Bài2:</u></b> Giới thiệu 1 TC - XD yêu cầu của đề bài.  ? Nêu tên các TC có trong tranh.  - Giới thiệu quê mình, TC hoặc lễ hội mình muốn giới thiệu. - Thực hành giới thiệu.  -&gt; Nhận xét đánh giá và bình chọn. <b>* Củng cố, dặn dò(3')</b> - Nhận xét chung tiết học. - Hoàn thiện bài giới thiệu.</p>	<p>- Đọc yêu cầu của bài. - Làng Hữu Tráp và làng Tích Sơn  - Cần giới thiệu 2 tập quán kéo co khác nhau ở 2 vùng.  - Đọc yêu cầu của bài. - Quan sát 6 tranh minh hoạ. 1. Thả chim bồ câu 2. Đu bay. 3. Ném còn 4. Lễ hội công chiêng 5. Hội hát quan họ 6. Hội bơi chải - Nối tiếp nhau phát biểu.  - Từng cặp thực hành. - Thi giới thiệu trước lớp.  - Thi giới thiệu trước lớp.</p>
--	--

## CHÍNH TẢ (Nghe- viết) :

### KÉO CO

#### I. MỤC TIÊU

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn : “Kéo co”
- làm đúng bài tập (2) a/ b , hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Bút dạ + 3, 4 tờ phiếu phô tô phóng to nội dung BT2b để HS các nhóm thi tiếp sức.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b>	
	- GV nhận xét	
20'	<b>B. Dạy bài mới</b>	
	<b>1. Giới thiệu bài</b>	
	<b>2. Dạy học bài mới:</b>	
	□ <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn nghe viết	
	- GV đọc đoạn văn	- HS viết các tiếng khó sau: nhắc bông, vật vã, nổi bật, lác cắc
	+ Đoạn văn nói lên điều gì?	- HS theo dõi SGK
	- GV lưu ý HS những từ dễ viết sai: Hữu Trấp, Quế Võ, Tích Sơn, khuyến khích, trai tráng, ...	+ Kéo co là một trò chơi dân gian biểu hiện tinh thần thượng võ của dân tộc
	- GV đọc cho HS chép bài	- HS đọc thầm đoạn văn chú ý những từ ngữ khó dễ viết sai
	- GV đọc cho HS dò bài	- HS viết tiếng khó vào bảng con
	- Hướng dẫn chấm chữa	- HS viết bài
	- Chấm bài : 5-7 em nhận xét	- HS tự dò bài
	□ <b>Hoạt động 2:</b> Làm bài tập chính tả	- Từng cặp HS đổi vở sửa lỗi
	Bài 2b: Y/C HS nêu đề bài	2b)- Nêu yêu cầu BT
	- GV tuyên dương đội thắng cuộc	-2 HS tìm dưới hình thức thi tiếp sức
		-3 Tìm từ chứa tiếng có vần âc hay ât: đầu vật, nhắc, lật đật
5'	<b>C. Củng cố dặn dò</b>	
	Nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung bài học
	- Viết lại những từ viết sai	- Chuẩn bị bài sau.

Thứ 6 ngày 16 tháng 12 năm

Tiết 1 :

TOÁN:

CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TT)

**I- MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Biết thực hiện phép chia số có 5 chữ số cho số có ba chữ số( chia hết , chia có dư).

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	A.KIỂM TRA Kiểm tra 2 HS	-HS đặt tính rồi tính 4578 : 421                      9785 : 205
16'	B- BÀI MỚI:-Giới thiệu bài : □ <b>Hoạt động 1</b> Hướng dẫn thực hiện <b>Phép chia 41535 : 185</b> (trường hợp chia hết) GV viết lên bảng phép chia trên Y/C HS thực hiện -GV chú ý hướng dẫn HS cách ước lượng thương trong các lần chia <b>Phép chia 80120 : 245</b> -GV viết bảng phép chia trên - Hướng dẫn HS cách ước lượng thương trong các lần chia: - Hướng dẫn HS bước tìm số dư trong mỗi lần chia. * Rút ra kết luận chung	- HS khác nhận xét  -HS đặt tính và tính 41535      185 0253      213 0585 000 -HS đặt tính và tính - HS theo dõi
20'	□ <b>Hoạt động2:</b> Luyện tập, thực hành Bài 1: Gọi HS đọc đề,nêu Y/c đề bài. -GV yêu cầu HS tự đặt tính rồi tính -Cho cả lớp nhận xét bài làm của bạn. -GV chữa bài và ghi điểm cho HS Bài 2: Gọi HS nêu Y/c đề bài	Bài1: HS nêu Y/c đề bài. -4 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở ô li. -HS nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu của BT. Bài 2: Tìm x $x \times 405 = 86265$ $89658 : x = 293$ $x = 86265:405$ $x = 89658:293$ $x = 213$ $x = 306$
5'	Bài 3 - GV yêu cầu HS đọc đề bài -GV yêu cầu HS tự tóm tắt và làm bài -GV nhận xét và ghi điểm cho HS C-CỦNG CỐ, DẶN DÒ -Hỏi :Muốn thực hiện phép chia cho số có nhiều chữ số ta làm như thế nào ? - Về học bài và chuẩn bị bài sau.	Bài 3: HS đọc đề bài Trung bình mỗi ngày nhà máy sản xuất được số sản phẩm: $49410 : 305 = 162$ (sản phẩm) Đáp số : 162 sản phẩm - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2: Khoa học:**  
**KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO?**

**I- Mục tiêu:**

Sau bài học, học sinh biết:

- Làm thí nghiệm XD 2 thành phần chính của không khí là khí ôxi duy trì sự cháy và khí nitơ không duy trì sự cháy.
- Làm thí nghiệm để chứng minh trong không khí có những thành phần khác.

**II- Đồ dùng dạy học:**

<p><b>HD1:</b> Xác định t/phần chính của không khí</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm thí nghiệm để xác định 2 phần chính của không khí là khí ô xi duy trì sự cháy và khí nitơ không duy trì sự cháy.</li> </ul> <p>? Tại sao khi nặn tắt nước lại dâng vào trong cốc.</p> <p>? Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không, tại sao em biết.</p> <p>? Không khí gồm mấy thành phần chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm 6.</li> <li>- Đọc mục thực hành trang 66 SGK.</li> <li>- Sự cháy đã mất đi 1 phần không khí ở trong cốc và nước tràn vào cốc chiếm chỗ phần không khí bị mất đi.</li> <li>- Không duy trì sự cháy vì vậy nến đã bị tắt.</li> <li>- 2 thành phần duy trì sự cháy, 1 thành phần còn lại không duy trì sự cháy.</li> </ul>
<p>→ KL: Bạn cần biết trang 66.</p> <p><b>HD2:</b> Tìm hiểu 1 số thành phần khác của không khí.</p> <p>? Nêu VD chứng tỏ trong không khí có hơi nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không khí còn có bụi, khí độc, vi khuẩn.</li> </ul> <p>? Không khí gồm những thành phần nào?</p> <p>*) Củng cố, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NX chung tiết học</li> <li>- Ôn và làm lại các thí nghiệm, chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo mục bạn cần biết trang 67 SGK.</li> <li>- Sàn nhà nhiều hôm trời ẩm☐.</li> <li>- Quan sát H 4,5 (67-SGK)</li> <li>- Không khí gồm có 2 thành phần chính là ôxi và nitơ. Ngoài ra còn chứa khí các bôníc, hơi nước, bụi, vi khuẩn☐</li> </ul>

**Tiết 3 :**  
**TẬP LÀM VĂN**  
**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I-Mục tiêu:**

- Dựa vào dàn ý đã lập trong bài TLV tuần 15 để viết một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích đầy đủ 3 phần : Mở bài - thân bài - kết bài

**II-Đồ dùng Dạy – Học :**

- Tranh minh họa một số đồ chơi trong SGK và một số đồ chơi
- Bảng phụ viết sẵn một dàn ý tả một đồ chơi.

**III-Các hoạt động Dạy – Học :**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A/KTBC:</b> KT 1 HS - GV nhận xét, ghi điểm.	-HS giới thiệu một trò chơi hoặc lễ hội ở quê em
32'	<b>B/Dạy bài mới:</b> <input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn tìm hiểu đề - Gọi HS đọc Y/c đề bài và các gợi ý SGK - Cho HS đọc lại dàn bài - Cho HS xây dựng kết cấu 3 phần của bài + Em sẽ chọn cách mở bài nào? Trực tiếp hay gián tiếp? - Cho HS đọc mở bài mẫu trong SGK - Cho HS đọc đoạn viết mẫu về thân bài - Cho HS đọc đoạn viết mẫu về kết bài <input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2:</b> HS làm bài Cho HS dựa vào dàn bài để viết một bài văn hoàn chỉnh - GV đi theo đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài.	-HS đọc Y/c đề bài . -4 HS đọc nối tiếp 4 gợi ý -HS đọc lại dàn bài tả đồ vật -HS phát biểu  -1 HS đọc phần mở bài mẫu -1 HS đọc phần thân bài mẫu -1 HS đọc phần kết bài mẫu  -HS làm bài
5'	<b>C.Củng cố,dặn dò:</b> - GV thu bài về nhà chấm. - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài.	- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.

**Tiết 4 :**

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

- Chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn.
- Biết sắp xếp các sự vật thành một câu chuyện để kể lại rõ ý.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- HS và GV sưu tầm các truyện có nội dung trên

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC :**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>5'</b></p> <p><b>30'</b></p> <p><b>5'</b></p>	<p><b>A.. Kiểm tra</b> KT câu chuyện tuần trước</p> <p><b>B.Bài mới :</b></p> <p><input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi đề bài lên bảng.</li> <li>Đề bài: Hãy kể một câu chuyện liên quan đến đồ chơi của em hoặc của các bạn xung quanh.</li> <li>- Gọi HS đọc gợi ý :</li> <li>- YC HS đọc gợi ý 3</li> <li>-Các em có thể kể 1 trong 3 tình huống -Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình định kể .</li> </ul> <p><input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2:</b> Thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS kể theo cặp</li> <li>- Cho HS thi kể .</li> </ul> <p>-GV đưa bảng phụ ghi dàn ý kể chuyện và tiêu chuẩn đánh giá cho HS đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi điểm HS kể tốt .</li> </ul> <p><b>C.CỦNG CỐ DẶN DÒ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhận xét tiết học .</li> <li>- Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện mà em nghe các bạn kể cho người thân nghe .Nhắc HS luôn ham đọc sách .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS kể và trả lời câu hỏi</li> <li>- 2 HS đọc đề .</li> <li>- 3 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý .</li> <li>- HS giới thiệu câu chuyện mình định kể.</li> <li>-2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện trao đổi về ý nghĩa truyện với nhau.</li> <li>- HS thi kể trước lớp.</li> <li>- Nhận xét ,bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất ,bạn kể hấp dẫn nhất</li> <li>- 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa của truyện .</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Về nhà luyện kể và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Thứ 7 ngày 17 tháng 12 năm**

**Tiết 3:**

**Toán:  
ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống củng cố lại các kiến thức về: Chia một số cho một tích, chia một tích cho một số.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy- Học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
HD1: KT bài cũ- GT bài mới.(3-5')	



<p><b>HD2:</b> HDHS làm BT.(30-32')</p> <p><b>Bài 1:</b> Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a. <math>(76 : 7) \times 4</math>;      b. <math>(372 \times 15) \times 9</math>.  c. <math>(56 \times 23 \times 4) : 7</math>.</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b> Một cửa hàng có 5 tấm vải, mỗi tấm vải dài 30m. cửa hàng đã bán được <math>\frac{1}{5}</math> số vải. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu mét vải?  ? Bài toán đã cho biết gì?</p> <p>? bài toán hỏi gì?  ? Yêu cầu HS giải bài toán vào vở.</p> <p>- GV chấm bài, chữa bài.  - Nhận xét chung.</p> <p>* <b>Củng cố- Dẫn dò:</b>(2-3')</p> <p>- NX tiết học.  - Ra BTVN.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp làm vào vở.  - Từng HS tiếp nối đọc kết quả.</p> <p>- 1 HS đọc to đề bài.  - Lớp đọc thầm.  - Có 5 tấm vải, mỗi tấm dài 30m. Bán <math>\frac{1}{5}</math> số vải đó.  - Cửa hàng đã bán được bao nhiêu tấm vải.  - Cả lớp giải vào vở.  - 2 HS trình bày bảng phụ( mỗi em giải một cách)</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau</p>
--	---

**Tiết 2:**

**Toán**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống và củng cố lại cách so sánh và sắp xếp thứ tự các số tự nhiên.
- HS làm được một số BT có liên quan đến đơn vị đo khối lượng.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HD1:</b> KT bài cũ- GT bài mới(3-5')</p> <p><b>HD2:</b> HD HS làm BT(30-32')</p> <p><b>Bài 1:</b> Đặt tính, rồi tính.  <math>1200 : 80</math>;      <math>175 : 12</math>;      <math>3285 : 73</math>.</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b> Tính giá trị của các biểu thức.  a. <math>1653 : 57 \times 402</math>; b. <math>3196 : 68 \times 27</math>.</p> <p>- Tiến hành tương tự như bài 1.  - GV nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p>- <b>Bài 3:</b>(SGK- 83)</p>	<p>- 1 HS nêu YC.  - Cả lớp viết vào vở.  - 3 HS lên bảng làm .  - Đối chéo vở, KT kết quả.  - 1 HS nêu YC.  - Cả lớp làm vào vở.  - 2 HS lên bảng chữa bài.  - Lớp nhận xét.</p> <p>- HS đọc đề bài.  - HS tóm tắt và giải bài toán.  - 1 HS lên trình bày trên bảng phụ.</p>

<p>- Gv chấm , chữa bài.</p> <p>* <u>Củng cố- Dẫn dờ:(3')</u></p> <p>- NX tiết học.</p> <p>- Ra BTVN.</p>	<p>- Lớp nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số nan hoa cần để lắp một chiếc xe là:</p> <p style="text-align: center;"><math>36 \times 2 = 72</math> ( nan hoa )</p> <p>Ta có: <math>5260 : 72 = 73</math>( dư 4)</p> <p>Vậy 5260 nan hoa lắp được nhiều nhất 73 chiếc xe đạp và thừa ra 4 nan hoa.</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 73 xe đạp, thừa 4 nan hoa.</p>
---	--

**Tiết 3:**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Hệ thống hoá và củng cố cách dùng câu hỏi vào mục đích khác.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III- Các hoạt động dạy- học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><u>HD1:</u> KT bài cũ-GT bài mới(3-5')</p> <p><u>HD2:</u> HDHS làm BT(30-32')</p> <p>- <u>Bài 1:</u> Cho tình huống sau:</p> <p>Trong giờ kiểm tra, bạn ngồi cạnh em muốn chép bài làm của em. Em không đồng ý và muốn nhắc nhở nhẹ nhàng để bạn khỏi phạm sai lầm bằng một câu hỏi. Hãy chọn câu phù hợp nhất:</p> <p>a. Cậu không học bài à ?</p> <p>b. Cậu không sợ cô giáo phê bình à ?</p> <p>c. Sao cậu tệ thế ?</p> <p>- GV chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>- <u>Bài 2:</u> Hãy viết một câu hỏi dùng với mục đích khác để đáp ứng mỗi tình huống sau:</p> <p>a. Khen một người bạn có lòng tốt đã giúp đỡ mình một việc quan trọng.</p> <p>b. Khẳng định một điều mình biết về thành tích học tập của một người bạn.</p> <p>c. Muốn bạn giúp mình một việc gì đó.</p> <p>GV thống nhất ý đúng, khen các nhóm.</p> <p><u>IV- Củng cố- dẫn dờ:(3')</u></p> <p>- NX tiết học.Dặn về ôn bài.</p> <p>- CB bài sau.</p>	<p>- 1 HS đọc đề</p> <p>- Xác định YC đề bài.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 3 Hs nêu k/q</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- 2 HS đọc lại các từ trên</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp :  
SINH HOẠT LỚP TUẦN 16**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 17
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II. Các bước tiến hành**

T.G	H Đ CỦA GV	H Đ CỦA HS
4'	<b>A: Ôn định :</b>	Hát
12'	<b>B: Nhận xét tuần qua</b>	Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ
15'	Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua <b>C: Kế hoạch tuần 17</b> * Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ * đăng ký SGK-VBT Học kỳ II. * Truy bài đầu giờ * Nộp các khoản tiền còn thiếu. - * Học tốt chuẩn bị thi cuối học kì I. * Trục nhật : Tổ 2.	Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung
4'	<b>C: Dặn dò :</b> Thực hiện tốt kế hoạch tuần 18	- Tham gia tốt lễ ra quân bảo vệ môi trường và rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.  - Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp.  - HS thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

**TUẦN 17:**

**Sáng thứ 2, ngày 19 tháng 12 năm**

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số.
- Biết chia cho số có ba chữ số.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
5'	<p><b>A.Kiểm tra bài cũ:</b> Đặt tính rồi tính 87956 : 456      21047 : 321 -GV nhận xét cho điểm</p>	<p>-2 HS lên bảng làm -Cả lớp theo dõi</p>
32'	<p><b>B. Dạy bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài</b> <b>2. Hướng dẫn học sinh luyện tập:</b> Bài 1:BT yêu cầu chúng ta làm gì? Tổ chức cho hs tự giải các bài toán rồi chữa bài Bài 2:Gọi HS đọc đề bài -Yêu cầu HS tự tóm tắt đề rồi giải</p> <p>- Chữa bài nhận xét ghi điểm Bài 3:Gọi HS đọc Y/C đề bài -Yêu cầu HS tự tóm tắt đề rồi giải</p> <p>- Chữa bài nhận xét ghi điểm</p>	<p>*B1: Đặt tính rồi tính - 3 HS lần lượt lên bảng - Cả lớp làm vở *B2: 1 HS đọc đề bài -HS tự tóm tắt rồi làm bài <i>Bài giải:</i> Đổi: 18 kg = 18000g Số gam muối có trong mỗi gói là: <math>18000 : 240 = 75</math> (g) <i>Đáp số: 75g</i></p> <p>*B3: 1 em đọc đề toán - cả lớp tự làm , 1HS lên bảng giải. <i>Bài giải:</i> Chiều rộng sân vận động là: <math>7140 : 105 = 68</math> (m) Chu vi sân vận động là: <math>(105 + 68) : 2 = 346</math> (m) <i>Đáp số: 346m</i></p>
5'	<p><b>C.Củng cố dặn dò:</b> Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà làm các bài ở VBT</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 2 :**

**TẬP ĐỌC:**

**RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG**

(Phơ –bơ)

**I.Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật ( chú hề , nàng công chúa nhỏ) và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu ND:Cách nghĩ của trẻ em về thế giới ngộ nghĩnh, đáng yêu.(Trả lời được CH trong SGK)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Trong quán ăn “Ba cá bống”	
<b>32'</b>	<b>B. Dạy bài mới.</b>	- 2 em đọc bài và trả lời câu hỏi SGK
<b>12'</b>	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn học sinh luyện đọc.  - Kết hợp sửa lỗi về phát âm: bé xíu, kim hoàn, dây chuyền, ...	- 1 HS khá giỏi đọc toàn bài - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn : 2,3 lượt
<b>10'</b>	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</b> Tổ chức cho HS đọc thầm, đọc lướt từng phần trao đổi bạn cùng bàn trả lời lần lượt các câu hỏi SGK + Nêu nội dung bài học?	- HS luyện đọc tiếng khó - HS đọc phần chú giải - HS luyện đọc theo cặp - 1,2 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm , đọc lướt trao đổi bạn cùng bàn lần lượt trình bày ý kiến trả lời các câu hỏi SGK - HS nêu nội dung bài
<b>10'</b>	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm. -1 Hướng dẫn học sinh đọc phân vai đoạn từ “Thế là chú hề....bằng vàng rồi”	- HS luyện đọc theo cặp - Thi đọc trước lớp - Bình chọn bạn đọc hay nhất
<b>5'</b>	<b>C. Củng cố dặn dò:</b> - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: “Rất nhiều mặt trăng”(TT)	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau

**Chiều thứ 2, ngày 19 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Đạo đức :**

**YÊU LAO ĐỘNG (tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Tích cực tham gia các hoạt động lao động ở lớp, ở trường, ở nhà phù hợp với khả năng của bản thân.
- Không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

**II. Tài liệu và phương tiện:**

- SGK đạo đức 4 CB các BT 3- 6 (T26)

**III. Các HĐ dạy - học:**

1. KT bài cũ(3-5') ? Giờ trước học bài gì? Nêu ghi nhớ?

2. Bài mới(28-30') GT bài:

\* HĐ1: Làm việc nhóm đôi.

- Trao đổi về nội dung.

- GV nhận xét: Nhắc hs cần phải cố gắng, HT, rèn luyện để có thể thực hiện được ước mơ nghề nghiệp tương lai của mình.

- Trình bày trước lớp.

\* HĐ2: HS trình bày, giới thiệu về các bài viết, vẽ tranh

- Trình bày, GT bài viết, tranh các đã vẽ về 1 công việc mà các em yêu thích

- HS giới thiệu.

- 1 HS nêu y/c của BT 3

- Lớp NX.

- 1 HS nêu y/c của BT 4

- HS kể chuyện mà mình sưu tầm được.

- Hs nêu.

\* GVKL : LĐ là vinh quang mọi người đều phải LĐ vì bản thân, GD và XH.

Có làm thì mới có ăn

Không dung ai để đem phần đến cho.

- Trẻ em cũng cần tham gia các công việc ở nhà, ở trường và ngoài xã hội phù hợp với khả năng.

- HĐ nối tiếp: Thực hiện ND mục " Thực hành" trong SGK.

**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể Ai làm gì?
- Nhận biết được câu kể Ai làm gì? Trong đoạn văn và xác định được chủ ngữ , vị ngữ trong mỗi câu (BT1, BT2 mục III); viết được đoạn văn kể việc đã làm trong đó có dùng câu kể Ai làm gì ?( BT3 mục III)

- Nhận ra hai bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu kể Ai làm gì?. Từ đó biết vận dụng làm bài viết

**II. Đồ dùng dạy học:**

Bảng phụ viết sẵn ghi nhớ, phiếu khổ to

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra 2 HS	-2 HS lên bảng làm BT1, BT3 tiết trước.
15'	<b>B. Dạy bài mới:</b> <input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1: Phần nhận xét</b> Bài 1,2: Cho HS đọc yêu cầu bài tập - Cho HS làm bài  Bài 3: Cho HS đọc yêu cầu bài tập Hướng dẫn làm mẫu câu 2	BT1,2: 1 HS nêu y/c bài tập - HS làm việc theo cặp: * Từ ngữ chỉ hoạt động: đánh trâu ra cày * Từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động: người lớn BT3: 1 HS đọc to cả lớp theo dõi SGK + Người lớn làm gì? + Ai đánh trâu ra cày? - HS làm các BT còn lại - 2,3 HS đọc phần ghi nhớ
15'	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2: Phần ghi nhớ</b> <input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 3: Luyện tập</b> Bài tập 1: Yêu cầu HS nêu Y/C bài tập - GV chốt lời giải đúng Bài tập 2: Yêu cầu HS nêu Y/C bài tập - 2 Quy trình dạy như BT1  - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.  Bài tập 3: GV giúp HS hiểu nội dung BT - Tổ chức cho HS tìm làm bài - GV chốt kết luận lời giải đúng	BT1: 1 HS nêu Y/C bài tập - HS làm bài: Đoạn văn có 3 câu kể BT2: 1 HS nêu Y/C bài tập Câu 1: Chủ ngữ: cha Vị ngữ: làm cho tôi... quét sân Câu 2: Chủ ngữ: Me. Vị ngữ: đựng hạt giống... đến mùa sau Câu 3: Chủ ngữ: Chị tôi Vị ngữ: đan nón lá cọ... xuất khẩu BT3: 1 HS nêu Y/C bài tập HS đọc đoạn văn và nêu câu nào là câu kể Ai làm gì?
5'	<b>3. Cũng cố dặn dò</b> - Nhận xét tiết học	- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC:**

**THỂ DỤC RLTTCB - TRÒ CHƠI " NHẢY LƯỚT SÓNG"**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn đi đều vòng phải vòng trái. Yêu cầu biết và thực hiện động tác tương đối chính xác
- Trò chơi: “Nhảy lướt sóng”. Nắm cách chơi và bước đầu tham gia chơi đúng luật.

**II. Địa điểm, phương tiện**

- Sân trường, 1 còi
- Kẻ sân để tổ chức trò chơi, 2-4 vòng tròn bán kính 4-5m

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. Phần mở đầu: ( 8 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận lớp phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</li><li>- Trò chơi “Kết bạn”</li><li>- Tập bài thể dục phát triển chung.</li></ul> <p><b>2. Phần cơ bản: ( 18 phút )</b></p> <p>a) Bài tập rèn lý năng vận động cơ bản</p> <p>b) Trò chơi vận động: Trò chơi: " Nhảy lướt sóng" Nêu tên từng trò chơi, phổ biến cách chơi luật chơi</p> <p><b>3. Phần kết thúc: ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cùng HS hệ thống bài</li><li>- Nhận xét đánh giá kết quả</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tập hợp lớp theo đội hình hàng ngang nghe GV phổ biến</li><li>- Đứng thành vòng tròn quay mặt vào trong để khởi động các khớp</li><li>- Chia tổ tập luyện sau đó cả lớp cùng thực hiện</li><li>- Lần 1: HS tập dưới sự h/d của GV</li><li>- Lần 2: Tập dưới sự điều khiển của cán sự lớp</li><li>- Lần 3: Tổ chức thi đua các tổ</li><li>- Các tổ trình diễn</li><li>- Chơi thử</li><li>- Chơi chính thức</li><li>- Tập 1 số động tác thả lỏng</li><li>- Đứng tại chỗ vỗ tay hát</li></ul>

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**



Thứ 3 ngày 20 tháng 12 năm

**Tiết 1:**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS rèn kỹ năng.

- Thực hiện các phép tính nhân và chia.
- Biết đọc thông tin trên biểu đồ.

**II. Các HĐ dạy và học:**

**HĐ1:** KTBC - GT bài mới(3-5')

**HĐ2:** HDHS làm bài tập(30-32')

<p><b>Bài 1:</b>Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất ý đúng.</p> <p><b>Bài 4(T90):</b></p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p>* <b>Tổng kết- dẫn dò(3')</b> - NX giờ học.BTVN bài 2,3.</p>	<p>- HS nêu y/c</p> <p>- Lớp làm mỗi phần 3 cột đầu.</p> <p>- Từng HS nối tiếp nêu k/q.</p> <p>- Đọc đề, PT đề, nêu kế hoạch giải.</p> <p><b>Bài giải:</b></p> <p>a, Tuần 1 bán được 4500 cuốn. Tuần 4 bán được 5500 cuốn. Tuần 1 bán ít hơn tuần 4 là: <math>500 - 4500 = 1000</math> (cuốn)</p> <p>b, Tuần 2 bán được 6 250 cuốn. Tuần 3 bán được 5 750 cuốn. Tuần 2 bán nhiều hơn tuần 3 là: <math>6\ 250 - 5\ 750 = 500</math>(cuốn)</p> <p>c, Tổng số sách bán được trong 4 tuần là: <math>4500 + 6\ 250 + 5\ 750 + 550 = 22000</math>(cuốn) Trung bình mỗi tuần bán được số sách là: <math>22\ 000 : 4 = 5\ 500</math>( cuốn)</p> <p>Đ/s: a, 1000 cuốn b, 500 cuốn c, 5 500 cuốn</p>
---	--

**Tiết 2:**

**Luyện từ và câu:**

**VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ?**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ?( ND ghi nhớ).
- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì ? theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập(mục III).

## **II. Đồ dùng:**

- Bảng phụ.

## **III. Các HĐ dạy - học:**

1. KTBC - GT bài mới (3-5')

2. Dạy bài mới(30-32')

**HĐ1:** Phần nhận xét:

a) Yêu cầu 1:

- GV chốt ý đúng .

b) Yêu cầu 2, 3.

- GV dán 3 băng giấy lên bảng

c) Yêu cầu 4

- Mở SGK (T171)

- 2 h/s nối tiếp đọc ND Bt.

- Lớp đọc thầm, suy nghĩ, phát biểu ý kiến.

- NX bổ sung.

- Suy nghĩ làm BT vào vở.

- 3 h/s lên bảng.

- NX, sửa sai

- Suy nghĩ, chọn ý đúng, phát biểu.

- HS nêu theo ý hiểu.

- 3 HS đọc lớp đọc thầm.

Bà em đang quét sân.

Cả lớp em đang làm bài tập toán. con mèo đang nằm dài sưởi nắng.

\* GV: VN trong câu kể Ai làm gì? có thể là ĐT, hoặc ĐT kèm theo một số TN phụ thuộc gọi là cụm ĐT.

? VN trong câu có ý nghĩa gì?

**HĐ2:** Ghi nhớ.

? Nêu VD câu kể Ai làm gì?

**HĐ3:** Luyện tập.

**Bài 1**(T171)? Nêu y/c?

? Tìm câu kể Ai làm gì trong đoạn văn?

- Xác định VN trong câu gạch 2 gạch dưới VN.

- Gv chữa bài, cho điểm.

**Bài 2** (T172): ? Nêu yêu cầu?

- Câu 3, 4, 5, 6, 7.

- 3 h/s làm phiếu.

- NX

- Viết vào vở, đọc BT

- NX.

**Bài 3** (T172): ? Nêu yêu cầu?

? Trong tranh những ai đang làm gì?

- Các bạn nam đá cầu, mấy bạn nữ chơi nhảy dây, dưới gốc cây, mấy bạn nam đang đọc báo.

- Khuyến khích h/s viết thành đoạn văn.

- Gv chấm, chữa bài.

- HS tự làm bài, đọc bài.

\* **Củng cố - dặn dò**(3')

- Trong câu kể Ai làm gì? VN do từ loại nào tạo thành? Nó có ý nghĩa gì?

- NX. Viết lại đoạn văn trong BT 3 . CB bài sau

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC:**

**ĐI NHANH CHUYỂN SANG CHẠY**

**TRÒ CHƠI: “ Nhảy lướt sóng”**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách đi nhanh chuyển sang chạy
- Biết cách chơi và tham gia chơi đư ợc

**II. Địa điểm, phương tiện**

- Sân trường, 1 còi
- Kẻ sân để tổ chức trò chơi, 2-4 vòng tròn bán kính 4-5m

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Phần mở đầu:(6 phút )</b> - Nhận lớp phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</p> <p><b>2. Phần cơ bản: ( 18 phút )</b> a) Đội hình đội ngũ Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng -GV cho HS ôn bài thể dục phát triển chung.</p> <p>b)Bài tập RLTTCB Ôn đi nhanh chuyển sang chạy</p> <p>c) Trò chơi “Kéo cưa lừa xẻ” Nêu tên từng trò chơi, phổ biến cách chơi luật chơi</p> <p><b>3. Phần kết thúc: ( 5 phút )</b> - Cùng HS hệ thống bài - Nhận xét đánh giá kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tập hợp lớp theo đội hình hàng ngang nghe GV phổ biến</li><li>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc quanh sân</li><li>- Khởi động các khớp</li><li>- Trò chơi “Kéo cưa lừa xẻ”</li></ul> <p>*Chia tổ tập luyện sau đó cả lớp cùng thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lần 1: HS tập dưới sự h/d của GV</li><li>- Lần 2: Tập dưới sự điều khiển của cán sự lớp</li><li>- Các tổ trình diễn</li></ul> <p>*Cả lớp thực hiện theo đội hình hàng dọc</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Từng tổ trình diễn đi đều 1 – 4 hàng dọc và di chuyển hướng phải, trái 1 lần</li></ul> <p>*Chơi thử</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chơi chính thức</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đi thành 1 hàng dọc vừa đi vừa thả lỏng, hít thở sâu</li></ul>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 21 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

## DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2

### I. Mục tiêu:

- Biết dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.
- Nhận biết số chẵn và số lẻ.

### II. Các HĐ dạy - học:

1. KTBC - GT bài mới(3-5')
2. Bài mới(30-32')

<p><b><u>HĐ1:</u></b> Y/c Hs nêu một số VD về các số chia hết cho 2. HS phát hiện ra dấu hiệu chia hết cho 2</p> <p>- Lên bảng viết kết quả số chia hết cho 2 và phép chia tương ứng vào bên trái, viết số không chia hết cho 2 và phép tính tương ứng vào cột bên phải</p> <p>? Nêu dấu hiệu chia hết cho 2?</p> <p>? Các số chia hết cho 2 có chữ số tận cùng là chữ số nào?</p> <p>? Nêu các số có tận cùng là chữ số 0, 2, 4, 6, 8?</p> <p>? Các số không chia hết cho 2 là số nào?</p> <p>* GV: Muốn biết một số chia hết cho 2 không chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.</p> <p>d. Giới thiệu số chẵn, số lẻ:</p> <p>- Các số chia hết cho 2 gọi là số chẵn</p> <p>? Nêu VD về số chẵn?</p> <p>? Thế nào là số chẵn?</p> <p>- Các số không chia hết cho 2 gọi là số lẻ</p> <p>? Nêu VD về số lẻ?</p> <p>? Thế nào là số lẻ?</p> <p><b><u>HĐ2:Thực hành</u></b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> ? Nêu yêu cầu?</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p>? Tại sao em chọn các số đó ?</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> HS nêu y/c.</p> <p>- GV chấm bài, thống nhất k/q.</p>	<p>- HS ghi vào nháp</p> <p>- 3-4 em nêu</p> <p>2 HS lên bảng</p> <p>- NX, bổ sung</p> <p>- 0, 2, 4, 6, 8.</p> <p>- 10, 20, 30, 40, .....90</p> <p>2, 12, 22, 32, 42, .....          4, 14, 24, 34, 44, .....          6. 16, 26, 36, 46, .....          8, 18, 28, 38, 48, 58, .....</p> <p>- Các số tận cùng là: 1, 3, 5, ,7, 9, thì không chia hết cho 2(các phép chia đều có số dư là 1)</p> <p>- Nêu KL trong SGK(T94)</p> <p>- 10, 12, 14, 16, 18, .....</p> <p>- Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 là số chẵn.</p> <p>- 21, 25, 27, 29, .....</p> <p>- Các số có chữ số tận cùng là 1, 3, 5, 7, 9 là số lẻ.</p> <p>- Làm vào vở, đọc BT</p> <p>a. Các số chia hết cho 2: 98, 1000, 7536, 5782</p> <p>b. Các số không chia hết cho 2: 35, 89, 867, 84683, 8401</p> <p>-1 HS nêu y/c</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 HS chữa bài.</p>
---	--

- \*Tổng kết - dặn dò(3') ? Hôm nay học bài gì?  
 ? Nêu dấu hiệu chia hết cho 2?  
 ? Thế nào là số chẵn, số lẻ?  
 - NX giờ học.BTVN bài 3,4.

**Tiết 2:** **Toán:**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

- Ôn tập về phép chia, cách tìm thành phần chưa biết
- Rèn luyện kĩ năng giải toán cho học sinh

**II. Hoạt động dạy học.**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HD1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập  <b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập.                      Bài 1: Đặt tính rồi tính:                      1988 : 14                      10962 : 42                      1995 : 15                      13568 : 64                      8750 : 35                      39461 : 34                      Hướng dẫn HS làm  <u>Bài 2:</u> Tìm x:                      X x 26 = 6500                      5180 : X = 14                      X : 202 = 197                      45602 : X = 151                      Nhận xét bài làm của HS.  <u>Bài 3:</u> Tính                          a) 856 : 214 + 1284 : 214                          b) (856 + 1284) : 214                          c) 625 + 1875 : 125                          d) (625 + 1875) : 125                      Hướng dẫn HS cách làm  <u>Bài 4:</u> Một máy bay phản lực trong 3 giờ bay được 2 580km, một máy bay lên thẳng trong 2 giờ bay được 430km. trung bình mỗi giờ máy bay phản lực bay nhanh gấp mấy lần máy bay lên thẳng?  <u>Bài 4</u> Tìm X:                      a/ X : 2 : 3 = 2x3                      b/ X x 8 &lt; 48</p>	<p>HS làm bài vào vở                      3 hs lên bảng làm                      Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở                      4 hs lên bảng làm                      Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở                      1 HS lên bảng làm                      Nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài                      - 2 HS lên bảng làm                      - HS nhắc lại nội dung bài học</p>

<b>HD3:</b> Củng cố - Dặn dò - Nhận xét tiết học .	- Chuẩn bị bài sau.
---	---------------------

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:  
ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học trong tuần.
- Luyện tập về cách đặt câu hỏi cho học sinh.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1) Bài cũ:</b> ( phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ " Tuổi ngựa".</li> <li>- GV nhận xét, cho điểm.</li> </ul> <p><b>2) - GV giới thiệu nội dung ôn tập</b></p> <p><b>A) Luyện đọc các bài tập đọc đã học ở tuần 14 và tuần 15.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đi theo dõi nhắc nhở HS chú ý đọc bài tốt.</li> <li>- Gọi HS lên bảng đọc để lấy điểm</li> </ul> <p><b>B) Bài tập</b></p> <p><b>Bài tập 1 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy đọc bài " Cánh diều tuổi thơ" và điền vào từng chỗ các từ ngữ tả cánh diều.</li> </ul> <p>a) Cánh diều .....</p> <p>b) Tiếng sáo diều: .....</p> <p>c) Sáo đơn, sáo kép, sáo bè:.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>Bài tập 2:</b></p> <p>Em hãy cho biết các câu hỏi sau đây được dùng với mục đích gì ?</p> <p>a) Em có học bài không nào ?</p> <p>b) Mẹ có thể mua cho con một quyển vở mới được không ạ ?</p> <p>c) Cậu mới bị cô phạt chứ gì ?</p> <p>d) Sao nó đại thế nhỉ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận, chốt lại lời giải đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng đọc</li> <li>- HS khác nhận xét</li>   <li>- HS luyện đọc theo N2</li>   <li>- HS lên bảng đọc bài do GV nêu</li> <li>- Đọc xong trả lời 1 câu hỏi trong SGK.</li>   <li>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</li>   <li>- HS đọc lập làm bài</li> <li>- HS trình bày bài làm của mình</li> <li>- HS khác nhận xét bổ sung.</li>   <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS làm bài theo N2</li>   <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li>   <li>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
<p><b>III) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul>	

--	--

Tiết 4 :

## KỸ THUẬT

### CẮT, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN ( Tiết 3 )

#### I. MỤC TIÊU:

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kỹ năng cắt, khâu, thêu đã học..

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh qui trình của các bài trong chương.
- Mẫu khâu, thêu đã học.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Ôn định tổ chức (1')

##### 2. Kiểm tra bài cũ (5')

Kiểm tra vật dụng thêu.

##### 3. Bài mới

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>*Giới thiệu bài và ghi đề bài</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>*Mục tiêu: Ôn tập các bài đã học trong chương 1</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu hs nhắc lại các loại mũi khâu, thêu đã học.</li> <li>- Gọi hs nhắc lại qui trình và cách cắt vải theo đường vạch dấu và các loại mũi khâu, thêu.</li> <li>- Gv nhận xét và sử dụng tranh qui trình để củng cố những kiến thức cơ bản về cắt khâu, thêu đã học.</li> </ul> <p>*Kết luận:</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> làm việc theo N2</p> <p>*Mục tiêu: Hs tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nêu yêu cầu: mỗi hs tự chọn và tiến hành cắt, khâu, một sản phẩm mà mình chọn.</li> <li>- Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn hs lựa chọn sản phẩm</li> </ul> <p>*Kết luận:</p>	<p>Nhắc lại</p> <p>trả lời</p> <p>- HS thực hành theo N2</p> <p>- HS lựa chọn sản phẩm và thực hành</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm</p>

#### IV. NHẬN XÉT:

- Củng cố, dặn dò.

- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau: đọc trước bài tiếp theo và chuẩn bị đồ dùng như sgk.

**Chiều thứ 4, ngày 21 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

## **DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 5**

### **I. Mục tiêu:**

- Biết dấu hiệu chia hết cho 5 và không chia hết cho 5.
- Biết kết hợp dấu hiệu chia hết cho 2 với dấu hiệu chia hết cho 5.

### **II. Các HĐ dạy - học:**

#### **1. KT bài cũ(3-5')**

- ? Nêu dấu hiệu chia hết cho 2 ?
- ? Thế nào là số chẵn, số lẻ?

#### **2. Bài mới(30-32')**

**HD1:** GV HDHS tìm ra dấu hiệu chia hết cho 5.

? Nêu ví dụ

- GV ghi bảng

Phép tính chia cho 5

$$20 : 5 = 4$$

$$30 : 5 = 6$$

$$40 : 5 = 8$$

$$15 : 5 = 3$$

$$25 : 5 = 5$$

$$35 : 5 = 7$$

? Số nào chia hết cho 5?

? Các số chia hết cho 5 có đặc điểm gì?

? Nêu dấu hiệu chia hết cho 5?

\* Chú ý: Các số không có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì không chia hết cho 5.

? Em có NX gì về các số không chia hết cho 5?

- HS nêu GV ghi bảng.

Phép tính chia cho 5 có dư

$$41 : 5 = 8 \text{ (dư 1)}$$

$$32 : 5 = 6 \text{ (dư 2)}$$

$$53 : 5 = 10 \text{ (dư 3)}$$

$$44 : 5 = 8 \text{ (dư 4)}$$

$$46 : 5 = 9 \text{ (dư 1)}$$

$$37 : 5 = 7 \text{ (dư 2)}$$

$$58 : 5 = 11 \text{ (dư 3)}$$

$$19 : 5 = 3 \text{ (dư 4)}$$

- 20, 30, 40, 15, 25, 35.

- Các số chia hết cho 5 có chữ số tận cùng là 0, 5.

- Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.

- Hs nhắc lại.

- Các chữ số tận cùng là 1, 2, 3, 4, 7, 9



<p>* GV: Muốn biết một số có chia hết cho 5 không chỉ cần xét chữ số tận cùng bên phải, nếu là 0 hoặc 5 thì số đó chia hết cho 5.</p> <p>? Nêu VD số chia hết cho 5?</p> <p><b>HD2:</b> Luyện tập:</p> <p><b>Bài 1(T96):</b> ? Nêu yêu cầu?</p> <p>? Giải thích tại sao em biết là số chia hết, không chia hết cho 5?</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>Bài 4 (T96):</b> ? Nêu yêu cầu?</p> <p>? Số nào vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2:</p> <p>Tìm số chia hết cho 5 trước và số chia hết cho 2 trong những số đó.</p> <p>? Số nào vừa không chia hết cho 5 vừa không chia hết 2?</p>	<p>là chữ số không phải là 0, 5.</p> <p>- 120, 85 .....</p> <p>-1 HS nêu y/c.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 Hs nêu k/q</p> <p>- Lớp n/x, bổ sung.</p> <p>- Làm vào vở.</p> <p>a) 660, 3000</p> <p>b) 35, 945</p> <p>- 57</p>
--	---

**4. Tổng kết - dặn dò(3')**

Trò chơi: Tìm số nhanh

Tìm 1 số chia hết cho 5 Cô chỉ bất kì 1 bạn nào bạn đó phải nói ngay kết quả. Bạn sau không nói lại số bạn trước đã nói.

- NX: Học thuộc dấu hiệu chia hết cho 5.

**Tiết 2 :**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

- Ôn tập về phép chia, học sinh chia được số có hai chữ số.
- Củng cố cho học sinh về giải toán.

**II. Hoạt động dạy học.**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HD1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p><b>Bài 1:</b>Đặt tính rồi tính:</p> <p>1988 : 14                      10962 : 42</p> <p>1995 : 15                      13568 : 64</p> <p>8750 : 35                      39461 : 34</p> <p>Hướng dẫn HS làm</p> <p><b>Bài2:</b> Tìm x:</p> <p>X x 26 = 6500                      5180 : X = 14</p> <p>X : 202 = 197                      45602 : X =151</p>	<p>HS làm bài vào vở</p> <p>3 hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p>

<p>Nhận xét bài làm của HS.</p> <p><b>Bài3:</b> Tính</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>856 : 214 + 1284 : 214</math>  <math>(856 + 1284) : 214</math></p> <p style="padding-left: 40px;"><math>625 + 1875 : 125</math>  <math>(625 + 1875) : 125</math></p> <p>Hướng dẫn HS cách làm</p> <p><b>Bài4:</b> Một máy bay phản lực trong 3 giờ bay được 2 580km, một máy bay lên thẳng trong 2 giờ bay được 430km. trung bình mỗi giờ máy bay phản lực bay nhanh gấp mấy lần máy bay lên thẳng?</p> <p><b>HĐ3:</b> Củng cố - Dặn dò</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>HS làm bài vào vở 4 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở 1 HS lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 3:**

**TẬP ĐỌC:**

**RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG ( tiếp theo )**  
(Phơ-bơ)

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.

Hiểu ND: Cách nghĩ của trẻ em về đồ chơi và sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh, đáng yêu ( trả lời được câu hỏi SGK)

**II. Đồ dùng dạy học:**

3 Tranh ảnh minh họa SGK

4 Tranh ảnh về cây, cà

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Rất nhiều mặt trăng (Phần 1) - GV nhận xét, cho điểm	- 2 em đọc và trả lời câu hỏi SGK
32'	<b>B. Dạy bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b>	
12'	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn luyện đọc - GV kết hợp sửa lỗi về phát âm của HS  - Giúp HS hiểu từ mới và khó trong bài	- 1 HS khá giỏi đọc toàn bài - 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ : 2, 3 lượt - HS luyện đọc tiếng khó :

<b>10'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài</li> <li>□ <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu bài</li> <li>Tổ chức cho HS đọc thầm, đọc lướt từng phần trao đổi bạn cùng bàn trả lời lần lượt các câu hỏi SGK</li> <li>+ Nêu nội dung bài học?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hươu, vàng trắng, sáng</li> <li>- HS đọc phần chú giải</li> <li>- HS luyện đọc theo cặp</li> <li>- 1,2 HS đọc toàn bài</li> <li>- HS đọc thầm, đọc lướt 3 khổ thơ bài ca dao trao đổi bạn cùng bàn lần lượt trình bày ý kiến trả lời các câu hỏi SGK</li> <li>- HS nêu nội dung bài</li> </ul>
<b>10'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>□ <b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm</li> <li>- Hướng dẫn HS đọc phân vai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc phân vai theo nhóm</li> <li>- Thi đọc trước lớp</li> <li>- Bình chọn nhóm đọc hay</li> </ul>
<b>5'</b>	<p><b>C. Củng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Bài sau: Ôn tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Tiết 1:**

**Khoa học:**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu.**

Ôn lại các bài nước bị ô nhiễm, cách làm sạch nước, bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước.

**II. Hoạt động dạy học.**

**HĐ1. Ôn kiến thức.**

- Nêu nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm?
- Nêu cách làm sạch nước?
- Tại sao cần bảo vệ nguồn nước?
- Bảo vệ nguồn nước có tác dụng gì?
- Vì sao cần phải tiết kiệm nước?

**HĐ2. Thực hành**

- Đánh dấu x vào ý trước câu trả lời đúng nhất:
- Nước bị ô nhiễm vì:
  - a) Phân, rác, nước thải không được xử lí đúng.
  - b) Sử dụng quá nhiều chất hoá học.
  - c) Con người luôn dọn vệ sinh quanh giếng.

- Các bệnh liên quan đến nước là:
  - a) Tả , lị , thương hàn, tiêu chảy, bại liệt, viêm gan.
  - b) Viêm phổi, lao, cúm.
  - c) Bệnh tim mạch, huyết áp cao.

HD3. Liên hệ thực tế.

- ở trường, em đã làm gì để tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước.

**Sáng thứ 5, ngày 22 tháng 12 năm**

**Tiết 1: TẬP LÀM VĂN:**

**ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn.( ND ghi nhớ)
- Nhận biết được cấu tạo của đoạn văn (BT1, mục III); viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút.( BT2)
- Luyện tập xây dựng một đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu khổ to, bút dạ.

**III. Các hoạt động dạy học::**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A.Kiểm tra bài cũ:</b> Nêu nhận xét công bố kết quả cho HS	
<b>30'</b>	<b>B. Dạy bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài</b>	
<b>15'</b>	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:Phân nhận xét</b> Làm bài tập 1,2,3	-Cho HS đọc yêu cầu 3 bài tập -HS làm bài theo cặp Mở bài: Đ1:Giới thiệu cái cối Thân bài:Đ2:Tả hình dáng bên ngoài của cối. Đ3: Tả hoạt động cái cối Kết bài: Đ4:Nêu cảm nghĩ về cái cối
<b>16'</b>	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2:Phản ghi nhớ</b> <input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 3:Phản luyện tập</b> Bài 1:Cho HS đọc y/c BT và đoạn văn - Y/c HS tự làm bài  - GV cùng cả lớp nhận xét	-2,3 HS đọc ghi nhớ  -BT1: 1 HS nêu Y/C BT và đoạn văn - HS làm việc độc lập - Trình bày trước lớp

<b>5'</b>	Bài 2: Y/c HS đọc y/c và nội dung BT - Y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét chốt lời giải đúng <b>C. Cũng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học Về học ghi nhớ	- Cả lớp bổ sung  -BT2: HS nêu yêu cầu BT - HS làm vào vở: - 1 số HS nối tiếp đọc bài viết - Nhận xét bổ sung  - HS nhắc lại nội dung bài học - HS chuẩn bị bài sau.
-----------	--	--

**Tiết 2 :**

**CHÍNH TẢ:**

*Nghe- viết : MÙA ĐÔNG TRÊN RÊO CAO*

**I. Mục tiêu:**

- Nghe và viết lại đặng chính tả, trỡnh bđy đặng hỡnh thức bđi vãn xuụi .
- Lđm đặng BT(2( a/b, hoặc BT(3)

**II. Đồ dựng dạy học:**

Vở BTTV4, bđt dạ, phiếu khỏ to

**III. Cỏc hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bđi cũ</b> Yờu cầu HS lờn bảng viết cỏc từ khú: Đẩu vật, nhắc, lật đậ	- 1HS lờn bảng, cả lớp viết nhỏp
<b>30'</b>	<b>B. Dạy bđi mới</b> <b>1. Giới thiệu bđi</b> <b>2. Dạy học bđi mới:</b> □ <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn nghe viết - GV đọc đoạn vãn - GV lưu ý HS những từ dễ viết sai: trờn xuống, chít bạc, khũa lao xao - GV đọc cho HS chỏp bđi - GV đọc cho HS dũ bđi - Hướng dẫn chắm chũa - Chắm bđi : 5-7 em nhận xột □ <b>Hoạt động 2:</b> Lđm bđi tập chính tả Bđi 2b: (Lựa chọn)Điền tiếng cú vãn ỏt, ỏc Nhắc h/s cỏch lđm bđi Bđi 3: Cho HS nờu Y/C BT Yờu cầu HS lđm bđi	- HS theo dừi SGK - HS đọc thắm đoạn vãn chỳ ý những từ ngữ khú dễ viết sai -HS viết bảng con - HS viết bđi - HS tự dũ bđi - Tờng cặp HS đỏi vở sửa lỗi  2b) - Nờu yờu cầu BT - HS lđm bđi rồi chũa bđi (Vở BT) *Giác ngủ, đấ trời, vấ vủ Bđi 3:Thứ tự điền:

<b>5'</b>	<p>- GV chữa b□i, chốt lại lời giải đặng.</p> <p><b>C. Cũng cố dặn dũ</b> Nhận xét tiết học</p>	<p>Giác mộng, l□m người, xuất hiện, nửa mặt, lác lõo, cất tiếng, lờn tiếng, nhắc ch□ng, dất, lão đảo, thật d□i</p> <p>- HS nhắc lại nội dung b□i học. - chuẩn bị b□i sau.</p>
-----------	---	---

**Thứ 6 ngày 23 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5.
- Nhận biết được số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 trong một số tình huống đơn giản.

**II. Các HĐ dạy - học:**

**HĐ1:** Kiểm tra bài cũ(3-5')

? Nêu dấu hiệu chia hết cho 2? Nêu VD số chia hết cho 2? Số không chia hết cho 2?

? Nêu dấu hiệu chia hết cho 5? Nêu VD số chia hết cho 5? Số không chia hết 5?

**HĐ2:** HDHS làm bài(30-31')

**Bài 1(T96):** ? Nêu y/c?

- HS nêu miệng

a) Số chia hết cho 2: 4568, 66814, 2050, 3576, 900.

b) Số chia hết cho 5: 2050, 900, 2355.

? Tại sao em chọn số đó?

- HS làm vào vở.

- 2 h/s lên bảng

- Gv nhận xét, cho điểm.

**Bài 2(96):** ? Nêu y/c?

- Lớp n/x.

- Gv chấm, chữa bài.

**Bài 3(T96):** ? Nêu y/c?

- HS làm vào vở.

- 3 h/s lên bảng

- Gv chấm, chữa bài.

a) Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là: 480, 2000, 9010.

b) Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5: 296, 324.

c) Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2: 345, 3995.

**3. Tổng kết dẫn dò:**

- NX giờ học . BTVN bài4,5.

- Hs đổi chéo vở ktkq.

**Tiết 2:**

**Khoa học :**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I  
( Tiết 2 )**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập các kiến thức về:
- Tháp dinh dưỡng cân đối.
- Một số tính chất của nước và không khí, thành phần chính của không khí.
- Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
- Vai trò của nước và không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.

**II. Đồ dùng:**

- Tranh ảnh sử dụng nước trong sinh hoạt, LĐSX, vui chơi.
- Giấy khổ to , bút màu cho các nhóm.

**III. Các HĐ dạy- học:**

1. KTBC - GT bài mới(3-5')

2. Dạy bài mới (28-30')

HĐ1: làm việc cả lớp.

\* Cách tiến hành:

- GV chia nhóm, phát hình vẽ " Tháp dinh dưỡng cân đối" chưa hoàn thiện
  - Gv nhận xét, khen các nhóm.
  - ? Kể tên 1 số bệnh lây qua đường tiêu hóa?
  - ? Nguyên nhân gây ra các bệnh về đường tiêu hóa?
  - ? Nêu cách phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa?
  - ? Nước có t/c gì?
  - ? Nêu ứng dụng t/c của nước vào cuộc sống?
  - ? Nước có vai trò gì đối với đời sống của con người, đv, tv?
  - ? Nêu vai trò của nước trong sx nông nghiệp và công nghiệp?
  - ? Thi kể về vai trò của nước và không khí đối với sự sống và hoạt động vui chơi, giải trí của con người?
  - ? Nêu ng/ nhân làm ô nhiễm nguồn nước?
- Các nhóm thi đua hoàn thiện "Tháp dinh dưỡng cân đối"
  - Đại diện các nhóm trình bày
  - Lớp n/x.
  - ...tả, li, tiêu chảy...
  - ăn uống không hợp VS, vệ sinh cá nhân và môi trường kém.
  - Giữ VS ăn uống, VS cá nhân, VS môi trường.
  - HS nêu.
  - Chạy máy phát điện, lọc rượu, hòa mực, phẩm...
  - Nước chiếm phần lớn trọng lượng cơ thể người, đv, tv... sẽ chết.
  - Nước giúp cơ thể cơ thể thải ra chất thừa chất độc hại.
  - Nước còn là môi trường sống của nhiều loài đv và tv.
  - Ngành cn và n<sup>2</sup> cần nhiều nước để sx ra sp.
  - ngành nông nghiệp cần nhiều nước tưới, ngành công nghiệp cần nhiều nước nhất( lớn hơn từ 5-6 lần lượng nước trong cn và sinh hoạt)
  - HS nêu.
  - Có nhiều ng/ nhân.

- ? Nêu tác hại của nguồn nước bị ô nhiễm?
- Xả rác, phân, nước thải bữa bãi, vỡ ống nước, lũ lụt...
  - Sử dụng phân hóa học...
  - Khói , bụi khí thải ...
  - Vỡ đường ống dẫn dầu...
  - Nước bị ô nhiễm là nơi các vi sinh vật sinh sống , pt và lan truyền các bệnh dịch như: tả, lị, thương hàn, tiêu chảy, bại liệt, viêm gan, mắt hột...có tới 80% các bệnh l do sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm.
- ? Nêu cách bảo vệ nguồn nước?
- HS tự nêu. Lớp n/x.

### 3. Tổng kết - dặn dò:

- NX giờ học: Ôn bài chuẩn bị giấy kiểm tra đến thứ tư KTHKI

## Tiết 3 :

### **TẬP LÀM VĂN:**

### **LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1- HS tiếp tục tìm hiểu về đoạn văn: biết xác định mỗi đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn.

2- Biết viết các đoạn văn trong một bài văn miêu tả đồ vật.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số kiểu, mẫu cặp sách của HS.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HD + ND</b>	<b>Hoạt động của giáo viên (GV)</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>HD 1</b> <b>KTBC</b> 4'	- Kiểm tra 2 HS. • HS 1: nhắc lại kiến thức về đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật.	-2 HS lần lượt lên bảng trình bày.
<b>HD 2</b> <b>Ghiệu</b> <b>bài</b> (1')	Các em đã biết thế nào là đoạn văn miêu tả đồ vật. Trong tiết học hôm nay, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về đoạn văn miêu tả đồ vật, biết xác định mỗi đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn...	



<p><b>HD 3</b> <b>Làm BT1</b> 8'</p>	<p>- Cho HS đọc yêu cầu của BT1. - GV giao việc. - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét + chốt lại lời giải đúng. a/Cả 3 đoạn văn đều thuộc phần thân bài. b/Nội dung miêu tả của mỗi đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đoạn 2: Tả quai cặp và dây đeo.</li> <li>• Đoạn 3: Tả cấu tạo bên trong chiếc cặp.</li> </ul> <p>c/Nội dung ấy được báo hiệu ở câu mở đoạn bằng những từ ngữ.</p>	<p>-1 HS đọc,lớp theo dõi trong SGK. -HS làm bài cá nhân hoặc trao đổi theo cặp. -Một số HS lần lượt phát biểu ý kiến. -Lớp nhận xét. -HS chép lời giải đúng vào vở.</p>
<p><b>HD 4</b> <b>Làm BT2</b> 10'</p>	<p>- Cho HS đọc yêu cầu của BT2 + gợi ý. - GV giao việc. - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét + chấm điểm 2 bài viết tốt.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu BT + gợi ý. -HS quan sát chiếc cặp của mình hoặc của bạn + viết đoạn. -Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn của mình.</p>
<p><b>HD 5</b> <b>Làm BT3</b> 10'</p>	<p>- Cho HS đọc yêu cầu của BT3 + gợi ý. - GV giao việc. - Cho HS làm bài. - GV nhận xét + khen những HS viết hay.</p>	<p>-1 HS đọc to,cả lớp theo dõi trong SGK. - HS quan sát + viết bài.</p>
<p><b>HD 6</b> <b>Củng cố, dặn dò 2'</b></p>	<p>- GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà viết hoàn chỉnh 2 đoạn văn đã viết trên lớp.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 4 :**

**KỂ CHUYỆN:**

**MỘT PHÁT MINH NHỎ NHỎ**

***I.Mục tiêu:***

- Dựa vào lời kể của GV và hình ảnh minh họa ở SGK, Bước đầu kể lại được câu chuyện *Một phát minh nhỏ nhỏ* rõ ý chính, đúng diễn biến.
- Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi ý nghĩa câu chuyện..

***II. Đồ dùng dạy học:***

- Các hình ảnh minh họa SGK

***III. Các hoạt động dạy học:***

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> - GV gọi 2 HS lên bảng kể	- HS kể lại câu chuyện tuần trước - HS khác nhận xét.
<b>30'</b>	<b>B. Dạy bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài:</b> <input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:</b> GV kể chuyện - GV kể lần 1 - GV kể lần 2 sử dụng tranh <input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2:</b> Thực hành kể chuyện trao đổi ý nghĩa câu chuyện - Cho HS đọc yêu cầu bài tập - Nhắc HS kết hợp kể chuyện với trao đổi ý nghĩa câu chuyện  - Cho HS kể theo nhóm - Cho HS thi kể  + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - Cùng HS bình chọn bạn kể hay nhất, hiểu câu chuyện nhất	- HS lắng nghe - HS vừa nghe vừa quan sát tranh  - 1 HS đọc lần lượt yêu cầu của bài tập  - HS kể theo nhóm (2-3 em) - Thi kể chuyện từng đoạn theo tranh - Thi kể toàn bộ câu chuyện + Nếu chịu khó suy nghĩ ta sẽ phát hiện ra rất nhiều điều bổ ích và lí thú - Trao đổi ý nghĩa câu chuyện - Các bạn trong nhóm trao đổi và trả lời - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất Nêu lại ý nghĩa câu chuyện
<b>5'</b>	<b>C. Cũng cố dặn dò</b> - Nhận xét tiết học - Về kể lại cho người thân nghe	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau

**Thứ 7 ngày 24 tháng 12 năm**

**Tiết 1 + 2 :**

**Toán:  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Cũng cố một số kiến thức đã học.

**II. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
----------------------	----------------------

<p>HD1:Giới thiệu nd tiết ôn tập.                  HD2: Hướng dẫn làm bài tập                  Bài1:Đọc các số sau:                  a/32640507,                  b/ 703500860,                  b/ 830402900,                  Bài2: Một năm có bao nhiêu ngày?                  Năm có 336 ngày gọi là năm gì?                  -Ông Lê nin sinh năm 1870. Ông sinh vào thế kỉ thứ mấy? Từ năm đó đến nay đã được bao nhiêu năm?                  - Bác Hồ sinh năm 1890. Bác sinh vào thế kỉ thứ mấy?                  - Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm938. Năm đó thuộc thế kỉ thứ mấy?                  Bài3: Tìm ssố trung bình cộng của các số sau:                  a/ 25, 32, 19, 40                  b/ 96, 121, 146,                  c/ 31, 12, 20, 8, 39,                  Bài4:Một ô tô giờ thứ nhất chạy được 39 km, giờ thứ hai chạy được 60 km, giờ thứ ba chạy được bằng <math>\frac{1}{3}</math> quãng đường của hai giờ đầu. Hỏi trung bình mỗi giờ ô tô chạy được bao nhiêu km.                  Bài5: Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 96m . Chiều dài hơn chiều rộng 48m . Tính xem chiều dài gấp mấy lần chiều rộng ?                  HD3: Củng cố - Dặn dò                  -Nhận xét tiết học</p>	<p>HS đọc                  Nhận xét</p> <p>HS nghe câu hỏi trả lời</p> <p>HS làm bài vào vở                  3 HS lên bảng làm                  Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 HS lên bảng làm                  Nhận xét                  - HS nhắc lại nội dung bài học                  - Chuẩn bị bài sau</p>
---	--

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt :  
 ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập cách dùng câu hỏi vào mục đích khác, giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi.
- Ôn văn miêu tả

**II. Học sinh làm bài tập.**

Bài 1. Viết câu hỏi theo các tình huống sau:

a. Khen một người bạn có lòng tốt đã giúp đỡ mình một việc quan trọng.

M: Sao cậu tốt với mình thế?

b. Khẳng định 1 điều mình biết về thành tích học tập của một người bạn.

M: Cậu mới đoạt giải nhì trong kì thi viết chữ đẹp chứ gì?

c. Muốn bạn giúp mình một việc gì đó.

M: Cậu có thể xin phép cô cho mình nghỉ học được không?

Bài 2. Cho biết mục đích của những câu hỏi sau là gì?

a. Mẹ có thể mua cho con con một quyển vở mới không a!

b. Sao nhà cậu đẹp thế?

c. Em có học bài không nào?

d. Cậu mới bị cô phạt chứ gì?

e. Sao nó đại thế nhỉ?

g. Cậu muốn bị đòn hay sao mà đi chơi suốt cả ngày?

Bài 3. Đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự trong các tình huống.

a. Em hỏi một người lớn tuổi về đường đi

b. Em hỏi mẹ để biết xem mình được ăn gì trong bữa cơm chiều.

Bài 4. Em hãy lập dàn ý tả đồ chơi mà em thích.

III. Củng cố dặn dò.

- GV nhận xét tiết học

- HS về ôn bài, chuẩn bị bài sau.

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp:**

### **SINH HOẠT LỚP TUẦN 17**

#### **I. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua

- Nắm kế hoạch tuần 18

Giáo dục HS có tinh thần tập thể

#### **II. Các bước tiến hành**

<b>T.G</b>	<b>HĐ CỦA GV</b>	<b>HĐ CỦA HS</b>
4'	<b>A: Ôn định :</b>	
15'	<b>B: Nhận xét tuần qua</b>	- HS hát Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ. Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung
-	Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua	

10'	<p><b>C:Kế hoạch tuần 18</b>                  *Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ                  *đăng ký SGK-VBT Học kỳ II.                  *Truy bài đầu giờ                  * Nộp các khoản tiền còn thiếu.                  -*Học tốt chuẩn bị thi cuối học kì I.                  * Trục nhật :Tổ 2.</p>	<p>- HS vệ sinh sân trường sạch sẽ                  - Tham gia sinh hoạt giữa giờ có chất lượng                  - HS chuẩn bị tốt những nội dung đã đề ra .</p>
4'	<p><b>C:Dặn dò :</b>                  Thực hiện tốt kế hoạch tuần 18</p>	

**TUẦN 18 :** **Sáng thứ 2, ngày 26 tháng 12 năm**

**Tiết 1:** **Toán**

### **DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 9**

**I. Mục tiêu**

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9.
- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 trong một số tình huống đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ.

**III. Các HĐ dạy - học :**

1. KT bài cũ- GT bài mới(3-5')
2. Dạy bài mới(30-32')

**HĐ1:**HDHS phát hiện ra dấu hiệu chia hết cho 9

<p>VD: <math>72 : 9 = 8</math>                  Ta có: <math>7 + 2 = 9</math>  <math>9 : 9 = 1</math>  <math>675 : 9 = 73</math>                  Ta có: <math>6 + 5 + 7 = 18</math>  <math>18 : 9 = 2</math>  <math>27 : 9 = 3</math>                  Ta có: <math>2 + 7 = 9</math>  <math>9 : 9 = 1</math>                  ? Các số chia hết cho 9 có đặc điểm gì?                  ? Nêu VD số chia hết cho 9?</p>	<p><math>182 : 9 = 20</math> (dư 2)                  Ta có: <math>8 + 1 + 2 = 11</math>  <math>11 : 9 = 1</math> (dư 2)  <math>451 : 9 = 50</math> (dư 1)  <math>182:9=20</math> (dư 2)                  Ta có: <math>4 + 5 + 1 = 10</math>  <math>10 : 9 = 1</math> (dư 1)                  - HS làm nháp, 2 h/s lên bảng.                  - Các số có tổng chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9                  - 1422, 3735, 927, .....</p>
---	--

<p>? Các số không chia hết cho 9 có đặc điểm gì?                  ? Nêu VD số không chia hết cho 9?                  ? Muốn biết 1 số có chia hết cho 2 hay 5 không ta căn cứ vào đâu?                  ? Muốn biết 1 số có chia hết cho 9 không ta căn cứ vào đâu?</p> <p><b>HD2:</b>Thực hành  <b>Bài 1</b>(T97): ? Nêu y/c?                  ? Nêu cách làm bài?</p> <p>- Gv chấm, chữa bài.</p> <p><b>Bài 2</b>(T97) : ? Nêu y/c?                  ? Nêu cách thực hiện?                  - Gv chấm, chữa bài.</p>	<p>- Các số có tổng chữ số không chia hết cho 9 thì không chia hết cho 9.                  - 19, 58, 465, 1471, .....                  - .....Căn cứ vào tổng các chữ số tận cùng bên phải                  - Căn cứ vào tổng các chữ số của số đó.</p> <p>- HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 9.</p> <p>- Tính tổng các chữ số đó chia hết cho 9 thì chia hết cho 9.                  Các số chia hết cho 9 là: 99, 108, 5643, 29 385.                  - Chọn số có tổng các chữ số không chia hết cho 9.                  Các số không chia hết cho 9 là: 96, 7853, 5554, 1097.</p>
--	--

\* **Tổng kết - dặn dò**(3') ? Nêu dấu hiệu chia hết cho 9?  
 NX giờ học.

**Tiết 2:**

**Tập đọc:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ1 (Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học ( tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/phút), bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở kỳ I.

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, nhận biết được các nhân vật trong bài tập đọc là truyện kể thuộc hai chủ điểm *Có chí thì nên, tiếng sáo diều*.

**II. Đồ dùng:** - Phiếu viết tên các bài TĐ, HTL đã học trong HKI.

- 1 số tờ phiếu to kẻ sẵn BT2 để h/s điền vào chỗ trống.

**III. Các HĐ dạy - học:**

<p><b>HD1:</b> Kiểm tra TĐ và HTL(15-20')                  - GV hướng dẫn quy định.</p> <p>- GV nêu câu hỏi về đoạn vừa đọc. NX</p> <p><b>HD2:</b> HDHS làm bài tập(20-22')                  Nêu y/c?                  - Chỉ ghi lại những điều cần nhớ về các bài TĐ là truyện kể.</p>	<p>- KT 7 em                  - Bốc thăm chọn bài, CB 1-2'                  - đọc bài theo y/c trong phiếu.                  Trả lời câu hỏi.                  - 1 h/s đọc y/c, lớp đọc thầm.                  - Trả lời nhóm 4.                  - GV phát phiếu, bút dạ.3 nhóm làm</p>
---	--

			phiếu - Lớp NX.
Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
Ông trạng thả diều	Trình Đường	- Nguyễn Hiền nhà nghèo mà hiếu học	Nguyễn Hiền
Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi	Từ điển NVLS Việt Nam	Bạch Thái Bưởi từ tay trắng, nhờ có chí làm nên sự nghiệp lớn	Bạch Thái Bưởi
Vẽ trứng	Xuân Yển	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi kiên trì khổ luyện đã trở thành danh họa vĩ đại	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi
Người tìm đường lên các vì sao	Lê.Q Long Phạm N Toàn	Xi-ôn-cốp-xki kiên trì theo đuổi ước mơ, đã tìm được đường lên các vì sao	Xi-ôn-cốp-xki
Văn hay chữ tốt	Truyện đọc 1 (1995)	Cao Bá Quát kiên trì luyện viết chữ, đã nổi danh là người văn hay chữ tốt	Cao Bá Quát
Chú đất Nung (phần 1,2)	Nguyễn Kiên	Chú bé Đất dám nung mình trong lửa đã trở thành người mạnh mẽ, hữu ích. Còn 2 người bột yếu ớt gặp nước suýt bị tan ra.	Chú Đất Nung
Trong quán ăn Ba Cá Bống	A-lếch-xây Tôn-xtôi	Bu-ra-ti-nô thông minh, mưu trí đã moi được bí mật về chiếc chìa khóa vàng từ hai kẻ độc ác	Bu-ra-ti-nô
Rất nhiều mặt trăng (phần 1-2)	Phơ bơ	- Trẻ em nhìn TG, giải thích về TG rất khác người lớn	Công chúa nhỏ

\* củng cố -dẫn dò(3') - NX giờ học.

- Ôn bài giờ sau KT tiếp.

**Chiều thứ 2, ngày 26 tháng 12 năm**

**Tiết 2:**

**Đạo đức:**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI KÌ I**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố KT về: Biết bày tỏ ý kiến, tiết kiệm tiền của, tiết kiệm thời gian, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. Biết ơn thầy giáo cô giáo, yêu lao động.

## **II. Các HĐ dạy - học :**

### **1. KT bài cũ (3-5')**

### **2. Ôn bài (28-30')**

? Trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến NTN?

? Vì sao phải tiết kiệm tiền của?

? Vì sao phải tiết kiệm thời gian?

? Vì sao phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ: - HS trả lời.

? Vì sao phải biết ơn thầy cô giáo? - NX, bổ sung.

? Vì sao phải yêu lao động?

### **3. Trả lời câu hỏi và làm BT tình huống.**

? Em sẽ làm gì khi được phân công làm một việc không phù hợp với khả năng?

? Em muốn tham gia vào một HĐ nào đó của lớp, của trường nhưng chưa được phân công em sẽ làm gì?

- Em sẽ nêu lí do để mọi người hiểu và thông cảm.

? Những việc làm nào dưới đây là thể hiện tiết kiệm tiền của.

a) Ăn hết suất cơm của mình.

b) Không xin tiền ăn quà vặt.

c) Quên tắt điện khi ra khỏi phòng.

d) Làm, mất sách vở, đồ dùng HT.

- Nêu ý kiến ...

e) Giữ gìn sách vở, đồ dùng, đồ chơi.

g) Xé sách vở gấp máy bay.

? Em đã làm gì để ông bà, cha mẹ vui lòng?

? Nêu những việc làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thầy giáo. cô giáo

- Chăm chỉ HT.

- Lễ phép, vâng lời thầy cô.

- Chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến XD bài.

- Chúc mừng thầy cô nhân ngày nhà giáo VN.

- Thăm hỏi thầy cô khi thầy cô bị ốm đau, gặp phải chuyện buồn...

? Em sẽ làm gì khi?

a. Em đang học bài có bạn gọi điện thoại rủ đi chơi?

- Nêu ý kiến ...

b. Em đang nấu cơm có bạn rủ đi chơi điện tử?

? Nêu những câu ca dao, câu tục ngữ, thành ngữ nói về ý nghĩa, TD của lao động?

- HS chuẩn bị bài sau

\* **Tổng kết - dặn dò:** - NX giờ học.



**Tiết 2 :**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:  
ÔN TẬP  
( Tiết 2 )**

**I. Mục tiêu :**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như tiết 1.
- Biết đặt câu có ý nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc đã học (BT2) ; Bước đầu biết dùng thành ngữ , tục ngữ đã học phù hợp với tình huống cho trước(BT3).

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng (như tiết 1)
- Phiếu khổ to viết sẵn nội dung BT3

**III. Các hoạt động dạy học :**

<i>T.G</i>	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>B. Dạy học bài mới:</b></p> <p><input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành tương tự như tiết 1: Học sinh bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.</li> </ul> <p><input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2:</b> Ôn luyện kỹ năng đặt câu</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét chốt khen những em đặt câu hay đúng</li> </ul> <p><input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 3:</b> Ôn các thành ngữ, tục ngữ</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <p><b>C. Cũng cố dặn dò</b></p> <p>Nhận xét tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhắc lại nội dung bài</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và trả lời câu hỏi về bài tập đọc đã gặp thăm</li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng cho HS cả lớp cùng nghe</li> <li>- HS làm bài cá nhân</li> <li>- 1 số HS lần lượt đọc các câu văn đã đặt về các nhân vật</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng Y/C BT</li> <li>- HS làm bài</li> <li>a) Cần khuyến khích bạn đặt câu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chí thì nên</li> <li>- Có công mài sắt có ngày nên kim</li> <li>- Người có chí thì nên</li> <li>- Nhà có nền mới vững</li> </ul> </li> </ul>

**Tiết 3:**

**THỂ DỤC  
ĐI NHANH CHUYỂN SANG CHẠY  
TRÒ CHƠI “CHẠY THEO HÌNH TAM GIÁC”**

**I-MỤC TIÊU:**

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi nhanh chuyển sang chạy. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

-Học trò chơi “Chạy theo hình tam giác”. Yêu cầu biết cách chơi và chơi tương đối chủ động.

## II-ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

-Địa điểm: sân trường sạch sẽ.

-Phương tiện: còi.

## III-NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH
	<p><b>1. Phần mở đầu: 6 – 10 phút.</b> Giáo viên phổ biến nội dung, yêu cầu bài học, chấn chỉnh trang phục tập luyện. Chạy chậm theo 1 hàng dọc trên địa hình tự nhiên. Trò chơi: Tìm người chỉ huy</p> <p><b>2. Phần cơ bản: 18 – 22 phút.</b> a. Đội hình và Bài tập RLTTTCB Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi nhanh trên vạch kẻ thẳng và chuyển sang chạy. Cả lớp cùng thực hiện dưới sự chỉ huy của GV. Đội hình tập đi có thể theo đội hình 2-4 hàng dọc. Tập luyện theo khu vực tổ đã được phân công. Tổ chức cho HS tập dưới hình thức thi đua. Thi biểu diễn giữa các tổ với nhau.</p> <p>b. Trò chơi vận động: Chạy theo hình tam giác. GV nêu trò chơi, giải thích luật chơi, rồi cho HS làm mẫu cách chơi. Tiếp theo cho cả lớp cùng chơi. GV quan sát, nhận xét biểu dương HS hoàn thành vai chơi của mình.</p> <p><b>3. Phần kết thúc: 4 – 6 phút.</b> Đứng tại chỗ hát vỗ tay. GV củng cố, hệ thống bài. GV nhận xét, đánh giá tiết học.</p>	<p>HS tập hợp thành 4 hàng.</p> <p>HS chơi trò chơi.</p> <p>HS thực hành</p> <p>Nhóm trưởng điều khiển.</p> <p>HS chơi.</p> <p>HS thực hiện.</p>

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Toán :**

**DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3**

**I. Mục tiêu:**

- Biết dấu hiệu chia hết cho 3.
- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các HĐ dạy - học:**

1. KT bài cũ- Gt bài mới(3-5')

2. Dạy bài mới (30-32')

**HĐ1:** HDHS tìm ra dấu hiệu chia hết cho 3

$$\begin{aligned}63 : 3 &= 21 \\ \text{Ta có: } 6 + 3 &= 9 \\ 9 : 9 &= 1 \\ 123 : 3 &= 41 \\ \text{Ta có: } 1 + 2 + 3 &= 6 \\ 6 : 3 &= 2\end{aligned}$$

- GV ghi bảng HS nêu

$$91 : 3 = 30 \text{ (dư 1)}$$

$$\text{Ta có: } 9 + 1 = 10$$

$$10 : 3 = 3 \text{ (dư 1)}$$

$$125 : 3 = 41 \text{ (dư 2)}$$

$$\text{Ta có: } 1 + 2 + 3 = 8$$

$$8 : 3 = 2 \text{ (dư 2)}$$

? Các số chia hết cho 3 có đặc điểm gì?

? Các số không chia hết cho 3 có đặc điểm gì?

? Nêu dấu hiệu chia hết cho 3? Cho ví dụ

- Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3.

- Các số có tổng các chữ số không chia hết cho 3 thì không chia hết cho 3.

- Nhiều em nêu.

- Làm vào vở. Đọc bài tập

Số chia hết cho 3 là: 231, 1872, 92313.

Số chia hết cho 9 là: 1872, 92313.

Số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9 là: 231.

- Làm vào vở, đọc BT.

- Lấy tổng các chữ số chia cho 3 mà không chia hết là số không chia hết cho 3.

**HĐ2:**Thực hành

**Bài 1(T97):** ? Nêu y/c?

? Nêu cách làm bài?

- Gv chấm, chữa bài.

**Bài 2(T97) :** ? Nêu y/c?

? Nêu cách thực hiện?

- Gv chấm, chữa bài.

**4. Tổng kết dẫn dò :**

? Nêu dấu hiệu chia hết cho 3.

- Nhận xét, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung bài học

- Chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2 :**

**Luyện từ và câu:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 3)**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả một đồ dùng học tập đã quan sát, viết được đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp, kết bài theo kiểu mở rộng(BT2).

**II. Đồ dùng:**

- Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL.
- Bảng phụ

**III. Các HĐ dạy học :**

**HĐ1:** KT tập đọc và HTL(10-12')

- KT 5 em.

**HĐ2:** HDHS làm BT(25-30)

- HS bốc thăm đọc bài + TLCH.

**Bài 2:** ? Nêu y/c?

- 2 HS đọc.

a) Q/s một đồ dùng HT, chuyển kết quả quan sát thành dàn ý.

- Dạng văn miêu tả đồ vật (đồ dùng HT) rất cụ thể của em.

? Đây là dạng bài nào?

- 1 HS đọc lại NDCGN về bài văn miêu tả đồ vật trên bảng.

- Chọn đồ dùng để q/s ghi kết quả vào nháp.

- HS chọn một đồ dùng HT để quan sát, ghi kết quả q/s vào vở nháp sau đó chuyển thành dàn ý.

- Gọi HS đọc dàn ý.

- Trình bày dàn ý.

- GV nhận xét giữ lại dàn ý tốt nhất làm mẫu không bắt buộc cứng nhắc.

- NX

b) Viết phần mở bài kiểu gián tiếp, kết bài kiểu mở rộng.

- HS viết bài.

- GV gọi tên

- Nối tiếp đọc mở bài

- NX khen những HS có phần mở bài, kết bài hay.

- NX, bổ sung.

- HS tiếp nối đọc kết bài

- NX, bổ sung

\* **Củng cố - dặn dò** (3')

---

**Tiết 3 :**

**Thể dục:  
SƠ KẾT KÌ I.**

## TRÒ CHƠI "CHẠY THEO HÌNH TAM GIÁC"

### I. Mục tiêu:

- Sơ kết học kì I. Yêu cầu HS hệ thống lại những KT, kĩ năng đã học, những ưu khuyết điểm trong HT, rút KN từ đó cố gắng luyện tập tốt hơn nữa.
- Trò chơi "Chạy theo hình tam giác" hoặc trò chơi HS ưa thích y/c biết tham gia vào chơi tương đối chủ động.

### II. Địa điểm, phương tiện:

- Sân trường, 1 cái còi, kẻ sẵn vạch để chơi trò chơi.

### III. Nội dung và phương pháp:

Nội dung	Đ/ lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. <u>Phần mở đầu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận lớp, phổ biến ND, y/c giờ học.</li> <li>- Chạy chậm 1 hàng dọc.</li> <li>- Khởi động các khớp.</li> <li>- Trò chơi kết bạn.</li> <li>- Ôn bài TDPTC</li> </ul>	<p><b>6 - 10 phút</b></p> <p>1- 2phút</p> <p>1phút</p> <p>1phút</p> <p>1 lần</p>	<p>GV</p> <p>* * * * * * * * * * * *</p> <p>* * * * * * * * * * * *</p> <p>* * * * * * * * * * * *</p>
<p>2. <u>Phần cơ bản:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KT những HS chưa hoàn thành</li> </ul> <p>a) Sơ kết kì I:</p> <p>? Nêu tên gọi, khẩu lệnh, cách thực hiện?</p> <p>? ở kì I các em đã được học những ND gì</p> <p>- GV nhận xét kết quả HT của HS trong lớp</p> <p>b) Trò chơi_"Chạy theo hình tam giác"</p>	<p><b>18 -22 phút</b></p> <p>2-3 phút</p> <p>3 - 4 lần</p>	<p>- Thực hành</p> <p>- Hai hàng dọc tập hợp</p> <p>- Ba hàng dọc tập hợp.</p> <p>- Nghiêm, nghỉ...</p> <p>- Ôn tập ĐHĐN, 1 số ĐT rèn luyện tư thế và KN vận động cơ bản đã học ở lớp 1, 2 và 3.</p> <p>- Quay sau, đi đều vòng trái phải và đổi chân khi đi đều sai nhịp.</p>
<p>3. <u>Phần kết thúc:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đứng tại chỗ vỗ tay và hát</li> <li>- Hệ thống bài.</li> <li>- NX giờ học. ÔN bài TD và các ĐT rèn luyện TTCB.</li> </ul>	<p>6 - 8 phút</p> <p>4 - 6 phút</p> <p>1phút</p> <p>1phút</p> <p>1phút</p>	<p>- Bài TDPTC 8 ĐT</p> <p>- Ôn 1 số trò chơi đã học ở lớp 1, 2, 3 và trò chơi mới "Nhảy lướt sóng" "Chạy theo hình tam giác"</p> <p>- Thực hành chơi.</p> <p>- Thi đua giữa các tổ.</p>

### Tiết 4 :

### Tự học

Sáng thứ 4, ngày 28 tháng 12 năm

Tiết 1:

**Toán:**  
**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9, dấu hiệu chia hết cho 3, vừa chia hết cho 5, vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các HĐ dạy - học :**

HĐ1: KTBC - GT bài mới(3-5')

HĐ2: HDHS làm BT (30-31')

Bài 1(T96) : ? Nêu y/c

- Hs nêu y/c  
- Cả lớp làm vào vở.

- Gv nhận xét, cho điểm.

Bài 2(T96)

- 2 Hs nêu k/q.  
- Hs nêu y/c  
- Cả lớp làm vào vở.

- Bài 2 củng cố KT gì?

- Gv chấm, chữa bài.

Bài 3 (T96) ( Tiến hành như BT2)

- 2 Hs nêu k/q  
- lớp n/x.

- Gv chấm, chữa bài.

\* Tổng kết - dặn dò (3')

- NX giờ học, dặn HS chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2 :**

**Toán:**  
**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu.**

- Ôn tập nhân một số với một tổng, chia một số cho một tích, chia một tích cho một số, nhân chia số có nhiều chữ số.

**II. Hoạt động dạy học.**

HĐ1. Ôn lý thuyết

- ôn lại các quy tắc: + Nhân một số với một tổng  
+ Nhân một số với một hiệu  
+ Chia một tổng cho một số, chia một số cho một tích.  
+ Chia một tích cho một số.

HĐ2. HS làm bài tập.

Bài 1. đặt tính rồi tính.

$268 \times 235$

$475 \times 205$

$359361 : 9$

$324 \times 250$

$67494 : 7$

$238057 : 8$

**Bài 2.** Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$145 \times 12 + 145 \times 18$

$4 \times 18 \times 25$

$48 \times 315 - 38 \times 315$

$2 \times 39 \times 5$

**Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$1000\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

$10 \text{ tạ} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

$100\text{cm}^2 =$

$\dots\dots\dots\text{cm}^2$

$15000\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

$200 \text{ tạ} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

$900\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

**Bài 4.** Tính bằng hai cách:

$(3316 + 28528) : 4$

$(403494 - 16415) : 7$

$72 : (9 \times 8)$

$(9 \times 23) : 3$

**Bài 5:** Người ta xếp 230859 chiếc bánh vào hộp, mỗi hộp 5 cái bánh. Hỏi xếp được mấy hộp bánh, thừa mấy bánh?

**Bài 6:** Một tổ sản xuất 10 ngày đầu, mỗi ngày làm được 1129 sản phẩm, trong 12 ngày tiếp theo, mỗi ngày làm được 140 sản phẩm,. Hỏi trung bình mỗi ngày tổ đó làm được bao nhiêu sản phẩm ?

- HS đọc đề và làm các bài tập
- GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh

III) Củng cố dặn dò

- HS nhắc lại nội dung của bài học
- GV nhận xét tiết học.

### **Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:**

### **ÔN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Luyện viết chữ đẹp bài "Tuổi ngựa"
- Ôn tập vốn từ "đồ chơi- trò chơi"
- Ôn văn miêu tả, ôn câu hỏi

II. Hoạt động dạy học.

HĐ1. Luyện viết chữ đẹp

- Yêu cầu hs viết bài 15 vở luyện viết.
- Yêu cầu hs viết bài " Tuổi ngựa"

HĐ2. HS làm bài tập.

Bài 1. Hãy kể tên đồ chơi, trò chơi mà em biết?

Giới thiệu với bạn một đồ chơi.

Bài 2. Hãy kể tên những đồ chơi, trò chơi có ích?

Hãy kể tên những đồ chơi, trò chơi có hại?

Bài 3. Những câu hỏi sau đây đã thích hợp chưa?

Nếu chưa em hãy sửa lại cho đúng.:

- Cô ăn cơm chưa?

- Thưa em, em đã học bài chưa?

- Thưa bạn, bạn ăn cơm chưa?

Bài 4. Bài văn miêu tả gồm mấy phần? Là những phần nào?

Có thể mở bài theo những cách nào? kết bài theo những cách nào?

Bài 5. Hãy viết mở bài, kết bài miêu tả cái cặp của em.

- HS tự làm bài

- GV tổ chức chữa bài

III) Củng cố dặn dò:

- HS nhắc lại nội dung bài học

- Gv nhận xét tiết học

**Tiết 4 :**

**KĨ THUẬT:**

**CẮT KHÂU THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN ( t 3 )**

**I/ Mục tiêu:**

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu ,thêu đã học

**III/ Hoạt động dạy- học:**

<i>T.G</i>	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<b>4'</b>	<b>A .Kiểm tra</b> -Kiểm tra dụng cụ học tập.	
<b>28'</b>	<b>B.Bài mới:</b> a)Giới thiệu bài:	- HS mang dụng cụ học tập ra.
<b>15'</b>	<b>Hoạt động 1:</b> GV tổ chức ôn tập các bài đã học trong chương 1. -GV hỏi + Nêu các mũi thêu đã học ở trong chương 1 + Nêu quy trình các mũi khâu -GV nhận xét dùng tranh quy trình để củng cố kiến thức về cắt, khâu, thêu đã học.	- HS trả lời . Các mũi khâu thường, đột thưa, đột mau, thêu lướt vẩy, thêu móc xích. HS nhắc lại quy trình -HS rút kinh nghiệm .
<b>15'</b>	<b>Hoạt động 2:</b> HS tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn. -Hướng dẫn HS lựa chọn sản phẩm tùy khả năng +Cắt, khâu thêu khăn tay: vẽ mẫu thêu đơn giản như hình bông hoa, gà con, thuyền buồm, cây nấm, tên... +Cắt, khâu thêu túi rút dây. +Cắt, khâu, thêu sản phẩm khác vấy	- HS tự chọn và tiến hành cắt.  - HS nghe .  - HS thực hành ,cắt khâu,thêu các sản phẩm tự chọn.



5'	liền áo cho búp bê, gói ôm ... -Nêu thời gian hoàn thành sản phẩm. <b>Hoạt động 4:</b> GV đánh giá kết quả học tập của HS. -GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành. -GV nhận xét, đánh giá sản phẩm.	- HS trưng bày sản phẩm.  HS nghe .
4'	<b>C.Nhận xét- dặn dò:</b> -Nhận xét tiết học , tuyên dương HS . -Chuẩn bị bài cho tiết sau.	

**Chiều thứ 4, ngày 28 tháng 12 năm**

**Tiết 1 :**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 trong một số tình huống đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các HĐ dạy - học :**

**HĐ1:** KTBC - GT bài mới(3-5')

**HĐ2:** HDHS làm BT (30-32')

**Bài 1:** Nêu y/c?

- 1 HS nêu.

- Cả lớp làm bài

- Từng em nêu k/q.

- Gv thống nhất ý đúng.

**Bài 2:** Nêu y/c?

- 1 HS nêu.

- Cả lớp làm bài

- 3 Hs lên bảng.

- Gv chấm, chữa bài.

**Bài 3:** Nêu y/c?

- HS làm vào vở.

- Đọc BT, NX - sửa sai

a) 528, 558, 588

b) 603, 693

- Gv chấm, chữa bài.

c) 240

d) 354

\* **Tổng kết - dặn dò(3')**

- NX giờ học: ÔN bài và làm BT 4,5

**Tiết 2 :**

**Toán :**

## ÔN TẬP

### I. Mục tiêu:

- Củng cố chia với số có hai chữ số.
- Củng cố toán TB cộng, toán có dư

### II. HS làm bài tập: ( 40 phút )

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 1512 : 42 \\ 72 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1512 : 63 \\ 24 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 4868 : 52 \\ 93 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 5687 : \\ 72 \end{array}$$

$$6225 : 15 \qquad 8228 : 34 \qquad 9872 : 54$$

- HS tự làm bài

### Bài 2. Tìm $x$

$$x \times 36 = 1224$$

$$x \times 27 = 8740$$

$$13 \times x = 351$$

Bài 3. Có 3 ô tô mỗi xe chở được 32 tạ cà phê và có 5 ô tô , mỗi ô tô chở được 24 tạ cà phê. Hỏi TB mỗi ô tô chở được bao nhiêu tạ cà phê?

- Bài toán thuộc dạng toán gì?
- Muốn tìm số TB cộng ta làm ntn?

Bài 4. Có 9872 cái bút xếp vào hộp. Mỗi hộp 43 bút. Hỏi xếp được bao nhiêu hộp và thừa bao nhiêu bút?

- HS đọc đề bài và tự giải
- 1 HS lên bảng làm bài ; cả lớp nhận xét — GV tổ chức chữa bài

### III. Củng cố dặn dò: ( 5 phút )

Dặn hs về ôn bài , chuẩn bị bài sau.

### Tiết 3:

### Tập đọc:

## ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 4)

### I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Nghe - viết đúng bài chính tả( tốc độ viết khoảng 80 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng bài thơ 4 chữ (Đôi que đan).

### II. Đồ dùng:

- Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL.

### III. Các HĐ dạy học :

HĐ1: KT tập đọc và HTL(12-15')

- GV gọi HS bốc thăm
- Nêu câu hỏi về nội dung báo đọc.

HĐ2: HDHS làm BT(20-25')

- ? Nêu y/c?
- GV đọc bài

? Hai chị em làm gì?

- KT 6 em.
- Bốc thăm đọc bài + trả lời câu hỏi.
- Nghe viết bài thơ: Đôi que đan
- Theo dõi SGK.
- Đọc thầm bài thơ.

- Hai chị em bạn nhỏ tập đan .

<p>? Từ đôi que đan và bàn tay của chị em những gì hiện ra?</p> <p>? Nêu TN khó viết?</p> <p>- GV đọc TN khó viết.</p> <p>- GV đọc bài cho HS viết.</p> <p>- GV đọc bài cho HS soát</p> <p>- Chấm, chữa bài.</p>	<p>- Từ hai bàn tay của chị của em, những mũ, khăn, áo của bà, của bé, của mẹ cha dần dần hiện ra.</p> <p>- Viết nháp, 2 HS viết bảng.</p> <p>- NX, sửa sai.</p> <p>- Viết bài</p> <p>- Soát bài.</p>
--	---

\* Củng cố - dặn dò(3')

- NX giờ dạy
- HTL bài: Đôi que đan . Ôn bài tiếp tục KT

**Tiết 3 :**

**Khoa học:**

**ÔN TẬP**

I. Mục tiêu:

-Nêu được con người và động vật cần có không khí để thở thì mới sống được.

II. ĐDDH Tranh ảnh về người bệnh được thở bằng ô xi

III. Hoạt động dạy học

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>HĐ1</u> 5□	Kiểm tra: Nêu vai trò của không khí đối với sự cháy? *Nhận xét và giới thiệu bài	
<u>HĐ2</u> 9□	Vai trò của không khí đối với con người -Cho HS đặt tay trước mũi hít vào, thở ra -Nêu nhận xét -Cho HS làm động tác bịt mũi, nêu hiện tượng ?Vậy không khí có vai trò ntn đối với đời sống của con người? Nêu ứng dụng.	-HS làm TN theo N -Ghi lại kq -Báo cáo kq
<u>HĐ3</u> 9□	Vai trò của không khí đối với động vật, TV -Quan sát H3,4 và nêu : Tại sao sâu bọ và cái cây lại bị chết? * <u>Lưu ý</u> : Không nên để hoa tươi trong phòng đóng kín	-2 HS đọc -HS làm TN theo 525,.N -Ghi lại kq -Báo cáo kq -HS nêu
<u>HĐ4</u> 7□	Một số TH phải dùng bình ô xi -HS quan sát H5,6 —SGK. -Nêu dụng cụ của người thợ lặn ?Tên dụng cụ cung cấp ô xi cho bể cá?	

<u>HD5</u> 5□	?Trông TH nào người ta phải thở bằng bình ô xi? Củng cố — Dặn dò -Rút nội dung BCB -Nhận xét tiết học và dặn dò về nhà	
------------------	---	--

**Sáng thứ 5, ngày 29 tháng 12 năm**

**Tiết 1:**

**Tập làm văn:  
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1  
(Tiết 5)**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn, biết đặt CH xác định bộ phận câu đã học: Làm gì ? Thế nào ? Ai ? (BT2).

**II. Đồ dùng:**

- Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL.
- 1 số tờ phiếu to kẻ hai bảng để HS làm BT 2

**III. Các HĐ dạy - học :**

<u>HD1:</u> KT tập đọc và HTL(12-15')	- 6 em. - HS bốc thăm đọc bài + TLCH
- GV nhận xét cho điểm.	
<u>HD2:</u> HDHS làm BT(20-25')	- Mở SGK (T 176) Nêu y/c
? Nêu y/c?	Tìm DT, ĐT, TT. - Làm vào vở, phát phiếu cho 1 số h/s - HS phát biểu lớp NX.

a) Các DT, ĐT, TT trong đoạn văn là:

- Danh từ: Buổi , chiều, xe, thị trấn, nắng, phố, huyện, em bé, mắt, mí, móng, hổ, quần áo, sân, HMông, Tu Dí, Phù Lá.
- Động từ: Dừng lại, chơi đùa.
- Tính từ: Nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ.

b) Đặt câu hỏi cho các BP in đậm:	- HS nêu Buổi chiều, xe làm gì? Nắng phố huyện thế nào? Ai đang chơi đùa trước sân?
-----------------------------------	--

\* Củng cố - dặn dò(3')

- NX giờ học. - BTVN: Ôn lại khái niệm DT, ĐT, TT.

**Tiết 2 :**

**CHÍNH TẢ:  
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1  
(Tiết 6)**

**I Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như tiết 1.
- Nghe- viết đúng bài chính tả( tốc độ viết khoảng 80 chữ / 15 phút) , không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ 4 chữ (Đôi que đan)

**II. Đồ dùng dạy học:**

Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng ( như ở tiết 1 )

**III. Các hoạt động dạy học:**

<i>T.G</i>	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<b>32'</b>	<b>A. Dạy bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài</b> <b>2. Ôn tập:</b>	
<b>15'</b>	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra đọc - Tiến hành tương tự như tiết 1: Học sinh	
<b>15'</b>	<input type="checkbox"/> <b>Hoạt động 2:</b> Viết chính tả a/ Tìm hiểu nội dung đoạn văn - Gọi HS đọc đoạn văn - Nội dung bài thơ muốn nói lên điều gì?  b/ Hướng dẫn viết từ khó - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được c/ Viết chính tả - GV đọc cho HS viết - Đọc để HS rà soát bài - Hướng dẫn chấm chữa lỗi	- Đọc và trả lời câu hỏi về bài tập đọc đã gặp thăm - 2 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng. - Hai chị em bạn nhỏ tập đan. Từ bàn tay của chị của em những mũ, khăn, áo của bà, của bé của mẹ của cha dần dần hiện ra. - HS tìm và nêu các từ khó. Ví dụ: Chăm chỉ, giản dị, dẻo dai, ... - HS viết bảng con các từ trên
<b>5'</b>	- Thu, chấm bài <b>B Củng cố dặn dò</b> - Nhận xét tiết học - DẶn HS về nhà chuẩn bị bài ôn tiết 3	- HS viết bài - HS rà soát bài - HS đổi vở chấm chữa lỗi  - HS nhắc lại nội dung bài học

*Thứ sáu, ngày 30 tháng 12 năm*





1. KT bài cũ: Nêu vai trò của  $k^2$  đối với sự cháy?

2. Bài mới : GT bài

\* HĐ1: Tìm hiểu vai trò của  $k^2$  đối với con người.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS để tay trước mũi, thở ra và hít vào, bạn có nhận xét gì?</li> <li>- Lấy tay bịt mũi và ngậm miệng lại, bạn cảm thấy thế nào?</li> <li>? Tại sao sâu bọ và cây trong bình bị chết?</li> <li>- Cho HS quan sát tranh người bệnh thở bằng ô-xi, thợ lặn đeo bình ô-xi, dụng cụ để bơm <math>k^2</math> vào bình cá.</li> <li>? Nêu vai trò của <math>k^2</math> đối với con người và ứng dụng KT và y học, đời sống?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành</li> <li>- Khó chịu, tức ngực.</li> <li>- Q/s hình 3,4 (T72)</li> <li>- Vì thiếu <math>k^2</math></li> <li>- Q/s</li> <li>- Con người cần <math>k^2</math> để hô hấp vì duy trì sự sống</li> <li>- Trong y học dùng khí ô-xi để cho người bệnh thở.</li> <li>- Trong đời sống dụng cụ để bơm <math>k^2</math> vào bể cá...</li> </ul>
--	--

\* HĐ 2: Tìm hiểu vai trò của  $k^2$  đối với đv và tv.

Mục tiêu: Nêu dẫn chứng để chứng minh đv và tv đều cần không khí để thở.

<ul style="list-style-type: none"> <li>? Tại sao sâu bọ và cây trong bình lại chết?</li> <li>GV kể: Nhà bác học làm TN nhốt một con chuột bạch vào một chiếc bình thủy tinh kín, có đủ thức ăn và nước uống. Khi chuột thở hết khí ô-xi trong bình thủy tinh kín thì nó bị chết mặc dù thức ăn và nước uống vẫn còn.</li> <li>? Nêu vai trò của không khí đối với tv và đv ?</li> <li>? Tại sao không nên để nhiều hoa tươi và cây cảnh trong phòng ngủ đóng kín cửa?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát H3, 4(T72-SGK)</li> <li>- .....thiếu không khí để thở.</li> <li>- Nghe</li> <li>- Tv và đv đều cần không khí để thở.....</li> <li>- ...vì cây hô hấp thải ra các-bô- nic, hút khí ô-xi làm ảnh hưởng tới sự hô hấp của con người.</li> </ul>
--	--

HĐ3 : Tìm hiểu một số trường hợp phải dùng bình ô-xi.

Mục tiêu: Xác định vai trò của khí ô-xi đối với sự thở và ứng dụng của kiến thức này vào cuộc sống.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS</li> <li>? Nêu VD chứng tỏ không khí cần cho sự sống của người, đv và tv?</li> <li>? Thành phần nào của không khí cần cho sự sống của người, đv, tv?</li> <li>? Trong trường hợp nào cần thở bằng bình ô-xi?</li> <li>* KL: Người, đv, tv muốn sống được cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình 5, 6 (T73)</li> <li>- Thiếu ô-xi con người, đv, tv sẽ chết.</li> <li>- Khí ô-xi</li> <li>- ...thợ lặn, thợ làm việc trong hầm lò, người bị bệnh nặng cấp cứu...</li> <li>- 5 HS đọc mục bóng đèn tỏa sáng.</li> </ul>
---	--



có ô-xi để thở.

\*Tổng kết- dẫn dò(2') - NX giờ học. BTVN: Học bài. CB bài 37.

**Tiết 3 :**

**Tập làm văn :**

**KIỂM TRA ( Tiết 7 )**

**Đọc - hiểu, luyện từ và câu**

( Thời gian làm bài khoảng 30 phút )

**I.MỤC TIÊU.**

- Kiểm tra (Đọc ) theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí đề ra KT môn Tiếng Việt lớp 4 ,KHI (Bộ GD&ĐT- Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học . lớp 4 , tập 1, NXB Giáo dục 2008)

**II. ĐỀ BÀI.**

-Học sinh đọc bài “Về thăm bà” Sách TV4-T1 và trả lời cá câu hỏi vào VBT

-Giáo viên thu bài chấm và trả bài.

-Công bố đáp án ,học sinh đối chiếu và chữa bài.

**Tiết 4:**

**Kể chuyện :**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I ( Tiết 8 )**

**I.MỤC TIÊU:**

-Kiểm tra (Viết) theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí đề ra KT môn Tiếng Việt lớp 4. KHI (TL đã dẫn).

**II.ĐỀ BÀI:**

1. Chính tả: (4 đ) (Nghe viết) Chiếc xe đạp của chú tư.  
“Chiếc xe của chú.....ngựa sắt”

2. Tập làm văn: (6đ) Viết một đoạn văn tả một đồ vật hoặc một đồ chơi mà em thích.

-Nêu được đặc điểm nổi bật của đồ vật : 3đ.

-Dùng từ gợi tả,gợi cảm : 1đ.

- Viết câu đúng,hay : 1đ.

-Tả đúng trình tự,trình bày sạch sẽ : 1đ

**Thứ 7 ngày 31 tháng 12 năm**

**Tiết 1 + 2 :**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

**( 2 tiết )**

I) Mục tiêu:

- Giúp học sinh ôn tập về phép tính chia cho số có hai chữ số, trường hợp chia hết và chia có dư.

Củng cố về kỹ năng giải toán cho học sinh.

II) Các hoạt động dạy học.

Hoạt động giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A) - GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>B) - GV hướng dẫn HS làm các bài tập: ( 35 phút )</p> <p>Bài 1: Tính :</p> <p>a) <math>150 : 30</math> b) <math>200 : 40</math> c) <math>48000 : 600</math></p> <p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh</p> <p>Bài 2 : Đặt tính rồi tính:</p> <p>a) <math>408 : 12</math>                      b) <math>1790 : 38</math> <math>340 : 13</math>                              <math>18088 : 34</math></p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 3 : Tính bằng cách thuận tiện nhất:</p> <p>a) <math>375 : 5 + 125 : 5</math> b) <math>624 : 3 - 324 : 3</math> c) <math>215 \times 3 + 215 \times 7</math></p> <p>- GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét</p> <p>Bài 4: Bạn Lan mua 3 hộp bút bi, mỗi hộp có 6 cái. Bạn Lan phải trả 18000 đồng. Tính giá tiền của một cái bút bi?</p> <p>- GV thi chấm 10 bài, chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 5: Người ta xếp 230859 chiếc bánh vào hộp , mỗi hộp 5 cái bánh. Hỏi xếp được mấy hộp bánh, thừa mấy bánh?</p> <p>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 3 HS lên bảng làm</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>- HS suy nghĩ và làm bài</p> <p>- 3 HS lên bảng làm</p> <p>- HS nhận xét bài làm của học sinh</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng làm</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng làm</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài học sau.</p>

Tiết 3 :

Tiếng Việt:  
**ÔN TẬP**

I) Mục tiêu:

<http://ckimvan-to.violet.vn/>

- Giúp học sinh ôn tập về luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học trong tuần.  
Luyện tập về cách đặt câu hỏi cho học sinh.

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1) <b>Bài cũ:</b> ( phút )</p> <p>- GV gọi 1 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ " Tuổi ngựa".</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>2) - GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>A) Luyện đọc các bài tập đọc đã học ở tuần 14 và tuần 15.</p> <p>- GV đi theo dõi nhắc nhở HS chú ý đọc bài tốt.</p> <p>- Gọi HS lên bảng đọc để lấy điểm</p> <p><b>B) Bài tập</b></p> <p>Bài tập 1 :</p> <p>- Em hãy đọc bài " Cánh diều tuổi thơ" và điền vào từng chỗ các từ ngữ tả cánh diều.</p> <p>a) Cánh diều .....</p> <p>b) Tiếng sáo diều: .....</p> <p>c) Sáo đơn, sáo kép, sáo bè:.....</p> <p>- GV chữa bài chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>Em hãy cho biết các câu hỏi sau đây được dùng với mục đích gì ?</p> <p>a) Em có học bài không nào ?</p> <p>b) Mẹ có thể mua cho con một quyển vở mới được không ạ ?</p> <p>c) Cậu mới bị cô phạt chứ gì ?</p> <p>d) Sao nó đại thế nhỉ ?</p> <p>- GV kết luận, chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>III) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 HS lên bảng đọc</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS luyện đọc theo N2</p> <p>- HS lên bảng đọc bài do GV nêu</p> <p>- Đọc xong trả lời 1 câu hỏi trong SGK.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- HS trình bày bài làm của mình</p> <p>- HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS làm bài theo N2</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 18**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua

-Nắm kế hoạch tuần 19  
Giáo dục HS có tinh thần tập thể

## II. Các bước tiến hành

T.G	H D CỦA GV	H D CỦA HS
4'	<b>A: Ôn định :</b>	Hát
12'	<b>B: Nhận xét tuần qua</b>	Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung
15'	Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua <b>C: Kế hoạch tuần 19</b> *Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ SGK-VBT Học kỳ II đầy đủ *Truy bài đầu giờ * Nộp các khoản tiền còn thiếu. -*Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp . * Trục nhật : Tổ 2.	- Tham gia tốt lễ ra quân bảo vệ môi trường và rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.  -Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp.
4'	<b>C: Dặn dò :</b> Thực hiện tốt kế hoạch tuần 19	- HS thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

**TUẦN 19 :** **Sáng thứ 2, ngày 2 tháng 1 năm**

**TOÁN :**

**KI - LÔ - MÉT VUÔNG**

### **I. Mục tiêu:**

- Biết ki-lô- mét vuông là đơn vị đo diện tích.
- Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị ki- lô - mét vuông
- Biết  $1\text{km}^2 = 1000000\text{ m}^2$  .
- Bước đầu biết chuyển đổi từ  $\text{km}^2$  sang  $\text{m}^2$  và ngược lại.

### **III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A.Kiểm tra bài cũ:</b> -GV nhận xét bài kiểm tra	-Cả lớp theo dõi lắng nghe
<b>15'</b>	<b>B. Dạy bài mới</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu ki-lô-mét vuông *GV giới thiệu: Ki-lô-mét vuông là diện tích 1 hình vuông có cạnh dài 1 ki-lô-mét -Giới thiệu cách đọc -Ki-lô-mét vuông viết tắt là $\text{km}^2$	-HS theo dõi -Ki-lô-mét vuông
<b>20'</b>	- $1\text{km}^2 = 1000000 \text{ m}^2$ ❖ <b>Hoạt động 2:</b> Thực hành Bài 1:BT yêu cầu chúng ta làm gì? Tổ chức cho hs tự giải các bài toán rồi chữa bài Bài 2 : GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS suy nghĩ và đọc lập làm bài.  - Chữa bài nhận xét ghi điểm  Bài 3:Gọi HS đọc đề bài -Yêu cầu HS tự tóm tắt đề rồi giải	- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. - HS tự lập làm bài.  - HS đọc lập làm bài. - 2 HS lần lượt lên bảng - Cả lớp làm vở $1\text{km}^2 = 1000000 \text{ m}^2 \quad 32\text{m}^2 \quad 49\text{dm}^2$ $= 3249\text{dm}^2 \quad 1000000 \text{ m}^2 = 1\text{km}^2$ $2000000 \text{ m}^2 = 2 \text{ km}^2$ *B3: 1 HS đọc đề bài -HS tự tóm tắt rồi làm bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i> Diện tích khu rừng là: <math>3 \times 2 = 6 (\text{km}^2)</math> <i>Đáp số:</i> <math>6 \text{ km}^2</math></p>
<b>5'</b>	Bài 4:Gọi HS đọc đề bài -Yêu cầu HS tự tóm tắt đề rồi giải - Chữa bài nhận xét ghi điểm <b>C.Củng cố dặn dò:</b> Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài.	*B4: 1 em đọc đề toán + Diện tích phòng học là: $48 \text{ m}^2$ + Diện tích nước VN là: $330991 \text{ m}^2$ - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2 :**

**TẬP ĐỌC:**

**BÓN ANH TÀI**

(Truyện cổ dân tộc Tày)

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khoẻ của bốn cậu bé.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi sức khoẻ tài năng lòng nhiệt thành và làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây. ( trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa ).

- Xác định các kĩ năng : Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, hợp tác, đảm nhận trách nhiệm,

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra SGK, VBT TV Kỳ II.	
10'	<b>B. Dạy bài mới.</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn học sinh luyện đọc. - Kết hợp sửa lỗi về phát âm: Cầu Khây, sức vật, thụt sâu, sốt sáng, sống sót ...  - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.	- 1 HS khá giỏi đọc toàn bài - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn : 2,3 lượt  - HS luyện đọc tiếng khó - HS tìm hiểu phần chú giải - HS luyện đọc theo cặp - 1,2 HS đọc toàn bài
12'	❖ <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS đọc thầm, đọc lướt từng phần trao đổi bạn cùng bàn trả lời lần lượt các câu hỏi SGK -GV kết hợp giảng các từ ngữ: Cầu Khây, tinh thông, yêu tinh + Nêu nội dung bài học?	- HS đọc thầm , đọc lướt trao đổi bạn cùng bàn lần lượt trình bày ý kiến trả lời các câu hỏi SGK  - HS nêu nội dung bài
10'	❖ <b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm. - H/dẫn HS đọc diễn cảm 5 đoạn văn - Luyện đọc diễn cảm đoạn 1 - GV đọc mẫu	-5 HS đọc diễn cảm 5 đoạn văn  - HS luyện đọc theo cặp - Thi đọc trước lớp - Bình chọn bạn đọc hay nhất.
5'	<b>C. Củng cố dặn dò:</b> - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: “Chuyện cổ tích về loài người”	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.



**Chiều thứ 2, ngày 2 tháng 1 năm**

**Tiết 1: ĐẠO ĐỨC:  
KÍNH TRỌNG VÀ BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiết 1)**

***I. Mục tiêu:***

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Hiểu rằng mọi của cải trong xã hội có được là nhờ những người lao động
- Hiểu được sự cần thiết phải kính trọng, biết ơn người lao động
- Có những hành vi văn hoá đúng đắn với người lao động

***II. Đồ dùng dạy học:***

- Suu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ về người lao động

***III. Các hoạt động dạy học:***

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>4'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Yêu lao động (tiết 2)	- 2 HS đọc ghi nhớ
<b>15'</b>	<b>B. Dạy bài mới</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu nghề nghiệp bố mẹ em -Y/C HS giới thiệu nghề nghiệp bố mẹ mình  ❖ <b>Hoạt động 2:</b> Phân tích truyện “Buổi đầu đi học” - Chia lớp thành 4 nhóm - Cho HS đóng vai xử lí tình huống	- Lần lượt từng HS giới thiệu cho cả lớp biết nghề nghiệp bố mẹ mình  - Thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét bổ sung
<b>10'</b>	-GV nhận xét chốt kết luận ❖ <b>Hoạt động 3:</b> Bày tỏ ý kiến - Chia lớp thành 6 nhóm -Y/C các nhóm quan sát các hình trong SGK thảo luận trả lời câu hỏi + Những người lao động trong tranh làm nghề gì? + Công việc đó có ích cho xã hội như thế nào?	- HS quan sát tranh thảo luận theo nhóm và ghi ra phiếu trả lời theo câu hỏi của GV yêu cầu - Đại diện nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét bổ sung
<b>4'</b>	-GV nhận xét chốt kết luận <b>C. Cũng cố dặn dò:</b> - Nhận xét đánh giá tiết học - Về sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ,	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài học sau.

bài thơ nói về người lao động.	
--------------------------------	--

**Tiết 2 :**

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

### CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì ? ( Nội dung ghi nhớ ).

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì ? xác định được bộ phận chủ ngữ trong câu, biết đặt câu với bộ phận chủ ngữ cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ ( BT2, BT3 ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

Vở BT, phiếu khổ to

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra 2 HS	-2 HS lên bảng làm BT1, BT2 tiết trước
<b>12'</b>	<b>B. Dạy bài mới:</b> ❖ <b>Hoạt động 1: Phân nhận xét</b> Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu bài tập - Cho HS làm bài - Cho HS trình bày	
<b>2'</b>	❖ <b>Hoạt động 2: Phân ghi nhớ</b>	BT1: 1 HS nêu y/c bài tập - HS làm việc theo cặp tìm câu kể Ai là gì? trong đoạn văn: Câu 1, 2, 3, 5, 6 - Cụm danh từ: Câu 1, câu 6 - Danh từ: Câu 2, câu 3, câu 5 - 2, 3 HS đọc nội dung cần ghi nhớ
<b>16</b>	❖ <b>Hoạt động 3: Luyện tập</b> Bài tập 1: Yêu cầu HS nêu Y/C bài tập - Cho HS làm bài - Cho HS trình bày  - GV chốt lời giải đúng  Bài tập 2: Yêu cầu HS nêu Y/C bài tập - Cho HS làm bài - Cho HS trình bày	
		BT1: 1 HS nêu Y/C bài tập - HS làm bài: Đoạn văn có các câu kể: Câu 3, 4, 5, 6, 7 * Cụm danh từ: Câu 7 (Các cụ già) * Danh từ: Câu 3, 4, 5, 6  BT2: 1 HS nêu Y/C bài tập: Đặt câu * Các chú công nhân đang khai thác than ở hầm sâu.



<b>5'</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt lời giải đúng</li> <li>Bài tập 3: GV giúp HS hiểu nội dung BT</li> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- Cho HS trình bày</li> <li>- GV chốt kết luận lời giải đúng</li> </ul> <p><b>C. <i>Củng cố dặn dò</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn HS về nhà học bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Mẹ em đang giặt quần áo.</li> <li>*Chim sơn ca cất tiếng hót líu lo.</li> <li>BT3: 1HS nêu Y/C bài tập</li> <li>- Quan sát tranh minh hoạ</li> <li>- HS nói về 2,3 hoạt động của mỗi người</li> <li>- HS làm vở và lần lượt trình bày</li> <li>- Nhận xét bình chọn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
-----------	---	---

**Tiết 3 :**

**Thể dục:**

**ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP  
TRÒ CHƠI " CHẠY THEO HÌNH TAM GIÁC"**

**I) Mục tiêu:**

- Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp. Yêu cầu thực hiện được ở mức tương đối chính xác .
- Trò chơi " Chạy theo hình tam giác". Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi chủ động tích cực.

**II) Địa điểm phương tiện**

- Trên sân trường, vệ sinh nơi tập, bảo đảm an toàn tập luyện.
- Chuẩn bị còi, dụng cụ và kẻ sẵn các vạch cho tập luyện bài rèn luyện kỹ năng cơ bản và trò chơi .

**III) Các hoạt động dạy học**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1) Phân mở đầu : ( 8 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.</li> <li>- Trò chơi " Bịt mắt bắt dê"</li> </ul> <p>2) Phân cơ bản: ( 18 phút )</p> <p>a) Bài tập RLTTCB</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn động tác đi vượt chướng ngại vật thấp.</li> <li>- GV nhắc lại cách chơi</li> <li>- Cho học sinh ôn lại các động tác đi vượt chướng ngại vật.</li> <li>- GV quan sát, nhắc nhở HS chơi tốt.</li> </ul> <p>b) Trò chơi vận động: ( 5 phút )</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập hợp 3 hàng ngang</li> <li>- Đứng vỗ tay và hát.</li> <li>- Chạy chậm trên địa hình tự nhiên</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp thực hiện theo đội hình 2 hàng dọc.</li> </ul>

<p>Trò chơi" Chạy theo hình tam giác"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi,</li> <li>- giải thích cách chơi. Nhắc học sinh chạy phải thẳng hướng, động tác nhanh, khéo léo</li> <li>- GV lưu ý học sinh đảm bảo an toàn trong tập luyện.</li> </ul> <p>3) Phần kết thúc: ( 4 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hệ thống bài</li> <li>- Nhận xét đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại cách chơi</li> <li>- HS khởi động và thực hiện chơi</li>   <li>- HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát</li> <li>- Đi vòng tròn xung quanh sân tập, vừa đi vừa hít thở sâu</li> <li>- HS tập một số động tác thả lỏng.</li> </ul>
--	---

**Tiết 4:**

**Chào cờ**

*Thứ 3 ngày 3 tháng 1 năm*

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** Giúp học sinh củng cố về:

- Kỹ năng chuyển đổi các số đo diện tích
- Tính toán và giải bài toán có liên quan đến diện tích theo đơn vị đo diện tích

**II. Đồ dùng dạy học:**

Bảng phụ ghi BT 2,4

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
5'	<b>A. Giới thiệu bài:</b>	
30'	<p>Nêu nội dung yêu cầu của giờ học.</p> <p><b>B. Dạy bài mới:</b></p> <p>Hướng dẫn HS làm bài tập</p> <p>Bài 1: BT yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>-Cho HS tự làm rồi đổi vở kiểm tra</p>	<p>* Đổi các số đo diện tích</p> <p>- 1 em lên bảng cả lớp làm vở</p> <p><math>530 \text{ cm}^2 = 53000 \text{ dm}^2</math></p>

5'	<p>chữa bài.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc Y/C đề bài Cho HS tự làm rồi đổi vở kiểm tra chữa bài.</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS đọc đề bài toán Cho HS tự làm rồi đổi vở kiểm tra chữa bài.</p> <p>Bài 4 : Cho HS đọc đề bài toán - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm .</p> <p>Bài 5 : - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ và làm bài. - GV nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài.</p>	<p><math>84600 \text{ cm}^2 = 846 \text{ dm}^2</math> <math>300 \text{ dm}^2 = 3 \text{ m}^2</math></p> <p>- Đổi vở kiểm tra chữa bài. * HS đọc to Y/C bài tập - HS tự làm</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p>a) Diện tích khu đất hình chữ nhật là: <math>5 \times 4 = 20 \text{ (km}^2\text{)}</math></p> <p>b) <math>2 \text{ km} = 2000 \text{ m}</math> Diện tích khu đất hình chữ nhật là: <math>8000 \times 2000 = 16000000 \text{ (m}^2\text{)}</math> <i>Đáp số:</i> a) <math>20 \text{ km}^2</math> b) <math>16000000</math></p> <p><math>\text{m}^2</math> * 1 HS đọc đề toán a) Diện tích TPHCM &gt; Đà Nẵng &gt; Hà Nội b) TPHCM có diện tích lớn nhất TP Hà Nội có diện tích bé nhất * 1 HS đọc đề toán - HS về nhà làm</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài toán - HS đọc lập làm bài - HS trình bày bài làm của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung tiết học. - chuẩn bị bài sau.</p>
----	--	--

**Tiết 2:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:  
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI NĂNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ ( kể cả tục ngữ, từ Hán Việt ) nói về tài năng của con người, biết sắp xếp các từ Hán Việt ( có tiếng tài ) theo hai nhóm nghĩa và đặt câu với một từ đã xếp ( BT1, BT2); hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ca ngợi tài trí của con người ( BT3, BT4).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Từ điển hoặc vài trang phô-tô từ điển Tiếng Việt
- Phiếu học tập, phiếu khổ to

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Y/C HS làm BT3 tiết trước	- HS đọc kết quả BT 3 tiết trước
<b>30'</b>	<b>B. Dạy bài mới:</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài ❖ <b>Hoạt động 2:</b> Phần luyện tập Bài tập 1: Cho HS đọc nội dung BT - GV phát phiếu học tập cho HS - GV dán lên bảng tờ phiếu ghi sẵn nội dung BT và cùng HS sửa bài  - GV nhận xét chốt lời giải đúng Bài tập 2: GV giúp HS hiểu đúng nội dung bài tập - Y/c HS tự làm bài  Bài tập 3: Cho HS đọc nội dung BT - Hướng dẫn gợi ý cho HS tìm nghĩa bóng  Bài tập 4: Cho HS đọc nội dung BT - Giúp HS hiểu nghĩa bóng  - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.	Bài 1: HS đọc nội dung BT - HS làm vào phiếu học tập a) Tài có khả năng hơn người bình thường là: Tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng b) Tài có nghĩa với tiền của: Tài nguyên, tài trợ, tài sản Bài 2: Học sinh đọc yêu cầu bài 2 - HS làm bài: Đặt câu Bùi Xuân Phái là một họa sĩ tài hoa. Bài 3: HS nêu y/c đề bài - HS làm bài a) Người ta là hoa đất. b) Nước lũ mà vã nên hồ Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan. Bài 4: HS nêu y/c đề bài a) Ca ngợi con người là thứ quý giá nhất của trái đất b) Có tham gia hoạt động mới bộc lộ khả năng của mình c) Nhờ có tài người tay trắng làm nên sự nghiệp
<b>5'</b>	<b>C. Củng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau

**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC:**  
**ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP**  
**TRÒ CHƠI: “Thăng bằng”**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp. Yêu cầu thực hiện thuần thục kỹ năng này ở mức tương đối chủ động.
- Trò chơi: “Thăng bằng”. Nắm cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, đúng luật.

**II. Địa điểm, phương tiện**

- Sân trường, 1 còi, một số chương ngại vật
- Kẻ sân để tổ chức trò chơi

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. Phần mở đầu: ( 5 phút )</b>                      - Nhận lớp phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</p> <p><b>2. Phần cơ bản: ( 18 phút )</b>                      a) Đội hình đội ngũ và bài tập RLTTTCB                      -GV sửa sai cho HS</p> <p>b) Trò chơi “Thăng bằng”                      Nêu tên từng trò chơi, phổ biến cách chơi luật chơi</p> <p><b>3. Phần kết thúc: ( 5 phút )</b>                      - Cùng HS hệ thống bài                      - Nhận xét đánh giá kết quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập hợp lớp theo đội hình hàng ngang nghe GV phổ biến</li> <li>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc quanh sân</li> <li>- Khởi động các khớp</li> <li>- Trò chơi “Chui qua hầm”</li> <li>*HS ôn tập hàng ngang, dóng hàng, quay sau</li> <li>- Chia tổ tập luyện sau đó cả lớp cùng thực hiện</li> <li>- Lần 1: HS tập dưới sự h/d của GV</li> <li>- Lần 2: Tập dưới sự điều khiển của cán sự lớp</li> <li>- Các tổ trình diễn</li> <li>*Chơi thử</li> <li>- Chơi chính thức</li> <li>- Đi thành 1 hàng dọc vừa đi vừa thả lỏng, hít thở sâu</li> <li>- HS về nhà luyện tập và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Sáng thứ 4, ngày 4 tháng 1 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN:  
HÌNH BÌNH HÀNH**

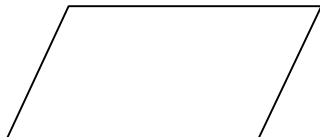
**I. Mục tiêu:**

- Hình thành biểu tượng hình bình hành cho HS.
- Nhận biết một số đặc điểm của hình bình hành từ đó phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ vẽ một số hình
- Bộ đồ dùng học toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> - chữa bài, nhận xét, cho điểm.</p>	<p>- 2 HS làm BT 2,3 tiết trước - HS khác nhận xét</p>
15'	<p><b>B. Dạy bài mới</b> ❖<b>Hoạt động 1:</b> Hình thành biểu tượng về hình bình hành -GV gắn mô hình hình bình hành lên bảng</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>-Giới thiệu tên gọi ❖<b>Hoạt động 2:</b> Nhận biết một số đặc điểm hình bình hành -GV chốt ý - Y/C HS tìm một số đồ dùng có dạng hình bình hành</p>	<p>- HS quan sát và nhận xét</p> <p>- HS nhận diện hình bình hành -HS dùng thước đo 2 cặp cạnh của hình bình hành và nhận thấy 2 cạnh đối diện bằng nhau -HS tìm một số đồ dùng có dạng hình bình hành</p>
20'	<p>❖<b>Hoạt động 3:</b> Thực hành Bài 1: Y/C HS nêu yêu cầu BT - GV yêu cầu HS độc lập làm bài Bài 2: Y/C HS nêu yêu cầu BT</p> <p>Bài 3: Y/C HS nêu yêu cầu BT</p>	<p>Bài 1: 1 HS nêu yêu cầu BT Hình 1,2,5 là hình bình hành</p> <p>Bài 2: 1 HS nêu yêu cầu BT Trong 2 hình đó, hình MNPQ có 2 cặp đối diện và song song Bài 3: 1 HS nêu yêu cầu BT</p>
5'	<p><b>C Củng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà làm bài ở VB.</p>	<p>- HS làm bài vẽ vào vở - HS trình bày bài làm của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>

Tiết 2 :

**Toán:  
ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Tiếp tục củng cố về cách đọc, viết các số đến lớp triệu, lớp tỷ.
- Làm được bài tập có liên quan đến dạng toán tổng - hiệu.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III- Các hoạt động dạy- học:**

**Hoạt động dạy**

**Hoạt động học**

HĐ1: KT bài cũ- GT bài mới: (3-5')

HĐ2: HD HS làm BT( 30-32')

Bài1: Đọc các số và nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số sau:

a, 45.627.429 b, 123.546.789

c, 82.175.263 d, 850.003.200

- GV nhận xét, khen HS.

Bài2: Viết các số.

a, Một tỷ.

b, Ba trăm mười lăm tỷ.

c, Năm mươi tỷ.

- GV nhận xét, củng cố lại cách viết số, đọc số cho HS.

Bài 3: Tổng của hai số là 120. tìm hai số đó, biết số lớn hơn số bé 12 đơn vị.

- GV chấm, chữa bài.

\* Củng cố- Dẫn dò: ( 3')

Nhận xét tiết học-Ra BTVN.

- 1 HS nêu yêu cầu.

- Từng HS nối tiếp đọc và nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số.

- 1HS nêu yêu cầu.

- Cả lớp viết vào vở.

- 3 HS lên bảng viết

- Lớp nhận xét.

- 1 HS nêu yêu cầu- xác định dạng toán.

- Cả lớp tự tóm tắt và giải vào vở.

- 1 HS lên chữa bài.

- Lớp nhận xét.

### Tiết 3 :

### Tiếng Việt:

### ÔN TẬP

#### I. Mục tiêu:

- Luyện viết chữ đẹp bài " kéo co"

- Ôn tập về câu hỏi, vốn từ : trò chơi- đồ chơi.

- Ôn tập văn miêu tả.

#### II. Hoạt động dạy học.

HĐ1. Luyện viết chữ đẹp.

-GV cho hs chép đoạn 1,2 bài " kéo co"

-Luyện viết bài 16 vở luyện chữ.

HĐ2. HS làm bài tập.

Bài 1. Tìm trò chơi thuộc các loại sau:

a. trò chơi rèn luyện sức khỏe.

b. Trò chơi rèn luyện sự khéo léo.

c. Trò chơi rèn luyện trí tuệ.

Bài 2. Co các từ sau: Quả cầu, quân cờ, đù quay, cầu trượt, đổ hàng, đá cầu, đá bóng, đấu kiếm, đấu vật, viên bi, chơi chuyên, chơi bi, kéo co, xếp hình, búp bê, đấu sư tử, thả diều, đền ông sao, múa sư tử, điêu, rước đèn, bộ xếp hình, chong chóng, ngựa gỗ, nhảy dây.

- xếp các từ đó vào hai nhóm: từ chỉ đồ chơi và trò chơi?

+ đồ chơi : ghạch chân.

Bài 3. Viết một đoạn văn ngắn tả lại cảnh hs chơi một trò chơi trên sân trường trong giờ nghỉ lao.

Bài 4. Lập dàn ý tả quyển sách Tiếng Việt của em.

HD3. Cùng cố dặn dò.

Dặn hs về ôn bài, luyện viết.

## **Tiết 4: KỸ THUẬT: LỢI ÍCH CỦA VIỆC TRỒNG RAU HOA**

### **I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS biết:

- Nêu lợi ích của việc trồng rau hoa
- Yêu thích công việc trồng rau hoa

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa SGK
- M ôtsố cây rau hoa

### **III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
4'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra 2 HS	Chuẩn bị đồ dùng học tập
22'	<b>B. Dạy bài mới:</b> ❖ <b>Hoạt động 1: HD HS tìm hiểu lợi ích của việc trồng cây rau hoa</b> - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm Treo tranh(SGK) + Theo em nhà nhà em thường chọn những loại rau nào để làm thức ăn? - Rau còn được dùng để làm gì? - GV chốt kết luận ❖ <b>Hoạt động 2: HD tìm hiểu điều kiện ,khả năng phát triển của cây rau hoa</b> - Khí hậu nước ta như thế nào? - Thích hợp trồng các loại rau gì? - Nhu cầu sử dụng các loại rau ở nước ta như thế nào? - GV chốt kết luận * Bài học(SGK)	- Hoạt động nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng  - Hs kê viết ra giấy - Trình bày Bán, xuất khẩu  Nóng và mưa nhiều Phát biểu nhiều em  - Nhiều HS phát biểu - Đọc nhiều em
5'	<b>C. Cùng cố dặn dò:</b> Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau	- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.



**Chiều thứ 4, ngày 04 tháng 01 năm**

**Tiết 1:**

**TOÁN:**

**DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS

- Hoàn thành công thức tính diện tích của hình bình hành
- Bước đầu biết vận dụng công thức tính diện tích của hình bình hành để giải các bài tập có liên quan

**II. Đồ dùng dạy học:**

Chuẩn bị các mảnh bìa có dạng như hình vẽ SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
2'	<b>A. Giới thiệu bài:</b>	
	-Nêu nội dung yêu cầu của giờ học.	
16'	<b>B. Dạy bài mới:</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Hình thành công thức tính diện tích hình bình hành  - Gọi ý HS cắt phần tam giác ADH và ghép lại để được hình chữ nhật ABIH -Y/C hs nhận xét các yếu tố liên quan  +Muốn tính diện tích hình bình hành em làm thế nào?  -Gọi S là diện tích, a là cạnh đáy, h là chiều cao. Viết công thức tính diện tích hình bình hành	- HS quan sát hình biết + DC là đáy +AH là chiều cao của hình bình hành ABCD  - HS thực hành cắt ghép để được hình chữ nhật -HS nhận thấy AH là chiều cao của HBH cũng là chiều rộng của HCN vừa ghép. Cạnh đáy HBH chính là chiều dài HCN + Diện tích HBH bằng diện tích HCN nên diện tích HBH bằng cạnh đáy nhân với chiều cao
22'	❖ <b>Hoạt động 2:</b> Luyện tập Bài 1: Yêu cầu HS vận dụng công thức để tính Bài 2: Yêu cầu HS đọc Y/C đề bài  Bài 3: Yêu cầu HS tự làm bài - GV thu chấm một số bài - Nhận xét bài làm của HS.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"><math>S = a \times h</math></div> B1: HS vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích hình bình hành B2: a) $10 \times 5 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}$ b) $10 \times 5 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}$ B3: $4 \text{ dm} = 40 \text{ cm}$ Diện tích hình bình hành là: $40 \times 34 = 1360 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số : $1360 \text{ cm}^2$
5'	<b>C Cũng cố dặn dò</b> - Nhận xét tiết học - D ặn HS về nhà học bài	- HS nhắc lại nội dung bài học

		- chuẩn bị bài sau
--	--	--------------------

**Tiết 2:**

**Toán**  
**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Củng cố về đặc điểm của hình bình hành.
- Làm được bài tập có liên quan đến diện tích của hình bình hành.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III- Các hoạt động dạy- học:**

**Hoạt động dạy**

HD1: KT bài cũ- GT bài mới: (3-5')

HD2: HD HS làm BT( 30-32')

Bài1(VBT- )

- GV y/c HS nêu tên các cặp cạnh đối diện có trong các hình trên.
- GV nhận xét, thống nhất ý đúng.

Bài 2: Tính diện tích hình bình hành biết:

- a, Độ dài đáy là 6 dm, chiều cao là 24cm.
- b, Độ dài đáy là 4m, chiều cao là 14 dm.
- GV nhận xét, củng cố lại cách tính diện tích HBH.

Bài 3: Một mảnh đất trồng rau hình bình hành có độ dài đáy là 60dm, chiều cao là 45dm. Tính diện tích của mảnh đất đó.

- GV chấm, chữa bài.

\* Củng cố- Dẫn dò: ( 3')

Nhận xét tiết học-Ra BTVN.

**Hoạt động học**

- 1 HS nêu yêu cầu.
- Từng HS nối tiếp đọc và nêu tên các cặp cạnh đối diện trong từng hình.
- Lớp n/x.

- 1HS nêu yêu cầu.
- Cả lớp làm vào vở.
- 2 HS lên bảng làm.
- Lớp nhận xét.

- 1 HS nêu yêu cầu.
- Cả lớp giải vào vở.
- 1 HS lên chữa bài.
- Lớp nhận xét.

**Tiết 3 :**

**TẬP ĐỌC:**  
**CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI**  
(Xuân Quỳnh)

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn thơ.

- Hiểu ý nghĩa: Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc ít nhất 3 khổ thơ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh minh họa SGK
- Bảng phụ ghi sẵn khổ 3,4 để luyện đọc diễn cảm

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> “Bốn anh tài” (Phần 1) - GV nhận xét, cho điểm .	- 2 em đọc và trả lời câu hỏi SGK
<b>32'</b>	<b>B. Dạy bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài</b>	
<b>10'</b>	<b>2. Dạy học bài mới:</b> <b>❖Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn luyện đọc - GV kết hợp sửa lỗi về phát âm của HS - Giúp HS hiểu từ mới và khó trong bài - GV đọc diễn cảm toàn bài	- 1 HS khá giỏi đọc toàn bài - 7 HS đọc nối tiếp 7 khổ : 2,3 lượt - HS luyện đọc tiếng khó - HS đọc phần chú giải - HS luyện đọc theo cặp
<b>12'</b>	<b>❖Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu bài +Ai được sinh ra đầu tiên? +Sau khi trẻ sinh ra vì sao cần có ngay mặt trời và có ngay mẹ? +Bố giúp trẻ em những gì? +Thầy giáo giúp trẻ những gì? + Nêu nội dung bài học?	- 1,2 HS đọc toàn bài
<b>10'</b>	<b>❖Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm - Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ -HD luyện đọc diễn cảm khổ 3,4	- HS đọc thầm từng khổ thơ trả lời +Trẻ em, cảnh vật, không khí, ngọn cỏ.. +Để trẻ nhìn rõ và cần tình yêu, lời ru, bế bồng chăm sóc... +Bố giúp hiểu biết, dạy trẻ biết nghĩ... +Thầy dạy cho trẻ học hành
<b>5'</b>	<b>C. Củng cố dặn dò</b> - Nhận xét tiết học Bài sau: “Bốn anh tài	- HS nêu nội dung bài -7 HS đọc diễn cảm 7 khổ thơ - HS luyện đọc theo nhóm đôi - Thi đọc trước lớp - Bình chọn nhóm đọc hay - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau .

**Tiết 4 :**

**Khoa học:**

**ÔN TẬP :**

**I. Mục tiêu:**

-Nêu được con người và động vật cần có không khí để thở thì mới sống được.

**II. ĐDDH** Tranh ảnh về người bệnh được thở bằng ô xi

**III. Hoạt động dạy học**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>HD1</u> 5□	Kiểm tra: Nêu vai trò của không khí đối với sự cháy? *Nhận xét và giới thiệu bài	
<u>HD2</u> 9□	Vai trò của không khí đối với con người -Cho HS đặt tay trước mũi hít vào, thở ra -Nêu nhận xét -Cho HS làm động tác bịt mũi, nêu hiện tượng ?Vậy không khí có vai trò ntn đối với đời sống của con người? Nêu ứng dụng.	-HS làm TN theo N -Ghi lại kq -Báo cáo kq
<u>HD3</u> 9□	Vai trò của không khí đối với động vật, TV -Quan sát H3,4 và nêu : Tại sao sâu bọ và cái cây lại bị chết? * <u>Lưu ý</u> : Không nên để hoa tươi trong phòng đóng kín	-2 HS đọc -HS làm TN theo N -Ghi lại kq -Báo cáo kq -HS nêu
<u>HD4</u> 7□	Một số TH phải dùng bình ô xi -HS quan sát H5,6 —SGK. -Nêu dụng cụ của người thợ lặn ?Tên dụng cụ cung cấp ô xi cho bể cá? ?Trông TH nào người ta phải thở bằng bình ô xi?	
<u>HD5</u> 5□	Củng cố — Dặn dò -Rút nội dung BCB -Nhận xét tiết học và dặn dò về nhà	

**Sáng thứ 5, ngày 05 tháng 01 năm**

**Tiết 1 :**

**TẬP LÀM VĂN:  
LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI  
TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm vững hai cách mở bài ( mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp ) trong bài văn miêu tả đồ vật.

- Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học ( BT2 ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu khổ to, bút dạ.
- Bảng phụ ghi sẵn 2 kiểu mở bài

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> -GV mở bảng phụ	- 2 HS nhắc lại kiến thức về 2 cách mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật
30'	<b>B. Dạy bài mới:</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài ❖ <b>Hoạt động 2:</b> Phần luyện tập Bài 1: Cho HS đọc y/c BT - Y/c HS tự làm bài  - GV cùng cả lớp nhận xét Bài 2: Y/c HS đọc y/c và nội dung BT - Y/c HS tự làm bài	-BT1: 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập -HS cả lớp đọc thầm từng đoạn mở bài trao đổi cùng bạn, so sánh tìm điểm giống nhau, khác nhau của các đoạn mở bài a) Điểm giống nhau: đều chung mục đích là giới thiệu đồ vật văn tả là chiếc cặp b) Điểm khác nhau: *Đoạn a,b: Mở bài trực tiếp *Đoạn c: Mở bài gián tiếp
5'	<b>C. Cũng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học Về xem lại bài	-BT2: 1 HS nêu Y/C BT - HS làm bài trên phiếu theo nhóm - Trình bày trước lớp cả 2 cách mở bài - Cả lớp bổ sung  - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau

**Tiết 2 :**

**CHÍNH TẢ:**

**Nghe- viết: KIM TỰ THÁP AI CẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết đúng bài chính tả trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập chính tả về âm đầu, vần dễ lẫn ( BT2 ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

Vở BTTV4, bút dạ, phiếu khổ to viết nội dung BT 3a hay 3b

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b> Yêu cầu HS lên bảng viết các từ khó: Đấu vật, nhấc, lật đật	- 1HS lên bảng, cả lớp viết nháp - HS khác nhận xét.
<b>12'</b>	<b>B. Dạy bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài</b> <b>2. Dạy học bài mới:</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn nghe viết - GV đọc đoạn văn +Đoạn văn nói điều gì?  - GV lưu ý HS những từ dễ viết sai: kiến trúc, giếng sâu, vận chuyển - GV đọc cho HS chép bài - GV đọc cho HS dò bài - Hướng dẫn chấm chữa - Chấm bài : 5-7 em nhận xét	- HS theo dõi SGK +Ca ngợi Kim tự tháp là một công trình kiến trúc vĩ đại của người Ai Cập cổ đại - HS đọc thầm đoạn văn chú ý những từ ngữ khó dễ viết sai -HS viết bảng con - HS viết bài - HS tự dò bài - Từng cặp HS đổi vở sửa lỗi
<b>15'</b>	❖ <b>Hoạt động 2:</b> Làm bài tập chính tả Bài 2: Điền tiếng có vần iêc/iêt Nhắc h/s cách làm bài  - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng. Bài 3b: (Lựa chọn)Cho HS nêu Y/C BT Yêu cầu HS làm bài - GV kết luận chốt lại lời giải đúng.	2) - Nêu yêu cầu BT - HS làm bài rồi chữa bài (Vở BT) *Sinh vật, biết - biết, sang tác, tuyệt mỹ-xứng đáng Bài 3: HS tự lập làm bài, trình bày bài làm. *Đúng chính tả: thời tiết, công việc, chiết cành *Sai chính tả: mãi miếc, nhiệt tình, thân thiếc.
<b>5'</b>	<b>C. Củng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài.	- HS nhắc lại nội dung bài học. - Chuẩn bị bài sau.

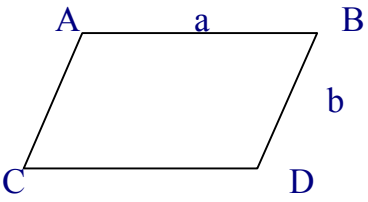
**TOÁN:  
LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS

- Hình thành công thức tính chu vi của hình bình hành
- Bước đầu biết vận dụng công thức tính chu vi và diện tích của hình bình hành để giải các bài tập có liên quan

**II. Đồ dùng dạy học:**

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2'</p> <p>35'</p>	<p><b>A. Giới thiệu bài:</b> Nêu nội dung yêu cầu của giờ học.</p> <p><b>B. Dạy bài mới:</b> Hướng dẫn HS làm bài tập Bài 1: Yêu cầu HS nêu y/c BT -Cho HS tự làm bài</p> <p>-Chấm bài nhận xét</p> <p>Bài 2: Yêu cầu bài tập là gì?</p> <p>Bài 3: Vẽ hình bình hành</p>  <p>Bài 4: Yêu cầu HS đọc đề toán Yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>- GV chấm một số bài - Nhận xét bài làm của học sinh'</p>	<p>B1: HS nêu y/c BT -HS làm bài *Hình 1, hình 2, hình 5 là hình bình hành *Hình chữ nhật ABCD có 2 cặp cạnh đối diện là: AB và CD; AD và BC *Hình bình hành EGKH có 2 cặp cạnh đối diện là: EG và KH; EK và GH *Tứ giác MNPQ có 2 cặp cạnh đối diện là: MN và PQ; MQ và NP</p> <p>B2: Tính diện tích hình bình hành Diện tích hình bình hành: a) <math>14 \times 13 = 182 \text{ (m}^2\text{)}</math> b) <math>23 \times 16 = 368 \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>B3: Công thức tính chu vi HBH</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <math display="block">P = (a + b) \times 2</math> </div> <p>-HS nhắc lại công thức -Áp dụng tính: <math>P = (8 + 3) \times 2 = 22 \text{ (cm)}</math> <math>P = (10 + 5) \times 2 = 30 \text{ (cm)}</math></p> <p>B4: 1 HS đọc đề bài toán - 1 em lên bảng cả lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p>Diện tích mảnh đất là: <math>40 \times 25 = 1000 \text{ (cm}^2\text{)}</math></p>
<p>5'</p>	<p><b>C Củng cố dặn dò</b> - Nhận xét tiết học</p>	

-Chuẩn bị bài sau	Đáp số : 1000 cm <sup>2</sup> - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
-------------------	--

**Tiết 2 :**

**KHOA HỌC:**

**GIÓ NHẸ, GIÓ MẠNH, PHÒNG CHỐNG BÃO**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số tác hại của bão: thiệt hại về người và của.
- Nêu cách phòng chống:
- Theo dõi bản tin thời tiết, cắt điện , tàu thuyền không ra khơi. Đến nơi trú ẩn an toàn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình trang 76,77 SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>										
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>                      +Tại sao có gió?                      +Nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí trong tự nhiên?</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b>                      ❖<b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu về một số cấp gió                      -Y/C HS đọc thông tin SGK                      -Y/C HS hoàn thành phiếu học tập</p> <p>- GV kết luận</p> <p>❖<b>Hoạt động 2:</b>Thảo luận về sự thiệt hại của bão và cách phòng chống bão                      +Nêu những dấu hiệu đặc trưng của bão?                      +Nêu tác hại của bão và một số cách phòng chống bão?</p> <p>❖<b>Hoạt động 3:</b>Trò chơi ghép chữ vào hình                      -GV phô-tô 4 hình vẽ SGK/76 các lời ghi chú ghi ở phiếu rời                      - GV kết luận .</p>	<p>-2 HS lên bảng trả lời</p> <p>-1 HS đọc thông tin SGK                      -HS quan sát hình và các thông tin ở SGK để hoàn thành phiếu học tập (nhóm 4) theo mẫu sau</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="padding: 2px;">Cấp gió</th> <th style="padding: 2px;">Tác động của cấp gió</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">.....</td> <td style="padding: 2px;">.....</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">.</td> <td style="padding: 2px;">....</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">.....</td> <td style="padding: 2px;">.....</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">.</td> <td style="padding: 2px;">....</td> </tr> </tbody> </table> <p>-Đại diện nhóm trình bày                      -Các nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <p>-HS quan sát hình 5,6 và nghiên cứu mục <b>Bạn cần biết</b> để trả lời                      +Gió mạnh, xoáy                      +Lúa ngập, đường sá, nhà cửa hư hỏng..                      Do đó phải theo dõi bản tin thời tiết bảo vệ nhà cửa đề phòng khan hiếm thức ăn nước uống</p> <p>-HS chia làm 2 đội lên thi ghép lời chú giải đúng với nội dung từng hình.</p>	Cấp gió	Tác động của cấp gió	.....	.....	.	....	.....	.....	.	....
Cấp gió	Tác động của cấp gió										
.....	.....										
.	....										
.....	.....										
.	....										



<p><b>3. Cũng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn HS về nhà học bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau</li> </ul>
---	--

**Tiết 3: TẬP LÀM VĂN:  
LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ  
ĐỒ VẬT**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm vững hai cách kết bài ( mở rộng, không mở rộng ) trong bài văn miêu tả đồ vật ( BT1).
- Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật ( BT2 ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu khổ to, bút dạ.
- Bảng phụ ghi sẵn 2 kiểu kết bài

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> -GV mở bảng phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài trong bài văn miêu tả đồ vật</li> <li>-BT1: 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập</li> <li>-HS cả lớp đọc thầm bài “Cái nón” suy nghĩ làm việc cá nhân</li> <li>a)Đoạn kết là đoạn cuối cùng trong bài</li> <li>b)Đó là kiểu kết bài mở rộng</li> <li>-BT2: 4 HS nối tiếp đọc 4 đề bài</li> <li>- HS suy nghĩ chọn đề bài miêu tả</li> <li>- HS làm bài vào vở, mỗi em viết 1 kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả đã chọn</li> <li>-HS nối tiếp nhau trình bày trước lớp bài làm của mình</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung</li> </ul>
32'	<b>B. Dạy bài mới:</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài ❖ <b>Hoạt động 2:</b> Phân luyện tập Bài 1: Cho HS đọc y/c BT - Y/c HS tự làm bài  - GV cùng cả lớp nhận xét Bài 2: Y/c HS đọc 4 đề bài - Y/c HS tự tìm đề bài cho mình	
5'	<b>C. Cũng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học Về viết lại kết bài cho bài văn mình chọn	

hay hơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
---------	--

**Tiết 4 :**

**KỂ CHUYỆN:  
BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa theo lời kể của giáo viên, nói được lời thuyết minh cho từng tranh minh họa ( BT1), kể lại được từng đoạn câu chuyện Bác đánh cá và gã hung thần rõ ràng, đủ ý ( BT2 ).
- Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình ảnh minh họa SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<b>12'</b>	<p><b>A. Dạy bài mới:</b></p> <p>❖<b>Hoạt động 1:</b> GV kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể lần 1 kết hợp giải nghĩa các từ khó</li> <li>- GV kể lần 2 sử dụng tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS vừa nghe vừa quan sát tranh</li> </ul>
<b>20'</b>	<p>❖<b>Hoạt động 2:</b> Thực hành kể chuyện trao đổi ý nghĩa câu chuyện</p> <p>a) Bài tập 1: Cho HS đọc yêu cầu BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo 5 tranh minh họa</li> </ul> <p>b) Bài tập 2,3: Kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc HS kết hợp kể chuyện với trao đổi ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- Cho HS kể theo nhóm</li> <li>- Cho HS thi kể</li> </ul> <p>- Cùng HS bình chọn bạn kể hay nhất, hiểu câu chuyện nhất</p> <p>+ Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- Tìm lời thuyết minh cho 5 tranh</li> <li>- Trình bày</li> <li>- Nhận xét</li> <li>BT2,3: HS đọc yêu cầu BT</li> <li>- HS kể theo nhóm (2-3 em)</li> <li>- Thi kể chuyện từng đoạn theo tranh</li> <li>- Thi kể toàn bộ câu chuyện</li> <li>- Trao đổi ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- Các bạn trong nhóm trao đổi và trả lời</li> <li>- Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất</li> <li>+ HS nêu ý nghĩa câu chuyện</li> </ul>
<b>5'</b>	<p><b>B. Cũng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Về kể lại cho người thân nghe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

Thứ 7 ngày 07 tháng 01 năm

Tiết 1+ 2:

Toán:

### ÔN TẬP

I. Mục tiêu.

- Củng cố chia hai số có tận cùng là chữ số 0, chia cho số có 2 chữ số, luyện giải toán giải.

II. Hoạt động dạy học.

- Hướng dẫn HS làm bài : ( 60 phút )

Bài 1. Tính

$$4200 : 60$$

$$95000 : 50$$

$$81000 : 90$$

$$49000 : 700$$

$$63000 : 900$$

$$30000 : 6000$$

- Khi thực hiện phép chia 2 số có tận cùng là chữ số 0 ta làm ntn?

Bài 2. Tìm  $x$

$$x \times 50 = 2565000$$

$$x \times 90 = 37800$$

$$x \times 40 = 25600$$

- Muốn tìm thừa số cha biết ta làm ntn?

Bài 3. Đặt tính rồi tính.

$$4674 : 82$$

$$5781 : 47$$

$$17826 : 48$$

$$2488 : 35$$

$$9009 : 33$$

$$35136 : 18$$

- yêu cầu hs nêu cách thực hiện.

Bài 5: Ngồi ta xếp 672 chiếc bút vào 32 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu chiếc bút ?

- HS đọc yêu cầu đề bài, suy nghĩ và tự làm bài

- 1 HS lên bảng làm, GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.

Bài 5. Hoà làm bài văn hết 45 phút và làm bài tập toán hết 1 giờ 37 phút. Hỏi Hoà làm văn và toán hết bao nhiêu giờ và bao nhiêu phút?

Giải

Hoà làm văn và toán hết số giờ và số phút là:

$$1 \text{ giờ } 37 \text{ phút} + 45 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 82 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 22 \text{ phút}$$

$$\text{Đáp số : } 2 \text{ giờ } 22 \text{ phút}$$

Bài 6: Anh Nam hẹn Văn đi chơi lúc 5 giờ chiều . Văn học xong lúc 3 giờ 45 phút. Hỏi còn bao nhiêu thời gian nữa thì đến lúc hai anh em đi chơi?

Giải

Thời gian còn lại cho đến lúc hai anh em đi chơi là:

$$5 \text{ giờ} - 3 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

$$\text{Đáp số: } 1 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )

- HS nhắc lại nội dung bài học

- GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Tìm và hiểu nghĩa một số câu tục ngữ, thành ngữ.
- Xác định CN, VN trong câu
- Làm văn cảm thụ.

**II. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động dạy</b>
<p><b><u>HĐ1:</u></b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b><u>HĐ2:</u></b> Hướng dẫn làm bài tập: ( 35 phút )</p> <p><b>Bài 1:</b>a. Tìm 5 thành ngữ , tục ngữ nói về đạo đức, lối sống lành mạnh , tốt đẹp của con người Việt Nam</p> <p>b. Nêu ý nghĩa của các câu tục ngữ, ca dao sau</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Học thầy không tày học bạn</i></li> <li>- <i>Học một biết mười</i></li> <li>- <i>Đói cho sạch , rách cho thơm.</i></li> <li>- <i>Bạn bè là nghĩa tương tri</i></li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Sao cho sau trúc trọn bề mới yên.</i></p> <p><b>Bài 2:</b> Xác định các bộ phận TN, CN, VN, trong các câu sau:</p> <p>Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng cẩu má Bảy chở thương binh lặng lẽ trôi.</p> <p>b. Ngoài đồng tiếng ma rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.</p> <p>c. Giữa đồng bằng xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc tròn dài.</p> <p>d. Rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.</p> <p>e. Những khi đi làm nông xa , chiều không về kịp, mọi người ngủ lại trong lều.</p> <p><b>Bài 3:</b> Hãy chỉ ra sự khác nhau về nghĩa của tiếng thắng trong các từ ngữ dưới đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Thắng cảnh tuyệt vời</li> <li>b. Chiến thắng vĩ đại</li> <li>c. Thắng nghèo nàn lạc hậu</li> <li>d. Thắng bộ quần áo mới để đi chơi.</li> </ol>	<p>Hs làm bài:</p> <p>Đói cho sạch rách cho thơm Lá lành đùm lá rách Thương người nh thể thương thân Uống nước nhớ nguồn Một con ngựa đá, cả tàu bỏ cỏ</p> <p>HS làm bài vào vở 1 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>Thảo luận nhóm Đại diện nhóm trình bày Nhận xét</p> <p>HS làm bài</p>

<p><b>Bài 4 :</b> Cho các từ sau: mải miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng , phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ màng, mơ mộng. Xếp các từ trên thành hai nhóm: từ láy và từ ghép <b>Hd3:</b> Củng cố - dặn dò: ( 4 phút ) Nhận xét tiết học</p>	<p>Đọc bài viết Cả lớp nhận xét</p>
--	---

**Tiết 4 :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 19**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần 19
- Nắm kế hoạch tuần 20
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II. Các bước tiến hành**

<i>T.G</i>	<i>H D CỦA GV</i>	<i>H D CỦA HS</i>
	<p><b>A: Ôn định :</b></p> <p><b>B: Nhận xét tuần qua</b> - Về ưu khuyết điểm</p> <p>Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua</p> <p><b>C: Kế hoạch tuần 20</b> * Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ * Truy bài đầu giờ * Nộp tiền sgk học kỳ II * Chăm sóc bồn hoa cây cảnh * Trục nhật: Tổ 2</p> <p><b>C: Dặn dò :</b> Thực hiện tốt kế hoạch tuần 20</p>	<p>Hát</p> <p>Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp</p> <p>Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ</p> <p>Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Có ý kiến bổ sung</p> <p style="text-align: center;">- HS đi học đúng giờ - Học sinh học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp .</p> <p>HS thực hiện theo yêu cầu.</p>

**TUẦN 20:**

*Sáng thứ 2, ngày 09 tháng 1 năm*

**T.1**

**TOÁN:  
PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu nhận biết về phân số; biết phân số có tử số, mẫu số, biết đọc, viết phân số.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Các mô hình hoặc hình vẽ SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> - Muốn tính diện tích hình bình hành là làm như thế nào ? Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.	- 1 HS trả lời - HS khác nhận xét.  -HS quan sát nhận xét được:
12'	<b>B. Dạy bài mới</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu phân số -GV đính mô hình lên bảng Phân số $\frac{5}{6}$ có tử số là 5, mẫu số là 6  $\frac{1}{2}$ : một phần hai $\frac{3}{4}$ : ba phần tư $\frac{4}{7}$ : bốn phần bảy	Phân tô màu là năm phần sáu. Ta gọi năm phần sáu là phân số  -1,2 HS đọc  -HS đọc phân số trong SGK $\frac{1}{2}$ ; $\frac{3}{4}$ ; $\frac{4}{7}$ Đó là những phân số - Cho HS đọc phần nhận xét về phân số trong SGK
18'	❖ <b>Hoạt động 2:</b> Thực hành Bài 1: Cho HS nêu Y/C từng phần.  Sau đó cho HS làm bài rồi chữa bài  Bài 2: Cho HS dựa vào bảng trong SGK để làm bài điền vào ô trống - GV tổ chức chữa bài. Bài 3: Gọi HS đọc đề bài	*B1: Nêu y/c từng phần – làm bài H1: $\frac{2}{5}$ hai phần năm ; H2: $\frac{5}{8}$ năm phần tám H3: $\frac{3}{4}$ ba phần tư ; H4: $\frac{7}{10}$ bảy phần mười : H5: $\frac{3}{6}$ ba phần sáu H6: $\frac{3}{7}$ ba phần bảy. *B2: Nêu yêu cầu bài tập - làm bài vào vở bài tập  *B3: Nêu y/c và làm bài

5'	-Y/C HS viết các phân số vào vở BT - GV thu vở chấm một số bài - Nhận xét bài làm của học sinh. Bài 4:Gọi HS đọc đề bài - GV yêu cầu HS khá giỏi về làm thêm <b>C. Củng cố dặn dò:</b> Nhận xét tiết học - Dặn học sinh về nhà học bài và làm bài	- HS tự làm bài $\frac{2}{5}$ ; $\frac{11}{12}$ ; $\frac{4}{9}$ ; $\frac{9}{10}$ ; $\frac{52}{84}$  - HS đọc yêu cầu đề bài    - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.
----	--	---

**T.2**

**TẬP ĐỌC:**  
**BỐN ANH TÀI ( Tiếp theo )**  
 (Truyện cổ dân tộc Tày)

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp nội dung câu chuyện.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK ).
- Rèn luyện các kĩ năng: Tự nhận thức; xác định giá trị cá nhân; hợp tác; đảm nhận trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Chuyện cổ tích loài người - GV nhận xét cho điểm	- 2 HS lên đọc và trả lời câu hỏi
32'	<b>B. Dạy bài mới.</b>	- 1 HS khá giỏi đọc toàn bài
10'	❖ <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn học sinh luyện đọc.  - Kết hợp sửa lỗi về phát âm	- 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn : 2,3 lượt - HS luyện đọc tiếng khó - HS tìm hiểu phần chú giải - HS luyện đọc theo cặp - 1,2 HS đọc toàn bài
12'	- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. ❖ <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS đọc thầm, đọc lướt từng phần trao đổi bạn cùng bàn trả lời	- HS đọc thầm , đọc lướt trao đổi bạn cùng bàn lần lượt trình bày ý kiến trả

<p><b>10'</b></p> <p><b>5'</b></p>	<p>lần lượt các câu hỏi SGK</p> <p>-GV kết hợp giảng các từ ngữ: núc nác, núng thế</p> <p>-Đến nơi yêu tinh ở, bốn anh em Cầu Khây gặp ai và được giúp đỡ như thế nào?</p> <p>-Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt?</p> <p>-Thuật lại cuộc chiến giữa bốn anh em Cầu Khây và yêu tinh?</p> <p>-Vì sao anh em Cầu Khây thắng được yêu tinh ?</p> <p>+ Nêu nội dung bài học?</p> <p>❖ <b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm.</p> <p>- H/dẫn HS đọc diễn cảm 2 đoạn văn</p> <p>- Luyện đọc diễn cảm đoạn 1</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị: “Trống đồng Đông Sơn”</p>	<p>lời các câu hỏi SGK</p> <p>- Anh em Cầu Khây chỉ gặp một bà cụ còn sống sót. Bà cụ nấu cho họ ăn và cho họ ngủ nhờ.</p> <p>- Yêu tinh có phép thuật phun nước như mưa là nước dâng ngập cả cánh đồng, làng mạc.</p> <p>- HS thuật cho nhau nghe theo nhóm 2.</p> <p>- Anh em có Cầu Khây có sức khoẻ và tài năng phi thường: đánh nó bị thương phá phép thần thông của nó...</p> <p>- HS nêu, HS khác bổ sung.</p> <p>-2 HS đọc diễn cảm 2 đoạn văn</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>- Bình chọn, bạn đọc hay nhất.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
------------------------------------	--	---

**Chiều thứ 2, ngày 09 tháng 01 năm**

**T 1 :**

**ĐẠO ĐỨC:**

**KÍNH TRỌNG VÀ BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết vì sao phải cần kính trọng và biết ơn người lao động
- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ, biết nhắc nhở các bạn phải kính trọng và biết ơn người lao động.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ về người lao động

**III. Các hoạt động dạy học:**

<i>T.G</i>	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu nội ghi nhớ bài học trước.</p>	<p>- 2 HS đọc ghi nhớ</p>



<p><b>B. Dạy bài mới</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu nghề nghiệp bố mẹ em -Y/C HS giới thiệu nghề nghiệp bố mẹ mình</p> <p>❖ <b>Hoạt động 2:</b> Phân tích truyện “Buổi đầu đi học” -Chia lớp thành 4 nhóm - Cho HS đóng vai xử lí tình huống -GV nhận xét chốt kết luận</p> <p>❖ <b>Hoạt động 3:</b> Bày tỏ ý kiến - Chia lớp thành 6 nhóm -Y/C các nhóm quan sát các hình trong SGK thảo luận trả lời câu hỏi +Những người lao động trong tranh làm nghề gì? +Công việc đó có ích cho xã hội như thế nào? -GV nhận xét chốt kết luận</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò:</b> - Nhận xét đánh giá tiết học - Về sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, bài thơ nói về người lao động</p>	<p>-Lần lượt từng HS giới thiệu cho cả lớp biết nghề nghiệp bố mẹ mình</p> <p>-Thảo luận theo nhóm -Đại diện nhóm trình bày -Các nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <p>-HS quan sát tranh thảo luận theo nhóm và ghi ra phiếu trả lời theo câu hỏi của GV yêu cầu</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-Các nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

## T.2

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

#### I. Mục tiêu:

- Nắm vững kiến thức và kĩ năng sử dụng câu kể Ai làm gì ? để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn ( BT1 ), xác định bộ phận, chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể tìm được ( BT2).
- Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu Ai làm gì ? ( BT3 ).

#### II. Đồ dùng dạy học:

Vở BT, phiếu khổ to, một số tờ phiếu rời

#### III. Các hoạt động dạy học:

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra 2 HS	
<b>32'</b>	<b>B. Dạy bài mới:</b>	-2 HS lên bảng làm BT1, BT2 tiết trước

<b>5'</b>	<p>Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p>Bài tập 1: Yêu cầu HS nêu Y/C bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- Cho HS trình bày</li> </ul> <p>- GV chốt lời giải đúng</p> <p>Bài tập 2: Yêu cầu HS nêu Y/C bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- Cho HS trình bày</li> </ul> <p>- GV chốt lời giải đúng</p> <p>Bài tập 3: GV giúp HS hiểu nội dung BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- Cho HS trình bày</li> <li>- GV chấm một số bài, chốt kết luận lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>C. Cũng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<p>BT1: 1 HS nêu y/c bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp trao đổi tìm câu kể Ai làm gì?</li> <li>* Các câu 3,4,5,7 là câu kể Ai làm gì?</li> </ul> <p>BT2: 1HS nêu Y/C bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dùng gạch chéo tách hai bộ phận</li> <li>* Tàu chúng tôi / buông neo trong vùng biển Trường Sa.</li> <li>* Một số chiến sĩ / thả câu.</li> <li>* Một số khác / quây quần trên boong...</li> <li>* Cá heo / gọi nhau quay đến quanh tàu như để chia vui.</li> </ul> <p>BT3: 1HS nêu Y/C bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở đoạn văn ngắn khoảng 5 câu về công việc trực nhật của tổ em, có dùng câu kể Ai làm gì?</li> <li>- Lần lượt trình bày nói rõ câu nào là câu kể em đã dùng.</li> </ul> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
-----------	---	---

**Tiết 3 :**

**Thể dục:**

**ĐI CHUYỂN HƯỚNG PHẢI, TRÁI - TRÒ CHƠI " THĂNG BẰNG"**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn đi đều vòng phải vòng trái. Yêu cầu biết và thực hiện động tác tương đối chính xác
- Trò chơi: “Thăng bằng”. Nắm cách chơi và bước đầu tham gia chơi đúng luật.

**II. Địa điểm, phương tiện**

- Sân trường, 1 còi
- Kẻ sân để tổ chức trò chơi, 2-4 vòng tròn bán kính 4-5m

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
-------------------------	-------------------------

<p><b>1. Phần mở đầu:</b> ( 6 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận lớp phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</li><li>- Cho HS chạy 1 vòng xung quanh sân tập.</li></ul> <p><b>2. Phần cơ bản:</b> ( 18 phút )</p> <p><b>a) Ôn đi đều vòng phải vòng trái</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ôn tập hợp hàng ngang, hàng dọc .</li><li>- Ôn chuyển hướng phải trái</li><li>- GV cho HS thi đua giữa các tổ.</li></ul> <p><b>b) Trò chơi vận động:</b> ( 5 phút )</p> <p>Nêu tên từng trò chơi, phổ biến cách chơi luật chơi</p> <p><b>3. Phần kết thúc:</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cùng HS hệ thống bài</li><li>- Nhận xét đánh giá kết quả</li><li>- Giao bài tập về nhà.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tập hợp lớp theo đội hình hàng ngang nghe GV phổ biến</li><li>- Đứng thành vòng tròn quay mặt vào trong để khởi động các khớp</li><li>- Trò chơi “Kết bạn”</li><li>- Chia tổ tập luyện sau đó cả lớp cùng thực hiện</li><li>- Lần 1: HS tập dưới sự h/d của GV</li><li>- Lần 2: Tập dưới sự điều khiển của cán sự lớp</li><li>- Lần 3: Tổ chức thi đua các tổ</li><li>- Các tổ trình diễn</li><li>- Chơi thử</li><li>- Chơi chính thức</li><li>- Tập 1 số động tác thả lỏng</li><li>- Đứng tại chỗ vỗ tay hát</li></ul>
---	---

**Tiết 4:**

**Chào cờ**

*Thứ 3 ngày 10 tháng 1 năm*

**T.1**

**TOÁN:**

**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. Mục tiêu:**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0 ) có thể viết thành một phân số; tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Mô hình hoặc hình vẽ trong SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
------------	-------------------------	-------------------------

<p>2'</p> <p>16'</p> <p>20'</p> <p>5'</p>	<p><b>A. Giới thiệu bài:</b> Nêu nội dung yêu cầu của giờ học.</p> <p><b>B. Dạy bài mới:</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu phân số và phép chia số tự nhiên</p> <p>a) GV nêu vấn đề: Có 8 quả cam chia đều cho 4 em. Mỗi em mấy quả?</p> <p>b) Có 3 cái bánh chia đều cho 4 em. Mỗi em được bao nhiêu phần cái bánh?</p> <p>c) GV nêu một số câu hỏi để khi HS trả lời nhận ra được</p> <p>❖ <b>Hoạt động 2:</b> Thực hành</p> <p>Bài 1: BT yêu cầu chúng ta làm gì? - Cho HS tự làm rồi đổi vở kiểm tra chữa bài.</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc Y/C đề bài Cho HS làm bài theo mẫu rồi đổi vở kiểm tra chữa bài.</p> <p>Bài 3: Yêu cầu HS đọc y/c đề bài Cho HS làm bài theo mẫu rồi đổi vở kiểm tra chữa bài. - Giúp HS rút kết luận</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò</b></p> <p>- Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài và làm BT</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS nêu được:</p> <p style="margin-left: 20px;"><math>8 : 4 = 2</math> (cái bánh)</p> <p style="margin-left: 20px;"><math>3 : 4 = \frac{3}{4}</math> (cái bánh)</p> <p>* Kết quả phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) là 1 phân số</p> <p>- HS nhận ra được: Thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành 1 phân số, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia</p> <p>B1: Nêu Y/C bài tập</p> <p><math>7 : 9 = \frac{3}{4}</math> ; <math>5 : 8 = \frac{5}{8}</math> ; <math>6 : 19 = \frac{6}{19} \dots</math></p> <p>B2: HS đọc to Y/C bài tập – làm bài</p> <p><math>36 : 9 = \frac{36}{9} = 4</math> ; <math>88 : 11 = \frac{88}{11} = 8 \dots</math></p> <p>B3: Nêu yêu cầu rồi làm bài</p> <p><math>6 = \frac{6}{1}</math> ; <math>1 = \frac{1}{1}</math> ; <math>27 = \frac{27}{1}</math> ; <math>0 = \frac{0}{1}</math> ; ...</p> <p>* Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>
---	--	--

## T.2

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHOẺ

#### I. Mục tiêu:

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khỏe của con người và tên một số môn thể thao ( BT1, BT2 ) ; nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe ( BT3, BT4 ).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Từ điển hoặc vài trang phô-tô từ điển Tiếng Việt
- Phiếu học tập, phiếu khổ to

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Y/C HS làm lại BT3 tiết trước</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc kết quả BT 3 tiết trước</li> </ul>
32'	<p><b>B. Dạy bài mới:</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài</p> <p>❖ <b>Hoạt động 2:</b> Phần luyện tập</p> <p>Bài tập 1: Cho HS đọc nội dung BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS làm bài</li> </ul> <p>- GV nhận xét chốt lời giải đúng</p> <p>Bài tập 2: GV giúp HS hiểu đúng nội dung bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS tự làm bài</li> </ul> <p>- GV nhận xét chốt lời giải đúng</p> <p>Bài tập 3: Cho HS đọc nội dung BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS tự làm bài</li> </ul> <p>- GV nhận xét chốt lời giải đúng</p> <p>Bài tập 4: Cho HS đọc nội dung BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng</li> </ul>	<p>Bài 1: HS đọc nội dung BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo cặp</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> </ul> <p>a) Một số hoạt động có lợi cho sức khỏe: Tập luyện, tập thể dục, đi bộ, chạy, du lịch,</p> <p>b) Đặc điểm của cơ thể khỏe mạnh: vạm vỡ, lực lưỡng, dẻo dai, cường tráng, rắn rỏi...</p> <p>Bài 2: Học sinh đọc yêu cầu bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài trao đổi nhóm đôi</li> <li>- Trình bày dưới hình thức tiếp sức 2 đội lên dán các từ ngữ chỉ các môn thể thao.</li> </ul> <p>Bài 3: HS nêu y/c đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>* Các thành ngữ: Khỏe như: voi, trâu, hùm Nhanh như: cắt, gió, chớp, sóc, điện...</p> <p>Bài 4: HS nêu y/c đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài và lần lượt trình bày</li> </ul>
5'	<p><b>C. Củng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn học sinh về nhà học bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau</li> </ul>

**Tiết 3:**

**THỂ DỤC:  
ĐI CHUYỂN HƯỚNG PHẢI, TRÁI**

## **TRÒ CHƠI " LĂN BÓNG BẰNG TAY"**

### **I. Mục tiêu:**

- Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp. Yêu cầu thực hiện thuần thục kỹ năng này ở mức tương đối chủ động.
- Trò chơi: “Lăn bóng”. Nắm cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, đúng luật.

### **II. Địa điểm, phương tiện**

- Sân trường, 1 còi, một số chướng ngại vật
- Kẻ sân để tổ chức trò chơi

### **III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. Phần mở đầu: ( 6 phút )</b></p> <p>- Nhận lớp phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</p> <p><b>2. Phần cơ bản: ( 18 phút )</b></p> <p><b>a) Đội hình đội ngũ và bài tập RLTTCB</b></p> <p>-GV sửa sai cho HS</p> <p><b>b) Trò chơi “Lăn bóng”:</b> ( 6 phút )</p> <p>Nêu tên từng trò chơi, phổ biến cách chơi luật chơi</p> <p>- Trước khi chơi giáo viên cho HS khởi động kỹ cổ chân. GV nhận xét khen tổ chơi tốt.</p> <p><b>3. Phần kết thúc: ( 5 phút )</b></p> <p>- Cùng HS hệ thống bài</p> <p>- Nhận xét đánh giá kết quả</p>	<p>- Tập hợp lớp theo đội hình hàng ngang nghe GV phổ biến</p> <p>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc quanh sân</p> <p>- Khởi động các khớp</p> <p>- Trò chơi “Tìm người chỉ huy”</p> <p>*HS ôn tập hàng ngang, dóng hàng, quay sau</p> <p>-Chia tổ tập luyện sau đó cả lớp cùng thực hiện</p> <p>- Lần 1: HS tập dưới sự h/d của GV</p> <p>- Lần 2: Tập dưới sự điều khiển của cán sự lớp</p> <p>- Các tổ trình diễn</p> <p>*Chơi thử</p> <p>- Chơi chính thức</p> <p>- Đi thành 1 hàng dọc vừa đi vừa thả lỏng, hít thở sâu</p>

**Tiết 4 :**

**Tự học**

Sáng thứ 4, ngày 11 tháng 01 năm

T.1

TOÁN:

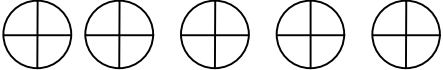
**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN ( tiếp theo)****I. Mục tiêu:**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác không có thể viết thành một phân số.
- Bước đầu biết so sánh phân số với 1.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Mô hình hoặc hình vẽ SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> - gọi 2 HS lên bảng làm. - GV chữa bài, nhận xét cho điểm.	- 2 HS làm BT 2,3 tiết trước. - HS khác nhận xét.
<b>16'</b>	<b>B. Dạy bài mới</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Phân số và phép chia số tự nhiên. -GV đặt vấn đề: SGK -Hướng dẫn HS tự nêu cách giải quyết vấn đề để dẫn đến nhận biết  -Nhận xét: $\frac{5}{4}$ quả cam gồm 1 quả và $\frac{1}{4}$ quả -Từ đó cho HS thấy:	- HS nhận thấy ăn 1 quả cam tức là ăn 4 phần quả cam hay $\frac{4}{4}$ quả cam, ăn thêm $\frac{1}{4}$ quả nữa tức là ăn thêm 1 phần. Vậy Vân ăn $\frac{5}{4}$ quả cam - Chia đều 5 quả cam cho 4 người. Tìm phần cam mỗi người? Vậy: $5 : 4 = \frac{5}{4}$ (quả cam) Do đó: $\frac{5}{4} > 1$ *Phân số có T/Số > M/Số thì P/Số đó > 1 *Phân số có T/Số = M/Số thì P/Số đó = 1 *Phân số có T/Số < M/Số thì P/Số đó < 1

<b>18'</b>	<p>❖<b>Hoạt động 2:</b> Thực hành</p> <p>Bài 1: Y/C HS nêu yêu cầu BT - Cho HS tự làm bài rồi chữa bài</p> <p>Bài 2: Y/C HS nêu yêu cầu BT - GV gợi ý cho HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p> <p>Bài 3: - GV gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của HS. - Chữa bài nhận xét ghi điểm</p>	<p>Bài 1: 1 HS nêu yêu cầu BT HS tự làm bài rồi chữa bài</p> <p>Bài 2: 1 HS nêu yêu cầu BT - HS khá giỏi về nhà làm.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của B.</p> <p>Phân số bé hơn 1: <math>\frac{3}{4}</math> ; <math>\frac{9}{14}</math> ; <math>\frac{6}{10}</math> Phân số</p> <p>bằng 1: <math>\frac{24}{24}</math></p> <p>Phân số lớn hơn 1: <math>\frac{7}{5}</math> ; <math>\frac{19}{17}</math></p>
<b>5'</b>	<p><b>C Củng cố dặn dò</b></p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 2:**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về cách đổi đơn vị đo diện tích, củng cố cách tính diện tích hình bình hành và ôn tập về cách đọc viết phân số.

**II) Hoạt động dạy học.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>2. GV hướng dẫn HS làm một số bài tập sau:</p> <p>Bài 1 : Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a) <math>2 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2</math>  <math>25 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2</math>  <math>500 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2</math></p> <p>b) <math>2 \text{ m}^2 12 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2</math>  <math>6 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2</math>  <math>2 \text{ km}^2 34 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2</math></p> <p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 2 : Tính diện tích hình bình hành, biết :</p> <p>a) Độ dài đáy là 25cm, chiều cao là 15 cm</p> <p>b) Độ dài đáy là 75 dm , chiều cao là 6 m.</p> <p>c) Độ dài đáy là 32m, chiều cao là 105</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- HS khác nhận xét,</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 3 HS lên bảng làm</p> <p>- HS cả lớp nhận xét.</p> <p>-- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>- HS tự làm bài</p>



<p>dm.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 3 : a) Viết các phân số sau:</p> <p>- Ba phần bảy :.....</p> <p>- Sáu phần mười hai: .....</p> <p>- Ba mươi một phần bốn mươi: .....</p> <p>- Bảy mươi hai phần một trăm: .....</p> <p>b) Đọc các phân số :</p> <p><math>\frac{7}{10}</math> ; <math>\frac{6}{13}</math> ; <math>\frac{9}{20}</math> ; <math>\frac{75}{100}</math>.</p> <p>- GV thu chấm một số bài, nhận xét.</p> <p>Bài 4 : Một tấm kính hình bình hành có độ dài đáy 36 cm và chiều cao bằng <math>\frac{1}{3}</math> độ dài đáy. Tính diện tích tấm kính đó ?</p> <p><b>III ) Củng cố dặn dò:</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- HS khác nhận xét,</p> <p>- HS đọc đề và đọc lập làm bài.</p> <p>- 1 HS lên bảng giải.</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về câu kể Ai làm gì? mở rộng vốn từ về Sức khoẻ
- HS viết được đoạn văn có sử dụng câu kể Ai làm gì?

**II) Hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1) GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>2) GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau</p> <p>Bài tập 1: Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu kể Ai làm gì? trong các câu sau:</p> <p>a) Hôm đó, bà ngoại sang chơi nhà em.</p> <p>b) Mẹ nấu chè hạt sen</p> <p>c) Bà ăn tấm tắc khen ngon</p> <p>d) Lúc bà về, mẹ lại biểu bà một gói trà mạn ướp hạt sen thơm phức.</p> <p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập: Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:</p> <p>a) ..... mải mê ấp trứng, quên cả ăn, chỉ mong ngày trứng nở thành con.</p> <p>b) .....hót ríu rít trên cành xoan.</p> <p>c) Trong chuồng, .....kêu " chiêm chiếp", ..... kêu " cục tác" .....thì cất tiếng gáy vang.</p>	<p>- 2 HS đọc yêu cầu làm bài</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- Gạch dưới chủ ngữ và vị ngữ</p> <p>- 2 HS lên làm ở bảng lớp</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS tự lập làm bài.</p> <p>- HS trình bày làm</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.                  Bài tập 3: Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống : khoẻ, khoẻ khoắn, khoẻ mạnh.                  a) Cảm thấy .....ra sau giấc ngủ ngon.                  b) Rèn luyện thể thao cho .....</p> <p>c) Ăn ....., ngủ ngon, làm việc .....</p> <p>- GV cùng học sinh chữa bài, chốt lại câu trả lời đúng.                  Bài tập 4: Em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 5 - 7 câu ) kể lại một hoạt động tập thể của lớp em, trong đó có dùng kiểu câu Ai làm gì ?                  - GV giúp học sinh nắm được yêu cầu đề bài.                  - GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh.  <b>III) Củng cố dặn dò:</b> ( 5 phút )                  - GV nhận xét tiết học                  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS đọc yêu cầu đề bài                  - HS suy nghĩ và làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng điền                  - HS khác nhận xét</p> <p>- Hs chữa bài - nếu làm sai.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- HS tự làm bài                  - HS đọc yêu cầu bài làm của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập                  - chuẩn bị bài học sau.</p>
---	--

**T.4**

**KĨ THUẬT:**

**VẬT LIỆU DỤNG CỤ TRỒNG RAU HOA**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đặc điểm tác dụng, của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc, rau hoa.
- Biết cách sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa SGK
- Mẫu hạt giống của các cây rau hoa

**III. Các hoạt động dạy học:**

<i>T.G</i>	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<b>4'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.	
<b>26</b>	<b>B. Dạy bài mới:</b>	

4'	<p>❖ <b>Hoạt động 1:</b> HD HS tìm hiểu vật liệu chủ yếu được sử dụng trồng cây rau hoa</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động nhóm</p> <p>Treo tranh(SGK)</p> <p>+Theo em nhà em thường chọn những vật liệu nào để trồng các cây rau hoa?</p> <p>-GV chốt kết luận</p> <p>❖ <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn tìm hiểu gieo trồng chăm sóc rau hoa</p> <p>Nêu cách sử dụng các vật liệu</p> <p>-Khí hậu nước ta như thế nào?</p> <p>-Nhu cầu sử dụng các loại rau ở nước ta như thế nào?</p> <p>-GV chốt kết luận</p> <p>*Bài học(SGK)</p> <p><b>C. Cũng cố dặn dò:</b></p> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS về thực hành.</p>	<p>-Hoạt động nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng</p> <p>-Hs kể viết ra giấy</p> <p>-Trình bày</p> <p>Bán,xuất khẩu</p> <p>Đọc trong SGK</p> <p>Cái cuốc, cào, dầm xới.....</p> <p>- HS nêu.</p> <p>Nóng và mưa nhiều</p> <p>- Phát biểu nhiều em</p> <p>-Đọc nhiều em</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>-Chuẩn bị bài sau</p>
----	---	---

**Chiều thứ 4, ngày 11 tháng 01 năm**

**Tiết 1 :**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Biết đọc, viết phân số.
- Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.

**II. Hoạt động dạy học chủ yếu :**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<p><b>1.KTBC:</b></p> <p>– 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,3/110</p>	<p>– 2 HS lên bảng làm.</p> <p>– HS khác nhận xét</p>
30'	<p>– GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2.Bài mới:</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:Luyện tập</b></p> <p><b>HĐ1: Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: 1 HS đọc đề.</b></p> <p>– BT yêu cầu gì?</p>	<p>– HS phân tích và trả lời.</p> <p>- HS khác nhận xét</p>



$$M 8 = \frac{8}{1}$$

$$6 = \quad ; 5 = \quad ; 20 = \quad ; 0 = \quad ; 3 = \quad ; 22 = \quad$$

Bài 5. Trong các phân số sau:

$$\frac{3}{5}; \frac{9}{12}; \frac{9}{7}; \frac{6}{10}; \frac{17}{12}; \frac{22}{22}; \frac{23}{25}; \frac{28}{25}; \frac{29}{29}$$

a. Phân số nào bé hơn 1?

b. Phân số nào bằng 1?

c. Phân số nào lớn hơn 1?

- Nêu cách so sánh phân số với 1.

Bài 6. Một hình bình hành có chiều cao là 5dm, độ dài đáy là 72 cm. Tính diện tích hình bình hành?

III. Củng cố dặn dò.

- HS nhắc lại nội dung ôn tập

- GV nhận xét tiết học dặn, HS về ôn lại phân số.

### T.3

### TẬP ĐỌC:

### TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN

#### I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.

- Hiểu nội dung: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo là niềm tự hào của người Việt Nam. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK ).

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh minh họa SGK, ảnh phóng to trống đồng Đông Sơn

#### III. Các hoạt động dạy học:

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> “Bốn anh tài” (Phần 2)	- 2 em đọc và trả lời câu hỏi SGK
32'	<b>B. Dạy bài mới:</b> <b>1. Giới thiệu bài</b>	
10'	❖ <b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn luyện đọc  - GV kết hợp sửa lỗi về phát âm của HS  - Giúp HS hiểu từ mới và khó trong bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài	- 1 HS khá giỏi đọc toàn bài - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn văn : 2,3 lượt - HS luyện đọc tiếng khó - HS dựa vào phần chú giải để trả lời. - HS luyện đọc theo cặp - 1,2 HS đọc toàn bài
12'	❖ <b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu bài Tổ chức cho HS đọc thầm, đọc lướt từng	- HS đọc thầm , đọc lướt từng đoạn

<p><b>10'</b></p>	<p>phân trao đổi bạn cùng bàn trả lời lần lượt các câu hỏi SGK</p> <p>-Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?</p> <p>-Hoa văn trên trống đồng được miêu tả như thế nào ?</p> <p>-Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng?</p> <p>-Vì sao nói trống đồng là niềm tự hào của người Việt Nam ?</p> <p>-GV kết hợp giảng các từ ngữ: Chính đáng, văn hoá Đông Sơn, hoa văn, vũ công, nhân bản, chim Lạc, chim Hồng.</p> <p>+ Nêu nội dung bài học?</p> <p>❖<b>Hoạt động 3:</b> Đọc diễn cảm</p> <p>- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn văn</p> <p>-HD luyện đọc diễn cảm đoạn 2</p>	<p>trao đổi bạn cùng bàn lần lượt trình bày ý kiến trả lời các câu hỏi SGK</p> <p>- Đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang tr, sắp xếp hoa văn.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- HS trao đổi nhóm 2 và trả lời</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nêu nội dung bài</p> <p>-2 HS đọc diễn cảm đoạn văn</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm đôi</p> <p>- Thi đọc trước lớp</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay</p>
<p><b>5'</b></p>	<p>- GV nhận xét, cho điểm</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò</b></p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Bài sau: “Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa”.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 4:**

**LỊCH SỬ:  
ÔN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Hệ thống lại những sự kiện tiêu biểu về các giai đoạn lịch sử từ buổi đầu dựng nước đến cuối thế kỉ XIII: Nước văn lang, Âu lạc; hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập; buổi đầu độc lập; nước Đại Việt thời lý;Nước đại Việt thời Trần.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số tranh ảnh, tư liệu lịch sử giai đoạn này
- Phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

T.G	<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
4'	<b>A.Kiểm tra bài cũ:</b>	

<p><b>26'</b></p>	<p>+Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên có ý nghĩa lịch sử như thế nào?</p> <p><b>B. Dạy bài mới:</b></p> <p>-GV lập hệ thống câu hỏi cho HS ôn tập</p> <p>1) Nhà nước đầu tiên của nước ta ra đời tên là gì? Vua đầu tiên tên là gì?</p> <p>2) Công cụ đặc sắc của người dân Âu Lạc dùng là gì?</p> <p>3) Ngô Quyền đã dùng mưu kế gì để đánh giặc?</p> <p>4)Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống do ai chỉ huy?</p> <p>5) Phòng tuyến sông nào đã đi vào lịch sử chống quân xâm lược Tống lần hai?</p> <p>6)Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên do ai chỉ huy?</p> <p>7)Hội nghị Diên Hồng nói lên điều gì về vua tôi nhà Trần?</p>	<p>- 2 HS trả lời</p> <p>- Làm việc cá nhân</p> <p>+ Nhà nước đầu tiên của nước ta là Văn Lang do các vua Hùng làm vua</p> <p>+Công cụ đặc sắc của người dân Âu Lạc dùng là lưỡi cày đồng</p> <p>+ Ngô Quyền đã nhử giặc vào vùng sông có cọc nhọn lợi dụng thủy triều lên xuống để đánh giặc?</p> <p>+Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống do Lê Hoàn chỉ huy</p> <p>+ Phòng tuyến sông Cầu đã đi vào lịch sử chống quân xâm lược Tống lần thứ hai</p> <p>+Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên do Trần Hưng Đạo chỉ huy</p> <p>+Hội nghị Diên Hồng nói lên sức mạnh đoàn kết, quân dân một lòng quyết tâm đánh giặc bảo vệ Tổ quốc của vua tôi nhà Trần- HS báo cáo kết quả</p> <p>- Các bạn khác nhận xét bổ sung</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập.</p> <p>- Về nhà học bài</p>
<p><b>5'</b></p>	<p>-GV hệ thống lại các kiến thức trên</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò:</b></p> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>Bài sau ”kiểm tra học kì I</p>	

*Thứ 5 ngày 12 tháng 1 năm*

**T. 1**

**TẬP LÀM VĂN:  
MIÊU TẢ ĐỒ VẬT  
(Kiểm tra viết)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ ba phần ( mở bài, thân bài, kết bài ), diễn đạt thành câu rõ ý.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh minh họa một số đồ vật SGK, 1 vài đồ chơi khác
- Bảng lớp ghi sẵn đề bài và dàn ý

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>4'</b>	<b>A. Giới thiệu bài:</b> Nêu nội dung yêu cầu của giờ học	
<b>30'</b>	<b>B. Dạy bài mới:</b> - Giới thiệu bài - GV đưa đề đã ghi ở bảng ra - GV cho HS tham khảo các bài văn mình viết trước đó - Nhắc HS viết nháp trước khi viết vào vở	- HS đọc lại 4 đề bài  - HS tự chọn đề mình thích để viết  - HS làm bài - Yêu cầu HS làm bài nghiêm túc.
<b>5'</b>	<b>C. Cũng cố dặn dò: ( 5 phút )</b> Nhận xét tiết học Về xem lại bài	- HS chuẩn bị bài sau :Luyện tập giới thiệu về địa phương.

**T.2**

**CHÍNH TẢ:**

**Nghe- viết: CHA ĐẸ CỦA CHIẾC LỚP XE ĐẠP**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng BT chính tả phương ngữ 2a hoặc 2b hoặc 3a / 3b.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Vở BTTV4, bút dạ, tranh minh họa 2 truyện ở BT3

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b> Yêu cầu HS lên bảng viết các từ khó: thân thiết, mãi miết, nhiệt tình	- 1HS lên bảng, cả lớp viết nháp
<b>16'</b>	<b>B. Dạy bài mới</b> <b>1. Giới thiệu bài</b> <b>2. Dạy học bài mới:</b> ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe viết - GV đọc đoạn văn +Đoạn văn nói điều gì? - GV lưu ý HS những từ dễ viết sai: chú ý	- HS theo dõi SGK +HS nêu nội dung - HS đọc thầm đoạn văn chú ý



<b>16'</b>	tên riêng nước ngoài - GV đọc cho HS chép bài - GV đọc cho HS dò bài - Hướng dẫn chấm chữa - Chấm bài : 5-7 em nhận xét <b>❖Hoạt động 2:</b> Làm bài tập chính tả Bài 2b: (Lựa chọn) Điền tiếng có vần uôt hau uôt vào chỗ trống Nhắc h/s cách làm bài  Bài 3b: Cho HS nêu Y/C BT Yêu cầu HS làm bài - GV kết luận, chốt lại lời giải đúng	những từ ngữ khó dễ viết sai -HS viết bảng con - HS viết bài - HS tự dò bài - Từng cặp HS đổi vở sửa lỗi  2b) Nêu yêu cầu BT - HS làm bài rồi chữa bài (Vở BT) - Cày sâu cuốc bẫm - Mua dây buộc mình - Thuốc hay tay đảm - Chuột gặm chân mèo - Thuốc bỏ, cuộc đi bộ Bài 3:HS nêu Y/C BT HS làm bài - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ sung. - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
<b>5'</b>	<b>C. Củng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học Về nhà xem lại những tiếng khó viết	

**Thứ 6 ngày 13 tháng 1 năm**

**T.1**

**TOÁN:  
PHÂN SỐ BẰNG NHAU**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau

**II. Đồ dùng dạy học:**

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>5'</b>	<b>A Kiểm tra :</b> Gọi HS đọc các phân số	$\frac{20}{30}, \frac{8}{9}, \frac{8}{12}$
<b>16'</b>	<b>B.Dạy bài mới:</b> Giới thiệu <b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu ví dụ Dán hai băng giấy lên bảng.	HS quan sát tranh Băng giấy 1 chia làm 4 phần bằng nhau tô màu $\frac{3}{4}$ . Băng giấy 2 chia làm 8 phần bằng

<p><b>18'</b></p>	<p><math>\frac{3}{4}</math> và <math>\frac{6}{8}</math> là hai phân số bằng nhau</p> <p>GV giới thiệu                  Hướng dẫn HS cách làm</p> <p><b>Hoạt động 2</b> :Luyện tập</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS nêu y/c BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cho HS tự làm bài</li> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> </ul> <p>Bài 2. Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết luận</li> <li>-Chấm bài nhận xét</li> </ul> <p>Bài 3: Yêu cầu bài tập là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài</li> </ul>	<p>nhau tô màu <math>\frac{6}{8}</math></p> <p>Nêu lại cách so sánh một em nêu yêu cầu</p> <p>Làm vào vở</p> <p>Đọc bài 2</p> <p>Nhận xét</p> <p>Hs nêu kết quả từng phần</p> <p>Nhận xét bài của bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài</li> </ul> <p>HS làm bài</p> <p><math>\frac{50}{75} = \frac{10}{15} = \frac{2}{3}</math>; <math>\frac{3}{5} = \frac{6}{10} = \frac{12}{20}</math></p>
<p><b>5'</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS</li> </ul> <p><b>C Cũng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>-Chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**Tiết 2 :**

**KHOA HỌC:**

**BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH**

*I.Mục tiêu:*

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lí phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,...

*II. Đồ dùng dạy học:*

Tranh, ảnh , các hình trong SGK.

- *III. Các hoạt động dạy học:*

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><i>1.Kiểm tra bài cũ:</i> ( 4 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân gây ra không khí bị ô nhiễm ?</li> <li>- GV nhận xét, cho điểm.</li> </ul> <p><i>2. Dạy bài mới:</i> ( 25 phút )</p> <p>-GV đặt vấn đề:</p> <p>❖<b>Hoạt động 1:</b> Biện pháp bảo vệ bầu không khí trong sạch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức cho HS Quan sát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng trả lời.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p>Phát biểu nhiều em</p> <p>1.Các bạn làm vệ sinh lớp học2.Vứt rác vào thùng</p> <p>3.Nấu ăn bếp cải tiến</p>

<p>Treo tranh</p> <p>- GV kết luận:</p> <p><b>❖Hoạt động 2:</b> Vẽ tranh</p> <p>- GV nhắc nhở giúp đỡ các nhóm thực hiện tốt.</p> <p>3. <i>Củng cố dặn dò:</i> ( 4 phút )</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>4.Trường học có phòng vệ sinh 5.Cảnh thu gom rác 6.Trồng cây gây rừng - HS Nhận xét kết quả.</p> <p>-HS làm việc theo nhóm đôi - Các nhóm thảo luận vẽ ra giấy - Đại diện nhóm trình bày -Cả lớp bổ sung - Đọc mục <i>Bạn cần biết</i></p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học. - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

### T.3

## TẬP LÀM VĂN: LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

### **I. Mục tiêu:**

- Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn mẫu ( BT1).
- Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi học sinh đang sống ( BT2).
- Các kĩ năng được giáo dục: Thu thập xử lí thông tin ( về địa phương cần giới thiệu ) .Thể hiện sự tự tin, lắng nghe tích cực cảm nhận, chia sẻ, bình luận ( về bài giới thiệu của bạn ).

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ ghi dàn ý

### **III. Các hoạt động dạy học:**

<b>T.G</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>35'</p> <p>3'</p> <p>32'</p>	<p><b>A. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>❖Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài</p> <p><b>❖Hoạt động 2:</b> Phần luyện tập</p> <p>Bài 1: Cho HS đọc y/c BT</p> <p>_Nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ trả lời</p> <p>+Bài văn giới thiệu những đổi mới của địa phương nào?</p> <p>+Kể lại những nét đổi mới nói trên?</p>	<p>-BT1: 1 HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>-HS cả lớp đọc thầm bài “Những nét mới ở Vĩnh Sơn” suy nghĩ làm việc cá nhân</p> <p>+Những đổi mới của xã Vĩnh Sơn một xã miền núi huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định</p> <p>+Những nét đổi mới:</p> <p>*Trồng lúa nước</p>

5'	<p>-Giúp HS nắm dàn ý -Treo bảng phụ ghi dàn ý</p> <p>Bài 2: Y/c HS đọc y/c đề bài - Xác định yêu cầu đề bài -GV phân tích đề giúp HS nắm vững yêu cầu đề</p> <p>-Cho HS trao đổi nhóm -Thi giới thiệu -Tổ chức bình chọn - GV cùng HS bình chọn, bạn giới thiệu hay nhất.</p> <p><b>B. củng cố dặn dò</b> Nhận xét tiết học - Dặn HS về chuẩn bị bài sau.</p>	<p>*Nghề nuôi cá phát triển *Đời sống nhân dân được cải thiện</p> <p>- 1,2 HS nhìn bảng đọc dàn ý -BT2: 1 HS đọc yêu cầu đề bài - HS suy nghĩ chọn những đổi mới mà em thích nhất - HS thực hành giới thiệu những đổi mới ở địa phương</p> <p>*Thực hành giới thiệu trong nhóm *Thi giới thiệu trước lớp *Bình chọn người giới thiệu tự nhiên, hay, chân thực.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>
----	--	--

#### T. 4

#### KỂ CHUYỆN:

#### KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

##### I. Mục tiêu:

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện ( đoạn truyện ) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.
- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện ) đã kể.

##### II. Đồ dùng dạy học:

- HS và GV sưu tầm các truyện có nội dung trên
- Đề bài và dàn ý viết sẵn trên bảng .

##### III. Các hoạt động dạy học:

T.G	<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b> KT bài: “Một phát minh nho nhỏ” - GV nhận xét cho điểm</p>	<p>- 2 HS kể và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét.</p>
30'	<p><b>B. Bài mới :</b> ❖<b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu đề bài - GV ghi đề bài lên bảng. -Lưu ý HS: Chọn câu chuyện kể về các nhân vật có tài trong SGK sẽ ít điểm hơn kể về các nhân vật có tài mà các em được nghe, đọc ở ngoài + Em chọn truyện nào? Ở đâu?</p>	<p>- 2 HS đọc đề .</p> <p>-HS phát biểu</p>

5'	<p>- Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình định kể .</p> <p>❖<b>Hoạt động 2:</b> Thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- Cho HS kể theo cặp</p> <p>- Cho HS thi kể .</p> <p>- Ghi điểm HS kể tốt .</p> <p><b>C. Cũng cố dặn dò:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> <p>- Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện mà em nghe các bạn kể cho người thân nghe . Nhắc HS luôn ham đọc sách .</p>	<p>- HS giới thiệu câu chuyện mình định kể</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện trao đổi về ý nghĩa truyện với nhau.</p> <p>- HS thi kể trước lớp.</p> <p>- Nhận xét , bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất , bạn kể hấp dẫn nhất</p> <p>- 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa của truyện.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
----	--	--

**Thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm**

**Tiết 1 :**

**Toán :**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về dấu hiệu chia hết cho 2,3,5 và 9. Cũng cố về cách đổi đơn vị đo diện tích và giải toán.

**II) Hoạt động dạy dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1) Bài cũ : ( 5 phút )</p> <p>- Em hãy nêu dấu hiệu chia hết cho 3 và cho 9 ?</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>2) Bài tập: - GV hướng dẫn HS làm các BTsau:</p> <p>Bài 1: Trong các số sau : 57234; 7722285; 5207040; .</p> <p>a) Các số chia hết cho cả 2 và 5 là :....</p> <p>b) Các số chia hết cho cả 3 và 5 là :....</p> <p>c) Các số chia hết cho cả 2 , 3, 5 và 9 là :....</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS .</p> <p>Bài 2 : Viết số thích hợp vào chỗ</p>	<p>- 1 HS trả lời, HS khác nhận xét.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu của BT.</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng làm.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p>

<p>chấm:</p> <p>a) <math>2 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2</math>  <math>10 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2</math>  <math>30000000 \text{ m}^2 = \dots\dots \text{ km}^2</math></p> <p>b) <math>1 \text{ m}^2 23 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2</math>  <math>15 \text{ dm}^2 36 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2</math>  <math>23 400 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2</math></p> <p>- GV chữa bài nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 3 : Một khu đất hình chữ nhật có trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 85m, chiều dài hơn chiều rộng 18m. Tính diện tích của khu đất đó ?</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 4: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 2km, chiều rộng kém chiều dài 15000m. Tính diện tích khu rừng đó ra ki- lô- mét vuông ?</p> <p>- GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài.</p>	<p>- HS đọc đề và đọc lập làm bài</p> <p>- 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- cả lớp nhận xét.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>- HS trao đổi theo N2 và làm bài.</p> <p>- Đại diện một HS lên bảng làm.</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của BT.</p> <p>- HS tự làm bài.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài</p> <p>- HS chữa lại bài - nếu làm sai.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung của bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 2 + 3 :**

**Tiếng Việt:  
ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về câu kể, học sinh tìm được chủ ngữ và vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? Ôn tập cho HS tập viết đoạn mở bài cho bài văn tả đồ vật.

**II) Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1) Giáo viên giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>2) GV hướng dẫn HS làm các BT sau:</p> <p>Bài 1: Gạch dưới những câu kể Ai làm gì ?  Sẽ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẽ non cố đứng vững. Thế là bông hoa</p>	<p>- 2 HS đọc yêu cầu của đề bài .</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- HS trình bày bài làm</p> <p>- HS khác nhận xét.</p>

<p>chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.                  - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.                  Bài 2: Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu kể trong đoạn văn sau vào bảng:                  Mùa xuân, gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, gấu đi nhặt hạt dẻ .... Mùa đông, cả nhà gấu tránh rét trong hốc cây. Suốt mùa đông gấu không đi kiếm ăn. Gấu mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no.                  - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.                  Bài 3: Điền chủ ngữ hoặc vị ngữ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn chỉnh những câu kể Ai làm gì ? dưới đây:                  a) .....đang bơi tung tăng dưới nước.                  b) . ..... đi lại tấp nập trên đường phố.                  c) Buổi sáng, em                  .....                  b) Mẹ em                  .....</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm.                  Bài 4 :                  Em hãy viết đoạn mở bài cho đề văn: Em hãy tả cái bàn học của em.                  - GV giúp HS hiểu yêu cầu của đề bài                  - GV thu chấm 10 bài , nhận xét bài làm của học sinh.                  Bài 5 : Em hãy viết một đoạn văn kể về việc làm của em trong ngày chủ nhật.</p> <p><b>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</b>                  - GV nhận xét giờ học.                  - Dặn HS về nhà học bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS tự xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu trên</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS chữa lạ bài nếu làm sai.</li> <li>- 2 HS đọc yêu cầu của BT</li> <li>- HS đọc lập làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng điền</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> <li>- HS đọc yêu cầu của đề bài</li> <li>- HS tự lập suy nghĩ và làm bài.</li> <li>- HS tự lập suy nghĩ và làm bài.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

**T.4**

**Sinh hoạt lớp :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 20**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 21
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II. Các bước tiến hành**

T.G	H D CỦA GV	H D CỦA HS
-----	------------	------------

<p><b>5'</b> <b>12'</b></p>	<p><b>A: Ôn định :</b> <b>B: Nhận xét tuần qua</b></p>	<p>- HS hát Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung</p>
<p><b>15'</b></p>	<p>Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua <b>C: Kế hoạch tuần 21</b> * Đi học đầy đủ đúng giờ * Học bài và làm bài trước khi đến lớp * Đi học đầy đủ, đúng giờ. * Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ * Truy bài đầu giờ * Nộp tiền SGK học kỳ II -* Học tốt bài ở nhà.</p>	<p>- Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp. - Tham gia sinh hoạt giữa giờ, đạt kết quả tốt.</p>
<p><b>5'</b></p>	<p><b>C: Dặn dò :</b> Thực hiện tốt kế hoạch tuần 21.</p>	

**TUẦN 21:**

*Sáng thứ 2, ngày 16 tháng 01 năm*

**Tiết 1:**

**TOÁN:**

**RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu :**

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số, phân số tối giản.
- Biết rút gọn phân số ( trường hợp đơn giản)

**II. Đồ dùng dạy học :**

SGK , Bảng con

**III. HĐ dạy học :**

T.G	HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
<p><b>5'</b> <b>16'</b></p>	<p><b>A. Bài cũ :</b> - Bài 2 VBT - GV nhận xét cho điểm. <b>B. Bài mới :</b> Giới thiệu bài <b><u>HD1:</u> Tìm hiểu bài</b> Cho phân số <math>\frac{10}{15}</math>. Tìm phân số bằng phân số <math>\frac{10}{15}</math> Tử số và mẫu số bé hơn</p>	<p>- 2 HS lên bảng  HS làm bảng con <math>\frac{10}{15} = \frac{10 : 5}{15 : 5} = \frac{2}{3}</math> Vậy <math>\frac{10}{15} = \frac{2}{3}</math> Trình bày, nhận xét</p>



<p>18'</p>	<p>*Tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{2}{3}</math>          Bé hơn tử số và mẫu số <math>\frac{10}{15}</math>.          -Hai phân số <math>\frac{2}{3}</math> và <math>\frac{10}{15}</math> bằng nhau.          -Ta nói phân số <math>\frac{10}{15}</math> đã được rút gọn thành phân số <math>\frac{2}{3}</math>          *Hướng dẫn cách rút gọn (SGK)          _ Ví dụ: <math>\frac{6}{8}</math> :đều chia hết cho 2          KL 3,4 không chia hết cho số tự nhiên lớn hơn 1.Nên phân số <math>\frac{3}{4}</math> là phân số tối giản.  <b>HĐ1: Luyện tập</b>          Bài 1.Nêu yêu cầu          -Yêu cầu hs làm bài.          - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.          Bài 2.Nêu yêu cầu          - Yêu cầu hs tự làm và chữa bài.          Chấm một số bài          - Cùng cố cách rút gọn phân số.          Bài 3.- GV gọi 1 HS đọc đề bài          - GV hướng dẫn, yêu cầu HS khá giỏi về làm thêm  <b>C. Cùng cố dặn dò</b></p>	<p>-Hs làm bảng <math>\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}</math>          -Tương tự rút gọn phân số <math>\frac{18}{54}</math>          - 1 HS đọc yêu cầu của BT          - Rút gọn phân số          - Làm vở          1em làm bảng cả lớp làm vở          -Đọc bài yêu cầu đề bài          - HS tự lập làm bài          - 2 HS lên bảng làm          - HS đọc đề bài</p>
<p>5'</p>	<p>Nêu cách rút gọn phân số          Làm vở bài tập          Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học          - chuẩn bị bài sau</p>

**Tiết 2 :**

**TẬP ĐỌC :**

**ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA .**

( Theo từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam)

**I.Mục tiêu :**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào ca ngợi.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK ).

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Tranh ảnh chân dung

- SGK .

**III. Các hoạt động dạy và học :**

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
5'	<b>AKIỂM TRA</b> GV gọi 2 HS lên bảng đọc bài	HS thực hiện theo yêu cầu
12'	<b>B BÀI MỚI: :</b> -Giới thiệu bài: <b>HD1: Luyện đọc</b> GV chia đoạn Mỗi lần xuống dòng là một đoạn -Đọc chú giải -Hướng dẫn đọc từ khó Đọc mẫu	-Đọc bài trống đồng Đông Sơn  1 em đọc toàn bài Luyện đọc từ khó các tên riêng nước ngoài HS đọc nối tiếp toàn bài
10	<b>HD2: Tìm hiểu bài</b> <b>H.</b> Nói tiểu sử của Trần Đại Nghĩa <b>H.</b> Em hiểu nghe tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc là như thế nào? <b>H.</b> Nêu đóng góp của giáo sư trong sự nghiệp xây dựng tổ quốc? <b>H.</b> Nguyên nhân chính giúp thành công là gì ? <b>H.</b> Nhà nước đánh giá cao những thành công nào của ông? <b>H.</b> Câu chuyện giúp em điều gì ?	-Đọc chú giải -Đọc theo cặp 2 em đọc toàn bài  1 HS đọc thầm đoạn 1 Ông ...Vĩnh Long 1 HS đọc thầm đoạn 2, suy nghĩ và trả lời - HS khác nhận xét, bổ sung -Đất nước bị xâm lăng.tất cả mọi người đều phải lên đường
10'	<b>HD3: Đọc diễn cảm</b> GV đọc , hướng dẫn cách đọc - GV theo dõi nhắc nhở HS đọc tốt. - Gv nhận xét tuyên dương HS đọc tốt.	-Phát biểu nhiều em -Vì ông có nghị lực -Phát biểu Phát biểu GV ghi bảng HS luyện đọc HS thi đọc
5'	<b>C Củng cố - Dặn dò</b> - GV nhận xét tiết học - Dặn học sinh về nhà luyện đọc	Lớp nhận xét.  - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau

**Chiều thứ 2, ngày 16 tháng 01 năm**

**TẠO ĐỨC**

**LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI**  
( tiết 1 )

**I Mục tiêu :**

- Hiểu vì sao cần lịch sự với mọi người
- Biết cách cư xử lịch sự với mọi người
- Có thái độ đúng đắn lịch sự với mọi người

**II. Đồ dùng dạy học :**

**III. Hoạt động dạy học :**

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
	<p><b>A. Bài cũ :</b> -Bài về nhà tiết trước.</p> <p><b>.B Bài mới :</b> Giới thiệu bài - Ghi bảng</p> <p><b>HD 1: Thảo luận chuyện ở tiệm may</b> Nêu yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi 1,2 ở trong SGK Kết luận : -Trang là người biết lịch sự với mọi người -Trang ăn nói nhẹ nhàng,biết thông cảm với người khác -Hà nên biết phải tôn trọng mọi người</p> <p><b>HD2: Thảo luận nhóm bài tập 1</b></p> <p>Kết luận: -Các hành vi việc làm b,đ là đúng. -Các hành vi việc làm a,c,d là sai</p> <p><b>HD 3: Hoạt động nhóm</b> (Bài tập 3)</p> <p>Kết luận : Thể hiện lịch sự là :Nói năng nhẹ nhàng, chào hỏi khi gặp gỡ.</p> <p>Rút bài học</p> <p><b>C. củng cố dặn dò.</b> Bản thân em đã biết lịch sự chưa -Thực hiện tốt điều vừa học</p>	<p>-2 HS báo cáo.</p> <p>Quan sát hình vẽ SGK Thảo luận cặp đôi Trình bày nhận xét</p> <p>Thảo luận nhóm Trình bày Lớp nhận xét</p> <p>Thảo luận nhóm Trình bày Lớp nhận xét</p> <p>HS đọc ghi nhớ</p> <p>-Nhiều em phát biểu</p>



**Tiết 3 :**

**THỂ DỤC :**

**NHẢY DÂY KIỂU CHỤM HAI CHÂN TRÒ CHƠI “Lăn bóng bằng tay”**

**I Mục tiêu**

- HS ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng
- Trò chơi “Lăn bóng bằng tay”

**II. Địa điểm . phương tiện :**

Sân bãi ,còi

**III.Nội dung và phương pháp dạy học**

<b>HD CỦA GV</b>	<b>HD CỦA HS</b>
<p><b>1.Phần mở đầu : ( 8phút )</b>                      - Phổ biến nội dung ,yêu cầu của tiết học</p> <p>- Nhắc nhở HS ý thức học tốt .</p> <p><b>2. Phần cơ bản : ( 18 phút )</b>  <b>a. Bài tập rèn luyện tư thế cơ bản</b>                      - Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân                      GV quan sát nhắc nhở HS                      GV Phân tích làm mẫu động tác so dây, chao dây                      GV nhận xét .</p> <p><b>b. Trò chơi vận động Lăn bóng bằng tay</b>                      GV nêu tên trò chơi                      GV điều khiển</p> <p><b>3. Phần kết thúc : ( 5 phút )</b>                      Tập trung lớp                      GV hệ thống bài học cùng HS                      Ôn luyện lại bài thể dục phát triển chung                      -Tiếp tục ôn nhảy dây</p>	<p>Tập hợp lớp                      Điểm số báo cáo                      chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên quanh nơi tập .                      Đi thường theo một vòng tròn và hít thở sâu.</p> <p>HS thực hành                      Tập thi đua                      -Quan sát</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>Thực hiện chơi</p> <p>Đứng tại chỗ làm động tác thả lỏng                      Bật nhảy nhẹ nhàng                      Kết hợp thả lỏng toàn thân</p>

**Tiết 4 :**

**Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 17 tháng 01 năm**

## TOÁN : LUYỆN TẬP

**Mục tiêu :**

- Rút gọn được phân số.
- Nhận biết tính chất cơ bản của phân số.

**II. Đồ dùng dạy học :**

SGK , Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học**

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
5'	<p><b>A. Bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút gọn phân số <math>\frac{24}{36}</math> , <math>\frac{25}{100}</math></li> <li>- GV nhận xét, cho điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2hs lên bảng</li> </ul>
30'	<p><b>B. Bài mới :</b> - Giới thiệu bài</p> <p><b>HD 1: Luyện tập</b></p> <p>Bài 1. Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc lập làm bài</li> <li>- Gv tổ chức chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p>Bài 2. Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu Hs tự làm</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul> <p>Bài 3. Trong phân số dưới đây phân số nào bằng <math>\frac{25}{100}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul> <p>Bài 4. Tính theo mẫu</p> <p>Hướng dẫn mẫu</p> <p>a) <math>\frac{2x3x5}{3x5x7} = \frac{2}{7}</math></p> <p>GV chấm ,nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút gọn các phân số</li> <li><math>\frac{14}{28}</math> , <math>\frac{25}{50}</math> , <math>\frac{48}{30}</math> , <math>\frac{81}{54}</math></li> <li>Làm vở cả lớp , 1 em làm bảng</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.</li> <li>- Phân số nào bằng phân số <math>\frac{2}{3}</math></li> <li><math>\frac{20}{30}</math> , <math>\frac{8}{9}</math> , <math>\frac{8}{12}</math></li> <li>- Học sinh làm vở</li> <li>Làm nhóm 2</li> <li>Trình bày</li> <li>Nhận xét</li> <li>1 em làm bảng lớp</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS tự làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>
5'	<p><b>C. Củng cố dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tiết học</li> <li>- Xem lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

## VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO?

### I. Mục tiêu :

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai thế nào ? ( Nội dung ghi nhớ ) .
- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai thế nào? Theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập ( mục III)
- HS khá, giỏi đặt được ít nhất 3 câu kể Ai thế nào ? tả cây hoa yêu thích ( BT2, mục 3 ) .

### II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ kẻ bảng trong SGK
- Bút dạ

### III. Các hoạt động dạy học :

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
5'	<b>A. Bài cũ :</b> +Gọi học sinh đọc đoạn văn kể các bạn trong tổ có sử dụng các câu kể Ai thế nào?	-Nhiều em đọc
15'	<b>B. Bài mới :</b> - Giới thiệu bài : <b>HD1: Phần nhận xét</b> Bài 1: Cho HS đọc yêu cầu Hướng dẫn HS làm bài	Lớp đọc thầm bài SGK -Đọc nối tiếp phần 1 Làm bài và phát biểu <b>CN VN</b> .. <b>Cảnh vật</b> ... thật im lìm <b>Sông</b> ... thoi vỗ sóng <b>Ông Ba</b> .....trầm ngâm <b>Ông</b> .....hệt như Thần Thổ Địa HS trình bày
16'	- Kết luận lời giải đúng - VN trong câu biểu thị trạng thái của sự vật ,trạng thái của vật,của người <b>HD2. Ghi nhớ</b> <b>HD 2 :Luyện tập</b> Bài 1 : Cho HS đọc yêu cầu , treo bảng phụ GV nhận xét chốt lại ý đúng Bài 2 : Đọc yêu cầu -Yêu cầu HS làm vở GV chấm một số bài, nhận xét	HS trình bày 1HS đọc ghi nhớ  - HS lên bảng ,trình bày -nhận xét bổ sung  -1 số em làm bảng lớp - 2 HS yêu cầu của BT Tự đặt câu -Đọc nhiều em tả cây hoa mình yêu thích
5'	ghi điểm <b>C Củng cố:</b> Đọc lại ghi nhớ	- HS khác nhận xét bổ sung  - HS nhắc lại nội dung bài học





**Tiết 4 :**

**Tự học**

*Sáng thứ 4, ngày 18 tháng 01 năm*

**Tiết 1 :**

**TOÁN:**

**QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ**

**IMục tiêu :**

- Bước đầu biết quy đồng mẫu số hai phân số trong trường hợp đơn giản.

**II Đồ dùng dạy học :**

- SGK , bảng con

**III Các hoạt động dạy học :**

T.G	H D CỦA GV	H D CỦA HS
5'	<b>B. Bài cũ :</b> -Gọi HS lên bảng GV nhận xét	2hs lên bảng
15'	<b>B.Bài mới :Giới thiệu bài</b> <b>HD1: Tìm hiểu quy đồng mẫu số có hai phân số</b> $\frac{1}{3}; \frac{2}{5}$ Nhận xét đặc điểm của các phân số $\frac{5}{15}; \frac{6}{15}$ Từ 2 phân số $\frac{1}{3}; \frac{2}{5}$ chuyển thành 2 phân số có cùng mẫu số gọi là quy đồng mẫu số 2 phân số	Rút gọn phân số $\frac{50}{75}; \frac{24}{32}$ . Học sinh thảo luận $\frac{1}{3} = \frac{1 \times 5}{3 \times 5} = \frac{5}{15}; \frac{2}{5} = \frac{2 \times 3}{5 \times 3} = \frac{6}{15}$  -Các phân số $\frac{5}{15}; \frac{6}{15}$ có mẫu số là 15  $\frac{5}{15} = \frac{1}{3}; \frac{6}{15} = \frac{2}{5}$
25'	<b>HD2: Luyện tập</b> Bài 1: Quy đồng mẫu số các phân số sau -Nhận xét , chữa bài. Bài 2: - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài	- HS đọc quy tắc quy đồng mẫu số hai phân số 3 em. - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài - HS tự làm bài  -Nêu yêu cầu Làm bảng,cả lớp làm vở - 3 HS lên bảng làm 3 bài
5'	- GV thu chấm một số bài - nhận xét bài làm của học sinh.. <b>C.Củng cố Dặn dò:</b>	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.

	- GV nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài	
--	---	--

**Tiết 2 :**

**Toán :  
ÔN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố chia với số có hai chữ số.
- Củng cố toán TB cộng, toán có dư

II. HS làm bài tập.

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 1512 : 42 \\ 72 \\ \hline 6225 : 15 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1512 : 63 \\ \\ \hline 8228 : 34 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 4868 : 52 \\ \\ \hline 9872 : 54 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 5687 : \end{array}$$

Bài 2. Tìm  $x$

$$x \times 36 = 1224$$

$$x \times 27 = 8740$$

$$13 \times x = 351$$

Bài 3. Có 3 ô tô mỗi xe chở được 32 tạ cà phê và có 5 ô tô , mỗi ô tô chở được 24 tạ cà phê. Hỏi TB mỗi ô tô chở được bao nhiêu tạ cà phê?

- Bài toán thuộc dạng toán gì?
- Muốn tìm số TB cộng ta làm ntn?

Bài 4. Có 9872 cái bút xếp vào hộp. Mỗi hộp 43 bút. Hỏi xếp được bao nhiêu hộp và thừa bao nhiêu bút?

- HS đọc lập làm bài . GV thu chấm một số bài
- Nhận xét bài làm của học sinh .

**I. Củng cố dặn dò.**

- HS nhắc lại nội dung bài học
- Dặn hs về ôn bài , chuẩn bị bài sau.

---

**T3: Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

I. Mục tiêu.

- ôn tập về câu kể Ai làm gì?
- Ôn văn miêu tả.

II. HS làm bài( 35 phút )

Bài 1. Điền vào chỗ trống ch hoặc tr

Hải Âu là bè bạn của người đi biển.....úng báo .....ước cho họ những con bão. Lúc...ời sắp nổi bão.....úng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về ổ muộn hơn, ...úng cần kiếm mỗi sẵn .....o lũ con ăn nhiều ngày, .....ờ khi biển lặng.

Bài 2. Gạch dưới động từ có trong đoạn văn sau.

Nghe bố tôi kể thì ông tôi vốn là một thợ gò hàn vào loại giỏi.. Chính mắt tooi trông thấy ông chui vào trong nồi hơi xe lửa để tán đinh đồng.Cái nồi hơi tròn to , phơi bồng sát dưới nắng tháng bảy, như cái lò bánh mì, nóng đến khủng khiếp. Quạt gió. Quạt máy tới cấp sáu mà tóc ông vẫn bết chặt vào trán.

- Thế nào là động từ?

Bài 3. Viết tiếp vị ngữ vào chỗ trống.

a. Tối tối, mẹ em.....

b. Vào ngày nghỉ cuối tuần, Bố em.....

giờ ra chơi, các bạn lớp em.....

Bài4. Viết một đoạn văn ngắn 5-7 câu nói về mọi việc em thường làm trong ngày nghỉ của mình, trong đó có sử dụng 4 - 6 câu kể Ai làm gì?

Bài 5. Em hãy tả lại cái bàn học của em.

- Một bài văn miêu tả gồm mấy phần?

III. Củng cố dặn dò: ( 5 phút )

- HS nhắc lại nội dung bài học

- Dặn hs ôn bài.

#### Tiết 4:

#### KĨ THUẬT:

#### ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH CỦA CÂY RAU, HOA.

##### I.MỤC TIÊU:

- Biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.

- Biết liên hệ thực tiễn về ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Gv:- Phôtô hình trong sgk trên khổ giấy lớn.

- Sưu tầm một số tranh ảnh minh họa những ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa.

Hs :Sưu tầm một số tranh ảnh minh họa những ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Ôn định tổ chức (1')

2.Kiểm tra bài cũ (5')

Kiểm tra phân ghi nhớ và tranh minh họa.

3.Bài mới: 25'

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
* Giới thiệu bài và ghi đề bài <b>Hoạt động 1:</b> làm việc cá nhân *Cách tiến hành: -Gv treo tranh và hướng dẫn hs quan sát tranh kết hợp với quan sát hình 2/sgk để trả lời câu hỏi : Cây rau, hoa cần những điều kiện ngoại cảnh nào?	Nhắc lại          -Hs quan sát và trả lời

<p>- Gv nêu câu trả lời như sgv/62.                  *Kết luận: Những điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của cây rau và hoa: nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, không khí.  <b>Hoạt động 2:</b> Làm việc cá nhân                  *Cách tiến hành:                  -Yêu cầu hs đọc nội dung sgk.                  - Cho hs nêu ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng cây rau, hoa, mỗi yếu tố phải nêu được 2 ý cơ bản:                  + Yêu cầu của cây đối với từng điều kiện ngoại cảnh.                  + Những điều kiện bên ngoài của cây khi gặp các điều kiện ngoại cảnh không phù hợp                  * Kết luận; Như phần ghi nhớ trong sgk/51</p>	<p>- HS đọc nội dung trong SGK.                  - HS trình bày                  - HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
---	---

**IV. NHẬN XÉT: 3'**

- Củng cố : Nêu phần ghi nhớ trong sgk
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập của học sinh.
- Chuẩn bị bài sau: đọc trước bài tiếp theo và chuẩn bị dụng cụ như sgk/52

**Chiều thứ 4, ngày 18 tháng 01 năm**

**TOÁN:  
 QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ( Tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết quy đồng mẫu số hai phân số.

**-III. Các hoạt động dạy học**

T.G	HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS
<b>5'</b>	<p><b>C. Bài cũ :</b>                      -Gọi HS lên bảng                       GV nhận xét, cho điểm</p>	<p>2hs lên bảng                      Quy đồng mẫu số <math>\frac{50}{75}; \frac{24}{32}</math></p>
<b>15'</b>	<p><b>B. Bài mới :Giới thiệu bài</b>  <b>HD1: Hướng dẫn cách quy đồng mẫu số có hai phân số</b>  <math>\frac{7}{6}</math> và <math>\frac{5}{12}</math>                      - Có thể chọn 12 làm mẫu số chung                      Ta có thể quy đồng như sau :</p>	<p>. Học sinh thảo luận, tìm ra cách quy đồng                       - HS trình bày</p>

<p><math>\frac{7}{6} = \frac{7x2}{6x2} = \frac{14}{12}</math> và giữ nguyên phân số <math>\frac{5}{12}</math></p> <p><b>18'</b> - GV kết luận. <b>HD2: Luyện tập</b> Bài 1: Quy đồng mẫu số các phân số sau: - GV yêu cầu HS tự làm - Nhận xét, chữa bài. Bài 2: Nêu yêu cầu: - GV yêu cầu HS đọc lập làm bài - GV theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài. - thu chấm một số bài, nhận xét. Bài 3: Gọi HS đọc đề - GV hướng dẫn, yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p> <p><b>5'</b> <b>Củng cố Dặn dò:</b> - GV nhận xét tiết học - Về nhà làm bài tập</p>	<p>-Nêu yêu cầu của bài tập Làm bảng 3 em, cả lớp làm vở</p> <p>Một em nêu, cả lớp nhận xét. - 2 HS đọc yêu cầu của BT Cả lớp làm vào vở, một em làm bảng lớp - HS khác nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài - HS chú ý lắng nghe và về nhà làm.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tiết 2:**

**Toán:  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập cách chia số có 4, 5 chữ số cho số có 3 chữ số, ôn cộng, trừ, nhân.
- Ôn tập về sắp xếp thứ tự của các số, tính bằng cách thuận tiện nhất.
- Ôn giải toán TB cộng, tính chu một hình.

**II. HS làm bài tập. ( 40 phút )**

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

6195 + 2785	80200 - 19194	2057 x 13
428 x 125	3167 x 204	79635 : 213
39870 : 123	25863 : 251	30395 : 217

y/c HS nêu cách thực hiện và làm bài.

Bài 2. a. Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

7426 ; 999 ; 7642 ; 7624.

b. Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé:

1567 ; 1590 ; 897 ; 16261 ; 1675.

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất.

1268 + 99 + 501	121 + 85 + 115 + 409	41 x 2 x 8 x 5
-----------------	----------------------	----------------

1295 + 105 + 1460  
15

108 x ( 23 + 7 )

215 x 85 + 215 x

- HS nêu cách làm và làm bài.

**Bài 4.** Một sân vận động có diện tích 1944 m<sup>2</sup>, chiều dài là 162m

- Tìm chiều rộng của sân bóng đá.

- tính chu vi của sân bóng.

- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm ntn?

**Bài 5:** Một gói đóng 36 cái kẹo. Hỏi 5260 cái kẹo thì đóng được nhiều nhất bao nhiêu gói kẹo và thừa bao nhiêu cái?

III. Củng cố dặn dò: ( 5 phút )

- HS nhắc lại nội dung bài học

- GV nhận xét tiết học.

- HS về ôn bài, chuẩn bị bài sau.

**Tiết: 3**

**TẬP ĐỌC:**  
**BÈ XUÔI SÔNG LA**  
( Vũ Duy Thông)

**I: Mục tiêu**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông La và sức sống mạnh mẽ của con người Việt Nam. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc được một đoạn thơ trong bài )

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Tranh minh họa
- SGK

**III. Hoạt động dạy học :**

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
<b>5'</b>	<b>A. Bài cũ :</b> HS đọc bài Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa và trả lời câu hỏi - GV nhận xét, cho điểm	- 1 HS đọc bài - HS khác nhận xét
<b>32'</b>	<b>B. Bài mới :</b> Giới thiệu bài :	
<b>12'</b>	<b>HD1: Luyện đọc .</b> -GV hướng dẫn đọc toàn bài. GV chia đoạn 2 đoạn Hướng dẫn đọc từ khó - GV đặt câu hỏi giúp học sinh hiểu một số từ chú giải Đọc mẫu toàn bài	-1 em đọc toàn bài 3 HS đọc nối tiếp -Luyện đọc từ khó 1 HS đọc theo nhóm -2 em đọc toàn bài

<p><b>10'</b></p> <p><b>HD2: Tìm hiểu bài :</b>                  + Sông La đẹp như thế nào?                  +Chiếc bè gỗ được tác giả ví bằng gì?Cách nói ấy có gì hay?                  +Tại sao tác giả đi trên bè tác giả lại nhớ mùi vôi xây nhà ...ngói hồng?</p> <p>+Hình ảnh trong bom đạn nói lên điều gì?                  Nội dung chính của bài?</p> <p><b>10'</b></p> <p>- GV ghi nội dung lên bảng</p> <p><b>HD 3:Đọc diễn cảm</b>                  Đọc mẫu đoạn cần đọc                  Hướng dẫn cách đọc</p> <p><b>5'</b></p> <p>HD đọc thuộc lòng</p> <p><b>C Củng cố dặn dò:</b>                  + Nội dung chính                  Xem bài sau                  Luyện đọc thêm</p>	<p>Đọc 2 khổ thơ đầu và trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nước sông La trong veo..</li> <li>-Giống như đàn trâu</li> <li>-Phát biểu nhiều em</li> <li>- Vì tác giả mơ tưởng đến ngày mai; những chiếc bè gỗ được chở về xuôi, góp phần xây dựng quê hương....</li> </ul> <p>- HS trả lời</p> <p>-Phát biểu</p> <p>- HS luyện đọc theo N2</p> <p>- HS thi đọc</p> <p>- Nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**T4**

**Khoa học**

**ÔN TẬP**

**A. Mục tiêu :** Sau bài học học sinh biết

- Phân biệt không khí sạch ( trong lành ) và không khí bẩn ( không khí bị ô nhiễm )
- Nêu những nguyên nhân gây nhiễm bầu không khí

**B. Đồ dùng dạy học**

- Hình trang 78, 79 sgk
- Sưu tầm các hình vẽ, tranh ảnh về bầu không khí trong sạch và bị ô nhiễm

**C. Hoạt động dạy và học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
I- Tổ chức II- Kiểm tra: Nêu cách phòng và chống bão III- Dạy bài mới + HD1: Tìm hiểu về không khí ô nhiễm và không khí sạch * Mục tiêu: Phân biệt được không khí sạch và không khí bẩn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hai em trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul>

<p>* Cách tiến hành B1: Làm việc theo cặp - Cho học sinh quan sát hình ở trang 78, 79 sgk và chỉ ra đâu là không khí sạch ? Không sạch ? B2: Làm việc cả lớp - Gọi một số học sinh trình bày kết quả - Giáo viên nhận xét và kết luận: Không khí sạch là không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị. Chỉ chứa khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với một tỷ lệ thấp không làm hại đến sức khỏe con người. Không khí bẩn là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc, bụi....có hại cho sức khỏe con người... + HĐ2: Thảo luận về những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí * Mục tiêu: Nêu những nguyên nhân gây nhiễm bẩn bầu không khí * Cách tiến hành - Cho học sinh liên hệ thực tế - Giáo viên nhận xét và kết luận: Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm là do bụi tự nhiên, bụi núi lửa, bụi do hoạt động của con người. Do khí độc của sự lên men thối của các xác sinh vật, rác thải, sự cháy than đá, dầu mỏ, tàu xe, nhà máy....</p>	<p>- Học sinh quan sát hình 78, 79 sgk và chỉ ra hình 1 là ô nhiễm; Hình 2 là trong lành vì có cây cối xanh tươi, không gian thoáng đãng; Hình 3, 4 cũng là ô nhiễm - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Học sinh tự liên hệ thực tế trong cuộc sống hàng ngày - Nhận xét và bổ sung</p>
--	--

IV- Hoạt động nối tiếp :

1. củng cố:- Nêu những nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm
2. Dặn dò: - Về nhà chuẩn bị dụng cụ cho bài học sau

*Thứ 5 ngày 19 tháng 01 năm*

**T1**

**TẬP LÀM VĂN:  
TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I.Mục tiêu :**

- Biết rút kinh nghiệm về bài văn tả đồ vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ đặc câu và viết đúng chính tả ,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**II.Đồ dùng dạy học :**

- Bảng phụ ghi một số lỗi chung và tự sửa lỗi



**III. Các hoạt động dạy học :**

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
12'	<p><b>A. Giới thiệu bài</b>  <b>HD1:</b> Nhận xét chung                      Nhận xét                      -Ưu : + HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu.                      +Miêu tả đúng trình tự.                      -Khuyết:                      + còn sai lỗi chính tả , dùng từ đặt câu .                      _ Kết quả: G: 8                      K : 15                      TB : 9                      +GV phát phiếu</p>	<p>- HS đọc đề phát biểu yêu cầu bài                       - HS sửa lỗi chung                      -HS đọc thầm bài của mình                      -HS sửa lỗi và viết</p>
8'	<p>+GV phát bài làm                      -GV quan sát giúp đỡ</p>	<p>HS trao đổi về các hay của bài</p>
15'	<p><b>HD 2: Đọc đoạn văn hay</b>                      GV đọc một số bài hay  <b>HD 3: Viết lại một đoạn văn hay</b>                      - GV chấm lại một số đoạn văn viết lại của HS</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe.                      HS chọn đoạn văn sẽ viết                      - HS viết lại đoạn văn                      Đọc bài làm của mình                      Lớp nhận xét</p>
5'	<p>GV nhận xét, khen học sinh có bài viết tốt.  <b>C.Củng cố dặn dò</b>                      GV nhận xét , tiết học                      - Dặn HS về nhà học bài</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học                      - Chuẩn bị bài sau.</p>

T2:

**CHÍNH TẢ** (Nhớ viết):

**CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI**

**I.Mục tiêu :**

- Nhớ viết đúng chính tả , trình bày đúng đoạn thơ
- Làm đúng các bài tập phân biệt âm đầu , thanh để lẫn

**II.Đồ dùng dạy học :**

- Giấy khổ to ghi nội dung bài viết
- Vở bảng con
- Một số tờ phiếu viết sẵn nội dung BT2a, hoặc 3a

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

T.G	H Đ của GV	H Đ của HS
5'	<b>A:Kiểm tra:</b> -đọc :chuyên bóng, trung phong, tuốt lúa Lúa, cuộc chơi	-2em viết bảng
15'	<b>B: Bài mới :</b> Giới thiệu -ghi bảng <b>Hoạt động 1:</b> H Dọc sinh nhớ viết -Nêu yêu cầu Nêu câu hỏi nội dung *Kết luận -Ghi tên bài ở giữa dòng Viết hoa tên riêng <b>Hoạt động 2:</b> Viết bài -Theo dõi -Chấm khoảng 10 em	-Một em đọc thuộc lòng đoạn thơ (Chuyện cổ tích về loài người -Phát biểu -Đọc thầm đoạn thơ -Chú ý các từ ngữ dễ bị viết sai -Nêu cách trình bày đoạn thơ -Viết bài vào vở
15'	<b>Hoạt động 3:</b> Luyện tập Bài 2b:Nêu yêu cầu ,làm vở Bài tập 3:Trò chơi (Tìm từ nhanh) Phát phiếu Nhận xét	1 em làm bảng -Lớp làm vở  -Nhận phiếu -Trình bày -Nhận xét
5'	<b>C:Củng cố dặn dò:</b> -Nhận xét -Xem lại bài	- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.

*Thứ 6 ngày 20 tháng 01 năm*

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I-MỤC TIÊU**

- Thực hiện được quy đồng mẫu số hai phân số.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

-Bảng phụ

**III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

T.G	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A Kiểm tra bài cũ Quy đồng phân số bài tập 3(SGK)	- 2HS lên bảng làm
32'	B. Bài mới Giới thiệu ghi bảng - <b>H Đ 1 Luyện tập</b>	Học sinh nêu yêu cầu

5'	<p>Bài tập 1: Nêu yêu cầu. - Gv yêu cầu HS tự làm</p> <p>Nhận xét, chữa bài</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu. - GV theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài. - GV tổ chức, chữa bài nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài tập 3: - GV hướng dẫn yêu cầu Hs khá giỏi về nhà làm thêm</p> <p>Bài 4: Cho Hs nêu yêu cầu - Gv tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 5 : - GV hướng dẫn mẫu - Yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò</b> - GV nhận xét tiết học Xem lại bài tập chuẩn bị bài sau .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS độc lập làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét bài làm của bạn</li>   <li>+ Học sinh nêu yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận theo N2 và làm bài</li> <li>- Đại diện 2 HS lên bảng làm.</li>   <li>- HS đọc yêu cầu bài tập</li>   <li>- 2 HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS suy nghĩ và tự làm bài</li>   <li>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài</li>   <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS về nhà làm bài tập</li> </ul>
----	---	---

**Tiết 2 :**

**Khoa học**

**SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH**

**A. Mục tiêu:** Sau bài học học sinh có thể

- Nhận biết được tai ta nghe được những âm thanh rung động từ các vật phát ra âm thanh được lan truyền trong môi trường ( khí lỏng hoặc rắn ) tới tai.
- Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm chứng tỏ âm thanh yếu đi khi lan truyền khi xa nguồn
- Nêu ví dụ về âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng

**B. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị nhóm: 2 ống bơ, vài vụn giấy, 2 miếng ni lông, dây chun, trống, đồng hồ...

**C. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
I- Tổ chức	- Hát
II- Kiểm tra: Âm thanh được phát ra do đâu	- Hai học sinh trả lời
III- Dạy bài mới	- Nhận xét và bổ sung
+ HĐ1: Tìm hiểu về sự lan truyền âm thanh	

<p>* Mục tiêu: Nhận biết được tai ta nghe được âm thanh khi rung động từ vật phát ra âm thanh được lan truyền tới tai</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Tại sao tai ta nghe được tiếng trống</p> <p>- Cho học sinh quan sát hình 1 trang 84</p> <p>B2: HS dự đoán h/ tượng và t/ hành thí nghiệm</p> <p>B3: Thảo luận về nguyên nhân làm cho tấm ni lông rung và giải thích âm thanh truyền từ trống đến tai</p> <p>+ HĐ2: Tìm hiểu về sự lan truyền của âm thanh qua chất lỏng, chất rắn</p> <p>* Mục tiêu: Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Cho học sinh làm thí nghiệm như hình 2 trang 85</p> <p>B2: Học sinh liên hệ với kinh nghiệm hiểu biết để tìm thêm các dẫn chứng cho sự truyền âm của âm thanh qua chất lỏng và rắn</p> <p>+ HĐ3: Tìm hiểu âm thanh yếu đi hay mạnh lên khi khoảng cách đến nguồn âm xa hơn</p> <p>* Mục tiêu: Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm chứng tỏ âm thanh yếu đi và lan truyền ra xa nguồn âm</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>- Cho học sinh làm thí nghiệm về âm thanh khi lan truyền thì càng xa nguồn càng yếu đi</p> <p>+ HĐ4: Trò chơi nói chuyện qua điện thoại</p> <p>* Mục tiêu: Củng cố vận dụng tính chất âm thanh có thể lan truyền qua vật rắn</p> <p>* Cách tiến hành: Cho từng nhóm thực hành làm điện thoại ống nối dây</p>	<p>- Học sinh quan sát hình 1 trang 84 và dự đoán điều gì sẽ xảy ra khi gõ trống</p> <p>- Tiến hành làm thí nghiệm và quan sát các vụn giấy nảy</p> <p>- Học sinh giải thích: khi rung động lan truyền tới miệng ống sẽ làm cho tấm ni lông rung động và làm các vụn giấy chuyển động</p> <p>- Học sinh làm thí nghiệm như hình 2 trang 85 để rút ra kết luận âm thanh có thể truyền qua chất lỏng hoặc chất rắn ví dụ :</p> <p>- áp tai xuống đất nghe tiếng vó ngựa từ xa</p> <p>- Cá nghe thấy tiếng chân người bước...</p> <p>- Học sinh thực hành làm thí nghiệm để chứng minh về âm thanh khi lan truyền càng xa nguồn thì càng yếu đi</p> <p>- Các nhóm thực hành làm điện thoại nối dây</p>
--	---

IV- Hoạt động nối tiếp :1. Củng cố: Sự lan truyền âm thanh trong môi trường như thế nào

2. Dặn dò:CB sau: tranh ảnh về vai trò của âm thanh trong cuộc sống.

T3:

## TẬP LÀM VĂN CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

### I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài ) của một bài văn tả cây cối ( nội dung ghi nhớ ).
- Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối ( BT1,mục 3 ); biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học ( BT2 ).

### II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi sẵn phần nhận xét
- Tranh ảnh một số cây ăn quả

### III. Hoạt động trên lớp:

T.G	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	<b>A. Bài cũ:</b> - GV gọi 1 HS đọc đoạn văn đã viết lại trong tiết trước. - Gv nhận xét chung cho điểm.	- 1 HS đọc - cả lớp nhận xét
16'	<b>B. Bài mới:</b> . Giới thiệu bài: <b>Hoạt động 1 Phần nhận xét</b> <b>Bài 1:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu. +Xác định nội dung từng đoạn  <b>Bài 2.</b> Đọc yêu cầu Xác định từng đoạn của bài văn Cây mai tứ quý  -Kết luận  <b>Bài ,3:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu. - GV kets luận <b>Hoạt động 2</b> .Ghi nhớ -Đọc sách giáo khoa	- HS đọc yêu cầu. - HS trao đổi theo cặp. Đoạn 1 giới thiệu bao quát về bãi ngô Đoạn 2.Tả hoa và búp ngô Đoạn 3.Tả hoa và lá ngô - HS đọc yêu cầu. Đọc thầm Đoạn 1. 3 dòng đầu -Đoạn 2.4 dòng tiếp Đoạn 3.còn lại -Đọc nhiều em
15'	<b>Hoạt động 3.</b> Luyện tập Bài 1.Yêu cầu HS đọc bài Cây gạo xác định trình tự miêu tả của bài. - Cả lớp và giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Bài tập 2. Treo tranh,ảnh	- HS đọc yêu cầu đề bài - HS phát biểu ý kiến.  - HS đọc yêu cầu BT2 -Quan sát -Lập dàn ý -Đọc dàn ý,của mình

<b>5'</b>	- GV nhận xét, khen học sinh lập dàn ý tốt . <b>B. Củng cố – dặn dò:</b> -Nhận xét tiết học. -Về nhà tiếp tục hoàn chỉnh dàn ý tả một loài cây quả viết vào vở	- HS khác nhận xét  - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.
-----------	---	---

**T4:**

### KỂ CHUYỆN:

### KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

#### I. Mục tiêu

-Chọn được câu chuyện mình đã chứng kiến hoặc tham gia , một người có khả năng đặc biệt . Biết kể theo thứ tự một câu chuyện có đầu có đuôi

- Lờn kể tự nhiên
- Trao đổi ý nghĩa với bạn bè về nhân vật
- Nhận xét lắng nghe lời bạn kể
- Rèn các kĩ năng: giao tiếp; thể hiện sự tự tin ,ra quyết định, tư duy sáng tạo.

#### II. Đồ dùng dạy học :

Bảng phụ

#### III. Các hoạt động dạy học :

T.G	HD CỦA GV	HD CỦA HS
<b>5'</b>	<b>A. Bài cũ:</b>	
	- 1HS kể lại chuyện đã nghe, đã đọc về một người có tài	1hs thực hiện kể
	GV nhận xét - ghi điểm	- HS khác nhận xét
<b>30'</b>	<b>B. Bài mới:</b> - Giới thiệu bài	
	<b>HD1: Tìm hiểu yêu cầu đề bài</b>	
	GV ghi đề	1 HS đọc đề
	<b>Kể lại một câu chuyện về một người có tài hoặc có sức khoẻ đặc biệt mà em biết.</b>	Tìm hiểu đề
	-Gọi học sinh đọc gợi ý	3 HS đọc 3 gợi ý
	GV quan sát khen những HS chuẩn bị bài tốt.	HS kể tên chuyện mình chọn
	<b>HD2:</b>	-Suy nghĩ lựa chọn phương án
	<b>HS kể chuyện</b>	HS ghi ý mình chọn ra nháp
	-Bình chọn chuyện kể hay nhất	HS kể nhóm đôi
	GV nhận xét ghi điểm	HS thi kể
		Lớp nhận xét

5'	<b>C. Củng cố - Dặn dò :</b> GV nhận xét tiết học -Tập kể cho người thân nghe	- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau
----	---	--

Thứ 7 ngày 21 tháng 01 năm

Tiết 1-2

Toán :

**Ôn tập**

I. Mục tiêu.

- Ôn tập về cách đọc , viết phân số, so sánh phân số với 1.
- Củng cố cho HS về cách tính diện tích hình bình hành.

II. HS làm bài.

Bài 1. Viết các phân số sau:

- ba phần năm.
- bốn phần mười lăm
- Bốn mươi phần ba mươi mốt.
- hai mươi lăm phần bảy mươi ba.

Bài 2. Đọc các phân số sau:

$$\frac{5}{12}, \frac{7}{21}, \frac{3}{25}, \frac{16}{27}, \frac{90}{120}$$

Bài 3. Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

$$7:6; 5:9; 6:15; 1:21; 7:23$$

Bài 4. Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1.

$$M 8 = \frac{8}{1}$$

$$6 = \quad ; 5 = \quad ; 20 = \quad ; 0 = \quad ; 3 = \quad ; 22 = \quad$$

Bài 5. Trong các phân số sau:

$$\frac{3}{5}, \frac{9}{12}, \frac{9}{7}, \frac{6}{10}, \frac{17}{12}, \frac{22}{22}, \frac{23}{25}, \frac{28}{25}, \frac{29}{29}$$

- Phân số nào bé hơn 1?
  - Phân số nào bằng 1?
  - Phân số nào lớn hơn 1?
- Nêu cách so sánh phân số với 1.

Bài 6. Một hình bình hành có chiều cao là 5dm, độ dài đáy là 72 cm. Tính diện tích hình bình hành?

III. Củng cố dặn dò.

- HS nhắc lại nội dung ôn tập
- GV nhận xét tiết học dặn, HS về ôn lại phân số.

Tiết 3 :

Tiếng Việt :

Ôn tập

I. Mục tiêu:

- Củng cố một số kiến thức đã học

II. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của học sinh
<p><b>HD1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p><b>Bài1:</b> Gạch bỏ những từ trong đó có tiếng <i>tài</i> không có nghĩa là "năng lực cao" trong các từ dưới đây:</p> <p>tài giỏi, tài ba, tài liệu, tài chính, tài khoản, tài đức, tài trí, tài sản, trọng tài, độc tài, tài nghe, nhân tài, thiên tài, đề tài, gia tài, tiền tài, tài hoa, tài tử, tài nguyên.</p> <p><b>Bài2:</b> Chọn thành ngữ thích hợp trong các thành ngữ sau đây để điền vào chỗ trống trong từng câu sau:<i>tài cao đức trọng, tài cao học rộng, tài hèn đức mọn, tài tử giai nhân</i></p> <p>a. Không thể để những kẻ..... phạm tội tham nhũng mà vẫn sống hiên ngang.</p> <p>b. Nguyễn Trãi là một nhà yêu nước thương dân tha thiết, một nhà bác học uyên thâm, có.....</p> <p>c. ""Dập dìu..... Ngựa xe như nước, áo quần như nêm</p> <p>d. Cụ Phan Bội Châu là người..... bốn ba hải ngoại, tìm đường cứu nước.</p> <p><b>Bài3:</b> Tìm vị ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:</p> <p>a. Thỏ mẹ và đàn con .....</p> <p>b. Anh chàng Trống trường tôi.....</p> <p>c. Anh Chuối ngữ ấy.....</p> <p>d. Bất thình lình, chị mèo mướp.....</p> <p><b>Bài4:</b> Ghi lại các danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn sau:</p> <p>Đến bây giờ, Vân vẫn không quên được khuôn mặt hiền từ, mái tóc bạc, đôi mắt đầy thương yêu và lo lắng của ông</p> <p><b>HD3:</b> Củng cố- dặn dò</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>Thảo luận nhóm</p> <p>Đại diện nhóm trình bày</p> <p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 hs lên bảng làm</p> <p>Nhận xét</p> <p>a. tài hèn đức mọn</p> <p>b. tài cao đức trọng</p> <p>c. tài tử giai nhân</p> <p>d. tài cao học rộng</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>HS nêu ý kiến</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>



## SINH HOẠT LỚP TUẦN 21

### I. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 21
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

### II. Các bước tiến hành

T.G	H Đ CỦA GV	H Đ CỦA HS
4' 15'	A: Ôn định : B: Nhận xét tuần qua	Hát Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung
12'	C: Kế hoạch tuần 22 *Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ *Truy bài đầu giờ *Tiếp tục ôn định lớp học * Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp *Học tốt	- HS thực hiện tốt những kế hoạch đã đề ra .
4'	* Chăm sóc bồn hoa cay cảnh. C: Dặn dò : Thực hiện tốt kế hoạch tuần 22	

## TUẦN 22:

Sáng thứ 2, ngày 30 tháng 1 năm

**T1:**

**Toán :  
LUYỆN TẬP CHUNG**

### I. MỤC TIÊU:

- Rút gọn được phân số
- Quy đồng được mẫu số hai phân số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<p><b>1.KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,2/117</li> <li>- GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm.</li> </ul>
30'	<p><b>2.Bài mới:</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:Luyện tập chung.</b></p> <p><b>HĐ1:</b> Hướng dẫn luyện tập.</p> <p><b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.HS có thể rút gọn dần qua nhiều bước trung gian.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- Muốn biết phân số nào bằng phân số <math>\frac{2}{9}</math> chúng ta làm ntn?</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- GV theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài. Chữa bài và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> - GV hướng dẫn , yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm, mỗi HS rút gọn hai phân số, cả lớp làm vào vở ô li.</li> <li>- HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- Chúng ta cần rút gọn các phân số.</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- HS lên bảng làm miệng .</li> <li>- HS tự quy đồng mẫu số các phân số , sau đó đổi chéo vở KT bài lẫn nhau.</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS khá giỏi về nhà làm.</li> </ul>
5'	<p><b>3.Củng cố- Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị: So sánh hai phân số có cùng mẫu số.</li> <li>- Tổng kết giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**T2**

**Tập đọc:**

## SẦU RIÊNG

### I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu biết đọc một đoạn trong bài có nhấn giọng từ ngữ gợi tả.
- Hiểu nội dung: Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây. ( Trả lời được CH trong SGK).

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh, ảnh về cây, trái sầu riêng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1/ **Khởi động** : Ổn định tổ chức

2/ **Kiểm tra bài cũ**: ( 5 phút )

2-3 HS đọc TL bài thơ “*Bè xuôi sông La*”, trả lời các câu hỏi 3,4 sau bài đọc

3/ **Bài mới**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1:</b> GV cho HS quan sát tranh minh họa chủ điểm và GV giới thiệu với HS từ tuần 22, các em sẽ bắt đầu chủ điểm mới- <i>Vẻ đẹp muôn màu.</i> GV giới thiệu bài “<i>Sầu riêng</i>”</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</i></p> <p>a) <i>Luyện đọc</i>: ( 12 phút ) + GV cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài (Mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). GV kết hợp hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa ,sửa lỗi cách đọc cho HS, Giúp các em hiểu các từ ngữ được chú giải cuối bài + Luyện đọc theo cặp. + GV đọc diễn cảm toàn bài giọng tả nhẹ nhàng, chậm rãi</p> <p>b) <i>Tìm hiểu bài</i>: ( 10 phút ) + HS đọc đoạn 1, trả lời : Sầu riêng là đặc sản ở vùng nào? + HS đọc thầm toàn bài, dựa vào bài văn, miêu tả những nét đặc sắc của Hoa, quả, dáng cây như thế nào?</p>	<p>- Học sinh quan sát tranh và lắng nghe - Học sinh nhắc lại đề bài.</p> <p>- Học sinh đọc tiếp nối 2-3 lượt - Học sinh luyện đọc theo cặp - 1-2HS đọc cả bài văn - 2 học sinh đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Sầu riêng là đặc sản của miền Nam - Hoa: Trổ vào cuối năm; thơm ngát như hương cau.... - Quả:lủng lẳng dưới dành, trông</p>

<p>+ HS đọc toàn bài, tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng?</p> <p>+ Cho HS nêu ý chính của bài</p> <p>+ GV chốt ý chính: <i>Giá trị và vẻ đặc sắc của cây sầu riêng</i></p> <p>Hoạt động 3:</p> <p>Hướng dẫn HS đọc diễn cảm</p> <p>. GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm</p> <p>- Cả lớp và giáo viên bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>Hoạt động 4:</p> <p>Củng cố- Dặn dò: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của bài?</li><li>- Về nhà tìm các câu thơ, truyện cổ nói về Sầu riêng.</li><li>- GV nhận xét tiết học</li></ul>	<p>như tổ kiến; mùi thơm đậm , bay xa.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dáng cây:thân khẳng khiu, cao vút; cành ngang thẳng đuột...</li><li>- Sầu riêng là loại trái cây quý của miền Nam/ Hương vị quyến rũ đến kỳ lạ</li><li>- HS nêu</li></ul> <p>- 3HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài</p> <p>- 3 HS đọc tiếp nối 3 đoạn. Gv hướng dẫn tìm đúng giọng đọc của bài văn và đọc diễn cảm</p> <p>-HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm đoạn 1.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

## **Chiều thứ 2 ngày 30 tháng 01 năm**

### **Tiết 1 :**

### ***Đạo đức***

### ***Lịch sự với mọi người ( Tiếp theo )***

#### **A. Mục tiêu:**

Học xong bài này HS có khả năng:

- Hiểu thế nào là lịch sự với mọi người
- Vì sao cần phải lịch sự với mọi người
- Biết cư xử lịch sự với những người xung quanh

Có thái độ:

- Tự trọng, tôn trọng người khác, tôn trọng nếp sống văn minh

- Đồng tình với những người biết cư xử lịch sự và không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự

**B. Đồ dùng dạy học:**

- SGK đạo đức 4
- Mỗi HS có 3 tấm bìa xanh đỏ trắng; đồ dùng chơi đóng vai

**C. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I- Tổ chức:</p> <p>II- Kiểm tra: Thế nào là lịch sự với mọi người</p> <p>III- Dạy bài mới:</p> <p>+ HĐ1: Bày tỏ ý kiến (bài tập 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu và giao nhiệm vụ cho HS để các em bày tỏ ý kiến bằng tấm bìa màu</li> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p>+ HĐ2: Đóng vai (bài tập 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ</li> <li>- Cho HS chuẩn bị đóng vai</li> <li>- Gọi các nhóm lên đóng vai</li> <li>- Nhận xét và đánh giá cách giải quyết</li> <li>- GV kết luận chung:</li> <li>- Đọc câu ca dao và giải thích ý nghĩa của câu:                      Lời nói chẳng mất tiền mua                      Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau</li> <li>- Gọi HS đọc lại ghi nhớ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- HS chuẩn bị 3 tấm bìa xanh, đỏ, trắng và thực hiện theo yêu cầu bài tập</li> <li>Các ý kiến đúng: C, D</li> <li>Các ý kiến sai: A, B, Đ</li> <li>- Các nhóm nhận nhiệm vụ</li> <li>- HS thảo luận và chuẩn bị vai cho tình huống</li> <li>- Một nhóm lên đóng vai. Các nhóm khác nhận xét đánh giá các cách giải quyết</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Vài em đọc lại ghi nhớ</li> </ul>

**IV- Hoạt động nối tiếp:**

- Nhận xét và đánh giá giờ học
- Thực hiện cư xử lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh trong cuộc sống hằng ngày

**T2:**

**Luyện từ và câu:**

**CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI THẾ NÀO?***

**I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu được ý nghĩa và cấu tạo củabộ phận chủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào?*
- Nhận biết được câu kể *Ai thế nào?*trong đoạn văn (BT1 mục III);Viết được một đoạn văn khoảng 5 câu, trong đó có câu kể *Ai thế nào?*(BT2)

## II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Hai tờ phiếu khổ to để viết 4 câu kể Ai thế nào?(1,2,4,5) trong đoạn văn ở phần nhận xét

- VBT Tiếng Việt 4, tập 2

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

### 1. Kiểm tra bài cũ: ( 5 phút )

1 HS nhắc lại ghi nhớ trong tiết LTVC trước. Em hãy đặt 1 câu kể Ai thế nào ? tả 1 cây hoa mà em yêu thích.

### 2. Bài mới: ( 16 phút )

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài “ Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?”</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn HS Nắm nội dung bài</p> <p><i>*Phần nhận xét:</i></p> <p><i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc nội dung yêu cầu bài tập</li> <li>- GV giao việc</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng</li> </ul> <p><i>Bài tập 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV chốt lại ý đúng</li> </ul> <p><i>Bài tập 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài</li> <li>- GV hướng dẫn làm</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét, chấm bài và khen những HS có đoạn văn hay.</li> </ul> <p><i>* Phần ghi nhớ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc phần ghi nhớ SGK</li> <li>- Một HS nêu một ví dụ minh họa nội dung phần ghi nhớ</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Phần luyện tập: ( 15phút )</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi SGK và trao đổi cùng bạn ngồi bên, tìm câu kể Ai thế nào? Trong đoạn</li> <li>- HS phát biểu- lớp nhận xét</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS phát biểu- cả lớp nhận xét</li> <li>- Cả lớp làm bài</li> <li>- HS đọc nối tiếp nhau đoạn đã viết</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> <li>- 2-3 HS đọc – cả lớp theo dõi SGK</li> <li>- Cả lớp theo dõi SGK</li> <li>- HS đọc ghi nhớ 3 em.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm và trao đổi cùng bạn ngồi bên cạnh để tìm câu kể Ai thế</li> </ul>

<p><b>Bài tập 1:</b> - GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng</p> <p><b>Bài tập 2:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài</p> <p>- GV giao việc.</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV nhận xét và chấm điểm một số đoạn viết tốt</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Củng cố, dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn chỉnh đoạn văn tả một trái cây.</p>	<p>nào?</p> <p>- 1 HS đọc nội dung bài tập</p> <p>- HS trao đổi</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS viết đoạn văn.</p> <p>HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn nói rõ câu kể Ai thế nào?</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ghi nhớ của bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**T3 :**

**Thể dục:**

### **NHẢY DÂY- TRÒ CHƠI: “ĐI QUA CẦU”**

**I. Mục tiêu**

- Thực hiện cơ bản đúng động tác nhảy dây kiểu chụm hai chân, động tác nhảy nhẹ nhàng. Biết cách so dây , quay dây nhịp điệu và bật nhảy mỗi khi dây đến.

**III. Nội dung và phương pháp**

<b><u>Nội dung</u></b>	<b><u>phương pháp</u></b>	<b><u>Định lượng</u></b>
<p><b>1. <u>Phần mở đầu</u></b></p> <p>.</p>	<p><b>+Tập hợp , Khởi động</b></p> <p>+ Lớp trưởng tập hợp lớp.</p> <p>+ GV phổ biến nội dung bài học.</p> <p>+ Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên.</p>	<p>5 phút</p>
<p><b>2. <u>Phần cơ bản</u></b></p> <p>.</p>	<p>+ĐHĐN</p> <p>+ Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân.</p> <p>+ GV làm mẫu động tác so dây, quay dây kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được.</p> <p>+ HS đứng tại chỗ, chụm hai chân bật nhảy không có dây vài lần, rồi mới nhảy có dây.</p>	<p>22 phút (12 phút)</p>





<p>16'</p> <p>19'</p>	<p><math>\frac{16}{40} = \quad ; \quad \frac{21}{35} =</math></p> <p>– GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> So sánh hai phân số có cùng mẫu số.</p> <p><b>HD1:</b> HD so sánh hai phân số có cùng mẫu số.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>– VD: GV vẽ đoạn thẳng AB như phần bài học SGK lên bảng. Lấy đoạn AC = <math>\frac{2}{5}</math> AB và AD = <math>\frac{3}{5}</math> AB.</p> <p>– Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng AC và AD .</p> <p>– Hãy so sánh <math>\frac{2}{5}</math> AB và <math>\frac{3}{5}</math> AB.</p> <p>– Hãy so sánh <math>\frac{2}{5}</math> và <math>\frac{3}{5}</math></p> <p>– Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của hai phân số <math>\frac{2}{5}</math> và <math>\frac{3}{5}</math> .</p> <p>– Vậy muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta chỉ việc làm ntn?</p> <p>– Gọi vài HS nhắc lại.</p> <p><b>HD2:</b> Luyện tập thực hành</p> <p><b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề.</p> <p>– BT yêu cầu gì?</p> <p>– HS tự so sánh các cặp phân số, sau đó báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>- GV thu chấm 10 bài.</p> <p>– HS giải thích cách so sánh của mình.</p> <p>– GV theo dõi và nhận xét.</p> <p><b>Bài 2:</b> - GV hướng dẫn câu a) nhận xét 1 HS đọc đề câu b)</p> <p>– BT yêu cầu gì?</p> <p>– HS tự làm bài, sau đó cho HS đọc bài làm trước lớp.</p> <p>– GV theo dõi và nhận xét.</p> <p><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</p> <p>– BT yêu cầu gì?</p>	<p>- HS khác nhận xét.</p> <p>– Độ dài đoạn thẳng AC bé hơn độ dài đoạn thẳng AD.</p> <p>– HS trả lời.</p> <p>– HS trả lời.</p> <p>– Ta chỉ việc so sánh tử số của chúng với nhau. Phân số có tử số lớn hơn thì lớn hơn . phân số có tử số bé hơn thì bé hơn.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- 4 HS lên bảng làm</p> <p>– HS nêu làm miệng.</p> <p>– HS giải thích.</p> <p>- HS chú ý theo dõi</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>– 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT.</p> <p>– 2 HS đọc đề bài</p> <p>– HS trả lời</p> <p>- HS khá giỏi về nhà làm</p>
-----------------------	---	--

5'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</li> </ul> <p><b>3.Củng cố- Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn so sánh hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế nào?</li> <li>- Chuẩn bị:Luyện tập</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
----	---	---

**T2:**

**Luyện từ và câu:**

### MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm về đẹp muôn màu, biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học (BT1,BT2,BT3); bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

Vở BTTV 4, tập 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Kiểm tra bài cũ:** (5 phút )

Kiểm tra 2 HS đọc đoạn văn kể về một loại trái cây yêu thích có dùng câu kể *Ai thế nào?* (BT2, Tiết LTVC trước)

**2. Bài mới:** ( 32 phút )

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS làm bài tập</i></p> <p><i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nội dung bài tập</li> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> <p>- GV nhận xét và kết luận</p> <p><i>Bài tập 2:</i> Tổ chức tương tự bài tập 1</p> <p><i>Bài tập 3:</i> Cách tổ chức tương tự như BT2-</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- HS đọc và trao đổi theo nhóm để làm bài</li> <li>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả- Lớp nhận xét</li> </ul> <p>- HS nối tiếp nhau đặt câu với từ vừa tìm được</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày miệng</li> <li>- Giáo viên nhận xét và chốt ý đúng</li> </ul> <p><i>Bài tập 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài- GV gợi ý</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV chốt ý đúng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Củng cố- dặn dò: ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khen những HS, nhóm HS làm việc tốt..</li> <li>- Yêu cầu HS ghi nhớ những từ ngữ và thành ngữ vừa được cung cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1-2 HS đọc</li> <li>- 1HS làm bài</li> <li>- 2-3 HS lên đọc lại kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

**T3:**

**Thể dục:**

**KIỂM TRA NHẢY DÂY  
TRÒ CHƠI: “ĐI QUA CẦU”**

**I. Mục tiêu:**

Kiểm tra nhảy dây cá nhân chụm hai chân. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

- Trò chơi “Đi qua cầu” . Yêu cầu nắm được cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

**II. Địa điểm và phương tiện**

- + Dọn vệ sinh sân trường.
- + Còi, dụng cụ để chơi trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp**

<u>Nội dung</u>	<u>Phương pháp</u>	<u>Định lượng</u>
<p><b>1. Phần mở đầu</b></p> <p>.</p>	<p><b>+Tập hợp , Khởi động</b></p> <p>+ Lớp trưởng tập hợp lớp.</p> <p>+ GV phổ biến nội dung bài học.</p> <p>+ Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên.</p>	<p>5 phút</p>
<p><b>2. Phần cơ</b></p>	<p>+ĐHĐN</p>	<p>22 phút</p>

<b><u>bản</u></b>	+ Kiểm tra nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân. Cả lớp đứng theo đội hình kiểm tra 2-4 hàng. Mỗi lần kiểm tra 3-4 em thực hiện đồng loạt một lượt nhảy. Những em chờ kiểm tra yêu cầu phải đứng trong hàng không đi lại lộn xộn. - GV đánh giá mức độ hoàn thành kĩ thuật động tác và thành tích đạt được của từng học sinh * GV nêu trò chơi và phổ biến cách chơi. + Yêu cầu HS khởi động trước khi chơi để đảm bảo an toàn.	(12 phút)
<b><u>3 Phần kết thúc</u></b>	+ Hồi tĩnh , tập hợp + Cho HS chơi và nhắc các em khi đi qua cầu + GV hướng dẫn cách chơi theo SHD + HS thực hiện chơi + HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát. + GV nhận xét ,đánh giá kết quả giờ học, dặn HS về nhà ôn nội dung nhảy dây đã học.	( 10 phút)  5 phút

**T4:**

**Tự học**

*Sáng thứ 4, ngày 01 tháng 02 năm*

**T1:**

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**Giúp HS:**

- Củng cố về so sánh hai phân số có cùng mẫu số , so sánh phân số với 1.
- Biết viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<b>1.KTBC:</b> - 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,2/118. - GV nhận xét, ghi điểm.	- 2 HS lên bảng làm. - HS nhận xét.
30'	<b>2.Bài mới:</b>	

5'	<p><b>Giới thiệu bài:</b> Luyện tập</p> <p><b>HĐ1:</b> Hướng dẫn luyện tập.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS tự làm bài, sau đó gọi 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp .</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- Muốn viết được phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>3.Củng cố- Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn so sánh hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế nào</li> <li>- Tổng kết giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm, mỗi HS so sánh hai cặp phân số , cả lớp làm bảng con.</li> <li>- 1HS đọc bài làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.</li> <li>- 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>
----	---	---

**T2: Toán:**

**ÔN TẬP**

I) Mục tiêu:

- Giúp học sinh ôn tập về phân số, cách rút gọn phân số, phân số bằng nhau và so sánh phân số với.

- Yêu cầu HS làm được các bài tập về phân số, và luyện kỹ năng giải toán.

II) Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>2. GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau.</p> <p>Bài 1: Rút gọn các phân số sau:</p> <p>a) <math>\frac{8}{12}</math>; <math>\frac{15}{25}</math>; <math>\frac{22}{11}</math>; <math>\frac{75}{36}</math>; <math>\frac{75}{300}</math></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS đọc lập làm bài</li> <li>- 2 HS lên bảng làm.</li> </ul>

<p>b) <math>\frac{4}{100}</math>; <math>\frac{8}{72}</math>; <math>\frac{88}{99}</math>; <math>\frac{63}{10}</math></p> <p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 2: Trong các phân số sau đây, phân số nào tối giản? Vì sao ? <math>\frac{25}{35}</math>; <math>\frac{1}{3}</math>; <math>\frac{9}{8}</math>; <math>\frac{71}{72}</math>; <math>\frac{48}{32}</math>;</p> <p><math>\frac{9}{27}</math>; <math>\frac{5}{12}</math></p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3 : Quy đồng mẫu số các phân số:</p> <p>a) <math>\frac{5}{7}</math> và <math>\frac{4}{9}</math> ;                      <math>\frac{7}{15}</math> và <math>\frac{5}{3}</math></p> <p>b) <math>\frac{2}{5}</math> và <math>\frac{4}{7}</math> ;                          <math>\frac{11}{12}</math> và <math>\frac{7}{48}</math></p> <p>c) <math>\frac{3}{2}</math>; <math>\frac{2}{3}</math> và <math>\frac{7}{5}</math></p> <p>- GV theo dõi gợi ý cho HS yếu làm bài</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 4: Một người đi bộ đi được 8 524 m trong 2 giờ. Hỏi nếu người đó đi bộ trong 2 giờ 30 phút thì đi được đoạn đường dài bao nhiêu mét?</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chữa bài..</p> <p>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài</p>	<p>- cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS nêu cách rút gọn.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự lập làm bài</p> <p>- 3 HS lên bảng làm</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng giải</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

### T3: Tiếng Việt:

### ÔN TẬP.

#### I. Mục tiêu.

- Luyện viết chữ đẹp cho hs.
- Ôn tập câu kể, vốn từ , trò chơi- đồ chơi, văn miêu tả.

#### II. Hoạt động dạy học.

##### HĐ1. Luyện viết chữ đẹp.

- y/ c HS viết bài " Rất nhiều mặt trăng" ( phân 1)
- Viết luyện viết in bài 17

##### HĐ2. HS làm bài tập.

Bài 1. Xếp các trò chơi dưới đây vào hai nhóm: Trò chơi học tập và trò chơi giải trí. Bịt mắt bắt dê, điền ô chữ, ghép lời vào tranh, rước đèn ông sao, kéo co, ghép tiếng tạo từ, đọc thi truyền điện, nhảy dây, đá cầu, nghe đọc đoạn đoná tên bài, tìm nhanh đọc đúng, thả diều, hái hoa luyện chữ.

Bài 2. Trong các câu dưới đây câu nào là câu kể:

- Có một lần trong giờ tập đọc, tôi nhét tờ giấy thấm vào mồm.
- Răng em đau, phải không?
- Ồi đau răng quá!
- em bị đau răng.

Thế nào là câu kể ?

Bài 3. Gạch dưới câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn sau:

Đến gần trưa , các bạn con vui vẻ chạy lại . Con khoe với các bạn về bông hoa . Nghe con nói bạn nào cũng muốn được xem ngay. Con dẫn các bạn đến nơi bông hồng. Con vạch lá tìm bông hồng các bạn rất thích thú.

Bài 4:

Viết một đoạn văn giới thiệu về những việc em làm trong ngày nghỉ, trong đó có năm câu kể Ai làm gì?

Bài 5. Một hôm em dọn dẹp lại nhà cửa , thấy có một đồ chơi mà hồi nhỏ em rất thích. Hãy tả lại đồ chơi đó.

HĐ3. Cùng cố dặn dò.

HS về ôn lại câu kể, văn miêu tả.

**T4:**

**Kĩ Thuật:**

## **TRỒNG CÂY RAU, HOA ( Tiết 1)**

### **I.MỤC TIÊU:**

- Biết cách chọn cây con rau hoặc hoa đem trồng.
- Biết cách trồng cây rau, hoa trên luống hoặc trong chậu.
- Trồng được cây rau, hoa trên luống hoặc trong chậu.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Cây con rau, hoa để trồng.
- Túi bầu có chứa đất.
- Cuốc, dầm xới, bình tưới nước có vòi hoa sen( loại nhỏ)

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1.Ôn định tổ chức (1')**

#### **2.Kiểm tra bài cũ (5')**

Kiểm tra ghi nhớ, vật liệu và dụng cụ

#### **3.Bài mới: ( 28 phút )**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
*Giới thiệu bài và ghi đề bài	

<p><b>Hoạt động 1:</b> làm việc theo nhóm</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét và hệ thống các bước trồng cây con.</li> <li>- Gv kiểm tra vật liệu và dụng cụ thực hành</li> <li>-Phân chia các nhóm, giao nhiệm vụ, qui định thời gian, nơi làm việc.</li> </ul> <p>*Kết luận: như ghi nhớ sgk/59</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> làm việc cá nhân</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các tiêu chuẩn đánh giá:</li> <li>+ Hoàn thành đúng thời gian qui định.</li> <li>- Gv nhận xét, đánh giá kết quả học tập của hs.</li> <li>- Gv hướng dẫn hs trả lời câu hỏi cuối bài trong sgk.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nhắc lại các bước và cách thực hiện các qui trình trồng cây con</li> <li>- Nhắc nhở hs rửa sạch các dụng cụ và vệ sinh chân tay sạch sẽ sau khi thực hành xong</li> <li>- HS suy nghĩ và nêu cách trình bày:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị đầy đủ vật liệu dụng cụ trồng cây con .</li> <li>+ Trồng đúng khoảng cách qui định.Các cây trên luống cách đều nhau và thẳng hàng.</li> <li>+ Cây con sau khi trồng đứng thẳng, vững, không bị trôi rễ lên trên.</li> </ul> </li> </ul>
---	--

**IV. NHẬN XÉT:**

- Củng cố, dặn dò: ( 5 phút )
- GV nhận xét sự chuẩn bị tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.

Chuẩn bị bài sau:đọc trước bài tiếp theo và chuẩn bị dụng cụ thực hành

**Chiều thứ 4 ngày 01 tháng 02 năm**

**T1:**

**Toán:**

**SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết cách so sánh hai phân số khác mẫu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hai băng giấy kẻ như phần bài học SGK.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
----	-------------------------	------------------------



<b>5'</b>	<b>1.KTBC:</b> - GV gọi 1 HS lên làm BT4 - VBT - GV nhận xét, ghi điểm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul>
<b>16'</b>	<b>2.Bài mới:</b> <b>Giới thiệu bài:So sánh hai phân số khác mẫu số.</b> <b>HĐ1:</b> HD so sánh hai phân số khác mẫu số. - GV đưa ra hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$ yêu cầu HS tìm cách so sánh hai phân số này với nhau. - GV tổ chức cho các nhóm HS nêu cách giải quyết của nhóm mình. - GV: Dựa vào hai băng giấy chúng ta so sánh được hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$ . - GV hướng dẫn cách so sánh hai phân số khác mẫu số - đó là ta phải quy đồng mẫu số của hai phân số đó. - Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm ntn?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS để tìm cách giải quyết.</li> <li>- Một số nhóm nêu ý kiến.</li> </ul>
<b>20'</b>	<b>HĐ2:</b> Luyện tập thực hành <b>Cách tiến hành:</b> <b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề. - BT yêu cầu gì? - HS làm bài. - GV theo dõi, chữa bài và nhận xét. <b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề. - BT yêu cầu gì? - HS tự làm bài. - GV theo dõi và nhận xét. <b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề. - BT yêu cầu gì? - Muốn biết bạn nào nhiều bánh hơn ta làm thế nào ? - GV yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó rồi so sánh các tử số của hai phân số mới.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- Chúng ta phải so sánh số bánh mà hai bạn đã ăn với nhau.</li> </ul>
	<b>3.Củng cố- Dặn dò:</b>	



<p>n = 68                      n = 358</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>Bài6:</b> Tìm X:</p> <p>a) <math>X \times 72 = 144 \times 303</math>,    b) <math>1736 : X = 196 : 7</math></p> <p>c) <math>X : 316 = 111 + 202</math>    c) <math>X \times 35 = 25 \times 49</math></p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của HS .</p> <p><b>HD3:</b> Củng cố - dặn dò</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Nhận xét</p> <p>- HS đọc đề và tự làm bài</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

**T3:**

**Tập đọc:**

## CHỢ TẾT

### I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc diễn cảm một đoạn bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu Nd : Cảnh chợ Tết miền trung du có nhiều nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê. ( trả lời được Ch, thuộc được một vài câu thơ yêu thích)

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK và tranh ảnh chợ Tết (nếu có)

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

- 1/ **Khởi động** : Ổn định tổ chức
- 2/ **Kiểm tra bài cũ**: GV gọi 2 HS lên đọc bài “*Sầu riêng*”, trả lời các câu hỏi sau bài đọc
- 3/ **Bài mới**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1:</b>* GV giới thiệu bài “<i>Chợ Tết</i>”</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>a) Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc toàn bài</li> <li>- GV cho HS đọc tiếp nối nhau từng đoạn của bài thơ.</li> </ul> <p>GV hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ khó và giúp HS hiểu các từ ngữ chú giải sau bài;</p> <p>b) Tìm hiểu bài:</p> <p>GV gợi ý HS trả lời các câu hỏi trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhắc lại đề bài.</li>   <li>- Học sinh đọc tiếp nối 2-3 lượt</li> <li>- HS luyện đọc theo cặp</li> <li>- HS đọc -1-2 HS đọc cả bài</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- Mặt trời lên làm đỏ dần những dải mây trắng và những làn sương sớm.</li> </ul>

<p><b>SGK:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?</li>   <li>• Mỗi người đến chợ Tết với dáng vẻ riêng ra sao?</li> <li>• Bên cạnh dáng vẻ riêng 1 người đi chợ Tết có những điểm gì chung?</li> <li>• Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết. Em hãy tìm những từ ngữ tạo nên bức tranh giàu màu sắc ấy.</li> </ul> <p>GV hỏi về nội dung bài thơ: GV chốt ý chính:</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và HTL bài thơ</i></p> <p>Gọi 2 HS đọc tiếp nối bài thơ- GV kết hợp hướng dẫn các em đọc biểu cảm thể hiện đúng n. dung bài thơ</p> <p>GV hướng dẫn HS cả lớp luyện đọc HS nhắm HTL bài thơ</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố- Dặn dò</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chính của bài thơ là gì?</li> <li>- Dặn HS về nhà HTL bài thơ</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<p>Núi đồi cúng làm duyên- núi uốn mình trong chiếc áo the xanh, đồi thoa son....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những thằng cu mặc áo màu đỏ chạy lon xon; các cụ già chống gậy bước lom khom....</li> <li>- điểm chung giữa họ: ai ai cũng vui vẻ : tưng bừng ra chợ Tết..</li> <li>- Trắng, đỏ, hồng, lam, xanh, biếc, thắm vàng tía son</li> <li>- HS trả lời : Bài thơ là một <i>bức tranh chợ Tết miền trung du</i> giàu màu sắc và vô cùng <i>sinh động</i>. <i>Qua bức tranh một phiên chợ Tết ta thấy cảnh sinh hoạt nhộn nhịp của người dân quê vào dịp Tết</i></li>   <li>HS đọc tiếp nối</li> <li>HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm</li> <li>Thi đọc thuộc lòng từng khổ và cả bài</li>   <li>- HS nêu nội dung của bài thơ</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	--

**Tiết 4 : Khoa học**  
**ÔN TẬP**

**A. Mục tiêu:**

- Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống ( giao tiếp với nhau qua nói, hát, nghe; - Dùng để làm tín hiệu : tiếng trống, tiếng còi xe...)
- Nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh

**B. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị theo nhóm: 5 chai hoặc cốc giống nhau, tranh ảnh về vai trò của âm thanh trong cuộc sống, tranh ảnh về các loại âm thanh khác nhau
- Một số đĩa, băng cát sét, đài cát sét.

**C. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
---------------------------	--------------------------

<p>I- Tổ chức</p> <p>II- Kiểm tra: Nêu ví dụ về sự lan truyền âm thanh qua chất lỏng, chất rắn</p> <p>III- Dạy bài mới</p> <p>Khởi động: Tr/ chơi “Tìm từ diễn tả âm thanh”</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm chơi: Một nhóm nêu tên nguồn phát âm thanh. Một nhóm tìm từ phù hợp diễn tả âm thanh</li></ul> <p>+ HĐ1: Tìm hiểu vai trò của âm thanh trong đời sống</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Mục tiêu: Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống...</li><li>* Cách tiến hành</li></ul> <p>B1: Cho học sinh làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Q/ sát H 86 và ghi lại vai trò của âm thanh</li></ul> <p>B2: Giới thiệu kết quả của từng nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <p>+ HĐ2: Nói về những âm thanh ưa thích và những âm thanh không thích</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Mục tiêu: Giúp học sinh diễn tả thái độ trước thế giới âm thanh xung quanh. Phát triển kỹ năng đánh giá</li><li>* Cách tiến hành</li><li>- GV nêu vấn đề để HS nêu ý kiến của mình</li></ul> <p>+ HĐ3: Tìm hiểu lợi ích của việc ghi lại được âm thanh</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Mục tiêu: Nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh...</li><li>* Cách tiến hành</li></ul> <p>B1: Giáo viên đặt vấn đề và cho nghe đĩa</p> <p>B2: HS th/ luận ích lợi của việc ghi lại âm thanh</p> <p>B3: Thảo luận về cách ghi âm thanh hiện nay</p> <p>+ HĐ4: Trò chơi làm nhạc cụ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Mục tiêu: Nhận biết được các âm thanh có thể nghe cao, thấp khác nhau</li><li>* Cách tiến hành: Cho các nhóm làm nhạc cụ</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- Hai học sinh trả lời</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thực hành chơi tìm từ diễn tả âm thanh</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các nhóm quan sát hình 86 và ghi lại vai trò của âm thanh</li><li>- Từng nhóm báo cáo kết quả</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh trả lời ý kiến và giải thích lí do mình thích hoặc không thích những loại âm thanh đó</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh nghe đĩa các bài hát</li><li>- Nêu lợi ích của việc ghi lại âm thanh</li></ul>
---	---

IV- Hoạt động nối tiếp:

1. Củng cố: Nêu ích lợi của việc ghi lại được âm thanh.

2. Dặn dò: Vận dụng bài học vào cuộc sống.

Chuẩn bị bài sau: Tranh ảnh các loại tiếng ồn và việc phòng tránh.

**Thứ 5 ngày 02 tháng 02 năm**

**T1:**

**Tập làm văn:**

## **LUYỆN TẬP QUAN SÁT CÂY CỐI**

### **I. MỤC TIÊU:**

- Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát.  
- Bước đầu nhận ra được sự giống nhau và khác nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây.(BT1)

- Ghi lại được các quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định(BT2).

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- Một số tờ phiếu kẻ bảng thể hiện nội dung các bài tập 1a,b
- Bảng viết sẵn lời giải BT 1d,e, tranh ảnh một số loài cây.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Bài cũ:** ( 5 phút )

**2.** 2 HS đọc lại dàn ý tả một cây ăn quả.

**3. Bài mới:** ( 16 phút )

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>Hoạt động 1:</b> <i>Giới thiệu bài “Luyện tập quan sát cây cối”</i>	
<b>Hoạt động 2:</b> ( 15 phút ) <i>Hướng dẫn HS luyện tập</i> <i>Bài tập 1:</i> - HS đọc nội dung BT1 - HS làm bài theo nhóm nhỏ - HS trình bày - Gv nhận xét, chốt lại lời giải đúng <i>Bài tập 2:</i> - HS đọc yêu cầu của bài - GV giao việc	- 1 HS đọc- Cả lớp theo dõi trong SGK - HS mỗi nhóm đọc thầm, trao đổi, viết vắn tắt các câu trả lời; trả lời miệng - Đại diện các nhóm trình bày kết quả  - HS đọc  - HS dựa vào những gì quan sát, ghi lại kết quả quan sát trên giấy.

<p>- HS làm bài, - HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét-cho điểm một số ghi chép tốt</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố, dặn dò</i></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục quan sát cái cây đã chọn để hoàn chỉnh kết quả quan sát</p>	<p>- HS trình bày kết quả quan sát được</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**T2:**

**Chính tả (Nghe- viết):**

### SÂU RIÊNG

**I.MỤC TIÊU:**

- Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn trích.
- Làm đúng BT3( kết hoẹp đọc bài văn sau khi đã hoàn chỉnh )hoặc BT2 a/b, BT do GV soạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- 3-4 tờ phiếu khổ to photo viết nội dung BT3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

1/ **Kiểm tra bài cũ:** ( 5 phút )

2-3 HS viết bảng lớp(GV đọc) 5-6 từ bắt đầu r/d/gi đã được luyện viết ở BT3

2/ **Bài mới:** ( 16 phút )

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>Hoạt động 1:</b><i>Giới thiệu bài viết chính tả “ Sâu riêng ”</i></p> <p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS nghe- viết</i></p> <p>- 1 HS đọc đoạn văn cần viết chính tả</p> <p>- HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết chính tả</p> <p>- HS gấp sách GK. GV đọc từng câu HS viết</p> <p>- GV chấm sửa sai từ 7 đến 10 bài</p> <p><i>Nhận xét chung</i></p> <p><b>Hoạt động 3:</b> ( 15 phút )</p>	<p>- Học sinh nhắc lại đề bài.</p> <p>- HS theo dõi SGK</p> <p>- Cả lớp đọc thầm</p> <p>- Học sinh viết bài</p> <p>- Đổi vở soát lỗi cho nhau tự sửa những chữ viết sai</p> <p>- Nêu yêu cầu</p>

<p><i>Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả</i> <i>Bài tập 2/35SGK ( HS chọn 1 trong 2 đoạn)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- GV mời 1 HS lên bảng điền</li> <li>- HS đọc lại các dòng thơ đã hoàn chỉnh</li> <li>- GV chốt lại lời giải đúng:</li> </ul> <p><i>Bài tập 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS đọc và làm</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- Gọi HS nhận xét- GV chốt lời giải đúng:</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Củng cố- Dặn dò ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS ghi nhớ những từ ngữ đã luyện viết chính tả, học thuộc lòng khổ thơ ở BT 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thầm dòng thơ, làm vào vở bài tập</li> <li>- 1 HS lên bảng làm bài.</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- 2-3 HS đọc lại</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nêu</li> <li>- Cả lớp đọc thầm và làm</li> <li>- HS trình bày tiếp sức – lớp nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

*Thứ 6 ngày 03 tháng 02 năm*

**T1: Toán:**  
**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp HS:

– Biết so sánh hai phân số .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>TG</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>5'</b>	<p><b>1.KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– 1 HS lên bảng làm BT2 vở bài tập.</li> <li>– GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2.Bài mới:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– 1HS lên bảng làm.</li> <li>– HS khác nhận xét.</li> </ul>



<p><b>32'</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:Luyện tập</b></p> <p><b>HĐ1:</b> Hướng dẫn luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm ntn?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- H:Với các bài toán về so sánh hai phân số , trong trường hợp nào chúng ta có thể áp dụng cách so sánh phân số với 1?</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> </ul> <p>H: Khi so sánh hai phân số có cùng tử số , ta có thể dựa vào mẫu số để so sánh ntn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</li> </ul> <p><b>3.Củng cố- Dặn dò:</b></p> <p><b>5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?</li> <li>- Chuẩn bị: Luyện tập chung.</li> <li>- Tổng kết giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm, mỗi HS thực hiện so sánh hai cặp phân số.cả lớp làm bảng con.</li> <li>- Khi hai phân số cần so sánh có 1 phân số lớn hơn 1 và phân số kia nhỏ hơn 1.</li> <li>- 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- Với hai phân số có cùng tử số phân số nào có mẫu số lớn hơn thì phân số đó bé hơn và ngược lại.</li> <li>- 1HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- 1HS đọc yêu cầu của BT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau</li> </ul>
---	--	--

**T2:**

**Khoa học**

**ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (tiếp)**

**A. Mục tiêu:** Sau bài này, HS biết:

- Nhận biết được một số loại tiếng ồn.

- Nêu được một số tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống.
- Có ý thức và thực hiện được một số loại hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.

**B. Đồ dùng dạy học:**

- Chuẩn bị nhóm: Tranh ảnh về các loại tiếng ồn và việc phòng chống

**C. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>I- Tổ chức:</p> <p>II- Kiểm tra: Nêu vai trò của âm thanh trong đời sống</p> <p>III- Dạy bài mới:</p> <p>+ HĐ1: Tìm hiểu nguồn gây tiếng ồn</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết được 1 số loại tiếng ồn</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Có những loại âm thanh nào chúng ta yêu thích và muốn ghi lại để thưởng thức?</li> <li>- Loại nào không ưa thích?</li> </ul> <p>B1: Cho HS làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình 88-SGK và bổ sung tiếng ồn nơi mình đang sinh sống</li> </ul> <p>B2: Các nhóm báo cáo và thảo luận chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và kết luận</li> </ul> <p>+ HĐ2: Tìm hiểu về tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống</p> <p>* Mục tiêu: Nêu được một số tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: HS đọc và quan sát hình trang 88</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và trả lời câu hỏi SGK</li> </ul> <p>B2: Các nhóm trình bày trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giúp HS ghi nhận một số biện pháp tránh tiếng ồn</li> <li>- GV kết luận như mục bạn cần biết</li> </ul> <p>+ HĐ3: Nói về việc nên / Không nên làm để góp phần chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh</p> <p>* Mục tiêu: Có ý thức và thực hiện được một số hoạt động đơn giản để góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: Cho học sinh thảo luận nhóm về những</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời và giải thích</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát hình 88 và bổ xung thêm các loại tiếng ồn ở trường và nơi sinh sống</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm báo cáo kết quả và phân loại những tiếng ồn chính để nhận thấy hầu hết những tiếng ồn đều do con người gây ra</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát hình 88 và trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày kết quả</li> <li>- Đọc mục bạn cần biết trang 89 sgk</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thảo luận về những việc các em nên và không nên làm để góp phần chống ô nhiễm gây tiếng ồn ở lớp, ở nhà và ở nơi công cộng.</li> </ul>

việc nên và không nên làm  
B2: Các nhóm trình bày và thảo luận chung

IV. Hoạt động nối tiếp: 1. Củng cố: Nêu tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng tránh ?

2. Dặn dò: Học bài, xem trước bài sau.

Chuẩn bị bài sau: Tranh ảnh các loại tiếng ồn và việc phòng tránh.

**T3:**

**Tập làm văn:**

### LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở một số đoạn văn mẫu (BT1)

- Viết được một đoạn văn miêu tả lá ( thân, gốc) một cây em thích (BT2) .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Một tờ phiếu viết lời giải BT1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Kiểm tra bài cũ:** 2-3 HS đọc kết quả quan sát một cái cây em yêu thích trong khu vực trường em hoặc nơi em ở- BT 2

**2. Bài mới:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>Hoạt động 1:</b> <i>Giới thiệu bài mới” Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối”</i>	
<p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS luyện tập</i></p> <p><i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1</li> <li>- GV giao việc</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><i>Bài tập 2:</i> - HS đọc yêu cầu của BT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý</li> <li>- HS viết đoạn văn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi SGK</li> <li>- HS đọc thầm đoạn văn, suy nghĩ, trao đổi cùng bạn, phát hiện cách tả của tác giả trong mỗi đoạn có gì đáng chú ý.</li> <li>- HS phát biểu ý kiến- lớp nhận xét</li> </ul> <p>- Cả lớp theo dõi SGK</p>



<p>* Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập 2,3,4</li> <li>- HS kể chuyện theo nhóm</li> <li>- HS thi kể trước lớp</li> </ul> <p>- GV nhận xét và bình chọn nhóm, cá nhân KC hấp dẫn nhất</p> <p><b>Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò: ( 5 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- Yêu cầu HS về nhà luyện kể lại câu chuyện cho người thân</li> </ul>	<p>sắp xếp tranh theo thứ tự đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc, - HS trình bày</li> </ul> <p>- HS kể theo nhóm 2 em nối tiếp nhau kể theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi kể từng đoạn- thi kể toàn bộ câu chuyện</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> <li>-</li> </ul>
---	---

**Thứ 7 ngày 04 tháng 02 năm**

**T1+2 :**

**Toán:**

### ÔN TẬP

**I. Mục tiêu:**

Củng cố một số dạng toán đã học, đổi đơn vị đo diện tích, cách tính giá trị của biểu thức ôn tập về kĩ năng tính diện tích hình bình hành và giải toán.

**II. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HD1:</b>Giới thiệu nd tiết ôn tập</p> <p><b>HD2:</b> Hướng dẫn làm bài tập</p> <p><b>Bài1:</b> Điền số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p style="text-align: center;"> <math>12m^2 = \dots\dots dm^2</math>  <math>300cm^2 = \dots\dots dm^2</math>  <math>5m^2 19dm^2 = \dots\dots dm^2</math>  <math>7dm^2 54 cm^2 = \dots\dots cm^2</math>  <math>148 cm^2 = \dots\dots dm^2 \dots\dots cm^2</math> </p> <p><b>Bài2:</b> Tính giá trị của biểu thức:</p> <p style="text-align: center;"> <math>856 : 214 + 1284 : 214</math>  <math>(856 + 1284) : 214</math> </p>	<p>Thảo luận N2</p> <p>Báo cáo kết quả</p> <p>Nhận xét</p>  <p>HS làm bài vào vở</p> <p>2 hs lên bảng làm</p>

<p style="text-align: center;"><math>625 + 1875 : 125</math> <math>(625 + 1875) : 125</math></p> <p><b>Bài 3:</b>a. Muốn tính diện tích hình bình hành ta làm như thế nào? b. Tính diện tích hình bình hành có độ dài đáy và chiều cao như sau: - <math>a = 12m, h = 10 m</math> - <math>a = 125cm, h = 85 cm</math> - <math>a = 2dm, h = 15cm</math></p> <p><b>Bài 4:</b> Một tổ sản xuất, tháng trước trung bình mỗi ngày làm được 132 dụng cụ, tháng này trung bình mỗi ngày làm được 156 dụng cụ. Hỏi sau bao nhiêu ngày trong tháng này thì tổ sản xuất làm được số dụng cụ làm trong tháng trước (mỗi tháng làm việc trong 26 ngày) - GV tổ chức chữa bài</p> <p><b>Bài 5:</b> tính giá trị số của <math>m : n</math>, biết: a. <math>m = 27\ 336</math>    b. <math>m = 37\ 948</math>    <math>n = 68</math>            <math>n = 358</math> - GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>Bài 6:</b> Tìm X: a) <math>X \times 72 = 144 \times 303</math>,    b) <math>1736 : X = 196 : 7</math> c) <math>X : 316 = 111 + 202</math>    c) <math>X \times 35 = 25 \times 49</math> - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</p> <p><b>HĐ3:</b> Củng cố - dặn dò Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng giải. - Cả lớp nhận xét.</p> <p>HS làm bài vào vở 2 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>- HS đọc đề và tự làm bài - 2 HS lên bảng làm</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt :  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố ôn tập mở rộng vốn từ về tài năng, ôn tập về câu kể Ai thế nào ?
- Rèn kĩ năng làm bài văn tả đồ vật.

**II. Hoạt động dạy học**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>HĐ1:</b> Giới thiệu nd tiết ôn tập	
<b>HĐ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập:	

<p><b>Bài1:</b> Gạch bỏ những từ trong đó có tiếng <i>tài</i> không có nghĩa là "năng lực cao" trong các từ dưới đây:</p> <p>tài giỏi, tài ba, tài liệu, tài chính, tài khoản, tài đức, tài trí, tài sản, trọng tài, độc tài, tài nghệ, nhân tài, thiên tài, đề tài, gia tài, tiền tài, tài hoa, tài tử, tài nguyên.</p> <p><b>Bài2:</b> Chọn thành ngữ thích hợp trong các thành ngữ sau đây để điền vào chỗ trống trong từng câu sau:<i>tài cao đức trọng, tài cao học rộng, tài hèn đức mọn, tài tử giai nhân</i></p> <p>a. Không thể để những kẻ..... phạm tội tham nhũng mà vẫn sống hiên ngang.</p> <p>b. Nguyễn Trãi là một nhà yêu nước thương dân tha thiết, một nhà bác học uyên thâm, có.....</p> <p>c. ""Dập dìu..... Ngựa xe như nước, áo quần như nêm</p> <p>d. Cụ Phan Bội Châu là người..... bốn ba hải ngoại, tìm đường cứu nước.</p> <p><b>Bài3:</b> Tìm vị ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:</p> <p>a. Thỏ mẹ và đàn con .....</p> <p>b. Anh chàng Trống trường tôi.....</p> <p>c. Anh Chuối ngự ấy.....</p> <p>d. Bất thành linh, chị mèo mướp.....</p> <p>.....</p> <p><b>Bài 4:</b> Ghi lại các danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn sau:</p> <p>Đến bây giờ, Vân vẫn không quên được khuôn mặt hiền từ, mái tóc bạc, đôi mắt đầy thương yêu và lo lắng của ông</p> <p><b>Bài 5:</b>Em hãy tả cái bàn học của em</p> <p>- GV giúp học sinh hiểu yêu cầu của BT</p> <p>- GV thu chấm một số bài, nhận xét.</p> <p><b>HĐ3:</b> Củng cố- dặn dò</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài.</p>	<p>Thảo luận nhóm Đại diện nhóm trình bày Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở 1 hs lên bảng làm Nhận xét</p> <p>a. tài hèn đức mọn b. tài cao đức trọng c. tài tử giai nhân d. tài cao học rộng</p> <p>HS làm bài vào vở HS nêu ý kiến Nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của BT - HS tự làm bài - HS trình bày bài làm của mình.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự làm bài . - HS nhắc lại nội dung ôn tập - chuẩn bị bài sau</p>
---	---

## T.4 SINH HOẠT LỚP TUẦN 22

### I. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 22
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

### II. Các bước tiến hành

T.G	H Đ CỦA GV	H Đ CỦA HS
4' 15'	A: Ôn định : B: Nhận xét tuần qua	Hát Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung
12'	C: Kế hoạch tuần 23 * Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ * Truy bài đầu giờ * Tiếp tục ôn định lớp học * Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp * Học tốt	- HS thực hiện tốt những kế hoạch đã đề ra .
4'	* Chăm sóc bồn hoa cây cảnh. C: Dặn dò : Thực hiện tốt kế hoạch tuần 23	

## TUẦN 23:

**Sáng Thứ 2 ngày 06 tháng 02 năm**

**T1:**

**Toán:**

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. Mục tiêu:

- Biết so sánh hai phân số.



- Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 trong một số trường hợp đơn giản.

**II. Hoạt động dạy – học**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>                      + GV gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu nêu kết luận về tính chất cơ bản của phân số và làm bài hướng dẫn thêm ở tiết trước.                      + Nhận xét và ghi điểm cho HS.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu bài.                      * <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện tập</b>  <b>Bài 1:</b>                      + GV yêu cầu HS tự làm                      + GV yêu cầu HS giải thích vì sao <math>\frac{9}{14} &lt; \frac{11}{14}</math>?</p> <p>+ Gv hỏi với các cặp phân số khác                      + GV sửa bài</p> <p><b>Bài 2 :</b> Hs tự làm                      +H- Thế nào là phân số bé hơn 1, thế nào là phân số lớn hơn 1                      + GV yêu cầu HS làm bài</p> <p><b>Bài 3:</b> Muốn viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn ta phải làm gì ?                      + Hs tự làm bài</p> <p><b>Bài 1:</b>                      - GV yêu cầu HS tự làm bài .                      - GV đặt từng câu hỏi và yêu cầu HS trả lời trước lớp.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b>                      + GV nhận xét tiết học, dặn HS ghi nhớ cách rút gọn phân số và làm bài làm thêm ở nhà.</p>	<p>-Đạt, Hoài                      . Lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>+ 2 em lên bảng làm                      + Hs làm bài vào vở luyện tập  <math>\frac{9}{14} &lt; \frac{11}{14}; \frac{4}{25} &lt; \frac{4}{23}; \frac{14}{15} &lt; 1</math>  <math>\frac{8}{9} = \frac{24}{27}; \frac{20}{19} &gt; \frac{20}{27}; 1 &lt; \frac{15}{14}</math></p> <p>+ HS lắng nghe và nhắc lại.                      + HS thực hiện:                      + Kết quả :                      a) <math>\frac{3}{5}</math>                      b) <math>\frac{5}{3}</math></p> <p>+ HS suy nghĩ và trả lời.                      + 2 em lên bảng thực hiện                      a) <math>\frac{6}{11}; \frac{6}{7}; \frac{6}{5}</math></p> <p>- 1HS đọc yêu cầu của BT                      - HS trình bày bài làm của mình                      - HS khác nhận xét.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                      - chuẩn bị bài sau.</p>

## HOA HỌC TRÒ

### **I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng tình cảm.
- Hiểu nội dung bài: Tả vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng, loài hoa gắn với những kỉ niệm và niềm vui của tuổi học trò. ( Trả lời được các câu hỏi tron SGK ).

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- + Tranh Hoa phượng
- + Bảng phụ ghi sẵn đoạn cần luyện đọc.

### **III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ :</b> ( 5 phút )</p> <p>+ Gọi 2 HS đọc nối tiếp bài <i>Chợ Tết</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài.</p> <p>.+ Nhận xét vaø cho ñiểm HS.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>+ GV giới thiệu bài :</p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc :</b> ( 12 phút )</p> <p>+ Gọi HS 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>+ Yêu cầu HS tìm hiểu về nghĩa các từ khó được giới thiệu ở phần chú giải.</p> <p>+ Yêu cầu 1 HS đọc cả bài.</p> <p>+ GV đọc mẫu, chú ý giọng đọc:</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:</b> ( 12 phút )</p> <p>+ GV gọi 1 HS đọc đoạn 1</p> <p>H- HS trao đổi và tìm những từ ngữ cho biết hoa phượng nở rất nhiều ?</p> <p><i>H- Em hiểu đở rục có nghĩa như thế nào?</i></p> <p><i>H- Tác giả miêu tả cây phượng vĩ NTN?</i></p> <p>+ Yêu cầu HS nêu ý đoạn 1.</p> <p>+ GV gọi HS đọc đoạn 2 va đoạn còn lại</p> <p>H- Tại sao tác giả lại gọi hoa phượng là hoa học trò?</p> <p>H- Hoa phượng nở gợi cho HS một cảm giác gì ? Vì sao ?</p> <p>H- Hoa phượng còn làm gì đặc biệt cho lòng</p>	<p>.</p> <p>-Luyện,Mai (b)</p> <p>Lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>+ HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ HS lắng nghe.</p> <p>+ 1 HS đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn, lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>+ HS tìm hiểu nghĩa các từ khó.</p> <p>+ HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>+ 1 HS đọc, lớp theo dõi.</p> <p>+ Lớp lắng nghe GV đọc mẫu.</p> <p>+ HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi.</p> <p>- cả một vùng, cả một góc trời , đở rục,</p> <p>+ HS lắng nghe.</p> <p>+ Vài HS nêu.</p> <p>+ 1 HS đọc.</p> <p>- Tác giả tả hoa phượng là hoa học trò</p>

<p>ta nào nức ?                  H- Ở đoạn 2 tác giả đã dùng những giác quan nào để cảm nhận vẻ đẹp của lá phượng?                  + Tác giả đã dùng thị giác, vị giác, xúc giác , để cảm nhận vẻ đẹp của lá phượng                  H-Màu hoa phượng thay đổi NTN theo thời gian                  Là loài hoa gần gũi với học trò, gắn liền với những kỉ niệm vui buồn của tuổi học trò .                  + Hs thảo luận rút ra nội dung bài.  <b>Hoạt động 4: Luyện đọc diễn cảm: ( 10 phút )</b>                  + GV yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp bài.                  + GV treo bảng phụ giới thiệu đoạn văn hướng dẫn đọc diễn cảm.( theo SGK)                  + Nhận xét và tuyên dương HS.  <b>3. Củng cố, dặn dò: ( 4 phút )</b>                  + H: Theo em, Hoa học trò có giá trị và vẻ đẹp như thế nào ?                  + Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>vì nó rất gần với học trò, được trồng nhiều trên các sân trường.....                  +....Vừa buồn lại vừa vui.                  ....vì hoa phượng báo hiệu được nghỉ hè                  + Hoa phượng nở nhanh, màu phượng mạnh mẽ .....                  - + 2 HS nêu.                  + 3 HS nêu lại.                  + Bình minh hoa phượng màu đỏ, .....                  + HS đọc nối tiếp.                   + HS theo dõi, tìm giọng đọc hay                  + Luyện đọc theo cặp.                  + Mỗi nhóm 1 em thi đọc.                  + HS lắng nghe.                   + HS suy nghĩ và trả lời.                   + HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	---

**Chiều thứ 2 ngày 06 tháng 2 năm**

**Tiết 1 :**

**Đạo đức:**

## GIỮ GÌN CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

( Tiết 1)

### **I. Mục tiêu:**

- Biết được vì sao phải bảo vệ giữ gìn các công trình công cộng.
- Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.
- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.

### **II. Đồ dùng dạy – học:**

+ Nội dung các tình huống, trò chơi.

### **III. Hoạt động dạy – học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
----------------------	----------------------

<p><b>- Kiểm tra :</b>                  + 3 em đọc phần ghi nhớ.                  + Nhận xét cho điểm</p> <p><b>3- Bài mới : GTB - Ghi đề</b></p> <p><b>* Hoạt động Xử lí tình huống</b>                  + Thảo luận lớp: <i>thảo luận cặp đôi, giải thích đóng vai xử lí tình huống</i>                  + <i>nhận xét các câu hỏi trả lời của HS</i>  <i>Kết luận : Công trình công cộng là tài sản chung của xã hội . Mọi người dân đều có trách nhiệm bảo vệ , giữ gìn .</i></p> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tổ ý kiến</b>                  + GV giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận.                  + Cho đại diện các nhóm trình bày, lớp theo dõi nhận xét và bổ sung cho hoàn chỉnh.                  + GV đưa ra nội dung :                  Nam ,Hùng leo trèo lên các tượng đá của nhà chùa ?  <i>Gần đến tết , mọi người trong xóm quét dọn sạch sẽ xóm ngõ ?</i>  <i>Đi tham quan , bắt chước các anh chị lớn , Quân và Dũng rủ nhau khắc tên trên thân cây , Các cô chú thợ điện sửa lại cột điện bị hỏng .</i>                  + Gv theo dõi nhận xét                  H- Vậy giữ gìn các công trình công cộng em cần phải làm gì ?</p> <p><b>Kết luận :</b> Mọi người dân không kể già , trẻ , nghề nghiệp ...đều phải có trách nhiệm giữ gìn bảo vệ các công trình công cộng</p> <p><b>* Hoạt động 3 Liên hệ thực tế</b>                  + Chia 4 nhóm thảo luận theo câu hỏi sau                  1- Hãy kể tên 3 công trình công cộng mà</p>	<p>Nis ,Thìì , Vi                  HS theo dõi</p> <p>+ Các nhóm trao đổi và thảo luận nội dung theo yêu cầu của GV, sau đó trình bày, lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.                  + HS tự trả lời theo ý của mình                  + Lần lượt HS nhắc lại.</p> <p>+ Gọi HS đọc nội dung bài tập                  + HS nhắc lại.                  + Đại diện HS trình bày                  + Sai , Vì .....                  + Đúng , Vì .....                  + Hai bạn làm sai , Vì .....</p> <p>+ Làm việc này là đúng , vì .....</p> <p>+ HS lắng nghe , trả lời                  + Không leo trèo lên các tượng đá , công trình công cộng                  + tham gia dọn dẹp giữ gìn vệ sinh chung                  Có ý thức bảo vệ của chung                  +Không khắc tên làm hư hỏng các tài sản chung                  + Nhắc lại</p> <p>+ Nhóm 1 và 3</p>
--	---



<p>gạch ngang. GV ghi nhanh lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu Hs trao đổi và trả lời câu hỏi. Trong mỗi đoạn văn trên, dấu gạch ngang có tác dụng gì?</li> <li>- Gọi Hs phát biểu. GV ghi nhanh vào cột bên cạnh.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Rút ghi nhớ.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ.</li> <li>- Hãy lấy ví dụ minh họa về việc sử dụng dấu gạch ngang.</li> <li>- Gọi HS nói tác dụng của từng dấu gạch ngang trong câu văn bạn dùng.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2: Luyện tập.</u></b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- Gọi Hs phát biểu.</li> <li>- Dán phiếu HS làm lên bảng. Gọi HS nhận xét.</li> <li>- Nhận xét và chốt lời giải đúng.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>* Chữa bài đã làm vào giấy khổ to.</li> <li>- Nhận xét và cho điểm bài viết tốt.</li> </ul> <p><b>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn học sinh về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nối nhau đọc câu văn.</li> <li>- HS đọc đề, trao đổi theo N2 và làm bài.</li> <li>- Tiếp nối nhau phát biểu</li> <li>- Tác dụng của dấu gạch ngang.</li> <li>- 2 em trả lời trước lớp.</li> <li>- 2 em nối tiếp nhau đọc ghi nhớ. Cả lớp đọc thầm.</li> </ul> <p>Ví dụ:</p> <p>+ <i>Em gặp cô (thầy) ở sân trường và chào.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em chào cô ạ!</i></li> <li>- 2 em đọc yêu cầu, lớp theo dõi.</li> <li>- 1 HS khá là vào giấy khổ to, HS cả lớp làm miệng.</li> <li>- Nối tiếp nhau phát biểu.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT</li> <li>- HS thực hành viết đoạn văn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 – 5 em đọc đoạn văn</li> <li>Cả lớp theo dõi, nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

**T3:**

**Thẻ đọc:**

## BẬT XA, TRÒ CHƠI: “CON SÂU ĐO”

### I. Mục tiêu

- + Học kĩ thuật bật xa . Yêu cầu biết được cách thực hiện động tác tương đối đúng
- + Chơi trò chơi: *Con sâu nò* . Yêu cầu biết cách chơi và bước nào tham gia nào vào trò chơi.

### II. Địa điểm và phương tiện

- + Dọn vệ sinh sân trường.
- + Còi, dụng cụ để chơi trò chơi.

### III. Nội dung và phương pháp

Nội dung	Phương pháp	Định lượng
<b>1. Phần mở đầu</b> .	+ <b>Tập hợp , Khởi động</b> + Lớp trưởng tập hợp lớp. + GV phổ biến nội dung bài học. + Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên. +ĐHĐN	5 phút
<b>2. Phần cơ bản</b> .	†Hoc kĩ thuật bật xa . + GV làm mẫu động tác bật xa kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được. + HS đứng tại chỗ, bật xa .Gv theo dõi nhận xét + GV yêu cầu vài HS nhắc lại cách bật xa. + Cho HS luyện tập theo nhóm. GV theo dõi, sửa chữa động tác cho HS. + GV chỉ định một số em ra thực hiện cho cả lớp quan sát và nhận xét. + Chơi trò chơi CON SÂU ĐO * GV nêu trò chơi và phổ biến cách chơi. + Yêu cầu HS khởi động trước khi chơi để đảm bảo an toàn. + Cho HS chơi và nhắc các em khi con sâu nó đo.	22 phút (12 phút)           ( 10 phút)
<b>3 Phần kết thúc</b> .	+ HS thực hiện chơi + HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát. + GV nhận xét ,đánh giá kết quả giờ học, dặn HS về nhà ôn nội dung nhảy dây đã học.	5 phút

**T4:** **Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 07 tháng 2 năm**

**T1:** **TOÁN:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau, so sánh phân số,

**III/ Hoạt động dạy - học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Kiểm tra:</b> ( 5 phút )                      Không quy đồng mẫu số hãy so sánh các phân số sau:                      a) <math>\frac{5}{7}</math> và <math>\frac{7}{6}</math> ; b) <math>\frac{17}{13}</math> và <math>\frac{45}{52}</math> ;                      - GV nhận xét cho điểm HS.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài.</p> <p><b><u>HĐ1</u></b> Hướng dẫn luyện tập: ( 32 phút )</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>                      - GV yêu cầu HS tự làm bài .                      - GV đặt từng câu hỏi và yêu cầu HS trả lời trước lớp.                      - GV chữa bài nhận xét bài làm của HS.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b>                      - Yêu cầu HS đọc đề bài trước lớp, sau đó tự làm bài.                      - Với các HS không thể tự làm bài GV hướng dẫn các em làm phần a, sau đó yêu cầu tự làm phần b.                      - Gọi 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp.                      - GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b>                      - Gọi HS đọc đề bài, sau đó hỏi: Muốn biết</p>	<p>- 2 em lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào nháp, nhận xét bài bạn.                      - HS khác nhận xét</p> <p>+ HS đọc đề                      + Trả lời theo yêu cầu của GV                      - HS khác nhận xét</p> <p>+ HS tự làm bài                      - Gv gọi HS lên bảng sửa</p> <p>+ Đọc bài nối tiếp</p>



<p>trong các phân số đã cho phân số nào bằng phân số <math>\frac{5}{9}</math> ta làm như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài. - Rút gọn các phân số.</p>	<p>+ Hs thực hiện</p>
<p>GV chữa bài và cho điểm Hs..</p> <p><b><u>Bài 4</u></b></p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài. Sau đó tự làm bài - GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>Bài 2: ( Trang 125 - SGK) - GV yêu cầu HS đọc lập làm bài.</p> <p><b>3. <u>Củng cố – dặn dò:</u></b> ( 5 phút ) - GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà làm bài còn dở và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 em đọc đề bài cả lớp đọc thầm tìm hiểu yêu cầu bài tập. - 1 em lên bảng làm, cả lớp làm bài. - HS đọc đề - HS tự làm bài - 2 HS lên bảng làm.  - HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>

**T2:**

**Luyện từ và câu:**

### **MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÁI ĐẸP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- Biết được một số câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp ( BT1 ); nêu được một trường hợp có sử dụng một câu tục ngữ đã biết ( BT2); dựa vào mẫu để tìm được một vài từ ngữ tả mức độ cao của cái đẹp ( BT3 ); đặt câu tả mức độ cao của cái đẹp (BT4 ) .

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- + Bút dạ ; một số tờ giấy khổ to để HS làm bài tập 3 ,4
- + Bảng phụ viết sẵn nội dung bảng ở bài tập 1.

**III. Hoạt động dạy – học**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
-------------------------	-------------------------

<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5 phút )</p> <p>+ GV gọi 1 HS đọc đoạn văn kể lại một cuộc nói chuyện giữa bố hoặc mẹ với em về tình hình học tập của em trong tuần qua</p> <p>- Nhận xét và ghi điểm.</p> <p><b>2. Day bài mới:</b> GV giới thiệu bài, ghi đề.</p> <p><b>* Hướng dẫn HS luyện tập: ( 30 phút )</b></p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <p>+ Gọi HS đọc nội dung BT1</p> <p>+ Yêu cầu HS suy nghĩ trao đổi và làm bài tập.</p> <p>+ Gọi HS nhận xét , chữa bài.</p> <p>+ Nhận xét , kết luận lời giải đúng.</p>	<p>- 1 HS đọc đoạn văn đã viết bài học trước.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe; nhắc lại đề bài.</p> <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm, trao đổi thảo luận , làm bài vào vở.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung bài làm của bạn.</p>
<p>+ HS nhắm HTL các câu tục ngữ. Thi đọc thuộc lòng.</p>	
<p><b>* Bài 2:</b></p> <p>- GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: nêu 1 trường hợp có thể dùng câu tục ngữ <i>Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.</i></p> <p>Tương tự với các câu tục ngữ còn lại</p> <p><b>* Bài 3,4</b></p> <p>- GV nhắc HS như ví dụ(M), HS cần tìm những từ ngữ có thể đi kèm với từ <i>đẹp.</i></p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> ( 4 phút )</p> <p>+ GV nhận xét tiết học.</p> <p>+ Dặn HS về nhà học thuộc 4 câu tục ngữ trong BT 1; chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+HS đọc yêu cầu của BT</p> <p>+ HS suy nghĩ tìm những trường hợp có thể sử dụng 1 trong 4 câu tục ngữ nói trên rồi nêu , lớp nghe và nhận xét.</p> <p>+HS đọc yêu cầu của BT 3,</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm ghi các từ ngữ miêu tả mức độ cao của cái đẹp.</p> <p>- Đại diện các nhóm đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, tính điểm thi đua.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung của bài học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>

**T3:**

**Thể dục**

## **BẬT XA, TẬP PHỐI HỢP CHẠY , NHẢY: TRÒ CHƠI “ CON SÂU ĐO”**

### **I. Mục tiêu:**

- + Ôn bật xa, học phối hợp chạy, nhảy. Yêu cầu biết cách thực hiện động tác cơ bản đúng.
- + Trò chơi “ Con sâu đo” . Yêu cầu biết cách chơi và tham gia vào trò chơi tương đối chủ động.

**II. Địa điểm và phương tiện**

+ Dọn vệ sinh sân trường.

+ Còi, dụng cụ bật xa, kẻ sẵn vạch chuẩn bị và xuất phát cho trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp**

<b>Nội dung</b>	<b>Phương pháp</b>	<b>Định lượng</b>
<p><b>1. Phần mở đầu</b> + Tập hợp lớp + Khởi động.</p>	<p>+ Lớp trưởng tập hợp lớp. + GV phổ biến nội dung bài học. + Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên. + Tập bài thể dục phát triển chung. Trò chơi “<i>Kéo cưa lừa xẻ</i>” * Ôn kĩ thuật bật xa.</p>	<p>5 phút</p>
<p><b>2. Phần cơ bản</b> a) <i>Đội hình đội ngũ và bài tập RLTTCB.</i></p>	<p>+ GV nhắc lại cách bật xa và yêu cầu cách thực hiện bài tập. + Cho HS khởi động lại các khớp trước khi tập để đảm bảo an toàn. + Cho HS luyện tập theo nhóm tại những nơi quy định. * Tổ chức thi bật nhảy từng đôi, tổ nào nhiều người bật xa hơn thì được tuyên dương. * GV nêu trò chơi và phổ biến cách chơi.</p>	<p>22 phút (12 phút)</p>
<p>b) <i>Trò chơi vận động: (Con sâu đo)</i></p>	<p>+ Yêu cầu HS khởi động trước khi chơi để đảm bảo an toàn. + Cho một nhóm ra làm mẫu đồng thời giải thích ngắn gọn cách chơi.  + Cho HS tập theo 2 đến 4 hàng dọc có số người bằng nhau. Mỗi hàng cử thành một đội thi đấu. + HS chạy chậm, thả lỏng tích cực, hít thở sâu.</p>	<p>( 10 phút)</p>
<p><b>3. Phần kết thúc</b> + Hồi tĩnh. + Tập hợp lớp.</p>	<p>+ GV nhận xét ,đánh giá kết quả giờ học, dặn HS về nhà ôn nội dung bật xa.</p>	<p>5 phút</p>

**T4:**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 08 tháng 2 năm**

**T1:**

**Toán:**

## PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

### **I. Mục tiêu :**

- Biết cộng hai phân số cùng mẫu số.

### **II Đồ dùng dạy học:**

+ Mỗi HS chuẩn bị một băng giấy hình chữ nhật có chiều dài 30 cm, chiều rộng 10 cm , bút màu.

### **III. Hoạt động dạy – học**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động Của HS</i>
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</b>                      + Gọi 1 HS lên bảng làm 3 bài tập sau:                      1. Trong các phân số : <math>\frac{5}{6}</math> ; <math>\frac{5}{5}</math> ; <math>\frac{6}{5}</math> ; <math>\frac{6}{6}</math>                      phân số nào bé hơn 1?  <b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 :Thực hành trên băng giấy                      - GV cho HS lấy băng giấy , hướng dẫn HS gấp đôi 3 lần để chia băng giấy thành 8 phần bằng nhau.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Cộng hai phân số cùng mẫu số</u></b>                      - Yêu cầu HS dựa vào việc thực hành trên băng giấy để nêu kết quả của phép tính  <math display="block">\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}</math>                      H. Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của phân số ở tổng với tử số và mẫu số của các phân số ở từng số hạng?                      + Do đó, ta có phép cộng sau:</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm                      - Cả lớp nhận xét.</p> <p>+ HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV                      - HS đọc : năm phần tám</p> <p>Kết quả của phép tính là <math>\frac{5}{8}</math></p> <p>- HS nhận thấy:mẫu số của tổng và mẫu số của các số hạng bằng nhau; tử số của tổng bằng các tử số của các số hạng cộng lại( 5= 3+2)</p> <p>- Vài HS nêu</p>

<p><math>\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{3+2}{8} = \frac{5}{8}</math> H. Vậy muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm như thế nào?</p> <p>+ Yêu cầu HS tính:</p> $\frac{3}{5} + \frac{7}{5} = ?$ <p>+ <b>Hướng dẫn HS viết</b> <math>\frac{10}{5} = 2</math></p> <p>Hoạt động 3: Thực hành: ( 30' )</p> <p><b>*Bài 1: Tính:</b></p> <p>-Gọi 2 HS nhắc lại cách cộng hai phân số cùng mẫu số rồi yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>+ <b>GV nhắc HS nên rút gọn sau khi tính.</b></p> <p><b>*Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- <b>Cho HS tự làm bài</b></p> <p>- GV nhận xét kết quả đúng.</p> <p>- <b>Yêu cầu HS phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng hai phân số.</b></p> <p><b>*Bài 3:</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc đề bài, tóm tắt bài toán rồi giải.</p> <p>+ GV chấm vài bài , nhận xét.</p> <p><b>3.Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>+ GV nhận xét tiết học và dặn HS làm bài ở nhà.</p>	<p>- HS nhắc lại nhiều lần</p> <p>- 2 HS tính ở bảng , lớp làm vào nháp rồi nhận xét.</p> $\frac{3}{5} + \frac{7}{5} = \frac{10}{5} = 2$ <p>-2 HS nhắc ; HS tự làm bài , 3 HS thực hiện ở bảng, lớp nhận xét bài làm đúng.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài vào vở, 2 em làm ở phiếu lớn để dính lên bảng.</p> <p>- HS nhận xét và sửa bài (nếu sai).</p> <p>- Vài HS phát biểu:<i>Khi ta đổi chỗ hai phân số trong một tổng thì tổng của chúng không thay đổi.</i></p> <p>- 2 HS đọc đề</p> <p>- 1 HS lên bảng tóm tắt và giải, cả lớp giải vào vở rồi nhận xét , thống nhất kết quả đúng.</p> <p>+ HS lắng nghe và làm bài ở nhà.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>-chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**T2:**

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu:**

- Củng cố về cách cộng hai phân số khác mẫu số.
- Làm được bài tập còn lại ở tiết 1 và VBT Toán 4.

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III- Các hoạt động dạy- học:**

**Hoạt động của GV**

**HĐ1:** KT bài cũ- GT bài mới: (3-5')

**HĐ2:** HD HS làm BT( 30-32')

**Bài2** (SGK): Tính(theo mẫu).

c.  $\frac{26}{81} + \frac{4}{27}$

d.  $\frac{5}{64} + \frac{7}{8}$

- GV chấm, chữa bài.

**Bài 3(SGK) Giải toán**

**Tóm tắt**

Giờ đầu:  $\frac{3}{8}$  quãng đường

Giờ 2:  $\frac{2}{7}$  quãng đường

Sau 2 giờ □ quãng đường ?

- GV chấm, chữa bài.

\* **Củng cố- Dẫn dò:** ( 3')

Nhận xét tiết học-Ra BTVN.

**Hoạt động của HS**

- 1 HS nêu yêu cầu.

- Cả lớp làm bài.

- 2 Hs lên chữa bài.

$$\frac{26}{81} + \frac{4}{27} = \frac{26}{81} + \frac{4 \times 3}{27 \times 3} = \frac{26}{81} + \frac{12}{81} = \frac{38}{81}$$

$$\frac{5}{64} + \frac{7}{8} = \frac{5}{164} + \frac{7 \times 8}{8 \times 8} = \frac{5}{64} + \frac{56}{64} = \frac{61}{64}$$

- Đọc đề, phân tích và làm bài

- 1 HS lên chữa bài.

- Lớp nhận xét.

**Bài giải**

Sau 2 giờ ô tô chạy được số phần quãng đường là:

$$\frac{3}{8} + \frac{2}{7} = \frac{37}{56} \text{ (phần quãng đường)}$$

$$\text{Đ/s: } \frac{37}{56} \text{ Phần quãng đường}$$

**T3:**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục Tiêu:**

- Ôn tập nâng cao về động từ, tính từ..

- Ôn nâng cao câu kể , văn miêu tả.

**II. Hoạt động dạy học.**

**HĐ1.** Ôn luyện kiến thức cơ bản..

- Học lại , nêu lại nội dung các bài tập đọc.

**HĐ2.** HS làm bài tập.

**Bài1.** Tìm động từ và tính từ trong đoạn văn sau:

Chiếc xe đạp của chú Tư là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc nào sánh bằng. Xe màu vàng , hai cái vành loáng bóng.Bao giờ dùng xe hú cũng dứt cái dẻ dưới yên, lau , phủi sạch rồi mới bước vào nhà vào tiệm.

- Thế nào là động từ?

- Thế nào là tính từ?

Bài 2. Xếp các từ dưới đây vào hai nhóm.

- a. Chí thân                      c. Chí tình                      e. Quyết chí  
b. Chí khí                      d. chí công.                      g. chí hướng

- "Chí" có nghĩa là rất , hết sức.

- " Chí " có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt.

Bài 3. Xác định trong đoạn văn dưới đây.

Chú bé bu - ra - ti - nô được làm bằng gỗ . Chú có cái mũi rất dài. Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Coóc - ti - la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu. Nhưng kho báu ấy ở đâu.

- a. Số lượng câu kể.  
b. Tìm chủ ngữ và vị ngữ câu đầu đoạn văn.  
- Câu kể là câu ntn?

Bài 4. Điền vào chỗ trống:

- a. Có công....., có ngày nên kim.  
b. Chua....., bày.....  
c. Chớ thấy .....mà.  
d. Thất bại là.....thành công.

Bài 5. Hãy tả lại chiếc áo em mặc hôm nay.

Yêu cầu viết KB bài theo mẫu mở rộng.

HĐ3. Củng cố dặn dò: ( 5 phút )

- HS nhắc lại nội dung của bài học  
- GV nhận xét giờ học, dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.

**T4:**

**KĨ THUẬT**

## **TRỒNG CÂY RAU, HOA ( Tiết 2 )**

**I/Mục tiêu :**

- Biết cách chọn cây rau, hoa để trồng.
- Biết cách trồng cây rau hoa trên luống và cách trồng cây rau hoa, trong chậu.
- Trồng được cây rau hoa, trên luống hoặc trong chậu.

**II/ Đồ dùng dạy – học :**

- Tranh ảnh về tác dụng và cách bón phân cho rau ,hoa .
- Các loại phân NPK, phân vi sinh ,...

**III/C ác hoạt động dạy học :**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1/ Bài cũ :</b> Gọi 2 em lên bảng . H:Nêu các công việc chăm sóc rau ,hoa ?	- 2em lên bảng trả lời

<p>H: Em hãy nêu các thao tác kĩ thuật chăm sóc cây ?</p> <p><b>2/ Bài mới :</b> Giới thiệu bài – ghi đề bài .</p> <p><b>a)Hoạt động 1 :</b> Tìm hiểu mục đích của việc bón phân cho rau hoa.</p> <p>Rau ,hoa cũng như các loại cây khác muốn sinh trưởng và phát triển tốt cần phải có đầy đủ chất dinh dưỡng .</p> <p>H: Cây trồng lấy chất dinh dưỡng từ đâu ?</p> <p>H: Tại sao phải bón phân vào đất ?</p> <p>HS quan sát hình 1 .</p> <p>H: Em hãy nêu tác dụng của việc bón phân đối với rau ,hoa ?</p> <p>H: Các loại cây có nhu cầu về phân bón như thế nào ?</p> <p><b>b)Hoạt động 2</b></p> <p>_Kĩ thuật bón phân</p> <p>HS quan sát hình 2 .</p> <p>H: Nêu cách bón phân ?</p> <p>- GV nhắc lại kĩ thuật bón phân và lưu ý thêm :</p> <p>Không tưới vào lá cây và không tưới lúc trời nắng gắt .</p> <p>H: Bón phân cho rau ,hoa ta nên sử dụng những loại phân như thế nào ?</p> <p><b>Củng cố –dặn dò :</b></p> <p>GV nhận xét tiết học .</p> <p>Về nhà học bài.</p>	<p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS nhắc đề bài .</p> <p>HS lắng nghe .</p> <p>- Cây trồng lấy chất dinh dưỡng từ trong đất .</p> <p>- Cây trồng thường xuyên hút chất dinh dưỡng trong đất để nuôi thân lá ,hoa quả nên chất dinh dưỡng trong đất ngày càng ít không đủ cung cấp cho cây.</p> <p>- Bón phân để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây phát triển tốt .</p> <p>- Mỗi loại cây khác nhau thì có nhu cầu về phân bón khác nhau .Cây lấy lá cần nhiều đạm .Cây lấy củ ,quả và hoa cần nhiều lân và ka li .</p> <p>- HS quan sát hình 2</p> <p>Bón phân cho rau, hoa theo các cách sau :</p> <p>-Rải đều trên mặt đất hay cho vào hốc .</p> <p>-Hoà loãng phân bón vào nước lã ,sau đó tưới vào gốc .</p> <p>- Phân phải đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học –chuẩn bị bài sau .</p>
--	--

**Chiều thứ 4, ngày 08 tháng 2 năm**

**T1:**

**Toán:**



## PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (tt)

### I. Mục tiêu:

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

### II. Đồ dùng dạy – học

+ Giải các bài tập

### III. Hoạt động dạy – học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>            +Nêu cách cộng hai phân số cùng mẫu số            + Nhận xét và ghi điểm.</p> <p><b>2 .Dạy bài mới :</b> GV giới thiệu bài.  <b>+ Hoạt động 1</b>  <b>+ GV</b> nêu ví dụ như trong SGK            + HS thực hành như trong sách , đưa ra nhận xét            -Hãy cắt lấy <math>\frac{1}{2}</math> băng giấy            - Hãy cắt lấy <math>\frac{1}{3}</math> băng giấy thứ hai            H- Hai lần cắt hết bao nhiêu ?  <b>+ Hoạt động 2</b>            Hướng dẫn HS thực hiện phép cộng các phân số khác mẫu số            + Gv nêu lại ví dụ trên và cho HS nhận xét mẫu số của hai phân số này ?            + Vậy muốn thực hiện được phép cộng của hai phân số này ta phải NTN ?            + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta phải gì ?</p> <p><b>Bài:</b>            + Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.            +HS sửa bài</p> <p><b>a) Qui đồng hai phân số ta có :</b>  <math display="block">\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}, \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}</math></p>	<p>- 1 HS nêu            - Lớp theo dõi và nhận xét.            + HS lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>+ 1 HS đọc.            + Lần lượt HS nêu được cách lấy đi bao nhiêu phần của mỗi băng giấy</p> <p>+ 1 HS nêu .            + Hai bạn đã lấy đi <math>\frac{5}{6}</math> băng giấy            + Mẫu số hai phân số này khác nhau            + Ta phải qui đồng mẫu số hai phân số này</p> <p>- HS trả lời, HS khác bổ sung.</p> <p>+ 1 HS đọc.            + 2 HS tìm hiểu và nêu cách qui đồng            + 1 HS lên bảng thực hiện , HS vào vở rồi nhận xét.</p>



<p>a) <math>\frac{5}{7}</math> và <math>\frac{4}{9}</math> ;                      <math>\frac{7}{15}</math> và <math>\frac{5}{3}</math></p> <p>b) <math>\frac{2}{5}</math> và <math>\frac{4}{7}</math> ;                          <math>\frac{11}{12}</math> và <math>\frac{7}{48}</math></p> <p>c) <math>\frac{3}{2}</math> ; <math>\frac{2}{3}</math> và <math>\frac{7}{5}</math></p> <p>- GV theo dõi gợi ý cho HS yếu làm bài - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 4: Một người đi bộ đi được 8 524 m trong 2 giờ. Hỏi nếu người đó đi bộ trong 2 giờ 30 phút thì đi được đoạn đường dài bao nhiêu mét?</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 5 :Một ô tô giờ thứ nhất chạy được 40 km giờ,giờ thứ hai chạy được nhiều hơn giờ thứ nhất 20km, quãng đường ô tô chạy trong giờ thứ ba bằng trung bình cộng các quãng đường ô tô chạy được trong hai giờ đầu. Hỏi giờ thứ ba ô tô đó chạy được bao nhiêu km?</p> <p>- GVchấm một số bài, tổ chức chữa bài</p> <p>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài</p>	<p>- 3 HS lên bảng làm - Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc đề bài - HS tự làm bài - 1 HS lên bảng giải</p> <p>- HS đọc đề bài - HS tự làm bài - 1 HS lên bảng giải</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

### T3:

### Tập đọc:

## KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

### I.Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ trong bài với giọng nhẹ nhàng, có cảm xúc.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tà- òi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. ( trả lời được các câu hỏi thuộc một khổ thơ trong bài ).
- Rèn các kĩ năng: Kĩ năng giao tiếp; Kĩ năng đảm trách nhiệm phù hợp với lứa tuổi; Kĩ năng lắng nghe tích cực.
  - + Tranh minh hoạ bài thơ trong SGK.
  - + Bảng phụ ghi sẵn đoạn thơ , câu thơ cần luyện đọc.

### III. Hoạt động dạy học .

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</b>                      + Gọi 1 HS lên bảng đọc bài: <i>Hoa học trò</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài.                      + GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu bài.</p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc</b>                      ( 10 phút)                      + Gọi 1 HS đọc toàn bài.                      + Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài (3 lượt).                      + GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS.                      + GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài: ( 12' )</b>                      + Yêu cầu HS đọc thầm bài, trao đổi và trả lời câu hỏi.                      H: Em hiểu thế nào là “<i>những em bé lớn lên trên lưng mẹ</i>”?                      GV chốt ý                      H. Người mẹ làm những công việc gì?                      Những công việc đó có ý nghĩa như thế nào?                      H. Tìm những hình ảnh đẹp nói lên tình yêu thương và niềm hi vọng của người mẹ đối với con?                      - Giúp HS hiểu <i>vung chày lún sân</i> ý nói chày giã khoai đến mức làm cho sân lún xuống.                      H. Theo em , cái đẹp thể hiện trong bài thơ này là gì?                      H. Bài thơ nói lên điều gì?</p> <p><b>Hoạt động 3: Đọc diễn cảm: ( 10' )</b>                      + Gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.                      + GV giới thiệu đoạn cần luyện đọc :  <i>Từ đầu đến “vung chày lún sân”</i>                      + Yêu cầu HS luyện đọc.                      + Tổ chức cho HS thi đọc.</p>	<p>- 1 HS lên bảng đọc                      - cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.</p> <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.                      - HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ .</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm bàn.                      - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.                      - Lắng nghe GV đọc mẫu.</p> <p>+ HS đọc thầm.</p> <p>+ HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS suy nghĩ và trình bày, HS khác nhận xét bổ sung                      + Tình yêu của mẹ đối với con: <i>Lưng đưa nôi , tim hát thành lời – Mẹ thương a- kay – Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng ;</i> Hi vọng của mẹ với con : <i>Mai sau con lớn vung chày lún sân.</i>                      + Cái đẹp thể hiện trong bài thơ này là tình yêu của mẹ đối với con , đối với cách mạng.                      - HS đọc thầm lại bài và nêu nội dung của bài.                      - 2 HS đọc , lớp theo dõi tìm ra cách đọc.</p>

<p>+ Nhận xét và ghi điểm.</p> <p><u>3-Củng cố, dẫn dò:( 5' )</u></p> <p>+ Gọi HS nêu lại đại ý.</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà tiếp tục luyện đọc thuộc lòng bài thơ, chuẩn bị bài tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Luyện đọc trong nhóm</p> <p>- HS thi đọc hay, đọc thuộc lòng( từng khổ, cả bài thơ)</p> <p>- 2 HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung của bài</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**T4 :**

**Khoa học**

### ÔN TẬP

**A. Mục tiêu:**

Sau bài học học sinh có thể

- Phân biệt được các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng
- Làm thí nghiệm để xác định các vật cho ánh sáng truyền qua hoặc không truyền qua.
- Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm để chứng tỏ mắt chỉ nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó đi tới mắt

**B. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị theo nhóm : Hộp kín, tấm kính, nhựa trong, tấm kính mờ, tấm ván....

**C. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>I- Tổ chức</b></p> <p><b>II- Kiểm tra :</b> chúng ta cần làm gì để chống ô nhiễm tiếng ồn ở lớp, ở nhà và ở nơi công cộng ?</p> <p><b>III- Dạy bài mới</b></p> <p>+ HĐ1: Tìm hiểu các vật tự phát ra ánh sáng và các vật được chiếu sáng</p> <p>* Mục tiêu : phân biệt được các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>- Cho HS dựa vào hình 1, 2 để thảo luận nhóm</p> <p>Gọi các nhóm báo cáo</p> <p>+ HĐ2: Tìm hiểu về đ/ truyền của ánh sáng</p> <p>* Mục tiêu : nêu ví dụ để chứng tỏ ánh</p>	<p>- Hát</p> <p>- Vài em trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ xung</p> <p>- Học sinh quan sát hình 1 và 2 để phân biệt được :</p> <p>- Ban ngày vật tự phát sáng : Mặt trời; Vật được chiếu sáng : gương, bàn, ghế...</p> <p>- Ban đêm vật tự phát sáng : ngọn đèn</p>

<p>sáng truyền theo đường thẳng * Cách tiến hành B1: Trò chơi “Dự đoán đ/ truyền của ánh sáng” - GV hướng dẫn học sinh chơi (SGV-158) B2: Làm thí nghiệm trang 90 cho học sinh quan sát và dự đoán đường truyền ánh sáng + HD3: T/ hiểu sự truyền á/ sáng qua các vật * Mục tiêu : biết làm thí nghiệm để xác định các vật cho ánh sáng truyền qua và không truyền qua * Cách tiến hành : Các nhóm làm thí nghiệm trang 91 và ghi lại kết quả - Gọi học sinh báo cáo kết quả và nêu các ví dụ ứng dụng liên quan + HD4: Tìm hiểu mắt nhìn thấy và khi nào * Mục tiêu : để chứng tỏ mắt nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó đi tới mắt * Cách tiến hành B1: Làm thí nghiệm trang 91 để rút ra kết luận B2: Cho học sinh tìm thêm ví dụ về điều kiện nhìn thấy của mắt</p>	<p>điện; Vật được chiếu sáng : mặt trăng, gương, bàn ghế</p> <p>- Học sinh 3 em lên chơi trò chơi - Học sinh quan sát thí nghiệm và rút ra nhận xét : ánh sáng truyền theo đường thẳng</p> <p>- Các nhóm tiến hành thí nghiệm và ghi kết quả</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo</p> <p>- Học sinh làm thí nghiệm trang 91 ( hình 4 ) - Học sinh tự lấy thêm ví dụ</p>
--	---

**IV- Hoạt động nối tiếp:**

- Mắt ta nhìn thấy vật khi nào?

---

**Thứ 5 ngày 9 tháng 2 năm**

**T1:**

**TẬP LÀM VĂN:**

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI**

**I/Mục tiêu :**

- Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối( hoa, quả ) trong đoạn văn mẫu ( BT1); viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa ( hoặc một thứ quả ) mà em yêu thích ( BT2).

**II /Đồ dùng dạy học :**

- Giấy khổ to và bút dạ
- Bảng phụ viết nhận xét và cách miêu tả mẫu .

**III/ Các hoạt động dạy học :**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1/ <u>Bài cũ</u> :</b> ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 em đọc đoạn văn tả lá, thân , gốc của một cây mà em yêu thích.</li> <li>- GV nhận xét, cho điểm.</li> </ul> <p><b>2/ <u>Bài mới</u> :</b> ( 15 phút )</p> <p>Giới thiệu bài – ghi đề bài</p> <p>a) <b>Hoạt động :</b> Hướng dẫn HS làm bài tập .</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn hoa sầu đâu và Quả cà chua .</p> <p>HS thảo luận nhóm cặp và nêu nhận xét .</p> <p>H: Nêu cách miêu tả hoa ( quả ) của nhà văn?</p> <p>H: Cách miêu tả nét đặc sắc của hoa hoặc quả?</p> <p>H: Tác giả đã dùng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả ?</p> <p>Hoa sầu đâu còn gọi là hoa xoan .Cái đẹp của hoa là cái đẹp của cả chùm ...</p> <p>- GV kết luận, chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b><u>Bài 2 :</u></b> ( 15 phút )</p> <p>Viết một đoạn văn tả một loài hoa hoặc một thứ quả mà em yêu thích .</p> <p>Gọi 2 em đọc đề bài .Lớp đọc thầm và tự làm bài .</p> <p>Yêu cầu 3 em viết vào giấy lớn dán lên bảng và đọc bài làm của mình .</p> <p>GV nhận xét ,sửa lỗi chính tả ,ngữ pháp ,cách dùng từ .</p> <p>Gọi 4-5 em khác đọc bài .</p> <p>GV nhận xét cho điểm .</p> <p><b>3- <u>Củng cố –dặn dò</u> :</b> ( 5 phút )</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <p>2 em đọc to bài 1: Đọc một số đoạn văn miêu tả hoa quả và nêu nhận xét về cách miêu tả của tác giả .</p> <p>a) Hoa sầu đâu :</p> <p>– Tả cả chùm hoa ,không tả từng bông vì hoa sầu đâu nhỏ mọc thành chùm ....</p> <p>- Dùng từ ngữ ,hình ảnh thể hiện tình cảm của tác giả :hoa nở như cười...</p> <p>b) Quả cà chua :</p> <p>- Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả ,từ khi quả còn xanh đến khi quả chín .</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của BT</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- HS trình bày bài làm của mình</p> <p>VD :Bông hoa hướng dương thật to và rực rỡ .Hàng trăm cái cánh mỏng xếp xen kẽ vào nhau rung rinh theo chiều gió .Nhụy hoa màu đen như mời gọi lũ ong bướm đến vui cùng...</p>

Giáo viên nhận xét tiết học Về nhà hoàn thành đoạn văn và nhận xét cách miêu tả của tác giả qua bài Hoa mai vàng và Trái vải tiến vua .	- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.
--	---

**T2: Chính tả Nhớ - viết:**

### CHỢ TẾT

**I. Mục tiêu :**

- Nhớ viết đúng bài chính tả, trình bày đúng đoạn thơ trích.
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt âm đầu, vần dễ lẫn ( BT2 )

**II. Đồ dùng dạy học**

- + Bảng viết sẵn các từ cần kiểm tra

**III. Hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Mở đầu:</b> ( 3 phút )</p> <p>+ GV nêu gương 1 số HS viết chữ đẹp, có tư thế ngồi viết đúng ở tiết trước, khuyến khích cả lớp học tốt tiết chính tả</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> ( 15 phút )</p> <p>GV giới thiệu bài.</p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nhớ viết.</b></p> <p>+ GV đọc bài chính tả Chợ Tết .</p> <p>+ Gọi HS đọc lại, lớp đọc thầm theo.</p> <p>H: Mọi người đi chợ tết trong khung cảnh đẹp NTN ?</p> <p>H- Mọi người đi chợ tết với tâm trạng và dáng vẻ ra sao ?</p> <p>+ Yêu cầu HS nêu các tiếng khó viết trong bài.</p> <p>+ Gọi 2 HS lên bảng viết, lớp viết nháp rồi nhận xét bạn viết trên bảng.....</p> <p>+ GV nhắc nhở HS cách trình bày bài viết khi viết.</p> <p>+ GV đọc lại từng câu cho HS soát lỗi, báo lỗi.</p>	<p>+ HS lắng nghe.</p> <p>+ HS chú ý theo dõi.</p> <p>+ 1 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Hs đọc và viết các từ : Sương hồng lam , ôm ấp , nhà giành , viên , nếp , khom , yến thắm ....</p> <p>+ HS chú ý nghe và viết bài.</p> <p>+ Hs nhớ viết</p> <p>+ HS dò lỗi và soát lỗi.</p> <p>+ HS đổi vở, soát lỗi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>



<p>+ GV thu 10 bài chấm và nhận xét, lớp đổi vở soát lỗi cho nhau.</p> <p>* Nhận xét chung.</p> <p>* <b>Hoạt động 2: Luyện tập : ( 15 phút )</b></p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>+ Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, sau đó làm bài vào vở bài tập.</p> <p>.+ Yêu cầu 1 em đọc lại. GV chốt lời giải đúng Hoạ sĩ , nước Đức , sung sướng , không hiểu sao , bức tranh</p> <p><b>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> ( 5 phút )</b></p> <p>+ GV nhận xét tiết học.</p> <p>+ Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>+ 1 HS đọc.</p> <p>+ Lớp đọc thầm, làm bài vào vở.</p> <p>+ HS thi làm tiếp sức trên bảng.</p> <p>+ 1 HS đọc câu đúng.</p> <p>+ <i>Hs đọc lại</i></p> <p>+ HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Thứ 6 ngày 10 tháng 2 năm**

**T1:**

**Toán:**

### LUYỆN TẬP

**I. Mục tiêu:**

- Rút gọn được phân số.
- Thực hiện được phép cộng hai phân số.

**II. Hoạt động dạy – học**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> ( 5 phút)</b></p> <p>+ GV gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu nêu kết luận về tính chất cơ bản cộng các phân số và làm bài hướng dẫn thêm ở tiết trước.</p> <p>+ Nhận xét và ghi điểm cho HS.</p> <p><b>2. <u>Dạy bài mới:</u></b> GV giới thiệu bài.</p> <p>* <b>Hoạt động 1: <u>Hướng dẫn luyện tập</u></b></p> <p><b>.+ Bài 1 :</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tự làm</p>	<p>- <i>Đạt, Thơ.</i> Lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>+ 2 em lên bảng làm</p> <p>+ Hs làm bài vào vở luyện tập</p> <p>+ HS lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>+ HS thực hiện</p>

<p>+ GV yêu cầu HS đọc kết quả của mình + GV nhận xét bài làm của HS .</p> <p><b><u>Bài 2</u></b> : Hs tự làm</p> <p>+H- Các phân số trong bài là các phân số cùng mẫu số hay khác mẫu số ? H- Vậy để thực hiện phép cộng các phân số này chúng ta làm như thế nào ?</p> <p>+ GV yêu cầu HS làm bài + GV chữa bài, nhận xét</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? +Gv nhắc : mỗi phân số có nhiều cách rút gọn . - GV thu chấm một số bài. - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b><u>Bài 4:</u></b> + Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm</p> <p><b>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u></b> (5 phút) + GV nhận xét tiết học, dặn HS ghi nhớ cách cộng các phân số và làm bài làm thêm ở nhà.</p>	<p>+Thực hiện phép cộng phân số + Là các phân số khác mẫu số</p> <p>+ Chúng ta phải qui đồng các mẫu số ..... + Hs thực hiện +Hs đổi chéo vở kiểm tra + Rút gọn rồi tính + Thực hiện tính + Có thể HS rút gọn trong nháp rồi thực hiện vào vở</p> <p>- HS đọc yêu cầu của BT - HS chú ý theo dõi GV hướng dẫn</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

**T2: Khoa học**

**BÓNG TỐI**

**A. Mục tiêu :** sau bài học, học sinh có thể

- Nêu được bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng
- Dự đoán được vị trí, hình dạng bóng tối trong một số trường hợp đơn giản
- Biết bóng của một vật thay đổi về hình dạng, kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi

**B. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị : đèn bàn; Nhóm : đèn pin, tờ giấy to, kéo, bìa, một số thanh tre nhỏ....

**C. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
I- Tổ chức	- Hát

<p>II- Kiểm tra : Lấy ví dụ những vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng</p> <p>III- Dạy bài mới</p> <p>- Khởi động : cho học sinh quan sát hình 1 trang 92 và nhận xét xem ánh sáng được chiếu từ phía nào</p> <p>+ HĐ1: Tìm hiểu về bóng tối</p> <p>* Mục tiêu : nêu được bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng. Dự đoán được vị trí hình dạng bóng tối. Biết bóng của một số vật thay đổi về hình dạng, kích thước...</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>- B1: Cho học sinh thực hiện thí nghiệm trang 93 để dự đoán bóng tối xuất hiện ở đâu, khi nào ?</p> <p>- B2: Gọi học sinh báo cáo các dự đoán của mình và giải thích tại sao em đưa ra dự đoán như vậy.</p> <p>- B3: Các nhóm trình bày và thảo luận câu hỏi sách giáo khoa</p> <p>- Làm thế nào để bóng của vật to hơn ?</p> <p>- Bóng của vật thay đổi khi nào ?</p> <p>+ HĐ2: Trò chơi hoạt hình</p> <p>* Mục tiêu: củng cố vận dụng kiến thức đã học về bóng tối</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>- Đóng kín cửa phòng học, làm tối. Căng một tấm vải to làm phòng, sử dụng ngọn đèn chiếu. Cắt bìa giấy làm hình các nhân vật để biểu diễn</p> <p>- Tiến hành chiếu phim cho học sinh xem</p>	<p>- Hai học sinh trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Học sinh quan sát hình 1 và nhận xét</p> <p>- Học sinh tiến hành thí nghiệm trang 93</p> <p>- Bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng</p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- Bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng</p> <p>- Bóng của một vật thay đổi khi vị trí của vật được chiếu sáng đối với vật đó được thay đổi</p> <p>- Học sinh quan sát và thực hành xem chiếu phim hoạt hình</p>
--	--

IV- Hoạt động nối tiếp :

- Bóng tối xuất hiện ở đâu và khi nào ?
- Có thể làm cho bóng tối của một vật thay đổi bằng cách nào ?

**T3:**

**Tập làm văn:**

**ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- + Tìm hiểu về cấu tạo của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối

+ Luyện tập xây dựng các đoạn văn tả cây cối . Yêu cầu bài văn viết chân thật , sinh động , giàu hình ảnh .

**II. Đồ dùng dạy – học**

+ Bảng phụ viết 1 đoạn văn mẫu

**III. Hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>                      + GV kiểm tra 2 HS đọc các đoạn mở bài ( trực tiếp và gián tiếp) cho bài văn tả cái cây mà em thích                      + Gọi HS nhận xét, GV ghi điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu bài.                      + GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.                      + Hoạt động 1                      * <b>Hướng dẫn HS luyện tập. Tìm hiểu ví dụ</b>  <u>Bài 1,2,3:</u>                      + Gọi HS đọc yêu cầu bài tập, lớp theo dõi.                      + GV gọi 2 HS nhắc lại đoạn văn                      + Gọi HS phát biểu, GV kết luận .</p>	<p>-Anh Vi                      .Lớp theo dõi và nhận xét.                      - HS lắng nghe.                      + 1 HS đọc, lớp đọc thầm.                      - Lần lượt HS nêu.                      + Thảo luận nhóm bàn                      - 1 em đọc, lớp đọc thầm.                      HS nêu                      + Theo dõi bổ sung</p>
<p>+ Gv nêu lên Ghi nhớ                      +Gọi HS đọc ghi nhớ và hỏi :                      + Trong bài văn miêu tả cây cối , mỗi đoạn có đặc điểm gì ?                      + <u>Hoạt động 2:</u>                      + <u>Luyện tập</u>  <u>Bài 1:</u>                      + Gọi HS đọc đề bài.                      + Yêu cầu lớp suy nghĩ chọn đề tài miêu tả                      + Yêu cầu HS làm việc theo cặp                      + Gv đọc đoạn văn mẫu đã chuẩn bị  <u>Bài 2</u>                      + Hs đọc yêu cầu của bài tập                      + Yêu cầu HS tự viết đoạn văn</p>	<p>+ 4 HS đọc.                      + HS suy nghĩ, đọc thầm                      .                      HS đọc đề bài.                      HS làm việc theo cặp                      + Nhận xét kết luận lời giải đúng                      + Hs đọc bt:2                      + Hs tự làm vào nháp</p>

<p>+ Em rất yêu quý cây bàng .....</p> <p>+ Cây Nhãn của Bà em thật đáng quý .....</p> <p>+ Em rất thích cây Phượng .....</p> <p>+ Gv đọc các đoạn văn mẫu ở trên mà GV đã chuẩn bị</p> <p><b>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 5 phút</b></p> <p>+ GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị tiết sau.</p> <p>+ Về làm vào vở LT</p>	<p>+ HS đọc đoạn văn tự làm</p> <p>+ Theo dx nhận xét bổ sung</p>
--	---

T4:

KỂ CHUYỆN:

### KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện, đoạn truyện đã được nghe, đã đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện ( đoạn truyện) đã kể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp viết sẵn đề bài.

- HS và GV chuẩn bị các tập truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện danh nhân, truyện cười, truyện thiếu nhi...(nếu có).

**III. Hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1 .Kiểm tra:</b> ( 5 phút )</p> <p>- Gọi 2 HS kể lại câu chuyện con vịt xấu xí</p> <p>- H: Câu chuyện nói lên điều gì?</p> <p>- GV nhận xét cho điểm HS</p> <p><b>2 .Bài mới:</b>GV giới thiệu bài-Ghi đề bài</p> <p><b><u>HĐ1</u> : <u>Hướng dẫn kể chuyện:</u></b> ( 12 phút )</p> <p><b>a) <u>Tìm hiểu đề:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài,</p> <p>- Gọi HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý.</p> <p>- GV hướng dẫn:</p> <p>H: Em biết những câu chuyện nào có nội dung ca ngợi cái đẹp?</p>	<p>- 2 em lên bảng lớp nhận xét.</p> <p>- Lâm, Thành</p> <p>- 1 em đọc đề bài, lớp theo dõi gạch chân yêu cầu chính.</p> <p>- 2 em nối tiếp nhau đọc.</p>

<p>H: Em biết những câu chuyện nào nói về cuộc chiến tranh giữa cái đẹp với cái xấu, cái thiện với cái ác?</p> <p>H: Em hãy giới thiệu câu chuyện mà mình sẽ kể cho các bạn nghe.</p> <p><b>b) Kể chuyện trong nhóm:</b> ( 8 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chia HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 em.</li><li>- GV giúp đỡ từng nhóm. Yêu cầu HS lắng nghe bạn kể và chấm điểm cho từng bạn trong nhóm.</li></ul> <p><b>+ Gợi ý các câu hỏi cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Bạn thích nhân vật nào trong chuyện tôi vừa kể? Vì sao?</li><li>* Bạn thích nhất tình tiết nào trong truyện?</li></ul> <p><b>c) Thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện:</b> ( 12 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp.</li><li>- Nhận xét cho điểm HS kể và HS đặt câu hỏi.</li><li>- Cho HS bình chọn bạn có câu chuyện hay, bạn kể chuyện hấp dẫn nhất..</li><li>- Tuyên dương, trao phần thưởng cho HS.</li></ul> <p><b>3. Củng cố- dặn dò:</b> ( 5 phút )</p> <p>GV nhận xét tiết học.</p> <p>Về kể lại câu chuyện trên</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp nối nhau trả lời:</li><li>- Tiếp nối nhau giới thiệu. Ví dụ:<ul style="list-style-type: none"><li>* Tôi muốn kể cho các bạn nghe câu chuyện Chim hoạ mi của An-đéc-xen.</li><li>* - Tôi xin kể câu chuyện Nàng công chúa và hạt đậu. Nàng công chúa là một người vừa đẹp người lại đẹp nết.</li></ul></li><li>- 4 em cùng kể chuyện, trao đổi, nhận xét và cho điểm từng bạn.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thi kể, cả lớp theo dõi để hỏi lại bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn, tạo không khí sôi nổi, hào hứng.</li><li>- Nhận xét bạn kể và trả lời các câu hỏi.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại nội dung kể chuyện</li><li>- Chuẩn bị bài sau.</li></ul>
--	--

**Thứ 7 ngày 11 tháng 2 năm**

**Tiết 1+ 2 : Toán : ÔN TẬP**

- Giúp học sinh ôn tập về phép cộng hai cùng mẫu số và hai phân số khác mẫu số
- Học sinh giải được các bài toán về phép cộng hai phân số.

II) Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A) Bài cũ: ( 5 phút ) <ul style="list-style-type: none"><li>- Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào ?</li><li>- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS trả lời</li><li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li></ul>

<p>như thế nào ?</p> <p>B) Giáo viên hướng dẫn HS làm các bài tập sau :</p> <p>Bài 1: Tính</p> <p>a) <math>\frac{4}{5} + \frac{2}{5}</math>                      b) <math>\frac{1}{6} + \frac{2}{6} + \frac{5}{6}</math></p> <p>c) <math>\frac{4}{7} + \frac{2}{7}</math>                        d) <math>\frac{13}{19} + \frac{11}{19} + \frac{1}{19}</math></p> <p>- GV tổ chức chữa bài</p> <p>Bài 2: Tính</p> <p>a) <math>\frac{1}{5} + \frac{2}{7}</math>                              b) <math>\frac{4}{9} + \frac{5}{8}</math></p> <p>c) <math>\frac{1}{2} + \frac{2}{3} + \frac{3}{4}</math>                      d) <math>\frac{4}{5} + \frac{5}{6} + \frac{7}{30}</math></p> <p>- GV chữa bài , chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 3: Rút gọn rồi tính:</p> <p>a) <math>\frac{2}{5} + \frac{9}{15}</math>                              a) <math>\frac{15}{45} + \frac{25}{30}</math></p> <p>c) <math>\frac{4}{6} + \frac{2}{10}</math>                              d) <math>\frac{8}{28} + \frac{5}{30}</math></p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét</p> <p>Bài 4: Tính :</p> <p>a) <math>2 + \frac{3}{8}</math>                                      b) <math>\frac{4}{5} + 3</math></p> <p>c) <math>5 + \frac{3}{4}</math>                                      d) <math>\frac{9}{7} + 2</math></p> <p>- GV chữa bài, chốt lại cách làm cho học sinh</p> <p>Bài 5 : Một ô tô đi từ Hà Nội đến Thanh Hoá, giờ thứ nhất đi được <math>\frac{1}{4}</math> quãng đường, giờ thứ hai đi được <math>\frac{1}{5}</math> quãng đường. Hỏi sau 2 giờ xe ô tô đó đi được bao nhiêu phần quãng đường ?</p> <p>- GV thu chấm một số bài .</p> <p>- Tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh .</p> <p>III ) Củng cố dặn dò: ( 4 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị sau.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- 4 HS lên bảng làm 4 bài</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS đọc đề bài tập 2</p> <p>- HS tự lập làm bài</p> <p>- 4 HS khác lên bảng làm bài</p> <p>- cả lớp nhận xét .</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS trao đổi theo N2 và làm bài</p> <p>- Một số học sinh lên bảng làm</p> <p>- HS chữa lại bài - nếu làm sai.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự lập làm bài</p> <p>- 4 HS lên bảng làm 4 bài</p> <p>- HS khác nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng làm</p> <p>- HS nhắc lại nội dung ôn tập</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tiết 3: Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn tập về câu kể Ai làm gì? Chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
- Ôn vốn từ " Tài năng" , ôn văn miêu tả.

**II. Hoạt động dạy học.**

HĐ1. Luyện viết chữ đẹp: ( 10 phút )

Bài " Chuyện cổ tích về loài người"

HĐ2. HS làm bài các bài tập: ( 35phút )

Bài 1: a. Ghi tên các môn thể thao mà em biết.

b. Tìm những từ chỉ hoạt động có lợi cho sức khoẻ.

Tìm từ chỉ đặc điểm của một cơ thể khoẻ mạnh.

Bài 2. Tìm những câu kể Ai làm gì ? Trong đoạn văn sau:

Bàn tay mềm mại của Tấm rắc đều những hạt cơm quanh bóng. Tấm nhúng bàn tay xuống nước. Tấm ngắm nhìn bóng, Tấm vuốt ve bóng. Cá đứng im trong tay chị Tấm. Tấm cúi sát mặt nước lớn như nói cho bóng nghe. Bóng quẩy đuôi và lượn vòng quanh chị Tấm .

- Gạch dưới chủ ngữ , vị ngữ trong mỗi câu sau.

- Chủ ngữ chỉ gì? Vị ngữ chỉ gì?

Bài 3. Gạch dưới chủ ngữ , vị ngữ trong các câu sau:

a. Em bé cười.

b. Cô giáo đang giảng bài

c. Biết kiến đã đến đông , Cá chuối mẹ liền lấy đà quẩy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước.

d. Đàn cá chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.

Bài 4. Những tiếng tài nào trong các từ dưới đây có nghĩa là " năng lực cao"?

Tài giỏi, tài liệu, tiền tài, tài ba, tài đức, tài trí, tài nghệ, tài khoản, nhân tài, thiên tài, gia tài, tài hoa, tài tử, tài chính, tài sản, trọng tài , đề tài, tài nguyên.

**III. Củng cố dặn dò: ( 5 phút )**

- HS nhắc lại nội dung bài học

- GV nhận xét tiết học

- HS về ôn bài, học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 4 :**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 23**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua

-Nắm kế hoạch tuần 23

Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II. Các bước tiến hành**

T.G	H Đ CỦA GV	H Đ CỦA HS
-----	------------	------------



<p><b>4'</b> <b>15'</b></p> <p><b>12'</b></p> <p><b>4'</b></p>	<p>A:Ổn định : B:Nhận xét tuần qua</p> <p>Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua</p> <p>C:Kế hoạch tuần 24 *Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ *Truy bài đầu giờ *Tiếp tục ổn định lớp học * Vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp *Học tốt</p> <p>* Chăm sóc bồn hoa cay cảnh. C:Dặn dò : Thực hiện tốt kế hoạch tuần 23</p>	<p>Hát Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc Lắng nghe Có ý kiến bổ sung</p> <p>- HS thực hiện tốt những kế hoạch đã đề ra .</p>
--	--	---

### **TUẦN 24:**

*Sáng Thứ 2 ngày 13 tháng 2 năm*

#### **T.1**

#### **TOÁN:**

#### **LUYỆN TẬP**

#### **I. MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

#### **III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>TG</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
5'	<p><b>1.KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,3/128</li> <li>- GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2.Bài mới:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm.</li> </ul>

32'	<p><b>HD1: Giới thiệu bài:Luyện tập</b></p> <p><b>HD2:</b> Luyện tập thực hành</p> <p><b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- GV viết bài mẫu lên bảng, yêu cầu HS viết 3 thành phân số có mẫu số là 1, sau đó thực hiện quy đồng và cộng ác phân số.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- Nêu tính chất kết hợp của phép cộng các phân số?</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- GV thu chấm một số bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>3.Củng cố- Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tính chất kết hợp của phép cộng các phân số?</li> <li>- Chuẩn bị: Phép trừ phân số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- 1HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
5'		

**T2:**

**Tập đọc:**

## VẼ VỀ CUỘC SỐNG AN TOÀN

**LMỤC TIÊU:**

- Biết đọc đúng bản tin với giọng hơi nhanh, phù hợp nội dung thông báo tin vui.
- Hiểu nội dung bài: Cuộc thi vẽ Em muốn sống an toàn
- Rèn các kĩ năng: Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, tư duy sáng tạo, đảm nhận trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh minh họa bài đọc, tranh về an toàn giao thông HS trong lớp tự vẽ (nếu có). Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc đúng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1/ **Khởi động** : ( 2 phút ) Ổn định tổ chức

2/ **Kiểm tra bài cũ**: ( 5 phút ) : 2-3 HS đọc TL 1 khổ thơ “*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*”, trả lời các câu hỏi trong SGK

3/ **Bài mới**:

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	<b>Hoạt động 1:</b> GV giới thiệu bài “ <i>Vẽ về cuộc sống an toàn</i> ”	Học sinh nhắc lại đề bài.
10'	<b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</i> a) <i>Luyện đọc:</i> + Một, hai HS đọc 6 dòng mở đầu bài đọc  + GV hướng dẫn HS xem các bức tranh thiếu nhi vẽ ; Giúp HS hiểu những từ khó trong bài: Unicef, thẩm mỹ, nhận thức, khích lệ.....;  + GV đọc mẫu bản tin với giọng thông báo tin vui, rõ ràng, rành mạch, tốc độ khá nhanh.	- 1 HS đọc toàn bài. - HS đọc và nghe giải thích.- Từng nhóm 4 HS đọc tiếp nối nhau đọc 4 đoạn của bài; đọc 2-3 lượt  - Học sinh luyện đọc theo cặp
12'	b) <i>Tìm hiểu bài</i> GV gợi ý HS trả lời các câu hỏi: + Chủ đề của cuộc thi vẽ là gì?  + Thiếu nhi hưởng ứng cuộc thi như thế nào?  + Điều gì cho ta thấy các em có nhận thức tốt về chủ đề cuộc thi?  đánh giá cao khả năng thẩm mỹ của các em?  + Những dòng in đậm ở bản tin có tác dụng gì?  + Cho HS nêu ý chính của bài	- 1-2HS đọc cả bài  - Em muốn sống an toàn - có 50 000 bức tranh - Chỉ điểm tên 1 số tác phẩm cúng thấy kiến thức của thiếu nhi về an toàn, đặc biệt là an toàn GT - Phòng trưng bày là phòng tranh đẹp, màu sắc tươi tắn, bố cục rõ ràng... - Gây ấn tượng nhằm hấp dẫn người đọc. Tóm tắt thật gọn bằng số liệu và những từ ngữ nổi bật giúp người đọc nắm nhanh thông tin.,

<b>10'</b>	<p>+ Những nhận xét nào thể hiện sự</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Hướng dẫn HS đọc</i> Gọi 4 HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn. Gv hướng dẫn các em có giọng đọc đúng với một bản thông báo tin vui: nhanh, gọn, rõ ràng GV đọc mẫu đoạn tin sau đó hướng dẫn cả lớp đọc và thi đọc đoạn tin</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- 4HS đọc tiếp nối 4 đoạn của bài</p> <p>-HS luyện đọc và thi đọc đoạn tin</p> <p>- HS trả lời</p>
<b>5'</b>	<p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố- Dặn dò</i> -GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của bài? -Về nhà tiếp tục luyện đọc bản tin -GV nhận xét tiết học</p>	<p>- HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>

## Chiều thứ 2 ngày 13 tháng 2 năm

### T.1

### ĐẠO ĐỨC:

### GIỮ GÌN CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ( Tiết 2 )

#### I. MỤC TIÊU:

- Biết được vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng.
- Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.
- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.

#### II. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- SGK Đạo đức 4
- Phiếu điều tra (theo mẫu Bài tập 4)
- Mỗi HS có 3 tấm bìa màu: xanh, đỏ, trắng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Kiểm tra bài cũ: ( 5 phút )

- Vì sao chúng ta phải lịch sự với mọi người?

##### 2. Dạy bài mới

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>Hoạt động 1:</b> Báo cáo về kết quả điều tra ( Bài tập 4, SGK)</p> <p>GV gọi đại diện các nhóm HS báo cáo kết</p>	<p>-Cả lớp thảo luận về các bản báo cáo, như:</p> <p>+ Làm rõ, bổ sung ý kiến về tình trạng</p>

<p>quả điều tra về các công trình công cộng ở địa phương. GV kết luận về việc thực hiện giữ gìn những công trình công cộng ở địa phương. <b>Hoạt động 2:</b> Bày tỏ ý kiến (Bài tập 3, SGK)</p> <p>- GV phổ biến lại cách bày tỏ thái độ thông qua các tấm bìa màu: đỏ, xanh, trắng. GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập. GV nêu yêu cầu HS giải thích lí do. <b>GV kết luận:</b> - Ý kiến (a) là đúng. - Các ý kiến (b), (c) là sai. <b>Hoạt động 3: Củng cố- dặn dò.</b></p> <p>GV mời 1-2 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK. Thực hiện tốt các nội dung ở mục “ Thực hành” trong SGK.</p>	<p>các công trình và nguyên nhân. + Bàn cách bảo vệ, giữ gìn chúng sao cho thích hợp. -HS biểu lộ thái độ theo cách đã quy ước. - HS trả lời. - Thảo luận chung cả lớp.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

## **T.2**

## **LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

### **CÂU KỂ AI LÀ GÌ?**

#### **I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì ? ( Nội dung ghi nhớ ).
- Nhận biết được câu kể Ai là gì ? trong đoạn văn ( BT1 mục III ); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn người thân trong gia đình, ( BT2 mục III).

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- Hai tờ phiếu ghi 3 câu văn của đoạn văn ở ( Phần nhận xét)
- Ba tờ phiếu mỗi tờ ghi nội dung một đoạn văn, thơ ở BT1( Phần luyện tập)

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Kiểm tra bài cũ:** HS đọc thuộc lòng 4 câu trong bài tập 1 ( tiết LTVC trước)- 1 HS làm BT3

#### **2. Bài mới**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>5'</b>	<b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài “ <i>Câu kể Ai là gì?</i> ”	
<b>15'</b>	<p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS nắm nội dung bài</i></p> <p><b>*Phần nhận xét:</b></p> <p><i>Bài tập 1,2,3,4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS nối tiếp nhau đọc nội dung yêu cầu các bài tập trên</li> <li>- GV giao việc</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng</li> </ul> <p><b>* Phần ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi SGK</li> <li>- Một số HS đọc 3 câu in nghiêng trong đoạn văn ( cả lớp đọc thầm)</li> <li>- HS phát biểu- lớp nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4-5 HS đọc – cả lớp theo dõi SGK đọc thầm</li> </ul>
<b>16'</b>	<p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Phần luyện tập</i></p> <p><i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc nội dung yêu cầu bài tập</li> <li>- GV giao việc</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng</li> </ul> <p><i>Bài tập 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- GV giao việc.</li> <li>- HS thực hành</li> <li>- GV nhận xét, bình chọn bạn có đoạn giới thiệu đúng đề tài, tự nhiên, sinh động, hấp dẫn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi SGK</li> <li>- HS suy nghĩ trao đổi.</li> <li>- HS phát biểu- lớp nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ, viết nhanh vào giấy nháp lời giới thiệu, kiểm tra các câu kể <i>Ai là gì?</i> Có trong đoạn văn.</li> <li>- Từng cặp HS thực hành giới thiệu. HS thi giới thiệu trước lớp - Cả lớp nhận xét</li> </ul>
<b>5'</b>	<p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố, dặn dò</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS ghi nhớ nội dung bài học.</li> <li>- Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh đoạn giới thiệu BT2 vào vở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**T3:**

**THỂ DỤC:**

**PHỐI HỢP CHẠY , NHẢY , MANG , VÁC.  
TRÒ CHƠI “ KIỆU NGƯỜI”**

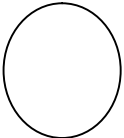
**I. Mục tiêu:**

- + Học kĩ thuật phối hợp chạy , nhảy , mang , vác
- + Yêu cầu biết được cách thực hiện động tác phối hợp tương đối đúng
- + Chơi trò chơi: . *Kiệu người* . Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu tham gia được vào trò chơi.

**II. Địa điểm và phương tiện**

- + Dọn vệ sinh sân trường.
- + Còi, dụng cụ để chơi trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp**

<b>Nội dung</b>	<b>Phương pháp</b>	<b>Định lượng</b>	
<b>1. <u>Phần mở đầu</u></b>	<b>+Tập hợp , Khởi động</b> + Lớp trưởng tập hợp lớp. + GV phổ biến nội dung bài học. + Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên.	5 phút	X X
<b>2. <u>Phần cơ bản</u></b>	<b>+ĐHĐN</b> +Hoc kĩ thuật phối hợp chạy, nhảy , mang , vác + GV làm mẫu động tác bật xa kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được. + HS đứng tại chỗ, thực hiện .Gv theo dõi nhận xét + GV yêu cầu vài HS nhắc lại cách chạy ,nhảy,mang,vác. + Cho HS luyện tập theo nhóm. GV theo dõi, sửa chữa động tác cho HS. + GV chỉ định một số em ra thực hiện cho cả lớp quan sát và nhận xét. + Chơi trò chơi <i>Kiệu người</i> * GV nêu trò chơi và phổ biến cách chơi.	22 phút (12 phút)	  X X X X X X X X X X  X → X X X X X X X X X X
		10 phút	

<p><b>T4 :</b> <b>Chào</b> <b>cờ</b></p> <p><b>3 Phần</b> <b><u>kết thúc</u></b></p> <p><b>Thứ</b> <b>3</b></p>	<p>+ Yêu cầu HS khởi động trước khi chơi để đảm bảo an toàn. + Hài tĩnh , tập hợp + Cho HS chơi và nhắc các em khi con sâu nó đo + GV hướng dẫn cách chơi theo SHD + HS thực hiện chơi + HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát. + GV nhận xét ,đánh giá kết quả giờ học, dặn HS về nhà ôn nội dung nhảy dây đã học.</p>	<p>5 phút</p>	<p>-HS chơi theo tổ</p> <p style="text-align: center;">X X X X X X X X X X X</p>
---	---	---------------	--

*ngày 14 tháng 2 năm*

**T.1**

**TOÁN :**

### PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết trừ hai phân số cùng mẫu số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chuẩn bị hai băng giấy hcn 4cm x 12 cm. Kéo.
- GV chuẩn bị hai băng giấy hcn kích thước 1dmx6dm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<b>1.KTBC:</b> - 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,2/128	- 2 HS lên bảng làm.
15'	- GV nhận xét, ghi điểm. <b>2.Bài mới:</b> <b>Giới thiệu bài:</b> Phép trừ hai phân số. <b>HD1:</b> HD hoạt động với đồ dùng trực quan -GV nêu vấn đề: từ 5/6 băng giấy màu,lấy 3/6 để cắt chữ.hỏi còn lại bao nhiêu phần của băng giấy? - GV HD hoạt động với băng giấy. - Vậy $5/6 - 3/6 = ?$	- HS hoạt động theo hướng dẫn. - 2/6.



20'	<p><b>HD2:</b> HD thực hiện trừ hai phân số cùng mẫu số.</p> <p>-GV nêu vấn đề ở phần 2.2 , sau đó hỏi HS: để biết còn lại bao nhiêu phần của băng giấy chúng ta phải làm phép tính gì?</p> <p>-Dựa vào cách thực hiện phép trừ <math>5/6 - 3/6</math> ,em hãy nêu cách trừ hai phân số cùng mẫu số?</p> <p>– Vài HS nhắc lại.</p> <p><b>HD3:</b> Luyện tập thực hành</p> <p><b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề.</p> <p>– BT yêu cầu gì?</p> <p>– HS làm bài.</p> <p>– GV theo dõi và nhận xét.</p> <p><b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề.</p> <p>– BT yêu cầu gì?</p> <p>– GV theo dõi và nhận xét.</p> <p><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</p> <p>- GV hướng dẫn thêm</p> <p>– GV yêu cầu HS về nhà làm thêm.</p> <p><b>3.Củng cố- Dặn dò:</b></p> <p>– Em hãy nêu cách trừ hai phân số cùng mẫu số?</p> <p>– Chuẩn bị: Phép trừ phân số (tt)</p>	<p>– phép trừ.</p> <p>– Ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.</p> <p>– 4 HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.</p> <p>– 4HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT.</p> <p>– HS tự làm bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- HS theo dõi GV hướng dẫn</p> <p>– HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>– Chuẩn bị bài sau.</p>
5'		

## T.2

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU: VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

#### I.MỤC TIÊU:

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai là gì ? ( Nội dung ghi nhớ ).
- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì ? bằng cách ghép hai bộ phận câu ( BT1, BT2, mục III ) biết đặt 2, 3 câu kể Ai là gì ? dựa theo 2, 3 từ ngữ cho trước ( BT3 mục III ).

## II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- 3 tờ phiếu viết 4 câu văn ở phần nhận xét- viết riêng rẽ từng câu.
- Vở BTTV 4, tập 2

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

**1. Kiểm tra bài cũ:** Kiểm tra 2 HS làm BT2 ( tiết LTVC trước).

**2. Bài mới:**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
4'	<b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài” <i>Vị ngữ trong câu kể Ai là gì?</i> ”	
15'	<p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS nắm nội dung bài học</i></p> <p>* <i>Phần Nhận xét:</i></p> <p><i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT trong SGK (trg 61).</li> <li>- GV gợi ý bài tập</li> <li>- HS đọc thầm lại các câu vănđoạn văn</li> <li>- Xác định vị ngữ trong câu vừa tìm được</li> <li>- GV: Những từ ngữ nào có thể làm vị ngữ trong câu <i>Ai là gì?</i> * <i>Phần Ghi nhớ:</i></li> <li>- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK</li> <li>- Một HS nêu ví dụ minh họa cho nội dung ghi nhớ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi SGK</li> <li>- HS đọc và trao đổi với bạn, lần lượt thực hiện yêu cầu trong SGK</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS đọc</li> </ul>
16'	<p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Phần luyện đọc</i></p> <p><i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nội dung bài tập</li> <li>- GV nhắc nhở HS thực hiện đúng yêu cầu của bài</li> <li>- GV nhận xét và kết luận</li> </ul> <p><i>Bài tập 2: Tiến hành như BT1</i></p> <p><i>Bài tập 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý bài cho HS</li> <li>- GV nhận xét và chốt lại ý đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- HS làm bài tập</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS phát biểu ý kiến - Lớp nhận xét.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS tiếp nối nhau đặt câu.</li> </ul>
5'	<p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố- dặn dò</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS học thuộc nội dung cần ghi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau</li> </ul>

	nhớ trong bài	
--	---------------	--

**T3:**

**THỂ DỤC:**

**PHỐI HỢP CHẠY , NHẢY , MANG , VÁC.  
TRÒ CHƠI “ KIỆU NGƯỜI”**

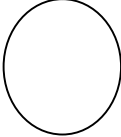
**I. Mục tiêu**

- + Học kĩ thuật phối hợp chạy , nhảy , mang , vác
- + Yêu cầu biết được cách thực hiện động tác phối hợp tương đối đúng
- + Chơi trò chơi: . *Kiệu người* . Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu tham gia được vào trò chơi.

**II. Địa điểm và phương tiện**

- + Dọn vệ sinh sân trường.
- + Còi, dụng cụ để chơi trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp**

Nội dung	Phương pháp	Định lượng	Đội hình
<p><b><u>1. Phần mở đầu</u></b></p> <p>.</p>	<p><b>+Tập hợp , Khởi động</b></p> <p>+ Lớp trưởng tập hợp lớp.</p> <p>+ GV phổ biến nội dung bài học.</p> <p>+ Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên.</p>	<p>5 phút</p>	<p style="text-align: center;">X</p> <p style="text-align: center;">XXXXXXXXX</p> <p style="text-align: center;">XXXXXXXXX</p>
<p><b><u>2. Phần cơ bản</u></b></p> <p>.</p>	<p><b>+ĐHĐN</b></p> <p>+Hoc kĩ thuật phối hợp chạy, nhảy , mang , vác</p> <p>+ GV làm mẫu động tác bật xa kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được.</p> <p>+ HS đứng tại chỗ, thực hiện .Gv theo dõi nhận xét</p> <p>+ GV yêu cầu vài HS nhắc lại cách chạy ,nhảy,mang,vác.</p> <p>+ Cho HS luyện tập theo nhóm. GV theo dõi, sửa chữa động tác cho HS.</p> <p>+ GV chỉ định một số em ra thực hiện cho cả lớp quan sát và nhận xét.</p>	<p>22 phút (12 phút)</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">X</p> <p style="text-align: center;">X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X</p>

<b>3 Phần kết thúc</b>	+ Chơi trò chơi Kiệu người * GV nêu trò chơi và phổ biến cách chơi. + Yêu cầu HS khởi động trước khi chơi để đảm bảo an toàn. + Hồi tĩnh , tập hợp + Cho HS chơi và nhắc các em khi con sâu nó đi + GV hướng dẫn cách chơi theo SHD + HS thực hiện chơi + HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát. + GV nhận xét ,đánh giá kết quả giờ học, dặn HS về nhà ôn nội dung nhảy dây đã học.	( 10 phút)	x x x x x x x x x x X
		5 phút	

**T4:**

**Tự học**

**Sáng thứ 4 ,ngày 15 tháng 2 năm**

**T.1**

**TOÁN:  
PHÉP TRỪ PHÂN SỐ(TT)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<b>1.KTBC:</b> ( 5' ) – 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,2/129 – GV nhận xét, ghi điểm. <b>2.Bài mới:</b> <b>Giới thiệu bài: Phép trừ phân số(tt)</b> <b>HD1:</b> HD thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số. – GV nêu bài toán. – Để biết cửa hàng còn bao nhiêu tấn đường chúng ta phải làm phép tính gì?	– 2 HS lên bảng làm.  – HS nghe và tóm tắt đề toán – Phép trừ.  – HS trao đổi với nhau về cách thực hiện phép trừ. – – Quy đồng mẫu số hai phân số



<p style="text-align: center;"> <math>300\text{cm}^2 = \dots\text{dm}^2</math>  <math>5\text{m}^2 19\text{dm}^2 = \dots\text{dm}^2</math>  <math>7\text{dm}^2 54\text{cm}^2 = \dots\text{cm}^2</math>  <math>148\text{cm}^2 = \dots\text{dm}^2 \dots\text{cm}^2</math> </p> <p><b>Bài2:</b> Tính giá trị của biểu thức:  <math>856 : 214 + 1284 : 214</math>  <math>(856 + 1284) : 214</math>  <math>625 + 1875 : 125</math>  <math>(625 + 1875) : 125</math> </p> <p><b>Bài3:</b>a. Muốn tính diện tích hình bình hành ta làm như thế nào?                  b. Tính diện tích hình bình hành có độ dài đáy và chiều cao như sau:                  - a = 12m, h = 10 m                  - a = 125cm, h = 85 cm                  - a = 2dm, h = 15cm             </p> <p><b>Bài 4:</b> Một tổ sản xuất, tháng trước trung bình mỗi ngày làm được 132 dụng cụ, tháng này trung bình mỗi ngày làm được 156 dụng cụ. Hỏi sau bao nhiêu ngày trong tháng này thì tổ sản xuất làm được số dụng cụ làm trong tháng trước (mỗi tháng làm việc trong 26 ngày)                  - GV tổ chức chữa bài             </p> <p><b>Bài 5:</b> tính giá trị số của m : n, biết:                  a. m = 27 336      b. m = 37 948                     n = 68            n = 358                  - GV chữa bài, nhận xét.             </p> <p><b>HĐ3:</b> Củng cố - dặn dò                  Nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.             </p>	<p>Báo cáo kết quả                  Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở                  2 hs lên bảng làm                  Nhận xét</p> <p>HS làm bài vào vở</p> <p>1 hs lên bảng làm                  Nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.                  - HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng giải.                  - Cả lớp nhận xét.</p> <p>HS làm bài vào vở                  2 hs lên bảng làm                  Nhận xét</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**T3:**

**Tiếng việt :  
 ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập củng cố về mở rộng vốn từ: Cái đẹp, ôn tập cho học sinh về câu kể Ai là gì? - HS xác định được vị ngữ trong câu kể Ai là gì?

**II) Hoạt động dạy học**

A) GV giới thiệu nội dung ôn tập :

B) GV hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

Bài tập 1: Nối thành ngữ, tục ngữ ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B

A	B
1. Đẹp người đẹp nét	a) Vẻ đẹp lộng lẫy của người con gái.
2. Đẹp như tiên	b) Nết na quý hơn sắc đẹp
3. Cái nét đánh chết cái đẹp	Người con gái hoàn hảo, được cả người lẫn tính nết.

Bài tập 2: Các câu kể Ai là gì ? sau đây dùng để làm gì ?

a) Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.

Câu dùng để : .....

b) Thác Y-a- li là một thắng cảnh trên lưng chừng trời.

Câu dùng để : .....

c) Cao Bá Quát là một người văn hay chữ tốt.

Câu dùng để : .....

Bài tập 3: Ghi dấu nhân ( x ) vào ô trống trước câu kể Ai là gì ? trong những câu thơ sau.

Gạch dưới vị ngữ trong câu vừa tìm được.

- Tớ là chiếc xe lu
- Người tớ to lù lù.
- Đêm nay con ngủ
- Mẹ là ngọn gió của con suốt đời
- Quê hương là đêm trăng tỏ
- Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

Bài tập 4:

Điền vào chỗ trống vị ngữ thích hợp để hoàn chỉnh các câu kể Ai là gì ?

a) Trờng em là .....

b ) Động Phong Nha ( Quảng Bình ) là .....

c) Khu di tích Mĩ Sơn ( Quảng Nam ) là.....

d) Thành phố Đà Lạt là .....

- HS đọc lập làm bài. - GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài

- HS trình bày bài làm của mình, - HS khác nhận xét bài làm của bạn.

- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh, kết luận lời giải đúng.

III) Củng cố dặn dò:

- HS nhắc lại nội dung ôn tập

- GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**T4:**

**KỸ THUẬT:  
CHĂM SÓC RAU HOA  
( TIẾT 1)**

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết mục đích , tác dụng cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa
- Biết cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa.
- Làm được một số công việc chăm sóc rau, hoa.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Cây trồng trong chậu .
- Rổ đựng cỏ ;Dầm xới , dụng cụ tưới cây .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

**1/ ỔN ĐỊNH LỚP (1')**

**2/ KIỂM TRA BÀI CŨ (3-4')**

- GV hỏi công việc chuẩn bị trước khi trồng rau,hoa ?
- Nêu các điều kiện ngoại cảnh của cây rau hoa?

**3/ BÀI MỚI (25-30')**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>Giới thiệu bài ( 1 ‘)</b> -GV giới thiệu bài và nêu mục đích bài học</p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn tìm hiểu mục đích ,cách tiến hành và thao tác kĩ thuật chăm sóc cây (10-12’)</b> 1/ Tưới nước cho cây: -Trong H1 người ta tưới nước cho rau ,hoa bằng cách nào? -Ở gia đình em ,thường tưới nước cho rau, hoa vào lúc nào ?Tưới bằng dụng cụ gì ? -GV làm mẫu cách tưới nước . -GV chỉ định HS làm lại thao tác tưới nước</p> <p>2/Tỉa cây -Thế nào là tỉa cây ?  -Tỉa cây nhằm mục đích gì ? -gv yêu cầu hs quan sát h2 –sgk nhận xét về khoảng cách và sự phát triển của cây cà rốt ? -GV hướng dẫn cách tỉa cây (Chỉ nhổ bỏ những cây cong queo ,gầy yếu ,bị sâu bệnh ) +Nếu gieo hạt vào hốc thì chỉ để mỗi hốc 1- 2 cây</p> <p>3/Làm cỏ</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS trả lời</p> <p>Tưới lúc trời râm mát Tưới bằng gáo ,bằng bình ,bằng vòi phun ,bình xịt ... -HS xem -1đến 2 HS thao tác tưới nước .</p> <p>-Là nhổ loại bỏ bớt 1 số cây để đảm bảo khoảng cách . Giúp cây đủ ánh sáng ,chất dinh dưỡng .</p> <p>-H2a: Cây mọc chen chúc lá,củ nhỏ. H2b: Khoảng cách các cây thích hợp nên cây phát triển tốt hơn ,củ to hơn .</p> <p>-Hs nghe</p> <p>-Không nên</p>



<p>- Vậy có nên để cỏ dại mọc lẫn trong cây rau ,hoa không ?</p> <p>-Vậy phải thường xuyên làm gì ?</p> <p>+Ở gia đình em, thường làm cỏ cho rau ,hoa bằng cách nào ?</p> <p>+Tại sao phải diệt cỏ vào ngày nắng /</p> <p>+Làm cỏ bằng dụng cụ gì ?</p> <p>-GV nhận xét và hướng dẫn cách nhổ cỏ và làm cỏ bằng dầm xới .</p> <p>4/Vun xới đất cho rau ,hoa :</p> <p>-Nêu nguyên nhân làm đất bị khô ,không tơi xốp là gì ?</p> <p>Tại sao phải xới đất ?</p> <p>-Nêu tác dụng của việc vun gốc ?</p> <p>-GV nhận xét và kết luận về mục đích của việc vun xới đất .</p> <p><b>4/ Củng cố ,dặn dò (3')</b></p> <p>-Nhận xét sự chuẩn bị ,tinh thần thái độ học tập .</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị đủ đồ dùng học tập như tiết</p>	<p>-Làm cỏ .</p> <p>-Nhổ cỏ</p> <p>+Cỏ mau khô.</p> <p>+Cuốc ,dầm xới</p> <p>-HS nghe và tiếp thu .</p> <p>-Đất bị dỉ chặt do mưa và tưới nước liên tục lâu ngày không được xới lên đất khô do không tưới nước .</p> <p>-làm cho đất tơi xốp ,có nhiều không khí .</p> <p>-Giữ cây không đổ , rễ cây phát triển mạnh</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

*Chiều thứ 4, ngày 15 tháng 2 năm*

**T1: TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được phép trừ hai phân số, trừ một số tự nhiên cho một phân số, trừ một phân số cho số tự nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<p><b>1.KTBC:</b></p> <p>– 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,2/130</p> <p>– GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2.Bài mới:</b></p>	<p>– 2 HS lên bảng làm.</p>

<p><b>Giới thiệu bài: Luyện tập</b></p> <p><b>HĐ1:</b> Hướng dẫn luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS làm bài vào vở BT, sau đó đọc bài làm trước lớp.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> BT yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- GV chữa bài của HS lên bảng, sau đó nhận xét và cho điểm HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b> 1 HS đọc đề toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn, yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm</li> </ul> <p><b>3. Củng cố- Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách thực hiện phép trừ hai phân số?</li> <li>- Chuẩn bị: Luyện tập chung.</li> <li>- Tổng kết giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cả lớp cùng làm bài.</li> <li>- 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi và nhận xét.</li> <li>- 4 HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.</li> <li>- 4 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- 2 HS lên bảng làm, mỗi HS làm 2 phần, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- HS khá giỏi chú ý theo dõi và về nhà làm thêm.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
--	---

**Tiết 2 :**

**Toán :**

## ÔN TẬP

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập về dấu hiệu chia hết cho 2,3,5 và 9. Củng cố về cách đổi đơn vị đo diện tích và giải toán.

**II) Hoạt động dạy dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1) Bài cũ : ( 5 phút )                  - Em hãy nêu dấu hiệu chia hết cho 3 và cho 9 ?                  - GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>2) Bài tập: - GV hướng dẫn HS làm các BTsau:                  Bài 1: Trong các số sau : 57234; 7722285; 5207040; .                  a) Các số chia hết cho cả 2 và 5 là :....                  b) Các số chia hết cho cả 3 và 5 là :....                  c) Các số chia hết cho cả 2 , 3, 5 và 9 là :....                  - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS .</p> <p>Bài 2 : Viết số thích hợp vào chỗ chấm:                  a) <math>2 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2</math>  <math>10\text{km}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2</math>  <math>30000000 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ km}^2</math>                  b) <math>1\text{m}^2 23\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2</math>  <math>15\text{dm}^2 36 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2</math>  <math>23 400 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2</math>                  - GV chữa bài nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 3 : Một khu đất hình chữ nhật có trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 85m, chiều dài hơn chiều rộng 18m. Tính diện tích của khu đất đó ?                  - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 4: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 2km, chiều rộng kém chiều dài 1500m. Tính diện tích khu rừng đó ra ki- lô- mét vuông ?                  - GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )                  - GV nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về nhà học bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS trả lời, HS khác nhận xét.</li>   <li>- 1HS đọc yêu cầu của BT.</li>   <li>- HS tự làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng làm.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li>     <li>- HS đọc đề và đọc lập làm bài</li>   <li>- 2 HS lên bảng làm.</li>   <li>- cả lớp nhận xét.</li> <li>- 2 HS đọc yêu cầu của đề bài</li>   <li>- HS trao đổi theo N2 và làm bài.</li> <li>- Đại diện một HS lên bảng làm.</li> <li>- HS khác nhận xét</li>   <li>- 1 HS đọc yêu cầu của BT.</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- 1 HS lên bảng làm bài</li> <li>- HS chữa lại bài - nếu làm sai.</li>     <li>- HS nhắc lại nội dung của bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
---	--

## ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

( Huy Cận)

### I. MỤC TIÊU:

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một, hai khổ thơ trong bài với giọng vui tươi tự hào.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 1, 2 khổ thơ yêu thích.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa trong SGK phóng to

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1/ **Khởi động** : Ổn định tổ chức

2/ **Kiểm tra bài cũ**: GV gọi 2 HS lên đọc bài “*Vẽ về cuộc sống an toàn*”, trả lời các câu hỏi sau bài đọc

3/ **Bài mới**:

T.G	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<b>Hoạt động 1:</b> * GV giới thiệu bài “ <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> ”	- Học sinh nhắc lại đề bài.
10'	<b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</i> a) <i>Luyện đọc</i> : - GV cho HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ. GV kết hợp hướng dẫn HS xem tranh, giúp HS hiểu nghĩa các từ khó trong bài; hướng dẫn các em biết nghỉ hơi tự nhiên, đúng nhịp trong mỗi đoạn thơ - GV đọc diễn cảm toàn bài.	- 1 hs đọc toàn bài. - Học sinh đọc tiếp nối 2-3 lượt - HS luyện đọc theo cặp - HS đọc -1-2 HS đọc cả bài - HS lắng nghe
12'	b) <i>Tìm hiểu bài</i> : <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?</li> <li>• Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?</li> </ul>	- Vào lúc hoàng hôn. Mặt trời xuống biển như hòn lửa cho biết điều đó  - Đoàn thuyền trở về vào lúc bình minh.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển.</li> <li>• Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả đẹp như thế nào?</li> </ul> <p>GV hỏi về nội dung bài thơ: GV chốt ý chính:</p>	<p>- Mặt trời xuống biển như hòn lửa- sóng đã cài then, đêm sập cửa....</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhắc lại nội dung của bài thơ.</p>
<b>10'</b>	<p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và HTL bài thơ</i></p> <p>Gọi 5 HS đọc tiếp nối 5 khổ thơ- GV kết hợp hướng dẫn các em tìm đúng giọng đọc của bài thơ và thể hiện biểu cảm</p> <p>GV hướng dẫn HS cả lớp luyện đọc</p>	<p>- HS đọc tiếp nối HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm Thi đọc thuộc lòng từng khổ và cả bài thơ. - HS nhắm HTL bài thơ</p>
<b>5'</b>	<p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố- Dặn dò</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chính của bài thơ là gì?</li> <li>- Dặn HS về nhà HTL bài thơ</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS trả lời</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau</p>

**T4:**

### Khoa học ÔN TẬP

**A. Mục tiêu :**

- Kể ra vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật
- Nêu ví dụ chứng tỏ mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và áp dụng kiến thức đó vào trong bài học.

**B. Đồ dùng dạy học**

- Hình trang 94, 95 sách giáo khoa
- Phiếu học tập

**C. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I- Tổ chức	- Hát
II- Kiểm tra : Bóng tối xuất hiện ở đâu và	- Hai em trả lời

<p>khí nào</p> <p>III- Dạy bài mới</p> <p>+ HD1: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật</p> <p>* Mục tiêu : Học sinh biết vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Tổ chức và hướng dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho các nhóm quan sát hình và trả lời câu hỏi trang 94, 95</li><li>- Vì sao những bông hoa ở hình 2 có tên là hướng dương ?</li><li>- Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng</li></ul> <p>B2: Các nhóm tiến hành thảo luận</p> <p>B3: Đại diện các nhóm trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên nhận xét</li></ul> <p>+ HD2: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng của thực vật</p> <p>* Mục tiêu: Học sinh biết liên hệ thực tế, nêu ví dụ chứng tỏ mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Giáo viên nêu vấn đề ( SGK- trang 164 )</p> <p>B2: Giáo viên nêu câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tại sao một số cây chỉ sống được ở nơi có nhiều ánh sáng. Một số loài khác lại sống ở rừng rậm, hang động ( ít ánh sáng )</li><li>- Kể tên một số cây cần nhiều ánh sáng và cần ít ánh sáng</li><li>- Nêu ứng dụng về nhu cầu ánh sáng của cây trong kỹ thuật trồng trọt</li><li>- Giáo viên nhận xét và kết luận ( SGK- 165 )</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét và bổ xung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các nhóm quan sát hình 1, 2, 3, 4 ( trang 94, 95 )</li><li>- Hoa có tên là hướng dương vì nó luôn quay về phía mặt trời</li><li>- Nếu không có ánh sáng thì thực vật sẽ mau chóng tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống</li><li>- Đại diện nhóm báo cáo</li><li>- Học sinh đọc mục bạn cần biết sách giáo khoa</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh lắng nghe</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng mạnh yếu nhiều ít khác nhau</li><li>- Học sinh nêu</li><li>- Khi trồng trọt cần phải chú ý đến nhu cầu của từng cây để có thể che bớt ánh sáng hay trồng xen cây ưa bóng với cây ưa sáng trên cùng một thửa ruộng</li></ul>
--	---

**Thứ 5 ngày 16 tháng 2 năm**

**T.1**

**TẬP LÀM VĂN:**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn ( còn thiếu ý ) cho hoàn chỉnh ( BT2 ).

## II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Một tờ phiếu viết đoạn 1 chưa hoàn chỉnh của bài văn miêu tả cây cối chuỗi tiêu BT2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

**1. Bài cũ:** GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong bài tập làm tiết trước.

**2. Bài mới:**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	<b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài “ <i>Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối</i> ”	
	<p><b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn Hs làm bài tập (trang 60-SGK)</p> <p><i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc dàn ý bài văn miêu tả cây chuỗi tiêu.</li> <li>- GV hỏi: Từng dàn ý trên thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối?</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</li> </ul> <p><i>Bài tập 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài</li> <li>- GV giao việc: Cả lớp đọc thầm 4 đoạn văn chưa hoàn chỉnh trong SGK, suy nghĩ, làm bài cá nhân vào vở</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét, khen đoạn hay nhất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc- Cả lớp theo dõi trong SGK</li> <li>- HS trả lời - Lớp nhận xét</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS tiếp nối nhau đọc đoạn 1 các em đã hoàn chỉnh</li> <li>- HS làm bài trên phiếu ( có đoạn 1) dán bài trên bảng lớp, đọc kết quả.</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> </ul>
	<p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Củng cố, dặn dò</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn chỉnh cả 4 đoạn văn ở BT2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

**T.2**

**Chính tả (Nhớ- viết):**

**HỌA SỸ TÔ NGỌC VÂN**

**IMỤC TIÊU:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả trình bày đúng bài chính tả văn xuôi.
- Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ 2a hoặc 2b
- HS khá giỏi làm được bài tập 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- 3-4 tờ phiếu khổ to photo viết nội dung BT2a

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

1/ **Kiểm tra bài cũ:** 1 HS đọc những từ ngữ cần điền vào ô trống ở BT2

2/ **Bài mới:**

T.G	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	<b>Hoạt động 1:</b> <i>Giới thiệu bài viết chính tả “</i>	- Học sinh nhắc lại đề bài.
	<p><b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS nghe- viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV đọc bài chính tả <i>Họa sĩ Tô Ngọc Vân</i></li> <li>- HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết chính tả</li> <li>- GV: Đoạn văn nói điều gì?</li> <li>- HS gấp sách GK. GV đọc từng câu HS viết</li> <li>- GV chấm sửa sai từ 7 đến 10 bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Nhận xét chung</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi SGK</li> <li>- Cả lớp đọc thầm</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Học sinh viết bài</li> <li>- Đổi vở soát lỗi cho nhau tự sửa những chữ viết sai</li> </ul>
	<p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bài tập 2/56SGK</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm bài cá nhân</li> <li>- GV mời HS lên bảng điền</li> <li>- GV chốt lại lời giải đúng:</li> </ul> <p><i>Bài tập 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS đọc và làm</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- Gọi HS nhận xét- GV chốt lời giải đúng:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS trao đổi cùng các bạn để điền vào chỗ trống</li> <li>- HS lên bảng thi làm bài làm bài. Từng em đọc kết quả - Lớp nhận xét</li> <li>-HS nêu</li> <li>- Cả lớp đọc thầm và làm</li> <li>- HS trình bày tiếp sức – lớp nhận xét</li> </ul>
	<p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố- Dặn dò</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS ghi nhớ những từ ngữ vừa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> </ul>



luyện tập để không viết sai chính tả	chuẩn bị bài sau.
--------------------------------------	-------------------

Thứ 6 ngày 17 tháng 2 năm

T.1

TOÁN:  
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- củng cố về phép cộng, phép trừ phân số.
- Bước đầu biết thực hiện phép cộng ba phân số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<b>1.KTBC:</b> – 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 1,4/131 – GV nhận xét, ghi điểm.	<ul style="list-style-type: none"><li>– 2 HS lên bảng làm.</li><li>– HS khác nhận xét, bổ sung.</li></ul>
35'	<b>2. Giới thiệu bài:Luyện tập chung.</b> <b>HĐ1:</b> Hướng dẫn luyện tập. <b>Bài 1:</b> 1 HS đọc đề. – BT yêu cầu gì? – Muốn thực hiện phép cộng hay phép trừ hai phân số khác mẫu số ta làm ntn? – HS làm bài. – GV theo dõi và nhận xét. <b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề. – BT yêu cầu gì? – HS tự làm bài. – GV theo dõi và nhận xét. <b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề. – BT yêu cầu gì? – GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh. <b>Bài 4:</b> BT yêu cầu gì? – GV hướng dẫn yêu cầu HS khá giỏi về nhà	<ul style="list-style-type: none"><li>– Quy đồng mẫu số các phân số, sau đó thực hiện phép cộng, trừ các phân số cùng mẫu số.</li><li>– 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.</li><li>– 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li><li>– Cả lớp nhận xét</li><li>- HS đọc yêu cầu của bài tập</li><li>- HS tự làm bài</li></ul>

5'	làm thêm. <b>Bài 5:</b> 1 HS đọc đề bài trước lớp. – Hướng dẫn HS tóm tắt và giải bài toán. <b>3.Củng cố- Dặn dò:</b> – Nêu cách thực hiện phép cộng , trừ hai phân số khác mẫu số? – GV nhận xét giờ học.	– HS đọc yêu cầu đề bài – HS chú ý theo dõi GV hướng dẫn  – HS theo dõi và về nhà làm  - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
----	---	---

**T2:**

## KHOA HỌC ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (TIẾP )

**A. Mục tiêu:**

Sau bài học HS có thể:

- Nêu ví dụ chứng tỏ vai trò của ánh sáng đối với sự sống của con người, động vật

**B. Đồ dùng dạy học;**

- Hình trang 96, 97 SGK
- Một khăn tay sạch có thể bịt mắt
- Các tấm phiếu bằng bìa kích thước bằng một nửa khổ giấy A4
- Phiếu học tập

**C. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
I- Tổ chức:	- Hát - Vài em trả lời
II- Kiểm tra: ánh sáng cần cho thực vật như thế nào?	- Nhận xét và bổ sung  - HS chơi trò chơi: Bịt mắt bắt dê
III- Dạy bài mới: - Khởi động: Cho HS ra sân chơi trò chơi bịt mắt bắt dê và giới thiệu bài + HĐ1: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người * Mục tiêu: Nêu ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người * Cách tiến hành: B1: Cho HS tìm ví dụ về vai trò của ánh	- HS tìm ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người - HS thảo luận ý kiến và ghi vào giấy - Đại diện nhóm lên trình bày

<p>sáng đối với đời sống con người</p> <p>B2: Thảo luận phân loại các ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nêu ý kiến của mình</li><li>- GV viết thành 2 cột:</li><li>- Vai trò của ánh sáng đối với việc nhìn, nhận biết thế giới hình ảnh, màu sắc</li><li>- Vai trò của á/ sáng đối với sức khoẻ c/ng</li><li>- GV kết luận như mục bạn cần biết</li></ul> <p>+ HD2: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của động vật</p> <p>* Mục tiêu: Kể ra được vai trò của ánh sáng. Nêu ví dụ mỗi loài động vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và ứng dụng trong chăn nuôi</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: GV phát phiếu cho HS thảo luận</p> <p>B2: HS th/ luận câu hỏi trong phiếu (SGV-167)</p> <p>B3: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện các nhóm trình bày</li><li>- GV nhận xét và kết luận như mục bạn cần biết</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe và theo dõi</li><li>- HS nhận phiếu học tập và thảo luận</li><li>- Mỗi nhóm trình bày 1 câu hỏi</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul>
---	--

IV- Hoạt động nối tiếp:

- Cuộc sống của con người và loài vật sẽ ra sao nếu không có ánh sáng?
- Nhận xét và đánh giá giờ học

**Tiết 3:**

**Tập làm văn:**

**ÔN TẬP VỀ VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu:**

+ Giúp HS luyện tập viết một số đoạn văn miêu tả cây cối.

Yêu cầu viết từng đoạn hoàn chỉnh. Câu đúng ngữ pháp. Dùng từ hay. Sinh động, chân thực, giàu tình cảm.

## II. Đồ dùng dạy học

+ Giấy khổ to viết đoạn văn chưa hoàn chỉnh vào giấy.

## III. Hoạt động dạy – học

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5 phút)</p> <p>+ GV gọi 3 HS đọc đoạn văn viết về lợi ích của cây.</p> <p>+ Nhận xét và ghi điểm cho HS.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu bài.</p> <p><b>* Hướng dẫn HS làm bài tập.</b></p> <p><u>Bài 1:</u> ( 10 phút)</p> <p>+ GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</p> <p>+ Yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi: Từng nội dung dàn ý trên thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối?</p> <p>+ Gọi HS trình bày ý kiến.</p> <p>+ Nhận xét kết luận lời giải đúng.</p> <p><u>Bài 2:</u> ( 20 phút)</p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.</p> <p>+ GV hướng dẫn: Bốn đoạn văn của bạn Hồng Nhung được viết theo các phần trong dàn ý ở bài tập 1.</p> <p>+ Yêu cầu HS tự viết đoạn văn.</p> <p>+ Yêu cầu HS dán phiếu lên bảng và đọc đoạn văn của mình. GV sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ cho HS.</p> <p>+ Gọi HS dưới lớp đọc bài của mình.</p> <p>+ GV nhận xét và ghi điểm những em làm bài tốt.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> ( 5 phút)</p> <p>+ Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Anh, Phương, Thắng</p> <p>- . Lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>+ HS nhắc lại tên bài.</p> <p>+ 1 HS đọc.</p> <p>+ Giới thiệu cây chuối :<i>Phần mở bài.</i></p> <p>+ Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối: <i>Phần thân bài.</i></p> <p>+ Nêu ích lợi của cây chuối: <i>Phần kết bài.</i></p> <p>+ HS đọc.</p> <p>+ Lớp lắng nghe hướng dẫn.</p> <p>+ HS tự viết bài của mình.</p> <p>+ 3 HS lên bảng dán. Lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>+ 3 em đọc.</p> <p>+ HS lắng nghe và thực hiện yêu</p>

+ Dặn HS về nhà hoàn chỉnh đoạn văn thành bài văn hoàn chỉnh và chuẩn bị bài sau.	cầu của GV.
---	-------------

**T4: KỂ CHUYỆN:  
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

- Chọn được câu chuyện nói về một hoạt động đã tham gia ( hoặc chứng kiến ) góp phần giữ gìn xóm làng ( đường phố, trường học ) xanh, sạch đẹp.
- Biết sắp xếp các sự việc cho hợp lí để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Tranh ảnh thiếu nhi tham gia giữ gìn môi trường xanh, sạch đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Kiểm tra bài cũ:** 1 hs kể mmột câu chuyện em đã được nghe hoặc đã được đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện với cái ác.

**2. Bài mới:**

<b>T.G</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>5'</b>	<b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài” Kể <i>chuyện được chứng kiến hoặc tham gia</i> ”	
<b>10'</b>	<b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài</i> - 1 HS đọc đề bài ( GV gạch dưới những chữ cần chú ý trong đề bài) - 2 HS đọc tiếp nối gợi ý 1,2,3 - HS kể chuyện	- 1 HS đọc  - Cả lớp theo dõi trong SGK - HS kể chuyện người thực, việc thực
<b>20'</b>	<b>Hoạt động 3:</b> <i>HS thực hành kể chuyện</i> - HS kể theo cặp- GV đến từng nhóm, nghe HS kể, hướng dẫn, góp ý - HS thi kể chuyện trước lớp  - GV nhận xét và ghi điểm	- HS kể chuyện theo cặp . - Một vài nhóm HS thi kể. Mỗi em kể xong, đối thoại với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện - Cả lớp nhận xét về nội dung, câu chuyện, cách kể, cách dùng từ, đặt câu. Bình chọn bạn kể sinh động nhất



<p>Bài 4: Một ngày bạn Mai dành <math>\frac{1}{5}</math> thời gian để học, <math>\frac{1}{3}</math> thời gian để ngủ, còn lại là thời gian cho các hoạt động khác. Hỏi trong một ngày bạn Mai dành bao nhiêu thời gian cho các hoạt động khác.</p> <p>- GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút )</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- dặn HS về nhà học bài .</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS suy nghĩ và tự làm bài.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

### Tiết 3:

### Tiếng Việt:

### ÔN TẬP

#### I. Mục tiêu.

- ôn tập về câu kể Ai làm gì?
- Ôn văn miêu tả.

#### II. HS làm bài( 35 phút )

Bài 1. Điền vào chỗ trống ch hoặc tr

Hải Âu là bè bạn của người đi biển.....úng báo .....ước cho họ những cơn bão. Lúc...ời sắp nổi bão.....úng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về ở muộn hơn, ...úng cần kiểm mỗi sẵn .....o lũ con ăn nhiều ngày, .....ờ khi biển lặng.

Bài 2. Gạch dưới động từ có trong đoạn văn sau.

Nghe bố tôi kể thì ông tôi vốn là một thợ gò hàn vào loại giỏi.. Chính mắt tooi trông thấy ông chui vào trong nồi hơi xe lửa để tán đinh đồng.Cái nồi hơi tròn to , phơi bồng sát dưới nắng tháng bảy, như cái lò bánh mì, nóng đến khủng khiếp. Quạt gió. Quạt máy tới cấp sáu mà tóc ông vẫn bết chặt vào trán.

- Thế nào là động từ?

Bài 3. Viết tiếp vị ngữ vào chỗ trống.

a. Tối tối, mẹ em.....

b. Vào ngày nghỉ cuối tuần, Bố em.....

giờ ra chơi, các bạn lớp em.....

Bài4. Viết một đoạn văn ngắn 5-7 câu nói về mọi việc em thường làm trong ngày nghỉ của mình, trong đó có sử dụng 4 - 6 câu kể Ai làm gì?

Bài 5. Em hãy tả lại cái bàn học của em.

- Một bài văn miêu tả gồm mấy phần?

#### III. Củng cố dặn dò: ( 5 phút )

- HS nhắc lại nội dung bài học

**T.4**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 24**

**I. Mục tiêu**

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Nắm kế hoạch tuần 25
- Giáo dục HS có tinh thần tập thể

**II. Các bước tiến hành**

H Đ CỦA GV	H Đ CỦA HS
<p>A: Ôn định :</p> <p>B: Nhận xét tuần qua</p> <p>Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua</p> <p>C: Kế hoạch tuần 25</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ</li> <li>* Chấn chỉnh vở sạch chữ đẹp</li> <li>* Truy bài đầu giờ</li> <li>* Tiếp tục ôn định lớp học</li> <li>* Nạp các khoản đóng góp</li> <li>* Học tốt</li> <li>* Chăm sóc bồn hoa cây cảnh.</li> </ul> <p>C: Dặn dò :</p> <p>Thực hiện tốt kế hoạch tuần 25</p>	<p>Hát</p> <p>Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp</p> <p>Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ</p> <p>Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Có ý kiến bổ sung</p> <p>- HS vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp.</p> <p>- Thờng xuyên tưới nước cho hoa</p>

**TUẦN 25**

**Sáng thứ 2, ngày 20 tháng 2 năm**

**T1:**

**Toán:  
PHÉP NHÂN PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu**

- Biết thực hiện phép nhân hai phân số.



**II. Chuẩn bị**

- Vẽ sẵn các hình vẽ như SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5 phút ) -Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p>
<p>-Nhận xét chung ghi điểm. 2. Bài mới: ( 15 phút ) -Giới thiệu bài. -Nêu bài toán: +Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào?  +Hãy nêu phép tính để tính diện tích hình chữ nhật? -Đưa ra hình minh họa. +Hình vuông có cạnh là 1m vậy diện tích hình vuông là bao nhiêu? +Chia hình vuông có diện tích 1m<sup>2</sup> thành 15 ô vuông bằng nhau thì mỗi ô có diện tích là bao nhiêu? +Hình chữ nhật được tô màu gồm mấy ô? +Vậy diện tích hình chữ nhật là bao nhiêu phần m<sup>2</sup>?  +Dựa vào đồ dùng trực quan hãy cho biết: <math>\frac{4}{5} \times \frac{2}{3} ?</math> -HD thực hiện: +Vậy trong nhân hai phân số khi thực hiện nhân hai tử số với nhau ta được gì? +Vậy trong phép nhân hai phân số khi thực hiện nhân hai mẫu số ta được gì? +Khi muốn nhân hai phân số với nhau ta làm thế nào? HD 2. Luyện tập: ( 16 phút ) Bài 1: -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. - Gọi 3 HS lên bảng làm.</p>	<p>-Nhắc lại tên bài học  -Nghe và 1 – 2 HS đọc lại bài toán. -Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy số đo chiều dài nhân với số đo chiều rộng cùng đơn vị. -Diện tích hình chữ nhật là ...  -Quan sát và nhận xét. -Diện tích hình vuông là 1m<sup>2</sup>  -Diện tích của một ô vuông là: <math>\frac{1}{15} m^2</math> -Hình chữ nhật được tô màu 8 ô. -Diện tích hình chữ nhật là: <math>\frac{8}{15} m^2</math>  -Nghe HD. -Ta được tử số của tích hai phân số. -Ta được mẫu số của tích hai phân số. -Ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số. -1-2 HS nhắc lại kết luận.  -Tự làm bài vào vở lần lượt từng bài . <math>\frac{4}{5} \times \frac{6}{7} = \frac{24}{35}; b / \frac{2}{9} \times \frac{1}{2} = \frac{2}{18}; c / \frac{1}{2} \times \frac{8}{3} = \frac{8}{6} \dots</math> Nhận xét, chốt kết quả đúng.</p>
<p>-Nhận xét, chữa -Chấm một số bài.</p>	

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi 1HS đọc đề bài.</li> <li>-Nêu yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào vở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc đề bài.</li> <li>-Tự tóm tắt bài toán và giải.</li> <li>-2HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.</li> </ul>
<p>-Nhận xét, chấm một số vở.</p> <p>Bài 2: Còn thời gian hướng dẫn cho hs làm bài.</p> <p>3.Củng cố, dặn dò: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu lại tên ND tiết học ?</li> <li>-Gọi HS nêu lại kết luận SGK</li> <li>-Nhận xét tiết học.</li> <li>-Nhắc HS về nhà làm bài ở nhà.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Diện tích của hình chữ nhật là</p> $\frac{6}{7}x\frac{3}{5} = \frac{18}{35} (m^2)$ <p style="text-align: right;">Đáp số: <math>\frac{18}{35}m^2</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhận xét chữa bài.</li> <li>-2 HS nêu.</li> <li>-Về thực hiện</li> </ul>

**T2:**

**Tập đọc:**

### KHUẤT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN

**I. Mục tiêu**

- Đọc rành mạch, trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm một đoạn phân biệt lời các nhân vật, phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn.
- Rèn luyện các kĩ năng: Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, ra quyết định, ứng phó, thương lượng, Tư duy sáng tạo, bình luận, phân tích.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc thuộc lòng bài Đoàn thuyền đánh cá và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.</li> <li>-Nhận xét và cho điểm HS.</li> </ul> <p>2. Bài mới:</p> <p>*Giới thiệu bài</p> <p><b>HD 1: Hướng dẫn luyện đọc: ( 12phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài (3 lượt) GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS (nếu có).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-3 HS thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>-Nhận xét phần đọc bài và trả lời câu hỏi của bạn.</li> <li>-Nghe nhắc lại</li> <li>-HS đọc theo trình tự kết hợp rèn giọng đọc, sửa sai</li> </ul>

<p>-Gọi HS đọc phần chú giải.          -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.          -Gọi HS đọc toàn bài.          -GV đọc mẫu. Chú ý cách đọc</p> <p><b>HD 2: Tìm hiểu bài: ( 10' )</b>          -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi - Những từ ngữ nào cho thấy tên cướp biển rất dữ tợn?          -Gọi HS phát biểu ý kiến.          +Đoạn thứ nhất cho thấy điều gì?          -Ghi ý chính đoạn 1 lên bảng: Hình ảnh dữ tợn của tên cướp biển.          -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2, trao đổi và trả lời câu hỏi.          +Tính hung hãn của tên cướp biển được thể hiện qua những chi tiết nào?          +Đoạn thứ 2 kể với chúng ta chuyện gì?          -GV ghi ý chính đoạn 2 lên bảng.          -Giảng bài: Tên chúa tàu có vẻ mặt đáng sợ,</p>	<p>-1 HS đọc thành tiếng phần chú giải.          -2 HS ngồi cùng bàn tiếp nối nhau luyện đọc từ đoạn của bài.          -2 HS đọc thành tiếng</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS tự tìm và phát biểu          +Đoạn thứ nhất cho thấy hình ảnh tên cướp biển rất hung dữ và đáng sợ.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn đọc thầm, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.          + Qua những chi tiết: Hấn đập tay xuống bàn quát mọi người im....          + Kể lại cuộc đối đầu giữa bác sĩ Ly và tên cướp.</p>
<p>lời nói cục cằn...,          -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3, trao đổi và trả lời câu hỏi:          +Cặp câu nào trong bài khắc họa hai hình ảnh nghịch nhau của bác sĩ Ly và tên cướp biển?          -Ghi ý chính đoạn 3:          -Giảng bài: Với sự bình tĩnh và cương quyết bảo vệ lẽ phải bác sĩ Ly đã khuất phục được tên cướp.....          -Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và tìm ý chính của bài.          -Gọi HS nêu ý chính của bài.          -KL và ghi ý chính của bài lên bảng,</p> <p><b>HD 3: Đọc diễn cảm: ( 10' )</b>          -Treo bảng phụ có đoạn văn hướng dẫn luyện đọc          +GV đọc mẫu.          +Yêu cầu HS tìm ra cách đọc và luyện đọc.          +Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.          +Câu chuyện khuất phục tên cướp biển giúp em hiểu ra điều gì?          +Em hãy nói một câu để ca ngợi bác sĩ Ly.</p>	<p>-HS đọc lại ý chính đoạn thứ 2          -Nghe giảng.          -2 HS ngồi cùng bàn đọc thầm trao đổi, tiếp nối nhau trả lời.          -HS tìm và phát biểu.</p> <p>-Nhắc lại.          -HS nghe.</p> <p>-Đọc thầm, trao đổi và tìm ý chính.</p> <p>-Nêu : Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu...          -2 HS nhắc lại.</p> <p>- Theo dõi GV đọc mẫu nhận biết giọng đọc hay.          -3 HS ngồi gần nhau cùng luyện đọc theo hình thức phân vai.          -3-5 tốp thi đọc diễn cảm.          +Phải đấu tranh một cách không khoan nhượng với cái xấu...</p>

<p><b>3. Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b>                  -Nhận xét tiết học                  -Dặn HS về nhà học bài, kể lại câu chuyện cho người thân nghe và soạn bài: Bài thơ tiểu đội xe không kính.</p>	<p>+Bác sĩ Ly là con người quả cảm...                   -Về thực hiện, chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

### Chiều thứ 2 ngày 20 tháng 2 năm

**Tiết 1 : Đạo Đức: ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**

- Giúp HS biết:
- Kính trọng, biết ơn người LĐ.
  - Lịch sự với mọi người

**II. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>HĐ1:</b> Giới thiệu ND tiết ôn tập  <b>HĐ2:</b> Hướng dẫn làm bài tập                      Bài1: Hãy đánh dấu cộng vào trước ý em cho là đúng về các hành vi thể hiện sự lịch sự                      a. Có khách đến nhà , bao giờ Lan cũng chào hỏi và rót nước mời khách.                      b. Lâm vừa nhai cơm nhồm nhoàm , vừa nói chuyện                      c. Các bạn nam tặng hoa cho các bạn nữ nhân ngày 8 tháng 3.                      d. trong rạp hát, khi mọi người đang chăm chú xem, Mai nhìn thấy Bình vội gọi thật to và chạy đến ôm chầm lấy bạn.                      đ. Việt đến thăm Dương, nhưng chưa tìm được nhà. Gặp một bác trong xóm , Việt hỏi thăm : "Bác cho cháu hỏi, nhà bạn Dương ở đâu ạ ?"                      Bài2: Em hãy điền các từ ngữ: <i>trách nhiệm , tài sản, lợi ích</i> vào chỗ trống trong các câu sau cho phù hợp:                      Công trình công cộng là</p>	<p>Hs làm bài vào phiếu                      Báo cáo kq                      Nhận xét</p> <p>Làm bài vào vở                      1 HS lên bảng làm</p>

<p>.....chung của xã hội. Các công trình đó phục vụ cho..... của mọi người. Mọi người đều phải có ..... bảo vệ, gìn giữ các công trình công cộng.</p> <p>Bài3: Hãy cùng bạn thảo luận về cách ứng xử trong mỗi tình huống sau:</p> <p>a. Khi tham quan khu di tích lịch sử, Toàn rủ Quân khắc tên lên bia đá để kỉ niệm.</p> <p>- Theo em bạn Quân có những cách ứng xử nào trong tình huống đó?</p> <p><b>HĐ3:</b> Củng cố - dặn dò: ( 5 phút ) Nhận xét tiết học</p>	<p>Thảo luận , xử lí tình huống</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**T2:**

**Luyện từ và câu:**

### CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ ?

#### I. Mục tiêu

- Hiểu được ý nghĩa và cấu tạo của bộ phận CN trong câu kể Ai là gì ?
- Nhận biết được câu kể Ai là gì ? trong đoạn văn và xác định CN của câu tìm được; biết ghép các bộ phận cho trước thành câu theo mẫu đã học; đặt được câu kể Ai là gì ? với từ những cho trước làm CN.

#### II. Đồ dùng dạy học

- Bốn băng giấy, mỗi băng viết 1 câu kể Ai là gì? Trong đoạn thơ, văn (Phần nhận xét). Ba bốn tờ phiếu viết nội dung 4 câu văn ở BT1- viết riêng mỗi một dòng (Phần luyện tập)
- Bảng lớp viết các VN ở cột B (BT2, phần luyện tập);4 mảnh bìa viết các từ ở cột A.

#### III.Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5' )</p> <p>-Gọi HS lên bảng xác định VN trong các câu kể Ai là gì? (Viết vào giấy khổ to)</p> <p>+Hoa cúc là nàng tiên tóc vàng của mùa thu.</p> <p>+Thiếu nhi là những chủ nhân tương lai của Tổ quốc.</p> <p><b>2.Bài mới:</b> ( 15' )</p> <p>-Giới thiệu bài:</p> <p>HĐ1: Tìm hiểu ví dụ.</p> <p>-Gọi HS đọc các câu trong phần nhận xét và các yêu cầu.</p>	<p>-2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp, đồng thời theo dõi bài làm của bạn để nhận xét.</p> <p>-2 HS đứng tại chỗ trả lời.</p> <p>-Nghe, nhắc lại.</p>

<p>-Phát phiếu yêu cầu HS thảo luận theo yêu cầu.</p> <p>-Gọi các nhóm trình bày, nêu kết quả.</p> <p>-Trong các câu trên, những câu nào có dạng Ai là gì?</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>=&gt; GV gợi ý giúp HS rút ra ghi nhớ SGK. GV dán bảng.</p> <p>-Gọi HS đọc lại ghi nhớ</p> <p><b>HD 2: Luyện tập : ( 16' )</b></p> <p>Bài 1:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</p> <p>-Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận và làm bài.</p> <p>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả .</p> <p>-Treo bảng phụ đã viết riêng từng câu văn trong bài tập và gọi 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, dùng bút chì nối các ô ở từng cột với nhau sao cho chúng tạo thành câu kể Ai là gì?</p> <p>-Gọi HS lần lượt nêu kết quả ở cột A với các từ ngữ ở cột B cho phù hợp.</p> <p>-Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 3</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</p> <p>-Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</p> <p>-Gọi HS lần lượt nêu kết quả làm vở.</p> <p>-Nhận xét và ghi điểm</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>-Nêu lại tên ND bài học ?</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ, viết lại các câu văn ở BT2, BT3 vào vở và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-Tiếp nối nhau đọc câu có dạng Ai là gì? Mỗi HS chỉ đọc một câu:</p> <p>a/ Ruộng rẫy là chiến trường Cuốc cày là vũ khí Nhà nông là chiến sĩ</p> <p>Kim Đồng ..... là những đội viên đầu tiên của Đội ta.</p> <p>-HS tự rút ra.</p> <p>-2 -3 em đọc.</p> <p>- Thảo luận nhóm 4</p> <p>-2 em lên bảng làm bảng phụ.</p> <p> </p> <p>-Cả lớp theo dõi, nhận xét chốt kết quả đúng:</p> <p> </p> <p>-1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>-Trao đổi thảo luận nhóm 2 làm bài(dùng bút chì nối các ô ở từng cột với nhau)</p> <p>- Một số em nêu kết quả .VD:</p> <p>+ Trẻ em → là tương lai đất nước.</p> <p>+ Cô giáo → là người mẹ thứ 2 của em</p> <p>+ Bạn Lan → là người Hà Nội.</p> <p>+ Người → là vốn quý nhất.</p> <p>-2 -3 em nêu.</p> <p> </p> <p>-Suy nghĩ làm bài vào vở.</p> <p>-Nêu kết quả.</p> <p>-Cả lớp theo dõi, nhận xét và sửa sai.</p> <p> </p> <p>-2 em nêu.</p> <p>-HS nêu.</p> <p> </p> <p>- Về thực hiện .</p>
--	---

**T3:**

**Thể dục:**

**PHỐI HỢP CHẠY, NHẢY, MANG VÁC**  
**TRÒ CHƠI: “CHẠY TIẾP SỨC NÉM BÓNG VÀO RỔ”**

**I. Mục tiêu**

- + Ôn phối hợp chạy, nhảy. Mang vác. Yêu cầu biết cách thực hiện động tác tương đối đúng.
- + Trò chơi “ *Chạy tiếp sức* ” . Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi chủ động.

**II. Địa điểm và phương tiện**

- + Dọn vệ sinh sân trường, bảo đảm an toàn luyện tập.
- + Còi, dụng cụ phục vụ luyện tập phối hợp chạy, nhảy và chạy mang. Vác, kẻ vạch xuất phát và giới hạn.

**III. Nội dung và phương pháp**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp
<b>1. Phần mở đầu</b>	5 phút	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tập hợp lớp</li> <li>+ Khởi động.</li> <li>+ Lớp trưởng tập hợp lớp.</li> <li>+ GV phổ biến nội dung bài học.</li> <li>+ Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên.</li> </ul>
<b>2. Phần cơ bản</b>	22 phút (12 phút)  ( 10 phút)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trò chơi “ <i>Kết bạn</i>”</li> <li>+ <i>Đội hình đội ngũ và bài tập RLTTCB</i></li> <li>* Ôn bật xa.</li> <li>+ GV chia nhóm luyện tập theo khu vực quy định. Yêu cầu hoàn thiện kĩ thuật và nâng cao thành tích.</li> <li>+ Tập phối hợp chạy, nhảy.</li> <li>+ GV nhắc lại cách luyện tập phối hợp, làm mẫu , sau đó cho HS thực hiện bài tập.</li> <li>+ <i>Trò chơi vận động: (chạy tiếp sức )</i></li> <li>* GV nêu trò chơi và phổ biến cách chơi.</li> <li>+ Yêu cầu HS khởi động trước khi chơi để đảm bảo an toàn.</li> <li>+ Cho một nhóm ra làm mẫu đồng thời giải thích ngắn gọn cách chơi.</li> </ul>

<b>3. Phần kết thúc</b>	5 phút	<p>+ Cho HS tập động tác tiếp sức thử mới cho các em tập chính thức. Chú ý giữ kỉ luật tập luyện và đảm bảo an toàn cho HS.</p> <p>+ Tập hợp lớp.</p> <p>+ HS đi thường theo nhịp vừa đi vừa hát.Đứng tại chỗ thực hiện ĐT thả lỏng , hít thở sâu.</p> <p>+ GV nhận xét ,đánh giá kết quả giờ học, dặn HS chuẩn bị dụng cụ học tập tiết sau.</p>
-------------------------	--------	--

**T4 :** **Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 21 tháng 2 năm**

**T1:** **Toán:**

### LUYỆN TẬP

**I.Mục tiêu**

- Biết cách thực hiện phép nhân hai phân số, nhân phân số với số tự nhiên, nhân số tự nhiên với phân số.

**II.Chuẩn bị**

-Bảng phụ.

**III.Các hoạt động dạy - học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</b>                      -Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.                      -Nhận xét chung ghi điểm.</p> <p><b>2.Bài mới: ( 32' )</b>                      -Giới thiệu bài.                      Bài 1:                      -Gọi HS đọc đề bài.                      -Viết mẫu lên bảng: <math>\frac{2}{9} \times 5</math>                      +Nêu cách thực hiện phép tính trên?</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>-Nhắc lại tên bài học</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>-Quan sát, nêu.</p> <p>-Viết 5 thành phân số sau đó thực hiện</p>



<p>+Em có nhận xét gì về phép nhân ở phần c ?                  -Em có nhận xét gì về phép nhân ở phần d?                  Bài 2:                  -Gọi HS nêu yêu cầu bài tập                  -Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>-Nhận xét sửa bài.                  Bài 4a:                  -Gọi HS nêu yêu cầu.                  -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?                  -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở theo yêu cầu. 3 em lên bảng làm.                  -Nhận xét chấm một số bài.                  Bài 3,5: Còn thời gian thì hướng dẫn cho hs làm.  <b>3.Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b>                  -Gọi 2 -3 em nêu lại kết luận phép nhân phân số ?                  -Nhận xét tiết học.                  -Nhắc HS về nhà làm bài tập.</p>	<p>phép tính nhân.                  -Phép nhân ở phần c là phép nhân phân số với 1 cho ra kết quả là phân số đó.                  -Phép nhân ở phần d là nhân phân số với 0, có kết quả là 0.                  -2 HS nêu                  - HS tự làm bài theo mẫu.                  a/ <math>4 \times \frac{6}{7} = \frac{4}{1} \times \frac{6}{7} = \frac{4 \times 6}{1 \times 7} = \frac{24}{7}</math> ; ...                  -Đôi chéo vở kiểm tra cho nhau.</p> <p>-Tính rồi rút gọn.                  -3HS lên bảng làm bài. Mỗi HS thực hiện 1 phép tính.                  -Nhận xét chữa bài.</p> <p>-2em nêu                  - HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**T2:**

**Luyện từ và câu:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: DỮNG CẢM**

**I. Mục tiêu**

- Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ đề Dững cảm qua việc tìm từ cùng nghĩa, việc ghép từ; hiểu nghĩa một số từ thuộc chủ đề; biết sử dụng một số từ ngữ thuộc chủ đề qua việc điền từ vào chỗ chấm trong đoạn văn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ba băng giấy viết các từ ngữ ở BT1.
- Bảng phụ viết sẵn 11 từ ngữ ở BT2 (mỗi từ viết 1 dòng)
- Một vài trang phô tô Từ điển đồng nghĩa tiếng việt hoặc Sổ tay từ ngữ tiếng việt tiểu học (để HS tìm nghĩa các từ: gan dạ, gan góc, gan lì- BT3)
- Bảng lớp viết lời giải nghĩa ở cột B, 3 mảnh bìa viết các từ ở cột A- BT3).
- Ba, bốn tờ phiếu viết nội dung BT4.

**III. Các hoạt động dạy - học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )	

<p>-Gọi HS lên bảng. Yêu cầu mỗi HS đặt 2 câu kể Ai là gì? Và phân tích CN trong câu..</p> <p>-Nhận xét và cho điểm từng HS.</p> <p>2. Bài mới: ( 32' )</p> <p>-Giới thiệu bài</p> <p>Bài 1:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập</p> <p>-GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận và làm bài.</p> <p>-GV gọi HS phát biểu. Mỗi HS chỉ nói 1 từ. GV ghi nhanh lên bảng các từ HS đưa ra.</p> <p>-GV đặt câu hỏi.</p> <p>+ “Dững cảm” có nghĩa là gì?</p> <p>-Đặt câu với từ dững cảm.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-GV gọi HS đọc nội dung và yêu cầu bài tập.</p> <p>-GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>-GV gợi ý: Các em cần ghép chữ từ dững cảm vào trước hoặc sau mỗi từ ngữ cho trước....</p> <p>-GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.</p> <p>-Nhận xét kết luận những từ đúng.</p> <p>-Gọi HS đọc lại các cụm từ vừa tìm được.</p> <p>Bài 3:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận làm bài. Sau đó tra từ điển kiểm tra lại của từ.</p> <p>-GV gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng.</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 4</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi điền từ tiếp sức:</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p><b>3.Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>-Nêu lại tên ND bài học ?</p>	<p>-2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận.</p> <p>-Tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>+Dững cảm có nghĩa là có dững khí dám đương đầu với sức chống đối.....</p> <p>+Bộ đội ta rất dững cảm.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>-2 HS làm trên bảng phụ, HS dưới lớp viết vào vở.</p> <p>-1 HS tìm các từ có dững cảm đứng trước.</p> <p>-1 HS tìm các từ có dững cảm đứng sau</p> <p>VD: Tinh thần dững cảm</p> <p>Dững cảm cứu bạn.....</p> <p>-2 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp</p> <p>-HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập trước lớp.</p> <p>-Trao đổi theo cặp. 1 HS lên bảng gắn thẻ từ vào cột tương ứng.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-1 HS đọc.</p> <p>-Theo dõi và làm bài.</p> <p>-Đại diện các tổ đọc đoạn văn của mình.</p> <p>-2 HS nhắc lại.</p> <p>-Về thực hiện.</p>
---	---

-Nhận xét tiết học -Dặn HS về nhà làm bài tập 3,4 vào vở và chuẩn bị bài sau	
---	--

**T3:**

**Thể dục:**

## NHẢY DÂY CHÂN TRƯỚC CHÂN SAU TRÒ CHƠI: CHẠY TIẾP SỨC NÉM BÓNG VÀO RỔ

### **I. Mục tiêu**

- + nhảy dây chân trước chân sau. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản đúng .
- Trò chơi “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ”. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chủ động.

### **II. Địa điểm và phương tiện**

- + Dọn vệ sinh sân trường, bảo đảm an toàn luyện tập.
- + Còi dụng cụ, một số bóng rổ hoặc bóng da.

### **III. Nội dung và phương pháp**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp
<b>1. <u>Phần mở đầu</u></b>	5 phút	+ Tập hợp lớp + Khởi động. + Lớp trưởng tập hợp lớp. + GV phổ biến nội dung bài học. + Khởi động các khớp cổ tay, chân, đi đều 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên.
<b>2. <u>Phần cơ bản</u></b>	22 phút (12 phút)	+ Trò chơi “ <i>Bịt mắt bắt dê</i> ” a) <i>Đội hình đội ngũ và bài tập RLTCB</i> * Nhảy dây kiểu chụm chân trước chân sau + GV hướng dẫn cách nhảy dây mới và làm mẫu cho hs quan sát. + GV cho các em thực hiện nhảy tự do trước để hs nắm được cách thực hiện động tác, sau đó mới tập chính thức. GV đi đến từng tổ nhắc nhở sửa sai + <i>Trò chơi vận động: (chạy tiếp sức ném bóng vào rổ</i>
	( 10 phút)	

<b>3. Phần kết thúc</b>	5 phút	<p>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* GV tổ chức và làm trọng tài, đảm bảo trật tự.</li> <li>+ Yêu cầu HS khởi động trước khi chơi để đảm bảo an toàn.</li> <li>+ Tập hợp lớp.</li> <li>+ HS đi thường theo nhịp vừa đi vừa hát.Đứng tại chỗ thực hiện ĐT thả lỏng , hít thở sâu.</li> <li>+ GV nhận xét ,đánh giá kết quả giờ học, dặn HS chuẩn bị dụng cụ học tập tiết sau.</li> </ul>
-------------------------	--------	--

**T4:**

**T ự h ọc**

**Sáng Thứ 4 ngày 22 tháng 2 năm**

**T1:**

**Toán : LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu

- Biết giải bài toán liên quan đến phép cộng và phép nhân phân số.

II. Chuẩn bị

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</li> <li>-Nhận xét chung ghi điểm.</li> </ul> <p>2. Bài mới: ( 32' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu bài:</li> </ul> <p>HĐ 1: Tính chất giao hoán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Viết bảng <math>\frac{2}{3} \times \frac{4}{5}</math></li> </ul> <p>+Khi đổi vị trí các phân số trong một tích thì tích có thay đổi không?</p> <p>HĐ 2. Tính chất kết hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Viết bảng 2 biểu thức và yêu cầu HS tính giá trị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-2HS lên bảng làm bài tập.</li> <li>-Nhắc lại tên bài học</li> <li>-Quan sát và thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>-Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.</li> <li>-1-2HS đọc lại tính chất.</li> <li>-Nêu: Muốn nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba chúng ta có thể nhân</li> </ul>

<p>+Hãy nêu điểm giống nhau và khác nhau của hai biểu thức?                  +Qua bài trên bạn nào cho biết muốn nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba ta làm thế nào?                  -Viết bảng hoặc dán (như SGK)                  HĐ 3: Tính chất nhân một tổng hai phân số với phân số thứ ba.                  Bài 2:                  -Gọi HS đọc đề bài.                  -Gọi 3HS lên bảng làm .Cả lớp làm vào vở</p> <p>-Nhận xét chữa bài và cho điểm.</p> <p>Bài 3:                  -Gọi HS đọc bài                  -Yêu cầu HS tự suy nghĩ tìm cách giải và giải vở</p> <p>-Chấm một số bài.                  - Chữa bài nhận xét bài làm của HS .</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: ( 5' )                  -Nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>phân số thứ nhất với phân số thứ hai ...                  -1-2 HS nhắc lại tính chất                  -Thực hiện tính theo yêu cầu.</p> <p>Rồi so sánh giá trị của hai biểu thức. (hai biểu thức bằng nhau).</p> <p>-1HS đọc đề bài.                  -3HS lên bảng làm, mỗi HS làm một phần, HS cả lớp làm vào vở bài tập.                  -Nhận xét chữa bài.                  Cách 1:                  Cách 2:                  -1HS đọc đề bài.                  -1HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u>                  Chu vi của hình chữ nhật là:</p> $\left(\frac{4}{5} + \frac{2}{3}\right) \times 2 = \frac{44}{15} \text{ (m)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: <math>\frac{44}{15}</math> m</p> <p>-Về làm những bài còn lại.</p>
--	--

**T2:**

**Toán :**

### ÔN TẬP

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS nắm vững cách thực hiện phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên.
- Gây hứng thú học toán cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng phụ ghi sẵn các bài tập thực hành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**1. Giới thiệu bài , ghi bảng.**

**2. Hướng dẫn học sinh ôn tập: ( 35' )**

**Bài tập 1.** Tính

a)  $\frac{3}{5} + \frac{1}{4} =$

b)  $\frac{3}{2} + \frac{2}{3} =$

c)  $\frac{4}{5} + \frac{3}{2} =$

- HS nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV quan sát, giúp đỡ học sinh yếu.
- Gọi 3 HS lên bảng chữa bài.
- HS khác nhận xét, GV hỏi HS cách làm.
- Nhận xét, chữa bài.

**Bài tập 2:** Tính theo mẫu

Mẫu :  $2 + \frac{3}{7} = \frac{14}{7} + \frac{3}{7} = \frac{14+3}{7} = \frac{17}{7}$

$5 + \frac{2}{3} =$

$\frac{2}{5} + 3 =$

$\frac{11}{7} + 2 =$

- GV treo bảng phụ ghi nội dung bài tập 2.
- HS nêu yêu cầu bài tập ( cả mẫu ).
- GV cho HS tự làm bài vào vở.
- 3 HS lên bảng làm, nêu cách làm.
- Lớp nhận xét, GV chữa chung.

Kq :  $\frac{17}{3} ; \frac{17}{5} ; \frac{25}{7}$

**Bài tập 3 :** Một chiếc tàu thủy giờ thứ nhất chạy được  $\frac{3}{8}$  quãng đường, giờ

thứ hai chạy được  $\frac{2}{7}$  quãng đường, giờ thứ ba chạy được  $\frac{1}{4}$  quãng đường.

Hỏi sau 3 giờ chiếc tàu thủy đó chạy được bao nhiêu phần quãng đường ?

- Cho HS trao đổi nhóm 2 để làm bài.
- Gọi HS lên bảng chữa bài.
- HS nhận xét, GV chữa chung.
- ( Đáp số :  $\frac{51}{56}$  quãng đường )

**3. Củng cố, dặn dò: ( 5' )**

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS làm bài tốt.
- Dặn HS về xem lại bài.

**T3:**

**Tiếng việt:**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được đặc điểm của câu kể *Ai là gì?*
- Hiểu được tác dụng của kiểu câu này.
- Xác định được câu kể *Ai là gì?* trong văn cảnh cụ thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 1.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### A/ Kiểm tra bài cũ: ( 5' )

- Câu kể *Ai là gì?* có đặc điểm gì?
- Câu kể *Ai là gì?* dùng để làm gì?  
(2HS trả lời, GV nhận xét cho điểm)

### B/ Dạy bài mới:

#### 1, Giới thiệu bài, ghi bảng:

#### 2, Hướng dẫn HS luyện tập: ( 35' )

**Bài 1:** Tìm những câu kể *Ai là gì?* có trong đoạn văn dưới đây và nêu tác dụng của từng câu.

a) *Lý Tự Trọng là con của một gia đình cách mạng quê ở Hà Tĩnh, cư trú ở Thái Lan. Năm 1925, lúc 11 tuổi, Lý Tự Trọng là một trong bảy thiếu niên được Bác Hồ trực tiếp bồi dưỡng ở Quảng Châu (Trung Quốc). Năm 1929, anh được đưa về nước hoạt động, làm liên lạc cho xứ ủy Nam Kỳ.*

b) *Kim Đồng là người dân tộc Nùng ở thôn Nà Mạ, xã Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Kim Đồng theo cách mạng làm giao thông liên lạc từ Đào Ngạn lên Pắc Bó, nơi Bác Hồ ở.*

- GV nêu yêu cầu của bài.
- 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn văn.
- Cho HS thảo luận nhóm để tìm những câu kể *Ai là gì?* có trong 2 đoạn văn.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, chốt lại những câu đúng.
- HS lần lượt nêu tác dụng của từng câu: (Tất cả các câu trên đều dùng để giới thiệu về những anh hùng nhỏ tuổi)

**Bài 2:** Đọc các dòng thơ viết về quê hương dưới đây của Đỗ Trung Quân:

Quê hương là đường đi học  
Con về rợp bướm vàng bay  
Quê hương là con diều biếc  
Tuổi thơ con thả trên đồng.

- Dựa vào cách viết của nhà thơ Đỗ Trung Quân, em viết tiếp 1 - 2 câu (câu kể *Ai là gì?*) bằng cách điền từ thích hợp vào chỗ trống:

\*Quê hương là.....

\*Quê hương là.....

- HS khá đọc đoạn thơ.
- GV nêu yêu cầu, có thể làm mẫu cho HS.
- HS nối tiếp nhau làm miệng.

**Bài 3:** Viết một vài câu giới thiệu về bố mẹ (ông bà) với một người bạn mới quen của em, trong đó có sử dụng câu kể *Ai là gì?*

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS chơi sắm vai: giới thiệu cho nhau nghe.  
VD: \*Mẹ tôi là bác sĩ, làm việc tại bệnh viện tỉnh.  
\*Còn bố tôi là kĩ sư làm việc trong nhà máy gang thép.

### **3, Củng cố, dặn dò: ( 5' )**

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà làm lại những bài tập vừa làm miệng vào vở.

## **T4:**

### **KỸ THUẬT: CHĂM SÓC RAU HOA ( TT )**

#### **I.MỤC TIÊU**

- HS biết được mục đích tác dụng, cách tiến hành 1 số công việc chăm sóc cây rau, hoa.

Làm được công việc chăm sóc rau, hoa : như tưới nước, làm cỏ, vun xới đất.

Có ý thức chăm sóc ,bảo vệ rau ,hoa

#### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Cây trồng trong chậu .

Rổ đựng cỏ .

Dầm xới ,dụng cụ tưới cây .

#### **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

1/ ỔN ĐỊNH LỚP (1')

2/ KIỂM TRA BÀI CŨ (3-4')

-Vun xới đất cho rau ,hoa có tác dụng gì ?

-Tại sao phải tưới nước cho cây ?

3/ BÀI MỚI (25-30')

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>Giới thiệu bài ( 1 ' )</b> -GV giới thiệu bài và nêu mục đích bài học	HS lắng nghe
<b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS thực hành chăm sóc rau ,hoa (15-20')</b> -GV yêu cầu HS nhắc lại tên các công việc chăm sóc ? -GV cho HS nêu mục đích và cách tiến hành các công việc đó ? -Tiếp theo,GV yêu cầu các nhóm báo cáo sự chuẩn bị dụng cụ lao động của	-Tưới nước cho cây; -Tỉa cây ; -Làm cỏ ; -Vun xới đất cho rau ,hoa . -HS nêu. - Nhóm trưởng báo cáo . +Nhóm 1 ; 2: Vun xới ;Tưới nước



<p>HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân công và giao nhiệm vụ cho HS thực hành .</li> <li>-GV quan sát , uốn nắn những sai sót cho HS và nhắc nhở đảm bảo an toàn .</li> <li>-GV yêu cầu HS thu dọn , vệ sinh chân tay cũng như dụng cụ lao động .</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập ( 5-7’)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gợi ý HS tự đánh giá kết quả làm việc theo các tiêu chuẩn sau :</li> <li>+Chuẩn bị dụng cụ thực hành đầy đủ .</li> <li>+Thực hiện đúng thao tác kĩ thuật .</li> <li>+Chấp hành đúng về an toàn lao động và có ý thức hoàn thành công việc được giao, đảm bảo thời gian quy định .</li> <li>-GV nhận xét , đánh giá kết quả học tập của HS .</li> </ul> <p><b>4/ Củng cố ,dặn dò (3’)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhận xét sự chuẩn bị ,tinh thần thái độ học tập .</li> <li>-Hướng dẫn đọc trước bài “ bón phân cho rau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+Nhóm 3 ; 4 : Tỉa lá ,làm cỏ .</li> <li>-HS thực hành .</li> <li>-HS thu dọn cỏ dại và vệ sinh sau khi hoàn thành công việc .</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS dựa vào tiêu chuẩn GV đưa ra mà tự đánh giá nhóm mình và nhóm bạn .</li> </ul>
---	--

### Chiều Thứ 4 ngày 22 tháng 2 năm

**T1:**

**Toán:**

#### TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

**I.Mục tiêu**

- Biết cách giải toán dạng: Tìm phân số của một số.

**II.Chuẩn bị**

-Vẽ hình minh họa như SGK.

**III.Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</li> <li>-Nhận xét chung ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2.Bài mới: ( 15' )</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-2HS lên bảng làm bài tập.</li> </ul>

<p>-Giới thiệu bài:  <b>HD 1.</b> Ôn tập về một phần mấy của một số  <b>HD 2.</b> Tìm phân số của một số                  -Nêu bài toán 2: Một rổ cam có 12 quả .                  Hỏi <math>\frac{2}{3}</math> số cam trong rổ là bao nhiêu quả ?                  -Treo tranh minh hoạ đã chuẩn bị.  <math>\frac{2}{3}</math> số quả cam trong rổ như thế nào với <math>\frac{1}{3}</math> số quả cam đó?                   -Muốn tính <math>\frac{2}{3}</math> của 12 ta làm thế nào?                  - Hãy tính <math>\frac{2}{3}</math> của 15.                  - Hãy tính <math>\frac{3}{4}</math> của 24.  <b>HD 3: Luyện tập: ( 18' )</b>                  Bài 1:                  -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập                  -Yêu cầu HS giải vở, 1HS lên bảng giải.                  -Theo dõi giúp đỡ HS yếu.                  -Nhận xét chấm một số bài.                  Bài 2:                  -Gọi HS đọc đề bài.                  -Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS lên bảng làm.                  -Nhận xét chấm một số bài.                  Bài 3: Còn thời gian thì hướng dẫn cho hs làm.  <b>3.Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b>                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Nhận xét tiết học.                  -Nhắc HS về nhà làm bài.</p>	<p>-Nhắc lại tên bài học                  -HS đọc đề bài và trả lời.                   -HS trả lời.                  Mẹ đã biếu bà: <math>12 : 3 = 4</math> (quả cam)                  -1-2HS đọc lại bài toán.                   -Quan sát hình minh hoạ và trả lời câu hỏi.   <math>\frac{2}{3}</math> số quả cam trong rổ gấp đôi <math>\frac{1}{3}</math> số cam trong rổ . -Ta lấy <math>\frac{2}{3}</math> nhân với 12.                  - <math>\frac{2}{3}</math> của 15 là <math>15 \times \frac{2}{3} = 10</math> .                  - <math>\frac{3}{4}</math> của 24 là <math>24 \times \frac{3}{4} = 18</math>                   -1HS đọc yêu cầu của bài tập.                  -1HS lên bảng giải, lớp giải vào vở.                  - 1HS đọc bài làm của mình, lớp theo dõi nhận xét.                   -1 - 2 HS đọc đề bài.                  -Tự giải vào vở, 1 HS lên bảng làm. Đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.                  -Một số HS đọc bài làm, lớp nhận xét.                   -2 HS nêu                  -Về thực hiện.</p>
---	--

**Tiết 2 :                      Toán :                      ÔN TẬP**

**I Mục tiêu:**

-Tiếp tục củng cố các kiến thức về quy đồng phân số ,so sánh hai phân số

**II hoạt động dạy học**



**T3:**

**Tập đọc:**

## BÀI THƠ VỀ TIẾU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

### I. Mục tiêu

- Đọc rành mạch, trôi chảy toàn bài. Bước đầu biết đọc diễn cảm một, hai khổ thơ trong bài với giọng vui vẻ, lạc quan của các chiến sĩ lái xe.
- Hiểu nội dung của bài thơ: Ca ngợi tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sĩ lái xe trong những năm tháng chống Mĩ cứu nước.

### II. Đồ dùng dạy học

- Ảnh minh họa bài đọc SGK.

### III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5' )</p> <p>-GV gọi HS đọc truyện khuất phục tên cướp biển theo vai và nêu câu hỏi cho HS trả lời.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>-Giới thiệu bài</p> <p><b>HĐ 1:</b> Hướng dẫn luyện đọc: ( 12' )</p> <p>-Yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ. GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS</p> <p>-Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa của các từ khó trong phần chú giải.</p> <p>-Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>-Gọi HS đọc toàn bài thơ.</p> <p>-GV đọc mẫu, Chú ý cách đọc</p> <p><b>HĐ 2:</b> <b>Tìm hiểu bài:</b> ( 12' )</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài thơ, trao đổi và tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.</p> <p>+Qua lời thơ em hình dung điều gì về các chiến sĩ lái xe?</p> <p>-GV giảng bài: Những khó khăn, gian khổ trong cuộc kháng chiến không thể làm mất đi niềm lạc quan của những chú bộ đội.....</p> <p>+Những câu thơ nào trong bài thể hiện tình đồng chí, đồng đội của các chiến sĩ?</p> <p>+Hình ảnh những chiếc xe không có kính vẫn băng băng ra trận giữa bom đạn của kẻ thù gợi cho em cảm nghĩ gì?</p> <p><b>HĐ 3:</b> <b>Luyện đọc diễn cảm</b> - HTL ( 10' )</p> <p>-Yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ</p>	<p>-3 HS lên thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Nghe, nhắc lại.</p> <p>-HS đọc theo trình tự</p> <p>-1 HS đọc phần chú giải thành tiếng trước lớp.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ.</p> <p>-2 HS đọc toàn bài trước lớp.</p> <p>-Theo dõi, GV đọc mẫu.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi.</p> <p>+Em thấy các chiến sĩ lái xe rất dũng cảm, lạc quan, yêu đời, hăng hái đi chiến đấu.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>+ Những câu: Gặp bàn bè suốt dọc đường đi tới Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi. +Cho em thấy các chú bộ đội thật dũng cảm, lạc quan, yêu đời. Coi thường khó khăn.....</p>

<p>ơ. HS cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay.</p> <p>-Treo bảng phục có đoạn thơ hướng dẫn đọc diễn cảm.</p> <p>-GV đọc mẫu đoạn thơ.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>-Nhận xét cho điểm từng HS.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc HTL</p> <p>-Gọi HS đọc thuộc lòng tiếp nối từng khổ thơ.</p> <p>-Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>-Nhận xét và cho điểm từng HS.</p> <p><b>3.Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>+Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ ? Vì sao?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ và soạn bài Thăng biển.</p>	<p>-4 HS đọc bài. HS cả lớp theo dõi tìm giọng đọc.</p> <p>-Theo dõi GV đọc mẫu.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc cho nhau nghe.</p> <p>-3 HS thi đọc diễn cảm, cả lớp theo dõi và bình chọn.</p> <p>-Học thuộc lòng theo cặp.</p> <p>-2 Lượt HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ.</p> <p>-2-3 HS đọc thuộc lòng bài thơ trước lớp.</p> <p>-Một số HS trả lời trước lớp theo ý hiểu của mình.</p> <p>- HS chuẩn bị ài sau</p>
--	--

**T4:**

**Khoa học**

### ÔN TẬP

**A. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức về sự tạo thành bóng tối, về vật cho ánh sáng truyền qua một phân, vật cản sáng... để bảo vệ mắt
- Nhận biết và biết phòng tránh những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt
- Biết tránh không đọc, viết ở nơi ánh sáng quá yếu

**B. Đồ dùng dạy học:**

- Chuẩn bị: Tranh ảnh về một số trường hợp ánh sáng quá mạnh về cách đọc viết không hợp lý vì thiếu ánh sáng

**C. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I- Tổ chức:</p> <p>II- Kiểm tra: Cuộc sống của con người, động vật sẽ ra sao nếu không có ánh sáng</p> <p>III- Dạy bài mới:</p> <p>+ HĐ1: Tìm hiểu những tr/ hợp ánh sáng quá mạnh, không được nhìn trực tiếp vào</p>	<p>- Hát</p> <p>- Vài em trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p>

<p>ánh sáng</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết và biết phòng tránh những trường hợp ánh sáng quá mạnh làm hại mắt</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: GV cho HS tìm hiểu về trường hợp về ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt ( hình 98, 99 )</p> <p>- Gọi các nhóm báo cáo và thảo luận chung</p> <p>B2: Cho học sinh tìm hiểu về những việc nên làm và không nên làm để tránh tác hại do ánh sáng gây ra</p> <p>+ HĐ2: Tìm hiểu một số việc nên và không nên làm để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc viết</p> <p>* Mục tiêu : vận dụng kiến thức về sự tạo thành bóng tối... để bảo vệ cho mắt. Biết tránh đọc viết ở nơi ánh sáng quá mạnh hay quá yếu</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Cho học sinh làm việc theo nhóm quan sát tranh và trả lời câu hỏi trang 99</p> <p>B2: Thảo luận chung</p> <p>- Tại sao khi viết tay phải không nên đặt đèn chiếu sáng ở phía sau tay phải</p> <p>B3: Cho học sinh làm việc theo phiếu ( Nội dung phiếu SGK trang 170 )</p> <p>- Gọi học sinh trình bày phiếu</p> <p>- Giáo viên nhận xét và bổ sung</p>	<p>- Những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt ta không nên nhìn trực tiếp</p> <p>- Không nên nhìn vào mặt trời, lửa hàn, đi giữa trời nắng to</p> <p>- Nên đội mũ rộng vành khi đi nắng hoặc đeo kính râm...</p> <p>- Hình 6, 7 cần tránh vì có hại cho mắt</p> <p>- Học sinh thảo luận để đi đến kết luận</p> <p>- Ta để đèn như vậy để việc đọc viết không bị che khuất ánh sáng</p> <p>- Học sinh điền trên phiếu học tập</p> <p>- Học sinh nêu</p>
--	---

IV- Hoạt động nối tiếp :

- Cần làm gì để bảo vệ đôi mắt cho những trường hợp ánh sáng quá mạnh hoặc quá yếu ?
- Nhận xét và đánh giá giờ học.

**Thứ 5 ngày 23 tháng 2 năm**

**T1:**

**Tập làm văn:  
ÔN TẬP VỀ VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát.
- Bước đầu nhận ra được sự giống nhau và khác nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây.(BT1)
- Ghi lại được các quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định(BT2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- Một số tờ phiếu kẻ bảng thể hiện nội dung các bài tập 1a,b
- Bảng viết sẵn lời giải BT 1d,e, tranh ảnh một số loài cây.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

- 3. Bài cũ:** ( 5 phút )
- 4.** 2 HS đọc lại dàn ý tả một cây ăn quả.
- 5. Bài mới:** ( 16 phút )

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>Hoạt động 1:</b> <i>Giới thiệu bài “Luyện tập quan sát cây cối”</i></p> <p><b>Hoạt động 2:</b> ( 15 phút ) <i>Hướng dẫn HS luyện tập</i> <i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nội dung BT1</li> <li>- HS làm bài theo nhóm nhỏ</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- Gv nhận xét, chốt lại lời giải đúng</li> </ul> <p><i>Bài tập 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- GV giao việc</li> <li>- HS làm bài, - HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét-cho điểm một số ghi chép tốt</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4:</b> <i>Củng cố,dặn dò</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục quan sát cái cây đã chọn để hoàn chỉnh kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc- Cả lớp theo dõi trong SGK</li> <li>- HS mỗi nhóm đọc thầm, trao đổi, viết vắn tắt các câu trả lời; trả lời miệng</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS dựa vào những gì quan sát, ghi lại kết quả quan sát trên giấy.</li> <li>- HS trình bày kết quả quan sát được</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>

quan sát	
----------	--

**T2: Chính tả: (Nghe – viết):**

**KHUÁT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN**

**I. Mục tiêu**

- Nghe-viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn trích.
- Làm đúng BTCT phương ngữ 2(a,b).

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ba bốn tờ phiếu khổ to viết sẵn nội dung BT2a hay 2b.

**III. Các hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS lên bảng kiểm tra đọc và viết từ khó, dễ lẫn của tiết chính tả trước.</li> <li>-Nhận xét bài viết của HS.</li> </ul> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu bài.</li> </ul> <p>2.1. Hướng dẫn chính tả</p> <p>a) Tìm hiểu, trao đổi về nội dung đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS đọc đoạn văn tìm những từ khó.</li> </ul> <p>b) Hướng dẫn viết từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Những từ ngữ nào cho thấy tên cướp biển rất hung dữ?</li> <li>+Hình ảnh và từ ngữ nào cho thấy bác sĩ Ly và tên cướp biển trái ngược nhau?</li> </ul> <p>c)Viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.</li> <li>-Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được.</li> <li>-GV đọc cho HS viết theo đúng yêu cầu.</li> <li>-Soát lỗi và chấm bài.</li> </ul> <p>2.2. Hướng dẫn làm bài chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV lựa chọn phần 2a.</li> <li>-Gọi HS đọc YC và đoạn văn.</li> <li>-Dán 4 tờ phiếu lên bảng.</li> <li>-Tổ chức cho từng nhóm thi tiếp sức tìm từ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-3 HS lên bảng, 1 HS đọc cho 2 HS viết các từ khó, dễ lẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhắc lại</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-2 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Những từ: Đứng phắt dậy, rút soạt dao ra, lăm lăm chực đâm...</li> <li>+Bác sĩ Ly hiền lành đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc và viết các từ: Tức giận, dữ dội, đứng phắt, nghiêm nghị...</li> <li>-HS viết bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc thành tiếng.</li> <li>-Nghe GV hướng dẫn. Sau đó các tổ thi làm bài.</li> </ul>



<p>-Gọi đại diện các nhóm đọc đoạn văn hoàn chỉnh của nhóm mình. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng</p> <p>3. Củng cố, dặn dò -Nhận xét tiết học -Nêu lại tên ND bài. -Dặn HS về nhà chép lại đoạn văn ở bài 2a hoặc đoạn thơ ở bài 2b và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Các nhóm thi tiếp sức tìm từ (Mỗi thành viên trong tổ chỉ được điền 1 ô trống) -Đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh -Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau -2 -3 em nêu. -Về thực hiện.</p>
--	---

**Thứ 6 ngày 24 tháng 2 năm**

**T 1 .**

**Toán:**

### PHÉP CHIA PHÂN SỐ

**I. Mục tiêu**

- HS biết thực hiện phép chia hai phân số: lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

**II. Đồ dùng dạy học**

-Hình minh họa SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' ) -Gọi HS lên bảng làm bài tiết trước. -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: ( 15' ) -GV giới thiệu bài. HD 1: Thực hiện phép chia -Nêu bài toán. +Khi đã biết diện tích và chiều rộng của hình chữ nhật, muốn tính chiều dài hình chữ nhật ta làm ntn ? +Hãy đọc phép tính để tính chiều dài hình chữ nhật ? +Bạn nào biết cách thực hiện phép tính trên ? -Nhận xét cách tính hợp nhất. HD 2: Luyện tập: ( 16' ) Bài 1 (3 số đầu): -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p>	<p>-2 HS lên bảng làm.</p> <p>-Nghe và nêu lại bài toán. -Ta lấy diện tích hình chữ nhật chia cho chiều rộng.</p> <p>-Chiều dài của hình chữ nhật là: <math display="block">\frac{7}{15} \div \frac{2}{3}</math></p> <p>-Thực hiện tính vào nháp và nêu cách thực hiện.</p> <p>-HS đọc. -1HS nêu, lớp theo dõi nhận xét.</p>

<p>-Nhận xét chốt lại cách làm đúng.                  Bài 2:                  -GV nêu yêu cầu bài tập.                  -Cho HS nêu lại cách thực hiện chia cho phân số.                  -Gọi HS lên bảng làm bài.                  -GV theo dõi, nhận xét.                  Bài 3a:                  -Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.                  -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở                  -GV nhận xét.                  Bài 4 (các bài còn lại): Còn thời gian hướng dẫn cho HS làm bài.                  3. Củng cố, dặn dò: ( 5' )                  -Nêu nội dung bài học-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS nêu:                  -HS thực hiện lần lượt từng bài.                   -2HS nêu                  -HS lên bảng làm bài:                  a) <math>\frac{3}{5} : \frac{3}{4} = \frac{3}{5} \times \frac{4}{3} = \frac{12}{15} = \frac{4}{5}</math>                  -Đổi vở kiểm tra chéo cho nhau.                   -HS nhắc lại nội dung bài học                  - chuẩn bị bài sau</p>
---	--

**T2:**

**Khoa học :**

### NÓNG, LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ

**A. Mục tiêu :**

- Nêu được ví dụ về các vật có nhiệt độ cao thấp
- Nêu được nhiệt độ bình thường của cơ thể người, nhiệt độ của hơi nước đang sôi, nhiệt độ của nước đá đang tan
- Biết sử dụng từ “ Nhiệt độ ” trong diễn tả sự nóng lạnh.
- Biết cách đọc nhiệt kế và sử dụng nhiệt kế

**B. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị chung : Một số loại nhiệt kế, phích nước sôi, một ít nước đá
- Chuẩn bị theo nhóm : nhiệt kế, 3 chiếc cốc

**C. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
I- Tổ chức II- Kiểm tra : Nêu những việc nên và không nên làm để bảo vệ đôi mắt III- Dạy bài mới + HD1: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt * Mục tiêu: nêu được ví dụ về các vật có nhiệt độ cao thấp. Biết sử dụng từ nhiệt độ trong diễn tả sự nóng lạnh * Cách tiến hành B1: Cho học sinh kể tên một số vật nóng	- Hát - Hai em trả lời - Nhận xét và bổ xung         - Học sinh kể : nước sôi, bàn là,.....; Nước

<p>lạnh thường gặp                  B2: H/S quan sát hình 1 và trả lời : cốc nước nào có nhiệt độ cao nhất ? Thấp nhất ?                  B3: Cho học sinh tìm thêm ví dụ về các vật có nhiệt độ bằng nhau, cao hơn....                  + HĐ2: Thực hành sử dụng nhiệt kế                  * Mục tiêu : biết sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ                  * Cách tiến hành                  B1: Giới thiệu về hai loại nhiệt kế                  B2: Thực hành đo nhiệt độ                  - Giáo viên cho học sinh tiến hành làm thí nghiệm đo nhiệt độ của các cốc nước; Sử dụng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ cơ thể                  - Gọi học sinh báo cáo kết quả                  - Giáo viên nhận xét và kết luận                  - Gọi học sinh đọc mục bạn cần biết</p>	<p>đá, tuyết.....                  - Cốc nước nóng có nhiệt độ cao nhất; Cốc nước đá có nhiệt độ thấp nhất                  - Học sinh nêu                  - Nhận xét và bổ xung                   - Học sinh quan sát và theo dõi                   - Thực hành làm thí nghiệm theo nhóm : Đo nhiệt độ cơ thể người; Đo nhiệt độ của cốc nước sôi, cốc nước đá                  - Đại diện nhóm báo cáo                   - Vài em đọc</p>
---	--

**IV- Hoạt động nối tiếp :**

- Nhiệt độ của nước đang sôi và nước đá đang tan là bao nhiêu
- Có mấy loại nhiệt độ ? Nhiệt độ cơ thể người bình thường là bao nhiêu ?

**T3:**

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI  
 TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu:**

- HS nắm được 2 cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả cây cối;

vận dụng kiến thức để viết đoạn mở bài văn tả cây cối mà em thích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh một vài cây, hoa để HS quan sát, làm BT3.
- Bảng phụ viết dàn ý quan sát (BT3)

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của Gv	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5' )                      -Gọi HS đọc bản tin và phân tóm tắt về hoạt động của chi đội, liên đội của trường em ....                      -Nhận xét cho điểm từng HS</p> <p><b>2. Bài mới:</b> ( 32' )</p>	<p>-3 HS thực hiện theo yêu cầu.</p>

<p>-Giới thiệu bài:          Bài 1:          -GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.          -GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận và tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.          -Nhận xét kết luận          +Điểm khác nhau giữa 2 cách mở bài là gì ?          -Nhận xét, chốt kết quả đúng.          Bài 2:          -GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.          -GV yêu cầu HS tự làm bài.          -Yêu cầu 3 HS làm bài vào giấy khổ to gắn bài lên bảng, đọc bài,          -YC cả lớp nhận xét, sửa chữa.          -Ghi điểm đoạn văn HS viết tốt.          Bài 3:          -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.          -GV yêu cầu HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS. GV ghi nhanh 4 câu hỏi lên bảng.          -GV gọi HS giới thiệu về cây mình chọn,           -GV cho điểm những HS nói tốt.          Bài 4:          -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.          -GV yêu cầu HS tự làm bài.          -GV gọi 3 HS đã làm bài vào giấy khổ to dán bài lên bảng lớp và đọc bài.          -Yêu cầu HS cả lớp cùng nhận xét, sửa chữa cho bạn.          -Nhận xét, cho điểm những đoạn văn hay.          -Nhận xét, cho điểm những HS viết tốt.  <b>3.Củng cố, dặn dò: ( 5' )</b>          -Nêu lại tên ND bài học ?          -Nhận xét tiết học          -Dặn HS về nhà hoàn thành mở bài giới thiệu về cây mà em thích và tìm hiểu về ích lợi của cây đó.</p>	<p>-Nghe, nhắc lại .           -2 HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập trước lớp.          -2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận để có câu trả lời đúng.          - HS suy nghĩ và trả lời          -1 HS đọc.           -HS tự làm bài vào phiếu.          -3 HS làm vào giấy khổ to. HS dưới lớp làm vào vở.          -Nhận xét bổ sung bài làm cho bạn.           -1 HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập trước lớp.          - 4 HS cùng giới thiệu với các bạn cây mà mình yêu thích dựa vào ảnh mang đến lớp và các câu hỏi gợi ý.          -3-5 HS trình bày trước lớp. HS cả lớp theo dõi và nhận xét           -1 HS đọc yêu cầu bài tập trước lớp.           -3 HS làm vào giấy khổ to. HS cả lớp làm vào vở.          -Nhận xét chữa bài cho bạn.           -Nghe, rút kinh nghiệm.          -3-5 HS trình bày trước lớp.          -Nhận xét bài viết của bạn. Bình chọn bài viết đẹp.          -2 HS nêu.           -Về thực hiện.</p>
---	--



**Thứ 7 ngày 25 tháng 2 năm**

**Tiết 1+ 2:                    TOÁN:                    ÔN TẬP**

I) Mục tiêu:

- Giúp học sinh ôn tập về phân số, cách rút gọn phân số, phân số bằng nhau và so sánh phân số với.

- Yêu cầu HS làm được các bài tập về phân số, và luyện kĩ năng giải toán.

II) Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. GV giới thiệu nội dung ôn tập</p> <p>2. GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau.</p> <p>Bài 1: Rút gọn các phân số sau:</p> <p>a) <math>\frac{8}{12}; \frac{15}{25}; \frac{22}{11}; \frac{75}{36}; \frac{75}{300}</math></p> <p>b) <math>\frac{4}{100}; \frac{8}{72}; \frac{88}{99}; \frac{63}{10}</math></p> <p>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 2: Trong các phân số sau đây, phân số nào tối giản? Vì sao? <math>\frac{25}{35}; \frac{1}{3}; \frac{9}{8}; \frac{71}{72}; \frac{48}{32}; \frac{9}{27}; \frac{5}{12}</math></p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3 : Quy đồng mẫu số các phân số:</p> <p>a) <math>\frac{5}{7}</math> và <math>\frac{4}{9}</math>;                    <math>\frac{7}{15}</math> và <math>\frac{5}{3}</math></p> <p>b) <math>\frac{2}{5}</math> và <math>\frac{4}{7}</math>;                    <math>\frac{11}{12}</math> và <math>\frac{7}{48}</math></p> <p>c) <math>\frac{3}{2}; \frac{2}{3}</math> và <math>\frac{7}{5}</math></p> <p>- GV theo dõi gợi ý cho HS yếu làm bài</p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 4: Một người đi bộ đi được 8 524 m trong 2 giờ. Hỏi nếu người đó đi bộ trong 2 giờ 30 phút thì đi được đoạn đường dài bao nhiêu mét?</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 5 :Một ô tô giờ thứ nhất chạy được 40 km giờ,giờ thứ hai chạy được nhiều hơn giờ thứ nhất 20km, quãng đường ô tô chạy trong giờ thứ ba bằng trung bình cộng các quãng đường ô tô chạy được trong hai giờ đầu. Hỏi giờ thứ ba ô tô đó chạy được bao</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS nêu cách rút gọn.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- HS đọc lập làm bài</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự lập làm bài</p> <p>- 3 HS lên bảng làm</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng giải</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS tự làm bài</p> <p>- 1 HS lên bảng giải</p>

nhiều km? - GV chấm một số bài, tổ chức chữa bài Bài 6 : Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên từ 11 đến 49 ? - GV gợi ý, hướng dẫn. - GV cùng học sinh chữa bài, nhận xét. III) Củng cố dặn dò: ( 5 phút ) - GV nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà học bài	- 1 HS đọc đề bài  - HS tự làm bài  - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
--	---

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:  
ÔN TẬP**

**I. Mục Tiêu:**

- Ôn tập nâng cao về động từ, tính từ..
- Ôn nâng cao câu kể , văn miêu tả.

**II. Hoạt động dạy học.**

HĐ1. Ôn luyện kiến thức cơ bản..

- Học lại , nêu lại nội dung các bài tập đọc.

HĐ2. HS làm bài tập.

Bài1. Tìm động từ và tính từ trong đoạn văn sau:

Chiếc xe đạp của chú Tư là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc nào sánh bằng. Xe màu vàng , hai cái vành loáng bóng. Bao giờ dùng xe hú cũng dứt cái dẻ dưới yên, lau , phủi sạch rồi mới bước vào nhà vào tiệm.

- Thế nào là động từ?
- Thế nào là tính từ?

Bài 2. Xếp các từ dưới đây vào hai nhóm.

- |             |              |              |
|-------------|--------------|--------------|
| a. Chí thân | c. Chí tình  | e. Quyết chí |
| b. Chí khí  | d. chí công. | g. chí hướng |

- "Chí" có nghĩa là rất , hết sức.

- " Chí " có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt.

Bài 3. Xác định trong đoạn văn dưới đây.

Chú bé bu - ra - ti - nô được làm bằng gỗ . Chú có cái mũi rất dài. Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Coóc - ti - la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu. Nhưng kho báu ấy ở đâu.

- a. Số lượng câu kể.
- b. Tìm chủ ngữ và vị ngữ câu đầu đoạn văn.
- Câu kể là câu ntn?

Bài 4. Điền vào chỗ trống:

- a. Có công....., có ngày nên kim.
- b. Chua....., bày.....
- c. Chớ thấy .....mà.
- d. Thất bại là.....thành công.



Bài 5. Hãy tả lại chiếc áo em mặc hôm nay.

Yêu cầu viết KB bài theo mẫu mở rộng.

HĐ3. Củng cố dặn dò: ( 5 phút )

- HS nhắc lại nội dung của bài học

- GV nhận xét giờ học, dặn HS về nhà chuẩn bị bài

## T.4

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 25

### I. Mục tiêu

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua

-Nắm kế hoạch tuần 26

Giáo dục HS có tinh thần tập thể

### II. Các bước tiến hành

T.G	H Đ CỦA GV	H Đ CỦA HS
	<p>A:Ôn định :</p> <p>B:Nhận xét tuần qua</p> <p>Nhận xét các mặt ưu khuyết trong tuần qua</p> <p>C:Kế hoạch tuần 26</p> <ul style="list-style-type: none"><li>*Sách vở đồ dùng học tập đầy đủ</li><li>*Chấn chỉnh vở sạch chữ đẹp</li><li>*Truy bài đầu giờ</li><li>*Tiếp tục ôn định lớp học</li><li>* Nạp các khoản đóng góp</li><li>*Học tốt</li><li>* Chăm sóc bồn hoa cây cảnh.</li></ul> <p>C:Dặn dò :</p> <p>Thực hiện tốt kế hoạch tuần 26</p>	<p>Hát</p> <p>Lớp trưởng báo cáo tình hình cả lớp</p> <p>Tổ trưởng nhận xét từng thành viên trong tổ</p> <p>Bình bầu tổ cá nhân xuất sắc</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Có ý kiến bổ sung</p> <p>- HS vệ sinh sân trường lớp học sạch đẹp.</p> <p>- Th ường xuyên t ư ớ i n ư ớc cho hoa</p>



**TUẦN 26 :**

**Sáng thứ 2 ,ngày 27 tháng 2 năm**

**T1: TOÁN:  
LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Thực hiện được phép chia hai phân số.
- Tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia phân số.

**II.Chuẩn bị:**

- Bảng phụ.

**III.Các hoạt động dạy – học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</li><li>-Nhận xét chung ghi điểm.</li></ul> <p>2.Bài mới: ( 35' )</p> <p>-Giới thiệu bài:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</li><li>-Nhắc HS rút gọn phân số đến tối giản.</li><li>-Gọi 2HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở bài tập.</li></ul> <p>-Nhận xét chấm một số bài.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li><li>-Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</li><li>-Trong phần a, x được gọi là gì của phép nhân?</li><li>-Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?</li><li>- Phát phiếu yêu cầu HS trình bày trên phiếu</li></ul>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>-2 -3 HS nhắc lại</p> <p>-1HS đọc yêu cầu của bài. Tính rồi rút gọn phân số.</p> <p>-2HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p>-Nhận xét sửa bài.</p> <p>-2 -3 em nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Tìm x</li><li>-x được gọi là thừa số chưa biết.</li></ul> <p>-Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số kia.</p> <p>- Làm bài trên phiếu .</p>

<p>theo nhóm .( 2 -3 nhóm 1 ý)                  -Hỏi tương tự phần a:                  -Nhận xét chấm bài.                  Bài 3,4: Còn thời gian hướng dẫn HS làm bài.                  3.Củng cố - dặn dò: ( 5' )                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Nhận xét tiết học.                  -Nhắc HS về nhà làm bài tập.</p>	<p>-2 HS nêu lại.                   -Về thực hiện</p>
--	---

**T2:**

## TẬP ĐỌC: THẮNG BIỂN

**I.Mục tiêu:**

-Đọc rành mạch, trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài văn với giọng sôi nổi, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.

-Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê bảo vệ cuộc sống yên bình.

- Rèn luyện các kĩ năng: Giao tiếp thể hiện sự cảm thông; Ra quyết định ứng phó; đảm nhận trách nhiệm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**III.Các hoạt động dạy học:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )                  -Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ về Tiểu đội xe không kính và trả lời câu hỏi về nội dung bài.                  -Nhận xét, cho điểm từng học sinh</p> <p>2.Bài mới:                  -Giới thiệu bài:  <i>HD 1: Hướng dẫn luyện đọc: ( 12' )</i>                  -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài</p>	<p>-1 HS thực hiện yêu cầu.                   -Cả lớp theo dõi , nhận xét , bổ sung</p> <p>-2 -3 HS nhắc lại</p> <p>-4 HS đọc bài theo trình tự. Kết hợp</p>

<p>(2 lượt). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng, cho từng em.</p> <p>-Gọi HS đọc phần chú giải.</p> <p>-Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>-Gọi 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>-Đọc mẫu. Chú ý cách đọc</p> <p>HĐ 2:Hướng dẫn tìm hiểu bài: ( 10' )</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và tìm những từ ngữ hình ảnh nói lên sự đe dọa của cơn bão?</p> <p>+Các từ ngữ và hình ảnh ấy gợi cho em điều gì?</p> <p>-Gọi HS phát biểu ý kiến.</p> <p>+Trong đoạn 1,2 tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả hình ảnh của biển cả?</p> <p>+Sử dụng các biện pháp nghệ thuật ấy có tác dụng gì?</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 và tìm những từ ngữ hình ảnh thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và chiến thắng của con người trước cơn bão biển.</p> <p>-GV yêu cầu: Hãy dùng tranh minh hoạ và miêu tả lại cuộc chiến đấu với biển cả của những thanh niên xung kích ở đoạn 3.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, tìm nội dung chính của từng đoạn.</p> <p>-Gọi HS phát biểu. GV ghi nhanh lên bảng dàn ý của bài.</p> <p>+Bài tập đọc “Thắng biển” nói lên điều gì?</p> <p>HĐ 3: Đọc diễn cảm: ( 10' )</p> <p>-Gọi 3 HS tiếp nối đọc từng đoạn của bài HS cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay.</p> <p>-Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn 2 hoặc đoạn 3.</p>	<p>sửa sai.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn tiếp nối nhau đọc từng đoạn.</p> <p>-Đọc bài và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Thể hiện nội dung đoạn 3 trong bài, cảnh mọi người dùng thân mình làm hàng rào...</p> <p>-Đọc thầm.</p> <p>+ Các từ ngữ, hình ảnh nói lên sự đe dọa của cơn bão biển: Gió bắt đầu mạnh,...</p> <p>-HS phát biểu ý kiến.</p> <p>+Biện pháp:So sánh, nhân hoá.</p> <p>+Để thấy được cơn bão biển hung dữ..</p> <p>-Những từ ngữ hình ảnh thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và chiến thắng của con người là: hơn hai chục thanh niên mỗi người vác một vác củi vệt, ...</p> <p>-HS tìm dàn ý của bài.</p> <p>+Đoạn 1: Cơn bão biển đe dọa.</p> <p>+Đoạn 2: Cơn bão tấn công,...</p> <p>-2 HS nhắc lại ý chính.</p> <p>-3-4 HS đọc toàn bài trước lớp.</p> <p>-Đọc thi đua. Cả lớp theo dõi , nhận xét.</p> <p>-3 - 4 HS đọc.</p> <p>-1HS đọc.</p> <p>-2 Hs nêu</p>
---	--

<p>-Gọi HS đọc diễn cảm đoạn văn mình thích.                  -Gọi HS đọc toàn bài.                  -Nhận xét, cho điểm HS.                  3.Củng cố - dặn dò: ( 5' )                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Dặn HS về nhà học bài và soạn bài Ga-Vrốt ngoài chiến lũy.</p>	<p>-Nêu và giải thích.                  -Về thực hiện.</p>
--	--

**Chiều thứ 2 ngày 27 tháng 2 năm**

**T1: Đạo Đức**  
**TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO**  
**(Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

- Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo.
- Thông cảm với bạn bè, những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và ở cộng đồng.
- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường và ở địa phương phù hợp với khả năng và vận động bạn bè, gia đình cùng tham gia.

**II.Đồ dùng dạy học.**

- SGK Đạo đức 4.
- Mỗi HS có 3 tấm bìa màu xanh, đỏ, trắng.
- Phiếu điều tra theo mẫu.

**III.Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ:</b> ( 3' )                  -Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi.                  -Nhận xét đánh giá chung.</p> <p><b>2.Bài mới:</b> ( 28' )                  -Giới thiệu bài:                  HĐ1:Trao đổi thông tin.                  -Yêu cầu HS trao đổi thông tin về bài tập đã được chuẩn bị trước ở nhà.                  - GV kết luận</p>	<p>-1-2 HS lên bảng nêu những biểu hiện giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.</p> <p>-2 -3 HS nhắc lại</p> <p>-Lần lượt HS lên trình bày trước lớp.</p>

HD 2: Bày tỏ ý kiến.

-Chia lớp thành 4 nhóm.

-Yêu cầu thảo luận nhóm, đưa ra ý kiến nhận xét về các việc làm dưới đây.

1- Sơn đã không mua truyện, để dành tiền giúp đỡ các bạn HS các tỉnh đang bị thiên tai.

2- Trong buổi lễ quên góp giúp các bạn nhỏ miền trung bị lũ lụt Lương đã xin Tuấn nhường cho một số sách vở để góp , lấy thành tích.

-Nhận xét , chốt lại câu trả lời đúng .

+Những biểu hiện của hoạt động nhân đạo là gì?

- GV kết luận HD 3: Xử lí tình huống.

Bài tập 1: SGK

-Chia lớp thành 4 nhóm.

-Phát phiếu thảo luận

-Yêu cầu các nhóm thảo luận, xử lý tình huống và ghi vào phiếu

-Nhận xét các câu trả lời của HS.

HD 4: Bày tỏ ý kiến

Bài tập 3

-Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

-GV nêu lần lượt các ý kiến ở BT2 . Yêu cầu HS biểu lộ ý kiến của mình và giải thích.

-Nhận xét , kết luận :

Các ý kiến đúng :a/, d /;

Các ý kiến sai :b/, c/;

-Gọi 1 ,2 HS đọc ghi nhớ SGK

**3.Củng cố - dặn dò: ( 5' )**

-Nêu lại tên ND bài học ?

-Sưu tầm các thông tin , truyện, ca dao , tục ngữ , ... về các hoạt động nhân đạo .

VD:Thông tin về các vụ động đất ở nhật..

-3-4 HS phát biểu .VD:

-Em sẽ không có lương thực để ăn.

-Em sẽ bị đói rét..

-Nghe , hiểu.

-Tự phân nhóm theo yêu cầu .

-Tiến hành thảo luận theo nhóm.

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

-Các nhóm khác nhận xét.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung

+Tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động vì người nghèo có hoàn cảnh khó khăn..

-Cả lớp nhận xét, bổ sung.

-Tiến hành thảo luận nhóm.

-Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.

-Các nhóm nhận xét, bổ sung..

-1-2 HS nhắc lại.

-2 HS nêu yêu cầu .

-Nắm cách thực hiện biểu lộ theo quy ước .

-Nghe, biểu lộ ý kiến của mình và giải thích lí do

-Cả lớp theo dõi nhận xét , bổ sung .

-2 ,3 em đọc

-Về thực hiện.

-Hỏi bố mẹ , qua sách báo. Ghi lại vào vở nháp .

**T2:**

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

### Luyện tập về câu kể Ai là gì ?

#### **I.Mục tiêu:**

Nhận biết được câu kể *Ai là gì ?* trong đoạn văn, nêu được tác dụng của mỗi câu tìm được; câu kể *Ai là gì?* xác định được bộ phận CN và VN trong các câu kể *Ai là gì ?* đã tìm được. Viết được đoạn văn ngắn có dùng câu kể *Ai là gì ?*

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

- Một số tờ phiếu viết lời giải BT1.
- Bốn băng giấy –mỗi băng viết 1 câu kể *Ai là gì?* ở bài tập 1.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS lên bảng yêu cầu mỗi HS đặt 2 câu kể <i>Ai là gì?</i></li> <li>-Nhận xét và cho điểm từng HS.</li> </ul> <p><b>2.Bài mới:</b> ( 32' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu bài.</li> </ul> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</li> <li>-Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>-Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bản.</li> <li>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</li> </ul> <p>+Tại sao câu Tàu nào có hàng cần bấc lên là cần trục vươn tay tới không phải là câu kể <i>Ai là gì?</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>-Yêu cầu HS tự làm bài, sử dụng các kí hiệu đã quy định.</li> <li>-Gọi HS nhận xét, chữa bài bạn làm trên bảng.</li> <li>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng,</li> </ul> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-2 Hs lên bảng thực hiện yêu cầu</li> <li>-Nhận xét và chữa câu cho bạn nếu bạn làm sai.</li> </ul> <p>-2 -3 HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</li> <li>-1 HS làm trên bảng lớp. HS dưới lớp làm bằng bút chì vào SGK.</li> <li>-Nhận xét bài làm của bạn.</li> </ul> <p>+Vì câu này không có ý nghĩa là nêu nhận xét, hay giới thiệu về cần trục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc thành tiếng trước lớp. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>-1 HS làm trên bảng lớp. HS dưới lớp làm vở.</li> <li>-Nhận xét bài bạn và chữa bài nếu bạn sai.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc thành tiếng.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>-Yêu cầu HS tự làm bài.</li><li>-Yêu cầu HS làm bài.</li><li>-Theo dõi , giúp đỡ</li><li>-Gọi HS dán phiếu lên bảng. GV chú ý sửa chữa thật kĩ lỗi dùng từ, đặt câu cho HS</li><li>-Cho điểm những HS viết tốt.</li><li>-Nhận xét, cho điểm HS viết tốt.</li><li>-Tổ chức cho 1 nhóm HS đóng vai tình huống ở BT3</li><li>-Nhận xét khen ngợi các em.</li></ul> <p><b>3.Củng cố - dặn dò: ( 5' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gọi HS đọc lại phần ghi nhớ SGK</li><li>-Nhận xét tiết học.</li><li>-Dặn HS về nhà học bài yêu cầu HS nào viết đoạn văn chưa đạt cần viết</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-2 HS viết vào giấy khổ to, HS cả lớp viết vào vở.</li><li>-Theo dõi bài chữa của GV cho bạn và rút kinh nghiệm cho bài của mình.</li><li>-3-5 HS đọc đoạn văn của mình.</li><li>-Nối tiếp đọc đoạn văn theo yêu cầu.</li><li>-Nhận xét cho điểm.</li><li>-Thực hiện đóng vai theo yêu cầu.</li><li>-Nhận xét các nhóm thực hiện tốt.</li><li>-2 HS nêu lại .</li><li>-2 HS đọc</li><li>-HS nghe .</li><li>-Về thực hiện</li></ul>
---	--

**T3:**

**THỂ DỤC:**

**MỘT SỐ BÀI TẬP RLTTCB -  
TRÒ CHƠI " TRAO TÍN GẬY"**

I.Mục tiêu:

- Thực hiện được động tác tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay.
- Biết cách tung và bắt bóng theo nhóm 2 người, 3 người.
- Thực hiện nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia được trò chơi “Trao tín gậy”.

II.Địa điểm và phương tiện:

- Vệ sinh an toàn sân trường.
- Chuẩn bị: Còi,2-4 quả bóng, 2 em 1 dây nhảy và 2-4 tín gậy.

III.Nội dung và Phương pháp lên lớp:

A.Phần mở đầu: ( 6' )

- Tập hợp lớp phổ biến nội dung bài học.
- Đứng tại chỗ vỗ tay và hát
- Khởi động các khớp
- Đi đều theo 1-4 hàng dọc

\*Chạy chậm trên địa hình tự nhiên xung quanh sân tập

B.Phần cơ bản: ( 20' )

a) Bài tập RLTTCB

\*Tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay:

-GV nêu tên động tác, làm mẫu hoặc giải thích cách chơi.

-Tổ chức cho hs tập đồng loạt.

-GV quan sát, đến chỗ hs để sửa sai. Gv có thể cho một số hs làm mẫu.

\*Tung và bắt bóng theo nhóm 2 người:

-Từ đội hình vòng tròn cho hs điểm số 1-2, hai người đứng đối diện để tung và bắt bóng.

\*Tung và bắt bóng theo nhóm 3 người:

-Cho 3 cặp đứng gần nhau tạo thành 2 nhóm, mỗi nhóm 3 người để tung cho nhau và bắt bóng.

\*Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chân trước, chân sau:

-GV nhắc lại và làm mẫu động tác so dây, chao dây quay dây kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được.

-Khi tổ chức luyện tập có thể chia thành từng nhóm tập hoặc cho luân phiên từng nhóm tập. GV thường xuyên hướng dẫn, sửa chữa những động tác sai cho HS đồng thời động viên, khuyến khích những em nhảy đúng và được nhiều lần.

Cũng có thể chỉ định 1 số em nhảy đúng ra làm động tác để tất cả HS cùng quan sát và nhận xét.

b) Trò chơi vận động:

\*Trò chơi “Trao tín gậy”.

-GV phổ biến lại quy tắc chơi giúp HS nắm vững luật chơi, sau đó cho các em chơi chính thức và có thi đua.

-Tổ nào thắng thì được khen tổ nào thua thì bị phạt.

C. Phần kết thúc: ( 5' )

-Đi thường theo 1 vòng tròn, thả lỏng chân tay tích cực.

-GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét giờ học.

-GV giao bài tập về nhà ôn nội dung đã học.

---

**T4:**

**Chào cờ**



**Thứ 3 ngày 28 tháng 2 năm**

**T1:**

**TOÁN:**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS:

Thực hiện được phép chia hai phân số, chia số tự nhiên cho một phân số.

**II. Các hoạt động dạy – học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</li> <li>- Nhận xét chung ghi điểm.</li> </ul> <p>2. Bài mới:</p> <p>- Giới thiệu bài:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- Gọi ý HS có thể rút gọn ngay trong khi tính.</li> </ul> <p>- Nhận xét sửa bài làm của HS.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Viết bài mẫu lên bảng yêu cầu HS làm bài vào vở</li> <li>- Nêu yêu cầu thực hiện.</li> <li>- Giới thiệu cách viết tắt như SGK.</li> <li>- Nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p>Bài 3,4: Còn thời gian hướng dẫn cho hs</p>	<p>- 2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>- 2 -3 HS nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 em nêu.</p> <p>- Tính rồi rút gọn: 1 HS nêu.</p> <p>- 2HS lên bảng làm, mỗi HS làm 2 phần. Lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p>a/ <math>\frac{2}{7} : \frac{4}{5} = \frac{10}{28} = \frac{5}{14}</math>; b/ <math>\frac{3}{8} : \frac{9}{4} = \frac{12}{72} = \frac{1}{6}</math>;</p> <p>c / <math>\frac{8}{21} : \frac{4}{7} = \frac{8}{21} \times \frac{7}{4} = \frac{56}{84} = \frac{2}{3}</math>;</p> <p>- Nhận xét , sửa sai.</p> <p>- HS nêu:</p> <p>- Làm bài vào vở.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm</p> <p>- HS khác nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- HS chú ý theo dõi</p>

làm bài. 3.Củng cố - dặn dò: -Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà ôn luyện thêm	-2 HS nhắc lại nội dung bài học -Về thực hiện.
--	---

**T2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**  
**Mở rộng vốn từ: Dũng cảm**

**I.Mục tiêu:**

**Mở rộng** được một số từ ngữ thuộc chủ điểm *Dũng cảm* qua việc tìm từ cùng nghĩa, trái nghĩa; Biết dùng từ theo chủ điểm để đặt câu hay kết hợp với từ ngữ thích hợp; biết được một số thành ngữ nói về lòng dũng cảm và đặt được một thành ngữ theo chủ điểm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ viết sẵn nội dung các BT1,4  
 -Từ điển trái nghĩa, đồng nghĩa tiếng việt hoặc sổ tay từ ngữ tiếng việt tiểu học:  
 5-6 tờ phiếu khổ to kẻ bảng (từ cùng nghĩa, trái nghĩa) để HS các nhóm làm BT1.

**III.Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</b>                      -Gọi HS lên bảng. Yêu cầu mỗi HS đặt 2 câu kể Ai là gì? Xác định CN, VN của câu đó.                      -Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng.                      -Nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><b>2.Bài mới: ( 16' )</b>                      -Giới thiệu bài:                      HĐ 1:hướng dẫn làm bài.                      Bài 1:                      -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.                      -Gọi HS đọc các từ vừa tìm được.                      - Nhận xét chốt kết quả đúng</p>	<p>-2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.                      - Cả lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại.                      -1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài trước lớp.                      -Các nhóm thảo luận,                      -Bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.</p>

<p>Bài 2: -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Gọi HS đặt câu hỏi với các từ ở bài tập 1.</p> <p>Bài 3: -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS tự làm bài. -Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 4: -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS làm bài vào vở -Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>-Gọi HS giải thích từng câu thành ngữ. -GV giải thích cho HS hiểu.</p> <p>Bài 5: -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS đặt câu vào vở . GV chú ý sửa chữ cho từng HS về lối ngữ nghĩa của mình. -Gọi một số em đọc bài trước lớp. - Nhận xét, ghi điểm .</p> <p><b>3.Củng cố – dặn dò</b> (5' ) -Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học -Dặn HS về nhà học, đặt câu với mỗi thành ngữ ở BT4.</p>	<p>-2 HS đọc thành tiếng, 1 HS đọc từ cùng nghĩa, 1 HS đọc từ trái nghĩa.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>-Tiếp nối nhau đọc câu mình đặt trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu của bài. +Ghép lần lượt từng từ vào từng chỗ trống sao cho phù hợp nghĩa. -1 HS làm bài trên bảng lớp. HS dưới lớp làm bằng bút chì -Nhận xét bài và chữa bài cho bạn nếu sai.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng. -HS ngồi cùng bàn trao đổi cùng làm bài vào vở. -Theo dõi HD của GV. -1 HS làm trên bảng lớp, cả lớp theo dõi. -Cả lớp nhận xét bổ sung .</p> <p>-2 HS nêu lại. -Về thực hiện.</p>
---	---

**T3:**

**THỂ DỤC:**

**DI CHUYỂN TUNG , BẮT BÓNG , NHẢY DÂY  
TRÒ CHƠI : “TRAO TÍN GẬY ”**

**I.Mục tiêu:**

- Thực hiện được động tác tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay.
- Biết cách tung và bắt bóng theo nhóm 2 người, 3 người.

- Thực hiện nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia được trò chơi “Trao tín gậy”.

## **II.Địa điểm và phương tiện:**

- Vệ sinh an toàn sân trường.
- Chuẩn bị: Còi,2-4 quả bóng, 2 em 1 dây nhảy và 2-4 tín gậy.

## **III.Nội dung và Phương pháp lên lớp:**

### A.Phần mở đầu:( 6' )

- Tập hợp lớp phổ biến nội dung bài học.
- Đứng tại chỗ vỗ tay và hát
- Khởi động các khớp
- Đi đều theo 1-4 hàng dọc

\*Chạy chậm trên địa hình tự nhiên xung quanh sân tập

### B.Phần cơ bản: ( 18' )

#### a)Bài tập RLTTCB

\*Ôn tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay:

- Gv nêu tên động tác, làm mẫu hoặc giải thích cách chơi.
- Tổ chức cho hs tập đồng loạt.
- GV quan sát, đến chỗ hs để sửa sai. Gv có thể cho một số hs làm mẫu.

\*Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 2 người:

\*Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 3 người:

- Cho 3 cặp đứng gần nhau tạo thành 2 nhóm, mỗi nhóm 3 người để tung cho nhau và bắt bóng.

\*Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chân trước, chân sau:

- GV nhắc lại và làm mẫu động tác so dây, chao dây quay dây kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được.

#### b)Trò chơi vận động: ( 8' )

\*Trò chơi “Trao tín gậy”.

- GV phổ biến lại quy tắc chơi giúp HS nắm vững luật chơi, sau đó cho các em chơi chính thức và có thi đua.
- Tổ nào thắng thì được khen tổ nào thua thì bị phạt.

### C.Phần kết thúc: ( 5' )

- Đi thường theo 1 vòng tròn, thả lỏng chân tay tích cực.
- GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét giờ học.

**T4:**

**Tự học**

**Sáng Thứ 4 ngày 29 háng 2 năm**

**T1:**

**TOÁN:**

**Luyện tập chung**

**I.Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Thực hiện được phép chia phân số.
- Biết cách tính và rút gọn phép chia một phân số cho một số tự nhiên.
- Biết tìm phân số của một số.

**II.Chuẩn b:**

Phiếu khổ to.

**III.Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</li> <li>-Nhận xét chung ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2.Bài mới :</b> ( 32' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu bài.</li> </ul> <p>Bài 1(a,b):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS làm vở .</li> <li>- Cho HS đổi vở kiểm tra kết quả .</li> </ul> <p>-Nhận xét chấm và cho điểm.</p> <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>-Viết mẫu lên bảng và hướng dẫn mẫu (SGK/137).</li> </ul> <p>-Yêu cầu HS làm bài. 2 em lên bảng làm bài.</p> <p>-Nhận xét , sửa sai.</p> <p>Bài 4:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-2HS lên bảng làm bài tập.</li> <li>-HS 1 làm bài:</li> <li>-HS 2: làm bài:</li> </ul> <p><i>-2 -3 HS nhắc lại</i></p> <p>-HS tự làm bài vào vở.</p> <p>a) <math>\frac{5}{9} : \frac{4}{7} = \frac{5}{9} \times \frac{7}{4} = \frac{35}{36}</math>;    b) <math>\frac{1}{5} : \frac{1}{3} = \frac{1}{5} \times \frac{3}{1} = \frac{3}{5}</math>;</p> <p>-Đổi vở soát lỗi.</p> <p>-2 -3 em nêu.</p> <p>-Nắm cách thực hiện .</p> <p>-Thực hiện phép tính vào giấy nháp.</p> <p>-3 HS lên bảng làm bài.</p> <p>Kết quả đúng là:</p> <p>a) <math>\frac{5}{7} : 3 = \frac{5}{7 \times 3} = \frac{5}{21}</math> ; b) <math>\frac{1}{2} : 5 = \frac{1}{2 \times 5} = \frac{1}{10}</math>;</p> <p>-Nhận xét chữa bài trên bảng con.</p> <p>-1HS đọc trước lớp, lớp đọc thầm.</p>

<p>-Gọi HS đọc đề bài.                  -HD HS giải toán.                  -Bài toán cho biết gì?                  -Bài toán hỏi gì?                  -Phát phiếu khổ lớn cho 3 -4 em làm.                  -Theo dõi giúp đỡ HS yếu.                  -Chấm một số vở HS.                  Bài 1c,2c,3: Còn thời gian hướng dẫn cho hs làm.  <b>3.Củng cố - dặn dò: ( 5' )</b>                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Nhận xét tiết học.                  -Nhắc HS về nhà luyện tập thêm.</p>	<p>-Trả lời câu hỏi ,tìm hiểu đề bài.                  -4HS lên làm phiếu, lớp làm bài vào vở.                  -Nhận xét bài làm trên bảng, lớp sửa bài của mình.                  -2 HS nêu lại .                  -Về thực hiện.</p>
--	---

**T2:**

**Toán:  
Ôn tập**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố về cách so sánh hai phân số khác mẫu số.
- Làm được bài tập còn lại ở tiết 1 và VBT Toán 4.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy- học:**

HĐ1: KT bài cũ- GT bài mới: (3-5')

HĐ2: HD HS làm BT( 30-32')

Bài 5(SGK): Giải toán.

- Tổ chức hs trao đổi các bước giải:
- Lớp làm bài vào vở.

- Gv thu một số bài chấm.

- Gv cùng hs nx, chữa bài, ghi điểm.

- Hs đọc yêu cầu bài, tóm tắt và phân tích.
- +Tìm số đường còn lại.
- +Tìm số đường bán vào buổi chiều.
- +Tìm số đường bán được cả hai buổi.
- 1 Hs lên bảng giải.

Bài giải

Số ki-lô-gam đường còn lại là:

$$50 - 10 = 40(\text{kg})$$

Buổi chiều bán được số ki-lô-gam đường là:

$$40 \times \frac{3}{8} = 15(\text{kg}).$$

Cả hai buổi bán được số ki-lô-gam đường là:

$$10 + 15 = 25 \text{ (kg).}$$

Đáp số: 25 kg đường.

Bài 1(VBT): Tính.

- GV hd mẫu.
- GV chấm, chữa bài.

Bài 2(VBT)

- Tiến hành tương tự BT1
- GV chấm, chữa bài.

\* Củng cố- Dẫn dò: ( 3')

Nhận xét tiết học-Ra BTVN.

- 1HS nêu yêu cầu.
- Cả lớp làm vào vở.
- 3 HS lên bảng làm.
- Lớp nhận xét.
- Cả lớp làm vào vở.
- 2 HS lên chữa bài.
- Lớp nhận xét.

**T3: Tiếng việt :**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai là gì?
- Luyện viết đoạn văn trong văn miêu tả cây cối.

**II. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Kiểm tra</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Kiểm tra sách vở của hs</li> </ul> <p><b>B. Bài tập</b></p> <p>Bài 1: Tìm kiểu câu Ai là gì trong mỗi đoạn văn sau và nêu tác dụng của từng câu:</p> <p>a. Thấy Tôm Càng trôn trôn, con vật nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào bạn. Tôi là Cá Con,</li> </ul> <p>b. Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.</p> <p>c. Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ.</p> <p>Bài 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu mà em vừa tìm được.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 hs nêu, hs khác nhận xét</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày bài làm của mình</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Chữa bài</li> </ul>

<p>Bài 3: đặt câu kể Ai là gì? với ác cụm từ sau làm chủ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn thân nhất của em</li> <li>- Môn học em yêu thích nhất</li> <li>- Thủ đô của Việt Nam</li> </ul> <p>Bài 4: Hãy miêu tả cây bàng ở sân trường em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giúp học sinh hiểu yêu cầu đề bài</li> <li>- GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul> <p><b>C. Củng cố dặn dò : ( 5' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Dặn học sinh về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Nhiều hs đọc bài của mình, hs khác nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS tự lập làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- HS về nhà thực hiện yêu cầu giáo viên đề ra.</li> </ul>
---	--

**T4:**

**KĨ THUẬT:**

**Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép  
mô hình kĩ thuật**

**I.Mục tiêu:**

- HS biết tên gọi, hình dáng của các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- Sử dụng được cờ –lê, tua-vít để lắp, tháo vít.
- Biết lắp ráp một số chi tiết với nhau.

**II.Đồ dùng dạy học:**

Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III.Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>1.Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: ( 4' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS tự kiểm tra theo bàn, báo cáo kết quả .</li> <li>- Nhận xét sự chuẩn bị của HS .</li> </ul> <p>HĐ1: HS thực hành: ( 22' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu các nhóm lên bảng lắp từng mối ghép.</li> <li>-Tuỳ theo điều kiện thực hiện. GV yêu cầu mỗi HS hoặc nhóm lắp 2-4 mối</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra theo bàn, báo cáo kết quả .</li> <li>-Nghe , rút kinh nghiệm .</li> <li>-Cử đại diện nhóm lên ghép các mối ở hình 4a, 4b,4c,4d,4e.</li> <li>-HS thực hành lắp ghép các mối</li> </ul>



<p>ghép.</p> <p>-GV nhắc nhở: phải sử dụng cờ lê và tua vít để tháo, lắp các chi tiết..</p> <p>- Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm theo tổ của mình .</p> <p>HD 2: Đánh giá kết quả học tập: ( 8' )</p> <p>-GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm thực hành</p> <p>+Các chi tiết lắp đúng kĩ thuật và đúng quy trình.</p> <p>+Các chi tiết lắp chắc chắn, không bị xô lệch.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>3.Củng cố - dặn dò: ( 3' )</p> <p>-GV nhắc HS tháo cục chi tiết và xếp gọn vào hộp.</p> <p>-GV nhận xét sự chuẩn bị và tinh thần thái độ học tập HS</p> <p>-GV hướng dẫn HS về nhà chuẩn bị.</p>	<p>ghép.</p> <p>-HS trưng bày sản phẩm thực hành.</p> <p>-HS dựa vào các tiêu chuẩn trên để tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p>-Bình chọn sản phẩm hoàn thành nhanh nhất , chính xác nhất .</p> <p>-2 HS nêu lại.</p> <p>-Thực hiện.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Về nhà thực hiện.</p>
---	---

Chiều thứ 4 ngày 29 tháng 2 năm

T1:

TOÁN

**Luyện tập chung**

**I.Mục tiêu:**

Giúp HS:

Thực hiện được các phép tính với phân số.

**II.Các hoạt động dạy - học:**

Giáo viên	Học sinh
1.Bài mới : ( 35' ) -Giới thiệu bài. Bài 1:	-Nhắc lại tên bài học

<p>-Yêu cầu HS tự làm bài, nhắc HS khi tìm MSC nên chọn MSC nhỏ nhất có thể.</p> <p>-Nhận xét chấm một số bài.                  Bài 2:                  -Gọi HS nêu yêu cầu bài tập                  -Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.</p> <p>-2 em lên bảng làm .</p> <p>-Nhận xét sửa bài.                  Bài 3(a,b),4(a,b):                  -Gọi HS nêu yêu cầu bài tập                  -Yêu cầu HS tự làm bài.                  -Nhận xét chấm một số bài.</p> <p>Bài 5 và các bài còn lại nếu còn thời gian thì hướng dẫn hs làm.                  3.Củng cố - dặn dò: ( 5' )                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Nhận xét tiết học.                  -Nhắc HS về nhà luyện tập thêm.</p>	<p>-1HS lên bảng, lớp làm bài vào vở.  <math display="block">a/ \frac{2}{3} + \frac{4}{5} = \frac{10}{15} + \frac{12}{15} = \frac{22}{15}</math>                 b)                  -Nhận xét bài làm trên bảng và sửa bài của mình.</p> <p>-2 -3 em nêu.                  -Tự làm bài vào bảng con lần lượt từng bài .  <math display="block">a/ \frac{23}{5} - \frac{11}{3} = \frac{69}{15} - \frac{55}{15} = \frac{14}{15};</math> <math display="block">b/ \frac{3}{7} - \frac{1}{14} = \frac{42}{98} - \frac{7}{98} = \frac{35}{98};</math>                 -Nhận xét sửa sai.                  * 2 -3 em nêu.                  -HS tự làm bài vào vở.                  -Một số HS nêu kết quả.                  -Lớp nhận xét sửa.                  -Nhận xét sửa bài.</p> <p>-2 HS nêu: -Nêu lại nội dung vừa ôn tập                  -Về thực hiện.</p>
--	--

**Tiết 2 :**

**Toán:**  
**ÔN TẬP**

**I Mục tiêu :**

Tiếp tục củng cố các kiến thức về nhân ,chia hai phân số

**II Hoạt động dạy- học :**

**HD1:Giới thiệu bài:**

**HD2: Bài tập :**

**Bài 1 :** Tính

$$\frac{3}{4} : \frac{2}{7} \quad 3 : \frac{3}{5} \quad \frac{6}{11} : 3 \quad \frac{6}{7} : \frac{5}{8}$$

**Bài 2:** Tính bằng hai cách

$$\left(\frac{2}{3} - \frac{4}{7}\right) \times \frac{2}{5} \quad \frac{3}{4} \times \frac{2}{5} - \frac{3}{4} \times \frac{2}{7}$$

**Bài 3 :** Một hình vuông có chu vi  $\frac{24}{5}$  m. Tính diện tích hình vuông đó

**Bài 4** Một cửa hàng có 60 chiếc xe máy .Buổi sáng bán được  $\frac{3}{20}$  số xe máy đó .Buổi chiều bán

được  $\frac{2}{17}$  số xe máy còn lại .Hỏi cả hai buổi cửa hàng đã bán được mấy phần số xe máy lúc đầu

**HD3:** Tổng kết bài ,dặn dò: ( 5 phút )

- GV nhắét tiết học

1-2 HS nêu yêu cầu  
2 HS làm bảng ,lớp làm vở,HS nhận xét

-1-2 HS nêu  
Lớp làm vở .1 HS làm bảng  
HS nhận xét ,HS đổi vở kiểm tra

-1-2 HS nêu yêu cầu  
Lớp làm vở

1 HS làm bảng ,HS nhận xét

-1-2 HS nêu yêu cầu

Lớp làm vở  
1HS làm bảng

HS nhận xét

- HS nhắc lại nội dung bài học

**T3:**

**TẬP ĐỌC:**

**Ga-vrốt ngoài chiến lũy**

**I.Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch, trôi chảy toàn bài. Đọc đúng , đọc đúng tên riêng người nước ngoài, lời đối đáp giữa các nhân vật và phân biệt với lời dẫn chuyện.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-Vrốt.
- Rèn các kĩ năng: Tự nhận thức , xác định giá trị, cá nhân; đảm nhận trách nhiệm, ra quyết định.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- Truyện Những người khốn khổ nếu có.

**III.Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' ) -Yêu cầu HS đọc bài Thắng biển và trả lời câu hỏi và nội dung bài. -Gọi HS nhận xét bạn đọc bài và trả lời câu hỏi.	-2 HS đọc tiếp nối. 1 HS đọc toàn bài.  -Nhận xét.

<p>-Nhận xét và cho điểm từng HS.          Bài mới          -Giới thiệu bài:          HĐ 1. Luyện đọc: ( 12' )          -Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài (3 lượt), GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS, lưu ý các câu.          -Yêu cầu HS đọc đồng thanh các tên riêng: Ga-Vrốt, Ăng-giôn-ra, cuốc-phây-rắc.          -Yêu cầu HS đọc phần chú giải để tìm hiểu nghĩa của các từ khó trong bài.          -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.          -Gọi HS đọc toàn bài.          -GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc.          HĐ 2: Tìm hiểu bài          -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1, trao đổi và trả lời câu hỏi.          +Ga-Vrốt ra ngoài chiến lũy để làm gì?          +Đoạn 1 cho biết điều gì?          -Ghi ý chính đoạn 1          -Giảng bài: Chú bé Ga-vrốt nghe Ăng-giôn ra thông báo nghĩa quân sắp hết đạn ...          -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 trao đổi và tìm những chi tiết thể hiện lòng dũng cảm của Ga- vrốt.          -Ghi bảng ý chính: Lòng dũng cảm của Ga-Vrốt và giảng bài: Giúp HS thấy được sự dũng cảm của Ga-V-rốt          +Vì sao tác giả nói Ga-V-rốt là một thiên thần          -Ghi ý chính đoạn 3 lên bảng.          -Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và tìm ý chính của bài.          HĐ 3: Đọc diễn cảm: ( 10' )          -Yêu cầu 4 HS đọc bài theo hình thức phân vai( 2 lượt). Yêu cầu HS cả lớp theo dõi tìm giọng đọc cho từng nhân vật.</p>	<p>-2 -3 HS nhắc lại          -HS đọc bài theo trình tự.          +HS1: Ăng-giôn-ra...mưa đạn          +HS2: Thì ra Ga-Vrốt..Ga-V-rốt nói.          -HS3: Đoạn còn lại.          -Đọc đồng thanh.          -1 HS đọc thành tiếng phần chú giải.          - Đọc theo cặp .          -2 HS đọc toàn bài.          - Theo dõi .          -2 HS ngồi cùng bàn đọc thầm trao đổi với nhau trả lời câu hỏi.          +Để nhắc đạn giúp nghĩa quân.đánh giặc          +Cho biết lí do Ga-Vrốt ra ngoài chiến lũy.          -HS nghe.          -2 HS ngồi cùng bàn, đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.          -Theo dõi.          -Vì Ga-V-rốt không bao giờ chết.          -HS nghe.          -HS đọc bài và nêu ý kiến: bài văn ca</p>
--	--

<p>-Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn cuối bài. Treo bảng phụ có đoạn văn hướng dẫn luyện đọc. -Đọc mẫu. -Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. -Tổ chức cho HS thi đọc. -Nhận xét và cho điểm HS. 3.Củng cố - dặn dò: ( 5' ) -Nêu lại tên ND bài học ? -Gọi 1 Hs đọc toàn bài. -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà học bài.</p>	<p>ngợi lòng dũng cảm của chú bé Gavrốt.  -HS đọc theo vai. Cả lớp đọc thầm tìm giọng đọc (Như đã hướng dẫn ở phần luyện đọc.  -Nắm đoạn thực hiện . -Theo dõi. -Nghe, nắm cách đọc . -2 HS ngồi cùng bàn đọc diễn cảm. -3-5 HS thi đọc diễn cảm. -2 HS nêu lại . -1HS đọc toàn bài. -Về thực hiện.</p>
--	---

**T4:**

**Khoa học:  
ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

-Củng cố 1 số kiến thức về cách phòng tránh tai nạn đuối nước.

**II. Hoạt động ôn tập**

**HD1:** HD làm BT

**Bài 1:** Đánh dấu “x” vào ô trống trước câu trả lời đúng nhất.

a) Cần phải làm gì để đề phòng đuối nước?

- Không chơi đùa gần hồ, ao, sông, suối.
- Không lội qua suối khi trời mưa, lũ, bão.
- Giếng nước cần xây thành cao có nắp đậy.
- Chum, vại, bể nước phải có nắp đậy.
- Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các phương tiện GT

đường thủy.

- Thực hiện tất cả những việc trên.

b) Cần phải làm gì khi đi bơi ở bể bơi?

- Tắm sạch trước khi bơi và sau khi bơi.
- Trước khi xuống phải tập vận động.
- Tuân thủ quy định của bể bơi.
- Thực hiện tất cả những việc trên.

C) Cần tránh làm gì khi đi bơi ở bể bơi?

- Không xuống nước bơi lội khi đang ra mồ hôi.
- Không bơi khi đang no quá hoặc đói quá.
- Thực hiện cả 2 điều trên.

Bài2: Tại sao chỉ nên đi bơi hoặc tập bơi ở nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ?

HD2: Chấm — Chữa bài

-Nhận xét tiết và dặn dò về nhà.

**Thứ 5 ngày 01 tháng 3 năm**

**T1:**

**TẬP LÀM VĂN:**

**Luyện tập xây dựng kết bài  
Trong bài văn miêu tả cây cối**

I.Mục tiêu:

-HS nắm được hai kiểu kết bài (không mở rộng, mở rộng) trong bài văn tả cây cối; vận dụng kiến thức đã học để bước đầu viết đoạn kết bài mở rộng trong bài văn miêu tả một cây mà em thích.

II.Đồ dùng dạy học:

-Tranh, ảnh một số loài cây: na, ổi, mít, si, tre, tràm, đa....

-Bảng phụ viết dàn ý quan sát (BT2)

III.Các hoạt động dạy học:

Giáo viên	Học sinh
1.Kiểm tra bài cũ: ( 5 ) -Goi HS đọc đoạn mở bài giới thiệu chung về một cái cây mà em định tả. -Nhận xét, cho điểm từng HS. 2.Bài mới: ( 32' ) -Giới thiệu bài: Bài 1: -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập. -Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp. -Gọi HS phát biểu. -Nhận xét , bổ sung .  KL: Có thể dùng các câu ở đoạn a, b để kết bài. Kết bài ở đoạn a, nói được tình cảm của người tả đối với cây.	-3 HS đọc đoạn mở bài của mình trước lớp. Cả lớp theo dõi và nhận xét.  -2 -3 HS nhắc lại  -1 HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập trước lớp. -2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận. -Có thể dùng các câu ở đoạn a, b để kết bài. Đoạn a, nói lên tình cảm của người ta đối với cây..... -Nghe, nắm cách kết bài .

<p>+Thế nào là kết bài mở rộng trong bài văn miêu tả cây cối ?</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</li><li>-Treo bảng phụ có viết sẵn các câu hỏi của bài.</li><li>-Gọi HS trả lời từng câu hỏi. GV chú ý sửa chữa lỗi cho từng HS nếu có.</li></ul> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li><li>-Yêu cầu HS tự làm bài.</li><li>-Gọi HS đọc bài làm của mình trước lớp. GV sửa chữa lỗi dùng từ, ngữ pháp cho từng HS.</li><li>-Nhận xét, cho điểm những HS viết tốt.</li></ul> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li><li>-Yêu cầu HS tự làm bài.</li><li>-Gọi HS đọc bài làm của mình. GV chú ý sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho từng HS.</li><li>-Cho điểm HS viết tốt.</li></ul> <p>3.Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Nêu lại tên ND bài học ?</li><li>-Nhận xét tiết học.</li><li>-Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn kết bài và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<p>+Trong bài văn miêu tả cây cối, kết bài mở rộng là nói lên được tình cảm của người tả đối với cây hoặc ích lợi của cây.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài tập trước lớp.</li><li>-HS đọc, suy nghĩ tìm câu trả lời.</li><li>-3-5 HS tiếp nối nhau trả lời.</li><li>- Cả lớp theo dõi , nhận xét , bổ sung .</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập trước lớp.</li><li>-Viết kết bài vào vở.</li><li>-3-5 HS đọc bài làm của mình. Cả lớp theo dõi và nhận xét bài làm của bạn.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài trước lớp.</li><li>-Thực hành viết kết bài mở rộng theo một trong các đề đưa ra.</li><li>-3-5 HS đọc bài làm của mình.</li><li>-Nhận xét bình chọn.</li><li>-2 HS nêu lại.</li><li>-Về thực hiện.</li></ul>
--	--

**T4:**

**CHÍNH TẢ :**

**Nghe viết: Thắng biển**

**I.Mục tiêu:**

-Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn trích.

-Làm đúng BT CT 2a/b.

## **II.Đồ dùng dạy học:**

Một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2a hoặc 2b.

## **III.Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <p>-Gọi HS lên bảng kiểm tra HS đọc và viết các từ cần chú ý phân biệt chính tả ở tiết học trước.</p> <p>-Nhận xét chữ viết của học sinh.</p> <p><b>2.Bài mới: ( 32' )</b></p> <p>-Giới thiệu bài:</p> <p><b>HĐ 1: Hướng dẫn viết chính tả: ( 15' )</b></p> <p>-Gọi HS đọc đoạn 1 và đoạn 2 trong bài <i>Thắng biển</i>.</p> <p>+Qua đoạn văn em thấy hình ảnh cơn bão biển hiện ra như thế nào?</p> <p>-Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc và viết các từ tìm được.</p> <p>-GV đọc cho HS viết theo đúng yêu cầu.</p> <p>-Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p><b>HĐ 2: Hướng dẫn làm bài tập chính tả ( 17' )</b></p> <p>Bài 2a:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>-Dán phiếu bài tập lên bảng.</p> <p>-Tổ chức cho từng nhóm HS làm bài theo hình thức thi tiếp sức.</p> <p>-Giúp HS nắm vững yêu cầu. Theo dõi HS thi làm bài.</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p><b>3.Củng cố - dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>-Nêu nội dung bài học ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS về nhà chép lại đoạn văn ở bài 2a</p>	<p>-3 HS lên bảng đọc và viết các từ ngữ.</p> <p>-2 -3 HS nhắc lại</p> <p>-2 HS đọc thành tiếng.</p> <p>+Qua đoạn văn ta thấy hình ảnh cơn bão biển hiện ra rất hung dữ, nó tán công dữ dội...</p> <p>-Nghe và viết vở</p> <p>-Kiểm tra lỗi bài của bạn.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu bài tập trước lớp.</p> <p>-Nghe hướng dẫn và thảo luận nhóm.</p> <p>-Các tổ thi làm bài nhanh.</p> <p>-Đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</p> <p>-Cả lớp theo dõi , nhận xét.</p> <p>-2em nêu lại kết quả</p> <p>-2 Hs nêu</p> <p>-Về thực hiện</p>



hoặc các từ ở bài 2b.

**Thứ 6 ngày 02 tháng 3 năm**

**T.1**

**TOÁN:  
LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được các phép tính với phân số.
- Biết giải bài toán có lời văn.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>TG</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
	<p><b>1. KTBC:</b> ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đồng thời làm biến đổi bài 3,4/138</li> <li>- GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Luyện tập chung.</p> <p><b><u>HD1:</u></b> Hướng dẫn luyện tập: ( 32' )</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- GV HD: khi thực hiện nhân 3 phân số với nhau ta có thể lấy 3 tử số nhân với nhau, lấy 3 mẫu số nhân với nhau.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS tự làm bài, nhắc HS cố gắng để chọn MSC nhỏ nhất có thể.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.</li> <li>- HS tự làm bài .</li> <li>- HS làm miệng.</li> <li>- HS nghe HD sau đó làm bài.</li> <li>- 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> </ul>

<p><b>Bài 4:</b> 1 HS đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để tính được phần bể chưa có nước chúng ta phải làm như thế nào?</li> <li>- GV tổ chức chữa bài.</li> <li>- <b>Bài 5:</b> 1 HS đọc đề.</li> <li>- GV hướng dẫn, yêu cầu HS khá giỏi về nhà làm thêm.</li> </ul> <p><b>3. <u>Củng cố- Dặn dò:</u></b> ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị: Luyện tập chung.</li> <li>- Tổng kết giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm,</li> <li>- cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> <li>- HS chữa lại bài nếu làm sai</li> </ul> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung của bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau</p>
--	--

### Khoa học

## VẬT DẪN NHIỆT VÀ VẬT CÁCH NHIỆT

#### A. Mục tiêu :

- Kể được tên một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém;
- Các kim loại ( đồng nhôm,..) dẫn nhiệt tốt.
- Không khí các vật xốp như bông len, dẫn nhiệt kém.

#### B. Đồ dùng dạy học

- Chuẩn bị chung : phích nước nóng, xoong nồi.....; Nhóm : hai chiếc cốc, thìa kim loại, thìa gỗ, thìa nhựa....

#### C. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>I- Tổ chức</p> <p>II- Kiểm tra : nêu n/ tác hoạt động của nhiệt kế</p> <p>III- Dạy bài mới</p> <p>+ HĐ1: Tìm hiểu vật nào dẫn nhiệt tốt, vật nào dẫn nhiệt kém</p> <p>* Mục tiêu : học sinh biết được có những vật dẫn nhiệt tốt và những vật dẫn nhiệt kém. Lấy được ví dụ và giải thích được một số hiện .....                      * Cách tiến hành</p> <p>B1: Cho học sinh làm thí nghiệm và trả lời câu hỏi trang 104</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoong và quai xoong làm bằng chất dẫn nhiệt tốt hay kém ? Vì sao ?</li> </ul> <p>B2: Học sinh làm việc nhóm và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại sao trời rét chạm tay ghế sắt thấy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hai em trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ xung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm thí nghiệm và trả lời</li> <li>- Xoong làm bằng chất dẫn nhiệt tốt. Còn quai làm bằng chất dẫn nhiệt kém để ta bắc không bị bỏng</li> <li>- Các nhóm thảo luận</li> <li>- Chạm tay vào ghế sắt tay ta đã truyền nhiệt cho ghế</li> </ul>

<p>lạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khi chạm tay vào ghế gỗ không có cảm giác bằng ghế sắt</li></ul> <p>+ HĐ2: Làm thí nghiệm về tính cách nhiệt của không khí</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Mục tiêu : nêu được ví dụ về việc vận dụng tính chất của không khí</li><li>* Cách tiến hành</li></ul> <p>B1: HS đọc đối thoại SGK và làm thí nghiệm 3</p> <p>B2: Các nhóm tiến hành thí nghiệm như SGK trang 15</p> <p>B3: Trình bày kết quả thí nghiệm và rút ra kết luận</p> <p>HĐ3: Kể tên và nêu công dụng của các vật cách nhiệt</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Mục tiêu : giải thích được việc sử dụng các chất dẫn nhiệt, cách nhiệt để sử dụng hợp lí</li><li>* Cách tiến hành : chia thành 4 nhóm, thi kể tên và nói công dụng của các vật cách nhiệt</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chia lớp thành 4 nhóm và cho các nhóm thi kể</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Với ghế gỗ hoặc nhựa vì dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh làm thí nghiệm</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh trình bày kết quả thí nghiệm</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thi kể và nêu công dụng của các vật cách nhiệt</li></ul>
--	--

D. Hoạt động nối tiếp:

- Lấy ví dụ về những vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém?

**T3:**

**TẬP LÀM VĂN:**

**Luyện tập miêu tả cây cối**

**I.Mục tiêu:**

-HS lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.

-Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn tả cây cối đã xác định.

**II.Đồ dùng dạy học:**

-Bảng lớp chép sẵn đề bài, dàn ý

-Tranh, ảnh một số loài cây: Cây có bóng mát, cây ăn quả, cây hoa.

**III.Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <p>-Gọi HS đọc đoạn văn kết bài theo cách mở rộng về một cái cây mà em thích.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm từng.</p> <p><b>2.Bài mới:</b> ( 16' )</p> <p>-Giới thiệu bài:</p> <p><b>HĐ1: Tìm hiểu bài.</b></p> <p>-Gọi HS đọc đề bài tập làm văn.</p> <p>-Gv phân tích đề bài: dùng phấn màu gạch chân dưới các từ: cây có bóng mát, cây ăn quả, cây hoa mà em yêu thích...</p> <p>-Yêu cầu Hs giới thiệu về cây mình định tả.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc bài viết của mình.</p> <p><b>HĐ 2: Viết bài:</b> ( 15' )</p> <p>-HS viết bài.</p> <p>-Yêu cầu HS lập dàn ý, sau đó hoàn chỉnh bài văn.</p> <p>-Gọi HS trình bày bài văn. GV nhận xét, sửa lỗi cho từng HS.</p> <p>-Cho điểm những bài viết tốt.</p> <p><b>3.Củng cố - dặn dò:</b> ( 5' )</p> <p>-Nêu lại tên ND bài học ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn để chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-3 HS đứng tại chỗ đọc bài, cả lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p> </p> <p>-2 -3 HS nhắc lại</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng để bài trước lớp.</p> <p>-Theo dõi GV phân tích.</p> <p> </p> <p>-Chọn và nêu loại cây mình thích và chọn</p> <p>-3-5 HS giới thiệu</p> <p>VD: Em tả cây phượng ở sân trường.</p> <p> </p> <p>-HS tự làm bài.</p> <p> </p> <p>-4 HS tiếp nối nhau đọc từng mục.</p> <p>-2 HS nêu lại.</p> <p> </p> <p>-Về thực hiện.</p>

**T4:**

## **KỂ CHUYỆN**

### **Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

#### **I.Mục tiêu:**

- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm.
- Hiểu nội dung chính của chuyện(đoạn chuyện) đã kể và biết trao đổi được với các bạn về ý nghĩa câu chuyện (đoạn truyện)

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

- Một số truyện viết về lòng dũng cảm của con người.
- GV và HS sưu tầm trong truyện cổ tích, truyện thiếu nhi, truyện người thực, việc thực trên báo, truyện đọc lớp 4.
- Bảng lớp viết sẵn đề bài KC.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS lên bảng kể tiếp nối, 1 HS kể toàn truyện những chú bé không chết và trả lời câu hỏi.</li> <li>-Nhận xét và cho điểm từng HS</li> </ul> <p>2. Bài mới: ( 30' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giới thiệu bài:</li> <li>HD 1: Tìm hiểu bài.</li> <li>-Gọi HS đọc đề bài.</li> <li>-GV phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ ngữ: lòng dũng cảm, được nghe, được đọc.</li> <li>-Gọi HS đọc phần gợi ý của bài.</li> <li>-Gợi ý: Các em hãy giới thiệu câu chuyện hoặc nhân vật có nội dung nói về lòng dũng cảm ...</li> <li>-Yêu cầu HS đọc gợi ý 3 trên bảng,</li> <li>HD 2: Kể chuyện trong nhóm.</li> <li>-GV chia HS thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có 4 HS. Yêu cầu HS kể lại truyện trong nhóm.</li> <li>-GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.</li> <li>-Gợi ý cho HS các câu hỏi</li> <li>HD 3: Kể trước lớp.</li> <li>-Gọi HS nêu nội dung yêu cầu</li> </ul> <p>BT 2 SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tổ chức cho HS thi kể chuyện.</li> <li>-GV tổ chức cho HS nhận, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể chuyện hay nhất, bạn đặt câu hỏi hay nhất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kể chuyện và trả lời câu hỏi.</li> <li>-Cả lớp theo dõi, nhận xét.</li> </ul> <p><i>-2-3 HS nhắc lại</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-2 -3 em đọc .</li> <li>-Theo dõi nắm yêu cầu chính của đề bài .</li> <li>- 4 HS tiếp nối nhau đọc từng phần gợi ý trong SGK.</li> <li>-Tiếp nối nhau giới thiệu về câu chuyện hay nhân vật mình định kể .</li> </ul> <p>-2 HS đọc thành tiếng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-4 HS ngồi 2 bàn trên dưới tạo thành một nhóm cùng kể chuyện. Trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện của nhân vật trong truyện.</li> <li>-2 -3 em nêu</li> <li>- 5 -7 HS thi kể và trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện đó.</li> <li>-HS cả lớp cùng bình chọn bài làm tốt nhất.</li> </ul>

<p>-Nhận xét và cho điểm từng HS. 3.Củng cố - dặn dò: ( 5' ) -Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học -Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện.</p>	<p>-Nghe, rút kinh nghiệm .  -2 HS nêu lại.  - Về thực hiện.</p>
---	--

**Thứ 7 ngày 03 tháng 3 năm**

**Tiết 1 + 2:**

**Toán:  
ÔN TẬP**

**I Mục tiêu :**

Tiếp tục củng cố các kiến thức về nhân ,chia hai phân số

**II. Hoạt động dạy- học :**

<b><u>HĐ1:Giới thiệu bài:□.</u></b>	
<b><u>HĐ2: HD HS làm bài tập :</u></b>	
<b><u>Bài 1 :</u></b> Tính	
$\frac{3}{7} : 5$ $\frac{3}{5} : 2$ $6 : \frac{5}{7}$ $8 : \frac{12}{16}$	-1-2 HS nêu yêu cầu
$\frac{21}{12} \times \frac{12}{6}$ $\frac{24}{23} : \frac{3}{5} + \frac{12}{16}$ $\frac{3}{5} \times 6$ $\frac{6}{6}$	3 HS làm bảng ,lớp làm vở,HS nhận xét
$\times 7$	
<b><u>Bài 2:</u></b> Tính	1-2 HS nêu
$\frac{5}{4} + \frac{7}{3}$ $\frac{5}{4} + \frac{13}{12}$ $\frac{4}{9} - \frac{1}{9}$ $\frac{7}{3} - \frac{5}{4}$	Lớp làm vở .2HS làm bảng HS nhận xét ,HS đổi vở kiểm tra
$\frac{3}{5} \times \frac{12}{6} - \frac{1}{9}$ $\frac{2}{5} : \frac{6}{7} + \frac{1}{3}$ $\frac{4}{9} \times \frac{3}{5} + \frac{3}{5} + \frac{5}{4}$	
<b><u>Bài 3 :</u></b> Một hình chữ nhật có chiều dài $\frac{4}{5}$ m và	1-2 HS nêu yêu cầu
chiều rộng ngắn hơn chiều dài $\frac{1}{2}$ m .Tính chu vi	Lớp làm vở
và diện tích hình chữ nhật đó .	1 HS làm bảng
	HS nhận xét
<b><u>Bài 4 :</u></b> Một đội công nhân sửa một quãng đường	1-2 HS nêu yêu cầu
dài 300m .Buổi sáng đội đó sửa được $\frac{1}{3}$ quãng	Lớp làm vở
	1 HS làm bảng
	HS nhận xét

đường. Buổi chiều sửa được số mét đường còn lại  
 .Hỏi sau một ngày số mét đường còn lại chưa sửa  
 là bao nhiêu

**Bài 5 Tìm x**

$$x : \frac{3}{5} = \frac{5}{4} \qquad \frac{3}{7} \times x = \frac{2}{3}$$

1-2 HS nêu yêu cầu  
 HS theo dõi  
 Lớp làm vở  
 2 HS làm bảng  
 HS nhận xét  
 HS nhận xét

\* GV chấm chữa bài

**HD3:** Tổng kết bài ,dặn dò : ( 5 phút )

- GV nhận xét tiết học
- Dặn học sinh về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 3 :**

**Tiếng việt :**

**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập củng cố về mở rộng vốn từ: Cái đẹp, ôn tập cho học sinh về câu kể Ai là gì ? - HS xác định được vị ngữ trong câu kể Ai là gì ?

**II) Hoạt động dạy học**

A) GV giới thiệu nội dung ôn tập :

B) GV hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

Bài tập 1: Nối thành ngữ, tục ngữ ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B

A

B

1. Đẹp người đẹp nét

a) Vẻ đẹp lộng lẫy của người con gái.

2. Đẹp như tiên

b) Nết na quý hơn sắc đẹp

3. Cái nết đánh chết cái đẹp

Người con gái hoàn hảo, được cả người lẫn tính nết.

Bài tập 2: Các câu kể Ai là gì ? sau đây dùng để làm gì ?

a) Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.

Câu dùng để : .....

b) Thác Y-a- li là một thắng cảnh trên lưng chừng trời.

Câu dùng để : .....

c) Cao Bá Quát là một người văn hay chữ tốt.

Câu dùng để : .....

Bài tập 3: Ghi dấu nhân ( x ) vào ô trống trước câu kể Ai là gì ? trong những câu thơ sau.

Gạch dưới vị ngữ trong câu vừa tìm được.

- Tớ là chiếc xe lu
  - Người tớ to lù lù.
  - Đêm nay con ngủ
  - Mẹ là ngọn gió của con suốt đời
  - Quê hươn là đêm trăng tỏ
- Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

Bài tập 4:

Điền vào chỗ trống vị ngữ thích hợp để hoàn chỉnh các câu kể Ai là gì ?

- a) Trờng em là .....
- b) Động Phong Nha ( Quảng Bình ) là .....
- c) Khu di tích Mĩ Sơn ( Quảng Nam ) là.....
- d) Thành phố Đà Lạt là .....

- HS đọc lập làm bài. - GV đi theo dõi giúp đỡ HS yếu làm bài
- HS trình bày bài làm của mình, - HS khác nhận xét bài làm của bạn.
- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh, kết luận lời giải đúng.

III) Củng cố dặn dò:

- HS nhắc lại nội dung ôn tập
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt lớp :**

### **SINH HOẠT LỚP TUẦN 26**

I.Mục tiêu:

- Đánh giá kết quả hoạt động tuần 26.
- Nắm được một số hoạt động ngày 8/ 3 và ngày 26/3 .
- Nội dung, kế hoạch tuần 27

II.Các hoạt động dạy – học:

1.Ổn định tổ chức.

- Yêu cầu cả lớp hát bài do các em thích .

2.Nhận xét chung tuần qua: ( 15' )

\* Đánh giá công tác tuần 26:

- Yêu cầu các tổ báo cáo kết quả học tập và công tác khác trong tuần.
- Yêu cầu lớp trưởng báo cáo tình hình chung cả lớp .
- Nhận xét đánh giá chung hoạt động tuần 26. Khen những em có tinh thần học tập tốt và những em có cố gắng đáng kể đồng thời nhắc nhở những em còn vi phạm (không làm bài , quên đồ dùng học tập ...)
- Nhận xét chung.

3.Kế hoạch tuần 27 : ( 12' )



\* Thi đua học tốt hơn chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ và thành lập ĐTNCSHCM.

- Tiếp tục thi đua chăm sóc cây và hoa theo khu vực quy định .
- Tích tham gia các hoạt động sinh hoạt Đội.
- Tham gia đóng góp các khoản tiền kịp thời.

4.Củng cố - dặn dò: ( 3' )

- Nhận xét tiết học.
- Dặn dò chuẩn bị cho tuần sau.

## **TUẦN 27 :**

**Sáng thứ 2 ngày 5 tháng 3 năm**

**T.1**

**TOÁN:**

### **LUYỆN TẬP CHUNG.**

- **I. MỤC TIÊU:**
- Rút gọn được phân số
- Nhận biết được phân số bằng nhau
- Biết giải bài toán có lời văn liên quan đến phân số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>TG</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
5'	<b>1.KTBC:</b> – 2 HS đồng thời làm bài 2,3/139 – GV nhận xét, ghi điểm.	– 2 HS lên bảng làm. – HS khác nhận xét
32'	<b>2.Bài mới:</b> <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Luyện tập chung. <b><u>HĐ1:</u></b> Hướng dẫn luyện tập <b><u>Bài 1:</u></b> 1 HS đọc đề. – BT yêu cầu gì?	– 1HS lên bảng làm, cả lớp

5'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> <li><b>Bài 2:</b> 1 HS đọc đề.</li> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> <li><b>Bài 3:</b> 1 HS đọc đề.</li> <li>- BT yêu cầu gì?</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- GV theo dõi và nhận xét.</li> <li>- - GV thu chấm một số bài</li> <li>GV theo dõi và nhận xét.</li> <li><b>3.Củng cố- Dặn dò:</b></li> <li>- Chuẩn bị: Hình thoi.</li> <li>- Tổng kết giờ học.</li> </ul>	<p>làm vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở ô li.</li> <li>- HS khác nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- 1HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở BT</li> <li>- HS khác nhận xét</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau.</li> </ul>
----	---	---

**T2:**

**Tập đọc**

## DÙ SAO TRÁI ĐẤT VẪN QUAY

### I. Mục tiêu

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài: Cô -péc-ních, Ga - li-lê. Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu bộc lộ được thái độ ca ngợi hai nhà bác học dũng cảm.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lí khoa học.

### II. Chuẩn bị

- Tranh ảnh, vẽ minh họa bài TĐ SGK, sơ đồ quả đất trong hệ mặt trời (nếu có)
- Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

### III. Hoạt động dạy học

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ :</b></p> <p>-Gọi 2-3 hs đọc bài Ga-vơ- rôt ngoài chiến lũy và trả lời câu hỏi trong SGK. Nhận xét -ghi điểm từng hs.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i> Treo tranh giới thiệu nội dung bài học.</p> <p><i>b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:</i></p> <p>* Luyện đọc:</p> <p>-Gọi HS đọc cả bài.</p>	<p>-2-3 hs đọc bài và trả lời câu hỏi SGK</p> <p>-Quan sát và lắng nghe.</p>

<p>-Gọi 3HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài (3 lượt HS đọc).</p> <p>-GV sửa lỗi phát âm đúng tên riêng Cô –péc-ních, Ga –li-lê. HD ngắt giọng cho từng HS.</p> <p>-Gọi HS đọc phần chú giải.</p> <p>-GV đọc mẫu, HS chú ý cách đọc:</p> <p>* Tìm hiểu bài:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc bài, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Ý kiến của Cô - péc - ních có điểm gì khác ý kiến chung lúc bấy giờ ?</p> <p>+ Ga-li-lê viết sách đề làm gì ?</p> <p>+Vì sao tòa án lúc ấy xử phạt ông ?</p> <p>+Lòng dũng cảm của Cô–péc-ních và Ga–li-lê thể hiện ở chỗ nào ?</p> <p>+ Câu chuyện trên giúp em hiểu ra điều gì ?</p> <p>- HS nêu ý chính của bài.</p> <p>* Đọc diễn cảm:</p> <p>-Yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HS cả lớp theo dõi</p> <p>-Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.</p> <p>-Yêu cầu HS luyện đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.</p> <p><b>3. Củng cố – dặn dò</b></p> <p>-Nhận xét tiết học, nêu ý nghĩa của bài</p> <p>-Dặn HS về nhà học bài, kể lại cho người thân câu chuyện trên.</p>	<p>-1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-3 nối tiếp nhau đọc theo trình tự.</p> <p>-- HS đọc thầm suy nghĩ và trả lời câu hỏi .</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>+ HS trả lời –lớp bổ sung nhận xét</p> <p>+ Thời đó người ta cho rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ, đứng yên một chỗ, còn mặt trời, mặt trăng và các vì sao phải quay xung quanh nó. Cô–péc–ních đã chứng minh ngược lại ...</p> <p>+ Ông viết sách nhằm ủng hộ tư tưởng khoa học của Cô- péc –ních .</p> <p>+ Vì cho rằng ông đã chống đối quan điểm của Giáo hội.</p> <p>+Hai nhà khoa học đã dám nói ngược với lời phán của Chúa Trời, tức là đối lập với quan điểm của Giáo hội lúc bấy giờ ....</p> <p>-Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lí khoa học.</p> <p>+3 HS tiếp nối nhau đọc và tìm cách đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 3-5 HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Chiều thứ 2 ngày 5 tháng 3 năm

Đạo đức:

## TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO ( Tiết 2 )

### I. Mục tiêu

- Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo.
- Thông cảm với bạn bè và những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và cộng đồng.
- Tích cực tham gia một số hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường, ở địa phương phù hợp với khả năng và vận động bạn bè, gia đình cùng tham gia.
- Nêu được ý nghĩa của hoạt động nhân đạo.

### II. Đồ dùng dạy học

- SGK Đạo đức 4.
- Mỗi HS có 3 tấm bìa màu xanh, đỏ, trắng.
- Phiếu điều tra (theo mẫu bài tập 5)

### III. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>*Hoạt động 1: Thảo luận theo nhóm đôi (Bài tập 4- SGK/39)</b></p> <p>-GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>+ Những việc làm nào sau là nhân đạo?</p> <p>a/. Uống nước ngọt để lấy thưởng.</p> <p>b/. Góp tiền vào quỹ ủng hộ người nghèo.</p> <p>c/. Biểu diễn nghệ thuật để quyên góp giúp đỡ những trẻ em khuyết tật.</p> <p>d/. Góp tiền để thưởng cho đội tuyển bóng đá của trường.</p> <p>e/. Hiến máu tại các bệnh viện.</p> <p>-GV kết luận:</p> <p>+ b, c, e là việc làm nhân đạo.</p> <p>+ a, d không phải là hoạt động nhân đạo.</p> <p><b>*Hoạt động 2: Xử lý tình huống (Bài tập 2- SGK/38- 39)</b></p> <p>-GV chia 2 nhóm và giao cho mỗi nhóm HS thảo luận 1 tình huống.</p> <p>✦Nhóm 1 :</p> <p>a/. Nếu trong lớp em có bạn bị liệt chân.</p> <p>✦Nhóm 2 :</p> <p>b/. Nếu gần nơi em ở có bà cụ sống cô đơn, không nơi nương tựa.</p> <p>-GV kết luận:</p>	<p>-HS thảo luận.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp - Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-Các nhóm thảo luận.</p> <p>-Theo từng nội dung, đại diện các nhóm cùng lớp trình bày, bổ sung, tranh luận ý kiến.</p>

<p><b>*Hoạt động 3: Thảo luận nhóm (Bài tập 5- SGK/39)</b></p> <p>-GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.</p> <p>-GV kết luận:</p> <p><b>*Kết luận chung :</b></p> <p>-GV mời 1- 2 HS đọc to mục “Ghi nhớ” SGK/38.</p> <p><b>*Củng cố</b></p> <p>-HS thực hiện dự án giúp đỡ những người khó khăn, hoạn nạn đã xây dựng theo kết quả bài tập</p> <p>-Chuẩn bị bài tiết sau.</p>	<p>-Các nhóm thảo luận và ghi kết quả vào phiếu điều tra theo mẫu.</p> <p>-Đại diện từng nhóm trình bày. Cả lớp trao đổi, bình luận.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ.</p> <p>-Cả lớp thực hiện.</p>
--	--

**Tiết 2 :**

**Toán:**  
**ÔN TẬP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS nắm vững cách thực hiện phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên.
- Gây hứng thú học toán cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng phụ ghi sẵn các bài tập thực hành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**4. Giới thiệu bài , ghi bảng.**

**5. Hướng dẫn học sinh ôn tập: ( 35' )**

**Bài tập 1. Tính**

a)  $\frac{3}{5} + \frac{1}{4} =$                       b)  $\frac{3}{2} + \frac{2}{3} =$                       c)  $\frac{4}{5} + \frac{3}{2} =$

- HS nêu yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV quan sát, giúp đỡ học sinh yếu.
- Gọi 3 HS lên bảng chữa bài.
- HS khác nhận xét, GV hỏi HS cách làm.
- Nhận xét, chữa bài.

**Bài tập 2: Tính theo mẫu**

Mẫu :  $2 + \frac{3}{7} = \frac{14}{7} + \frac{3}{7} = \frac{14+3}{7} = \frac{17}{7}$

$5 + \frac{2}{3} =$                        $\frac{2}{5} + 3 =$                        $\frac{11}{7} + 2 =$

- GV treo bảng phụ ghi nội dung bài tập 2.
- HS nêu yêu cầu bài tập (cả mẫu ).

- GV cho HS tự làm bài vào vở.
- 3 HS lên bảng làm, nêu cách làm.
- Lớp nhận xét, GV chữa chung.

Kq :  $\frac{17}{3}$  ;  $\frac{17}{5}$  ;  $\frac{25}{7}$

**Bài tập 3** : Một chiếc tàu thủy giờ thứ nhất chạy được  $\frac{3}{8}$  quãng đường, giờ thứ hai chạy được  $\frac{2}{7}$  quãng đường, giờ thứ ba chạy được  $\frac{1}{4}$  quãng đường.

Hỏi sau 3 giờ chiếc tàu thủy đó chạy được bao nhiêu phần quãng đường ?

- Cho HS trao đổi nhóm 2 để làm bài.
- Gọi HS lên bảng chữa bài.
- HS nhận xét, GV chữa chung.

- ( Đáp số :  $\frac{51}{56}$  quãng đường )

**6. Củng cố, dặn dò:** ( 5' )

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS làm bài tốt.
- Dặn HS về xem lại bài.

**T3:**

**Thể dục:**

**NHẢY DÂY, DI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG  
TRÒ CHƠI : “ DẪN BÓNG ”**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết cách thực hiện động tác di chuyển tung và bắt bóng bằng hai tay (di chuyển và dùng sức tung bóng đi hoặc chọn điểm rơi để bắt bóng gọn).
- Thực hiện được nhảy dây kiểu chân trước chân sau.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi “ Dẫn bóng”.

**II. Địa điểm – phương tiện:**

**Địa điểm** : Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

**Phương tiện** : Mỗi HS chuẩn bị 1 dây nhảy, sân, dụng cụ để tổ chức tập di chuyển tung, bắt bóng và trò chơi “Dẫn bóng”.

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Nội dung	Phương pháp tổ chức
<p><b>1. Phần mở đầu: ( 5' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tập hợp lớp, ổn định: Điểm danh.</li> <li>-GV phổ biến nội dung nêu mục tiêu - yêu cầu giờ học.</li> <li>- Khởi động.</li> <li>- Ôn các động tác tay, chân, lườn, bụng phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung do cán sự điều khiển.</li> <li>-Kiểm tra bài cũ: Gọi 1 số HS tạo thành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lớp trưởng tập hợp lớp báo cáo.</li> <li>-HS nhận xét.</li> <li>-HS chia thành 2 đội, mỗi đội tập hợp theo 1 hàng dọc, đứng sau vạch xuất</li> </ul>

một đội thực hiện động tác “Di chuyển tung và bắt bóng”.

## 2. Phần cơ bản: ( 20' )

### a) Trò chơi vận động: ( 8' )

-GV tập hợp HS theo đội hình chơi.

-Nêu tên trò chơi: “**Dẫn bóng**”.

-GV giải thích kết hợp chỉ dẫn sân chơi và làm mẫu:

**Những trường hợp phạm quy: Những trường hợp không tính mắc lỗi**

-Trong khi đập bóng hoặc dẫn bóng có thể được bắt lại rồi lại tiếp tục dẫn bóng

-Đề bóng vào vòng, bóng bị lăn ra ngoài thì đồng đội có quyền nhặt giúp đề vào vòng, nếu bóng rơi khi trao bóng cho nhau thì nhặt lên và tiếp tục cuộc chơi.

-Cho 1 nhóm HS làm mẫu theo chỉ dẫn của GV.

-GV tổ chức cho HS chơi thử, cho HS chơi chính thức rồi thay phiên cho cán sự tự điều khiển.

### b) Bài tập rèn luyện tư thế cơ bản: ( 10' )

\* Ôn di chuyển tung và bắt bóng

-GV tổ chức dưới hình thức thi đua xem tổ nào có nhiều người tung và bắt bóng giỏi.

\* Ôn nhảy dây theo kiểu chân trước chân sau

-GV tổ chức tập cá nhân theo tổ.

-GV tổ chức thi biểu diễn nhảy dây kiểu chân trước chân sau.

+Chọn đại diện của mỗi tổ để thi vô địch lớp.

+Cho từng tổ thi đua dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

## 3. Phần kết thúc: ( 5' )

-GV cùng HS hệ thống bài học

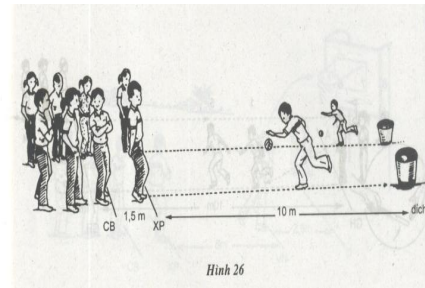
-Cho HS thực hiện một số động tác hồi tĩnh

-Trò chơi “**Kết bạn**”.

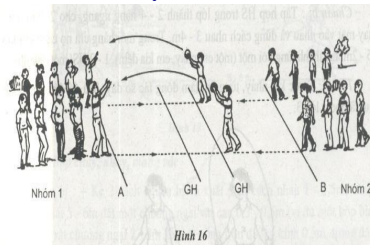
-GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà “**Ôn bài tập RLTTCB**”.

-GV hô giải tán.

phát, thẳng hướng với vòng tròn.



+Từ đội hình chơi trò chơi, HS chuyển thành mỗi tổ một hàng dọc, mỗi tổ lại chia đôi đứng đối diện nhau sau vạch kẻ đã chuẩn bị.



-HS bình chọn nhận xét.

-Trên cơ sở đội hình đã có quay chuyển thành hàng ngang, dàn hàng để tập.



-Đội hình hồi tĩnh và kết thúc.

-HS hô “khỏe”.

**T4: Chào cờ**

**Thứ 3 ngày 6 tháng 3 năm 1**

**Tiết 1: Toán :**

### **ÔN TẬP**

#### **I.MỤC TIÊU:**

- Giúp học sinh củng cố thực hiện được các phép tính với phân số.
- Biết giải bài toán dạng: Tìm phân số của một số.

#### **II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Bảng phụ ghi sẵn nội dung các bài tập 3.

#### **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

*1/Giới thiệu bài.*

*2/Hướng dẫn HS ôn tập.*

**Bài 1:** Tính:

a)  $\frac{2}{5} + \frac{5}{12} =$

b)  $\frac{2}{3} - \frac{3}{8} =$

c)  $\frac{4}{5} : \frac{8}{7} =$

d)  $\frac{3}{7} \times$

1 S nêu yêu cầu bài tập.

- GV cho HS làm bài tập 1 vào vở.
- Gọi HS lên bảng chữa bài.
- HS khác nhận xét, GV chữa bài.

**Bài 2.** Đàn gà có 245 con gà mái, số gà trống bằng  $\frac{2}{7}$  số gà mái. Hỏi đàn gà có tất cả bao nhiêu con ?

- HS đọc đề.
- GV yêu cầu HS tự tóm tắt và làm bài vào vở.
- GV giúp đỡ HS yếu.
- Một HS lên bảng chữa, HS khác nhận xét.
- GV chữa chung.

( Đáp số : 315 con gà )

**Bài 3.** Một người có 125 kg gạo. Người đó đã bán đi  $\frac{2}{5}$  số gạo. Hỏi người đó còn lại bao nhiêu kg gạo.

- Gọi HS đọc đề.



- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.
- 1 HS lên bảng giải.
- GV chấm một số bài, nhận xét, chữa :

*Bài giải*

$$\text{Số kg gạo người đó đã bán là : } 125 \times \frac{2}{5} = 50 \text{ (kg)}$$

$$\text{Số kg gạo người đó còn lại là : } 125 - 50 = 75 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 75 kg gạo

Bài 4. Một hình bình hành có chiều cao là 5dm, độ dài đáy là 72 cm. Tính diện tích hình bình hành?

- HS đọc đề và đọc lập làm bài
- GV tổ chức chữa bài , nhận xét bài làm của học sinh

**3/Củng cố , dặn dò:**

- GV nhận xét, tuyên dương những HS có ý thức học tốt.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về xem lại các bài tập.

**T2:**

**Luyện từ và câu**

## CÂU KHIẾN

### I. Mục tiêu

- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu khiến.
- Nhận biết được câu khiến trong đoạn trích. Bước đầu biết đặt câu khiến nói với bạn, nói với anh chị hoặc với thầy cô.
- HS khá, giỏi tìm thêm được các câu khiến trong SGK, đặt được 2 câu khiến với hai đối tượng khác nhau.

### II. Chuẩn bị

- Giấy khổ to, bút dạ,viết câu khiến ở BT1 ( phần nhận xét ).
- Vở TV 4 và 4 băng giấy viết 4 đoạn văn ở BT1 ( luyện tập)

### III. Hoạt động dạy và học

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<b>1. Bài mới:</b> <b>a. Giới thiệu bài:</b> -Luyện từ và câu ở tiết hôm nay các em sẽ được làm quen và nhận diện, sử dụng về câu khiến. <b>b. Hướng dẫn làm bài tập: ( 16' )</b> <i>*Phần nhận xét</i> Bài tập 1-2:	- Lắng nghe.  -1 HS đọc thành tiếng – lớp đọc thầm

<p>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.          -Yêu cầu HS suy nghĩ - phát biểu ý kiến .          -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.          -GV kết luận về lời giải đúng.          Bài tập 3 :          -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung HS tự đặt câu và làm vào vở .          -GV chia bảng lớp làm 2 phần, mời 4-6 em lên bảng –mỗi em một câu văn và đọc câu văn của mình vừa viết.          Gọi HS nhận xét, GV nhận xét rút ra kết luận :</p> <p><i>*Phần ghi nhớ :</i>          - 2 HS lấy ví dụ minh họa.  <i>*Phần luyện tập : ( 16' )</i>  <b>Bài 1 :</b> Bốn HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu của BT1          - HS trao đổi theo cặp và làm vở .          - GV chốt lại lời giải đúng.  <b>Bài 2 :</b> HS đọc yêu cầu của bài          -HS suy nghĩ trả lời và giải bài tập – làm vào vở – HS nối tiếp nhau báo cáo – cả lớp nhận xét, tuyên dương  <b>Bài 3 :</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài tập          -HS nối tiếp nhau đặt câu – làm vào vở và trình bày kết quả .          -GV chốt ý – nhận xét  <b>3.Củng cố – dặn dò: ( 5' )</b>          -Nhận xét tiết học – Hs chưa hoàn thành về nhà làm .          -Dặn HS làm lại bài, về nhà học bài viết vào vở 5 câu khiên, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>trao đổi theo cặp trả lời.          -Nhận xét bài của bạn.</p> <p><i>-1 HS đọc thành tiếng lớp đọc thầm</i>          -Tự viết vào vở          - HS trình bày – lớp nhận xét</p> <p>-Hai ba HS đọc nội dung Ghi nhớ SGK.</p> <p>- 4 HS đọc bài – lớp đọc thầm          - HS tiến hành thực hiện theo yêu cầu. Viết vào vở          -HS phát biểu – lớp bổ sung nhận xét</p> <p>-1HS đọc thành tiếng.  <i>-HS tìm 3 câu khiên trong SGK TV của em.</i>          -HS tiến hành thực hiện theo yêu cầu. Viết vào vở          -HS phát biểu – lớp bổ sung nhận xét          -VD : Em xin phép cô cho em vào lớp ạ !          - HS nhắc lại nội dung bài học          - chuẩn bị bài sau</p>
---	---

**Tiết 3:**

**Khoa học:**

**NHIỆT CÂN CHO SỰ SỐNG**

**A. Mục tiêu :**

- Nêu được vai trò của nhiệt đối với đời sống trên trái đất.

**B. Đồ dùng dạy học**

- Hình trang 108, 109 sách giáo khoa

- Sưu tầm những thông tin chứng tỏ mỗi loài sinh vật có nhu cầu về nhiệt khác nhau

### **C. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>I- Tổ chức</p> <p>II- Kiểm tra : kể tên và nêu vai trò các nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống ?</p> <p>III- Dạy bài mới</p> <p>+ HĐ1: Trò chơi ai nhanh ai đúng</p> <p>* Mục tiêu : nêu ví dụ chứng tỏ mỗi loài sinh vật có nhu cầu về nhiệt khác nhau</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Chia lớp thành 4 nhóm</p> <p>- Cử 3 bạn làm giám khảo</p> <p>B2: Phổ biến cách chơi và luật chơi</p> <p>- Giáo viên đưa câu hỏi, các đội lắc chuông giành quyền trả lời</p> <p>B3: Cho các đội hội ý trước khi vào chơi</p> <p>- Giáo viên hội ý với giám khảo</p> <p>B4: Tiến hành</p> <p>- Kể tên 3 cây và 3 con vật có thể sống ở xứ lạnh hoặc xứ nóng mà em biết</p> <p>- Thực vật phát triển xanh tốt quanh năm sống ở vùng có khí hậu nào ?</p> <p>- Thực vật rụng lá về mùa đông sống ở vùng ..</p> <p>- Vùng khí hậu nào có nhiều loài động vật sinh sống nhất ?</p> <p>- Vùng khí hậu nào ít đ/ vật và thực vật sống</p> <p>- Nêu biện pháp phòng chống nóng, rét cho cây trồng</p> <p>- Cách phòng chống nóng, rét cho vật nuôi.</p> <p>- Cách phòng chống nóng, rét cho con người.</p> <p>B5: Đánh giá tổng kết</p> <p>- Giám khảo hội ý thống nhất điểm</p> <p>+ HĐ2: Thảo luận về vai trò của nhiệt đới với sự sống trên trái đất</p> <p>* Mục tiêu : nêu vai trò của nhiệt đới với sự.....</p> <p>* Cách tiến hành</p>	<p>- Hát</p> <p>- Hai học sinh trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Học sinh chia thành 4 nhóm và cử ban giám khảo</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- Các đội hội ý</p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- Vùng khí hậu nhiệt đới</p> <p>- Vùng khí hậu ôn đới</p> <p>- Vùng nhiệt đới</p> <p>- Vùng có khí hậu hàn đới và sa mạc</p> <p>- Tưới cây, che giàn. ủ ấm cho gốc bằng rơm dạ</p> <p>- Cho uống nhiều nước, chuồng trại thoáng mát</p> <p>- Cho ăn nhiều chất bột, chuồng trại kín gió</p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- Ban giám khảo công bố điểm của các nhóm</p> <p>- Không có mặt trời sẽ không có sự tạo thành gió, không có mưa, không có nước....trái đất trở thành một hành tinh chết</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều gì sẽ xảy ra nếu trái đất không có mặt trời sưởi ấm.</li> <li>- Giáo viên kết luận</li> </ul>	không có sự sống
---	------------------

D. Hoạt động nối tiếp :

- Điều gì sẽ xảy ra nếu trái đất không có mặt trời sưởi ấm ?

**Tiết 4 :**

**Tự học**

**Sáng thứ 4, ngày 7 tháng 3 năm**

**T1:**

**Toán:**

### HÌNH THOI

**I. Mục tiêu**

- Hình thành biểu tượng về hình thoi.
- Nhận biết một số biểu tượng và đặc điểm của hình thoi, từ đó phân biệt hình thoi với một số hình đã học.
- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.

**II. Chuẩn bị**

- GV: SGK ; một số hình : hình vuông; hình chữ nhật; hình tứ giác; hình bình hành, hình thoi ...bảng phụ vẽ sẵn một số hình như SGK.
- HS : Giấy kẻ ô vuông, êke, kéo
- SGK , ...4 thanh nhựa trong bộ lắp ghép để ghép hình.

**III. Hoạt động dạy học**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1.Kiểm tra bài cũ : ( 5' )</p> <p><b>-Yêu cầu HS làm lại bài 3, 4 tiết toán trước</b></p> <p><b>-Kiểm tra VBT của HS.</b></p> <p>-Nhận xét ghi điểm -Nhận xét chung.</p> <p><b>2 .Bài mới : ( 15' )</b></p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i> - Ghi tên bài.</p> <p>-Hình thành biểu tượng hình thoi : GV và HS cùng lắp ghép mô hình hình vuông</p> <p>-Yêu cầu HS Q/S hình và nhận xét.</p> <p><i>-Giới thiệu và nhận biết đặc điểm của hình thoi ABCD</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cạnh AB song song với cạnh DC</li> <li>- Cạnh AD song song với cạnh BC</li> <li>- <math>AB = DC = AD = BC</math></li> </ul>	<p>-2 HS làm bài 3.</p> <p>-1 HS làm bài 4.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-Học sinh nhắc lại tên bài.</p> <p>-HS quan sát hình, ghép hình trên giấy.</p> <p>Làm theo mẫu</p> <p>-HS trả lời – lớp nhận xét.</p> <p>-HS chỉ vào hình ABCD và nhắc lại đặc điểm của hình thoi.</p> <p>-Vài HS nhắc lại Kết luận SGK</p> <p>-HS nêu VD .</p>

<p>-Yêu cầu hs nêu – Rút ra kết luận: Hình Thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau. -Gọi HS nêu ví dụ một số đồ vật có dạng hình bình hành và nhận biết một số hình vẽ trên bảng phụ.</p> <p>b. Thực hành: ( 16' )</p> <p>* <b>Bài 1:</b> Quan sát nhận biết và nêu hình thoi ở BT1.</p> <p>-Yêu cầu HS nhắc lại đặc điểm của hình thoi</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>* <b>Bài 2:</b></p> <p>-Gọi HS đọc đề toán. Giúp hs nhận biết thêm một số đặc điểm của hình thoi.</p> <p>-Bài toán cho biết gì? và hỏi gì?</p> <p>-Hướng dẫn HS nêu.</p> <p>-Y/C HS giải bài toán.</p> <p>-GV nhận xét, sửa chữa.</p> <p>Nhận xét : Hình thoi có hai đường chéo vuông góc và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.</p> <p>* <b>Bài 3:</b> -Yêu cầu đọc bài toán.</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-GV hướng dẫn mẫu, giúp HS nhận dạng hình thoi thông qua hoạt động gấp và cắt hình.</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>-GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>3.Củng cố – Dặn dò : ( 5' )</b></p> <p>-Yêu cầu HS nêu nội dung bài.</p> <p>-Về nhà xem lại bài.</p> <p>-Chuẩn bị bài : Luyện tập -NX tiết học.</p>	<p>-HS nhắc lại quy tắc.</p> <p>-2 HS lên bảng – Lớp làm vào vở – HS nhận xét.</p> <p><u>Đáp án :</u> Hình 1 và hình 3 ( hình thoi) Hình 2 ( hình chữ nhật )</p> <p>-HS đọc đề toán.</p> <p>-Trả lời câu hỏi tìm hiểu ND đề toán.</p> <p>-HS xác định đường chéo của hình thoi nêu kết quả.</p> <p>-1 HS lên bảng giải.</p> <p>-HS khác nhận xét.</p> <p>-HS đọc bài tập.</p> <p>-Trả lời.</p> <p>-2 HS lên bảng trình bày sản phẩm</p> <p>-Lớp làm vào vở.</p> <p>-HS khác nhận xét.</p> <p>-Hai HS nêu nội dung.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
--	--

T2:

Toán :

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố kỹ năng tính chia phân số
- Giải toán liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia phân số

**II. Nội dung:**

GV	HS
<p><b>A. Kiểm tra: ( 3' )</b>                      Kiểm tra sách vở của hs, giúp hs hoàn thành bài tập ở vở bài tập</p> <p><b>B. Bài tập: ( 35' )</b>                      Bài 1: Tính                      a. <math>\frac{8}{12} : 4</math>                      b. <math>\frac{48}{35} : 8</math>                      c. <math>4 : \frac{16}{35}</math>                      d. <math>5 : \frac{8}{35}</math>                      a. <math>\frac{10}{4} : \frac{5}{4}</math>                      b. <math>\frac{5}{12} : \frac{3}{4}</math>                      c. <math>\frac{8}{15} : \frac{16}{5}</math>                      d. <math>\frac{10}{15} : \frac{2}{3}</math></p> <p>Bài 2: Tính:                      a. <math>(\frac{2}{3} + \frac{5}{4}) \times 7</math>                      b. <math>(\frac{6}{4} + \frac{1}{2}) \times 4</math>                      c. <math>(\frac{3}{4} - \frac{1}{2}) \times 8</math></p> <p>Bài 3: Tính bằng hai cách                      a. <math>\frac{2}{3} \times (\frac{8}{6} + \frac{2}{5})</math>                      b. <math>\frac{30}{14} \times (\frac{8}{6} - \frac{2}{5})</math>                      c. <math>(\frac{15}{14} - \frac{1}{7}) \times \frac{2}{5}</math></p> <p>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 4: Một khu đất hình vuông có cạnh là <math>\frac{4}{5}m</math>. Tính chu vi và diện tích hình vuông đó                      - GV thu chấm một số bài.                      - Nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò: ( 5' )</b>                      - GV nhận xét tiết học                      - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Hs đọc yêu cầu của đề                      Hs làm bài cá nhân                      3-4 hs lên bảng làm                      Chữa bài</p> <p>- Hs đọc yêu cầu của đề                      Hs làm bài cá nhân                      3 hs lên bảng làm                      Chữa bài</p> <p>Hs đọc yêu cầu của đề                      Hs làm bài cá nhân                      Chữa bài                      Hs đọc yêu cầu của đề                      Hs làm bài cá nhân                      1 hs lên bảng làm</p> <p>- HS chữa lại bài - nếu làm sai.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                      - Chuẩn bị bài sau.</p>

**Tiết 3 :**

**Tiếng việt:  
 ÔN TẬP**

I Mục tiêu

Tiếp tục củng cố các kiến thức về câu kể Ai làm gì ?. Mở rộng vốn từ :Sức khỏe

II Hoat động dạy học

<p><b>HD1 : Giới thiệu bài</b></p> <p><b>HD2: Bài tập :</b></p> <p><u>Bài 1</u> :Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của cơ thể khỏe mạnh. Cường tráng ,to béo ,vạm vỡ ,lẻo khẻo,rắn rỏi ,gầy gò ,săn chắc ,lênh khênh .nhanh nhẹn ,chắc nịch ,tráng kiện ,mập ú ,cao lớn,lực lưỡng ,dẻo dai ,ục ịch,rắn chắc ,cân đối.</p> <p><u>Bài 2</u>: Ghép từ Khỏe và nhanh với các cụm từ so sánh thích hợp như sư tử            như sóc            như gấu như trâu            như voi            như cắt            như hổ như thỏ            như ngựa            như điện</p> <p><u>Bài 3</u> Đoạn văn sau có mấy câu kể ai làm gì? gạch một gạch dưới chủ ngữ ,gạch hai gạch dưới vị ngữ . Bà ngoại tôi nuôi một con mèo vàng .Nó tên là Ngổ.Nó mới được một tuổi rưỡi ,nhưng nó lớn lắm .Nó ăn cơm với các kho nhạt .Chủ nhạt vừa rồi ,cả nhà ăn bún chả .Không có cơm ,bà cho nó ăn cá kho với bún .Nó liếm sạch bát như lau ,như li .Xem ra nó khôn thật ,chẳng ngốc chút nào đâu ! Ngổ thường chạy cuống quýt trước tôi .Nó đang tập bắt chuột nữa đấy .</p> <p><b>Bài 4*</b> :Suốt đêm trời mưa to gió lớn .Sáng ra ,ở tổ chim chót vót trên cây cao ,con chim lớn lông cánh ướt ,mệt mỏi nhích sang bên để chú chim nhỏ bưng mắt đón ánh nắng mặt trời Chuyện gì đã xảy ra với hai con chim trong đêm qua ?Em hãy hình dung và kể lại . -GV chấm chữa bài</p> <p><b>HD3:Tổng kết bài ,dẫn dò :</b> - GV nhận xét tiết học</p>	<p>-1-2 HS nêu yêu cầu -1 HS làm bảng ,HS làm vở,HS nhận xét</p> <p>1-2 HS nêu yêu cầu Lớp làm vở .1HS làm bảng HS nhận xét</p> <p>-1-2 HS nêu yêu cầu -Lớp làm vở -1 HS làm</p> <p>1-2 HS nêu yêu cầu -Lớp làm vở -HS đọc bài</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p>
---	--

## LẮP CÁI ĐU ( tiết 1)

### **I. Mục tiêu:**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp cái đu.
- Lắp được cái đu theo mẫu.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- G : Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật
- H: Đồ dùng học tập.

### **III. Phương pháp:**

- Quan sát, đàm thoại, giảng giải , thực hành.

### **IV. Hoạt động dạy □ học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b><u>1. KTBC:3'</u></b>  <b><u>2. Bài mới:32'</u></b>  <b>2.1-</b> Giới thiệu                      —ghi đầu bài  <b>2.2-</b> ND bài                      * <b>Hoạt động 1: Quan sát mẫu</b>                      * <b>Hoạt động 2: HD thao tác kĩ thuật</b>                      - GV cho HS quan sát cái đu đã lắp sẵn                      - HS quan sát từng bộ phận của cái đu và đặt câu hỏi                      - Cái đu gồm những bộ phận nào?                       - Nêu tác dụng của cái đu trong thực tế                       - GV HD lắp cái đu theo quy trình SGK để HS quan sát                      a. HD HS chọn các chi tiết                      b. Lắp từng bộ phận                      * Lắp giá đỡ đu H2-SGK                      - Để lắp được giá đỡ đu phải cần có những chi tiết nào?                      - Khi lắp giá đỡ đu em cần chú ý điều gì ? Lắp ghế đu H3-sgk                      - Để lắp được ghế đu chọn những chi tiết nào? số lượng bao nhiêu                      - Lắp trục đu vào ghế đu H4 - SGK                      - G nhận xét uốn nắn bổ xung cho hoàn thiện                      - Cần cố định trục đu, cần bao nhiêu vòng hãm</p>	<p>KT đồ dùng của H</p> <p>- Gồm có 3 bộ phận : giá đỡ đu, ghế đu, trục đu                      - ở các trường mầm non hoặc trong công viên ta thường thấy các em nhỏ ngồi chơi trên các ghế đu                       - HS chọn các chi theo sgk và để vào nắp hộp theo từng loại                       - Chọn một vài chi tiết cần lắp cái đu                       - Cần 4 cọc đu , thanh thẳng 11 lỗ, giá đỡ trục đu                      - Cần chú ý vị trí trong ngoài của các thanh thẳng 11 lỗ và thanh chữ u dài .                      - Cần chọn tám nhỏ ,4 thanh thẳng 7 lỗ 1 tám có 3 lỗ ,1 thanh</p>



<p>c. Lắp ráp cái đu - G tiến hành lắp ráp các bộ phận (lắp H4 vào H2) để hoàn thành cái đu như H1 sgk sau đó kiểm tra sự dao động của cái đu</p> <p>d. HDH tháo các chi tiết</p> <p><b><u>3. Củng cố, dặn dò: 3'</u></b> - N hận xét tiết học - CB bài sau</p>	<p>chữ u dài - H quan sát H4 gọi 1 H lên lắp - Cẩn 4 vòng hãm - Khi tháo phải tháo dờn từng bộ phận tiếp đó mới tháo dờn từng chi tiết theo trình tự ngược lại với trình tự lắp - Khi tháo xong phải xếp gọn vào hộp * Đọc ghi nhớ</p>
---	--

### Chiều thứ 4 ngày 7 tháng 3 năm

**T1:**

**Toán :**

### DIỆN TÍCH HÌNH THOI

**I. Mục tiêu:**

- Hình thành công thức tính diện tích hình thoi
- Bước đầu biết vận dụng công thức tính diện tích hình thoi để giải các bài tập có liên quan.

**II. Chuẩn bị**

- GV: Một số các mảnh bìa có dạng như hình vẽ trong SGK
- HS : SGK, bút chì; giấy kẻ ô vuông, thước, ê ke và kéo ...

**III. Hoạt động dạy học**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1.Kiểm tra bài cũ : ( 5' ) -<b>Yêu cầu HS vẽ một số hình bình hành và nêu đặc điểm của hình thoi</b> -<b>Kiểm tra VBT của HS.</b> -Nhận xét ghi điểm -Nhận xét chung.</p> <p style="text-align: center;"><b>2 .Bài mới : ( 15' )</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài :</b> - Ghi tên bài. - Xây dựng công thức tính diện tích hình thoi + Tính diện tích hình thoi ABCD đã cho? -Yêu cầu HS q/s hình và cắt hình tam giác AOD và hình tam giác COD rồi ghép với tam giác ABC để được hình chữ nhật MNCA như hình vẽ. -Diện tích hình chữ nhật MNCA bằng diện tích hình thoi ABCD.</p>	<p>-2 HS nêu và vẽ -HS nhận xét.</p> <p>-Học sinh nhắc lại tên bài. -HS quan sát hình, cắt và ghép theo HD của GV. + Diện tích Hình chữ nhật MNCA là <math>m \times \frac{n}{2}</math> mà <math>m \times \frac{n}{2} = \frac{m \times n}{2}</math> + Diện tích hình bình hành ABCD là : <math>\frac{m \times n}{2}</math></p>

<p>- Muốn tính diện tích hình thoi ta làm như thế nào?</p> <p>* Muốn tính diện tích hình thoi bằng tích độ dài hai đường chéo chia cho 2 ( cùng một đơn vị đo )</p> $S = \frac{m \times n}{2}$ <p>( S là diện tích; m, n là độ dài hai đường chéo; của hình thoi)</p> <p><b>b. Thực hành: ( 18' )</b></p> <p>* <b>Bài 1 và bài 2 :</b> Tính diện tích của mỗi hình sau :</p> <p>-Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính DT hình thoi thông qua tích các đường chéo.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>* <b>Bài 3:</b></p> <p>-Gọi HS đọc đề toán.</p> <p>-Bài toán cho biết gì? hỏi gì?</p> <p>-Hướng dẫn HS ghi Đ và S vào lời giải đúng hoặc sai.</p> <p>-Y/C HS giải bài toán.</p> <p>-GV nhận xét, sửa chữa.</p> <p><b>3.Củng cố – Dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>-Yêu cầu HS nêu nội dung bài.</p> <p>-Về nhà xem lại bài.</p> <p>-Chuẩn bị bài : Luyện tập -NX tiết học.</p>	<p>-Vài HS nhắc lại.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>-HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình thoi.</p> <p>-HS lên bảng giải -Lớp làm vào vở</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>-HS đọc đề toán.</p> <p>-HS làm vào giấy nháp.</p> <p>-1 HS lên bảng giải-lớp giải vào giấy nháp – HS khác nhận xét.</p> <p>- HS chữa lại bài - nếu làm sai.</p> <p>-Hai HS nêu nội dung.</p> <p>-HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**T2:**

**Tập đọc:**

## CON SẾ

### I. Mục tiêu

-Đọc trôi chảy được toàn bài, ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài phù hợp với nội dung. Bước đầu biết nhấn giọng từ ngữ gọi tả gọi cảm .

-Hiểu nội dung bài: Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu sếp con của sếp già.

### II. Chuẩn bị

-Tranh ảnh, vẽ minh họa bài TD SGK.

-Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

### III. Hoạt động dạy học

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ : ( 5' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2-3 hs đọc bài: Dù sao trái đất vẫn quay và trả lời câu hỏi:</li> <li>- Nhận xét -ghi điểm từng HS.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i> Treo tranh giới thiệu nội dung bài học.</p> <p><i>b. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:</i></p> <p>* Luyện đọc: ( 12' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc cả bài.</li> <li>-Gọi 3HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài (3 lượt HS đọc).</li> <li>-GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS.</li> <li>-Gọi HS đọc phần chú giải.</li> <li>-GV đọc mẫu, chú ý cách đọc.</li> </ul> <p>* Tìm hiểu bài: ( 10' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS đọc bài, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Trên đường đi con chó thấy gì ? Nó định làm gì ?</li> <li>+ Việc gì đột ngột xảy ra khiến con chó dừng lại và lùi ?</li> <li>+Hình ảnh con sẻ mẹ lao từ trên cây xuống đất để cứu con được miêu tả như thế nào?</li> <li>+Em hiểu một sức mạnh vô hình trong câu Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuộn nó xuống đất là sức mạnh gì?</li> <li>+ Vì sao tác giả bày tỏ lòng kính phục đối với con sẻ nhỏ bé ?</li> <li>-HS nêu ý chính của bài.</li> </ul> <p>* Đọc diễn cảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.</li> <li>-Yêu cầu HS luyện đọc.</li> <li>-Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.</li> <li>-Nhận xét về giọng đọc và cho điểm HS.</li> <li>-Tổ chức cho HS thi đọc toàn bài.</li> <li>-Nhận xét và cho điểm học sinh.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố – dặn dò: ( 5' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhận xét tiết học, nêu ý nghĩa của bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 hs đọc bài và trả lời câu hỏi SGK.</li> <li>- Quan sát và lắng nghe.</li> <li>-1 HS đọc thầm</li> <li>-3 nối tiếp nhau đọc theo trình tự.</li> <li>-Luyện đọc theo Gv hướng dẫn.</li> <li>-1HS đọc</li> <li>-Lắng nghe.</li> <li>-1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, trả lời câu hỏi 1.</li> <li>- HS suy nghĩ và trả lời</li> <li>- HS khác nhận xét bổ sung</li> <li>+Đó là sức mạnh tình mẹ con, một tình cảm tự nhiên.</li> <li>+Vì hành động của con sẻ nhỏ bé dũng cảm đối đầu với con chó săn hung dữ để cứu con là một hành động đáng trân trọng, khiến con người phải cảm phục.</li> <li>-Vài hs nêu nội dung của bài.</li> <li>+ Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu sẻ con của sẻ già.</li> <li>+3 HS tiếp nối nhau đọc và tìm cách đọc.</li> <li>-HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>-3-5 hs thi đọc diễn cảm.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> </ul>

-Dẫn HS về nhà học bài, kể lại cho người thân câu chuyện trên.	- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau
--	--------------------------------------

**T2:** **Luyện từ và câu :**

### CÁCH ĐẶT CÂU KHIẾN

**I. Mục tiêu**

- Nắm được cách đặt câu khiến.
- Biết chuyển câu kể thành câu khiến. Bước đầu đặt được câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp. Biết đặt câu với từ cho trước ( hãy, đi, xin) theo cách đã học.
- HS khá, giỏi nêu được tình huống có thể dùng câu khiến.

**II. Chuẩn bị**

- Giấy khổ to, bút dạ, 3 băng giấy viết câu văn ( nhà vua hoàn kiểm lại cho long vương ) BT1 (phần nhận xét) để hs chuyển câu kể thành câu khiến theo 3 cách khác nhau.
- Vở TV 4 và 4 băng giấy mỗi băng giấy viết 1 câu văn ở BT1 ( luyện tập); 3 tờ viết tình huống (a,b và c ) của BT2 – 3 tờ để 3 hs làm BT 3.

**III. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1.Kiểm tra bài cũ : ( 5' )</b></p> <p>-1 HS nêu lại ND cần ghi nhớ trong bài câu khiến, đặt 1 câu khiến. -Nhận xét – ghi điểm</p> <p><b>2.Bài mới: ( 15' )</b></p> <p style="margin-left: 20px;"><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p style="margin-left: 20px;"><b>b. Hướng dẫn làm bài tập:</b></p> <p style="margin-left: 20px;"><i>*Phần nhận xét</i></p> <p style="margin-left: 20px;"><b>Bài tập 1</b></p> <p>-Gọi 2HS đọc yêu cầu và nội dung. -Yêu cầu HS suy nghĩ, hướng dẫn hs chuyển câu kể: <i>Nhà vua hoàn kiểm lại cho Long vương</i> thành câu khiến theo 4 cách nêu SGK. -GV kết luận về lời giải đúng.</p> <p style="margin-left: 20px;"><i>*Phần ghi nhớ:</i></p> <p>-Gọi 2-3 hs đọc nội dung Ghi nhớ SGK -Yêu cầu 2 HS lấy ví dụ minh họa.</p> <p style="margin-left: 20px;"><i>*Phần luyện tập : ( 16' )</i></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>-1 HS đọc yêu cầu của BT1</p>	<p>-2 HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu. -HS khác nhận xét.</p> <p style="margin-top: 20px;">-Lắng nghe.</p> <p style="margin-top: 20px;">-1 HS đọc thành tiếng</p> <p style="margin-top: 20px;">-Lớp đọc thầm trao đổi theo cặp trả lời. - HS trình bày - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS đọc.</p> <p style="margin-top: 20px;">- 1 HS đọc bài – lớp đọc thầm - HS tiến hành thực hiện theo yêu cầu.</p>

<p>-Yêu cầu HS trao đổi theo cặp phối hợp với ND SGK.</p> <p>-GV phát giấy –mời hs viết 1 câu kể trong BT1.</p> <p>-Gọi HS nối tiếp đọc kết quả – chuyển thành câu khiến.</p> <p>-GV cùng HS nhận xét.</p> <p><b>Bài 2 :</b></p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>-Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời và làm vào vở.</p> <p>-Gọi HS nối tiếp nhau báo cáo.</p> <p>-GV khen ngợi những HS đặt câu đúng.</p> <p><b>Bài 3-4 :</b></p> <p>-Gọi hs đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-GV lưu ý : đặt câu khiến phải hợp với đối tượng mình yêu cầu, đề nghị mong muốn.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đặt câu – làm vào vở và trình bày kết quả.</p> <p>-GV chốt ý – nhận xét</p> <p><b>3.Củng cố – dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-<i>Dặn HS làm lại bài, về nhà học bài viết vào vở 5 câu khiến, chuẩn bị bài sau.</i></p>	<p>-Viết vào phiếu.</p> <p>- HS phát biểu – lớp bổ sung nhận xét.</p> <p>- HS đọc bài – lớp đọc thầm</p> <p>- HS tiến hành thực hiện theo yêu cầu viết vào vở</p> <p>-HS phát biểu – lớp bổ sung nhận xét</p> <p><i>-1 HS đọc yêu cầu bài tập, thực hiện tương tự BT trên.</i></p> <p>-Đọc câu của mình, HS khác nhận xét.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

**Tiết 4 :**

**Khoa học:**

**ÔN TẬP**

**A. Mục tiêu :**

- Kể tên và nêu được vai trò các nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống
- Biết thực hiện các quy tắc đơn giản phòng tránh rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong cuộc sống hàng ngày

**B. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị chung : hộp diêm, nến, bàn là, kính lúp.
- Nhóm : tranh ảnh về việc sử dụng các nguồn nhiệt trong sinh hoạt.

**C. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
I- Tổ chức	- Hát
II- Kiểm tra : kể tên những vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém	- Hai em trả lời
III- Giới thiệu bài :	- Nhận xét và bổ sung

<p>+ HĐ1: Nói về các nguồn nhiệt và vai trò của chúng</p> <p>* Mục tiêu : kể tên và nêu được vai trò các nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>B1: Cho học sinh quan sát hình ở trang 106 và tìm hiểu về các nguồn nhiệt, vai trò của chúng</p> <p>B2: Học sinh báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên nhận xét và bổ xung</li></ul> <p>+ HĐ2: Các rủi ro nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt</p> <p>* Mục tiêu : biết thực hiện các quy tắc đơn giản phòng tránh rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt</p> <p>* Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh thảo luận nhóm theo 2 vấn đề : những rủi ro nguy hiểm có thể xảy ra và cách phòng tránh</li><li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức đã biết về dẫn nhiệt, cách nhiệt....</li></ul> <p>+ HĐ3: Tìm hiểu về việc sử dụng các nguồn nhiệt trong sinh hoạt, lao động sản xuất ở gia đình. Thảo luận có thể làm gì để thực hiện tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt</p> <p>* Mục tiêu : có ý thức tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>* Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh làm việc theo nhóm</li><li>- Các nhóm báo cáo kết quả</li><li>- Giáo viên nhận xét và bổ xung</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh quan sát hình ở trang 106</li><li>- Mặt trời làm bốc hơi nước để sản xuất muối</li><li>- Ngọn lửa đốt cháy các vật để đun nấu</li><li>- Bàn là sử dụng điện để sấy khô</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh nêu</li><li>- Nhận xét và bổ xung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh lắng nghe</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các nhóm thảo luận về ý thức tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt</li></ul>
--	---

D. Hoạt động nối tiếp :

- Em đã làm gì để thực hiện tiết sử kiệm khi dụng

**Thứ 5 ngày 8 tháng 3 năm**

**Tập làm văn**

**MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**(Kiểm tra viết )**

**I. Mục tiêu**

-HS thực hành viết được một bài văn hoàn chỉnh tả cây cối theo gợi ý đề bài trong SGK.

-Bài viết đủ ba phần (mở bài – thân bài – kết bài). Diễn đạt thành câu, lời văn sinh động, tự nhiên, rõ ràng.

**II. Chuẩn bị**

- HS chuẩn bị một số ảnh một số cây cối
- Bút – giấy kiểm tra.
- Bảng lớp ghi đề bài và dàn ý của bài văn tả đồ vật
- Mở bài: + Giới thiệu bao quát cây cối .
- Thân bài: + Tả từng bộ phận của cây hoặc tả từng thời kì phát triển của cây.
- Kết bài: + Có thể nêu ích lợi của cây, ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả với cây.

**III. Hoạt động dạy học**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><b>1. Bài mới: ( 38' )</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p>-GV nêu mục đích yêu cầu bài học:Tiết học hôm nay thầy sẽ cùng các em viết hoàn chỉnh một bài văn miêu tả cây cối.</p> <p><b>b.Hướng dẫn gợi ý đề bài:</b></p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu đề bài -lớp theo dõi</p> <p>-Gọi HS nhắc lại dàn ý của bài văn miêu tả</p> <p>-HS đọc thầm bài 4 đề bài – chọn 1 trong 4 đề mà mình thích.</p> <p>-GV nhắc nhở HS nên lập dàn ý trước khi viết hoặc tham khảo bài viết trước và làm vào giấy kiểm tra.</p> <p>-GV thu chấm nhận xét</p> <p><b>3. Củng cố – dặn dò: ( 5' )</b></p> <p>-Nhận xét chung về bài làm của HS.</p> <p>-Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn của mình và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-1HS đọc thành tiếng. HS lớp theo dõi. + 2 hS trình bày dàn ý.</p> <p>-HS đọc thầm đề bài</p> <p>+HS Suy nghĩ và làm bài vào vở kiểm tra hoặc giấy kiểm tra.</p> <p>-1-2 HS đọc bài làm của mình – nhận xét.</p>

**Tiết 2 :**

**Chính tả: (Nhớ – Viết)**

**BÀI THƠ VỀ TIÊU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

**I.Mục tiêu:**

- Nhớ – viết chính xác, viết đúng và đẹp 3 khổ thơ cuối bài thơ.
- Biết trình bày các dòng thơ theo thể thơ tự do và trình bày các khổ thơ .



-Làm đúng bài tập chính tả phân biệt s/x dấu hỏi / dấu ngã .

## II. Chuẩn bị:

-Bài tập 2a hoặc 2b viết vào bảng phụ và viết ND BT3 a hay 3b vào phiếu .

## III. Hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><b>1. KTBC: ( 5' )</b>                      -Gọi 1HS đọc cho 3hs viết bảng lớp – cả lớp viết bảng con các TN bắt đầu l/n hoặc có vần in / inh                      -Nhận xét chữ viết của HS .</p> <p><b>2. Bài mới: ( 32' )</b>  <i>a. Giới thiệu bài:</i>  <i>b. Hướng dẫn nhớ- viết chính tả:</i>                      * Trao đổi về nội dung đoạn thơ:                      -Gọi HS mở SGK đọc các khổ thơ cuối bài thơ., và đọc yêu cầu của bài                      -Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ                      Chú ý những chữ dễ viết sai ( xoa mắt đắng , đột ngột, sa, ùa vào, ướm,...)                      * <i>Hướng dẫn viết chính tả:</i>                      -Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết và luyện viết..                      * <i>HS nhớ- viết chính tả:</i>                      * <i>Soát lỗi, chấm bài, nhận xét:</i>  <i>c. Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</i></p> <p><b>Bài 2:</b>                      a/. Gọi HS đọc yêu cầu.GV dán giấy viết lên bảng phụ                      -Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.                      - HS trình bày ( tìm 3 trường hợp chỉ viết với s không viết viết x; hoặc ngược lại ); tương tự với dấu hỏi / dấu ngã.                      -Gọi HS nhận xét, chữa bài.                      -Kết luận lời giải đúng.                      -Gọi HS đọc bài tập.                      b/. Tiến hành tương tự a</p> <p><b>Bài tập 3:</b>  <i>GV chọn BT cho HS – HS đọc thầm; xem tranh minh họa, làm vào phiếu</i>                      -GV dán lên bảng các phiếu mời HS lên lên bảng thi đua làm bài.                      -GV nhận xét – chốt ý đúng.</p>	<p>-HS lên bảng thực hiện yêu cầu.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-3 HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ cuối của bài</p> <p>-HS trao đổi tìm từ khó.                      -HS viết bảng con.</p> <p>- HS đổi bài dò lỗi.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng.                      -1 HS làm trên bảng phụ( giấy ) . HS dưới lớp làm vào vở                      -Nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng.                      a/ Trường hợp viết với s: sai, sãi, sần, sạn, sáng, sảng, sánh, sầnh .....                      b/ Trường hợp viết với x : xác, xạc, xòa, xõa, xoan, xoang ...</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng.                      -1 HS làm trên bảng phụ( giấy ). HS dưới lớp làm vào vở.                      -Nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng.                      -Chữa bài (nếu sai).                      a/ sa mạc – xen kẽ                      b/ đáy biển – thũng lũng .</p>



<p><b>3. Củng cố – dặn dò: ( 5' )</b>                  -Gọi HS đọc thuộc lòng những câu trên.                  -Nhận xét tiết học, chữ viết hoa của HS và dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - chuẩn bị bài sau</p>
--	---

**Thứ 6 ngày 9 tháng 3 năm**

**Tiết 1 :**

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu**

- Nhận biết được hình thoi và một số đặc điểm của nó.
- Tính được diện tích hình thoi.

**II. Hoạt động dạy học**

<i>Hoạt động của thầy</i>	<i>Hoạt động của trò</i>
<p><b>1.Bài cũ: ( 5' )</b>                  Diện tích hình thoi                  - GV yêu cầu HS sửa bài làm nhà                  - GV nhận xét</p> <p><b>2.Bài mới</b>  <b><u>Hoạt động1: Giới thiệu bài</u></b>  <b><u>Hoạt động 2: Thực hành ( 32' )</u></b>  <b><u>Bài tập 1:</u></b>                  - Yêu cầu HS vận dụng trực tiếp công thức tính diện tích hình thoi                  - Yêu cầu HS củng cố kỹ năng tính nhân các số tự nhiên                  - GV kết luận</p> <p><b><u>Bài tập 2:</u></b>                  - Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài trước khi làm                  - GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b><u>Bài tập 3:</u></b> GV hướng dẫn yêu cầu HS khám phá về nhà làm thêm.</p> <p><b><u>Bài tập 4</u></b>                  -Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài trước khi làm                  -Giúp HS nhận dạng hình các đặc điểm của hình thoi</p> <p><b>3. Củng cố - Dặn dò: ( 5' )</b>                  - Chuẩn bị bài: Luyện tập chung</p>	<p>- HS sửa bài                  - HS nhận xét</p> <p>-HS tự làm bài                  -HS đọc kết quả bài làm                  -HS nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài                  -HS giải                  Diện tích miếng kính là :  <math>(14 \times 10) : 2 = 70 (cm^2)</math>                  Đáp số : <math>70 cm^2</math></p> <p>- HS khá giỏi về nhà làm.</p> <p>-HS đọc kỹ đề bài                  -HS xem hình SGK                  -HS thực hành trên giấy</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - chuẩn bị bài sau</p>

- Làm bài tập còn lại trong SGK	
---------------------------------	--

**T2:**

**Thể dục:**

## MÔN TỰ CHỌN TRÒ CHƠI : “DẪN BÓNG”

### I. Mục tiêu:

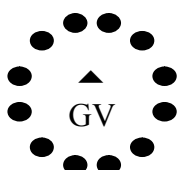
- Bước đầu biết cách thực hiện tung cầu bằng đùi hoặc tung bóng 150 g từ tay nọ sang tay kia, vặn mình chuyển bóng từ tay nọ sang tay kia, ngồi xổm tung và bắt bóng, cúi người chuyển bóng từ tay nọ sang tay kia qua khoeo chân.
- Biết cách chơi và tham gia trò chơi: “ Dẫn bóng”.

### II. Địa điểm - phương tiện:

**Địa điểm:** Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

**Phương tiện:** Mỗi HS chuẩn bị 1 dây nhảy, dụng cụ để tổ chức trò chơi và tập môn tự chọn.

### III. Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Phương pháp tổ chức
<p><b>1. <u>Phần mở đầu:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tập hợp lớp, ổn định: Điểm danh sĩ số.</li> <li>-GV phổ biến nội dung, nêu mục tiêu, yêu cầu giờ học.</li> <li>-Khởi động.</li> <li>-Ôn các động tác tay, chân, lườn, bụng.</li> <li>-Ôn nhảy dây.</li> <li>-Kiểm tra bài cũ: Gọi HS tạo thành một đội thực hiện động tác “<i>Di chuyển tung và bắt bóng</i>”.</li> </ul> <p><b>2. <u>Phần cơ bản:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV chia học sinh thành 2 tổ luyện tập, một tổ học nội dung của môn tự chọn, một tổ học trò chơi “<i>DẪN BÓNG</i>”, sau 9 đến 11 phút đổi nội</li> </ul>	<p>-Lớp trưởng tập hợp lớp báo cáo.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS tập hợp theo 2 – 4 hàng ngang, em nọ cách em kia 1,5 m.</p>

dung và địa điểm theo phương pháp phân tổ quay vòng.

**a) Môn tự chọn:**

**-Đá cầu**

\* Tập tung cầu bằng đùi:  
-GV làm mẫu, giải thích động tác:  
-Cho HS tập cách cầm cầu và đứng chuẩn bị, GV sửa sai cho các em.

-GV cho HS tập tung cầu và tung cầu, GV nhận xét, uốn nắn sai chung.

-GV chia tổ cho các em tập luyện.

**-Ném bóng**

-GV nêu tên động tác.  
-Làm mẫu kết hợp giải thích động tác  
-GV điều khiển cho HS tập, xen kẽ có nhận xét, giải thích thêm, sửa sai cho HS.

**b) Trò chơi vận động:**

-GV tập hợp HS theo đội hình chơi.

-Nêu tên trò chơi : “**Dẫn bóng**”

-GV nhắc lại cách chơi.

**Cách chơi**

**Những trường hợp phạm quy:**

**Những trường hợp không tính mắc lỗi :**

-GV phân công địa điểm cho HS chơi chính thức do cán sự tự điều khiển.

**3. Phân kết thúc:**

-GV cùng HS hệ thống bài học.

-Trò chơi: “**Kết bạn**”.

-GV nhận xét, đánh giá giờ học và giao bài tập về nhà “**Ôn nội dung của môn học tự chọn: “ĐÁ CẦU, NÉM BÓNG**”.



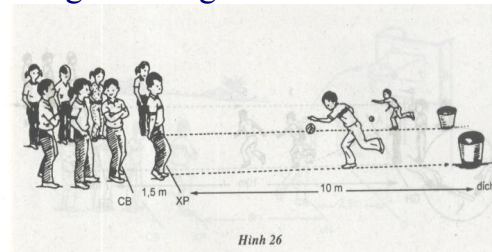
- HS thực hiện chơi

\* Tập các động tác bổ trợ:

\* Tung bóng từ tay nọ sang tay kia

\* Vận mình chuyển bóng từ tay nọ sang tay kia

-HS chia thành 2 – 4 đội, mỗi đội tập hợp theo 1 hàng dọc, đứng sau vạch xuất phát, thẳng hướng với vòng tròn.



- HS thực hiện chơi trò chơi " kết bạn"

-Đội hình hồi tĩnh và kết thúc.

-HS hô “khỏe”.

-GV hô giải tán.	
------------------	--

**Tiết 3 :**

**Tập làm văn:**

**TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu**

- HS biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả cây cối ( đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả, ... ). Tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài văn theo sự hướng dẫn của GV.
- HS khá, giỏi biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn tả cây cối sinh động.
- Biết tham gia sửa lỗi chung; biết sửa lỗi theo yêu cầu của thầy cô.
- Thấy được bài văn hay .

**II. Chuẩn bị**

- Bút – giấy ghi một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý ... cần chữa chung trước lớp
- Phiếu học tập để HS thống kê các lỗi ( chính tả, dùng từ, câu ...) trong bài làm của mình theo từng loại và sửa lỗi (phiếu phát cho từng HS).

**III. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1. Bài mới: ( 36' )</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nêu mục đích yêu cầu bài học</li> </ul> <p><b>b.Hướng dẫn nhận xét về kết quả bài làm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV viết đề bài lên bảng</li> <li>-GV nêu một số ưu điểm bài viết của HS</li> </ul> <p>+Những thiếu sót hạn chế. Nêu một vài VD cụ thể, tránh nêu tên Hs.</p> <p>+ Thông báo điểm số cụ thể</p> <p>-Gv trả bài cho Hs</p> <p><i>1.HD HS chữa bài</i></p> <p>+ Viết những lỗi vào phiếu học tập trong bài làm theo từng loại ( lỗi chính tả, từ, câu, diễn đạt, ý và sửa lỗi )</p> <p>+ Đổi bài làm, đổi phiếu bạn bên cạnh để soát lỗi. Soát lại những việc sửa lỗi.</p> <p>- GV theo dõi kiểm tra hs làm việc</p> <p><i>2. HD chữa lỗi chung :</i></p> <p>+ GV dán lên bảng một số tờ giấy viết một số lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý ...</p> <p><i>3. HD HS học tập những đoạn văn hay, bài</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc lại đề bài</li> <li>-HS lớp theo dõi lắng nghe</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> </ul>

<p><i>văn hay</i></p> <p>-GV đọc những đoạn văn hay, bài văn hay (hoặc ngoài lớp sưu tầm được)</p> <p><b>4 . Cùng cố dẫn dò : ( 5' )</b></p> <p>Nhận xét chung về bài làm của HS</p> <p>-Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn của mình và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Trao đổi thảo luận, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

## KỂ CHUYỆN

### **ÔN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm.
- Hiểu nội dung chính của chuyện(đoạn chuyện) đã kể và biết trao đổi được với các bạn về ý nghĩa câu chuyện (đoạn truyện)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số truyện viết về lòng dũng cảm của con người.
- GV và HS sưu tầm trong truyện cổ tích, truyện thiếu nhi, truyện người thực, việc thực trên báo, truyện đọc lớp 4.
- Bảng lớp viết sẵn đề bài KC.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <p>-Gọi HS lên bảng kể tiếp nối, 1 HS kể toàn truyện những chú bé không chết và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Nhận xét và cho điểm từng HS</p> <p>2.Bài mới: ( 30' )</p> <p>-Giới thiệu bài:</p> <p>HD 1: Tìm hiểu bài.</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-GV phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ ngữ: lòng dũng cảm, được nghe, được đọc.</p>	<p>-Kể chuyện và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Cả lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại</p> <p>-2 -3 em đọc .</p> <p>-Theo dõi nắm yêu cầu chính của đề bài .</p>

<p>-Gọi HS đọc phần gợi ý của bài. -Gợi ý: Các em hãy giới thiệu câu chuyện hoặc nhân vật có nội dung nói về lòng dũng cảm ... -Yêu cầu HS đọc gợi ý 3 trên bảng, HD 2: Kể chuyện trong nhóm. -GV chia HS thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có 4 HS. Yêu cầu HS kể lại truyện trong nhóm. -GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. -Gợi ý cho HS các câu hỏi HD 3: Kể trước lớp. -Gọi HS nêu nội dung yêu cầu BT 2 SGK -Tổ chức cho HS thi kể chuyện. -GV tổ chức cho HS nhận, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể chuyện hay nhất, bạn đặt câu hỏi hay nhất. -Nhận xét và cho điểm từng HS. 3.Củng cố - dặn dò: ( 5' ) -Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học -Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện.</p>	<p>- 4 HS tiếp nối nhau đọc từng phần gợi ý trong SGK. -Tiếp nối nhau giới thiệu về câu chuyện hay nhân vật mình định kể .  -2 HS đọc thành tiếng.  -4 HS ngồi 2 bàn trên dưới tạo thành một nhóm cùng kể chuyện. Trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện của nhân vật trong truyện. -2 -3 em nêu  - 5 -7 HS thi kể và trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện đó. -HS cả lớp cùng bình chọn bài làm tốt nhất.  -Nghe, rút kinh nghiệm .  -2 HS nêu lại.  - Về thực hiện.</p>
--	--

**Thứ 7 ngày 10 tháng 3 năm**

**Tiết 1 + 2:**

**Toán:**  
**ÔN TẬP**



**Bài 5.** Một người có 125 kg gạo. Người đó đã bán đi  $\frac{2}{5}$  số gạo. Hỏi người đó còn lại bao nhiêu kg gạo.

- Gọi HS đọc đề.
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.
- 1 HS lên bảng giải.
- GV chấm một số bài, nhận xét, chữa :

*Bài giải*

Số kg gạo người đó đã bán là :  $125 \times \frac{2}{5} = 50$  (kg)

Số kg gạo người đó còn lại là :  $125 - 50 = 75$  (kg)

Đáp số : 75 kg gạo

### **3. Củng cố , dặn dò ( 5 phút )**

- GV nhận xét, tuyên dương những HS có ý thức học tốt.
- Nhận xét tiết học.
- HS nắm được đặc điểm Dặn HS về xem lại các bài tập.

## **Tiết 3 :**

## **ÔN TẬP**

### **I. MỤC TIÊU:**

- HS viết được kiểu câu kể *Ai là gì?*
- Hiểu được tác dụng của kiểu câu này.
- Xác định được câu kể *Ai là gì?* trong văn cảnh cụ thể.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 1.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **A/ Kiểm tra bài cũ: ( 5' )**

- Câu kể *Ai là gì?* có đặc điểm gì?
  - Câu kể *Ai là gì?* dùng để làm gì?
- (2HS trả lời, GV nhận xét cho điểm)

#### **B/ Dạy bài mới:**

##### **1, Giới thiệu bài, ghi bảng:**

##### **2, Hướng dẫn HS luyện tập: ( 35' )**

**Bài 1:** Tìm những câu kể *Ai là gì?* có trong đoạn văn dưới đây và nêu tác dụng của từng câu.

a) *Lý Tự Trọng là con của một gia đình cách mạng quê ở Hà Tĩnh, cư trú ở Thái Lan. Năm 1925, lúc 11 tuổi, Lý Tự Trọng là một trong bảy thiếu niên được Bác Hồ trực tiếp bồi dưỡng ở Quảng Châu (Trung Quốc). Năm 1929, anh được đưa về nước hoạt động, làm liên lạc cho xú ỹ Nam Kỳ.*



b) Kim Đồng là người dân tộc Nùng ở thôn Nà Mạ, xã Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Kim Đồng theo cách mạng làm giao thông liên lạc từ Đào Ngạn lên Pắc Bó, nơi Bác Hồ ở.

- GV nêu yêu cầu của bài.
- 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 đoạn văn.
- Cho HS thảo luận nhóm để tìm những câu kể *Ai là gì?* có trong 2 đoạn văn.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, chốt lại những câu đúng.
- HS lần lượt nêu tác dụng của từng câu: (Tất cả các câu trên đều dùng để giới thiệu về những anh hùng nhỏ tuổi)

**Bài 2:** Đọc các dòng thơ viết về quê hương dưới đây của Đỗ Trung Quân:

Quê hương là đường đi học  
Con về rợp bướm vàng bay  
Quê hương là con diều biếc  
Tuổi thơ con thả trên đồng.

- Dựa vào cách viết của nhà thơ Đỗ Trung Quân, em viết tiếp 1 - 2 câu (câu kể *Ai là gì?*) bằng cách điền từ thích hợp vào chỗ trống:

\*Quê hương là.....

\*Quê hương là.....

- HS khá đọc đoạn thơ.
- GV nêu yêu cầu, có thể làm mẫu cho HS.
- HS nối tiếp nhau làm miệng.

**Bài 3:** Viết một vài câu giới thiệu về bố mẹ (ông bà) với một người bạn mới quen của em, trong đó có sử dụng câu kể *Ai là gì?*

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS chơi sắm vai: giới thiệu cho nhau nghe.  
VD: \*Mẹ tôi là bác sĩ, làm việc tại bệnh viện tỉnh.  
\*Còn bố tôi là kĩ sư làm việc trong nhà máy gang thép.

**3, Cũng cố, dặn dò: ( 5' )**

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà làm lại những bài tập vừa làm miệng vào vở.

**TiÕt 4:**

**Tù hãc**

---

**Thơ 7 ngày 19 tháng 3 năm**

---

TiÕt 2:

TiÕng viÕt :

## ÔN TẬP

### I. MỤC TIÊU:

- HS nắm được cấu tạo của chủ ngữ trong câu kể *Ai là gì?*
- Biết cách đặt câu hỏi để tìm chủ ngữ của câu kể *Ai là gì?*
- Thêm chủ ngữ để trở thành câu kể *Ai là gì?*
- HS tâm t<sup>3</sup>/4t ®-íc b¶n tin.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 1.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### A/ Kiểm tra bài cũ:

- Câu kể *Ai là gì?* dùng để làm gì?
- Chủ ngữ trong câu kể *Ai là gì?* do những từ ngữ nào tạo thành?  
(2 HS trả lời, GV nhận xét cho điểm)

#### B/ Dạy bài mới:

##### 1, Giới thiệu bài, ghi bảng:

##### 2, Hướng dẫn HS luyện tập: ( 35' )

**Bài 1:** Tìm câu kể *Ai là gì?* trong các câu sau. Gạch dưới chủ ngữ của các câu tìm được.

*\*Bác Hồ/ là vị cha chung  
Là sao Bắc Đẩu là vầng thái dương.  
Ca dao*

*\*Bác/ là non nước trời mây  
Việt Nam có Bác mỗi ngày đẹp hơn.  
Lê Anh Xuân*

*\*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ  
Mặt trời chân lý chói qua tim  
Hồn tôi/ là một vườn hoa lá  
Rất đậm hương và rộn tiếng chim.  
Tố Hữu*

- GV nêu yêu cầu của bài tập.
- 3 HS nối tiếp nhau đọc các câu thơ.
- Cho HS thảo luận nhóm tìm các câu kể *Ai là gì?*
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
- GV đánh dấu những câu đó.
- Cho HS lên bảng xác định chủ ngữ của từng câu.

**Bài 2:** Chủ ngữ trong từng câu kể *Ai là gì?* tìm được ở trên là danh từ hay cum danh từ?

- GV nêu câu hỏi, HS trả lời.
- GV chốt lại: (Chủ ngữ của các câu trên đều là danh từ)

**Bài 3:** Điền vào chỗ trống từ làm chủ ngữ để hoàn chỉnh câu kể *Ai là gì?*

- a) **Phạm Tuân** là người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ.
- b) **Hải Phòng** là thành phố “Hoa phượng đỏ”.
- c) **Đà Lạt** là thành phố sương mù thơ mộng trên cao nguyên.
- d) **Quốc Tử Giám** là trường học đầu tiên của nước ta.

- GV nêu yêu cầu của bài tập.
- Tổ chức cho HS chơi tiếp sức.
- GV nhận xét, chốt lại ý đúng.

**Bài 4:** Hãy viết một mẫu tin ngắn về một câu chuyện lạ em đã đọc được trên báo hoặc xem trên truyền hình và tóm tắt tin đó bằng 1- 2 câu.

- GV nêu yêu cầu của bài.
- HS suy nghĩ làm bài vào vở.
- GV thu chấm và đọc một vài bài hay trước lớp.

**3, Củng cố, dặn dò: ( 5' )**

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà hoàn thành các bài tập này.

**TUẦN 28 :**

**Thứ 2 ngày 21 tháng 3 năm**

**TOÁN:**

**Luyện tập chung**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS:


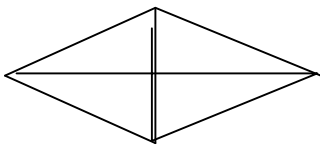
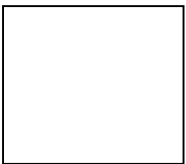
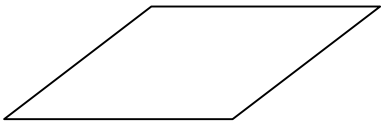

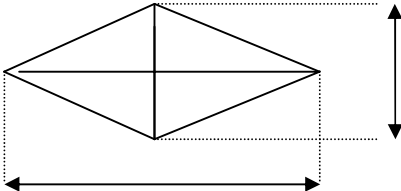
- Nhận biết được một số tính chất của hình chữ nhật, hình thoi.
- Tính được diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi.

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình minh họa SGK.
- Phiếu bài tập SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Giáo viên	Học sinh
-----------	----------

<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <p>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</p> <p>-Nhận xét chung ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: ( 15' )</p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>*HD HS làm bài tập trắc nghiệm:</p> <p>-Phát phiếu nêu yêu cầu làm bài.</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>-HS 1 làm bài:</p> <p>-HS 2: làm bài:</p> <p>-Nhắc lại tên bài học</p> <p>-Nhận phiếu và nghe yêu cầu thực hiện.</p>
<p><b>Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:</b></p> <p>Trong hình bên:</p> <p>AB và CD là hai cạnh đối diện song song và bằng nhau. . <input type="checkbox"/></p> <p>AB vuông góc với AD. . <input type="checkbox"/></p> <p>Hình tứ giác ABCD có bốn góc vuông. . <input type="checkbox"/></p> <p>Hình tứ giác ABCD có bốn cạnh bằng nhau. . <input type="checkbox"/></p>	
<p><b>Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S.</b></p> <p>Trong hình thoi PQRS.</p> <p>PQ và RS không bằng nhau. <input type="checkbox"/></p> <p>PQ không song song với PS. <input type="checkbox"/></p> <p>Các cặp cạnh đối diện song song. <input type="checkbox"/></p> <p>Bốn cạnh đều bằng nhau. <input type="checkbox"/></p>	<div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="margin-right: 20px;"> <p>A</p> <input type="checkbox"/> </div>  </div> 
<p><b>Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div>	
<p>-Trong hình trên hình nào có diện tích lớn nhất là:</p> <p>A. Hình vuông.</p> <p>B. Hình chữ nhật.</p> <p>C. Hình bình hành.</p> <p>D. Hình thoi.</p>	
<p><b>Bài 4: Còn thời gian thì hướng dẫn cho hs làm bài.</b></p>	

<p>-Yêu cầu HS đối chéo bài kiểm tra cho nhau.</p> <p>-Nhận xét bài làm của HS.</p> <p>3.Củng cố – dặn dò: (5' )</p> <p>-Nêu lại tên ND bài học ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Nhắc HS chuẩn bị bài sau:</p>	<p>-Đối chéo bài kiểm tra cho nhau.</p> <p>-2 - 3 HS nhắc lại.</p> <p>-Về chuẩn bị.</p>
--	---

### **Tập đọc :**

#### **Ôn tập giữa học kì I (tiết1)**

##### **I.Mục tiêu:**

-Đọc rành mạch, tương đối lưu loát ài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 85 tiếng/ phút); ước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.

-Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.

##### **II.Đồ dùng dạy – học:**

Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 – 27.

##### **III.Các hoạt động dạy – học:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Giới thiệu bài</p> <p>-Giới thiệu ghi tên bài</p> <p>-Cho HS lên bốc thăm bài đọc.</p> <p>-Nhận xét và chấm điểm HS.</p> <p>2.Kiểm tra bài đọc và học thuộc lòng.</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu:</p> <p>-Yêu cầu HS trao đổi theo cặp</p> <p>-Những bài tập đọc như thế nào là truyện kể?</p> <p>-Hãy tìm và kể tên những bài tập đọc là truyện kể trong chủ điểm Người ta là hoa đất(nói rõ số trang)</p>	<p>-Lần lượt từng HS bốc thăm bài.</p> <p>Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Theo dõi, nhận xét.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>-Trao đổi theo cặp</p> <p>-Những bài tập đọc là truyện kể là những bài có một chuỗi các sự việc liên quan đến một hay một số nhân vật, mỗi chuyện có một nội dung hoặc nói lên một điều gì đó.</p> <p>-Các truyện kể</p> <p>+Bốn anh tài trang 4. trang13.</p>

<p>HĐ 2. Bài tập:                  Bài 2:                  -Phát phiếu cho từng nhóm. Yêu cầu HS trao đổi.                   =&gt; Kết luận chốt lời giải đúng.                  3.Củng cố, dặn dò: ( 5' )                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Nhận xét tiết học.                  -Dặn HS về nhà làm bài tập 2 vào vở.</p>	<p>+Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa trang 21.                   -Hoạt động nhóm.                  -Nhóm nào xong trước dán bảng, - Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.                  -2 – 3 HS nhắc lại.                   -Về chuẩn bị.</p>
--	---

**Chính tả :**

**Ôn tập giữa học kì II (tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

-Nghe, viết đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 85 chữ/phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng bài văn miêu tả.

-Biết đặt câu theo các kiểu câu đã học (*Ai làm gì ? Ai thế nào ? Ai là gì ?*) để kể, tả hay giới thiệu.

**II. Chuẩn bị:**

-Giấy khổ to và bút dạ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Giới thiệu bài: ( 4' )                  -Nêu mục tiêu của tiết học.                   HĐ 1. Viết chính tả: ( 15' )                  -Đọc bài hoa giấy.                  -Những từ ngữ hình ảnh nào cho thấy hoa giấy nở rất nhiều!                   -Nở từng bông nghĩa là thế nào?                  -Đoạn văn có gì hay?                   -Yêu cầu HS tìm ra các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.</p>	<p>-Nghe và xác định nhiệm vụ của tiết học.                   -Theo dõi, đọc bài                  -Những từ ngữ hình ảnh: Nở hoa từng bông, lớp lớp hoa giấy rải kín mặt sân.                  -Nở từng bông là nở nhiều...                  -Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp sắc sỡ của hoa giấy.                  -HS đọc và viết các từ: Bông giấy, rực rỡ...</p>

<p>-Đọc lại bài viết.                  -Yêu cầu HS tự soát lỗi                  HD 2: Ôn luyện về các kiểu câu kể: ( 15' )                  Bài 2a:                  -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập                  -Yêu cầu HS tạo đối, thảo luận trả lời câu hỏi.                  Bài 2b:                  -Yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào các em đã học?                  Bài 2c:                  -Yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào?                  -Yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào?                  -Yêu cầu HS đặt câu kể <i>Ai làm gì ? Ai thế nào? Ai là gì ?</i>                  -Yêu cầu trình bày kết quả .                   -GV cùng cả lớp nhận xét, chốt KQ đúng.                  3. Củng cố, dặn dò: ( 5' )                  -Nhận xét tiết học..</p>	<p>-Nghe GV đọc và viết.                  -HS đối vở soát lỗi.                   -1 HS đọc to yêu cầu bài tập .                  -Trao đổi, thảo luận. Tiếp nối nhau trả lời.                   -Đặt câu tương ứng với kiểu câu kể <i>Ai làm gì ?</i>                   -Đặt câu tương ứng với kiểu câu <i>Ai thế nào?</i>                  -Đặt câu với kiểu câu kể <i>Ai là gì ?</i>                   -3 HS tiếp nối nhau đặt câu.                  -HS làm bài vào phiếu.                  -Dán kết quả lên bảng.                  -Nhận xét, bổ sung . 2 -3 em nêu lại KQ đã sửa.                  -2-3 HS nhắc lại</p>
--	--

### KĨ THUẬT:

#### **Lắp cái đu (tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Hs biết chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp cái đu.
- Lắp được từng bộ phận và lắp ráp cái đu đúng kĩ thuật, đúng quy trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận, làm việc theo quy trình.

**II Đồ dùng dạy học.**

- Mẫu cái đu đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III- Các hoạt động dạy học:**

Giáo viên	Học sinh
1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' ) -Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.	-Đề đồ dùng ra trước.

<p>-Nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>-Giới thiệu bài:</p> <p>HĐ 1: HS thực hành lắp cái đu: ( 20' )</p> <p>a) HS chọn các chi tiết để lắp cái đu.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ và quan sát kĩ hình trong SGK.</p> <p>-Cho HS chọn các chi tiết để lắp cái đu.</p> <p>b) Lắp từng bộ phận</p> <p>-Yêu cầu HS lắp từng bộ phận theo yêu cầu và kiến thức đã học tiết 1</p> <p>-Theo dõi nhắc các em một số điểm cần lưu ý trong khi lắp.</p> <p>c) Lắp ráp cái đu.</p> <p>-Yêu cầu quan sát hình 1 SGK để lắp ráp hoàn thiện cái đu.</p> <p>HĐ 2: Đánh giá kết quả học tập: ( 5' )</p> <p>-Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm của mình theo yêu cầu .</p> <p>-Nêu những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm thực hành.</p> <p>-Nhận xét đánh giá kết quả HS</p> <p>3. <i>Củng cố - dặn dò</i>: ( 4' )</p> <p>-<i>Nêu lại tên ND bài học ?</i></p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị sau.</p>	<p>-Nghe và nhắc lại tên bài</p> <p>-1-2 HS đọc phần ghi nhớ.</p> <p>-Quan sát kĩ hình trong SGK</p> <p>-Chọn đúng và đủ các chi tiết theo SGK và sắp từng loại vào nắp hộp</p> <p>-Lắp từng bộ phận. Lưu ý vị trí trong, ngoài giữa các bộ phận của giá đỡ đu...</p> <p>-Quan sát hình 1 SGK để lắp ráp hoàn thiện cái đu.</p> <p>-Kiểm tra sự chuyển động của cái đu.</p> <p>-Học sinh trưng bày sản phẩm.</p> <p>-Dựa vào tiêu chuẩn tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p>-Nghe , rút kinh nghiệm ,sửa sai.</p> <p>-Thực hiện tháo xếp các chi tiết</p> <p>-2 HS nêu lại.</p> <p>-Về thực hiện.</p>
--	--

**Thứ 3 ngày 22 tháng 3 năm**

**TOÁN:**

**Giới thiệu tỉ số**

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

Biết lập tỉ số của hai đại lượng cùng loại.

II. Chuẩn bị.

-Phiếu khổ lớn cho BT3.



-Bảng phụ kẻ sẵn nội dung như sau.

III.Các hoạt động dạy học:

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <p>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</p> <p>-Nhận xét chung ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới: ( 15' )</p> <p>-Giới thiệu bài</p> <p>HD 1. Giới thiệu tỉ số 5: 7 và 7 : 5</p> <p>-Nêu ví dụ:</p> <p>HD Vẽ sơ đồ minh hoạ.</p> <p>+ Coi mỗi xe là một phần bằng nhau thì số xe tải bằng mấy phần như thế?</p> <p>+ Số xe khách bằng mấy phần như thế?</p> <p>-Vẽ sơ đồ lên bảng và phân tích.</p> <p>-Giới thiệu tỉ số: 5 : 7</p> <p>Đọc là : Năm phần bảy.</p> <p>-Tỉ số này cho biết số xe tải bằng năm phần 7 số xe khách.</p> <p>-Số xe thứ nhất là 5. số xe thứ hai là 7 tỉ số của xe thứ nhất và xe thứ hai là bao nhiêu?</p> <p>-Giới thiệu <math>a: b (b \neq 0)</math></p> <p>-Nêu cách tìm tỉ số .</p> <p>-Nhắc HS khi viết tỉ số:</p> <p>HD Luyện tập : (</p> <p>Bài 1:</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Yêu cầu làm bài vào vở .</p> <p>-Gọi một số em nêu kết quả .</p> <p>-Nhận xét sửa bài.</p> <p>Bài 3:</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>+Để viết được tỉ số của số bạn trai và số bạn của cả tổ chúng ta phải biết được gì?</p> <p>+Vậy chúng ta phải đi tính gì?</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài. Phát phiếu khổ lớn cho 2 em làm bài .</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>-Mỗi em làm 1 bài.</p> <p>-Nhắc lại tên bài học.</p> <p>-Nghe và đọc lại ví dụ.</p> <p>-Quan sát và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Số xe bằng 5 phần như thế</p> <p>+ Số xe khách bằng 7 phần như thế.</p> <p>-Quan sát và phân tích .</p> <p>-Nối tiếp đọc “Năm phần bảy.”</p> <p>-Nghe , hiểu .</p> <p>- Là: <math>\frac{5}{7}</math></p> <p>-Tỉ số của a và b là: <math>a: b</math> hay</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>-1HS đọc ví dụ SGK.</p> <p>-Lớp làm bài vào vở .</p> <p>-1HS đọc kết quả.</p> <p>-HS theo dõi bài chữa và tự kiểm tra bài làm của mình.</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>+Có bao nhiêu bạn trai và cả tổ có bao nhiêu bạn.</p> <p>+Tính số bạn của cả tổ.</p> <p>-Làm bài tập theo yêu cầu.</p> <p>-Nhận xét bài làm của bạn.</p>

<p>-Nhận xét chấm một số bài.                  Bài 2,4: còn thời gian thì hướng dẫn cho hs làm bài.                  3.Củng cố – dặn dò:                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Nhận xét tiết học.                  -Nhắc HS về nhà làm ôn lại các bài toán liên quan.</p>	<p>-2-3 HS nhắc lại.                   -Về chuẩn bị.</p>
--	--

**Toán:**

**ÔN TẬP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS nắm vững cách rút gọn phân số.
- HS nhận biết được phân số bằng nhau.
- Biết giải bài toán có liên quan đến phân
- Củng cố cách tính diện tích diện tích hình thoi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Bảng phụ ghi sẵn nội dung các bài tập .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**3. Giới thiệu bài.**

**4. Hướng dẫn HS luyện tập:**

**Bài 1.** Tìm các cặp phân số bằng nhau trong các phân số sau :

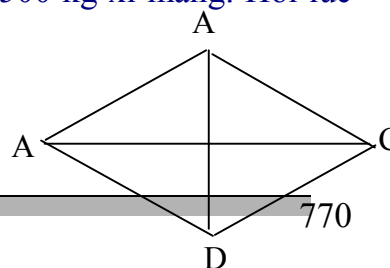
$$\frac{51}{85}, \frac{20}{28}, \frac{26}{39}, \frac{30}{42}, \frac{38}{57}, \frac{39}{65}$$

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV gợi ý HS rút gọn các phân số để tìm các cặp phân số bằng nhau.
- HS làm bài tập 1 vào vở.
- Gọi HS lên bảng chữa bài, một số HS nêu miệng kết quả..
- HS khác nhận xét, GV chữa bài.

Kết quả:  $\frac{26}{39} = \frac{38}{57}$  ;  $\frac{30}{42} = \frac{20}{28}$  ;  $\frac{39}{65} = \frac{51}{85}$

**Bài 2.** Một cửa hàng bán xi măng. Buổi sáng bán 2500 kg xi măng, buổi chiều bán được bằng  $\frac{4}{5}$  số xi măng bán buổi sáng thì còn lại 1500 kg xi măng. Hỏi lúc đầu cửa hàng có mấy tấn xi măng ?

- Gọi HS đọc đề.
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.
- HS lên bảng chữa bài và nêu cách làm.



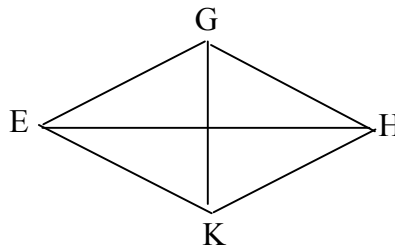
- GV nhận xét, chữa bài.

**Bài 3 .** Cho hình thoi ABCD :

- Kẻ hai đường chéo và viết tên hai đường chéo đó.
- Cho biết :  $AC = m$  và  $BD = n$  . Viết công thức tính diện tích (S) của hình thoi.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV cho HS làm bài tập 1 vào vở.
- Gọi 2 HS lên bảng chữa bài, nêu cách làm.
- HS khác nhận xét, GV chữa bài.
- 

**Bài 4.** Tính diện tích hình thoi EGHK biết  $EH = 6$  cm và  $GK = 3$  cm.



- 1 HS nêu đề bài.
- GV cho HS làm bài tập 2 vào vở.
- Gọi 1 HS lên bảng chữa bài.
- HS khác nhận xét,
- GV chấm một số bài, nhận xét, chữa chung. ( Đáp số :  $9 \text{ cm}^2$  )
- **3. *Củng cố, dặn dò:***
- GV nhận xét, tuyên dương những HS có ý thức học tốt.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về xem lại các bài tập.

**Luyện từ và câu:**

**Ôn tập giữa học kì II (tiết 3)**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu kĩ năng đọc như tiết 1.
- Nghe – viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 85 chữ/phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ lục bát.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 – 27.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Giới thiệu bài: ( 4' )</p> <p>2. Kiểm tra bài tập đọc:                      HĐ 1. Kiểm tra: (15' )                      -Kiểm tra HS đọc như các tiết trước.                      HĐ 2. Bài tập: ( 18' )                      -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập                      -Yêu cầu HS kể tên các bài tập đọc thuộc chủ điểm Vẻ đẹp muôn màu.                      -Tổ chức hoạt động theo nhóm 4                      -Theo dõi, gợi ý.                      -Yêu cầu 1 nhóm dán bài làm trên bảng. Cùng HS nhận xét, bổ sung.                      HĐ 3. Viết chính tả:                      -Gọi HS đọc lại.                      -Đọc bài thơ Cô Tấm của mẹ                      Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận cặp đôi.                      -Cô Tấm của mẹ là ai?                      -Đọc cho HS viết bài.                      -Đọc lại bài viết.                      -Thu và chấm bài chính tả.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: ( 5' )                      -Nêu lại tên ND bài học ?                      -Nhận xét tiết học.                      -Dặn HS về tiếp tục luyện đọc và tiết sau kiểm tra lại.</p>	<p>-Nghe và nhắc lại tên bài học.</p> <p>-HS thực hiện .</p> <p>-1HS đọc yêu cầu của bài                      -HS nối tiếp nêu</p> <p>-HĐ nhóm, làm bài vào phiếu bài tập của nhóm.</p> <p>-1 HS đọc, lớp theo dõi.                      -Theo dõi, đọc bài                      -Trao đổi, thảo luận cặp đôi. Nối tiếp trả lời                      -Luyện viết các từ dễ lẫn                      -Viết bài                      -Đổi vở, soát lỗi.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại.</p> <p>-Về chuẩn bị.</p>

**THỂ DỤC:**

**MÔN TỰ CHỌN - TRÒ CHƠI " DÂN BÓNG"**

**I- MỤC TIÊU:**

- Ôn và học mới một số nội dung của môn tự chọn (Đá cầu). Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác

- Trò chơi “Dẫn bóng”. Yêu cầu HS biết cách chơi, bước đầu tham gia trò chơi tương đối chủ động để rèn luyện sự khéo léo, nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Địa điểm: Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện
- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi HS 1 dây nhảy và dụng cụ để tổ chức trò chơi và tập môn tự chọn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Nội dung	Định lượng	Biện pháp tổ chức
<p><b>I. PHẦN MỞ ĐẦU :</b></p> <p>1. Tập hợp lớp, kiểm tra sĩ số, phổ biến nội dung, yêu cầu của giờ học</p> <p>2. Khởi động chung :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp</li> <li>- Ôn các động tác tay, chân, lườn, bụng, phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung</li> <li>- Ôn nhảy dây</li> </ul>	6 – 10 phút	<p style="text-align: center;">Δ</p> <p style="text-align: center;">X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X X X</p>
<p><b>II. PHẦN CƠ BẢN</b></p> <p>1. Môn tự chọn: Đá cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tâng cầu bằng đùi</li> <li>+Chia tổ tập luyện</li> <li>+ Mỗi tổ cử 1 – 2 HS thi xem tổ nào tâng cầu giỏi</li> </ul> <p>2. Trò chơi vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “Dẫn bóng”</li> <li>- GV nêu tên trò chơi , cách chơi: theo SGK</li> <li>- Cho các em tập luyện cách dẫn bóng.</li> <li>- Giải thích kết hợp chỉ dẫn sân chơi và làm mẫu. Cho HS chơi thử, GV nhận xét, giải thích thêm cách chơi. Sau đó HS chơi chính thức</li> </ul>	18 – 22 phút	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công địa điểm để tổ trưởng điều khiển</li> </ul> <p><b>III. PHẦN KẾT THÚC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện hồi tĩnh</li> <li>- GV cùng HS hệ thống bài</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, giao bài tập về nhà</li> </ul>	8- 9 ph	<p style="text-align: center;">X X</p> <p style="text-align: center;">X X</p> <p style="text-align: center;">X X</p> <p style="text-align: center;">X X</p> <p style="text-align: center;">X X</p>
	5 - 6 phút	

**Thứ 4 ngày 23 tháng 3 năm**

**TOÁN:**

**Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS:

Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.

**II. Chuẩn bị:**

-Phiếu khổ lớn.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <p>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</p> <p>-Nhận xét chung ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới: ( 18' )</p> <p>-Giới thiệu bài .</p> <p>HD 1. Bài toán 1:</p> <p>-Nêu bài toán.</p> <p>-Phân tích đề toán.</p> <p>-Vẽ sơ đồ đoạn thẳng.</p> <p>+Số bé được biểu thị là mấy đoạn thẳng?</p> <p>+Số lớn được biểu thị là mấy đoạn thẳng như thế?</p> <p>HD HS giải theo các bước:</p> <p>+Tìm tổng hai số bằng nhau:</p> <p>+ Tìm giá trị của một phần:</p> <p>+ Tìm số bé:</p> <p>+ Tìm số lớn:</p> <p>-Khi trình bày bài giải có thể gộp hai bước lại 1.</p> <p>HD 2. Bài toán 2:</p> <p>-Nêu bài toán.</p> <p>-Phân tích đề toán.</p> <p>-Vẽ sơ đồ bài toán.</p> <p>HD giải.</p> <p>+Tìm tổng số phần bằng nhau.</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>-Nhắc lại tên bài học</p> <p>-Nghe và đọc lại đề toán.</p> <p>-Nghe và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Thực hiện vẽ sơ đồ và vở nháp.</p> <p>-3 phần bằng nhau.</p> <p>-5 Phần bằng nhau.</p> <p>-Thực hiện giải theo HD.)</p> <p>-1 – 2 HS khá – giỏi nêu cách thực hiện gộp.</p> <p>-Nghe và nêu lại bài toán.</p> <p>-Trả lời câu hỏi theo yêu cầu.</p> <p>-Thực hiện vẽ sơ đồ vào giấy nháp.</p> <p>-Giải theo các bước:</p> <p style="text-align: center;"><math>2 + 3 = 5</math> (quyển)</p> <p style="text-align: center;"><math>25 : 5 = 5</math> (quyển)</p> <p style="text-align: center;"><math>2 \times 5 = 10</math> (quyển)</p> <p style="text-align: center;"><math>25 - 10 = 15</math> (quyển)</p>

<p>+Tìm giá trị của một phần.                  +Tìm số vở của Minh:                  + Tìm số vở của Khôi                  -Nhận xét sửa bài cho HS.                  HĐ 3. Luyện tập: ( 15' )                  Bài 1:                  -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.                  -HD vẽ sơ đồ và giải toán.                  -Nhận xét chấm một số bài.                  Bài 2,3: Còn thời gian thì hướng dẫn hs làm bài.                  3.Củng cố – dặn dò: ( 5' )                  -Nêu lại tên ND bài học ?                  -Em hãy nêu lại các bước thực hiện giải bài toán ... ?                  -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Nhận xét bài làm của bạn trên bảng.                   -1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.                  -Nhận xét bài làm của bạn .                  - HS chữa lại bài - nếu làm sai.                  - HS khá giỏi chú ý về nhà làm thêm                   -2 – 3 HS nhắc lại                   -2-3 HS nêu lại các bước thực hiện.</p>
--	---

**Tập đọc :**

**Ôn tập giữa học kì II (tiết 4)**

**I. Mục tiêu:**

Nắm được một số từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ đã học trong 3 chủ điểm *Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, những người quả cảm*. Biết lựa chọn từ ngữ thích hợp theo chủ điểm đã học để tạo các cụm từ rõ ý.

**II. Chuẩn bị:**

-Bài tập 3a viết sẵn trên bảng lớp.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Giới thiệu bài: ( 4' )                  -Nêu mục tiêu của tiết học                  2. Hướng dẫn làm bài tập: ( 30' )                  Bài 1.                  -Kết hợp bài 1-2 HS để làm                  -Từ đầu học kì 2 các em đã học những chủ điểm nào?</p>	<p>-Nghe và nhắc lại tên bài học.                   -Các chủ điểm đã học: Người ta là hoa đất, vẻ đẹp muôn màu, những người quả cảm.</p>

<p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. - GV kết luận :</p> <p>Bài 2: - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Cho HS thảo luận nhóm. - GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 3: -Gọi HS đọc yêu cầu bài. -Để làm được bài tập này các em làm như thế nào? -Yêu cầu HS tự làm bài. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>3.Củng cố – dặn dò : ( 5' ) -Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học. -Dặn HS về tiếp tục luyện đọc và tiết sau kiểm tra lại</p>	<p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu. -Hoạt động theo nhóm 4 tìm và viết các từ ngữ, thành ngữ vào phiếu học tập của nhóm. -Thực hiện theo yêu cầu của GV. -3 HS nối tiếp nhau đọc lại từ ngữ, thành ngữ của từng chủ điểm. -1-2 HS đọc +Ở từng chỗ trống em lần lượt ghép từng từ cho sẵn.. -HS tự làm bài. 3HS lên bảng làm bài. -2 –3 HS nhắc lại.  -Về chuẩn bị.</p>
---	--

**Tập làm văn:  
Ôn tập giữa học kì II (tiết 5)**

**I. Mục tiêu:**

- Kiểm tra đọc lấy điểm yêu cầu mức độ kĩ năng đọc như tiết 1.
- Nắm được nội dung chính, nhân vật trong các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm *Những người quả cảm*.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19-27.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Giáo viên	Học sinh
-----------	----------



<p>1. Giới thiệu bài: ( 3' ) -Nêu mục tiêu của tiết học.</p> <p>2. Kiểm tra đọc: ( 15' ) -Kiểm tra đọc (tương tự tiết 1)</p> <p>Bài 2 : ( 20' ) -Gọi HS đọc yêu cầu -Nêu yêu cầu bài tập . Phát bảng tóm tắt nội dung . -Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm hoàn thành bảng tóm tắt . - Gọi các nhóm dán kết quả</p>	<p>-Nghe và nhắc lại tên bài học.</p> <p>-1-2 HS đọc yêu cầu -Nêu tên các bài tập đọc. -HĐ trong nhóm. Nhận giấy và thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p>															
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Tên bài</th> <th style="width: 50%;">Nội dung</th> <th style="width: 25%;">Nhân vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1- Khuất phục tên cướp biển.</td> <td>+ Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp hung hãn, khiến tên cướp phải khuất phục .</td> <td>+ Bác sĩ Ly, tên cướp biển</td> </tr> <tr> <td>2- Ga-va rớt ngoài chiến lũy.</td> <td>+ Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt , bất chấp nguy hiểm, ra ngoài chiến lũy nhặt đạn để tiếp tế cho nghĩa quân .</td> <td>+ Ga- vrốt, Ang –giôn-ra, Cuốc –phây-rắc + Cô-pec-ních, Ga –li- lê</td> </tr> <tr> <td>3- Dù sao trái đất vẫn quay!</td> <td>+ Ca ngợi 2 nhà khoa học Cô-pec-ních và Ga –li- lê dũng cảm kiên trì bảo vệ chân lí khoa học .</td> <td>+ Con sẻ mẹ , sẻ con, nhân vật “tôi”, chó săn</td> </tr> <tr> <td>4- Con sẻ .</td> <td>+ Ca ngợi hành động dũng cảm , xả thân cứu con của sẻ mẹ.</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Tên bài	Nội dung	Nhân vật	1- Khuất phục tên cướp biển.	+ Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp hung hãn, khiến tên cướp phải khuất phục .	+ Bác sĩ Ly, tên cướp biển	2- Ga-va rớt ngoài chiến lũy.	+ Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt , bất chấp nguy hiểm, ra ngoài chiến lũy nhặt đạn để tiếp tế cho nghĩa quân .	+ Ga- vrốt, Ang –giôn-ra, Cuốc –phây-rắc + Cô-pec-ních, Ga –li- lê	3- Dù sao trái đất vẫn quay!	+ Ca ngợi 2 nhà khoa học Cô-pec-ních và Ga –li- lê dũng cảm kiên trì bảo vệ chân lí khoa học .	+ Con sẻ mẹ , sẻ con, nhân vật “tôi”, chó săn	4- Con sẻ .	+ Ca ngợi hành động dũng cảm , xả thân cứu con của sẻ mẹ.		<p>+ Con sẻ mẹ , sẻ con, nhân vật “tôi”, chó săn</p>
Tên bài	Nội dung	Nhân vật														
1- Khuất phục tên cướp biển.	+ Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp hung hãn, khiến tên cướp phải khuất phục .	+ Bác sĩ Ly, tên cướp biển														
2- Ga-va rớt ngoài chiến lũy.	+ Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt , bất chấp nguy hiểm, ra ngoài chiến lũy nhặt đạn để tiếp tế cho nghĩa quân .	+ Ga- vrốt, Ang –giôn-ra, Cuốc –phây-rắc + Cô-pec-ních, Ga –li- lê														
3- Dù sao trái đất vẫn quay!	+ Ca ngợi 2 nhà khoa học Cô-pec-ních và Ga –li- lê dũng cảm kiên trì bảo vệ chân lí khoa học .	+ Con sẻ mẹ , sẻ con, nhân vật “tôi”, chó săn														
4- Con sẻ .	+ Ca ngợi hành động dũng cảm , xả thân cứu con của sẻ mẹ.															
<p>-Cùng HS nhận xét, bổ sung -Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>3. Củng cố – dặn dò : ( 5' ) -Nhận xét tiết học. -Dặn HS ghi nhớ các truyện vừa thống kê...</p>	<p>-Nhận xét, bổ sung -2 ,3 HS đọc lại phiếu trên bảng.</p> <p>-2 – 3 HS nhắc lại. -Về chuẩn bị.</p>															

**Đạo đức:  
ÔN TẬP**

## I. Mục tiêu

- Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo.
- Thông cảm với bạn bè và những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và cộng đồng.
- Tích cực tham gia một số hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường, ở địa phương phù hợp với khả năng và vận động bạn bè, gia đình cùng tham gia.
- Nêu được ý nghĩa của hoạt động nhân đạo.

## II. Đồ dùng dạy học

- SGK Đạo đức 4.
- Mỗi HS có 3 tấm bìa màu xanh, đỏ, trắng.
- Phiếu điều tra (theo mẫu bài tập 5)

## III. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>*Hoạt động 1: Thảo luận theo nhóm đôi (Bài tập 4- SGK/39)</b></p> <p>-GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>+ Những việc làm nào sau là nhân đạo?</p> <p>a/. Uống nước ngọt để lấy thưởng.</p> <p>b/. Góp tiền vào quỹ ủng hộ người nghèo.</p> <p>c/. Biểu diễn nghệ thuật để quyên góp giúp đỡ những trẻ em khuyết tật.</p> <p>d/. Góp tiền để thưởng cho đội tuyển bóng đá của trường.</p> <p>e/. Hiến máu tại các bệnh viện.</p> <p>-GV kết luận:</p> <p>+ b, c, e là việc làm nhân đạo.</p> <p>+ a, d không phải là hoạt động nhân đạo.</p>	<p>-HS thảo luận.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp - Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
<p><b>*Hoạt động 2: Xử lí tình huống (Bài tập 2- SGK/38- 39)</b></p> <p>-GV chia 2 nhóm và giao cho mỗi nhóm HS thảo luận 1 tình huống.</p> <p>✦Nhóm 1 :</p> <p>a/. Nếu trong lớp em có bạn bị liệt chân.</p> <p>✦Nhóm 2 :</p> <p>b/. Nếu gần nơi em ở có bà cụ sống cô đơn, không nơi nương tựa.</p> <p>-GV kết luận:</p>	<p>-Các nhóm thảo luận.</p> <p>-Theo từng nội dung, đại diện các nhóm cùng lớp trình bày, bổ sung, tranh luận ý kiến.</p>
<p><b>*Hoạt động 3: Thảo luận nhóm (Bài tập 5- SGK/39)</b></p>	<p>-Các nhóm thảo luận và ghi kết quả</p>

<p>-GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.</p> <p>-GV kết luận:  <b>*Kết luận chung :</b>                  -GV mời 1- 2 HS đọc to mục “Ghi nhớ” SGK/38.  <b>*Củng cố</b>                  -HS thực hiện dự án giúp đỡ những người khó khăn, hoạn nạn đã xây dựng theo kết quả bài tập                  -Chuẩn bị bài tiết sau.</p>	<p>vào phiếu điều tra theo mẫu.</p> <p>-Đại diện từng nhóm trình bày. Cả lớp trao đổi, bình luận.                  -HS lắng nghe.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ.                  -Cả lớp thực hiện.</p>
---	---

**Thứ 5 ngày 24 tháng 3 năm**

**TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS:

Biết cách giải bài toán “*Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó*”.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu bài tập ; Giấy khổ lớn ;

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.                  -Nhận xét chung ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>-Giới thiệu bài                  HD Luyện tập.                  Bài 1:</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài toán.                  -Bài toán thuộc dạng toán gì?                  -Nêu các bước thực hiện giải bài toán?</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>-Nhắc lại tên bài học</p> <p>-1HS đọc yêu cầu bài tập.                  -Nêu:”Tìm 2 số khi biết tổng và ...                  +Tìm tổng số phần bằng nhau.                  +Tìm số bé.</p>

<p>-Yêu cầu HS làm vở. 1 em lên bảng giải.</p> <p>-Nhận xét bài làm của HS, Bài 2: -Gọi HS nêu yêu cầu bài tập . - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trình bày bài giải vào phiếu khổ lớn.</p> <p>-Nhận xét chấm một số bài. Bài 3,4: Còn thời gian hướng dẫn cho hs làm. 3.Củng cố – dặn dò: -Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà luyện tập thêm.</p>	<p>+Tìm số lớn. -1HS lên bảng giải, lớp làm bài vào vở. -Nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-2 HS nêu. -1HS lên bảng giải. -Cả lớp làm bài vào vở. Bài giải Theo sơ đồ có tổng số phần ... <math>2 + 5 = 7</math> (phần) Số quả cam đã bán là <math>280 : 7 \times 2 = 80</math> (quả) Số quả quýt đã bán là <math>280 - 80 = 200</math> (quả) Đáp số: Cam: 80 quả Quýt: 200 quả</p> <p>-Nhận xét sửa bài cho bạn.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại.</p> <p>- Về chuẩn bị.</p>
---	---

### **Tập làm văn :**

#### **Ôn tập giữa học kì II (tiết 6)**

##### **I.Mục tiêu:**

-Nắm được định nghĩa và nêu được ví dụ để phân biệt 3 kiểu câu kể *Ai làm gì ?*, *Ai thế nào?*, *Ai là gì ?*

-Nhận biết được 3 kiểu câu kể trong đoạn văn và tác dụng của chúng; bước đầu viết được đoạn văn ngắn về một nhân vật trong bài tập đọc đã học, trong đó có sử dụng 3 kiểu câu kể đã học.

##### **II.Chuẩn bị:**

-Giấy khổ to kẻ sẵn bảng ở BT1 và bút dạ.

-Bài tập 2 viết rời từng câu vào bảng phụ.

-Giấy khổ to và bút dạ.

III. Các hoạt động dạy học:

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Giới thiệu bài: ( 3' )</p> <p>2. Bài tập: ( 35' )</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>+Các em đã được học những kiểu câu kể nào?</li> <li>-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4 HS.</li> <li>-Phát giấy và bút dạ cho từng HS</li> <li>-HD HS trao đổi, tìm định nghĩa đặt câu để hoàn thành phiếu.</li> <li>-Yêu cầu 2 nhóm dán phiếu lên bảng và đọc bài làm của nhóm mình.</li> <li>-GV cùng HS chữa bài.</li> <li>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</li> <li>-Gọi HS nhắc lại</li> </ul> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</li> <li>-Yêu cầu HS tự làm bài tập.</li> </ul> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS nêu yêu cầu bài tập .</li> <li>-Em có thể dùng câu kể <i>Ai là gì ?</i> Để làm gì? Cho ví dụ.</li> <li>+Em có thể dùng câu kể <i>Ai làm gì ?</i> Để làm gì ? Cho ví dụ</li> <li>+Em có thể dùng câu kể <i>Ai thế nào?</i> Để làm gì? Cho ví dụ</li> <li>-Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>-Gọi HS viết bài vào giấy khổ to, dán bài lên bảng.</li> <li>-GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi cho Hs.</li> </ul>	<p>-2 -3 HS nhắc lại .</p> <p>+Câu kể <i>Ai làm gì?</i>; <i>Ai thế nào?</i>, <i>Ai là gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hoạt động trong nhóm, cùng thảo luận</li> <li>-Làm bài vào phiếu học tập của nhóm mình.</li> </ul> <p>-Đại diện nhóm lên dán phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi , nhận xét .</li> <li>-2 -3 em nêu lại kết quả đã chữa</li> </ul> <p>-1-2 HS đọc yêu cầu.</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận, 1 HS làm trên bảng lớp</p> <p>-Một số em nêu KQ của mình.</p> <p>-Nhận xét chữa bài cho bạn.</p> <p>-3 HS đọc yêu cầu.</p> <p>-Em có thể dùng câu kể <i>Ai là gì?</i> Để giới thiệu hoặc nhận định về bác sĩ Ly.</p> <p>VD Bác sĩ Ly là người nổi tiếng.....</p> <p>+Em có thể dùng câu kể <i>Ai làm gì?</i> Để kể về hành động của bác sĩ Ly</p> <p>VD: Bác sĩ Ly đã khắc phục được tên cướp biển hung hãn....</p> <p>-Em có thể dùng câu kể <i>Ai thế nào?</i> Về đặc điểm tính cách của bác sĩ Ly.</p>

<p>-Gọi HS đọc đoạn văn của mình.</p> <p>-Theo dõi nhận xét cho điểm HS.</p> <p>2.Củng cố – dặn dò: ( 5' )</p> <p>-Nêu lại tên ND bài học ?</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn HS về nhà làm tiết 7,8 và chuẩn bị kiểm tra giữa học kì II.</p>	<p>VD: Bác sĩ Ly hiền từ nhân hậu.</p> <p>-2 HS viết vào giấy khổ to, cả lớp viết vào vở.</p> <p>-2 HS dán kết quả</p> <p>-Nhận xét chữa bài.</p> <p>-3-5 HS đọc bài.</p> <p>-2 - 3 HS nhắc lại.</p> <p>-Về chuẩn bị.</p>
---	---

## TIẾNG VIỆT: ÔN TẬP

### J. Mục tiêu:

- Củng cố chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai là gì?
- Luyện viết đoạn văn trong văn miêu tả cây cối.

### II. Nội dung:

GV	HS
<p><b>C. Kiểm tra</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Kiểm tra sách vở của hs</li> </ul> <p><b>D. Bài tập</b></p> <p>Bài 1: Tìm kiểu câu Ai là gì trong mỗi đoạn văn sau và nêu tác dụng của từng câu:</p> <p>a. Thấy Tôm Càng trôn trôn, con vật nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào bạn. Tôi là Cá Con,</li> </ul> <p>b. Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.</p> <p>c. Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 hs nêu, hs khác nhận xét</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Chữa bài</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Chữa bài</li> </ul>

<p>Bài 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu mà em vừa tìm được.</p> <p>Bài 3: đặt câu kể Ai là gì? với ác cụm từ sau làm chủ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn thân nhất của em</li> <li>- Môn học em yêu thích nhất</li> <li>- Thủ đô của Việt Nam</li> </ul> <p>Bài 4: Hãy miêu tả cây bàng ở sân trường em</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Nhiều hs đọc bài của mình, hs khác nhận xét</li> <li>- Hs về nhà học bài</li> </ul>
---	---

### Thể dục:

## MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN: TRÒ CHƠI “TRAO TÍN GẬY”

### **I. Mục tiêu:**

+ Ôn mới học cũ một số nội dung môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

+ Trò chơi trao tín gậy” .Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi chủ động, nhanh nhẹn, khéo léo.

### **II. Địa điểm và phương tiện:**

+ Trên sân trường, vệ sinh nơi tập.

+ Mỗi HS 1 dây nhảy, dụng cụ tung và bắt bóng để chơi trò chơi.

+ Dọn vệ sinh sân trường, bảo đảm an toàn luyện tập.

### **III. Nội dung và phương pháp:**

Nội dung	Phương pháp	Định lượng
<b>1. Phần mở đầu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tập hợp lớp</li> <li>+ Khởi động.</li> <li>+ Lớp trưởng tập hợp lớp.</li> <li>+ GV phổ biến nội dung bài học.</li> <li>+ Khởi động các khớp cổ tay, chân, chạy nhẹ nhàng 1 vòng tròn, chạy chậm trên địa hình tự nhiên.</li> </ul>	5 phút





Giúp HS:

Giải được bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.

II. Chuẩn bị:

-Phiếu khổ lớn

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <p>-Gọi HS lên bảng làm bài tập tiết trước.</p> <p>-Nhận xét chung ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới: ( 32' )</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>Bài 1:</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>HD giải.</p> <p>Nêu các bước thực hiện giải toán.</p> <p>-Gọi một em lên bảng giải . Yêu cầu cả lớp làm vở .</p> <p>-Theo dõi giúp đỡ HS yếu.</p> <p>-Nhận xét chấm một số bài.</p> <p>Bài 3:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>-Em hãy nêu tỉ số của hai số ?</p> <p>-Yêu cầu HS giải vở .</p> <p>-Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra kết quả.</p> <p>-Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>-Nhận xét chấm bài cho HS.</p> <p>Bài 2, 4: Còn thời gian hướng dẫn cho hs</p>	<p>-2HS lên bảng làm bài tập.</p> <p>-Nhắc lại tên bài học</p> <p>-1HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-1HS lên bảng vẽ tóm tắt, lớp vẽ vào vở.</p> <p>-1HS lên bảng giải. Lớp giải vào vở.</p> <p>Bài giải</p> <p>Tổng số phần bằng nhau là</p> $3 + 1 = 4 \text{ (phần)}$ <p>Đoạn thẳng thứ nhất là</p> $28 : 4 \times 3 = 21 \text{ (m)}$ <p>Đoạn thẳng thứ hai là:</p> $28 - 21 = 7 \text{ (m)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: Đoạn 1: 21 m Đoạn 2: 7 m</p> <p>-Nhận xét sửa bài .</p> <p>-1HS đọc yêu cầu.</p> <p>-HS nêu:</p> <p>-HS thực hiện tự giải bài toán vào vở.</p> <p>-Đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>-1HS đọc bài làm của mình, lớp nhận xét sửa bài.</p>

làm. 3. Củng cố – dặn dò: ( 5' ) -Nêu lại tên ND bài học ? -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS về nhà hoàn thành bài tập.	- HS khá giỏi về nhà làm thêm.  -2 – 3 HS nhắc lại.  -Về chuẩn bị.
--	--

## TẬP LÀM VĂN

### **ÔN TẬP TIẾT 7 BÀI LUYỆN TẬP**

*Đọc – hiểu , Luyện từ và câu*

( Thời gian làm bài khoảng 30 phút )

#### I) Mục tiêu:

-Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt về kiến thức kỹ năng giữa học kì II ( Nêu ở tiết 1 – ôn tập).

+ Dựa theo đề luyện tập in trong SGK ( tiết 7 ) GV cho HS luyện tập theo nội dung trong SGK

#### A ĐỌC THẦM :

#### CHIẾC LÁ

- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài , cách làm bài

- HS đọc kỹ bài văn trong khoảng 15 phút
- HS khoanh tròn chữ cái trước ý đúng / đúng nhất
- Làm bài xong phải rà soát lại

#### + ĐÁP ÁN ĐÚNG :

Câu 1 : Ý c ( chim sâu, bông hoa và chiếc lá )

Câu 2 : Ý b ( vì lá đem lại sự sống cho cây )

Câu 3 : Ý a ( Hãy biết quý trọng những nhười bình thường )

Câu 4 : Ý c ( Cả chim sâu và chiếc lá )

Câu 5 : Ý c ( Nhỏ bé )

Câu 6 : Ý c ( Có cả câu hỏi , câu kể , câu cầu khiến )

Câu 7 : Ý c ( Có cả ba kiểu câu kể AI làm gì ? Ai thế nào ? Ai là gì ? )

Câu 8 : Ý b ( Cuộc đời tôi )

+ GV cho HS thực hiện trong vở Luyện tập in

+ HS làm bài trong 30 phút

+ GV thu bài chấm , sửa

+ Dặn về nhà tiếp tục ôn để thi GKII

**KỂ CHUYÊN:**

**ÔN TIẾT 8**

**BÀI LUYỆN TẬP**

**CHÍNH TẢ \_ TẬP LÀM VĂN**

( Thời gian làm bài khoảng 40 phút)

+ Dựa theo đề luyện tập in trong SGK ( tiết 8 ) Tổ cho luyện tập theo đề đã có trong sách

+ A - CHÍNH TẢ : ( nhớ – viết ):

*ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ* ( 3 khổ thơ

đầu )

+ GV yêu cầu HS nhớ và viết được 3 khổ thơ đầu trong bài Đoàn thuyền đánh cá

+ Viết đẹp , đúng , trình bày sạch và theo đúng khổ thơ

+ B\_ TẬP LÀM VĂN :

+ Cho 2 đề bài sau :

1 – Tả một đồ vật mà em thích .

2 - Tả một cây bóng mát , cây hoa hoặc cây ăn quả .

- Em hãy chọn một đề bài và :

a) Viết lời mở bài theo kiểu gián tiếp

b) Viết một đoạn văn tả một bộ phận của đồ vật hoặc của cây

+ GV yêu cầu HS thực hiện như trên

+ HS làm bài , GV thu bài , sửa bài

---

**Sinh hoạt tập thể :**

**Sinh hoạt Đội**

**TUẦN 29 :**

**Thứ 2 ngày 28 tháng 3 năm**

### LUYỆN TẬP CHUNG.

**I. Mục tiêu :**

- Viết được tỉ số của hai đại lượng cùng loại .
- Giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

**II. Chuẩn bị :**

- GV : SGK.
- HS : SGK, VBT.

**III. Các hoạt động :**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. <u>Khởi động</u> :</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> : ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các bước khi giải bài toán về “ Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của 2 số đó?</li> <li>- HS sửa toán nhà.</li> <li>- GV chấm vở, nhận xét.</li> </ul> <p>3. <u>Phát triển các hoạt động</u>:</p> <p style="padding-left: 20px;">❖ <b><u>Hoạt động 1: “Tỉ số”.</u></b></p> <p><u>Bài 1(a, b)</u></p> <p>Cho HS tự làm bài rồi chữa bài</p> <p>Chú ý : Tỉ số cũng có thể rút gọn như phân số. <span style="float: right;">□</span></p> <p><b><u>Hoạt động 2: Giải toán.</u></b></p> <p><u>Bài 3: Toán đố.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề, tìm tổng của 2 số, tỉ số của 2 số đó.</li> <li>- Vẽ sơ đồ minh họa.</li> <li>- Giải toán.</li> <li>- GV cho tổ sửa bài, mỗi HS sửa bài bằng cách 1 HS đọc lời giải, phép tính.</li> </ul> <p>- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><u>Bài 4:</u></p>	<p>Hát tập thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS khác nhận xét.</li> </ul> <p>HS chữa bài</p> <p style="text-align: center;"><math>a/\frac{3}{4} \quad b/\frac{5}{7}</math></p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u></p> <p>Tổng số phần bằng nhau: 1 + 7 = 8 (phần).</p> <p>Số thứ nhất là: 1080 : 8 = 135</p> <p>Số thứ hai là: 1080 - 135 = 945</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> số thứ 1: <b>135,</b> Số thứ hai : <b>945</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p>

<p>- GV cho HS nêu các bước giải:                  B1: Vẽ sơ đồ                  B2: Tìm tổng số phần bằng nhau                  B3: Tìm chiều rộng, chiều dài.                  - GV cho HS sửa bài</p> <p style="text-align: center;"><b>❖ Hoạt động 3: Củng cố.</b></p> <p>- GV nêu đề toán lên bảng: Tổng của 2 số là số bé nhất có 3 chữ số, tìm 2 số đó?                  5. <u>Tổng kết – Dặn dò</u> : ( 5' )                  - Chuẩn bị: “Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó”.                  - Nhận xét tiết học.</p>	<p>Tổng số phần bằng nhau  <math>2 + 3 = 5</math> (phần).                  Chiều rộng hình chữ nhật là  <math>125 : 5 \times 2 = 50(m)</math>                  Chiều dài hình chữ nhật là  <math>125 - 50 = 75 (m)</math>                  Đáp số : Chiều rộng 50m                  Chiều dài 75 m</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - Chuẩn bị bài sau</p>
--	--

**Tập đọc:**

**ĐƯỜNG ĐI SA PA**

**Theo Nguyễn Phan Hách**

**I. Mục tiêu :**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm; bước đầu biết nhấn giọng từ ngữ gợi tả.
- Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của Sa Pa, thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp của đất nước. (trả lời được các câu hỏi; thuộc hai đoạn cuối bài).

**II. Đồ dùng dạy - học**

- Ảnh minh họa bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ viết sẵn các câu trong bài cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

**III. Các hoạt động dạy học :**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><u>1 – Khởi động</u>  <u>2 – Bài cũ</u>: ( 5' )                      - GV gọi HS đọc bài : Con sẻ                      - 2 , 3 HS đọc và trả lời câu hỏi của bài  <u>3 – Bài mới</u>  <b>a – Hoạt động 1</b>: Giới thiệu bài  <b>b – Hoạt động 2</b>: Hướng dẫn HS luyện đọc                      - GV nghe và nhận xét và sửa lỗi luyện đọc cho HS.</p>	<p>- HS hát một bài                       - HS đọc và trả lời câu hỏi.                       - HS khá giỏi đọc toàn bài .                      - HS nối tiếp nhau đọc tron từng đoạn.                      - 1,2 HS đọc cả bài .                      - HS đọc thầm phần chú giải từ mới.</p>

<p>- Hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó. - Đọc diễn cảm cả bài.</p> <p><b>c – Hoạt động 3:</b> Tìm hiểu bài : ( 12' )</p> <p>- Mỗi đoạn trong bài là một bức tranh phong cảnh đẹp. Hãy miêu tả những điều em hình dung được về mỗi bức tranh ấy? + Nói điều em hình dung được khi đọc đoạn 1?</p> <p>+ Nói điều em hình dung được khi đọc đoạn văn tả cảnh một thị trấn nhỏ trên đường đi Sa Pa? + Miêu tả điều em hình dung được về cảnh đẹp của Sa Pa?</p> <p>- Những bức tranh phong cảnh bằng lời trong bài thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả. Hãy nêu một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế ấy?</p> <p>- Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp quê hương?</p> <p><b>d – Hoạt động 4 :</b> Đọc diễn cảm ( 10' )</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài . Giọng đọc suy tưởng, nhẹ nhàng, nhấn giọng các từ ngữ miêu tả.</p> <p><b>4 – Củng cố – Dặn dò :</b> ( 5' )</p> <p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương HS học tốt.</p> <p>- Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài văn , học thuộc đoạn 1. - Chuẩn bị: Trăng ơi từ đâu đến?.</p>	<p>- HS đọc thầm – thảo luận nhóm trả lời câu hỏi .</p> <p>- Đoạn 1 : Người du lịch đi lên Sa Pa có cảm giác đi trong những đám mây trắng bông bành, huyền ảo, đi giữa rừng cây , hĩ-a những cảnh vật rực rỡ màu sắc : “ Những đám mây trắng . . . lướt thướt liểu rũ. “</p> <p>- Đoạn 2 : Cảnh phố huyện rất vui mắt , rực rỡ sắc màu : “ nắng vàng hoe . . . núi tím nhạt “</p> <p>- Đoạn 3: Một ngày có đến mấy mùa , tạo nên bức tranh phong cảnh rất lạ “Thoắt cái . . . hây hây nòng nòng. “</p> <p>+ HS trả lời theo ý của mình.</p> <p>- Các từ ngữ , những lời tả của tác giả trong bài đã tự nói lên tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả với cảnh đẹp quê hương. Câu kết bài : “ Sa Pa quả là . . . đất nước ta. “ càng thể hiện rõ tình cảm đó .</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm. - Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm bài văn.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

**Chính tả :**

**AI ĐÃ NGHĨ RA CÁC CHỮ SỐ 1, 2, 3, 4...?.**

**I. Mục tiêu :**

<http://ckimvan-to.violet.vn/>

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng bài báo ngắn có các chữ số; không mắc quá năm lỗi trong bài.

- Làm đúng BT3 (kết hợp đọc lại mẫu chuyện sau khi hoàn chỉnh BT) hoặc BT CT phương ngữ (2) a/b.

**II. Chuẩn bị :**

- GV : Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 3.

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p>2. <u>Bài cũ</u> : Kiểm tra: ( 4' )</p> <p>3. <u>Giới thiệu bài</u> : Trong tiết học hôm nay các em nghe và viết cho đúng chính tả bài “Ai đã nghĩ ra các chữ số 1, 2, 3, 4,...?”.</p> <p>4. <u>Phát triển các hoạt động</u></p> <p style="padding-left: 20px;">❖ <u>Hoạt động 1:</u></p> <p style="padding-left: 20px;">❖ <u>Hướng dẫn HS nghe – viết:</u> ( 12' )</p> <p>- GV đọc toàn bài chính tả.</p> <p>- GV nhắc nhở HS tư thế ngồi, cách trình bày bài.</p> <p>- GV đọc từng câu – từng cụm từ cho HS viết.</p> <p>- GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt.</p> <p>- GV chấm 1 số bài – Nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập:</u></b> ( 15' )</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>Bài 2 a:</u></p> <p>- Tìm tiếng viết với tr/ch.</p> <p>- GV và lớp nhận xét.</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>Bài 3 a:</u></p> <p>- Làm việc cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét – chốt.</p> <p>- Nghéch mắt – châu Mĩ – kết thúc – nghệch mặt ra – trầm trồ – trí nhớ.</p> <p>5. <u>Tổng kết – Dặn dò</u> :</p> <p>- GV nhận xét tiết.</p> <p>- Chuẩn bị: “Đường đi Sa Pa.”.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS viết.</p> <p>- HS rà soát lại bài.</p> <p>- Từng cặp HS đổi vở cho nhau phát hiện lỗi chính tả trong bài của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Hoạt động nhóm đôi – các nhóm viết nháp.</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Đọc thầm đoạn văn.</p> <p>- Dùng bút chì xóa mờ vào SGK chữ không thích hợp.</p> <p>- HS sửa bảng phụ.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>

**Kĩ thuật :  
LẮP XE NÔI**

(Tiết 1)

**I. MỤC TIÊU:**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp xe nôli.
- Lắp được xe nôli theo mẫu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Bộ lắp ghép
- Mẫu xe nôli

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

1. **Khởi động:** Hát .

2. **Bài cũ:** ( 5' )

Lắp cái đu

- Nêu lại ghi nhớ bài học trước .

3. **Bài mới:** Lắp xe nôli

a) **Giới thiệu bài :**

b) **Các hoạt động :**

**Hoạt động 1: ( 12' )**

:HD HS quan sát và nhận xét mẫu.

- Gv cho HS quan sát mẫu xe nôli.
- GV HD HS quan sát từng bộ phận.
- GV nêu tác dụng của xe trong thực tế

Trả lời câu hỏi về các bộ phận của xe.

**Hoạt động 2 : ( 15' )**

GV HD thao tác kĩ thuật .

- GV HD HS chọn các chi tiết theo SGK
- GV HD HS lắp từng bộ phận
- GV HD HS lắp ráp xe nôli.
- Hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.

- 3 HS thực hành trên bảng
- Lớp tập thực hành
- HS quan sát HD của GV và hình SGK trả lời câu hỏi.
- HS thực hành

4. **Củng cố :** ( 5' )

- Nêu lại ghi nhớ SGK .
- Giáo dục HS ham thích kĩ thuật lắp ghép

5. **Dặn dò :**

- Nhận xét sự chuẩn bị , tinh thần học tập của HS .
- Dặn HS; đọc trước bài sau , chuẩn bị vật liệu , dụng cụ đầy đủ theo SGK .



**Toán :**

**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ CỦA HAI SỐ ĐÓ.**

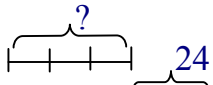
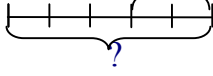
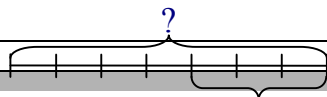
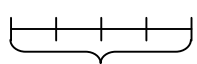
**I. Mục tiêu :**

- Biết cách giải bài toán *Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.*

**II. Chuẩn bị :**

- GV : Bảng phụ + SGK Toán 4 + BT Toán 4.
- HS : SGK Toán + BT Toán 4.

**III. Các hoạt động :**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. <u>Khởi động</u>:</p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: ( 5' ) Luyện tập chung</p> <p>3. <u>Giới thiệu bài</u> : Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ của 2 số đó.</p> <p>4. <u>Phát triển các hoạt động</u> ❖ <b>Hoạt động 1: Bài toán 1: ( 10' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đề toán.</li> <li>- Đặt câu hỏi cho HS trả lời.</li> <li>+ Số bé là mấy phần?</li> <li>+ Số lớn là mấy phần?</li> <li>+ Số lớn hơn số bé mấy đơn vị?</li> <li>- GV phân tích đề, yêu cầu HS vẽ sơ đồ đoạn thẳng.</li> </ul> <p>- Nhìn vào sơ đồ tìm hiệu số phần bằng nhau?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm giá trị 1 phần?</li> <li>- Tìm số bé.</li> <li>- Tìm số lớn.</li> <li>- Khi hướng dẫn HS cách giải.</li> <li>- GV hướng dẫn HS gộp bước 2 và bước 3 khi giải.</li> </ul> <p>❖ <b>Hoạt động 2: Bài toán 2: ( 12' )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đề toán phân tích đề và yêu cầu HS vẽ sơ đồ đoạn thẳng.</li> </ul> <p>- Dựa vào sơ đồ gợi ý hướng dẫn HS cách</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng làm</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Hoạt động cá nhân.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lại đề.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>+ 3 phần</li> <li>+ 5 phần</li> <li>+ 24</li> <li>- 1 HS vẽ trên bảng lớp.</li> </ul> <p>Số bé: </p> <p>Số lớn: </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm.</li> <li><math>5 - 3 = 2</math> (phần)</li> <li><math>24 : 2 = 12</math></li> <li><math>12 \times 3 = 36</math></li> <li><math>36 + 24 = 60</math></li> <li><math>24 : 2 \times 3 = 36</math></li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Hoạt động cá nhân, lớp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lại đề.</li> <li>- 1 HS vẽ sơ đồ lên bảng lớp.</li> </ul> <p></p> <p></p>

<p>giải.</p> <p>– GV lưu ý gộp bước 2 và bước 3 khi giải toán.</p> <p style="text-align: center;"><b>❖ Hoạt động 3: Thực hành: ( 15' )</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS đọc đề, nhìn vào sơ đồ áp dụng cách giải đã học để giải.</p> <p style="text-align: center;"><b>❖ Hoạt động 4: Củng cố.</b></p> <p>- GV vẽ sơ đồ đoạn thẳng lên bảng yêu cầu HS đặt đề và giải.</p> <div style="text-align: center;"> <p>Gà: <math>\overbrace{\quad\quad\quad}^?</math></p> <p>Vịt: <math>\overbrace{\quad\quad\quad}^{18\text{ con}}</math></p> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>5. Tổng kết – Dẫn dò : ( 5' )</b></p> <p>- Chuẩn bị: “Luyện tập”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>CD: <span style="float: right;">12 m</span></p> <p>CR: <span style="float: right;">?</span></p> <p>HS giải.</p> <p>- HS đọc đề..</p> <p>- HS tự giải.</p> <p>+ Hiệu số phần: <math>5 - 3 = 2</math> (phần)</p> <p>+ Số bé: <math>(123 : 3) \times 2 = 82</math></p> <p>+ Số lớn: <math>123 + 82 = 205</math></p> <p style="padding-left: 40px;">Đáp số : Số bé : 82</p> <p style="padding-left: 40px;">Số lớn : 205</p> <p>- HS đặt đề và giải, dãy nào đặt đề hay, giải chính xác, nhanh thì sẽ thắng.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Toán :**

**Ôn tập**

**I.Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Thực hiện được các phép tính với phân số.
- Luyện kỹ năng giải toán có lời văn.

**II.Các hoạt động dạy - học:**

- Tổ chức, hướng dẫn cho hs làm các bài tập trong VBT.
- Còn thời gian cho hs làm các bài tập sau: ( 30' )

Bài 1. Tính:

a)  $\frac{2}{3} + \frac{8}{15}$       b)  $\frac{38}{12} - 3$       c)  $\frac{2}{7} \times \frac{16}{42}$       d)  $\frac{2}{3} : 5$

Bài 2 Tính:

a)  $\frac{2}{3} - \frac{2}{7}$       b)  $\frac{11}{12} + 3$       c)  $\frac{6}{9} : \frac{16}{42}$       d)  $\frac{2}{3} \times 7$

Bài 3:.

Một hình chữ nhật có chiều dài 72 m vãi, chiều rộng bằng  $\frac{3}{4}$  chiều dài.

Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó ?

Bài 4: . Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được có 540 m vãi, ngày thứ hai bán bằng  $\frac{5}{3}$  ngày thứ nhất. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vãi ?

Chữa bài, nhận xét:

**Củng cố, dặn dò: ( 5' )**

- Nhận xét tiết học.- HS nhắc lại nội dung bài học
- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Luyện từ và câu :**

## MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH, THĂM HIỂM

### **I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu các từ du lịch, thám hiểm (BT1, BT2); bước đầu hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ở BT3; biết chọn tên sông cho trước đúng với lời giải câu đố trong BT4.

### **II. CHUẨN BỊ:**

- Bảng phụ viết bài thơ: “Những con sông quê hương”
- SGK.

### **III. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
A. Bài cũ:.( 5') B. Bài mới: 1) Giới thiệu bài: MRVT: Du lịch, thám hiểm. 2) Hướng dẫn: + <b>Hoạt động 1:</b> Bài 1, Bài 2: a) Bài 1: - Làm việc cá nhân, dùng bút chì tự đánh dấu + vào ô đã cho. - GV chốt lại: Bài 2:	- HS mở vở bài tập cho GV Kiểm tra .  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - Trình bày kết quả làm việc.

<p>HS thảo luận nhóm đôi để chọn ý đúng.</p> <p>- GV chốt: Thăm hiểm có nghĩa là thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm.</p> <p>+ <b>Hoạt động 2:</b> Bài 3, 4</p> <p>a) Bài 3:</p> <p>- Treo bảng phụ. Chia nhóm tổ chức thành 2 cặp nhóm thi trả lời nhanh. Sau đó làm tương tự với nhóm 3, 4.</p> <p>Nhóm nào trả lời đúng đều là thắng.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>b) Bài 4:</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>* Câu tục ngữ “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”, nêu nhận xét: ai đi nhiều nơi sẽ mở rộng tầm hiểu biết, khôn ngoan, trưởng thành.</p> <p>* Câu tục ngữ nói lời khuyên: Chịu khó đi đây đi đó để học hỏi, con người mới khôn ngoan, hiểu biết.</p> <p>3) <b>Củng cố – dặn dò:</b> Chuẩn bị bài: Câu cảm.</p>	<p>- Đọc thầm yêu cầu.</p> <p>- Trình bày kết quả.</p> <p>- HS đọc toàn văn theo yêu cầu bài tập.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS tiến hành trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm, suy nghĩ, trả lời.</p> <p>- HS nêu ý kiến.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

### Thể dục:

## MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN: “NHẢY DÂY”

### I. Mục tiêu:

- ❖ Ôn và học mới một số nội dung môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng những nội dung ôn tập và mới học.
- ❖ Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

### II. Địa điểm và phương tiện:

- + Trên sân trường, vệ sinh nơi tập.
- + Mỗi HS 1 dây nhảy, dụng cụ tung, dụng cụ để tập môn tự chọn.
- + Dọn vệ sinh sân trường, bảo đảm an toàn luyện tập.

### III. Nội dung và phương pháp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp
1. Phần mở đầu	5 phút	+ Khởi động

<p>+ Tập hợp lớp + Khởi động.</p>		<p>+ Lớp trưởng tập hợp lớp. + GV phổ biến nội dung bài học. + Khởi động các khớp cổ tay, chân.. - Đá cầu: + Ôn chuyên cầu bằng mu bàn chân. Tập theo đội hình 2 – 4 hàng ngang hoặc vòng tròn, cách nhau 1,5 m, do tổ trưởng điều khiển hoặc 1 vòng tròn do cán sự điều khiển. + Cho HS tập cách cầm cầu và đứng chuẩn bị. GV uốn nắn. + Chia tổ luyện tập, sau đó cho mỗi tổ 1 nam, 1 nữ ra thi. * Ném bóng: + GV nêu tên động tác, làm mẫu, kết hợp giải thích. + GV điều khiển cho HS tập, đi kiểm tra, uốn nắn. + Tập phối hợp: Cầm bóng, đứng chuẩn bị, lấy đà, ném (tập mô phỏng, chưa ném bóng đi). Tập đồng loạt theo lệnh.</p>
<p>2. Phần cơ bản a) “ Môn tự chọn”</p>	<p>(12 phút)</p>	
<p>b) Nhảy dây</p>	<p>( 10 phút)</p>	<p>* Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau, tập cá nhân theo đội hình hàng ngang hoặc vòng tròn do cán sự điều khiển.</p>
<p>3. Phần kết thúc + Tập hợp lớp. + Hồi tĩnh.</p>	<p>5 phút</p>	<p>Hồi tĩnh + Cho HS tập 1 số động tác hồi tĩnh, trò chơi hồi tĩnh. Đứng vỗ tay và hát. + Nhận xét tiết học, đánh giá kết quả học tập của HS.</p>

**Thứ 4 ngày 30 tháng 3 năm**

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

I/Mục tiêu :

- Giải được bài toán " Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

II/ Đồ dùng dạy học :

Chuẩn bị vở ,sách toán

III/ Các hoạt động dạy học

1/ Bài cũ : Gọi 3 em lên bảng

a) Tìm hai số biết : Hiệu của chúng là 34 ; Tỉ số của hai số đó là  $\frac{5}{3}$

b) b) Biết hiệu hai số là 123 ; tỉ số của hai số là  $\frac{5}{2}$  . Tìm hai số đó ?

H: Nêu các bước giải bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó ?

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>2/ Bài mới</u> :Giới thiệu bài – ghi đầu bài .</p> <p>a)<u>Hoạt động 1</u>: Củng cố lí thuyết</p> <p>H: Muốn tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số ta làm thế nào ?<u>Hoạt động 2</u> : Luyện tập .</p> <p><u>Bài 1</u> :1-2 HS đọc đề bài – HS tự làm bài rồi chữa bài .</p> <p>Gọi 1 em lên bảng làm bài</p> <p>Lớp làm vào vở</p> <p>GV nhận xét sửa lỗi .</p> <p><u>Bài 2</u></p> <p>Gọi 2HS đọc đề bài :</p> <p>Gọi 1 em lên bảng làm bài</p> <p>Lớp làm vào vở –GV sửa bài theo đáp án bên</p> <p>GV nhận xét ,sửa bài .</p> <p><u>Bài 3</u> :Yêu cầu HS đọc đề .</p> <p>Gọi 1 em lên làm bảng ,lớp làm vào vở .</p> <p>H: Vì sao lớp bốn A trồng được nhiều hơn bốn B 10 cây ?</p> <p>Hơn 2 HS hơn 10 cây .Vậy mỗi HS trồng mấy cây ?</p> <p>HS nhận xét sửa bài</p> <p><u>Bài 4</u>: 2 HS đọc đề .</p> <p>- GV hướng dẫn HS khá giỏi về nhà làm thêm.</p>	<p>HS nghe và nhắc lại .</p> <p>+ Bước 1: Tìm hiệu số phần bằng nhau .</p> <p>+Bước 2 :Tìm số bé .</p> <p>+ Bước 3 : Tìm số lớn .</p> <p>1 -2 HS đọc đề .</p> <p>1em lên giải ,lớp làm vào vở .</p> <p>Ta có sơ đồ</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Đáp số : số bé :51 ; Số lớn :136</p> <p>Bài 2: <u>Bài giải</u> :</p> <p>Ta có sơ đồ : <math>\frac{2}{?}</math> bóng</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Vì lớp 4A có nhiều hơn Lớp 4B là 2 học sinh .</p> <p>- 1 HS lên bảng làm</p> <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS khá giỏi về nhà làm thêm</p>

<p><u>IV/Củng cố – dẫn dò :</u> GV nhận xét tiết học . Về nhà làm bài tập luyện thêm .</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.</p>
--	---

**Tập đọc :**

**TRĂNG OI ... TỪ ĐẦU ĐẾN ?**

**Trần Đăng Khoa**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, bước đầu biết ngắt nhịp đúng ở các dòng thơ.
- Hiểu ND: Tình cảm yêu mến, gắn bó của nhà thơ đối với trăng và thiên nhiên đất nước. (trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc 3, 4 khổ thơ trong bài).

**II Đồ dùng dạy - học**

- Ảnh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ viết sẵn nội dung câu hỏi 3.

**III. Các hoạt động dạy – học**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><u>1 – Bài cũ :</u> ( 5' ) Đường đi Sa Pa GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi SGK</p> <p><u>2 – Bài mới</u></p> <p><b>a – Hoạt động 1 :</b> Giới thiệu bài : ( 2' )</p> <p><b>b – Hoạt động 2 :</b> ( 10' ) Hướng dẫn HS luyện đọc - GV nghe và nhận xét và sửa lỗi luyện đọc cho HS. - Hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó. - Đọc diễn cảm cả bài.</p> <p><b>c – Hoạt động 3 :</b> Tìm hiểu bài : ( 12' ) * Đoạn 1 : Hai khổ thơ đầu</p>	<p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS khá giỏi đọc toàn bài . - HS nối tiếp nhau đọc tron từng khổ. - 1,2 HS đọc cả bài . - HS đọc thầm phần chú giải từ mới.</p> <p>- HS đọc thầm – thảo luận nhóm trả lời câu hỏi . - Trăng hồng như quả chín, Trăng tròn như mắt cá.</p>

<p>- Trong hai khổ thơ đầu trăng được so sánh với những gì ?</p> <p>* Đoạn 2 : Khổ thơ 3,4</p> <p>- Hình ảnh vàng trắng gợi ra trong hai khổ thơ này có gì gần gũi với trẻ em ?</p> <p>* Đoạn 3 : Khổ 5, 6</p> <p>- Vàng trắng trong hai khổ thơ này gắn với tình cảm sâu sắc gì của tác giả ?</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của bài thơ ?</p> <p>+ Bài thơ là sự phát hiện độc đáo của nhà thơ về vàng trắng – vàng trắng dưới con mắt của trẻ em . Qua bài thơ , ta thấy tình yêu của tác giả với trăng , với quê hương đất nước.</p> <p><b>d – Hoạt động 4 :</b> Đọc diễn cảm : ( 10' )</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài .</p> <p>- Chú ý cách ngắt giọng và nhấn giọng một số câu thơ, dòng thơ .</p> <p><b>4 – Củng cố – Dẫn dò :</b> ( 5' )</p> <p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương HS học tốt.</p> <p>- Về nhà học thuộc bài thơ.</p> <p>- Chuẩn bị : Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất.</p>	<p>-sân chơi , quả bóng; lời mẹ ru , chú Cuội . . . là những hình ảnh gắn với trò chơi trẻ em , gắn với câu chuyện các em được nghe từ nhỏ -&gt; Hình ảnh vàng trắng trong bài thơ đúng là vàng trắng của trẻ em. : đường hành quân , chú bộ đội ; đặc biệt chú ý cấu trúc so sánh : Có nơi nào sáng hơn đất nước em -&gt; + Bài thơ nói lên tình yêu trăng của nhà thơ. + Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của ánh trăng , nói lên tình yêu trăng , yêu đất nước của nhà thơ. + Bài thơ là sự phát hiện độc đáo của nhà thơ về trăng.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm. - Đại diện nhóm thi đọc thuộc lòng từng khổ và cả bài.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau</p>
--	--

**Tập làm văn:**  
**LUYỆN TẬP TÓM TẮT TIN TỨC.**

**I. Mục tiêu :**

- Biết tóm tắt một tin đã cho bằng một hoặc hai câu và đặt tên cho bản tin đã tóm tắt (BT1, BT2); bước đầu biết tự tìm tin trên báo thiếu nhi và tóm tắt tin bằng một vài câu (BT3).

- HS khá, giỏi biết tóm tắt cả hai tin ở BT1.

- Rèn các kĩ năng: Tìm và xử lí thông tin, phân tích đối chiếu, ra quyết định, tìm kiếm cá lựa chọn, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị :**

- GV: Bảng phụ, 5, 6 tờ giấy to (nhóm).



- HS : 1 số tin về chủ đề du lịch, khám phá.

**III. Các hoạt động :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p>1. <u>Khởi động</u>:</p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: ( 5' ) - GV yêu cầu HS nhắc lại cách mở bài trực tiếp của bài văn miêu tả cây cối .</p> <p>3. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện tập: ( 15' )</u></b></p> <p><u>Bài 1, 2:</u></p> <p>- Nhận xét, chốt lại.</p> <p>+ Tin a:</p> <p><b>Khách sạn trên cây sồi.</b></p> <p>+ Tại Vat-te-rát, Thụy Điển có 1 khách sạn treo trên cây sồi cao 13 mét dành cho những người muốn nghỉ ngơi ở những chỗ lạ.</p> <p>+ Tin b.</p> <p><b>Nhà nghỉ cho khách du lịch 4 chân.</b></p> <p>+ Để đáp ứng nhu cầu của những người yêu quý súc vật, 1 phụ nữ ở Pháp đã mở khu cư xá đầu tiên dành cho các vị khách du lịch 4 chân.</p> <p><b>Khách sạn cho súc vật.</b></p> <p>+ Ở Pháp, người ta vừa mới mở 1 khu cư xá dành cho súc vật đi du lịch cùng với chủ.</p> <p>❖ <b><u>Hoạt động 2: Luyện tập: ( 15' )</u></b></p> <p>- GV phát cho mỗi nhóm 1 tin đã chuẩn bị được cắt từ báo.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Tóm tắt của từng nhóm.</p> <p>- Thi đua dãy: Bình chọn mẫu tin tóm tắt hay, chính xác, gọn.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>5. <u>Tổng kết – Dẫn dò</u> : ( 5' )</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Quan sát trước: Con chó hoặc con mèo của nhà em hoặc của nhà hàng xóm.</p>	<p>Hát</p> <p>- 1 HS nhắc lại</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- HS làm việc theo cặp, mỗi cặp trao đổi để tóm tắt 1 trong 3 tin → Dán tin.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS viết vào vở 1 bản tin tóm tắt nhóm mình đã làm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS tự tóm tắt 1 tin GV nêu ra.</p> <p>- Đại diện nhóm chọn bản tin tóm tắt hay và đọc.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS trình bày mẫu tin đã sưu tầm được về du lịch khám phá.</p> <p>- Chọn mẫu tin hay và thi đua tóm tắt.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Chuẩn bị: “Luyện tập quan sát con vật. Chọn lọc chi tiết để miêu tả”.</p>

## ĐẠO ĐỨC:

### **Ôn tập**

#### I. Mục tiêu:

- Nêu được một số quy định khi tham gia giao thông (những quy định liên quan đến hs).
- Phân biệt được hành vi tôn trọng Luật Giao Thông và vi phạm Luật Giao Thông.
- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao Thông trong cuộc sống hằng ngày.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- SGK Đạo đức 4
- Một số biển báo giao thông.
- Đồ dùng hoá trang để chơi đóng vai.

#### III. Các hoạt động dạy học:

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Gọi HS lên bảng nêu những việc mình đã tham gia hoạt động nhân đạo.</li><li>-Nhận xét chung.</li></ul> <p>2. Bài mới:</p> <p>-Giới thiệu bài:</p> <p>HĐ 1: Trao đổi thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Yêu cầu HS trình bày kết quả thu thập và ghi chép trong tuần vừa qua.</li><li>-Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK.</li></ul> <p>HĐ 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Yêu cầu HS đọc 3 câu hỏi SGK.</li><li>-Chia lớp thành 4 nhóm.</li><li>-Yêu cầu thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi trên.</li></ul> <p>1. Tai nạn giao thông để lại những hậu quả gì?</p> <p>.Tại sao lại xảy ra tai nạn giao thông?</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Nhận xét câu trả lời của HS.</li></ul> <p>HĐ 3: Quan sát và trả lời câu hỏi.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>-2HS lên bảng nêu.</li><li>-Nhận xét những hành động của bạn.</li></ul> <p>-2 -3 HS nhắc lại .</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Đại diện khoảng 3-4 HS đọc bản thu thập và kết quả bài tập về nhà.</li><li>-1-2 HS đọc.</li><li>- Suy nghĩ . (Dự kiến trả lời)</li><li>+Trong những năm gần đây, nhiều vụ tai nạn giao thông đã xảy ra, gây thiệt hại lớn...</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>-1 HS đọc.</li><li>-Tiến hành thảo luận nhóm.</li><li>-Câu trả lời đúng.</li></ul>

<p>-Yêu cầu thảo luận cặp đôi, quan sát các tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nêu nhận xét về việc thực hiện giao thông trong các tranh dưới đây, giải thích. Vì sao? -Gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Mỗi nhóm trình bày 1 tranh . - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung . - GV kết luận: 3.Củng cố – dặn dò: ( 5' ) -Nêu lại tên ND bài học ? -Gọi HS đọc ghi nhớ. -Nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị cho tiết 2.</p>	<p>+Để lại nhiều hậu quả: Như bị các bệnh chấn thương sọ não, bị tàn tật, bị liệt. +Tài vì không chấp hành đúng luật lệ về an toàn giao thông..... -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Nghe và thực hiện. -Tiến hành thảo luận cặp đôi. -Đại diện các cặp đôi trả lời câu hỏi.  -2 – 3 HS nhắc lại. -2 -3 em đọc ghi nhớ SGK. -Về chuẩn bị.</p>
---	---

**Thứ 5 ngày 31 tháng 4 năm**

**Toán :**

## **LUYỆN TẬP**

### **I.MỤC TIÊU:**

- Giải được bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó .
- Biết nêu bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó theo sơ đồ cho trước.

### **II.CHUẨN BỊ:**

VBT.

### **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>❖ <b>Bài cũ:</b> ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ GV yêu cầu HS sửa bài làm nhà</li> <li>▪ GV nhận xét</li> </ul> <p>❖ <b>Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động1: Giới thiệu bài</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Thực hành:</b> ( 32' )</p> <p><b><u>Bài tập 1:</u></b></p> <p>Các bước giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ sơ đồ.</li> <li>- Tìm hiệu số phần bằng nhau.</li> <li>- Tìm số thứ hai.</li> <li>- Tìm số thứ nhất.</li> </ul> <p><b><u>Bài tập 3:</u></b></p> <p>Các bước giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ sơ đồ.</li> <li>- Tìm hiệu số phần bằng nhau.</li> <li>- Tìm số gạo mỗi loại.</li> <li>- GV chữa bài, chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p><b><u>Bài tập 4:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ - Yêu cầu HS lập đề toán theo sơ đồ (trả lời miệng, không cần viết thành bài toán)</li> <li>- GV thu chấm một số bài, nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul> <p>❖ <b>Củng cố - Dặn dò:</b> ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chuẩn bị bài: Luyện tập chung</li> <li>▪ Làm bài còn lại trong SGK</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS sửa bài</li> <li>▪ HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS làm bài</li> <li>▪ HS sửa &amp; thống nhất kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng làm</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS trả lời miệng</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- 1 HS lên bảng làm</li> <li>- HS sửa bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- chuẩn bị bài sau</li> </ul>

### **Luyện từ và câu:**

## **GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI BÀY TỎ YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ**

### **I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu thế nào là lời yêu cầu, đề nghị lịch sự (ND Ghi nhớ).
- Bước đầu biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự (BT1, BT2 mục III); phân biệt được lời yêu cầu, đề nghị lịch sự và lời yêu cầu, đề nghị không giữ được phép lịch sự (BT3); bước đầu biết đặt câu khiến phù hợp với 1 tình huống giao tiếp cho trước (BT4).

- HS khá, giỏi đặt được hai câu khiến khác nhau trong 2 tình huống đã cho ở BT4.
- Rèn các kĩ năng: Giao tiếp, thể hiện sự cảm thông, thương lượng, đặt mục tiêu.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bảng phụ.
- Giấy khổ to.

**III CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:**

Các hoạt động dạy của GV	Các hoạt động học của HS
<p>A. Bài cũ:( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2, 3 HS đọc các câu đã đặt với các từ ở bài tập 3.</li> <li>- 1, 2 HS làm miệng bài tập 4.</li> <li>- GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: GV ghi tựa bài</p> <p>2. Hướng dẫn:</p> <p>+ <b>Hoạt động 1:</b> Phần nhận xét</p> <p>a) Bài 1</p> <p>b) Bài 2, 3, 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi nhóm đôi để trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV chốt ý bài 4: Lời yêu cầu của Hoa lễ độ, lời yêu cầu của Hùng cọc lốc, xác xược, thể hiện thái độ thiếu tôn trọng.</li> </ul> <p>+ <b>Hoạt động 2:</b> Phần ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 2, 3 HS đọc ghi nhớ</li> </ul> <p>+ <b>Hoạt động 3:</b> Luyện tập</p> <p>a) Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>(giải: chọn câu 2, 3)</p> <p>b) Bài tập 2:</p> <p>Giải: Câu 2, 3, 4. Trong đó câu 3, 4 có tính lịch sự cao hơn.</p> <p>c) Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân.</li> </ul> <p>d) Bài tập 4(HS khá, giỏi)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>3. Củng cố – dặn dò: ( 5' )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết bài tập 4 vào vở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc mẫu chuyện.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Mời 3 HS nối tiếp đọc 3 yêu cầu còn lại.</li> <li>- Đại diện trình bày.</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> </ul> <p>HS đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm</li> <li>- 5, 6 HS nêu cách lựa chọn của mình.</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> <li>- HS đánh dấu vào SGK</li> </ul> <p>HS đọc yêu cầu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương tự 5, 6 HS nêu cách lựa chọn của mình.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- HS đánh dấu vào SGK.</li> <li>- Đọc yêu cầu bài.</li> <li>- 5, 6 HS nêu ý kiến.</li> <li>- Cả lớp nhận xét.</li> </ul> <p>HS khá giỏi làm.</p>

- Chuẩn bị bài: MRVT: Du lịch, thám hiểm.	- HS chuẩn bị bài sau.
---	------------------------

## THỂ DỤC: MÔN TỰ CHỌN - NHẢY DÂY

### I- MỤC TIÊU:

- Ôn và học mới một số nội dung môn tự chọn . Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích .
- Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau . Yêu cầu thực hiện đúng động tác và nâng cao thành tích .

### II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm : Sân trường .
- Phương tiện : Mỗi học sinh 1 dây nhảy và dụng cụ để tập môn tự chọn .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Nội dung	Định lượng	Biện pháp
<b><u>1. Phần mở đầu:</u></b>	<b>6-10 phút</b>	▽
- Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học .	1 phút	X X X X
- Chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc trên địa hình tự nhiên .	1 phút	X X X X X X X X
- Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu .		X X X X
- Xoay các khớp cổ chân, đầu gối, hông, vai	1-2 phút	
- Học sinh tập một số động tác khởi động và phát triển thể lực chung .		
<b><u>2. Phần cơ bản :</u></b>	<b>18-22 phút</b>	
<b>a) Môn tự chọn : Đá Cầu</b>		
- Ôn tăng cầu bằng đùi .		
- GV nêu động tác, làm mẫu		
+ Giáo viên nêu tên động tác, học sinh tự tập .	7 – 8 phút	▽ X
+ Tổ chức thi xem ai tăng cầu giỏi nhất .		
+ Ôn chuyền cầu theo nhóm 2 người.		
- Giáo viên nêu tên động tác, làm mẫu đồng thời nhắc lại cách thực hiện động		



<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tìm hiệu số phần bằng nhau.</li> <li>▪ Tìm mỗi số.</li> </ul> <p><b><u>Bài tập 4 :</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm</li> <li>- GV thu chấm một số bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> <li>- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.</li> </ul> <p><b>❖ <u>Củng cố - Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chuẩn bị bài: Luyện tập chung</li> <li>▪ Làm bài các bài tập còn lại trong SGK</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từng cặp HS sửa &amp; thống nhất kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS làm bài</li> <li>▪ HS sửa bài</li> </ul> <p>Tổng số phần bằng nhau là:  <math>3 + 5 = 8</math> ( phần )</p> <p>Đoạn đường từ nhà An đến hiệu sách là:  <math>840 : 8 \times 3 = 315</math> ( m )</p> <p>Đoạn đường từ hiệu sách đến trường là:  <math>840 - 315 = 525</math> ( m )</p> <p>Đáp số:          Đoạn đường đầu: 315m          Đoạn đường sau: 525m</p>
---	--

**Tập làm văn:  
 CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.**

**I. Mục tiêu :**

- Nhận biết được 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn miêu tả con vật (ND Ghi nhớ).
- Biết vận dụng hiểu biết về cấu tạo bài văn tả con vật để lập dàn ý tả một con vật nuôi trong nhà (mục III).

**II. Chuẩn bị :**

- GV: Bảng phụ, tranh ảnh minh họa SGK.
- HS: Tranh ảnh 1 số vật nuôi trong nhà.

**III. Các hoạt động :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <u>Khởi động:</u></li> <li>2. <u>Bài cũ:</u>( 5' )                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> </li> <li>3. <u>Giới thiệu bài :</u></li> <li>4. <u>Phát triển các hoạt động</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <b><u>Hoạt động 1: Nhận xét: ( 15' )</u></b></li> </ul> </li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt lại nội dung cần nhớ.</li> <li>- Bài văn có 4 đoạn</li> <li>+ Đoạn 1: Giới thiệu về con vật (mèo) sẽ được tả trong bài.</li> <li>+ Đoạn 2: Tả hình dáng con mèo.</li> </ul>	<p>Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2, 3 HS đọc lại tóm tắt tin tức</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc kỹ bài văn mẫu “ Con mèo hung”.</li> <li>- 1 HS đọc các câu hỏi.</li> <li>- Lớp đọc thầm.</li> <li>- HS làm việc theo cặp, TLCH sau bài về.</li> </ul>



<p>+ Đoạn 3: Tả hoạt động tiêu biểu của con mèo.                  + Đoạn 4: Nêu cảm nghĩ về con mèo.                  - Đoạn 1 là phần mở bài. Đoạn 2 và 3 là thân bài. Đoạn 4 là phần kết luận.</p> <p style="text-align: center;"><b>❖ Hoạt động 2: Ghi nhớ.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS thuộc nội dung cần ghi nhớ.</p> <p style="text-align: center;"><b>❖ Hoạt động 3: Luyện tập: ( 16' )</b></p> <p>- GV treo tranh ảnh 1 số vật nuôi trong nhà lên bảng, yêu cầu HS chọn 1 vật nuôi em yêu thích, dựa vào bố cục 3 phần của bài văn tả con vật để lập dàn ý chi tiết cho bài văn.</p> <p style="text-align: center;"><u>Dàn ý của bài văn tả con Mèo.</u></p> <p>- Mở bài:                  - Giới thiệu về con mèo (hoàn cảnh, thời gian...)                  - Thân bài:                  1. Ngoại hình của con mèo.                  2. Hoạt động chính của mèo.                  - GV chấm 3, 4 dàn ý → rút kinh nghiệm.                  - Yêu cầu HS chữa dàn ý của mình.                  - Nhận xét, chốt ý.                  5. <u>Tổng kết – Dặn dò</u> : ( 5' )                  - Viết lại dàn ý bài văn tả 1 vật nuôi.                  - Chuẩn bị: “Tóm tắt tin tức”.</p>	<p>+ Phân đoạn bài văn.                  + Ý chính từng đoạn.                  + Bố cục bài văn tả con vật.                  - Đại diện nhóm phát biểu                  - Lớp nhận xét.                  - 3, 4 HS đọc nội dung cần ghi nhớ.                  - Lớp đọc thầm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS tự lập dàn ý của bài văn tả con vật theo yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Chọn và trình bày dàn ý chi tiết nhất và hay nhất.                  - Nhận xét, phân tích.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Kể chuyện :**  
**ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG**

**I. MỤC TIÊU :**

- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), kể lại được từng đoạn và kể nối tiếp toàn bộ câu chuyện *Đôi cánh của Ngựa Trắng* rõ ràng, đủ ý (BT1).
- Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện (BT2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Minh họa bài đọc trong SGK.

**I. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:**

Các hoạt động dạy của GV	Các hoạt động học của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (5' )                  GV nhận xét – cho điểm.</p>	<p>- 1, 2 HS kể lại chuyện đã nghe, đã đọc về các phát minh hoặc các nhà phát minh.</p>

<p>B. Dạy bài mới: ( 30' )</p> <p>+ <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài:</p> <p>+ <b>Hoạt động 2:</b> GV kể câu chuyện (1 lần).</p> <p>+ <b>Hoạt động 3:</b> GV kể chuyện lần 2, 3 vừa kể vừa chỉ vào tranh – HS nghe kết hợp nhìn tranh minh họa.</p> <p>+ <b>Hoạt động 4:</b> HS tập kể chuyện trong nhóm, kể trước lớp, trao đổi để hiểu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>a) Kể từng đoạn nối tiếp nhau trong nhóm.</p> <p>b) Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm</p> <p>c)</p> <p>+ Vì sao Ngựa Trắng xin mẹ được đi xa cùng Đại Bàng Núi?</p> <p>+ Chuyến đi đã mang lại cho Ngựa Trắng điều gì?</p> <p>c) Kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.</p> <p>- Có thể dùng câu tục ngữ nào để nói về giá trị chuyến đi của Ngựa Trắng.</p> <p>+ <b>Hoạt động 5:</b> Củng cố – dặn dò: ( 5' )</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện trên cho người thân.</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS chia nhóm.</p> <p>- Quan sát tranh, nhớ lại từng đoạn chuyện. 6 HS nối tiếp nhau, nhìn 6 tranh, kể lại từng đoạn.</p> <p>- 1, 2 HS kể toàn truyện.</p> <p>- Cả nhóm trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Vì nó mơ ước có được đôi cánh giống như Đại Bàng.</p> <p>- Chuyển đi mang lại cho Ngựa Trắng nhiều hiểu biết, làm cho nó bạo dạn hơn.</p> <p>- Đại diện nhóm kể.</p> <p>- Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Đi một ngày đàng học một sàng khôn.</p> <p>- Đi cho biết đó biết đây</p> <p>Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị nội dung tiết kể chuyện sau.</p>
--	---

## **TUẦN 30**

*Thứ hai, ngày 4 tháng 4 năm*

**Toán:**

### **LUYỆN TẬP CHUNG**

#### **I- Mục tiêu:**

- Thực hiện được các phép tính về phân số.
- Biết tìm phân số của một số và tính được diện tích của hình bình hành.
- Giải bài toán có liên quan đến tìm một trong 2 số khi biết tổng (hiệu) của hai số đó.

\* Các BT cần làm: BT1, BT2, BT3; hs K - G làm thêm BT4.

**II- Chuẩn bị:**

- Bảng phụ

**III- Các hoạt động dạy học**

**1. Bài cũ:** Gọi HS trả lời câu hỏi: Cách tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó?

GV kiểm tra vở bài tập của một số HS

**2. Bài mới**

a- Giới thiệu bài :

b- Các hoạt động trên lớp

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b><u>Bài tập 1</u></b>                      Gọi HS đọc yêu cầu của bài                      Yêu cầu HS tự làm bài                      Gọi HS nói về cách tính: cộng, trừ, nhân, chia phân số và thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có phân số                      GV nhận xét bài làm của HS</p> <p><b><u>Bài tập 2</u></b>                      Gọi HS đọc đề bài và nêu công thức tính diện tích hình bình hành                      Yêu cầu HS tự làm bài                      GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b><u>Bài tập 3:</u></b>                      Gọi HS đọc đề bài                      Yêu cầu HS nêu các bước giải                      Gọi HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở và nhận xét bài của bạn                      GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</p> <p><b><u>Bài tập 4*:</u></b>                      - Gv hướng dẫn học sinh khá giỏi về nhà làm thêm.</p>	<p>HS lên bảng làm bài, lưu ý thứ tự thực hiện các phép tính:                      e) <math>\frac{3}{5} + \frac{4}{5} : \frac{2}{5} = \frac{3}{5} + \frac{4}{5} \times \frac{5}{2} = \frac{3}{5} + \frac{20}{10} = \frac{3}{5} + \frac{10}{5} = \frac{13}{5}</math>                      (Khi tính giá trị biểu thức này phải thực hiện phép chia phân số rồi mới cộng phân số)</p> <p>HS đọc đề bài và nêu cách tính:  <b><u>Bài giải</u></b>                      Chiều cao của hình bình hành là:  <math display="block">18 \times \frac{5}{9} = 10 \text{ (cm)}</math>                     Diện tích của hình bình hành là:  <math display="block">18 \times 10 = 180 \text{ (cm}^2\text{)}</math> <b><u>Đáp số:</u></b> 180(cm<sup>2</sup>)</p> <p>HS đọc đề bài và lên bảng vẽ sơ đồ:  <b><u>Bài giải :</u></b>                      Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:  <math display="block">2 + 5 = 7 \text{ (phần)}</math>                     Số ô tô có trong gian hàng là :  <math display="block">63 : 7 \times 5 = 45 \text{ (ô tô)}</math> <b><u>Đáp số:</u></b> 45 ô tô</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p>
<p><b><u>3- Củng cố- Dặn dò</u></b></p>	

+ Muốn tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó? Nhận xét tiết học Bài chuẩn bị: Tỉ lệ bản đồ	- Hs nhắc lại nội dung bài học -
--	-------------------------------------

### Tập đọc:

## HƠN MỘT NGHÌN NGÀY VÒNG QUANH TRÁI ĐẤT

### **I- Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài với giọng tự hào, ca ngợi.
- Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi Ma-gien-lăng và đoàn thám hiểm đã dũng cảm vượt bao khó khăn, hi sinh, mất mát để hoàn thành sứ mạng lịch sử: khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và những vùng đất mới. (trả lời được các CH 1, 2, 3, 4; \* hs K - G trả lời được CH 5 trong SGK ).
- Rèn các kĩ năng: - Tự nhận thức, xác định giá trị bản thân, giao tiếp trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

### **II- Đồ dùng dạy học.**

- Ảnh chân dung Ma-gien-lăng

### **III – Các hoạt động dạy học**

**1. Bài cũ:** GV kiểm tra 2 HS đọc thuộc lòng bài *Trăng ơi ... từ đâu đến?*, trả lời các câu hỏi về nội dung bài

### **2. Bài mới:**

a- Giới thiệu bài: Bài đọc *Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất* giúp các em biết về chuyến thám hiểm nổi tiếng vòng quanh trái đất của Ma-gien-lăng, những khó khăn, gian khổ, những hi sinh, mất mát đoàn thám hiểm đã phải trải qua để thực hiện sứ mệnh vẻ vang

b- Các hoạt động dạy học chủ yếu

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<p><b><u>A – Hướng dẫn HS luyện đọc</u></b>                      GV viết lên bảng các tên riêng, các chữ số chỉ ngày tháng năm, yêu cầu HS luyện đọc                      Gọi HS đọc tiếp nối từng đoạn                      GV hướng dẫn hiểu các từ khó                      Cho HS luyện đọc theo cặp                      Gọi HS đọc toàn bài                      GV đọc mẫu toàn bài</p> <p><b><u>B – Tìm hiểu bài</u></b></p>	<p style="text-align: center;"><i>- Xê-vi-la; tây Ban Nha, Ma-gien-lăng, Ma tan, ngày 20 tháng 9 năm 1519; ngày 8 tháng 9 năm 1522, 1083 ngày</i>                      HS đọc tiếp nối nhau đọc 6 đoạn                      - <i>Ma-tan, sứ mạng, ...</i>                      HS luyện đọc theo cặp                      1 – 2 HS đọc cho cả lớp nhận xét                      HS lắng nghe</p>

<p>GV đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Ma-gien-lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì?</li><li>+ Đoàn thám hiểm đã gặp những khó khăn gì dọc đường?</li><li>+ Đoàn thám hiểm đã bị thiệt hại như thế nào?</li><li>+ Hạm đội của Ma-gien-lăng đã đi theo hành trình nào?</li><li>+ Đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng đã đạt kết quả gì?</li></ul> <p>+( K - G ): Câu chuyện giúp em hiểu những gì về các nhà thám hiểm?</p> <p><b>C – Hướng dẫn HS đọc diễn cảm</b></p> <p>Gọi HS đọc tiếp nối nhau từng đoạn</p> <p>Hướng dẫn HS có giọng đọc phù hợp GV đọc mẫu đoạn văn : “ <i>Vượt Đại Tây Dương ... đượ tinh thần</i>”:</p> <p>Hướng dẫn HS luyện đọc và tham gia thi đọc đoạn văn</p> <p>GV nhận xét, khen những HS đọc tốt</p> <p><b>D- Củng cố- Dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Muốn khám phá thế giới, HS cần rèn luyện những đức tính gì?</li></ul> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>Bài chuẩn bị: Dòng sông mặc áo</p>	<p>HS đọc thầm từng đoạn và trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cuộc thám hiểm có nhiệm vụ khám phá những con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới</li><li>+ Cạn thức ăn, hết nước ngọt, thủy thủ phải uống nước tiểu, ninh nhừ giày và thất lưng da để ăn. Mỗi ngày đều có người chết, phải giao tranh với thổ dân</li><li>+ Mất bốn chiến thuyền lớn, gần 300 người thiệt mạng, chỉ còn 1 chiếc thuyền với 8 thủy thủ ...</li><li>+ Đoàn thuyền xuất phát từ cửa biển xe- vi-la bước Tây Ban Nha tức là châu Âu: chọn ý c</li><li>+ Chuyến thám hiểm kéo dài 1083 ngày đã khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới</li></ul> <p>- HS suy nghĩ và trả lời.</p> <p>HS tiếp nối nhau đọc với giọng đọc rõ ràng, chậm rãi, cảm hứng ngợi ca, nhấn giọng ở những từ ngữ: <i>khám phá, mệnh mông, ninh nhừ giày, ....</i></p> <p>HS luyện đọc và tham gia thi đọc diễn cảm đoạn văn và toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Ham học hỏi, ham hiểu biết, dũng cảm, biết vượt khó khăn, ...</li></ul>
---	---

Chính tả (Nhớ- Viết)  
**ĐƯỜNG ĐI SA PA**

**I- Mục tiêu:**

- Nhớ - viết đúng bài CT; biết trình bày đoạn văn trích.
- Làm đúng các bài tập CT phương ngữ 2 a/b hoặc 3 a/b.

**II- Chuẩn bị:**

- Phiếu khổ to viết nội dung BT2 và BT3

**III- Các hoạt động dạy học:**

**1. Bài cũ:** GV gọi 1 HS tự tìm và đọc 2 bạn viết trên bảng lớp, cả lớp viết trên giấy nháp 5 – 6 tiếng có nghĩa bắt đầu bằng tr/ch hoặc có vần *ết/ếch*

**2. Bài mới**

a- **Giới thiệu:** Hôm nay, chúng ta sẽ nhớ và viết lại đúng chính tả bài *Đường lên Sa Pa* và tiếp tục luyện viết đúng các chữ có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: *r/d/gi*

b- Các hoạt động lên lớp

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b><u>1. Hướng dẫn nhớ - viết chính tả</u></b>                      GV đọc yêu cầu của bài                      Gọi HS đọc thuộc lòng đoạn từ <i>Hôm sau ...</i> đến hết của bài <i>Đường lên Sa Pa</i>                      GV nhắc các em chú ý cách trình bày đoạn văn, những chữ cần viết hoa, những chữ dễ viết sai chính tả                      Cho HS nhớ lại đoạn văn, viết bài                      Yêu cầu HS tự soát lỗi bài                      GV thu chấm, chữa 7-10 bài.                      Nhận xét chung bài viết của HS, tuyên dương những HS viết đúng chính tả, trình bày rõ ràng, sạch đẹp</p>	<p>HS lắng nghe, theo dõi SGK                      2 – 3 HS đọc thuộc lòng đoạn văn                        + <i>thoắt, khoảnh khắc, hây hẩy, nòng nòng, ...</i>                        HS gấp SGK, nhớ và viết chính tả                      HS đổi chéo vở cho nhau để soát lỗi                        HS lắng nghe</p>
<p><b><u>2. Hướng dẫn HS làm bài tập</u></b>  <b><u>Bài tập 2 a):</u></b>                      Gọi HS đọc yêu cầu của bài                      Cho HS trao đổi theo nhóm làm bài                      Dán 3 -4 tờ phiếu cho các nhóm thi tiếp sức                      GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng                      GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</p>	<p>HS đọc đề bài                      HS trao đổi làm bài theo nhóm: thêm dấu thanh cho vần để tạo nhiều tiếng có nghĩa                      - Đại diện nhóm trình bày                      - Nhóm khác nhận xét bổ sung</p>
<p><b><u>Bài tập 3</u></b>                      GV tổ chức cho HS thi tiếp sức                      GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</p>	<p>HS lắng nghe</p>

<b>3. Củng cố- Dặn dò</b> Ghi nhớ các từ vừa ôn luyện Nhận xét tiết học Bài chuẩn bị: Nghe lời chim nói	a) <i>thế giới, rộng, biên giới, biên giới, dài</i>  - HS nhắc lại nội dung bài học - chuẩn bị bài sau.
--	--

## **KĨ THUẬT:**

### **Lắp xe nôl**

#### **( Tiết 2 )**

#### **I- Mục tiêu:**

- HS biết chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe nôl
- Lắp được từng bộ phận và lắp ráp xe nôl đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn tính cẩn thận làm việc theo qui trình.

#### **II- Hoạt động dạy học:**

A. *Kiểm tra bài cũ :*

B. *Bài mới:*

**1. Giới thiệu bài:**GV nêu MĐ-YC bài ôn tập

**2. Các hoạt động :**

**Hoạt động 3: HS thực hành lắp cái đu**

**a) HS chọn các chi tiết để lắp cái đu**

- GV đến từng HS để kiểm tra và giúp đỡ các em chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp cái đu

**b) Lắp từng bộ phận**

- GV nhắc các em lưu ý một số điểm sau:

+ Vị trí trong ngoài giữa các bộ phận của xe nôl

+ Thứ tự các bước lắp xe nôl

+ Vị trí của các vòng hãm của bánh xe

**c) Lắp ráp cái đu**

- GV nhắc HS quan sát hình 1 để lắp ráp hoàn thiện xe nôl

- Kiểm tra sự chuyển động của xe nôl

**3. Củng cố dặn dò :**

- GV nhận xét tiết học

- Dặn dò xem trước bài tiếp theo

- HS chọn đủ các chi tiết theo SGK và xếp từng loại vào nắp hộp

- HS lắp từng bộ phận của xe nôl

- HS kiểm tra sự chuyển động của xe nôl

- HS nhắc lại nội dung bài học

- Chuẩn bị bài sau.



Thứ 3 ngày 5 tháng 4 năm

## Toán: TỈ LỆ BẢN ĐỒ

### I- Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết ý nghĩa và hiểu được tỉ lệ bản đồ là gì?
- \* BT cần làm: BT1, BT2.

### II- Chuẩn bị:

- Bản đồ Thế giới, bản đồ Việt Nam, bản đồ một số tỉnh, thành phố (có tỉ lệ phía dưới)

### III- Các hoạt động dạy học

#### 1 – Bài cũ:

Gọi HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở nháp:

Tính:  $\frac{2}{5} + \frac{3}{7}$        $\frac{7}{9} - \frac{1}{6}$        $\frac{5}{9} \times \frac{3}{5}$        $\frac{4}{7} : \frac{2}{5}$        $\frac{3}{4} + \frac{2}{5} \times \frac{1}{6}$

GV nhận xét, cho điểm

#### 2 – Bài mới:

a- Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học một dạng toán mới: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

b- Các hoạt động trên lớp

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b><u>1. Giới thiệu tỉ lệ bản đồ</u></b></p> <p>Treo các bản đồ lên bảng, giới thiệu các tỉ lệ 1 : 10 000 000; 1 : 500 000 ghi trên các bản đồ đó gọi là <i>tỉ lệ bản đồ</i></p> <p>+ Tỉ lệ bản đồ 1 : 10 000 000 cho biết hình nước Việt Nam được vẽ thu nhỏ mười triệu lần</p> <p>+ Tỉ lệ bản đồ 1 : 10 000 000 có thể viết dưới dạng phân số <math>\frac{1}{10000000}</math></p> <p><b><u>2. Thực hành</u></b></p> <p><u>Bài tập 1:</u></p> <p>Gọi HS đọc đề bài</p> <p>Cho HS làm miệng</p> <p>GV nhận xét, chữa bài</p> <p><u>Bài tập 2 :</u></p> <p>Gọi HS đọc đề bài</p>	<p>HS lắng nghe</p> <p>+ Bản đồ Việt Nam có ghi tỉ lệ 1:10 000 000, bản đồ tỉnh, thành phố có ghi tỉ lệ 1 : 500 000, ...</p> <p>+ Chấn hạn: Độ dài 1cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là 10 000 000 cm hay 100 km.</p> <p>HS đọc đề bài và trả lời miệng:</p> <p>+ Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000, độ dài 1 mm ứng với độ dài thật là 1000 mm, độ dài 1cm ứng với độ dài thật là 1000 cm, độ dài 1dm ứng với độ dài thật là 1000 dm</p> <p>HS đọc đề bài và lên bảng viết số thích hợp vào chỗ chấm (thích hợp với tỉ lệ</p>



<p>GV gọi HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở</p> <p>GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b>*Bài tập 3 ( K - G):</b></p> <p>Gọi Hs đọc đề bài</p> <p>Cho HS tự làm bài và giải thích lí do</p> <p>GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b>3. Củng cố – Dặn dò</b></p> <p>+ Tỷ lệ bản đồ cho biết điều gì?</p> <p>Nhận xét tiết học .</p>	<p>bản đồ và thích hợp với đơn vị đo tương ứng)</p> <p>HS đọc đề bài, suy nghĩ và trả lời miệng có giải thích lí do tại sao đúng hoặc sai:</p> <p>HS nhắc lại bài học</p> <p>Bài chuẩn bị: Ứng dụng của tỉ lệ bản đồ.</p>
--	---

**Toán :**  
**ÔN TẬP**

**I) Mục tiêu:**

Giúp học sinh ôn tập về các dạng toán đã học.

- Yêu cầu HS làm được các bài tập .

**II) Hoạt động dạy học**

- GV hướng dẫn HS làm các bài tập sau:

**Câu 1:** Số bốn mươi lăm nghìn ba trăm linh tám được viết là:

- A. 45307                  B. 45308                  C. 45380                  D. 45038

**Câu 2:** Tìm x biết:

a)  $x : 3 = 12\ 321$

- A.  $x = 4107$                   B.  $x = 417$                   C.  $x = 36963$                   D.  $x = 36663$

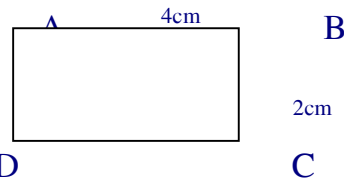
b)  $x \times 5 = 21250$

- A.  $x = 4250$                   B.  $x = 425$                   C.  $x = 525$                   D.  $x = 5250$

**Câu 3:** Tính chu vi hình sau:

- A. 6cm                          C. 10cm

- B. 8cm                          D. 12cm



**Câu 4:** Một cửa hàng trong hai ngày bán được 620 kg gạo. Hỏi trong 7 ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (Biết rằng số gạo mỗi ngày bán được là như nhau).

- A. 4340 kg                  B. 434 kg                  C. 217 kg                  D. 2170 kg

**Câu 5:** Điền dấu (<, >, =) thích hợp vào ô trống:

- a) 75032 □ 75302 + 12200                  c) 98763 □ 98675 - 33467

b)  $100000 \square 99999$

d)  $87652 \square 87652$

**Câu 6:** Giá trị của biểu thức:  $876 - m$  với  $m = 432$  là:

A. 444

B. 434

C. 424

D. 414

## II. Phần tự luận

### 1. Tìm x

a)  $75 \times x = 1800$   
 $= 543$

b)  $1855 : x = 35$

c)  $x : 204$

3. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán 180 tạ gạo, ngày thứ hai bán 270 tạ gạo, ngày thứ ba bán kém hơn ngày thứ hai một nửa. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu tạ gạo ?

4. Một đoàn xe gồm 8 chiếc. Trung bình mỗi xe chở 45 người. Nhưng dọc đường có hai xe bị hỏng máy. Hỏi bây giờ mỗi xe còn lại phải chở bao nhiêu người ?

- HS tự làm bài

- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh

### III) củng cố dặn dò: ( 5' )

- HS nhắc lại nội dung bài học

- Chuẩn bị bài sau.

## Luyện từ và câu:

### MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH – THÁM HIỂM

#### I- Mục tiêu

- Biết được 1 số từ ngữ liên quan đến hoạt động Du lịch - Thám hiểm ( BT1,BT2 )
- Bước đầu vận dụng vốn từ đã học theo chủ điểm Du lịch, thám hiểm để viết đoạn văn nói về du lịch hay thám hiểm ( BT3)

#### II- Đồ dùng dạy học

- Giấy khổ to để viết nội dung BT1, 2

#### III – Các hoạt động dạy học

**1. Bài cũ:** GV gọi HS lên bảng nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết LTVC trước, làm lại BT4

**2. Bài mới:**

a- Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm: Du lịch – thám hiểm

b- Các hoạt động dạy học chủ yếu

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b><u>Bài tập 1:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu bài tập GV phát phiếu cho các nhóm HS viết kết quả vào phiếu GV nhận xét, kết luận lời giải đúng, khen ngợi những nhóm tìm được đúng, nhiều từ</p>	<p>HS đọc yêu cầu HS trao đổi, thảo luận tìm từ</p> <p>Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p>
<p><b><u>Bài tập 2:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu bài tập GV phát phiếu cho các nhóm HS viết kết quả vào phiếu GV nhận xét, kết luận lời giải đúng, khen ngợi những nhóm tìm được đúng, nhiều từ</p>	<p>HS đọc yêu cầu HS trao đổi, thảo luận tìm từ</p> <p>Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p>
<p><b><u>Bài tập 3:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu bài tập Yêu cầu HS tự làm bài rồi đọc trước lớp GV nhận xét, khen HS viết tốt</p>	<p>HS đọc bài tập. Mỗi em tự chọn nội dung viết về du lịch hay thám hiểm HS đọc đoạn văn của mình trước lớp Cả lớp theo dõi và rút kinh nghiệm</p>
<p><b><u>3. Củng cố- Dặn dò</u></b> Về nhà hoàn chỉnh đoạn văn Nhận xét tiết học Bài chuẩn bị: Câu cảm</p>	<p>HS lắng nghe</p>

**THỂ DỤC:**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN - NHẢY DÂY**

**I – Mục tiêu:**

- Thực hiện được động tác tăng câu bằng đùi, chuyên cầu theo nhóm 2 người.  
Bước đầu biết cách thực hiện chuyên cầu bằng má trong bàn chân.

- Thực hiện cơ bản đúng cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném bóng (không có bóng và có bóng).

- Thực hiện ĐƯỢC động tác nhảy dây kiểu chân trước chân sau.

\*Ghi chú: Động tác nhảy dây nhẹ nhàng, số lần nhảy càng nhiều càng tốt.

**Giáo dục:** HS tập thể dục để cơ thể khỏe mạnh

## **II- Địa điểm- Phương tiện**

- Sân trường sạch, bảo đảm an toàn tập luyện .

- Chuẩn bị mỗi HS một dây nhảy , dụng cụ để để tập môn tự chọn

## **III- Nội dung và phương pháp thực hiện**

Phần bài	Nội dung	PP tổ chức
Phần mở đầu Thời gian từ 6 – 10 phút	GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học Chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc trên địa hình tự nhiên Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu Tập bài thể dục phát triển chung	Lớp tập hợp thành 4 hàng dọc
Phần cơ bản Thời gian từ 18 – 20 phút	<p><b>- Môn tự chọn</b></p> <p><b>* Đá cầu</b></p> <p>+ Ôn tâng cầu bằng đùi GV nêu tên động tác sau đó cho các em tự tập, uốn nắn sai, nhắc nhở kỉ luật tập Tổ chức thi xem ai tâng cầu giỏi nhất + Ôn chuyên cầu theo nhóm hai người</p> <p><b>* Ném bóng</b></p> <p>+ Ôn một số động tác bổ trợ GV nêu tên động tác, làm mẫu, cho HS tập, uốn nắn động tác sai + Ôn cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị, ngắm đích, ném Tập phối hợp: Cầm bóng, đứng chuẩn bị, lấy đà, ném Tập có ném bóng vào đích: Khi đến lượt, các em ném bóng đi GV quan sát, nhận xét và sửa sai cho HS</p> <p><b>- Nhảy dây</b></p> <p>+ Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau + Thi vô địch tổ tập luyện: Khi có lệnh các em cùng bắt đầu nhảy, ai vướng chân thì</p>	<p>Tập theo đội hình hàng ngang</p> <p>Tập hợp theo 2 – 4 hàng ngang</p> <p>Tập hợp theo 4 – 6 hàng dọc</p> <p>Tập hợp theo đội hình hàng dọc</p>

Phần kết thúc Thời gian từ 4 – 6 phút	dừng lại. Người để vương dây cuối cùng là người vô địch của đợt đó GV cùng HS hệ thống bài Cho HS đi đều và hát Đứng vỗ tay và hát GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học và giao bài về nhà	Tập hợp theo vòng tròn
--	--	------------------------

*Thứ 4, ngày 6 tháng 4 năm*

**Toán**

### ỨNG DỤNG CỦA TỈ LỆ BẢN ĐỒ

**I- Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Bước đầu biết được một số ứng dụng của tỷ lệ bản đồ.
- \* Bài tập cần làm: BT1, BT2;

**II- Chuẩn bị:**

- Vẽ lại bản đồ Trường Mầm non xã Thắng Lợi vào giấy khổ to

**III- Các hoạt động dạy học**

**1. Bài cũ:** GV gọi HS lên bảng làm bài, cả lớp nhận xét bổ sung:

Viết vào ô trống:

Tỉ lệ bản đồ	1 : 2000	1 : 500	1 : 100 000	1 : 2 000 000
Độ dài thu nhỏ	1 cm	1 dm	1 mm	
Độ dài thật				2 000 000 m

GV nhận xét, cho điểm HS

**2. Bài mới**

a- Giới thiệu:

b- Các hoạt động trên lớp

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<p><b><u>1. Giới thiệu bài toán 1</u></b>                      Gọi HS đọc ví dụ                      + Độ dài thu nhỏ trên bản đồ (đoạn AB) dài mấy cm?                      + Bản đồ Trường Mầm non xã Thắng Lợi vẽ theo tỉ lệ nào?                      + Trên bản đồ 1cm ứng với độ dài</p>	<p>HS đọc ví dụ                      + Đoạn AB dài 2 cm                      + Tỉ lệ: 1 : 300                      + ứng với 300 cm</p>

<p>thật là bao nhiêu cm? + Trên bản đồ 2cm ứng với độ dài thật là bao nhiêu cm? GV hướng dẫn cách ghi bài giải</p> <p><b><u>2. Giới thiệu bài toán 2:</u></b> Thực hiện như bài toán 1, lưu ý: + Độ dài thu nhỏ ở bài này là 102 mm. Vậy độ dài thật tương ứng là mm. Ta có thể đổi sang km</p> <p><b><u>3. Thực hành</u></b> <b><u>Bài tập 1:</u></b> Gọi HS đọc đề bài Yêu cầu HS tự làm bài GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b><u>Bài tập 2 :</u></b> Gọi HS đọc đề bài GV gợi ý: - Bản đồ vẽ theo tỉ lệ nào? - Chiều dài phòng học thu nhỏ trên bản đồ là bao nhiêu? - Bài toán hỏi gì? Yêu cầu HS lên bảng giải bài GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b><u>Bài tập 3*:</u></b> Gọi HS đọc đề bài GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b><u>3- Củng cố- Dẫn dò:</u></b> + Ứng dụng của tỉ lệ bản đồ? Nhận xét tiết học Bài chuẩn bị: Ứng dụng của bản đồ (tt)</p>	<p>+ ứng với 2cm x 300</p> <p><b><u>Bài giải</u></b> Chiều rộng thật của cổng trường là: <math>2 \times 300 = 600</math> (cm)</p> <p>HS lắng nghe và lên bảng giải tương tự bài toán 1</p> <p>HS đọc đề bài, tính được độ dài thật theo độ dài thu nhỏ trên bản đồ, rồi viết số thích hợp vào chỗ trống: HS đọc đề bài, phân tích đề bài tìm ra cách tính: - Bản đồ vẽ theo tỉ lệ 1 : 200 - Chiều dài phòng học thu nhỏ là 4cm</p> <p>- Bài toán hỏi chiều dài thật của phòng học</p> <p><b><u>Bài giải:</u></b> Chiều dài thật của phòng học là: <math>4 \times 200 = 800</math> (cm) = 8 m <b><u>Đáp số:</u></b> 8m</p> <p>HS đọc đề bài, lắng nghe và làm bài:</p> <p>- HS nhắc lại bài học - Chuẩn bị bài sau.</p>
---	--

**Tập đọc:**  
**DÒNG SÔNG MẶC ÁO**

**I- Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui, tình cảm.
- Hiểu ND: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương (trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- Học thuộc lòng đoạn thơ khoảng 8 dòng.

**II- Đồ dùng dạy học.**

- Tranh minh họa bài đọc SGK

**III – Các hoạt động dạy học**

**1 - Bài cũ:** Kiểm tra 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất* và trả lời câu hỏi trong SGK

**2 – Bài mới:**

a- Giới thiệu bài:

b- Các hoạt động dạy học chủ yếu

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<p><b><u>A – Hướng dẫn HS luyện đọc</u></b>                      Gọi HS tiếp nối nhau đọc 2 đoạn của khổ thơ                      Khen thưởng những HS đọc tốt và khuyến khích những HS đọc còn yếu                      Hướng dẫn HS tìm hiểu các từ ngữ khó trong bài                      Cho HS luyện đọc theo cặp                      Cho HS đọc toàn bài                      GV đọc diễn cảm toàn bài</p> <p><b><u>B – Tìm hiểu bài</u></b>                      GV đặt câu hỏi:                      + Vì sao tác giả lại nói là dòng sông điệu?                      + Màu sắc của dòng sông thay đổi như thế nào trong một ngày?                      + Cách nói “dòng sông mặc áo” có gì hay?                      + Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?                      + Nội dung chính của bài là gì?                      GV nhận xét, chốt lại ý chính</p> <p><b><u>C – Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và</u></b></p>	<p>HS đọc tiếp nối nhau theo đoạn:                      + Đoạn 1: 8 dòng đầu (màu áo của dòng sông buổi sáng, trưa, chiều tối)                      + Đoạn 2: 6 dòng còn lại (màu áo dòng sông lúc đêm khuya, trời sáng)                      + <i>điệu, hây hây, ráng, ...</i></p> <p>HS đọc theo cặp                      1 – 2 HS đọc để cả lớp nhận xét                      HS lắng nghe</p> <p>HS đọc thầm từng đoạn và trả lời:                      + Vì dòng sông luôn thay đổi màu sắc giống như con người đổi màu áo.                      + Bài thơ là sự phát hiện của tác giả về vẻ đẹp của dòng sông quê hương. Qua bài thơ,                      mỗi người thấy thêm dòng sông của quê hương</p> <p>2 HS đọc tiếp nối nhau 6 khổ với giọng nhẹ nhàng, ngọt ngào, Nhấn giọng</p>

<p><b><u>HTL bài thơ</u></b>                  Gọi HS đọc tiếp nối 2 đoạn thơ, GV hướng dẫn HS tìm đúng giọng đọc phù hợp                  - hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm đoạn 2 của khổ thơ:                  Yêu cầu hs đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 8 dòng.                  GV nhận xét, khen những HS đọc tốt</p> <p><b><u>D- Củng cố- Dặn dò</u></b>                  + Nội dung, ý nghĩa của bài thơ?                  Nhận xét tiết học                  Bài chuẩn bị: <i>Ang-co Vát</i></p>	<p>những từ ngữ gợi tả, gợi cảm: <i>điều làm sao, thướt tha, bao la, thơ thẩn, hây hây ráng vàng, ...</i>                  HS luyện đọc và tham gia thi đọc diễn cảm đoạn thơ                  HS nhắm HTL từng đoạn thơ và tham gia thi đọc thuộc lòng .                  HS phát biểu ý kiến cá nhân</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học                  - chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

### Tập làm văn

## LUYỆN TẬP QUAN SÁT CON VẬT

### **I – Mục tiêu**

- Nêu được nhận xét về cách quan sát và miêu tả con vật qua bài văn *Đàn ngan mới nở* (BT1, BT2)
- Bước đầu biết cách quan sát một con vật để chọn lọc các chi tiết nổi bật về ngoại hình, hành động và tìm từ ngữ để miêu tả con vật đó ( BT3, BT4 ).
- HS biết yêu thương các loài vật

### **II- Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh họa bài đọc SGK
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh chó, mèo, ...

### **III Các hoạt động dạy học:**

#### **1 – Bài cũ:** GV kiểm tra 2 HS lên bảng:

- + 1 HS đọc nội dung cần ghi nhớ bài *Cấu tạo bài văn miêu tả con vật?*
- + 1 HS đọc lại dàn ý chi tiết tả một con vật nuôi trong nhà?

#### **2 – Bài mới:** *Luyện tập quan sát con vật*

#### **b- Những hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<p><b><u>Bài tập 1, 2</u></b>                  Gọi HS đọc nội dung bài tập, trả lời các câu hỏi: <i>Những bộ phận được quan sát và</i></p>	<p>HS đọc nối tiếp nhau nội dung bài                  HS trao đổi, thảo luận xác định các bộ phận của đàn ngan được quan sát và</p>



<p>miêu tả?                  Yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành phiếu                  GV nhận xét, kết luận lời giải đúng                  - Những câu miêu tả em cho là hay?  <b>Bài tập 3:</b>                  Gọi HS đọc yêu cầu của bài                  GV kiểm tra kết quả quan sát ngoại hình, hành động con mèo, con chó                  + Viết lại kết quả quan sát các đặc điểm ngoại hình của con vật                  + Dựa vào kết quả quan sát, tả các đặc điểm ngoại hình của con vật                  Gọi HS phát biểu                  Gv nhận xét, khen ngợi những HS biết miêu tả ngoại hình.  <b>Bài tập 4:</b>                  Gọi HS đọc yêu cầu của bài                  GV nhắc HS chú ý:                  + Nhớ lại kết quả các em đã quan sát về các hoạt động thường xuyên của con vật                  Cho HS làm bài và phát biểu                  GV nhận xét, khen ngợi HS miêu tả sinh động các hoạt động của con vật    <b>3.Củng cố- Dặn dò</b>                  Về nhà hoàn chỉnh các đoạn văn                  Nhận xét tiết học                  Bài chuẩn bị: Điền vào giấy tờ in sẵn</p>	<p>miêu tả                  HS viết kết quả vào phiếu và dán phiếu lên bảng                    HS phát biểu cá nhân                    HS đọc yêu cầu của bài, lắng nghe hướng dẫn, làm bài vào vở và tiếp nối nhau phát biểu:  <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black; padding: 5px; vertical-align: top;"> <p style="text-align: center;"><b><u>Các bộ phận</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lông</li> <li>- Cái đầu</li> <li>- Hai tai</li> <li>- Đôi mắt</li> <li>- Bộ ria</li> <li>- Bốn chân</li> <li>- Cái đuôi</li> </ul> </td> <td style="width: 50%; padding: 5px; vertical-align: top;"> <p style="text-align: center;"><b><u>Từ ngữ miêu tả</u></b></p> <p>hung hung                      tròn tròn                      dong dỏng, dựng đứng,                      rất thính nhạy                      hiền lành, ban đêm                      sáng long lanh                      vểnh lên oai vệ                      thon nhỏ, bước đi êm                      nhẹ như lướt                      dài thướt tha duyên dáng</p> </td> </tr> </table>                   HS đọc yêu cầu của bài                    HS lắng nghe                    HS dựa trên kết quả đã quan sát, HS miêu tả hoạt động của con vật                  HS tiếp nối nhau đọc bài của mình                  HS lắng nghe</p>	<p style="text-align: center;"><b><u>Các bộ phận</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lông</li> <li>- Cái đầu</li> <li>- Hai tai</li> <li>- Đôi mắt</li> <li>- Bộ ria</li> <li>- Bốn chân</li> <li>- Cái đuôi</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b><u>Từ ngữ miêu tả</u></b></p> <p>hung hung                      tròn tròn                      dong dỏng, dựng đứng,                      rất thính nhạy                      hiền lành, ban đêm                      sáng long lanh                      vểnh lên oai vệ                      thon nhỏ, bước đi êm                      nhẹ như lướt                      dài thướt tha duyên dáng</p>
<p style="text-align: center;"><b><u>Các bộ phận</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lông</li> <li>- Cái đầu</li> <li>- Hai tai</li> <li>- Đôi mắt</li> <li>- Bộ ria</li> <li>- Bốn chân</li> <li>- Cái đuôi</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b><u>Từ ngữ miêu tả</u></b></p> <p>hung hung                      tròn tròn                      dong dỏng, dựng đứng,                      rất thính nhạy                      hiền lành, ban đêm                      sáng long lanh                      vểnh lên oai vệ                      thon nhỏ, bước đi êm                      nhẹ như lướt                      dài thướt tha duyên dáng</p>		

**Đạo đức:  
 ÔN TẬP**

**I- Mục tiêu**

- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để BVMT

- Tham gia BVMT ở nhà, ở trường và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.
- Đồng tình, ủng hộ những hành vi bảo vệ môi trường

## **II- Đồ dùng học tập**

- Các tấm bìa màu: xanh, đỏ, vàng

## **III – Các hoạt động dạy học**

### **1 – Bài cũ:** Gọi HS lên bảng trả lời, cả lớp theo dõi, bổ sung

+ Tai nạn giao thông để lại những hậu quả gì? Nguyên nhân do đâu? Và em làm gì để tham gia an toàn giao thông?

### **2 – Bài mới : Bảo vệ môi trường**

a- Giới thiệu bài:

b- Các hoạt động dạy học chủ yếu

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<p><b><u>Khởi động:</u></b> Trao đổi ý kiến Cho HS ngồi thành vòng tròn: + Em đã nhận được gì từ môi trường? Gọi HS trả lời GV nhận xét, kết luận:</p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Thảo luận nhóm (thông tin trang 43, 44, SGK) GV chia nhóm HS, yêu cầu HS đọc, và thảo luận về các sự kiện đã nêu trong SGK và trình bày về những tác hại, hậu quả để lại Gọi các nhóm trình bày GV nhận xét, kết luận Yêu cầu HS đọc và giải thích phần Ghi nhớ SGK</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Làm việc cá nhân – Bài tập 1 SGK GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2, yêu cầu HS biểu lộ theo cách đã quy ước Yêu cầu HS giải thích lí do Cho HS thảo luận chung cả lớp GV nhận xét, kết luận</p> <p><b><u>3. Củng cố – Dặn dò</u></b> GV nhắc nhở HS:</p>	<p>HS trao đổi, trả lời: + Không khí, nguồn nước uống, rừng cây, ...</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS thảo luận và phát biểu ý kiến:</p> <p>HS thực hiện yêu cầu</p> <p>+ Màu đỏ: Biểu lộ thái độ tán thành + Màu xanh: Biểu lộ thái độ phản đối + Màu trắng: Biểu lộ phân vân, lưỡng lự HS biểu lộ thái độ bằng các tấm bìa màu và HS giải thích lí do lựa chọn: Tìm hiểu tình hình bảo vệ môi trường tại địa phương</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p>

Nhận xét tiết học Bài chuẩn bị: Bảo vệ môi trường (tt)	- Chuẩn bị bài sau.
---	---------------------

Thứ 5 ngày 7 tháng 4 năm

**Toán:**  
**ỨNG DỤNG CỦA TỈ LỆ BẢN ĐỒ (tt)**

**I- Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Biết được một số ứng dụng của tỷ lệ bản đồ.
- \* BT cần làm: BT1, BT2;

**II- Chuẩn bị:**

- Bảng phụ, SGK

**III- Các hoạt động dạy học**

**1. Bài cũ:** Gọi HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở nháp:

Một mảnh đất hình chữ nhật được vẽ trên bản đồ có tỉ lệ và kích thước như hình vẽ

Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh đất?

**2. Bài mới**

a- Giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục học về ứng dụng của tỉ lệ bản đồ

b- Các hoạt động trên lớp

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<b><u>1. Giới thiệu bài toán 1</u></b> Gọi HS đọc ví dụ + Độ dài thật là bao nhiêu m? + Trên bản đồ có tỉ lệ nào? + Phải tính độ dài nào? + Theo đơn vị nào? + Vì sao cần phải đổi đơn vị đo của độ dài thật ra cm? GV hướng dẫn cách ghi bài giải	HS đọc ví dụ + Khoảng cách AB là 20 m + Tỉ lệ: 1 : 500 + Tính độ dài thu nhỏ tương ứng + Theo đơn vị cm + Độ dài thu nhỏ theo đơn vị cm thì độ dài thật tương ứng phải là cm $20 \text{ m} = 2000 \text{ cm}$ Khoảng cách AB trên bản đồ là: $2000 : 500 = 4 \text{ (cm)}$
<b><u>2. Giới thiệu bài toán 2:</u></b> Tiến hành tương tự như bài toán 1	
<b><u>3. Thực hành</u></b>	HS lắng nghe và lên bảng giải tương tự bài toán 1

<p><b><u>Bài tập 1:</u></b>                  Gọi HS đọc đề bài                  Yêu cầu HS tự làm bài, lưu ý HS phải đổi số đo của độ dài thật ra số đo cùng đơn vị đo của độ dài trên bản đồ tương ứng                  GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b><u>Bài tập 2 :</u></b>                  Gọi HS đọc đề bài                  Yêu cầu HS lên bảng giải bài                  GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b><u>Bài tập 3*:</u></b>                  Gọi HS đọc đề bài                  Yêu cầu HS tự làm bài: tính được độ dài thu nhỏ của chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật                  GV nhận xét, chữa bài</p> <p><b><u>3- Củng cố- Dặn dò</u></b>                  + Ứng dụng của tỉ lệ bản đồ?                  Nhận xét tiết học</p>	<p>HS đọc đề bài, tính được độ dài thu nhỏ trên bản đồ, rồi viết số thích hợp vào chỗ trống:</p> <p style="text-align: center;">HS đọc đề bài, phân tích đề bài tìm ra cách tính và lên bảng giải:</p> <p>HS đọc đề bài, lên bảng làm bài:                  - HS tự lập làm bài                  - 1 HS lên bảng giải.</p> <p>HS nhắc lại bài học                  Bài chuẩn bị: Thực hành</p>
--	--

## Luyện từ và câu CÂU CẢM

### **I- Mục tiêu**

- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu cảm ( ND Ghi nhớ )
- Biết chuyển câu kể đã cho thành câu cảm ( BT1, mục III)
- Bước đầu đặt được câu cảm theo tình huống cho trước ( BT2)
- Nêu được cảm xúc được bộc lộ qua câu cảm ( BT3).
- \*HS K - G đặt được câu cảm theo yêu cầu BT3 với các dạng khác nhau.

### **II- Đồ dùng dạy học**

- Phiếu khổ to và bút dạ

### **III – Các hoạt động dạy học**

**1 - Bài cũ:** Gọi 2 HS đọc đoạn văn đã viết về hoạt động du lịch hay thám hiểm

**2 – Bài mới:**           *Câu cảm*

a- Giới thiệu bài: Trong cuộc sống, các em có thể gặp những chuyện khiến các em phải ngạc nhiên, vui mừng, thán phục hay buồn bực. Trong những tình huống đó, các em thường biểu lộ thái độ bằng những câu cảm, bài học hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu về loại câu này

b- Các hoạt động dạy học chủ yếu

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b><u>1. Phần nhận xét</u></b> Gọi HS lần lượt đọc các bài tập Gọi HS lần lượt trả lời các câu hỏi GV nhận xét, chốt lại ý đúng</p> <p><i>Bài 1:</i> - <i>Chà, con mèo có bộ lông mới đẹp làm sao!</i> (Dùng để thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng trước vẻ đẹp của bộ lông mèo - <i>A, Con mèo này khôn thật!</i> (Dùng để thể hiện cảm xúc thán phục sự khôn ngoan của con mèo)</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"><p><i>Bài 2:</i> Cuối các câu trên có dấu chấm than <u>GV kết luận:</u> + Câu cảm dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói + Trong câu cảm thường có các từ ngữ: <i>ôi, chao, trời, quá, lắm, thật</i></p></div>	<p>HS tiếp nối nhau đọc các BT1, 2, 3, 4, suy nghĩ và lần lượt phát biểu ý kiến trả lời các câu hỏi</p>
<p><b><u>2. Phần ghi nhớ</u></b> Gọi HS đọc ghi nhớ</p> <p><b><u>3. Phần luyện tập</u></b> <b><u>Bài tập 1</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu của bài Yêu cầu HS tự làm bài và phát biểu GV nhận xét, chốt lại kết quả</p>	<p>3 – 5 HS đọc ghi nhớ SGK</p> <p>HS đọc yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở</p>
<p><b><u>Câu kể</u></b> a) Con mèo này bắt chuột giỏi b) Trời rét c) Bạn Ngân chăm chỉ</p>	<p><b><u>Câu cảm</u></b> → <i>Chà (Ôi...), con mèo này bắt chuột giỏi quá!</i> → <i>Ôi (Ôi chao), trời rét quá!</i> → <i>Bạn Ngân chăm chỉ quá!</i></p>
<p><b><u>Bài tập 2:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu của bài Yêu cầu HS tự làm bài và phát biểu</p>	<p>HS đọc yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở</p>

GV nhận xét, chốt lại kết quả	vào vở
Tình huống a	- Trời, cậu giỏi thật! - Bạn thật là tuyệt!
Tình huống b	- Bạn giỏi quá!... - Ôi, cậu vẫn nhớ ngày sinh nhật củ mình à! - Trời ơi, lâu quá mới gặp cậu! - Trời, bạn làm mình cảm động quá!
GV nhận xét, chữa bài	+ Nói cảm xúc bộc lộ trong các câu + Nêu tình huống sử dụng
a) Ôi, bạn Nam đến kìa!	Bộc lộ cảm xúc mừng rỡ
b) Ồ, bạn Nam thông minh quá!	Bộc lộ cảm xúc thán phục
c) Trời, thật là kinh khủng!	Bộc lộ cảm xúc ghê sợ (Em xem một đoạn trích phim kinh dị của Mỹ trên ti vi, thấy một con vật quái dị, em thốt lên: Trời, thật là kinh khủng!)
<b>3. Củng cố- Dặn dò</b>	
+ Cấu tạo và tác dụng của câu cảm? Nhận xét tiết học Chuẩn bị: Thêm trạng ngữ cho câu	HS nhắc lại bài học

### Tiếng việt : Ôn tập

**I) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập các kiểu câu mà học sinh đã học
- Ôn tập một số từ ngữ về chủ điểm "dũng cảm". Củng cố về cách tìm từ láy trong đoạn thơ.

**II) Hoạt động dạy học:**

- GV hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

**Bài 1:** Gạch dưới CN 1 gạch và 2 gạch dưới VN và cho biết vị ngữ được tạo thành bởi các loại từ nào ?

Ruộng rẫy là chiến trường. ( vị ngữ được tạo thành bởi  
..... )  
Bạn Tân rất hiền lành. ( vị ngữ được tạo thành bởi  
..... )

Bóng bay lơ lửng. ( vị ngữ được tạo thành bởi

.....)

Kim Đồng và các bạn anh là những đội viên đầu tiên của nước ta.

( vị ngữ được tạo thành bởi

.....)

**Bài 2: Gạch dưới các từ láy trong đoạn thơ sau đây :**

Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha

Trưa về trời rộng bao la

Ao xanh sông mặc như là mới may

Chiều rồi thơ thần áng mây

Cài lên màu áo hây hây rắng vàng

**Bài 3: Xếp các từ sau đây vào nhóm từ thích hợp :**

Lạc quan, lạc điệu, lạc thú, lạc đường, lạc hậu, lạc đề

a) Nhóm từ lạc có nghĩa là “ vui mừng”

.....  
.....  
.....

b) Nhóm từ lạc có nghĩa là “ rớt lại, sai”

.....  
.....  
.....

**Bài 4: Từ Lạc quan được dùng với nghĩa nào trong các câu sau đây?**

Tình hình đội tuyển rất lạc quan.
-----------------------------------

Chú ấy sống rất lạc quan.
---------------------------

Lạc quan là liều thuốc bổ
---------------------------

Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp.
-------------------------------------

Có triển vọng tốt đẹp.
------------------------

- HS tự làm bài
- HS trình bày bài làm của mình - HS khác nhận xét
- GV chữa bài, nhận xét bài làm của học sinh.

III) Củng cố dặn dò :

- HS nhắc lại nội dung bài học
- GV nhận xét tiết học , dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**THỂ DỤC:**  
**MÔN TỰ CHỌN – TRÒ CHƠI “KIỆU NGƯỜI”**

**I-MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được động tác tăng cầu bằng đùi, chuyền cầu theo nhóm 2 người. Bước đầu biết cách thực hiện chuyền cầu bằng má trong bàn chân.
- Thực hiện cơ bản đúng cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném bóng (không có bóng và có bóng).
- Thực hiện được động tác nhảy dây kiểu chân trước chân sau.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi "Kiệu người"  
\*Ghi chú: Động tác nhảy dây nhẹ nhàng, số lần nhảy càng nhiều càng tốt

**II-ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: sân trường sạch sẽ.
- Phương tiện: còi, dụng cụ môn tự chọn.

**III-NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

NỘI DUNG	PHƯƠNG PHÁP
1/ Phần mở đầu: ( 8 phút ) Giáo viên phổ biến nội dung, yêu cầu bài học Xoay các khớp cổ tay cổ chân, đầu gối, hông, vai. Tập theo đội hình hàng ngang hoặc vòng tròn. Ôn một số động tác của bài thể dục phát triển chung. Trò chơi: Trò chơi khởi động.	- Cán sự lớp tập hợp lớp thành 4 hàng dọc sau đó chuyển hàng ngang, báo cáo sĩ số.
2. Phần cơ bản: ( 18 phút ) a. Ném bóng: Ôn một số động tác bổ trợ.  Ôn cầm bóng, đứng chuẩn bị, ngắm đích, ném bóng vào đích.	Tập đồng loạt theo 2-4 hàng ngang. GV nêu tên động tác, làm mẫu, cho HS tập, uốn nắn động tác sai. Tập hợp HS thành 4-6 hàng dọc hoặc 2-4 hàng ngang sau vạch chuẩn bị, những HS đến lượt, tiến vào sát vạch giới hạn thực hiện tư thế chuẩn bị, khi có lệnh mới được ném hoặc lên nhặt bóng.
b. Trò chơi vận động: Kiệu người.	GV cho HS tập hợp, nêu trò chơi, giải thích luật chơi, rồi cho HS làm mẫu cách chơi. Tiếp theo cho cả lớp cùng chơi. GV quan sát, nhận xét biểu



<p>3. Phần kết thúc: ( 5 phút ) GV củng cố, hệ thống bài. GV nhận xét, đánh giá tiết học.</p>	<p>dương HS hoàn thành vai chơi của mình. Đi đều và hát. Một số động tác hồi tĩnh.</p>
---	--

**Thứ 6 ngày 8 tháng 4 năm**

**Toán:  
THỰC HÀNH**

**I- Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Tập đo độ dài một đoạn thẳng trong thực tế, tập ước lượng.
- \* BT cần làm: BT1 - HS có thể đo độ dài đoạn thẳng bằng thước dây, bằng bước chân.

**II- Chuẩn bị:**

- Thước dây cuộn
- Cọc tiêu

**III- Các hoạt động dạy học**

**1. Bài cũ:** Gọi HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở nháp:

Viết số thích hợp vào chỗ trống:

Tỉ lệ bản đồ	1 : 10 000	1 : 5000	1 : 20 000
Độ dài thật	5 km	25 m	2 km
Độ dài trên bản đồ	..... cm	..... mm	..... dm

GV nhận xét, cho điểm HS

**2. Bài mới**

a- Giới thiệu

b- Các hoạt động trên lớp

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<p><b>a)Phần “Lí thuyết”:</b> Hướng dẫn HS cách đo độ dài đoạn thẳng và cách xác định ba điểm thẳng hàng trên mặt đất như SGK. <b>b)Phần thực hành:</b> <b>BT1:</b> Thực hành đo độ dài rồi ghi kết quả vào ô trống.</p>	<p>HS lắng nghe và biết cách đo, xác định - HS thực hành đo theo nhóm, ghi kết quả vào bảng của nhóm, dán lên bảng:  + Tập ước lượng độ dài: mỗi em ước lượng 10 bước đi xem được khoảng mấy</p>

<p><b>BT2*:</b> Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm, yêu cầu các nhóm thực hành và ghi kết quả vào phiếu thực hành</p>	<p>mét, rồi dùng thước đo kiểm tra Các nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình dựa vào phiếu thực hành</p>												
<p><b><u>PHIẾU THỰC HÀNH</u></b> Nhóm: .....</p> <p>Ghi kết quả thực hành vào ô trống trong bảng:</p> <p><b>. Tập ước lượng độ dài</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 5px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Họ tên</th> <th style="width: 33%;">Ước lượng độ dài 10 bước chân</th> <th style="width: 33%;">Độ dài thật của 10 bước chân</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>		Họ tên	Ước lượng độ dài 10 bước chân	Độ dài thật của 10 bước chân									
Họ tên	Ước lượng độ dài 10 bước chân	Độ dài thật của 10 bước chân											
<p><b>3- Củng cố- Dẫn dò</b> + Qua bài thực hành hôm nay, em học được những gì? Nhận xét tiết học</p>													

### Tập làm văn: ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

#### **I – Mục tiêu**

- Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn – Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng (BT1).
- Biết tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng (BT2).
- HS biết vận dụng vào thực tế.
- Rèn các kĩ năng: Thu thập và xử lí thông tin. đảm nhận trách nhiệm công dân.

#### **II- Đồ dùng dạy học**

- Bản phô tô *Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng*

#### **III Các hoạt động dạy học:**

**1. Bài cũ:** GV gọi HS đọc đoạn văn tả ngoại hình con mèo (hoặc con chó) và đoạn văn tả hoạt động của con mèo (hoặc con chó)

#### **2. Bài mới:**

a- Giới thiệu- Những hoạt động dạy học chủ yếu:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p><b><u>Bài tập 1:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu của bài Treo tờ phiếu lên bảng và giải thích từ viết tắt: CMND GV nhắc HS: cho <i>chủ hộ</i> kí và viết họ tên GV phát phiếu cho HS, yêu cầu điền vào phiếu và đọc rước lớp</p> <p>GV nhận xét, chữa bài</p>	<p>HS đọc HS quan sát, lắng nghe: + CMND: Chứng minh nhân dân HS lắng nghe, chú ý: Bài tập này nêu tình huống giả định: em và mẹ đến chơi nhà một người bà con ở tỉnh khác Dưới sự hướng dẫn của GV, HS điền các nội dung vào phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng và lần lượt đọc :</p>
<p><b><u>Bài tập 2:</u></b> Gọi Hs đọc yêu cầu của bài Yêu cầu Hs suy nghĩ và trả lời GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</p> <p><b><u>3. Củng cố – Dẫn dò</u></b> Nhớ cách điền vào <i>Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng</i> Nhận xét tiết học Chuẩn bị: Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật</p>	<p>HS đọc, suy nghĩ và trả lời: Khai báo tạm trú, tạm vắng để chính quyền địa phương quản lí được những người đang có mặt hoặc vắng mặt tại nơi ở những người ở nơi khác mới đến. Khi có việc xảy ra, các cơ quan Nhà nước có căn cứ để điều tra, xem xét</p> <p>HS lắng nghe</p>

### **Kể chuyện:**

## **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

### **I – Mục tiêu**

- Rèn kĩ năng nói:
  - + Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) các em đã nghe, đã đọc về du lịch hay thám hiểm.
  - + HS K- G Kể được câu chuyện ngoài SGK.
  - + Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi được với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện (đoạn truyện).

### **II- Đồ dùng dạy học**

- Một số truyện viết về du lịch hay thám hiểm: Truyện cổ tích, truyện danh nhân, truyện viễn tưởng, truyện thiếu nhi, truyện đọc lớp 4...
- Bảng lớp viết đề bài

### **III Các hoạt động dạy học:**

**1 – Bài cũ:** Gọi HS kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện *Đôi cánh của Ngựa Trắng* và nêu ý nghĩa của truyện

**2 – Bài mới:** *Kể chuyện đã nghe, đã đọc*

a- **Giới thiệu:** tiết học hôm nay giúp các em được kể những câu chuyện đã nghe, đã đọc về du lịch, thám hiểm. Để kể được, các em phải tìm đọc truyện ở nhà học nhớ lại câu chuyện mình đã nghe

b- **Những hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b><u>Hoạt động của GV</u></b>	<b><u>Hoạt động của HS</u></b>
<p><b><u>1. Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của bài</u></b> Gọi HS đọc đề bài và gạch dưới những chữ quan trọng trong đề</p> <p>Gọi HS đọc tiếp nối các gợi ý</p> <p>Gọi HS nối tiếp nhau giới thiệu tên câu chuyện của mình: Em chọn kể chuyện gì? Em đã nghe kể chuyện đó từ ai, đã đọc truyện đó ở đâu?</p>	<p>HS đọc yêu cầu, gạch dưới những chữ: <i>được nghe, được đọc, du lịch, thám hiểm</i> HS đọc lần lượt các gợi ý + Em chọn kể chuyện về cuộc thám hiểm hơn một ngàn ngày vòng quang trái đất của nhà hàng hải Ma-gien-lăng. Đây là bài tập đọc trong sách Tiếng Việt 4 + Em kể chuyện <i>Thám hiểm vịnh ngọc trai</i> cùng thuyền trưởng Nê-mô. Truyện này em đã đọc trong <i>Hai vạn dặm dưới biển....</i> HS lắng nghe</p>
<p><b><u>2. HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</u></b> GV nhắc các em cần kể có đầu, có cuối, các truyện dài có thể kể vài đoạn GV yêu cầu HS kể trong nhóm Tổ chức cho HS thi kể trước lớp, mỗi HS kể xong nói ý nghĩa câu chuyện của mình và đối thoại về nhân vật, chi tiết trong câu chuyện, ý nghĩa câu chuyện</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương những HS có truyện hay, cách kể tự nhiên, hấp dẫn</p>	<p>Từng cặp HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa truyện và tham gia thi kể trước lớp, trả lời các câu phỏng vấn: + Bạn hãy nói ý nghĩa câu chuyện bạn vừa kể? + Bạn thích nhân vật nào nhất? Vì sao bạn yêu thích nhân vật đó? + Câu chuyện muốn nói với bạn điều gì? HS nhận xét về nội dung truyện, cách kể, khả năng hiểu truyện của người kể và bình chọn bạn kể hay và hấp dẫn nhất</p>
<p><b><u>3. Củng cố- Dặn dò:</u></b> + Em học được gì qua các câu chuyện? Nhận xét tiết học Chuẩn bị: Kể chuyện được chứng kiến</p>	<p>HS phát biểu cá nhân tự rút ra bài học</p>

hoặc tham gia	cho bản thân
---------------	--------------

**Sinh hoạt tập thể :**

**Sinh hoạt Đội**

**TUẦN 31:**

**Thứ 2 ngày 11 tháng 4 năm**

**Toán:  
Thực hành (tiếp theo)**

**I - Mục tiêu :** Giúp HS :

- Biết được 1 số ứng dụng của tỉ lệ bản đồ vào vẽ hình.
- GD HS chăm chỉ học tập .

**II - Đồ dùng dạy học .**

- HS CB giấy vẽ , thước có vạch chia cm , bút chì .. .

**III Hoat động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>A Kiểm tra bài cũ :</b> -Gọi HS Thực hành đo lại chiều dài bảng và chiều rộng của cái bàn học ? -Nhận xét cho điểm .</p> <p><b>B Bài mới ;</b> 1 – Giới thiệu bài : Ghi bảng . 2- Giới thiệu vẽ đoạn thẳng AB trên bản đồ : GV nêu bài toán :Đoạn AB : 20m Vẽ AB thu nhỏ tỉ lệ 1 : 400. -GV HD cho HS thực hiện tính đoạn AB thu nhỏ . -HD HS vẽ đoạn AB sau khi thu nhỏ .</p> <p>3 – Thực hành *Bài 1 ( 159) -GV YC HS nêu chiều dài bảng ? -YC HS vẽ đoạn thẳng biểu thị chiều dài bảng trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 50 *Bài 2 HSKG(159) -Gọi HS đọc đề SGK .</p>	<p>-HS thực hành đo . -HS nhận xét .</p> <p>-HS nghe YC của VD -HS tính đoạn AB thu nhỏ : <math>20m = 2000 \text{ cm}</math> Độ dài đoạn AB thu nhỏ là : <math>2000 : 400 = 5 \text{ (cm)}</math> -HS nêu cách vẽ đoạn thẳng .. -HS vẽ đoạn AB = 5cm</p> <p>-HS nêu : 3m -HS tính độ dài bảng thu nhỏ trên BĐ tỉ lệ 1: 50 là : <math>300 : 50 = 6 \text{ (cm)}</math> -HS vẽ chiều dài bảng trên giấy</p>

<p>-GV yêu cầu HS làm bài .                  -Nhận xét , chữa bài .  <b>C Củng cố Dặn dò :</b>                  -Nhận xét giờ học .                  -Dặn dò HS học ở nhà và CB bài sau</p>	<p>-HS thực hành tính chiều dài , chiều rộng của HCN thu nhỏ –HS vẽ .</p>
---	---

**Tập đọc:**  
**Ăng - co Vát**

**I-Mục tiêu**

- Biết đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài với giọng chậm rãi, biểu lộ tình cảm kính phục.
- Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi Ăng-co Vát, 1 công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia.

**II- Đồ dùng dạy - học chủ yếu**

**III Hoạt động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>I- Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ <i>Dòng sông mặc áo</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài.</li> <li>- Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Nhận xét, cho điểm từng HS.</li> </ul> <p><b>II- Dạy - học bài mới</b></p> <p><b>1- Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2- Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</b></p> <p><b>a) luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn câu bài (3 lượt). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS.</li> <li>- Gọi HS đọc phần chú giải để tìm hiểu nghĩa của các từ khó.</li> <li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc.</li> <li>. Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, thể hiện tình cảm kính phục, ngưỡng mộ.</li> </ul> <p><b>b) Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Ăng-co Vát được xây dựng ở đâu và từ bao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS thực hiện yêu cầu. Cả lớp theo dõi và nhận xét.</li> <li>- HS đọc bài theo trình tự:                      + HS1: <i>Ăng-coVát ..đầu thế kỉ XII</i>                      + HS2: <i>Khu đền chính..xây gạch vữa</i>                      +HS3: <i>Toàn bộ khu đền..từ các ngách.</i></li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng phần chú giải. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 2 HS ngồi cùng bàn đọc thầm tiếp nối từng đoạn.</li> <li>- 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Theo dõi GV đọc mẫu</li> </ul>







- Dẫn HS về nhà đọc lại các từ vừa tìm được, học thuộc các mẫu tin và chuẩn bị bài sau.

## **KỸ THUẬT:** **LẮP Ô TÔ TẢI** **( Tiết1 )**

### I. MỤC TIÊU :

- HS biết chọn đúng và đủ được các chi tiết để lắp ô tô tải.
- Lắp được từng bộ phận và lắp ráp ô tô tải đúng kỹ thuật , đúng quy trình
- Rèn tính cẩn thận , làm việc theo quy trình .

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Mẫu ô tô đã lắp sẵn .
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU :

1/ Ôn định tổ chức : (1')

2/ Kiểm tra sự chuẩn bị của HS (2' ).

3/ Bài mới : (30')

<b>Hoạt động dạy của GV</b>	<b>Hoạt động học của HS</b>
<p><b>Giới thiệu bài : (2')</b> -GV giới thiệu bài và nêu mục đích bài học :</p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật (25-27')</b> a) Hướng dẫn chọn các chi tiết (5')</p> <p>-gv yêu cầu HS chọn các chi tiết theo SGK để vào nắp hộp theo từng loại .</p> <p>-GV hỏi : Một vài chi tiết cần lắp cái ô tô là gì</p> <p>b) Lắp từng bộ phận : (15-20')</p> <p>*Lắp giá đỡ trục bánh xe và sàn ca bin. (H2-SGK)</p> <p>+Đề lắp được bộ phận này cần phải lắp mấy phần ?</p> <p>+GV yêu cầu HS lên lắp.</p> <p>*Lắp ca bin (H3-SGK)</p> <p>- Hãy nêu các bước lắp ca bin ?</p> <p>-GV lắp theo thứ tự các bước trong SGK .</p> <p>*Lắp thùng sau của thành xe và lắp trục bánh xe (H4 ;H5 -SGK)</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chọn và để vào nắp hộp .</p> <p>-HS trả lời .</p> <p>-Cần lắp 2 phần : giá đỡ trục bánh xe và sàn ca bin.</p> <p>-1 HS lên lắp, HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>-Có 4 bước như SGK.</p> <p>- HS theo dõi</p>

<p>-Yêu cầu HS lên lắp .</p> <p>-GV nhận xét ,uốn nắn ,bổ sung cho hoàn chỉnh .</p> <p>c)Lắp ráp ô tô tải.</p> <p>-GV tiến hành lắp ráp các bộ phận. Khi lắp tấm 25 lỗ, GV nêu thao tác chậm để HS nhớ.</p> <p>-Cuối cùng kiểm tra sự chuyển động của cái đu .</p> <p><b>d)Hướng dẫn tháo rời các chi tiết (5')</b></p> <p>-Khi tháo phải tháo rời từng bộ phận ,tiếp đó mới tháo rời từng chi tiết theo trình tự ngược lại với trình tự lắp.</p> <p>-GV nhắc HS tháo các chi tiết xếp gọn vào hộp.</p>	<p>-HS quan sát và 1 HS lên bảng để lắp</p> <p>-HS theo dõi .</p> <p>-Chắc chắn ,không xộc xệch.</p> <p>-HS tháo các chi tiết xếp gọn vào hộp</p>
---	---

4 /Củng cố ,dặn dò : (2')

- GV nhận xét về sự chuẩn bị đồ dùng học tập ;thái độ học tập ;Kết quả học tập .
- Dặn dò giờ học sau nhớ mang đầy đủ đồ dùng học tập .

**Thứ 3 ngày 12 tháng 4 năm**

**Toán**  
**Ôn tập về số tự nhiên**

**I - Mục tiêu :** Giúp HS ôn tập về :

- Đọc , viết số tự nhiên trong hệ thập phân .
- Hàng và lớp : Giá trị của chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong 1 số cụ thể
- Dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số này .

**II - Đồ dùng dạy học .**

- Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1 .

**III Hoat động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>A Kiểm tra bài cũ :</b></p> <p>-Gọi HS chữa bài tập</p> <p>-Nhận xét cho điểm .</p> <p><b>B Bài mới ;</b></p> <p>1 – Giới thiệu bài : Ghi bảng .</p>	<p>-HS chữa bài .</p> <p>-HS nhận xét .</p>

<p>2- HD HS ôn tập :</p> <p>*Bài 1(160)</p> <p>-GV cùng HS phân tích mẫu</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>GV chữa bài –củng cố cho HS về cách đọc viết , cấu tạo số ..</p> <p>*Bài 2 HSKG(160)</p> <p>-GV YC HS viết các số thành tổng</p> <p>-YC HS nhận xét bài</p> <p>-GV chữa bài .</p> <p>*Bài 3 a (160)</p> <p>-Cho HS nêu các hàng và lớp đã học</p> <p>-YC HS làm miệng –nêu KQ</p> <p>-GV nhận xét .</p> <p>*Bài 4 (160)</p> <p>-YC HS làm bài theo cặp .</p> <p>-GV hỏi để củng cố về dãy số tự nhiên .</p> <p>-GV chốt kết quả .</p> <p><b>C Củng cố Dặn dò :</b></p> <p>-Nhận xét giờ học .</p> <p>-Dặn dò HS học ở nhà và CB bài sau</p>	<p>-HS làm theo mẫu .</p> <p>-HS làm bài .</p> <p>-1 HS làm bảng ; HS lớp làm vở .</p> <p>VD : <math>5794 = 5000+700+90+4</math></p> <p><math>20292=20000+200+90+2</math></p> <p><math>190909=100000+90000+900+9</math></p> <p>-HS làm bài .</p> <p>-HS trả lời miệng .</p> <p>-HS khác nhận xét .</p> <p>-HS làm bài .</p> <p>-HS nêu đặc điểm của dãy số tự nhiên .</p>
--	--

:

## Toán Ôn tập

### **I. Mục tiêu:**

- Củng cố dạng toán về ứng dụng của tỉ lệ bản đồ.
- Làm được bài tập còn lại ở tiết 1 và VBT Toán 4.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

### **III. Các hoạt động dạy- học:**

**HĐ1:** KT bài cũ- GT bài mới: (3-5')

**HĐ2:** HD HS làm BT( 30-32')

**Bài 3(SGK):** - Trao đổi cách làm bài.

- Học sinh làm bài vào vở.

- Học sinh đọc đề bài.

- Cả lớp làm vào vở

- 1 HS lên bảng chữa bài

#### **Bài giải**

$10\text{ m} = 1000\text{ cm}; 15\text{ m} = 1500\text{ cm}$

Chiều dài hình chữ nhật trên bản đồ là:

$$1500 : 500 = 3(\text{cm})$$

Chiều rộng hình chữ nhật trên bản đồ là:

$$1000 : 500 = 2(\text{cm})$$

- Gv thu vở chấm 1 số em.

- Gv cùng hs nx chữa bài, ghi điểm.

Đáp số: Chiều dài : 3cm  
Chiều rộng : 2cm.

Bài 1,2,(VBT):

- Y/c cả lớp làm bài.
- Gv thu bài chấm.
- Gv cùng hs nx chữa bài.
- Cả lớp giải vào vở
- 2 HS lên bảng giải.

\* Củng cố- Dẫn dò: ( 3')

Nhận xét tiết học-Ra BTVN.

**Luyện từ và câu:  
Thêm trạng ngữ cho câu**

**I - Mục tiêu**

- Hiểu thế nào là trạng ngữ, ý nghĩa của trạng ngữ.
- Nhận diện được trạng ngữ trong câu và biết đặt câu có trạng ngữ. Viết được đoạn văn ngắn có sử dụng một câu có trạng ngữ.

**II - Đồ dùng dạy học .**

- Bảng lớp viết sẵn 2 câu văn ở phần nhận xét.

**III Hoạt động dạy học .**

<b>Giáo viên</b>	<b>Học sinh</b>
<b>I- Kiểm tra bài cũ</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 3 HS lên bảng. Mỗi HS đặt 2 câu cảm.</li><li>- Gọi HS dưới lớp trả lời câu hỏi</li><li>+ Câu cảm dùng để làm gì?</li><li>+ Nhờ dấu hiệu nào em có thể nhận biết được câu cảm.</li><li>- Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn và bài bạn làm trên bảng.</li><li>- Nhận xét và cho điểm từng HS.</li></ul> <b>II- Dạy - học bài mới</b> <b>1- Giới thiệu bài</b> <b>2- Tìm hiểu ví dụ</b> <i>Bài 1,2,3</i> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của từng bài tập.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 3 HS lên bảng đặt câu.</li><li>- 2 HS đứng tại chỗ trả lời.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- 3 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng trước lớp, cả lớp theo dõi trong SGK.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>+ Em hãy đọc phần được in nghiêng trong câu?</li><li>+ Phần in nghiêng giúp em hiểu điều gì?</li> <li>+ Em hãy đặt câu hỏi cho các phần in nghiêng?</li><li>- GV ghi nhanh các câu HS vừa đặt lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Nhờ tinh thần ham học hỏi, sau này</i></li><li>+ <i>Phần in nghiêng nhờ tinh thần ham học hỏi</i> giúp em hiểu nguyên nhân vì sao I-ren</li><li>- Tiếp nối nhau đặt câu.</li><li>+ <i>Vì sao I-ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng?</i></li></ul>

<p>- Nhận xét, kết luận câu HS đặt đúng. + Em hãy thay đổi vị trí của các phần in nghiêng trong câu? - GV ghi nhanh lên bảng các câu của HS.</p> <p>+ Em có nhận xét gì về vị trí của các phần in nghiêng. + Khi ta thay đổi vị trí của các phần in nghiêng nghĩa của câu có bị thay đổi không?</p> <p>- Kết luận: + Trạng ngữ trả lời cho những câu hỏi nào? + Trạng ngữ có vị trí ở đâu trong câu?</p> <p><b>3- Ghi nhớ</b> - Gọi HS đọc phần ghi nhớ. - Yêu cầu HS đặt câu có trạng ngữ. GV chú ý sửa lỗi cho HS.</p> <p><b>4- Luyện tập</b> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập. - Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- GV nhắc HS dùng bút chì gạch chân dưới bộ phận trạng ngữ. - Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng. - Nhận xét, kết luận ời giải đúng + Em hãy nêu ý nghĩa của từng trạng ngữ trong câu?</p>	<p>- Tiếp nối nhau đặt câu + <i>I-ren, sau này trở thành một nhà khoa học nổi tiếng nhờ tinh thần ham học hỏi.</i> + Các phần in nghiêng có thể đứng đầu câu, cuối câu hoặc đứng giữa chủ ngữ và vị ngữ. + Khi thay đổi vị trí của các phần in nghiêng thì nghĩa của câu không thay đổi. - Lắng nghe + Trạng ngữ trả lời cho câu hỏi: <i>Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Để làm gì?</i> + Trạng ngữ có thể đứng đầu câu, cuối câu hoặc chen giữa chủ ngữ và vị ngữ.</p> <p>- 3 HS đọc thành tiếng phần ghi nhớ. HS cả lớp đọc thầm để thuộc bài tại lớp. - 3 đến 5 HS tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp. Ví dụ.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài: - 1 HS làm trên bảng lớp. HS dưới lớp dùng bút chì gạch chân các trạng ngữ trong câu.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- 3 HS nối nhau trình bày. a) Trạng ngữ chỉ thời gian. b) Trạng ngữ chỉ nơi chốn. c) Trạng ngữ chỉ thời gian, kết quả, thời gian.</p>
<p>- Nhận xét, khen ngợi HS hiểu bài. <i>Bài 2</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS đọc đoạn văn. GV chú ý sửa lỗi dùng</p>	<p>- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài trước lớp. - HS tự viết bài sau đó đổi vở cho nhau để chữa - 3 đến 5 HS đọc đoạn văn của mình</p>

từ, đặt câu cho từng HS. - Cho điểm những HS viết tốt. <b>III- Cũng cố, dặn dò</b> - Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn, học thuộc phần ghi nhớ và chuẩn bị bài sau.	trước lớp.
---	------------

**Thể dục :**

**MÔN THỂ DỤC TỰ CHỌN. NHẢY DÂY TẬP THỂ.**


**I Mục tiêu**

- Ôn một số nội dung của môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng đồng tác và nâng cao thành tích.
- Ôn nhảy dây tập thể. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng đồng tác và nâng cao thành tích.

**II/Địa điểm phương tiện :**

- \_ Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Dụng cụ để dạy môn tự chọn, mỗi tổ 2-3 dây nhảy dài

**III/Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Phần	Nội dung và phương pháp	Định lượng	Đội hình
<b><u>Mở đầu</u></b>	_GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu tiết học.	1'	XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX <sup>Δ</sup>
	- Xoay các khớp cổ chân, đầu gối hông vai	2'	
	- Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo một hàng dọc.	200-250m	X X X X X X X X X X X X <sup>Δ</sup>
	Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.	1'	
	* Ôn các động tác tay chân, lườn bụng, phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung ( mỗi động tác 2 x 8 nhịp)	2'	
<b><u>Cơ bản</u></b>	<b>a) Môn tự chọn:</b>		
	- Đá cầu: + Ôn chuyên cầu theo nhóm hai	9-11' 4-5'	<sup>Δ</sup>

<b><u>Kết thúc</u></b>	người. +Thi tăng cầu bằng đùi. _ Ném bóng: Ôn cầm bóng đứng chuẩn bị- ngắm đích –ném bóng vào đích	4-5'	X X
	b) <b>Nhảy dây:</b> GV cùng HS nhắc lại cách nhảy, sau đó chia tổ để HS tự điều khiển tập luyện.GV giúp đỡ và nhắc HS tuân thủ kỉ luật để đảm bảo an toàn .	9-10'	
	-GV cùng HS hệ thống bài.	1-2'	X X X X X X X
	-Đi đều và hát.	1'	X X X X X X X
	-Trò chơi :chim bai cò bay.	2'	△
	-Gv nhận xét, đánh giá kết quả giờ học, giao bài về nhà	1'	

**Thứ 4 ngày 13 tháng 4 năm**

**Toán:**

***Ôn tập về số tự nhiên (Tiếp theo)***

**I - Mục tiêu :**

- So sánh được các số có đến 6 chữ số.
- Biết sắp xếp 4 số tự nhiên theo thứ tự từ lớn đến bé, từ bé đến lớn.
- \* BT cần làm: 1(dòng 1, 2); 2; 3.
- Giáo dục HS chăm chỉ học tập .

**II - Đồ dùng dạy học .**

- Bảng phụ , vở toán .

**III Hoạt động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<b>A Kiểm tra bài cũ :</b> -Gọi HS chữa bài luyện thêm tiết152 -Nhận xét cho điểm .	-HS chữa bài . -HS nhận xét .
<b>B Bài mới ;</b> 1 – Giới thiệu bài : Ghi bảng . 2- HD HS ôn tập : *Bài 1 dòng 1,2 (161) -GVyêu cầu HS nêu yêu cầu của bài -Cho HS làm bài GV chữa bài –củng cố cho HS về cách so	-2HS làm bảng ; HS lớp làm vở . -HS làm bài . 989 < 1321                      34579 < 34601 27105 > 7985                    150482 >150459 8300:10=830                      72600 =726 x100

<p>sánh số ..</p> <p><b>*Bài 2 (161)</b></p> <p>-GV YC HS viết các số theo thứ tự</p> <p>-YC HS nhận xét bài</p> <p>-GV chữa bài .YC HS giải thích cách sắp xếp số của mình .</p> <p><b>*Bài 3 (161)</b></p> <p>- GV YC HS viết các số theo thứ tự</p> <p>-YC HS nhận xét bài</p> <p>-GV nhận xét .</p> <p><b>*Bài 4 HSKG(161)</b></p> <p>-YC HS làm bài theo cặp .</p> <p>-GV chốt kết quả .</p> <p><b>*Bài 5 HSKG(161)</b></p> <p>-GVHD HS cách làm bài</p> <p>-GV cho HS làm bài .</p> <p>-Thông nhất kết quả .</p> <p><b>C Củng cố Dặn dò :</b></p> <p>-Nhận xét giờ học .</p> <p>-Dặn dò HS học ở nhà và CB bài sau</p>	<p>-2 HS làm bảng ; HS lớp làm vở .</p> <p>KQ:Xếp theo thứ tự từ bé –lớn</p> <p>a)999&lt; 7426 &lt; 7624 &lt;7642</p> <p>b) 1853 &lt; 3158 &lt; 3190 &lt; 3518</p> <p>-HS làm bài .</p> <p>-Xếp theo thứ tự từ lớn đến bé</p> <p>a) 10261&gt; 1590 &gt; 1567 &gt; 897</p> <p>b) 4270 &gt; 2518 &gt; 2490 &gt; 2476 .</p> <p>-HS làm bài .</p> <p>a) 0; 10 ; 100      c)1 ; 11 ; 111</p> <p>b) 9 ; 99; 999.    d) 8 ; 98 ; 998</p> <p>-HS làm –Nêu kết quả .</p> <p>a) 58; 60</p> <p>b) 59 ; 61      c) 60</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tập đọc:**  
**Con chuồn chuồn nước**

**I - Mục tiêu**

- Biết đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.
- Hiểu ND, ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước và cảnh đẹp quê hương. (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II - Đồ dùng dạy học .**

- Bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

**III Hoạt động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>I- Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>- Gọi 2 HS đọc tiếp nối từng đoạn bài: <i>Ăng-co Vát</i>, 1 HS đọc toàn bài và trả lời câu hỏi về nội dung bài.</p> <p>- Nhận xét và cho điểm từng HS.</p> <p><b>II- Dạy - học bài mới</b></p> <p><b>1- Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2- Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</b></p>	<p>- 3 HS thực hiện yêu cầu</p>



<p><b>a) Luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài (3 lượt), GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng em. Chú ý câu cảm: <i>Ôi chao!, Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!</i></li> <li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc.</li> </ul> <p><b>b) Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài theo trình tự:</li> <li>+ HS1: <i>Ôi chao!...đang còn phân vân</i></li> <li>+ HS2: <i>Rồi đột nhiên...và cao vút.</i></li> <li>- 2 HS ngồi cùng bàn đọc tiếp nối từng đoạn.</li> <li>- 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Theo dõi GV đọc mẫu.</li> <li>- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chú chuồn chuồn nước được miêu tả đẹp như thế nào?</li> <li>+ Chú chuồn chuồn nước được miêu tả rất đẹp nhờ biện pháp nghệ thuật nào?</li> <li>+ Em thích hình ảnh so sánh nào? Vì sao?</li> <li>+ Đoạn 1 cho em biết điều gì?</li> <li>+ Cách miêu tả chú chuồn chuồn bay có gì hay?</li> <li>+ Tình yêu quê hương, đất nước của tác giả thể hiện qua những câu văn nào?</li> <li>+ Đoạn 2 cho em biết điều gì?</li> <li>+ Bài văn nói lên điều gì?</li> <li>- Ghi dàn ý, ý chính của bài.</li> </ul> <p><b>c) Đọc diễn cảm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 2 HS đọc tiếp nối từng đoạn. Cả lớp đọc thầm, tìm ra cách đọc hay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chú chuồn chuồn nước được miêu tả rất đẹp: bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.</li> <li>+ Chú chuồn chuồn nước được miêu tả nhờ biện pháp nghệ thuật so sánh.</li> <li>+ Em thích hình ảnh so sánh <i>bốn cái cánh mỏng như giấy bóng, hai con mắt long lanh như thủy tinh.</i></li> <li>+ Đoạn 1 miêu tả vẻ đẹp về hình dáng và màu sắc của chú chuồn chuồn nước.</li> <li>+ Tác giả tả đúng cách bay vọt lên bất ngờ của chú và theo cánh bay của chú, cảnh đẹp của đất nước lần lượt hiện ra.</li> <li>+ Những câu văn thể hiện tình yêu quê hương đất nước của tác giả:</li> <li>+ Đoạn 2 cho thấy tình yêu quê hương đất nước của tác giả khi miêu tả cảnh đẹp của làng quê.</li> <li>+ Bài văn ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước, cảnh đẹp của thiên nhiên đất nước theo cánh bay của chú chuồn chuồn, qua đó bộc lộ tình yêu quê hương, đất nước của tác giả</li> <li>- 2 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, tìm giọng đọc (như đã hướng dẫn ở phần</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn 1.</li> <li>+ Treo bảng phụ có đoạn văn cần luyện đọc.</li> <li>+ Đọc mẫu.</li> <li>+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>+ Tổ chức cho HS thi đọc</li> <li>+ Nhận xét, cho điểm từng HS</li> </ul> <p><b>III- Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về nhà học bài,</li> </ul>	<p>luyện đọc)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo dõi GV đọc mẫu</li> <li>+ 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc diễn cảm.</li> <li>+ 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm.</li> </ul>
---	---

**Tập làm văn:**

**Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật**

**I - Mục tiêu**

- Nhận biết được những nét tả bộ phận chính của 1 con vật trong đoạn văn (BT1 ;2); quan sát các bộ phận của con vật em yêu thích và bước đầu tìm được những từ ngữ miêu tả thích hợp (bt3).

**II - Đồ dùng dạy học .**

- HS chuẩn bị tranh (ảnh) về con vật mà em yêu thích.
- BT1 viết sẵn trên bảng lớp.
- Giấy khổ to và bút dạ.

**III Hoạt động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>I- Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đoạn văn miêu tả hình dáng của con vật.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật.</li> <li>- Nhận xét, cho điểm từng HS.</li> </ul> <p><b>II- Dạy - học bài mới</b></p> <p><b>1- Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2- Hướng dẫn làm bài tập</b></p> <p><i>Bài 1,2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</li> <li>- Yêu cầu HS dùng bút chì gạch chân dưới những từ ngữ miêu tả những bộ phận của con vật.</li> <li>- GV viết lên bảng 2 cột: các bộ phận và từ ngữ miêu tả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>- 1HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài trước lớp.</li> <li>- Tự làm bài.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu những bộ phận được miêu tả và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 7 HS tiếp nối nhau phát biểu.</li> </ul>



<p>- HS dùng phiếu màu để bày tỏ ý kiến, giải thích, nhận xét</p> <p>-GV chốt lại</p> <p><b>*HD3: Xử lý tình huống</b></p> <p>-Tiến hành: GV chia nhóm và giao nhiệm vụ mỗi nhóm thảo luận, dự đoán kết quả theo từng tình huống</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc. GV chốt lại</p> <p><b>3 .Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>- Hệ thống nội dung bài</p> <p>- Đánh giá nhận xét giờ học.</p> <p>- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau</p>	<p><b>*Bài 3- HS bày tỏ ý kiến</b></p> <p>-Tán thành :a,c, d ,g</p> <p>-Không tán thành :b</p> <p><b>*Bài 4:</b></p> <p>+ HS trao đổi ý kiến, trình bày</p> <p>a)Thuyết phục hàng xóm chuyển bếp sang chỗ khác</p> <p>b) Đề nghị giảm âm thanh</p> <p>c)Tham gia thu nhật phế liệu</p> <p>- HS đọc ghi nhớ</p>
---	--

**Thứ 5 ngày 14 tháng 4 năm .**

**Toán :**

*Ôn tập về số tự nhiên (Tiếp theo)*

**I - Mục tiêu :**

- Biết vận dụng kiến thức chia hết cho 2; 3; 5; 9.
- Giáo dục HS chăm chỉ học tập .

**II - Đồ dùng dạy học .**

- Bảng phụ , vở toán .

**III Hoat động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>A Kiểm tra bài cũ :</b></p> <p>-Gọi HS chữa bài 2,3 (161)</p> <p>-Nhận xét cho điểm .</p> <p><b>B Bài mới ;</b></p> <p>1 – Giới thiệu bài : Ghi bảng .</p> <p>2- HD HS ôn tập :</p> <p><b>*Bài 1(161)</b></p> <p>-GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>GV chữa bài –củng cố cho HS về các dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9 ..</p> <p><b>*Bài 2 (162)</b></p> <p>-GV YC HS viết các số theo thứ tự</p> <p>-YC HS nhận xét bài</p>	<p>-HS chữa bài .</p> <p>-HS nhận xét .</p> <p>-1HS làm bảng ; HS lớp làm vở .</p> <p>-HS làm bài .</p> <p>a)Số chia hết cho 2 : 7362 ; 2640 ; 4136</p> <p>-Số chia hết cho 5 : 605 ; 2640</p> <p>b) Số chia hết cho 3 : 7362 ; 2640 ; 20601</p> <p>Số chia hết cho 9 : 7362 ; 20601 ....</p> <p>-4HS làm bảng ; HS lớp làm vở .</p>

<p>-GV chữa bài .YC HS giải thích cách sắp xếp số của mình .</p> <p>*Bài 3 (162)</p> <p>- GV YC HS đọc đề nêu yêu cầu</p> <p>-GV HD HS làm bài –HS làm bài .</p> <p>-GV nhận xét .</p> <p>*Bài 4, 5 HSKG (162)</p> <p>-YC HS làm bài theo cặp .</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS khâu gioûi veà nhaø laøm theâm.</p> <p>-GV chốt kết quả .</p> <p><b>C Củng cố Dặn dò :</b></p> <p>-Nhận xét giờ học .</p> <p>-Dặn dò HS học ở nhà và CB bài sau</p>	<p>a) <u>2</u>52 ; <u>5</u>52 ; <u>8</u>52</p> <p>b) 1<u>0</u>8 ; 1<u>9</u>8</p> <p>c) 92<u>0</u>    d) 25<u>5</u></p> <p>-HS làm bài .</p> <p>-HS nêu kết quả và giải thích cách làm</p> <p>-HS đ ọc y êu c ầu của bài tập</p> <p>- HS khâu gioûi veà nhaø laøm theâm</p> <p>- HS nhaéc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Luyện từ và câu:**

**Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu**

**I - Mục tiêu**

- Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu (trả lời câu hỏi ở đâu?); nhận biết được trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu (BT1 mục III); bước đầu biết thêm được trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu.chưa có trạng ngữ(BT2); biết thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh câu có trạng ngữ cho trước(BT3).

**II - Đồ dùng dạy học .**

- Bảng lớp viết sẵn 2 câu văn ở phần nhận xét.

**III Hoạt động dạy học .**

Giáo viên	Học sinh
<p><b>I- Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>- Yêu cầu 2 HS lên bảng. Mỗi HS đặt 2 câu có thành phần trạng ngữ và nêu ý nghĩa của trạng ngữ.</p> <p>- Nhận xét, cho điểm từng HS.</p> <p><b>II- Dạy - học bài mới</b></p> <p><b>1- Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2- Tìm hiểu ví dụ</b></p> <p><i>Bài 1</i></p>	<p>- 2 HS lên bảng đặt câu</p> <p>- 2 HS đọc đoạn văn</p>
<p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài theo cặp.</p>	<p>- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi thảo luận.</p>

<p>- Gọi HS phát biểu. GV chữa bài trên bảng lớp.                  - Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.  <i>Bài 2</i>                  - GV yêu cầu:                  + Em hãy đặt câu hỏi cho các bộ phận trạng ngữ tìm được trong các câu trên?                  + Trạng ngữ chỉ nơi chốn có ý nghĩa gì?                  + Trạng ngữ chỉ nơi chốn trả lời cho câu hỏi nào?  <b>3- Ghi nhớ</b>                  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ.                  - Yêu cầu HS đặt câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn. GV chú ý sửa chữa cho HS, khen ngợi HS hiểu bài nhanh.  <b>4- Luyện tập</b>  <i>Bài 1</i>                  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.                  - Yêu cầu HS tự làm bài                  - Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng?                  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  <i>Bài 2</i>                  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.                  - Yêu cầu HS tự làm bài.                  - Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.  <i>Bài 3</i>                  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</p>	<p>Đáp án:                  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn                  - Tiếp nối nhau đặt câu hỏi trước lớp:                  + Trạng ngữ chỉ nơi chốn cho ta biết rõ nơi chốn diễn ra sự việc trong câu.                  + Trạng ngữ chỉ nơi chốn trả lời cho câu hỏi <i>Ở đâu?</i>                  - 2 HS tiếp nối đọc thành tiếng. HS đọc thầm để thuộc bài tại lớp.                  - 3 HS tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp.                  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài.                  - 1 HS làm bài trên bảng.                  - Nhận xét.                  - Đáp án:                  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài trước lớp.                  - HS tự làm bài vào SGK.                  - Đọc câu văn đã hoàn thành. Ví dụ:                  - Chữa bài (nếu sai).                  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài tập.</p>
<p>GV chia HS thành nhóm, mỗi nhóm 4 HS                  - Phát giấy và bút dạ cho từng nhóm.                  - Yêu cầu HS đặt tất cả các câu nếu có.                  - Bộ phận cần điền để hoàn thiện các câu văn là bộ phận nào?                  - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - Nhận xét, kết luận câu đúng.  <b>III- Củng cố, dặn dò</b>                  - Nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ, đặt</p>	<p>- Hoạt động trong nhóm.                  + Bộ phận cần điền để hoàn thiện các câu là hai bộ phận chính CN và VN.                  - Nhận xét, bổ sung.                  - Viết bài vào vở.</p>

câu có thành phần phụ trạng ngữ chỉ nơi chốn và chuẩn bị bài sau.

**Tiếng Việt:  
Ôn tập**

**I. Mục tiêu: Giúp HS**

- Rèn luyện kĩ năng xác định trạng ngữ trong câu
- Rèn luyện kĩ năng thêm trạng ngữ cho câu
- Rèn luyện kĩ năng đặt câu có trạng ngữ

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

<b>Giáo viên</b>	<b>Học sinh</b>
<p>1. HDHS làm 1 số bài tập sau</p> <p>* Bài 1: Tìm, chép lại trạng ngữ trong các câu sau và nói rõ tác dụng của trạng ngữ đó</p> <p>1. Ngang trời, kêu một tiếng chuông Rừng xa nổi gió, suối tuôn ào ào.</p> <p>2. Do chăm chỉ học tập, bạn Hoà đã trở thành học sinh giỏi toàn diện.</p> <p>3. Học sinh chúng ta phải cố gắng học tập và rèn luyện không ngừng để mai sau trở thành những người hữu ích cho đất nước.</p> <p>* Bài 2: Hãy thêm trạng ngữ vào các câu sau</p> <p>1. Cô giáo say sa giảng bài, học sinh chăm chú lắng nghe</p> <p>2. Em và bạn Hải đi xem đá bóng.</p> <p>3. Chúng em cố gắng học tập.</p> <p>- GV chấm 1 số bài, nhận xét</p> <p>- GV chữa bài trên bảng</p> <p>* Bài 3: Hãy đặt 4 câu trong đó mỗi câu có trạng ngữ: chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích</p> <p>2. Củng cố — dặn dò</p> <p>- Nhận xét giờ</p> <p>- Dặn HS về ôn bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS lên bảng làm bài</li> <li>- Gv nhận xét, chữa bài</li> <li>- Yêu cầu HS đổi vở KT</li> </ul> <p>Gọi HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li> <li>- Gọi 3 HS lên bảng làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li> <li>- Gọi 4 HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chấm 1 số bài, nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chữa bài trên bảng</li> </ul>

**Thể dục:**

**Bài 62 : Môn tự chọn  
Trò chơi : Con sâu đo**





**Thứ 6 ngày 15 tháng 4 năm**

**Toán:**

## ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

Giúp HS ôn tập về:

- Biết đặt tính và thực hiện cộng, trừ các số tự nhiên.
- Vận dụng các tính chất của phép tính cộng để tính thuận tiện.
- Giải được bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ.

II. Đồ dùng dạy học:

III. Hoạt động trên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1.Ổn định:</p> <p>2.KTBC:</p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu các em làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm của tiết 154.</p> <p>-GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>3.Bài mới:</p> <p>a).Giới thiệu bài:</p> <p>b).Hướng dẫn ôn tập</p> <p>Bài 1</p> <p>-Yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>-Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>-GV chữa bài, yêu cầu HS nhận xét về cách đặt tính, kết quả tính của bạn.</p> <p>Bài 2</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài.</p> <p>-GV chữa bài, yêu cầu HS giải thích cách tìm x của mình.</p> <p>-GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>Bài 3</p> <p>-Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>-GV chữa bài, đồng thời yêu cầu HS giải thích cách điền chữ, số của mình:</p> <p>+Vì sao em viết <math>a + b = b + a</math> ?</p>	<p>-2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-Đặt tính rồi tính.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT.</p> <p>a). Nêu cách tìm số hạng chưa biết của tổng để giải thích.</p> <p>b). nêu cách tìm số bị trừ chưa biết của hiệu để tính.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT.</p>

<p>+Em dựa vào tính chất nào để viết được <math>(a + b) + c = a + (b + c)</math> ? Hãy phát biểu tính chất đó.</p> <p>-Hỏi tương tự với các trường hợp còn lại, sau đó nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>Bài 4</p> <p>-Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.</p> <p>-GV chữa bài, khi chữa yêu cầu HS nói rõ em em đã áp dụng tính chất nào để tính.</p> <p>Bài 5</p> <p>-Gọi 1 HS đọc đề bài toán.</p> <p>-Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>4.Củng cố:</p> <p>-GV tổng kết giờ học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>-Dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+Vì khi đổi chỗ các số hạng của một tổng thì tổng đó không thay đổi.</p> <p>+Tính chất kết hợp của phép cộng: Khi thực hiện cộng một tổng với một số ta có thể cộng số hạng thứ nhất cộng với tổng của số hạng thứ hai và thứ ba.</p> <p>-Tính bằng cách thuận tiện nhất.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT.</p> <p>-1 HS đọc đề bài trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT.</p> <p>-Nhận xét bài làm của bạn và tự kiểm tra bài của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

**Tập làm văn**  
**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN**  
**MIÊU TẢ CON VẬT**

**I.Mục tiêu:**

- Nhận biết được đoạn văn và ý chính của từng đoạn trong bài văn tả con chuồn chuồn nước(BT 1).
- Biết sắp xếp các câu cho trước thành một đoạn văn (BT 2). Bước đầu viết được một đoạn văn có câu mở đầu cho sẵn (BT 3).

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết các câu văn ở BT2.

**III.Hoạt động trên lớp:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. KTBC:</p> <p>-Kiểm tra 2 HS.</p>	<p>-2 HS lần lượt đọc những ghi chép sau</p>

<p>-GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p><input type="checkbox"/> Giới thiệu bài:</p> <p>* Bài tập 1:</p> <p>-Cho HS đọc yêu cầu BT1.</p> <p>-GV giao việc: Các em có hai nhiệm vụ. Đó là tìm xem bài văn có mấy đoạn ? Ý chính của mỗi đoạn ?</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Cho HS trình bày kết quả.</p> <p>-GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng:</p> <p>* Bài tập 2:</p> <p>-Cho HS đọc yêu cầu của đề bài.</p> <p>-GV giao việc.</p> <p>-Cho HS làm bài. GV đưa bảng phụ đã viết 3 câu văn của BT2.</p> <p>-GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng: a – b - c.</p> <p>* Bài tập 3:</p> <p>-Cho HS đọc yêu cầu của BT3.</p> <p>-GV giao việc.</p> <p>-Cho HS làm bài. GV dán lên bảng tranh, ảnh gà trống cho HS quan sát.</p> <p>-Cho HS trình bày bài làm.</p> <p>-GV nhận xét và khen những HS viết đúng yêu cầu, viết hay.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Yêu cầu HS về nhà sửa lại đoạn văn và viết vào vở.</p> <p>-Dặn HS về nhà quan sát ngoại hình và hành động của con vật mà mình yêu thích chuẩn bị cho tiết TLV tuần sau.</p>	<p>khi quan sát các bộ phận của con vật mình yêu thích.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-1 HS đọc, lớp lắng nghe.</p> <p>-HS đọc bài Con chuồn chuồn nước (trang 127) + tìm đoạn văn + tìm ý chính của mỗi đoạn.</p> <p>-Một số HS phát biểu ý kiến.</p> <p>-Lớp nhận xét.</p> <p>-1 HS đọc, lớp theo dõi trong SGK.</p> <p>-HS làm bài cá nhân.</p> <p>-Một HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Lớp nhận xét. GV đọc đoạn văn sau khi đã sắp xếp đúng.</p> <p>-1 HS đọc, lớp lắng nghe..</p> <p>-HS viết đoạn văn với câu mở đoạn cho trước dựa trên gợi ý trong SGK.</p> <p>-Một số HRS lần lượt đọc đoạn văn.</p> <p>-Lớp nhận xét.</p>
---	--

**Kể chuyện:**  
**Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**

### I - Mục tiêu

- Kể được một câu chuyện về một cuộc du lịch hoặc cắm trại mà em được tham gia.
- Biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thành một câu chuyện.
- Hiểu ý nghĩa truyện các bạn kể.
- Lời kể tự nhiên, chân thực, sáng tạo, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ.
- Biết đánh giá, nhận xét lời kể của bạn theo các tiêu chí đã nêu.
- Rèn luyện các kĩ năng: Giao tiếp trình bày suy nghĩ ý tưởng, tự nhận thức, đánh giá, ra quyết định tìm kiếm các lựa chọn, làm chủ bản thân, đảm nhận trách nhiệm.

### II - Đồ dùng dạy học .

- Đề bài gợi ý 2 viết sẵn trên bảng lớp.

### III Hoạt động dạy học .

Giáo viên	Học sinh
<p><b>I- Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- yêu cầu 1 HS kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc về du lịch hay thám hiểm.</li> <li>- Gọi 1 HS nêu ý nghĩa câu chuyện bạn vừa kể.</li> <li>- Nhận HS nhận xét bạn kể chuyện và trả lời</li> <li>- Nhận xét, cho điểm từng HS.</li> </ul> <p><b>II- Dạy - học bài mới</b></p> <p><b>1- Giới thiệu bài.</b></p> <p><b>2- Hướng dẫn kể chuyện.</b></p> <p><b>a) Tìm hiểu đề bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đề bài kể chuyện.</li> <li>- Đọc, phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới những từ ngữ: <i>du lịch, cắm trại, em được tham gia.</i></li> <li>- Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 gợi ý trong SGK.</li> <li>+ Nội dung câu chuyện là gì?</li> <li>+ Khi kể em nên dùng từ xưng hô như thế nào?</li> <li>+ Hãy giới thiệu với các bạn câu chuyện em sẽ kể.</li> </ul> <p><b>b) Kể trong nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia HS thành nhóm nhỏ gồm 4 em một nhóm.</li> <li>- Yêu cầu HS trong nhóm kể lại chuyện đi du lịch hay cắm trại mà mình nhớ nhất cho các bạn nghe.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS kể chuyện</li> <li>- 1 HS trả lời câu hỏi</li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng đề bài trước lớp.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 2 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng.</li> <li>+ Nội dung câu chuyện là kể về một chuyến du lịch hoặc cắm trại mà em được tham gia.</li> <li>+ <i>Khi kể chuyện xưng tôi, mình</i></li> <li>- HS nối tiếp nhau giới thiệu trước lớp.</li> <li>Ví dụ:</li> <li>- 4 HS cùng hoạt động trong nhóm.</li> <li>- Khi 1 HS kể, các em khác lắng nghe, hỏi lại bạn về phong cảnh, các hoạt động vui chơi, giải trí ở đó và ấn</li> </ul>

<p>- GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn, hướng dẫn HS sôi nổi trao đổi giúp đỡ bạn.</p> <p><b>c) Kể trước lớp</b></p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể.</p> <p>- GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn kể về phong cảnh, những đặc sản, hoạt động vui chơi, giải trí, cảm nghĩ của bạn sau chuyến đi.</p> <p>- Gọi HS nhận xét, bình chọn bạn kể lại chuyến đi ấn tượng nhất.</p> <p>- Cho điểm HS kể tốt.</p> <p><b>III- Củng cố, dặn dò</b></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà viết lại câu chuyện đó và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>tượng, cảm nghĩ của bạn khi đi đến đó</p> <p>- 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện, cảm nghĩ sau chuyến đi.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

**TUẦN 32:**

**Thứ 2 ngày 18 tháng 4 năm**

*Toán:*

**ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)**

**I- Mục tiêu:**

- Biết đặt tính và thực hiện nhân các số tự nhiên và các số có không có ba chữ số

( tích không quá sáu chữ số ).

- Biết đặt tính và thực hiện số có nhiều chữ số cho số không quá hai chữ số.

- Biết so sánh số tự nhiên.

- Bài tập cần làm: bài 1 ( dòng 1, 2 ), bài 2, bài 4 ( cột 1 ).

- HS khá giỏi làm bài 3, bài 5 và các bài còn lại của bài 1, bài 4.

**II Chuẩn bị:**

- VBT

**III Các hoạt động dạy - học**

<b>Hoạt động của Giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>❖ <b>Khởi động:</b></p> <p>❖ <b>Bài cũ:</b> Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS sửa bài</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ GV yêu cầu HS sửa bài làm nhà</li> <li>▪ GV nhận xét</li> </ul> <p><b>1. Bài mới:</b>  <b>Giới thiệu bài:</b> Nêu mục tiêu  <b>2 Hướng dẫn ôn tập:</b>          Bài 1:          - Gọi HS nêu y/c của bài          - GV y/c HS tự làm bài</p> <p>- GV chữa bài, y/c HS cả lớp kiểm tra và nhận xét          Bài 2:          - GV y/c HS đọc đề bài trong SGK          - Y/c HS làm bài</p> <p>- GV chữa bài, y/c HS giải thích cách tìm x của mình          - GV nhận xét và cho điểm HS          Bài 3: ( Dành cho HS khá giỏi )          Bài 4:          - Y/c HS đọc đề bài          Hỏi: Để đo sánh 2 biểu thức với nhau trước hết chúng ta phải làm gì?          - Y/c HS làm bài</p> <p>- GV chữa bài, y/c HS áp dụng tính nhẩm hoặc các tính chất đã học của phép nhân, phép chia để giải thích cách điền dấu</p> <p>Bài 5:( Dành cho HS khá giỏi )</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS nhận xét</li> </ul> <p>- 1 HS đọc lại đề toán          - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện 1 phép tính nhân và phép tính chia, HS cả lớp làm bài vào VBT          - HS nhận xét bài bạn</p> <p>- 1 HS đọc          - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT          a) <math>40 \times x = 1400</math>  <math>x = 1400 : 40</math>  <math>x = 35</math>          b) <math>x : 13 = 205</math>  <math>x = 205 \times 13</math>  <math>x = 2665</math></p> <p>- 1 HS đọc          + Chúng ta phải tính giá trị các biểu thức, sau đó so sánh các giá trị với nhau để chọn dấu so sánh cho phù hợp          - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 dòng trong SGK, HS cả lớp làm bài vào VBT</p> <p style="text-align: center;">Bài giải          Số lít xăng cần tiêu hao để xe ô tô đi được quãng đường dài 180km  <math>180 : 12 = 15 (l)</math>          Số tiền phải mua xăng để ô tô đi được</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc đề bài toán</li> <li>- GV y/c HS tự làm bài</li> </ul> <p><b>3. Củng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà ôn lại các nội dung để kiểm tra bài sau</li> </ul>	<p>quãng đường dài 180km  <math>7500 \times 15 = 112500</math> (đồng)                  Đáp số: 112500 đồng</p>
--	--

**Tập đọc:**

**VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI ( PHẦN 1 )  
 (Theo Trần Đức Tiến )**

**I – Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch , trôi chảy ,biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng phù hợp ND diễn tả.
- Hiểu ND : Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt , buồn chán. ( trả lời được câu hỏi trong SGK)

**II Đồ dùng dạy - học**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK .
- Bảng phụ viết sẵn các từ , câu trong bài cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

**III Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1 – Khởi động</u></p> <p><u>2 – Bài cũ</u> : Con chuồn chuồn nước</p> <p>- 2 , 3 HS đọc và trả lời câu hỏi của bài thơ.</p> <p><u>3 – Bài mới</u></p> <p><b>a – Hoạt động 1</b> : Giới thiệu bài</p> <p><b>b – Hoạt động 2</b> : Hướng dẫn HS luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nghe và nhận xét và sửa lỗi luyện đọc cho HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó.</li> <li>- Đọc diễn cảm cả bài.</li> </ul> <p><b>c – Hoạt động 3</b> : Tìm hiểu bài</p> <p><b>* Đoạn 1</b> : Từ đầu đến chuyên về môn cười cợt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS khá giỏi đọc toàn bài .</li> <li>- HS nối tiếp nhau đọc trơn từng đoạn.</li> <li>- 1,2 HS đọc cả bài .</li> <li>- HS đọc thầm phần chú giải từ mới.</li> <li>- HS đọc thầm – thảo luận nhóm trả lời câu hỏi .</li> <li>- mặt trời không muốn dậy</li> <li>- chim không muốn hót</li> <li>- hoa trong vườn chưa nở đã tàn</li> </ul>

<p>- Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn chán ?</p> <p>- Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy ?</p> <p>=&gt; Ý đoạn 1 : Cuộc sống ở vương quốc nọ vô cùng buồn chán vì thiếu tiếng cười .</p> <p><b>* Đoạn 2 :</b> Tiếp theo ... học không vào</p> <p>- Nhà vua đã làm gì để thay đổi tình hình ?</p> <p>- Kết quả ra sao ?</p> <p>=&gt; Ý đoạn 2 : Việc nhà vua cử người đi du học bị thất bại.</p> <p><b>* Đoạn 3 :</b> Còn lại</p> <p>- Điều gì bất ngờ xảy ra ở phần cuối đoạn này ?</p> <p>- Thái độ của nhà vua thế nào khi nghe tin đó ?</p> <p>- Câu chuyện này muốn nói với em điều gì ?</p> <p>=&gt; Ý đoạn 3 : Hi vọng của triều đình</p> <p>=&gt; Nêu đại ý của bài ?</p> <p><b>d – Hoạt động 4 :</b> Đọc diễn cảm</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài . Giọng đọc thay đổi linh hoạt phù hợp với diễn biến câu chuyện.</p> <p><u>4 – Củng cố – Dẫn dò</u></p> <p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương HS học tốt.</p> <p>- Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài văn .</p> <p>- Chuẩn bị : Hai bài thơ của Bác Hồ.</p>	<p>- gương mặt mọi người rầu rĩ , héo hợt</p> <p>- gió thổi dài trên những mái nhà</p> <p>- Vì dân cư ở đó không ai biết cười</p> <p>- Vua cử một viên đại thần đi du học nước ngoài , chuyên về môn cười cợt.</p> <p>- Sau một năm , viên đại thần trở về , xin chịu tội vì đã cố gắng hết sức nhưng học không vào .</p> <p>- Bắt được một kẻ đang cười sằng sặc ngoài đường .</p> <p>- Vua phẫn khởi ra lệnh dẫn người đó vào .</p> <p>+ Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ rất buồn chán .</p> <p>+ Tiếng cười rất cần cho cuộc sống .</p> <p>+ Con người cần không chỉ cơm ăn , áo mặc mà cần cả tiếng cười .</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm bài văn.</p>
---	---

**Chính tả :**



## VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

### I – Mục tiêu:

Nghe – viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng đoạn trích . ; không mắc quá 5 lỗi trong bài

Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ (2) a/b hoặc ,BT do GV soạn

### II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ba bốn tờ phiếu khổ rộng viết nội dung BT2 a/2b.

### III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1. Khởi động : Kiểm tra dụng cụ học tập hoặc hát.</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: HS viết lại vào bảng con những từ đã viết sai tiết trước. Nhận xét phần kiểm tra bài cũ.</p> <p>3. Bài mới: <i>Vương quốc vắng nụ cười</i> . <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài <b>Hoạt động 2:</b> <i>Hướng dẫn HS nghe viết.</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>a. Hướng dẫn chính tả:</b> Giáo viên đọc đoạn viết chính tả: <i>từ đầu đến trên những mái nhà.</i> Học sinh đọc thầm đoạn chính tả Cho HS luyện viết từ khó vào bảng con: <i>kinh khủng, rầu rĩ, héo hon, nhận nhip, lạo xạo.</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>b. Hướng dẫn HS nghe viết chính tả:</b> Nhắc cách trình bày bài Giáo viên đọc cho HS viết Giáo viên đọc lại một lần cho học sinh soát lỗi.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Chấm và chữa bài.</i> Chấm tại lớp 5 đến 7 bài. Giáo viên nhận xét chung</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> <i>HS làm bài tập chính tả</i> HS đọc yêu cầu bài tập 2b. Giáo viên giao việc Cả lớp làm bài tập HS trình bày kết quả bài tập</p>	<p>HS theo dõi trong SGK</p> <p>HS đọc thầm HS viết bảng con</p> <p>HS nghe. HS viết chính tả. HS dò bài.</p> <p>HS đổi tập để soát lỗi và ghi lỗi ra ngoài lề trang tập</p> <p>Cả lớp đọc thầm</p> <p>HS làm bài HS trình bày kết quả bài làm.</p> <p>HS ghi lời giải đúng vào vở.</p>

<p><b>Bài 2b: nói chuyện, dí dỏm, hóm hỉnh, công chúng, nói chuyện, nổi tiếng.</b>                  Nhận xét và chốt lại lời giải đúng</p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b>                  HS nhắc lại nội dung học tập                  Nhắc nhở HS viết lại các từ sai (nếu có )                  Nhận xét tiết học, làm VBT 2a, chuẩn bị tiết 33.</p>	
---	--

## KĨ THUẬT LẮP Ô TÔ TẢI ( TIẾT 2 )

### A.MỤC TIÊU :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp ô tô tải.  
 - Lắp được ô tô tải theo mẫu Ô tô chuyển động được..

### B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

#### Giao viên :

Mẫu ô tô tải đã lắp sẵn ; Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật .

#### Học sinh :

SGK , bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật .

### C. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
<p>1.Khởi động:                      2.Bài cũ:                      Nêu các tác dụng của ô tô tải.                      3.Bài mới:  <b><u>A/ Giới thiệu bài:</u></b> Tiết học hôm nay, ^                      sẽ hd các em tiếp tục lắp để hoàn thành xe ô tô tải.  <b><u>B/ Vào bài</u></b>  <u>Hoạt động 2: (tt)</u>  <b>c) Lắp ráp xe ô tô tải</b></p>	<p>Hát</p> <p>-Hs tự lắp ghép                      -Quan sát và trả lời.                      -Chọn các chi tiết cần dùng.                      -Theo dõi và thao tác mẫu trên lớp.</p>

<p>- Gv thực hiện lắp ráp các bước như SGK</p> <p>+ Lắp thành sau xe và tấm 25 lỗ vào thùng xe</p> <p><b>d) HD hs thực hiện tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp</b></p> <p>- GV tháo rời các chi tiết và nói: khi tháo phải tháo rời từng bộ phận, tiếp đó mới tháo rời từng chi tiết theo trình tự ngược lại .</p> <p>- Khi tháo xong, các em xếp gọn vào hộp</p> <p><b><u>Hoạt động 3: HS thực hành lắp ô tô tải</u></b></p> <p>- Gọi hs đọc phần ghi nhớ</p> <p>- Nhắc nhở: Các em phải quan sát kỹ hình trong SGK cũng như nội dung của từng bước lắp.</p> <p><b>a) HS chọn các chi tiết để lắp ô tô tải</b></p> <p>- YC hs chọn đúng và đủ các chi tiết theo SGK và xếp từng loại vào nắp hộp.</p> <p>- Quan sát, giúp đỡ để các em chọn đúng và đủ các chi tiết lắp cái đu.</p> <p><b><u>C/ Nhận xét sản phẩm</u></b></p> <p><b>d/ củng cố, dặn dò:</b></p> <p>- Về nhà xem lại bài</p> <p>- Tiết sau: Lắp ô tô tải (tt)</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>+ Lắp ca bin vào sàn ca bin và thùng xe</p> <p>+ Lắp trục bánh xe vào giá đỡ trục bánh xe, sau đó lắp tiếp các bánh xe và các vòng hãm còn lại vào trục xe.</p> <p>- Sau cùng các em kiểm tra sự chuyển động của xe.</p> <p><b>b) Lắp từng bộ phận, lắp ơ tơ tải.</b></p> <p>- Nhắc nhở: Các em chú ý vị trí trong, ngoài giữa các bộ phận của giá đỡ đu.</p> <p>+ Thứ tự bước lắp tay cầm và thành sau ghế vào tấm nhỏ khi lắp ghế đu.</p> <p>+ Vị trí của các vòng hãm</p> <p>- YC hs thực hành lắp ráp từng bộ phận</p> <p>- Lắp ơ tơ tải.</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ những hs còn lúng túng</p> <p>- Trưng bày và nhận xét lẫn nhau.</p>
--	--

Thứ 3 ngày 19 tháng 4 năm

Toán

## ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (tt)

### I- Mục tiêu:

- Tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.
- Thực hiện được bốn phép tính với số tự nhiên.
- Biết giải bài toán liên quan các phép tính với số tự nhiên.
- Bài tập cần làm: bài 1 ( a ), bài 2, bài 4.
- HS khá giỏi làm bài 3, bài 5 và các bài còn lại của bài 1.

## II Chuẩn bị:

- VBT

## III Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>❖ <b>Khởi động:</b></p> <p>❖ <b>Bài cũ:</b> Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ GV yêu cầu HS sửa bài làm nhà</li> <li>▪ GV nhận xét</li> </ul> <p><b>1. Bài mới:</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> Nêu mục tiêu</p> <p><b>2. Hướng dẫn ôn tập</b></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu y/c của BT</li> <li>- Y/c HS làm bài</li> </ul> <p>- GV cha bài và cho điểm HS</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS tính giá trị của các biểu thức trong bài, khi chữa bài có thể nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có dấu</li> </ul> <p>Bài 3: ( Dành cho Hs khá giỏi )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS đọc đề và tự làm bài. Khi chữa bài y/c HS nêu tính chất đã áp dụng để thực hiện tính giá trị của từng biểu thức trong bài</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề toán</li> <li>- Bài toán y/c chúng ta làm gì?</li> </ul> <p>- GV y/c HS làm bài</p> <p>- Chữa bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS sửa bài</li> <li>▪ HS nhận xét</li> </ul> <p>- Tính giá trị của biểu thức</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 phần, HS cả lớp làm bài vào VBT</p> <p>- HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- Trong 2 tuần mỗi của hàng bán được bao nhiêu mét vải?</p> <p>- 1 HS lên bảng làm. HS cả lớp làm bài vào VBT</p> <p>- 1 HS đọc đề bài</p> <p>+ Số tiền mẹ có lúc đầu</p> <p>+ 1 HS lên bảng làm bài HS cả lớp làm</p>



<p>2. Kết quả của phép chia <math>\frac{5}{6} : \frac{1}{2}</math> là:</p> <p>a. <math>\frac{5}{12}</math>      b. <math>\frac{5}{8}</math>      c. <math>\frac{3}{4}</math>      d. <math>\frac{5}{3}</math></p> <p>3. Thương của <math>\frac{4}{7}</math> và <math>\frac{1}{3}</math> là:</p> <p>a. <math>\frac{7}{12}</math>      b. <math>\frac{12}{7}</math>      c. <math>\frac{4}{21}</math>      d. <math>\frac{21}{4}</math></p> <p>4: Đúng ghi Đ, sai ghi S</p> <p>a. <math>\frac{9}{14} : \frac{3}{7} = \frac{9x3}{14x7}</math> <input type="checkbox"/>      b. <math>\frac{9}{14} : \frac{3}{7} = \frac{9x7}{14x3}</math> <input type="checkbox"/></p> <p>c. <math>\frac{9}{14} : \frac{3}{7} = \frac{9}{14} : \frac{6}{14}</math> <input type="checkbox"/>      d. <math>\frac{9}{14} : \frac{3}{7} = \frac{14x3}{9x7}</math> <input type="checkbox"/></p> <p>Bài 3. Một hình chữ nhật có diện tích là <math>\frac{14}{18}m^2</math>. Chiều rộng là <math>\frac{2}{3}m</math>. Tính chiều dài của hình chữ nhật đó.</p> <p><b>C. Củng cố, dặn dò :</b> - GV nhận xét tiết học .</p>	<p>Hs đọc yêu cầu bài Hs tóm tắt bài toán 1 số hs nêu cách giải 1 hs lên bảng chữa — hs khác nhận xét</p>
---	---

**Luyện từ và câu:**

**THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN CHO CÂU**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu tác dụng của trạng ngữ chỉ thời gian trong câu ( trả lời CH Bao giờ? Khi nào ? mấy giờ ? - ( ND ghi nhớ ).
- .- Nhận diện được trạng ngữ chỉ thời gian trong câu ( BT1 , mục III ) ; bước đầu biết thêm TN cho trước vào chỗ thích hợp trong đoạn văn a hoặc đoạn văn b ở BT2

**I. CHUẨN BỊ:**

- Bảng phụ viết bài tập 3.
- Giấy khổ to.
- SGK.

**II. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:**

<b>Hoạt động dạy của GV</b>	<b>Hoạt động học của HS</b>
-----------------------------	-----------------------------

C. Bài cũ: Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu.

- 2 HS đặt câu có dùng trạng ngữ chỉ nơi chốn.

- GV nhận xét.

D. Bài mới:

4) Giới thiệu bài: Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu.

5) Hướng dẫn:

+ **Hoạt động 1:** Phần nhận xét:

- Yêu cầu tìm trạng ngữ trong câu.

- Trạng ngữ vừa tìm được bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

- Phát biểu học tập cho lớp. Trao đổi nhóm.

- GV chốt ý.

• Ngày mai, tổ tôi làm trực nhật → khi nào, tổ bạn làm trực nhật?

• Bảy giờ tối, bố em mới đi làm về → mấy giờ bố em về?

+ **Hoạt động 2:** Ghi nhớ

- HS nói về trạng ngữ chỉ thời gian.

+ **Hoạt động 3:** Luyện tập

a) Bài tập 1:

- Phát biểu cho các nhóm.

- Trao đổi nhóm, gạch dưới các trạng ngữ chỉ thời gian in trong phiếu.

b) Bài tập 2:

- HS tiếp tục làm việc theo nhóm.

- Có thể thêm các trạng ngữ chỉ thời gian sau:

**Bài a:** Hôm nay, hôm qua, ngày mai, sáng nay, chiều qua...

**Bài b:** Ngay sau buổi học, ngay trong giờ ra chơi, vào ngày mai...

- Đọc yêu cầu bài 1, 2.

- Cả lớp đọc thầm.

- Đứng lúc đó.

- Bổ sung ý nghĩa thời gian cho câu.

- Đọc yêu cầu bài tập 3, 4.

- Làm xong dán kết quả lên bảng.

- Cả lớp nhận xét.

- 2, 3 HS đọc phần ghi nhớ.

- HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm đọc kết quả.

- Cả lớp và GV nhận xét.

a) Buổi sáng hôm nay

• Vừa mới ngày hôm qua.

• Qua 1 đêm mưa rào.

d) Từ ngày còn ít tuổi.

• Mỗi lần đứng trước những cái tranh làng Hồ giải trên các lễ phố Hà Nội.

- Đọc yêu cầu bài.

<p><b>Bài c:</b> Giờ đây, những ngày qua, một năm qua...</p> <p>c) Bài tập 3: (Lựa chọn a hoặc b) * Chú ý: Trình tự làm bài tập, HS phát biểu chỉ ra đúng những câu văn thiếu trạng ngữ. Sau đó chọn đúng 1 trong 2 trạng ngữ đã cho vào mỗi câu.</p> <p>3) Củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập 2 vào vở.</li> <li>- Chuẩn bị bài: Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét rút ra kết luận chọn trạng ngữ.</li> <li>a) Mùa đông – đến ngày đến tháng.</li> <li>b) Giữa lúc gió đang ào ào thổi ấy – có lúc</li> </ul>
--	---

### Thể dục

#### **Môn thể dục tự chọn. – Trò chơi: “Dẫn bóng”.**

#### **I Mục Tiêu:**

- Ôn một số nội dung của môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng đồng tác và nâng cao thành tích.

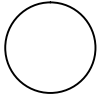
- Trò chơi: “Dẫn bóng”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động nhằm rèn luyện dự khéo léo nhanh nhẹn.

#### **II/Địa điểm phương tiện :**

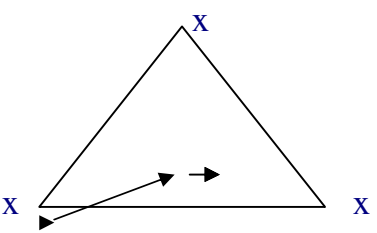
\_ Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

-- Dụng cụ để dạy môn tự chọn, kẻ sân để tổ chức trò chơi “Dẫn bóng.”

#### **III/Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Phần	Nội dung và phương pháp	Định lượng	Đội hình
<b><u>Mở đầu</u></b>	_GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu tiết học.	1’	XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX   Δ
	- Xoay các khớp cổ chân, đầu gối hông vai	2’	
	- Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo một hàng dọc.	200-250m	x x x x x x x x x x   Δ
	Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.	1’	
	*Ôn các động tác tay chân, lườn	2’	



	<p>bụng, phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung ( mỗi động tác 2 x 8 nhịp)</p> <p><b>a) Môn tự chọn:</b></p> <p>-Đá cầu:</p> <p>+Ôn tâng cầu bằng đũa:</p> <p>+Thi tâng cầu bằng đũa. Tập theo nhóm theo đội hình chữ U</p> <p>+Ôn chuyên cầu theo nhóm 3 người. GV chia HS trong tổ tập luyện thành từng nhóm 3 người, nhóm này cách nhóm kia tối thiểu 2mét, trong từng nhóm em nọ cách em kia 2-3 mét để các em tự quản lí tập luyện.</p> <p>-Ném bóng</p> <p>+Ôn cầm bóng, đứng chuẩn bị, ngắm đích, ném bóng vào đích</p> <p>+Thi ném bóng trúng đích</p>	<p>9-11'</p> <p>3-4'</p> <p>4-6'</p> <p>9-10'</p> <p>4-5'</p> <p>4-5'</p> <p>9-10'</p>	 <p>X X X X X X X</p> <p>△</p>
<p><b><u>Kết thúc</u></b></p>	<p>-GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi, cho một nhóm lên làm mẫu, cho HS chơi thử 1-2 lần, xen kẽ -GV giải thích thêm cách chơi, sau đó cho HS chơi chính thức 1-2 lần có phân thắng thua, thưởng phạt.</p> <p>-GV cùng HS hệ thống</p> <p>-Đi đều và hát.</p> <p>-Trò chơi :chim bai cò bay.</p> <p>-Gv nhận xét, đánh giá kết quả giờ học, giao bài về nhà</p>	<p>1-2'</p> <p>1'</p> <p>1-2'</p> <p>1'</p>	<p>X X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X X</p> <p>△</p>

**Thứ 4 ngày 21 tháng 4 năm**

**Toán:**

### ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ

**I Mục tiêu:**

- Biết nhận xét một số thông tin trên biểu đồ cột.
- Bài tập cần làm: bài 2, bài 3.
- HS khá giỏi làm bài 1

**II Chuẩn bị:**

- 1 biểu đồ tranh minh hoạ bài 1 VBT vẽ trên giấy khổ lớn.
- 2 biểu đồ hình cột vẽ trên khổ giấy 60cm x 40cm minh hoạ các bài 2 & bài 3 trong VBT

- VBT

**III Các hoạt động dạy - học**

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>❖ <b>Khởi động:</b></p> <p>❖ <b>Bài cũ:</b> Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tt)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ GV yêu cầu HS sửa bài làm nhà</li> <li>▪ GV nhận xét</li> </ul> <p><b>1. Bài mới:</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> Nêu mục tiêu</p> <p><b>2. Hướng dẫn ôn tập</b></p> <p>Bài 1: ( Dành cho Hs khá giỏi )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ và HS tìm hiểu y/c của bài toán trong SGK</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi trong SGK</li> <li>+ Tổ 3 cắt được nhiều hơn tổ 2 bao nhiêu hình vuông nhưng ít hơn tổ 2 bao nhiêu HCN?</li> <li>+ Trung bình mỗi tổ cắt được bao nhiêu hình?</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng đồ và tiến hành tương tự như</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS sửa bài</li> <li>▪ HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT</li> <li>- Trường hợp 989 ... 1321 (hai số Có số chữ số khác nhau)</li> <li>34579 ... 34601 (hai số có số chữ số bằng nhau)</li> <li>- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT</li> <li>- HS làm miệng câu a)</li> <li>b) Diện tích Đà Nẵng lớn hơn Hà Nội số ki-lô-mét là</li> <li style="text-align: center;"><math>1255 - 921 = 334 \text{ km}^2</math></li> <li>Diện tích Đà Nẵng bé hơn diện tích TP Hồ Chí Minh số ki-lô-mét</li> </ul>

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo biểu đồ, y/c HS đọc biểu đồ, đọc kĩ câu hỏi và làm bài vào VB</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét cho điểm HS</li> </ul> <p><b>3. Củng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm BT hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p><math>2095 - 1255 = 840 \text{ km}^2</math> Đáp số: <math>840 \text{ km}^2</math></p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 phần, HS cả lớp làm bài vào VBT</p> <p>a) Tháng 12, cửa hàng bán được số mét vải hoa là <math>50 \times 12 = 2100 \text{ (m)}</math></p> <p>b) Trong tháng 12 cửa hàng bán được số cuộn vải là <math>42 + 50 + 37 = 129 \text{ cuộn}</math></p> <p>Trong tháng 12 cửa hàng bán được số mét vải là <math>50 \times 129 = 6450 \text{ (m)}</math> Đáp số: <math>6450 \text{ m}</math></p>
---	---

***Tập đọc:***

**NGẮM TRĂNG , KHÔNG ĐỀ**

**I- Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch , trôi chảy bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ ngắn với giọng nhẹ nhàng ,phù hợp ND.
- Hiểu ND : Nêu bật tinh thần lạc quan yêu đời , yêu cuộc sống , không nản chí trước khó khăn trong cuộc sống của Bác. ( trả lời được câu hỏi trong SGK) thuộc 1, trong 2 thơ.

**II Đồ dùng dạy - học**

- Ảnh minh họa bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ viết sẵn hai bài thơ cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

**III Các hoạt động dạy – học**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><u>1 – Khởi động</u></p> <p><u>2 – Bài cũ</u> : Vương quốc vắng nụ cười</p> <p>- Kiểm tra 2,3 HS đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p><u>3 – Bài mới</u></p> <p><b>a – Hoạt động 1</b> : Giới thiệu bài</p> <p>- Hôm nay các em sẽ học hai bài thơ của Bác Hồ : Ngắm trăng – Không đề.</p> <p><b>b – Hoạt động 2</b> : <i>Ngắm trăng</i></p>	<p>- HS trả lời câu hỏi.</p>

<p><i>1 - Luyện đọc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn cảnh của Bác trong tù : rất thiếu thốn khổ sở về vật chất , dễ mệt mỏi về tinh thần .</li> <li>- Đọc diễn cảm bài thơ : giọng ngân nga , thư thái .</li> </ul> <p><i>2 – Tìm hiểu bài :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh như thế nào ?</li> <li>- Hình ảnh nào nói lên tình cảm gắn bó giữa bác Hồ với trăng ?</li> <li>- Qua bài thơ , em học được điều gì ở bác Hồ ?</li> </ul> <p>=&gt; Bài ngắm trăng nói về tình cảm yêu trăng của bác trong hoàn cảnh rất đặc biệt . Bị giam cầm trong ngục tù mà Bác vẫn say mê ngắm trăng , thấy trăng như một người bạn tâm tình . Bài thơ cho thấy phẩm chất cao đẹp của bác : luôn lạc quan , yêu đời , ngay cả trong những hoàn cảnh tưởng chừng như không thể nào lạc quan được .</p> <p><i>3 – Đọc diễn cảm :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu bài thơ . Giọng đọc ngân nga , ung dung tự tại .</li> </ul> <p><b>c – Hoạt động 3 : KHÔNG ĐỀ</b></p> <p><i>1 - Luyện đọc :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc diễn cảm bài thơ : giọng vui , khoẻ khoắn .</li> </ul> <p><i>2 – Tìm hiểu bài :</i></p> <p><i>3 – Đọc diễn cảm :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu bài thơ . Giọng đọc vui khoẻ khoắn , hài hước . Chú ý ngắt giọng , nhấn giọng của bài thơ</li> </ul> <p><u><b>4 – Củng cố – Dẫn dò</b></u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói về những điều em học được ở bác Hồ ?</li> <li>- GV nhận xét tiết học, biểu dương HS học tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nhau đọc .</li> <li>- 1 HS đọc xuất xứ , chú giải .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác sáng tác bài thơ khi ở trong nhà tù của địch ở Trung Quốc .</li> <li>- Người ngắm trăng . . . ngắm nhà thơ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tình yêu với trăng , với thiên nhiên .</li> <li>+ Tình yêu với thiên nhiên , với cuộc sống .</li> <li>+ Lòng yêu đời . lạc quan trong cả những hoàn cảnh rất khó khăn .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc diễn cảm.</li> <li>- Đại diện nhóm thi đọc thuộc lòng từng khổ và cả bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nhau đọc .</li> <li>- 1 HS đọc xuất xứ , chú giải .</li> <li>- HS đọc – Cả lớp đọc thầm</li> <li>- Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp , vào dịp Bác tròn 60 tuổi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà học thuộc hai bài thơ.</li> <li>- Chuẩn bị : Vương quốc vắng nụ cười ( phần 2 )</li> </ul>
--	--

--	--

## TẬP LÀM VĂN:

### LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

#### I. MỤC TIÊU:

Nhận biết được : đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặt điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn(BT1) ; bước đầu vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn tả ngoại hình (BT2) tả hoạt động (BT3) của một con vật em yêu thích.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giấy khổ to – bút dạ
- HS chuẩn bị tranh ảnh về con vật mà mình yêu thích

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
<p><b>1. KIỂM TRA BÀI CŨ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 3 HS đọc đoạn văn miêu tả con gà trống</li><li>- Nhận xét cho điểm từng HS</li></ul> <p><b>2. DẠY – HỌC BÀI MỚI :</b></p> <p>* Giới thiệu bài :</p> <p style="padding-left: 40px;">* <b>Hướng dẫn làm bài tập :</b></p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</li><li>- Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận theo nhóm, với câu hỏi a, b các em có thể viết ra giấy để trả lời.</li><li>- GV phát biểu ý kiến, GV ghi nhanh từng đoạn và nội dung chính lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 3 HS thực hiện yêu cầu</li><li>- Lắng nghe</li><li>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp</li><li>- Hai HS ngồi cùng bài trao đổi, thảo luận, cùng trả lời câu hỏi.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS phát biểu thống nhất ý kiến</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài văn có 6 đoạn :<ul style="list-style-type: none"><li>• Đoạn 1 : Giới thiệu chung về con tê tê</li><li>• Đoạn 2 : Miêu tả bộ vảy của</li></ul></li></ul>

<p>+ Bài văn trên có mấy đoạn ?</p> <p>- Nêu nội dung chính của từng đoạn ?</p> <p>GV hỏi :</p> <p>- Tác giả chú ý đến những đặc điểm nào khi miêu tả hình dáng bên ngoài của tê tê ?</p> <p>- Những chi tiết nào cho thấy tác giả quan sát hoạt động của con tê tê rất tỉ mỉ và chọn lọc được nhiều đặc điểm lý thú ?</p> <p>Bài 2 :</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài tập</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>Chữa bài tập :</p> <p>- Gọi Hs dán bài lên bảng. Đọc đoạn văn, GV cùng HS nhận xét, sửa chữa thật kỹ các lỗi ngữ pháp, dùng từ, cách diễn đạt.</p> <p>- Nhận xét cho điểm đạt yêu cầu</p> <p>- Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn của mình</p> <p>Bài 3 :</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài tập 3</p> <p><b>3. Củng cố – dặn dò :</b></p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn Hs về nhà hoàn thành 2 đoạn văn vào vở, mượn vở của những bạn làm hay để tham khảo.</p>	<p>con tê tê</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đoạn 3 : Miêu tả miệng, hàm, lưỡi, của tê tê và cách săn mồi.</li><li>• Đoạn 4 : Miêu tả chân và bộ móng tê tê và cách đào đất</li><li>• Đoạn 5 : Miêu tả nhược điểm dễ bị bắt của tê tê</li><li>• Đoạn 6 : Kết bài tê tê là con vật có ích con người cần bảo vệ.</li></ul> <p>- HS quan sát, trả lời</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu</p> <p>- HS viết bài ra giấy, cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- Nhận xét sửa bài</p> <p>- 3 – 5 HS đọc đoạn văn của mình</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng</p> <p>- 2 HS viết vào giấy khổ to</p> <p>- Viết vào vở</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Chuẩn bị cho bài sau</p>
--	---

**Thứ 5 ngày 21 tháng 4 năm**

**Toán**

## ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

### I Mục tiêu:

- Thực hiện được so sánh, rút gọn, qui đồng mẫu số các phân số.
- Bài tập cần làm: bài 1, bài 3 ( chọn 3 trong 5 ý ), bài 4 ( a, b ) bài 5.
- HS khá giỏi làm bài 2 và các bài còn lại của bài 3, bài 4

### II Chuẩn bị:

VBT

### III Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>❖ <b>Khởi động:</b></p> <p>❖ <b>Bài cũ:</b> Ôn tập về biểu đồ(</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ GV yêu cầu HS sửa bài làm nhà</li> <li>▪ GV nhận xét</li> </ul> <p><b>1. Bài mới:</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> Nêu mục tiêu</p> <p><b>2. Hướng dẫn ôn tập</b></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c HS quan sát hình minh hoạ và tìm hình đã được tô màu <math>\frac{2}{5}</math> hình</li> <li>- Y/c HS đọc phân số chỉ phân tô màu của các hình còn lại</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>Bài 2: ( Dành cho HS khá giỏi )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS vẽ tia số như trong BT lên bảng. Sau đó gọi 1 HS lên bảng làm bài, y/c các HS khác vẽ tia số và điền các phân số vào VBT</li> </ul> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS đọc đề bài</li> <li>- Y/c HS làm bài</li> </ul> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS nêu cách quy đồng 2 phân số. Y/c HS tự làm bài</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>Cho HS nhận xét:</li> <li>- Y/c HS so sánh rồi rút ra kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS söũa baøi</li> <li>▪ HS nhaän xeùt</li> </ul> <p>- Hình 3 đã được tô màu <math>\frac{2}{5}</math> hình</p> <p>- HS làm bài</p> $\frac{12}{18} = \frac{12:6}{18:6} = \frac{2}{3}$ $\frac{4}{40} = \frac{4:4}{40:4} = \frac{1}{10}$ $\frac{18}{24} = \frac{18:6}{24:6} = \frac{3}{4}$ <p>- 1 HS phát biểu</p> <p>- 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT</p> <p>a) <math>\frac{2}{3}</math> và <math>\frac{3}{7}</math></p> <p>ta có <math>\frac{2}{5} = \frac{2 \times 7}{5 \times 7} = \frac{14}{35}</math></p> $\frac{3}{7} = \frac{3 \times 5}{7 \times 5} = \frac{15}{35}$ <p>b) ...</p>





<p>- GV chốt ý.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Trạng ngữ bắt đầu bằng từ “nhờ” ngụ ý nguyên nhân dẫn đến kết quả.</li><li>• Trạng ngữ bắt đầu bằng từ “tại” → nguyên nhân dẫn đến kết quả xấu.</li><li>• Trạng ngữ bắt đầu bằng từ “vì, do” không phân biệt kết quả tốt hay xấu.</li></ul> <p>+ <b>Hoạt động 2:</b> Ghi nhớ</p> <p>- Bài 1, 2 giúp HS có nhận xét gì?</p> <p>- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời cho những câu hỏi như thế nào?</p> <p>+ <b>Hoạt động 3:</b> Luyện tập</p> <p>e) Bài tập 1:</p> <p>- Trao đổi nhóm đôi, gạch dưới các trạng ngữ chỉ nguyên nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• - GV chốt lại.</li></ul> <p>f) Bài tập 2:</p> <p>- Làm việc cá nhân: điền nhanh bằng bút chì các từ đã cho vào chỗ trống trong SGK</p> <p>g) Bài tập 3:</p> <p>- Làm việc cá nhân, mỗi HS đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>3) Củng cố – dặn dò:</b></p> <p>- Viết bài tập 3 vào vở.</p> <p>- Chuẩn bị bài: MRVT: Lạc quan.</p>	<p>- <u>Do</u> thời tiết xấu, đoàn thuyền phải ở lại bờ.</p> <p>- <u>Nhờ</u> chăm chỉ, bạn An đã học vượt bậc.</p> <p>- <u>Tại</u> bạn hay đi học muộn nên cả lớp mất điểm thi đua.</p> <p>- Để giải thích nguyên nhân của sự việc hoặc tình trạng nêu trong câu cố thể thêm vào trạng ngữ chỉ nguyên nhân.</p> <p>- Vì sao?, do đâu? Nhờ đâu? Tại đâu?</p> <p>- 2, 3 HS đọc ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS phát biểu ý kiến.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <u>Vì học giỏi</u>, Nam được cô giáo khen.</li><li>• <u>Nhờ bác lao công</u>, sân trường lúc nào cũng sạch sẽ.</li><li>• <u>Tại vì mãi chơi</u>, Tuấn không làm bài tập.</li></ul> <p>- Cả lớp đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS tiếp nối đọc câu đã đọc.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>
---	--

Tiếng việt:

**ÔN TẬP**

**K. Mục tiêu:**

- Củng cố chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai là gì?
- Luyện viết đoạn văn trong văn miêu tả cây cối.

**II. Nội dung:**

GV	HS
<p><b>E. Kiểm tra</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Kiểm tra sách vở của hs</li> </ul> <p><b>F. Bài tập</b></p> <p>Bài 1: Tìm kiểu câu Ai là gì trong mỗi đoạn văn sau và nêu tác dụng của từng câu:</p> <p>a. Thấy Tôm Càng trôn trôn, con vật nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào bạn. Tôi là Cá Con,</li> </ul> <p>b. Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.</p> <p>c. Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ.</p> <p>Bài 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu mà em vừa tìm được.</p> <p>Bài 3: đặt câu kể Ai là gì? với ác cụm từ sau làm chủ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn thân nhất của em</li> <li>- Môn học em yêu thích nhất</li> <li>- Thủ đô của Việt Nam</li> </ul> <p>Bài 4: Hãy miêu tả cây bàng ở sân trường em</p> <p><b>C. Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học chuẩn bị abì sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 hs nêu, hs khác nhận xét</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Chữa bài</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Chữa bài</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Nhiều hs đọc bài của mình, hs khác nhận xét</li> </ul>

**Thể dục**

**Môn thể dục tự chọn. – Nhảy dây**

**I Mục Tiêu**

- Ôn một số nội dung của môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.


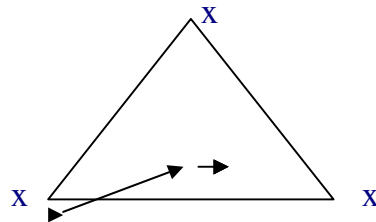

- Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau. Yêu cầu. nâng cao thành tích.

**II/Địa điểm phương tiện :**

\_ Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Dụng cụ để dạy môn tự chọn.

**III/Nội dung và phương pháp lên lớp:**

Phần	Nội dung và phương pháp	Định lượng	Đội hình
<b><u>Mở đầu</u></b>	_GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu tiết học.	1'	XXXXXXXXXX
	- Xoay các khớp cổ chân, đầu gối hông vai	2'	XXXXXXXXXX <sup>Δ</sup>
<b><u>Cơ bản</u></b>	- Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo một hàng dọc.	200-250m	X X X X X X X X X X X <sup>Δ</sup>
	Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.	1'	
	* Ôn các động tác tay chân, lườn bụng, phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung ( mỗi động tác 2 x 8 nhịp)	2'	
	<b>a) Môn tự chọn:</b>	9-11'	
	<b>- Đá cầu:</b>	3-4'	
	+ Ôn tâng cầu bằng đùi: + Thi tâng cầu bằng đùi. Tập theo nhóm theo đội hình chữ U	4-6'	
+ Ôn chuyền cầu theo nhóm 3 người. GV chia HS trong tổ tập luyện thành từng nhóm 3 người, nhóm này cách nhóm kia tối thiểu 2 mét, trong từng nhóm em nọ cách em kia 2-3 mét để các em tự quản lí tập luyện.	9-10'		
<b>- Ném bóng</b>	4-5'		
+ Ôn cầm bóng, đứng chuẩn			XXXXXXXXXX 

<b>Thứ 6</b> <b>ngày 22</b> <b>tháng 4</b> <b>năm</b> <b>Toán</b> <b>:</b> <b>Ôn</b> <b>tập</b> <b>về</b>	<b>Kết</b> <b>thức</b>	bị,ngắm đích,ném bóng vào đích +Thi ném bóng trúng đích <b>b) Nhảy dây.</b> Cho HS tập nhảy dây cá nhân kiểu chân trước , chân sau. Sau đó GV cho HS thi đua theo tổ. -GV cùng HS hệ thống -Đi đều và hát. -Trò chơi :chim bai cò bay. Cho HS tập một số động tác hồi tĩnh -Gv nhận xét, đánh giá kết quả giờ học, giao bài về nhà	4-5' 9-10'  1-2' 1' 1-2' 1'	 X X X X X X X X  X X X X X X X X  X X X X X X X X X X X X X X X X Δ
---	---------------------------	---	---	---

**các phép tính với phân số**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được cộng trừ phân số
- Tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số.

**II- Đồ dùng dạy học**

+ Các bài tập

**III. Hoạt động dạy – học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 5 phút)</p> <p>+ GV gọi 2 HS lên bảng làm bài luyện thêm ở tiết trước.Tính chất giao hoán , tính chất kết hợp của phép nhân .....</p> <p>+ Nhận xét và ghi điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hoạt động 1 Ôn tập</b></li> </ul> <p><b>Bài 1: 5 phút</b></p> <p><b>Yêu cầu</b> HS tự làm phép nhân , phép chia phân số</p>	<p>2 HS lên bảng Lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>Từ phép nhân suy ra 2 phép chia</p> $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{8}{21}$ $\frac{8}{21} : \frac{2}{3} = \frac{4}{7}$

<p>b) và c): Tiến hành như câu a</p> <p><b>Bài 2 : 7 phút</b>                  Hs biết sử dụng mối quan hệ giữa thành phần kết quả của phép tính để tìm x                  + Lưu ý : trong bài toán tìm x có thể ghi ngay kết quả ở phép tính trung gian , chẳng hạn :  <math>\frac{2}{3} : \frac{2}{7} = \frac{7}{3}</math></p> <p><b>Bài 3 :</b> HS tự tính rồi rút gọn - 8 phút  <b>Bài 4 :</b> 10 phút                  Đọc đề , tìm hiểu đề, giải toán</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> ( 5 phút)                  + GV nhận xét tiết học.                  + Hướng dẫn HS làm bài ở nhà.                  + Chuẩn bị bài sau</p>	$\frac{8}{21} : \frac{4}{7} = \frac{2}{3}$ <p>a) <math>\frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3}</math>      b) <math>\frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}</math>  <math>x = \frac{2}{3} : \frac{2}{7}</math>                      <math>x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3}</math>  <math>x = \frac{7}{3}</math>                              <math>x = \frac{6}{5}</math></p> <p><b>Bài giải</b>                  a) chu vi tờ giấy hình vuông:  <math>\frac{2}{5} \times 4 = \frac{8}{5} (m)</math>                  Diện tích tờ giấy hình vuông là :  <math>\frac{2}{5} \times \frac{2}{5} = \frac{4}{25} (m^2)</math>                  b) Số ô vuông cắt được là :  <math>5 \times 5 = 25</math> ( ô vuông )                  c) Chiều rộng tờ giấy hình chữ nhật                  là <math>\frac{4}{25} : \frac{4}{5} = \frac{1}{5} (m)</math></p> <p><b>Đáp số :</b> a) chu vi : <math>\frac{8}{5} m</math>;</p>
---	--

**Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. Mục tiêu:**

- + Ôn lại kiến thức về đoạn mở bài và kết bài trong bài văn miêu tả con vật
- + Thực hành viết mở bài và kết bài cho phần thân bài để hoàn chỉnh bài văn miêu tả con vật

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- + HS chuẩn bị ảnh về con vật
- + GV chuẩn bị 2 kiểu mở bài , kết bài

**III. Hoạt động dạy – học:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
----------------------	----------------------

<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> ( 3’)</p> <p>+ GV gọi 2 HS đọc kết quả đoạn văn đã chuẩn bị tiết trước</p> <p>+ GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> GV giới thiệu bài.</p> <p><b>* Hướng dẫn HS làm bài tập.</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u> ( 10’)</b></p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.thảo luận và tiếp nối nhau trả lời câu hỏi :</p> <p>- Nhận xét , mở bài, kết luận :</p> <p>- GV kết luận ý đúng</p> <p>- Ý a,b</p> <p>- Đoạn mở bài ( 2 câu đầu)- Gián tiếp</p> <p>- Đoạn kết bài ( câu cuối )- Kết bài mở rộng</p> <p>- Ý c:</p> <p>- Mùa xuân là mùa công mùa</p> <p>- Chiếc ô màu sắc đẹp đến kì ảo xập xoè uốn lượn dưới ánh nắng xuân ấm áp</p>	<p>-2 HS lên bảng</p> <p>.Lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>+ HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm, hoàn thành nội dung thảo luận.</p> <p>- HS đọc thầm bài văn Chim Công Mùa</p> <p>- HS phát biểu ý kiến</p> <p><i>-HS đọc các phần như trong SGK</i></p>
--	---

<p><b><u>Bài 2</u> ( 10’)</b></p> <p>+GV gợi ý : các em hãy viết một mở bài gián tiếp tả hình dáng bên ngoài và hoạt động con vật . Mở bài gián tiếp cho đoạn văn thân bài đó</p> <p>+ GV yêu cầu HS tự làm vào vở</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc bài của mình trước lớp, yêu cầu HS sửa , nhận xét .</p> <p>Bổ sung + GV chú ý sửa lỗi , từ . câu cho HS .</p> <p><b><u>Bài 3 :</u> ( 10’)</b></p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>+ GV yêu cầu HS sinh hoạt nhóm</p> <p>+GV nhận xét chung các cách mở bài kết bài mà các em đã nêu</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> ( 3 ‘)</p>	<p>+ 1 HS đọc.</p> <p>+ HS làm bài vào vở.</p> <p>+ 3 HS , đọc cho cả lớp theo dõi.</p> <p>+ Nhận xét bài của các bạn.</p> <p>+ Lớp lắng nghe.</p> <p>+ HS nhớ thực hiện.theo nhóm</p> <p>+ 4 em trình bày trước lớp bài văn hoàn chỉnh , ba phần</p>
---	---

+ GV nhận xét tiết học. + Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn theo yêu cầu bài 4	+ Lắng nghe
--	-------------

## KỂ CHUYỆN: KHÁT VỌNG SỐNG

### I. Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa SGK, kể lại từng đoạn câu chuyện khát vọng sống rõ ràng, đủ ý. (BT1) bước đầu biết kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện BT2.
- Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện. BT3
- Rèn luyện các kỹ năng: Tự nhận thức, xác định giá trị bản thân; tư duy sáng tạo; bình luận nhận xét. Làm chủ bản thân, đảm nhận trách nhiệm.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Tranh minh họa truyện trong SGK (có thể phóng to, nếu có điều kiện)

### III – HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Các hoạt động dạy của GV	Các hoạt động học của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ:                      Kể chuyện được chứng kiến và tham gia (Đôi cánh của Ngựa Trắng)                      GV nhận xét – cho điểm.</p> <p>B. Dạy bài mới:</p> <p><b>+ Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài                      Hướng dẫn hs kể chuyện:</p> <p><b>+ Hoạt động 2:</b> GV kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lần 1: Sau khi kể lần 1, GV giải nghĩa một số từ khó chú thích sau truyện.</li> <li>- Kể lần 2: Vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa phóng to trên bảng.</li> <li>- Kể lần 3 (nếu cần)</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 3</b> Hướng dẫn hs kể truyện, trao</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể lại câu chuyện, từng đoạn.</li> <li>- HS khác NX.</li> </ul> <p style="text-align: center;">-Lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs nghe kết hợp nhìn tranh minh họa, đọc phần lời dưới mỗi tranh trong SGK.</li> </ul>

<p><i>đổi về ý nghĩa câu chuyện</i></p> <p>-Cho hs kể chuyện theo cặp và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-Cho hs thi kể trước lớp.</p> <p>-Cho hs bình chọn bạn kể tốt và nêu được ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>GV kể câu chuyện (1 lần).</p> <p><b>+ Hoạt động 4:</b> GV kể chuyện lần 2, 3 vừa kể vừa chỉ vào tranh – HS nghe kết hợp nhìn tranh minh họa.</p> <p><b>+ Hoạt động 5</b> HS tập kể chuyện trong nhóm, kể trước lớp, trao đổi để hiểu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>+ Đặt lại tên cho truyện ?</p> <p>c) Kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.</p> <p><b>+ Hoạt động 5:</b> củng cố – dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện trên cho người thân.</p>	<p>-Kể theo nhóm và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-Hs thi kể và cả lớp nghe, đặt câu hỏi cho bạn trả lời.</p> <p>d) Kể từng đoạn nối tiếp nhau trong nhóm.</p> <p>e) Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm</p> <p>+ Cái gì đã khiến anh Bẩm chiến thắng kẻ địch, chiến thắng cái chết?</p> <p>- Chuẩn bị nội dung tiết kể chuyện sau.</p>
--	---

### **Hoạt động tập thể:**

### **Sinh hoạt Đội**

### **Tuần 33:**

**Thứ hai ngày 25 tháng 4 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

Ôn tập các phép tính với phân số ( Tiếp theo)

#### **I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được nhân, chia phân số.
- Tìm một thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút)</p> <p>- Cho HS thực hiện phép cộng, trừ phân số</p>	<p>- 2 HS thực hành, lớp nx.</p>
---	----------------------------------



<p>- GV nx chung.</p> <p>2. Bài mới ( 35 phút)</p> <p><u>Bài 1</u>: Y/C học sinh thực hiện phép nhân và phép chia phân số</p> <p>Nhận xét: từ phép nhân ta suy ra hai phép tính chia</p> <p><u>Bài 2</u>. Tìm X</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p><u>Bài 4</u>: Cho HS làm vở</p> <p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò</u>. ( 2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nx tiết học, vn làm bài tập 3.</li> <li>-</li> </ul>	$a, \frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{8}{21}; \frac{8}{21} : \frac{2}{3} = \frac{8}{21} \times \frac{3}{2} = \frac{24}{42} = \frac{4}{7}$ $\frac{8}{21} : \frac{4}{7} = \frac{8}{21} \times \frac{7}{4} = \frac{2}{3}; \frac{4}{3} \times \frac{2}{7} = \frac{8}{21}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần b,c làm tương tự</li> <li>- HS nêu y/c</li> <li>- Cả lớp làm bài.</li> <li>3 HS lên chữa bài.</li> <li>- Lớp n/x.</li> <li>- HS đọc đề bài.</li> <li>- Cả lớp chỉ cần tính chu vi và diện tích.</li> <li>- 1 HS lên bảng giải.</li> <li>- Lớp n/x.</li> </ul>
--	--

Tiết 2:

**Tập đọc**

Vương quốc vắng nụ cười. ( tiếp theo)

**I. Mục tiêu.**

- Biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các nhân vật ( nhà vua, cậu bé).
- Hiểu nội dung : Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ.

**II. Hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút)</p> <p>Đọc TL bài : Ngắm trăng, không đề và trả lời câu hỏi nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nx chung, ghi điểm.</li> </ul> <p>2. Bài mới : ( 35 phút)</p> <p><u>HĐ1</u>: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc toàn bài:</li> <li>- Chia đoạn:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi, lớp nx.</li> <li>- 1 HS khá đọc.</li> <li>- 3đoạn:</li> <li>+ Đ1:Từ đâu... nói đi ta trọng thưởng.</li> <li>+ Đ2:Tiếp ...đứt giải rút ạ.</li> </ul>
---	---

<p>- Đọc nối tiếp : 2lần + Đọc nối tiếp lần 1: Kết hợp sửa phát âm: + Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. - Đọc toàn bài: - GV nx đọc đúng và đọc mẫu: <b>HĐ2:</b> Tìm hiểu bài. - Đọc thâm toàn truyện. - Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở đâu?  - Vì sao chuyện ấy buồn cười?  - Bí mật của tiếng cười là gì?  - Đoạn 1- 2 cho biết điều gì?  - Đọc thâm phần còn lại trả lời: - Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn NTN?  - Nêu ý 2:  - Nêu ý nghĩa:  <b>HĐ3:</b> Đọc diễn cảm: - Đọc truyện theo hình thức phân vai: ? Nêu cách đọc bài? - Luyện đọc diễn cảm đoạn 3: + Gv đọc mẫu: - Thi đọc: - GV cùng HS nx, khen HS đọc tốt. 3. <b>Củng cố, dặn dò:</b> ( 2 phút) - Nx tiết học, vn đọc bài và chuẩn bị bài</p>	<p>+ Đ3: Phần còn lại. - 3HS đọc/ 1lần. - 3 HS đọc - 3 HS khác đọc. - 1 HS đọc - HS nghe.  - Xung quanh cậu: ở nhà vua- quên lau miệng, bên mép còn dính hạt cườm; ở quan coi vườn ngự uyển....ở chính mình- bị quan thị vệ đuổi, cuống quá nên đứt giải rút. - Vì những chuyện ấy bất ngờ trái ngược với tự nhiên: trong buổi thiết triều nghiêm trang, nhà vua ngồi trên ngai vàng nhưng bên mép lại dính một hạt cơm... - Nhìn thẳng vào sự thật, phát hiện ra sự mâu thuẫn, bất ngờ, trái ngược với mọi cái nhìn vui vẻ, lạc quan. - ý 1: Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười - Cả lớp: - Tiếng cười như có phép màu làm mọi gương mặt đều rạng rỡ, tươi tỉnh, hoa nở, chim hót, những tia nắng mặt trời nhảy múa, sỏi đá reo vang dưới những bánh xe. - Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống u buồn. * ý nghĩa: Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống ở vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ bị tàn lụi, sự cần thiết của tiếng cười với cuộc sống của chúng ta.  - 4 vai: dẫn truyện, nhà vua, cậu bé  - HS nêu cách đọc đoạn 3. - HS luyện đọc : N3 đọc phân vai. - Cá nhân, nhóm.</p>
---	---

66.

Tiết 3:

**Chính tả (Nhớ - viết)**

Ngắm trăng , không đề

**I. Mục tiêu:**

- Nhớ- viết đúng bài chính tả ; biết trình bày hai bài thơ ngắn theo hai thể thơ khác nhau : thơ 7 chữ, thơ lục bát.
- Làm đúng BTCT phương ngữ (3) a/b.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu học tập.

**III. Hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết : rong chơi, gia đình, dong dỏng, tham gia, ra chơi,...</li> <li>- GV nx chung, ghi điểm.</li> </ul> <p>2. Bài mới : ( 35 phút)</p> <p><u>HĐ1:</u> Hướng dẫn HS nhớ- viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài chính tả:</li> <li>- Bài thơ ngắm trăng có mấy dòng, mỗi dòng có mấy chữ?</li> <li>- Nêu cách trình bày bài?</li> <li>- Bài không đề</li> <li>- Cách trình bày?</li> <li>- Luyện viết tiếng khó</li> <li>- H/S viết bài vào vở</li> <li>- GV thu bài chấm:</li> <li>- GV cùng HS nx chung.</li> </ul> <p><u>HĐ2:</u> Bài tập.</p> <p><u>Bài 3a.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi thi tìm nhanh</li> </ul> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò</u> : ( 2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nx tiết học, ghi nhớ các từ để viết đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng viết, lớp viết nháp, trao đổi, bổ sung.</li> <li>- 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 4 dòng, mỗi dòng 7 chữ</li> <li>- Cách lê hai ô li, chữ đầu dòng viết hoa</li> <li>- 4 dòng thể thơ lục bát</li> <li>- Dòng 6 cách lê hai ô li, dòng 8 cách lê 1 ô li</li> <li>- H/S viết bảng lớp- nháp</li> <li>+ Rượu, trăng soi, non, rừng sâu, ....</li> <li>- HS đổi chéo soát lỗi.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- 1 số HS làm bài nối tiếp trình bày.</li> <li>- Trăng treo, trơ trẽn, trăng tráo..</li> <li>- Chông chênh, chống chến, chói chang...</li> <li>- Liều xiêu, thiêu thiêu, liều điều..</li> <li>- Hiu hiu, liu điu, chiu chiu...</li> </ul>
---	---

**Tiết 4 :**

**Kĩ thuật :**

Lắp ghép các mô hình tự chọn

( Tiết 1 )

**IV. MỤC TIÊU :**

- HS biết chọn đúng và đủ được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn .
- Lắp được từng bộ phận và lắp ghép mô hình tự chọn đúng kĩ thuật , đúng quy trình .
- Rèn tính cẩn thận ,khéo léo khi thực hiện các thao tác tháo ,lắp các chi tiết của mô hình .

**V. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**VI. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC CHỦ YẾU :**

1/ Ổn định tổ chức : (1')

2/ Kiểm tra sự chuẩn bị của HS (2' ).

3/ Bài mới : (25')

Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
Giới thiệu bài : (2') -GV giới thiệu bài và nêu mục đích bài học . Hoạt động 1:Học sinh chọn mô hình lắp ghép (3') -GV cho HS chọn các mô hình để lắp ghép ( Có thể lắp :cầu vượt , ô tô kéo hay lắp cáp treo như SGK ) hay tự sưu tầm . Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật (20') *Hướng dẫn chọn các chi tiết (15') -GV yêu cầu HS chọn các chi tiết phù hợp với mô hình mà HS đã chọn để vào nắp hộp theo từng loại . -GV yêu cầu HS quan sát và nghiên cứu kĩ hình vẽ trong SGK	-HS lắng nghe .  -HS chọn mô hình để lắp.  -HS chọn và để vào nắp hộp .  -HS xem gợi ý một số mô hình lắp ghép SGK .

4 /Củng cố ,dặn dò : (2')

- GV nhận xét về sự chuẩn bị đồ dùng học tập ;thái độ học tập ;Kết quả học tập .
- Dặn dò HS cất giữ các chi tiết đã chọn riêng ra ở tiết 1 để giờ sau tiến hành lắp các bộ phận.

**Thứ ba ngày 26 tháng 4 năm**

Tiết 1:

**Toán**

Ôn tập về các phép tính với phân số

**I. Mục tiêu:**

- Tính giá trị của biểu thức với các phân số.
- Giải được các bài toán có lời văn với các phân số.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**II. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Giới thiệu bài : ( 2 phút) 2. Bài mới : ( 37 phút) <u>HĐ1.</u> Bài tập. <u>Bài 1:</u> Tính</p> <p>- GV chấm, chữa bài. <u>Bài 2:</u> Tính</p> <p>- GV cùng HS nx, chữa bài: <u>Bài 3:</u> - HS đọc và nêu theo yêu cầu bài:</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm bài vào nháp, 3 HS lên bảng làm bài theo cột.</p> $a, \left(\frac{6}{11} + \frac{5}{11}\right) \times \frac{3}{7} = \frac{11}{11} \times \frac{3}{7} = \frac{3}{7}$ <p>c, d Học sinh làm tương tự</p> <p>- HS làm bài vào nháp- bảng lớp:</p> <p>a,</p> $\frac{2 \times 3 \times 4}{3 \times 4 \times 5} = \frac{2}{5}; b. \frac{2}{3} \times \frac{3}{4} \times \frac{4}{5} : \frac{1}{5} = \frac{24}{60} : \frac{1}{5} = 2$ <p>- H/S làm vở</p> <p><u>Bài giải</u> Số vải đã may quần áo là: <math display="block">20 \times \frac{4}{5} = 16(m)</math> Số m vải còn lại là: <math display="block">20 - 16 = 4 (m)</math> Số túi đã may được là:</p>
---	---

<p>- GV chấm, chữa bài.</p> <p>3. <u>Củng cố, dẫn dò.</u> (2')</p> <p>- Nx tiết học, Vn làm bài tập 1( b), 2 ( c,d), 4.</p>	$4 : \frac{2}{3} = 6$ <p>( cái túi )</p> <p><u>Đáp số</u> : 6 cái túi</p>
---	---

## Tiết 2 : Toán :

## Ôn tập

### I. Mục tiêu.

- Ôn tập về cách đọc , viết phân số, so sánh phân số với 1.
- Củng cố cho HS về cách tính diện tích hình bình hành.

### II. HS làm bài.

Bài 1. Viết các phân số sau:

- a. ba phần năm.
- b. bốn phần mười lăm
- c. Bốn mươi phần ba mươi mốt.
- d. hai mươi lăm phần bảy mươi ba.

Bài 2. Đọc các phân số sau:

$$\frac{5}{12}; \frac{7}{21}; \frac{3}{25}; \frac{16}{27}; \frac{90}{120}$$

Bài 3. Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

$$7:6; 5:9; 6:15; 1:21; 7:23$$

Bài 4. Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1.

$$M 8 = \frac{8}{1}$$

$$6 = \quad ; 5 = \quad ; 20 = \quad ; 0 = \quad ; 3 = \quad ; 22 = \quad$$

Bài 5. Trong các phân số sau:

$$\frac{3}{5}; \frac{9}{12}; \frac{9}{7}; \frac{6}{10}; \frac{17}{12}; \frac{22}{22}; \frac{23}{25}; \frac{28}{25}; \frac{29}{29}$$

- a. Phân số nào bé hơn 1?
  - b. Phân số nào bằng 1?
  - c. Phân số nào lớn hơn 1?
- Nêu cách so sánh phân số với 1.

Bài 6. Một hình bình hành có chiều cao là 5dm, độ dài đáy là 72 cm. Tính diện tích hình bình hành?

### III. Củng cố dặn dò.

- HS nhắc lại nội dung ôn tập
- GV nhận xét tiết học dặn, HS về ôn lại phân số.



<p>- Đặt câu với từ "quan tâm"</p> <p><b>Bài 4:</b> Các câu tục ngữ khuyên ta điều gì?</p> <p>a, Sông có khúc, người có lúc.</p> <p>b, Kiến tha lâu cũng đầy tổ.</p> <p>3. <b>Củng cố, dặn dò</b> : ( 2 phút)</p> <p>- Nx tiết học, Vn hoàn thành bài 2 .</p>	<p>quan hệ</p> <p>- Mẹ rất quan tâm đến việc học tập của em.</p> <p>+ Nghĩa đen: dòng sông có khúc thẳng, khúc cong, con người lúc sướng, lúc khổ.</p> <p>+ Nghĩa bóng: gặp khó khăn là chuyện thường tình không nên buồn phiền chán nản.</p> <p>+ Nghĩa đen: con kiến rất nhỏ bé, mỗi lần chỉ tha được một ít mồi...</p> <p>+ Nghĩa bóng: Lời khuyên nhiều cái nhỏ, thành cái lớn.</p>
---	---

## THỂ DỤC

### **Bài 65**

#### I.Mục tiêu:

- Thực hiện được động tác tăng cầu bằng đùi.
- Thực hiện cơ bản cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị – ngắm đích – ném bóng (không có bóng và có bóng).
- Thực hiện cơ bản động tác nhảy dây kiểu chân, chân sau.

#### II.Địa điểm và phương tiện:

- Vệ sinh an toàn sân trường.
- Chuẩn bị: Mỗi HS 1 dây nhảy và dụng cụ để tập môn tự chọn.

#### III.Nội dung và Phương pháp lên lớp:

- GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu tiết học.
- Xoay các khớp cổ chân,đầu gối hông vai
- Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo một hàng dọc.

Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.

#### A.Phần mở đầu:



\*Ôn các động tác tay chân, lườn bụng, phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung ( mỗi động tác 2 x 8 nhịp)

B.Phần cơ bản.

a) Môn tự chọn:

-Đá cầu:

+Ôn tâng cầu bằng đùi:

+Thi tâng cầu bằng đùi.Tập theo nhóm theo đội hình chữ U

b) Ném bóng:

-Tập động loạt theo 2-4 hàng ngang.

-GV nêu tên động tác, làm mẫu cho HS tập, uốn nắn động tác sai.

-Ôn cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị, ngắm đích ném (chưa ném bóng và có ném bóng vào đích.

-Tập hợp HS đứng thành 4-6 hàng dọc hoặc 2-4 hàng ngang sau vạch chuẩn bị.

-Tập phối hợp: Cầm bóng đứng chuẩn bị, lấy đà, ném.

-Tập có ném bóng vào đích: Từng đợt theo hàng ngang hoặc những em đứng đầu của mỗi hàng dọc. Khi đèn lợt ném, các em lần lượt vào đứng sau vạch giới hạn. Khi có lệnh ném mới được ném bóng đi, khi có lệnh lên nhặt, mới được đi nhặt bóng, sau đó về tập hợp ở cuối hàng.

C.Phần kết thúc:

-GV cùng HS hệ thống bài.

-Đi đều và hát.

-Một số động tác hoặc trò chơi hồi tĩnh.

-GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học, giao bài tập về nhà.

---

**Thứ tư ngày 27 tháng 4 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

**Ôn tập các phép tính với phân số ( tiếp theo )**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được bốn phép tính với phân số.

- Vận dụng được để tính giá trị của biểu thức và giải toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút) - HS nêu cách thực hiện phép nhân, chia phân số</p> <p>2. Bài mới: ( 35 phút) * Hướng dẫn HS luyện tập <u>Bài 1:</u> Y/C HS thực hiện các phép tính : tổng, hiệu, tích, thương</p> <p><u>Bài 3:</u> Tính giá trị của biểu thức</p> <p><u>Bài 4:</u> Thảo luận nhóm- giải vở</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> ( 2 phút) - Nx tiết học, chuẩn bị bài sau</p>	<p>- 2,3 HS nêu- lớp NX</p> $\frac{4}{5} + \frac{2}{7} = \frac{28}{35} + \frac{10}{35} = \frac{38}{35}$ $\frac{4}{5} - \frac{2}{7} = \frac{28}{35} - \frac{10}{35} = \frac{18}{35}$ $\frac{4}{5} \times \frac{2}{7} = \frac{8}{35}; \frac{4}{5} : \frac{2}{7} = \frac{14}{5}$ <p>a,</p> $\frac{2}{3} + \frac{5}{2} - \frac{3}{4} = \frac{8}{12} + \frac{30}{12} - \frac{9}{12} = \frac{38}{12} - \frac{9}{12} = \frac{29}{12}$ <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>a, Số phần bể nước chảy sau 2 giờ là:</p> $\frac{2}{5} + \frac{2}{5} = \frac{4}{5} \text{ (bể)}$ <p>b, Số phần bể nước còn lại là:</p> $\frac{4}{5} - \frac{1}{2} = \frac{3}{10} \text{ (bể)}$ <p style="text-align: right;"><u>Đáp số:</u> a, <math>\frac{4}{5}</math> bể b, <math>\frac{3}{10}</math> bể</p>
---	---

**Tiết 2:**

**Tập đọc**  
Con chim chiền chiện

**I. Mục tiêu.**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm hai, ba khổ thơ trong bài với giọng vui, hồn nhiên.



<p>- Tiếng hót của chim chiền chiện gọi cho em cảm giác NTN? - Nêu ý 2? - Bài văn nói lên điều gì?</p> <p><b>HD3. Đọc diễn cảm.</b> - Đọc nối tiếp bài: - Lớp nx, nêu giọng đọc:</p> <p>- Luyện đọc diễn cảm đoạn 1,2,3: - Thi đọc: - Luyện đọc HTL - GV cùng HS nx, ghi điểm HS đọc tốt.</p> <p><b>3. Củng cố, dẫn dò : ( 2 phút)</b> - Nx tiết học, vn đọc bài và chuẩn bị bài63.</p>	<p><b>K5: Đồng quê chan chứa.....</b> <b>K6: Chỉ còn tiếng hót, làm xanh da trời</b> - Về cuộc sống thanh bình, hạnh phúc + Y2: Tiếng hót của chim chiền chiện</p> <p>- ý nghĩa: Hình ảnh con chim chiền chiện bay lượn tự do trong khung cảnh thiên nhiên thanh bình và hình ảnh ấm no, hạnh phúc.</p> <p>- 6 HS đọc.</p> <p>- HS nêu cách đọc và luyện đọc theo cặp. - Cá nhân, cặp.</p>
---	--

**Tiết 3:**

**Tập làm văn**

Miêu tả con vật. ( Kiểm tra viết).

**I. Mục tiêu.**

Biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để viết được bài văn miêu tả con vật đủ ba phần ( mở bài, thân bài, kết bài) ; diễn đạt thành câu, lời văn tự nhiên chân thực.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Sưu tầm tranh ảnh về một số con vật.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút) ? Tại sao phải khai báo tạm vắng tạm trú? - GV nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút) <b>HD1:</b> Giới thiệu bài: Nêu MĐ, YC. <b>HD2.</b> Bài tập. <b>Bài 1,2.</b> - Đọc nội dung đoạn văn SGK. - Tổ chức HS trao đổi theo cặp BT 2. - Trình bày:  - GV cùng HS nx, chốt ý đúng:</p>	<p>- 2 HS nêu, lớp nx,</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu bài. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - Từng cặp trao đổi và ghi vào nháp. - Một số nhóm nêu miệng, cử 1 nhóm làm thư kí ghi bảng.</p>
--	--



<p>29</p> <p>Bài3: Em hãy cùng các bạn thảo luận về cách ứng xử trong các tình huống sau đây:</p> <p>a. Trong khi chơi trò đánh trận giả với các bạn, Nam vô ý xô ngã một bạn nữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo em Nam có thể có những ứng xử ntn?</li> <li>- Nếu em là Nam, em có thể làm gì trong tình huống đó? Vì sao?</li> </ul> <p><b>HĐ3:</b> Củng cố - dặn dò</p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<p>b. Hoa được Minh mời đến dự sinh nhật và đã nhận lời. Nhưng nhà Hoa có việc đột xuất nên không thể đi được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo em, bạn Hoa có thể có những ứng xử ntn?</li> <li>- Nếu em là Hoa, em sẽ làm gì trong tình huống đó? Vì sao?</li> </ul> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Đại diện nhóm báo cáo kq</p> <p>Nhận xét</p>
--	---

### Thứ năm ngày 29 tháng 4 năm

Tiết 1:

### Toán

#### Ôn tập về đại lượng

#### **I. Mục tiêu:**

- Chuyển đổi được số đo khối lượng.
- Thực hiện được phép tính với số đo đại lượng.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi đơn vị đo KL liền kề gấp kém nhau bao nhiêu lần?</li> <li>- GV cùng HS nx, chữa bài, ghi điểm.</li> </ul> <p>2. Bài mới: ( 35 phút)</p> <p><b>Bài 1:</b> Viết số thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai đơn vị đo KL liền kề gấp hoặc kém nhau mấy lần?</li> <li>- Cho VD?</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Viết số thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi viết mỗi hàng đơn vị đo Kl dùng mấy chữ số?</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> Cho HS phân tích đầu bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu- lớp NX</li> </ul> <p>HS làm SGK- trình bày nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai đơn vị đo KL liền kề gấp hoặc kém nhau 10 lần</li> <li>VD: 1 yến = 10 kg 10kg = 1 yến</li> <li>- HS làm SGK- bảng lớp</li> <li>a, 10 yến = 100kg    1/2 yến = 5kg 50 kg = 5 yến    1 yến 8 kg = 18kg</li> <li>b, 5 tạ = 50 yến    1500kg = 15 tạ 30 yến = 3 tạ    7 tạ 20 kg = 720 kg</li> <li>c, 32 tấn = 320 tạ    4000kg = 4 tấn 230 tạ = 23 tấn    3 tấn 25kg = 3025kg</li> <li>- Làm vở</li> </ul>
---	---

<p>3. <u>Củng cố, dẫn dò</u> : ( 2 phút) - Nx tiết học, vn làm bài tập 3,5</p>	<p><u>Bài giải</u> Đổi: <math>1\text{kg}700\text{g} = 1700\text{g}</math> Con cá và mớ rau cân nặng là: <math>1700 + 300 = 2000</math> ( g) <math>2000\text{g} = 2</math> kg <u>Đ/S</u>: 2 ki lô gam</p>
--	--

**Tiết2:**

**Luyện từ và câu**

Thêm trạng ngữ chỉ mục đích cho câu

**I. Mục tiêu.**

- Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ mục đích trong câu ( trả lời câu hỏi Để làm gì ? Nhằm mục đích gì ? Vì cái gì ? Nội dung ghi nhớ).
- Nhận diện được trạng ngữ chỉ mục đích trong câu ( BT1, mục III); bước đầu biết dùng trạng ngữ chỉ mục đích trong câu ( BT2, BT3).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút)

2. Dạy bài mới : ( 35 phút)

**HĐ1.** Tìm hiểu ví dụ

Bài 1.

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm

+ 1 HS đọc thành tiếng

- Trạng ngữ chỉ mục đích trả lời cho những câu hỏi nào ?

- GV kết luận.

+ Thảo luận nhóm đôi

+ Trạng ngữ Để đẹp nổi bực mình bổ sung ý nghĩa chỉ mục đích cho câu.

+ Để làm gì ? Nhằm mục đích gì ? Vì ai ?

**HĐ2.** Ghi nhớ

- c. Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ.

**HĐ3.** Luyện tập

**Bài 1.** HS đọc yêu cầu nội dung và bài tập.

- c. Yêu cầu HS trao đổi thảo luận nhóm

+ 3 HS đọc

+ HS nối tiếp nhau đặt câu

+ 1 HS đọc

+ HS thảo luận nhóm đôi

+ Đáp án:

a. Để tiêm phòng dịch cho trẻ em, tinhhr đã cử nhiều cán bộ y tế về các bản.

b. Vì tổ quốc, thiếu niên sẵn sàng!

c. Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi

**Bài 2.**

- GV tổ chức HS làm bài tương tự như bài tập 1.

**Bài 3.** — Gọi HS nêu yêu cầu và nội dung bài tập.

c. Yêu cầu HS làm việc theo cặp

trường cho HS, các trường đã tổ chức cho nhiều hoạt động thiết thực.

+ 2 HS nêu

+ 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận

+ Chữa bài

Chuột thường gặm các vật cứng để làm gì?...Để mài cho răng cùn đi.

Lợn thường lấy mồm dũi đất lên để làm gì? □ Để kiểm thức ăn chúng dùng cái mũi và mồm đặc biệt đó dũi đất của lợn nhà bắt nguồn từ cách tìm kiếm thức ăn của lợn rừng.

3. **Củng cố dẫn dò** : ( 2 phút)

- Nhận xét tiết học

**Tiết 3:**

**Tiếng việt:**

**Ôn tập**

**L. Mục tiêu:**

- Củng cố chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai là gì?
- Luyện viết đoạn văn trong văn miêu tả cây cối.

**II. Nội dung:**

GV	HS
<p><b>G. Kiểm tra</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li><li>- Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li><li>- Kiểm tra sách vở của hs</li></ul> <p><b>H. Bài tập</b></p> <p>Bài 1: Tìm kiểu câu Ai là gì trong mỗi đoạn văn sau và nêu tác dụng của từng câu:</p> <p>a. Thấy Tôm Càng trăn trăn, con vật nói:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chào bạn. Tôi là Cá Con,</li></ul> <p>b. Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 - 2 hs nêu, hs khác nhận xét</li><li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li><li>- Chữa bài</li></ul>



<p>lung linh dát vàng. c. Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ. Bài 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu mà em vừa tìm được. Bài 3: đặt câu kể Ai là gì? với ác cụm từ sau làm chủ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bạn thân nhất của em</li><li>- Môn học em yêu thích nhất</li><li>- Thủ đô của Việt Nam</li></ul> <p>Bài 4: Hãy miêu tả cây bàng ở sân trường em</p> <p><b>C. Củng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét tiết học</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li><li>- Chữa bài</li><li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li><li>- Nhiều hs đọc bài của mình, hs khác nhận xét</li><li>- Hs về nhà học bài</li></ul>
---	--

Tiết 4:

THỂ DỤC

**Bài 66**

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được động tác tăng cầu bằng đùi.
- Thực hiện cơ bản cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị – ngắm đích – ném bóng (không có bóng và có bóng).
- Thực hiện cơ bản động tác nhảy dây kiểu chân, chân sau.

II. Địa điểm và phương tiện:

- Vệ sinh an toàn sân trường.
- Chuẩn bị: Mỗi HS 1 dây nhảy và dụng cụ để tập môn tự chọn.

III. Nội dung và Phương pháp lên lớp:

- GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu tiết học.
  - Xoay các khớp cổ chân, đầu gối hông vai
  - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo một hàng dọc.
- Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.

A. Phần mở đầu:

\*Ôn các động tác tay chân, lườn bụng, phối hợp và nhảy của bài thể dục phát triển chung ( mỗi động tác 2 x 8 nhịp)

**B. Phần cơ bản.**

**a) Môn tự chọn:**

-Đá cầu:

+Ôn tâng cầu bằng đũa:

+Thi tâng cầu bằng đũa. Tập theo nhóm theo đội hình chữ U

**b) Ném bóng:**

-Tập động loạt theo 2-4 hàng ngang.

-GV nêu tên động tác, làm mẫu cho HS tập, uốn nắn động tác sai.

-Ôn cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị, ngắm đích ném (chưa ném bóng và có ném bóng vào đích.

-Tập hợp HS đứng thành 4-6 hàng dọc hoặc 2-4 hàng ngang sau vạch chuẩn bị.

-Tập phối hợp: Cầm bóng đứng chuẩn bị, lấy đà, ném.

-Tập có ném bóng vào đích: Từng đợt theo hàng ngang hoặc những em đứng đầu của mỗi hàng dọc. Khi đèn lợt ném, các em lần lượt vào đứng sau vạch giới hạn. Khi có lệnh ném mới được ném bóng đi, khi có lệnh lên nhặt, mới được đi nhặt bóng, sau đó về tập hợp ở cuối hàng.

**C. Phần kết thúc:**

-GV cùng HS hệ thống bài.

-Đi đều và hát.

-Một số động tác hoặc trò chơi hồi tĩnh.

-GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học, giao bài tập về nhà.

**Thứ sáu ngày 29 tháng 4 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

**Ôn tập về đại lượng (Tiếp theo).**

**I. Mục tiêu:**

- Chuyển đổi được các đơn vị đo thời gian.
- Thực hiện được các phép tính với số đo thời gian.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

? Đọc bảng đơn vị đo thời gian?	- 2 HS lên bảng nêu, lớp nx.
---------------------------------	------------------------------

<p>1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút)                  - GV nx chung, ghi điểm.                  2. Bài mới : ( 35 phút)  <u>HĐ1</u>: Giới thiệu bài.  <u>HĐ2</u>. Bài tập.  <u>Bài 1</u>.                  - HS nêu miệng bài:                  - GV nx chốt bài đúng:  <u>Bài 2</u>. HS làm bài vào vở</p> <p>- GV nx chữa bài:</p> <p><u>Bài 4</u>.</p> <p>- Làm bài vào vở:                  - GV thu chấm một số bài:                  - GV cùng HS nx chung.                  3. <u>Củng cố, dặn dò</u>:(2 phút)                  - Nx tiết học, vn làm bài tập 3. 5</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Lần lượt HS nêu, lớp nx bổ sung.</p> <p>- Cả lớp làm bài, 3 HS lên bảng chữa bài, lớp đối chéo vở kiểm tra bài bạn.</p> <p>a. 5 giờ = 300 phút                  420 giây = 7 phút                  3 giờ 15 phút = 195 phút                  (Bài còn lại làm tương tự).                  - HS đọc đề toán, phân tích và trao đổi cách làm bài.                  - Cả lớp làm, 1 HS lên bảng chữa bài.                  - HS tự làm bài</p>
--	---

**Tiết 2:**

**Tập làm văn**

Điền vào giấy tờ in sẵn.

**I. Mục tiêu.**

- Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn : Thư chuyển tiền ( BT1); bước đầu biết cách ghi vào thư chuyển tiền để trả lại bưu điện sau khi đã nhận được tiền gửi ( BT2).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu khổ to và phiếu cho HS.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Giới thiệu bài : ( 2 phút)                  2. Bài mới : ( 36 phút)  <u>Bài 1</u>.</p> <p>- GV hướng dẫn HS trên phiếu to cả lớp:                  - N3 VNPT; ĐCT: HS không cần biết.                  + HS viết từ phần khách hàng:</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp đọc thầm mẫu.                  - HS theo dõi, cùng trao đổi cách ghi.</p> <p>- Họ tên người gửi (mẹ em)                  - Địa chỉ: Nơi ở của gđ em.                  - Số tiền gửi (viết số trước, chữ sau)                  - Họ tên người nhận: ông hoặc bà em.</p>
--	--

<p>+ Mặt sau em phải ghi:</p> <p>- Trình bày miệng: - Lợp làm bài:</p> <p><u>Bài 2.</u> - GV hướng dẫn HS ghi các thông tin:</p> <p>- Làm bài: - Trình bày:</p> <p>- GV nx chung, ghi điểm hs làm bài đầy đủ, đúng:</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò</u> : ( 2 phút)</p> <p>- Nx tiết học.</p>	<p>- Địa chỉ : Nơi ở của ông hoặc bà em. - Tin tức kèm theo chú ý ngắn gọn. - Nếu cần sửa chữa viết mục dành cho việc sửa chữa. - Mục khác dành cho nhân viên bưu điện . *HS đóng vai trình bày trước lớp: - Một số học sinh đọc nội dung đã điền đầy đủ trước lớp. - HS đọc yêu cầu bài. - Tên báo chí đặt mua cho mình, cho ông bà, bố mẹ, anh chị. - Thời gian đặt mua.( 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng). - Cả lớp làm bài vào phiếu, vở bài tập. - HS tiếp nối đọc giấy đặt mua báo chí trong nước. Lớp nx, trao đổi, bổ sung.</p> <p>Vn hoàn thành bài tập vào vở, vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống.</p>
--	---

**Tiết 4:**

**Kể chuyện  
Đã đọc đã nghe, đã đọc**

**I. Mục tiêu.**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện ( đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về tinh thần lạc quan, yêu đời.
- Hiểu nội dung chính của câu chuyện, (đoạn truyện) đã kể, biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng giấy viết sẵn đề bài

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút) - Nối tiếp kể câu chuyện: khát vọng sống - GV nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút) <u>HĐ1.</u> Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu đề bài. - GV viết đề bài lên bảng:</p> <p>- GV hỏi học sinh để gạch chân những từ quan trọng trong đề bài:</p>	<p>- 2 HS kể, lớp nx, trao đổi về nội dung câu chuyện của bạn kể.</p> <p>- HS đọc đề bài. - HS trả lời:</p>
--	---

<p>*Đề bài: Kể chuyện về một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về tinh thần lạc quan, yêu đời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các gợi ý?</li> </ul> <p>+ Lưu ý : HS có thể kể cả các câu chuyện đã được đọc, được nghe về tinh thần lạc quan, yêu đời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu câu chuyện mình chọn kể:</li> <li>- Gợi ý 1 yêu cầu gì?</li> </ul> <p><b>HĐ2.</b> Thực hành kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu dàn ý câu chuyện:</li> <li>- Kể chuyện theo cặp:</li> <li>- Thi kể:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nx, tính điểm, bình chọn bạn kể câu chuyện hay, hấp dẫn nhất.</li> </ul> <p>3. <b>Củng cố, dặn dò</b> : ( 2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nx tiết học. Xem trước bài KC tuần 34.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý 1,2.</li> <li>- Nối tiếp nhau giới thiệu.</li> <li>- Người lạc quan, yêu đời không nhất thiết là người gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc không may mắn, đó có thể là một người biết sống vui, sống khỏe...</li> <li>- HS nêu gợi ý 2.</li> <li>- Cặp kể chuyện.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên thi, lớp trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- Nx theo tiêu chí: Nội dung, cách kể, cách dùng từ, điệu bộ khi kể chuyện.</li> </ul>
---	---

**Sinh hoạt lớp:**

**Sinh hoạt Đội**

**Tuần 34:**

**Thứ hai ngày 4 tháng 5 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

Ôn tập về đại lượng (Tiếp theo).

**I. Mục tiêu:**

- Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích.
- Thực hiện được phép tính với số đo diện tích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút)	- 2 HS lên bảng nêu, lớp nx.
--------------------------------	------------------------------

<p>? Đọc bảng đơn vị đo thời gian?                  - GV nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút)</p> <p><b>HD1. Bài tập.</b></p> <p><b>Bài 1.</b>                  - HS nêu miệng bài:                  - GV nx chốt bài đúng:</p> <p><b>Bài 2.</b> HS làm phần a vào nháp:                  - GV nx chữa bài:</p> <p><b>Bài 4.</b>                  - Làm bài vào vở:</p> <p>- Gv thu chấm một số bài:                  - GV cùng HS nx chung.</p> <p>3. <b>Củng cố, dặn dò</b> : ( 2 phút)                  - Nx tiết học, vn làm bài tập 3</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.                  - Lần lượt HS nêu, lớp nx bổ sung.                  - <math>1m^2 = 100 dm^2</math>; <math>1km^2 = 1000000m^2</math>  <math>1m^2 = 10\ 000 cm^2</math>; <math>1dm^2 = 100cm^2</math>                  - Cả lớp làm bài, 3 HS lên bảng chữa bài, lớp đối chéo nháp kiểm tra bài bạn.</p> <p>a. <math>15m^2 = 150000cm^2</math>; <math>\frac{1}{10} m^2 = 10dm^2</math>                  (Bài còn lại làm tương tự).                  - Hs đọc đề toán, phân tích và trao đổi cách làm bài.                  - Cả lớp làm, 1 Hs lên bảng chữa bài</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p>Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là:  <math>64 \times 25 = 1600 (m^2)</math>                  Cả thửa ruộng thu hoạch được số tạ thóc là:  <math>1600 \times \frac{1}{2} = 800 (kg)</math>  <math>800 kg = 8 tạ</math>  <b><u>Đáp số:</u></b> 8 tạ thóc.</p>
--	--

**Tiết 2:**

**Tập đọc**  
 Tiếng cười là liều thuốc bổ

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc một văn bản phổ biến khoa học với giọng rành rẽ, dứt khoát - Hiểu nội dung: Tiếng cười mang đến niềm vui cho cuộc sống, làm cho con người hạnh phúc, sống lâu.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút) ? HTL bài Con chim chiền chiện và trả	- 2 HS đọc bài, trả lời câu hỏi. Lớp nx, bổ sung.
--	---

<p>lời câu hỏi về nội dung? - GV nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút)</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Luyện đọc và tìm hiểu bài.</p> <p><u>HĐ1.</u> Luyện đọc.</p> <p>- Đọc toàn bài:</p> <p>- Chia đoạn:</p> <p>- Đọc nối tiếp: 2lần + Đọc nối tiếp lần 1: Kết hợp sửa lỗi phát âm. + Đọc nối tiếp lần 2: kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>- Luyện đọc cặp: - Đọc toàn bài: - GV nx đọc đúng và đọc mẫu bài.</p> <p><u>HĐ2.</u> Tìm hiểu bài.</p> <p>- HS đọc thầm, trao đổi bài: ? Phân tích cấu tạo bài báo trên, nêu ý chính của từng đoạn?</p> <p>? Vì sao nói tiếng cười là liều thuốc bổ?</p> <p>? Nếu luôn cau có hoặc nổi giận sẽ có nguy cơ gì?</p> <p>? Người ta tìm ra cách tạo ra tiếng cười cho bệnh nhân để làm gì?</p> <p>? Trong thực tế em còn thấy có bệnh gì liên quan đến những người không hay cười, luôn cau có hoặc nổi giận?</p> <p>? Rút ra điều gì cho bài báo này, chọn ý đúng nhất?</p> <p>? Tiếng cười có ý nghĩa ntn?</p> <p>? Nội dung chính của bài:</p>	<p>- 1 HS khá đọc. - 3 đoạn: Đ1 : Từ đầu...400 lần. + Đ2: Tiếp ...làm hẹp mạch máu. + Đ3: Còn lại. - 3 HS đọc /1lần. - 3 HS đọc</p> <p>- 3 HS khác đọc.</p> <p>- Từng cặp luyện đọc. - 1 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp. - Đ1: Tiếng cười là đặc điểm quan trọng, phân biệt con người với các loài vật khác. - Đ2: Tiếng cười là liều thuốc bổ. - Đ3: Những người cá tính hài hước chắc chắn sống lâu. - Vì khi cười, tốc độ thở của con người tăng đến một trăm ki - lô - mét 1 giờ, các cơ mặt thư giãn thoải mái, não tiết ra một chất làm con người có cảm giác sáng khoái, thoải mái. - Có nguy cơ bị hẹp mạch máu.</p> <p>- ...để rút ngắn thời gian điều trị bệnh, tiết kiệm tiền cho nhà Nước.</p> <p>- Bệnh trầm cảm, bệnh stress.</p> <p>- Cần biết sống một cách vui vẻ. - ...làm cho người khác động vật, làm cho người thoát khỏi một số bệnh tật, hạnh phúc sống lâu. - ý chính: Mđ, YC.</p>
--	--

<p><b>HD3. Đọc diễn cảm.</b>                  - Đọc tiếp nối toàn bài:                  ? Nêu cách đọc bài:</p> <p>- Luyện đọc đoạn 3:                  - GV đọc mẫu:                  - Luyện đọc theo cặp:                  - Thi đọc:                  - GV cùng HS nx, khen học sinh đọc tốt, ghi điểm.</p>	<p>- 3 HS đọc.                  - Toàn bài đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng: động vật duy nhất, liều thuốc bổ, thư giãn, sáng khoái, thoải mái, nổi giận, căm thù, hẹp mạch máu, rút ngắn, tiết kiệm tiền, hài hước, sống lâu...</p> <p>- HS nêu cách đọc đoạn.                  - Từng cặp luyện đọc.                  - Cá nhân, cặp đọc.</p>
---	---

3. **Củng cố, dặn dò** : ( 2 phút)

- Nx tiết học, vn đọc bài nhiều lần, chuẩn bị bài : Ăn "mâm đá".

**Tiết 3:**

**Chính tả (Nghe - viết)**

Nói ngược.

**I. Mục tiêu.**

- Nghe- viết đúng bài chính tả; biết trình bày đúng bài về dân gian theo thể lục bát.
- Làm đúng BT2 ( phân biệt âm đầu, thanh dễ lẫn).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu học tập.

**III. Hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút)                  - Viết 3 từ láy trong đó tiếng nào cũng có âm đầu là ch; tr.                  - GV nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút)                  * Giới thiệu bài  <b>HD1.</b> Hướng dẫn HS nghe- viết.                  - Đọc bài chính tả:                  Bài về có gì đáng cười?</p> <p>? Nội dung bài về?</p> <p>? Tìm và viết từ khó?</p>	<p>- 2 HS lên bảng viết, lớp viết nháp, trao đổi, bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.                  - ếch cắn cỏ rần, hùm nằm cho lợn liếm lông, quả hồng nướng người già, xôi nướng đứa trẻ, lươn nằm cho tróm bò vào.                  - Bài về nói toàn những chuyện ngược đời, không bao giờ là sự thật nên buồn cười.                  - 1,2 HS tìm, lớp viết nháp, 1 số HS lên bảng viết.                  - VD: ngoài đồng, liếm lông, lao đao,</p>
--	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài:</li> <li>- GV đọc bài:</li> <li>- GV thu bài chấm:</li> <li>- GV cùng HS nx chung.</li> </ul> <p><b>HD2.</b> Bài tập.</p> <p>Bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài vào vở:</li> <li>- Trình bày:</li> </ul> <p>- GV cùng HS nx, chữa bài.</p>	<p>lươn, trùn, thóc giống, đổ vò, chim chích, điều hâu, quạ,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bài vào vở.</li> <li>- HS soát lỗi.</li> <li>- HS đổi chéo soát lỗi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- 1 số HS làm bài vào phiếu.</li> <li>- Nêu miệng, dán phiếu, lớp nx chữa bài.</li> <li>- Thứ tự điền đúng: giải đáp; tham gia; dùng; theo dõi; kết quả; bộ não; không thể.</li> </ul>
--	--

3. **Củng cố, dặn dò** : ( 2 phút)

- Nx tiết học, ghi nhớ các từ để viết đúng.

## LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN ( TIẾT 2 )

VII. MỤC TIÊU :

- Lắp được từng bộ phận của mô hình tự chọn đúng kĩ thuật, đúng quy trình.
- Rèn tính cẩn thận ,an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp tháo các chi tiết của mô hình tự chọn .

VIII. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

IX. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC CHỦ YẾU :

1/ Ôn định tổ chức : (1')

2/ Kiểm tra bài cũ : (2' )

-GV kiểm tra các chi tiết HS đã chọn ra trong tiết 1 để lắp mô hình tự chọn .

3/ Bài mới : (30')

Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
<p>Giới thiệu bài : (2')</p> <p>-GV giới thiệu bài và nêu mục đích bài học :</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành lắp ghép mô hình tự chọn (nhóm)(25-27')</p> <p>a) Chọn các chi tiết</p> <p>-Các chi tiết chọn ra đặt ở đâu?</p> <p>b) Lắp từng bộ phận</p>	<p>-HS lắng nghe</p>          <p>-Đặt trên nắp hộp</p>

-GV Yêu cầu HS lắp các bộ phận của mô hình tự chọn .

-HS tiến hành lắp ráp theo nhóm các bộ phận của mô hình tự chọn .

-GV theo sát ,giúp đỡ thêm các nhóm .

4 /Củng cố ,dẫn dò : ( 2’)

-GV nhận xét về sự chuẩn bị đồ dùng học tập ;thái độ học tập ;Kết quả học tập .

-Dẫn dò HS cất các bộ phận vừa lắp được vào túi hay hộp để tiết 3 sẽ lắp ráp.

### Thứ ba ngày 3 tháng 5 năm

Tiết 1:

#### Toán

Ôn tập về hình học.

#### **I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- Tính được diện tích hình vuông, hình chữ nhật.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Thước, ê-ke.

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút)

Chữa bài tập 2b,c/173?

- GV cùng HS nx chung, ghi điểm.

2. Bài mới : ( 35 phút)

HD1: Giới thiệu bài.

HD2: Bài tập.

Bài 1.

- GV vẽ hình lên bảng:

- GV cùng lớp nx chốt ý đúng:

Bài 3. Làm bài trắc nghiệm

- GV cùng HS nx, trao đổi chốt bài đúng:

Bài 4.

- Làm bài vào vở:

- 2 HS lên bảng làm bài.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS nêu miệng.

- Các cạnh song song với nhau: AB và DC;

- Các cạnh vuông góc với nhau:DA và AB; AD và CD.

- HS suy nghĩ và thể hiện kết quả bằng giờ tay:

- Câu Sai: b; c;d.

- Câu đúng: a;

- HS đọc yêu cầu bài, trao đổi cách làm bài.

- Cả lớp làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài.

Bài giải

Diện tích phòng học đó là:

<p>- GV cùng HS nx, chữa bài. * <u>Củng cố, dẫn dò</u> : ( 2 phút) - Nx tiết học, vn làm bài tập 2</p>	<p><math>5 \times 8 = 40 \text{ (m}^2\text{)}</math>  <math>40 \text{ m}^2 = 400 \text{ 000 cm}^2</math>                  Diện tích của viên gạch lát nền là:  <math>20 \times 20 = 400 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Số gạch vuông để lát kín nền phòng học đó là:  <math>400 \text{ 000} : 400 = 1000 \text{ (viên)}</math>  <u>Đáp số</u>: 1000 viên gạch.</p>
--	---

**Tiết 2 :**

**Toán**  
**Ôn tập**

**J. Mục tiêu:**

- Củng cố phép chia phân số
- Củng cố kỹ năng tìm phân số của một số
- Giải toán liên quan đến tìm phân số của một số

**II. Nội dung:**

GV	HS
<p><b>D. Kiểm tra</b> ? Nêu cách tìm phân số của một số? Kiểm tra sách vở của hs, giúp hs hoàn thành bài tập ở vở bài tập</p> <p><b>E. Bài tập</b> Bài 1: Tính theo mẫu M: <math>\frac{2}{3}</math> của 30 = <math>30 \times \frac{2}{3} = 20</math></p> <p>a. <math>\frac{5}{4}</math> của 60      b. <math>\frac{3}{5}</math> của 15    c. <math>\frac{1}{2}</math> của 24    d. <math>\frac{1}{4}</math> của 36</p> <p>e. <math>\frac{2}{3}</math> của 18cm      g. <math>\frac{5}{4}</math> của 100 Kg    h. <math>\frac{1}{8}</math> của 80 km</p> <p>Bài 2: Khoanh tròn đáp án đúng 1. Giá tiền một quyển sách là 40000 đồng. Nếu giảm <math>\frac{1}{5}</math> giá bán thì phải trả số tiền là:</p> <p>a. 3000đ      b. 800đ      c. 3200đ      d. 3600đ</p>	<p>- Hs nêu, hs khác nhận xét</p> <p>Hs đọc yêu cầu của đề Hs làm theo mẫu 1 hs lên bảng làm Chữa bài</p> <p>Hs đọc yêu cầu của đề Hs làm bài cá nhân 4 hs lên bảng làm Chữa bài</p>



<p>- Trình bày:</p> <p>- GV cùng HS nx, chốt ý đúng:</p> <p><b>Bài 2.</b></p> <p>- Làm bài vào vở:</p> <p>- Trình bày:</p> <p>- GV nx, khen học sinh đặt câu tốt:</p> <p><b>Bài 3.</b></p> <p>- Trao đổi theo cặp để tìm từ miêu tả tiếng cười:</p> <p>- Nêu miệng:</p> <p>- Đặt câu với các từ tìm được trên:</p> <p>- GV cùng HS nx, chữa bài.</p>	<p>- Dán phiếu, nêu miệng, lớp nx, bổ sung.</p> <p>a. Vui chơi, góp vui, mua vui.</p> <p>b. Vui thích, vui mừng, vui lòng, vui thú, vui vui.</p> <p>c. Vui tính, vui nhộn, vui tươi.</p> <p>d. vui vẻ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp làm bài.</p> <p>- Nêu miệng, lớp nx chung.</p> <p>VD:</p> <p>Mời các bạn đến góp vui với bọn mình.</p> <p>- Mình đánh một bản đàn để mua vui cho bạn thôi.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS trao đổi.</p> <p>- VD: Cười ha hả, cười hì hì, cười hí hí, hơ hơ, hơ hớ, khanh khách, khềnh khệch, khùng khục, khúc khích, rình rích, sằng sặc, sặc sụa,...</p> <p>- VD: Cô bạn cười hơ hớ nom thật vô duyên.</p> <p>+ Ông cụ cười khùng khục trong cổ họng.</p> <p>+ Cu cậu gãi đầu cười hì hì, vẻ xoa dịu.</p>
--	--

**3. Củng cố, dặn dò(2')**

- Nx tiết học, BTVN Đặt câu với 5 từ tìm được bài tập 3.

**Tiết 4 :**

**THỂ DỤC**

*Nhảy dây. Trò chơi “Lăn bóng bằng tay”*

**I.Mục tiêu:**

- Thực hiện cơ bản đúng động tác nhảy dây kiểu chân trước, chân sau, động tác nhảy nhẹ nhàng, nhịp điệu.

- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

**II.Đồ dung:** Bóng cao su

**III.Nội dung và phương pháp.**

<p>1.Phần khởi động.</p> <p>-GV tập hợp lớp, phổ biến nội dung bài học và cho HS khởi động bằng bài thể dục phát triển chung</p>	<p><b>5</b>□</p>  <p>1 lần</p>  <p><b>25</b>□</p>	<p>X x x x x x</p> <p>X x x x x x</p> <p>X x x x x x</p> <p style="text-align: center;">X</p>
--	---	---

<p><b>2. Phần cơ bản.</b></p> <p>a. Nhảy dây. -GV cho HS luyện tập theo tổ dưới sự điều khiển của tổ trưởng</p> <p>-GV quan sát và sửa sai cho HS. -Cho Hs thi theo nhóm -GV cùng HS nhận xét và bình chọn.</p> <p>b. Trò chơi: Lăn bóng bằng tay. -GV yêu cầu HS nhắc lại luật chơi -Gv tổ chức cho HS chơi thi theo tổ, nhóm -Gv nhận xét và tổng kết trò chơi.</p> <p>3. Phần kết thúc: -GV tập hợp lớp, nhận xét tiết học. Cho HS làm một số động tác hồi tĩnh -Dặn chuẩn bị bài sau.</p>	2-3 lần	Phương pháp luyện tập
	3 vòng	
	1-2 lần	-Phương pháp chơi trò chơi.
3 vòng		
	5□	

**Thứ tư ngày 4 tháng 5 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

Ôn tập về hình học ( Tiếp theo)

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- Tính được diện tích hình bình hành.

**II. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút) ? 2 đơn vị đứng liền nhau trong bảng đơn vị đo diện tích hơn kém nhau bao nhiêu lần? Lấy ví dụ minh họa? - GV cùng HS nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút) <u>HD1</u>:Giới thiệu bài. <u>HD2</u>. Bài tập. <u>Bài 1</u>. - GV vẽ hình lên bảng: - GV cùng lớp nx chốt ý đúng:</p> <p><u>Bài 2</u>. Làm bài trắc nghiệm: - GV cùng HS nx, trao đổi chốt bài đúng:</p> <p><u>Bài 4</u>. - Làm bài vào vở:</p>	<p>- 2 HS nêu và lấy ví dụ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài. - HS nêu miệng. - Các cạnh song song với: AB là DE; - Các cạnh vuông góc với BC là AB. - HS suy nghĩ và thể hiện kết quả bằng giờ tay: - Câu đúng: c: 16 cm. - HS đọc yêu cầu bài, trao đổi cách làm bài - Cả lớp làm bài, 1 hs lên bảng chữa bài.</p>
--	---



<p>từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc cặp:</li> <li>- Đọc toàn bài:</li> <li>- GV nx đọc đúng và đọc mẫu bài.</li> </ul> <p><b>HĐ2.</b> Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm, trao đổi bài:</li> <li>? Trạng Quỳnh là người ntn?</li> </ul> <p>? Chúa Trịnh phàn nàn với Trạng điều gì?</p> <p>? Vì sao chúa Trịnh muốn ăn món mâm đá?</p> <p>? Trạng Quỳnh chuẩn bị món ăn cho chúa như thế nào?</p> <p>? Cuối cùng chúa có được ăn mâm đá không? Vì sao?</p> <p>? Chúa được Trạng cho ăn gì?</p> <p>? Vì sao chúa ăn tương mà vẫn thấy ngon miệng?</p> <p>? Câu chuyện ca ngợi ai, ca ngợi về điều gì?</p> <p><b>HĐ3.</b> Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phân vai toàn bài:</li> </ul> <p>? Nêu cách đọc bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc đoạn :Từ Thấy chiếc nọ đề hai chữ "đại phong" ...hết bài.</li> <li>- GV đọc mẫu:</li> <li>- Luyện đọc theo N3:</li> <li>- Thi đọc:</li> <li>- GV cùng HS nx, khen HS,nhóm đọc tốt, ghi điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng cặp luyện đọc.</li> <li>- 1 HS đọc.</li> </ul> <p>- Cả lớp.</p> <p>...là người rất thông minh. Ông thường dùng lối nói hài hước hoặc những cách đọc đáo để châm biếm thói xấu của quan lại, vua chúa, bệnh vực dân lành. ...đã ăn đủ thứ ngon, vật lạ trên đời mà không thấy ngon miệng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì chúa ăn gì cũng không ngon miệng, nghe tên mâm đá thấy lạ nên muốn ăn.</li> <li>- ...cho người đi lấy đá về ninh, còn mình thì đi lấy một lọ tương để bên ngoài 2 chữ "đại phong" rồi bắt cháu phải chờ đến khi bụng đói mềm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không vì làm gì có món đó.</li> <li>- Cho ăn cơm với tương.</li> <li>- Vì lúc đó chúa đã đói lả thì ăn cái gì cũng ngon.</li> <li>- ý chính: Mđ, yc.</li> </ul> <p>- 3 HS đọc. ( Dẫn truyện, Trạng Quỳnh, Chúa Trịnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bài đọc diễn cảm, giọng vui, hóm hỉnh. Đọc phân biệt lời các nhân vật. Trạng Quỳnh: Lễ phép, câu cuối truyện giọng nhẹ nhàng.</li> <li>- Giọng chúa Trịnh : phàn nàn, sau háo hức hỏi ăn món vì đói quá, cuối cùng ngạc nhiên, vui vẻ vì được ăn ngon.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cách đọc giọng từng người.</li> <li>- Từng nhóm luyện đọc.</li> <li>- Cá nhân, nhóm đọc.</li> </ul>
--	--

3. Củng cố, dẫn dò : ( 2 phút)



- Nx tiết học, vn đọc bài nhiều lần, chuẩn bị ôn tập các bài tập đọc.

**Tiết 3:**

**Tập làm văn.**

Trả bài văn miêu tả con vật.

**I. Mục tiêu.**

Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả con vật ( đúng ý bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả, □); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu ghi sẵn lỗi về chính tả, dùng từ, câu, ý cần chữa trước lớp.
- Một số phiếu phát cho học sinh sửa lỗi, bút màu,...

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. Giới thiệu bài : ( 2 phút)

2. Dạy bài mới: ( 36 phút)

**HĐ1. Nhận xét chung bài viết của HS:**

- Đọc lại các đề bài, phát biểu yêu cầu của từng đề.	- Lần lượt HS đọc và nêu yêu cầu các đề bài tuần trước.
--	---

- GV nhận xét chung:

*\* Ưu điểm:*

- Đa số các em hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề bài văn tả con vật.
- Chọn được đề bài và viết bài có cảm xúc với con vật
- Bố cục bài văn rõ ràng, diễn đạt câu, ý rõ ràng, trọn vẹn.
- Có sự sáng tạo trong khi viết bài, viết đúng chính tả, trình bày bài văn lôgich theo dàn ý bài văn miêu tả.
- Những bài viết đúng yêu cầu; hình ảnh miêu tả sinh động; có sự liên kết giữa các phần như:
  - Có mở bài, kết bài hay:
    - \* *Khuyết điểm:* Một số bài còn mắc một số khuyết điểm sau:
- Dùng từ, đặt câu còn chưa chính xác:
- Cách trình bày bài văn chưa rõ ràng mở bài, thân bài, KB.
- Còn mắc lỗi chính tả:

*\* GV treo bảng phụ các lỗi phổ biến:*

Lỗi về bố cục/ Sửa lỗi	Lỗi về ý/ Sửa lỗi	Lỗi về cách dùng từ/ Sửa lỗi	Lỗi đặt câu/ Sửa lỗi	Lỗi chính tả/ Sửa lỗi

- GV trả bài cho từng HS.

**HĐ2. Hướng dẫn HS chữa bài.**

a. Hướng dẫn học sinh chữa bài.  - GV giúp đỡ HS yếu nhận ra lỗi và sửa	- Đọc thâm bài viết của mình, đọc kỹ lời cô giáo phê tự sửa lỗi. - Viết vào phiếu học tập các lỗi trong bài.
---	---



- GV yêu cầu HS kể tên một số công trình văn hoá và di tích lịch sử ở địa phương mà em biết.
- HS phát biểu ý kiến. GV chốt nội dung.
- Em hãy nêu một số việc làm của nhân dân địa phương để giữ gìn và bảo vệ các công trình đó?
- HS nối tiếp nhau trả lời. GV chốt nội dung.
- \* Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm.
- GV nêu tình huống: Trên đường đi học về, em gặp Nam đang vẽ bậy trên bức tường trắng tinh của nhà văn hoá. Em sẽ làm gì?
- GV cho HS thảo luận và đóng vai theo nhóm.
- Các nhóm trình bày tiểu phẩm.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV chốt nội dung và tuyên dương.

### 3. Kết luận chung

- GV nêu tác dụng của các công trình công cộng, di tích lịch sử văn hoá.
- GV nêu những việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ các công trình văn hoá, di tích lịch sử.
- Dặn dò HS ý thức giữ gìn, bảo vệ các công trình văn hoá, di tích lịch sử.

Thứ năm ngày 5 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**Toán**

Ôn tập về tìm số trung bình cộng.

#### **I. Mục tiêu:**

- Giải được bài toán về tìm số trung bình cộng.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

##### 1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút)

? Muốn tính diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành... ta làm như thế nào?

- GV nx chung, ghi điểm.

##### 2. Bài mới : ( 35 phút)

**HĐ1:** Giới thiệu bài.

**HĐ2.** Bài tập.

##### **Bài 1.**

- Làm bài vào nháp:

- GV cùng HS nx, chốt bài đúng:

##### **Bài 2.**

- Làm bài vào nháp:

- Một số HS nêu, lớp nx, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp, 2 HS lên bảng chữa bài. Lớp đổi chéo nháp kiểm tra.

a.  $(137 + 248 + 395) : 3 = 260.$

b.  $(348 + 219 + 560 + 725) : 4 = 463.$

- HS đọc yêu cầu bài, trao đổi cách làm bài.

- Đổi chéo nháp chấm bài cho bạn.

<p>- GV cùng HS nx, chốt bài đúng. <b>Bài 3.</b></p> <p>- Lớp làm bài vào vở: - GV thu một số bài chấm: - GV cùng HS nx, chữa bài.</p>	<p>1 HS lên bảng chữa bài. <b>Bài giải</b> Số người tăng trong 5 năm là: <math>158+147+132+103+95= 635</math>(người) Số người tăng trung bình hằng năm là: <math>635 : 5 = 127</math> (người) <b>Đáp số:</b> 127 người.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài, trao đổi cách làm bài. - 1 HS lên bảng chữa bài.</p>
--	---

**3. Củng cố, dẫn dò : ( 2 phút)**

- Nx tiết học, vn làm bài tập 4. Bài 5 giảm tải giảm.

**Tiết 2:**

**Luyện từ và câu.**

Thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu.

**I. Mục tiêu.**

- Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu (trả lời câu hỏi Bằng cái gì ? Với cái gì ? — ND ghi nhớ).
- Nhận diện được trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu ( BT1, mục III); bước đầu viết được đoạn văn ngắn tả con vật yêu thích, trong đó có ít nhất một câu dùng trạng ngữ chỉ phương tiện ( BT2).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học.**

**1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút)**

? Tìm từ miêu tả tiếng cười và đặt câu với các từ đó?

- GV nx chung, ghi điểm.

**2. Bài mới : ( 35 phút)**

\*Giới thiệu bài. Nêu Mđ, yc.

**HĐ1. Phần nhận xét.**

Bài tập 1,2.

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  
- GV nx chung, chốt ý đúng:

**HĐ2. Phần ghi nhớ:**

**HĐ3. Phần luyện tập:**

**Bài tập 1.**

- 2 HS đặt câu. Lớp nx bổ sung.

- 2 HS đọc nối tiếp.

- HS nêu, lớp nx, bổ sung, trao đổi.

- Bài 1: Các trạng ngữ đó trả lời câu hỏi bằng cái gì? Với cái gì?

- Bài 2: Cả 2 trạng ngữ đề bổ sung ý nghĩa phương tiện cho câu.

- Nhiều HS nêu.

- HS đọc yêu cầu và nội dung bài.

- HS gạch chân trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu.
- GV cùng HS nx, chốt bài làm đúng:

- 2 HS lên bảng gạch, lớp nêu miệng.
- Câu a: bằng một giọng thân tình, thầy khuyên chúng em....
- Câu b: Với óc quan sát tinh tế và đôi bàn tay khéo léo, người hoạ sĩ dân gian đã sáng tạo nên....
- HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp làm bài.
- HS nêu miệng, lớp nx, trao đổi, bổ sung.
- VD: Bằng đôi cánh mềm mại, đôi chim bồ câu bay lên nóc nhà....

**Bài 2.**

- Làm bài vào vở:
- Trình bày:
- GV nx chung, ghi điểm:

**3. Củng cố, dặn dò : ( 2 phút)**

- Nx tiết học, vn học và hoàn thành bài 2 vào vở.

**Tiết 3 :**

**Tiếng việt**

**Ôn tập**

**M. Mục tiêu:**

- Củng cố chủ ngữ, vñ ngữ trong câu kể Ai là gì?
- Luyện viết đoạn văn trong văn miêu tả cây cối.

**II. Nội dung:**

GV	HS
<p><b>I. Kiểm tra</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? do bộ phận nào tạo thành?</li> <li>- Kiểm tra sách vở của hs</li> </ul> <p><b>J. Bài tập</b></p> <p>Bài 1: Tìm kiểu câu Ai là gì trong mỗi đoạn văn sau và nêu tác dụng của từng câu:</p> <p>a. Thấy Tôm Càng trăn trăn, con vật nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào bạn. Tôi là Cá Con,</li> </ul> <p>b. Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 hs nêu, hs khác nhận xét</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Chữa bài</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> </ul>

<p>c. Cháu là người có tấm lòng nhân hậu! Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ.</p> <p>Bài 2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu mà em vừa tìm được.</p> <p>Bài 3: đặt câu kể Ai là gì? với ác cụm từ sau làm chủ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn thân nhất của em</li> <li>- Môn học em yêu thích nhất</li> <li>- Thủ đô của Việt Nam</li> </ul> <p>Bài 4: Hãy miêu tả cây bàng ở sân trường em</p> <p><b>C. Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học chuẩn bị abì sau.</li> </ul>	<p>nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữa bài</li> <li>- Hs đọc yêu cầu, làm bài cá nhân</li> <li>- Nhiều hs đọc bài của mình, hs khác nhận xét</li> </ul>
---	--

**Tiết 4:**

**THỂ DỤC**

*Nhảy dây. Trò chơi “Dẫn bóng”*

**I.Mục tiêu:**

- Thực hiện cơ bản đúng động tác nhảy dây kiểu chân trước, chân sau, động tác nhảy nhẹ nhàng, nhịp điệu. Số lần nhảy càng nhiều càng tốt.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

**II.Đồ dung:**

- Dây nhảy. Bóng cao su

**III.Nội dung và phương pháp.**

<p>1.Phần khởi động.</p> <p>-GV tập hợp lớp, phổ biến nội dung bài học và cho HS khởi động bằng bài thể dục phát triển chung</p> <p><b>2.Phần cơ bản.</b></p> <p><i>a.Nhảy dây.</i></p> <p>-GV cho HS luyện tập theo tổ dưới sự điều khiển của tổ trưởng</p> <p>-GV quan sát và sửa sai cho HS.</p> <p>-Cho Hs thi theo nhóm</p> <p>-GV cùng HS nhận xét và bình chọn.</p> <p><i>b.Trò chơi:Dẫn bóng.</i></p> <p>-GV yêu cầu HS nhắc lại luật chơi</p>	<p><b>5</b>□</p> <p>1 lần</p> <p><b>25</b>□</p> <p>2-3 lần</p> <p>3 vòng</p> <p>1-2 lần</p>	<p>X x x x x x</p> <p>X x x x x x</p> <p>X x x x x x</p> <p style="text-align: center;">X</p> <p>Phương pháp luyện tập</p> <p>-Phương pháp chơi trò chơi.</p>
--	---	---

-Gv tổ chức cho HS chơi thi theo tổ, nhóm -Gv nhận xét và tổng kết trò chơi. 3.Phần kết thúc:	3 vòng	
-GV tập hợp lớp, nhận xét tiết học. Cho HS làm một số động tác hồi tĩnh -Dẫn chuẩn bị bài sau.	5□	

### Thứ sáu ngày 6 tháng 5 năm

Tiết 1:

### Toán

Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

**I. Mục tiêu:**

- Giải được bài toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút)

<p>- Chữa bài 3/175?</p> <p>- GV nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút)</p> <p><u>HĐ1</u>: Giới thiệu bài.</p> <p><u>HĐ2</u>. Bài tập.</p> <p><u>Bài 1.</u></p> <p>- HS tự tính vào nháp:</p> <p>- GV cùng HS nx, chốt bài đúng:</p> <p><u>Bài 2.</u></p> <p>- Làm bài vào nháp:</p> <p>- GV nx, chốt bài đúng:</p> <p><u>Bài 3.</u> Làm tương tự bài 2.</p> <p>- GV cùng HS nx, chữa bài.</p>	<p>- 1HS lên bảng chữa bài, lớp đổi chéo bài kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Nêu miệng và điền kết quả vào .</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài, trao đổi cách làm bài.</p> <p>- 1 HS lên bảng chữa bài, lớp đổi nháp kiểm tra, nx, bổ sung.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Đội thứ nhất trồng được là:  <math>(1375+285):2= 830</math> (cây)</p> <p>Đội thứ hai trồng được là:  <math>830 - 285 = 545</math> (cây)</p> <p><u>Đáp số:</u> Đội 1: 830 cây  Đội 2: 545 cây.</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò.

- Nx tiết học, vn làm bài tập 4.5.

## **Tiết 2:**

### **Tập làm văn.**

Điền vào giấy tờ in sẵn.

#### **I. Mục tiêu.**

Hiểu các yêu cầu trong Điện chuyển tiền đi, Giấy đặt mua báo chí trong nước; biết điền những nội dung cần thiết vào bức điện chuyển tiền và giấy đặt mua báo chí.

#### **II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu khổ to và phiếu cho HS.

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

**HD1:** Giới thiệu bài : ( 2 phút)

**HD2:** HDHS làm BT ( 36 phút)

Bài 1.

- GV hướng dẫn HS trên phiếu to cả lớp:
- N3 VNPT; ĐCT: HS không cần biết.
- + HS viết từ phần khách hàng:

+ Mặt sau em phải ghi:

- Trình bày miệng:
- Lớp làm bài:

Bài 2.

- GV hướng dẫn HS ghi các thông tin:

- Làm bài:
- Trình bày:

- GV nx chung, ghi điểm HS làm bài đầy đủ, đúng:

**3. Củng cố, dặn dò :** ( 2 phút)

- Nx tiết học.

- HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp đọc thầm mẫu.

- HS theo dõi, cùng trao đổi cách ghi.

- Họ tên người gửi (mẹ em)

- Địa chỉ: Nơi ở của gđ em.

- Số tiền gửi (viết số trước, chữ sau)

- Họ tên người nhận: ông hoặc bà em.

- Địa chỉ : Nơi ở của ông hoặc bà em.

- Tin tức kèm theo chú ý ngắn gọn.

- Nếu cần sửa chữa viết mục dành cho việc sửa chữa.

- Mục khác dành cho nhân viên bưu điện .

\*HS đóng vai trình bày trước lớp:

- Một số học sinh đọc nội dung đã điền đầy đủ trước lớp.

- HS đọc yêu cầu bài.

- Tên báo chí đặt mua cho mình, cho ông bà, bố mẹ, anh chị.

- Thời gian đặt mua.( 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng).

- Cả lớp làm bài vào phiếu, vở bài tập.

- HS tiếp nối đọc giấy đặt mua báo chí trong nước.

Lớp nx, trao đổi, bổ sung.

-Vn hoàn thành bài tập vào vở, vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống.



**Tiết 3:**

**Kể chuyện**

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.

**I. Mục tiêu.**

- Chọn được các chi tiết nói về một người vui tính; biết kể lại rõ ràng về những sự việc minh họa cho tính cách của nhân vật ( kể không thành chuyện), hoặc kể sự việc để lại ấn tượng sâu sắc về nhân vật ( kể thành chuyện).
- Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ viết nội dung gợi ý 3.

**III. Các hoạt động dạy học.**

<p>1. Kiểm tra bài cũ : ( 3 phút) ? Kể lại câu chuyện em được nghe hoặc được đọc nói về người có tinh thần lạc quan, yêu đời? - GV nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : ( 35 phút) 1. Giới thiệu bài. Nêu Mđ, yc. <b>HĐ1.</b> Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu đề bài. - GV viết đề bài lên bảng: - GV hỏi học sinh để gạch chân những từ quan trọng trong đề bài:</p>	<p>- 2 HS kể, lớp nx, trao đổi về nội dung câu chuyện của bạn kể.</p> <p>- HS đọc đề bài. - HS trả lời:</p>
--	---

\*Đề bài: Kể chuyện về một người vui tính mà em biết.

<p>- Đọc các gợi ý? + Lưu ý : HS có thể giới thiệu 1 người vui tính, nêu những sự việc minh họa cho đặc điểm, tính cách đó. HS kể sự việc để lại ấn tượng sâu sắc về một người vui tính. - Giới thiệu nhân vật mình chọn kể: <b>HĐ2.</b> Thực hành kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - Nêu dàn ý câu chuyện: - Kể chuyện theo cặp: - Thi kể:  - GV cùng HS nx, tính điểm, bình chọn bạn kể câu chuyện hay, hấp dẫn nhất.</p>	<p>- 2 HS nối tiếp nhau đọc gợi ý 1,2,3.</p> <p>- Nối tiếp nhau giới thiệu.</p> <p>- HS nêu gợi ý 3. - Cặp kể chuyện. - Đại diện các nhóm lên thi, lớp trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. - Nx theo tiêu chí: Nội dung, cách kể, cách dùng từ, điệu bộ khi kể chuyện.</p>
--	--

3. **Củng cố, dặn dò** : ( 2 phút)

Nx tiết học. VN kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

**Tiết 4 :**

**Sinh hoạt Đội**

**Tuần 35:**

**Thứ 2 ngày 09 tháng 5 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó.

**I. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh rèn kĩ năng giải bài toán "Tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó"

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

**1. Kiểm tra bài cũ(3-5')**

? Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta làm ntn?

- Gv nx chung, ghi điểm.

**2. Bài mới(30-32')**

**HĐ1:** Giới thiệu bài.

**HĐ2:** Bài tập.

**Bài 1,2.**

- Hs tự tính vào nháp:

- Gv cùng hs nx, chốt bài đúng:

**Bài 3.**

- Làm bài vào nháp:

- Gv cùng hs nx, chữa bài.

- 2 hs lên bảng nêu, lớp trao đổi, nx, bổ sung.

- Hs đọc yêu cầu bài.

- Nêu miệng và điền kết quả vào .

- Hs đọc yêu cầu bài, trao đổi cách làm bài.

- 1 Hs lên bảng chữa bài, lớp đổi nháp kiểm tra, nx, bổ sung.

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$4 + 5 = 9 \text{ (phần)}$$

Số thóc của kho thứ nhất là:

$$1350 : 9 \times 4 = 600 \text{ (tấn)}$$

Số thóc của kho thứ hai là:

$$1350 - 600 = 750 \text{ (tấn)}$$

**Đáp số:** Kho 1: 600 tấn thóc.

Kho 2: 750 tấn thóc.

\* **Củng cố, dặn dò(2')**

- Nx tiết học, vn làm bài tập VBT.

**Tiết 2:**

**Tập đọc:**

Ôn tập cuối học kì 2 (Tiết 1)

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học( tốc độ khoảng 90 phút/tiếng); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HKII.
- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, nhận biết được thể loại( thơ, văn xuôi) của bài tập đọc thuộc hai chủ điểm *Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống*.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- 19 Phiếu ghi các bài tập đọc, HTL từ đầu học kì II.

**III. Các hoạt động dạy học.**

HĐ1: Giới thiệu bài. Nêu MĐ, YC

HĐ2: Kiểm tra tập đọc và HTL . ( Khoảng 1/6 số học sinh trong lớp)

<ul style="list-style-type: none"><li>- Bốc thăm, chọn bài:</li><li>- Đọc hoặc HTL 1 đoạn hay cả bài :</li><li>- Hỏi về nội dung để hs trả lời:</li><li>- Gv đánh giá bằng điểm.</li></ul> <p>Bài 2. ? Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm Khám phá thế giới và tình yêu cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức hs trao đổi theo N2:</li><li>- Trình bày:</li><li>- Gv nx chung chốt ý đúng:</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hs lên bốc thăm và xem lại bài 2p.</li><li>- Hs thực hiện theo yêu cầu trong phiếu.</li><li>- Hs đọc và trả lời câu hỏi.</li><li>- Hs nào chưa đạt yêu cầu về nhà đọc tiếp và kiểm tra vào tiết sau.</li><li>- Hs đọc yêu cầu bài.</li><li>- Tên bài, tên tác giả.</li><li>- Thể loại,</li><li>- Nội dung chính.</li><li>- Hs làm bài vào phiếu và nháp.</li><li>- Lần lượt đại diện các nhóm nêu. Lớp nx bổ sung,</li></ul>
---	--

\* Củng cố, dặn dò(2')

- Nx tiết học. VN đọc bài tập đọc HTL từ học kì II.

**Tiết 3:**

**Chính tả**

Ôn tập cuối học kì 2 (Tiết 2)

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như tiết 1.
- Nắm được một số từ ngữ thuộc hai chủ điểm đã học(*Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống*); bước đầu giải thích được nghĩa của từ và đặt câu với từ ngữ thuộc hai chủ điểm ôn tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu tiết 1.

**III. Các hoạt động dạy học.**

\* Giới thiệu bài. Nêu MĐ, YC.

HĐ1: Kiểm tra tập đọc và HTL (1/6 số h/s trong lớp).Thực hiện như T 1.

**HD2: Bài tập.**

Bài 2. Lập bảng thống kê các từ đã học trong 2 chủ điểm. - Chia lớp làm 2 nhóm:  - Mỗi nhóm cử một nhóm nhỏ viết bài vào phiếu: - Trình bày:  - Gv nx chung, khen nhóm hoạt động tích cực.	- Hs đọc yêu cầu bài.  - Mỗi nhóm thống kê từ ở một chủ điểm. - 2 bạn viết bài vào phiếu.  - Đại diện nhóm trình bày, nhóm kia nx, bổ sung.
--	--

VD: Chủ điểm Khám phá thế giới

- Hoạt động du lịch

- Đồ dùng cần cho chuyến du lịch	Va li, cần câu, lều trại, quần áo bơi, quần áo thể thao, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe nhạc, điện thoại, đồ ăn, nước uống, ...
Địa điểm tham quan	Phố cổ, bãi biển, công viên, hồ, núi, thác nước, đền, chùa, di tích lịch sử, bảo tàng, nhà lưu niệm,...

- Tình yêu cuộc sống

Những từ có tiếng lac	- lac thú, lac quan
Những từ phức chứa tiếng vui	Vui chơi, giúp vui, mua vui, vui thích, vui mừng, vui sướng, vui lòng, vui vui, vui nhộn, vui tươi, vui vẻ.
Từ miêu tả tiếng cười	Khánh khách, rúc rích, ha hả, cười hì hì, hi hí, hơ hơ, hơ hớ, khành khách, khúc khích, rinh rích, sằng sặc, sặc sụa,...

Bài 3. - Yc hs làm mẫu trước lớp: - Hs trao đổi theo cặp: - Nêu miệng: - Gv cùng hs nx chốt bài đúng.	- Hs đọc yêu cầu bài. - 1 hs nêu. - Từng cặp trao đổi. - Nhiều học sinh nêu. - VD: Từ góp vui. Tiết mục văn nghệ hể của lớp 4A góp vui cho đêm liên hoan văn nghệ.
---	---

\* Củng cố, dặn dò(2')

- Nx tiết học, vn ôn bài.

**Kĩ thuật:**

**LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN ( TIẾT 3)**

**I.MỤC TIÊU :**

- Lắp được mô hình tự chọn đúng kĩ thuật , đúng qui trình .

- Rèn luyện tính cẩn thận ,an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp tháo các bộ phận của mô hình tự chọn .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- a. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- b. Các bộ phận của mô hình tự chọn của tiết 2 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC CHỦ YẾU :**

1/ Ôn định tổ chức : (1’)

2/ Kiểm tra bài cũ : (2’ )

-GV kiểm tra các bộ phận của mô hình tự chọn mà HS đã cất giữ từ tiết 2 .

3/ Bài mới : (30’)

Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
<p>Giới thiệu bài : (1’)</p> <p>-GV giới thiệu bài là tiếp tục bài học:</p> <p>Hoạt động 4: Lắp ráp mô hình tự chọn hoàn chỉnh (nhóm) (20-25’)</p> <p>-GV yêu cầu các nhóm xem hình vẽ SGK để thực hành lắp ráp .</p> <p>-Trong khi HS lắp các bộ phận ,GV theo dõi ,giúp đỡ .</p> <p>-GV yêu cầu các nhóm tự kiểm tra sản phẩm của mình .</p> <p><i>Hoạt động 5: Đánh giá kết quả học tập (8-10’)</i></p> <p>-GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm thực hành:</p> <p>+Lắp mô hình tự chọn đúng kĩ thuật và đúng quy trình .</p> <p>+Mô hình tự chọn lắp chắc chắn ,không bị xộc xệch .</p> <p>-GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm thực hành .</p> <p>-GV nhận xét , đánh giá kết quả học tập của HS .</p> <p>-GV nhắc HS tháo các chi tiết xếp gọn vào hộp.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắp ráp theo nhóm .</p> <p>-HS các nhóm tự kiểm tra .</p> <p>-HS dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm của mình và của bạn .</p> <p>-HS trưng bày sản phẩm .</p> <p>-HS tháo các chi tiết xếp gọn vào hộp</p>

4 /Củng cố ,dặn dò : (2’)

-GV nhận xét về sự chuẩn bị đồ dùng học tập ;thái độ học tập ;Kĩ thuật lắp ráp ;Kết quả học tập .

-Dặn dò giờ học sau nhớ mang đầy đủ đồ dùng học tập .

### Thứ ba ngày 10 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**Toán**

Luyện tập chung.

**I. Mục tiêu:**

- Vận dụng được bốn phép tính với phân số để tính giá trị của biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Giải bài toán có lời văn về tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

1. Kiểm tra bài cũ(3-5')

? Nêu cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của 2 số?

- Gv nx chung, ghi điểm.

2. Bài mới(30-32')

HD1: Giới thiệu bài.

HD2: Bài tập.

Bài 2.

- Hs tự làm bài vào nháp:

- Gv cùng hs nx, trao đổi chữa bài.

Bài 3. Cách làm tương tự bài 2.

- Gv cùng hs nx, chữa bài.

Bài 5. Hs làm bài vào vở, chấm bài:

- 2 hs nêu, lớp trao đổi, nx.

- Hs nêu yêu cầu bài.

- Cả lớp làm, 4 hs lên bảng chữa bài.

$$a. \frac{2}{5} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2} = \frac{4}{10} + \frac{3}{10} - \frac{5}{10} = \frac{2}{10} = \frac{1}{5};$$

(Bài còn lại làm tương tự)

$$a. X - \frac{3}{4} = \frac{1}{2} \qquad b. X : \frac{1}{4} = 8$$

$$X = \frac{1}{2} + \frac{3}{4}$$

$$X = \frac{5}{4}; \qquad X = 8 \times \frac{1}{4}$$

$$X = 2.$$

- Cả lớp, 1 hs lên bảng chữa bài.

Bài giải:

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$6 - 1 = 5 \text{ (phần)}$$

Tuổi con là:

$$30 : 5 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bố là:

- Gv cùng hs nx, chữa bài:	$6 + 30 = 36$ ( tuổi) <u>Đáp số:</u> Con : 6 tuổi. Bố: 36 tuổi.
----------------------------	---

- \* Củng cố, dẫn dò(2')  
- Nx tiết học, vn ôn bài.

## Tiết 2:

### Toán Ôn tập

#### I. Mục tiêu:

- Củng cố về dạng toán về các phép tính với phân số, dạng toán Hiệu- Tỉ.
- Làm được bài tập còn lại ở tiết 1 và VBT Toán 4.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ

#### III. Các hoạt động dạy- học:

HĐ1: KT bài cũ- GT bài mới: (3-5')

HĐ2: HD HS làm BT( 30-32')

Bài 4(SGK):

- Học sinh làm bài vào vở.
- Gv thu vở chấm 1 số em.
- Gv cùng hs nx chữa bài, ghi điểm.

- Hs đọc đề bài.
- Cả lớp giải vào vở.
- 1 HS lên bảng trình bày
- Lớp n/x.

Bài 3(VBT):

- Gv thu bài chấm,
- \* Củng cố- Dẫn dò: ( 3')
- Nhận xét tiết học-Ra BTVN.

- ( Tiến hành tương tự như BT4- SGK
- Cả lớp làm vào vở
- 1 HS lên bảng chữa bài
- Lớp n/x.

## Tiết 3:

### Luyện từ và câu Ôn tập cuối học kì 2(Tiết 3)

#### I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.
- Dựa vào đoạn văn nói về một cây cụ thể hoặc hiểu biết về một loại cây, viết được đoạn văn tả cây cối rõ những đặc điểm nổi bật.

#### II. Đồ dùng dạy học.

- Phiếu tiết 1.

#### III. Các hoạt động dạy học.

HĐ1: Giới thiệu bài. Nêu MĐ, YC.

HĐ2: Kiểm tra tập đọc và HTL (1/6 số h /s trong lớp).Thực hiện như T 1.

HĐ3: Bài tập2.

- Hs đọc yêu cầu bài và đọc nội dung

<ul style="list-style-type: none"><li>- Gv hướng dẫn hs viết bài:</li><li>- Chú ý: Viết đặc điểm nổi bật của cây, có ý nghĩ, cảm xúc của mình vào.</li><li>- Trình bày:</li><li>- Gv nx chung, ghi điểm.</li></ul>	<p>bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Viết đoạn văn khác miêu tả cây xương rồng.</li><li>- Hs viết đoạn văn.</li><li>- Nhiều học sinh đọc, lớp nx, bổ sung.</li></ul>
--	---

**\*Củng cố, dặn dò(2')**

- Vn đọc bài và hoàn thành bài văn vào vở.

**Tiết 4:**

**Thể dục:**

**Di chuyển tung và bắt bóng □ Trò chơi □ Trao tín gậy□**

**I.Mục tiêu:**

- Ôn di chuyển tung và bắt bóng. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.
- Trò chơi “ Trao tín gậy”. Yêu cầu tham gia chơi chủ động để rèn luyện sự khéo léo nhanh nhẹn.

**IV. Địa điểm, phương tiện**

- Trên sân trường vệ sinh nơi tập đảm bảo an toàn tập luyện.
- Chuẩn bị 2 còi, 2 quả bóng đá cỡ số 4, tín gậy kẻ sân để tổ chức chuyên bóng và trò chơi.

**V. Nội dung và phương pháp lên lớp**

**1) Phần mở đầu: ( 8 phút )**

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học
- HS chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc theo vòng tròn.
- Ôn các động tác tay, chân, lưng, bụng, toàn thân và nhảy của bài thể dục phát triển chung: mỗi động tác 2 x 8 nhịp.

\*Trò chơi khởi: Kết bạn

**2) Phần cơ bản : ( 20 phút )**

**a) Di chuyển tung, chuyên và bắt bóng : ( 9 phút)**

GV cho 2 học sinh lên làm mẫu kết hợp với lời hướng dẫn, giải thích để học sinh nhớ lại cách thực hiện động tác, sau đó nêu yêu cầu kĩ thuật và chia tổ tập luyện, rồi chia tổ cho học sinh luyện tập dưới sự quản lí của tổ trưởng. GV giúp đỡ về tổ chức và uốn nắn những động tác sai.

**b) Trò chơi vận động: ( 10 phút )**

Trò chơi “ trao tín gậy”. GV nêu tên trò chơi, cùng học sinh nhắc lại cách chơi, cho học sinh chơi thử 1- 2 lần

- GV cho học sinh chơi chính thức 2-3 lần.



**3) Phân kết thúc :** ( 5 phút )

- GV hệ thống bài: 1 phút
- \* Đi đều theo 2-4 hàng dọc và hát
- Tập một số động tác hồi tĩnh
- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà.

**Thứ 4 ngày 11 tháng 5 năm**

**Tiết 1:**

**Toán**

Luyện tập chung.

**I. Mục tiêu:**

- Đọc số, xác định giá trị của chữ số theo vị trí của chữ số đó trong mỗi số.
- Thực hiện các phép tính với các số tự nhiên.
- So sánh hai phân số.

**II. Các hoạt động dạy học.**

**1. Kiểm tra bài cũ:**

<p>? Muốn cộng 2 phân số khác mẫu số ta làm như thế nào? Lấy ví dụ?</p> <p>- Gv nx chung, ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. Bài tập:</p> <p>Bài 1. Đọc các số:</p> <p>- Gv cùng hs nx chốt bài đúng.</p> <p>Bài 2.</p> <p>- Gv cùng lớp nx, chữa bài.</p>	<p>- 2 hs nêu và lấy ví dụ, lớp nx, trao đổi.</p> <p>- Hs đọc và nêu chữ số 9 ở hàng và giá trị.</p> <p>- Hs nêu yêu cầu bài.</p> <p>- 4 Hs lên bảng chữa bài, lớp làm bài vào nháp.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px 10px;">24579</td> <td style="padding: 2px 10px;">82 604</td> <td style="padding: 2px 10px;">235</td> <td style="padding: 2px 10px;">101598</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 10px;">287</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px 10px;">43867</td> <td style="padding: 2px 10px;">35 246</td> <td style="padding: 2px 10px;">325</td> <td style="padding: 2px 10px;">2549</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 2px 10px;">388</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px 10px;">68446</td> <td style="padding: 2px 10px;">47358</td> <td style="padding: 2px 10px;">1175</td> <td style="padding: 2px 10px;">2538</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="padding: 2px 10px;">470</td> <td style="padding: 2px 10px;">242</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="padding: 2px 10px;">705</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="padding: 2px 10px;">76375</td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	24579	82 604	235	101598	287	43867	35 246	325	2549	388	68446	47358	1175	2538				470	242				705					76375		
24579	82 604	235	101598	287																											
43867	35 246	325	2549	388																											
68446	47358	1175	2538																												
		470	242																												
		705																													
		76375																													
<p>Bài 3. Làm tương tự bài 2.</p> <p>Bài 4. Hs làm bài vào vở.</p> <p>- Gv thu chấm một số bài, nx chung và chữa bài:</p>	<p>Thự tự điền dấu là: &lt; ; = ; &gt; ; &lt; .</p> <p>- Cả lớp, 1 hs lên bảng chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng của thửa ruộng là:  <math>120 : 3 \times 2 = 80 \text{ (m)}</math></p> <p>Diện tích của thửa ruộng là:  <math>120 \times 80 = 9600 \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>Số thóc thu hoạch được ở thửa ruộng đó là:  <math>50 \times (9600:100) = 4\ 800 \text{ (kg)}</math></p>																														

4 800 kg = 48 tạ.

Đáp số: 48 tạ thóc.

3. Củng cố, dặn dò: - Nx tiết học, vn làm bài tập 5.

## **Tiết 2 :**

## **Tập đọc:**

### **Ôn tập cuối học kì II (Tiết 4)**

#### **I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Nghe cô giáo đọc, viết đúng, trình bày đúng bài thơ Nói về em.

#### **II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu tiết 1.

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

1. Giới thiệu bài. Nêu MĐ, YC.

2. Kiểm tra tập đọc và HTL (1/6 số h/s trong lớp). Thực hiện như T 1.

3 Hướng dẫn hs nghe- viết.

- Đọc bài chính tả:

? Nội dung bài thơ?

? Tìm và viết từ khó?

- Gv đọc bài:

- Gv đọc bài:

- Gv thu bài chấm:

4. Củng cố, dặn dò.

- Nx tiết học, ghi nhớ các từ để viết đúng.

- 1 Hs đọc. Cả lớp đọc thầm.

Trẻ em sống giữa thế giới của thiên nhiên, thế giới của chuyện cổ tích, giữa tình yêu thương của cha mẹ.

- 1,2 hs tìm, lớp viết nháp,

1 số hs lên bảng viết.

- VD: lộng gió, lách rích, chìa vôi, sớm khuya,...

- Hs viết bài vào vở.

- Hs soát lỗi.

- Hs đổi chéo soát lỗi.

## **Tiết 3:**

## **Tập làm văn**

### **Ôn tập cuối học kì II (Tiết 5)**

#### **I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Ôn luyện viết đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật (chim bồ câu).

#### **II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu tiết 1.

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

1. Giới thiệu bài. Nêu MĐ, YC.

2. Kiểm tra tập đọc và HTL ( số h/s còn lại trong lớp). Thực hiện như T 1.

- |   |  |
|---|--|
| <p>3. Bài tập2.</p> <p>- Gv hướng dẫn hs viết bài:</p> <p>- Chú ý: Viết đặc điểm nổi bật của chim bồ câu, có ý nghĩ, cảm xúc của mình vào.</p> <p>- Trình bày:</p> <p>- Gv nx chung, ghi điểm.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò.</p> <p>- Vn đọc bài và hoàn thành bài văn vào vở. Chuẩn bị KT cuối năm.</p> | <p>- Hs đọc yêu cầu bài và đọc nội dung bài.</p> <p>- Viết đoạn văn khác miêu tả hoạt động chim bồ câu.</p> <p>- Hs viết đoạn văn.</p> <p>- Nhiều học sinh đọc, lớp nx, bổ sung.</p> |
|---|--|

**Tiết 4 :**

**Đạo đức :**

**ÔN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- HS có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Có ý thức tham gia các việc làm bảo vệ trường lớp.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu học tập.

**III.Hoạt động dạy học:**

Giáo viên	Học sinh
<p>1.Bài cũ:</p> <p>+Em hãy kể tình hình giao thông ở địa phương em?</p> <p>+Em cần làm gì để là một HS có ý thức chấp hành tốt luật giao thông đường bộ.</p> <p>-GV nhận xét - Đánh giá.</p> <p>2. Bài mới</p> <p>HD 1:<i>Tham quan trường, lớp học.</i></p> <p>-GV cho HS tham quan sân trường, vườn trường, lớp học.</p> <p>-Yêu cầu HS làm phiếu học tập sau theo cặp.</p>	<p>-3 HS lên bảng trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS tham quan sân trường, vườn trường, lớp học.</p> <p>-HS làm phiếu học tập sau theo cặp</p> <p>1.Em thấy vườn trường, sân trường mình như thế nào?</p> <p><input type="checkbox"/> Sạch , đẹp, thoáng mát.</p> <p><input type="checkbox"/> Bẩn, mất vệ sinh.</p> <p>Ý kiến của em:</p>

<p>-GV tổng kết dựa trên những phiếu học tập của HS.</p> <p>-Kết luận :Các em cần phải giữ gìn trường, lớp sạch đẹp.</p> <p><b>HĐ 2:</b><i>Những việc cần làm để giữ gìn trường , lớp sạch đẹp.</i></p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 ghi ra giấy những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>-GV Kết luận :</p> <p><b>HĐ 3:</b><i>Thực hành vệ sinh trường lớp.</i></p> <p>-Cho HS nhặt rác quan sân trường, lau bàn ghế tủ ,cửa kính...</p> <p><b>3. Củng cố - Dẫn dò:</b></p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-GDHS ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p>	<p>2.Sau khi quan sát em thấy lớp như thế nào ghi lại ý kiến của em.</p> <p>.....</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4 ghi ra giấy những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>-Lần lượt các thành viên trong nhóm sẽ ghi ý kiến của mình vào phiếu.</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>-Trao đổi, nhận xét , bổ sung giữa các nhóm.</p> <p>-HS nhặt rác quan sân trường, lau bàn ghế, tủ, cửa kính ...</p>
---	---

**Thứ 5 ngày 12 tháng 5 năm**

**Tiết 1:**

**Toán:**

**Luyện tập chung**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố về:
- Viết số; chuyển đổi các số đo khối lượng; Tính giá trị của biểu thức có chứa phân số.
- Giải bài toán có liên quan đến tìm một trong hai số biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Mối quan hệ giữa hình vuông và hình chữ nhật; hình chữ nhật và hình bình hành.

**II. Các hoạt động dạy học.**

**A, Kiểm tra bài cũ.**

- Chữa bài 5/177.

- 2 hs lên bảng chữa bài, lớp nx, trao đổi cách làm bài và bổ sung.

- Gv nx chung, ghi điểm:

- KQ:  $230 - 23 = 207$ ;  $680 + 68 = 748$ .

<p>B, Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. Bài tập.</p> <p>Bài 1. Viết số:</p> <p>- Gv cùng hs nx, chữa bài:</p> <p>Bài 2.</p> <p>- Gv cùng hs nx, chữa bài:</p> <p>Bài 3. Làm tương tự bài 2.</p> <p>Bài 4. Hs làm bài vào vở.</p> <p>- Gv thu chấm một số bài:</p> <p>Bài 5.</p> <p>- Gv cùng hs nx, chữa bài.</p> <p>Bài 5.</p> <p>- Gv nx chốt ý đúng:</p> <p>3. Củng cố, dặn dò.</p> <p>- Nx tiết học, chuẩn bị tiết sau KT cuối năm.</p>	<p>- 3 Hs lên bảng viết , lớp viết bảng con.</p> <p>Các số: 365 847; 16 530 464; 105 072 009.</p> <p>- Hs làm bài vào nháp, lên bảng chữa bài.</p> <p>a. 2 yến = 20 kg; 2 yến 6 kg = 26 kg.</p> <p>(Bài còn lại làm tương tự)</p> <p>- hs chữa bài:</p> $d. \frac{2}{3} : \frac{4}{5} : \frac{7}{12} = \frac{2}{3} \times \frac{5}{4} : \frac{7}{12} = \frac{10}{12} \times \frac{12}{7} = \frac{10}{7} ;$ <p>( Bài còn lại làm tương tự)</p> <p>- Cả lớp làm bài, 1 hs lên bảng chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <p>Hs trai:</p> <p>Hs gái:</p> <p>Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:</p> $3 + 4 = 7 \text{ (phần)}$ <p>Số học sinh gái của lớp học đó là:</p> $35 : 7 \times 4 = 20 \text{ (học sinh)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 20 học sinh.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Hs nêu miệng, lớp nx, bổ sung.</p> <p>- Hình vuông là hình chữ nhật đặc biệt có chiều dài bằng chiều rộng.</p> <p>- Hình chữ nhật có thể coi là hình bình hành đặc biệt.</p>
--	---

**Tiết 4:**

**Luyện từ và câu:**  
Ôn tập cuối học kì 2 (Tiết 6)

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến trong bài văn, tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn trong bài văn đã cho.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

**HD1:** Giới thiệu bài: Nêu Mđ, yc(2')

**HD2: Bài tập(35')**

<p><u>Bài 1,2.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm trong bài các câu:</li> <li>- Gv nx chốt câu đúng:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm lại truyện có một lần.</li> <li>- Hs nêu miệng, lớp nx trao đổi, bổ sung.</li> <li>- Câu hỏi: Răng em đau, phải không?</li> <li>- Câu cảm: ôi, răng đau quá!</li> </ul> <p>Bọng răng sưng của bạn ấy chuyển sang má khác rồi!</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu khiến: Em về nhà đi!</li> </ul> <p>Nhìn kìa!</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu kể: Các câu còn lại trong bài.</li> </ul>
<p><u>Bài 3.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu miệng.</li> <li>- Câu có trạng ngữ chỉ thời gian:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn:</li> <li>- Gv cùng hs nx chốt câu đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu bài.</li> </ul> <p>Có một lần, trong giờ tập đọc, tôi nhét tờ giấy thấm vào mồm. Chuyện xảy ra đã lâu. Ngồi trong lớp, tôi lấy lưỡi đẩy đi đẩy lại cục giấy thấm trong mồm...</p>

\* Củng cố, dẫn dò(2')

- Nx tiết học, về nhà học ôn đọc tiếp bài.

**Tiết 3 :**

**Tiếng Việt:  
Ôn tập**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS

- Rèn luyện kĩ năng xác định trạng ngữ trong câu
- Rèn luyện kĩ năng thêm trạng ngữ cho câu
- Rèn luyện kĩ năng đặt câu có trạng ngữ

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

<b>Giáo viên</b>	<b>Học sinh</b>
<p>1. HDHS làm 1 số bài tập sau</p> <p>* Bài 1: Tìm, chép lại trạng ngữ trong các câu sau và nói rõ tác dụng của trạng ngữ đó</p> <p>1. Ngang trời, kêu một tiếng chuông Rừng xa nổi gió, suối tuôn ào ào.</p> <p>2. Do chăm chỉ học tập, bạn Hoà đã trở thành học sinh giỏi toàn diện.</p> <p>3. Học sinh chúng ta phải cố gắng học tập và rèn luyện không ngừng để mai sau trở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS lên bảng làm bài</li> <li>- Gv nhận xét, chữa bài</li> <li>- Yêu cầu HS đổi vở KT</li> </ul>

<p>thành những người hữu ích cho đất nước. * Bài 2: Hãy thêm trạng ngữ vào các câu sau</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Cô giáo say sa giảng bài, học sinh chăm chú lắng nghe</li><li>2. Em và bạn Hải đi xem đá bóng.</li><li>3. Chúng em cố gắng học tập.</li></ol> <p>- - GV chấm 1 số bài, nhận xét - GV chữa bài trên bảng</p> <p>* Bài 3: Hãy đặt 4 câu trong đó mỗi câu có trạng ngữ: chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích</p> <ol style="list-style-type: none"><li>2. Củng cố — dặn dò</li></ol> <p>- Nhận xét giờ - Dặn HS về ôn bài</p>	<p>Gọi HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li><li>- Gọi 3 HS lên bảng làm bài</li></ul> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li><li>- Gọi 4 HS lên bảng làm bài</li><li>- GV chấm 1 số bài, nhận xét</li><li>- GV nhận xét, chữa bài trên bảng</li></ul>
--	--

#### Tiết 4 :

#### Thể dục:

### Tổng kết môn học

#### I. Mục tiêu:

- Tổng kết môn học. Yêu cầu hệ thống được những kiến thức, kỹ năng cơ bản đã học trong năm, đánh giá được những cố gắng và những điểm còn hạn chế, kết hợp có tuyên dương khen thưởng những học sinh hoàn thành tốt.

#### II. Địa điểm. Phương tiện:

Trong lớp học, chuẩn bị nơi học sinh trình diễn và dụng cụ để học sinh sử dụng khi thực hiện động tác.

#### III. Nội dung và phương pháp lên lớp

##### 1) Phần mở đầu : ( 5 phút )

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học
- Vỗ tay và hát
- Trò chơi: “ Nhanh tay, nhanh mắt”

##### 2) Phần cơ bản: ( 20 phút )

GV cùng học sinh hệ thống lại các nội dung đã học trong năm ( theo từng chương) bằng hình thức cùng nhớ lại và sau đó GV ghi lên bảng ( theo khung đã chuẩn bị.

- Cho một số học sinh lên bục thực hiện một số động tác.
- GV công bố kết quả học tập và tinh thần thái độ của học sinh trong năm đối với môn thể dục.
- Nhắc nhở một số hạn chế cần khắc phục trong năm tới.
- Tuyên dương một số tổ, cá nhân có thành tích và tinh thần học tập, rèn luyện tốt.

##### 3. Phần kết thúc: ( 5 phút )

Đứng tại chỗ vỗ tay và hát

- Trò chơi: “ Chim bay, cò bay’
  - GV dặn học sinh tự ôn tập trong dịp hè, giữ vệ sinh và an toàn trong tập luyện.
-